

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

01 - 2019

370

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A**

**INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A**

01-2019

370

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	452
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	489
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	674
<u>PHẦN V:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	2212
<u>PHẦN VI:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	2213
<u>PHẦN VII:</u> Sửa đổi đơn	2220
<u>PHẦN VIII:</u> Chuyển giao đơn	2326
<u>PHẦN IX:</u> Đính chính	2369

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	452
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	489
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	674
<u>PART V:</u> Applications for Registration of Geographical Indications	2212
<u>PART VI:</u> Requests on Substantive Examination	2213
<u>PART VII:</u> Amendment of Applications	2220
<u>PART VIII:</u> Transfer of Applications	2326
<u>PART IX:</u> Correction	2369

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **61030**
- (21) 1-2017-02383 (51)⁷ **C08B 11/12**, C22B 1/00, 1/24
- (22) 26.06.2017 (43) 25.01.2019
- (75) NGUYỄN THỊ VIỆT THANH (VN)
Xóm Giữa, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP CARBOXYMETHYL XENLULOZA TỪ BÔNG PHẾ THẢI VÀ CARBOXYMETHYL XENLULOZA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp carboxymetyl xenluloza từ bông phế thải bao gồm các bước:
- xử lý nguyên liệu bông phế thải;
 - thực hiện phản ứng kiềm hóa xenluloza bằng cách: thêm dung môi hữu cơ và dung dịch hydroxit kim loại kiềm hoặc kiềm thổ vào bông phế thải thu được ở bước a) trong điều kiện có khuấy trộn; để phản ứng diễn ra trong 1 - 3 giờ;
 - thực hiện phản ứng ete hóa xenluloza bằng cách: thêm dung dịch halogen hữu cơ vào hỗn hợp phản ứng thu được ở bước b), khuấy hỗn hợp thu được trong 15-90 phút, nâng nhiệt độ phản ứng lên 45-85°C trong điều kiện có khuấy trộn, trung hòa phản ứng bằng dung dịch axit; vắt sản phẩm bằng máy vắt ly tâm thu được carboxymetyl xenluloza;
 - tinh chế carboxymetyl xenluloza thu được ở bước c);
 - sấy sản phẩm thu được ở bước d) bằng máy sấy đồng thời ngưng tụ để thu hồi dung môi; và
 - thu hồi dung môi từ dung dịch phản ứng thu được ở bước c) bằng cách chưng cất.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến carboxymetyl xenluloza thu được bằng quy trình nêu trên. Carboxymetyl xenluloza thu được này có thể được dùng trong vật liệu xây dựng, sơn, chất tẩy rửa, v.v..

(11) **61031**

(21) 1-2017-02404

(51)⁷ **B09B 3/00, C04B 18/04**

(22) 27.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2017

(71) SEJONG E&C CO., LTD. (KR)

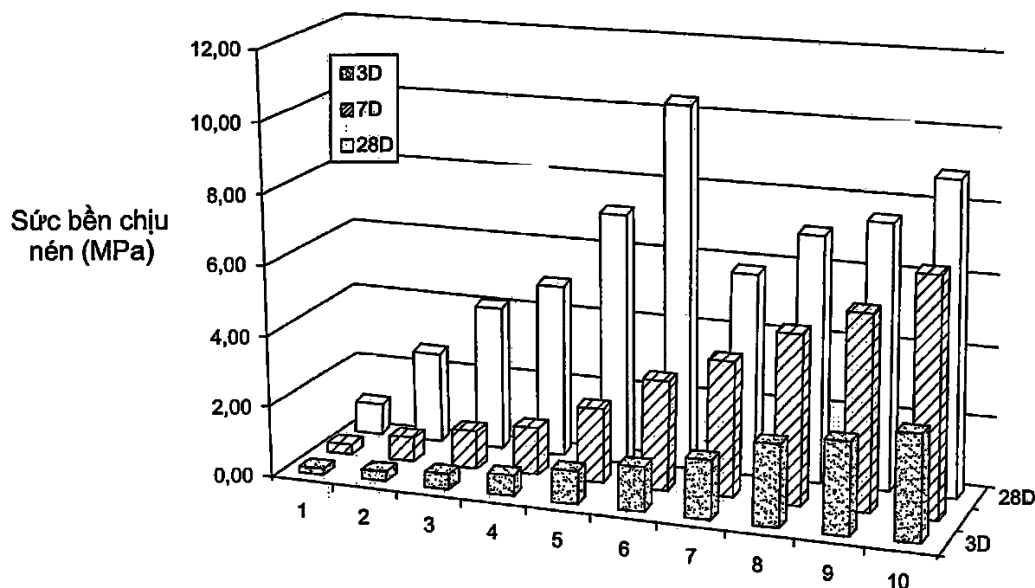
47, Jeonghyeon-gil, Jeongsan-myeon, Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) MIN, Gyungnam (KR), LEE, Jaewon (KR), LEE, Dongwon (KR), KIM, Jinhee (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU ĐÓNG RẮN CHỨA TRO BAY CÓ HÀM LƯỢNG CANXI CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐÓNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN MẶT ĐẤT CÓ SỬ DỤNG VẬT LIỆU ĐÓNG RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đóng rắn chứa ximăng Pooclan loại thường với lượng 10 phần khối lượng; tro bay chứa lượng canxi cao với lượng 49-51 phần khối lượng, tính theo lượng xi măng, bột mịn xỉ lò cao với lượng 19-21 phần khối lượng, tính theo lượng xi măng và vôi phụ phẩm với lượng 19-21 phần, tính theo lượng xi măng. Tro bay thu được từ nhà máy điện đốt cháy kiểu tầng sôi tuần hoàn, chứa canxi oxit (CaO) với lượng 20 đến 39% khối lượng và lưu huỳnh trioxit (SO₃) với lượng 15 - 30% khối lượng. Bột mịn xỉ lò cao chứa silic đioxit với lượng 30-33% khối lượng, nhôm trioxit với lượng 10-13% khối lượng, canxi oxit với lượng 46-49% khối lượng, và magie oxit với lượng 2-3% khối lượng. Vôi phụ phẩm chứa canxi oxit (CaO) với lượng 70-75% khối lượng và lưu huỳnh trioxit với lượng 20-25% khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đóng rắn và phương pháp cải thiện mặt đất có sử dụng vật liệu đóng rắn này.



(11) **61032**

(21) 1-2017-02412

(22) 27.06.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2017

(51)⁷ **A01D 34/00**

(43) 25.01.2019

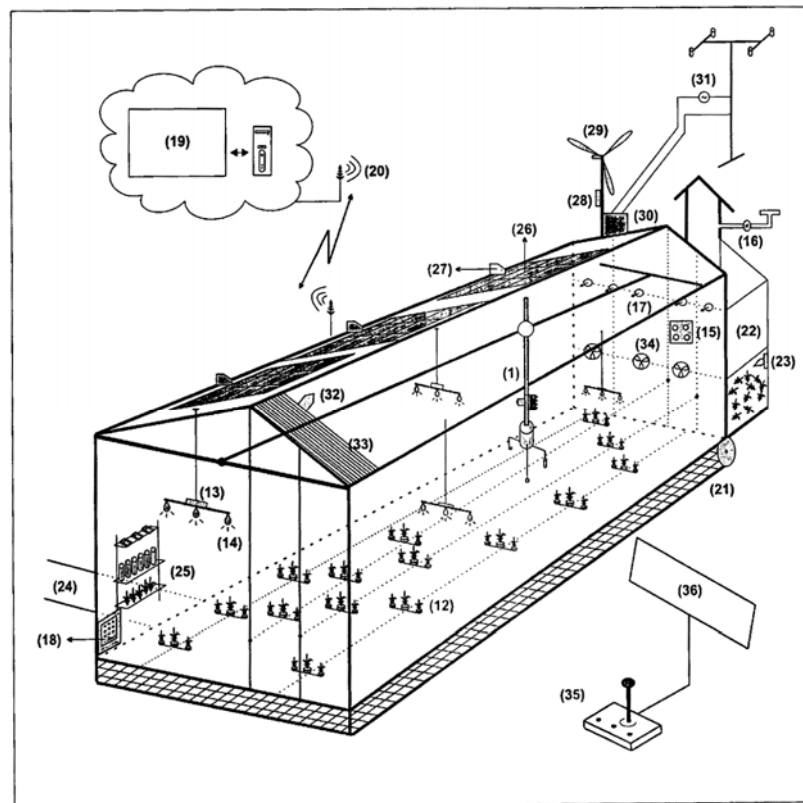
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Thảo (VN), Nguyễn Văn Nội (VN), Đinh Thị Hải (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU HOẠCH SẢN PHẨM CÂY TRỒNG TRONG NHÀ KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hoạch sản phẩm cây trồng trong nhà kính bao gồm: cánh tay robot thu hoạch sản phẩm dạng rau (1) hoặc cánh tay robot thu hoạch sản phẩm dạng quả (9) được gắn trên trục đỡ (2), cánh tay robot thu hoạch sản phẩm dạng rau (1) hoặc cánh tay robot thu hoạch sản phẩm dạng quả (9) có thể di chuyển đến từng vị trí cây rau hoặc quả; camera trên cánh tay robot thu hoạch sản phẩm dạng rau (4) quan sát xác định vị trí, kích thước cây rau, camera trên cánh tay robot thu hoạch sản phẩm dạng quả (11) quan sát, xác định chính xác vị trí, kích thước, số lượng, màu sắc quả gửi về khối xử lý trung tâm (12) lập bản đồ thu hoạch lên kế hoạch điều khiển hoạt động của hệ thống. Hệ thống thu hoạch sản phẩm cây trồng trong nhà kính theo sáng chế có thể áp dụng trong quy mô nông nghiệp vừa và lớn.



(11) **61033**

(21) 1-2017-02482

(51)⁷ **B65G 15/00**, 15/24

(22) 29.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ KIÊN GIANG (VN)**

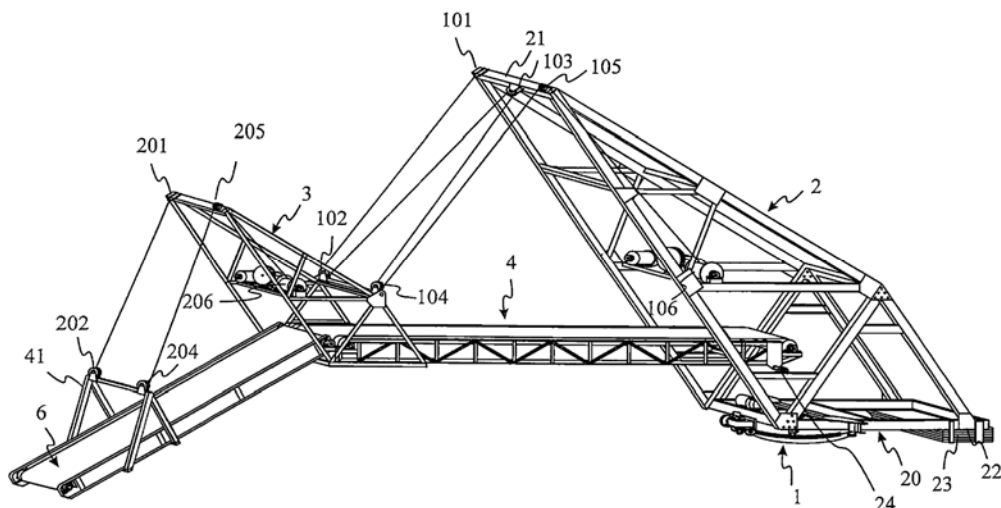
181 Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Quách Ba (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN HÀNG DẠNG BĂNG TẢI NỐI TIẾP KẾT HỢP VỚI TÒI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chuyển hàng dạng băng tải nối tiếp kết hợp với tời, bao gồm: bệ (1); khung tời chính(2) có phần khung ngang quay (20) và đối trọng (23) tất cả được lắp quay được trên bệ (1); băng tải chính (4) có hai đầu lần lượt được lắp bản lề và treo vào khung tời chính băng tải phụ (6) nối tiếp băng tải chính (4) đầu còn lại được treo vào khung tời chính (2), các hệ thống cáp - con lăn dẫn cáp - tang trống và động cơ để nâng, hạ băng tải chính(4) và băng tải phụ(6); nhờ đó, hệ thống có thể xoay băng tải chính (4) trong mặt phẳng ngang và/hoặc băng tải phụ cả (2) trong mặt phẳng thẳng đứng để di chuyển đầu thứ hai của băng tải phụ (6) đến vị trí thích hợp để chuyển hàng.



(11) **61034**

(21) 1-2017-02484

(51)⁸ **B32B 7/00**

(22) 30.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.06.2017

(71) DONG AN BIO-TECH CO., LTD. (TW)

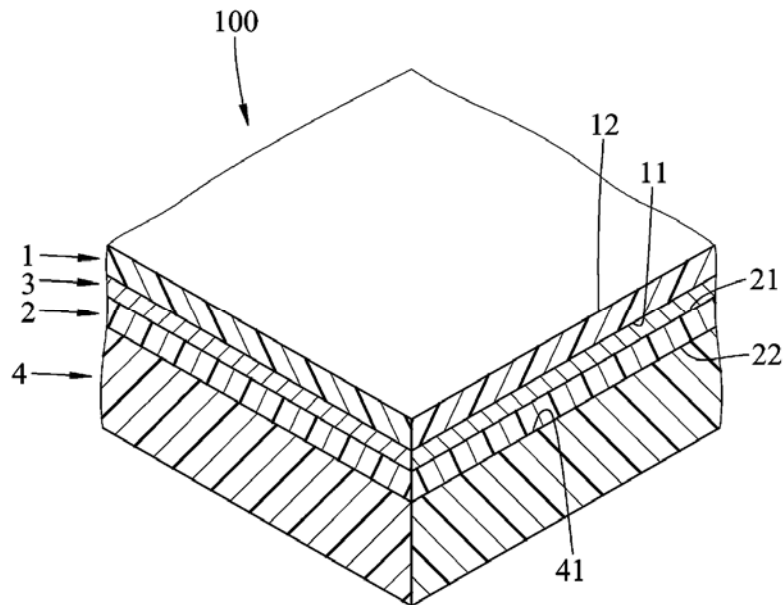
No. 206, Sec. 2, Jianhe Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Cheng-Li PAO (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI DÙNG LÀM BAO BÌ ĐÓNG GÓI CÓ HÌNH DẠNG THÍCH HỢP ĐỂ ĐỰNG THUỐC NHUỘM TÓC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đóng gói (100) dùng làm bao bì đóng gói (6, 7) có hình dạng thích hợp để đựng thuốc nhuộm tóc, bao gồm các bước: chuẩn bị màng polyeste định hướng hai trục thứ nhất (1) và lá nhôm (3), phủ chúng bằng keo dán, và ép nóng chúng; chuẩn bị màng polyeste định hướng hai trục thứ hai (2) và làm nhám các bề mặt đối diện (21, 22); phủ một bề mặt (21) của màng polyeste định hướng hai trục thứ hai (2) bằng keo dán, dán bề mặt (21) vào lá nhôm (3) và ép nóng chúng; chuẩn bị màng polypropylen đúc (4) và phủ bề mặt (41) của màng polypropylen đúc (4) bằng keo dán; và dán bề mặt (41) của màng polypropylen đúc (4) vào bề mặt còn lại (22) của màng polyeste định hướng hai trục thứ hai (2) và ép nóng chúng.



(11) **61035**

(21) 1-2017-02486

(51)⁷ **A01G 9/02**

(22) 30.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.06.2017

(75) **LÊ CÔNG HÀO (VN)**

Ấp Đồng Tâm, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai

(54) **TÚI TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến túi trồng cây có dạng hình trụ hoặc hình côn, không có đáy, túi trồng cây được tổng hợp từ lớp vật liệu nền (1) là polyme hay gốm sứ, bên ngoài có phủ lớp nano tổng hợp (2) có tính năng kháng nấm bệnh và vi khuẩn gây hại trên cây trồng kết hợp với polyurethane giúp quá trình phân rã chậm hoạt chất nano chitosan trong thời gian dài. Phương pháp trồng cây sử dụng túi trồng cây này áp dụng cho cây được trồng mới bao gồm các bước sau: đào hố (đường kính khoảng 80 cm, sâu khoảng 60 cm), cho phân bón lót và vôi để cung cấp dinh dưỡng cho cây; đặt túi trồng cây xuống hố và cho đất vào túi trồng cây sau đó đặt bầu cây trồng xuống và lấp đất lại, mép trên túi luôn cao hơn so với mặt đất (từ 5 cm đến 20 cm); ủ rơm trên mặt túi để giữ độ ẩm cho cây trồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trồng cây sử dụng túi trồng cây này áp dụng cho cây đã được trồng trước đó (cây đã kinh doanh) bao gồm các bước sau: đào rãnh sâu (khoảng 15 cm), cho vôi phân bón lót quanh gốc; đặt túi trồng cây xuống hố và lấp đất lại; ủ rơm trên mặt túi để giữ độ ẩm cho cây trồng.

(11) **61036**

(21) 1-2017-02493

(51)⁷ **A01K 61/10**, 61/17

(22) 30.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.06.2017

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)

Số 02 (số cũ 33) - Đặng Tất, Nha Trang - Khánh Hòa

(72) Võ Thế Dũng (VN), Dương Văn Sang (VN), Võ Thị Dung (VN), Nguyễn Văn Cảnh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ MẶT QUỶ (*SYNNACEIA VERRUCOSA* BLOCH & SCHNEIDER, 1801)

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất giống cá mặt quỳ (*Synnanceia verrucosa* Bloch & Schneider, 1801) bao gồm các bước: a) Tuyển chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ; b) Kích thích sinh sản và ấp trứng; c) Ương nuôi cá bột thành cá hương; và d) Ương cá hương thành cá giống. Quy trình theo sáng chế đảm bảo tỷ lệ thụ tinh trên 50%, tỷ lệ nở trứng 70%, và tỷ lệ ương cá bột lên cá hương là 3%.

(11) **61037**

(21) 1-2017-02512

(51)⁷ **B63B 3/14**

(22) 03.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.07.2017

(75) NGUYỄN VĂN LÊ (VN)

16B ngõ 18 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ LẠN NHỜ SỰ THAY ĐỔI THỂ TÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lặn nhờ sự thay đổi thể tích choán nước.

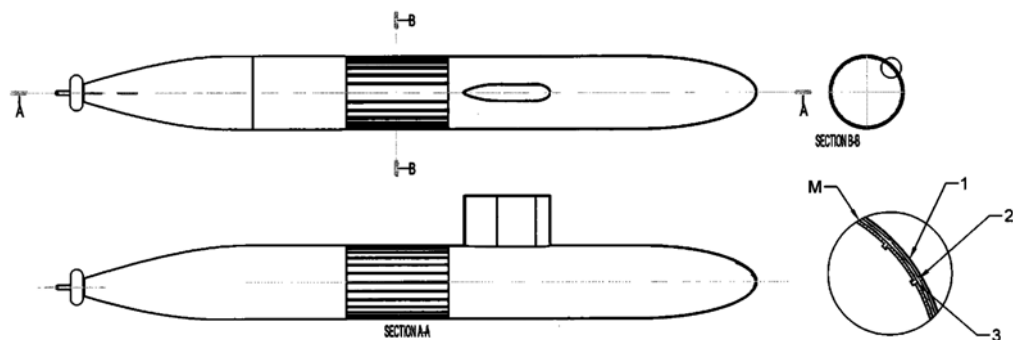
Nhờ vậy mà thiết bị lặn giảm thể tích và giảm trọng lượng thừa so với thiết bị có tính năng tương ứng. Việc thay đổi thể tích bằng cách co dãn chiều dài thiết bị lặn tại vị trí trọng tâm.

Cơ cấu này gồm :

- Vỏ bao che (1) có đường kính bằng kích thước thân thiết bị lặn, có chiều dài che phủ lớn hơn hai lần chiều dài co dãn. Bên ngoài được phủ cùng vật liệu với thân thiết bị lặn.

- Vỏ chịu lực bên ngoài (2): nằm cùng phía với lớp vỏ bao che và cố định với lớp vỏ bao che. Vỏ được lồng khít nửa thân kia của thiết bị lặn và chịu lực như thân thiết bị lặn. Mặt trong được gia công cơ khí chính xác có phủ lớp Teflon, có lồng các gioăng chịu áp.

- Vỏ chịu lực bên trong (3): Phần vỏ chịu lực nằm sát ngay với vỏ ngoài (2). Khi lặn thì nó lồng khít trong vỏ chịu lực ngoài (2). Khi nổi lên nó sẽ tiếp xúc với chất lỏng, nhưng vẫn được che phủ bởi vỏ ngoài. Mặt ngoài được gia công cơ khí chính xác có phủ lớp Teflon, có lồng các gioăng chịu áp.



(11) **61038**

(21) 1-2017-02552

(51)⁷ **F03B 3/00**

(22) 05.07.2017

(43) 25.01.2019

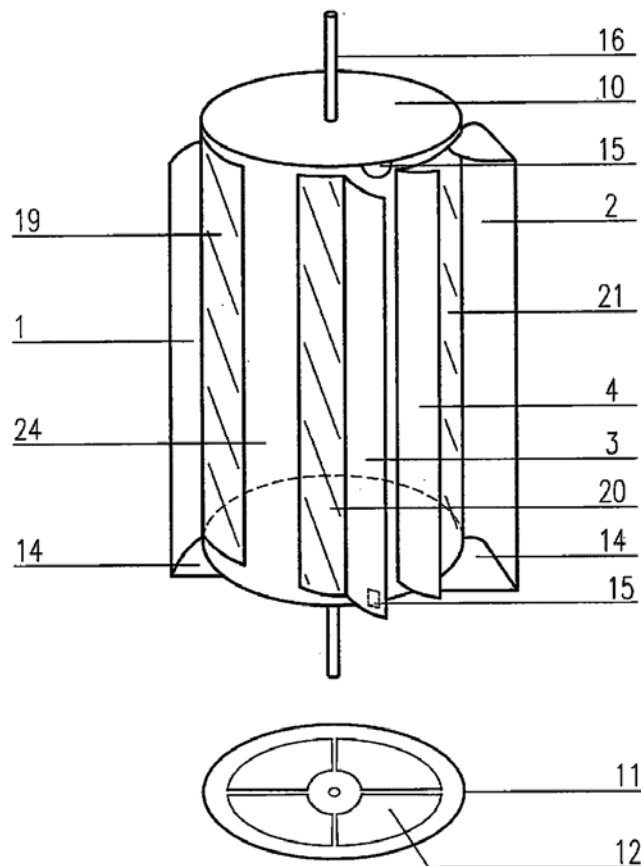
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2017

(75) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)

Ấp Vuông, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội

(54) TUA BIN NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập tới tua bin nước với mục đích phát điện và bơm nước khi có dòng chảy tua bin này gồm tua bin (24) được bắt vào trục giá đỡ (22) theo phương thẳng đứng của tua bin thông qua gối đỡ vòng bi (15), trục giá đỡ được bắt vào giá đỡ (26), giá đỡ (26) được đóng xuống đất và các giá cố khác cho tua bin được chắc chắn, khi dòng chảy thay đổi tua bin quay quanh trục (22). Tua bin có các cánh, cửa mở, cửa sổ, tác dụng của chúng nén nước và tạo lượng xoáy trong tua bin làm cho rôto quay tròn, đầu trên của trục rôto lai sang máy phát điện.



(11) **61039**

(21) 1-2017-02590

(51)⁷ **H01M 2/18**, 10/6571

(22) 06.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2017

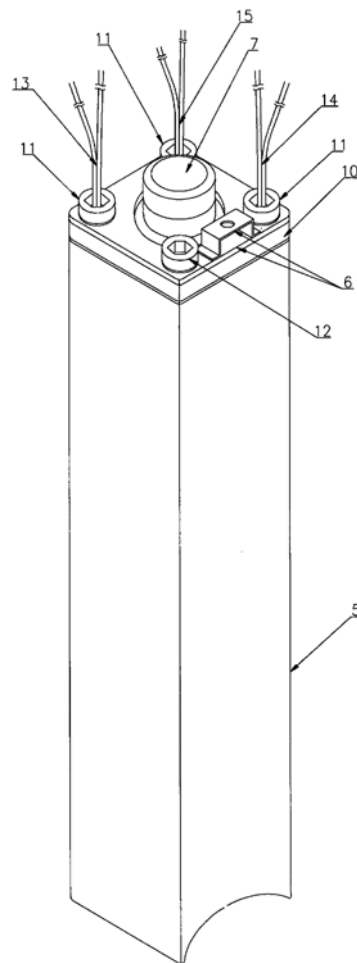
(75) **BENJAMIN NGOC NGUYEN (US)**

303 Greenwich St.#3D New York, NY10013, America

(74) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(54) **PIN NATRI HOẠT HÓA BẰNG NHIỆT**

(57) Với mục đích giúp tăng tỷ trọng điện và năng lượng, giảm hao phí năng lượng cho hoạt động duy trì nhiệt và nhờ đó giảm các chi phí bảo ôn cho hệ thống pin, tăng khả năng thay thế các thành phần của pin, tăng khả năng tái sử dụng cho pin, sáng chế đề xuất pin natri hoạt hóa bằng nhiệt bao gồm điện cực dương (1), điện cực âm (2), lớp điện phân (3), thanh thu dòng (4), vỏ pin (5), trong đó vỏ pin (5) có dạng hình hộp chữ nhật; phần đáy (51) của vỏ pin (5) có hình dạng cong lõm; điện cực dương (1) ghép nối với thanh thu dòng (4) bằng cơ cấu ren ốc; thanh thu dòng (4) có bề mặt thiết kế thành hình dạng ren ốc. Ngoài ra, pin natri hoạt hóa bằng nhiệt theo sáng chế còn bao gồm ít nhất một thanh gia nhiệt (8) và một đầu dò nhiệt (9) lắp vào bên trong vỏ pin (5).



(11) **61040**

(21) 1-2017-02620

(51)⁷ **F24F 13/30**

(22) 10.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2017

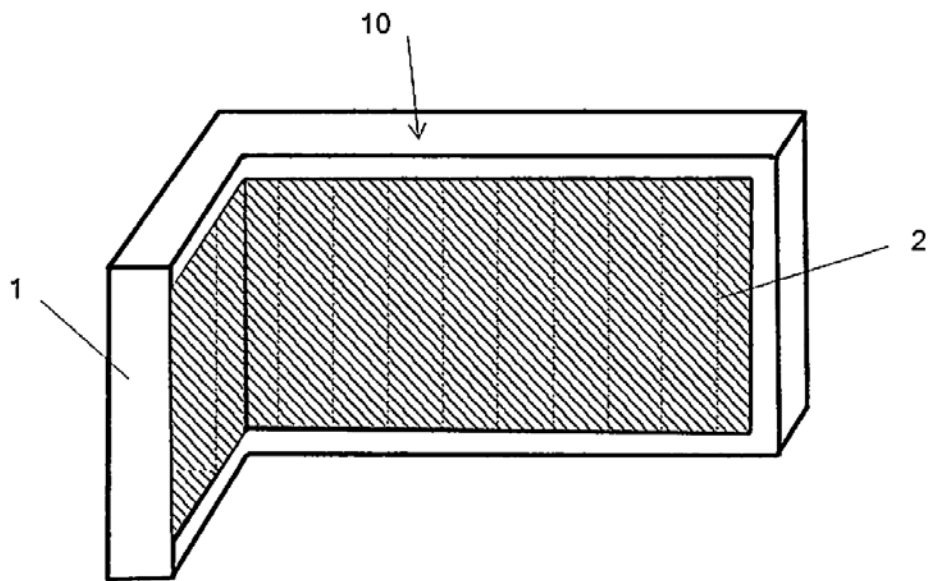
(75) **LUU NGOC NGUYEN (VN)**

22 Cầu Giấy, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư **BRANLINK (BRANLINK CO.,LTD.)**

(54) **TẮM LÀM MÁT LAI GHEP VỚI ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT SỬ DỤNG TẮM LÀM MÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm làm mát và phương pháp làm mát sử dụng tấm làm mát này. Tấm làm mát bao gồm khung đỡ, một tấm làm bay hơi nước ở cạnh trên của khung đỡ và bên trên tấm làm bay hơi nước có ống chia nước để nước chảy đều vào tấm làm bay hơi nước được gắn trong khung đỡ, nước được bơm bởi máy bơm qua vòi hút từ khay chứa nước nằm ở cạnh dưới của khung đỡ, khay chứa nước có một đầu ra để hút nước từ khu vực chứa nước vào khay chứa nước khi nước sắp hết qua một van được thiết kế để tự động mở đầu ra sau khi nước giảm đến mức đã định, một cảm biến được gắn vào điều hòa nhiệt độ để hoạt động đồng bộ khi điều hòa nhiệt độ hoạt động.



(11) **61041**

(21) 1-2017-02621

(51)⁷ **A01G 23/00**

(22) 10.07.2017

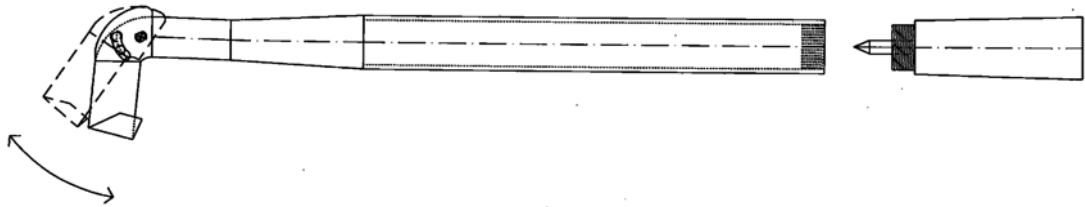
(43) 25.01.2019

(75) **LÊ VIỆT HÙNG (VN)**

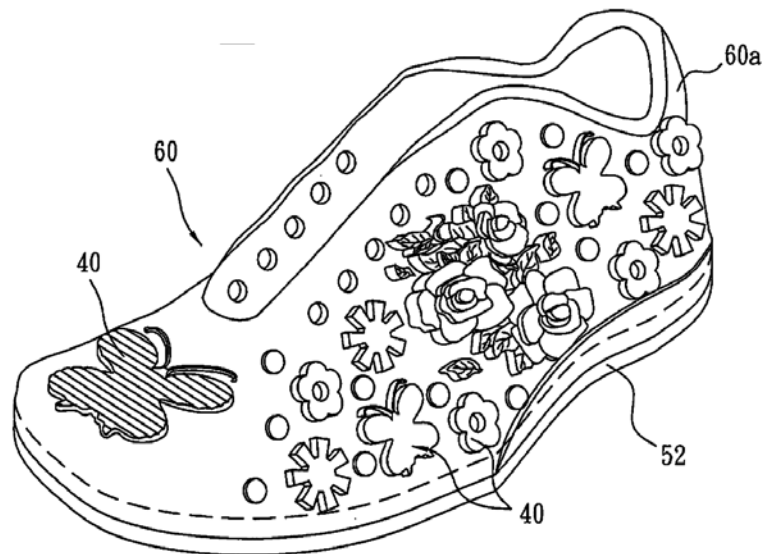
240/11 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **DAO CẠO MỦ CAO SU ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dao cạo mủ cao su đa năng bao gồm thân dao và lưỡi cạo (2) được ghép với nhau qua các lỗ ghép (2.1) tương ứng nằm trên thân dao và lưỡi cạo, trong đó lưỡi cạo (2) có thể xoay quanh lỗ ghép (2.1) ở đầu thân dao để có thể điều chỉnh góc cạo theo đường kính cây cao su; lưỡi cạo (2) được sử dụng có thể là lưỡi cạo dây hoặc lưỡi cạo kéo tùy theo mục đích của người sử dụng.



- (11) **61042**
- (21) 1-2017-02634 (51)⁷ **B29K 105/00**, B29C 67/00
- (22) 10.07.2017 (43) 25.01.2019
- (71) ISOTECH HOLDING CORPORATION LLC (US)
3500 South Dupont Highway, Dover, Delaware 19901, United States of America
- (72) LEE, Yu-Hsien (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÂN GIÀY TRÊN CÓ MẪU POLYURETAN BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THÂN GIÀY TRÊN VÀ GIÀY ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thân giày trên có các mẫu polyuretan (PU- polyurethane) ba chiều (3D-3dimentional), phương pháp chế tạo thân giày trên và giày được tạo ra bởi phương pháp này. Trước tiên, tạo ra thân giày trên bán hoàn thiện. Sau đó chuẩn bị ít nhất một máy in 3D và sử dụng PU làm vật liệu in 3D để in ít nhất một bộ trang trí PU lên bề mặt của thân giày trên bán hoàn thiện. Sau đó hóa cứng bộ trang trí PU để thu lấy thân giày trên có các mẫu PU 3D. Thân giày trên được sử dụng để sản xuất giày. Bằng cách đó làm gia tăng mẫu giày và làm giảm chi phí về các khuôn được sử dụng trong quy trình sản xuất giày thông thường.



(11) **61043**

(21) 1-2017-02690

(51)⁷ **A01G 1/04**, A01H 15/00, C12N
1/14

(22) 14.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.07.2017

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Thùy Nhi (VN), Phan Mỹ Hạnh (VN), Trần Chí Hiếu (VN), Bùi Văn Tân (VN),
Đạo Nữ Diệu Hồng (VN), Phạm Nguyễn Đức Hoàng (VN)

(54) QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG TẠO QUẢ THỂ NẤM PHLEBOPUS SPONGIOSUS

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi trồng tạo quả thể nấm *Phlebopus spongiosus* bao gồm các bước:

i) phân lập và bảo quản giống nấm *P. spongiosus*;

ii) nhân giống nấm;

iii) nhân nuôi meo lỏng nấm;

iv) nhân nuôi phôi nấm;

v) phủ đất vào các bịch phôi nấm; và

vi) cảm ứng tạo thể quả nấm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến *Phlebopus spongiosus* BC-FO075, trong đó chủng này có trình tự nêu trong SEQ ID NO: 1.

(11) **61044**

(21) 1-2017-02708

(51)⁷ **B05B 9/08**

(22) 14.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.07.2017

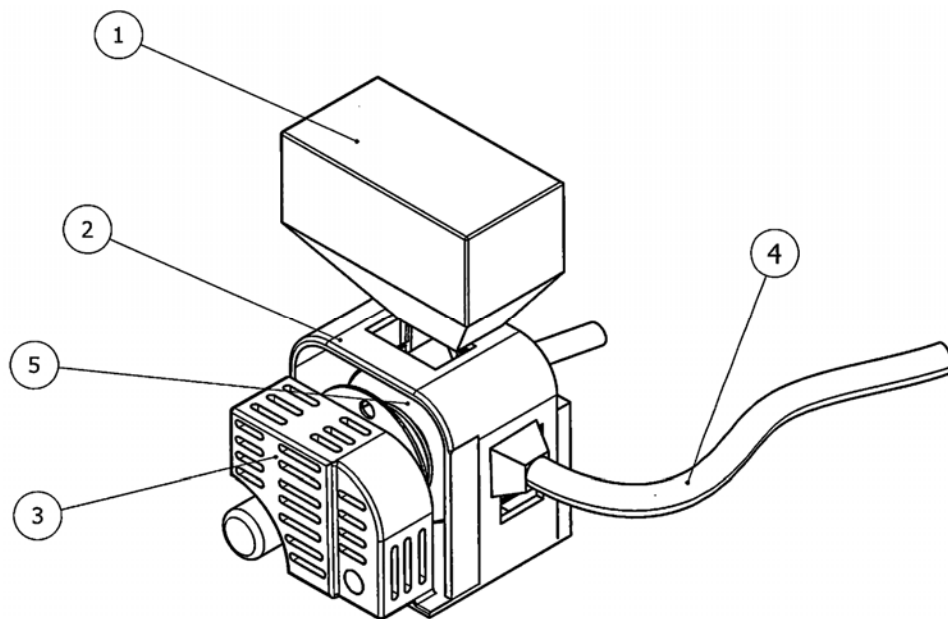
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRẦN TRỌNG ĐỨC (VN)
121/2B, ấp An Hòa 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(72) Trần Trọng Đức (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY PHUN VÔI

(57) Sáng chế đề cập đến máy phun vôi nhằm tiết kiệm chi phí thuê lao động, tăng năng xuất lao động. Máy phun vôi bột bao gồm: thùng cấp vôi (1) được đặt trên khung (2); buồng thổi (5) gồm cánh quạt (11) và hộp dẫn vôi (6) được đặt trong khung (2) giữ chức năng nhận vôi từ thùng cấp vôi (1) thông qua hộp dẫn vôi (6); hộp dẫn vôi (6) có lò xo (10) được đặt nằm thẳng đứng trong hộp dẫn vôi (6) nhằm mục đích chống tắc; động cơ (7) là nguồn dẫn động chính truyền động cho buồng thổi; và ống xả (4) được nối với lỗ thoát trong buồng thổi nhằm dẫn vôi ra ngoài theo ý muốn.



(11) **61045**

(21) 1-2017-02755

(51)⁷ **A61K 9/00**, A61P 31/00, 1/00

(22) 18.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2017

(75) CAO THỊ THANH THẢO (VN)

701/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ UỐNG NỔI TRONG DẠ DÀY CHỨA CLARITHROMYCIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để uống nổi trong dạ dày chứa clarithromycin có hàm lượng từ 250mg đến 500mg. Cụ thể hơn, chế phẩm này bao gồm hoạt chất clarithromycin có hàm lượng từ 250mg đến 500mg và các tá dược bao gồm tá dược tạo khung nền (matrix) kiểm soát sự phóng thích hydroxypropyl metylxenluloza (HPMC 15cpc, K4M, K100M) với lượng từ 5% đến 25% dựa trên khối lượng viên, tá dược tạo khí như natri hydrocacbonat với lượng từ 5% đến 10%, axit xitric với lượng từ 3% đến 8% dựa trên khối lượng viên và các tá dược khác như tá dược trơn bóng là đá talc và magie stearat, tá dược độn Acivel pH 101 Ludipress, PVP với tiêu chuẩn của chế phẩm về tiềm thời nổi của chế phẩm trong dạ dày không quá 5 phút, lượng clarithromycin hòa tan được kiểm soát ít nhất 3 thời điểm trong khoảng thời gian từ 30 phút đến 12 giờ sau khi uống chế phẩm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm này bằng phương pháp dập trực tiếp hoặc xát hạt ướt.

(11) **61046**

(21) 1-2017-02757

(51)⁷ **G06F 17/00**, G06Q 50/30

(22) 18.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2017

(71) INDRIVERRU LTD (CY)

Klimentos, 41-43, Klimentos Tower, Flat/Office 25, 1061, Nicosia, Cyprus

(72) ALEKSANDR PAVLOV (RU), ALEXANDER BURTSEV (RU), MICHIL ANDROSOV (RU), MIKHAIL KHARBANOV (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KHỚP LÁI XE VỚI HÀNH KHÁCH, TRONG ĐÓ HÀNH KHÁCH XÁC ĐỊNH ĐƯỢC GIÁ PHẢI TRẢ CHO MỘT CHUYẾN ĐI TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU CHUYẾN ĐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khớp lái xe với hành khách được thực hiện bằng máy tính để yêu cầu chuyến đi với giá vé đã xác định được thiết lập bởi hành khách. Phương pháp này được thực hiện kết hợp với hệ thống máy tính hóa bao gồm ít nhất một bộ xử lý và bộ nhớ, phương pháp bao gồm các bước: nhận yêu cầu chuyến đi từ hành khách với giá vé đã xác định được thiết lập bởi hành khách; chuyển yêu cầu chuyến đi đến thiết bị cấp yêu cầu chuyến đi của lái xe; chọn lái xe phù hợp với yêu cầu chuyến đi từ hành khách với giá vé đã xác định bằng cách nhận các yêu cầu lái xe cho một đơn hàng, xác định vị trí thiết bị của lái xe, xác định thứ bậc lái xe, sự lựa chọn lái xe dựa vào vị trí và thứ bậc của lái xe, và cung cấp kết quả chọn lái xe đến hành khách, lái xe đã chọn và các lái xe khác.

(11) **61047**

(21) 1-2017-02793

(51)⁷ **B01D 39/00**

(22) 21.07.2017

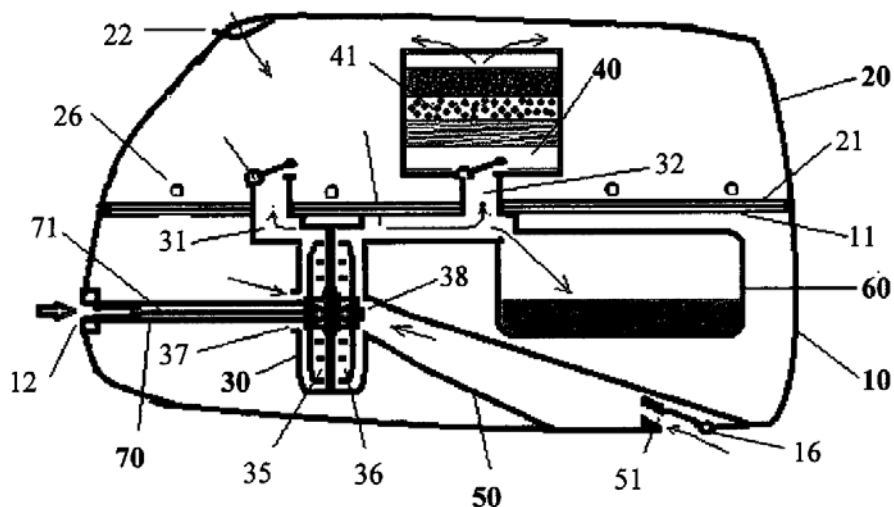
(43) 25.01.2019

(75) **VŨ MẠNH CUỒNG (VN)**

523D Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT-LỌC-BƠM HỒI LƯU CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến loại dụng cụ và phương pháp hút-lọc-bơm hồi lưu chất lỏng dùng để xử lý các loại chất lỏng thải thành chất lỏng có thể uống được, bao gồm một bồn chứa chất lỏng (10) đặt bên dưới một bồn chứa chất lỏng (20), trục truyền động (70) nối với cánh bơm kép (30) nằm trong bồn (10) để hút chất lỏng từ bồn (10) hoặc từ bên ngoài qua một ống hút chất lỏng thải (50) bơm vào bồn (20) hoặc bơm qua ống lõi lọc (40), và bình để chứa cặn thải (60) bị chặn lại từ ống lõi lọc (40). Các đặc điểm của các bộ phận nêu trên và phương pháp tích hợp các bộ phận này thành một hệ thống có thể hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc nha khoa, y tế, chế biến thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp cho đến hàng không vũ trụ, tàu ngầm được tốt hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp hút- lọc-bơm hồi lưu chất lỏng dùng để xử lý các loại chất lỏng thải thành chất lỏng có thể uống được bằng cách sử dụng dụng cụ này.



(11) **61048**

(21) 1-2017-02807

(51)⁸ **F16M 11/00**, B05B 13/02

(22) 21.07.2017

(43) 25.01.2019

(71) JEAIL METAL CO., LTD. (KR)

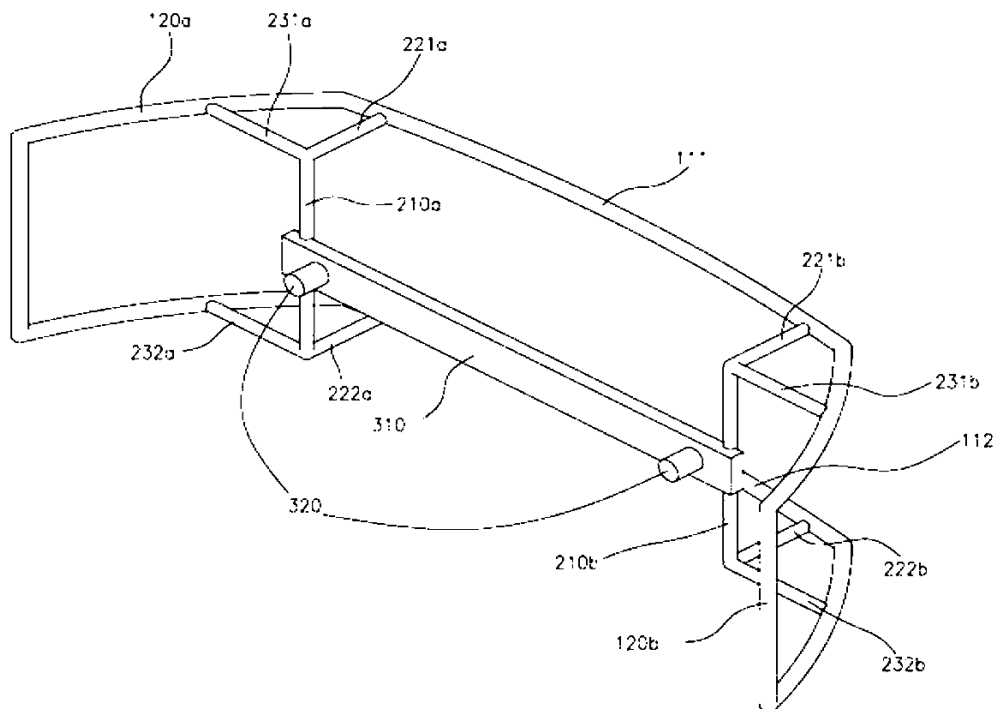
29, Wajigongdan 2-gil, Ungchon-myeon, Ulju-gun, Ulsan, Republic of Korea

(72) Sung-Go Choi (KR)

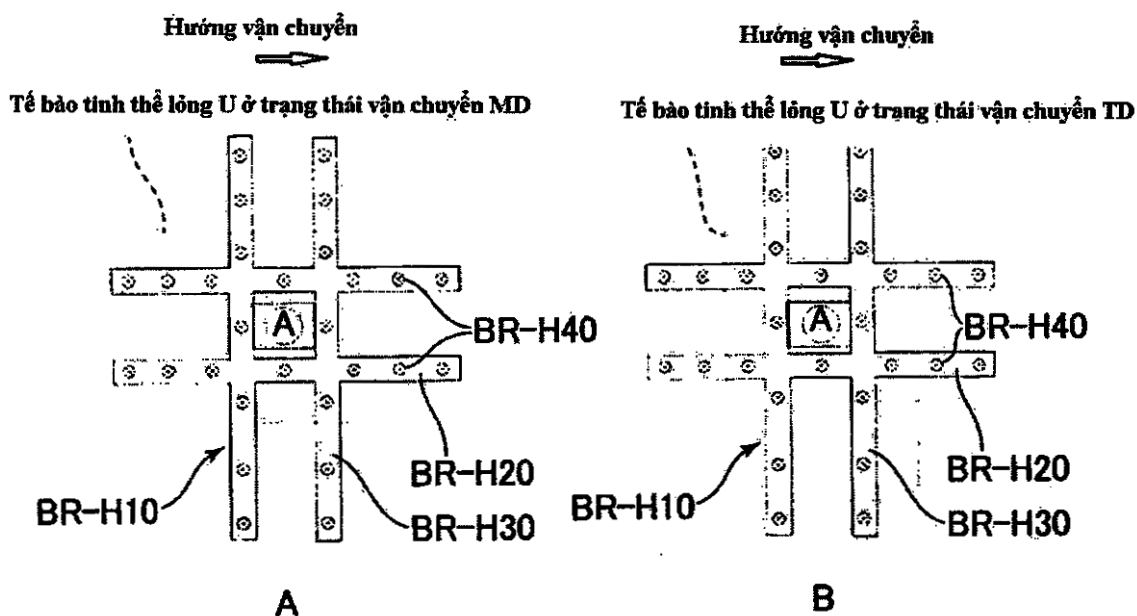
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỖ DỪNG CHO BA ĐỜ XỐC CỦA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ dùng cho ba đờ xốc của xe ô tô bao gồm: khung chính bao gồm phần trước bao gồm cặp thanh tròn được sắp xếp nằm ngang cách xa nhau theo phương thẳng đứng, và cặp phần bên mở rộng sang hai từ hai đầu của phần trước; cặp khung đỡ bao gồm cặp thanh đỡ trên và dưới được bố trí cách xa nhau theo chiều trái và phải, cặp phần đỡ thứ nhất kéo dài sang bên từ và được gắn kết với nhau, và cặp phần đỡ thứ hai kéo dài sang bên từ cả hai đầu của các thanh đỡ trên và dưới; và khung cố định bao gồm thanh cố định nối cặp thanh đỡ trên và dưới theo chiều bên trái và bên phải, và chốt cố định nhô ra phía sau từ thanh cố định và được cố định vào ba đờ xốc xe ô tô. Kết cấu đỡ dùng cho ba đờ xốc của xe ô tô được cấu tạo bởi các thanh tròn, nên diện tích tiếp xúc với ba đờ xốc là nhỏ nhất để tối đa hóa hiệu quả làm khô ba đờ xốc trong quá trình sấy khô bằng nhiệt.



- (11) **61049**
- (21) 1-2017-02958 (51)⁷ **B25J 15/06**, G02F 1/13, H01L 21/67
- (22) 07.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2016/086412 07.12.2016 (87) WO2017/179240A1 19.10.2017
- (30) 201620310956.6 14.04.2016 CN
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) Hirofumi SAIGOU (JP), Satoru TAKEDA (JP), Takuya NAKAZONO (JP), Kazuo KITADA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHI TIẾT HÚT GIỮ VÀ THIẾT BỊ QUAY VÀ HÚT GIỮ TẾ BÀO TINH THỂ LỎNG
- (57) Sáng chế đề xuất chi tiết hút giữ mà có thể được sử dụng trong các phương pháp vận chuyển tế bào tinh thể lỏng khác nhau, và cũng có hiệu quả sử dụng cao. Chi tiết hút giữ này bao gồm các phần hút giữ mà được làm thích ứng để được đưa vào tiếp xúc với bề mặt của tế bào tinh thể lỏng, và vùng khi nhìn trên mặt phẳng nằm ngang trong đó các phần hút giữ được bố trí có dạng "chữ thập". Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị quay và hút giữ tế bào tinh thể lỏng bao gồm chi tiết hút giữ này.



(11) **61050**

(21) 1-2017-03270

(51)⁸ **H05B**, C21D, F16F

(22) 26.07.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/KR2016/008133 26.07.2016

(87) WO2017/200144 23.11.2017

(30) 10-2016-0060260 17.05.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018

(71) DAEWON APPLIED ENG. CO. (KR)

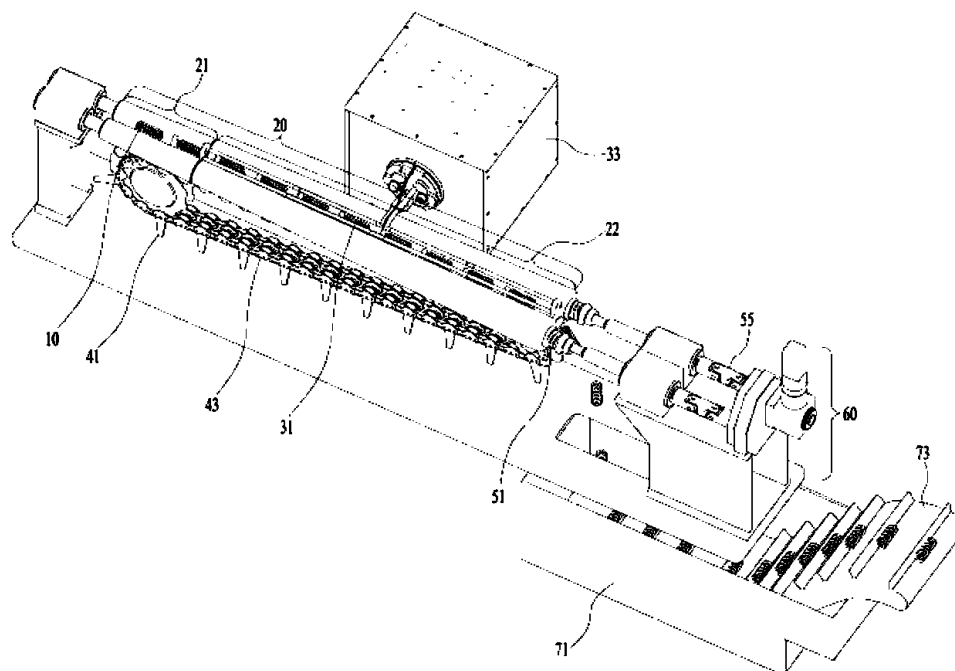
37, Gongdan 1-daero, 196beon-gil Siheung-si, Gyeonggi-do 15090, Republic of Korea

(72) Chan-Ki CHUNG (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG NÓNG LIÊN TỤC LÒ XO XOẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nung nóng liên tục lò xo xoắn. Thiết bị bao gồm: cặp con lăn dạng côn (20) để đỡ và quay lò xo xoắn (10), có đường kính mặt cắt ngang tăng theo hướng từ phần đầu phía trước đến phần đầu phía sau, và có các bề mặt bên trong quay được bố trí song song với nhau trong khi các trục tâm quay của chúng được bố trí không song song với nhau; xích tải (43) có lắp trực tiếp (41) trên đó để di chuyển lò xo xoắn (10); và bộ dẫn động (60) để cấp lực dẫn động quay đến cặp con lăn dạng côn (20). Phương pháp gồm có: cấp và quay lò xo xoắn (10) bằng cặp con lăn dạng côn (20) sao cho lò xo xoắn (10) không bị văng ra khỏi các con lăn dạng côn (20), các con lăn dạng côn (20) có đường kính mặt cắt ngang tăng theo hướng từ phần đầu phía trước đến phần đầu phía sau và có các bề mặt bên trong quay được bố trí song song với nhau trong khi các trục tâm quay của chúng được bố trí không song song với nhau; di chuyển lò xo xoắn (10) bằng xích tải (43) được lắp trực tiếp (41) trên đó; và nung nóng lò xo xoắn (10) bằng từ trường cảm ứng tần số cao trong khi quay lò xo xoắn (10) bằng cách sử dụng các con lăn dạng côn (20) trong khu vực cuộn dây cảm ứng điện từ (31).



(11) **61051**

(21) 1-2017-03371

(51)⁷ **B29C 67/22**

(22) 30.08.2017

(43) 25.01.2019

(30) 106124045

19.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2017

(71) OTRAJET INC. (TW)

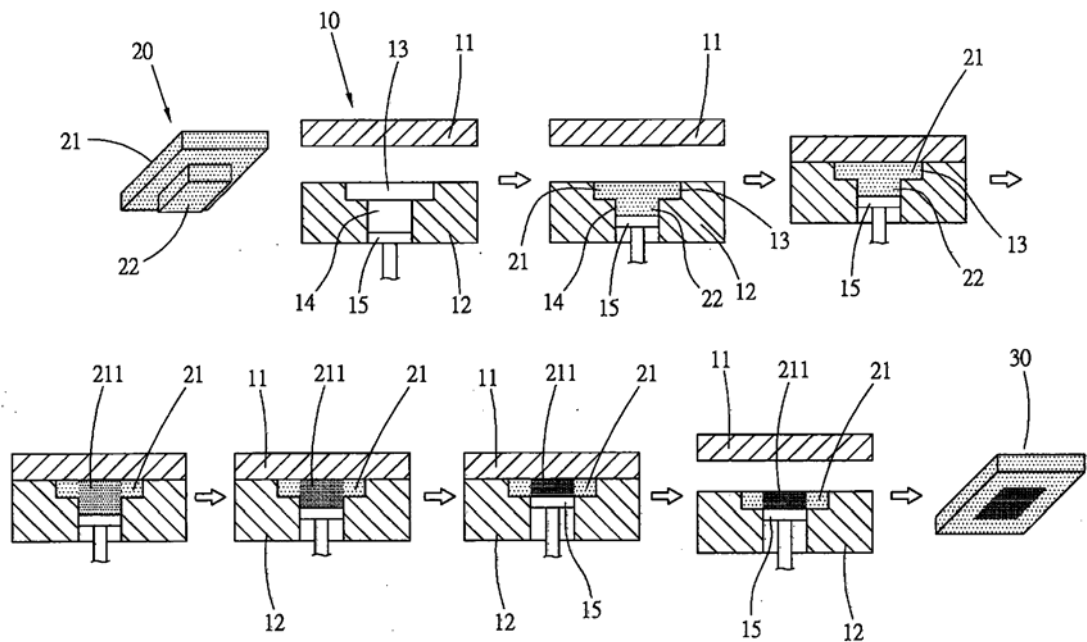
NO. 33, Gongyequ 24th RD., Nantun Dist, Taichung City 408, TAIWAN

(72) CHEN, CHING-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC VẬT PHẨM POLYME BỘT XỐP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đúc áp lực vật phẩm polyme bột xốp, trong đó khi so sánh với hình dạng của sản phẩm cuối cùng cần đúc, vật phẩm phi bột xốp có phần nhô dư ra tại vị trí cụ thể, mà nó khác với hình dạng của sản phẩm cuối cùng; và khi phi bột xốp này được đúc nóng chảy một lần nữa bằng cách sử dụng khuôn, ngoại lực sẽ tác động để ép phần nhô dư ra này để làm giảm thể tích và tăng mật độ, theo đó sản phẩm cuối cùng thu được có mật độ cao hơn tại vị trí tương ứng với phần nhô dư ra này so với các phần khác. Nhờ vậy, sản phẩm cuối cùng có thể có các mật độ khác nhau tại các vị trí khác nhau, đáp ứng các nhu cầu ứng dụng thực tiễn.



- (11) **61052**
- (21) 1-2017-03555 (51)⁷ **C09D 5/02**
- (22) 14.09.2017 (43) 25.01.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH CHOKWANG VINA (VN)**
Lô A-5E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thái Hòa, thị xã Bến Cát, Bình Dương
- (72) Lee Seung Hwan (KR), Lee Ki Tae (KR), Choi Ho (KR)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN DÙNG CHO CÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn dùng cho công nghiệp chứa các thành phần: nhựa RD1-130-01, nhựa CK-R-R10110, xylen, axit acrylic copolyme, chất phụ gia anti-terra-203, metanol, 1-methyl-2-pyrrolidon, bột titan đioxit, nhựa ure fomandehit copolyme, nhựa melamin fomandehit, trietylamin, và dầu silicon.

- (11) **61053**
- (21) 1-2017-03556 (51)⁷ **C09D 167/08**
- (22) 14.09.2017 (43) 25.01.2019
- (71) CÔNG TY TNHH CHOKWANG VINA (VN)
Lô A-5E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thái Hòa, thị xã Bến Cát, Bình Dương
- (72) Lee Seung Hwan (KR), Lee Ki Tae (KR), Choi Ho (KR)
- (54) CHẾ PHẨM SƠN DÙNG CHO KIẾN TRÚC
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn dùng cho kiến trúc chứa các thành phần: 2,6 - dimethylheptan-4-on, bentonit đã được biến tính; 1-methyl-2-pyrrolidon; 2- methoxy-1-methyl axetat, dung môi naphta, 2-butoxyetanol, 4-methyl-2-pentanon, bột đá CaCO₃, silic dioxit, bột titan đioxit và nhựa YD-128.

- (11) **61054**
- (21) 1-2017-03557 (51)⁷ **C09D 5/16**
- (22) 14.09.2017 (43) 25.01.2019
- (71) CÔNG TY TNHH CHOKWANG VINA (VN)
Lô A-5E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thái Hòa, thị xã Bến Cát, Bình Dương
- (72) Lee Seung Hwan (KR), Lee Ki Tae (KR), Choi Ho (KR)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN DÙNG CHO GỖ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn dùng cho gỗ bao gồm các thành phần: nhựa alkyd, xylen, 1-methyl-2-pyrrolidon, kẽm stearat, axit acrylic copolyme, dung môi naphtha, metanol, bột đá CaCO₃, bột magie hydrat silicat, axit phosphoric, bột titan đioxit, methyl etyl xeton và toluen.

(11) **61055**

(21) 1-2017-03591

(51)⁷ **B41F 23/04**

(22) 15.09.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2014-0088208

12.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.09.2017

(71) BOOSUNG ENGINEERING CO., LTD. (KR)

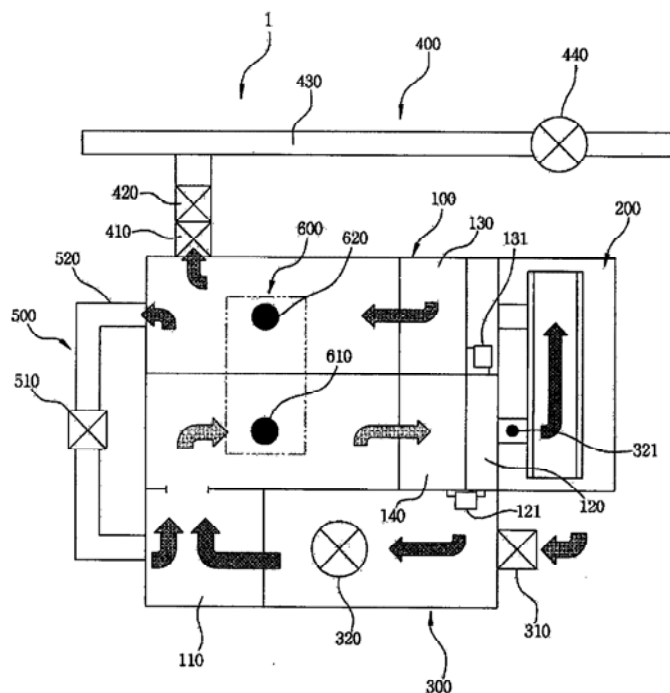
29, Bupyeong-daero 329 beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea (21315)

(72) KIM, Kyoung Chun (KR), MUN, Yong Suk (KR)

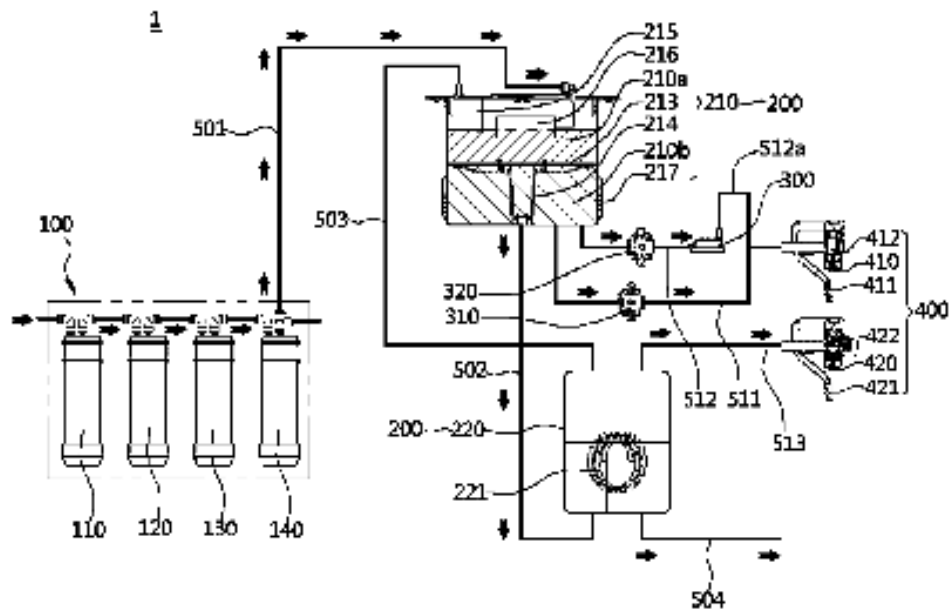
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) THIẾT BỊ LÀM KHÔ ẤN PHẨM IN CÓ CHỨC NĂNG THU HỒI VÀ TÁI CHẾ NHIỆT THẢI THÔNG QUA VIỆC ĐO NỒNG ĐỘ DUNG MÔI HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm khô ấn phẩm in có chức năng thu hồi và tái chế nhiệt thải phát sinh bằng cách đo nồng độ dung môi hữu cơ để tiết kiệm năng lượng và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị làm khô ấn phẩm in bao gồm: bộ phận buồng (100) được cấu tạo để làm nóng và tuần hoàn khí; bộ phận in (200) nối với bộ phận buồng (100) để thực hiện việc in và làm khô ấn phẩm in bằng luồng khí nóng được lưu thông; bộ phận hút (300) được thiết kế để hút cưỡng bức khí vào bộ phận buồng (100); bộ phận xả (400) được cấu tạo để xả cưỡng bức ít nhất một phần khí đi qua bộ phận in (200); bộ phận tuần hoàn (500) nối giữa bộ phận buồng (100) và bộ phận hút (300) để đưa ít nhất một phần khí nóng đi qua bộ phận in (200) vào bộ phận hút (300), để khí nóng hòa trộn với không khí bên ngoài và sau đó được luân chuyển trong đó; và bộ phận kiểm soát dung môi hữu cơ (600) được cấu tạo để đo nồng độ của dung môi hữu cơ có trong không khí đưa vào bộ phận buồng (100) và đo nồng độ dung môi hữu cơ có trong không khí đi qua bộ phận in (200), qua đó điều chỉnh lượng khí đầu vào, lượng khí đầu ra và lượng khí lưu thông tuần hoàn trên cơ sở các giá trị đo tương ứng để kiểm soát nồng độ của dung môi hữu cơ có trong không khí.



- (11) **61056**
- (21) 1-2017-03640 (51)⁸ **C02F**
- (22) 19.09.2017 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0083821 30.06.2017 KR
- (71) CUCKOO HOMESYS CO., LTD (KR)
349, Emtibeuibuk-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.
- (72) KIM, JIN IL (KR), AN, JUNG HUN (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG DÙNG TRONG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước có khả năng khử trùng vòi nước kiểu van cơ học và phương pháp khử trùng dùng trong thiết bị xử lý nước này. Để thực hiện mục đích này, thiết bị xử lý nước theo sáng chế bao gồm bình chứa (200) được trang bị để chứa nước cấp cho người dùng, vòi nước có van trong được đóng hoặc mở bằng cách thao tác bằng tay gạt bởi người dùng để lấy nước từ trong bình chứa (200), mô đun khử trùng (300) được lắp trên đường dẫn ra nối bình chứa và vòi nước và được trang bị để tạo nước khử trùng, và bộ điều khiển (600) để điều khiển vòi nước sao cho nước khử trùng được tạo bởi mô đun khử trùng (300) được cấp qua đó.



(11) **61057**

(21) 1-2017-03848

(51)⁸ **F16L 55/168**

(22) 29.09.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0084675

04.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2017

(71) TONG YANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)

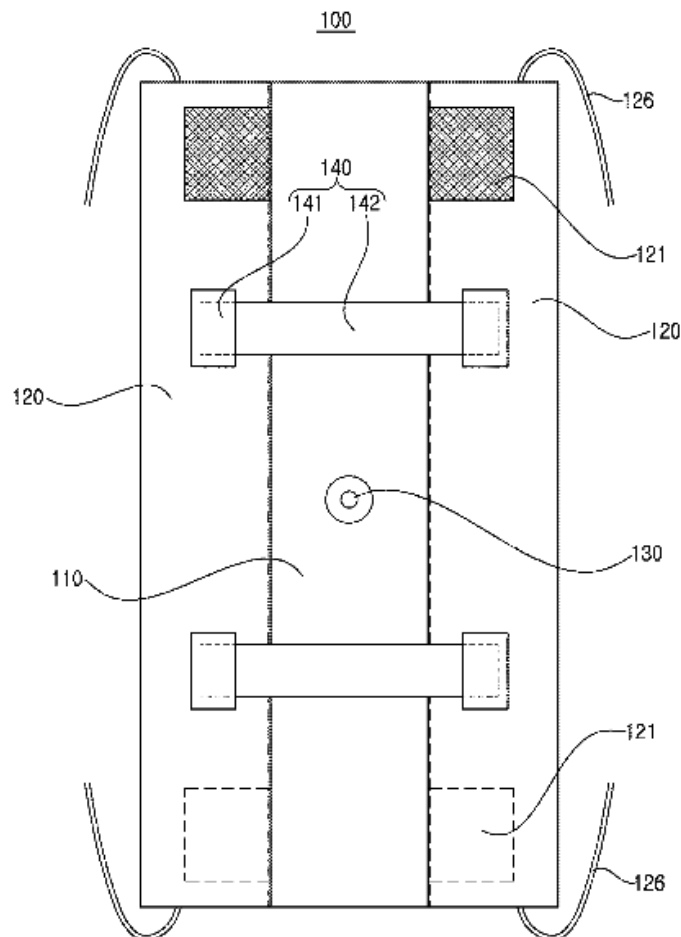
8, Wonbongdu 2-gil, Sora-myeon, Yeosu-si, Jeollanam-do, Republic of Korea

(72) SEOL, Sae Houk (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VỎ BỌC AN TOÀN CHO VAN/BÍCH LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bọc an toàn cho van/bích lắp ghép gồm có lỗ thoát và ống dẫn lưu để xả nhanh chất lưu có bên trong vỏ bọc ra ngoài, nhờ đó cho phép việc tháo rời vỏ bọc và sửa chữa các ống dẫn được thực hiện an toàn và nhanh chóng. Trong vỏ bọc an toàn cho van/bích lắp ghép, tấm kiểm tra được bố trí để gài vào trong ngăn chứa, điều này cho phép dễ dàng thay thế tấm kiểm tra đã mất màu.



(11) **61058**

(21) 1-2017-04034

(51)⁷ **B22D 13/00**

(22) 11.10.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0087669

11.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2017

(71) SHINYOUNGUNIQUE CO., LTD. (KR)

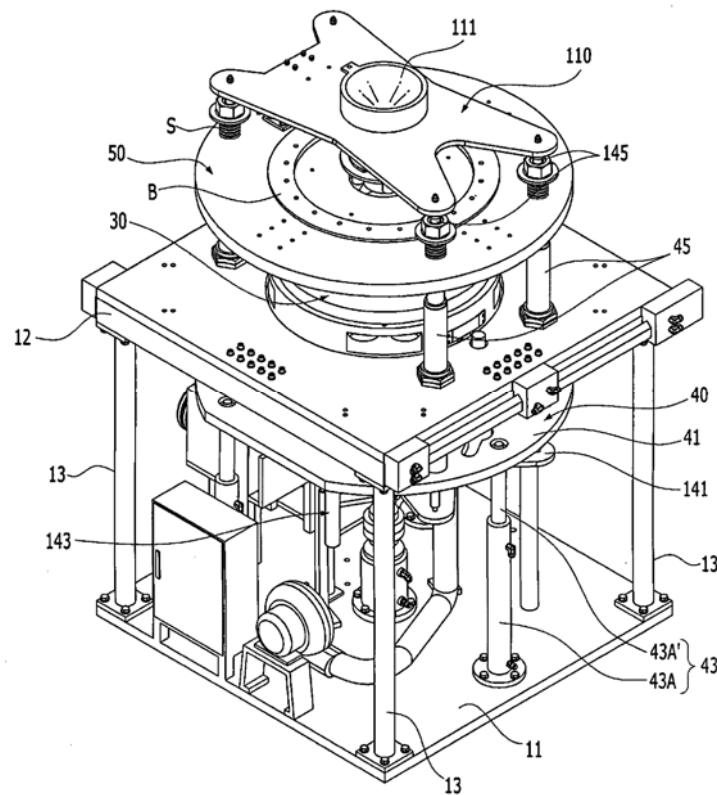
16-17, Asanho-ro 1082beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) Son Woo Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) MÁY ĐÚC LY TÂM VỚI CƠ CẤU NÂNG KHUÔN TRÊN, CƠ CẤU NÂNG LỖ CẤP LIỆU VÀ CƠ CẤU QUAY NÉN ÁP LỰC KHUÔN TRÊN

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc ly tâm với cơ cấu nâng khuôn trên, cơ cấu nâng lỗ cấp liệu và cơ cấu quay nén áp lực khuôn trên trong đó khuôn trên và khuôn dưới quay đồng bộ nhờ chuyển động quay của trục chính (20) để tạo thành vật đúc ly tâm, tấm nâng phía trên (50) được lắp trên khuôn dưới (30), bộ nâng (40) được lắp trên khung chính (10) và tấm nâng phía trên (50), và khuôn trên (60) lắp xoay trên đáy của tấm nâng phía trên (50), và bộ nâng (40) bao gồm : tấm vận hành nâng (41) đặt bên dưới tấm khung trung gian (12) tạo thành phần trên của khung chính (10), bộ phận nâng (43) nâng tấm vận hành nâng (41) trong khi được cố định với khung chính (10), và cột nâng (45) được lắp với tấm vận hành nâng (41) và phần trên kết nối với tấm nâng phía trên (50) sau khi xuyên qua tấm khung trung gian (12).



(11) **61059**

(21) 1-2017-04053

(51)⁷ **A01D 41/12**, F01N 03/28

(22) 12.10.2017

(43) 25.01.2019

(30) JP2017-127143

29.06.2017

JP

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

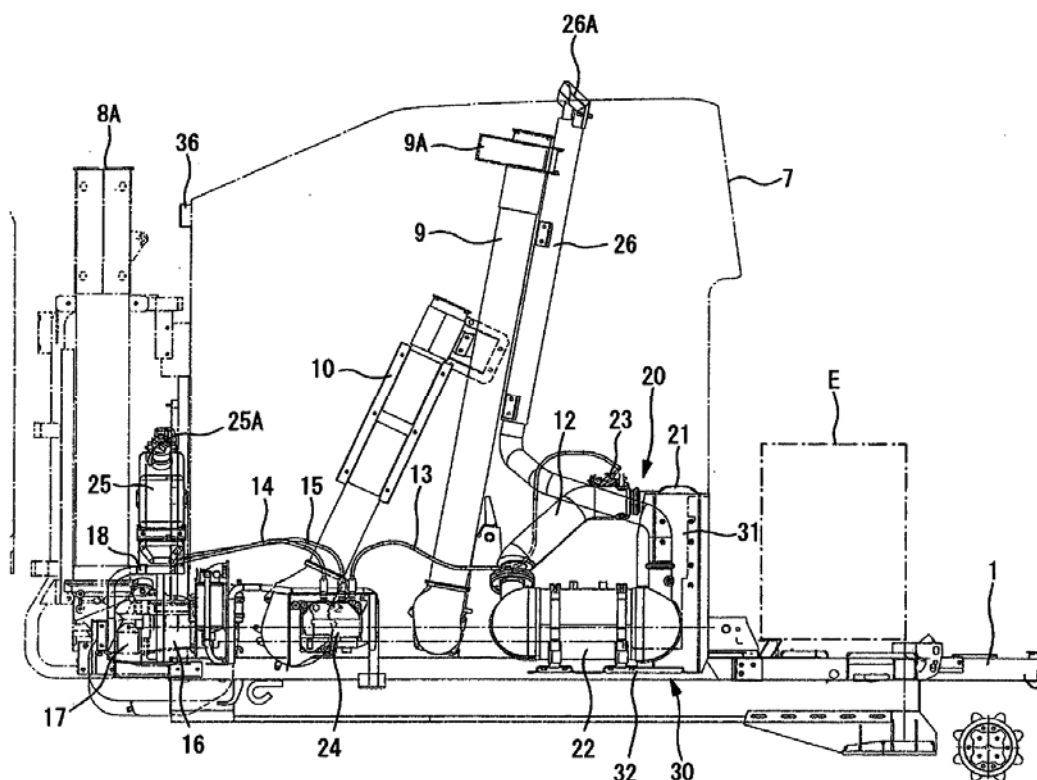
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Yoshitaka Ueji (JP), Tomoyuki Ichimaru (JP), Yasushi Fujita (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất máy gặt đập liên hợp trong đó sự tích tụ rom thải trên bộ xúc tác oxy hóa động cơ diesel (Diesel Oxidation Catalyst - DOC) và bộ xúc tác khử chọn lọc (Selective Catalytic Reduction - SCR) và hiệu ứng nhiệt lên bộ phận lái được giảm, và DOC và bộ xúc tác SCR được lắp một cách dễ dàng trên thân máy. Thiết bị lọc khí thải (2) để lọc khí thải được thải từ động cơ (E), thiết bị lọc khí thải (20) gồm có: DOC (21) để oxy hóa khí chưa được đốt trong khí thải được thải ra từ động cơ (E) và bộ xúc tác (22) để lọc khí thải mà đi qua DOC (21) bằng việc khử nitơ oxit trong đó bằng amoniac sinh ra từ nước ure, trong đó DOC (21) được bố trí ở phía bên phải của thiết bị đập (4) với hướng của dòng khí thải của nó được dẫn theo hướng trên-dưới, và bộ xúc tác SCR (22) được bố trí ở phía bên phải của DOC (21) với hướng của dòng khí thải của nó được dẫn theo hướng trước-sau của thân máy.



(11) **61060**

(21) 1-2017-04055

(51)⁷ **B22D 13/00**

(22) 12.10.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0090011

15.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2017

(71) SHINYOUNGUNIQUE CO., LTD. (KR)

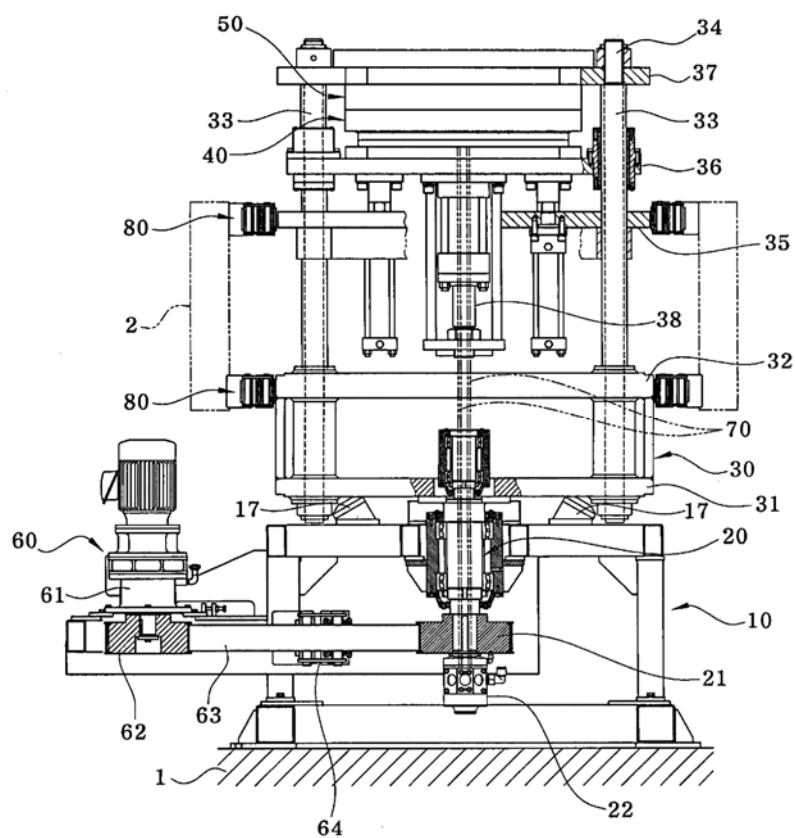
16-17, Asanho-ro 1082beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) SON WOO HO (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) KHUNG QUAY LY TÂM CỦA MÁY ĐÚC LY TÂM

(57) Sáng chế đề cập đến khung quay ly tâm của máy đúc ly tâm bao gồm: khung chính (10) gắn cố định trên sàn; trục chính (20) được lắp trong khung chính (10); khung quay (30) được lắp trên khung chính (10) và nối với trục chính (20) để xoay; khuôn dưới (40) được lắp trên khung quay (30); khuôn trên (50) được lắp trên khung quay (30) phía trên khuôn dưới (40) để có thể di chuyển lên xuống; và bộ phận truyền động (60) nằm ở một bên của khung chính (10) để xoay trục chính (20), lỗ thông (H) được tạo thành trong trục chính (20) dọc theo tâm trục, các ống (70) được lắp đặt trong lỗ thông (H) để cấp nước làm nguội và điện cho khuôn dưới (40). Theo sáng chế, nước làm nguội và điện có thể được cung cấp ổn định và hiệu quả thông qua các đường ống dọc theo các lỗ thông trong trục chính ngay cả khi các khuôn trên và dưới được quay với tốc độ cao.



(11) **61061**

(21) 1-2017-04196

(51)⁷ **B22C 9/00, 9/24**

(22) 23.10.2017

(43) 25.01.2019

(30) 201720891020.1

21.07.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2017

(71) UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)

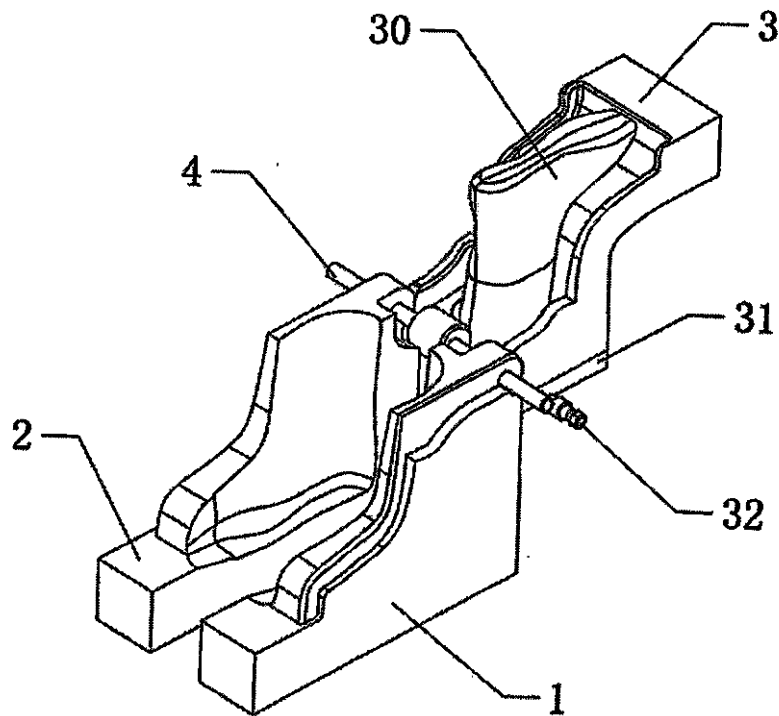
No. 63, Wu Kung 5th Rd., Wu Ku District, New Taipei City 24890, Taiwan

(72) YANG, Shih-Sheng (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN VỎ BỌC GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn vỏ bọc giày gồm có khuôn dưới-trái (1), khuôn dưới-phải (2) và nắp khuôn trên (3) để làm vỏ bọc giày. Hai khoang định hình được bố trí lần lượt trên mặt trong của khuôn dưới-trái (1) và mặt trong của khuôn dưới-phải (2), sao cho đường bao trong của mỗi khoang định hình được làm cho khớp với đường bao ngoài tương ứng của vỏ bọc giày. Túi khí (30) được bố trí ở phần đáy của nắp khuôn trên (3). Sau khi khuôn dưới-trái (1) và khuôn dưới-phải (2) và nắp khuôn trên (3) được lắp ráp, khoang định hình của vỏ bọc giày được tạo ra bởi khoảng chứa giữa thành ngoài của túi khí (30), mặt trong của khuôn dưới-trái (1) và mặt trong của khuôn dưới-phải (2). Khuôn vỏ bọc giày theo sáng chế có ưu điểm là tiết kiệm nhân công, hiệu quả sản xuất cao, và vỏ bọc giày được tạo ra có bề ngoài nhẵn và vừa vặn bên trong.



- (11) **61062**
- (21) 1-2017-04405 (51)⁸ **G06F 21/70**
- (22) 03.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/SG2017/050102 03.03.2017 (87) WO2017/171634 05.10.2017
- (30) 10201602449P 29.03.2016 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2017

- (71) HUAWEI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
51 Changi Business Park Central 2 #07, The Signature, Singapore 486066
- (72) WU, Yongzheng (SG), WEN, Xuejun (CN), FANG, Chengfang (CN), LI, Tieyan (SG)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN TÍNH NGUYÊN VỆM CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xác nhận tính nguyên vẹn hệ thống của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm môđun xác nhận được bố trí trong môi trường bảo mật của thiết bị điện tử và môđun quét được bố trí trong môi trường tiêu chuẩn của thiết bị điện tử nhờ đó môi trường bảo mật có phần cứng mà được cách ly với phần cứng trong môi trường tiêu chuẩn, nghĩa là hai môi trường này được cách ly với phần cứng.

(11) **61063**

(21) 1-2017-04749

(51)⁷ **G01S 7/00**, 13/00

(22) 27.11.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2017

(71) **TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

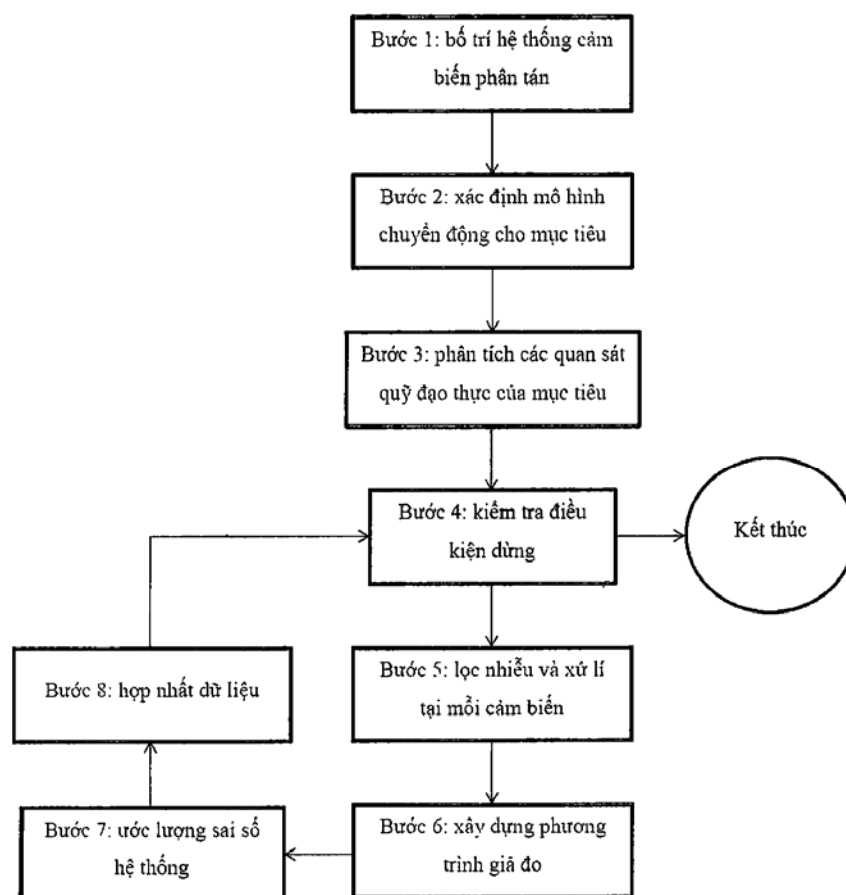
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) **Phạm Công Dân (VN)**

(74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SAI SỐ HỆ THỐNG VÀ HỢP NHẤT DỮ LIỆU CHO HỆ THỐNG RA ĐA 3D PHÂN TÁN**

(57) Phương pháp loại bỏ sai số hệ thống và hợp nhất dữ liệu ra đa 3D nhằm giúp khử sai số từ các quỹ đạo bám sát địa phương ở các cảm biến riêng biệt và kết hợp chúng lại áp dụng cho hệ thống cảm biến phân tán, giúp việc bám sát mục tiêu với độ chính xác cao. Phương pháp bao gồm các bước, bước 1: bố trí hệ thống cảm biến phân tán; bước 2: xác định mô hình chuyển động cho mục tiêu; bước 3: phân tích các quan sát quỹ đạo thực của mục tiêu; bước 4: kiểm tra điều kiện dừng; bước 5: lọc nhiễu và xử lý tại mỗi cảm biến; bước 6: xây dựng phương trình giả đo; bước 7: ước lượng sai số hệ thống; bước 8: hợp nhất dữ liệu.



(11) **61064**

(21) 1-2017-04783

(51)⁷ **B09B 3/00**

(22) 28.11.2017

(43) 25.01.2019

(30) 2017-123864

26.06.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2017

(71) NOSHIRO SHIGEN CO., LTD. (JP)

1-1, Aza-kankobata, Ohgida, Noshiro-shi Akita 216-0122 Japan

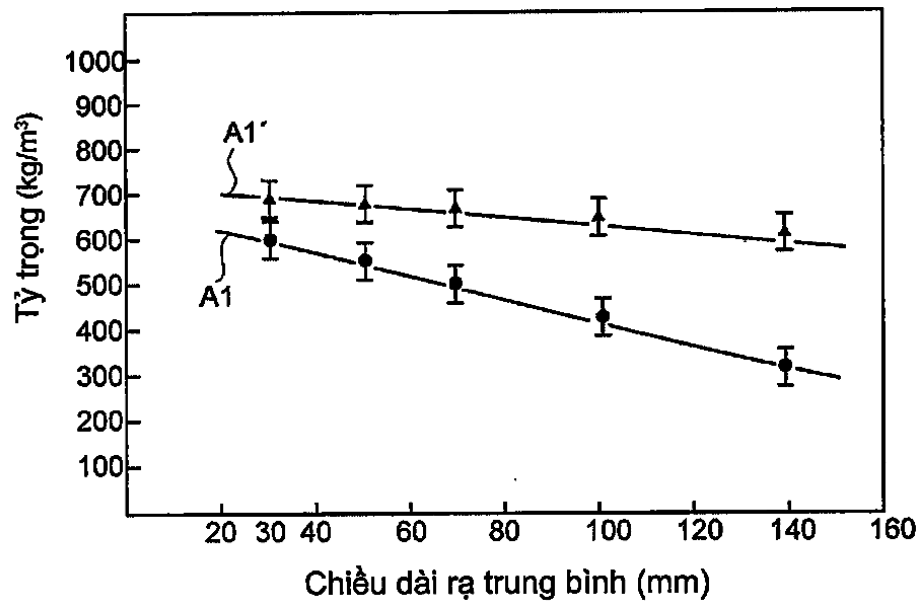
(72) Seiji SATOH (JP), Hirosada OYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

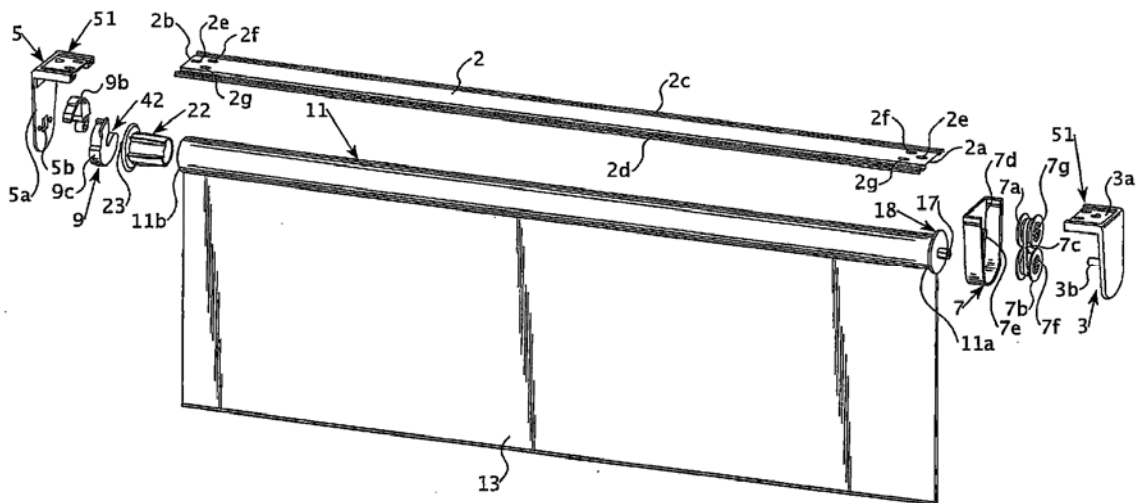
(54) **VẬT ĐÚC CHỨA RẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC CHỨA RẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật đúc chứa rạ mà có độ bền cơ học vượt trội ngay cả khi lượng nhựa kết dính tương đối nhỏ được sử dụng và có độ nhẵn bề mặt vượt trội, và phương pháp sản xuất hiệu quả vật đúc chứa rạ này.

Vật đúc chứa rạ nêu trên thu được bằng cách tạo hình hợp phần chứa rạ mà bao gồm rạ (A), chất kết dính gốc isocyanat (B), và nước (C) thành hình dạng định trước bằng cách đúc nóng, và phương pháp sản xuất vật đúc chứa rạ mà trong đó lượng kết hợp của chất kết dính gốc isocyanat (B) được điều chỉnh đến trị số nằm trong khoảng từ 10 đến 50 phần theo trọng lượng so với 100 phần theo trọng lượng của rạ (A), chiều dài trung bình của rạ (A) được điều chỉnh đến trị số nằm trong khoảng từ 50 đến 150mm, và các sợi rạ (A) được xếp thẳng theo chiều ngang dọc theo hướng bề mặt, đã được bộc lộ.



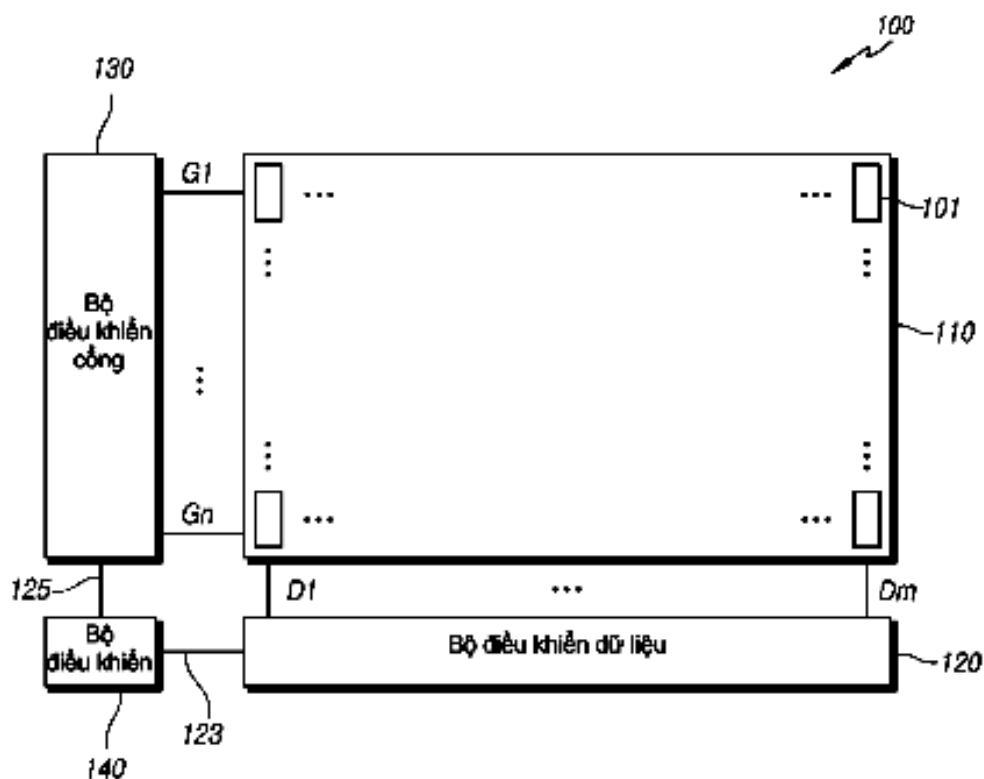
- (11) **61065**
- (21) 1-2017-04840 (51)⁷ **E06B 9/42**
- (22) 30.11.2017 (43) 25.01.2019
- (30) 15/641,629 05.07.2017 US
- (71) **WHOLE SPACE INDUSTRIES LTD (TW)**
11/f, 21, Sec. 6 Chung Hsiao E. Road, Taipei, Taiwan
- (72) Tzu-Yen LIN (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÀN CHE CỬA SỔ VÀ CƠ CẤU ỔN ĐỊNH DÙNG CHO MÀN CHE CỬA SỔ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màn che cửa sổ bao gồm giá đỡ thứ nhất được đặt cách khỏi giá đỡ thứ hai, trục được định vị giữa các giá đỡ, và vật liệu màn che cửa sổ được nối với trục. Màn che cửa sổ có thể còn bao gồm cơ cấu điều khiển vị trí của vật liệu màn che cửa sổ để thuận tiện cho việc điều khiển vị trí của vật liệu màn che cửa sổ. Theo một số phương án, ray kéo dài giữa các giá đỡ thứ nhất và thứ hai bên trên trục. Mỗi giá đỡ có thể bao gồm ít nhất một vật hình ngón tay mà định vị được trong lỗ chốt trong một đầu của ray để các đầu đối diện của ray liên kết được với các giá đỡ qua các vật hình ngón tay và các lỗ chốt. Ray có thể có chiều dài mà được tạo cấu hình để khi ray này được ghép với các giá đỡ thứ nhất và thứ hai qua các vật hình ngón tay và các lỗ chốt và các giá đỡ có thể được đặt cách khỏi nhau một cách chính xác để lắp đặt màn che cửa sổ.



- (11) **61066**
 (21) 1-2017-05030 (51)⁸ **G09G 3/3208, H01L 27/32**
 (22) 12.12.2017 (43) 25.01.2019
 (30) 10-2017-0093759 24.07.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017

- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) JinUk KIM (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỂ THAY ĐỔI NHỮNG SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC MẠCH TÍCH HỢP ĐIỀU KHIỂN
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển, thiết bị hiển thị, và phương pháp điều khiển chúng. Thiết bị hiển thị này bao gồm tám nền hiển thị; bộ điều khiển dữ liệu được tạo cấu hình để bao gồm các IC (Integrated Circuit - mạch tích hợp) điều khiển mà được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu dữ liệu đến tám nền hiển thị và có mặt trên tám nền hiển thị này, và để có đặc tính thứ nhất và đặc tính thứ hai tương ứng với sự biến động giữa ít nhất hai IC điều khiển trong số các IC điều khiển này; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để cung cấp điện áp thứ nhất và điện áp thứ hai đến bộ điều khiển dữ liệu, để xác định các giá trị thay đổi của đặc tính thứ nhất và đặc tính thứ hai tương ứng với điện áp thứ nhất và điện áp thứ hai này, và để thay đổi đặc tính thứ nhất và đặc tính thứ hai này tương ứng với các giá trị thay đổi này, và có thể cung cấp phương pháp vận hành chúng.



(11) **61067**

(21) 1-2017-05063

(51)⁸ **H01L 51/50, G09G 9/30**

(22) 14.12.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0083267

30.06.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

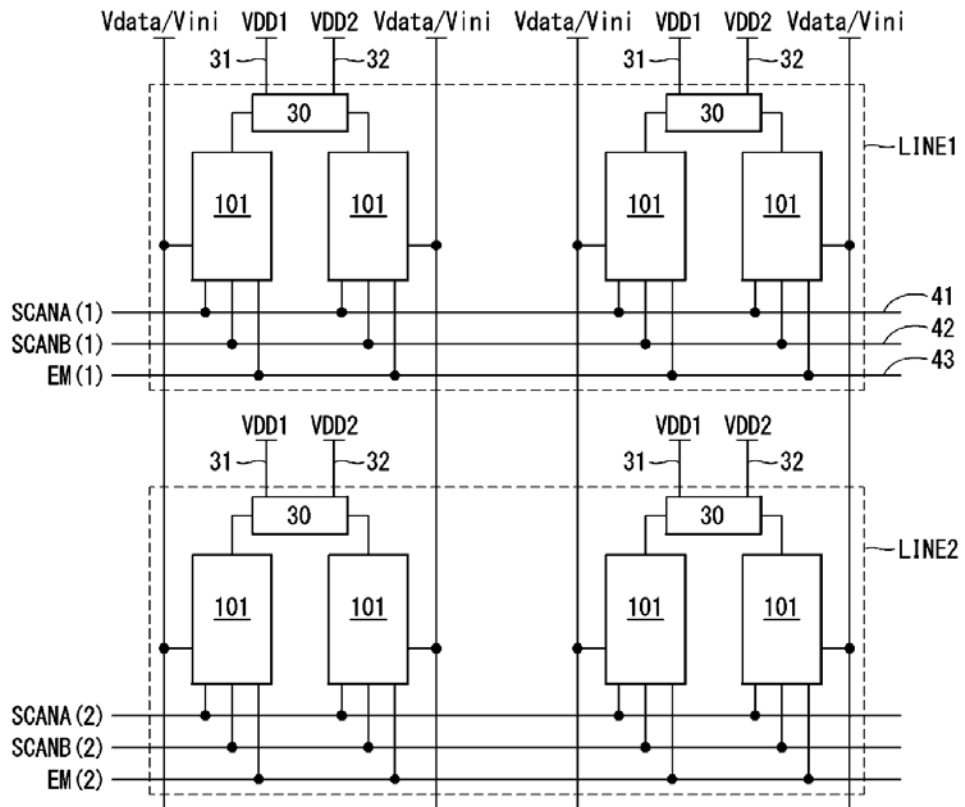
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) **Kyujin KIM (KR)**

(74) **Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)**

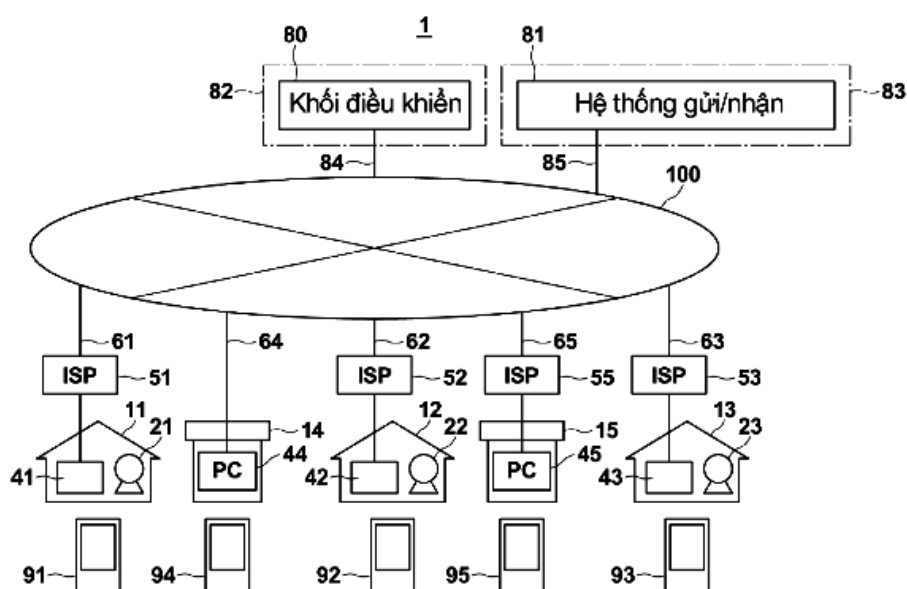
(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG DÙNG TẤM NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị điện phát quang dùng tấm nền này. Tấm nền hiển thị này bao gồm: điểm ảnh con, bao gồm phần tử phát sáng và phần tử điều khiển để điều khiển phần tử phát sáng này, phần tử phát sáng này phát ra ánh sáng nhờ dòng điện trong phần tử điều khiển trong pha điều khiển; và mạch chuyển mạch công suất được tạo cấu hình để cấp điện áp điều khiển thứ nhất vào điểm ảnh con này trong pha điều khiển trong khoảng thời gian hoạt động và khoảng thời gian xóa, và cấp điện áp điều khiển thứ hai vào điểm ảnh con này trong pha ghi dữ liệu của khoảng thời gian hoạt động và trong pha xóa, pha cảm biến, và pha ghi dữ liệu của khoảng thời gian xóa.



- (11) **61068**
 (21) 1-2017-05088 (51)⁸ **E03B 5/00**
 (22) 15.12.2017 (43) 25.01.2019
 (30) 2017-142822 24.07.2017 JP
 (71) TBK CO., LTD. (JP)
 4-21-1, Minami-Naruse, Machida-shi, Tokyo 1940045 Japan
 (72) Kiyoshi KURODA (JP), Masato KOBAYASHI (JP), Shinichi INABA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG BẢO DƯỠNG MÁY BƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG MÁY BƠM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp bảo dưỡng máy bơm để cho phép thu xếp ngay nhà cung cấp dịch vụ bảo dưỡng khi xảy ra tình trạng bất thường ở máy bơm dùng trong gia đình, v.v., và để chủ động báo cho người dùng máy bơm khi các tình trạng bất thường đó xảy ra.

Phương tiện phát hiện (41~43) sẽ phát hiện khi các máy bơm (21~23) ở tình trạng bất thường mà cần đến các hoạt động bảo dưỡng. Thông tin về sự bất thường của máy bơm, mà bao gồm thông tin cho biết tình trạng bất thường đó là gì và thông tin cho biết vị trí lắp đặt máy bơm mà ở đó tình trạng bất thường đó được phát hiện thấy, được truyền đến khối điều khiển từ phương tiện gửi (41~43). Khối điều khiển (80) truyền thông tin bảo dưỡng, mà cho biết các hoạt động bảo dưỡng dựa trên thông tin về sự bất thường của máy bơm, đến thiết bị đầu cuối truyền thông (91, 92, hoặc 93) của người dùng máy bơm mà ở đó tình trạng bất thường được phát hiện thấy, cũng như đến các thiết bị đầu cuối truyền thông (94 và 95) của nhà cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, để hiển thị ở đó. Ngoài ra, khối điều khiển này còn truyền đi thông tin về vị trí của máy bơm mà ở đó tình trạng bất thường được phát hiện thấy, và làm cho thông tin về vị trí của máy bơm này được hiển thị trên các thiết bị đầu cuối truyền thông (94 và 95) của nhà cung cấp dịch vụ bảo dưỡng.



(11) **61069**

(21) 1-2017-05159

(22) 20.12.2017

(30) 10-2017-0083276 30.06.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

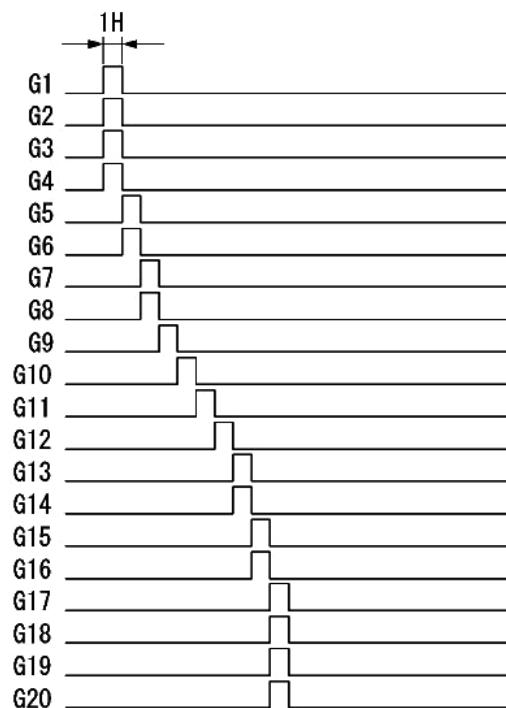
(72) Ooksang YOO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỔNG CỦA THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ THIẾT BỊ THỰC TẾ ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và mạch điều khiển cổng. Thiết bị hiển thị này bao gồm tám nền hiển thị bao gồm các đường dữ liệu, các đường nối cổng và các điểm ảnh được sắp xếp thành ma trận mà trong đó các đường dữ liệu và các đường nối cổng này giao nhau; bộ điều khiển hệ thống để gửi dữ liệu ảnh của hình ảnh đầu vào đến bộ điều khiển hiển thị; và bộ điều khiển hiển thị để điều khiển tám nền hiển thị bằng cách giảm số lượng lần dịch ở các tín hiệu cổng được cấp vào các đường nối cổng ở vùng thứ hai so với vùng thứ nhất. Vùng thứ nhất là vùng mà ở đó hình ảnh đầu vào cần được hiển thị ở độ phân giải thứ nhất trên tám nền hiển thị, và vùng thứ hai là vùng mà ở đó hình ảnh đầu vào cần được hiển thị ở độ phân giải thứ hai nhỏ hơn độ phân giải thứ nhất này trên tám nền hiển thị.

Vùng ngoại biên: Điều khiển với độ phân giải thấp -> Đồng thời điều khiển một số lượng dòng
Vùng lân cận: Điều khiển với độ phân giải thấp -> Đồng thời điều khiển một số lượng dòng
Vùng tiêu cự: Điều khiển với độ phân giải đầy đủ
Vùng lân cận: Điều khiển với độ phân giải thấp -> Đồng thời điều khiển một số lượng dòng
Vùng ngoại biên: Điều khiển với độ phân giải thấp -> Đồng thời điều khiển một số lượng dòng



(11) **61070**

(21) 1-2017-05254

(51)⁸ **G06F 3/03**, 3/041, 3/042, 3/14

(22) 25.12.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0087310 10.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

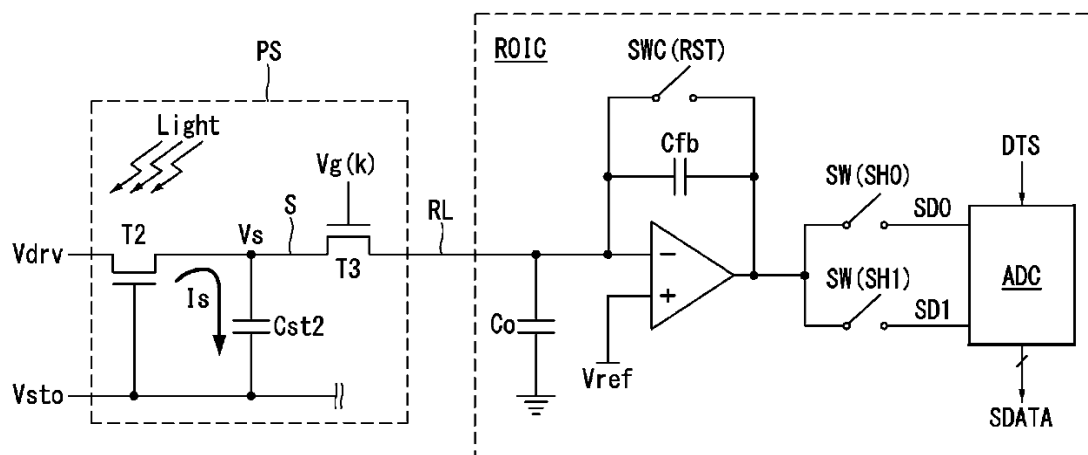
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Joohee LEE (KR), Moonsoo CHUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm: nhiều đường cổng; nhiều điểm ảnh được nối với nhiều đường cổng; và cảm biến quang học được nối với đường cổng thứ k trong số nhiều đường cổng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm: nhiều đường cổng; và điểm ảnh và cảm biến quang học chia sẻ cùng đường cổng trong số nhiều đường cổng.



(11) **61071**

(21) 1-2017-05264

(51)⁸ **B29C 45/54, 45/60**

(22) 13.12.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/109613 13.12.2016

(87) WO2017/157061 21.09.2017

(30) 201610150876.3 16.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2017

(71) 1. SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)

No.381, Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510640 P.R.China

2. GUANGZHOU HUAXINKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

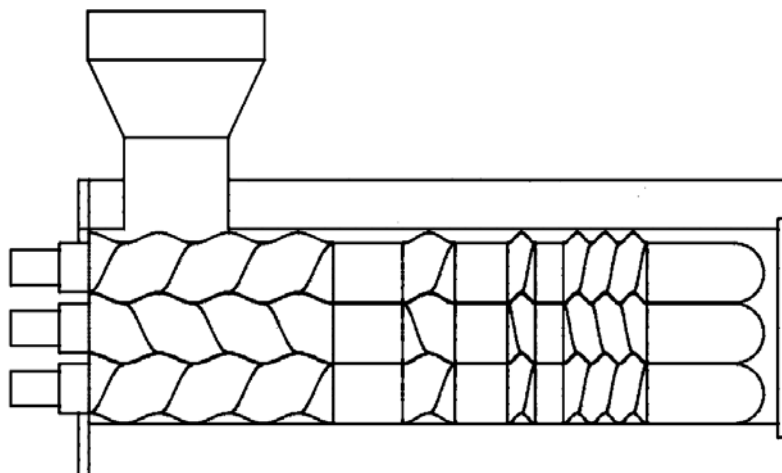
19 Shenzhou Road, Science Town, Guangzhou, Guangdong, 510663, P.R.China

(72) QU, Jinping (CN), YANG, Zhitao (CN), FENG, Yanhong (CN), YIN, Xiaochun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA DẸO VẬT LIỆU POLYME BẰNG CÁCH THAY ĐỔI THỂ TÍCH VẬT LIỆU THEO CHU KỲ NHỜ HAI HOẶC BA RÔTÔ LỆCH TÂM VÀ THIẾT BỊ ÉP PHUN SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và phương pháp hóa dẻo vật liệu polyme bằng cách thay đổi thể tích vật liệu theo chu kỳ nhờ hai hoặc ba rô-tô lệch, và thiết bị ép phun sử dụng cơ cấu này. Phương pháp khác biệt ở chỗ, thể tích vận chuyển các vật liệu được tạo ra nhờ sự ăn khớp giữa hai hoặc ba rô-tô lệch tâm, được tạo ra bởi các đoạn xoắn vít và các đoạn hình trụ lệch tâm kết nối đan xen, và bề mặt trong của phần tĩnh thay đổi theo chu kỳ theo hướng dọc trục và hướng tâm của các rô-tô, đạt được hiệu quả vận chuyển và hóa dẻo thay đổi thể tích vật liệu theo chu kỳ của các vật liệu trong quá trình ăn khớp quay của hai hoặc ba rô-tô lệch tâm. Các rô-tô lệch tâm của cơ cấu được tạo ra bởi các đoạn xoắn vít thay đổi theo chiều dài và các đoạn hình trụ lệch tâm kết nối đan xen; các đoạn xoắn vít của các rô-tô lệch tâm ăn khớp với nhau; các vị trí trục của các đoạn hình trụ lệch tâm của hai hoặc ba rô-tô là giống nhau. Cơ cấu và phương pháp theo sáng chế có thể thực hiện ép đùn các vật liệu polyme hoặc thực hiện kết hợp với cơ cấu đúc phun pít-tông để tạo ra thiết bị ép phun, khuôn đúc phun các vật liệu polyme, và các tính năng như hiệu quả hóa dẻo và phối trộn theo yêu cầu đối với các vật liệu polyme, quá trình biến đổi cơ nhiệt ngắn, tiêu thụ năng lượng ít, và có khả năng ứng dụng rộng rãi.



(11) **61072**

(21) 1-2017-05269

(51)⁸ **H01L 27/32**

(22) 26.12.2017

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0083711 30.06.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

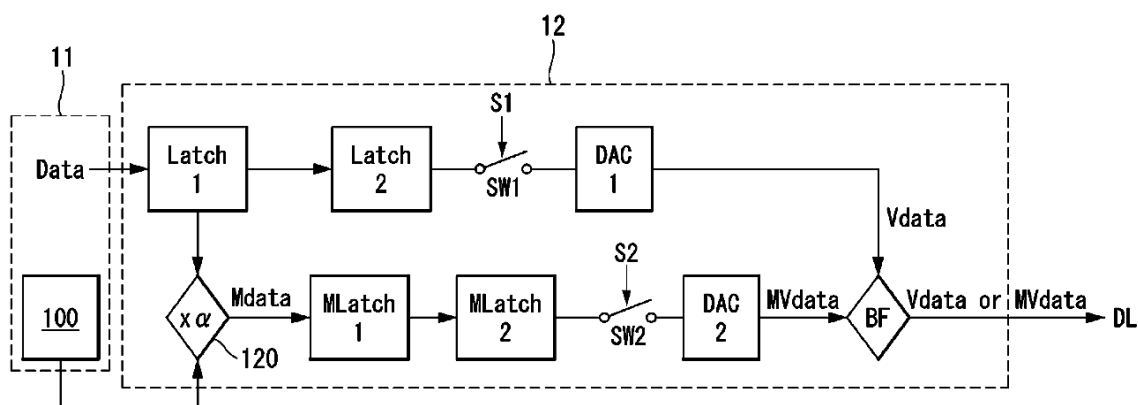
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Taehun KIM (KR), Kitae KWON (KR)

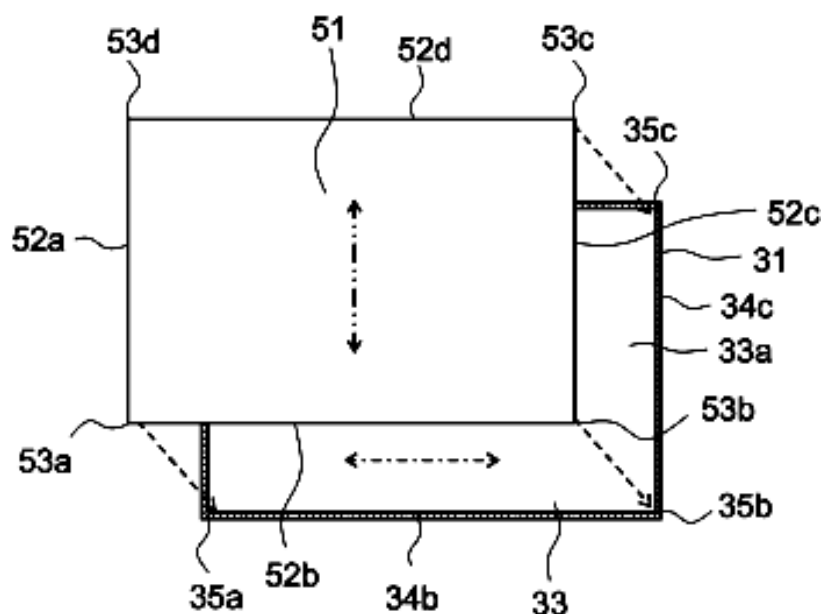
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

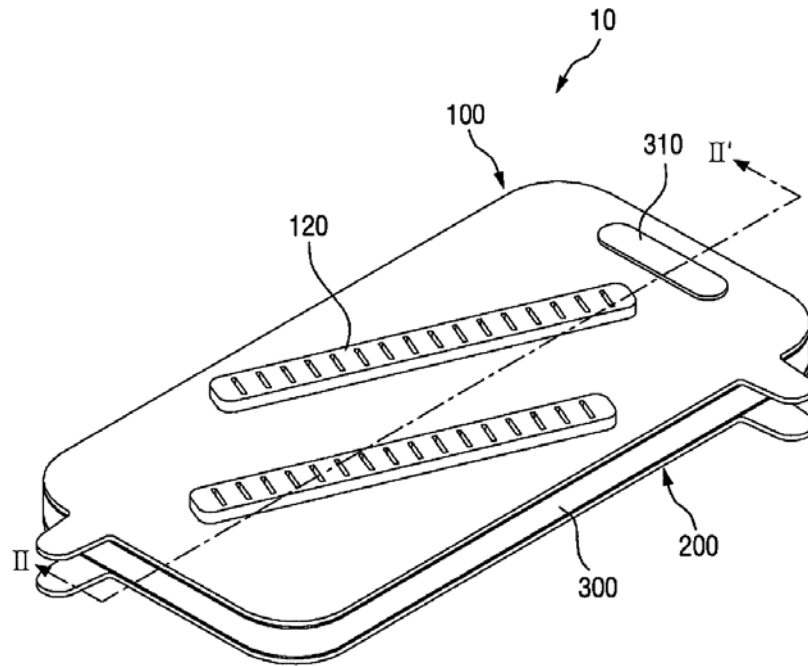
(57) Sáng chế này đề cập đến bộ điều khiển dữ liệu và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Bộ điều khiển dữ liệu chứa: khối đầu vào được định cấu hình để nhận dữ liệu đầu vào; bộ phận sinh dữ liệu bù được định cấu hình để sinh ra dữ liệu bù bằng cách áp dụng trị số bù cho dữ liệu đầu vào; khối biến đổi được định cấu hình để biến đổi dữ liệu đầu vào thành điện thế dữ liệu hình ảnh và để biến đổi dữ liệu bù thành điện thế dữ liệu bù; và khối đầu ra được định cấu hình để đưa ra theo cách tách biệt điện thế dữ liệu hình ảnh và điện thế dữ liệu bù tới đường dữ liệu của bộ phận hiển thị phát sáng hữu cơ.



- (11) **61073**
- (21) 1-2018-00186 (51)⁸ **G02B 5/30**, B65H 41/00
- (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/011002 17.03.2017 (87) WO2017/169926 05.10.2017
- (30) 2016-068909 30.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) ABE, Hiroyuki (JP), SUZUKI, Daigo (JP), NAKAMURA, Norihiro (JP), OSAWA, Teruaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách màng quang học thứ nhất từ tấm nhiều lớp bao gồm nền và màng quang học thứ nhất được liên kết trên một mặt của nền, màng quang học thứ nhất có trục quang học, phương pháp này bao gồm các bước: liên kết màng quang học thứ hai có trục quang học với mặt ngoài của màng quang học thứ nhất trên phía đối diện của nền sao cho trục quang học của màng quang học thứ nhất và trục quang học của màng quang học thứ hai giao cắt với nhau; và tách màng quang học thứ nhất cùng với màng quang học thứ hai.



- (11) **61074**
(21) 1-2018-00811 (51)⁷ **G02B 1/14**
(22) 27.02.2018 (43) 25.01.2019
(30) 10-2017-0086536 07.07.2017 KR
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Dong Su YEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÀNG BẢO VỆ, Ô CỬA CÓ CHỨA MÀNG BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ
(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ, ô cửa có chứa màng bảo vệ và phương pháp chế tạo bộ hiển thị. Màng bảo vệ này bao gồm lớp màng và miếng đệm. Miếng đệm được bố trí trên bề mặt của lớp màng. Miếng đệm bao gồm ít nhất một vùng phân tách được tạo thành theo hướng chiều dày từ bề mặt của miếng đệm.



(11) **61075**

(21) 1-2018-00882

(51)⁸ **B23Q 11/10**, B01D 46/00, 46/42,
B23Q 11/00, B24B 55/12

(22) 12.01.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/000763

12.01.2017

(87) WO2017/130710

03.08.2017

(30) 2016-016047

29.01.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2018

(71) FUJIKIN INCORPORATED (JP)

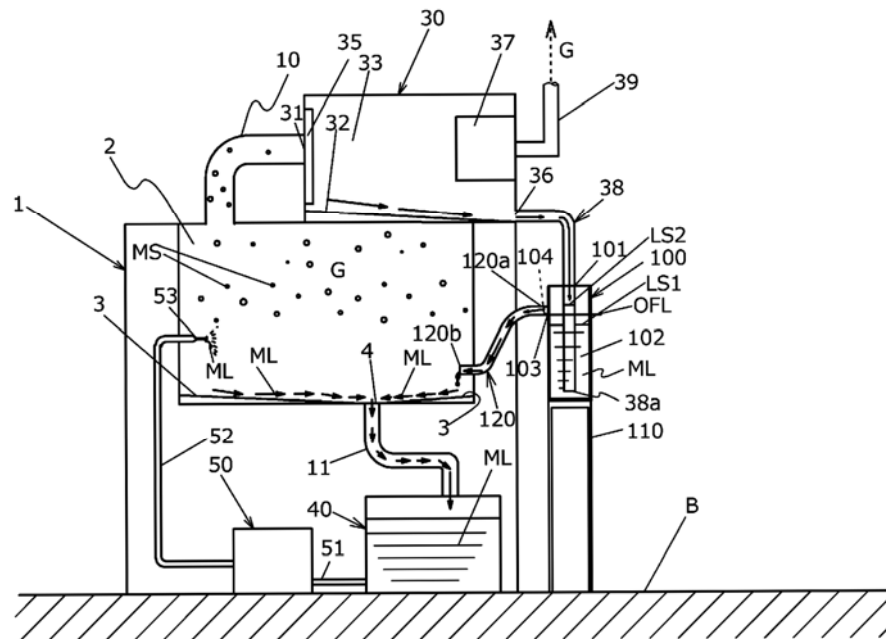
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka 5500012, Japan

(72) FUJITA Masaki (JP), NUMAZAKI Kenshiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC CHẤT LỎNG XỬ LÝ**

(57) Để cải thiện một cách đáng kể hiệu quả công việc bảo dưỡng thực hiện trên bộ thu gom hỗn hợp dạng sương mù trong khi khôi phục một cách tin cậy hỗn hợp dạng sương mù được tạo ra từ nhiều loại chất lỏng xử lý chẳng hạn như dầu cắt được sử dụng để xử lý bởi máy xử lý cho việc cắt, việc mài, việc đánh bóng, và việc tương tự của đối tượng cần phải được xử lý. Hệ thống khôi phục chất lỏng xử lý bao gồm đồ chứa (100) bao gồm khoang hở (101) có thể nhận ống xả (38) kéo dài từ bộ thu gom hỗn hợp dạng sương mù (30) và hướng xuống dưới dầu cắt (ML) được thu gom ở phần đáy (32) của bộ thu gom hỗn hợp dạng sương mù (30), khoang không bên trong (102) để lưu trữ dầu cắt (ML), và cổng xả (103) để tạo ra sự chảy tràn nếu mức bề mặt chất lỏng của dầu cắt vượt quá mức đã nêu trong khi đầu của ống xả (38) được nhúng trong dầu cắt (ML) được lưu trữ trong khoang không bên trong (102), đồ chứa (100) có thể di chuyển được một cách độc lập của bộ thu gom hỗn hợp dạng sương mù (30); và ống khôi phục (120) có một phần đầu (120a) được nối với cổng xả (103) và phần đầu khác (120b) được bố trí để cho phép việc xả chất lỏng xử lý vào trong máng cho việc khôi phục vào trong thùng chứa (40).



(11) **61076**

(21) 1-2018-01011

(51)⁸ **F01L 13/08**

(22) 09.03.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106121784

29.06.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2018

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

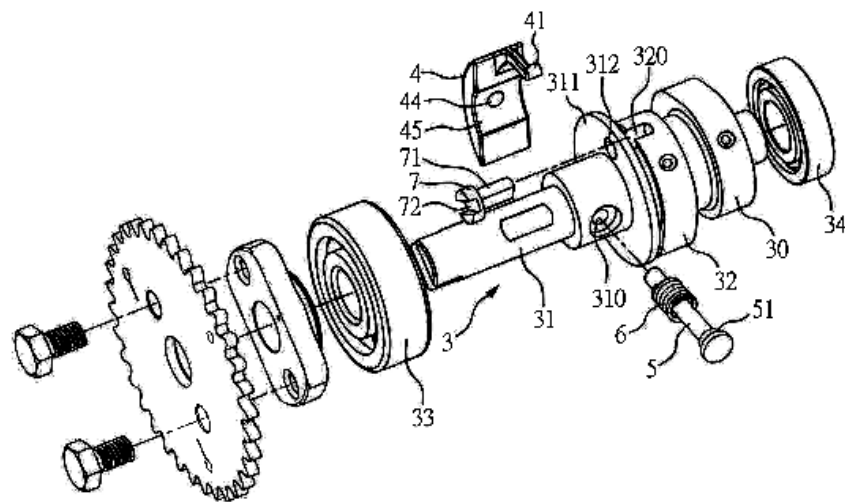
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) YU, Chih-Wen (TW), LIU, Po-Chun (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ CÓ THIẾT BỊ GIẢM ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có thiết bị giảm áp bao gồm đầu xi lanh, cụm trục cam, khối đối trọng ly tâm, thanh trượt, chi tiết đàn hồi, và thanh giảm áp. Khối đối trọng ly tâm được tạo phần móc, và được định vị giữa ổ trục đỡ thứ nhất và cam van. Chi tiết đàn hồi tác dụng lực dẫn hồi để đẩy tỳ vào trục cam và thanh trượt. Thanh trượt được nối với khối đối trọng ly tâm, và được lồng vào lỗ xuyên hướng tâm của trục cam, như thế khối đối trọng ly tâm có thể trượt giữa vị trí đóng và vị trí mở, tương ứng với các hợp lực khác nhau của lực ly tâm, trọng lượng, và lực đàn hồi. Thanh giảm áp bao gồm phần cam và phần ăn khớp được khóa liên hợp với phần móc, và kèm theo dịch chuyển trượt của khối đối trọng ly tâm, thanh giảm áp có thể quay thay đổi tương ứng với dịch chuyển này. Như thế, khối đối trọng ly tâm đặc trưng ở chỗ không chỉ có khối lượng nhỏ hơn, mà còn có trọng tâm của khối này được dịch chuyển ra xa khỏi tâm của trục cam. Điều này sẽ gia tăng giá trị tỷ số giữa lực đàn hồi của chi tiết đàn hồi và trọng lượng của khối đối trọng ly tâm, và khắc phục được nhược điểm vốn có từ kỹ thuật thông thường là sự khởi động động cơ có hiệu quả không như mong muốn.



(11) **61077**

(21) 1-2018-01202

(51)⁷ **B01L 99/00**

(22) 23.03.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018

(75) **LÊ NGỌC NẰNG (VN)**

572B/5 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH NGUỒN GỐC ĐỊA LÝ VÀ TUỔI THÀNH TẠO TƯƠNG ĐỐI CỦA HỔ PHÁCH TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám định nguồn gốc địa lý và tuổi thành tạo tương đối của hổ phách tự nhiên, phương pháp này bao gồm các bước:

- chuẩn bị mẫu và thiết bị, trong đó mẫu được dùng là hổ phách tự nhiên và thiết bị được dùng là phân cực kế với hai tấm phân cực vuông góc;

- tiến hành khảo sát mẫu dưới kính phân cực trong điều kiện hai tấm phân cực vuông góc với nhau tại ít nhất 3 hướng với 4 góc xoay 45°;

- thu được các kết quả của quá trình khảo sát gồm: a) có hiện tượng tắt sáng rõ ràng khi xoay 45°, b) có hiện tượng khúc xạ kép và dấu chữ thập màu đen với tâm là bao thể nhỏ khi xoay góc 45°, c) có hiện tượng khúc xạ kép ở mọi hướng và góc xoay, d) có hiện tượng màu giao thoa ở mọi hướng và góc xoay; và

- đưa ra kết luận về nguồn gốc và tuổi tạo thành của hổ phách tự nhiên từ các kết quả thu được nêu trên, cụ thể là:

+ nếu có hiện tượng a) thì hổ phách tự nhiên là hổ phách Borneo có tuổi từ 2 đến 10 triệu năm,

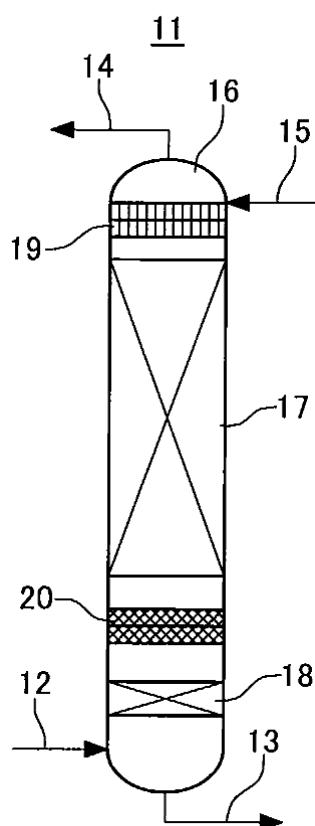
+ nếu có hiện tượng b) thì hổ phách tự nhiên là hổ phách Donimica có tuổi từ 20 đến 25 triệu năm,

+ nếu có hiện tượng c) thì hổ phách tự nhiên là hổ phách Baltic có tuổi từ 30 đến 40 triệu năm, và

+ nếu có hiện tượng d) thì hổ phách tự nhiên là hổ phách Myanmar có tuổi từ 95 đến 105 triệu năm.

- (11) **61078**
- (21) 1-2018-01354 (51)⁸ **F25J 3/02**, B01D 3/26
- (22) 03.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/008554 03.03.2017 (87) WO2017/169512 05.10.2017
- (30) 2016-063977 28.03.2016 JP
- (71) TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
- (72) ITO, Takeyuki (JP), EGOSHI, Nobuaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **THÁP ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập tới tháp đệm có khả năng tạo ra tính năng chưng cất đủ cao thậm chí với độ cao của các bộ tiếp xúc khí-lỏng của nó được giảm bớt. Tháp đệm có bộ tiếp xúc khí-lỏng (17, 18) bên trong một thân dạng ống (16) và bộ phân phối chất lỏng (19) ở phần trên cùng và cho phép chất lỏng đi xuống và khí đi lên tiếp xúc với nhau trong bộ tiếp xúc khí-lỏng. Áp suất hoạt động nằm trong khoảng từ 200 tới 1500 kPaG. Độ bay hơi tương đối nằm trong khoảng từ 1,9 tới 3,1. Bộ tiếp xúc khí-lỏng được chia theo phương thẳng đứng thành ít nhất hai bộ phận để nhờ đó tạo ra nhiều bộ tiếp xúc khí-lỏng. Bộ phân phối khí (20) được bố trí ở ít nhất một vị trí giữa bộ tiếp xúc dưới trong số các bộ tiếp xúc khí-lỏng và bộ tiếp xúc trên trong số các bộ tiếp xúc khí-lỏng, bộ phân phối khí phân phối đồng đều thành phần của khí đi lên được dẫn lên từ bộ tiếp xúc khí-lỏng dưới về phía bộ tiếp xúc khí-lỏng trên.



(11) **61079**

(21) 1-2018-01434

(51)⁸ **F24F 13/30**

(22) 04.04.2018

(43) 25.01.2019

(30) 201710606651.9

24.07.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2018

(71) LEADING STAND LTD. (TW)

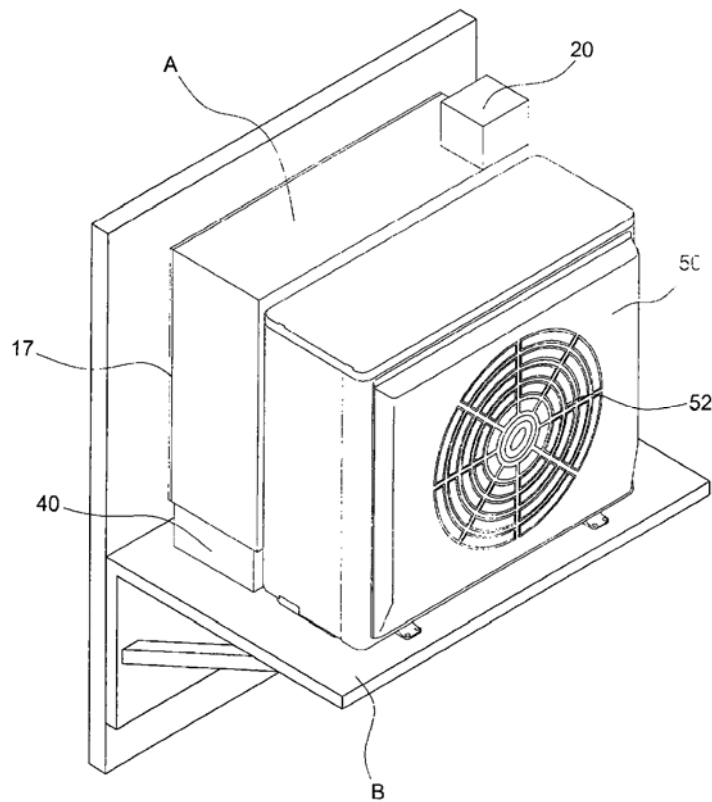
6F., No. 211, Minquan Rd., East Dist., Hsinchu City, Taiwan

(72) A-Ching SHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU LÀM SẠCH DÙNG CHO MÁY TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm sạch (A) dùng cho máy tản nhiệt (50), được bố trí ở cạnh cổng hút gió (51) của máy tản nhiệt (50), bao gồm: phần vỏ (10), màng lọc không khí (17), màng lọc tổ ong nhiều lỗ (18), bộ phân phối nước (13), bộ tập kết nước (40) có cổng mở phía trên, trong bộ tập kết nước (40) bố trí máy bơm (30). Máy tản nhiệt (50) có lắp đặt cơ cấu làm sạch theo sáng chế như vậy có thể tản nhiệt, lưu thông không khí, tiến hành thanh lọc và giảm nhiệt độ một cách hiệu quả, đồng thời làm cho những hạt bụi nhỏ li ti và vi khuẩn bên trong dòng khí đi qua màng lọc (18) đều bị nước hút lại, và được nước chuyển vào bộ tập kết nước (40) để sử dụng tuần hoàn hoặc thải ra. Ngoài ra, dòng khí này đi qua màng lọc tổ ong (18) sẽ giảm nhiệt, và gia tăng độ ẩm, làm tăng hiệu năng điều hòa tản nhiệt, làm giảm tiêu hao điện năng, cải thiện giảm nhiệt, giảm thiệt hại ảnh hưởng môi trường.



(11) **61080**

(21) 1-2018-01524

(51)⁸ **A43D 25/18**

(22) 11.04.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106122699

06.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

(71) CHAEI HSIN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

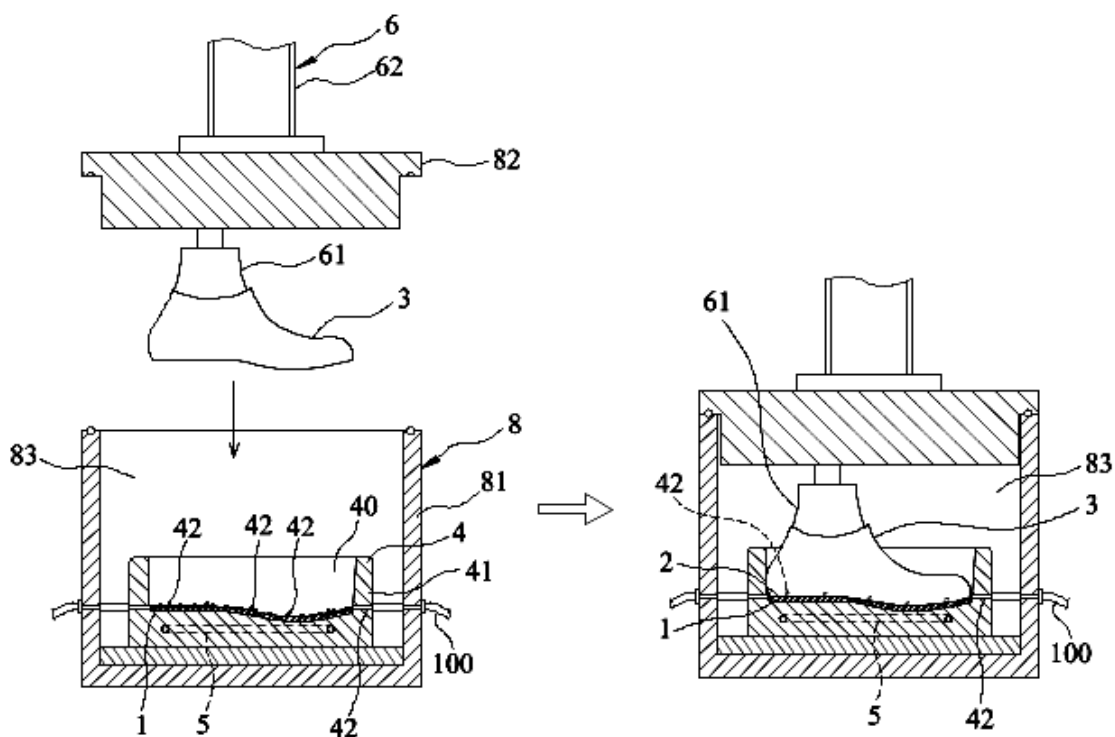
1F., No. 550, Sec. 3, Zhongqing Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Shui-Mu WANG (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ CÁC CHI TIẾT CẤU THÀNH GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuẩn bị các chi tiết cấu thành giày bao gồm các bước: chuẩn bị chi tiết cấu thành giày thứ nhất (3, 1) và chi tiết cấu thành giày thứ hai (1, 1+7, 7), tạo chi tiết dính (2) trên một trong số các chi tiết cấu thành giày thứ nhất và thứ hai (3, 1, 1+7, 7), xếp chồng các chi tiết cấu thành giày thứ nhất và thứ hai (3, 1, 1+7, 7) sao cho chi tiết dính (2) được bố trí ở giữa chúng, gia nhiệt để làm nóng chảy chi tiết dính (2) để dính các chi tiết cấu thành giày thứ nhất và thứ hai (3, 1, 1+7, 7) với nhau, và hút không khí để dính các chi tiết cấu thành giày thứ nhất và thứ hai (3, 1, 1+7, 7) sát với nhau.



(11) **61081**

(21) 1-2018-01542

(51)⁷ **H01L 21/60**, 33/48, 33/62

(22) 26.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/080209 26.04.2016

(87) WO2017/041491 A1 16.03.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

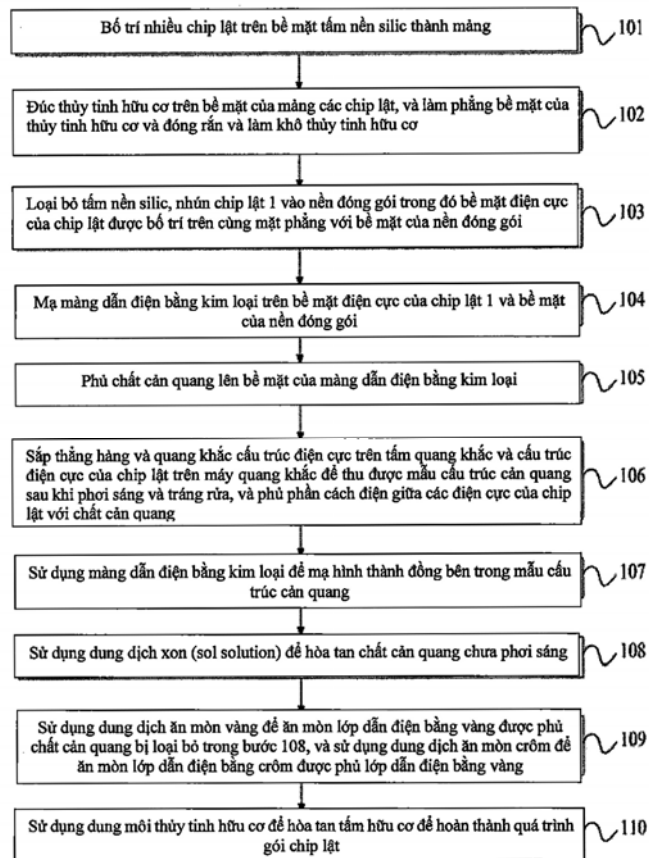
(75) KE, QUAN (CN)

No. 3039 North Baoan Road, Luohu District, Shenzhen, Guangdong 518023, China

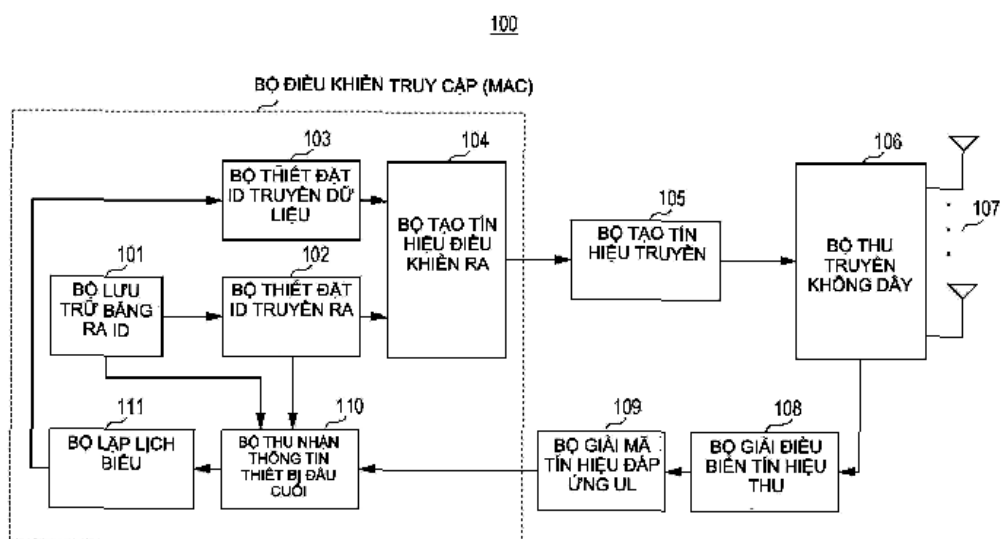
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI DÙNG CHO VI MẠCH LẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói dùng cho chip lật, bao gồm đồng thời mạ kim loại trên bề mặt điện cực của chíp lật và bề mặt của nền đóng gói để tạo kết nối giữa điện cực của chip lật và nền đóng gói nhờ kim loại. Phương pháp đóng gói cụ thể bao gồm: S1, đặt nền đóng gói quanh chip lật; S2, mạ màng dẫn điện bằng kim loại trên bề mặt điện cực của chip lật và bề mặt của nền đóng gói; S3, phủ chất cản quang lên bề mặt của màng dẫn điện bằng kim loại; S4, sắp thẳng hàng và quang khắc cấu trúc điện cực trên tấm quang khắc và cấu trúc của chip lật trên máy quang khắc để thu được mẫu cấu trúc cản quang, và che phủ phần cách điện giữa các điện cực với chất cản quang; S5, lấy màng dẫn điện bằng kim loại làm điện cực, mạ kim loại bên trong mẫu cấu trúc cản quang để phần bên trong của mẫu cấu trúc cản quang có thể đẩy kim loại; và S6, loại bỏ chất cản quang che phủ phần cách điện và loại bỏ màng dẫn điện bằng kim loại được phủ chất cản quang. Phương pháp đóng gói kế thừa công nghệ mạ và quang khắc, và do đó quy trình được đơn giản hóa và hiệu quả suất sản xuất được cải thiện.



- (11) **61082**
- (21) 1-2018-01623 (51)⁸ **H04W 74/08, 72/02, 84/12**
- (22) 16.09.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2016/004238 16.09.2016 (87) WO2017/073006 04.05.2017
- (30) 2015-212778 29.10.2015 JP
- 2016-094580 10.05.2016 JP
- 2016-138373 13.07.2016 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan
- (72) IWAI, Takashi (JP), Tomohumi TAKATA (JP), Yoshio URABE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, TRẠM THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông mà trong đó bộ lưu trữ bảng ký hiệu nhận dạng (ID) truy cập ngẫu nhiên (RA) (101) lưu trữ các ID truy cập ngẫu nhiên được sử dụng để chỉ dẫn cho thiết bị đầu cuối các tài nguyên tần số truyền nào để sử dụng cho truy cập ngẫu nhiên, trong đó mỗi trong số các ID truy cập ngẫu nhiên được kết hợp duy nhất với trạng thái truyền thông giữa thiết bị đầu cuối mà thực hiện truy cập ngẫu nhiên và thiết bị truyền thông. Bộ phận tạo tín hiệu điều khiển RA (104) tạo ra tín hiệu điều khiển truy cập ngẫu nhiên bao gồm thông tin cấp phát chỉ báo ít nhất một tài nguyên tần số truyền, trong đó mỗi trong số ít nhất một tài nguyên tần số truyền có một trong các ID truy cập ngẫu nhiên được gán vào đó. Bộ thu truyền không dây (106) truyền tín hiệu điều khiển truy cập ngẫu nhiên.



- (11) **61083**
 (21) 1-2018-01639 (51)⁸ **G01N 30/06**, 1/40, 30/32, 30/30
 (22) 02.09.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2016/050190 02.09.2016 (87) WO2017/048539 23.03.2017
 (30) 62/220,550 18.09.2015 US
 15/252,628 31.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2018

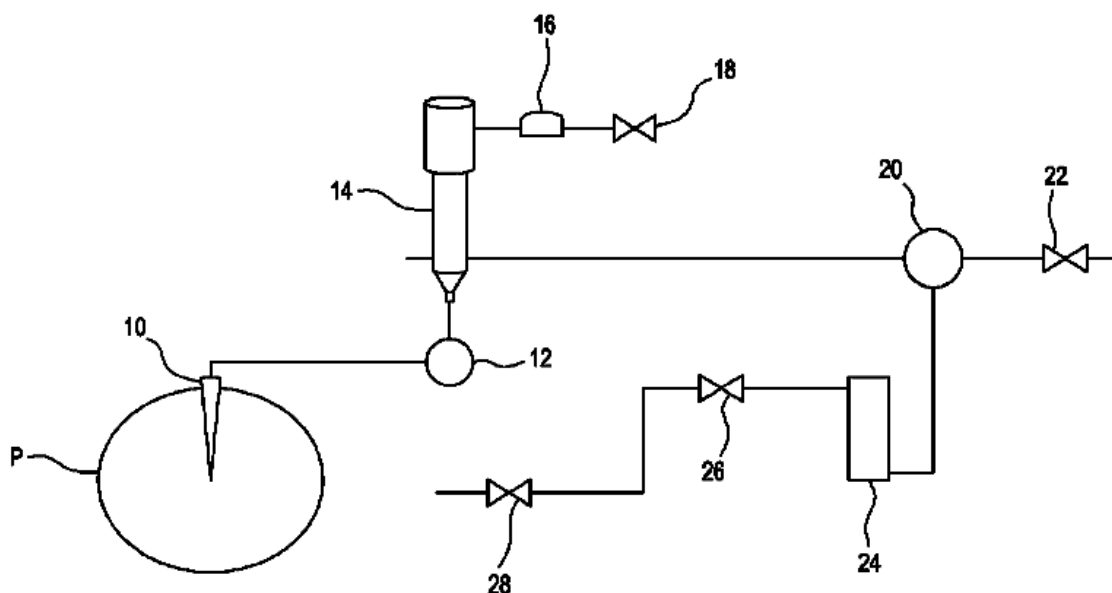
(71) MUSTANG SAMPLING LLC (US)
 Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America

(72) CURTIS, Micah A. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TÁCH MẪU THỦ CHẤT LƯU NHIỀU PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ TỐI ĐA HÓA MẪU THỦ LỎNG MỘT TRẠNG THÁI CỦA CHẤT LỎNG TÁCH TỪ KHÍ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để tách mẫu thử và phương pháp dùng để tối đa hóa mẫu thử. Trong đó, hệ thống để tách mẫu thử có đầu dò lấy mẫu thử từ đường ống để tách chất lưu, cụm xử lý mẫu thử để xử lý chất lưu đã tách ở khoảng nhiệt độ và áp suất lựa chọn nhằm phân tích mẫu chất lưu bằng bộ phân tích kết hợp mà không làm giảm điểm ngưng tụ hoặc gây ra sự phân tách pha, và bơm định lượng, để bảo đảm việc thay đổi pha toàn toàn của chất lưu nhiều pha như chất lỏng tách từ khí tự nhiên (NGL), bố trí trực tiếp giữa đầu dò lấy mẫu thử và cụm xử lý mẫu thử để ép mẫu chất lưu ngưng tụ thành pha gần như hoàn toàn lỏng và để giảm thời gian trễ giữa việc tách và việc xử lý mẫu chất lưu.

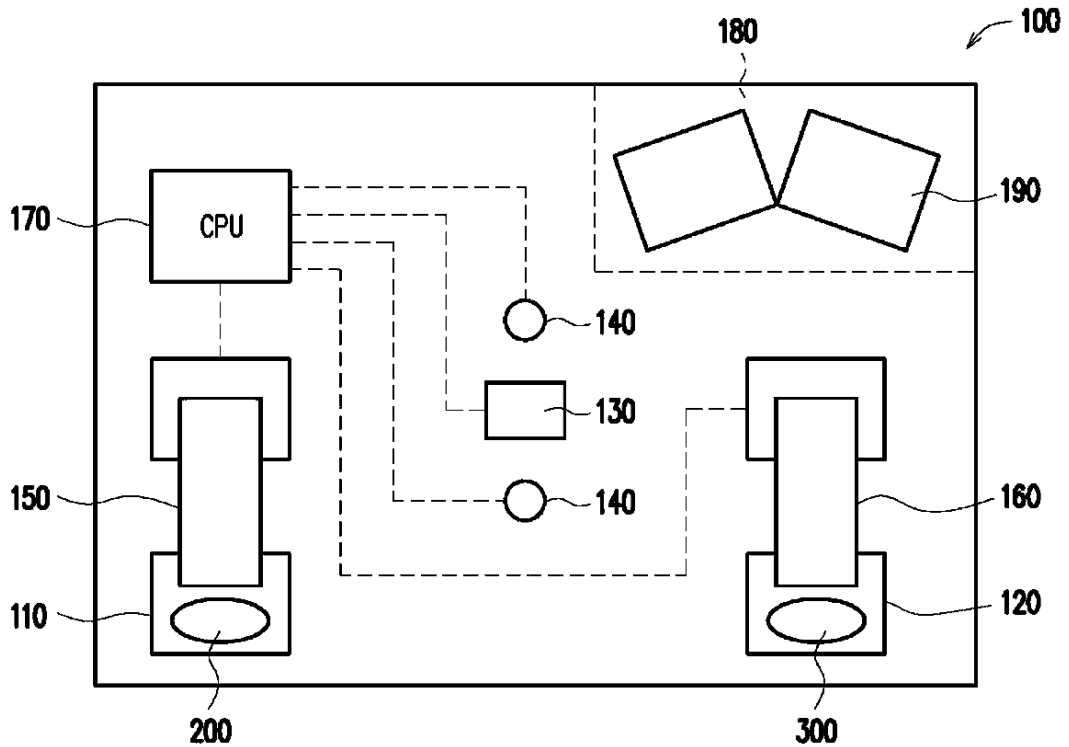


- (11) **61084**
 (21) 1-2018-01658 (51)⁸ **B05B 13/04**, B25J 19/04, H05K 13/04
 (22) 18.04.2018 (43) 25.01.2019
 (30) 106124755 24.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.06.2018

- (71) UTECHZONE CO., LTD. (TW)
 10F.-1, No. 268, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
 (72) WANG, Jen-Chieh (TW), LIANG, Yung-Jay (TW), HSU, Chien-Pin (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.)
 (54) THIẾT BỊ GHÉP DÍNH PHÔI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP DÍNH PHÔI TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghép dính phôi tự động và phương pháp ghép dính phôi tự động. Thiết bị ghép dính phôi tự động bao gồm thiết bị chụp hình ảnh, bộ phận rải keo, cánh tay rô bốt và bộ xử lý trung tâm (CPU). Thiết bị chụp hình ảnh chụp hình ảnh của phôi đang chờ xử lý; bộ phận rải keo được bố trí liền kề thiết bị chụp hình ảnh; cánh tay rô bốt được bố trí xung quanh thiết bị chụp hình ảnh để gấp phôi; thiết bị chụp hình ảnh, bộ phận rải keo, cánh tay rô bốt đều được kết nối điện với CPU, trong đó dưới sự điều khiển của CPU, cánh tay rô bốt gấp phôi và đưa tới vị trí của thiết bị chụp hình ảnh để chụp hình ảnh, thiết bị chụp hình ảnh chụp hình ảnh tự thế của phôi và CPU dựa vào hình ảnh tự thế của phôi đã chụp để tiến hành hiệu chỉnh tự thế của phôi, sau đó phôi sẽ được cánh tay rô bốt đưa đến bộ phận rải keo để được bôi keo và ghép dính với nhau.



(11) **61085**

(21) 1-2018-01689

(51)⁷ **G06F 15/16**

(22) 19.04.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0086330

07.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018

(71) HANWITH INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)

11F, 263, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Chang Hwan KIM (KR), Jeong Ho KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ ẢO HÓA DỰA TRÊN BỘ NHỚ TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ ảo hóa và cụ thể hơn là đến hệ thống cung cấp dịch vụ ảo hóa dựa trên bộ nhớ trong, trong đó bộ nhớ được phân bố thay cho bộ lưu trữ tương ứng với đĩa cho các thiết bị đầu cuối khách hàng đã kết nối với máy chủ ảo hóa khi cung cấp dịch vụ ảo hóa để nhờ đó phân tán tải lượng tập trung trên bộ lưu trữ và cải thiện tốc độ cung cấp dịch vụ ảo hóa với chất lượng cao, và máy chủ ảo hóa khác gồm có bộ nhớ tách biệt với bộ lưu trữ được tạo cấu hình để liên tục cung cấp dịch vụ ảo hóa giống như được cung cấp bởi máy chủ ảo hóa được kết nối ban đầu khi có lỗi xuất hiện trong máy chủ ảo hóa, mà thiết bị đầu cuối khách hàng đã kết nối với nó hoặc thậm chí khi thiết bị đầu cuối khách hàng tạo ra yêu cầu thay đổi máy chủ ảo hóa, nhờ đó cải thiện thêm chất lượng của dịch vụ ảo hóa.

FIG.1

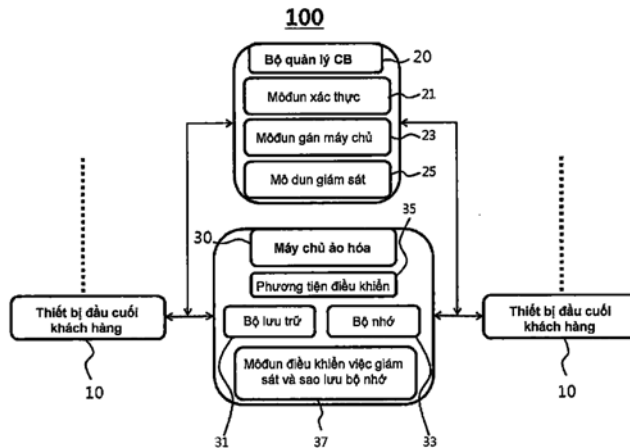
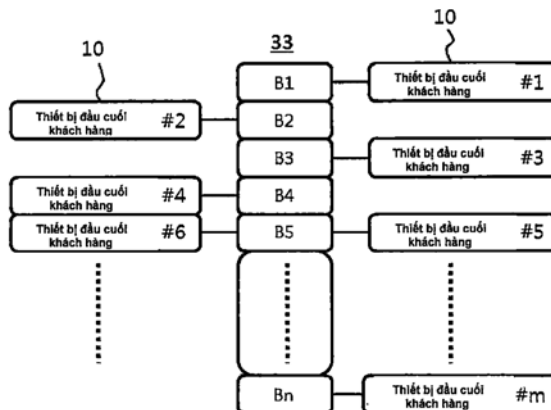


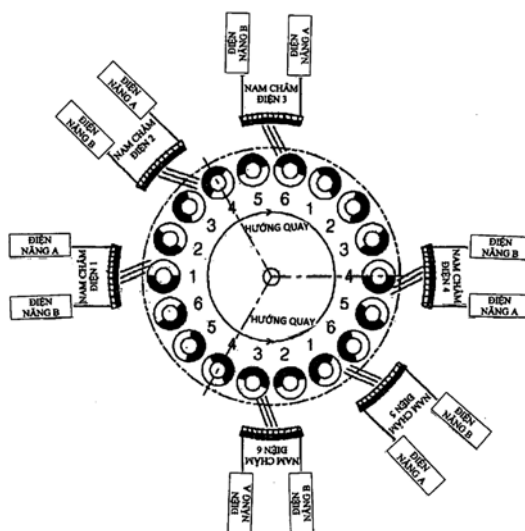
FIG.2



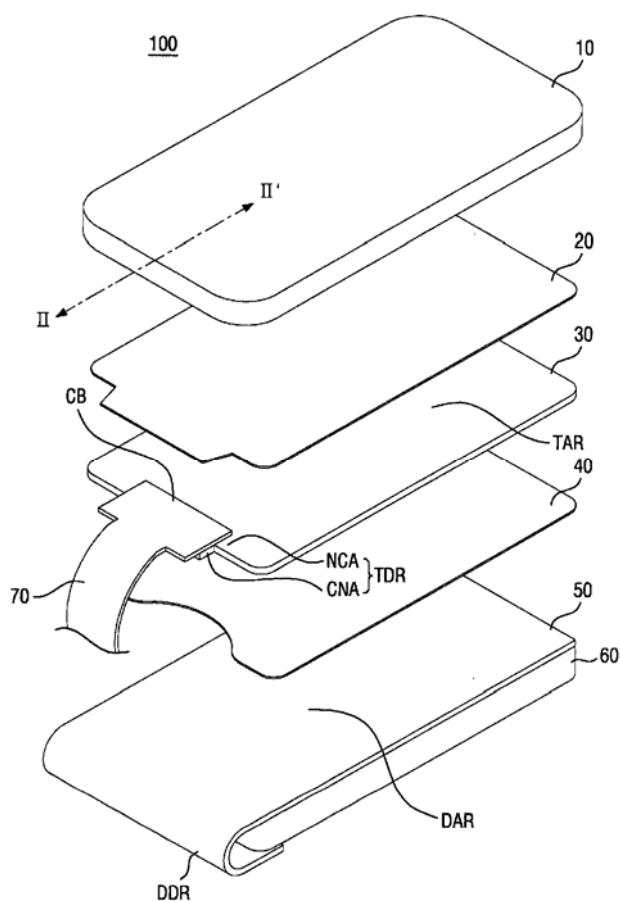
- (11) **61086**
 (21) 1-2018-01775 (51)⁷ **H02K 99/00**, H02N 11/00, H02K 53/00
 (22) 18.08.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2016/009060 18.08.2016 (87) WO2017/052075 30.03.2017
 (30) 10-2015-0136995 25.09.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2018

- (71) PHOENIX INVENIT, INC. (KR)
 403-ho, 27, Macheon-ro 18beon-gil, Jinhae-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51598, Republic of Korea
 (72) YOU, Hack Churl (KR), YOU, Ro Bin (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **ĐỘNG CƠ ỨNG DỤNG NAM CHÂM VĨNH CỬU**
 (57) Sáng chế đề cập đến động cơ ứng dụng nam châm vĩnh cửu sử dụng lực đẩy và lực hút tác động giữa các nam châm vĩnh cửu khác nhau, và lực đẩy và lực hút tác động giữa nam châm vĩnh cửu và nam châm điện. Động cơ ứng dụng nam châm vĩnh cửu sáng chế đặc trưng ở chỗ bao gồm: tám quay thứ nhất và tám quay thứ hai, mỗi tám quay có một lỗ thông tạo ra ở phần giữa để xuyên qua một đầu và đầu còn lại của nó và có nhiều rãnh đưa vào tạo ra trên một đầu của nó; trục quay xuyên qua phần giữa của tám quay thứ nhất và phần giữa của tám quay thứ hai; nhiều rôto được bố trí để có cùng khoảng cách với nhau, liên quan đến trục quay, giữa tám quay thứ nhất và tám quay thứ hai, mỗi rôto có một nam châm vĩnh cửu và trục xuyên, trục này xuyên qua nam châm vĩnh cửu, như các bộ phận cấu thành của nó; nhiều bánh răng hành trình tạo cặp và nối tương ứng với các rôto; và bánh răng giữa nối với một đầu của trục quay và khớp với tất cả các bánh răng hành trình. Ngoài ra, động cơ ứng dụng nam châm vĩnh cửu theo sáng chế đặc trưng ở chỗ bao gồm: trụ đỡ tám quay gồm trụ đỡ thứ nhất và trụ đỡ thứ hai, các trụ này được nối với các đầu tương ứng của trục quay; trụ đỡ stato bao gồm trụ đỡ thứ ba và trụ đỡ thứ tư, các trụ này được đặt cách nhau liên quan đến trục quay, trụ đỡ thứ ba bao gồm stato thứ nhất có một nam châm vĩnh cửu như một bộ phận cấu thành của nó, và trụ đỡ thứ tư bao gồm stato thứ hai giống với stato thứ nhất; một hoặc nhiều cảm biến phát hiện điểm dừng hoàn toàn bố trí ở một mặt của trụ tám quay; và một hoặc nhiều phần nam châm điện bố trí ở một mặt của trụ đỡ stato.



- (11) **61087**
- (21) 1-2018-01783 (51)⁷ **H01L 51/52**
- (22) 26.04.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0089891 14.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Soon Sung PARK (KR), Jeong Jin KIM (KR), Seong Sik AHN (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm panen thứ nhất gồm vùng bên để ở một cạnh của panen thứ nhất, thành phần quang học kết dính trong suốt thứ nhất trên một bề mặt của panen thứ nhất, bảng mạch in gồm phần gắn thứ nhất được gắn vào một bề mặt của panen thứ nhất ở vùng bên để, cửa sổ trên thành phần quang học kết dính trong suốt thứ nhất, thành phần quang học kết dính trong suốt thứ hai trên bề mặt còn lại của panen thứ nhất, và panen thứ hai trên thành phần quang học kết dính trong suốt thứ hai đối diện panen thứ nhất, trong đó vùng bên để có vùng nối tại đó bảng mạch in được gắn vào panen thứ nhất, và tại đó mép của thành phần quang học kết dính trong suốt thứ nhất kéo dài ra ngoài mép của thành phần quang học kết dính trong suốt thứ hai, và vùng không nối tại đó bảng mạch in không được gắn.



(11) **61088**

(21) 1-2018-01889

(51)⁷ **H01L 027/32**, 051/52

(22) 03.05.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0086700

07.07.2017

KR

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

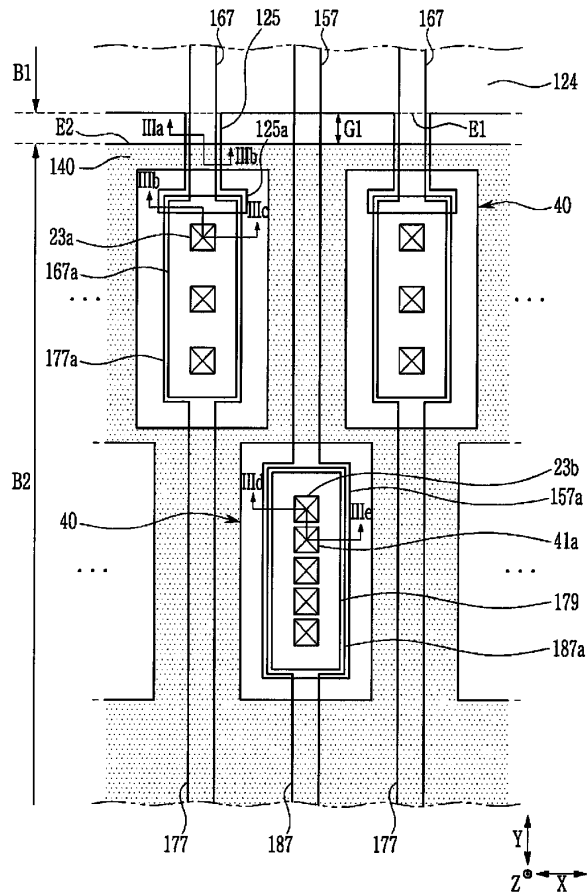
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Hak (KR), KWON, Ho Kyoon (KR), KIM, Deuk Jong (KR), LEE, Dong-Hyun (KR), HEO, Ji Hye (KR)

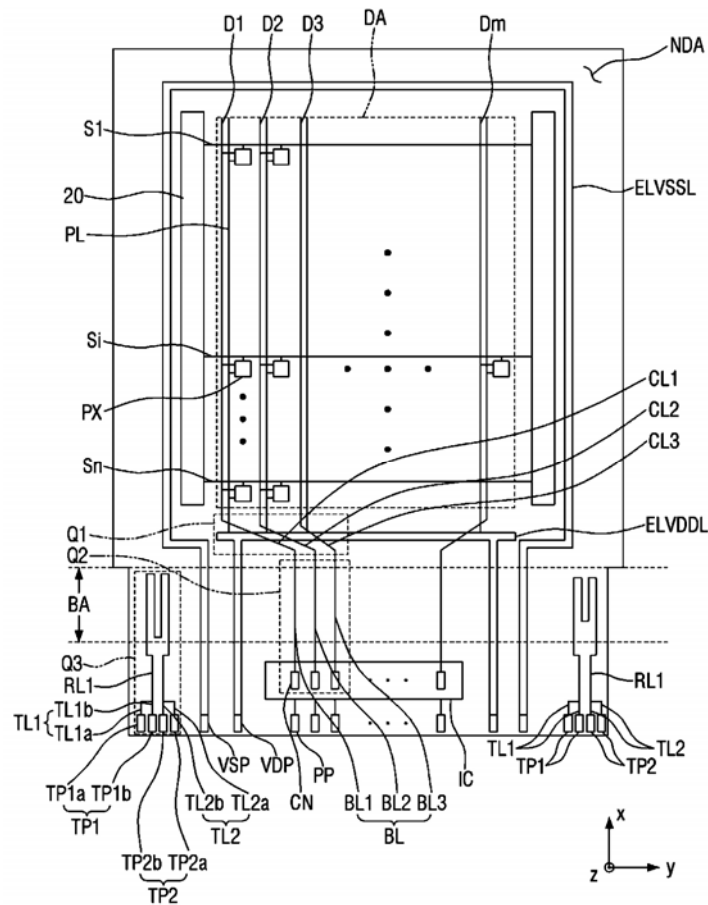
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

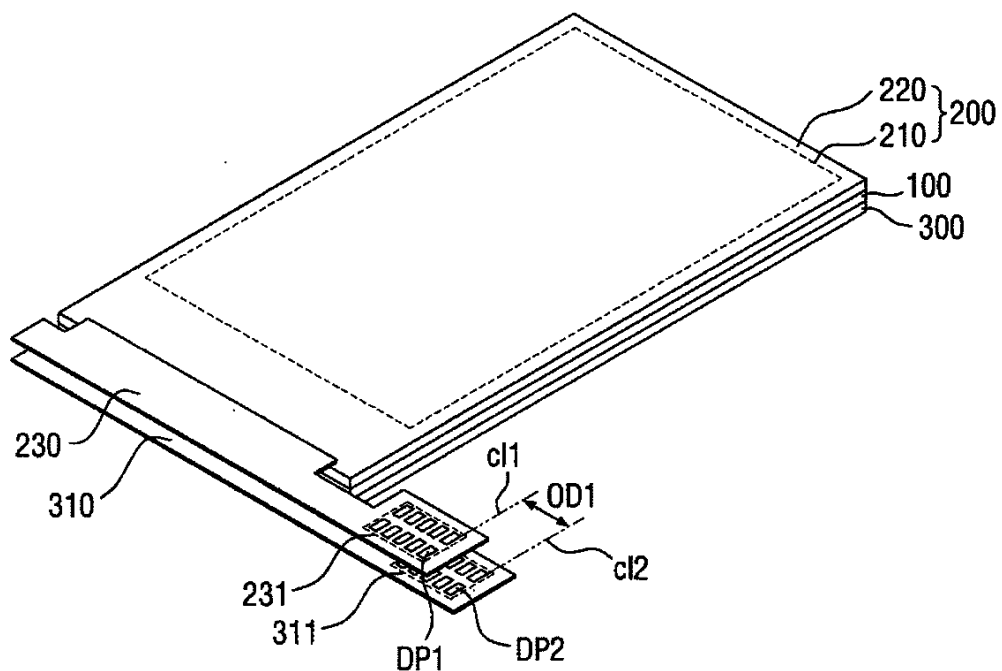
(57) Một phương án của sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị gồm tấm nền gồm vùng hiển thị, và vùng bao bên ngoài vùng hiển thị và gồm vùng uốn cong, lớp dẫn điện thứ nhất gồm dây tín hiệu thứ nhất trên tấm nền, lớp cách điện thứ nhất trên lớp dẫn điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai trong một lớp khác với lớp cách điện thứ nhất, chồng lên vùng uốn cong, và có mép thứ nhất được định vị xung quanh vùng uốn cong, và lớp bảo vệ trên lớp cách điện thứ hai, trong đó dây tín hiệu thứ nhất ở trong vùng bao, cắt qua mép thứ nhất của lớp cách điện thứ hai, không chồng lên vùng uốn cong, và gồm phần thứ nhất không được che bởi lớp cách điện thứ hai, và trong đó lớp bảo vệ chồng lên ít nhất một phần của phần thứ nhất, và có một mép song song với một mép của phần thứ nhất.



- (11) **61089**
- (21) 1-2018-01950 (51)⁸ **H01L 51/56**
- (22) 08.05.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0088616 12.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Jun Cheol SHIN (KR), Won Jang KI (KR), Mi Jung KIM (KR), Sang Cheon HAN (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: lớp nền của đế bao gồm khu vực hiển thị và khu vực biên, khu vực biên này bao gồm khu vực uốn cong; đường tín hiệu kiểm tra thứ nhất và đường tín hiệu kiểm tra thứ hai được bố trí trên khu vực biên; lớp cách điện dưới được bố trí trên đường tín hiệu kiểm tra thứ nhất và đường tín hiệu kiểm tra thứ hai; bộ phận nối kiểm tra thứ nhất được bố trí trên lớp cách điện dưới và được nối với đường tín hiệu kiểm tra thứ nhất; bộ phận nối kiểm tra thứ hai được bố trí trên lớp cách điện dưới, được đặt cách xa bộ phận nối kiểm tra thứ nhất, và được nối với đường tín hiệu kiểm tra thứ hai; lớp cách điện trên; và đường phát hiện vết nứt thứ nhất mà được bố trí trên lớp cách điện trên, được nối với các bộ phận nối kiểm tra thứ nhất và thứ hai, và có ít nhất một phần chổng lên khu vực uốn cong.



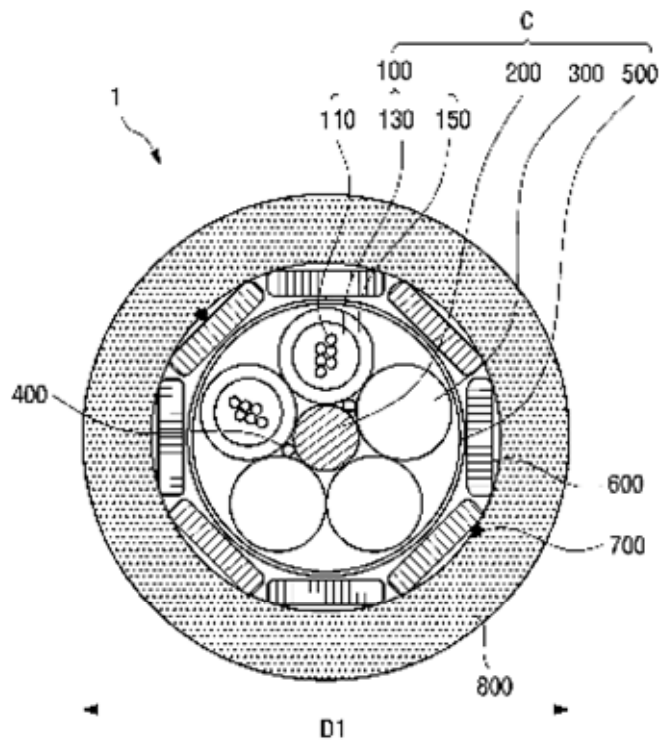
- (11) **61090**
- (21) 1-2018-01969 (51)⁷ **H01L 51/56**
- (22) 09.05.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0086715 07.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Seong Sik AHN (KR), Min Ki KIM (KR), Ki Jong KIM (KR), Seung Hwan BAEK (KR), In Su BAEK (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BỘ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất bộ hiển thị. Bộ hiển thị bao gồm: bộ phận cảm biến đầu vào được nối điện với cực để hàn gắn kết thứ nhất có để hàn thứ nhất; bộ phận cảm biến áp lực được nối điện với để hàn gắn kết thứ hai có để hàn thứ hai; và bảng hiển thị được bố trí giữa bộ phận cảm biến đầu vào và bộ phận cảm biến áp lực, trong đó để hàn thứ nhất được nối điện với để hàn thứ hai, khoảng lệch thứ nhất giữa để hàn thứ nhất và thứ hai lớn hơn không, và khoảng lệch thứ nhất được xác định là khoảng giãn cách, trên mặt phẳng, giữa cạnh của để hàn thứ nhất và cạnh của để hàn thứ hai khi để hàn thứ nhất và thứ hai chưa được nối điện.



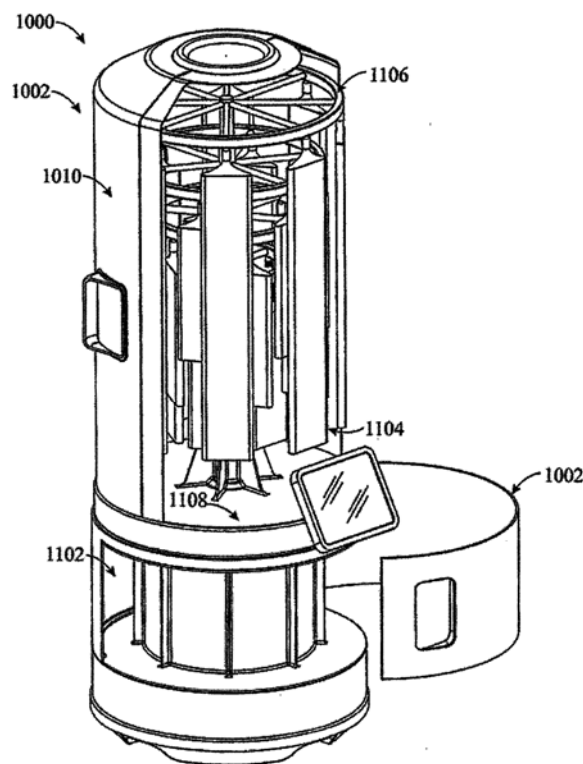
- | | | | |
|------|-----------------|-------------------|------------------|
| (11) | 61091 | | |
| (21) | 1-2018-02011 | (51) ⁸ | H01H 1/00 |
| (22) | 11.05.2018 | (43) | 25.01.2019 |
| (30) | 10-2017-0082449 | 29.06.2017 | KR |
| | 10-2017-0147185 | 07.11.2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018

- (71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
 (Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)
- (72) Man Su LEE (KR), Tae Gyoung KIM (KR), Young Ho JUN (KR), Yu Hyoung LEE (KR), Jae Tae SEO (KR), Eun Kyung MIN (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁP QUANG CHỐNG ĐỘNG VẬT GẶM NHẮM**
- (57) Sáng chế đề cập đến cáp quang công suất lớn, sử dụng cho đường dây dẫn trên không, có thể đảm bảo chức năng chống động vật gặm nhấm và hiệu suất của cáp quang treo phi kim loại (ADSS) và có thể giảm tối thiểu trọng lượng.



- (11) **61092**
- (21) 1-2018-02112 (51)⁷ **A45D 20/08**, 44/02, 44/14, 97/00, A47F 7/00, A41G 5/00, F16B 2/10, 45/00, F16M 13/02
- (22) 19.10.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2016/057712 19.10.2016 (87) WO2017/070216 27.04.2017
- (30) 62/243,340 19.10.2015 US
- (71) PALMER, KIMBERLY NICOLE (US)
20613 NW 3rd Avenue, Miami, Florida 33169, the United States
- (72) PALMER, Kimberly Nicole (US)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY TÓC GIẢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sấy tóc giả bao gồm máy sấy (110, 1102) có buồng sấy bên trong (222, 1104) kéo dài. Bộ phận treo bên trong (170, 1106) được lắp ráp để treo tóc giả dài để thổi không khí sấy lưu thông qua tóc giả mà không làm rối tóc giả.



(11) **61093**

(21) 1-2018-02175

(51)⁸ **H01F 27/00**

(22) 23.05.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0092602

21.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018

(71) SOLUM CO., LTD. (KR)

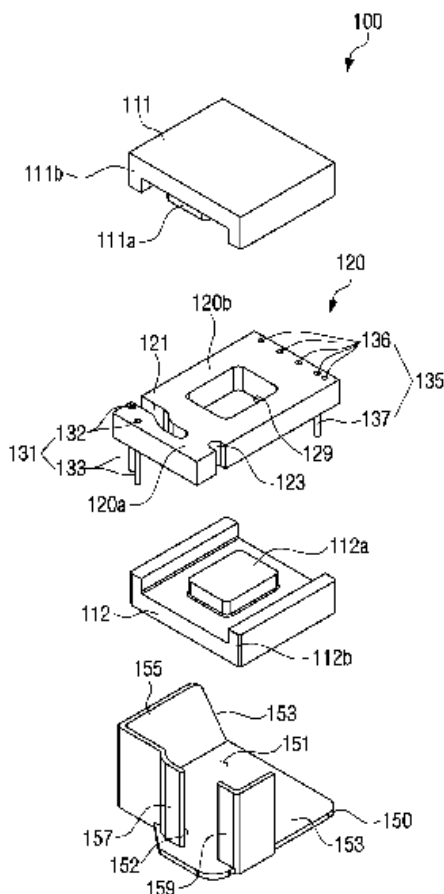
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea

(72) Myeong-sik CHEON (KR), Jun-young KIM (KR), Yun-sic BANG (KR)

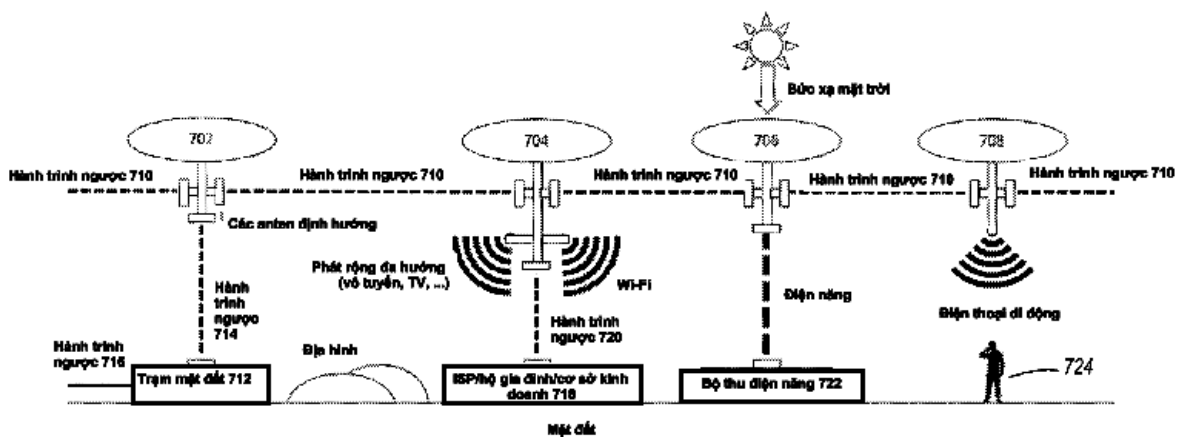
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ BIẾN ÁP VÀ THIẾT BỊ NGUỒN ĐIỆN CÓ BỘ BIẾN ÁP NÀY**

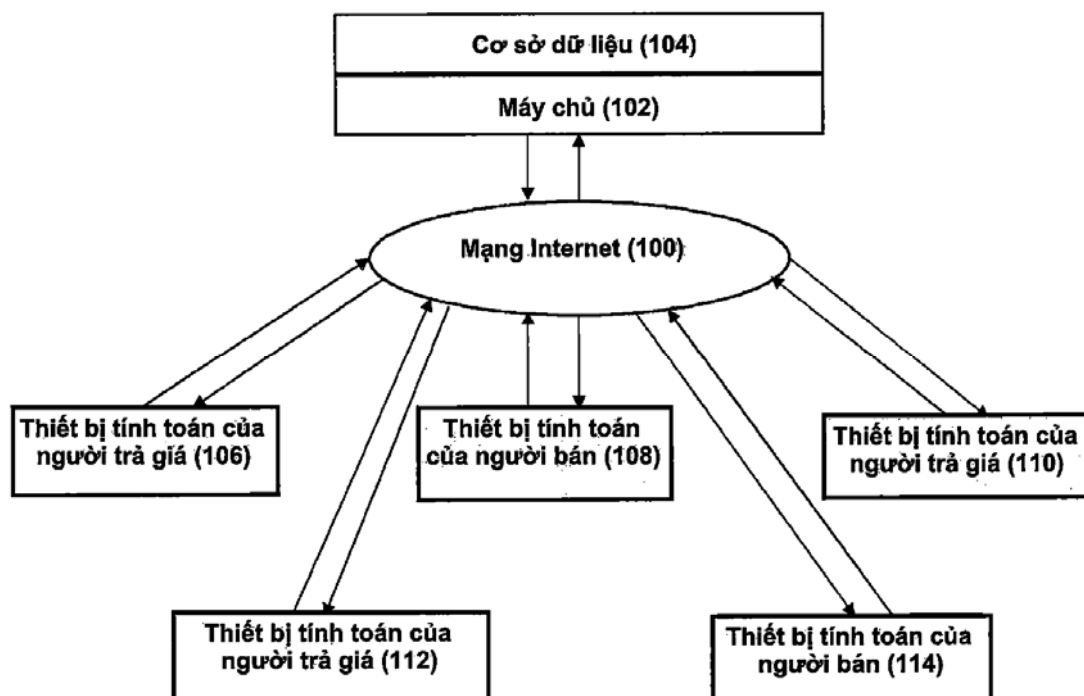
(57) Sáng chế đề cập tới bộ biến áp (100) và thiết bị nguồn điện (1) có bộ biến áp (100) này. Bộ biến áp (100) theo sáng chế có lõi từ (110) có khoảng trống bên trong, bộ phận cuộn dây (120) nằm bên trong lõi từ (110) và có cuộn dây sơ cấp (21) và cuộn dây thứ cấp (24) trong đó các lớp (22-1, 22-2, 23-1, 23-2, 24-1, 24-2) được tạo ra có các mẫu hình dẫn điện (22', 23', 24') được phân lớp, và đế (150) được làm thích ứng để tiếp nhận lõi từ (110) và bộ phận cuộn dây (120). Một phần của đế (150) được lắp vào và được định vị trong bộ phận cuộn dây (120) sao cho nằm xen giữa đầu nối ra (131) nối với cuộn dây thứ cấp (24) và lõi từ (110).



- (11) **61094**
- (21) 1-2018-02198 (51)⁸ **B64B 1/00**, 1/02, 1/40, 1/44, 1/58, 1/62
- (22) 02.11.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2016/060146 02.11.2016 (87) WO2017/105657 22.06.2017
- (30) 14/971,651 16.12.2015 US
- (71) SKYCOM CORPORATION (US)
3001 Del Curto Rd. Unit 2. Austin, Texas 78704, United States of America
- (72) MICHAELIS IV, Max, G. (US), BENNETT, John, H. H. (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ BAY NHẹ HƠN KHÔNG KHÍ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bay nhẹ hơn không khí. Thiết bị bay này có thể được sử dụng nhằm các mục đích khác nhau như cung cấp khả năng kết nối mạng cho những khu vực thiếu khả năng kết nối như vậy. Ví dụ, theo một số phương án, thiết bị bay nhẹ hơn không khí theo sáng chế có thể có các kiểu anten khác nhau (anten định hướng hoặc không định hướng) để truyền thông với các thiết bị điện tử trên mặt đất hoặc với thiết bị bay nhẹ hơn không khí khác.



- (11) **61095**
- (21) 1-2018-02224 (51)⁸ **G06Q 30/00**, 30/08, 40/00, 40/04, 40/06
- (22) 19.02.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/IB2016/050890 19.02.2016 (87) WO2017/141074 24.08.2017
- (75) WANG, KEVIN SUNLIN (US)
130-30 31st Avenue, Suite801, Flushing, New York 11354, United States of America
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẶT GIÁ KÍN TRONG CUỘC ĐẤU GIÁ**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp để đặt giá kín trong cuộc đấu giá bằng cách sử dụng thiết bị máy tính, trong đó cuộc đấu giá có các mức đặt giá kín, gán các dấu hiệu nhận dạng ngẫu nhiên đối với các dấu hiệu nhận dạng thực tế không được công khai, và thu được xác nhận kép từ cả những người trả giá và những người bán. Những người bán có thể chọn giá khởi điểm là giá khởi điểm mở hoặc giá khởi điểm kín có điều kiện. Hệ thống tạo ra các dấu hiệu nhận dạng ngẫu nhiên của người trả giá và cho phép những người trả giá có thể tự xác định thành hai danh mục đấu giá khác nhau, trong đó một danh mục đấu giá sẽ thanh toán toàn bộ mức tiền đặt giá thắng cuộc và danh mục đấu giá kia sẽ mua "chính sách bảo vệ giá" để cho phép tính toán lại mức tiền đặt giá thắng cuộc sau cùng dựa trên "công thức bảo vệ giá", trong đó "công thức bảo vệ giá" được tính toán là tổng của "phí bảo vệ giá", mức tiền đặt giá cao thứ hai, và mức tiền từ tỷ lệ phần trăm định trước của chênh lệch giữa mức tiền đặt giá cao nhất và mức tiền đặt giá cao thứ hai.



(11) **61096**

(21) 1-2018-02264

(51)⁷ **F16H 59/24, 59/38, 59/46**

(22) 29.05.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106122375

04.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018

(71) MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)

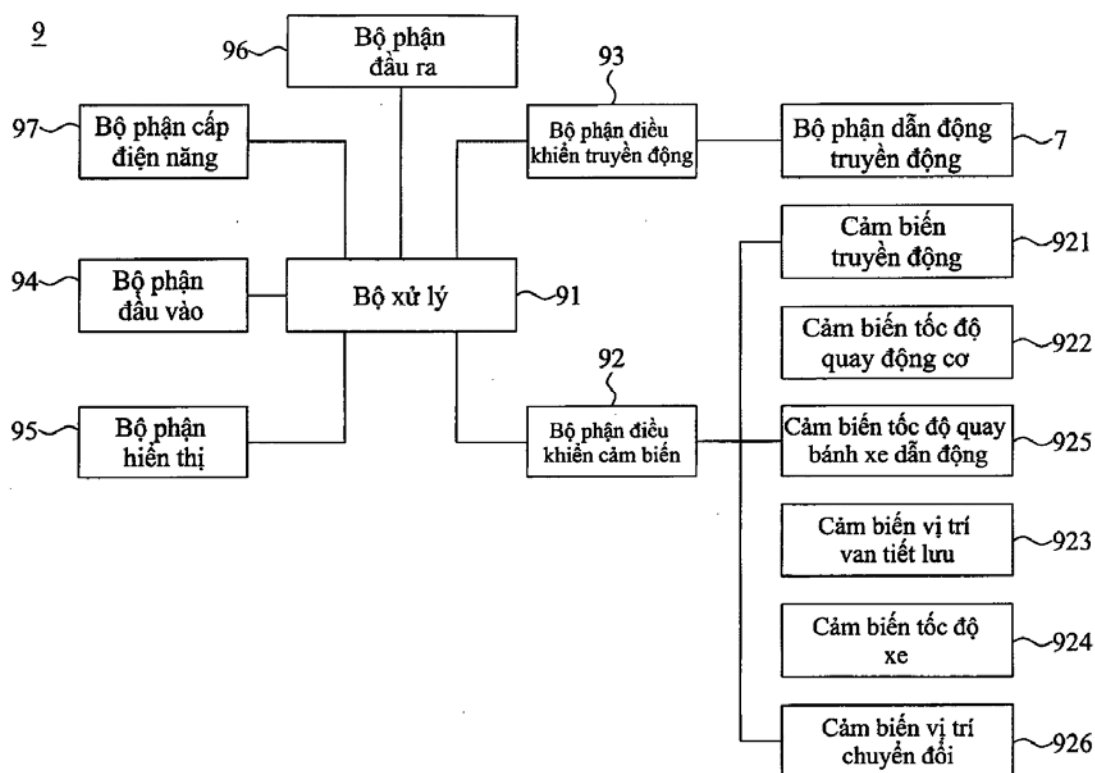
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) Cheng, Hsin-Lin (TW), Wu, Yi-Huan (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP DỪNG CHO XE LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển truyền động vô cấp dùng cho xe lăn bao gồm thiết bị điều khiển bằng điện được nối điện với bộ dẫn động truyền động nối với bộ truyền động vô cấp được dẫn động bằng dây đai hoặc bộ truyền động vô cấp được dẫn động bằng bi. Bộ truyền động vô cấp được dẫn động bằng dây đai bao gồm bánh xe dẫn động, bánh xe được dẫn động và đai chuyên. Đai chuyên được ăn khớp theo cách di chuyển được trong bánh xe dẫn động và bánh xe được dẫn động. Bộ truyền động vô cấp được dẫn động bằng bi bao gồm khung truyền động, các bộ phận truyền động, bộ phận dẫn động hình khuyên, hai bộ phận đỡ nghiêng, rôto công suất đầu vào và rôto công suất đầu ra. Vì vậy, hệ thống điều khiển truyền động vô cấp dùng cho xe lăn sử dụng thiết bị điều khiển bằng điện và truyền động vô cấp để nâng cao hiệu suất truyền động.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|
| (11) | 61097 | | | |
| (21) | 1-2018-02329 | | (51) ⁷ | G01F 1/22, 1/24, 15/06, G01S 13/10 |
| (22) | 14.06.2016 | | (43) | 25.01.2019 |
| (86) | PCT/KR2016/006313 | 14.06.2016 | (87) | WO/2017/115949 06.07.2017 |
| (30) | 10-2015-0190662 | 31.12.2015 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018

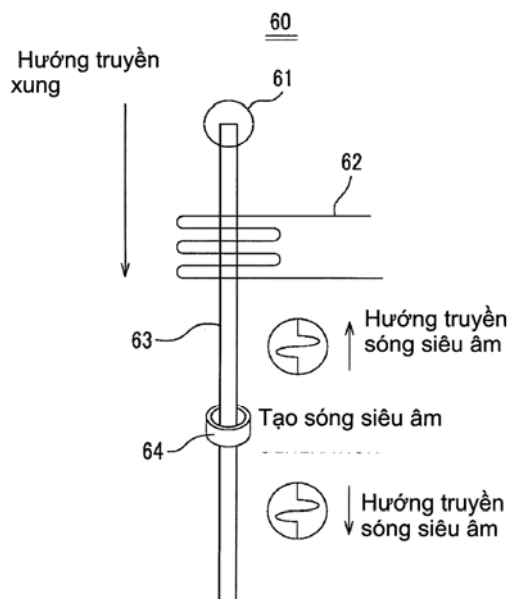
(71) HILEVEL CO.,LTD (KR)
(Oncheon-dong) 3F, 124, Chungnyeol-daero Dongnae-gu Busan 607-842, Republic of Korea

(72) BAEG, Yeong-Joo (KR), TAK, Nam-Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG TIẾT DIỆN DẠNG ỐNG HÌNH CÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồng hồ đo lưu lượng dạng ống hình côn sử dụng phương pháp đo khoảng cách từ giảo thông qua đó tốc độ dòng chảy có thể được đo chính xác bằng cách đo chiều cao của phao thông qua phương pháp từ giảo. Đồng hồ đo lưu lượng tiết diện dạng ống hình côn (1) sử dụng phương pháp đo khoảng cách từ giảo theo sáng chế bao gồm ống côn (10) bao gồm đầu vào ở phần dưới và đầu ra ở phần trên và tạo thành hình côn có đường kính giảm dần, phao (20) trong đó nam châm được nhúng và chiều cao của phao được thay đổi theo tốc độ dòng chảy trong ống côn, trục thăm dò (30) trong đó đường từ giảo được nhúng vào và được lắp đặt trong ống côn và phát hiện vị trí của phao thông qua phương pháp từ giảo, và phần đo khoảng cách từ giảo (40) được cấu hình để đặt xung lên trục thăm dò, nhận tín hiệu phản xạ bởi nam châm của phao, đo vị trí của phao, và tính tốc độ dòng chảy từ vị trí của phao. Đồng hồ đo lưu lượng dạng ống hình côn sử dụng phương pháp đo khoảng cách từ giảo theo sáng chế có độ chính xác cao bởi vì phương pháp từ giảo được áp dụng và có thể đo tốc độ dòng chảy bằng cách sử dụng cấu trúc cơ khí đơn giản, và có lợi thế là giá trị đo được cung cấp như là tín hiệu điện và được sử dụng trong các lĩnh vực khác nhau như điều khiển quá trình.



- (11) **61098**
- (21) 1-2018-02378 (51)⁷ **A61K 9/00**, 9/70, 31/167, 31/192, 31/465, 31/618, A61P 29/00, 25/34
- (22) 02.11.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/GB2016/053388 02.11.2016 (87) WO/2017/077284 11.05.2017
- (30) 1519321.2 02.11.2015 GB
- 1602907.6 19.02.2016 GB
- (71) 1. MEDHERANT LIMITED (GB)
The Venture Centre, University of Warwick Science Park, Coventry West Midlands CV4 7EZ, United Kingdom
2. BOSTIK SA (FR)
253 Avenue du President Wilson 93210, La Plaine Saint-Denis, France
- (72) HADDLETON, David (GB), GOUBARD, David (FR), O'DRISCOLL, Ciaran (IE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ PHÂN PHỐI THUỐC ĐẾN DA, MIẾNG DÁN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ MIẾNG DÁN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân phối thuốc đến da chứa polyme chứa silyl và nhựa dính. Thông thường, chế phẩm này được tạo ra ở dạng miếng dán mà thể hiện độ bám dính tốt với da ngay cả khi thuốc và các chất phụ gia khác được hòa tan trong chế phẩm.

- (11) **61099**
- (21) 1-2018-02470 (51)⁷ **A61K 31/4747**
- (22) 14.11.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2016/061918 14.11.2016 (87) WO2017/083867 18.05.2017
- (30) 62/254,564 12.11.2015 US
- (71) AFASCI, INC. (US)
522 Second Avenue, Redwood City, CA 94063, United States of America
- (72) XIE, Xinmin (US), KAYSER, Frank (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ KÊNH ION VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chủ yếu ức chế kênh canxi loại T ở người và điều biến các kênh ion chính khác nhau để kiểm soát sự kích thích tế bào, và hoạt tính tế bào thần kinh bất thường đặc biệt liên quan đến việc phát triển và duy trì tính ổn định hoặc chứng đau mạn tính, và/hoặc rối loạn thần kinh. Các hợp chất theo sáng chế là hữu ích trong việc điều trị và ngăn chặn rối loạn thần kinh và tâm thần và các bệnh trong đó các kênh ion này có liên quan. Sáng chế cũng đề cập tới dược phẩm các hợp chất này.

FIG. 1A

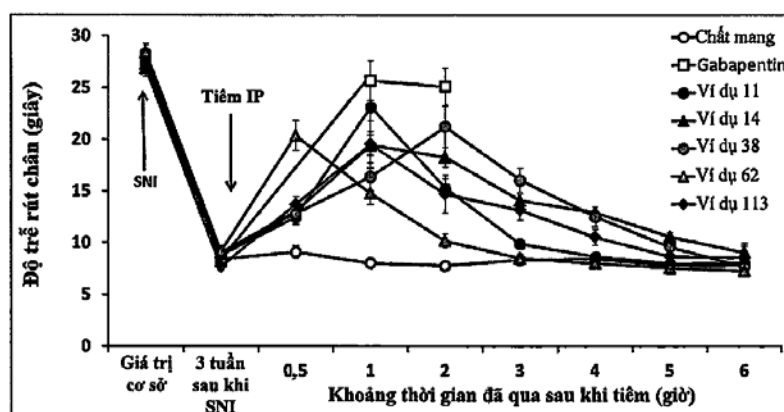
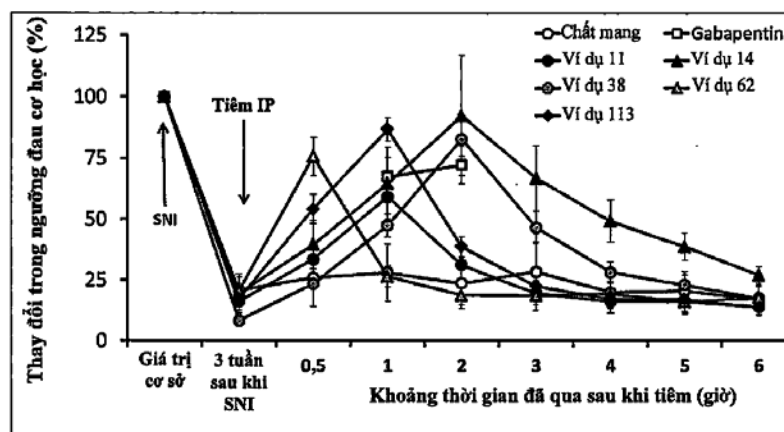


FIG. 1B



- (11) **61100**
- (21) 1-2018-02477 (51)⁸ **A61L 27/36**
- (22) 25.11.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2016/078898 25.11.2016 (87) WO2017/093147 08.06.2017
- (30) 102015000078236 30.11.2015 IT
- (71) **BIOCOMPATIBILITY INNOVATION SRL (IT)**
Via Enrico Petrella, 4, 35132 Padova, Italy
- (72) NASO, Filippo (IT), GANDAGLIA, Alessandro (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẤT HOẠT KHÁNG NGUYÊN NGOẠI LAI Ở MÔ SINH HỌC, MÔ LIÊN KẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bất hoạt kháng nguyên ngoại lai ở mô sinh học, cụ thể là mô được sử dụng để sản xuất bộ phận cấy ghép giả sinh học và/hoặc trong bộ phận cấy ghép giả sinh học đã được sản xuất, để sử dụng trong lĩnh vực lâm sàng trên người hoặc thú y; mô liên kết thu được bằng phương pháp này; và kit để thực hiện phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: điều chế dung dịch chứa hợp chất phenol, hợp chất polyphenol hoặc dẫn xuất của chúng, để bất hoạt ít nhất một phân epitop ngoại lai từ mô này; ủ mẫu mô cần xử lý trong các dung dịch chứa hợp chất phenol, hợp chất polyphenol ở các nồng độ khác nhau trong điều kiện có kiểm soát; và rửa nhiều lần mô đã được xử lý.

- (11) **61101**
- (21) 1-2018-02502 (51)⁸ **A21D 13/06**, A23L 5/30, C12C
1/02, A23L 5/20, 7/10, 7/196,
A21D 13/066
- (22) 16.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2016/081589 16.12.2016 (87) WO2017/103214 22.06.2017
- (30) UB2015A009442 17.12.2015 IT
- (71) NEW GLUTEN WORLD S.R.L. (IT)
Viale Michelangelo 177, Foggia, 71121, Italy
- (72) Carmela LAMACCHIA (IT)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ ĐỘC TỔ CỦA PROTEIN GLUTEN TRONG HẠT NGŨ CỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được cải tiến để khử độc tố của protein gluten trong hạt ngũ cốc, phương pháp này giúp cho sáng chế có thể thu được bột đã khử độc có tính kháng nguyên của quyết định kháng nguyên độc tố của protein gluten giảm xuống mức nằm trong khoảng từ 0 đến 20 ppm và sao cho có thể sử dụng chúng một cách thuận lợi để sản xuất sản phẩm thực phẩm (ví dụ, sản phẩm bánh mì, mỳ ống hoặc sản phẩm sữa) có tác dụng trị liệu và/hoặc ngăn ngừa biểu hiện của dysbiosis ruột gây ra bởi vi khuẩn hoặc tác nhân lây nhiễm là virus hoặc của các bệnh lý chứa thành phần viêm hoặc tự miễn mạnh như bệnh celiac, viêm loét đại tràng, bệnh Crohn và hội chứng ruột kích thích.

(11) **61102**

(21) 1-2018-02511

(51)⁸ **F16H 63/64**

(22) 12.06.2018

(43) 25.01.2019

(30) 2017-141352

20.07.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2018

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

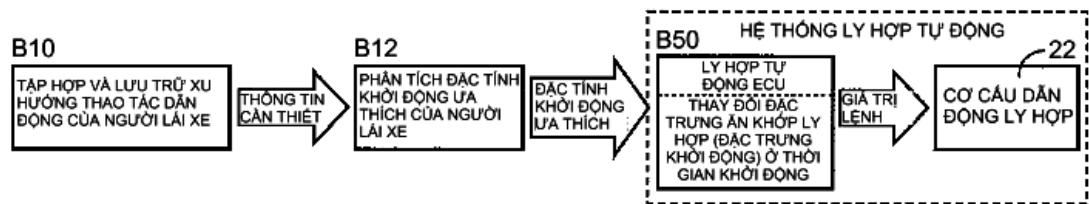
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Kazunari INATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển dừng cho xe. Bộ phận điều khiển điện tử (50) thay đổi đặc trưng ăn khớp ly hợp được sử dụng làm cơ sở của lệnh chuyển mạch để chuyển mạch trạng thái thao tác của ly hợp (20) phù hợp với đặc tính di chuyển ưa thích của người lái xe. Điều này khiến dễ đạt được đặc tính di chuyển thực tế phù hợp với đặc tính di chuyển ưa thích của người lái xe, cụ thể là, đặc tính di chuyển như đặc tính đáp ứng gia tốc và đặc tính ngăn chặn thay đổi đột ngột. Do đó, sự suy giảm khả năng dẫn động có thể được ngăn chặn khi bàn đạp ly hợp (38) được thao tác để ăn khớp ly hợp (20).



(11) **61103**

(21) 1-2018-02567

(51)⁸ **E04B 1/76**, 1/80, F24F 7/02, E04D 13/17, A01K 1/00

(22) 14.06.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106,123,238

11.07.2017

TW

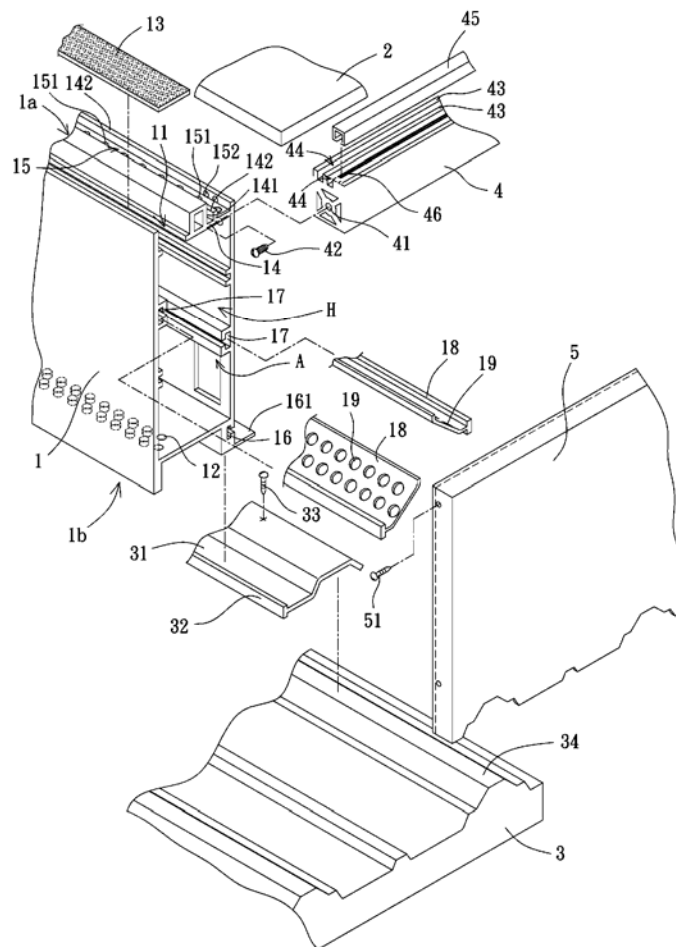
(75) YA-CHING CHAN (TW)

No. 63, Jing Guang Road, Dou Nan Zhen, Yun Lin Hsien, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA MÁI THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cải tiến của mái thông gió bao gồm ít nhất một khung và ít nhất một tấm chắn. Ít nhất một khung bao gồm phần đỉnh, phần đáy, phần rỗng, và ít nhất một lỗ thông gió. Ít nhất một lỗ thông gió nối thông với phần rỗng. Phần đỉnh bao gồm tấm ở trên có cạnh có lỗ thông phía trên. Phần đáy bao gồm lỗ thông phía dưới. Các lỗ thông phía trên và phía dưới nối thông với phần rỗng. Tấm ở trên bao gồm phần chặn và hai chi tiết nhô trên mặt trong của nó. Rãnh nước được tạo ra giữa hai chi tiết nhô và bao gồm ít nhất một lỗ thoát nước kéo dài qua tấm ở trên và nối thông với phần rỗng. Ít nhất một tấm chắn bao gồm đầu tựa trên hai chi tiết nhô của ít nhất một khung.



(11) **61104**

(21) 1-2018-02581

(51)⁸ **D05B 59/04**

(22) 14.06.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106122444

04.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

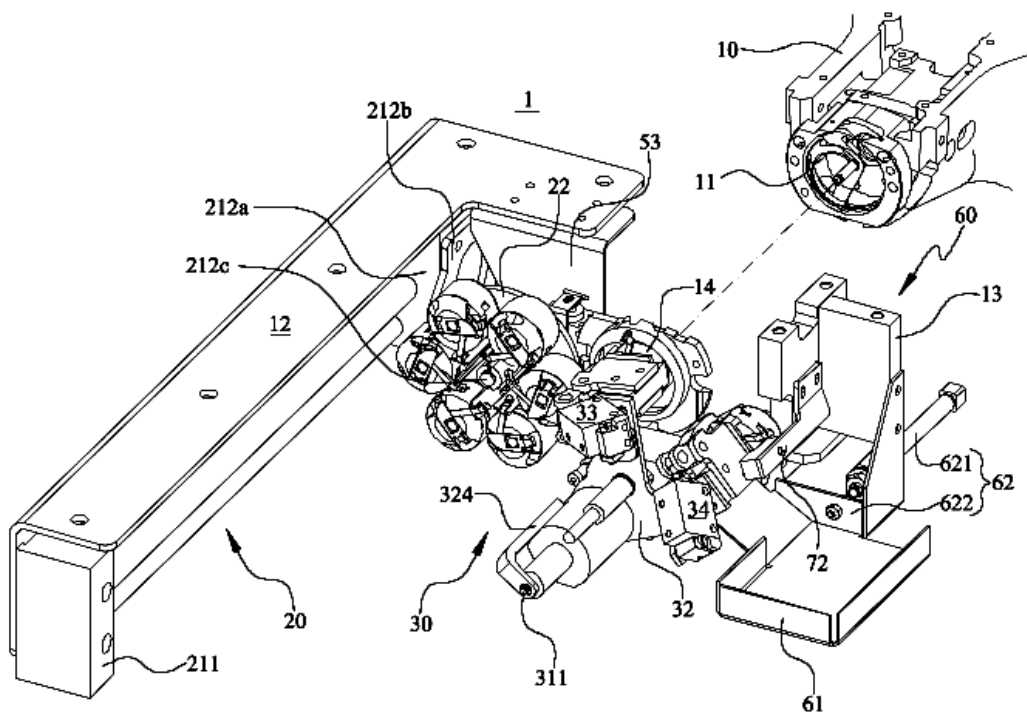
1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

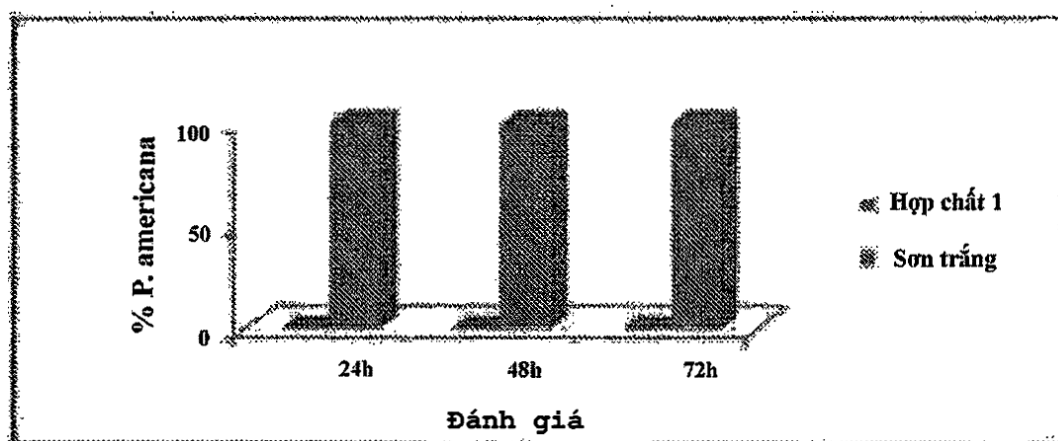
(54) **THIẾT BỊ THAY HỘP SUỐT CHỈ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay hộp suốt chỉ tự động (1) được lắp vào máy may có móc quay (11), và chủ yếu bao gồm cơ cấu bổ sung (20) có nhiều hộp suốt chỉ thay thế (223) được gắn trên đó và cơ cấu thay thế (30) bao gồm giá đỡ di chuyển dạng xoay và dịch chuyển tuyến tính (32) cũng như hai bộ phận hàm (33, 34) được gắn trên giá đỡ di chuyển được (32). Khi giá đỡ di chuyển được (32) được di chuyển, một trong số các bộ phận hàm (33, 34) di chuyển một hộp suốt chỉ thay thế (223) từ vị trí bổ sung trên cơ cấu bổ sung đến vị trí vận hành trên móc quay (11). Trong khi đó, bộ phận hàm còn lại (33, 34) di chuyển hộp suốt chỉ đã sử dụng chỉ (14) từ vị trí vận hành đến vị trí thoát ra nằm cách xa vị trí bổ sung. Do đó, hộp suốt chỉ thay thế (223) được di chuyển về phía móc quay (11) trong khi hộp suốt chỉ đã sử dụng chỉ (14) được di chuyển vào khay thu gom, nhờ đó rút ngắn phần lớn thời gian cần thiết để thay hộp suốt chỉ đã sử dụng chỉ bằng hộp suốt chỉ thay thế.



- (11) **61105**
- (21) 1-2018-02592 (51)⁸ **A01H 5/10, C12N 9/24**
- (22) 17.11.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/AU2016/051106 17.11.2016 (87) WO/2017/083920 26.05.2017
- (30) 2015904754 18.11.2015 AU
- (71) 1. COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
2. INSTITUTE OF BOTANY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
20 Nanxincun, Beijing 100093, People's Republic of China
- (72) Ronald Chun Wai YU (AU), Crispin Alexander HOWITT (AU), Philip John LARKIN (AU), Chun-Ming LIU (CN), Xiao-Ba WU (AU), Jinxin LIU (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **POLYPEPTIT ROS1A ĐƯỢC PHÂN LẬP, CÂY LÚA CHỨA POLYPEPTIT ROS1A VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY LÚA CHỨA POLYPEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hạt lúa có aloron dày. Sáng chế còn đề xuất cây lúa chứa ít nhất là một biến dị di truyền mà làm giảm hoạt tính của ít nhất là một gen ROS1a ở cây. Sáng chế còn đề xuất polypeptit ROS1a, polynucleotit ghi mã polypeptit ROS1a, polynucleotit làm giảm mức biểu hiện của gen ROS1a ở cây lúa, cấu trúc axit nucleic và vật truyền ghi mã polynucleic nêu trên, tế bào tái tổ hợp, phương pháp tạo ra, chọn lọc và xác định cây lúa chứa polypeptit ROS1a, sản phẩm tạo ra từ cây lúa theo sáng chế, phương pháp chế biến thành phần và thành phẩm từ chúng, và chế phẩm chứa chúng. Hạt theo sáng chế, hoặc aloron từ nó, có các tính chất dinh dưỡng tốt hơn, và do đó làm sản phẩm đặc biệt hữu dụng đối với các sản phẩm dùng cho người và thức ăn chăn nuôi.

- (11) **61106**
- (21) 1-2018-02650 (51)⁷ **A01N 53/00**, C09D 5/14, A01N 65/00, 65/26, 65/44
- (22) 15.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/BR2017/050033 15.02.2017 (87) WO2017/139862 A1 24.08.2017
- (30) 10 2016 003397-7 18.02.2016 BR
- (71) IPEL-ITIBANYL PRODUTOS ESPECIAIS LTDA (BR)
Rodovia Edgard Máximo Zambotto, km 72,5, Nova Trieste 12340-000 Jarinu, Brazil
- (72) PINTO, Walter Piccirillo (BR), CARITA JUNIOR, Giovanni (BR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG CÔN TRÙNG DÙNG ĐỂ BẢO VỆ BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống côn trùng bao gồm tập hợp các công thức dựa trên các thành phần hoạt tính tổng hợp và phụ gia tự nhiên tăng cường, mà cung cấp khả năng chống côn trùng với các loại côn trùng bay như các loại muỗi ruồi và cũng như các loại côn trùng bò như gián và kiến. Các kết quả thử nghiệm đã chứng tỏ tính hiệu quả của các sản phẩm cho ứng dụng được nhắm tới mà đã bao gồm tại đây.



(11) **61107**

(21) 1-2018-02681

(51)⁸ **H04N 1/00, G06F 3/12**

(22) 21.06.2018

(43) 25.01.2019

(30) 2017-128045

29.06.2017

JP

2018-048250

15.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Toru Ikeda (JP), Seiya Omori (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý hình ảnh gồm khối đăng ký được tạo cấu hình để đăng ký nội dung được hiển thị trên khối hiển thị của thiết bị xử lý hình ảnh, khối được thiết lập tạo cấu hình để thực hiện thiết lập việc liệu có hiển thị, theo đăng nhập vào thiết bị xử lý hình ảnh, nội dung được đăng ký bởi khối đăng ký, và khối điều khiển hiển thị được tạo cấu hình để điều khiển, ở trường hợp trong đó khối thiết lập thực hiện thiết lập để hiển thị, theo đăng nhập vào thiết bị xử lý hình ảnh, nội dung được đăng ký bởi khối đăng ký, xử lý hiển thị, trên khối hiển thị theo đăng nhập người dùng, nội dung được đăng ký bởi khối đăng ký.



(11) **61108**

(21) 1-2018-02699

(51)⁸ **H04L 12/705**, 12/753, 12/721

(22) 21.10.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/102797 21.10.2016

(87) WO2017/177644 19.10.2017

(30) 201610225020.8 12.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018

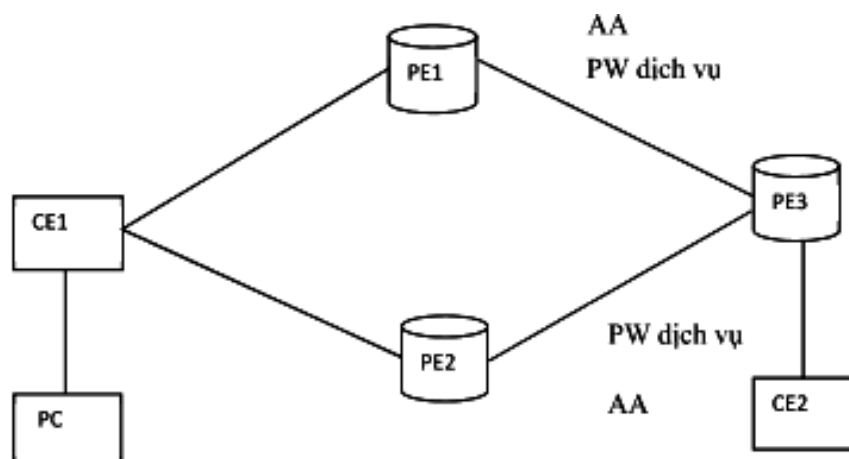
(71) FIBERHOME TELECOMMUNICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone Wuhan, Hubei 430074, P. R. China

(72) TONG, Zhenyu (CN), MA, Hongbin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỐNG VÒNG LẶP DỰA TRÊN GIAO THỨC CÂY MỞ RỘNG NHIỀU LỚP TRONG MẠNG BIÊN CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUY CẬP VỀ KÉP BIÊN CỦA KHÁCH HÀNG

(57) Phương pháp chống vòng lặp dựa trên giao thức cây mở rộng nhiều lớp MSTP (Multiple Spanning Tree Protocol) trong mạng biên nhà cung cấp dịch vụ PE (Provider Edge) truy cập về kếp biên của khách hàng CE (Customer Edge) cho các thiết bị truyền địa chỉ giao thức Internet IP (Internet Protocol) và dữ liệu. Mạng PE truy cập về kếp CE gồm có PE thứ nhất và PE thứ hai được kết nối độc lập với PE thứ ba bằng phương tiện các dây ảo, và cả hai được kết nối với CE thứ nhất. Phương pháp chống vòng lặp gồm có tạo dây ảo quản trị giữa PE thứ nhất và PE thứ hai; tạo giao diện ảo tại một trong các đầu của dây ảo quản trị, tương ứng; bổ sung các giao diện ảo với cấu MSTP, điều chỉnh cấu MSTP để có độ ưu tiên cao nhất, và thay đổi mã nhận diện ID (identification) và bit trên đầu của cấu MSTP thành các giá trị nhỏ nhất trong toàn bộ các cổng vật lý; các giao diện ảo cho phép chức năng MSTP. Phương pháp theo sáng chế có thể chống xuất hiện vòng lặp lớp 2 trong mạng PE truy cập về kếp CE, nhờ đó ngăn chặn hiện tượng tê liệt mạng.

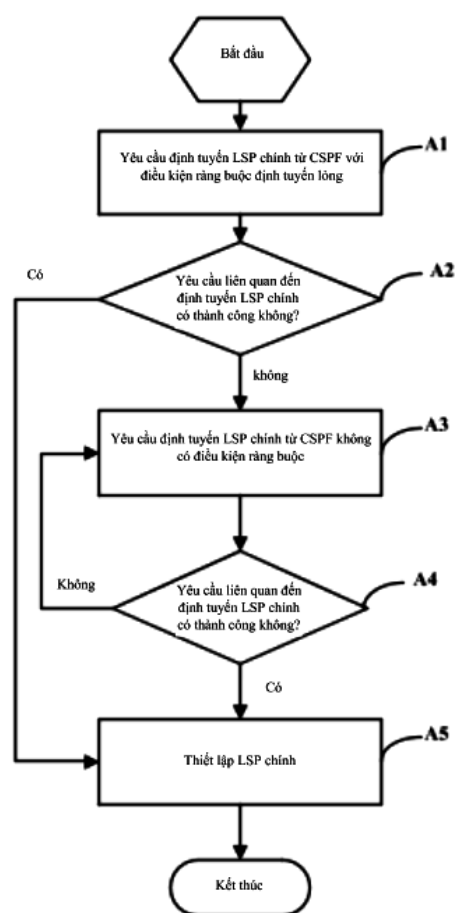


- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 61109 | | |
| (21) | 1-2018-02700 | (51) ⁸ | H04L 12/723 , 12/707, 12/703, 12/46 |
| (22) | 21.10.2016 | (43) | 25.01.2019 |
| (86) | PCT/CN2016/102801 | 21.10.2016 | (87) WO2017/177647 |
| (30) | 201610231676.0 | 14.04.2016 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018

- (71) FIBERHOME TELECOMMUNICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone Wuhan, Hubei 430074, P. R. China
- (72) DENG, Menglian (CN), GAO, Jun (CN), JIANG, Yuling (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ ĐƯỜNG CHUYỂN MẠCH NHÃN DỰA TRÊN ĐƯỜNG HẦM ĐỘNG TRONG KỸ THUẬT LƯU LƯỢNG GIAO THỨC DÀNH RIÊNG TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ đường chuyển mạch nhãn LSP (Label Swithcing Path) hiệu quả dựa trên đường hầm động trong kỹ thuật lưu lượng giao thức dành riêng tài nguyên RSVP-TE (Resource Reservation Protocol-Traffic Engineering), liên quan đến lĩnh vực thiết bị truyền dẫn dữ liệu và giao thức internet (IP). Phương pháp bao gồm: sử dụng ràng buộc định tuyến lỏng để thiết lập LSP chính, và thiết lập LSP dự phòng tự động hoặc bằng các phương tiện ràng buộc định tuyến lỏng, để tạo nên sự bảo vệ cho các LSP chính và dự phòng; sau khi liên kết của LSP chính gặp sự cố, chuyển mạch dịch vụ tới LSP dự phòng, thiết lập LSP chính mới và đảm bảo rằng các đường dẫn của LSP chính mới và LSP dự phòng không hoàn toàn chồng lấp lên nhau, và tạo nên sự bảo vệ cho các LSP chính và dự phòng mới; và sau khi liên kết của LSP dự phòng gặp sự cố, thiết lập lại LSP dự phòng mới và đảm bảo rằng các đường dẫn của LSP dự phòng mới và LSP chính không hoàn toàn chồng lấp lên nhau, và tạo nên sự bảo vệ cho các LSP chính và dự phòng mới với LSP chính. Theo sáng chế, khi liên kết của cả hai LSP chính và dự phòng đều gặp sự cố, sự chuyển mạch chính-dự phòng vẫn có thể được thực hiện, sao cho sự gián đoạn dịch vụ được ngăn ngừa, và hiệu quả bảo vệ các LSP chính và dự phòng được cải thiện.



(11) **61110**

(21) 1-2018-02720

(51)⁸ **H02K 33/00**

(22) 22.06.2018

(43) 25.01.2019

(30) KR10-2017-0083473 30.06.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2018

(71) MPLUS CO., LTD. (KR)

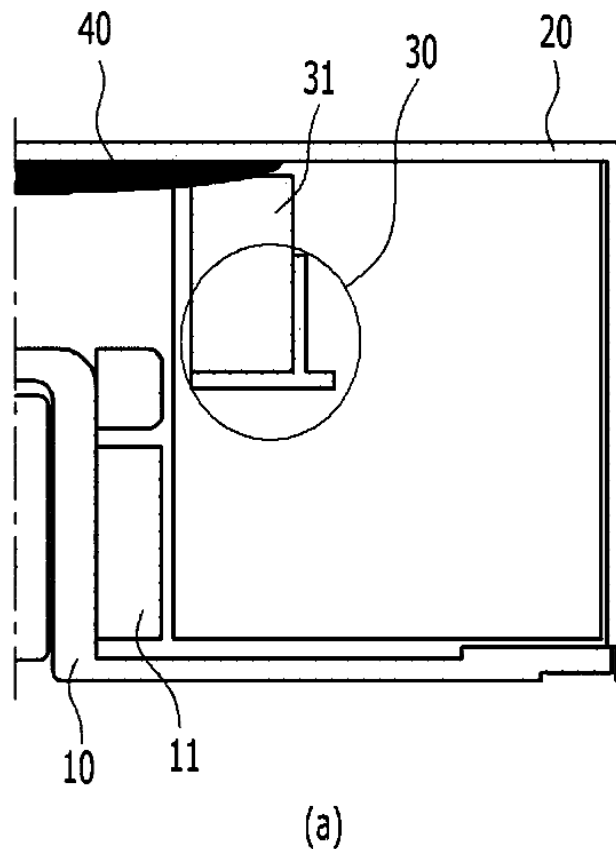
(Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea

(72) LEE, Tae Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO RUNG TUYẾN TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo rung tuyến tính, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị tạo rung tuyến tính được lắp đặt bên trong điện thoại di động, chuông rung hoặc loại tương tự để tạo rung. Ngay sau khi nguồn điện được cấp "mạch điện" (mạch điện tạo ra và điều khiển sự rung)", là một trong các thành phần cấu thành nên thiết bị tạo rung tuyến tính, được tắt, "mạch điện" được cấu hình như là mạch ngắn. Ngoài ra, thiết bị tạo rung tuyến tính có thể dễ dàng được sản xuất do không gian bổ sung bên trong thiết bị tạo rung tuyến tính là không cần thiết và có chức năng nổi bật để loại bỏ kịp thời sự rung dư thừa bằng cách tăng lượng giảm sự rung sau khi hoạt động rung của thiết bị tạo rung bao gồm nam châm vĩnh cửu được hoàn thành.



(11) **61111**

(21) 1-2018-02736

(51)⁸ **E01C 3/00**

(22) 25.06.2018

(43) 25.01.2019

(30) 201720771039.2 28.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018

(71) TEN CATE INDUSTRIAL ZHUHAI CO., LTD. (CN)

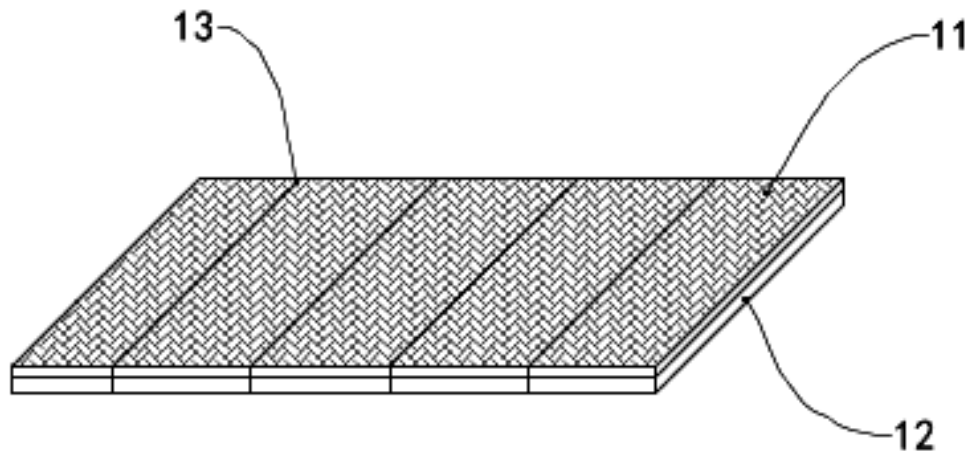
601, South of Nangang West Road, Gaolan Port Economic Zone, Zhuhai , Guangdong 519050, China

(72) LI, Jianling (CN), YEE, Tack Weng (MY)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU HỖN HỢP LỌC VÀ GIA CỐ ĐỘ ỔN ĐỊNH NỀN ĐẤT**

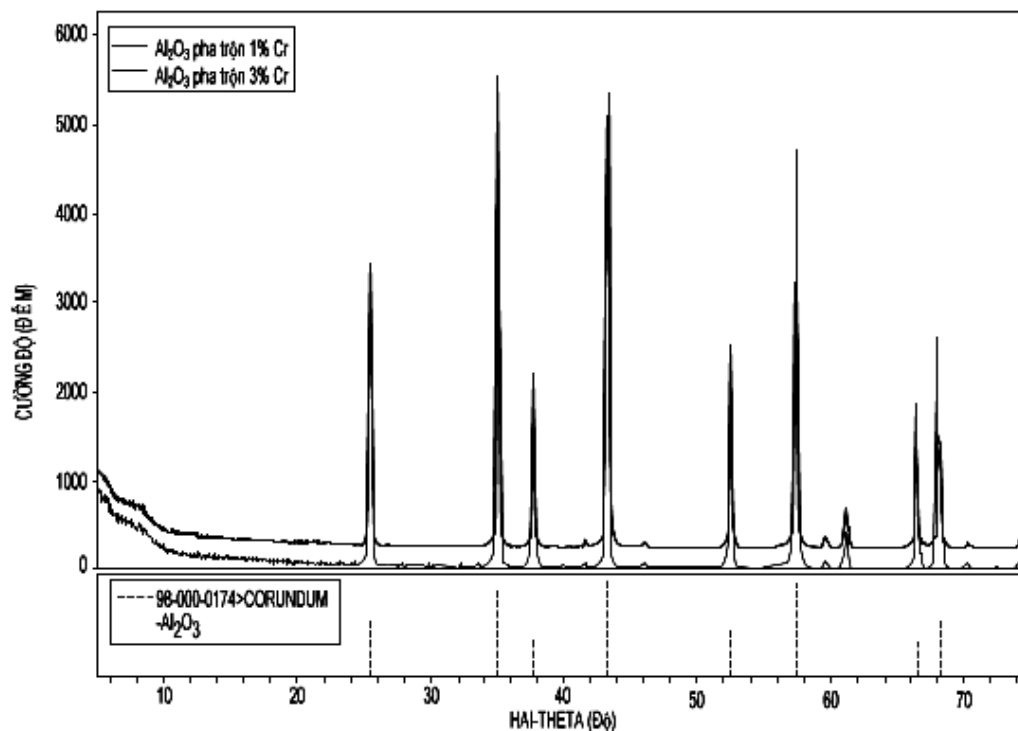
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hỗn hợp lọc và gia cố độ ổn định nền đất, bao gồm vải dệt và vải không dệt, với vải dệt nằm trên đỉnh của vải không dệt; vải dệt và vải không dệt được gắn cùng nhau về mặt cấu trúc dưới dạng vật liệu hỗn hợp liền khối bằng cách sử dụng nhiều đường nối may song song. Vật liệu hỗn hợp lọc và gia cố độ ổn định nền đất theo sáng chế có thể tạo ra các chức năng ứng dụng kết hợp hiệu quả hơn gồm gia cố, ngăn cách, lọc và thoát nước; để duy trì độ ổn định nền đất của đường sắt, đường cao tốc, đường dẫn vào, đường băng, và các ứng dụng nền chịu tải kết cấu khác. Việc sử dụng phương pháp nhiều đường nối may song song của hai bề mặt vải có thể ngăn chặn hiệu quả sự trượt tương đối của vải dệt và vải không dệt, toàn bộ hoặc một phần, làm giảm thời gian và chi phí thi công, và cải thiện độ ổn định công trình và độ ổn định thi công.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------------|
| (11) | 61112 | | |
| (21) | 1-2018-02809 | (51) ⁸ | C09D 5/33 |
| (22) | 28.10.2016 | (43) | 25.01.2019 |
| (86) | PCT/US2016/059336 | 28.10.2016 | (87) WO/2017/116547 06.07.2017 |
| (30) | 62/272,357 | 29.12.2015 | US |
| | 62/272,377 | 29.12.2015 | US |
| | 62/272,391 | 29.12.2015 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2018

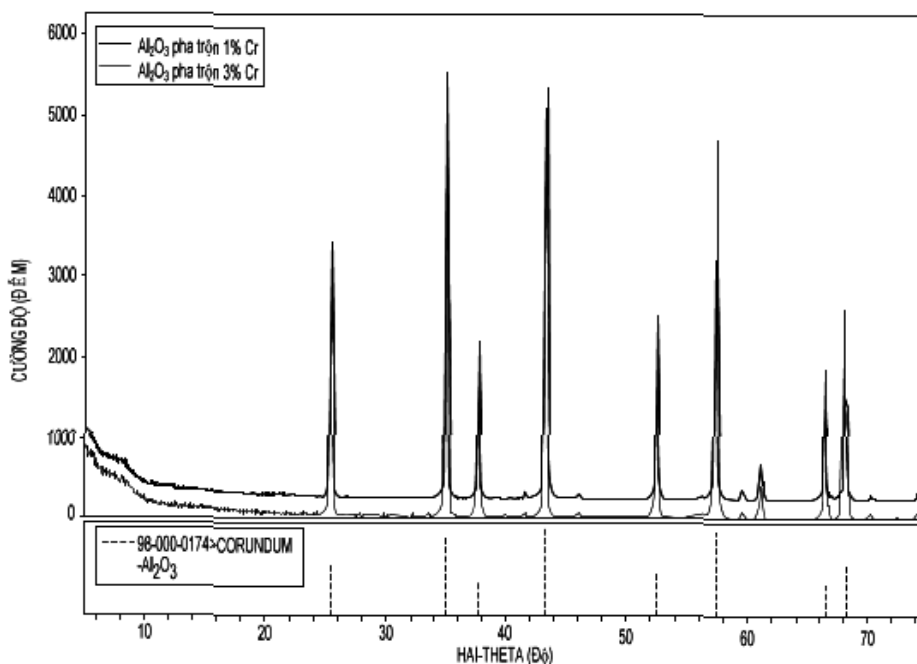
- (71) 1. PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12F Oakland, California 94607-5700 (US)
- (72) ZALICH, Michael A. (US), BERDAHL, Paul H. (US), HELLRING, Stuart D. (US), RETSCH, JR., William H. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CHẾ PHẨM PHỦ, NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VẬT DỤNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm: (i) nhựa tạo màng; (ii) chất màu phản xạ hồng ngoại; và (iii) chất màu hoặc chất nhuộm phát huỳnh quang hồng ngoại khác với chất màu phản xạ hồng ngoại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ nhiều lớp bao gồm chế phẩm phủ này, và nền ít nhất là được phủ một phần bằng chế phẩm phủ này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện vật dụng ít nhất là được phủ một phần bằng chế phẩm phủ này.



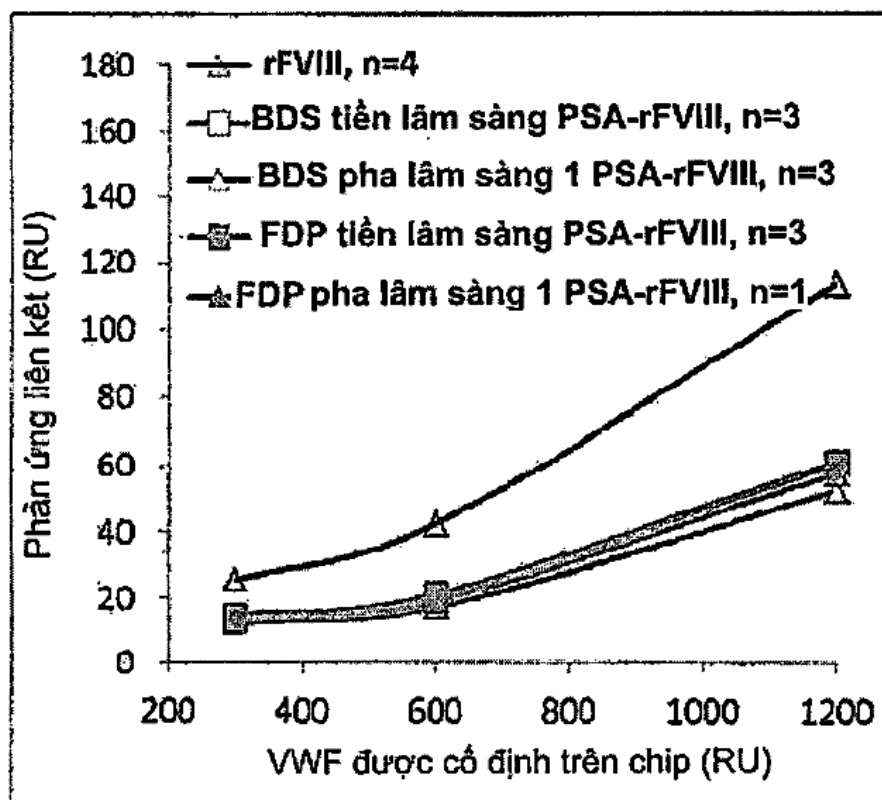
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 61113 | | | | |
| (21) | 1-2018-02810 | | (51) ⁸ | C09D 5/33 | |
| (22) | 28.10.2016 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/US2016/059488 | 28.10.2016 | (87) | WO/2017/116549 | 06.07.2017 |
| (30) | 62/272,357 | 29.12.2015 | | US | |
| | 62/272,377 | 29.12.2015 | | US | |
| | 62/272,391 | 29.12.2015 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2018

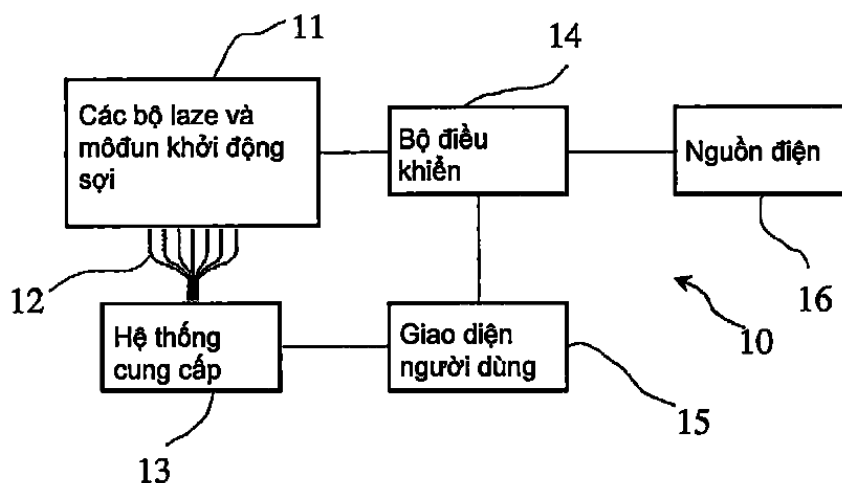
- (71) 1. PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12F Oakland, California 94607-5700 (US)
- (72) ZALICH, Michael A. (US), BAXTER, Michael F. (US), BERDAHL, Paul H. (US), HELLRING, Stuart D. (US), STALKER, Jeffrey L. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ, LỚP PHỦ NHIỀU LỚP BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ, NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NHIỆT ĐỘ CỦA VẬT DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm: (i) nhựa tạo màng; (ii) chất màu phản xạ hồng ngoại; và (iii) chất màu huỳnh quang hồng ngoại khác với chất màu phản xạ hồng ngoại. Khi chế phẩm phủ được hóa rắn để tạo ra lớp phủ và được tiếp xúc với bức xạ bao gồm bức xạ kích thích huỳnh quang, lớp phủ có năng suất phản xạ bức xạ mặt trời hiệu quả (ESR) lớn hơn so với lớp phủ giống nhau được tiếp xúc với bức xạ bao gồm bức xạ kích thích huỳnh quang mà không có chất màu huỳnh quang hồng ngoại. Lớp phủ nhiều lớp bao gồm chế phẩm phủ, và nên được phủ ít nhất một phần với chế phẩm phủ cũng được bộc lộ. Phương pháp làm giảm nhiệt độ của vật dụng bao gồm bước áp chế phẩm phủ đến ít nhất một phần của vật dụng.



- (11) **61114**
- (21) 1-2018-02822 (51)⁷ **C07K 14/755, A61K 47/61**
- (22) 05.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2016/064979 05.12.2016 (87) WO2017/096383 08.06.2017
- (30) 62/262,674 03.12.2015 US
- (71) 1. BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
2. BAXALTA GMBH (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland
- (72) TURECEK, Peter (AT), SCHRENK, Gerald (AT), SIEKMANN, Juergen (AT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **YẾU TỐ VIII CÓ ĐẶC ĐIỂM THỜI GIAN BÁN THẢI KÉO DÀI VÀ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT PHỐI TỬ GIẢM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA YẾU TỐ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các nguyên liệu và phương pháp liên hợp polyme tan trong nước với gốc hydrat cacbon được oxy hóa của protein điều trị bao gồm cho gốc hydrat cacbon đó oxy hóa tiếp xúc với polyme tan trong nước đã hoạt hóa trong các điều kiện cho phép sự liên hợp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến yếu tố VIII (FVIII) tái tổ hợp, biến đổi có các đặc điểm là thời gian bán thải kéo dài và khả năng liên kết phối tử giảm và dược phẩm chứa yếu tố này.



- (11) **61115**
- (21) 1-2018-02845 (51)⁷ **A61F 9/008**, A61B 18/20
- (22) 14.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/AU2016/051228 14.12.2016 (87) WO2017/100839 22.06.2017
- (30) 2015905168 14.12.2015 AU
- (71) ELLEX MEDICAL PTY LTD (AU)
82 Gilbert Street, Adelaide, South Australia 5000, Australia
- (72) XIA, Wei (AU), BENSON, Eric (AU), OOI, Yong Min (AU), PREVIN, Victor (AU), DIXON, Timothy (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÁY LAZE HOẠT ĐỘNG THEO SƠ ĐỒ DÙNG TRONG NHÃN KHOA VÀ TỔ HỢP THIẾT BỊ
- (57) Sáng chế đề xuất máy laze hoạt động theo sơ đồ dùng trong nhãn khoa và tổ hợp thiết bị. Máy laze hoạt động theo sơ đồ bao gồm các bộ phận laze, mỗi bộ phận này phát ra chùm laze điều trị vào trong sợi quang của bó sợi quang. Môđun ghép nối quang được gắn với mỗi bộ phận laze và mỗi sợi quang để ghép nối chùm laze điều trị vào trong sợi quang được nối. Bộ điều khiển sẽ điều khiển hoạt động của các bộ phận laze bằng cách chọn lựa bật hoặc tắt một hoặc nhiều bộ phận laze để tạo thành sơ đồ điều trị laze tại đầu bó sợi từ xa so với các bộ phận laze. Hệ thống cung cấp sẽ tạo ảnh đầu ra từ bó sợi đối với khu vực điều trị.



(11) **61116**

(21) 1-2018-02850

(51)⁷ **D05B 89/00**

(22) 02.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) JP2017-140359 01.07.2017 JP

JP2018-43547 20.02.2018 JP

(71) YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)

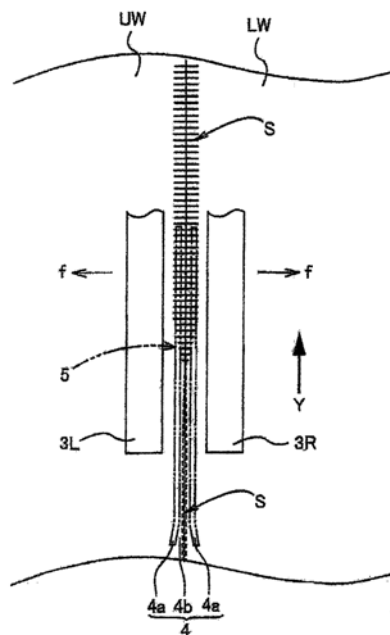
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530-0047, Japan

(72) Fumio Matsumoto (JP), Kooichi Hikichi (JP)

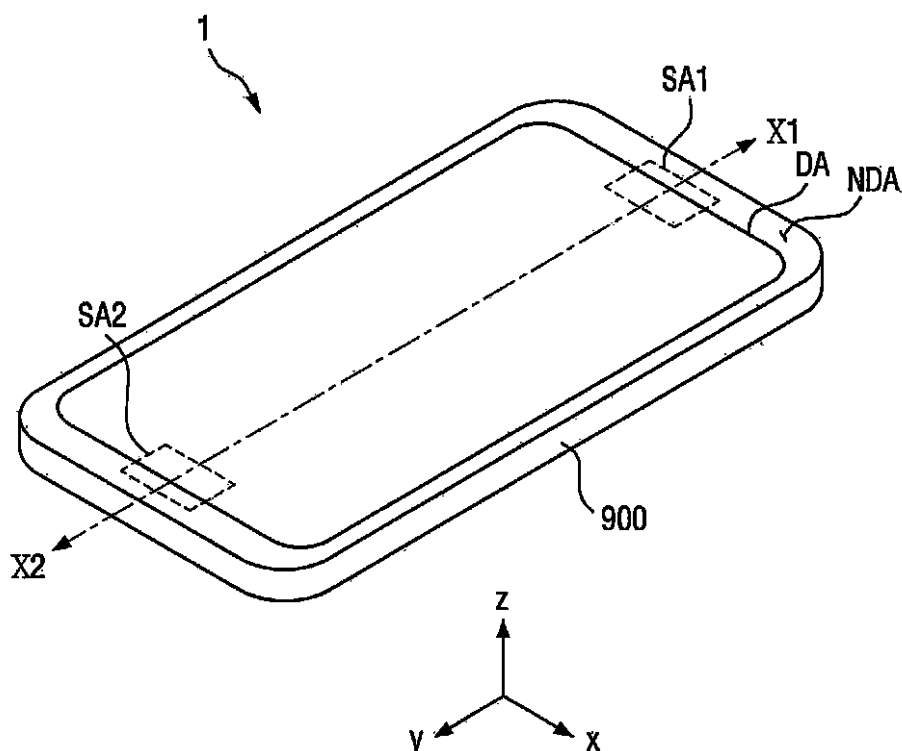
(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM GIÃN ĐƯỜNG MAY QUẦN ÁO

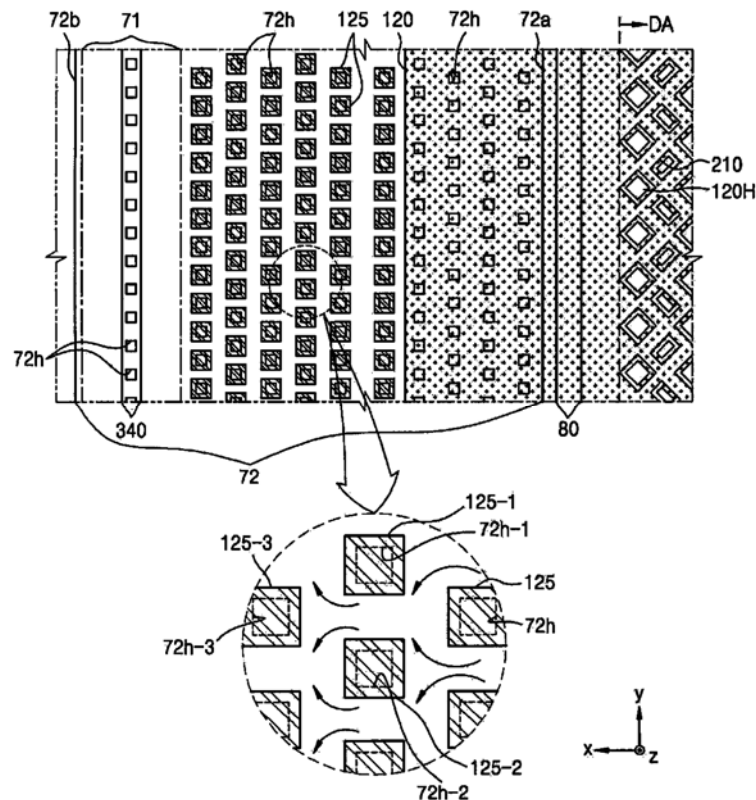
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm giãn đường may quần áo bao gồm một cơ cấu dịch chuyển bắt buộc phần vải trái và phải, bộ phận dẫn chuyển động đường may, và cơ cấu làm giãn đường may. Khi các phần vải có các đường may được phân loại thành 5 nhóm ký hiệu JIS 500 được tạo ra trên đó bằng cách may móc xích trên mép được mở ra sang cả hai bên theo chiều dọc của các đường may, thì các cơ cấu dịch chuyển bắt buộc phần vải kẹp và dịch chuyển bắt buộc các phần vải ở cả hai bên về phía chiều dọc. Bộ phận dẫn chuyển động đường may được bố trí ở trung điểm hoặc gần như trung điểm giữa các cơ cấu dịch chuyển bắt buộc phần vải, và dẫn các đường may của quần áo để chuyển động theo chiều dọc. Khi các phần vải được dịch chuyển bắt buộc ở trạng thái mà trong đó các đường may được dẫn để chuyển động dọc theo bộ phận dẫn chuyển động, thì cơ cấu làm giãn đường may làm giãn các đường may một cách liên tiếp dọc theo chiều dọc bằng cách áp dụng cho các phần vải, một lực căng theo chiều vuông góc so với chiều dọc của các đường may. Thiết bị làm giãn đường may quần áo được kết cấu như vậy có khả năng làm giãn các đường may với hình thức đẹp trên toàn bộ chiều dài của chúng một cách chắc chắn, nhanh chóng chỉ bằng công sức và thời gian tối thiểu sau khi may móc xích trên mép mà không cần phải có công sức đặc biệt, nhờ đó cải thiện năng suất của quần áo có mức hoàn thiện tốt.



- (11) **61117**
- (21) 1-2018-02863 (51)⁷ **H01L 51/56**
- (22) 02.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0085910 06.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Yi Joon AHN (KR), Sung Chul KIM (KR), Jung Hun NOH (KR), Keun Kyu SONG (KR), Hye Yong CHU (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHẦN ĐÁY BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA PHẦN ĐÁY BẢNG HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phần đáy bảng hiển thị và thiết bị hiển thị chứa phần đáy bảng hiển thị này. Phần đáy bảng hiển thị bao gồm phần tử hấp thụ ánh sáng, lớp kết dính bên trên được định vị ở phía trên của phần tử hấp thụ ánh sáng, phần tử âm thanh rung thứ nhất được bố trí bên dưới phần tử hấp thụ ánh sáng và được gắn với phần tử hấp thụ ánh sáng, thành phần đệm được bố trí bên dưới phần tử hấp thụ ánh sáng và không xếp chồng lên phần tử âm thanh rung thứ nhất, và lớp kết dính giữa được định vị giữa phần tử hấp thụ ánh sáng và thành phần đệm.



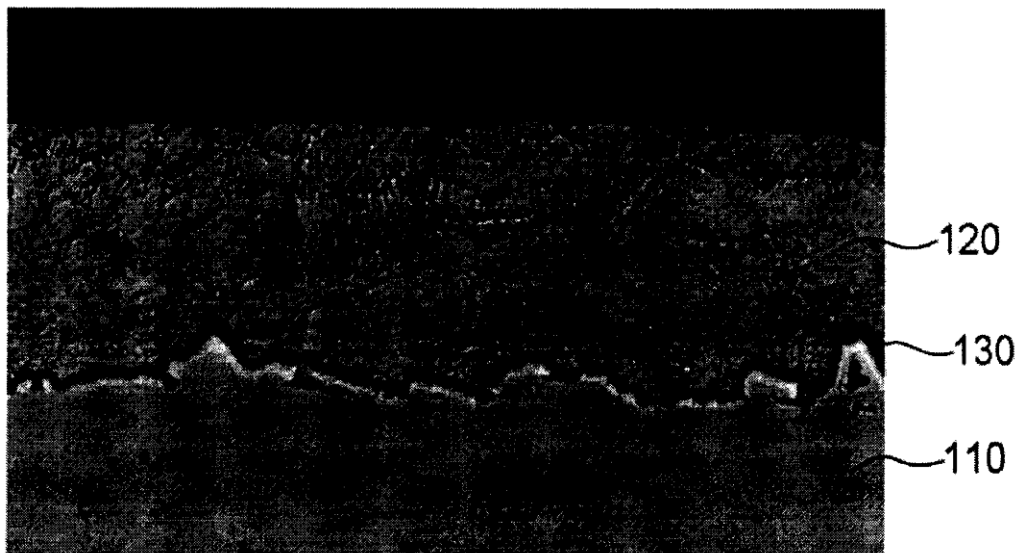
- (11) **61118**
- (21) 1-2018-02864 (51)⁷ **H01L 51/52**
- (22) 02.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0084408 03.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Minwoo Byun (KR), Keonwoo Kim (KR), Mangi Kim (KR), Donghyun Lee (KR),
Byeongguk Jeon (KR), Byungsun Kim (KR), Yangwan Kim (KR), Hyungjun Park
(KR), Sujin Lee (KR), Jaeyong Lee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: lớp nền, nhiều thành phần hiển thị tạo ra vùng hiển thị trên lớp nền và mỗi thành phần bao gồm điện cực điểm ảnh, điện cực đối diện, và lớp trung giữa điện cực điểm ảnh và điện cực đối diện, và lớp trung gian giữa điện cực điểm ảnh và điện cực đối diện; dây cấp nguồn được bố trí bên ngoài của vùng hiển thị, lớp cách điện hữu cơ trên dây cấp nguồn và có miệng để lộ ra dây cấp nguồn; lớp điện cực cấp nguồn một phần được bố trí trên lớp cách điện hữu cơ và bao gồm nhiều lỗ trên lớp cách điện hữu cơ, trong đó phần thứ nhất của lớp điện cực cấp nguồn chồng lên dây cấp nguồn và phần thứ hai của lớp điện cực cấp nguồn chồng lên điện cực đối diện, các phần nhô ra cách nhau và tương ứng che đi ít nhất một vài trong số các lỗ này; và lớp đóng gói che đi các thành phần hiển thị.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 61119 | | | | |
| (21) | 1-2018-02876 | | (51) ⁷ | B21D 37/16 , 22/02, H05B 6/06, 6/10 | |
| (22) | 08.05.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/004758 | 08.05.2017 | (87) | WO2017/196039 | 16.11.2017 |
| (30) | 10-2016-0056435 | 09.05.2016 | | KR | |
| | 10-2016-0126380 | 30.09.2016 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.07.2018

- (71) MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)
 16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
- (72) PARK, Sung Yong (KR), KIM, Jae Sung (KR), EOM, Won Ik (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NUNG CAO TẦN CHO QUÁ TRÌNH DẬP NÓNG**
- (57) Phương pháp nung cao tần cho quá trình dập nóng bao gồm: bước nung nóng thứ nhất là nung cao tần tấm thép (100), có lớp mạ nhôm (A1) (120) được hình thành trên vật liệu cơ bản (110) sắt (Fe), đến nhiệt độ thứ nhất ở tốc độ gia nhiệt thứ nhất; bước gia nhiệt thứ hai là làm chảy lớp mạ bằng cách nung cao tần tấm thép (100) đã trải qua bước gia nhiệt thứ nhất, đến nhiệt độ mục tiêu thứ hai ở tốc độ gia nhiệt thứ hai, trong đó tốc độ gia nhiệt thứ hai thấp hơn tốc độ gia nhiệt thứ nhất; và bước gia nhiệt thứ ba của việc nung cao tần tấm thép, đã đi qua bước gia nhiệt thứ hai, đến nhiệt độ mục tiêu thứ ba ở tốc độ gia nhiệt thứ ba, trong đó tốc độ gia nhiệt thứ ba cao hơn tốc độ gia nhiệt thứ hai. Hợp chất (130) được hình thành do phản ứng giữa vật liệu của lớp mạ và vật liệu cơ bản ở bước gia nhiệt thứ hai. Do đó, lớp mạ không bị thay đổi ngay cả khi nung cao tần được thực hiện ở nhiệt độ bằng hoặc cao hơn điểm nóng chảy của lớp mạ.



(11) **61120**

(21) 1-2018-02877

(51)⁷ **H04R 1/10**

(22) 03.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0084762

04.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.07.2018

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

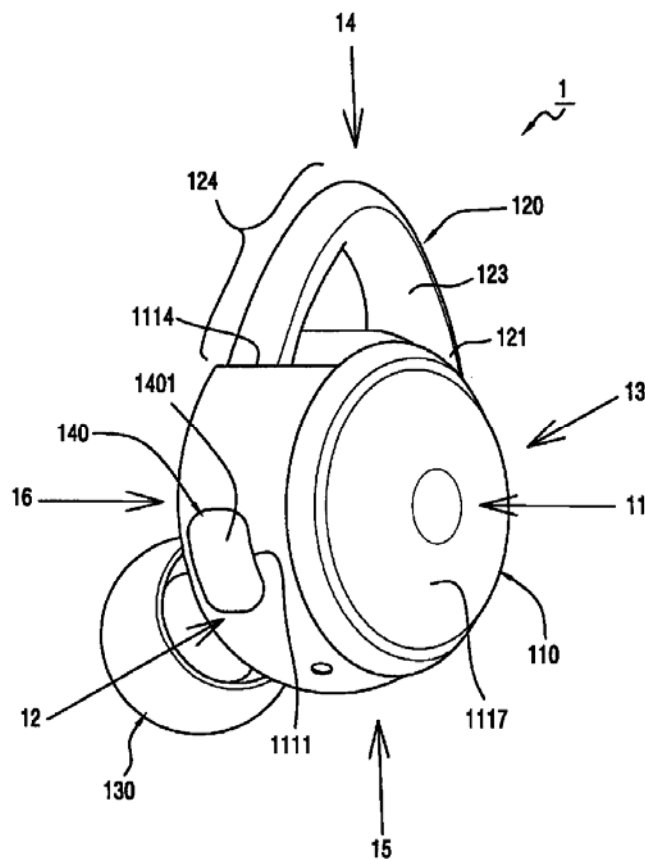
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) Ki-Eon LEE (KR)

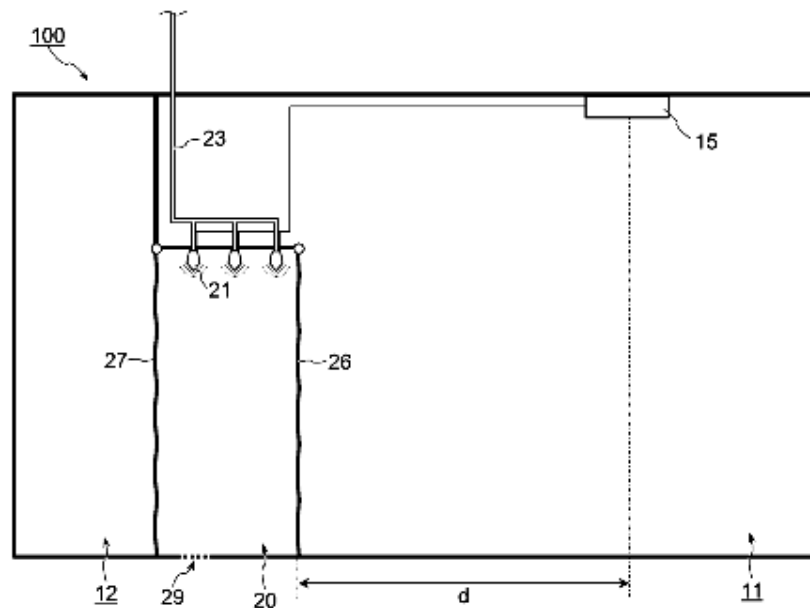
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐEO TAI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo tai bao gồm vỏ có phần tạo hình dạng để được luồn vào trong loa tai của tai, loa được đặt trong vỏ và được tạo kết cấu được đặt ở kênh thính giác khi vỏ được lồng vào trong loa tai của tai, nút nổi lên từ lỗ được tạo ra trong vỏ, chi tiết đàn hồi được đặt trong vỏ và cản trở nhờ đàn hồi ngoại lực vào nút; và chi tiết tháo ra được gồm có phần nhô ra qua khe hở được tạo ra trong vỏ và được tạo kết cấu được đẩy vào trong khe hở hoặc kéo ra khỏi khe hở sao cho phần nhô ra có thể được đẩy hoặc kéo khi nút được nhấn.



- (11) **61121**
- (21) 1-2018-02887 (51)⁸ **F24F 6/00**
- (22) 04.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 2017-133088 06.07.2017 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) PARK, Byongjiun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BUỒNG KHỬ TĨNH ĐIỆN, HỆ THỐNG KHỬ TĨNH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TĨNH ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến buồng khử tĩnh điện, hệ thống khử tĩnh điện và phương pháp khử tĩnh điện. Buồng khử tĩnh điện (20) được bố trí ở ranh giới giữa vùng thứ nhất (11) và vùng thứ hai (12). Buồng khử tĩnh điện bao gồm: phần ngăn thứ nhất (26) để ngăn vùng thứ nhất và khoảng trống bên trong buồng; phần ngăn thứ hai (27) để ngăn vùng thứ hai và khoảng trống bên trong buồng; và vòi phun làm ẩm (21) mà được bố trí tại khoảng trống bên trong buồng giữa phần ngăn thứ nhất và phần ngăn thứ hai. Vòi phun làm ẩm phun nước hoặc hơi ẩm trong khoảng trống bên trong buồng.



(11) **61122**

(21) 1-2018-02888

(51)⁸ **A47L 23/20**

(22) 04.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106122814

07.07.2017

TW

(71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**

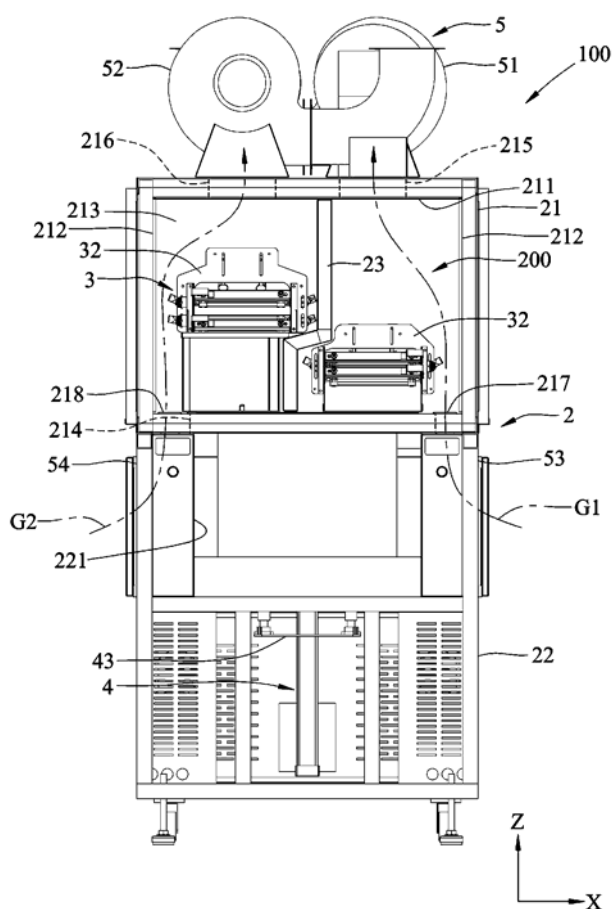
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Yun-An YEH (TW), Yu-Fong YANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ SẤY THÔNG MINH ĐỂ LÀM KHÔ CÁC CHI TIẾT GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò sấy thông minh (100) bao gồm bộ phận thân hộp (2), bộ phận gia nhiệt (3) và bộ phận cấp (4). Bộ phận thân hộp (2) bao gồm thân hộp (21) mà có bề mặt thành bên trong thứ nhất (211), hai bề mặt thành bên trong thứ hai (212), hai bề mặt thành bên trong thứ ba (213), và buồng gia nhiệt (200) mà có lỗ cửa buồng (214) hướng xuống. Bộ phận gia nhiệt (3) bao gồm các đèn gia nhiệt bức xạ phía trên (314) mà được bố trí bên trên lỗ cửa buồng (214), và các đèn gia nhiệt bức xạ phía ngoài (315) được bố trí ở gần các bề mặt thành bên trong thứ hai và thứ ba (212, 213). Bộ phận cấp (4) bao gồm sàn bệ đỡ (44) mà có khả năng di chuyển tương đối với thân hộp (21) giữa vị trí đặt vật liệu và vị trí chạy vật liệu, trong đó sàn bệ đỡ (44) tương ứng cách xa và gần lỗ cửa buồng (214).



(11) **61123**

(21) 1-2018-02909

(51)⁸ **A41G 5/02**, D01H 4/48, 15/00

(22) 05.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0085835

06.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2018

(71) 1. KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)

89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
31056 Republic of Korea

2. INTERWORK KOREA CO., LTD. (KR)

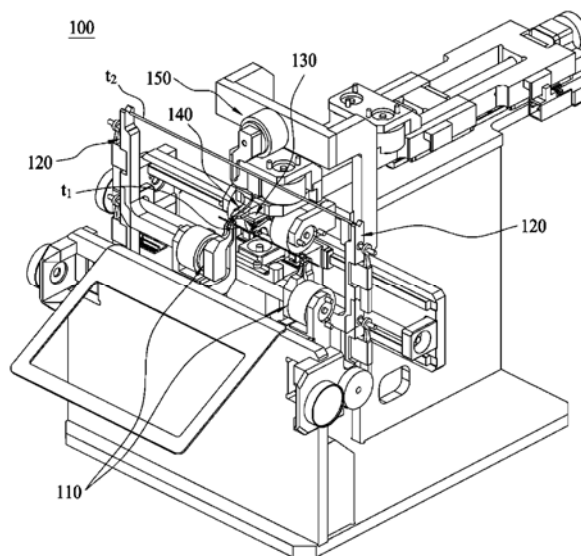
(Jeongwang-dong) 2-ma 605-ho, 136, Gongdan 1-daero 196beon-gil, Siheung-si,
Gyeonggi-do 15098 Republic of Korea

(72) BYUN, Cheol Woong (KR), HWANG, Tae Jin (KR), MOON, Kyoung Il (KR),
MOON, Hyun Myung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ GẮN SỢI CÓ ĐỘ DÀI NHẤT ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN SỢI
DÙNG CHO SỢI CÓ ĐỘ DÀI NHẤT ĐỊNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn sợi (100) có độ dài nhất định, thiết bị bao gồm: cụm chi tiết giữ thứ nhất (110) mà thiết lập các cặp các điểm giữ ở cả hai đầu của sợi thứ nhất để giữ độ dài theo hướng trái và phải, và có thể điều chỉnh khoảng cách giữa cả hai đầu của sợi thứ nhất; cụm chi tiết giữ thứ hai (120) mà giữ độ dài sợi thứ hai để gắn sợi thứ nhất theo hướng trái và phải sao cho sợi thứ hai được đặt ở phần dưới phía sau của sợi thứ nhất, và di chuyển sợi thứ hai theo hướng theo chiều dọc; cụm cơ cấu gắn thứ nhất (130) mà được lắp ghép ở phía sau của cụm chi tiết giữ thứ hai để có thể di chuyển được theo hướng tiến và lùi và, ở trạng thái được di chuyển tiến lên, khóa điểm kẹp thứ nhất nằm ở giữa cả hai đầu của sợi thứ nhất và di chuyển điểm kẹp thứ nhất đến phía sau của sợi thứ hai; và cụm cơ cấu gắn thứ hai (140) mà được lắp ghép ở phía sau của cụm chi tiết giữ thứ hai để có thể di chuyển được theo hướng tiến và lùi, và khóa điểm kẹp thứ hai nằm ở giữa điểm kẹp thứ nhất và điểm giữ và di chuyển điểm kẹp thứ hai hướng về phía sau ở trạng thái mà điểm kẹp thứ nhất được di chuyển về phía sau của sợi thứ hai bằng cụm cơ cấu gắn thứ nhất (130).



(11) **61124**

(21) 1-2018-02922

(22) 06.07.2018

(30) 10-2017-0087323 10.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

(71) CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

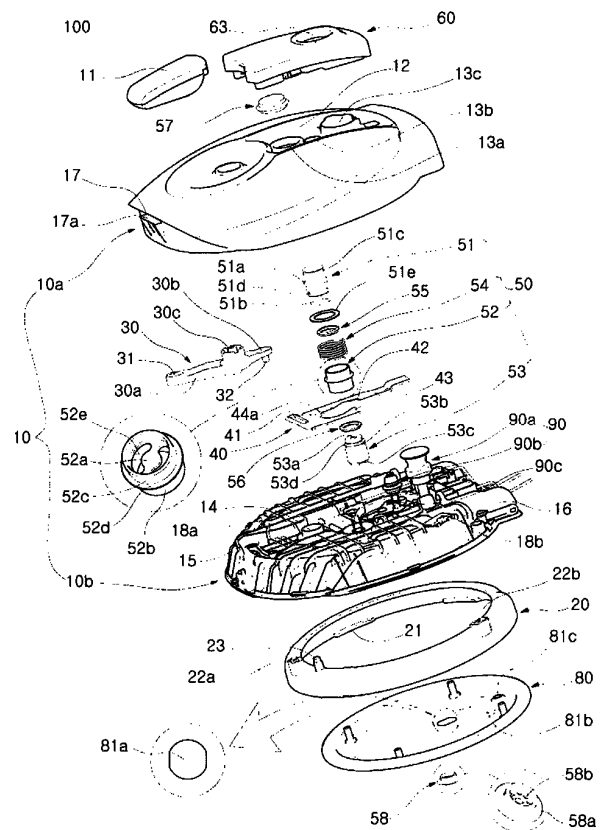
(72) KIM WON YOUNG (KR), KIM SEUNG YUN (KR), SON SOO HO (KR), BANG HO SANG (KR), SHIN YOUNG BAE (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỒI CƠM ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến nồi cơm điện được tạo kết cấu để nấu ở trạng thái có áp suất và trạng thái không có áp suất của nồi bên trong, nhờ đó cải thiện chất lượng nấu và thuận

tiện sử dụng. Nồi cơm điện bao gồm thân chính có kết cấu để chứa nồi bên trong; nắp được nối với phần trên của thân chính và có phần tay cầm tạo ra ở một phía của phần trên của nắp để phối hợp làm việc với cụm khóa nồi bên trong có kết cấu để khóa nồi bên trong; cụm chuyển đổi áp suất được bố trí để đi qua nắp và có kết cấu để chuyển đổi hoặc duy trì trạng thái mở hoặc đóng nhằm xả hơi nước bên trong ra khỏi nồi bên trong theo chuyển động quay của phần tay cầm, và cụm vận hành ổn áp được mở hoặc đóng theo lựa chọn tùy theo áp suất bên trong nồi bên trong theo chế độ nấu có áp suất, mà trong đó cụm chuyển đổi áp suất được đóng.



(11) **61125**

(21) 1-2018-02923

(51)⁸ **A47J 27/08**

(22) 06.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0087328

10.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

(71) CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

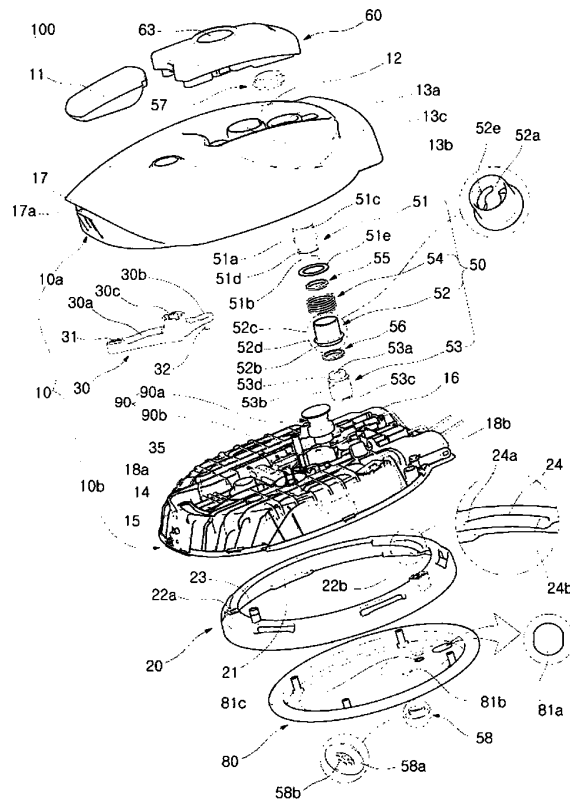
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(72) KIM WON YOUNG (KR), KIM SEUNG YUN (KR), SON SOO HO (KR), BANG HO SANG (KR), SHIN YOUNG BAE (KR)

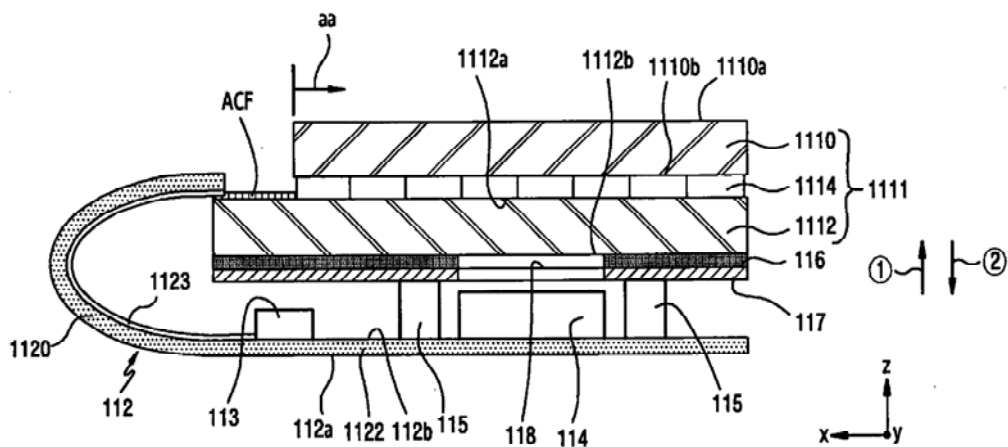
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỒI CƠM ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến nồi cơm điện được tạo kết cấu để nấu ở trạng thái có áp suất và trạng thái không có áp suất của nồi bên trong, nhờ đó cải thiện chất lượng nấu và thuận tiện sử dụng. Nồi cơm điện bao gồm thân chính được tạo ra, ở đầu trên của nó, có phần vành gờ và có kết cấu để chứa nồi bên trong trong đó; nắp được nối với phần trên của thân chính và được mở/đóng bởi cụm mở/đóng; vòng khóa được quay bằng cách phối hợp làm việc với cụm mở/đóng, được gài khớp theo lựa chọn vào phần vành gờ, và được tạo ra, ở bề mặt trên của nó, có dấu hiệu có kết cấu để biểu thị hướng quay, cụm chuyển đổi áp suất được bố trí để đi qua nắp và được mở hoặc đóng bằng cách phối hợp làm việc với cụm mở/đóng nhằm xả hơi nước bên trong ra khỏi nồi bên trong; cụm cảm biến có kết cấu để nhận biết dấu hiệu khi vòng khóa được quay để được khóa hoặc mở khóa; và bộ điều khiển khởi động nguồn cấp điện đến thân chính khi nhận được tín hiệu nhận biết từ cụm cảm biến.



- (11) **61126**
- (21) 1-2018-02942 (51)⁷ **G06F 3/041**
- (22) 06.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0085876 06.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Seong Hoon KIM (KR), Jaewan KIM (KR), Min-Sung LEE (KR), Min-Su JUNG (KR), Dohyung HA (KR), Sung-Won HONG (KR), Kwang-Tai KIM (KR), Hyungsup BYEON (KR), Donghyun YEOM (KR), Seung Ah OH (KR), Min-Woo YOO (KR), Jungwon LEE (KR), Jong-Chul CHOI (KR), Hyun-Ju HONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH
- (57) Thiết bị điện tử để mở rộng vùng hoạt động của màn hình được đề xuất. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai quay lưng vào tấm thứ nhất, màn hình chạm bao gồm tấm thủy tinh thứ nhất, tấm thủy tinh thứ hai, và lớp diot phát quang hữu cơ (OLED) được bố trí giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, lớp dẻo bao gồm phần thứ nhất được nối với bề mặt thứ nhất của tấm thủy tinh thứ hai và được uốn quanh gờ của tấm thủy tinh thứ hai về phía tấm thứ hai của vỏ, và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất và được bố trí giữa tấm thủy tinh thứ hai và tấm thứ hai của vỏ, mạch tích hợp điều khiển màn hình (DDIC) được lắp lên bề mặt thứ nhất của phần thứ hai của lớp dẻo, và bảng mạch in (PCB) bao gồm phần được lắp lên bề mặt thứ hai của phần thứ hai của lớp dẻo.



(11) **61127**

(21) 1-2018-02948

(51)⁸ **A44B 19/34**, 19/42

(22) 09.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 201720844035.2

12.07.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2018

(71) YKK CORPORATION (JP)

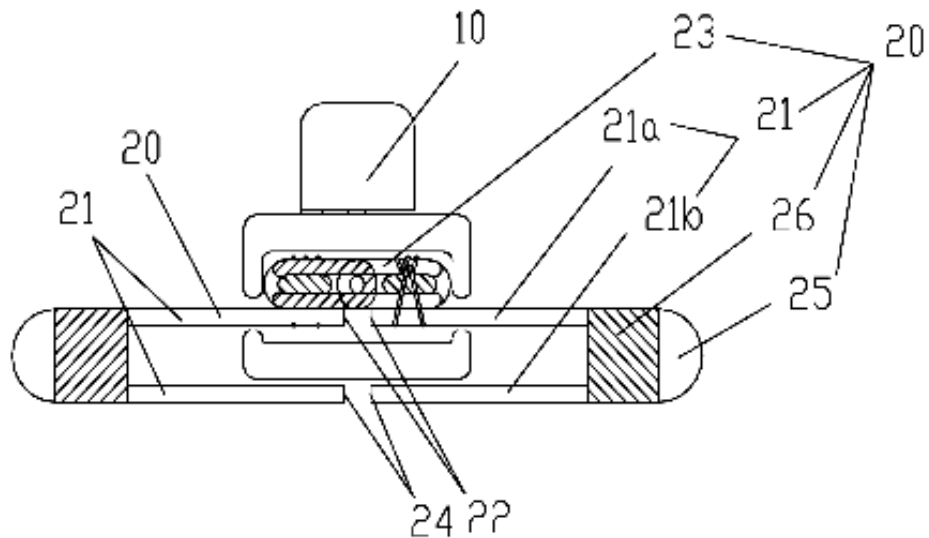
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Go TAKANI (JP), Fulin MIAO (CN), Ye YUAN (CN)

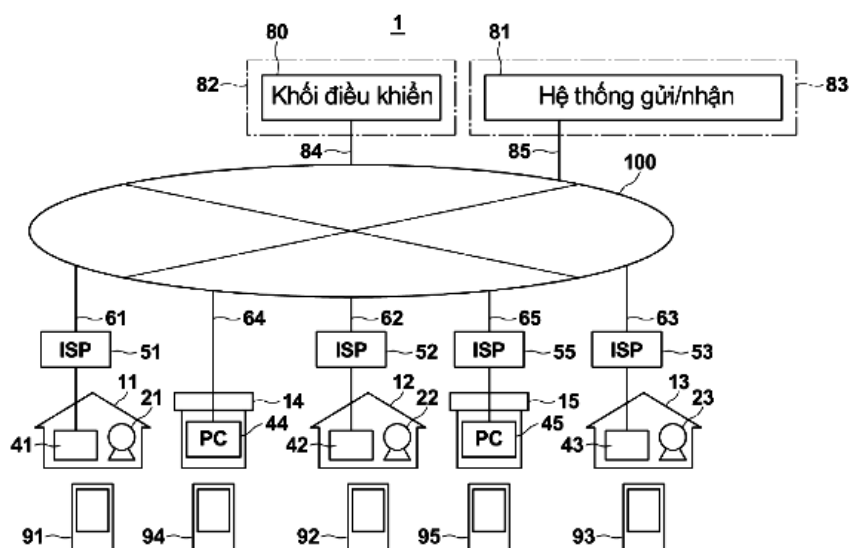
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BĂNG KHÓA KÉO, KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO BĂNG KHÓA KÉO NÀY

(57) Sáng chế bộc lộ băng khóa kéo (20), khóa kéo trượt và thiết bị chế tạo băng khóa kéo. Băng khóa kéo (20) bao gồm thân băng khóa kéo (21) và răng khóa kéo (23) cố định với mặt thứ nhất (22) của thân băng khóa kéo (21). Mặt thứ hai (24) của thân băng khóa kéo (24) được gấp về phía sau thân băng khóa kéo (21), và phần cong (25) kéo dài dọc theo hướng chiều dài của băng khóa kéo (20) được tạo sau khi gấp. Phần cong (25) chia thân băng khóa kéo (21) thành phần băng khóa kéo thứ nhất (21a) và phần băng khóa kéo thứ hai (21b) lần lượt nằm trên các bề mặt trước và sau của thân băng khóa kéo (21). Phần giữ cố định (26) được bố trí giữa các phần băng khóa kéo thứ nhất và thứ hai (21a, 21b) để duy trì thể trạng thái gấp của thân băng khóa kéo (21).



- (11) **61128**
- (21) 1-2018-02955 (51)⁸ **E03B 5/00**
- (22) 09.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 2017-142822 24.07.2017 JP
2018-113387 14.06.2018 JP
- (71) TBK CO., LTD. (JP)
4-21-1, Minami-Naruse, Machida-shi, Tokyo 1940045 Japan
- (72) Kiyoshi KURODA (JP), Yoshitaka KURAYA (JP), Shinichi INABA (JP), Masato KOBAYASHI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG BẢO DƯỠNG MÁY BƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG MÁY BƠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp bảo dưỡng máy bơm để cho phép thu xếp ngay nhà cung cấp dịch vụ bảo dưỡng khi xảy ra tình trạng bất thường ở máy bơm dùng trong gia đình, v.v., và để chủ động báo cho người dùng máy bơm khi các tình trạng bất thường đó xảy ra. Phương tiện phát hiện (41~43) sẽ phát hiện khi các máy bơm (21~23) ở tình trạng bất thường mà cần đến các hoạt động bảo dưỡng. Thông tin về sự bất thường của máy bơm, mà bao gồm thông tin cho biết tình trạng bất thường đó là gì và thông tin cho biết vị trí lắp đặt máy bơm mà ở đó tình trạng bất thường đó được phát hiện thấy, được truyền đến khối điều khiển từ phương tiện gửi (41~43). Khối điều khiển (80) truyền thông tin bảo dưỡng, mà cho biết các hoạt động bảo dưỡng dựa trên thông tin về sự bất thường của máy bơm, đến thiết bị đầu cuối truyền thông (91, 92, hoặc 93) của người dùng máy bơm mà ở đó tình trạng bất thường được phát hiện thấy, cũng như đến các thiết bị đầu cuối truyền thông (94 và 95) của nhà cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, để hiển thị ở đó. Ngoài ra, khối điều khiển này còn truyền đi thông tin về vị trí của máy bơm mà ở đó tình trạng bất thường được phát hiện thấy, và làm cho thông tin về vị trí của máy bơm này được hiển thị trên các thiết bị đầu cuối truyền thông (94 và 95) của nhà cung cấp dịch vụ bảo dưỡng.

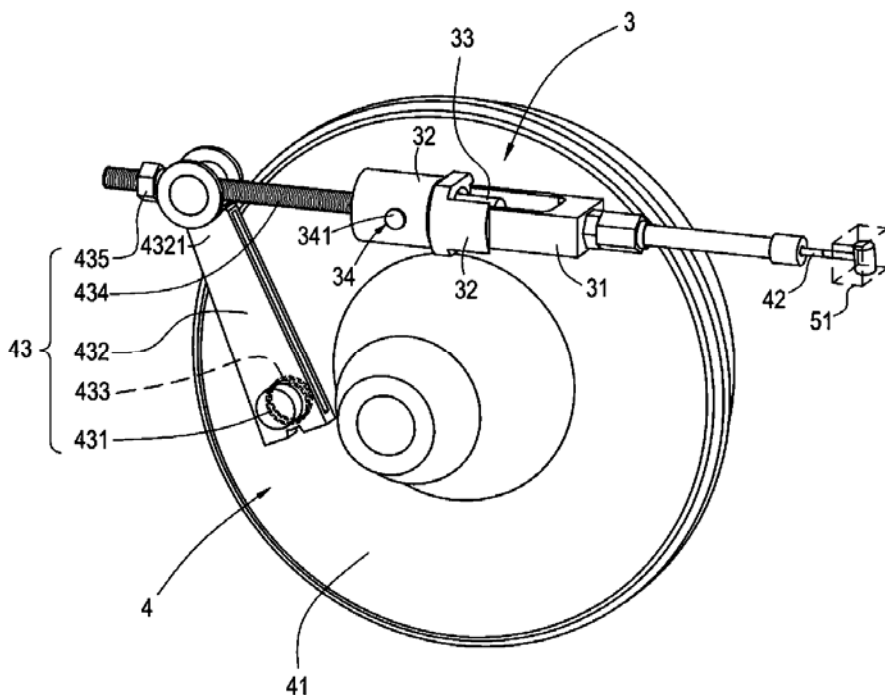


- (11) **61129**
 (21) 1-2018-02957 (51)⁸ **F16D 065/56**, 065/22, 121/14
 (22) 09.07.2018 (43) 25.01.2019
 (30) 106122875 07.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2018

- (71) MINH HORNG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
 No.18, Industry 1st Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City, Taiwan
 (72) CHYUAN-YOW TSENG (TW), CHI-SHIH TENG (TW), CHEN-CHIEH TSEN (TW)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH TỰ DO TỰ ĐỘNG DỪNG CHO PHANH TANG TRỐNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển hành trình tự do tự động dừng cho phanh tang trống bao gồm đế cố định, vỏ bọc được lắp ngõng trực trong đế cố định, và đế trượt nối có thể di chuyển vỏ bọc. Bạc lót một chiều được lắp vào một đầu của đế trượt nối và bao gồm vòng ổ trục bên trong giữ vít điều chỉnh. Đầu còn lại của đế trượt nối được nối với dây phanh. Bộ phận dẫn xoay bao gồm chốt dẫn hướng và rãnh trượt chứa chốt dẫn hướng và có phần rãnh thẳng và phần rãnh nghiêng, với chốt dẫn hướng và rãnh trượt được bố trí trên vỏ bọc và đế trượt nối, tương ứng. Khi lực kéo của dây phanh đạt đến giá trị định trước, đế trượt nối xoay qua một hóc để làm xoay vít điều chỉnh, nhờ đó tăng góc lác của tay đòn ở trạng thái ban đầu. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu điều chỉnh hành trình tự do của đầu tay đòn trong phanh tang trống.



(11) **61130**

(21) 1-2018-02961

(51)⁸ **B60K 11/04**, 13/04, F02B 77/11

(22) 13.01.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/001019 13.01.2017

(87) WO/2017/126429 27.07.2017

(30) 2016-010944

22.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018

(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)

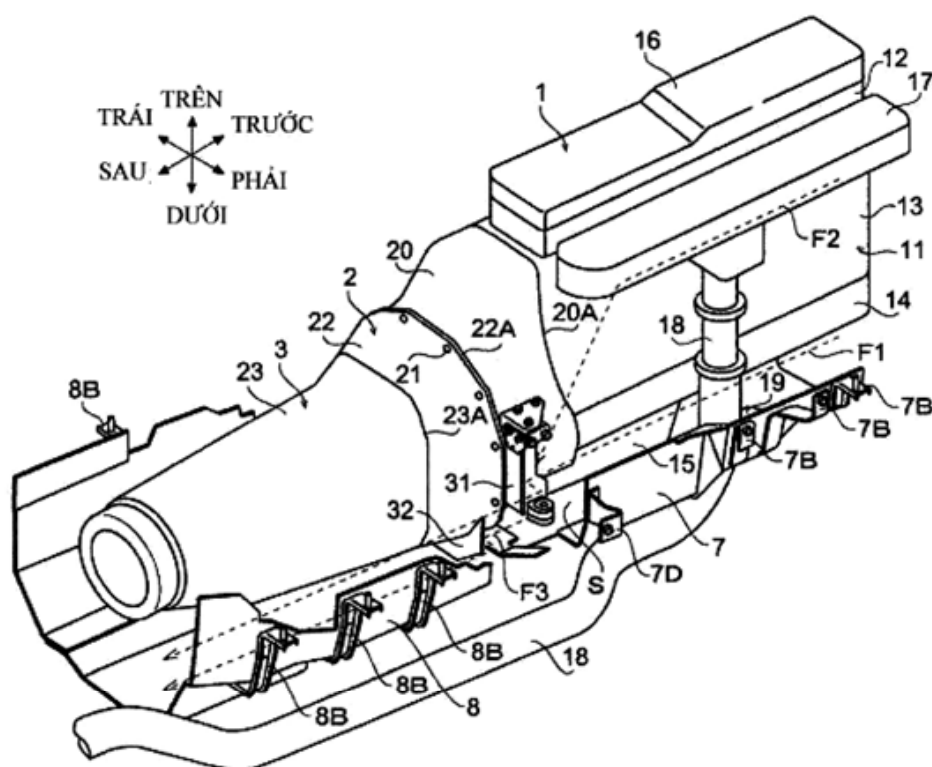
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) SUZUKI Yoshitatsu (JP), OONO Hirokazu (JP), YUASA Keisuke (JP), ITOU Kazutoshi (JP), KAMIJOU Kouji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CHẮN NHIỆT DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chắn nhiệt dùng cho phương tiện giao thông bao gồm động cơ (1), hộp truyền động (3) được bố trí ở phía sau của động cơ theo hướng chiều dài xe và các bộ phận đường xả (17 và 18) mà được bố trí ở phía động cơ theo hướng chiều rộng xe và khí xả xả ra qua đó. Kết cấu chắn nhiệt bao gồm tám chắn nhiệt (31) mà dẫn dòng không khí (F1, F2) được gia nhiệt bởi bộ phận đường xả và xả ra phía sau theo hướng ra xa từ hộp truyền động, ở vị trí giữa bộ phận đường xả và hộp truyền động theo hướng chiều dài xe, ở cùng phía của bộ phận đường xả theo hướng chiều rộng xe.



(11) **61131**

(21) 1-2018-02988

(51)⁷ **A23L 19/00**, 25/00, 25/40, 2/84, 2/72

(22) 11.07.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

(75) **LÊ THIÊN KHIÊM** (VN)

101/38/21 ấp 3, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC THANH LONG NGUYÊN CHẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ENZYM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước thanh long nguyên chất bằng cách sử dụng enzym theo một quy trình đặc biệt và nghiêm ngặt bao gồm các bước:

- Sơ chế, xử lý nguyên liệu: làm sạch thanh long bằng nước ozon và làm ráo bằng khí sạch, sau đó, cắt thanh long thành 4 phần và được tách vỏ bằng thủ công, đánh tơi, làm nát ruột thanh long được thực hiện thông qua máy nghiền trục vít để tránh hiện tượng hạt thanh long bị vỡ;

- Phối trộn enzym: bổ sung hỗn hợp các enzym xenlulaza và polygalaturonaza vào hỗn hợp thanh long đã nghiền theo tỉ lệ là 0,15% trên tổng thể tích thanh long đã nghiền, sau đó khuấy đều trong 15 phút với tốc độ 50 vòng/phút;

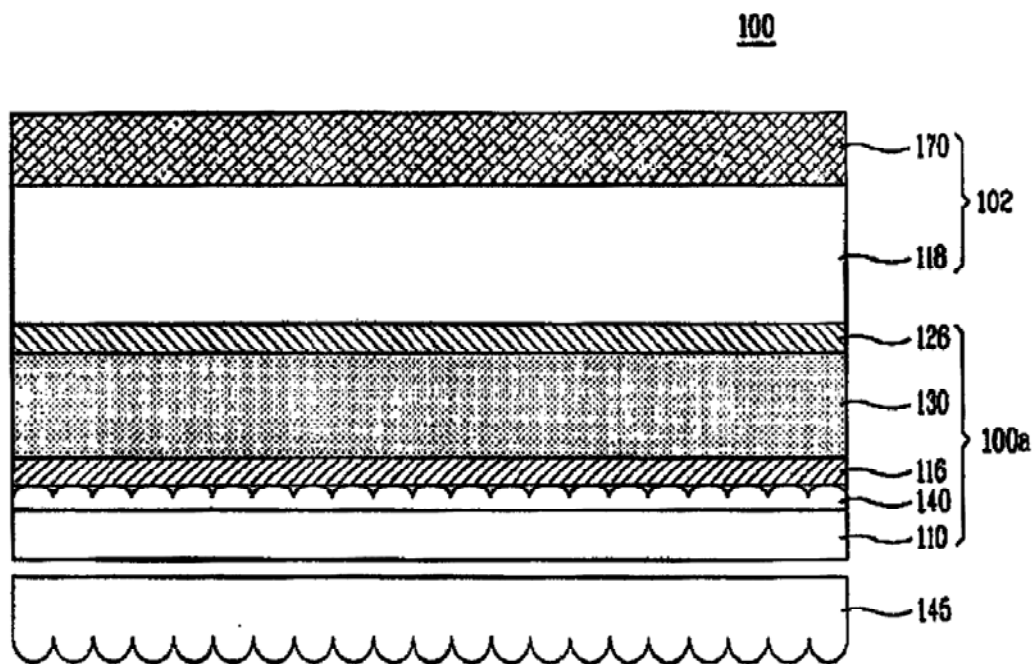
- Ủ hỗn hợp thanh long sau khi phối trộn enzym: hỗn hợp thanh long sau khi được trộn enzym sẽ được ủ từ 8 đến 12 giờ, để tách được phần bã và hạt là phần nổi lên trên và nước trong sẽ lắng ở dưới;

- Tách, lọc lấy nước thanh long sau khi ủ và vệ sinh bồn ủ: sau khi lượng nước được tách ra khoảng 80% tổng thể tích, phần nước sẽ nằm dưới, phần cái nổi lên trên, phần nước sau khi tách ra sẽ được đưa vào hệ thống lọc gồm 2 cột lọc thô 25µm và 2 cột lọc tinh 10µm;

- Tiệt trùng và đóng gói sản phẩm: tiệt trùng UHT bằng cách gia nhiệt sản phẩm ở nhiệt độ 136- 140 độ C trong thời gian ngắn từ 4 đến 6 giây, sau đó làm nguội nhanh xuống 25 độ C.

- (11) **61132**
- (21) 1-2018-02993 (51)⁷ **G02F 1/061**
- (22) 11.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0088046 11.07.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018
- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) Nam-Kook Kim (KR), Jung-Eun Lee (KR), Tae-Ok Kim (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẮM NỀN CHIẾU SÁNG DÙNG ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM NỀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm nền chiếu sáng và phương pháp chế tạo tấm nền này, môđun chiếu sáng, tấm nền chiếu sáng, và hệ thống chiếu sáng. Tấm nền chiếu sáng này bao gồm lớp chất trên đế; điện cực phụ được nhúng trong lớp chất này; điện cực thứ nhất trên lớp chất này và được nối điện vào điện cực phụ; lớp phát sáng hữu cơ và điện cực thứ hai ở phần phát xạ mà ở đó điện cực thứ nhất được bố trí; và chi tiết bao bọc ở phần phát xạ của đế.

Giải pháp kỹ thuật đã biết



(11) **61133**

(21) 1-2018-02996

(51)⁸ **G06F 15/173**

(22) 11.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0087581

11.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018

(75) 1. LIM, CHEOL SOO (KR)

102-1004, 84, Tapgol-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08655, Republic of Korea

2. KWAK, JE BOUNG (KR)

102-1203, 455-10, Dongbaekjukjeon-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16993, Republic of Korea

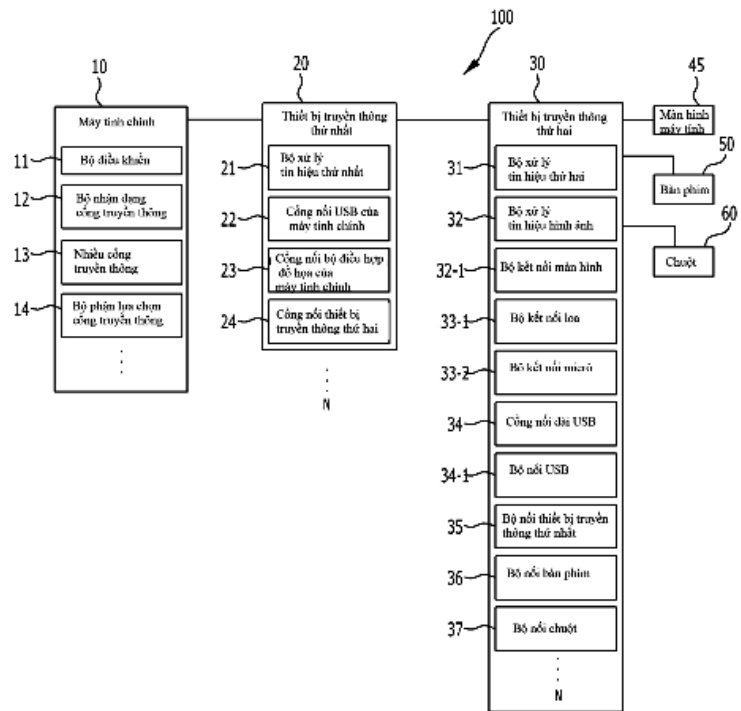
3. KWAK, JAE-YOUNG (KR)

241, Sanghwa-ro, Dalseo-gu, Daegu 42794, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH CHO PHÉP NHIỀU NGƯỜI DÙNG ĐỒNG THỜI SỬ DỤNG TRÊN CÙNG MỘT MÁY TÍNH CHÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống máy tính cho phép nhiều người dùng sử dụng đồng thời với một máy tính chính duy nhất và phương pháp vận hành hệ thống này. Hệ thống máy tính này bao gồm: máy tính chính để tạo tín hiệu để nhiều người dùng có thể sử dụng đồng thời; nhiều thiết bị truyền thông thứ nhất để nhận tín hiệu được tạo ra bởi máy tính chính nhiều thiết bị truyền thông thứ hai để nhận tín hiệu được tạo ra bởi máy tính chính thông qua thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó mỗi thiết bị truyền thông thứ hai truyền tín hiệu đến màn hình và nhận tín hiệu từ bàn phím và chuột và gửi và nhận tín hiệu với thiết bị truyền thông thứ nhất; thiết bị nhận dạng cổng truyền thông để xác định rằng bất kỳ một trong số nhiều thiết bị truyền thông thứ hai được kết nối với một trong số nhiều cổng truyền thông, mà được tạo thành như phần mềm của máy tính chính, và để truyền tín hiệu đến thiết bị điều khiển; và thiết bị điều khiển để điều khiển sự kết nối truyền thông giữa cổng truyền thông của máy tính chính và phần mềm chạy trên thiết bị truyền thông thứ hai tùy thuộc vào tín hiệu nhận được từ thiết bị nhận dạng cổng truyền thông. Thiết bị điều khiển đưa ra thông tin tương ứng với tín hiệu được nhận từ thiết bị nhận dạng cổng truyền thông, đến màn hình được kết nối với thiết bị truyền thông thứ hai tương ứng. Khi cổng truyền thông tương ứng với thông tin được chọn thông qua thiết bị chọn cổng truyền thông, sự kết nối truyền thông được thiết lập giữa cổng truyền thông đã được chọn và phần mềm vận hành của thiết bị truyền thông thứ hai.



(11) **61134**

(21) 1-2018-03003

(51)⁷ **B62K 21/22**

(22) 12.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 106123485

13.07.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2018

(71) 1. KUAN-LUNG HUANG (TW)

No. 5, Sanguan Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

2. CHIA-JUNG CHANG (TW)

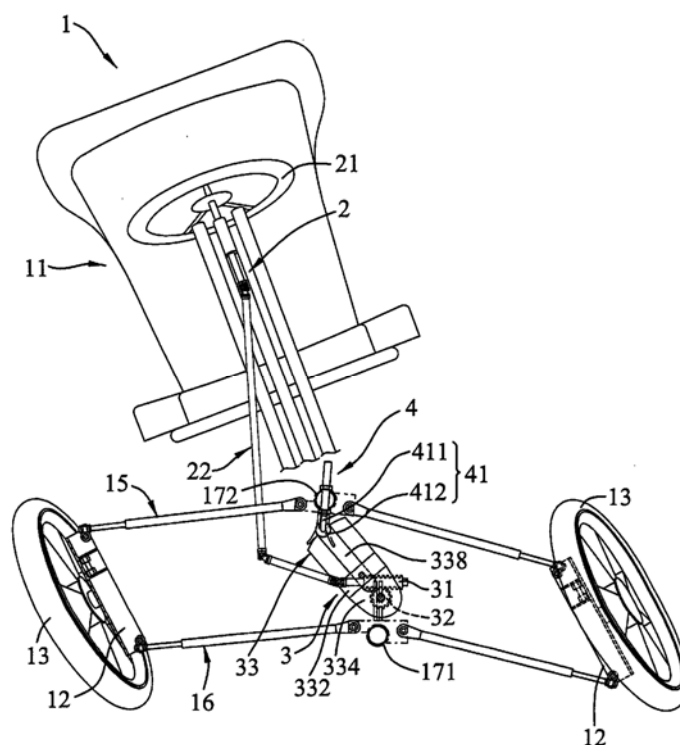
No. 33-8, Guoyihou, Liuying Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Kuan-Lung HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

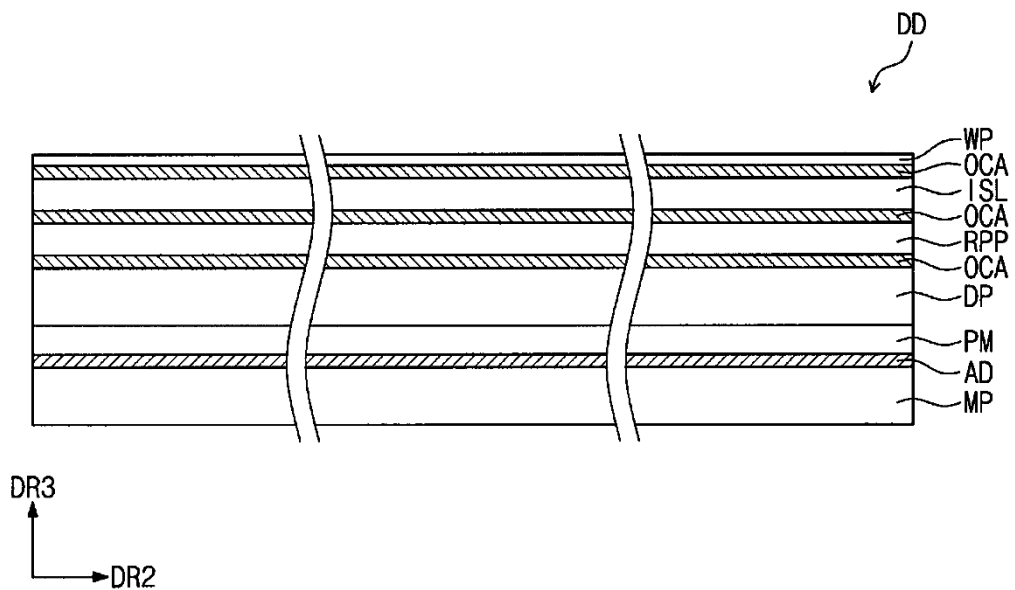
(54) **HỆ THỐNG LÁI VÀ LÀM NGHIÊNG DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lái và làm nghiêng dừng cho xe (1) bao gồm bộ phận lái (2), bộ phận dẫn động (3), và bộ phận điều khiển (4), mỗi trong số chúng được làm thích ứng để được lắp vào thân chính (11) của xe (1). Bộ phận dẫn động (3) được lắp giữa hai bánh trước (13) nằm cách xa nhau của thân chính (11), và bao gồm chi tiết điều chỉnh (33) mà được dẫn động xoay được bởi bộ phận lái (2) dùng để điều khiển hướng di chuyển của xe (1). Bộ phận điều khiển (4) bao gồm chi tiết điều khiển (41) mà được liên kết một cách di chuyển được với chi tiết điều chỉnh (33) sao cho sự di chuyển xoay của chi tiết điều chỉnh (33) dẫn động thân chính (11) để làm nghiêng. Bộ phận điều khiển (4) điều chỉnh được kiểu ống lồng để được liên kết với các vị trí có độ cao khác nhau trên chi tiết điều chỉnh (33), nhờ đó điều chỉnh góc nghiêng của thân chính (11).

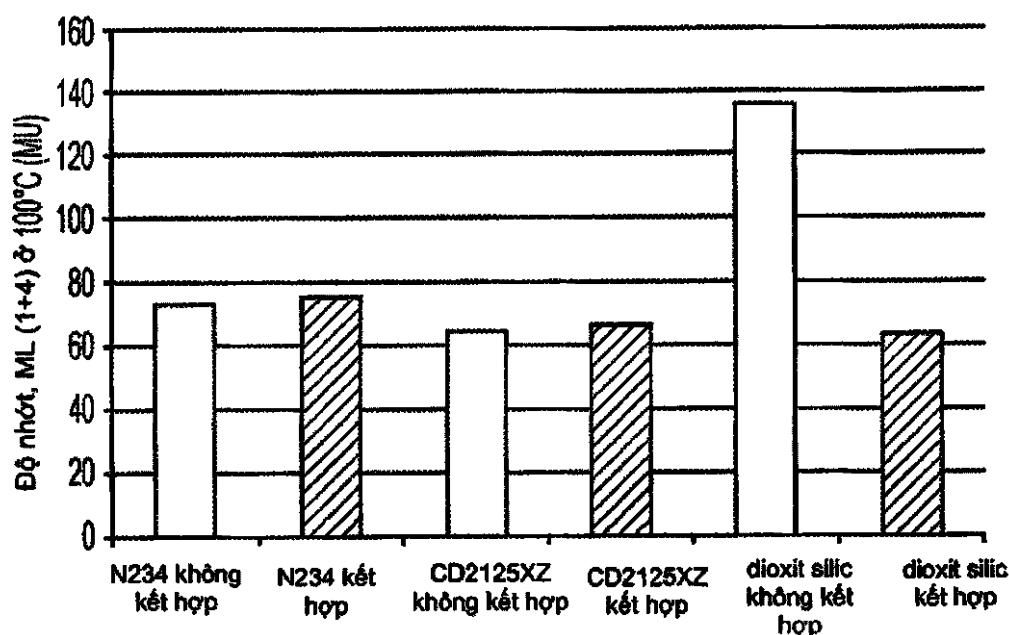


- (11) **61135**
- (21) 1-2018-03004 (51)⁷ **A61K 8/73**, A61Q 11/00
- (22) 13.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/013311 13.01.2017 (87) WO2017/123851 A1 20.07.2017
- (30) 62/278,784 14.01.2016 US
- (71) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
- (72) ANTALA, Amruta (US), CAMPBELL, Thomas, Scott (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) HỢP PHẦN KẾT DÍNH IOTA CARRAGEENAN - ALGINAT CATION ĐA HÓA TRỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến kem đánh răng chứa hợp phần kết dính, trong đó hợp phần kết dính này chứa (a) alginat chứa alginat cation đa hóa trị và (b) carragenan có chứa iota carragenan. Hợp phần kết dính này mang lại các cấp tính chất lưu biến mong muốn cùng với khả năng xử lý và đặc tính bên ngoài được tăng cường một cách bất ngờ.

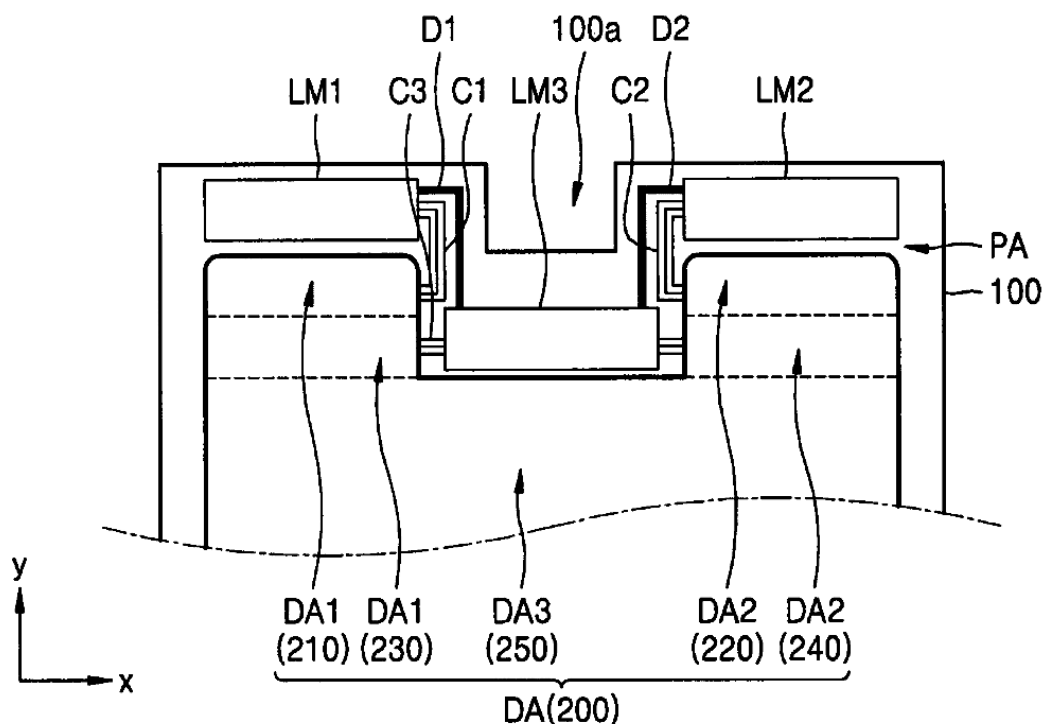
- (11) **61136**
- (21) 1-2018-03010 (51)⁷ **H01L 27/32**
- (22) 12.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0088677 12.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Seongsik AHN (KR), Gyunsoo KIM (KR), Minki KIM (KR), Jeongjin KIM (KR),
Soon-sung PARK (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm panen hiển thị có khu vực hiển thị bao gồm các linh kiện phát quang hữu cơ và khu vực không hiển thị liền kề với khu vực hiển thị, màng bảo vệ được bố trí dưới panen hiển thị, lớp kết dính thứ nhất tiếp xúc với bề mặt đáy của màng bảo vệ, và lớp nền chứa vật liệu kim loại, ít nhất chồng lên toàn bộ khu vực hiển thị, và tiếp xúc với lớp kết dính thứ nhất.



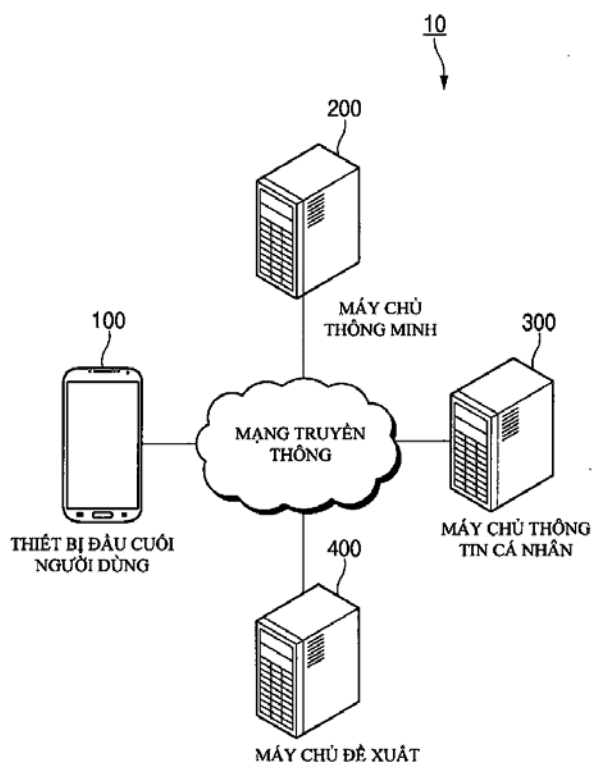
- (11) **61137**
- (21) 1-2018-03011 (51)⁷ **C08K 3/04**, B60C 1/00, C08K 3/00, 3/02, 5/00, 5/5398
- (22) 15.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2016/066920 15.12.2016 (87) WO2017/106493 22.06.2017
- (30) 62/267,525 15.12.2015 US
- (71) COLUMBIAN CHEMICALS COMPANY (US)
1800 West Oak Commons Court, Marietta, GA 30062, United States of America
- (72) HERD, Charles R. (US), COMBS, Zachary A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA MUỘI THAN VÀ CHẤT CHO LƯU HUỖNH, CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, HỢP CHẤT CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT CAO SU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa muội than và chất lưu huỳnh, chế phẩm đàn hồi chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất cao su và phương pháp điều chế hợp chất cao su này.



- (11) **61138**
- (21) 1-2018-03032 (51)⁷ **H01L 51/56**
- (22) 13.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0088914 13.07.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Jeonghun Kim (KR), Minwoo Byun (KR), Byeongguk Jeon (KR), Hokyoon Kwon (KR), Keunsoo Lee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có chất lượng hiển thị cao nhờ việc giảm các khuyết tật do điện tĩnh. Thiết bị hiển thị bao gồm nền có diện tích hiển thị và diện tích chu vi bao quanh diện tích hiển thị, diện tích hiển thị có diện tích chính và diện tích nhô ra thứ nhất và diện tích nhô ra thứ hai mở rộng từ diện tích chính và nhô ra về phía diện tích chu vi theo hướng thứ nhất, diện tích nhô ra thứ hai cách diện tích nhô ra thứ nhất theo hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất một khoảng, phần rãnh được bố trí giữa diện tích nhô ra thứ nhất và diện tích nhô ra thứ hai; bộ hiển thị có bộ phát sáng thứ nhất và bộ phát sáng thứ hai; phần khớp tải thứ nhất được nối điện với bộ phát sáng thứ nhất; và phần khớp tải thứ hai được nối điện với bộ phát sáng thứ hai.



- (11) **61139**
- (21) 1-2018-03095 (51)⁷ **G10L 015/22, G06F 003/00, 003/16, 017/20, 015/00, 015/18**
- (22) 17.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 10-2017-0090301 17.07.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2018
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Da Som LEE (KR), Jae Yung YEO (KR), Yong Joon JEON (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU TIẾNG NÓI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp. Thiết bị này bao gồm mạch truyền thông, ít nhất một bộ xử lý, và ít nhất một bộ nhớ. Bộ nhớ lưu trữ các lệnh được điều khiển nhờ bộ xử lý để thực hiện phương pháp, bao gồm bước thu dữ liệu tiếng nói từ thiết bị ngoại vi thông qua mạch truyền thông, chuyển đổi dữ liệu tiếng nói thành dữ liệu văn bản, phát hiện ít nhất một cụm từ được bao gồm trong dữ liệu văn bản, khi ít nhất một cụm từ bao gồm cụm từ thứ nhất được ánh xạ đến tác vụ thứ nhất, truyền thông tin thứ nhất chỉ báo chuỗi các trạng thái liên quan đến việc thực hiện tác vụ thứ nhất đến thiết bị ngoại vi thông qua mạch truyền thông, và khi ít nhất một cụm từ không bao gồm cụm từ thứ nhất và bao gồm cụm từ thứ hai khác với cụm từ thứ nhất, và cụm từ thứ hai được ánh xạ đến cụm từ thứ nhất như được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, truyền thông tin thứ nhất đến thiết bị ngoại vi thông qua mạch truyền thông.



- (11) **61140**
 (21) 1-2018-03114 (51)⁸ **B01D 11/02**, C11B 1/10, 9/02, A23L 27/10
 (22) 19.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CH2017/000006 19.01.2017 (87) WO2017/124201 27.07.2017
 (30) 00069/16 19.01.2016 CH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2018

(71) 1. ZHAW - ZÜRCHER HOCHSCHULE FÜR ANGEWANDTE WISSENSCHAFTEN (CH)
 Departement Life Sciences and Facility Management Campus, Gruental, 8820
 Wädenswil, Switzerland

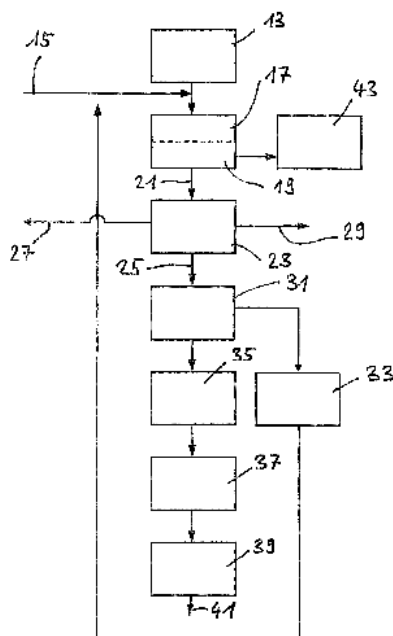
Rosenbergstrasse 8, 9000 St. Gallen, Switzerland

(72) Roland LAUX (CH), Tilo HUHNS (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU CÁC THÀNH PHẦN XÁC ĐỊNH CÓ GIÁ TRỊ TỪ THỰC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu các thành phần xác định có giá trị, như các chất tạo hương vị, vitamin và polyphenol từ thực phẩm (13), phương pháp này bao gồm các bước sau đây: a) chuẩn bị thực phẩm (13), b) bổ sung dầu thực vật (15) làm chất chiết xuất, e) nghiền thực phẩm (13) và dầu thực vật (15) thành dịch nghiền (21), và d) phân tách dịch nghiền thành pha chiết xuất bao gồm pha dầu (25) và pha rắn (29) là pha dung dịch tinh chế. Thực phẩm (13) và dầu thực vật (15) được nghiền rất nhỏ, quy trình nghiền này được xác định trong đó thực phẩm (13) cùng với dầu thực vật (15) được nghiền cho đến khi pha dầu (25) có kích thước hạt trung bình nhỏ hơn 300µm, tốt hơn là nhỏ hơn 100µm, tốt nhất là nhỏ hơn 20µm.



(11) **61141**

(21) 1-2018-03133

(51)⁸ **H04R 1/10**

(22) 19.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2017-0091790

20.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2018

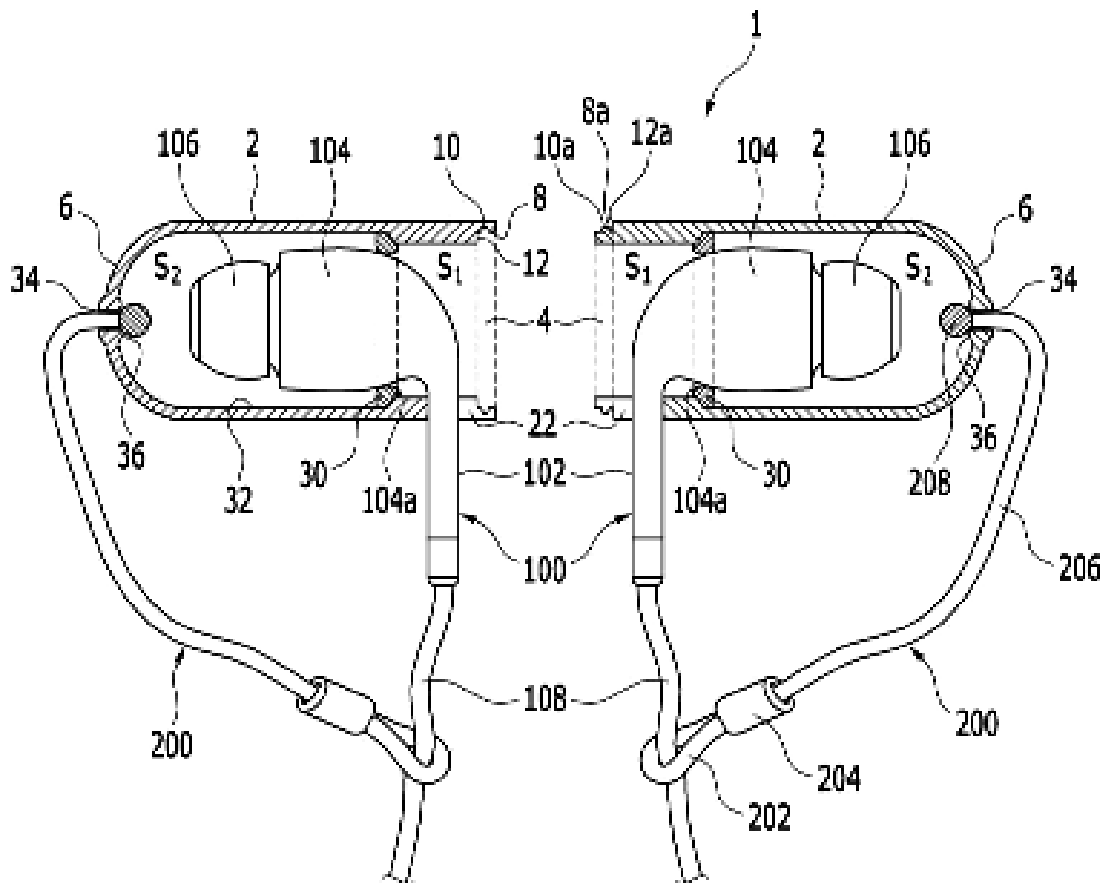
(75) LEE, JONG GI (KR)

102-205, 734, Nammun-ro, Dong-gu, Gwangju 61457 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ BẢO VỆ TAI NGHE

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bảo vệ tai nghe. Thiết bị bảo vệ tai nghe bao gồm cặp bao tai nghe và cặp cáp điều chỉnh. Khoảng trống bên ngoài thứ nhất và khoảng trống bên trong thứ hai được tạo ra ở bên trong của mỗi bao tai nghe. Khoảng trống thứ nhất có rãnh được tạo ra để dẫn tai nghe qua chỗ chứa, và cũng có cấu trúc khớp nối để các bao tai nghe được ghép lại với nhau và được đóng sau khi tai nghe đã được cất giữ ở bên trong bao tai nghe.

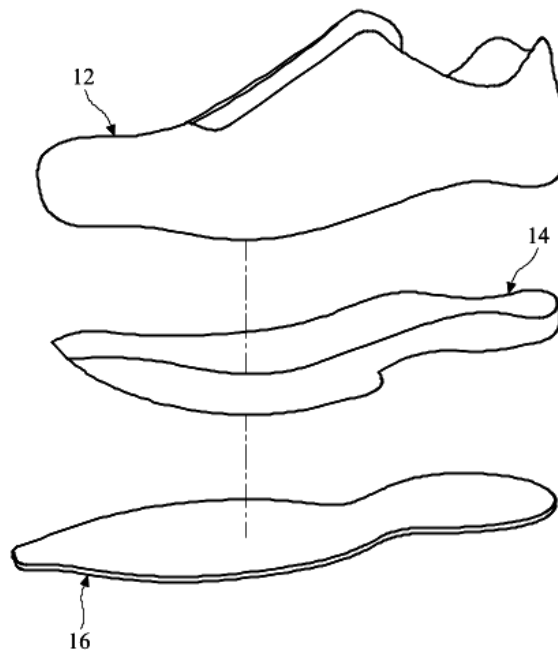


- (11) **61142**
(21) 1-2018-03134 (51)⁸ **C08J 9/00**, C08F 212/08, 210/02, 210/12
(22) 19.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 62/535,680 21.07.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2018

- (71) TSRC CORPORATION (TW)
No.2, Singgong Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan
(72) Hsi-Hsin SHIH (TW), Hsuan-Tsung LIN (TW), Ying-Pin TU (TW), Han-Ming TSAI (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA BỘT XỐP, BỘT XỐP VÀ GIÀY BAO GỒM BỘT XỐP NÀY**
(57) Sáng đề cập đến chế phẩm để tạo ra bột xốp. Chế phẩm tạo ra bột xốp này bao gồm từ 3 đến 30 phần khối lượng của polyme thứ nhất, và ít nhất một trong số polyme thứ hai và polyme thứ ba. Polyme thứ nhất là polyme olefin mạch vòng (COP), copolyme olefin mạch vòng (COC), copolyme olefin mạch vòng gốc metallocen (mCOC), copolyme thơm dien-vinyl liên hợp được hydro hóa hoàn toàn hoặc hỗn hợp của chúng. Tổng khối lượng của polyme thứ hai và polyme thứ ba là từ 70 đến 97 phần khối lượng. Polyme thứ hai là polyolefin, copolyme olefin hoặc hỗn hợp của chúng. Polyme thứ ba là copolyme thơm dien-vinyl liên hợp, copolyme thơm dien-vinyl liên hợp được hydro hóa một phần hoặc hỗn hợp của chúng. Tổng khối lượng của polyme thứ nhất và ít nhất một trong số polyme thứ hai và polyme thứ ba là 100 phần khối lượng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bột xốp và giày bao gồm bột xốp này.

10



(11) **61143**

(21) 1-2018-03147

(51)⁸ **B22D 41/22**, 41/28, 41/34

(22) 24.01.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/EP2017/051428 24.01.2017

(87) WO2017/129563 03.08.2017

(30) 16152591.0

25.01.2016

EP

(71) VESUVIUS GROUP, SA (BE)

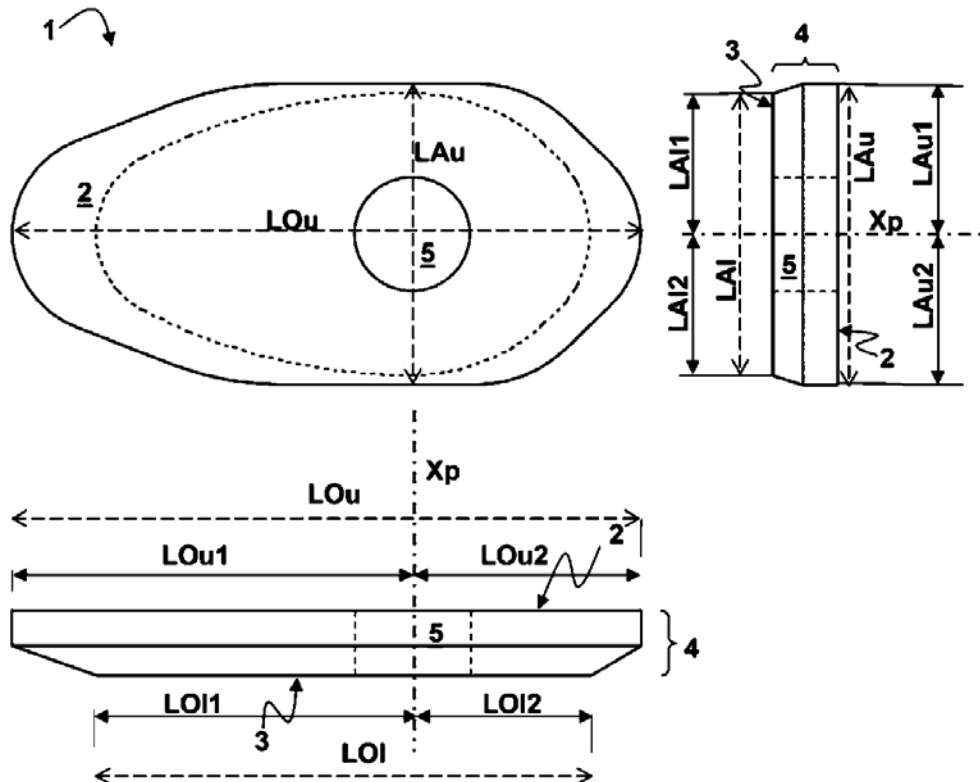
17 rue de Douvrain, 7011 Ghlin, BELGIUM

(72) Mariano COLLURA (IT), Fabrice SIBIET (FR)

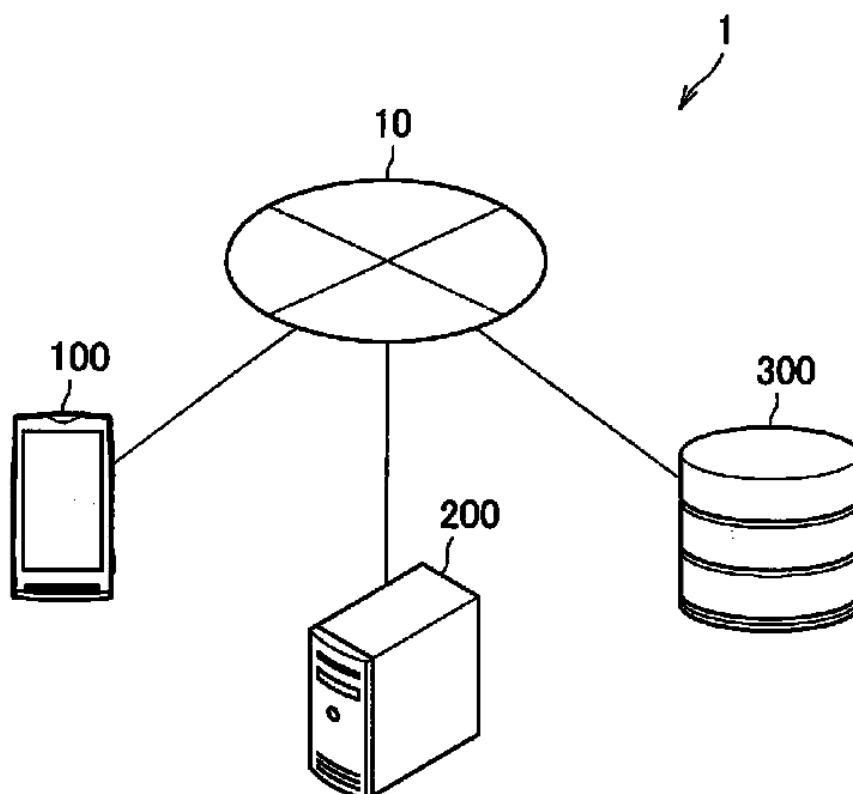
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐĨA VAN CỬA TRƯỢT, HỘP KIM LOẠI ĐỰNG THÀNH PHẦN CHỊU LỬA VÀ CÙNG VỚI NÓ TẠO THÀNH ĐĨA VAN CỬA TRƯỢT VÀ VAN CỬA TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến đĩa van cửa trượt, hộp kim loại đựng thành phần chịu lửa và cùng với nó tạo thành đĩa van cửa trượt và van cửa trượt. Đĩa van cửa trượt bao gồm bề mặt trên (2), bề mặt dưới (3), bề mặt trên và bề mặt dưới này phẳng và song song với nhau, bề mặt bên ngoài kết nối (4) kết nối bề mặt trên (2) với bề mặt dưới (3) và ống rút liên thông chất lỏng kết nối bề mặt trên (2) với bề mặt dưới (3), ống rút này có trục đối xứng của ống rút (X_p), trong đó các bề mặt trên và bề mặt dưới này có các dạng hình học được xác định theo các tỷ lệ được chọn sao cho tăng sự an toàn cho nhân viên vận hành và thiết bị, cải thiện chất lượng thép, tăng tuổi thọ của đĩa van cửa trượt.

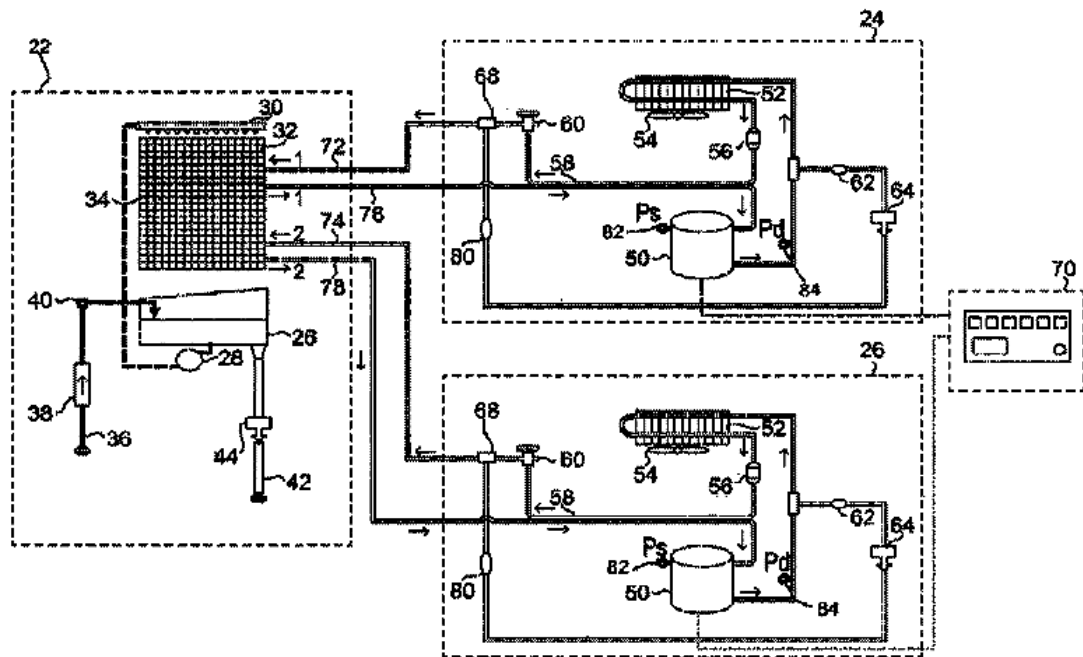


- (11) **61144**
- (21) 1-2018-03154 (51)⁸ **H04W 8/22**, H04M 1/00, 3/42, H04W 84/12, 88/18, 92/18
- (22) 21.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2016/088241 21.12.2016 (87) WO2017/130612 03.08.2017
- (30) 2016-015871 29.01.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) KAWAKAMI, Daisuke (JP), YAMAURA, Tomoya (JP), SUZUKI, Hideyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ MÁY CHỦ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ bao gồm: bộ xử lý mà truy vấn sự có tuân theo tiêu chuẩn hay không của thiết bị truyền thông thứ nhất để sử dụng dịch vụ bằng cách sử dụng thông tin khung được gửi với yêu cầu sử dụng của dịch vụ thu được từ thiết bị truyền thông thứ nhất, và thông báo cho thiết bị truyền thông thứ nhất rằng dịch vụ có khả dụng hay không, trên cơ sở của kết quả truy vấn. Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị máy chủ mà cho phép thiết bị đầu cuối truyền thông biết được rằng thiết bị đầu cuối truyền thông có tuân theo dịch vụ hay không trước khi thực hiện các dịch vụ nhờ sử dụng mạng truyền thông.



- (11) **61145**
 (21) 1-2018-03158 (51)⁸ **F25C 1/04**, F25B 9/00, 7/00, 41/00, F25C 1/22
 (22) 21.12.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2016/067996 21.12.2016 (87) WO2017/112758 29.06.2017
 (30) 62/270,391 21.12.2015 US
 (71) TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)
 2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America
 (72) KNATT, Kevin (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÁY LÀM ĐÁ**

(57) Máy làm đá (10) có hệ thống làm lạnh thiết kế cho các môi chất làm lạnh hydrocarbon (HC), và cụ thể là propan (R-290), bao gồm hai hệ thống làm lạnh độc lập và một cụm làm bay hơi (32) bao gồm một tấm đông lạnh (34) gắn với hai vòng làm lạnh. Các ống xoắn được thiết kế theo mẫu hình có lợi để nâng cao hiệu suất bằng cách đảm bảo quá trình lấp lỗ hổng đều của đá trong quá trình làm đá và giảm thiểu sự tan chảy không mong muốn trong quá trình thu hoạch bằng cách tạo ra sự phân phối tải nhiệt đều. Các giới hạn nạp áp dụng với các môi chất làm lạnh dễ cháy sẽ ngăn không cho máy làm đá dung lượng lớn được nạp đủ bằng mạch đơn. Máy làm đá (10) này bao gồm một vòng tuần hoàn nước (22) và hệ thống điều khiển để đảm bảo tạo ra đá theo cách đủ và hiệu quả. Chi phí vật liệu được giảm khi so sánh với máy làm đá hệ thống kép truyền thống.



(11) **61146**

(21) 1-2018-03182

(51)⁷ **G06Q 20/00, G07F 19/00**

(22) 23.07.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

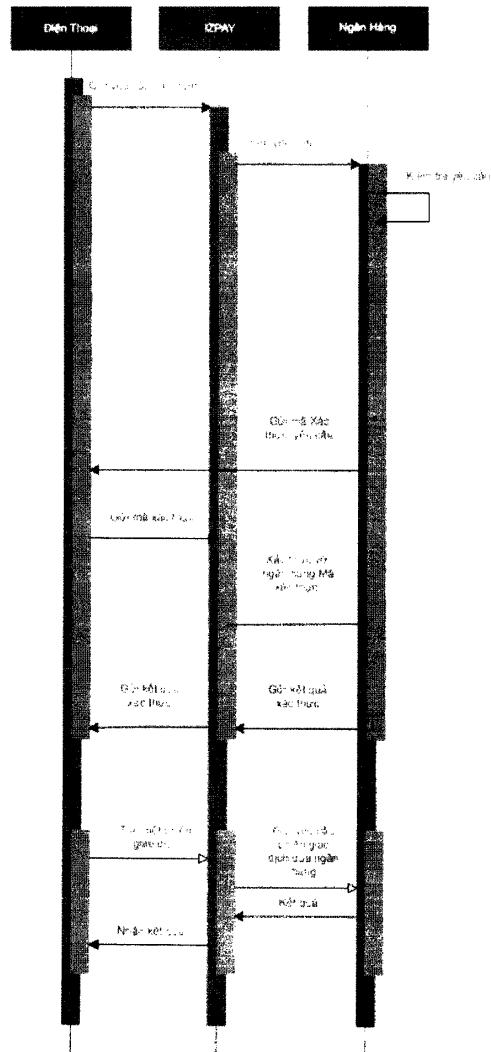
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN FINANCIAL TECHNOLOGY VHDT (VN)**

231 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Đình Thái Hà (VN)**

(54) **HỆ THỐNG THỰC THI GIAO DỊCH THẺ ATM TRÊN MÔI TRƯỜNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thực thi giao dịch thẻ ATM trên môi trường di động, bao gồm hệ thống máy chủ trung tâm được cấu hình để thực hiện các chức năng sau: nhận thông tin về thẻ ATM từ người dùng thông qua mạng di động; gửi thông tin về thẻ ATM của người dùng về ngân hàng liên kết tương ứng; xác thực sử dụng dịch vụ của người dùng thông qua khóa gửi từ ngân hàng cho người dùng; xử lý các giao dịch. Hệ thống này giúp các thẻ ATM có thể thực hiện các giao dịch trên mạng internet một cách bảo mật, đáp ứng nhu cầu người sử dụng cũng như nhu cầu an toàn thông tin của ngân hàng.



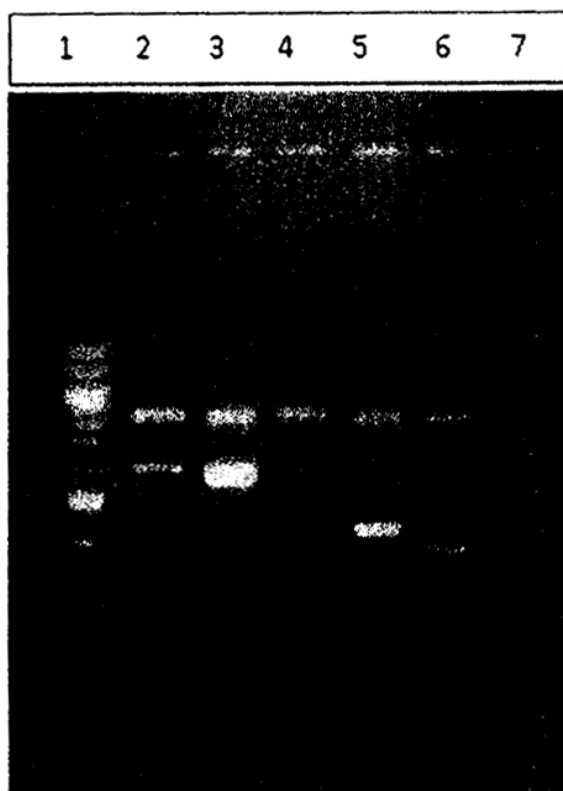
- (11) **61147**
- (21) 1-2018-03205 (51)⁸ **A61K 39/02**, C07K 14/20, A61K 39/00
- (22) 22.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2016/082386 22.12.2016 (87) WO2017/118581 13.07.2017
- (30) EP16150392.5 07.01.2016 EP
- EP16170374.9 19.05.2016 EP
- (71) UNIVERSITEIT GENT (BE)
Sint-Pietersnieuwstraat 25, Gent 9000, Belgium
- (72) MAHU, Maxime (BE), PASMANS, Frank (BE), BOYEN, Filip (BE), MARTEL, An (BE), HAESBROUCK, Freddy (BE), ARNOUITS, Sven (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHỦNG BRACHYSPIRA HYODYSENTERIAE ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA CHỦNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chủng *Brachyspira hyodysenteriae* và việc sử dụng các chủng này trong chẩn đoán và điều trị. Ngoài ra, sáng chế đề xuất vacxin chống lại các bệnh, cụ thể là bệnh kiết lỵ ở lợn.

- (11) **61148**
- (21) 1-2018-03225 (51)⁸ **A23L 33/00**, 33/17
- (22) 23.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/NL2016/050922 23.12.2016 (87) WO2017/111604 A1 29.06.2017
- (30) 15202704.1 24.12.2015 EP
- (71) ORGANEXT LIFE SCIENCE B.V. (NL)
Jansbuitensingel 7 6811 AA Arnhem, The Netherlands
- (72) PRINS, Marjanna (NL), OVERBEEKE, Nicolaas (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng chứa chế phẩm dinh dưỡng dạng lỏng và có thể mức được chứa từ 9 đến 15% protein, nguồn chất béo và nguồn cacbohydrat, và sản phẩm dinh dưỡng dạng được phủ hoặc lát thực phẩm mỏng được phủ chứa ít nhất 20% protein và ít nhất 0,1µg trên 1g hợp chất vitamin D. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm đóng gói chứa chế phẩm này.

- (11) **61149**
(21) 1-2018-03249 (51)⁷ **C12Q 1/68**, C12N 15/11
(22) 24.02.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/TH2017/000014 24.02.2017 (87) WO2017/151072 A2 08.09.2017
(30) 1601001130 29.02.2016 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

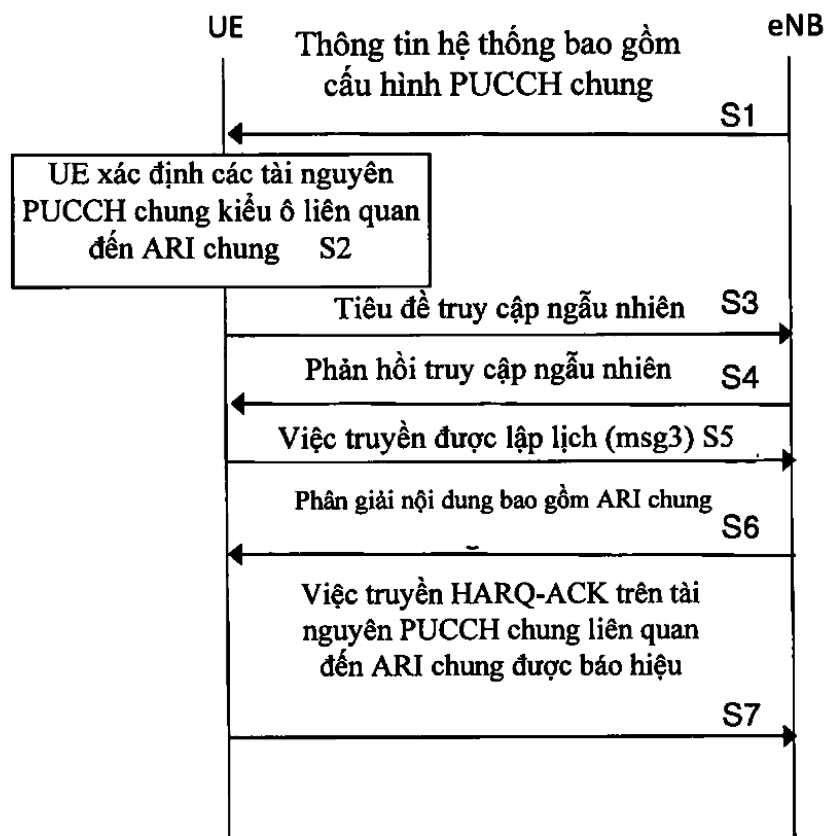
- (71) DEPARTMENT OF MEDICAL SCIENCES (DMSC) (TH)
C/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang, Nonthaburi 11000, Thailand
(72) WICHUKCHINDA, Nuanjun (TH), MAHASIRIMONGKOL, Surakameth (TH),
TOKUNAGA, Katsushi (JP), TOYO-OKA, Rihito (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **BỘ MÔI CHO KIỂU GEN ĐƠN BỘI NAT2, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ KIT DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN CẶP KIỂU GEN ĐƠN BỘI NAT2**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ môi cho kiểu gen đơn bội NAT2 được chọn từ ít nhất một trong số các đoạn môi NAT2*4, đoạn môi NAT2*5B, đoạn môi NAT2*6A, đoạn môi NAT2*7B, đoạn môi NAT2*12A và đoạn môi NAT2*13A. Bộ môi này được ứng dụng cho phản ứng chuỗi polymeraza (Polymerase Chain Reaction - PCR) để phân tích kiểu gen đơn bội NAT2. Các kết quả PCR sau đó được sử dụng để thể hiện kiểu hình axetyl hóa để đánh giá sự chuyển hóa của các loại thuốc liên quan đến arilamin ở các bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và bộ kit dùng để phát hiện kiểu gen đơn bội NAT2.



- (11) **61150**
- (21) 1-2018-03313 (51)⁷ **H04L 5/00**, 1/00, H04W 72/04
- (22) 03.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/050073 03.01.2017 (87) WO2017/118627 13.07.2017
- (30) PCT/EP2016/050188 07.01.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

- (71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, Finland
- (72) LUNTTILA, Timo Erkki (FI), TIROLA, Esa Tapani (FI), HOOLI, Kari Juhani (FI)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN XÁC NHẬN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên xác nhận trong hệ thống truyền thông, trong đó thông tin tài nguyên xác nhận ban đầu nhận được ở thiết bị người dùng từ trạm cơ sở. Thông tin tài nguyên xác nhận ban đầu liên quan đến tập con của các tài nguyên xác nhận. Thiết bị người dùng xác định sự phụ thuộc vào thông tin tài nguyên xác nhận ban đầu trong đó tập con của các tài nguyên xác nhận được sử dụng, và truyền sự báo nhận trên tài nguyên được xác định.



- (11) **61151**
 (21) 1-2018-03357 (51)⁸ **F16L 27/08**
 (22) 03.05.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/030779 03.05.2017 (87) WO2017/192681 09.11.2017
 (30) 15/146,569 04.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2018

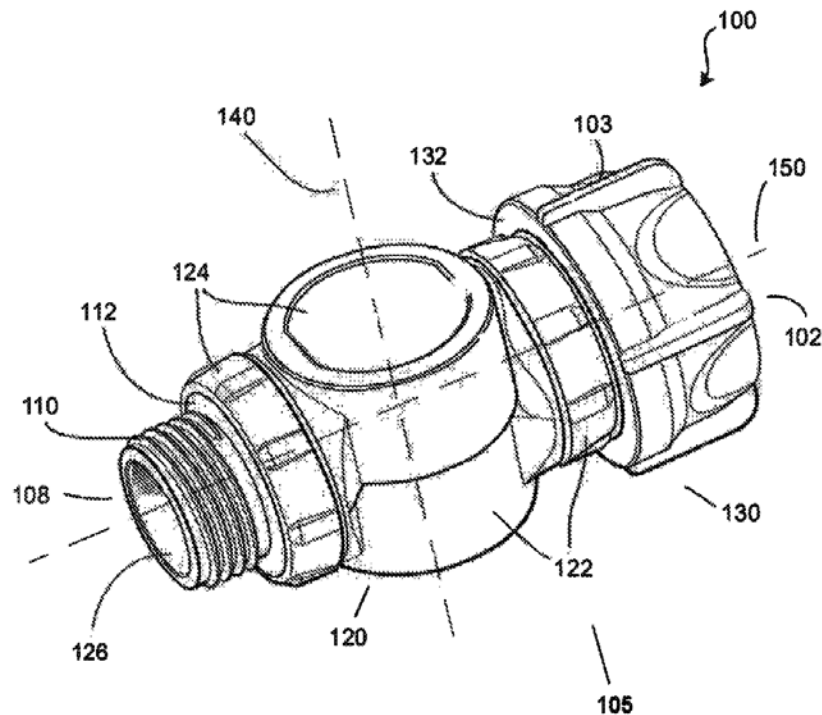
(71) SWAN PRODUCTS LLC (US)
 7840 Roswell Road, Building 100, Suite 130 Atlanta, GA 30350, US

(72) O'CONNOR, Timothy, J. (US), LORRAINE, Steven (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ PHẬN GHÉP NỐI ỐNG DẪN CÓ THỂ XOAY ĐA TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ghép nối ống dẫn (100) có thể xoay đa trục dùng cho ống dẫn bao gồm phần xoay (105) được ghép nối giữa phần khớp cái (102) và phần khớp đực (108). Phần khớp cái (102) có đầu nối thứ nhất (104) được tạo ren trong để gắn vào ống dẫn hoặc vòi nước, và đầu nối thứ hai (106). Phần khớp đực (108) có đầu nối thứ ba (110) được tạo ren trong để gắn vào ống dẫn hoặc vòi nước, và đầu nối thứ tư (112). Phần xoay (105) gồm có các chi tiết xoay thứ nhất (120) và thứ hai (130) và kênh dẫn đơn bên trong liên tục. Các chi tiết xoay thứ nhất (120) và thứ hai (130) có thể xoay quanh các trục xoay thứ nhất (140) và thứ hai (150), tương ứng, và có các lỗ dọc thứ nhất (216) và thứ hai (206) để dẫn chảy chất lỏng, tương ứng. Các trục xoay thứ nhất (140) và thứ hai (150) có thể khác nhau. Kênh dẫn đơn bên trong liên tục bao gồm ít nhất lỗ dọc thứ nhất (216) và lỗ dọc thứ hai (206) và dẫn chảy chất lỏng giữa phần khớp cái (102) và phần khớp đực (108).



- (11) **61152**
 (21) 1-2018-03358 (51)⁷ **G06Q 20/38**, H04L 9/30, 9/32, 9/08
 (22) 16.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/IB2017/050856 16.02.2017 (87) WO2017/145016 A1 31.08.2017
 (30) 1603117.1 23.02.2016 GB
 1619301.3 15.11.2016 GB

(71) NCHAIN HOLDINGS LIMITED (AG)

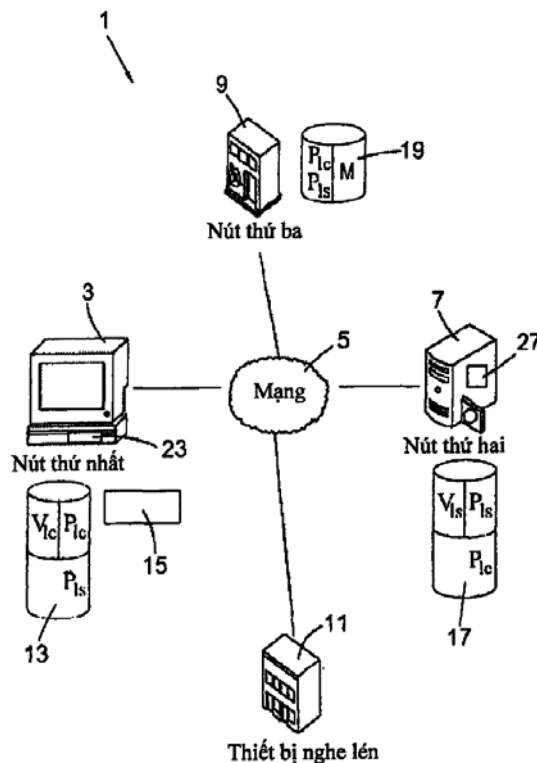
Fitzgerald House, 44 Church Street, St. John's, (AG)

(72) WRIGHT, Craig Steven (GB), SAVANAH, Stephane (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BÍ MẬT CHUNG CỦA HAI NÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (300) và hệ (1) để xác định bí mật chung cho hai nút (3,7). Từng nút (3,7) có cặp mã hóa bất đối xứng ứng, từng cặp bao gồm khóa riêng là chìa chủ và khóa công khai là chìa chủ. Khóa riêng thứ hai và khóa công khai tương ứng có thể được xác định dựa trên khóa riêng là chìa chủ, khóa công khai là chìa chủ và khóa tiền định. Bí mật chung có thể được xác định ở từng nút dựa trên khóa riêng thứ hai và khóa công khai. Trong một ví dụ, nút (3,7) có thể xác định bí mật chung dựa trên (i) khóa riêng thứ hai dựa khóa riêng ở chính nút của mình là chìa và tiền định; và (ii) khóa công khai thứ hai dựa trên khóa công khai là chìa chủ của nút khác và khóa tiền định. Sáng chế có thể phù hợp để sử dụng với, nhưng không chỉ giới hạn ở, các công nghệ ví điện tử, chuỗi chặn- (ví dụ Bitcoin) và thiết bị an toàn cá nhân.



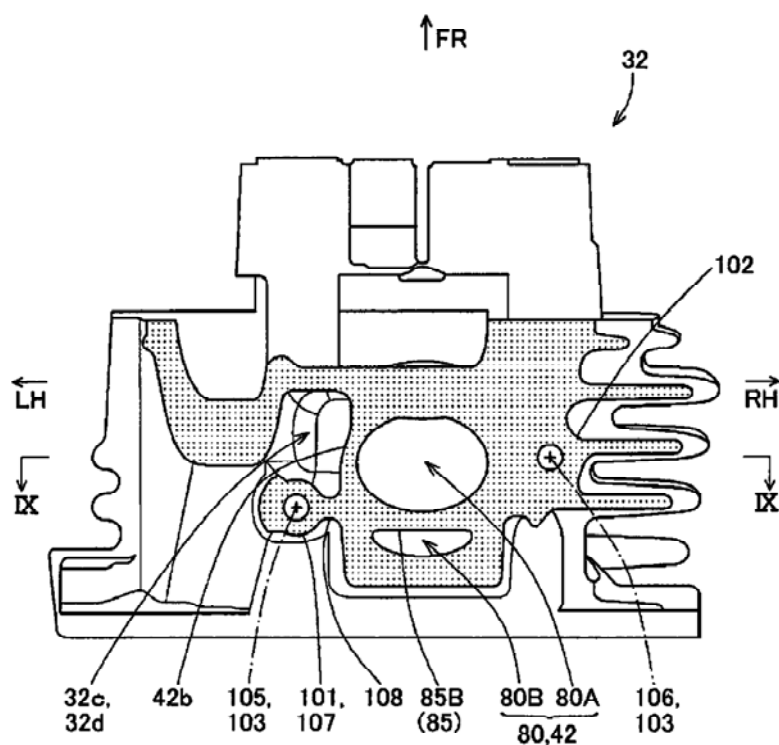
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **61153**
- (21) 1-2018-03382 (51)⁷ **A61K 45/06**, 31/19, 33/22, A23K
50/80, A61P 33/14, 33/02, 31/10
- (22) 12.01.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2016/050466 12.01.2016 (87) WO/2017/121464 20.07.2017
- (71) BENCHMARK ANIMAL HEALTH LIMITED (GB)
Benchmark House 8 Smithy Wood Drive Sheffield, S35 1QN, United Kingdom
- (72) ALI Shima E. (US), THOEN, Even (US), SKAAR, Ida (US), EVENSEN, Oystein (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VÀ SỰ TÍCH TỤ RẬN BIỂN Ở ĐỘNG VẬT THỦY SINH
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, kit chứa chế phẩm để điều trị bệnh nhiễm trùng hoặc sự tích tụ rận biển ở động vật thủy sinh.

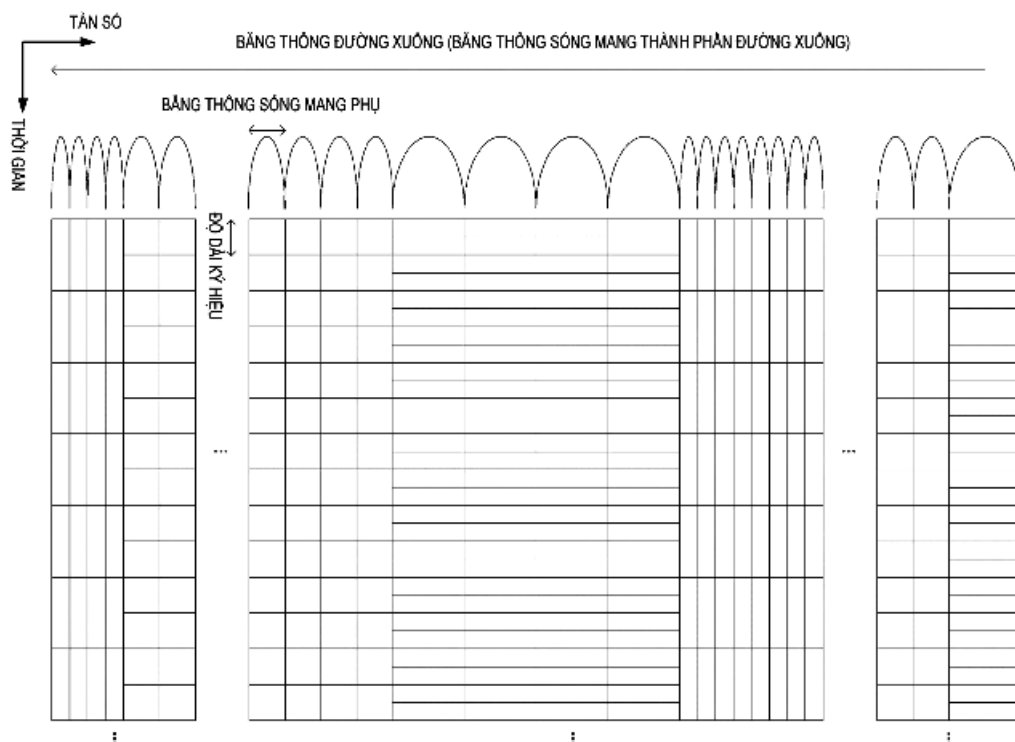
- (11) **61154**
 (21) 1-2018-03402 (51)⁷ **F02F 1/42, F02B 31/00, F02F 1/32**
 (22) 03.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/008537 03.03.2017 (87) WO2017/154782 A1 14.09.2017
 (30) 2016-045800 09.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.08.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Yohei NAKAMURA (JP), Kaoru HANAWA (JP), Makoto FUJIKUBO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU NẠP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
 (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nạp dùng cho động cơ đốt trong, trong đó ống nạp (6) được nối với đường nạp (42), tạo ra đường dẫn hỗn hợp không khí-nhiên liệu nạp liên tục (80), được phân chia thành ống dẫn hỗn hợp không khí-nhiên liệu nạp thứ nhất (80A) và ống dẫn hỗn hợp không khí-nhiên liệu nạp thứ hai (80B) nhờ vách ngăn (85), đoạn vách ngăn (85B) trong đường nạp (42) được tạo ra liền khối với đầu xi lanh (32). Đầu xi lanh (32) có mặt nối (100) để nối với ống nạp (6), mặt nối (100) bao gồm phần lắp ống nạp (101) để tiếp nhận chi tiết vặn chặt ống nạp dạng ren (103). Đoạn vách ngăn (85B) trong đường nạp (42) được tạo ra liền khối với phần lắp ống nạp (101). Ít nhất một phần của phần lắp ống nạp (101) được bố trí trên phần kéo dài của đoạn vách ngăn (85B) theo hướng đi ngang qua đường nạp (42) trên mặt trước (42a) của đường nạp (42). Nhờ kết cấu này, khi đầu xi lanh (32), cụ thể là vùng có đoạn vách ngăn (85B), được đúc thì có thể giữ được nhiệt của kim loại nóng chảy, và tính dễ chảy của kim loại nóng chảy tăng.



- (11) **61155**
- (21) 1-2018-03409 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 02.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/003855 02.02.2017 (87) WO2017/135385 A1 10.08.2017
- (30) 2016-019536 04.02.2016 JP
- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) HAYASHI, Takashi (JP), OUCHI, Wataru (JP), AIBA, Tatsushi (JP), SUZUKI, Shoichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị trạm gốc, và phương pháp truyền thông để tạo khả năng cho thiết bị truyền thông (thiết bị đầu cuối và/hoặc thiết bị trạm gốc) hỗ trợ nhiều khoảng cách của sóng mang phụ thực hiện truyền thông hiệu quả. Thiết bị đầu cuối bao gồm: thành phần thu được tạo cấu hình để thu kênh điều khiển có định dạng thông tin điều khiển gồm có trường thứ nhất và trường thứ hai; thành phần điều khiển thu được tạo cấu hình để nhận dạng khoảng cách sóng mang phụ, dựa trên giá trị của trường thứ nhất; và thành phần thu được tạo cấu hình để thu kênh dữ liệu đã ấn định dựa trên giá trị của trường thứ hai bằng cách sử dụng khoảng cách sóng mang phụ đã nhận dạng.



(11) **61156**

(21) 1-2018-03421

(51)⁷ **G01N 3/02, H01B 1/22**

(22) 06.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

(75) 1. **KHÔNG ĐÚC CHIẾN** (VN)

Số 8 ngõ 43/33, đường Cổ Nhuế, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. **HOÀNG VĂN PHÚC** (VN)

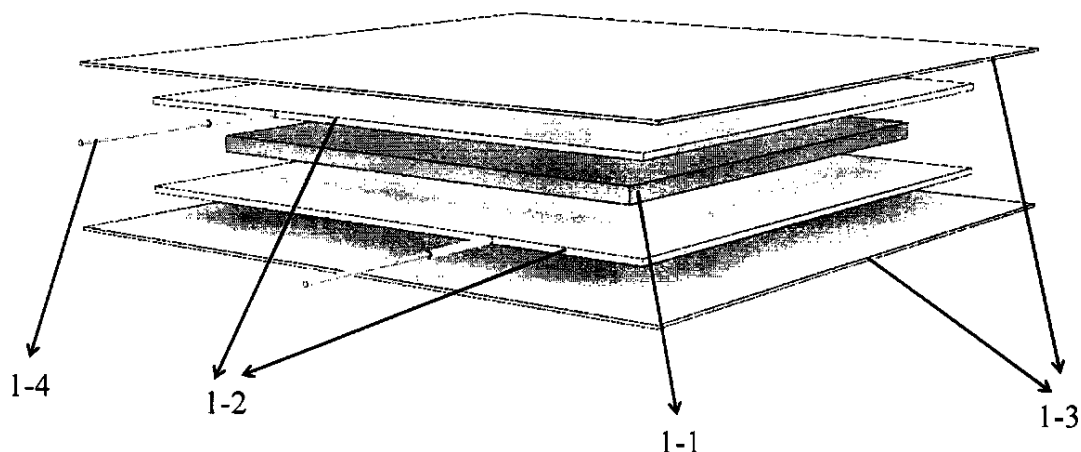
Khoa Vô tuyến Điện tử/Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội.

3. **ĐÀO THANH TOÀN** (VN)

Khoa Điện-Điện tử/Trường Đại học Giao thông Vận tải, số 3 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(54) **CẢM BIẾN ÁP LỰC HỮU CƠ BẰNG VẬT LIỆU POLYME ĐỂ THEO DÕI SỨC KHỎE CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG THEO DÕI SỨC KHỎE CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BẰNG CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cảm biến áp lực hữu cơ sử dụng vật liệu polyme bằng phương pháp ép nhiệt và ứng dụng các cảm biến này trong tự động theo dõi sức khỏe các công trình xây dựng. Cấu tạo cảm biến áp lực hữu cơ sử dụng vật liệu polyme bao gồm lớp vật liệu nhạy áp (1-1) được đặt giữa hai tấm điện cực nhôm (1- 2). Điện cực và vật liệu polyme được liên kết và bảo vệ bởi lớp màng plastic (1-3) bên ngoài bằng phương pháp ép nhiệt. Ngoài ra, các điện cực còn được nối với dây dẫn (1- 4). Phương pháp sản xuất cảm biến áp lực hữu cơ sử dụng vật liệu polyme bao gồm 3 bước: chuẩn bị điện cực, chuẩn bị vật liệu polyme và bước gia công hoàn thiện cảm biến. Hệ thống tự động theo dõi sức khỏe công trình xây dựng bao gồm: cảm biến, thiết bị thu thập dữ liệu, điện thoại thông minh/máy tính. Trong đó, thiết bị thu thập dữ liệu được kết nối vô tuyến với điện thoại thông minh/máy tính bảng, do đó giảm thiểu được rất lớn số lượng dây kết nối trong hệ thống.



(11) **61157**

(21) 1-2018-03451

(51)⁷ **F21K 9/00**

(22) 06.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)**

121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐÈN BẰNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển thiết bị đèn bao gồm: module phần mềm được cài trên thiết bị di động, cung cấp giao diện điều khiển cho người sử dụng và kết nối với module phần cứng qua Bluetooth; module phần cứng gồm: đèn sử dụng chip LED RGB, module điều khiển thay đổi màu sắc của LED gồm module kết nối Bluetooth, module vi điều khiển, module driver điều khiển, module điều khiển có chức năng kết nối mạng do vậy có thể điều khiển đồng thời nhiều LED, việc thay đổi màu sắc được thực hiện thông qua tín hiệu PWM.

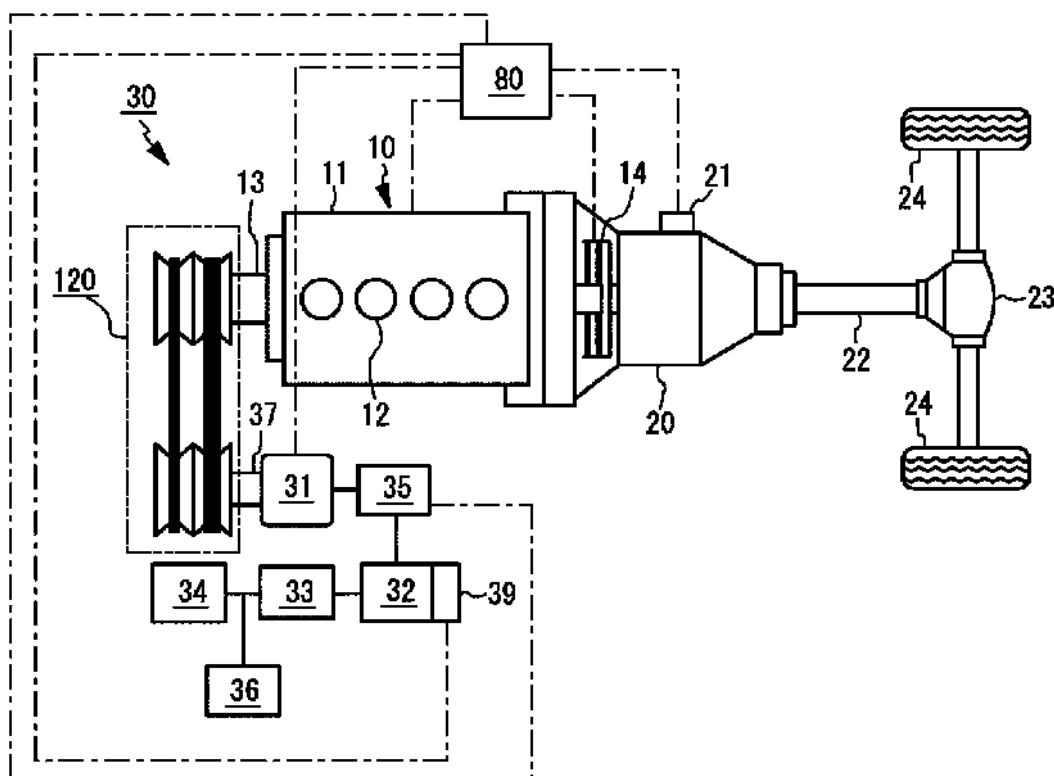


- (11) **61158**
 (21) 1-2018-03455 (51)⁸ **B60K 6/36**, 6/383, 6/485, 6/54, F16D 41/06, F16H 7/02
 (22) 30.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/003206 30.01.2017 (87) WO/2017/138389 17.08.2017
 (30) 2016-021556 08.02.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
 (72) TSUBOYA Naoki (JP), HAYASAKI Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG TIỆN LAI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lai. Cơ cấu truyền công suất (120) của phương tiện lai này khác biệt ở chỗ là được bố trí với: chi tiết dạng đai thứ nhất (125) và chi tiết dạng đai thứ hai (126) dùng để truyền công suất truyền lực dẫn động giữa động cơ (10) và bộ máy phát-mô tơ (31); và bộ ly hợp một chiều (127) cụ thể là được bố trí giữa chi tiết dạng đai thứ hai và động cơ và/hoặc bộ máy phát-mô tơ với chi tiết dạng đai thứ hai được ăn khớp, bộ ly hợp một chiều truyền lực dẫn động từ bộ máy phát-mô tơ đến động cơ thông qua chi tiết dạng đai thứ hai, và không truyền lực dẫn động từ động cơ đến bộ máy phát-mô tơ thông qua chi tiết dạng đai thứ hai.



- (11) **61159**
 (21) 1-2018-03456 (51)⁸ **B60W 10/08**, B60K 6/485, 6/54, B60L 7/18, 11/14, B60W 10/06, F02D 29/02, 41/12
 (22) 30.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/003167 30.01.2017 (87) WO/2017/138385 17.08.2017
 (30) 2016-021557 08.02.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018

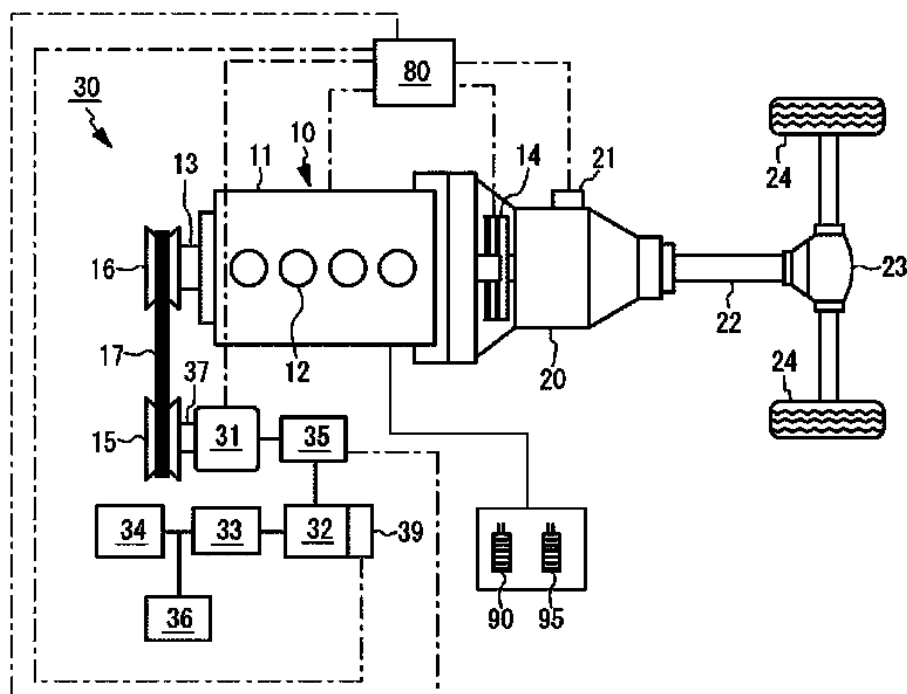
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) HAYASAKI Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG TIỆN LẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG TIỆN LẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lại được trang bị với hệ thống lại (30), mà bao gồm: động cơ (10) và bộ mô-tơ-máy phát (31) mà đóng vai trò làm nguồn năng lượng dùng cho phương tiện di chuyển; và thiết bị điều khiển (80). Phương tiện lại này khác biệt ở chỗ trong quá trình tái sinh năng lượng nhờ quán tính mà trong đó sự tạo ra năng lượng tái sinh được thực hiện bởi bộ mô-tơ-máy phát khi theo quán tính, thiết bị điều khiển phun nhiên liệu vào động cơ và thực hiện quá trình điều chỉnh để điều chỉnh mômen hút của bộ mô-tơ-máy phát để đạt đến mômen hút cao mà tại đó có thể thu được hiệu quả tạo ra năng lượng cao hơn trị số tham chiếu được xác định trước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh phương tiện lại đã nêu.



- (11) **61160**
- (21) 1-2018-03467 (51)⁸ **A61K 47/68**, C07K 16/30, 16/40, A61P 35/00
- (22) 03.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/016458 03.02.2017 (87) WO2017/136693 10.08.2017
- (30) 62/292,087 05.02.2016 US
- (71) 1. MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
2. IMMUNOGEN, INC. (US)
830 Winter Street, Waltham, MA 02451, United States of America
- (72) VEIBY, Ole Petter (US), CHARI, Ravi, V. J. (US), LAMBERT, John M. (US), LAI, Katharine C. (US), HERBST, Robert W. (US), HILDERBRAND, Scott A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ ĐƯỢC HƯỚNG ĐÍCH ĐẾN GCC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ THÀNH PHẦN DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến các thể tiếp hợp thuốc-kháng thể có khả năng phân phối các hợp chất gây độc tế bào đến vị trí ung thư biểu hiện thụ thể bề mặt tế bào xuyên màng guanylyl xyclaza C (GCC). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế thể tiếp hợp thuốc-kháng thể và thành phần dược phẩm chứa chúng.

(11) **61161**

(21) 1-2018-03485

(51)⁸ **G06F 21/00**

(22) 08.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

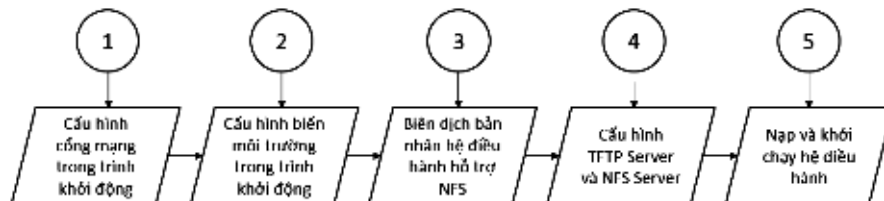
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Trung (VN), Lê Trường Giang (VN), Vũ Tuấn Đức (VN), Nguyễn Chí Linh (VN), Lâm Thị Diễm (VN), Tăng Thiên Vũ (VN), Tạ Quốc Việt (VN), Hà Văn Hương (VN), Phùng Lê Lâm (VN)

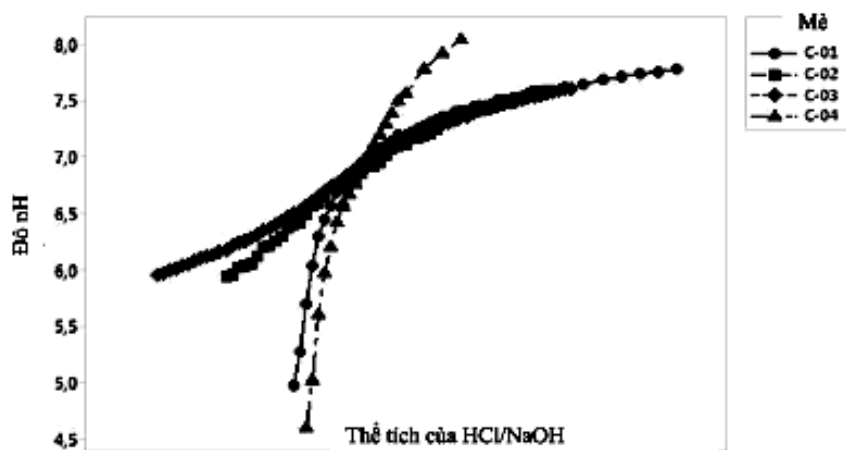
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG HỆ ĐIỀU HÀNH TRONG HỆ THỐNG ĐA CHIP PHÂN TÁN**

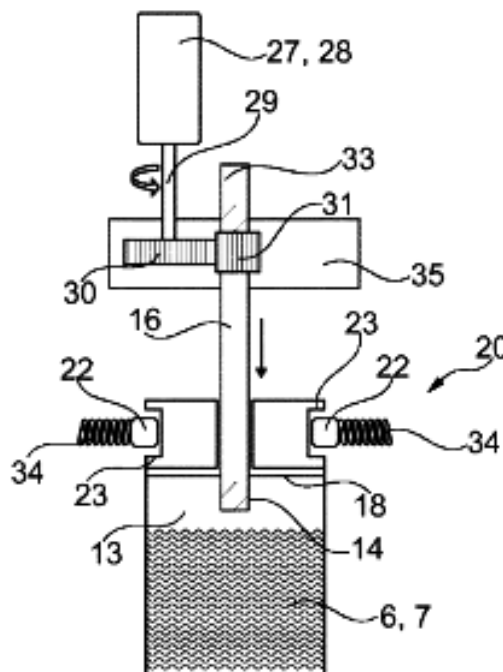
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khởi chạy hệ điều hành trong hệ thống đa chip phân tán bằng cách sử dụng phương pháp nạp nhân hệ điều hành (kernel) qua mạng dùng máy chủ giao thức truyền tập tin thu gọn (Trivial File Transfer Protocol - TFTP) và ánh xạ hệ thống thư mục gốc (root file system) sử dụng máy chủ hệ thống tập tin mạng (Network File System - NFS).



- (11) **61162**
- (21) 1-2018-03517 (51)⁸ **A61K 9/08**, 9/00, 47/18
- (22) 24.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/054325 24.02.2017 (87) WO2017/144659 31.08.2017
- (30) 1603280.7 24.02.2016 GB
- (71) FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands
- (72) SJOGREN, Helen Ulrika (SE), HOJER-PEDERSEN, Charlotte (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA GONADOTROPIN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm ổn định dược phẩm chứa gonadotropin, cụ thể là dược phẩm dạng lỏng chứa gonadotropin. Phương pháp làm ổn định dược phẩm bao gồm bước kết hợp các tá dược, tốt hơn là arginin và methionin. Theo một phương án được ưu tiên, dược phẩm này không chứa chất đệm.



- (11) **61163**
- (21) 1-2018-03529 (51)⁸ **B67D 7/02**, 1/00, 1/04
- (22) 12.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/050564 12.01.2017 (87) WO/2017/121799 20.07.2017
- (30) 10 2016 200 254.6 12.01.2016 DE
- 10 2016 212 012.3 01.07.2016 DE
- 10 2016 212 013.1 01.07.2016 DE
- 10 2016 218 509.8 27.09.2016 DE
- 10 2016 218 507.1 27.09.2016 DE
- 10 2016 218 884.4 29.09.2016 DE
- (71) FREEZIO AG (CH)
Fehlweisstrasse 14, 8580 Amriswil, Switzerland
- (72) Marc KRUGER (DE), Gunter EMPL (DE), Daniel FISCHER (CH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG, HỘP CHỨA, BỘ PHẬN ĐIỀU CHẾ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất đồ uống, cụ thể là đồ uống lạnh, có chứa hộp chứa mà có bình chứa được nạp đầy chất cấu tạo đồ uống, bộ phận điều chế đồ uống có ổ nhận hộp chứa mà hộp chứa có thể được gài thuận nghịch vào đó, và dụng cụ xả hộp chứa mà gây ra sự dẫn truyền ít nhất là một phần của chất cấu tạo đồ uống từ bình chứa vào buồng trộn; ngoài ra, bộ phận điều chế đồ uống có chứa nguồn cấp dịch lỏng mà mở thông vào buồng trộn, hoặc hệ thống này bao gồm pittông di động được đặt bên trong bình chứa và có thể được chuyển từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc bằng dụng cụ xả hộp chứa.



- (11) **61164**
 (21) 1-2018-03533 (51)⁸ **F26B 20/00**
 (22) 17.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/018513 17.02.2017 (87) WO2017/143293 A1 24.08.2017
 (30) 62/297,742 19.02.2016 US
 15/436,554 17.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

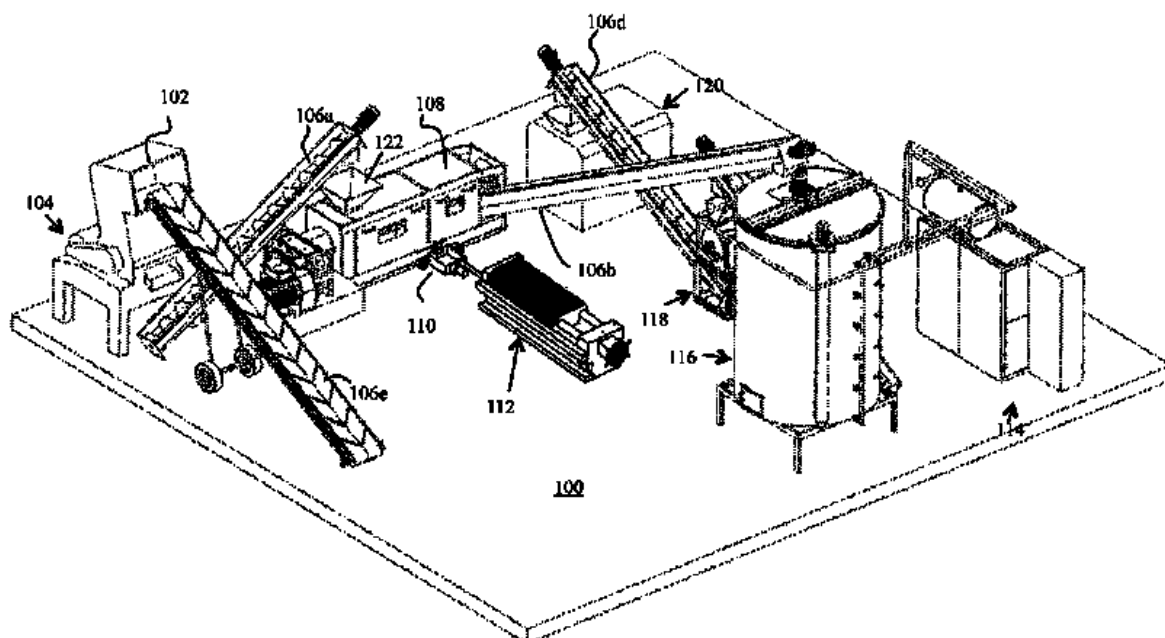
(75) MARDIKIAN, ALBERT (US)

45 Gleta Point Drive Corona Del Mar, CA 92625 United States of America

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI ĐỂ TẠO RA CÁC SẢN PHẨM CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐƯỢC, THIẾT BỊ NÉN, THIẾT BỊ NHIỆT BỨC XẠ, THIẾT BỊ CẤP NHIỆT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT BỨC XẠ TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (tĩnh hoặc di động) để chuyển đổi liên tục chất thải (không theo mẻ) thành các sản phẩm có thể sử dụng như là nguồn năng lượng, phân bón, v.v., mà có chi phí thấp, tại chỗ, hiệu quả, và nhỏ gọn. Hệ thống bao gồm: bộ phận tiếp nhận để tiếp nhận chất thải; tầng thứ nhất bao gồm môđun thứ nhất để làm giảm kích thước của chất thải đã tiếp nhận; tầng thứ hai bao gồm môđun thứ hai bao gồm cơ cấu thứ hai để nén chất thải đã giảm kích thước hơn thành nguyên liệu được khử nước, đặc quánh và nóng; và tầng thứ ba bao gồm môđun thứ ba và môđun thứ tư để tiếp tục gia nhiệt và sục khí cho nguyên liệu đã được khử nước một phần, đặc quánh và nóng để tạo ra nguyên liệu được khử nước và khô. Hệ thống theo sáng chế còn đề cập đến thiết bị nén, thiết bị nhiệt bức xạ, thiết bị cấp nhiệt và thiết bị xử lý nhiệt bức xạ.

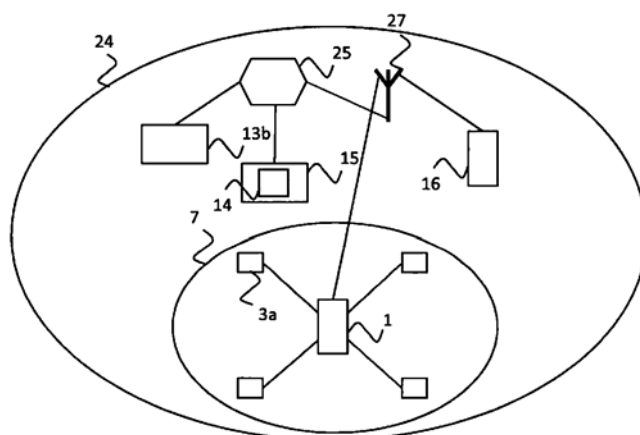


(11) **61165**

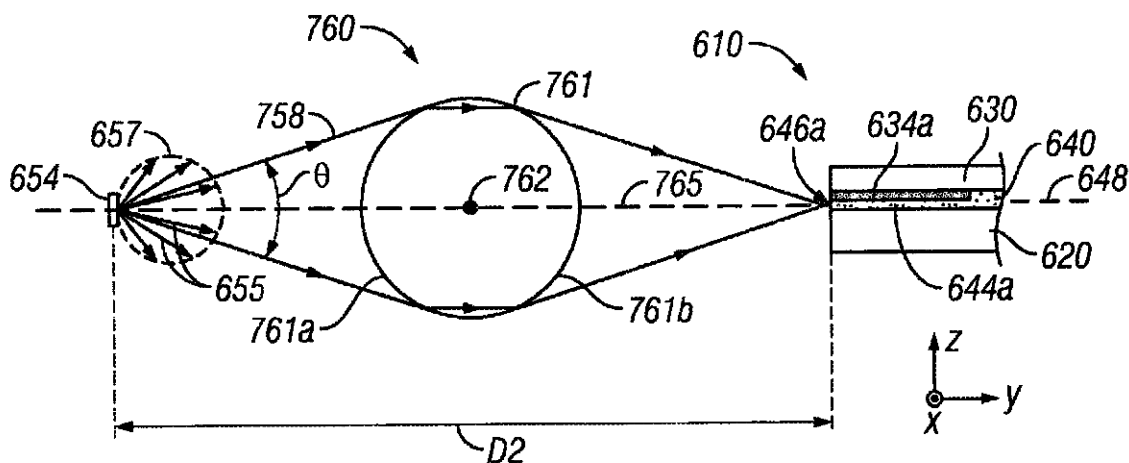
(21)	1-2018-03545	(51) ⁷	H04W 8/18 , 4/00, 8/00, 8/04, 8/10
(22)	13.01.2017	(43)	25.01.2019
(86)	PCT/EP2017/050728	13.01.2017	(87) WO2017/121882
(30)	16151534.1	15.01.2016	EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

- (71) 1. KONINKLIJKE KPN N.V. (NL)
 Wilhelminakade 123, 3072 AP Rotterdam, the Netherlands
 2. NEDERLANDSE ORGANISATIE VOOR TOEGEPAST-NATUURWETENSCHAPPELIJK ONDERZOEK TNO (NL)
 Anna van Buerenplein 1, 2595 DA 's-Gravenhage, the Netherlands
- (72) NORP, Antonius (NL), ALMODOVAR CHICO, José (ES), SCHENK, Michael (NL), DE KIEVIT, Sander (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ CÁC THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN THIẾT BỊ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị di động (1), thiết bị (13b) để truyền thông tin, thiết bị (15) quản lý thành phần đăng ký thiết bị (14) và thiết bị không dây (3a). Thiết bị di động (1) bao gồm bộ thu, bộ phát, các phương tiện lưu trữ và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo kết cấu để sử dụng bộ thu để xác định rằng thiết bị không dây (3a) mới được kết nối vào thiết bị di động (1), để lưu trữ hoặc cập nhật cấu hình tương ứng với thiết bị không dây (3a) trên các phương tiện lưu trữ, để sử dụng bộ phát để truyền thông tin thứ nhất đến ít nhất một thành phần đăng ký thiết bị (14), thông tin thứ nhất bao gồm mã nhận dạng thiết bị không dây (3a), để sử dụng bộ thu để xác định rằng trạng thái của thiết bị không dây (3a) đã thay đổi sang trạng thái mới, để cập nhật hoặc gỡ bỏ cấu hình được lưu trên các phương tiện lưu trữ nếu trạng thái của thiết bị không dây (3a) đã thay đổi sang trạng thái mới, và để sử dụng bộ phát để truyền thông tin thứ hai đến ít nhất một thành phần đăng ký thiết bị (14) nếu trạng thái của thiết bị không dây (3a) mới đã thay đổi sang trạng thái mới, thông tin thứ hai bao gồm mã nhận dạng thiết bị không dây (3a) và trạng thái mới. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị (13b) để truyền thông tin, các phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này và một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính cho phép hệ thống máy tính thực hiện phương pháp bất kỳ trong số các phương pháp này.



- (11) **61166**
- (21) 1-2018-03574 (51)⁷ **G02F 1/1333**, 1/13
- (22) 17.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/013699 17.01.2017 (87) WO2017/127338 27.07.2017
- (30) 62/280,284 19.01.2016 US
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) OUDERKIRK, Andrew J. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GẮN KẾT KÍNH CHE VỚI VỎ MÀN HÌNH HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gắn kết kính che với vỏ màn hình hiển thị để tạo ra cụm màn hình hiển thị được gắn kết. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra tổ hợp nguồn sáng gồm một loạt LED riêng biệt thứ nhất, và bước tạo ra cụm lắp ráp bao gồm kính che, vỏ màn hình hiển thị, lớp kết dính giữa kính che và vỏ màn hình hiển thị và tấm chắn ngoại vi giữa kính che và lớp kết dính. Lớp kết dính này ban đầu chưa được đóng rắn, bao gồm phần bị chắn thứ nhất được che phủ bởi tấm chắn ngoại vi và phần không bị chắn, và kết thúc để tạo thành mép kết dính thứ nhất gần phần bị chắn thứ nhất. Phương pháp cũng bao gồm bước tạo ra hệ quang học tiệm biến gần một loạt LED riêng biệt thứ nhất để nhận ánh sáng từ một loạt LED riêng biệt thứ nhất và đổi hướng ánh sáng nhận được để tới (a) trải ra dọc theo mép kết dính thứ nhất và (b) hội tụ ánh sáng nhận được lên mép kết dính thứ nhất trong mặt phẳng quy chiếu thứ nhất vuông góc với mép kết dính thứ nhất; và cấp điện cho một loạt LED riêng biệt thứ nhất để ánh sáng từ một loạt LED riêng biệt thứ nhất, sau khi được đổi hướng bởi hệ quang học tiệm biến thứ nhất, đi vào lớp kết dính qua mép kết dính thứ nhất để đóng rắn ít nhất phần bị chắn thứ nhất của lớp kết dính.



(11) **61167**

(21) 1-2018-03575

(51)⁷ **H05K 1/11**, 1/02, 3/40

(22) 04.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2016/060990

04.04.2016

(87) WO2017/175263

12.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018

(71) MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)

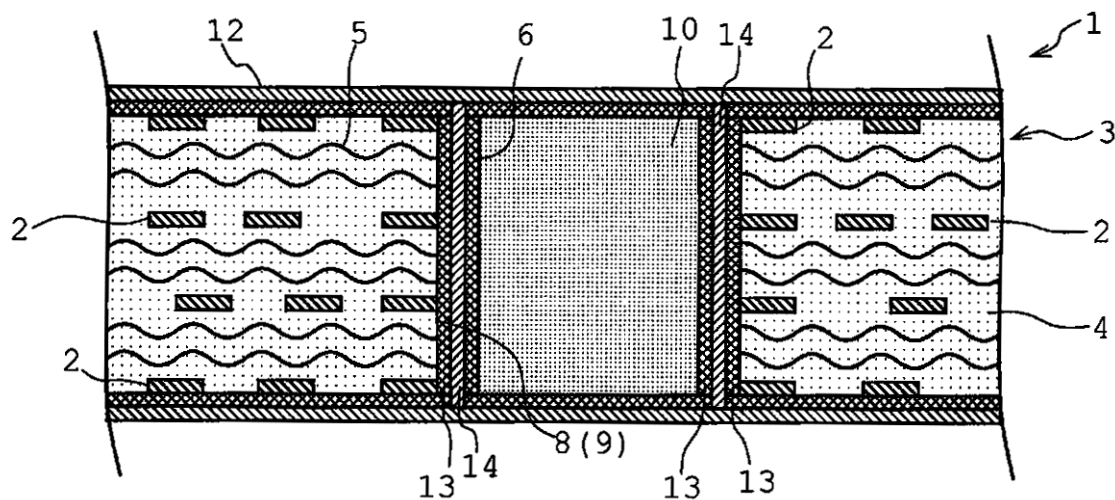
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104, Japan

(72) SEKI, Yasuaki (JP), TAKABAYASHI, Jumpei (JP), MAKINO, Naoyuki (JP), SHISHIME, Kazuo (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

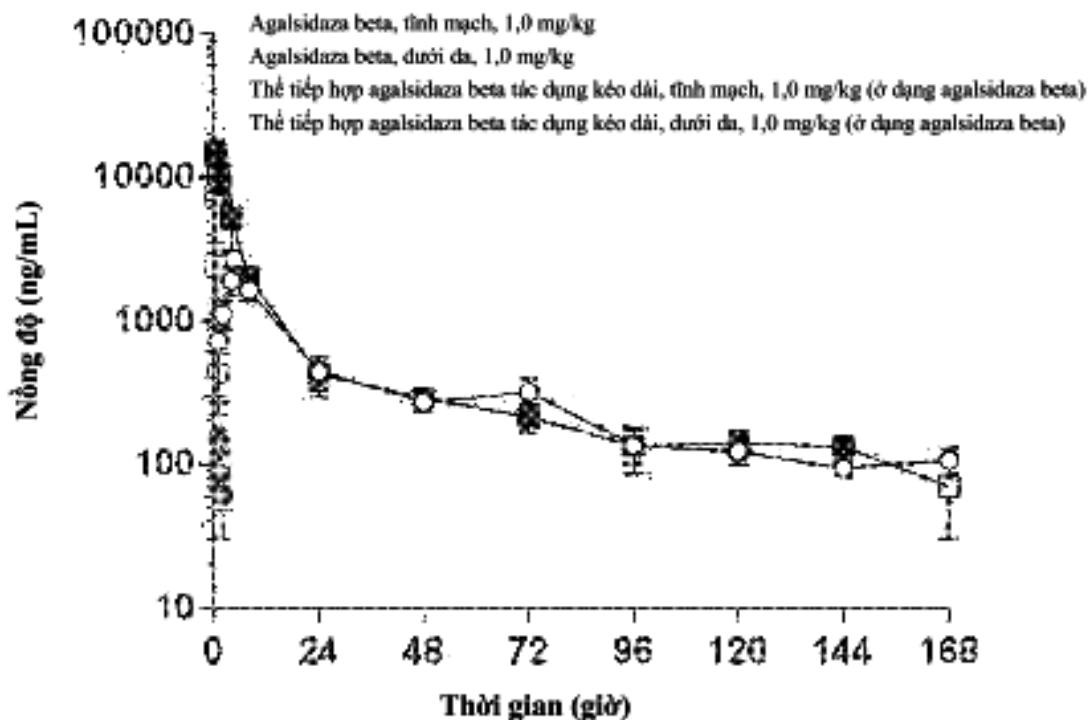
(54) **TẤM NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền (1) bao gồm: bảng mạch nối dây nhiều lớp (3) trong đó các lớp dẫn điện (2) của vật liệu dẫn điện được tạo ra; lỗ xuyên (6) được tạo ra xuyên qua bảng mạch nối dây nhiều lớp (3) này; mảnh kim loại (10) được bố trí bên trong lỗ xuyên (6) dọc theo toàn chiều dài của lỗ xuyên (6); phần phình ra (8) được tạo ra bằng cách cắt đi mép ngoài của lỗ xuyên (6) để phình ra dọc theo toàn chiều dài của lỗ xuyên (6); lỗ phình (9) được tạo ra do được bao quanh bởi bề mặt của phần phình ra (8) và bề mặt của mảnh kim loại (10) lộ ra trong phần phình ra (8); và lớp mạ mỏng (13) phủ lên thành trong của lỗ phình (9). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nền này.



- (11) **61168**
- (21) 1-2018-03605 (51)⁸ **A61K 47/50**, C12N 9/96, C08G 65/34
- (22) 31.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/001016 31.01.2017 (87) WO2017/131496 03.08.2017
- (30) 10-2016-0011886 29.01.2016 KR
- (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
- (72) KIM, Dae Jin (KR), KIM, Jung Kuk (KR), JUNG, Sung Youb (KR), KWON, Se Chang (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỂ TIẾP HỢP ENZYM, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH Ứ ĐỘNG TIÊU THỂ CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp trong đó vùng Fc của globulin miễn dịch được liên kết với enzym trị liệu thông qua gốc liên kết không phải polyme peptit, và đặc biệt hơn là đề cập đến thể tiếp hợp trong đó gốc liên kết không phải polyme peptit được liên kết đặc hiệu với Fc của globulin miễn dịch, phương pháp tạo ra thể tiếp hợp này, và chế phẩm chứa thể tiếp hợp này.

PK của agalsidaza beta
(chuột ICR, n = 1 hoặc 3, tiêm dưới da)

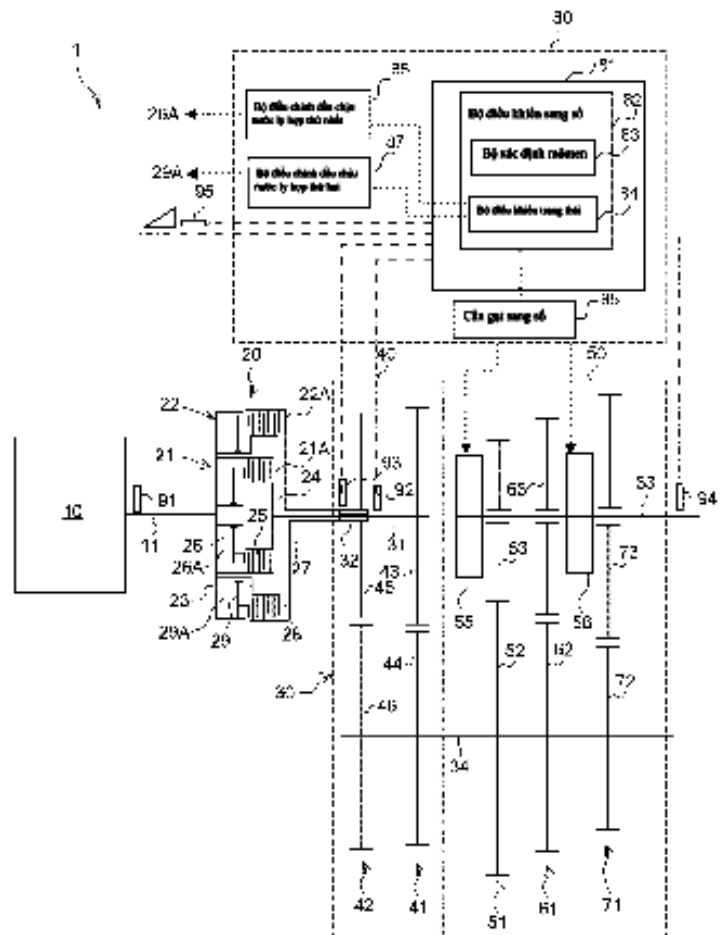


- (11) **61169**
 (21) 1-2018-03612 (51)⁸ **F16H 63/46**, 59/18, 59/42, 61/02, 61/684
 (22) 15.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/005402 15.02.2017 (87) WO/2017/141930 24.08.2017
 (30) 2016-029160 18.02.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
 (72) SHIMOZAWA Tomoaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO HỘP SỐ LY HỢP KÉP

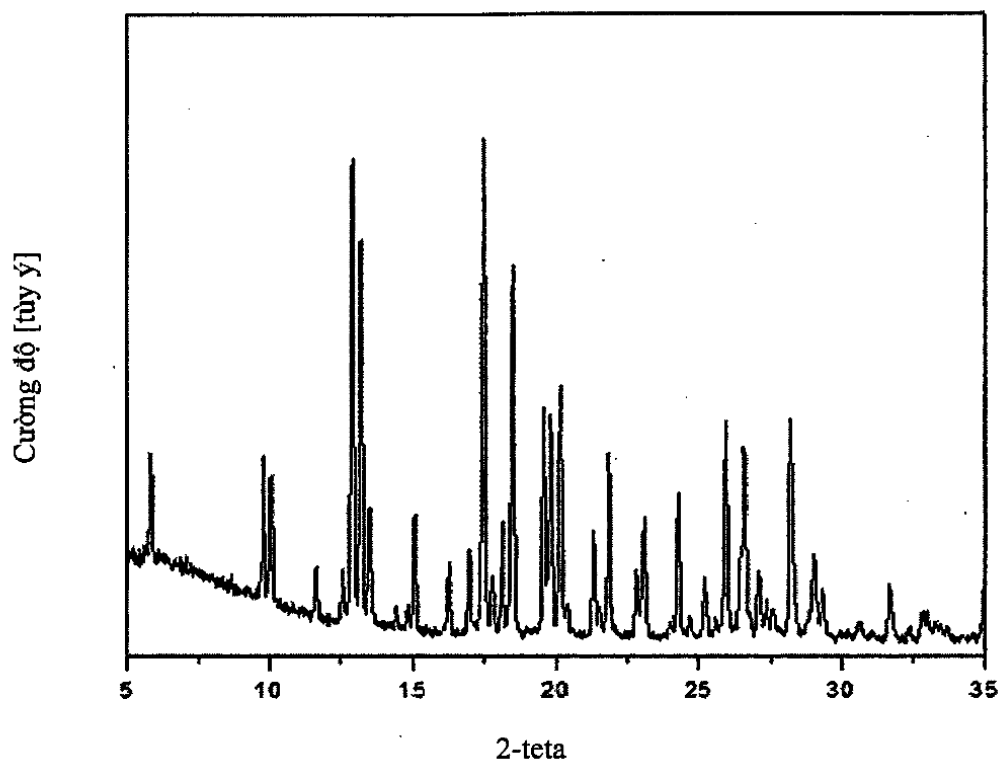
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dừng cho hộp số ly hợp kép. Thiết bị điều khiển sang số (80) mà được tạo kết cấu bao gồm: bộ xác định mômen (83) mà xác định mômen trực phát động cần thiết được tác động vào trục phát động (33) tại thời điểm khởi động phương tiện giao thông, và xác định mômen truyền động ly hợp thứ nhất được truyền đến trục tiếp động thứ nhất (31) bằng ly hợp thứ nhất (21) và mômen truyền động ly hợp thứ hai được truyền đến trục tiếp động thứ hai (32) bằng ly hợp thứ hai (22) sao cho: tổng mômen phía trục tiếp động thứ nhất được truyền từ phía trục tiếp động thứ nhất (31) và mômen phía trục tiếp động thứ hai được truyền từ phía trục tiếp động thứ hai (32) là mômen trực phát động cần thiết; và tỷ lệ của mômen phía trục tiếp động thứ nhất và mômen phía trục tiếp động thứ hai ở mômen trực phát động cần thiết được dựa trên tốc độ quay động cơ và tốc độ quay trục tiếp động thứ hai; và bộ điều khiển trạng thái 84 mà điều khiển trạng thái của ly hợp thứ nhất (21) và ly hợp thứ hai (22) dựa trên mômen truyền động ly hợp thứ nhất và mômen truyền động ly hợp thứ hai được xác định trước.



- (11) **61170**
 (21) 1-2018-03622 (51)⁷ **C07D 207/48**, A61K 31/40
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/002914 17.03.2017 (87) WO2017/164576 28.09.2017
 (30) 10-2016-0036080 25.03.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018

- (71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
 35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
 (72) KIM, Aeri (KR), CHO, Kwan Hyung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MUỐI 1-(5-(2,4-DIFLOPHENYL)-1-((3-FLOPHENYL)SULFONYL)-4-METOXY-1H-PYROL-3-YL)-N-METYLMETANAMIN Ở DẠNG TINH THỂ
 (57) Sáng chế đề cập đến hydroclorua ở dạng tinh thể I, hydroclorua ở dạng tinh thể II, suxinat ở dạng tinh thể, tartrat ở dạng tinh thể, fumarat ở dạng tinh thể I và fumarat của 1-(5-(2,4-diflophenyl)-1-((3-flophenyl)sulfonyl)-4-metoxyl-pyrol-3-yl)-N-metylmetylanamin ở dạng tinh thể II. Các hợp chất ở dạng tinh thể nêu trên có độ tan trong nước cao và độ ổn định tốt dưới điều kiện chống ẩm và điều kiện tiếp xúc độ ẩm cao, và do đó có thể được sử dụng trong dược học.



- (11) **61171**
 (21) 1-2018-03623 (51)⁷ **G07B 15/00**
 (22) 26.02.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2016/055790 26.02.2016 (87) WO2017/145354 31.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018

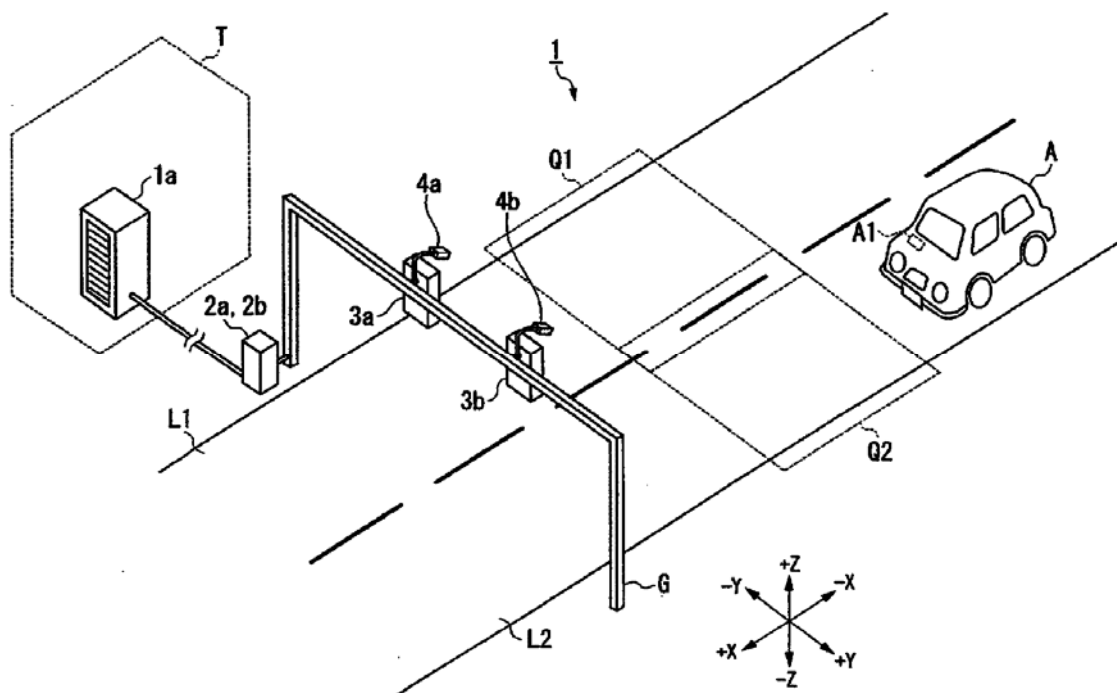
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) YAMAGUCHI Yasuhiro (JP), NAKAO Kenta (JP), NAKAYAMA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu phí cầu đường (1) được trang bị: anten bên đường (3a, 3b) giao tiếp không dây với thiết bị đặt trên phương tiện giao thông (A1) được gắn trong phương tiện giao thông (A); thiết bị điều khiển giao tiếp không dây (2a, 2b) thực hiện quy trình giao tiếp được xác định trước với thiết bị đặt trên phương tiện giao thông (A) qua anten bên đường (3a, 3b), thu thập thông tin thu phí theo thiết bị đặt trên phương tiện giao thông (A); và thiết bị xác nhận (4a, 4b) được lắp đặt trong tầm trong đó có thể thực hiện giao tiếp không dây với anten bên đường (3a, 3b), thu tín hiệu xác nhận từ anten bên đường (3a, 3b) và phát tín hiệu phản hồi.



- (11) **61172**
 (21) 1-2018-03629 (51)⁸ **F26B 17/14**, 25/00, 25/22, G01N 21/35
 (22) 17.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/001401 17.01.2017 (87) WO2017/126498 27.07.2017
 (30) 2016-007465 18.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

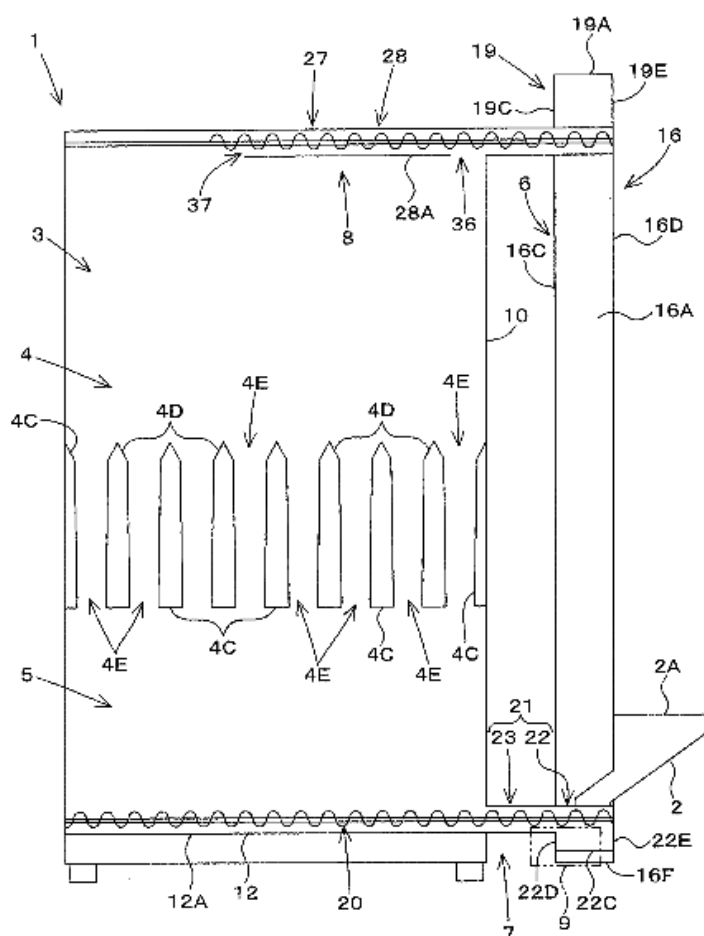
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) DANGURI Akio (JP), KURODA Tadahiro (JP), MORIMOTO Susumu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY SẤY KHÔ VÀ THIẾT BỊ ĐO DỪNG CHO MÁY SẤY KHÔ NÀY**

(57) Sáng chế này giúp cho có thể đo lượng hơi ẩm mà không gây ra sự tổn thất ngũ cốc để đo lượng hơi ẩm của ngũ cốc. Sáng chế cũng giúp cho có thể rút ngắn khoảng thời gian đo trong đó lượng hơi ẩm của ngũ cốc được đo, và đo lượng hơi ẩm của ngũ cốc với tần suất cao. Sáng chế cũng giúp cho có thể biết được một cách chính xác sự thay đổi về lượng hơi ẩm của ngũ cốc trong máy sấy khô. Máy sấy khô được tạo có phần sấy khô để sấy khô ngũ cốc, và thiết bị đo kiểu không phải đập vỡ để đo lượng hơi ẩm của ngũ cốc mà không phải nghiền ngũ cốc, ngũ cốc đã đi qua phần sấy khô.



- (11) **61173**
 (21) 1-2018-03631 (51)⁸ **B29C 47/08**, 47/68
 (22) 15.08.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/095225 15.08.2016 (87) WO/2017/124734 A1 27.07.2017
 (30) 201610038974.8 20.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

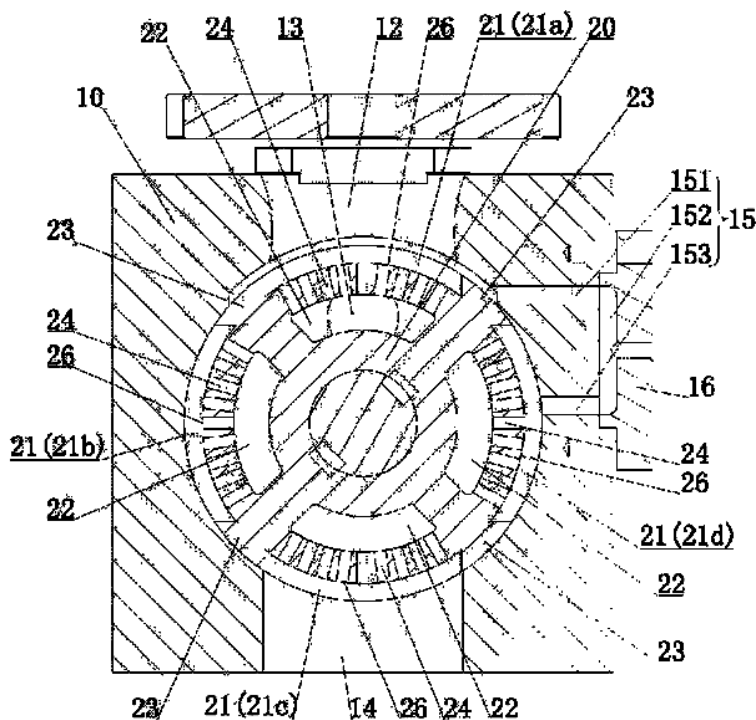
(71) ZHE JIANG HOUPU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No.24 Sanjiachuangye Road, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang 318000, China

(72) SHI, Xiaohe (CN)

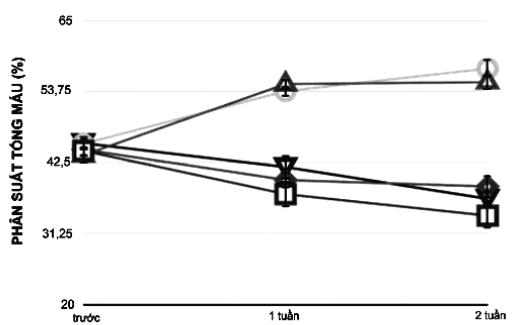
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY THAY LƯỚI LỌC LIÊN TỤC, THIẾT BỊ THAY LƯỚI LỌC VÀ MÁY ĐÚC ÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thay lưới lọc liên tục, thiết bị thay lưới lọc, và máy đúc ép. Máy thay lưới lọc liên tục bao gồm vỏ ngoài (10) có khoang bên trong (11) và thùng bên trong (20); vỏ ngoài (10) được bố trí có cửa nạp (12), cửa thay lưới lọc (14) và cửa xả (13). Thùng bên trong (20) được bố trí có ít nhất bốn rãnh lắp ghép lưới lọc (21) và các đường cấp vật liệu (22) tương ứng thông với rãnh lắp ghép lưới lọc (21), và vách hàn kín (23) được nối kín với khoang bên trong (11) được tạo giữa mỗi hai rãnh lắp ghép lưới lọc liên kế (21). Sau khi đi vào khoang bên trong (11) theo cửa nạp (12) và được lọc bằng lưới lọc (40), các vật liệu đi ra khỏi cửa xả (13) theo các đường cấp vật liệu (22). Rãnh lắp ghép lưới lọc (21) xoay để đối diện với cửa thay lưới lọc (14), và lưới lọc (40) trên rãnh lắp ghép lưới lọc (21) được thay ở cửa thay lưới lọc (14). Máy thay lưới lọc liên tục có thể thực hiện việc thay các lưới lọc (40) một cách liên tục và không gián đoạn, do đó thiết bị mà máy thay lưới lọc liên tiếp được sử dụng vào đó có thể làm việc liên tục.

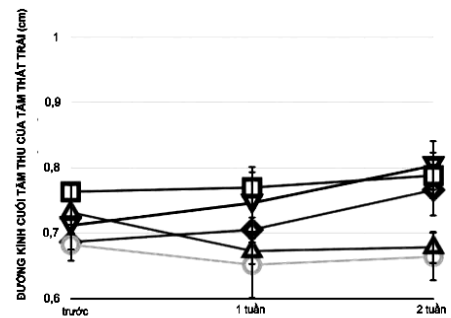


- (11) **61174**
 (21) 1-2018-03634 (51)⁸ **A61K 35/35**, 35/28, 35/51, 35/545, A61L 27/38, A61P 9/00, C12N 5/0775
 (22) 18.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/001538 18.01.2017 (87) WO2017/126549 A1 27.07.2017
 (30) 2016-008096 19.01.2016 JP
 (71) OSAKA UNIVERSITY (JP)
 1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan
 (72) KAJITA Daisuke (JP), FUKUSHIMA Satsuki (JP), MIYAGAWA Shigeru (JP), SAWA Yoshiki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU CÂY GHÉP ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cấy ghép để điều trị bệnh tim bao gồm cụm tế bào nhận được bằng cách làm các tế bào vừa được phân lập bám dính vào với nhau tiết ra adiponectin sau khi cấy ghép vào tim, và bằng cách đó có hiệu quả điều trị đối với bệnh tim.



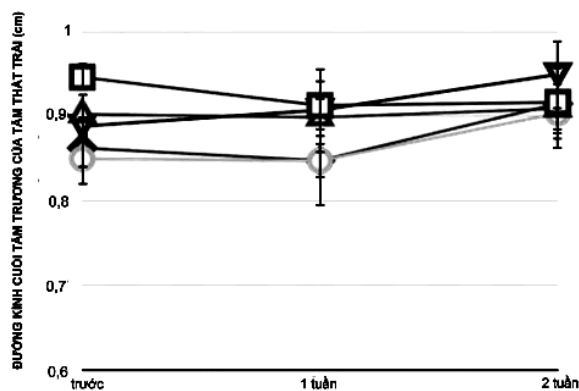
□ NHÓM S ▲ NHÓM A ○ NHÓM AP ◇ NHÓM Im ▼ NHÓM Ic

Fig. 4A



□ NHÓM S ▲ NHÓM A ○ NHÓM AP ◇ NHÓM Im ▼ NHÓM Ic

Fig. 4B



□ NHÓM S ▲ NHÓM A ○ NHÓM AP ◇ NHÓM Im ▼ NHÓM Ic

Fig. 4C

(11) **61175**

(21) 1-2018-03655

(51)⁷ **C01B 39/04**, B01D 53/04

(22) 20.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2018

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
(VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. VIỆN HÓA HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ,
BỘ QUỐC PHÒNG (VN)

17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Sơn (VN), Nguyễn Thị Hương (VN), Trần Hồng Côn (VN), Phương Thảo (VN)

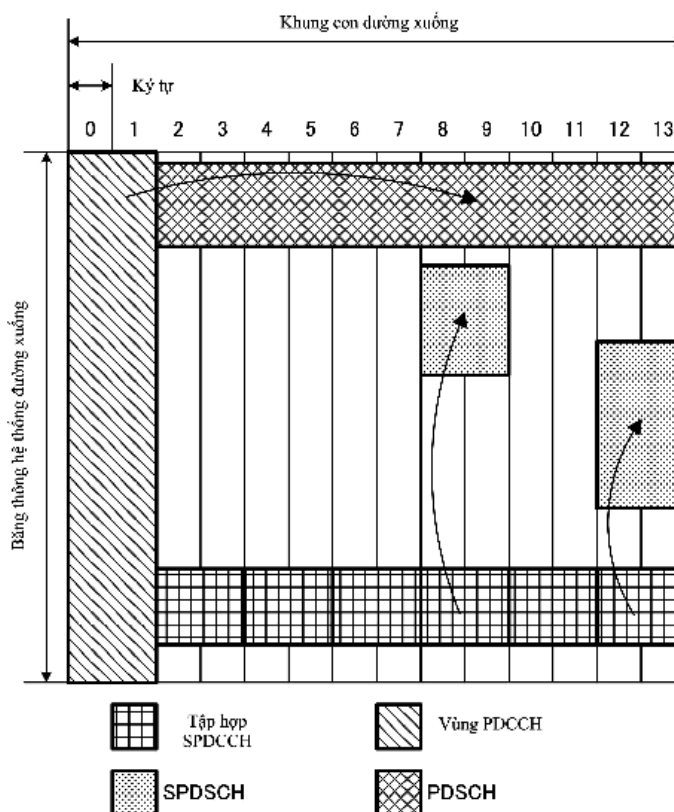
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT ZEOLIT HY- PHOSPHAT HỮU CƠ VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT ZEOLIT HY- PHOSPHAT HỮU CƠ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu compozit zeolit HY - phosphat hữu cơ bao gồm các công đoạn: (i) phân tán vật liệu zeolit HY trong dung môi n-hexan với tỷ lệ 1g zeolit HY/50ml dung môi n-hexan, sau đó bổ sung từ từ vào dung dịch này dung môi n-hexan chứa tác nhân phosphat hữu cơ với tỷ lệ khối lượng là 10% so với zeolit HY; (ii) rung siêu âm hỗn hợp thu được ở công đoạn (i) trong 3 giờ ở nhiệt độ 70°C trong điều kiện phản ứng kín; (iii) cô đặc mẫu sản phẩm được tạo ra bằng cách quay chân không để loại bỏ dung môi; và (iv) sấy sản phẩm ở nhiệt độ 75°C trong 1 giờ để thu được compozit zeolit HY- phosphat hữu cơ.

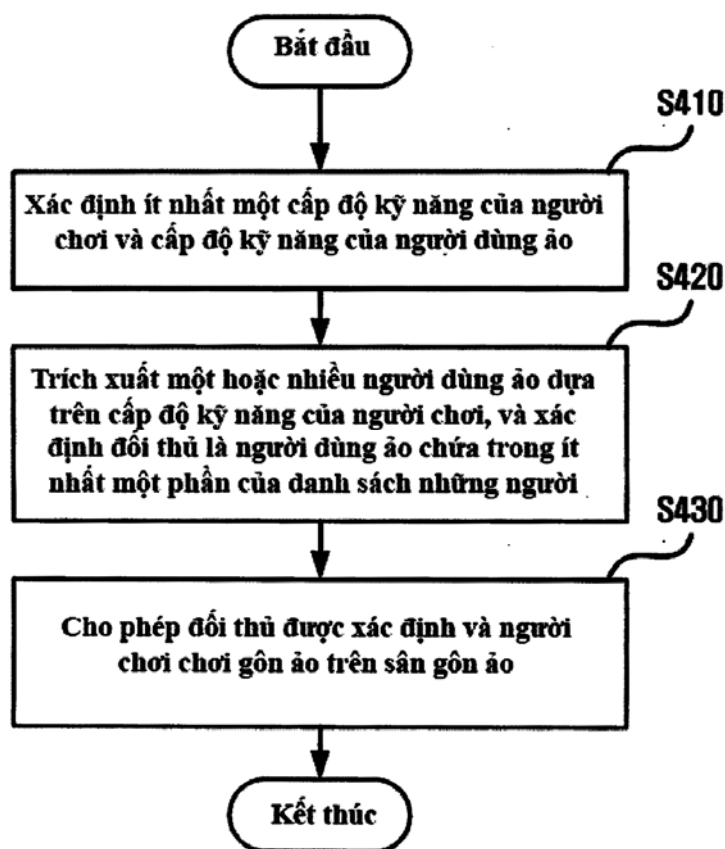
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu compozit zeolit HY-phosphat hữu cơ được sản xuất bằng phương pháp nêu trên. Vật liệu này là compozit zeolit HY - tributyl phosphat ($CY_{PH.TBP}$) hoặc compozit zeolit HY - tricresyl phosphat ($CY_{PH.TCP}$) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 388m²/g đến 409 m²/g, có hạt dạng khối, kích thước mao quản trung bình nằm trong khoảng từ 2,42nm đến 2,46nm.

- (11) **61176**
- (21) 1-2018-03659 (51)⁸ **H04W 72/04, H04J 1/00**
- (22) 24.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/002272 24.01.2017 (87) WO2017/169008 05.10.2017
- (30) 2016-070600 31.03.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối mà truyền thông với thiết bị trạm gốc bao gồm: bộ thu có cấu trúc để giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) thứ nhất mà được truyền trên cơ sở của khung con mà được xác định bởi số lượng ký tự định trước, và PDCCH thứ hai mà được truyền trên cơ sở của khung con mở rộng mà có số lượng ký tự nhỏ hơn so với số lượng ký tự tương ứng với khung con và khối tài nguyên mà được thiết lập theo thiết lập PDCCH thứ hai. Kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) thứ nhất được cấp phát bởi PDCCH thứ nhất được ánh xạ trên cơ sở của cặp khối tài nguyên tương ứng với số lượng ký tự của khung con. Kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) thứ hai được cấp phát bởi PDCCH thứ hai được ánh xạ trên cơ sở của khối tài nguyên con tương ứng với số lượng ký tự của khung con được mở rộng. Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị đầu cuối có khả năng thực hiện hiệu quả việc truyền thông trong hệ thống truyền thông mà trong đó thiết bị trạm gốc và thiết bị đầu cuối truyền thông với nhau.



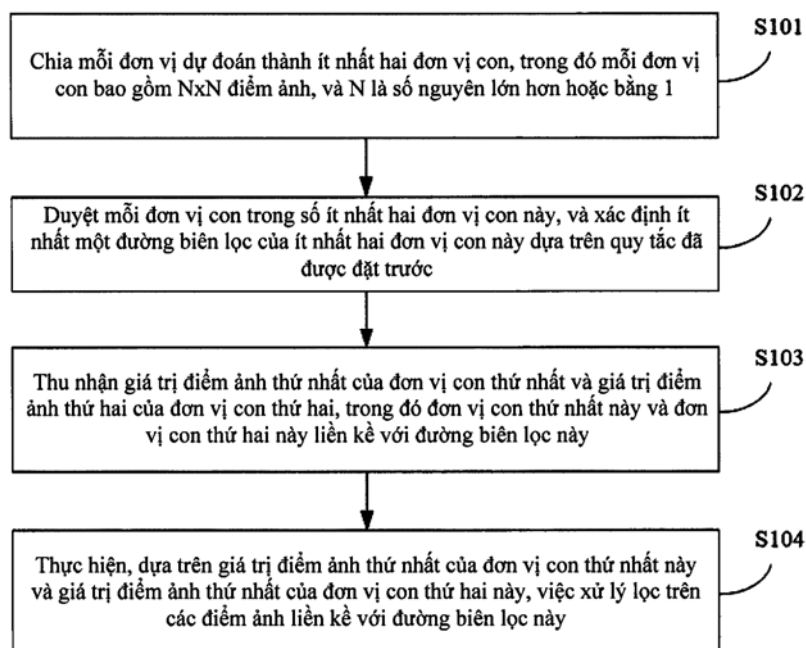
- (11) **61177**
- (21) 1-2018-03671 (51)⁷ **A63B 67/02**, A61B 69/36, A63B 71/06, 24/00, A63F 13/795
- (22) 25.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/000878 25.01.2017 (87) WO2017/135632 10.08.2017
- (30) 10-2016-0012615 02.02.2016 KR
- (71) GOLFZON CO., LTD. (KR)
40, Expo-ro 97beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34125, Republic of Korea
- (72) JANG, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHEP CẶP NGƯỜI CHƠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp ghép cặp người chơi. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất thiết bị ghép cặp người chơi để ghép cặp người dùng ảo có thể chơi gôn ảo với người chơi trên sân gôn ảo, thiết bị ghép cặp người chơi bao gồm: bộ phận xác định cấp độ được cấu hình để xác định ít nhất một cấp độ kỹ năng của người chơi và cấp độ kỹ năng của người dùng ảo; và bộ phận xác định đối thủ được cấu hình để xác định đối thủ có thể chơi gôn ảo với người chơi, trong đó bộ phận xác định đối thủ trích xuất một hay nhiều người dùng ảo có cấp độ kỹ năng trong khoảng định trước dựa trên cấp độ kỹ năng của người chơi, và xác định đối thủ là người dùng ảo bao gồm ít nhất một người dùng ảo trong danh sách những người dùng ảo được trích xuất.



- (11) **61178**
- (21) 1-2018-03697 (51)⁸ **H04N 19/86**, 19/61, 19/119, 19/43
- (22) 12.07.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/089797 12.07.2016 (87) WO2017/128634 A1 03.08.2017
- (30) 201610064753.8 29.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) CHEN, Huanbang (CN), LIN, Sixin (CN), YANG, Haitao (CN), GAO, Shan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC XỬ LÝ LỌC TRÊN KHỐI HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG CỦA KHỐI HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xử lý hình ảnh video, và đề xuất phương pháp và thiết bị lọc, để giải quyết vấn đề chất lượng chủ quan và chất lượng khách quan của hình ảnh bị xấu đi do việc xử lý lọc không thể được thực hiện trên các khối bên trong của đơn vị dự đoán chuyển động phi tịnh tiến. Phương pháp này bao gồm: chia đơn vị dự đoán chuyển động phi tịnh tiến thành hai hoặc nhiều đơn vị con; xác định ít nhất một đường biên lọc giữa hai hoặc nhiều đơn vị con này dựa trên quy tắc đã được đặt trước; thu nhận giá trị điểm ảnh của đơn vị con thứ nhất và giá trị điểm ảnh của đơn vị con thứ hai, trong đó đơn vị con thứ nhất này và đơn vị con thứ hai này liên kề với đường biên lọc này và đơn vị con thứ nhất này và đơn vị con thứ hai này có trong hai hoặc nhiều đơn vị con này; và thực hiện, dựa trên giá trị điểm ảnh thứ nhất của đơn vị con thứ nhất này và giá trị điểm ảnh này của đơn vị con thứ hai này, việc xử lý lọc trên các điểm ảnh liên kề với đường biên lọc này.



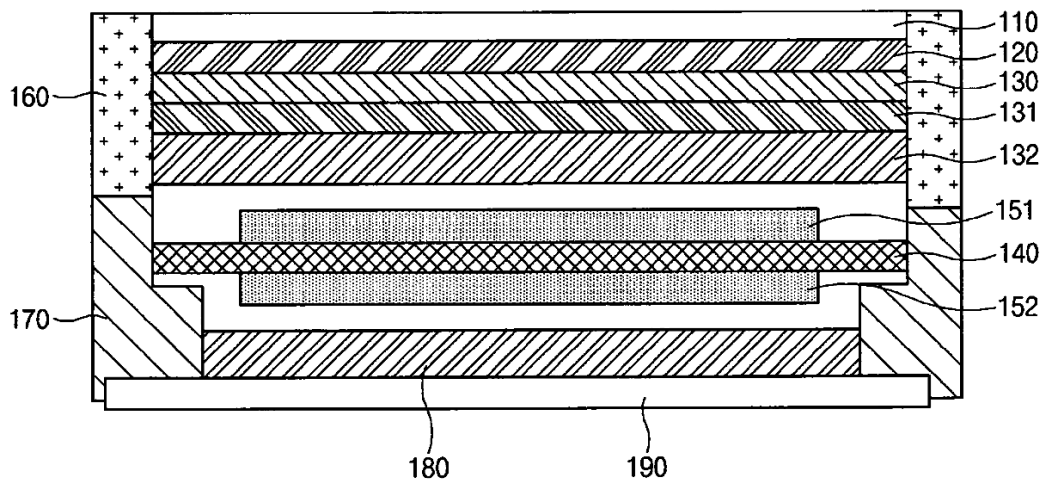
- (11) **61179**
 (21) 1-2018-03711 (51)⁷ **H04M 1/02**, H01Q 1/38, 1/24, 9/04
 (22) 19.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/004200 19.04.2017 (87) WO2017/183909 26.10.2017
 (30) 10-2016-0047343 19.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Ho Saeng (KR), LEE, Sang Youn (KR), CHOI, Young Sik (KR), CHOI, Seung Min (KR), HYUN, Seung Jun (KR), KIM, Seung Nyun (KR), SON, Dong Il (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA ANTEN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm vỏ có bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai và bề mặt bên; màn hình cảm ứng bao gồm mặt phẳng dẫn điện gần như song song với bề mặt thứ nhất; bảng mạch in được định vị giữa màn hình cảm ứng và bề mặt thứ hai gần như song song với mặt phẳng dẫn điện; mạch truyền thông không dây; và thành phần cạnh tạo ra ít nhất một phần bề mặt bên, bao gồm phần kéo dài thứ nhất bao quanh ít nhất một phần mặt phẳng dẫn điện và được tạo ra từ vật liệu không dẫn điện, và phần kéo dài thứ hai bao quanh ít nhất một phần bảng mạch in, nhưng không có phần mặt phẳng dẫn điện, và kéo dài song song với phần kéo dài thứ nhất. Phần kéo dài thứ hai được tạo ra từ vật liệu dẫn điện, và được nối điện với mạch truyền thông không dây.

100



- (11) **61180**
 (21) 1-2018-03712 (51)⁷ **G07B 15/00**
 (22) 26.02.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2016/055869 26.02.2016 (87) WO2017/145372 31.08.2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2018

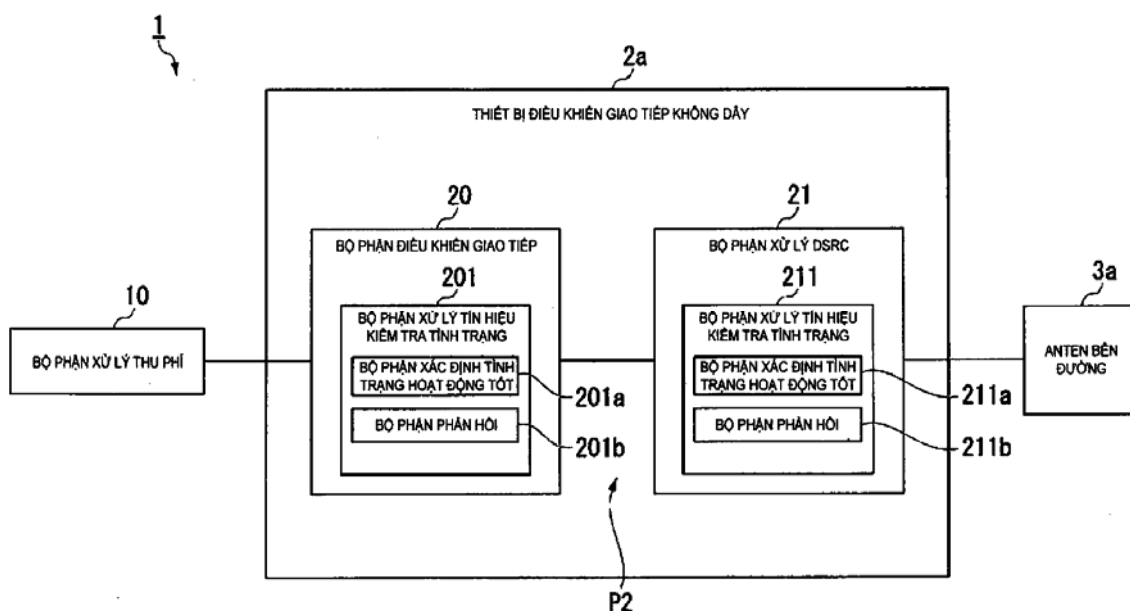
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) YAMAGUCHI Yasuhiro (JP), NAKAO Kenta (JP), NAKAYAMA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu phí cầu đường (1) được trang bị: anten bên đường (3a, 3b) giao tiếp không dây với thiết bị đặt trên phương tiện giao thông (A1) được gắn trong phương tiện giao thông, bộ phận xử lý giao tiếp (21) thực hiện xử lý quy trình giao tiếp được xác định trước với thiết bị đặt trên phương tiện giao thông (A1) thông qua anten bên đường (3a, 3b); bộ phận điều khiển giao tiếp (20) thu nhận kết quả xử lý quy trình giao tiếp từ bộ phận xử lý giao tiếp (21) và tạo thông tin để thu phí; và bộ phận xử lý thu phí (10) chấp nhận nhập thông tin để thu phí từ bộ phận điều khiển giao tiếp (20) và thực hiện xử lý thu phí dựa trên thông tin này để thu phí. Khi thành phần thứ nhất, là một bộ phận tạo thành cặp giao tiếp (P1, P2, P3), chấp nhận nhập tín hiệu xác nhận, thì thành phần thứ nhất sẽ xuất tín hiệu phản hồi được xác định trước, và thành phần thứ hai, là bộ phận còn lại, sẽ xuất tín hiệu xác nhận đến thành phần thứ nhất và xác định thành phần thứ nhất có đang hoạt động bình thường hay không dựa trên việc nhập tín hiệu phản hồi có được chấp nhận hay không.



- (11) **61181**
(21) 1-2018-03725 (51)⁷ **C07D 403/04**, 405/14, A61K
31/506, 31/36, 31/357
(22) 25.01.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/KR2017/000860 25.01.2017 (87) WO2017/131425 03.08.2017
(30) 10-2016-0011683 29.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2018

- (71) SAMJIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
121, Wausan-ro, Mapo-gu, Seoul 04054, Republic of Korea
(72) HAH, Jung-Mi (KR), YANG, Song I (KR), LEE, Jung Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT IMIDAZOL CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ JNK, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU
CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol có hoạt tính ức chế C-jun N-terminal kinaza
(JNK), phương pháp điều chế và dược phẩm chứa nó. Hợp chất imidazol hoặc muối
dược dụng của nó theo sáng chế thể hiện hoạt tính ức chế tốt đối với JNK, và do đó có
thể tiếp cận theo cách cơ bản hơn trong phòng hoặc điều trị bệnh thoái hóa hệ thần kinh
não.

- (11) **61182**
- (21) 1-2018-03744 (51)⁸ **C22C 5/06**, B22D 7/00, 21/00, 27/04, C22F 1/00
- (22) 17.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/001324 17.01.2017 (87) WO2017/130781 03.08.2017
- (30) 2016-011607 25.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2018

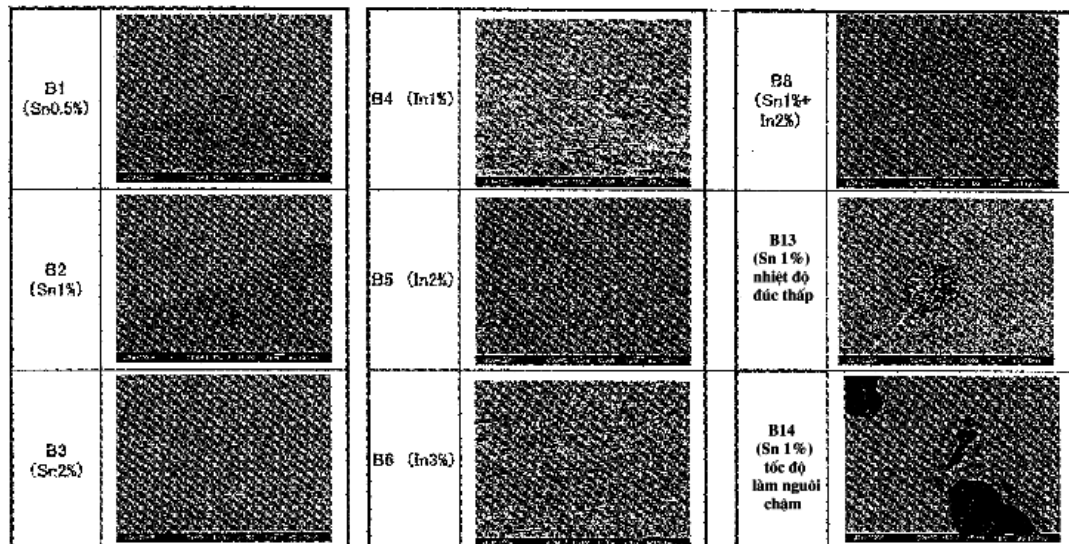
- (71) TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6422, Japan
- (72) ASADA Takao (JP), NIITSUMA Takumi (JP), TSURUTA Terumasa (JP), TAKAHASHI Masahiro (JP), SAITO Yuusuke (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT LIỆU TIẾP XÚC TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tiếp xúc trượt được dùng cho vật liệu cấu thành, cụ thể là chổi điện của động cơ. Vật liệu tiếp xúc trượt này bao gồm: Pd với lượng khoảng 20,0% khối lượng hoặc nhiều hơn và 50,0% khối lượng hoặc ít hơn; Ni và/hoặc Co với lượng khoảng 0,6% khối lượng hoặc nhiều hơn và 3,0% khối lượng hoặc ít hơn dưới dạng tổng nồng độ; và Ag và các tạp chất không tránh được là vừa đủ. Tốt hơn là, vật liệu tiếp xúc trượt còn chứa thành phần bổ sung M bao gồm ít nhất một chất trong số Sn và In, và tổng nồng độ của thành phần bổ sung M khoảng 0,1% khối lượng hoặc nhiều hơn và 3,0% khối lượng hoặc ít hơn. Khi chứa thành phần bổ sung M, vật liệu tiếp xúc trượt có các cấu trúc vật liệu, mà trong đó các hạt phân tán trong hỗn hợp chứa hợp chất liên kim loại gồm Pd và thành phần bổ sung M được phân tán trong mạng hợp kim Ag, và tỷ lệ (K_{Pd}/K_M) tính theo hàm lượng (% khối lượng) của Pd và hàm lượng (% khối lượng) của thành phần bổ sung M trong các hạt phân tán trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 2,4 đến 3,6.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu này.



Các hạt phân tán cỡ nhỏ được tạo ra trong B13 và B14

- (11) **61183**
- (21) 1-2018-03775 (51)⁸ **C08L 23/20**, B32B 25/08, C08F 210/14, D01F 8/06
- (22) 24.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/011999 24.03.2017 (87) WO2017/164364 28.09.2017
- (30) 2016-061632 25.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2018

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan
- (72) Takayuki UEKUSA (JP), Yoshisada TAMO (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CẤU TRÚC CÓ THỂ KÉO DẪN VÀ CO LẠI, TẤM ĐA LỚP CÓ THỂ KÉO DẪN VÀ CO LẠI, TƠ SỢI VÀ CẤU TRÚC SỢI**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc có thể kéo dẫn và co lại mà có các đặc tính giảm ứng suất, hồi phục chậm sau khi bị kéo dẫn mang đến cảm giác thoải mái với sự siết chặt ít. Cấu trúc có thể kéo dẫn này có các đặc điểm như sau: biến dạng thường xuyên kéo dẫn (PS_{10M}) nằm trong khoảng từ 1% đến 50% trong đó biến dạng thường xuyên kéo dẫn thu được sau 10 phút (PS_{10M}) là giá trị thu được 10 phút sau khi kéo dẫn 150% ở tốc độ kéo dẫn là 200 mm/phút theo tiêu chuẩn JIS K7127, và tỉ lệ PS_{1M}/PS_{10M} là 1,10 hoặc lớn hơn, trong đó PS_{10M} là biến dạng thường xuyên kéo dẫn thu được sau 10 phút và PS_{1M} là biến dạng thường xuyên kéo dẫn thu được sau 1 phút. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm đa lớp có thể kéo dẫn và co lại, tơ sợi và cấu trúc sợi.

- (11) **61184**
- (21) 1-2018-03784 (51)⁸ **B29B 9/04**, 7/48, B29C 45/00, 47/14, 47/92
- (22) 23.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/011681 23.03.2017 (87) WO/2017/170112 05.10.2017
- (30) 2016-071751 31.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2018
- (71) TBM CO., LTD. (JP)
6F, 7-17, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) SUMI, Yuichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐÚC PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC TỪ NHỰA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu đúc phun, mà làm cho việc đúc dễ dàng trong khi sử dụng khuôn và phương pháp sản xuất sản phẩm đúc từ nhựa có sử dụng vật liệu đúc phun này. Phương pháp sản xuất vật liệu đúc phun bao gồm: bước đúc chế phẩm nhựa chứa các hạt vô cơ với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn so với khối lượng của toàn bộ chế phẩm thành dạng tấm qua khuôn bằng cách sử dụng máy ép đùn; bước đánh giá để đánh giá độ dày của tấm nhựa đó được ép đùn khỏi khuôn; và bước lựa chọn để lựa chọn các tấm nhựa được đúc từ vật liệu đúc phun trên cơ sở kết quả đánh giá.

(11) **61185**

(21) 1-2018-03787

(51)⁷ C12N 1/00, 1/20

(67) 2-2018-00325

(22) 27.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.08.2018

(75) **TRẦN QUANG VÕ (VN)**

Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG VI SINH VẬT HỮU ÍCH BẢN ĐỊA TỰNGUYÊN
LIỆU TỰNHIÊN CỦA VIỆT NAM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các giống vi sinh vật hữu ích bản địa từ các nguyên liệu tự nhiên sẵn có bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, gạo, đậu đỗ các loại, rau củ quả, cá tôm tép, dược liệu, gừng tỏi và ri mật, đặc trưng ở chỗ, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước: a) lựa chọn thành phần nguyên liệu tự nhiên thích hợp để chế tạo môi trường bẫy bắt vi sinh vật và tiến hành xử lý làm sạch bằng nước sạch; b) chế tạo môi trường thích hợp để bẫy bắt và cho từng loại vi sinh vật hữu ích phát triển bằng cách xay, nghiền nhỏ, sau đó hấp chín, để nguội và cho vào vật chứa đã được khử trùng và đậy kín để tránh nhiễm khuẩn từ không khí; c) dẫn dụ vi sinh từ môi trường tự nhiên vào môi trường nuôi cấy đã chế tạo; d) nuôi cấy giống vi sinh bẫy bắt được trong phòng nuôi cấy ở điều kiện nhiệt độ thích hợp cho từng loại vi sinh vật hữu ích, trong thời gian từ 3 đến 5 tuần; e) vắt hoặc ly tâm lấy dịch lỏng bao gồm giống vi sinh hữu ích, bỏ bã và bảo quản giống trong thùng chứa sạch có nắp đậy kín trong điều kiện nhiệt độ phòng cho đến khi sử dụng.

- (11) **61186**
 (21) 1-2018-03793 (51)⁷ **G01Q 40/00**, G01N 21/01, 21/17, G11B 7/125
 (22) 30.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/015683 30.01.2017 (87) WO2017/132691 A1 03.08.2017
 (30) 62/289,004 29.01.2016 US

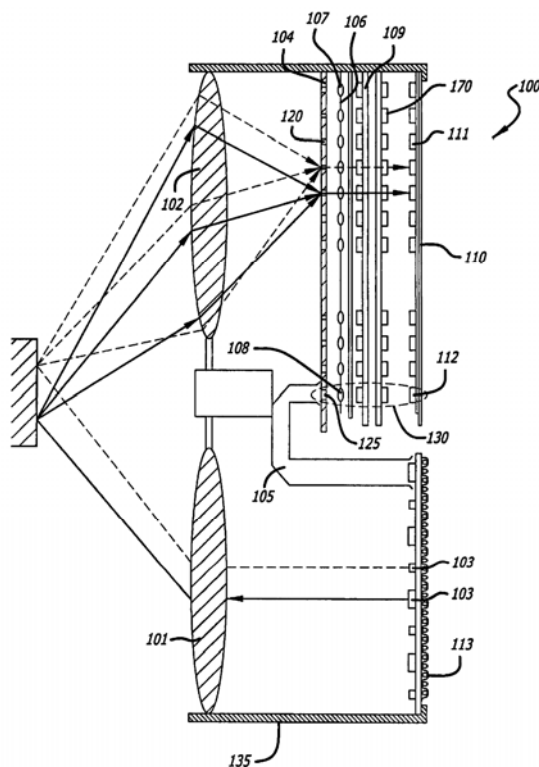
(71) OUSTER, INC. (US)
 350 Treat Avenue, San Francisco, CA 94110, United States of America

(72) Angus PACALA (US), Mark FRICHTL (US)

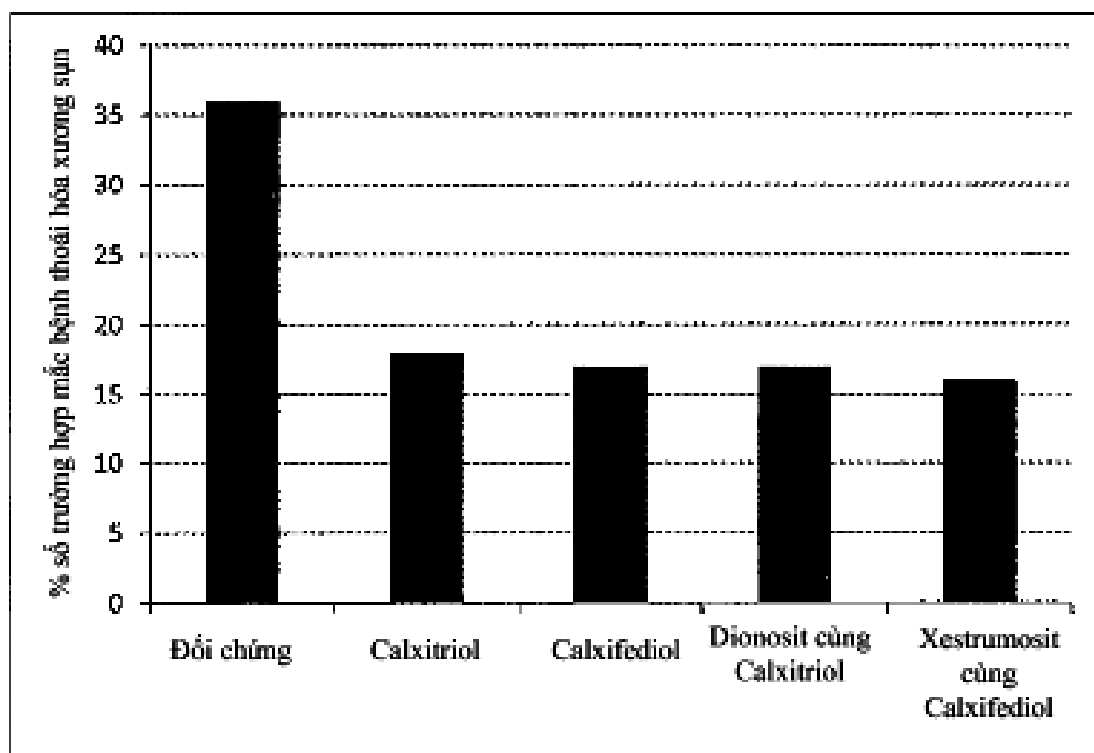
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN CẢM BIẾN KHOẢNG CÁCH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hiệu chuẩn dùng cho cảm biến khoảng cách quang học bao gồm lớp lỗ mở, lớp thấu kính, bộ lọc quang, lớp điểm ảnh và một bộ điều chỉnh. Lớp lỗ mở xác định lỗ mở hiệu chuẩn. Lớp thấu kính bao gồm thấu kính hiệu chuẩn được đặt thẳng gần như dọc trục với lỗ mở hiệu chuẩn. Bộ lọc quang liền kề lớp thấu kính đối diện với lớp lỗ mở. Lớp điểm ảnh liền kề bộ lọc quang đối diện lớp thấu kính và bao gồm điểm ảnh hiệu chuẩn được đặt thẳng gần như dọc trục với thấu kính hiệu chuẩn. Điểm ảnh hiệu chuẩn phát hiện công suất ánh sáng của nguồn chiếu sáng, nguồn chiếu sáng này phát ra một dải bước sóng ánh sáng là một hàm số của một thông số. Bộ điều chỉnh biến đổi thông số của nguồn chiếu sáng dựa trên công suất ánh sáng phát hiện được bởi điểm ảnh hiệu chuẩn. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp hiệu chuẩn cảm biến khoảng cách quang học.

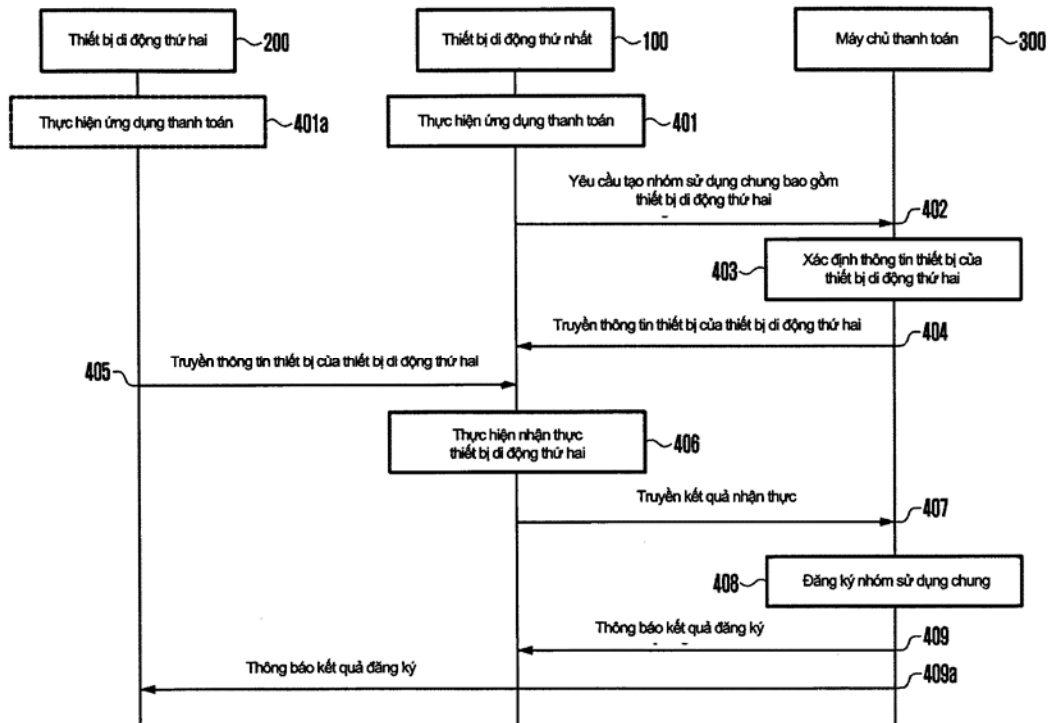


- (11) **61187**
- (21) 1-2018-03797 (51)⁸ **A23K 20/174**, 20/163, A61K 31/70
- (22) 27.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/051744 27.01.2017 (87) WO/2017/129732 03.08.2017
- (30) A50049/2016 29.01.2016 AT
- (75) NEUFELD, NINA (AT)
Sattelbach 13 2532 Heiligenkreuz (AT)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN ĐỘNG VẬT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA C VÀ THỨC ĂN ĐỘNG VẬT CHỨA CHẤT PHỤ GIA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn động vật chứa chất ức chế protein kinaza C được chọn từ nhóm bao gồm diurnosit, xestrumosit và hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thức ăn động vật chứa chất phụ gia này.



- (11) **61188**
- (21) 1-2018-03807 (51)⁷ **C10M 173/02**, 173/00
- (22) 21.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/056669 21.03.2017 (87) WO2017/162654 28.09.2017
- (30) 2016/5215 25.03.2016 BE
- 2016/5325 09.05.2016 BE
- (71) SOPURA S.A. (BE)
Rue de Trazegnies 199, 6180 Courcelles, Belgium
- (72) BOUGARD, Francois (BE), VANHELLEPUTTE, Philippe (BE), DAVID
LOGHMANIAN, Armelle (FR), STACHURA, Pierre (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM BÔI TRƠN PHÂN TÁN TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn chứa từ 0,1% đến 10% theo trọng lượng axit hữu cơ thứ nhất là một axit béo có từ 4 nguyên tử cacbon đến 18 nguyên tử cacbon, từ 1% đến 10% theo trọng lượng là amin béo, từ 0% đến 10% theo trọng lượng là chất phân tán, từ 0,1% đến 5% theo trọng lượng là chất điều chỉnh độ axit, từ 0% đến 10% theo trọng lượng là axit hữu cơ thứ hai, từ 5% đến 10% theo trọng lượng là dung môi hữu cơ và từ 50% đến 98,8% theo trọng lượng là nước, tỉ lệ phần trăm theo trọng lượng được tính trên cơ sở tổng trọng lượng của chế phẩm là 100%.

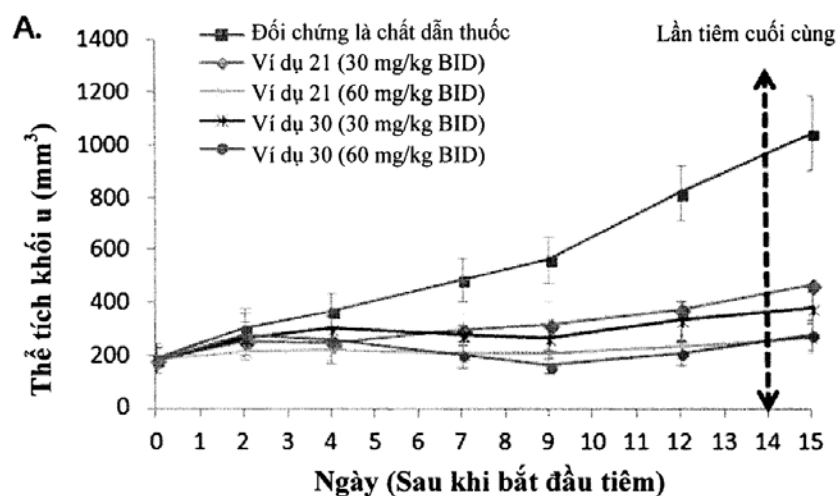
- (11) **61189**
 (21) 1-2018-03816 (51)⁸ **G06Q 20/16**, 20/32, 20/04, 20/38, 20/34, 20/40, H04W 4/00
 (22) 06.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/001266 06.02.2017 (87) WO2017/135777 A1 10.08.2017
 (30) 10-2016-0014151 04.02.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Sangmyoung (KR), KIM, Jaesung (KR), JE, Seongmin (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN ĐIỆN TỬ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ HAI NÀY
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử thứ nhất, thiết bị điện tử thứ hai để thanh toán điện tử, phương pháp thanh toán điện tử của các thiết bị điện tử thứ nhất, thiết bị điện tử thứ hai. Trong đó, phương pháp thanh toán điện tử của thiết bị điện tử thứ nhất bao gồm các bước, thực hiện, tại thiết bị điện tử thứ nhất, ứng dụng thanh toán điện tử, truyền, bằng thiết bị điện tử thứ nhất tới máy chủ thanh toán, yêu cầu đăng ký nhóm sử dụng chung bao gồm thiết bị điện tử thứ hai được đăng ký như thành viên nhóm, thu, tại thiết bị điện tử thứ nhất, thông tin thiết bị của thiết bị điện tử thứ hai, thực hiện, tại thiết bị điện tử thứ nhất, nhận thực thiết bị điện tử thứ hai bằng cách sử dụng thông tin thiết bị, và truyền, bằng thiết bị điện tử thứ nhất, kết quả nhận thực tới máy chủ thanh toán.



- (11) **61190**
 (21) 1-2018-03831 (51)⁷ **C07D 473/00**, 487/04, 401/04,
 401/14, A61K 31/52, 31/519
 (22) 11.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/000387 11.01.2017 (87) WO2017/135589 10.08.2017
 (30) 10-2016-0013643 03.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2018

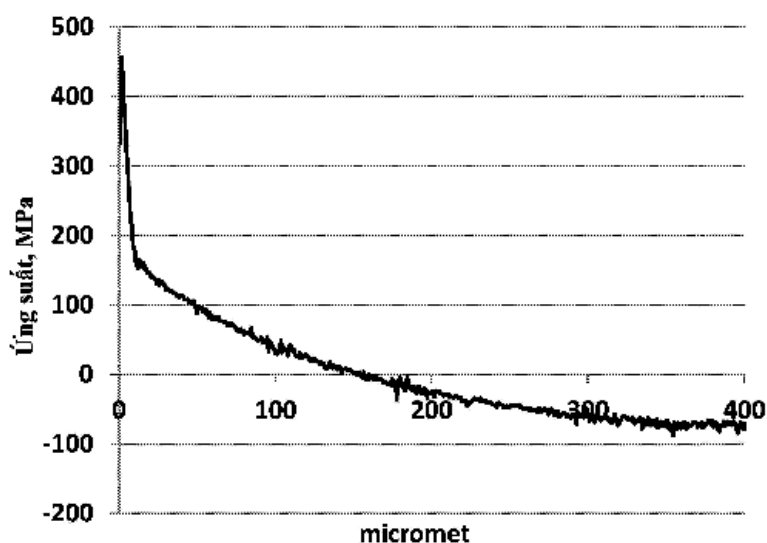
- (71) 1. SAMJIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
 121, Wausan-ro, Mapo-gu, Seoul 04054, Republic of Korea
 2. INCHEON UNIVERSITY INDUSTRY ACADEMIC COOPERATION
 FOUNDATION (KR)
 169, Gaetbeol-ro Yeonsu-gu Incheon 21999, Republic of Korea
 3. BAMICHEM CO., LTD. (KR)
 303, 119, Academy-ro Yeonsu-gu Incheon 22012, Republic of Korea
 (72) CHO, Eui Hwan (KR), SHIN, Hee Jong (KR), KI, Min Hyo (KR), KWON, Ho Seok
 (KR), LEE, Jae Woong (KR), JOO, Jeong Ho (KR), LEE, Keun Kuk (KR), KIM,
 Jong Min (KR), PARK, Yong Bin (KR), KANG, Sung Hyun (KR), CHO, Hyoung
 Min (KR), KIM, Hyun Tae (KR), AHN, Soon Kil (KR), HONG, Sung Pyo (KR),
 KIM, Sung Hye (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT PYRIDIN ỨC CHẾ RAF KINAZA VÀ THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG
 TRƯỞNG NỘI MÔ MẠCH MÁU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM
 CHỨA CHỨNG
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyridin, muối dược dụng của chúng, phương pháp điều chế và
 dược phẩm chứa chúng dưới dạng thành phần hoạt tính. Dẫn xuất pyridin theo sáng chế
 ức chế Raf kinaza (Raf-B, Raf-1, hoặc Raf-B V600E) và yếu tố tăng trưởng nội mô
 mạch máu (VEGFR2) liên quan đến sự hình thành mạch máu, do đó có thể được sử
 dụng trong phòng hoặc điều trị u hắc tố, ung thư kết trực tràng, ung thư tuyến tiền liệt,
 ung thư tuyến giáp, ung thư phổi, ung thư thận, ung thư buồng trứng, hoặc bệnh ung thư
 khác do đột biến RAS gây ra.



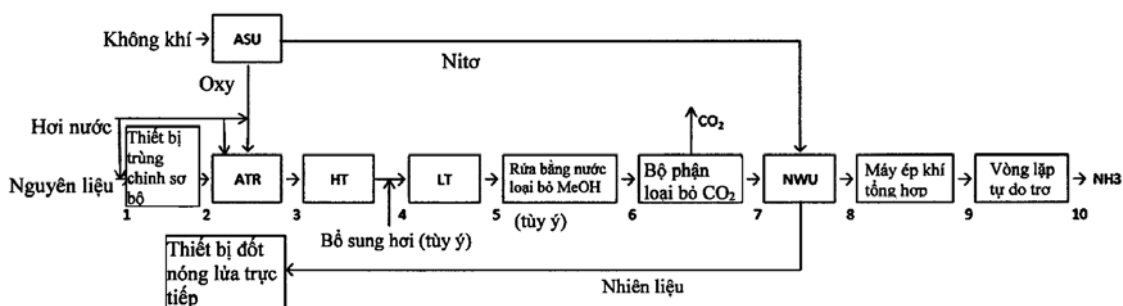
- (11) **61191**
- (21) 1-2018-03868 (51)⁸ **C03C 3/093**, 3/097, 21/00
- (22) 07.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/026554 07.04.2017 (87) WO2017/177109 12.10.2017
- (30) 62/320,109 08.04.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2018

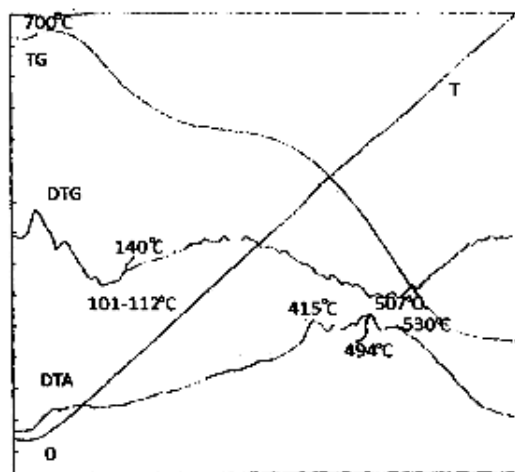
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GROSS, Timothy Michael (US), GUO, Xiaoju (CN), ORAM, Pascale (US), REIMAN, Kevin Barry (US), ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG), SCHNEIDER, Vitor Marino (US), WILANTEWICZ, Trevor Edward (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG ĐỂ GỐC THỦY TINH**
- (57) Sáng chế này đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh, sản phẩm điện tử tiêu dùng, và phương pháp gia cường để gốc thủy tinh. Vật phẩm gốc thủy tinh chứa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định độ dày (t), và biên dạng ứng suất được bọc lộ có độ dày (t) khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn, và trong đó, tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa khoảng giới hạn độ dày từ khoảng 0•t lên tới 0,3•t và từ lớn hơn 0,7•t, chứa tang với độ nghiêng là nhỏ hơn khoảng - 0,1 MPa/micromet hoặc lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromet. Sáng chế cũng bọc lộ các vật phẩm gốc thủy tinh có độ dày (t) trong khoảng giới hạn từ 0,1 mm và 2 mm; và trong đó, ít nhất một điểm của biên dạng ứng suất trong khoảng giới hạn độ dày thứ nhất từ khoảng 0•t lên tới 0,020•t và lớn hơn 0,98•t chứa tang với độ nghiêng là từ khoảng -200 MPa/micromet tới khoảng -25 MPa/micromet hoặc khoảng 25 MPa/micromet tới khoảng 200 MPa/micromet, và trong đó, tất cả các điểm của biên dạng ứng suất trong khoảng giới hạn độ dày thứ hai từ khoảng 0,035•t và nhỏ hơn 0,965•t chứa tang với độ nghiêng từ khoảng -15 MPa/micromet tới khoảng 15 MPa/micromet.



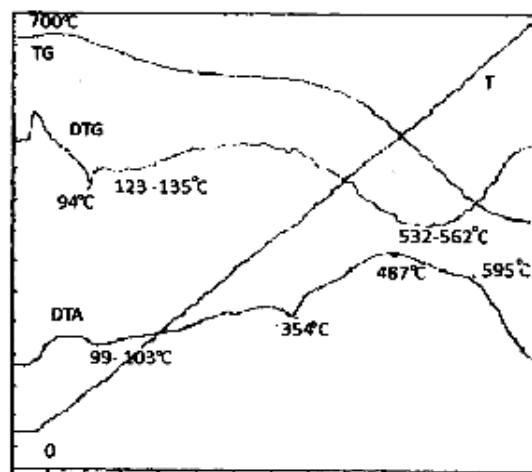
- (11) **61192**
- (21) 1-2018-03880 (51)⁷ **C01B 3/02**, 3/38, 3/48, C01C 1/04
- (22) 02.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/052247 02.02.2017 (87) WO2017/134162 10.08.2017
- (30) PA 2016 70056 02.02.2016 DK
- (71) HALDOR TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) DAHL, Per Juul (DK), KROLL JENSEN, Annette E. (DK), SCHJODT, Niels Christian (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT AMONIAC DỰA TRÊN THIẾT BỊ TRỪNG CHỈNH TỰ NHIỆT (ATR)
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống thiết bị sản xuất khí tổng hợp amoniac, quy trình này bao gồm các bước sau:
- trùng chỉnh hydrocacbon cấp vào ở bước trùng chỉnh, theo đó thu được khí tổng hợp bao gồm CH₄, CO, CO₂, H₂ và H₂O;
 - chuyển hóa khí tổng hợp này trong bước chuyển hóa nhiệt độ cao trên chất xúc tác chuyển hóa nhiệt độ cao dựa trên kẽm-nhôm oxit được xúc tiến, trong đó tỷ lệ cacbon/hơi nước trong bước trùng chỉnh nhỏ hơn 2,6.



- (11) **61193**
- (21) 1-2018-03900 (51)⁸ **C10G 35/095**, B01J 29/42, 37/10
- (22) 09.03.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/RU2016/000128 09.03.2016 (87) WO2017/155425 14.09.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.09.2018
- (71) LIMITED LIABILITY COMPANY "NEW GAS TECHNOLOGIES-SYNTHESIS" (LLC "NGT-SYNTHESIS") (RU)
Ul. Nobelya, d. 7, etazh 2, pom. 42 Territory of Innovation Center "Skolkovo" Moscow, 143026, Russia
- (72) IMSHENETSKIY, Vladimir Vladislavovich (RU), LISCHINER, Joseph Izrailevich (RU), MALOVA, Olga Vasilyevna (RU), PCHELINTSEV, Denis Vasilyevich (RU), TARASOV, Andrey Leonidovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẤT XÚC TÁC ĐỂ SẢN XUẤT CÁC THÀNH PHẦN CÓ CHỈ SỐ OCTAN CAO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng chuyển hóa nguyên liệu hydrocarbon chứa hydrocarbon không no và rượu béo với hàm lượng cao thành các thành phần của xăng có chỉ số octan cao hoặc hydrocarbon dãy thơm, cũng như chất xúc tác dùng cho phương pháp đồng chuyển hóa này. Phương pháp đồng chuyển hóa các phân đoạn hydrocarbon và oxygenat thành các thành phần có chỉ số octan cao của nhiên liệu hoặc hydrocarbon dãy thơm bao gồm bước cho dòng hydrocarbon đã trộn với oxygenat tiếp xúc với chất xúc tác trong điều kiện áp suất giảm và kèm theo gia nhiệt. Phương pháp này được tiến hành bằng cách sử dụng chất xúc tác chứa zeolit HZSM-5 đã được xử lý bằng nhiệt và hơi nước.



dm = 7,9%, bao gồm cả sự hao hụt trọng lượng khí gia nhiệt 70 phút
đến 305°C là 2,5% và 5,4% khi gia nhiệt từ 305 đến 700°C

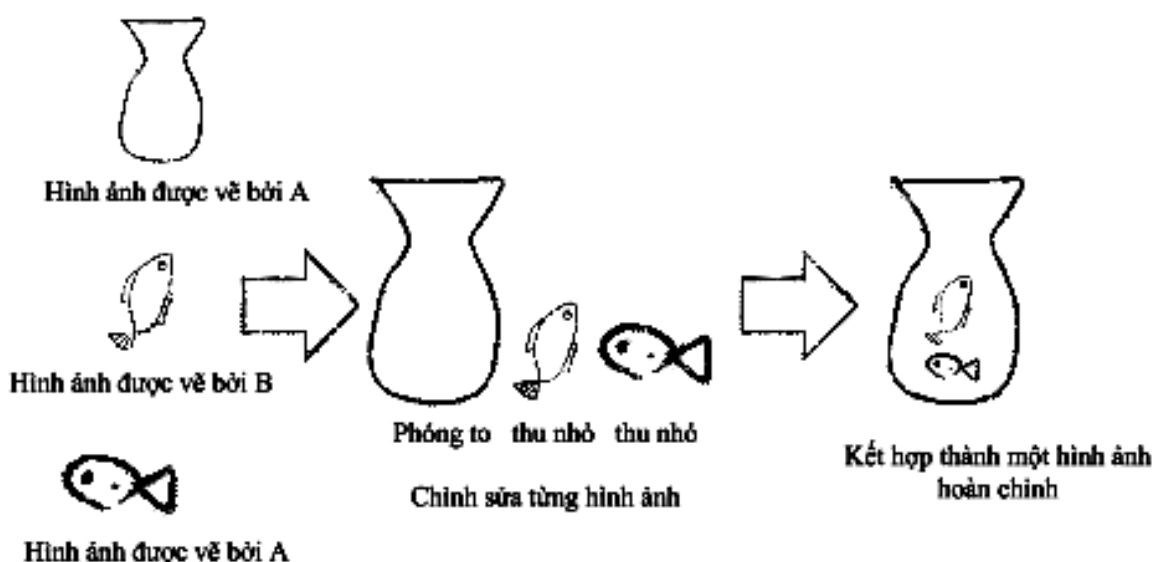


dm = 9,9%, bao gồm cả sự hao hụt trọng lượng khí gia nhiệt 70 phút
đến 305°C là 2,1% và 7,8% khi gia nhiệt từ 305 đến 700°C

- (11) **61194**
 (21) 1-2018-03913 (51)⁸ **H04L 12/58**, G06F 17/30, G06Q 50/30
 (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/004000 13.04.2017 (87) WO/2017/188634 A1 02.11.2017
 (30) 10-2016-0051270 27.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2018

- (71) **BK LTD. (KR)**
 142-25, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39377 Republic of Korea
 (72) **BAHK, Jae Hyun (KR)**
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **MÔ-ĐUN ỨNG DỤNG TRÒ CHUYỆN TRỰC QUAN THEO LƯỢT ĐƯỢC CÀI ĐẶT TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÒ CHUYỆN TRỰC QUAN**
 (57) Sáng chế đề cập đến mô-đun ứng dụng trò chuyện trực quan theo lượt được cài đặt trong thiết bị đầu cuối của người sử dụng và phương pháp trò chuyện trực quan. Phương pháp này bao gồm: lưu trữ quá trình hoàn thành hình ảnh theo thứ tự thời gian từ khi bắt đầu vẽ hình ảnh khi người sử dụng đầu tiên vẽ hình ảnh thông qua cửa sổ nhập hình ảnh được hiển thị trên bộ phận hiển thị của thiết bị đầu cuối của người sử dụng, trong đó nhiều dữ liệu giai đoạn có khả năng phân biệt các vị trí được chèn theo mức độ hoàn thành của hình ảnh; truyền hình ảnh đã lưu trữ đến thiết bị đầu cuối của người sử dụng của người sử dụng thứ hai là người tham gia trò chuyện; hiển thị hình ảnh đã truyền trên màn hình của thiết bị đầu cuối của người sử dụng của người sử dụng thứ hai; và hiển thị hình ảnh được vẽ trên thiết bị đầu cuối của người sử dụng theo thứ tự thời gian theo sự lựa chọn của người sử dụng thứ hai hoặc hiển thị hình ảnh tại vị trí mà dữ liệu giai đoạn được chèn theo sự lựa chọn của người sử dụng thứ hai.



- (11) **61195**
 (21) 1-2018-03926 (51)⁷ **G01R 1/04**, 3/00, H01B 5/14, G01R 31/28
 (22) 11.05.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/004871 11.05.2017 (87) WO2017/196093 16.11.2017
 (30) 10-2016-0057822 11.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2018

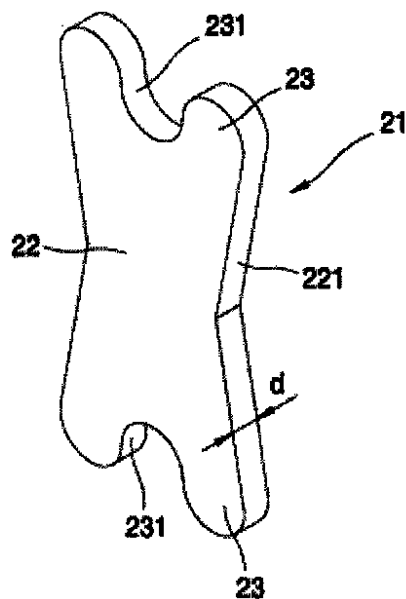
(71) **ISC CO., LTD. (KR)**
 6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) **CHUNG, Young Bae (KR)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẾ CẮM KIỂM TRA VÀ CÁC PHẦN TỬ DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến đế cắm kiểm tra. Cụ thể hơn, đế cắm kiểm tra được tạo kết cấu được đặt giữa thiết bị đích kiểm tra và máy kiểm tra để kết nối điện các cực của thiết bị đích kiểm tra với các đệm của máy kiểm tra. Đế cắm kiểm tra bao gồm: các phần dẫn điện được bố trí ở các vị trí tương ứng với các cực của thiết bị đích kiểm tra và được đặt cách xa nhau theo hướng bề mặt của đế cắm kiểm tra, mỗi trong số các phần dẫn điện bao gồm các phần tử dẫn điện được chứa trong vật liệu cách điện đàn hồi và được xếp thẳng hàng theo hướng chiều dày của đế cắm kiểm tra; và phân đỡ cách điện được bố trí giữa các phần dẫn điện được đặt cách xa nhau để đỡ các phần dẫn điện và cách điện các phần dẫn điện với nhau theo hướng bề mặt, trong đó mỗi trong số các phần tử dẫn điện bao gồm: thân có dạng hình trụ; và ít nhất hai phần nhô mà nhô ra từ đầu phía trên của thân, trong đó phần lõm mà lõm vào trong thân được bố trí giữa các phần nhô mà liền kề với nhau, các đầu của các phần nhô có dạng nhô hình tròn, và vùng trung tâm của phần lõm có dạng lõm hình tròn.



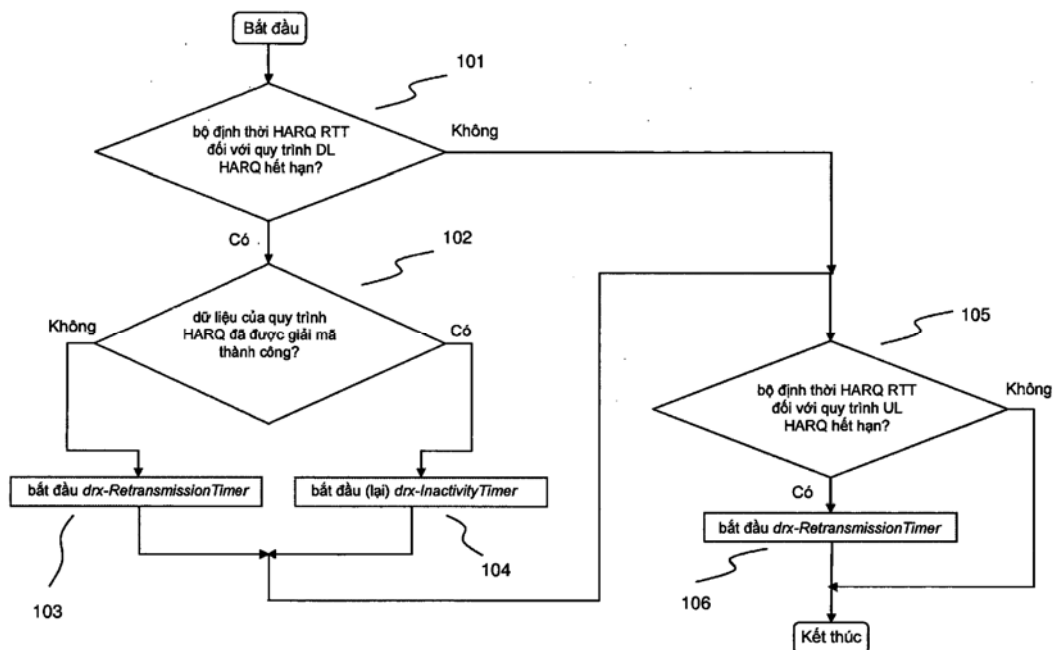
- (11) **61196**
- (21) 1-2018-03927
- (51)⁷ **C07D 403/14**, 401/14, 405/14, 409/14, 413/14, 417/14, A61K 31/445, 31/497, 31/506, 31/53, A61P 1/04, 1/12, 3/04, 9/12, 13/12, 15/00, 25/06, 25/08, 25/16, 25/18, 25/20, 25/24, 25/28, 25/32, 25/36, 29/00, 35/00, 37/00
- (22) 10.02.2017
- (86) PCT/US2017/017408 10.02.2017
- (30) 62/294,940 12.02.2016
- 62/336,102 13.05.2016
- (43) 25.01.2019
- (87) WO2017/139603 17.08.2017
- US
- US
- (71) 1. ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85, Sodertalje, Sweden
2. EOLAS THERAPEUTICS, INC. (US)
7445 Trigo Lane, Carlsbad, CA 92009, United States of America
- (72) KAMENECKA, Theodore, M. (US), HOLENZ, Jorg (DE), WESOLOWSKI, Steven (US), HE, Yuanjun (US), BURLI, Roland (CH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT PIPERIDIN ĐƯỢC THỂ HALO DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ OREXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperidin được thể halo và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **61197**
- (21) 1-2018-03936 (51)⁸ **A01N 43/78**, 37/18, 37/34, 37/46, 37/50, 43/36, 43/40, 43/42
- (22) 08.02.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2016/053654 08.02.2016 (87) WO2017/138069 17.08.2017
- (71) SDS BIOTECH K.K. (JP)
1-5, Higashi-Nihombashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030004, Japan
- (72) SAKAGUCHI, Takatoshi (JP), OKADA, Naoki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa hợp chất có công thức [1] như được nêu trong bản mô tả hoặc muối của nó, và phương pháp phòng trừ các bệnh ở thực vật gây ra bởi các vi sinh vật gây bệnh cho cây bằng cách sử dụng chế phẩm diệt nấm này.

- (11) **61198**
 (21) 1-2018-03945 (51)⁷ **H04L 1/18, H04W 4/00, 72/04**
 (22) 24.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/IB2017/050363 24.01.2017 (87) WO2017/137861 17.08.2017
 (30) 62/294,620 12.02.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.09.2018

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) WU, Chunli (CN), SEBIRE, Benoist Pierre (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHO CƠ CHẾ NHẬN GIÁN ĐOẠN (DRX) ĐỂ VẬN HÀNH QUY TRÌNH YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI (HARQ) ĐƠN TRONG INTERNET KẾT NỐI VẠN VẬT BĂNG HẸP (NB-IOT)
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sử dụng cho cơ chế nhận gián đoạn (DRX - discontinuous reception) để vận hành quy trình yêu cầu lập tự động lại (HARQ - hybrid automatic repeat request) đơn trong internet kết nối vạm vật băng hẹp (NB-IoT - narrow band internet of things). Một phương án đề xuất phương pháp bao gồm bước xác định nếu bộ định thời HARQ RTT để vận hành quy trình HARQ đường xuống kết thúc; nếu bộ định thời HARQ RTT để vận hành quy trình HARQ đường xuống được xác định là hết hạn, xác định nếu dữ liệu của quy trình HARQ đường xuống tương ứng đã được giải mã thành công; bắt đầu bộ định thời truyền lại drx để vận hành quy trình HARQ đường xuống tương ứng nếu dữ liệu của quy trình HARQ đường xuống tương ứng chưa được giải mã thành công; và bắt đầu (lại) bộ định thời không hoạt động drx nếu dữ liệu của quy trình HARQ đường xuống tương ứng đã được giải mã thành công; xác định xem liệu bộ định thời HARQ RTT để vận hành quy trình HARQ đường lên kết thúc hay chưa; nếu bộ định thời HARQ RTT để vận hành quy trình HARQ đường lên được xác định là hết hạn, bắt đầu bộ định thời truyền lại drx để vận hành quy trình HARQ đường lên tương ứng.



(11) **61199**

(21) 1-2018-03953

(51)⁷ **F02D 9/10**, 9/02

(22) 08.02.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/004629

08.02.2017

(87) WO2017/159132 A1 21.09.2017

(30) 2016-053284

17.03.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

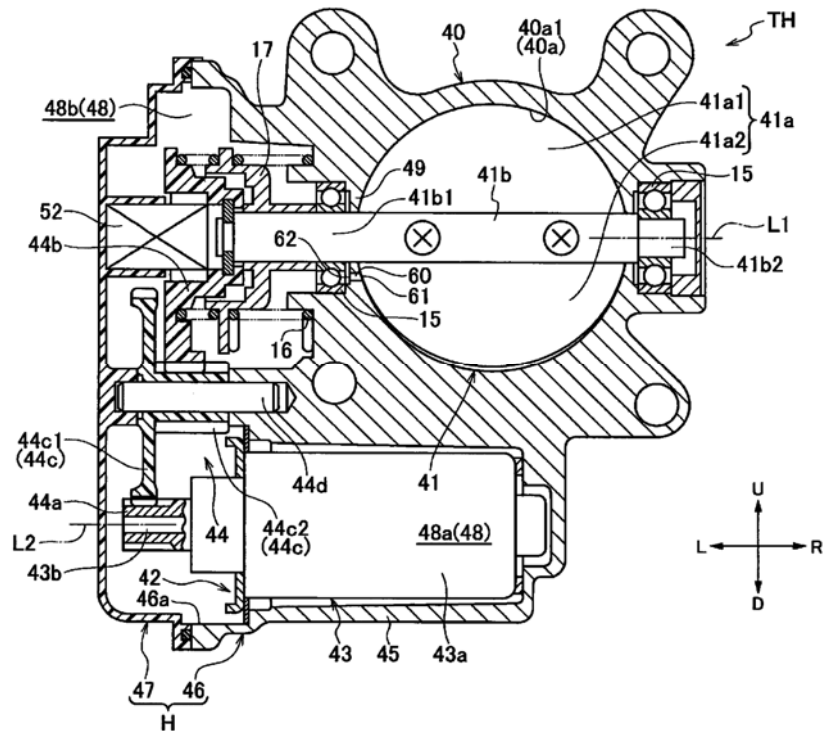
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takeo NUMATA (JP)

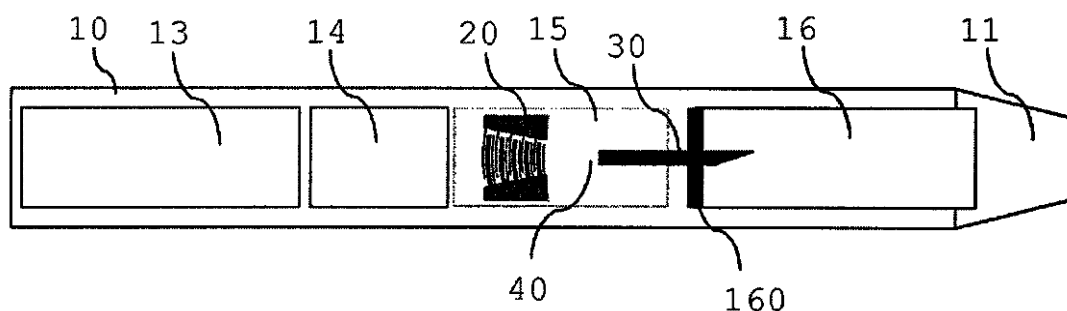
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU TIẾT LƯU

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tiết lưu (TH) bao gồm thân tiết lưu (40) để đỡ van tiết lưu (41) có kết cấu để điều khiển lượng dòng không khí đi qua đường nạp (30), cơ cấu dẫn động (42) bao gồm bộ kích hoạt (43) có kết cấu để dẫn động van tiết lưu (41) và cơ cấu truyền động (44) có kết cấu để truyền lực dẫn động của bộ kích hoạt (43) cho van tiết lưu (41), và hộp chứa (H) có khoang chứa (48) để chứa cơ cấu truyền động (44). Đường nối thông (60) có kết cấu để thiết lập sự nối thông giữa đường nạp (30) và khoang chứa (48) được tạo ra trên thân tiết lưu (40).



- (11) **61200**
- (21) 1-2018-04007 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 28.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/054668 28.02.2017 (87) WO2017/167521 A1 05.10.2017
- (30) 16162973.8 30.03.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) COURBAT, Jerome Christian (CH), MIRONOV, Oleg (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) THIẾT BỊ HÚT THUỐC ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ CỦA NỀN TẠO SOL KHÍ DẠNG LỎNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO SOL KHÍ TRONG HỆ THỐNG HÚT THUỐC, HỆ THỐNG HÚT THUỐC TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY, PHẦN ĐUNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HÚT THUỐC TẠO SOL KHÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút thuốc và phương pháp tạo sol khí. Thiết bị hút thuốc để tạo ra sol khí của nền tạo sol khí dạng lỏng bao gồm phần thân của thiết bị (10) bao gồm phần chứa chất lỏng (16) cho nền tạo sol khí dạng lỏng. Thiết bị này còn bao gồm bộ phận tạo sương dùng sóng âm bề mặt (bộ phận tạo sương SAW, (15)) bao gồm vùng tạo sương (40), ít nhất là một bộ chuyển đổi (20) để tạo ra các sóng âm bề mặt để truyền dọc theo bề mặt của bộ phận tạo sương SAW (15), ít nhất là bộ chuyển đổi thứ hai (20), và bộ phận cấp (30) được bố trí để cấp nền tạo sol khí dạng lỏng từ phần chứa chất lỏng (16) đến vùng tạo sương (40) trên bộ phận tạo sương SAW (15). Thiết bị này còn bao gồm hệ thống điều khiển (14) được tạo kết cấu để vận hành bộ phận tạo sương SAW (15) để tạo sương nguyên tử hóa nền tạo sol khí dạng lỏng trong vùng tạo sương (40) để tạo ra sol khí. Sáng chế còn đề xuất phần dụng dùng cho thiết bị hút thuốc này, phương pháp tạo ra sol khí trong hệ thống hút thuốc và hệ thống hút thuốc tạo sol khí bao gồm thiết bị hút thuốc.



- (11) **61201**
- (21) 1-2018-04029 (51)⁷ **C09J 153/02**
- (22) 06.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/026351 06.04.2017 (87) WO2017/176997 A1 12.10.2017
- (30) 62/319,947 08.04.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2018

(71) AVERY DENNISON CORPORATION (US)
207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America

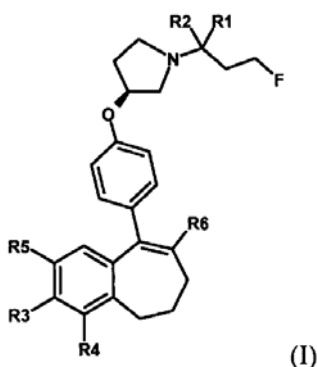
(72) Jarkko T. PITKO (FI)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY TRONG, BỘ PHẬN NHÃN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC DÁN NHÃN BAO GỒM CHẤT KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nóng chảy bao gồm (i) copolyme styren butadien, (ii) copolyme khối olefin (OBC), và (iii) nhựa hydrocacbon đã hydro hóa màu trắng dạng nước. Chất kết dính này có độ rõ quang học cao và tương đối trong ở một phạm vi nhiệt độ rộng. Chất kết dính này cũng có độ bám dính tốt ở nhiệt độ lạnh. Sáng chế cũng đề cập đến tấm mỏng nhiều lớp chứa chất kết dính này với màng mỏng polyme, như nhãn kết dính được sử dụng trong gắn nhãn đồ chứa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm khác nhau như đồ chứa được dán nhãn sử dụng chất kết dính này.

- (11) **61202**
 (21) 1-2018-04039 (51)⁷ **C07D 403/12**, 401/12, 405/12, 413/12, 417/12, 471/04, 207/12, A61K 31/40, 31/4025, A61P 35/00
 (22) 14.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/EP2017/053282 14.02.2017 (87) WO2017/140669 A1 24.08.2017
 (30) 16305174.1 15.02.2016 EP
 (71) SANOFI (FR)
 54, rue La Boétie, 75008 Paris, France
 (72) BOUABOULA Monsif (FR), BROLLO Maurice (FR), CERTAL Victor (FR), ELAHMAD Youssef (FR), FILOCHE-ROMME Bruno (FR), HALLEY Frank (FR), MCCORT Gary (FR), SCHIO Laurent (FR), TABART Michel (FR), TERRIER Corinne (FR), THOMPSON Fabienne (FR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) HỢP CHẤT 6,7-ĐIHYĐRO-5H-BENZO[7]ANULEN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R1 và R2 thể hiện nguyên tử hydro hoặc đơteri; R3 thể hiện nguyên tử hydro hoặc nhóm -COOH, nhóm -OH hoặc nhóm -OPO(OH)₂; R4 thể hiện nguyên tử hydro hoặc nguyên tử flo; R5 thể hiện nguyên tử hydro hoặc nhóm -OH; trong đó ít nhất một trong số R3 hoặc R5 không phải là nguyên tử hydro; khi R3 thể hiện nhóm -COOH, -OH hoặc -OPO(OH)₂, thì R5 thể hiện nguyên tử hydro; khi R5 thể hiện nhóm -OH, thì R3 và R4 thể hiện nguyên tử hydro; và R6 được chọn từ nhóm phenyl, heteroaryl, xycloalkyl hoặc heteroxycloalkyl được thế tùy ý.
 Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức (I) làm thuốc và dược phẩm chứa chúng.

(11) **61203**

(21) 1-2018-04042

(51)⁷ **C12N 1/20**

(22) 13.09.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

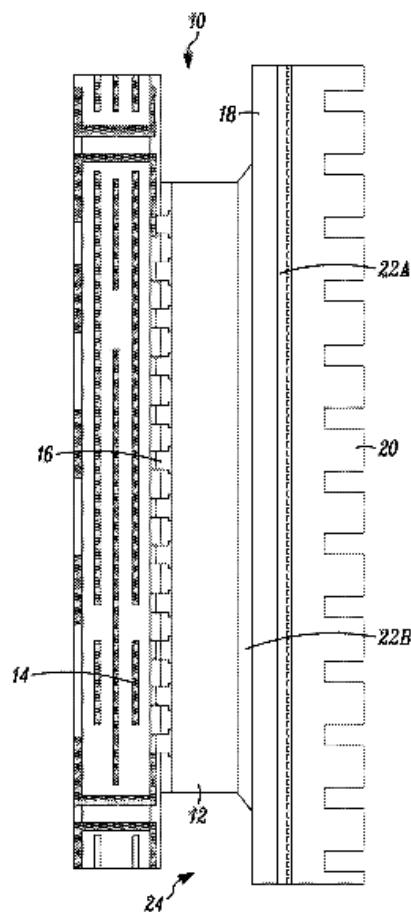
Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Liên (VN), Đỗ Thị Tố Uyên (VN), Cung Thị Ngọc Mai (VN), Lê Thị Nhi Công (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOBACTER SP. DL1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY HỢP CHẤT HỮU CƠ, SULFIT, KHÁNG VI SINH VẬT GÂY BỆNH VIBRIO.SP TRONG AO NUÔI THỦY SẢN VÀ TÍCH LŨY CO-ENZIM Q10

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Rhodobacter* sp. DL1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng xử lý các hợp chất hữu cơ và sulfit. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi khuẩn có khả năng ứng dụng trong xử lý các nguồn thải chứa chất hữu cơ và sulfit trong đó thích hợp trong xử lý sulfit và chất hữu cơ đáy ao nuôi trồng thủy sản, bên cạnh đó chủng này còn ức chế vi khuẩn gây bệnh tôm *Vibrio* sp.. Đồng thời sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy co-enzim Q10 của chủng vi khuẩn này.

- (11) **61204**
- (21) 1-2018-04066 (51)⁸ **C09K 5/00**
- (22) 08.03.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/075827 08.03.2016 (87) WO2017/152353 14.09.2017
- (71) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
115 Tabor Road, M/S 4D3, Morris Plains, New Jersey 07950, United States of America
- (72) ZHANG, Bright (CN), WANG, Wei Jun (CN), LIU, Ya Qun (CN), HUANG, Hong Min (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ CHỨA VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách nhiệt gồm ít nhất một polyme, ít nhất một vật liệu biến đổi pha, ít nhất một chất tạo liên kết ngang, và ít nhất một chất dẫn nhiệt. Ít nhất một chất dẫn nhiệt này chứa các hạt thứ nhất có đường kính hạt khoảng 1 micromet hoặc nhỏ hơn, ít nhất một chất dẫn nhiệt này chứa với lượng ít nhất là 80% trọng lượng trên tổng trọng lượng của vật liệu cách nhiệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến linh kiện điện tử chứa vật liệu cách nhiệt này.



- (11) **61205**
 (21) 1-2018-04074 (51)⁷ **H04N 21/845**, 21/854, 21/234,
 H04L 29/06, G06F 17/30
 (22) 16.02.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/FI2016/050096 16.02.2016 (87) WO2017/140939 24.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2018

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) MALAMAL VADAKITAL, Vinod Kumar (IN), HANNUKSELA, Miska (FI)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI VÀ MỞ GÓI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp khác nhau, các thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để đóng gói và mở gói phương tiện. Trong phương pháp đóng gói dữ liệu đa phương tiện ví dụ, tệp tin chứa gồm có ít nhất một đơn vị siêu dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu đa phương tiện được tạo ra. Có thể xác định rằng, độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong tệp tin chứa, trong đó dữ liệu độ lệch được tạo ra làm tham chiếu đến vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong đơn vị dữ liệu đa phương tiện. Chỉ thị rằng dữ liệu độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện được đưa vào. Trong phương pháp mở gói dữ liệu đa phương tiện ví dụ, tệp tin chứa gồm có ít nhất một đơn vị siêu dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu đa phương tiện và dữ liệu độ lệch nhận được. Có thể xác định rằng dữ liệu độ lệch tương ứng với vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện trong tệp tin chứa, trong đó dữ liệu độ lệch được sử dụng làm tham chiếu đến vị trí của cấu trúc dữ liệu đa phương tiện thu được đơn vị dữ liệu đa phương tiện.

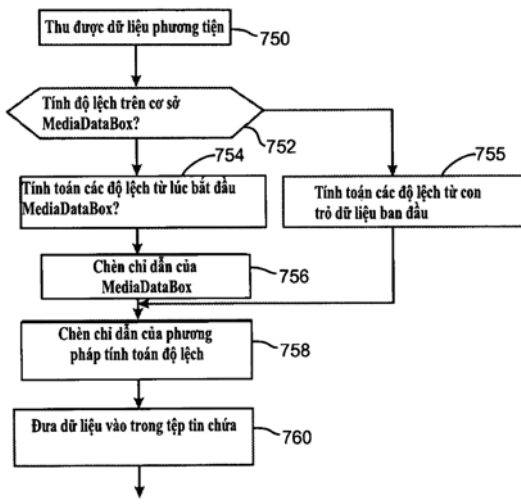


Fig. 4a

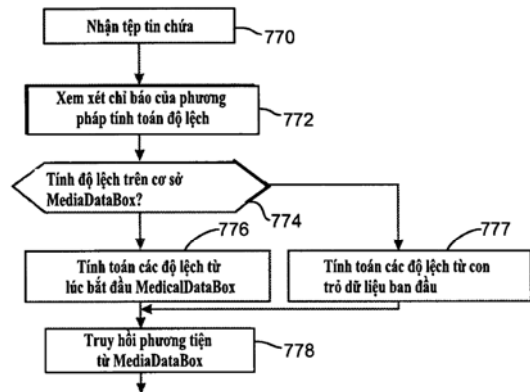


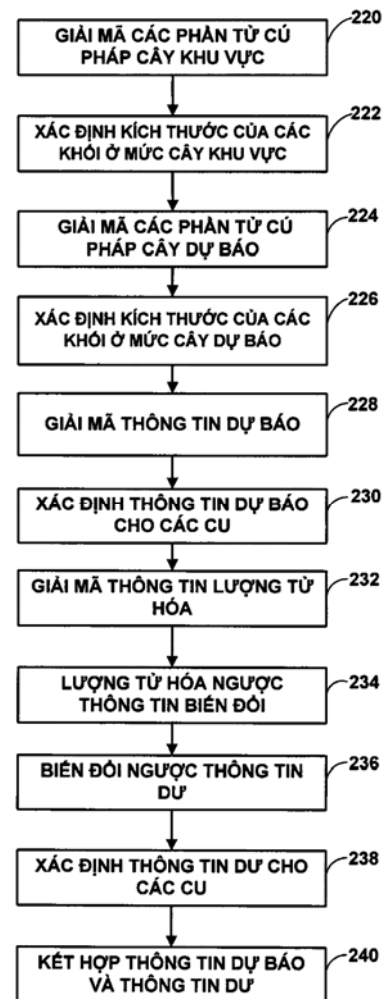
Fig. 4b

- (11) **61206**
- (21) 1-2018-04088 (51)⁸ **B23K 35/368**, 35/30
- (22) 21.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/011241 21.03.2017 (87) WO2017/164176 28.09.2017
- (30) 2016-062573 25.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2018

- (71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan
- (72) MURANISHI Yoshimasa (JP), KAWASAKI Hiroyuki (JP), HIDAHA Takeshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DÂY HÀN CÓ LỖI CHỨA THUỐC HÀN DỪNG TRONG HÀN HỒ QUANG ĐƯỢC BẢO VỆ BỞI KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây mà chứa thuốc hàn dùng trong hàn hồ quang được bảo vệ bởi khí, có chứa, tính trên tổng khối lượng dây, lần lượt là các lượng cụ thể của TiO₂, C, ít nhất một trong số Si và các oxit của Si (tính theo hàm lượng Si), ZrO₂, Mn, Al, NaF, ít nhất một trong số B và các oxit của B (tính theo hàm lượng B), Mg, và MgO; tổng lượng các hợp chất của Na ngoại trừ NaF tính theo hàm lượng Na và lượng các hợp chất của K tính theo hàm lượng K, và lượng các hợp chất của F ngoại trừ NaF tính theo hàm lượng F, lần lượt nằm trong khoảng cụ thể, và mối quan hệ $5,00 \leq [\text{TiO}_2]/[\text{Al}] \leq 70,00$ được thỏa mãn, trong đó [TiO₂] là hàm lượng TiO₂ và [Al] là hàm lượng Al.

- (11) **61207**
- (21) 1-2018-04107 (51)⁸ **H04N 19/50**, 19/176, 19/119, 19/46, 19/30, 19/96, 19/103, 19/583
- (22) 21.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/023351 21.03.2017 (87) WO2017/165375 A1 28.09.2017
- (30) 62/311,248 21.03.2016 US
- 62/401,016 28.09.2016 US
- 15/463,398 20.03.2017 US
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **LI, Xiang (CN), CHEN, Jianle (CN), ZHANG, Li (CN), ZHAO, Xin (CN), CHUANG, Hsiao-Chiang (TW), ZOU, Feng (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã dữ liệu video làm ví dụ bao gồm bộ giải mã dữ liệu video được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều phân tử cú pháp ở mức cây khu vực của cây khu vực của cấu trúc dữ liệu cây cho khối mã hóa (coding tree block - CTB) của dữ liệu video, cây khu vực có một hoặc nhiều nút cây khu vực bao gồm nút lá và các nút không phải lá của cây khu vực, mỗi trong số các nút không phải lá của cây khu vực có ít nhất bốn nút cây khu vực con, giải mã một hoặc nhiều phân tử cú pháp ở mức cây dự báo cho mỗi trong số các nút lá cây khu vực của một hoặc nhiều cây dự báo của cấu trúc dữ liệu cây cho CTB, mỗi cây dự báo có một hoặc nhiều nút lá và nút không phải lá của cây dự báo, mỗi trong số các nút không phải lá của cây dự báo có ít nhất hai nút cây dự báo con, mỗi trong số các nút lá dự báo xác định đơn vị mã hóa (coding unit - CU) tương ứng, và giải mã dữ liệu video cho mỗi trong số các CU. Ngoài ra, phương pháp giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.



- (11) **61208**
 (21) 1-2018-04111 (51)⁸ **F16L 15/04**
 (22) 23.02.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2016/000963 23.02.2016 (87) WO2017/145192 A1 31.08.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2018

- (71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

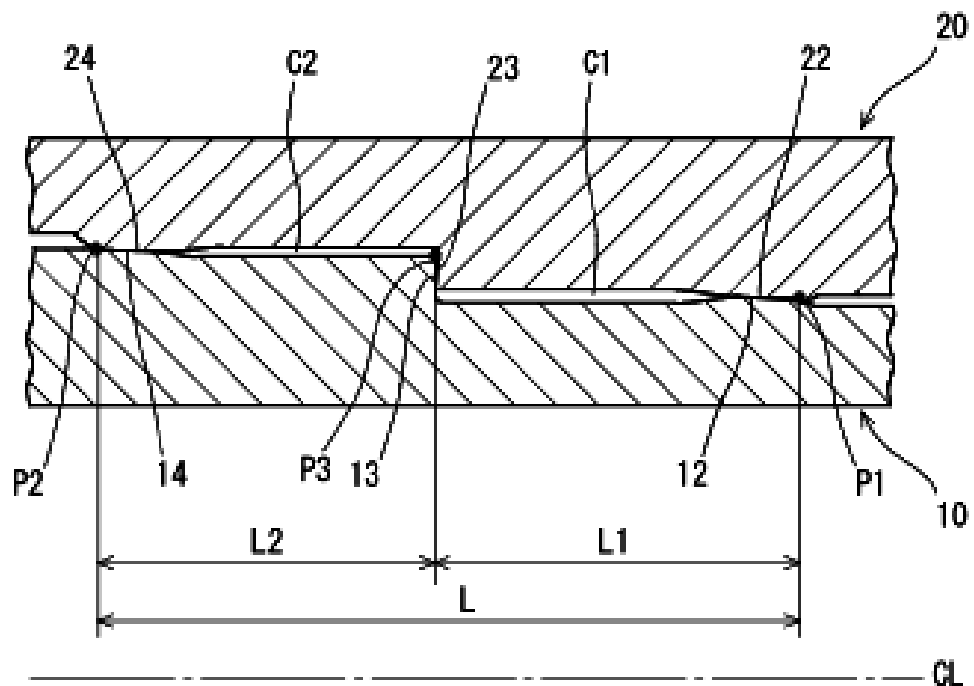
54, rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

- (72) OKU, Yousuke (JP), SUGINO, Masaaki (JP), OTA, Fumio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (54) MỐI NỐI CÓ REN CHO ỐNG THÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối có ren cho ống thép có chốt nối (10) bao gồm, theo thứ tự từ một đầu của chốt nối (10) hướng đến thân ống: phần có ren ngoài thứ nhất (11), bề mặt bịt kín thứ nhất (12), bề mặt vai (13), bề mặt bịt kín thứ hai (14), và phần có ren ngoài thứ hai (15). Ống bọc (20) bao gồm phần có ren trong thứ nhất (21), bề mặt bịt kín thứ nhất (22), bề mặt vai (23), bề mặt bịt kín thứ hai (24), và phần có ren trong thứ hai (25). Độ dài (L1) từ phần biên (P1) của các bề mặt bịt kín thứ nhất (12, 22) đến vị trí (P3) của các bề mặt vai (13, 23) và độ dài (L2) từ phần biên (P2) của các bề mặt bịt kín thứ hai (14, 24) đến vị trí (P3) ít nhất là 15mm, và độ dài toàn phần (L) mà là tổng của độ dài (L1) và độ dài (L2) ít nhất là 50mm.



- (11) **61209**
- (21) 1-2018-04137 (51)⁸ **B32B 27/36**, C08J 5/18, F16L 59/065
- (22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012261 27.03.2017 (87) WO2017/170332 05.10.2017
- (30) 2016-068817 30.03.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) GOTO, Takamichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẮM DÁT MỎNG DÙNG LÀM VẬT LIỆU CÁCH LY CHÂN KHÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bên ngoài dùng làm vật liệu cách ly chân không, cụ thể là tấm dát mỏng dùng làm vật liệu cách ly chân không, có thể ngăn chặn việc hình thành các lỗ nhỏ do sự chọc thủng của bột dạng sợi ngắn hình kim ngay cả khi bột có dạng sợi ngắn hình kim như mảnh cắt của sợi vô cơ như bông thủy tinh được độn vào, và có độ bền bị suy giảm không đáng kể khi được sử dụng trong thời gian dài. Tấm dát mỏng dùng làm vật liệu cách ly chân không này bao gồm ít nhất một lớp đế và một lớp keo, trong đó lớp đế có các đặc tính từ (a) đến (c) dưới đây, và lớp đế là màng polybutylen terephtalat giãn hai trục có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 30 μm .
(a) chứa 60-90% trọng lượng là nhựa polybutylen terephtalat (A) và 10-40% trọng lượng là nhựa polyeste (B) không phải là nhựa polybutylen terephtalat (A).
(b) độ nhớt thực không nhỏ hơn 0,81 dl/g.
(c) độ bền chịu chọc thủng không nhỏ hơn 0,5N/ μm .

- (11) **61210**
 (21) 1-2018-04151 (51)⁷ **A24F 47/00**
 (22) 19.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/EP2017/059217 19.04.2017 (87) WO2017/182485 26.10.2017
 (30) 16166107.9 20.04.2016 EP

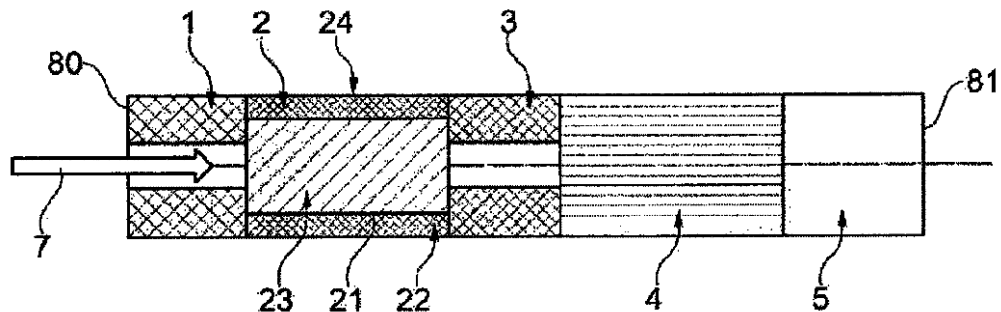
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH)

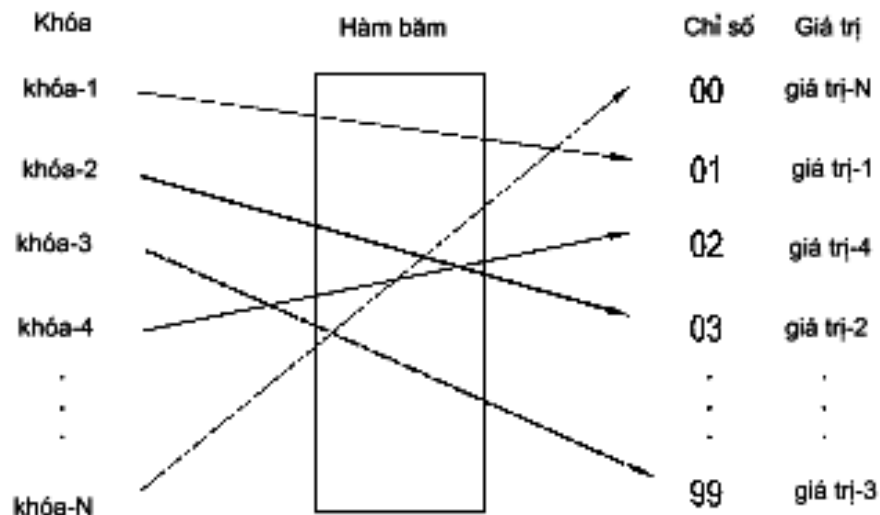
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THÀNH PHẦN TẠO SOL KHÍ KẾT HỢP, VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ KẾT HỢP, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN TẠO SOL KHÍ KẾT HỢP

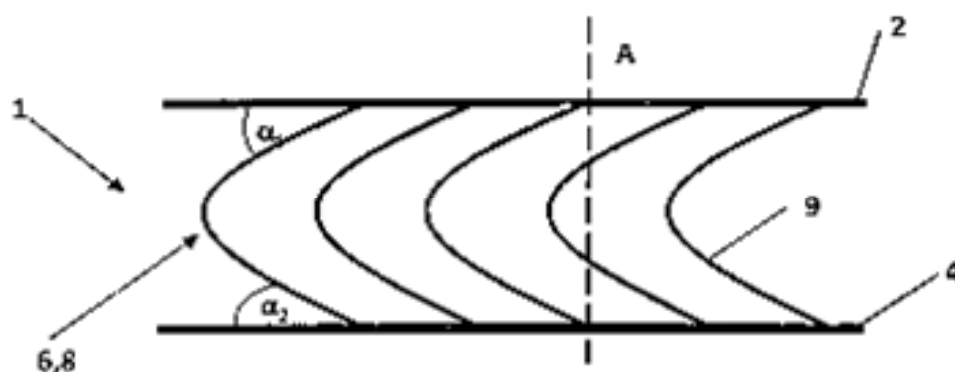
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần tạo sol khí kết hợp (2) để dùng trong vật dụng tạo sol khí bao gồm vật liệu giữ chất lỏng (22) để giữ chất lỏng tạo sol khí và nền tạo sol khí dạng rắn (21) được bố trí bên cạnh vật liệu giữ chất lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng tạo sol khí kết hợp, hệ thống tạo sol khí và phương pháp sản xuất các thành phần tạo sol khí kết hợp. Sáng chế đề cập đến thành phần tạo sol khí kết hợp (2) để dùng trong vật dụng tạo sol khí bao gồm vật liệu giữ chất lỏng (22) để giữ chất lỏng tạo sol khí và nền tạo sol khí dạng rắn (21) được bố trí bên cạnh vật liệu giữ chất lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng tạo sol khí kết hợp, hệ thống tạo sol khí và phương pháp sản xuất các thành phần tạo sol khí kết hợp.



- (11) **61211**
- (21) 1-2018-04173 (51)⁸ **G06Q 20/38**
- (22) 14.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/IB2017/050827 14.02.2017 (87) WO2017/145009 31.08.2017
- (30) 1603125.4 23.02.2016 GB
- 1607058.3 22.04.2016 GB
- (71) NCHAIN HOLDINGS LIMITED (AG)
Fitzgerald House, 44 Church Street, St. John's, ANTIGUA AND BARBUDA
- (72) Craig Steven WRIGHT (GB), Stephane SAVANAH (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BẢO VỆ PHẦN MỀM MÁY TÍNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢNG BĂM PHÂN PHỐI VÀ CHUỖI KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính (100) và hệ thống (1) để xác định siêu dữ liệu M nhằm bảo vệ tài nguyên kỹ thuật số được điều khiển như phần mềm máy tính bằng cách sử dụng bảng bấm phân phối (13) và số cái phân phối ngang hàng (14). Số cái này là chuỗi khối như chuỗi khối bitcoin. Phương pháp này bao gồm bước xác định (110) dữ liệu liên quan đến phần mềm máy tính và xác định (120) trị số hàm băm thứ nhất dựa trên phần mềm máy tính. Trị số hàm băm thứ hai dựa trên dữ liệu và phần mềm máy tính có thể được xác định (130). Phương pháp này còn bao gồm bước gửi 140, trên mạng truyền thông (5), dữ liệu, trị số hàm băm thứ nhất và trị số hàm băm thứ hai đến đầu vào để lưu trữ trong bảng bấm phân phối (13). Trị số hàm băm thứ hai có thể là khóa của cặp giá trị khóa. Dữ liệu và trị số hàm băm thứ nhất có thể là giá trị trong cặp giá trị khóa. Siêu dữ liệu (M) dựa trên trị số hàm băm thứ hai có thể được xác định (150) để lưu trữ trên số cái phân phối ngang hàng (14).



- (11) **61212**
(21) 1-2018-04178 (51)⁸ **A01G 13/02**, E04D 11/00
(22) 20.02.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/EP2017/053789 20.02.2017 (87) WO2017/144412 31.08.2017
(30) 10 2016 103 065.1 22.02.2016 DE
(75) BROWA, MARIO (DE)
Am Hugel 2, 95179 Geroldsgrun, Germany
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN THOÁT NƯỚC DÙNG CHO CÂY**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thoát nước làm bằng chất liệu dệt phẳng để ngăn không cho độ ẩm tích tụ quanh cây.



- (11) **61213**
- (21) 1-2018-04181 (51)⁷ **C08G 18/08**, 18/50, 18/76, 18/18, 18/42, C08J 75/04, C08G 9/12, 101/00
- (22) 24.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/054302 24.02.2017 (87) WO2017/144651 A1 31.08.2017
- (30) 16157615.2 26.02.2016 EP
- (71) SOLVAY SA (BE)
310, rue de Ransbeek, B-1120 Brussels, Belgium
- (72) KANG, Joo-Hee (KR), HARDINGHAUS, Ferdinand (DE), BORNER, Karsten (DE), FABRE, Jean (DE)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BỘT POLYURETAN, BỘT POLYURETAN VÀ CHẾ PHẨM TẠO BỘT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế bột polyuretan bao gồm công đoạn phân hủy hợp chất hóa học có cỡ hạt nhỏ để giải phóng tác nhân tạo xốp hóa học và/hoặc vật lý. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm tạo bọt bao gồm ít nhất một rượu đa chức và hợp chất hóa học có cỡ hạt nhỏ có khả năng giải phóng tác nhân tạo xốp hóa học và/hoặc vật lý bằng quá trình phân hủy nhờ tác động của nhiệt và/hoặc hóa học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bột polyuretan.

- (11) **61214**
(21) 1-2018-04193 (51)⁷ **G06F 21/32**, 21/60, G06K 9/00
(22) 02.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/KR2017/003610 02.04.2017 (87) WO/2017/179842 19.10.2017
(30) 10-2016-0045775 14.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

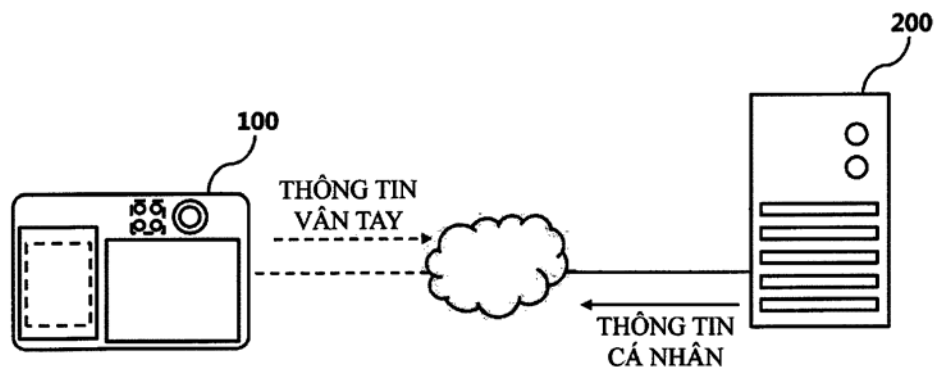
(71) SIIONE INC. (KR)
(Sangam-dong, Hi-tech industry center)314Ho B-dong, 330, Seongam-ro Mapo-gu
Seoul 03920 Republic of Korea

(72) Young-Seob LEE (KR), Ho-Jin RYU (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU TRA KHOA HỌC CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN
THIẾT BỊ NÀY

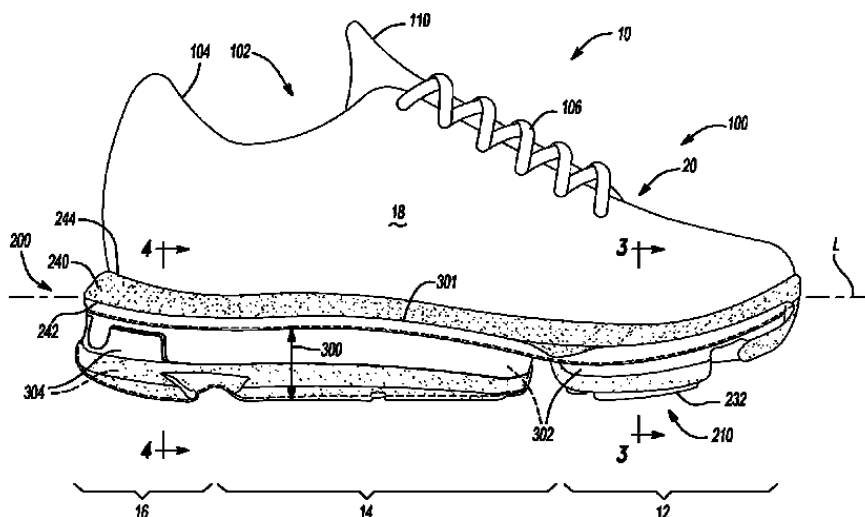
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều tra khoa học cầm tay bao gồm thiết bị nhận dạng
mống mắt được thiết kế để thu thông tin mống mắt của người dùng, thiết bị nhận dạng
vân tay được thiết kế để quét dấu vân tay của nghi phạm và để trích xuất thông tin cấu
trúc vân tay từ hình ảnh vân tay được quét, thiết bị giao tiếp không dây được thiết kế để
thiết lập liên kết giao tiếp không dây với máy chủ quản lý, và thiết bị điều khiển được
thiết kế để xác thực người dùng sử dụng thông tin mống mắt của người dùng, và để thu
thông tin cá nhân của nghi phạm, mà tương ứng với thông tin cấu trúc vân tay, bằng
cách vận hành kết nối với máy chủ quản lý khi người dùng được xác thực là người dùng
đã đăng ký.



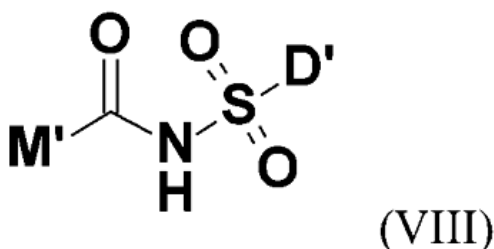
- (11) **61215**
 (21) 1-2018-04199 (51)⁸ **A43B 13/12, 13/20**
 (22) 15.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/022461 15.03.2017 (87) WO2017/160946 21.09.2017
 (30) 62/308,810 15.03.2016 US
 15/459,131 15.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) CASE, Patrick (US), ELDER, Zachary M. (US), JACOBSEN, Nathan A. (US), MURPHY, Roger Paul (US), PEYTON, Lee D. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN KẾT HỢP KẾT CẤU ĐỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho đồ đi ở chân có phần bên trên bao gồm vùng gót chân, vùng bàn chân trước, và vùng bàn chân giữa được bố trí giữa vùng gót chân và vùng bàn chân trước. Kết cấu đế còn bao gồm khoang được điền đầy chất lưu bao gồm lớp ngăn thứ nhất kết hợp với lớp ngăn thứ hai để xác định phần được điền đầy chất lưu mở rộng dọc theo phía giữa của kết cấu đế ở vùng gót chân, phần được điền đầy chất lưu thứ hai mở rộng dọc theo phía bên của kết cấu đế ở vùng gót chân, và vùng gờ được bố trí giữa và nối phần được điền đầy chất lưu thứ nhất và phần được điền đầy chất lưu thứ hai. Lớp ngăn thứ nhất được gắn với lớp ngăn thứ hai ở vùng gờ. Sáng chế còn đề cập đến đồ đi ở chân kết hợp kết cấu đế này.



- (11) **61216**
- (21) 1-2018-04205 (51)⁸ **A01N 43/50**, 43/56, 43/653, C07D
233/28, 249/08, 213/14, A01P 7/04
- (22) 08.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/055405 08.03.2017 (87) WO2017/157735 21.09.2017
- (30) 16160293.3 15.03.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) FUSSLEIN, Martin (DE), WROBLOWSKY, Heinz-Jurgen (DE), KUBBELER, Susanne (DE), HAGER, Dominik (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MULLER, Klaus-Helmut (AT), PORTZ, Daniela (DE), ILG, Kerstin (DE), MALSAM, Olga (DE), EILMUS, Sascha (DE), LOSEL, Peter (GB), GORGENS, Ulrich (DE), HERRMANN, Stefan (DE), BECKER, Angela (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT SULPHONAMIT ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hợp chất có công thức chung (VIII):



trong đó, M' và D' có ý nghĩa như được xác định trong phần mô tả để phòng trừ động vật gây hại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm, chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này, và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

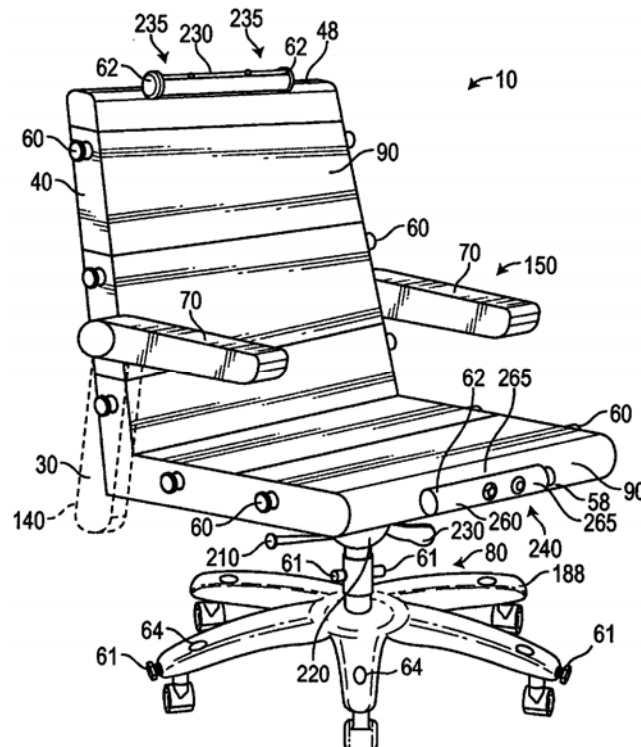
- (11) **61217**
 (21) 1-2018-04206 (51)⁷ **A63B 21/04**, 21/00, 21/055, A47C
 7/40, A63B 21/02, 21/16
 (22) 24.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/024009 24.03.2017 (87) WO/2017/165763 28.09.2017
 (30) 62/313.088 24.03.2016 US
 15/467,942 23.03.2017 US

(75) WEISZ EVAN (US)
 119 West 80th St., Apt. #1R, New York 10024, The United States of America

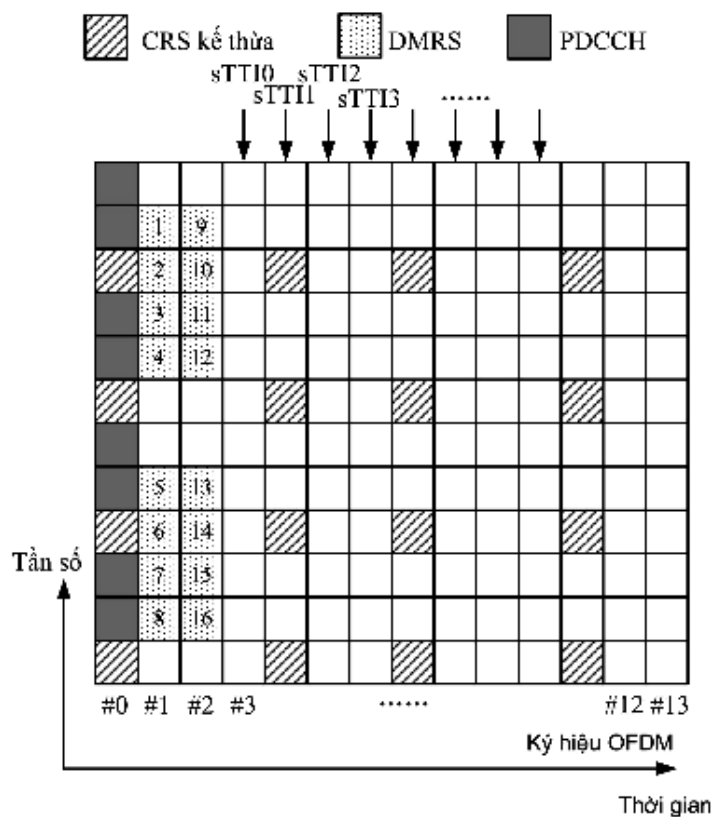
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **GHẾ TẬP THỂ DỤC SỬ DỤNG HỆ THỐNG DÂY ĐÀN HỒI CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế tập thể dục bao gồm khung ghế và chân đế được cố định với khung ghế mà được lắp vào để đỡ ghế tập thể dục trên bề mặt sàn. Chân đế và khung ghế có nhiều móc nhô ra xa từ đó. Đệm có thể phủ ít nhất phần của khung. Mỗi trong số nhiều dây đàn hồi có rãnh theo chiều dọc xuyên qua, mỗi rãnh được điều chỉnh để cố định một cách chọn lọc với bất kỳ trong số các móc nhô có ren hoặc dụng cụ tập thể dục có thể gắn liền. Trong quá trình sử dụng, với người ngồi trên ghế và ghế nằm trên bề mặt đỡ, một hoặc hai trong số các dây đàn hồi có thể được cố định với bất kỳ trong số các móc nhô để người có thể tập thể dục bằng cách đẩy và/hoặc kéo ít nhất một dây đàn hồi. Các loại dụng cụ đi kèm khác nhau được bao gồm để tập thể dục các nhóm cơ khác nhau.



- (11) **61218**
- (21) 1-2018-04210 (51)⁸ **H04L 27/26**
- (22) 30.03.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/077874 30.03.2016 (87) WO2017/166125 05.10.2017
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, California 90503, United States of America
- (72) WANG, Lilei (CN), HORIUCHI, Ayako (JP), GOLITSCHKEK EDLER VON ELBWART, Alexander (DE), HOSHINO, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông không dây có thể bao gồm: mạch có tác dụng ánh xạ ít nhất loại thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu (RS - reference signal) lên (các) ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM - orthogonal frequency division multiplexing) khác với các ký hiệu OFDM mà trong đó các khoảng thời gian truyền (TTI - transmission time interval) được rút ngắn được ánh xạ lên khung con, mỗi trong số các TTI được rút ngắn bao gồm từ 1 đến 7 ký hiệu OFDM; và bộ truyền có tác dụng truyền kênh vật lý trong một trong số các TTI được rút ngắn và truyền ít nhất loại thứ nhất của các RS.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **61219**
- (21) 1-2018-04217 (51)⁷ **A61K 39/12**, C07K 14/005, C12N 7/00
- (22) 24.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/019433 24.02.2017 (87) WO2017/147475 31.08.2017
- (30) 62/300,785 27.02.2016 US
- 62/328,487 27.04.2016 US
- 62/338,183 18.05.2016 US
- 62/444,576 10.01.2017 US
- 62/455,434 06.02.2017 US
- (71) HPV VAX, LLC (US)
140 SW Chamber Court, Suite 200, Port St. Lucie, FL 34986, United States of America
- (72) IOANNIDES, Tim (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN VIRUT L1 DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ DA
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một protein virut L1 tinh sạch hoặc mảnh của nó, dược chất thứ hai và chất mang dược dụng. Dược phẩm này dùng để điều trị bệnh ung thư da.

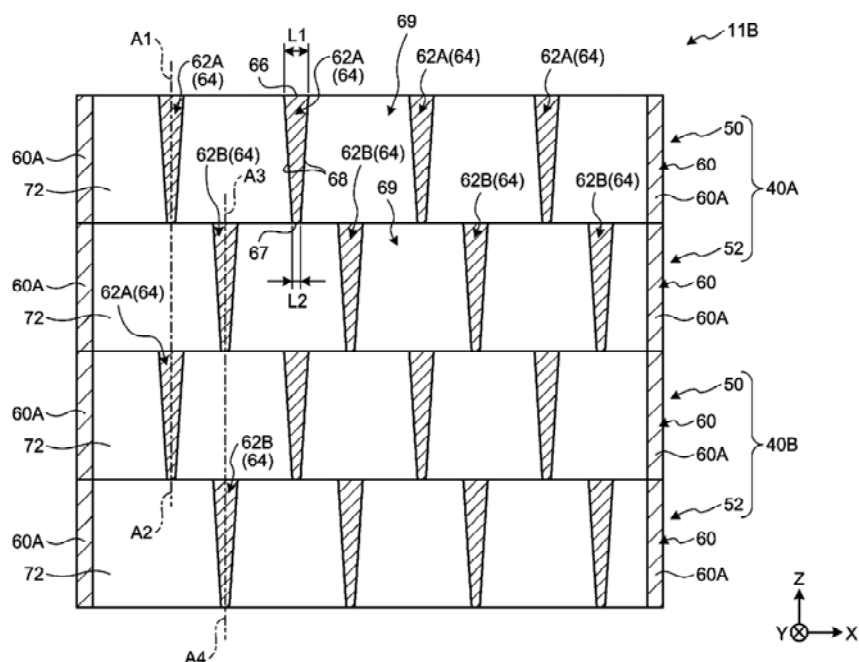
- (11) **61220**
- (21) 1-2018-04221 (51)⁸ **A61K 35/745**, A23L 33/135, A61K 35/744, A61P 25/28, C12N 1/20
- (22) 12.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/014915 12.04.2017 (87) WO2017/179602 19.10.2017
- (30) 2016-080676 13.04.2016 JP
- (71) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306 Japan
- (72) Satoshi KUSUDA (JP), Satsuki TOTSU (JP), Masaki TERAHARA (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN CHỨC NĂNG BỘ NÃO CHO TRẺ SƠ SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cải thiện chức năng bộ não cho trẻ sơ sinh, trong đó chế phẩm này chứa vi khuẩn axit lactic và/hoặc *Bifidobacterium* làm (các) thành phần hoạt tính.

- (11) **61221**
- (21) 1-2018-04223 (51)⁸ **C09D 5/33**
- (22) 30.03.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/077862 30.03.2016 (87) WO/2017/166121 05.10.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2018
- (71) PPG COATINGS (TIANJIN) CO., LTD. (CN)
192 Huanghai Road, Tianjin Economic Technological Development Area (TEDA)
Tianjin 300457 (CN)
- (72) LUO, Zhengsong (CN), YANG, Wenfu (CN), ZHANG, Gehong (CN), SCHNEIDER,
John Robert (US), WANG, Wei (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) LỚP PHỦ NHIỀU LỚP TRUYỀN VÀ PHẢN CHIẾU ÁNH SÁNG, VÀ NỀN ĐƯỢC
PHỦ BẰNG LỚP PHỦ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ nhiều lớp truyền và phản chiếu ánh sáng bao gồm lớp phủ
thứ nhất và lớp phủ thứ hai được phủ lên lớp phủ thứ nhất. Lớp phủ thứ nhất được điều
chế từ chế phẩm phủ bao gồm nhựa tạo màng, hạt hữu cơ được liên kết ngang, và hạt
màu vô cơ. Mỗi hạt hữu cơ được liên kết ngang và hạt màu vô cơ có chiết suất khác với
chiết suất của nhựa tạo màng. Lớp phủ thứ hai được điều chế từ chế phẩm phủ bao gồm
nhựa tạo màng và hạt phản chiếu và/hoặc trong mờ.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền được phủ bằng lớp phủ này.

- (11) **61222**
 (21) 1-2018-04226 (51)⁸ **B01J 19/32**, B01D 53/50, 53/78
 (22) 26.01.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/002695 26.01.2017 (87) WO2017/169045 A1 05.10.2017
 (30) 2016-072651 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2018

- (71) MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
 3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401 Japan
 (72) YOSHIMOTO, Takashi (JP), YAMADA, Kairi (JP), HIRAYAMA, Koichiro (JP),
 KAMIYAMA, Naoyuki (JP), KAGAWA, Seiji (JP), TAKEUCHI, Yasuhiro (JP),
 SASAKI, Ryoza (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) BỘ LỌC DỪNG CHO THÁP ĐỆM VÀ THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỖNH BẰNG
 NƯỚC BIỂN
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc có cấu tạo đơn giản ngăn chặn việc giảm hiệu quả tiếp xúc
 khí-lỏng. Bộ lọc (11B) là bộ lọc dùng cho tháp đệm mà được bố trí bên trong tháp đệm,
 cho nước đi qua đó khi nước được tưới từ phía trên theo hướng thẳng đứng, làm cho khí
 thải đi qua đó, và cho khí thải tiếp xúc với nước để khử lưu huỳnh cho khí thải. Bộ lọc
 (11B) bao gồm: bộ tấm bản thứ nhất (64) gồm nhiều phần tấm bản (62A) mà kéo dài
 theo hướng thẳng đứng và được bố trí ở các khoảng cách định trước; và bộ tấm bản
 thứ hai gồm nhiều phần tấm bản (72) mà giao cắt với các phần tấm bản (62) của bộ tấm bản
 thứ nhất (64), kéo dài theo hướng thẳng đứng, và được bố trí ở các khoảng cách định
 trước, bộ tấm bản thứ hai tạo thành, cùng với bộ tấm bản thứ nhất (64), phân ô lưới (69)
 mà cả hai phần đầu cuối của nó dọc theo hướng thẳng đứng được mở. Độ dày của phần
 tấm bản (62) giảm từ mặt đầu cuối bên trên (66) về phía mặt đầu cuối bên dưới (67)
 theo hướng thẳng đứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị khử lưu huỳnh bằng
 nước biển.



(11) **61223**

(21) 1-2018-04231

(51)⁷ **A01G 31/00**

(22) 14.09.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2016/077170

14.09.2016

(87) WO2017/168789

05.10.2017

(30) 2016-073734

31.03.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018

(71) MAEZAWA KASEI INDUSTRIES CO., LTD. (JP)

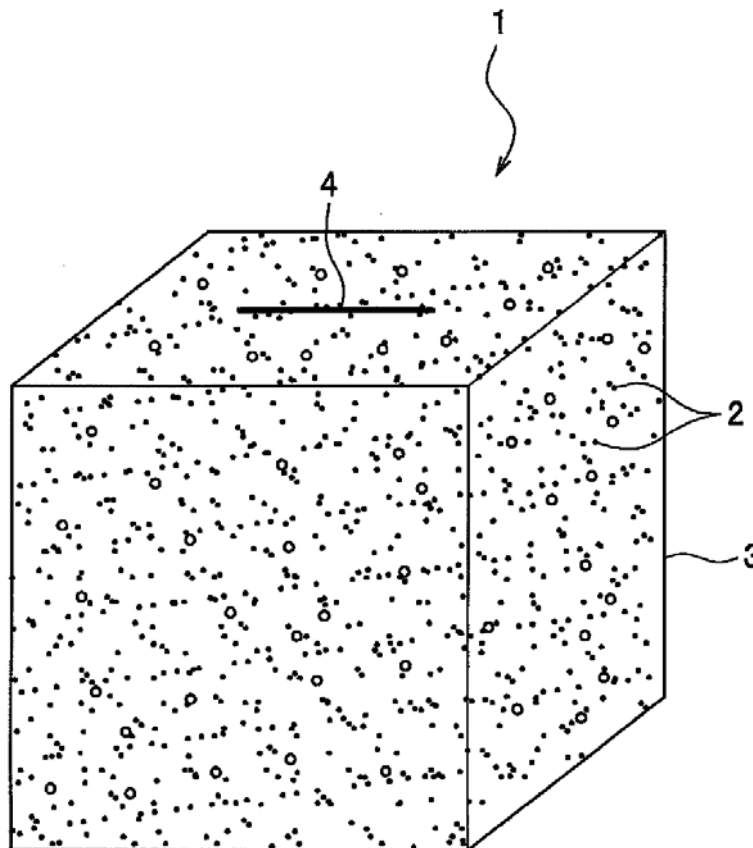
7-1, Nihonbashi Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan

(72) Takayuki OOBA (JP), Hidekazu HANABUSA (JP), Youhei OSANAI (JP)

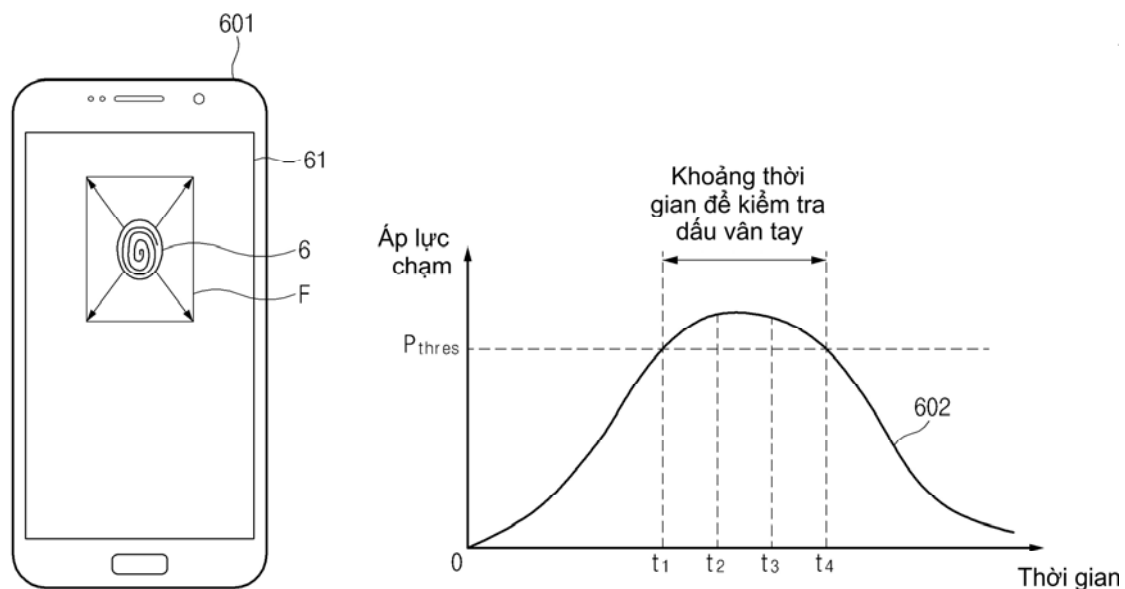
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) GIÁ THỂ TRỒNG THỦY CẢNH

(57) Sáng chế đề xuất giá thể trồng thủy canh (1) bao gồm: xốp nhựa (3) chứa Zn, mà là dưỡng chất vi lượng thiết yếu cần cho sự sinh trưởng của cây trồng, ở dạng các hạt ZnO (2) có thể hòa tan trong axit xitric (kẽm oxit). Các hạt ZnO (2) có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng (không nhỏ hơn 0,02 μm và không lớn hơn 0,7 μm) mà gây ra tán xạ cho bước sóng ánh sáng mà chất diệp lục của tảo hấp thụ. Hàm lượng hạt ZnO (2) trong xốp nhựa (3) không nhỏ hơn 4,5mg/mảnh và không lớn hơn 15,0 mg/mảnh.



- (11) **61224**
- (21) 1-2018-04234 (51)⁸ **G06F 21/32**, G06K 9/00, G06F 3/041, 3/0488
- (22) 07.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003831 07.04.2017 (87) WO2017/188624 02.11.2017
- (30) 10-2016-0051236 27.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) ROH, Wan Ho (KR), KIM, So Young (KR), JUNG, Dae Kwang (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DẤU VÂN TAY CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hình cảm ứng, cảm biến áp lực được bố trí để cảm nhận áp lực bên ngoài tỳ vào màn hình, cảm biến dấu vân tay được bố trí để phát hiện dấu vân tay trên ít nhất một phần của màn hình, bộ xử lý được nối điện với màn hình, cảm biến áp lực, và cảm biến dấu vân tay, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ lưu ít nhất một dấu vân tay đã đăng ký. Bộ xử lý được tạo cấu hình để cảm nhận áp lực của ngón tay của người dùng tỳ vào màn hình bằng cách sử dụng cảm biến áp lực, khi cảm nhận áp lực, kích hoạt cảm biến dấu vân tay, phát hiện dấu vân tay của ngón tay bằng cách sử dụng cảm biến dấu vân tay, xác định xem dấu vân tay phát hiện có phù hợp với ít nhất một dấu vân tay đã đăng ký bất kỳ hay không, và thực hiện chức năng lựa chọn trước mà không yêu cầu xác thực thêm, khi dấu vân tay phát hiện phù hợp với ít nhất một dấu vân tay đã đăng ký bất kỳ.

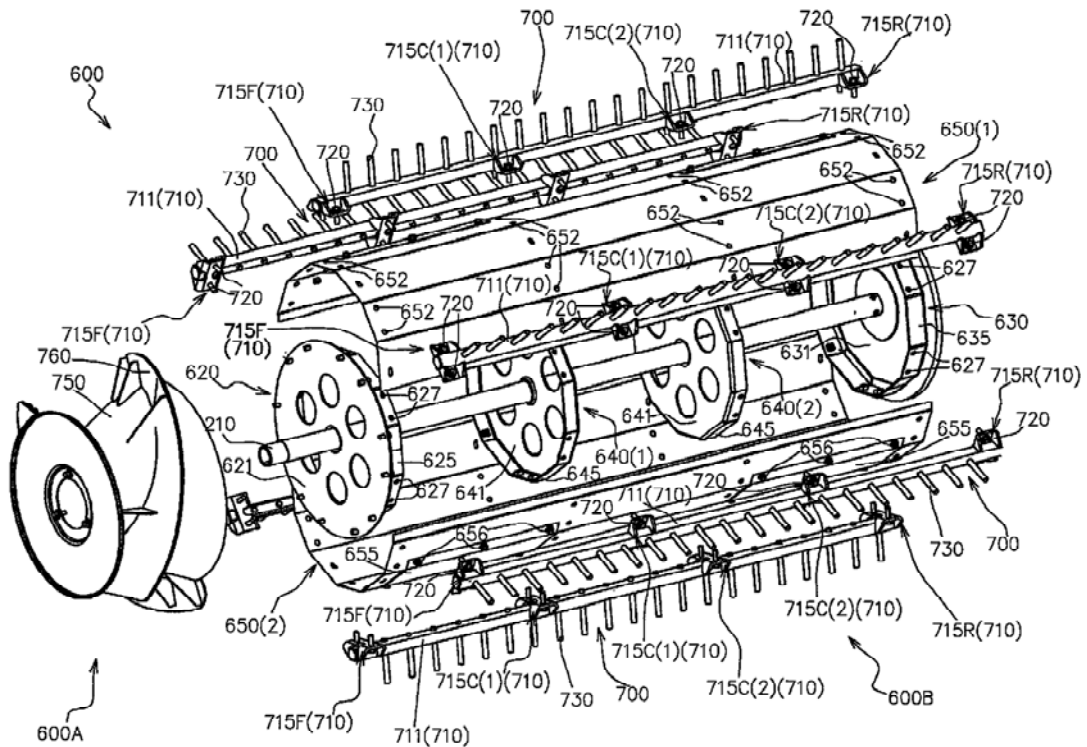


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **61225**
- (21) 1-2018-04266 (51)⁸ **A01F 12/22**
- (22) 23.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/006798 23.02.2017 (87) WO2017/169358 05.10.2017
- (30) 2016-068343 30.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018

- (71) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530- 8311, Japan
- (72) SAMURAKI Hitoshi (JP), MASANO Junichi (JP), NAKAHATA Akihiro (JP), OTOKURA Susumu (JP), KITAOKA Harumasa (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **TRỤ ĐẬP LÚA**
- (57) Sáng chế đề cập đến trụ đập lúa có các khung răng đập lúa (700) được cố định tháo ra được vào các tấm trước (620) và tấm sau (630) được cố định vào trục trụ đập lúa (210) với các tấm che chia (650) nằm kẹp giữa các khung răng đập lúa và các tấm trước và sau ở trạng thái trong đó các tấm che chia được bố trí theo chu vi được quấn quanh các tấm trước và sau. Số lượng của các khung răng đập lúa lớn hơn số lượng của các tấm che chia, và các khung răng đập lúa được bố trí trên các mặt ngoài của các tấm che chia.

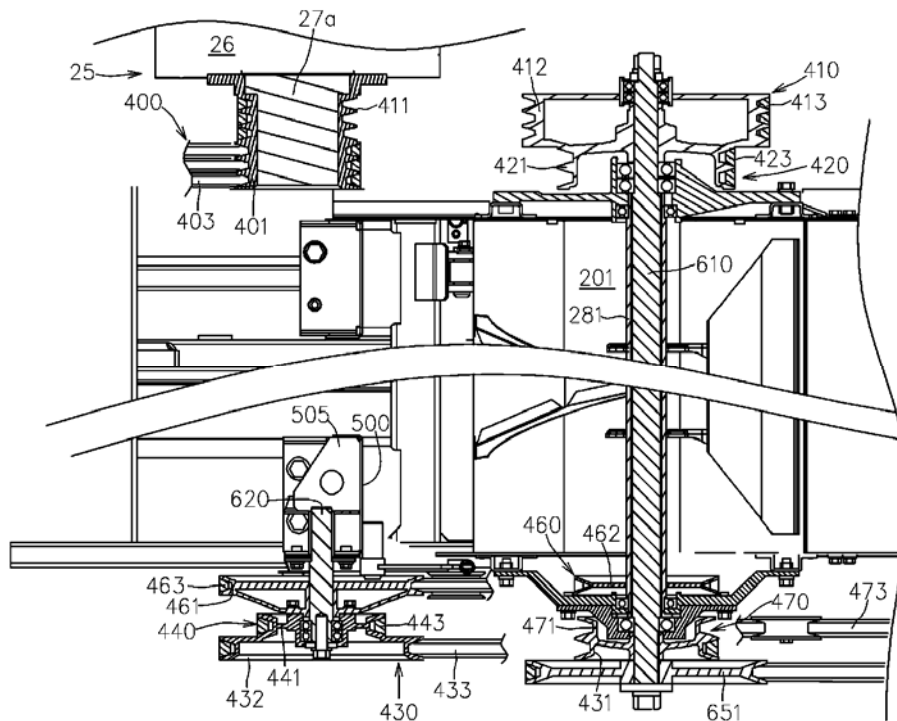


- (11) **61226**
 (21) 1-2018-04267 (51)⁸ **A01D 69/00**, 41/12, 69/06, A01F 12/56
 (22) 23.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/006797 23.02.2017 (87) WO2017/169357 A1 05.10.2017
 (30) 2016-063797 28.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018

- (71) YANMAR CO., LTD. (JP)
 1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530- 8311, Japan
 (72) OTOKURA Susumu (JP), KIRIHATA Toshinori (JP), MORIKAWA Yutaka (JP), FAN Zhugang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới máy gặt đập liên hợp, trong đó lực quay được truyền từ động cơ (25) tới đầu thứ nhất theo chiều ngang thân của trục phụ thứ nhất (610) được lắp có thể quay tương đối trong trục quạt thổi lúa (281) hình trụ, lực quay được truyền từ đầu thứ hai của trục phụ thứ nhất (610) theo chiều ngang thân tới thân quay đầu vào thứ hai (432) được đỡ trên trục phụ thứ hai (620), lực quay được truyền từ thân quay đầu ra thứ ba (461) được đỡ trên trục phụ thứ hai (620) để quay đồng bộ với thân quay đầu vào thứ hai (432) tới phía khác của trục quạt thổi lúa (281) theo chiều ngang thân, và lực quay được truyền từ thân quay đầu ra thứ tư (441) được đỡ trên trục phụ thứ hai (620) để quay đồng bộ với thân quay đầu vào thứ hai (432) tới thiết bị gặt (100) nhờ cơ cấu truyền động dạng vòng kín thứ tư có thân quay đầu ra thứ tư (441).



(11) **61227**

(21) 1-2018-04288

(51)⁷ **F16H 7/00, 33/00**

(22) 27.09.2018

(43) 25.01.2019

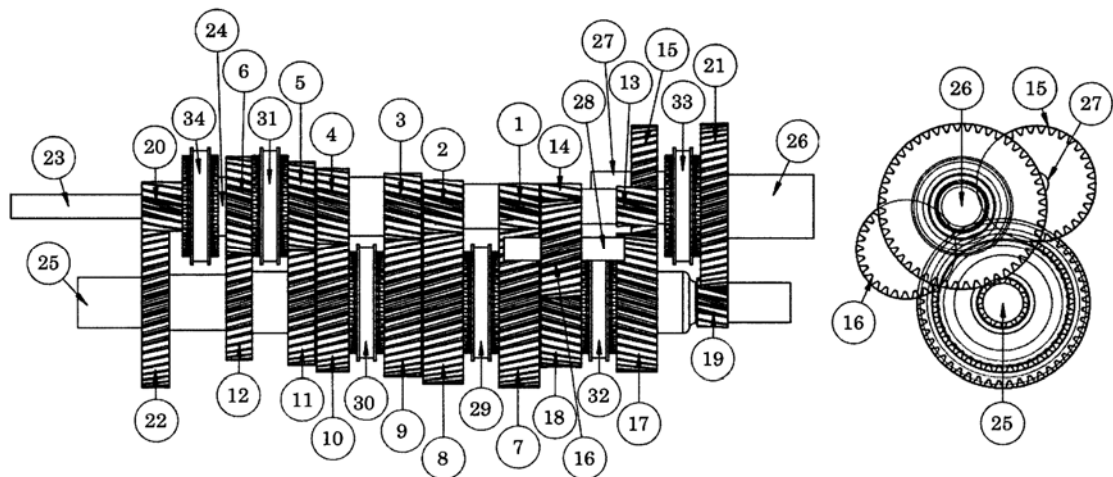
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2018

(75) **NGUYỄN MẠNH TUẤN (VN)**

Thôn 2, xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(54) **HỘP SỐ TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số truyền động bao gồm trục trung gian thứ nhất chứa các bánh răng số truyền vào; trục trung gian thứ hai chứa các bánh răng số truyền ra; trục trung gian thứ nhất đặt nối tiếp sau trục li hợp và trước trục ra; khi trục li hợp và trục trung gian thứ nhất khóa thành một trục, mô-men xoắn truyền từ trục trung gian thứ nhất sang trục trung gian thứ hai, rồi sang trục ra nhờ cặp bánh răng trung gian thứ nhất; khi trục trung gian thứ nhất và trục ra khóa thành một trục, mô-men xoắn truyền từ trục li hợp sang trục trung gian thứ hai nhờ cặp bánh răng trung gian thứ hai, rồi sang trục trung gian thứ nhất và trục ra; khi trục li hợp khóa với trục trung gian thứ nhất và trục ra tạo nên số truyền thẳng.

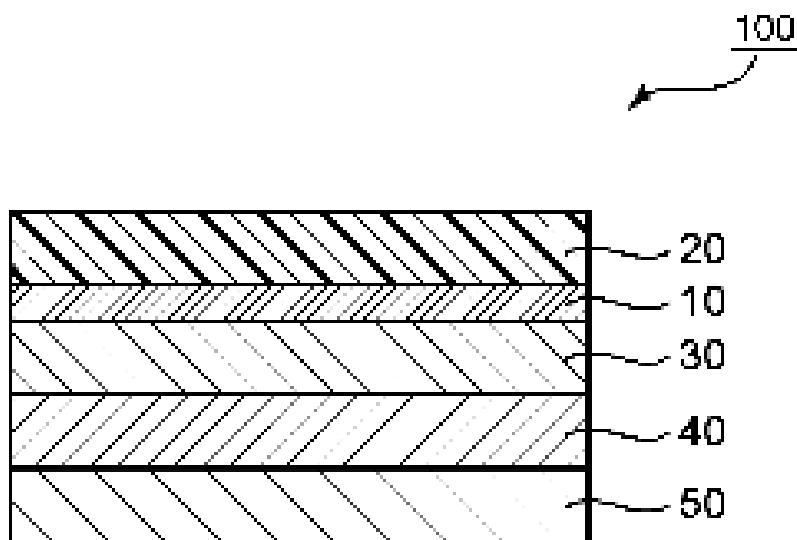


- (11) **61228**
(21) 1-2018-04291 (51)⁸ **B26F 1/16**, B32B 15/09, 27/36
(22) 14.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/010139 14.03.2017 (87) WO2017/159660 A1 21.09.2017
(30) 2016-049334 14.03.2016 JP

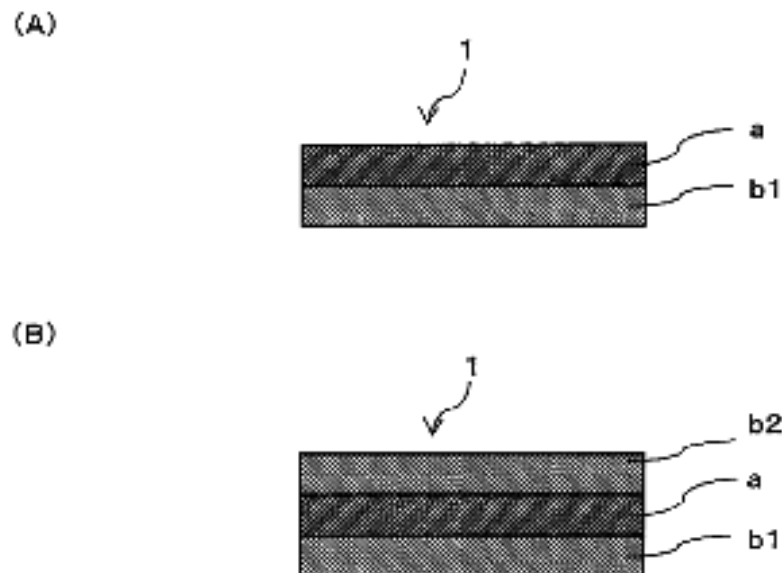
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

- (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan
(72) KAMEI, Takayuki (JP), MATSUYAMA, Yousuke (JP), OGASHIWA, Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM ĐẦU VÀO TRỢ KHOAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG KHOAN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TẮM ĐẦU VÀO NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm đầu vào trợ khoan có:
lá kim loại; và
lớp chế phẩm nhựa, được tạo ra trên ít nhất một mặt của lá kim loại mà không cần xen lớp bám dính vào giữa, trong đó:
lớp chế phẩm nhựa bao gồm nhựa polyeste (A) và nhựa tan trong nước (B), hàm lượng của nhựa polyeste (A) trong lớp chế phẩm nhựa là lớn hơn hoặc bằng 40 phần theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 70 phần theo khối lượng dựa trên 100 phần theo khối lượng của tổng lượng nhựa polyeste (A) và nhựa tan trong nước (B), và
nhựa polyeste (A) là copolyme bao gồm đơn vị cấu thành được dẫn xuất từ axit tricarboxylic và đơn vị cấu thành được dẫn xuất từ polyol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gia công khoan.

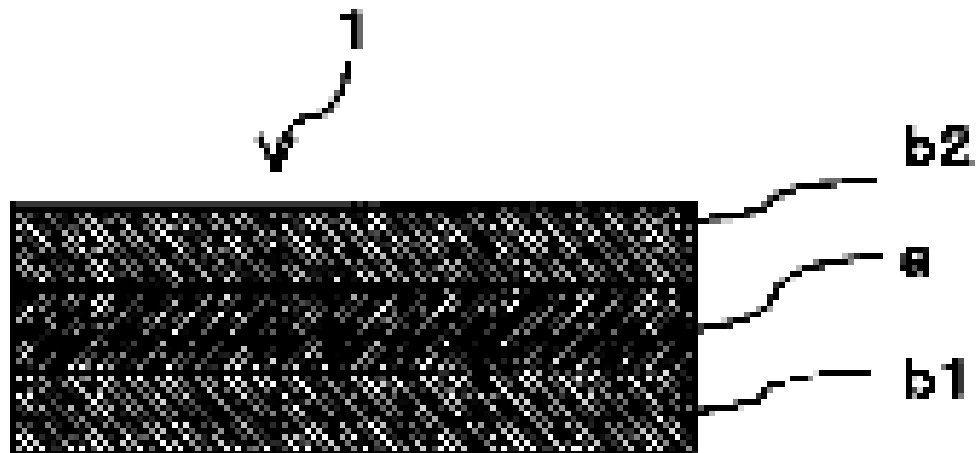
- (11) **61229**
- (21) 1-2018-04292 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, H01L 51/50, H05B 33/02
- (22) 10.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/004894 10.02.2017 (87) WO2017/169168 A1 05.10.2017
- (30) 2016-067949 30.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) IIDA Toshiyuki (JP), YAGINUMA Hironori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG VÀ BẢNG ĐIỆN QUANG HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang có các dấu hiệu sau: tấm phân cực có đặc tính chống phản xạ tốt theo hướng xiên trong khi duy trì đặc tính chống phản xạ tốt theo hướng thẳng; tấm phân cực có thể đạt được các đặc tính chống phản xạ tốt như vậy trên dải bước sóng rộng; và tấm phân cực có màu trung tính theo hướng xiên. Tấm phân cực có các lớp bù quang theo sáng chế được dùng cho bảng điện phát quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực có các lớp bù quang bao gồm: kính phân cực; lớp bù quang thứ nhất; lớp bù quang thứ hai; và lớp bù quang thứ ba. Mỗi lớp bù quang thứ nhất, lớp bù quang thứ hai, và lớp bù quang thứ ba có đặc tính hệ số khúc xạ $n_x > n_z > n_y$.



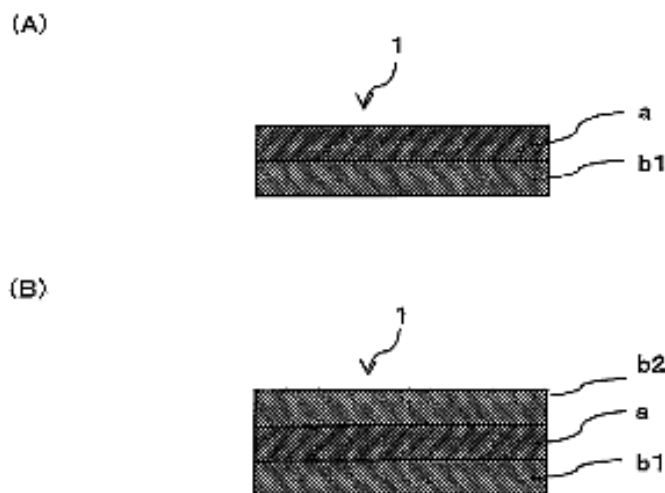
- (11) **61230**
- (21) 1-2018-04311 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H05B 33/02, 33/14
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012588 28.03.2017 (87) WO2017/170516 05.10.2017
- (30) 2016-066377 29.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) ISHIHARA, Yasutaka (JP), UENO, Tomonori (JP), KISHI, Atsushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÀNG PHÂN CỰC MỀM DẸO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực mềm dẻo bao gồm kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic có chiều dày 10 μ m hoặc nhỏ hơn trong đó nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng theo một hướng và còn có iot hoặc chất màu lưỡng sắc được hấp phụ vào và sắp thẳng hàng trong nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic này, trong đó sau khi màng phân cực mềm dẻo này được thực hiện thử nghiệm xoắn để làm xoắn màng phân cực mềm dẻo này theo hướng đã sắp thẳng hàng mà nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng, thì màng phân cực mềm dẻo này không có hoặc không thể hiện vết nứt, vết gập, hoặc sự lọt ánh sáng. Màng phân cực mềm dẻo theo sáng chế có màng phân cực mềm dẻo có tính mềm dẻo cao dù sử dụng kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic. Phương pháp sản xuất màng phân cực mềm dẻo và thiết bị hiển thị ảnh có màng phân cực mềm dẻo này cũng được đề xuất.



- (11) **61231**
- (21) 1-2018-04312 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H05B 33/02, 33/14
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012594 28.03.2017 (87) WO2017/170522 05.10.2017
- (30) 2016-066342 29.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) ISHIHARA, Yasutaka (JP), UENO, Tomonori (JP), KISHI, Atsushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÀNG PHÂN CỰC MỀM DẸO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực mềm dẻo bao gồm kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic có chiều dày 10 μ m hoặc nhỏ hơn trong đó nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng theo một hướng và còn có iot hoặc chất màu lưỡng sắc được hấp phụ vào và sắp thẳng hàng trong nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic này, trong đó sau khi màng phân cực mềm dẻo này được thực hiện thử nghiệm co giãn dạng hình chữ U để làm co giãn màng phân cực mềm dẻo này lặp lại nhiều lần thành dạng hình chữ U theo hướng đã sắp thẳng hàng mà nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng, và theo hướng vuông góc với hướng đã sắp thẳng hàng, thì màng phân cực mềm dẻo này không có hoặc không thể hiện vết nứt, vết gập, hoặc sự lọt ánh sáng theo cả hai hướng này. Màng phân cực mềm dẻo theo sáng chế có màng phân cực mềm dẻo có tính mềm dẻo cao dù sử dụng kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic. Phương pháp sản xuất màng phân cực mềm dẻo và thiết bị hiển thị ảnh có màng phân cực mềm dẻo này cũng được đề xuất.

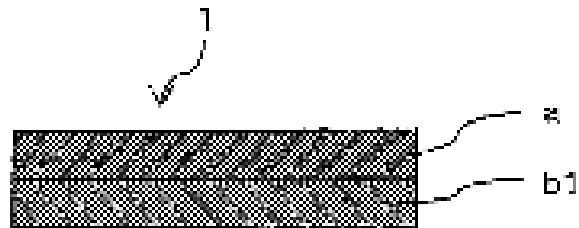


- (11) **61232**
- (21) 1-2018-04313 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H05B 33/02, 33/14
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012598 28.03.2017 (87) WO2017/170525 05.10.2017
- (30) 2016-066358 29.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) ISHIHARA, Yasutaka (JP), UENO, Tomonori (JP), KISHI, Atsushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÀNG PHÂN CỰC MỀM DẼO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực mềm dẻo bao gồm kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic có chiều dày 10 μ m hoặc nhỏ hơn trong đó nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng theo một hướng và còn có iot hoặc chất màu lưỡng sắc được hấp phụ vào và sắp thẳng hàng trong nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic này, trong đó sau khi màng phân cực mềm dẻo này được thực hiện thử nghiệm co giãn dạng hình chữ U để làm co giãn màng phân cực mềm dẻo này lặp lại nhiều lần thành dạng hình chữ U theo hướng đã sắp thẳng hàng mà nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng, và theo hướng vuông góc với hướng đã sắp thẳng hàng, thì màng phân cực mềm dẻo này không có hoặc không thể hiện vết nứt, vết gập, hoặc sự lộn ánh sáng theo cả hai hướng này. Màng phân cực mềm dẻo theo sáng chế có màng phân cực mềm dẻo có tính mềm dẻo cao dù sử dụng kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic. Phương pháp sản xuất màng phân cực mềm dẻo và thiết bị hiển thị ảnh có màng phân cực mềm dẻo này cũng được đề xuất.

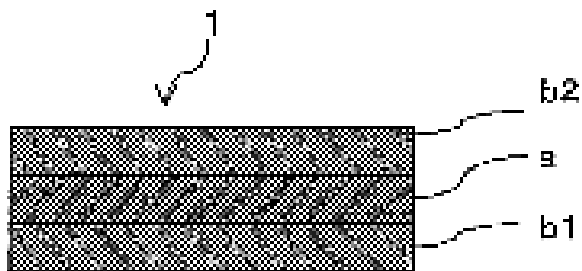


- (11) **61233**
- (21) 1-2018-04314 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H05B 33/02, 33/14
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012600 28.03.2017 (87) WO2017/170527 05.10.2017
- (30) 2016-066424 29.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) ISHIHARA, Yasutaka (JP), UENO, Tomonori (JP), KISHI, Atsushi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÀNG PHÂN CỰC MỀM DẼO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực mềm dẻo bao gồm kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic có chiều dày 10 μ m hoặc nhỏ hơn trong đó nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic được sắp thẳng hàng theo một hướng và còn có iot hoặc chất màu lưỡng sắc được hấp phụ vào và sắp thẳng hàng trong nhựa trên cơ sở rượu polyvinyllic này, và màng gia cường dính chặt vào trên ít nhất một bề mặt trong số các bề mặt của kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic. Màng phân cực mềm dẻo theo sáng chế có màng phân cực mềm dẻo có tính mềm dẻo cao dù sử dụng kính phân cực làm từ rượu polyvinyllic.

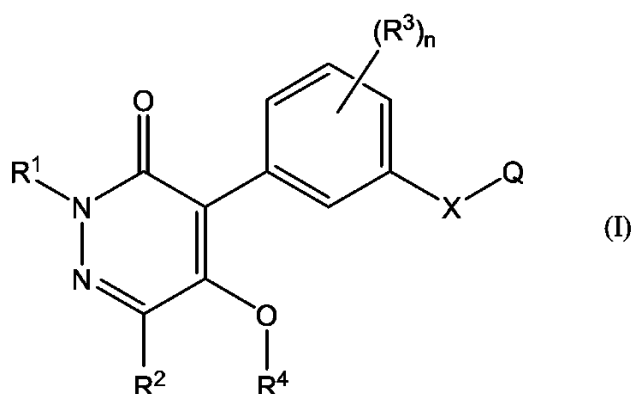
(A)



(B)



- (11) **61234**
 (21) 1-2018-04315 (51)⁸ **C07D 237/16**, A01N 43/58, 43/60, 43/76, 43/78, 43/90, A01P 13/00, C07D 401/12, 401/14, 403/12, 403/14, 405/14, 409/14, 413/12, 417/12, 471/04, 487/04, 513/04
- (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/013043 29.03.2017 (87) WO2017/170759 05.10.2017
 (30) 2016-067797 30.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018
 (71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
 3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
 (72) UEKI Toshihiko (JP), YAMADA Ryu (JP), TANAKA Hisaki (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT PYRIDAZINON HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ THUỐC DIỆT CỎ CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến thuốc diệt cỏ có hoạt tính diệt cỏ nổi trội đối với các thực vật không mong muốn.
 Sáng chế còn đề cập đến hợp chất pyridazinon được biểu thị bằng công thức (I) hoặc muối của nó:



trong đó X là -O-, -S-, -SO-, -SO₂- hoặc -N(Y)-; Q là aryl một vòng có thể được thế bởi Z, heteroaryl một vòng có thể được thế bởi Z hoặc các nhóm tương tự; Y là nguyên tử hydro hoặc alkyl; Z là halogen, alkyl hoặc các nhóm tương tự; R¹ là alkyl, alkenyl hoặc các nhóm tương tự; R² là nguyên tử hydro, alkyl hoặc các nhóm tương tự; R³ là halogen, hydroxy hoặc các nhóm tương tự; R⁴ là nguyên tử hydro, alkyl hoặc các nhóm tương tự; và n là số nguyên từ 0 đến 4.

- (11) **61235**
(21) 1-2018-04318 (51)⁸ **C09D 11/54**, B41J 2/01, 2/21,
B41M 5/00, C09D 11/36
(22) 23.02.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/006905 23.02.2017 (87) WO2017/169371 05.10.2017
(30) 2016-071746 31.03.2016 JP

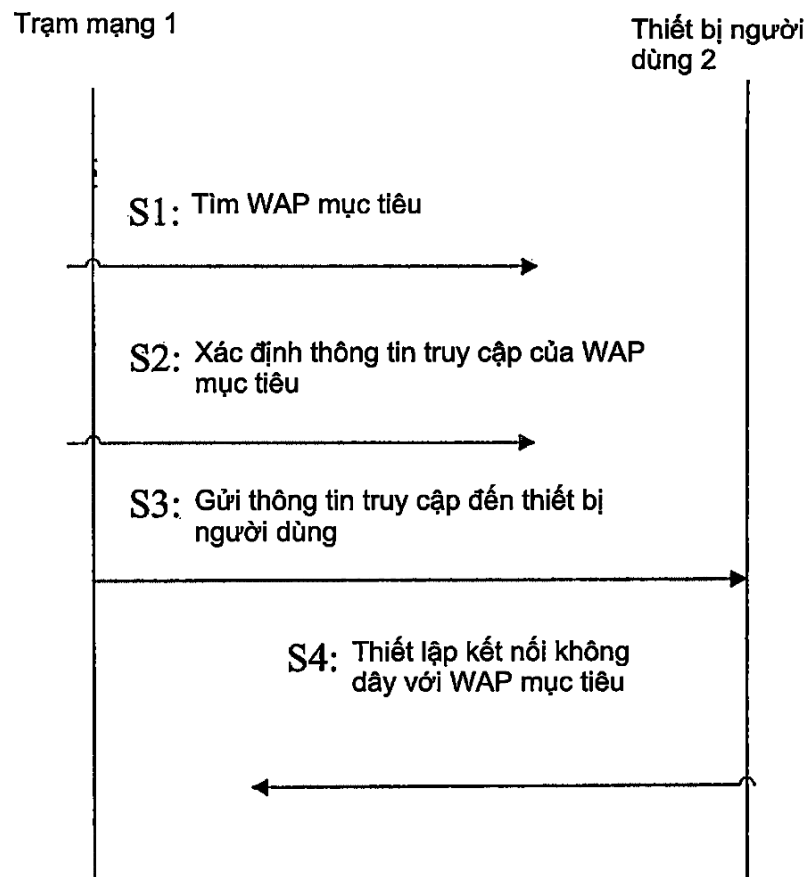
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018

- (71) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) KAMADA, Toshihiro (JP), UMEBAYASHI, Tsutomu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘ MỰC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mực in bao gồm mực in màu bao gồm dung môi A1 với lượng lớn hơn hoặc bằng 30% khối lượng, polyme C1 và chất màu; và mực in trong suốt bao gồm dung môi A2 với lượng lớn hơn hoặc bằng 30% khối lượng và hợp chất (met)acrylat hai chức hoặc nhiều chức X2 có khối lượng phân tử trung bình khối nằm trong khoảng từ 1000 đến 30000, mực in trong suốt này chứa hợp chất X2 với lượng lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng, trong đó độ tan của polyme C1 trong dung môi A2 là lớn hơn hoặc bằng 10% khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ảnh bằng cách sử dụng bộ mực in này.

- (11) **61236**
- (21) 1-2018-04326 (51)⁷ **H04W 36/00**
- (22) 22.03.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/076947 22.03.2016 (87) WO/2017/152433 14.09.2017
- (30) 201610139220.1 11.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

- (71) SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) GU, Zhengxiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ KẾT NỐI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY MỤC TIÊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, trạm mạng và thiết bị người dùng để chuyển đổi kết nối không dây giữa các điểm truy cập không dây (WAP). Trạm mạng thu được WAP mục tiêu cho thiết bị người dùng để kết nối sau, xác định thông tin truy cập tương ứng với WAP mục tiêu và gửi thông tin truy cập tới thiết bị người dùng qua kết nối không dây hiện tại giữa thiết bị người dùng và WAP hiện đang kết nối. Thiết bị người dùng tương ứng nhận thông tin truy cập tương ứng với WAP mục tiêu và thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và WAP mục tiêu theo thông tin truy cập.



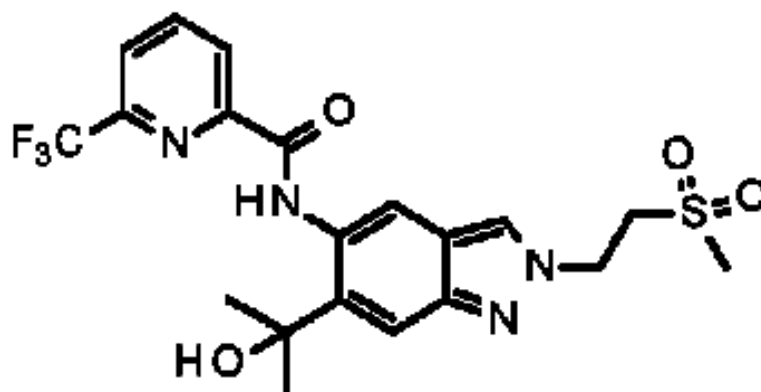
- (11) **61237**
- (21) 1-2018-04327 (51)⁸ **C04B 28/14**, E04C 2/04
- (22) 06.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/GB2017/050962 06.04.2017 (87) WO2017/174991 12.10.2017
- (30) 1605998.2 08.04.2016 GB
- 1608968.2 20.05.2016 GB
- 1609248.8 25.05.2016 GB
- (71) SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, Suresnes, 92150, France
- (72) Nicholas JONES (GB), Adam RICHARDSON (GB), Jan RIDEOUT (GB), Laura BROOKS (GB), Joanna SPARKES (GB), David JALLAND (GB), Nicola JUPP (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PANEN NỀN THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN
- (57) Sáng chế đề cập đến panen nền thạch cao, trong đó các chất phụ gia được pha trộn vào gồm: sợi thủy tinh với lượng lớn hơn 1% khối lượng tính theo lượng thạch cao và chất kết dính polyme tổng hợp với lượng lớn hơn 2,5% khối lượng tính theo lượng thạch cao. Sợi thủy tinh và chất kết dính polyme tổng hợp có mặt theo tỷ lệ khối lượng ít nhất là 2 phần chất kết dính và 1 phần sợi thủy tinh. Cát có mặt trong nền thạch cao nêu trên với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,5% khối lượng tính theo lượng thạch cao. Sợi xenlulozơ có mặt trong nền thạch cao nêu trên với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 2% khối lượng tính theo lượng thạch cao.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất panen nền thạch cao nêu trên.

- (11) **61238**
(21) 1-2018-04330 (51)⁷ **A61K 8/46**, 8/73, A61Q 5/02,
19/10, 13/00, A61K 8/11
(22) 06.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/EP2017/055152 06.03.2017 (87) WO2017/167552 A1 05.10.2017
(30) 16163563.6 01.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ALONSO Coralie Claudine (FR), CLARKSON Heather (GB), SHAW Neil Scott (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN**
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch cá nhân chứa, trong pha liên tục chứa nước:
(i) một hoặc vài chất hoạt động bề mặt làm sạch anion với lượng từ 5 đến 30% trọng lượng;
(ii) các vi nang trong đó lõi chứa tác nhân có ích được đúng nang trong vỏ polyme, và
(iii) sự kết hợp của các polyme cation bao gồm:
(a) ít nhất một polygalactomannan cation có mật độ điện tích trung bình ở độ pH 7 nhỏ hơn 1,2 đương lượng/g, tốt nhất là từ 0,5 đến 1,1; và
(b) ít nhất một polygalactomannan cation có mật độ điện tích trung bình ở độ pH 7 ít nhất 1,2 đương lượng/g, tốt hơn là từ 1,2 đến 3, tốt hơn nữa là từ 1,2 đến 2.

- (11) **61239**
(21) 1-2018-04332 (51)⁸ **A61K 31/4439**, C07D 401/12, A61P 35/00, 37/00, 9/00, 27/00
(22) 25.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/EP2017/059744 25.04.2017 (87) WO2017/186689 02.11.2017
(30) 16167652.3 29.04.2016 EP
(71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
(72) THALER, Tobias (DE), PLATZEK, Johannes (DE), GUIMOND, Nicolas (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT INDAZOL
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất indazol được thể ở vị trí 2 có công thức cấu tạo:



(I)

- (11) **61240**
- (21) 1-2018-04339 (51)⁸ **C12P 7/56**
- (22) 10.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/058547 10.04.2017 (87) WO2017/178426 19.10.2017
- (30) 16164820.9 12.04.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018
- (71) PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, 4206 AC GORINCHEM, the Netherlands
- (72) KALBASENKA, Aliaksei (NL), BOKHOVE, Jeroen (NL)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH LÊN MEN MAGIE LACTAT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình lên men để sản xuất magie lactat từ nguồn cacbon bao gồm các bước:
- chuẩn bị môi trường lên men chứa nguồn cacbon để lên men trong thiết bị phản ứng lên men,
 - lên men môi trường lên men này bằng vi sinh vật sản sinh axit laetic với sự có mặt của muối magie kiềm để tạo ra dịch lên men chứa magie lactat, và
 - thu hồi magie lactat rắn từ dịch lên men chứa magie lactat,
- trong đó trong ít nhất 40% thời gian vận hành quy trình lên men, nồng độ của magie lactat rắn trong dịch lên men được duy trì nằm trong khoảng từ 5% đến 40% thể tích, tính theo tinh thể magie lactat rắn trên toàn bộ thể tích dịch lên men. Quy trình theo sáng chế cho phép vận hành ổn định với hiệu suất cao, đồng thời tách được sản phẩm một cách có hiệu quả.

- (11) **61241**
- (21) 1-2018-04346 (51)⁸ **A61K 35/12**, C07K 14/005, A61K 39/12
- (22) 04.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/057962 04.04.2017 (87) WO/2017/174568 12.10.2017
- (30) 16163810.1 05.04.2016 EP
- (71) JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands
- (72) KRARUP, Anders (NL), LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PROTEIN DUNG HỢP F CỦA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP (RSV) TIỀN DUNG HỢP TAN ĐƯỢC ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ, CHẾ PHẨM VÀ VACXIN KHÁNG RSV CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất protein F của virut hợp bào hô hấp (RSV) trước dung hợp ổn định (hoặc đoạn của chúng), chế phẩm bao gồm protein này và sử dụng chúng để phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm RSV.

- (11) **61242**
- (21) 1-2018-04366 (51)⁸ **A61K 39/12**, C12N 7/01
- (22) 03.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/IB2017/000966 03.03.2017 (87) WO2017/187277 02.11.2017
- (30) 62/304,596 07.03.2016 US
- (71) VIRGINIA TECH INTELLECTUAL PROPERTIES, INC. (US)
1700 Kraft Drive, Suite 2250 Blacksburg, VA 24060, United States of America
- (72) MENG, Xiang-Jin (US), MATZINGER, Shannon, R. (US), BEACH, Nathan, M (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VACXIN CHỨA CIRCOVIRUT KHẢM TYP 2 Ở LỢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin để tạo ra tính miễn dịch đối với các kiểu gen circovirut typ 2 ở lợn (Porcine Circovirus Type 2 - PCV2) bao gồm việc dùng polypeptit vỏ capsit PCV2 tái tổ hợp mà chứa các epitop kháng nguyên từ vỏ capsit của nhiều kiểu gen PCV2. Theo các phương án khác, circovirut khảm, tái tổ hợp của lợn được đề xuất để sử dụng làm vaccin mà kết hợp khung không gây bệnh của circovirut typ 1 của lợn với trình tự mã hóa polypeptit vỏ capsit PCV2 chứa các epitop kháng nguyên từ các vỏ capsit của nhiều kiểu gen PCV2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic khảm và vectơ virut chứa phân tử axit nucleic này.

(11) **61243**

(21) 1-2018-04375

(51)⁷ **A45D 44/00**

(22) 03.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.10.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN COKO VIỆT NAM (VN)**

25 Đường 10, khu Phố 2, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM MÀNG SỢI SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH TẠO SẢN PHẨM MUỐI TỪ TẤM MÀNG SỢI SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất tấm màng sợi sinh học (quy trình 1) bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị môi trường nuôi cấy từ nước dừa; ii) hòa tan men vi sinh *Acetobacter Pasteurianus* thuần chủng vào môi trường nuôi cấy; iii) ủ thoáng khí tạo tấm màng sinh học; iv) cắt tấm màng sinh học được tạo ra từ bước iii) thành kích thước, hình dạng xác định trước; v) hút chân không, đóng gói và bảo quản ở nhiệt độ phòng. Theo một khía cạnh sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo sản phẩm muối sinh học từ tấm màng sợi sinh học được tạo ra từ quy trình 1 bao gồm các bước sau: i) ép và sấy khô các tấm màng sợi sinh học; ii) sấy lạnh tự nhiên ở nhiệt độ từ 37 đến 40°C trong khoảng thời gian từ 3 đến 4 ngày; iii) xay, mài thành hạt có kích thước nằm trong khoảng từ 0, 1 đến 0,5µm; iv) đóng gói, bảo quản nơi khô thoáng ở nhiệt độ phòng.

(11) **61244**

(21) 1-2018-04391

(51)⁷ **C12N 1/00**, 1/16

(22) 05.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2018

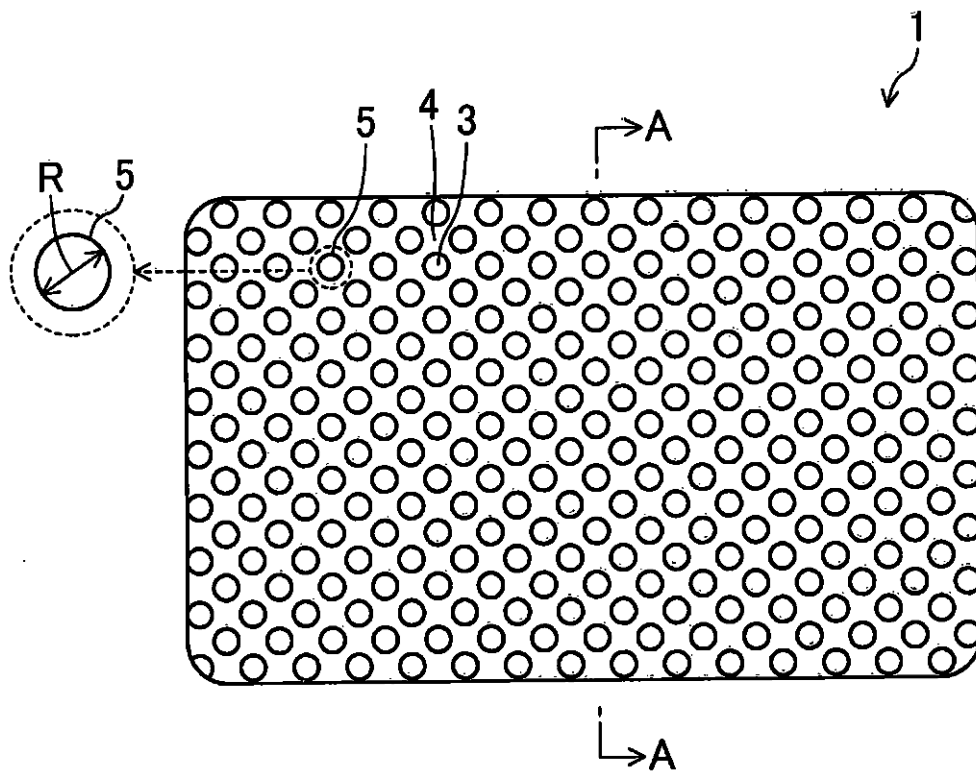
(75) **LÊ QUANG THÀNH (VN)**

R03-06-02 Royal City, 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI PROTEIN CAO TỪ NGUYÊN LIỆU NGŨ CỐC CHỨA TINH BỘT BẰNG CHỦNG NẤM MEN**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ lên men các nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sinh khối protein cao từ nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột bằng chủng nấm men, về cơ bản, bao gồm các bước: i) tạo ra đường glucoza dùng làm cơ chất từ nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột bằng cách dịch hóa và đường hóa; ii) tiến hành chọn lọc chủng nấm men sản xuất sinh khối protein cao và bảo quản; và iii) sản xuất sinh khối protein cao từ chủng nấm men của bước ii) bằng cách sử dụng đường glucoza được sản xuất trong bước i) hoặc đường glucoza được sản xuất trong bước i) kết hợp với rỉ mật. Sản phẩm protein nấm men theo sáng chế rất hữu dụng trong ngành chăn nuôi động vật như chăn nuôi lợn, thủy sản, gia cầm, gia súc ở quy mô công nghiệp, đặc biệt là với chính sách kiểm soát tiến tới cấm hoàn toàn kháng sinh trong chăn nuôi, sản phẩm theo sáng chế có thể thay thế kháng sinh trong ngành chăn nuôi, từ đó giảm nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài. Ngoài ra, quy trình và sản phẩm theo sáng chế là hoàn toàn dựa trên các nguồn nguyên liệu trong nước sẵn có trong nước, ví dụ, việc sử dụng nguyên liệu ngũ cốc như sắn, ngô, lúa mì, gạo, v.v., và rỉ mật, giúp làm giảm chi phí sản xuất cũng như giá thành sản phẩm. Hơn nữa, quy trình theo sáng chế áp dụng công nghệ cao trong việc chế biến nguyên liệu ngũ cốc chứa tinh bột, rỉ mật làm thức ăn cho vật nuôi mang lợi ích kinh tế cao, đồng thời góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường do bã thải chế biến tinh bột.

- (11) **61245**
(21) 1-2018-04408 (51)⁷ **A01M 1/14**, 1/02, A01N 25/34, 27/00, 35/02, 37/02, 37/06, 65/00, A01P 7/02
(22) 01.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/008146 01.03.2017 (87) WO2017/154702 14.09.2017
(30) 2016-044004 08.03.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2018
(71) KURARAY TRADING CO., LTD. (JP)
8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8611, Japan
(72) AKIBA Eiji (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM BẦY VE BẾT**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm bẫy ve bết (1) bao gồm tấm dính (3) bẫy ve bết và tấm nhựa (4) được đặt trên tấm dính (3) và chứa chất thu hút ve bết. Tấm nhựa (4) có nhiều lỗ hở (5) để lộ tấm dính (3).



- (11) **61246**
 (21) 1-2018-04409 (51)⁷ **D05C 11/24, D05B 67/00, D06P 5/30, D03J 1/04, D04B 35/22**
 (22) 07.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/SE2017/050207 07.03.2017 (87) WO2017/155451 14.09.2017
 (30) 1650301-3 07.03.2016 SE

(71) COLOREEL GROUP AB (SE)

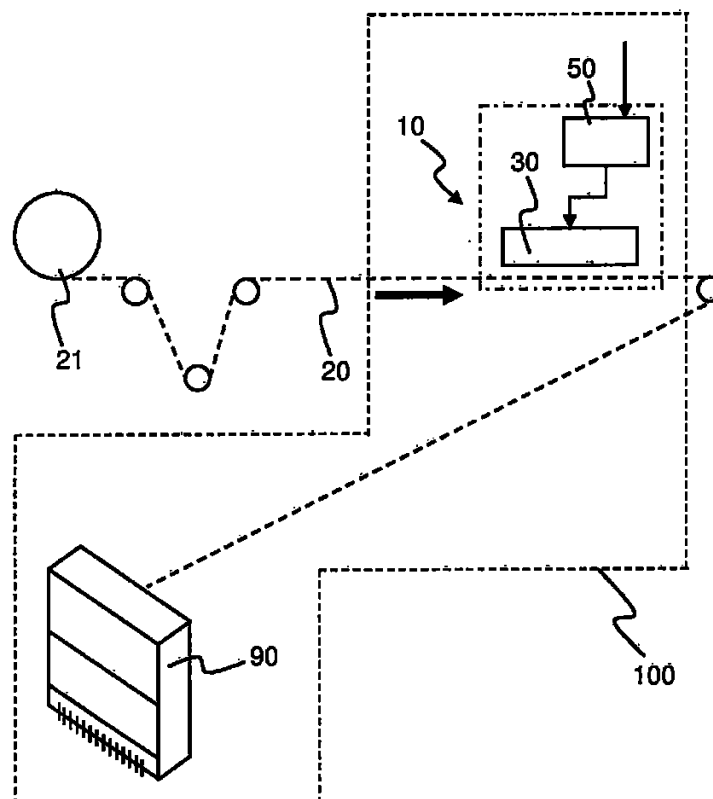
Science Park, 553 18 Jonkoping, Sweden

(72) EKLIND, Martin (SE), STABERG, Joakim (SE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỢI CHỈ TRONG DÂY CHUYỀN VÀ CƠ CẤU TIÊU THỤ CHỈ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống (10) xử lý sợi chỉ trong dây chuyền (20) và cơ cấu tiêu thụ chỉ (100). Hệ thống xử lý này bao gồm: bộ phận xử lý (30) có các đầu phun (40a-g) được sắp xếp ở các vị trí khác nhau so với sợi chỉ (20), sợi chỉ (20) này dịch chuyển trong quá trình sử dụng, mỗi đầu phun được tạo kết cấu để cấp phát một hoặc nhiều chất phủ lên sợi chỉ khi được kích hoạt; và bộ điều khiển (50) được tạo kết cấu để kích hoạt ít nhất hai đầu phun (40a-g) để cấp phát chất phủ ở các vị trí khác nhau theo chu vi của sợi chỉ khi sợi chỉ xoắn dọc theo trục dọc của nó.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **61247**
- (21) 1-2018-04410 (51)⁷ **A61K 39/395**, 47/10, 47/12, 47/18, 47/34, 47/60, 9/08, 9/19, A61P 19/02, 25/04, 29/00
- (22) 24.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/011910 24.03.2017 (87) WO2017/164349 A1 28.09.2017
- (30) 2016-061353 25.03.2016 JP
- (71) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
- (72) YAMAMOTO Ayano (JP), CHIKUSHI Akinori (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa mảnh kháng thể Fab' kháng NGF của người được PEG hóa. Chế phẩm này có độ pFI nằm trong khoảng từ 4 đến 5,5, và có thể bao gồm chất đệm dược dụng, chất đẳng trương dược dụng và chất hoạt động bề mặt dược dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ổn định mảnh kháng thể Fab' kháng NGF của người được PEG hóa.

- (11) **61248**
- (21) 1-2018-04412 (51)⁸ **C09D 127/12**, B32B 15/08, 27/30, C08F 214/18, C09D 5/44, 133/00
- (22) 30.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013209 30.03.2017 (87) WO2017/170852 05.10.2017
- (30) 2016-071051 31.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2018
- (71) 1. LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 1368535, Japan
2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (VN)
Umeda Center Bldg., 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan
- (72) OOMURO, Suguru (JP), EBIHARA, Mamoru (JP), IMOTO, Katsuhiko (JP), KAWABE, Takuma (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ MẠ ĐIỆN CHỨA NHỰA FLO, MÀNG PHỦ MẠ ĐIỆN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ THÂN PHÂN LỚP CHỨA MÀNG PHỦ MẠ ĐIỆN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ mạ điện chứa nhựa flo có đủ độ ổn định lưu trữ mặc dù là vật liệu phủ mạ điện. Chế phẩm phủ mạ điện này bao gồm: flocopolyme bao gồm các đơn vị perhaloolefin, các đơn vị của monome có công thức chung dưới đây (1), các đơn vị của vinyl monome được carboxyl hóa và các đơn vị của vinyl monome được hydroxyl hóa; và acrylic polyme. Trong công thức chung sau (1), R tốt hơn là nhóm hydrocarbon C₉ hoặc cao hơn.
- $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{O}-\text{CO}-\text{R}$ (1)
- (trong công thức này, R là nhóm hydrocarbon C₆ hoặc cao hơn).
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng phủ mạ điện chứa chế phẩm nêu trên và thân phân lớp chứa màng phủ mạ điện này.

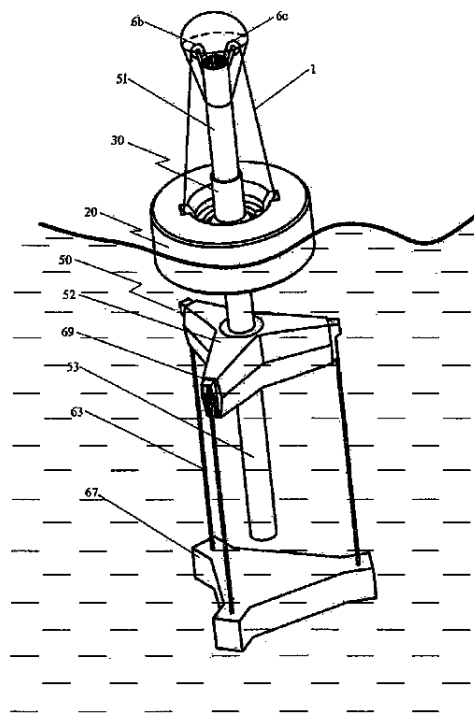
- (11) **61249**
 (21) 1-2018-04416 (51)⁸ **F03B 13/18**
 (22) 05.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/RS2017/000001 05.04.2017 (87) WO2017/176142 12.10.2017
 (30) P-2016/0217 06.04.2016 RS
 (75) DRAGIC, MILE (RS)

Makedonska 11, 23000 Zrenjanin, Republic of Serbia

- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG SÓNG THÀNH NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ NÀY Ở VỊ TRÍ KHAI THÁC**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dùng để biến đổi năng lượng sóng thành năng lượng điện và phương pháp lắp đặt thiết bị này ở vị trí khai thác, trong đó thiết bị này bao gồm kết cấu cầu đỡ (50) gồm có các chi tiết nổi (52) và có ống đỡ (51) gắn ở phía trên. Thiết bị này bao gồm bộ truyền ghép (30) trên chu vi trong nổi với bề mặt bên ngoài của ống đỡ (51) theo cách trượt và khớp cầu (32) mà thân nổi (20) được ghép theo cách quay được vào đó. Thiết bị này có hai bộ truyền, bộ truyền mềm thứ nhất (1) để nối thân nổi (20) với bộ truyền thứ hai và bộ truyền thứ hai để nối bộ truyền mềm (1) với máy phát. Bộ truyền mềm (1) gồm có các puli (6a, 6b, 6c) và chi tiết mềm, chẳng hạn, dây chấu hoặc dây cáp bằng thép và bộ truyền thứ hai có thể được bố trí trong một vài dạng phù hợp, chẳng hạn, các chi tiết cứng như cụm bộ truyền (4) và giá đỡ (2) định vị trong ống đỡ dưới (53) hoặc chi tiết mềm, chẳng hạn xích (3) và bánh xích (5) đặt trong chi tiết nổi (52). Kết cấu cầu đỡ (50) là các dây chấu (63) được nối với quả neo (67) mà được tạo dạng của khối cầu hoặc trực tiếp hoặc qua các chi tiết lăn đặt trong phân lôm hình cầu của đế neo (61). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp để lắp đặt thiết bị ở vị trí khai thác mà rất phù hợp do khả năng vận chuyển ổn định với mớn nước thấp.



- (11) **61250**
 (21) 1-2018-04419 (51)⁸ **A47B 31/02**, 13/08, 33/00
 (22) 08.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/021243 08.03.2017 (87) WO2017/156051 14.09.2017
 (30) 15/063,557 08.03.2016 US
 (71) TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)

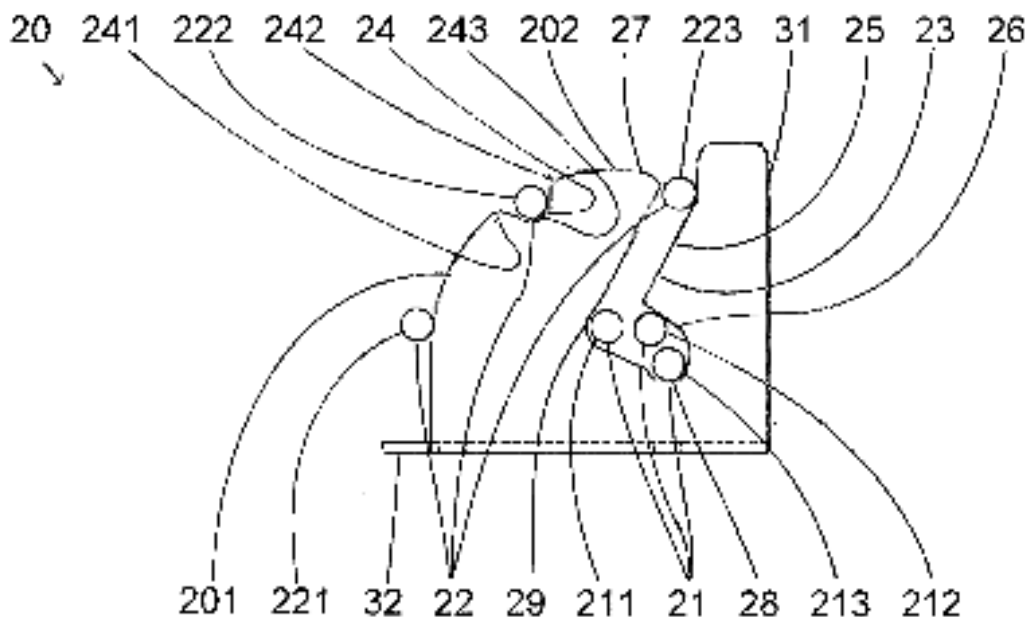
2001 East Terra Lane O'Fallon, Missouri 63366, United States of America

(72) WILMES Daniel A. (US), TRULASKE SR., Steven Lee (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

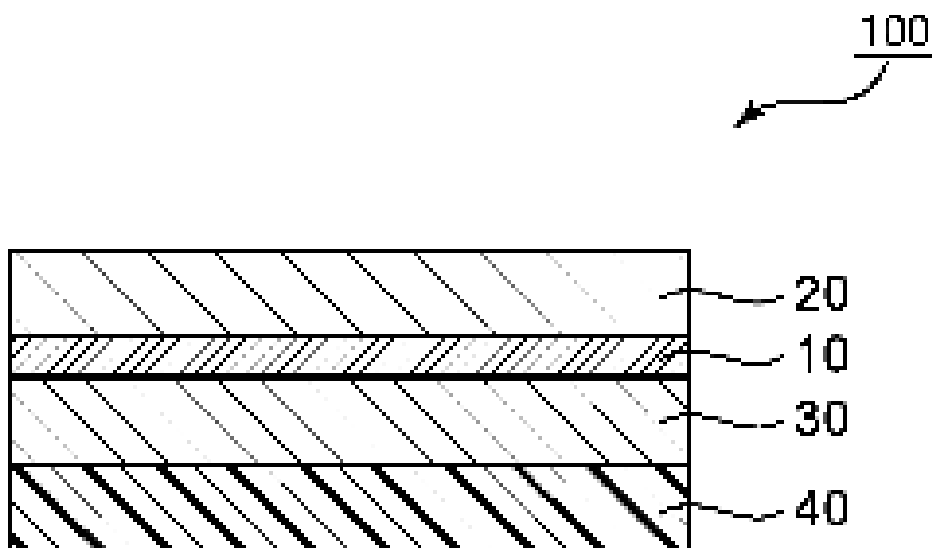
(54) **BÀN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM LẠNH VÀ DỤNG CỤ DÙNG ĐỂ GIỮ NẮP Ở VỊ TRÍ MỞ MỘT PHẦN VÀ VỊ TRÍ MỞ HOÀN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chế biến thực phẩm lạnh bao gồm chảo chứa món ăn có nắp mà cho phép đóng kín hoàn toàn và được giữ ở vị trí mở một phần và ở vị trí mở hoàn toàn và các giá đỡ bản lề hoặc các dụng cụ dùng để giữ nắp ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn, bao gồm rãnh, bề mặt, và hốc lõm, mà mỗi hốc lõm gài khớp với các chốt trên nắp. Theo các phương án thực hiện khác nhau, rãnh tiếp nhận một chốt này, bề mặt dẫn hướng chốt khác trên nắp khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần, hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần, và rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp được mở hoàn toàn. Bàn chế biến thực phẩm có thể được dùng để chế biến bánh pít-da chẳng hạn.

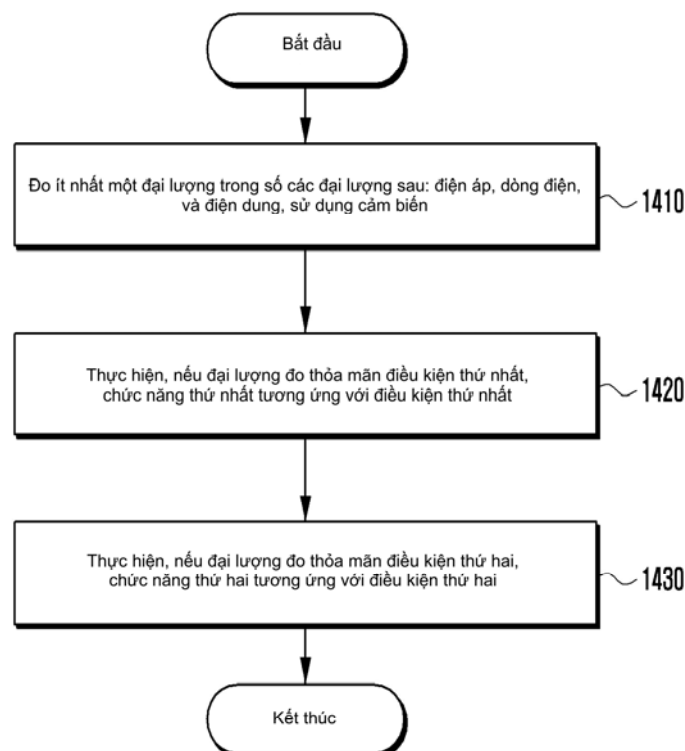


- (11) **61251**
- (21) 1-2018-04421 (51)⁸ **A01N 35/04**, 25/00, 25/30, 43/40, A01P 3/00
- (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/015187 13.04.2017 (87) WO2017/179673 19.10.2017
- (30) 2016-081693 15.04.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2018
- (71) ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan
- (72) OGAWA Munekazu (JP), NISHIMURA Akihiro (JP), NISHIMI Shuko (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG TÁC DỤNG PHÒNG TRỪ BỆNH Ở THỰC VẬT CỦA HỢP CHẤT DIỆT NẤM ARYL PHENYL XETON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH CHO THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng đáng kể tác dụng phòng trừ bệnh ở thực vật, và phương pháp phòng trừ bệnh cho thực vật. Phương pháp làm tăng tác dụng phòng trừ bệnh ở thực vật của hợp chất diệt nấm aryl phenyl xeton bao gồm việc sử dụng hợp chất diệt nấm aryl phenyl xeton làm thành phần (a) kết hợp với ít nhất một thành phần (b) được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt không ion, chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt cation, dầu thực vật, parafin, nhựa và terpen.

- (11) **61252**
- (21) 1-2018-04429 (51)⁸ **G02B 5/30**, H01L 51/50, H05B 33/02
- (22) 06.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/008707 06.03.2017 (87) WO2017/154817 A1 14.09.2017
- (30) 2016-048809 11.03.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) IIDA Toshiyuki (JP), YAGINUMA Hironori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG VÀ BẢNG ĐIỆN PHÁT QUANG HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang mà có đặc tính chống phản xạ tốt theo hướng xiên trong khi duy trì đặc tính chống phản xạ tốt theo hướng thẳng, và có màu trung tính theo hướng xiên. Tấm phân cực có các lớp bù quang theo sáng chế được dùng cho bảng điện phát quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực có các lớp bù quang theo một phương án của sáng chế bao gồm theo thứ tự sau: kính phân cực; lớp bù quang thứ nhất; và lớp bù quang thứ hai. Lớp bù quang thứ nhất có đặc tính hệ số khúc xạ $n_x > n_z > n_y$ và có $Re(550)$ nằm trong khoảng từ 230 nm đến 310 nm. Lớp bù quang thứ hai có đặc tính hệ số khúc xạ $n_x > n_z > n_y$ và thỏa mãn quan hệ $Re(450) < Re(550)$.



- (11) **61253**
- (21) 1-2018-04437 (51)⁸ **G06F 3/041**, 3/044
- (22) 14.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/001585 14.02.2017 (87) WO2017/175965 12.10.2017
- (30) 10-2016-0041169 04.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Byungchul KIM (KR), Seonghun KIM (KR), Jungsoo KIM (KR), Sangsu HA (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN THAO TÁC NHẬP LÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nhận các thao tác nhập khác nhau bởi người dùng và thực hiện các hoạt động tương ứng và thiết bị điện tử được tạo phù hợp với phương pháp này. Thiết bị điện tử bao gồm phụ kiện, màn hình bao gồm ít nhất một cảm biến, và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý đo ít nhất một đại lượng trong số: điện áp, dòng điện, và điện dung, được tạo ra nhằm đáp lại thao tác nhập được áp dụng lên phụ kiện, sử dụng ít nhất một cảm biến. Bộ xử lý hoạt động theo chế độ nhập thứ nhất nếu ít nhất một trong số các đại lượng thỏa mãn điều kiện thứ nhất, và theo chế độ nhập thứ hai nếu ít nhất một trong số các đại lượng thỏa mãn điều kiện thứ hai. Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế có khả năng điều khiển ứng dụng, dựa trên các mức áp lực được tác động lên phụ kiện.



(11) **61254**

(21) 1-2018-04442

(51)⁷ **C01G 49/08**, C01F 7/02

(22) 09.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

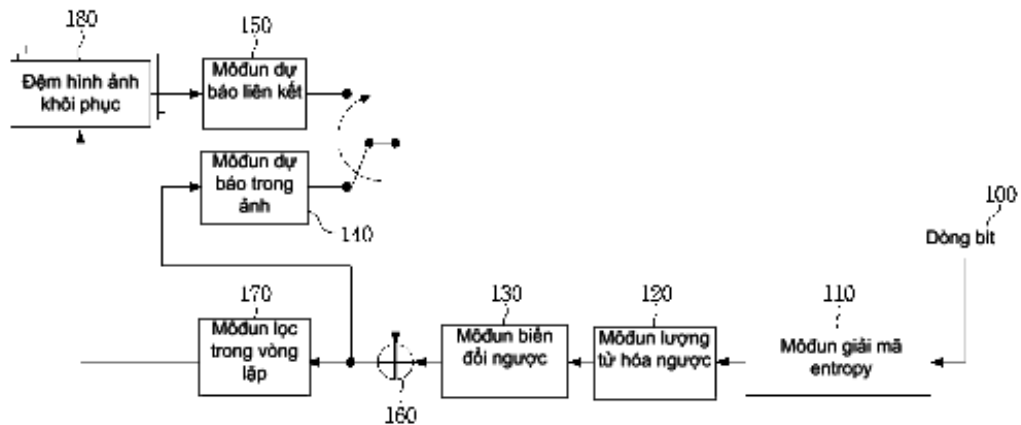
(72) Phan Trung Nghĩa (VN), Nguyễn Ngọc Thắng (VN), Lê Văn Du (VN), Mai Khánh Linh (VN), Seiichi Kawahara (JP)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO HẠT NANO $Fe_3O_4@Al_2O_3$ ĐỂ TÁCH LOẠI PROTEIN TRONG CAO SU TỰ NHIÊN TẠO THÀNH PHẨM MỦ CAO SU CÓ HÀM LƯỢNG PROTEIN THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo hạt nano $Fe_3O_4@Al_2O_3$ bao gồm: bước 1: chế tạo hạt từ tính nano Fe_3O_4 bằng phương pháp đồng kết tủa; bước 2: chế tạo hạt nano Fe_3O_4 được bọc bởi lớp $Al(OH)_3$ để tạo ra sản phẩm $Fe_3O_4@2Al(OH)_3$; bước 3: tiếp tục lặp lại quá trình bọc lần 2 giống như ở bước 2 để tạo ra lớp bọc thứ hai bằng $Al(OH)_3$ trên các hạt chất rắn thu được ở bước 2; bước 4: nung các hạt $Fe_3O_4@2Al(OH)_3$ thu được ở nhiệt độ $500^\circ C$ trong 3h để thu được sản phẩm có màu vàng cam là $Fe_3O_4@Al_2O_3$ thành phẩm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tách loại protein trong mủ cao su tự nhiên bằng cách sử dụng các hạt nano $Fe_3O_4@Al_2O_3$ thu được nêu trên.

- (11) **61255**
- (21) 1-2018-04452 (51)⁸ **H04N 19/593**, 19/105, 19/82, 19/11, 19/124, 19/615, 19/91, 19/527, 19/513, 19/543
- (22) 09.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/002578 09.03.2017 (87) WO2017/155334 14.09.2017
- (30) 10-2016-0029699 11.03.2016 KR
 10-2016-0031800 17.03.2016 KR
 10-2016-0038075 30.03.2016 KR
 10-2016-0048883 21.04.2016 KR
 10-2016-0054609 03.05.2016 KR
- (71) 1. DIGITALINSIGHTS INC. (KR)
 #507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
 2. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)
 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
- (72) AHN, Yongjo (KR), SIM, Donggyu (KR), RYU, Hochan (KR), PARK, Seanae (KR), LIM, Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video sử dụng nhóm hệ số lượng tử hóa có kích thước biến đổi, trong mã hóa và giải mã nhóm hệ số lượng tử hóa của công nghệ nén video.



(11) **61256**

(21) 1-2018-04455

(51)⁸ **G07F 11/00**

(22) 20.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/000210 20.04.2016

(87) WO2017/181301 26.10.2017

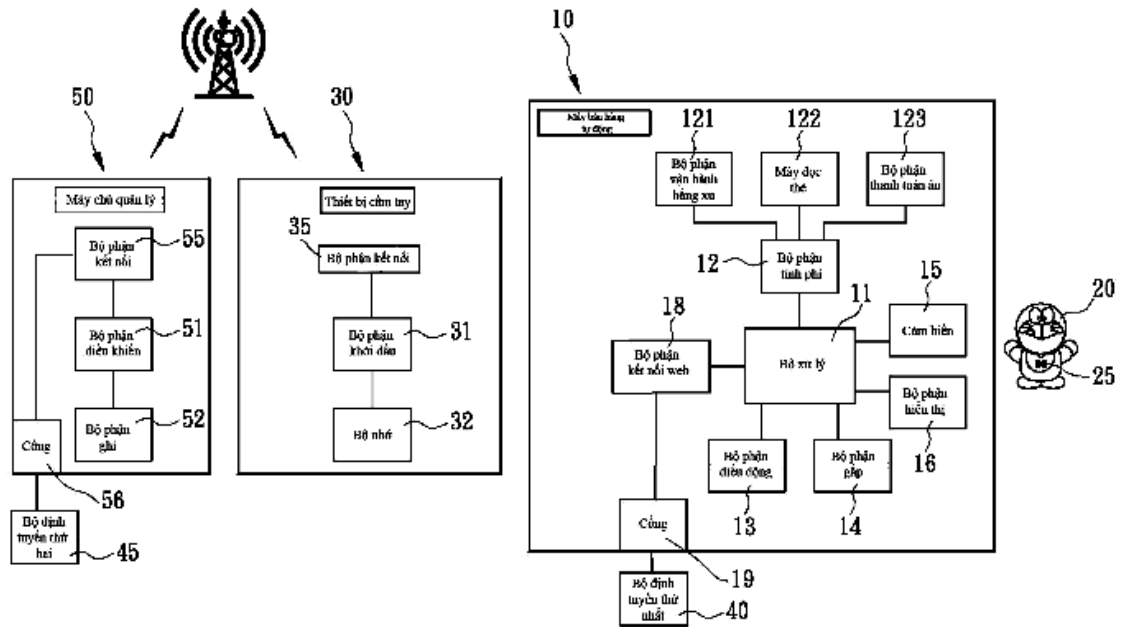
(75) HUANG, MING-JIAN (CN)

Room.6, 7F., No.158, Sec.1, Xiangshang S.Rd., West Dist. Taichung City, Taiwan 403 (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BÁN HÀNG TƯƠNG TÁC**

(57) Hệ thống bán hàng tương tác bao gồm ít nhất một máy bán hàng tự động, ít nhất một thiết bị cầm tay, máy chủ quản lý và hai thiết bị định tuyến. Thiết bị định tuyến thứ nhất được nối với máy bán hàng tự động, qua đó kết nối máy bán hàng tự động với mạng internet. Thiết bị cầm tay được nối với internet. Thiết bị định tuyến thứ hai được nối với máy chủ quản lý, qua đó kết nối máy chủ quản lý với mạng internet.

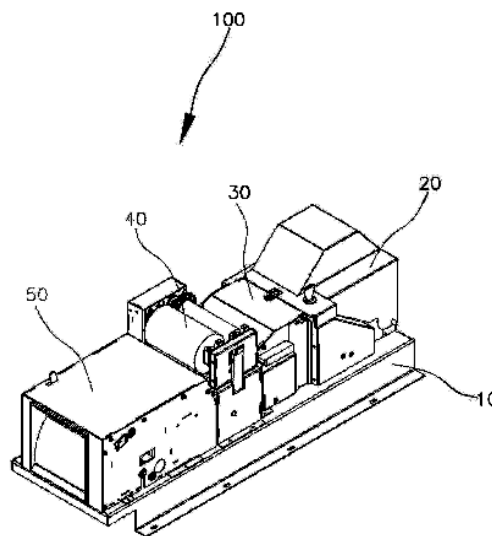


- (11) **61257**
(21) 1-2018-04456 (51)⁸ **G07D 11/00**
(22) 01.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2017/079333 01.04.2017 (87) WO2017/181841 26.10.2017
(30) 201610243986.4 19.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2018

- (71) GRG BAKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou city,
Guangdong 510663, China
(72) SHI, Guocheng (CN), HUANG, Hexiang (CN), WU, Changhai (CN), CEN, Changan
(CN), WEI, Dong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ PHÁT HÀNH TIỀN GIẤY KẾT HỢP VÀ THIẾT BỊ TỰ PHỤC VỤ
TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát hành tiền giấy kết hợp và thiết bị tự phục vụ trong ngành tài chính được trang bị thiết bị phát hành tiền giấy kết hợp này, trong đó thiết bị phát hành tiền giấy kết hợp bao gồm bệ, hộp chứa tờ tiền, kết cấu phân phối giấy, kết cấu in và kết cấu trữ tạm thời được bố trí lần lượt trên bệ. Kết cấu phân phối giấy, kết cấu in và kết cấu trữ tạm thời được nối với hộp chứa tờ tiền qua đường dẫn tờ tiền; kết cấu phân phối giấy phân phối các tờ tiền trong hộp chứa tờ tiền tới kết cấu in qua đường dẫn tờ tiền để in, và kết cấu in chuyển các tờ tiền được in tới kết cấu trữ tạm thời để trữ tạm thời. Thiết bị phát hành tiền giấy kết hợp và thiết bị tự phục vụ trong ngành tài chính được đề xuất bởi sáng chế sử dụng hộp chứa tờ tiền, kết cấu phân phối giấy, kết cấu in và kết cấu trữ tạm thời để thực hiện trữ, chuyển, in và trữ tạm thời các tờ tiền. Do đó, khi khách hàng cần phải làm công việc liên quan đến tờ tiền, họ có thể dễ dàng vận hành thiết bị phát hành tiền giấy kết hợp. Bằng cách này, thời gian bị lãng phí đội nhân viên ngân hàng sẽ được tiết kiệm rất nhiều và hiệu quả công việc của nhân viên ngân hàng cũng được tăng cường. Ngoài ra, thiết bị phát hành tiền giấy kết hợp cũng có ưu điểm là kết cấu nhỏ gọn và yêu cầu không gian sử dụng nhỏ.



(11) **61258**

(21) 1-2018-04457

(51)⁷ **H01H 71/74**

(22) 21.04.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2017/081388 21.04.2017

(87) WO2017/181989 26.10.2017

(30) 201610258010.4 21.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2018

(71) SVRUI (TIANJIN) ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

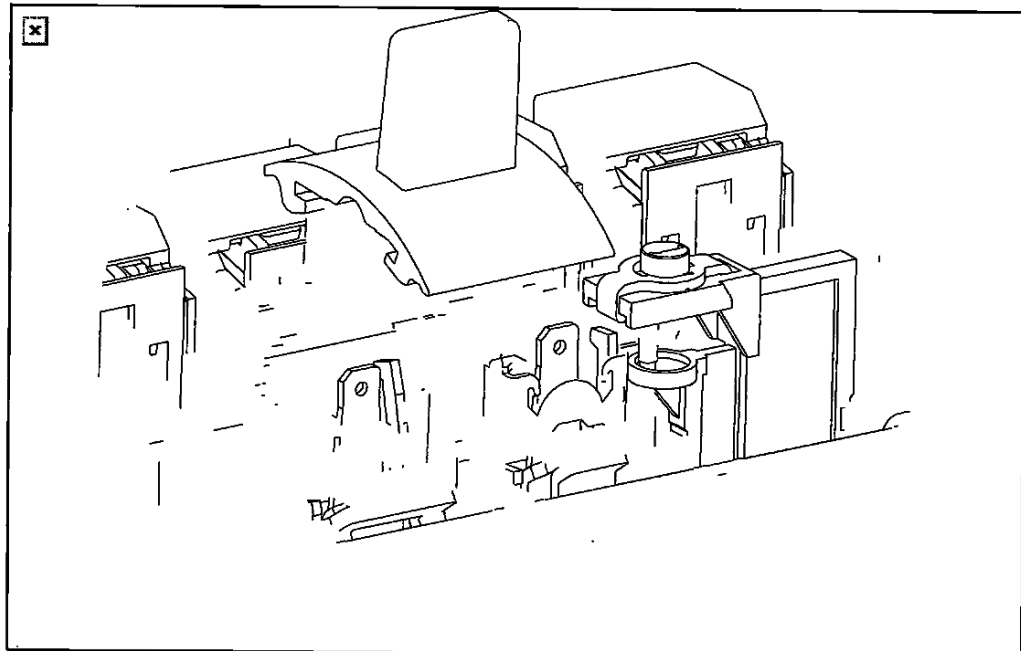
No.17, Chaoyang East Road, Industrial Zone of Plastic products, Baodi District, Tianjin 301800, China

(72) ZHU, Jinbao (CN), LIU, Kanyuan (CN), HE, Gaosheng (CN), LI, Jinying (CN), ZHANG, Shuxia (CN), GU, Chunlei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NHẠY CỦA BỘ PHẬN NGẮT MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để điều chỉnh độ nhạy của bộ phận ngắt mạch. Thiết bị điều chỉnh độ nhạy của bộ phận ngắt mạch bao gồm: bộ phận điều chỉnh (11); và thanh kéo điều chỉnh được (12), trong đó thanh kéo điều chỉnh được (12) lồng ngoài theo cách trượt được vào thanh kéo (21) của áp-tô-mát; thanh kéo điều chỉnh được (12) có độ dày khác nhau trên bề mặt của mặt gần với bộ phận ngắt mạch (31); khi người dùng vận hành bộ phận điều chỉnh (11), bộ phận điều chỉnh (11) điều khiển thanh kéo điều chỉnh được (12) trượt trên thanh kéo (21), qua đó làm thay đổi độ nhạy hoạt động của đầu công tác của bộ phận ngắt mạch (31). Thiết bị điều chỉnh độ nhạy của bộ phận ngắt mạch có thể điều chỉnh độ nhạy hoạt động của đầu công tác của bộ phận ngắt mạch, qua đó tạo ra áp-tô-mát chứa bộ ngắt mạch có chức năng điều chỉnh nhiệt và có thể được sử dụng trong nhiều hệ thống mạch điện khác nhau.

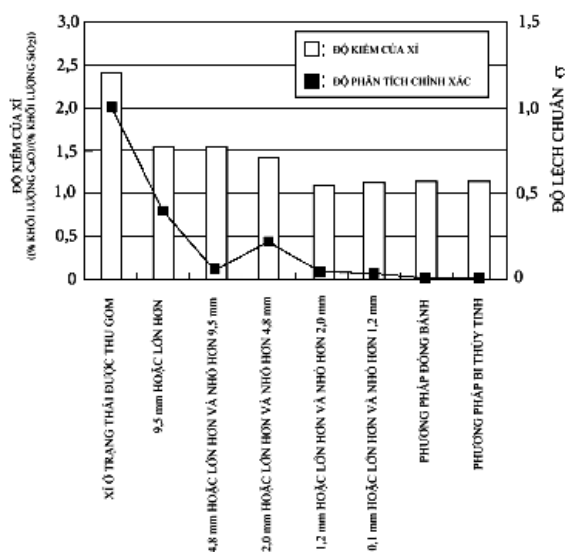


- (11) **61259**
 (21) 1-2018-04465 (51)⁸ **G01N 23/223, C21C 1/02, 1/04, 5/28, G01N 23/22**
 (22) 21.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/011089 21.03.2017 (87) WO/2017/179365 19.10.2017
 (30) 2016-079966 13.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) INOSE Masao (JP), ISHIDA Tomoharu (JP), KINOSHIRO Satoshi (JP), YAMADA Katsumi (JP), OGASAWARA Yasushi (JP), MAEDA Takahiko (JP), SHIBUTA Naoya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH XỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích xỉ, mà được sử dụng để đo nhanh chóng với độ chính xác cao, thành phần của xỉ, mà được tạo ra khi sắt nóng chảy được tinh luyện. Phương pháp phân tích xỉ theo sáng chế là phương pháp phân tích xỉ được tạo ra khi sắt nóng chảy được tinh luyện, phương pháp này bao gồm bước nghiền mẫu xỉ thu được từ xỉ, bước thu các hạt xỉ có 10% đường kính hạt (D_{10}) là 0,1 mm hoặc lớn hơn và 90% đường kính hạt (D_{90}) là 2,0mm hoặc nhỏ hơn từ các hạt xỉ được nghiền theo đường cong phân bố đường kính hạt tích lũy, mà thể hiện sự phân bố đường kính của các hạt xỉ lọt qua sàng theo % khối lượng dưới dạng đường cong có độ dốc dương với điểm gốc không ở phía đường kính hạt nhỏ hơn, bước đổ các hạt xỉ thu được vào đáy bình chứa để đo, bước đo cường độ của huỳnh quang tia X được phát ra từ nhóm các hạt xỉ được đổ đầy, và bước phân tích định lượng thành phần hoá học của xỉ từ cường độ đo được của huỳnh quang tia X. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy bằng cách áp dụng phương pháp phân tích xỉ này.



- (11) **61260**
 (21) 1-2018-04467 (51)⁸ **C08J 5/18**, B32B 27/36, B65D 30/02, 65/40, C08G 63/199, C08L 67/02
 (22) 13.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/009864 13.03.2017 (87) WO2017/159582 21.09.2017
 (30) 2016-055076 18.03.2016 JP

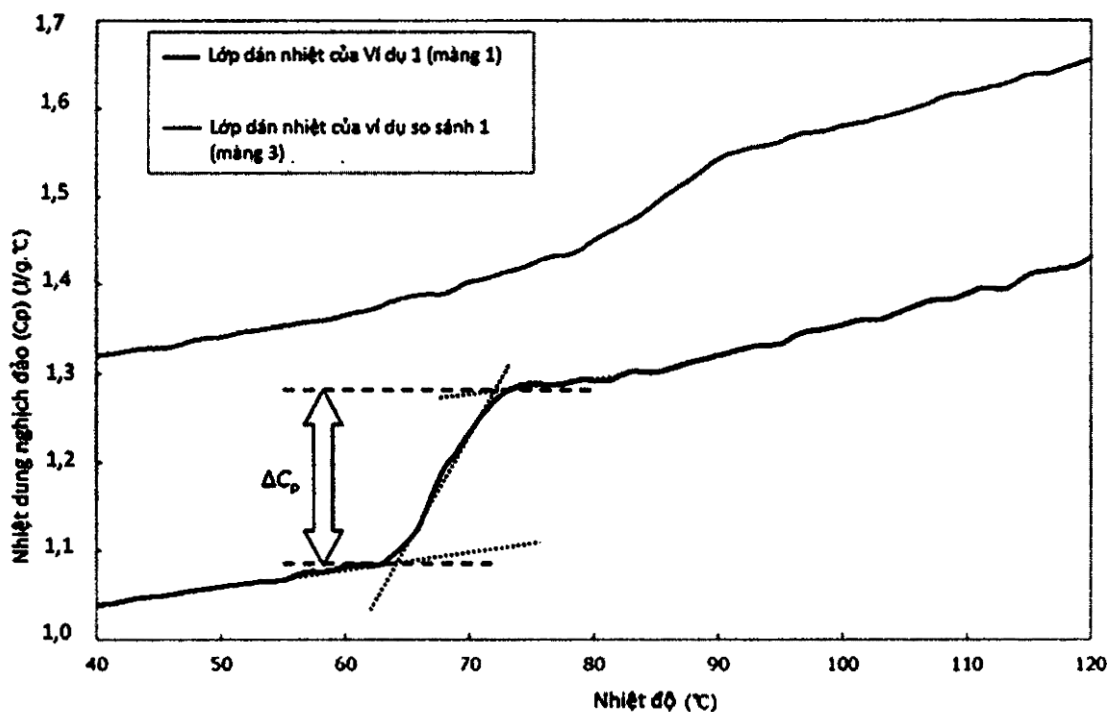
(71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

(72) ISHIMARU, Shintaro (JP), HARUTA, Masayuki (JP)

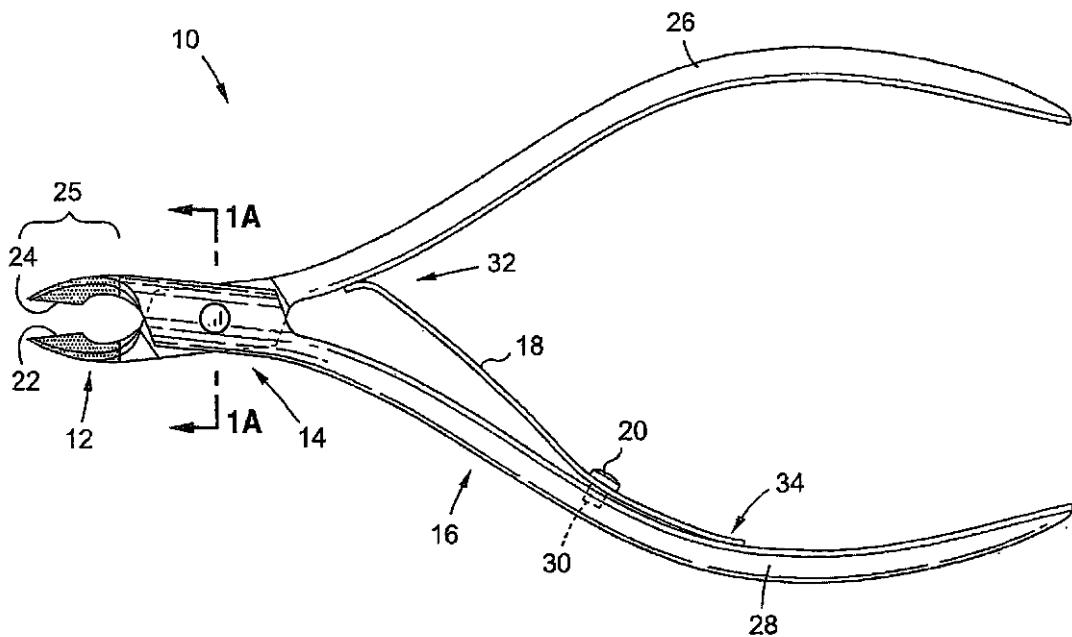
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG POLYESTE, TẤM MỎNG DẠNG LỚP VÀ BAO GÓI DẠNG TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste thích hợp để dùng làm màng bít kín, màng này không chỉ có độ bền dán nhiệt cao, mà còn ít có khả năng hấp phụ các hợp chất hữu cơ khác nhau, và có độ co ngót kém khi gia nhiệt và độ bền kéo đứt cao. Màng polyeste được tạo thành với nhựa polyeste mà thành phần chính của nó là etylen terephthalat. Màng này có ít nhất một lớp dán nhiệt. Màng này có độ bền dán nhiệt định trước, mức chênh lệch nhiệt dung nghịch đảo định trước được đo bằng phép phân tích nhiệt quét vi sai DSC (Differential scanning calorimetry) có điều chỉnh nhiệt độ, và độ co ngót nhiệt định trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm mỏng dạng lớp chứa ít nhất một lớp màng polyeste, và bao gói dạng túi chứa tấm mỏng dạng lớp này.



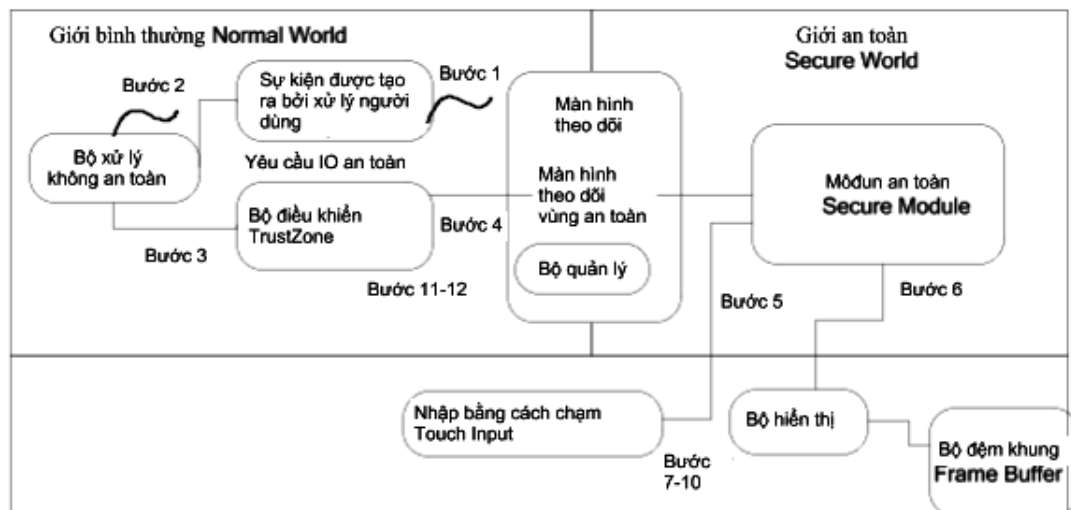
- (11) **61261**
- (21) 1-2018-04478 (51)⁷ **B26B 13/16**, 17/00, A45D 29/02, B25B 7/22, B23D 29/00, B28D 1/22, A61N 2/00
- (22) 09.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/021666 09.03.2017 (87) WO2017/156327 14.09.2017
- (30) 63/307,299 11.03.2016 US
- 15/453,837 08.03.2017 US
- (71) MEGATOOL, INC. (US)
2202 West Flora St., Santa Ana, California 92704, United States of America
- (72) HO, Peter Phuc (US), TRAN, Tammy (US), HO, Elvis (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KÌM CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH KÌM CẮT**
- (57) Sáng chế đề cập tới kim cắt là hữu dụng trong việc chăm sóc và tỉ các móng tay và chân. Kim cắt tạo ra các lưỡi cắt là sắc hơn, bền hơn và vệ sinh hơn. Các tay cầm của thiết bị còn được từ hóa để tạo ra các tác dụng trị liệu từ trường cho người sử dụng thiết bị.



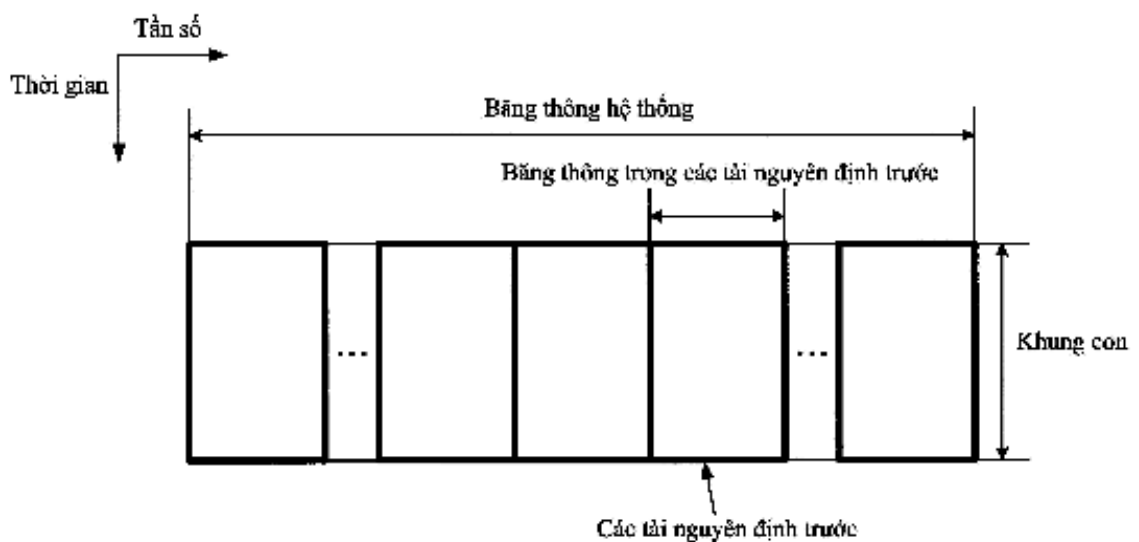
- (11) **61262**
 (21) 1-2018-04485 (51)⁸ **G06F 21/55**
 (22) 03.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/075643 03.03.2017 (87) WO2017/157192 A1 21.09.2017
 (30) 201610145990.7 15.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Peng (CN), WANG, Ji (CN), LI, Hui (CN), XIE, Hongliang (CN), WANG, Xiaopu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬP DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhập dữ liệu, và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: khi xác định được là xử lý của người dùng trên thiết bị người dùng (UE, user equipment) không được thực hiện trong vùng hiển thị được thiết lập trước, cấp sự kiện tương ứng với xử lý đến môi trường xử lý thứ nhất để xử lý, trong đó vùng hiển thị được thiết lập trước chạy trong môi trường xử lý thứ hai của thiết bị người dùng (UE), và môi trường xử lý thứ hai có mức độ bảo mật cao hơn so với môi trường xử lý thứ nhất. Việc này có thể cải thiện hơn nữa độ bảo mật của sự kiện được tạo ra khi người dùng xử lý chương trình mà chạy trong giới bình thường (Normal World) của thiết bị người dùng, và có thể trực tiếp xử lý sự kiện mà chạy trong Normal World.



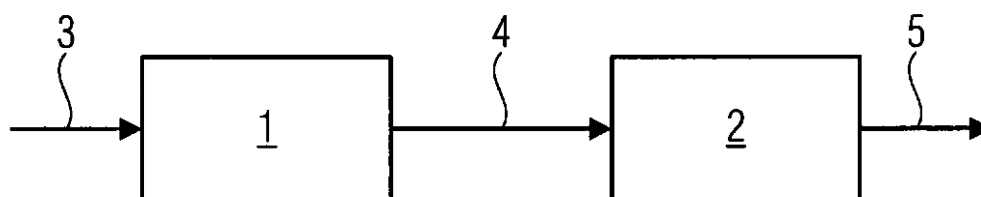
- (11) **61263**
- (21) 1-2018-04486 (51)⁸ **H04W 72/04**, 4/00, 88/06
- (22) 02.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/003683 02.02.2017 (87) WO2017/183252 26.10.2017
- (30) 2016-085087 21.04.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SHIMEZAWA, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ xử lý lớp cao hơn có cấu trúc để thiết lập ít nhất một kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT) thứ nhất và ít nhất một RAT thứ hai bằng báo hiệu của lớp cao hơn từ thiết bị trạm gốc; và bộ thu có cấu trúc để thu tín hiệu truyền trong RAT thứ nhất và tín hiệu truyền trong RAT thứ hai. Tín hiệu truyền trong RAT thứ nhất được ánh xạ tới phân tử tài nguyên được cấu hình trên cơ sở của một tham số vật lý đối với mỗi khung con. Tín hiệu truyền trong RAT thứ hai được ánh xạ tới phân tử tài nguyên được cấu hình trên cơ sở của một hoặc nhiều tham số vật lý đối với mỗi khung con và được ánh xạ tới phân tử tài nguyên được cấu hình trên cơ sở của một tham số vật lý trong tài nguyên định trước được chứa trong mỗi khung con. Mục đích của sáng chế là cải thiện đáng kể hiệu quả truyền của toàn bộ hệ thống bằng cách thiết kế linh hoạt tùy theo các trường hợp sử dụng khác nhau trong hệ thống truyền thông mà trong đó thiết bị trạm gốc và thiết bị đầu cuối truyền thông.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------|------------|
| (11) | 61264 | | | | |
| (21) | 1-2018-04489 | | (51) ⁷ | G10L 19/038 | |
| (22) | 10.03.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/055716 | 10.03.2017 | (87) | WO2017/157800 | 21.09.2017 |
| (30) | 16160369.1 | 15.03.2016 | | EP | |
| | 16189893.7 | 21.09.2016 | | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) BAECKSTROEM, Tom (FI), GHIDO, Florin (RO), FISCHER, Johannes (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) xử lý tín hiệu đầu vào (3), bao gồm bộ gán trọng số theo cảm quan (10) và bộ lượng tử hóa (14). Bộ gán trọng số theo cảm quan (10) bao gồm bộ cấp mô hình (12) và bộ áp dụng mô hình (13). Bộ cấp mô hình (12) cung cấp mô hình được gán trọng số theo cảm quan (W) dựa trên tín hiệu đầu vào (3). Bộ áp dụng mô hình (13) cung cấp quang phổ được gán trọng số theo cảm quan (x) bằng cách áp dụng mô hình được gán trọng số theo cảm quan (W) cho quang phổ (s) dựa trên tín hiệu đầu vào (3). Bộ lượng tử hóa (14) được tạo cấu hình để lượng tử hóa quang phổ được gán trọng số theo cảm quan (x) và để cung cấp dòng bit (\hat{u}). Bộ lượng tử hóa (14) bao gồm bộ áp dụng ma trận ngẫu nhiên (16) và bộ tính toán hàm dấu (17). Bộ áp dụng ma trận ngẫu nhiên (16) được tạo cấu hình để áp dụng ma trận ngẫu nhiên (P) cho quang phổ được gán trọng số theo cảm quan (x) để cung cấp quang phổ được biến đổi (u). Bộ tính toán hàm dấu (17) được tạo cấu hình để tính toán hàm dấu của các thành phần của quang phổ biến đổi (u) để cung cấp dòng bit (\hat{u}). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị (2) để xử lý tín hiệu được mã hóa (4) và các phương pháp tương ứng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 61265 | | | | |
| (21) | 1-2018-04496 | | (51) ⁷ | D21B 1/08 | |
| (22) | 05.04.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/079467 | 05.04.2017 | (87) | WO2017/173985 | 12.10.2017 |
| (30) | 201620284737.5 | 07.04.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

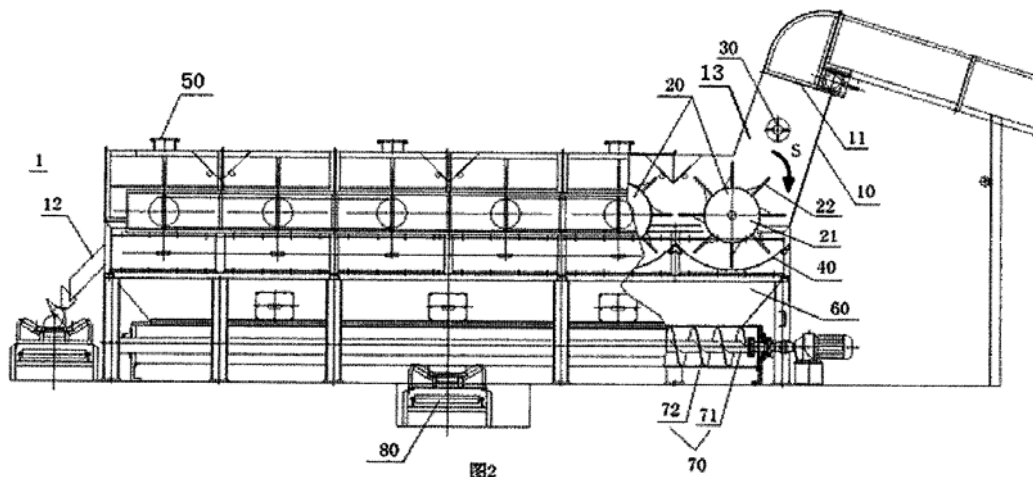
(71) BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
 Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing 100088, China

(72) SUN, Jiabin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ BỤI KHÔ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ bụi khô (1) bao gồm thân (10) của thiết bị loại bỏ bụi, bao gồm cửa nạp (11) và cửa xả (12) và được cấu hình để tiếp nhận các mảnh phế liệu cần loại bỏ tạp chất; và các bộ phận loại bỏ bụi (20) để đảo trộn các mảnh phế liệu trong thân (10) của thiết bị loại bỏ bụi; trong đó các mảnh phế liệu có thể được xé nhỏ hơn nữa khi ít nhất hai bộ phận loại bỏ bụi liên kế trong số các bộ phận loại bỏ bụi (20) được đặt so le với nhau. Với thiết bị loại bỏ bụi khô (1), giấy phế liệu được sơ chế thành giấy vụn đó được loại bỏ tạp chất và được xé nhỏ để cải thiện độ sạch của các mảnh phế liệu thu được, qua đó giúp quá trình xử lý lọc và tẩy sạch được thực hiện sau đó trở nên dễ dàng.



(11) **61266**

(21) 1-2018-04508

(51)⁸ **F21V 29/00**

(22) 11.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Hùng (VN), Nguyễn Đức Hải (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM KÍCH THƯỚC BẢN TIN CHỨA DANH SÁCH CÁC ÁNH XẠ KHÓA - GIÁ TRỊ THEO TẦN SUẤT KIỂU DỮ LIỆU KHÓA - GIÁ TRỊ TRONG XỬ LÝ DỮ LIỆU THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giảm kích thước bản tin chứa danh sách các ánh xạ khóa - giá trị theo tần xuất kiểu dữ liệu khóa - giá trị trong xử lý dữ liệu thời gian thực, bao gồm các bước: a) xây dựng bảng mã các kiểu dữ liệu cần chuyển đổi của khóa - giá trị; b) xác định kiểu dữ liệu dữ liệu chuyển đổi cho khóa - giá trị trong bản tin; c) gom các cặp khóa - giá trị có cùng kiểu định nghĩa vào một nhóm; d) lưu các cặp khóa - giá trị đã được chuyển đổi theo nhóm vào vùng nhớ đệm; e) sao chép từ vùng nhớ đệm vào mảng byte; và t) thực hiện chuyển mảng byte sang kiểu bản tin bằng cách xác định kiểu dữ liệu dựa vào giá trị của byte.

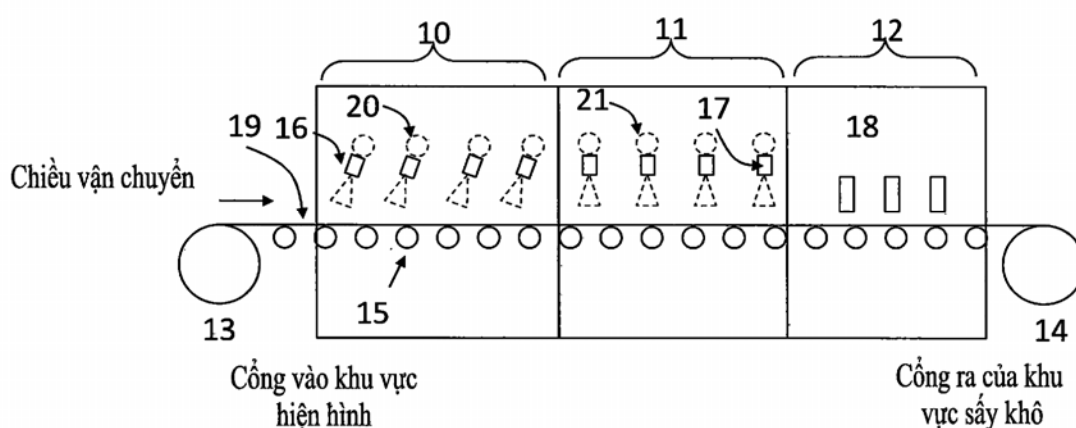
- (11) **61267**
 (21) 1-2018-04509 (51)⁷ **G03F 7/30, 7/004**
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/010963 17.03.2017 (87) WO2017/164126 28.09.2017
 (30) 2016-061335 25.03.2016 JP
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

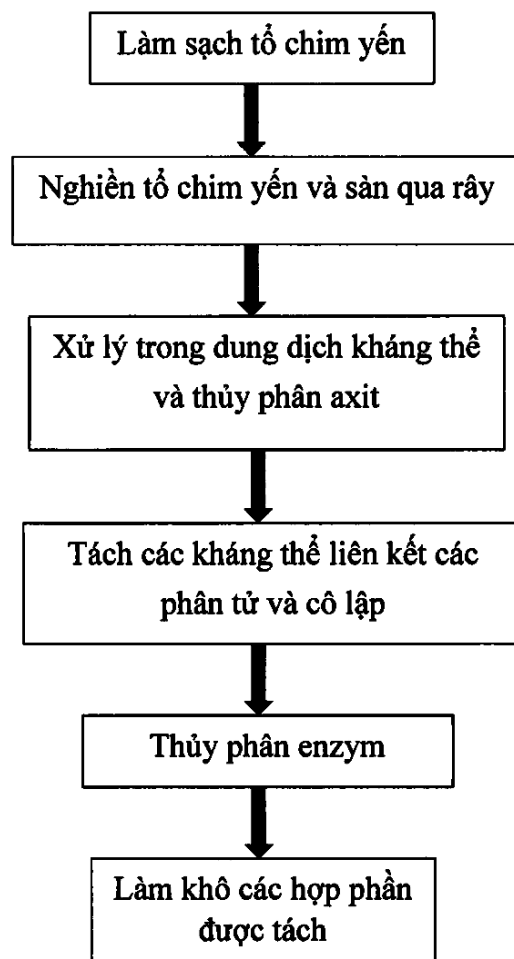
- (72) NAKAYAMA, Takuya (JP), HORIUCHI, Ken (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỆN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bảng mạch điện có thể thực hiện hiện hình đồng đều trong bước hiện hình bằng cách phun áp dụng cho các màng có kích thước dài và ngăn ngừa không cho thuốc hiện hình chảy vào bình chứa chất lỏng làm sạch mà không cần phải sử dụng thiết bị cất bằng khí và đề cập đến máy móc hiện hình sử dụng trong phương pháp này. Phương pháp chế tạo bảng mạch điện này, trong đó để có màng phủ có hình ảnh chìm được vận chuyển gần như theo chiều ngang được thực hiện theo thứ tự bao gồm các bước: bước hiện hình trong đó thuốc hiện hình được phun xịt vào đế, bước làm sạch trong đó chất lỏng làm sạch được phun xịt để hòa tan thuốc hiện hình và bước sấy khô để loại bỏ các thành phần chất lỏng; trong đó thuốc hiện hình trong bước hiện hình được phun xịt theo chiều ngược từ các đầu phun xịt chất lỏng; trong đó đường thẳng O'xz, là hình chiếu của chiều phun xịt chất lỏng O' của thuốc hiện hình được phun xịt từ các đầu phun xịt chất lỏng được chiếu theo chiều Y lên mặt phẳng XZ; trong đó chiều X, chiều Z, và chiều Y tương ứng là chiều vận chuyển của đế, chiều dọc, và chiều ngang của máy; tạo thành góc nhọn α' nằm trong khoảng từ 45° đến 85° so với chiều X, trong đó đường thẳng P' kết nối một loạt các miệng phun xịt của các đầu phun xịt chất lỏng tạo thành góc nhọn β' từ 45° đến 80° so với chiều X.



- (11) **61268**
- (21) 1-2018-04512 (51)⁷ **A61K 35/57**
- (22) 10.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/SG2017/050117 10.03.2017 (87) WO/2017/155471 A1 14.09.2017
- (30) 10201601905R 11.03.2016 SG
- (75) LIM, KAH MENG (SG)
3 Little Road, #07-02 Singapore 536982 (SG)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) CHIẾT XUẤT TỪ TỔ CHIM YẾN, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ CHIẾT XUẤT NÀY, HỢP PHẦN VÀ HỢP PHẦN DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHIẾT XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp chuẩn bị chiết xuất từ tổ chim yến và các chiết xuất khác thu được từ phương pháp này. Theo một khía cạnh của sáng chế, cung cấp một phương pháp để chuẩn bị chiết xuất từ tổ chim yến, chiết xuất này bao gồm ít nhất một phân tử thu được từ tổ chim yến (EBN), phương pháp này bao gồm các bước: (a) rửa sơ bộ EBN; (b) lọc EBN đã rửa sơ bộ; (c) chiết xuất phân tử từ EBN; và (d) tách các phân tử. Sáng chế cũng liên quan đến hợp phần và hợp phần dược phẩm bao gồm chiết xuất nêu trên.

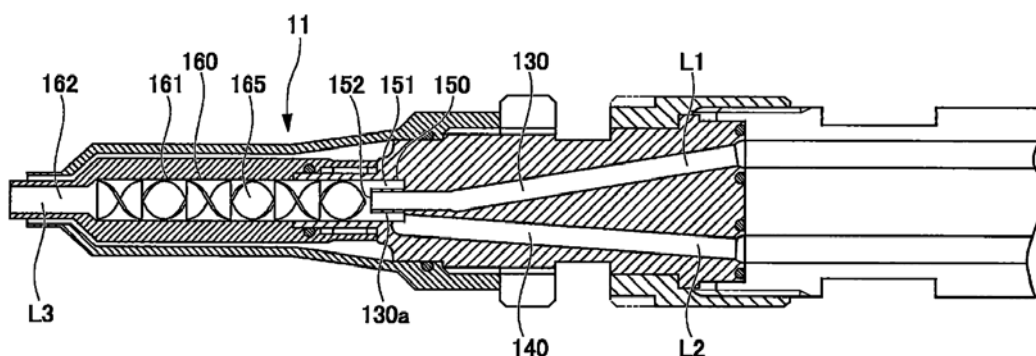


- (11) **61269**
 (21) 1-2018-04513 (51)⁷ **B05B 5/16, B05D 1/04**
 (22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/012287 27.03.2017 (87) WO2017/170344 A1 05.10.2017
 (30) 2016-064326 28.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Keiki HAYASHI (JP), Masaaki SHOJI (JP), Noboru KAMISHINA (JP), Hirosato MARUYAMA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) THIẾT BỊ SƠN PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SƠN PHỦ
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị sơn phủ để tạo ra một lớp phủ từ hỗn hợp dạng lỏng gồm ít nhất chất dạng lỏng thứ nhất và chất dạng lỏng thứ hai, trong đó các đặc tính trộn của chất dạng lỏng thứ nhất và chất dạng lỏng thứ hai được cải thiện. Hơn nữa, sáng chế cũng đề xuất phương pháp sơn phủ để thực hiện việc sơn phủ hỗn hợp dạng lỏng gồm ít nhất chất dạng lỏng thứ nhất và chất dạng lỏng thứ hai và cải thiện các đặc tính trộn của chất dạng lỏng thứ nhất và chất dạng lỏng thứ hai.

Thiết bị sơn phủ tĩnh điện (1) được trang bị đầu phun sương kiểu quay, ống cấp thứ nhất (130) dùng để cấp chất chính (L1), ống cấp thứ hai (140) dùng để cấp chất hóa cứng (L2), bộ phận trộn thứ nhất (150) để hòa nhập ống cấp thứ nhất (130) và ống cấp thứ hai (140) và làm cho chất chính (L1) và chất hóa cứng (L2) hòa trộn với nhau, và ống cấp hỗn hợp dạng lỏng (160) dùng để cấp hỗn hợp dạng lỏng đến đầu phun sương kiểu quay (22). Bộ phận trộn thứ nhất (150) được trang bị: phần ống ngoài (151) nối với ống cấp thứ hai (140) và được tạo ra theo cách bao quanh vùng theo chu vi ngoài của phần đầu ngoài (130a) của ống cấp thứ nhất (130); và phần hoà nhập (152) để hòa nhập chất chính (L1) và chất hóa cứng (L2) sao cho chất hóa cứng (L2) được cấp từ phần ống ngoài (151) bao quanh vùng theo chu vi ngoài của chất chính (L1) được cấp từ ống cấp thứ nhất (130), phần hoà nhập (152) được tạo ra trong vùng lân cận phần đầu ngoài (130a) của ống cấp thứ nhất (130).



- (11) **61270**
 (21) 1-2018-04525 (51)⁸ **H05B 6/12**, A47B 77/08, F24C 15/30, 15/10
 (22) 24.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/FR2017/050965 24.04.2017 (87) WO2017/187072A1 02.11.2017
 (30) 1653645 25.04.2016 FR

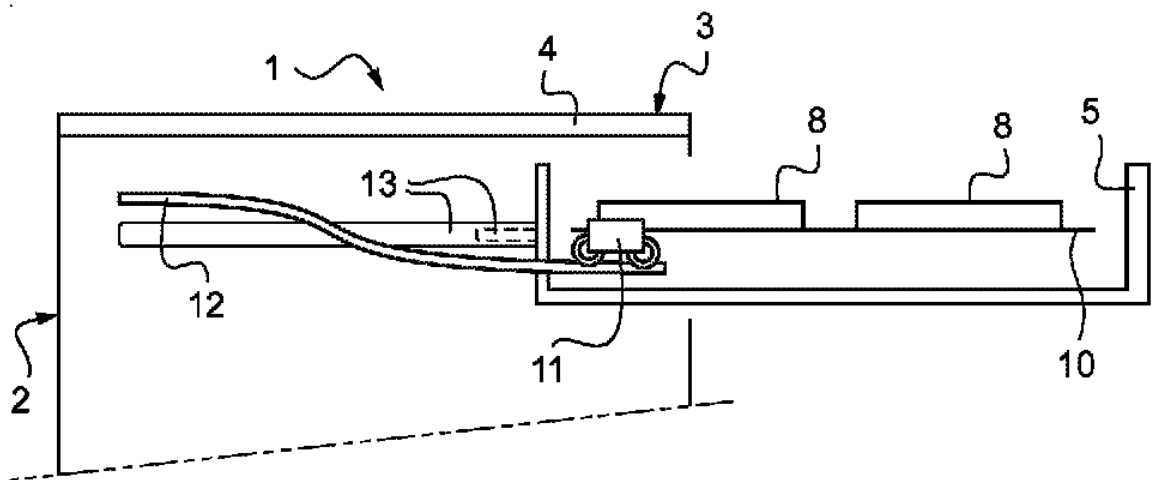
(71) EUROKERA S.N.C. (FR)
 1, AVENUE DU GÉNÉRAL DE GAULLE - CHIERRY 02400 CHÂTEAU-THIERRY (FR)

(72) ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES), DEMOL, Franck (FR), DEBREYER, Grégory (FR), RAVEL, Michael (FR), GOLDENBERG, Virginie (FR)

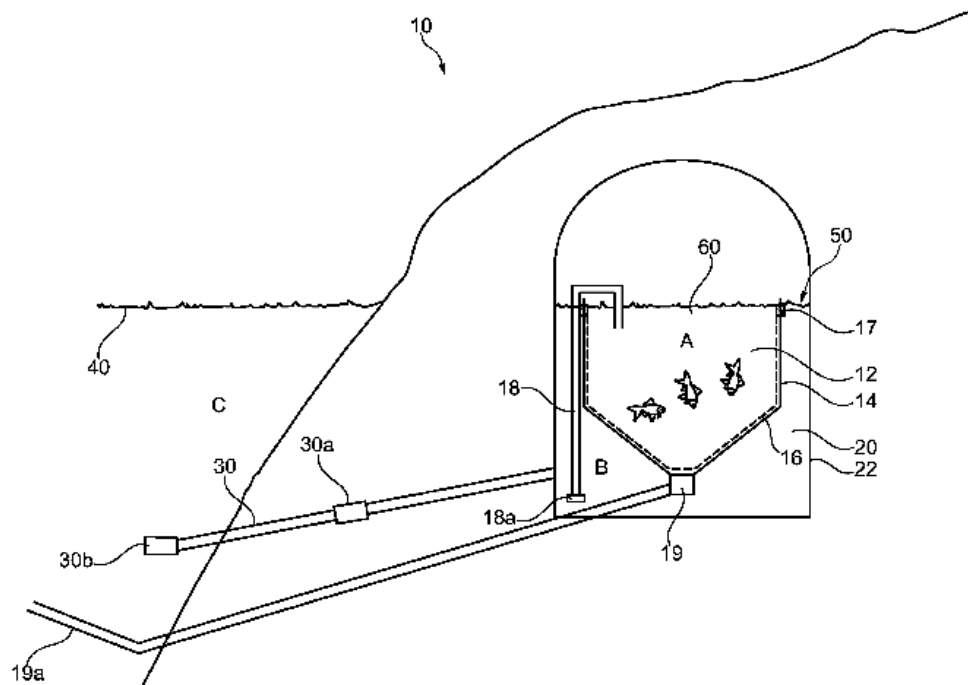
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VẬT PHẨM GỐM KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm, cụ thể là mặt thao tác hoặc đồ nội thất, được làm từ ít nhất một tấm gốm kính và các chi tiết phục vụ cho hoạt động của nó, ít nhất một trong các chi tiết này được đặt trên bộ đỡ di động hai chiều hoặc ba chiều được nối với bộ ngắt mạch, sao cho khi giá đỡ ở vị trí thứ nhất, chi tiết nói trên nằm đối diện với một mặt của tấm tại khoảng cách nhiều nhất là 10cm tính từ tấm và có thể được kích hoạt, và khi bộ đỡ ở vị trí thứ hai, đặt được nhờ sự chuyển động của bộ đỡ, tại vị trí này ít nhất một trong các đầu của bộ đỡ được dịch chuyển hoặc nằm lại, khoảng cách ít nhất 2mm so với tấm và vuông góc với tấm và được dịch chuyển, hoặc nằm lại, khoảng cách ít nhất 5 cm so với vị trí thứ nhất, chi tiết nói trên được hủy kích hoạt.



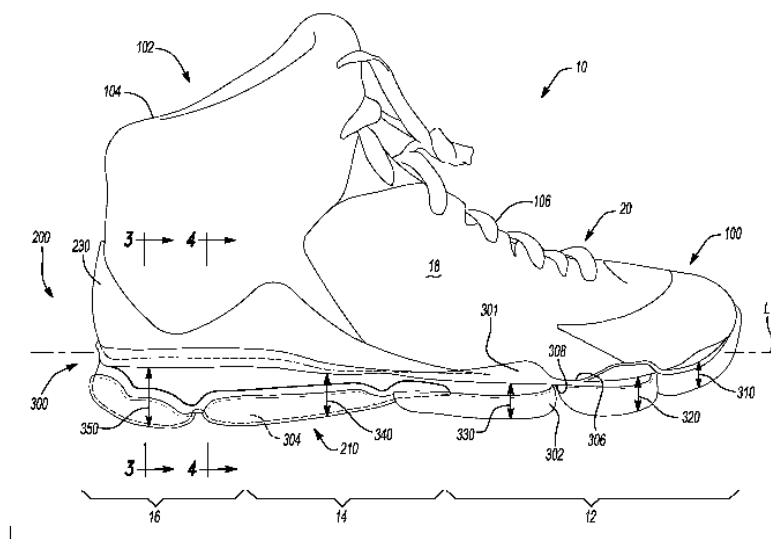
- (11) **61271**
- (21) 1-2018-04528 (51)⁸ **A01K 61/60**, 63/00
- (22) 06.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/NO2017/050081 06.04.2017 (87) WO2017/176125 12.10.2017
- (30) 20160573 07.04.2016 NO
- 20170034 09.01.2017 NO
- (75) NORDAHL-PEDERSEN, Geir (NO)
Brattholmen 112, 5350 Brattholmen, Norway
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ NUÔI CÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHU VỰC CHỨA NƯỚC ĐỂ NUÔI CÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để nuôi cá và cũng đề cập đến phương pháp tạo ra khu vực chứa nước để nuôi cá.



- (11) **61272**
 (21) 1-2018-04530 (51)⁸ **A43B 13/12**, 13/20, 13/22
 (22) 15.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/022455 15.03.2017 (87) WO2017/160943 21.09.2017
 (30) 62/308,819 15.03.2016 US
 15/459,118 15.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
 (72) CONNELL, Jeremy, L. (US), DOJAN, Frederick, J. (US), HENRICHOT, Olivier (FR), LINDNER, Troy, C. (US), PEYTON, Lee, D. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KẾT CẤU ĐỂ DỪNG CHO ĐỒ ĐI Ở CHÂN VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN KẾT HỢP KẾT CẤU ĐỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế bao gồm vùng gót chân, vùng bàn chân trước, và vùng bàn chân giữa được bố trí giữa vùng gót chân và vùng bàn chân trước. Kết cấu đế này còn bao gồm phần được điền đầy chất lưu thứ nhất được bố trí ở vùng bàn chân trước và bao gồm phần thứ nhất mở rộng một cách liên tục từ phía giữa của kết cấu đế sang phía bên của kết cấu đế. Kết cấu đế này còn bao gồm phần được điền đầy chất lưu thứ hai được bố trí giữa vùng gót chân và phần được điền đầy chất lưu thứ nhất và bao gồm phần thứ nhất mở rộng một cách liên tục giữa phía giữa và phía bên. Kết cấu đế này còn bao gồm phần được điền đầy chất lưu thứ ba được bố trí giữa phần được điền đầy chất lưu thứ nhất và phần được điền đầy chất lưu thứ hai và bao gồm phần thứ nhất mở rộng dọc theo một phía trong số phía giữa và phía bên và phần thứ hai mở rộng từ phần thứ nhất về phía khác trong số phía giữa và phía bên. Sáng chế còn đề cập đến đồ đi ở chân kết hợp kết cấu đế này.



- (11) **61273**
- (21) 1-2018-04531 (51)⁸ **A61K 8/73**, 8/34, 8/36, 8/86, A61Q 19/10, C11D 1/04, 3/20, 3/22, 3/37, 17/04, 17/08
- (22) 14.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/015256 14.04.2017 (87) WO2017/183571 26.10.2017
- (30) 2016-083176 18.04.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) SUZUKI, Makito (JP), FUKUHARA, Ryushi (JP), OMURA, Takayuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DA DẠNG LÔNG VÀ SẢN PHẨM LÀM SẠCH DA DẠNG LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch da dạng lông và sản phẩm làm sạch da dạng lông khiến cho da có độ mịn sau khi làm sạch và bọt đặc, và dễ dàng phân phối từ bình chứa có bộ phận phân phối ngay cả ở nhiệt độ thấp. Chế phẩm làm sạch da dạng lông chứa xà phòng của axit béo; polygalactomanan được cation hóa; và polyetylen glycol, trong đó tỷ lệ trung hòa của xà phòng của axit béo là từ 90 đến 99% mol, hàm lượng của polygalactomanan được cation hóa so với tổng lượng chế phẩm làm sạch da dạng lông là 0,05% khối lượng hoặc lớn hơn, và polyetylen glycol có phân tử lượng trung bình khối (Mw) bằng 2.000.000 hoặc lớn hơn.

(11) **61274**

(21) 1-2018-04536

(51)⁷ **C05G 3/00, C05D 9/00**

(22) 12.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN KIM LONG (VN)**

Số 10-BT2, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

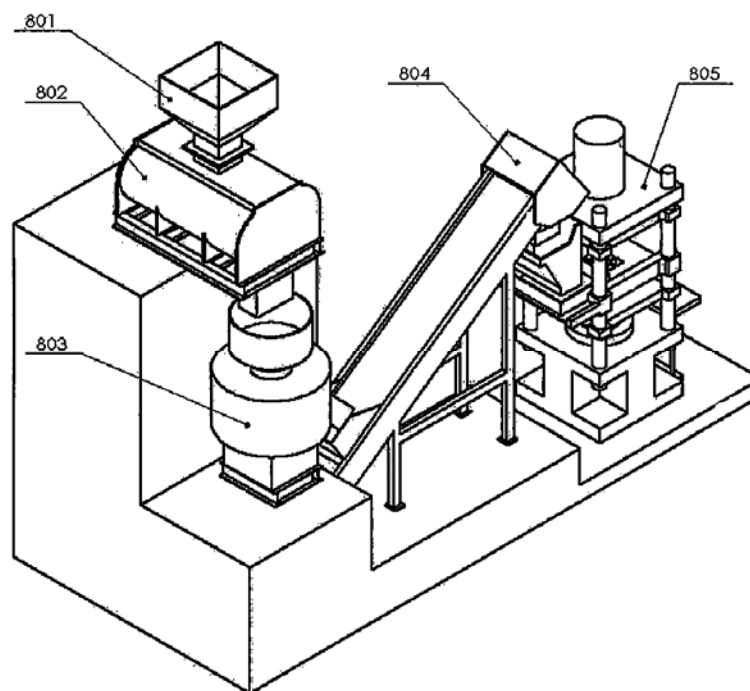
(72) Nguyễn Hoài Châu (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHÂN BÓN LÁ VÀ CHẾ PHẨM PHÂN BÓN LÁ THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm phân bón lá, trong đó quy trình này bao gồm các bước: điều chế dung dịch catolit siêu hoạt bằng thiết bị hoạt hóa điện hóa để hoạt hóa nước thành catolit; điều chế dung dịch nano silica; điều chế dung dịch aluminat; thu dung dịch nano silica được chức năng hóa alumin bằng cách khuấy trộn dung dịch nano silica và dung dịch alumina; thu hỗn hợp nano silica bằng cách bổ sung các nguyên tố đa lượng và vi lượng vào dung dịch nano silica được chức năng hóa alumina khuấy trong thời gian 30 phút; và thu chế phẩm phân bón lá. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phân bón lá thu được bằng quy trình này.

- (11) **61275**
- (21) 1-2018-04543 (51)⁷ **C07D 209/14**, A61K 31/4045, A61P 31/14
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/057660 31.03.2017 (87) WO2017/167950 05.10.2017
- (30) 16163312.8 31.03.2016 EP
- (71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
- (72) BARDIOT, Dorothee Alice Marie-Eve (FR), BONFANTI, Jean-Francois (FR), KESTELEYN, Bart Rudolf Romanie (BE), MARCHAND, Arnaud Didier M (FR), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT INDOL ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP CỦA VIRUT DENGUE
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất indol được thể và hợp chất này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn là để sử dụng làm thuốc để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh nhiễm virus dengue. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm kết hợp của các hợp chất, dược phẩm hoặc chế phẩm để sử dụng làm thuốc, tốt hơn là để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm virus dengue. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

- (11) **61276**
- (21) 1-2018-04548 (51)⁷ **C23C 6/00**
- (22) 15.10.2018 (43) 25.01.2019
- (75) 1. TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN TRUNG HẬU (VN)
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
3. HUỖNH VŨ DUY KHANG (VN)
25 đường 22, KDC Him Lam 6A, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT CỐT LIỆU XÂY DỰNG TỪ TRO BAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thống sản xuất cốt liệu xây dựng từ tro bay bao gồm:
- phễu cấp liệu 801 để cấp nguyên liệu tro bay, xi măng, cốt liệu và phụ gia vào máy trộn 802;
 - máy trộn 802 để trộn đồng đều nguyên liệu tro bay, xi măng, cốt liệu và phụ gia thành hỗn hợp cốt liệu dạng bán khô;
 - máy tạo viên 803 để tạo viên cốt liệu theo hình dạng và kích thước mong muốn;
 - băng tải 804 để vận chuyển viên cốt liệu từ máy tạo viên đến máy ép;
 - máy ép 805 để ép viên cốt liệu thành kết cấu xây dựng gạch ngói hoặc cấu kiện xây dựng.



- (11) **61277**
- (21) 1-2018-04550 (51)⁷ **C08G 18/48**, 18/66, 18/72, 18/08, 18/76
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/024503 28.03.2017 (87) WO2017/172740 A1 05.10.2017
- (30) 62/315,905 31.03.2016 US
- (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Jennifer GREEN (US), John M. COX (US), Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US), Barbara MORGAN (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) THIẾT BỊ VÀ BỘ PHẬN CHĂM SÓC MIỆNG VÀ Y TẾ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và bộ phận chăm sóc miệng và y tế, và phương pháp để chế tạo dạng tự do thể rắn của các thiết bị, bộ phận và vật gắn chăm sóc miệng hoặc y tế, trong đó chế phẩm bao gồm polyuretan dẻo nóng đặc biệt thích hợp cho phương pháp này. Các polyuretan dẻo nóng hữu dụng thu được từ (a) thành phần diisoxyanat thơm, (b) thành phần kéo dài mạch, và tùy chọn thành phần polyol.

- (11) **61278**
 (21) 1-2018-04551 (51)⁸ **H04L 1/06**, 27/26
 (22) 14.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/076665 14.03.2017 (87) WO2017/157286 21.09.2017
 (30) 201610158478.6 16.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YANG, Yubo (CN), LUO, Chao (CN), LIU, Zheng (CN), TIE, Xiaolei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU, THIẾT BỊ PHÍA TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ PHÍA THU
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu, phương pháp thu dữ liệu, thiết bị phía truyền, và thiết bị phía thu. Phương pháp gửi dữ liệu được đề cập trong các phương án của sáng chế có thể bao gồm: thực hiện việc khởi tạo mã xáo trộn để tạo ra mã xáo trộn; xáo trộn khối dữ liệu dựa trên mã xáo trộn; gửi lặp lại khối dữ liệu được xáo trộn; thực hiện việc khởi tạo mã xáo trộn để tạo ra mã xáo trộn mới khi khoảng thời gian sau khi khởi tạo mã xáo trộn trước đó của khối dữ liệu lớn hơn hoặc bằng ngưỡng tham số khởi tạo mã xáo trộn được thiết lập trước; xáo trộn khối dữ liệu lần nữa dựa trên mã xáo trộn mới được tạo ra; và gửi lặp lại khối dữ liệu được xáo trộn lần nữa. Các phương án của sáng chế có thể cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu giữa thiết bị phía truyền và thiết bị phía thu.

Thực hiện việc khởi tạo mã xáo trộn để tạo ra mã xáo trộn

S101

Xáo trộn khối dữ liệu dựa trên mã xáo trộn

S102

Thực hiện việc khởi tạo mã xáo trộn để tạo ra mã xáo trộn mới khi khoảng thời gian sau khi khởi tạo mã xáo trộn trước đó của khối dữ liệu lớn hơn hoặc bằng ngưỡng tham số khởi tạo mã xáo trộn

S103

Xáo trộn khối dữ liệu lần nữa dựa trên mã xáo trộn mới được tạo ra

S104

Gửi lặp lại khối dữ liệu được xáo trộn lần nữa

S105

- (11) **61279**
 (21) 1-2018-04564 (51)⁸ **F04B 13/02**, 9/107
 (22) 06.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/EP2017/058254 06.04.2017 (87) WO2017/174722 12.10.2017
 (30) 1653061 07.04.2016 FR
 (71) DOSATRON INTERNATIONAL (FR)

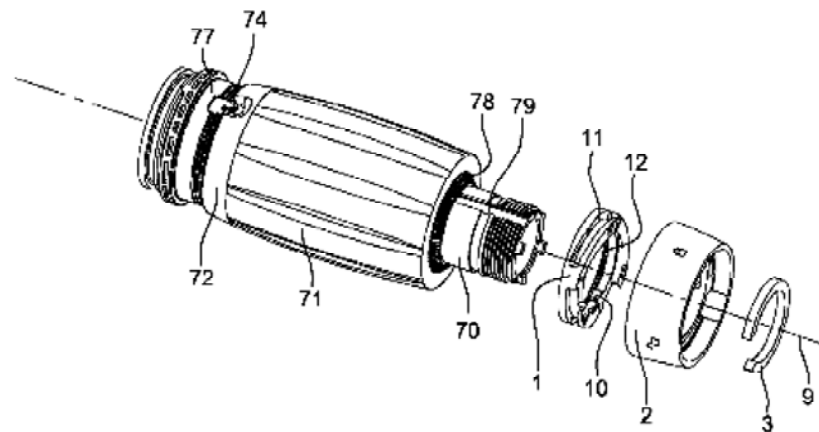
Rue Pasca, F-33370 Tresses, France

(72) LAATIAOUI, Najib (FR), MAHIEUX, Richard (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM KẾT CẤU ĐỊNH LƯỢNG, BƠM ĐỊNH LƯỢNG TỶ LỆ, PHƯƠNG PHÁP KHÓA CỤM KẾT CẤU ĐỊNH LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MỞ KHÓA CỤM KẾT CẤU ĐỊNH LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kết cấu định lượng (7) bao gồm thân (70) được lắp trong ống bọc ngoài (77) mà che nhờ phần trên và trong đai ốc điều chỉnh (71) mà che nhờ phần dưới, đai ốc điều chỉnh có khả năng kết hợp nhờ vạt ren với ống bọc ngoài, hoạt động vạt ren sau đó tạo ra chuyển động quay của đai ốc điều chỉnh so với thân của cụm kết cấu định lượng, thân được kéo dài nhờ ổ tựa van (75) mà có thể được đóng kín bởi van (76) và có khả năng chứa pit tông (8), chuyển động qua lại của nó cho phép hoạt động hút ở van (76), sự dịch chuyển của pit tông là hàm của vị trí của hoạt động vạt ren giữa đai ốc điều chỉnh và ống bọc ngoài, khác biệt ở chỗ, cụm kết cấu định lượng còn bao gồm phương tiện (M) để kích hoạt cơ chế chặn chuyển động quay giữa đai ốc điều chỉnh (71) và thân của cụm kết cấu định lượng (70) để ngăn hoạt động vạt và tháo ren giữa đai ốc điều chỉnh và ống bọc ngoài. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp khóa và mở khóa cụm kết cấu này và bơm định lượng tỷ lệ không kết hợp với cụm kết cấu này.



- (11) **61280**
- (21) 1-2018-04565 (51)⁸ **C07B 35/08**, C07C 57/04, 51/09
- (22) 21.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/023302 21.03.2017 (87) WO2017/165344 28.09.2017
- (30) 62/311,262 21.03.2016 US
- (71) NOVOMER, INC. (US)
1 Bowdoin Square, Suite 300, Boston, Massachusetts 02114, United State of America
- (72) SOOKRAJ, Sadesh, H. (ZA), TSEITLIN, Alexander (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT AXIT ACRYLIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME SIÊU HẤP THỤ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống sản xuất axit acrylic từ beta-propiolacton. Các phương pháp và hệ thống này có thể bao gồm việc sử dụng chất xúc tác dị thể, như zeolit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất polyme siêu hấp thụ.

100 ↘



(11) **61281**

(21) 1-2018-04570

(22) 06.03.2017

(86) PCT/JP2017/008706 06.03.2017

(30) 2016-069609 30.03.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

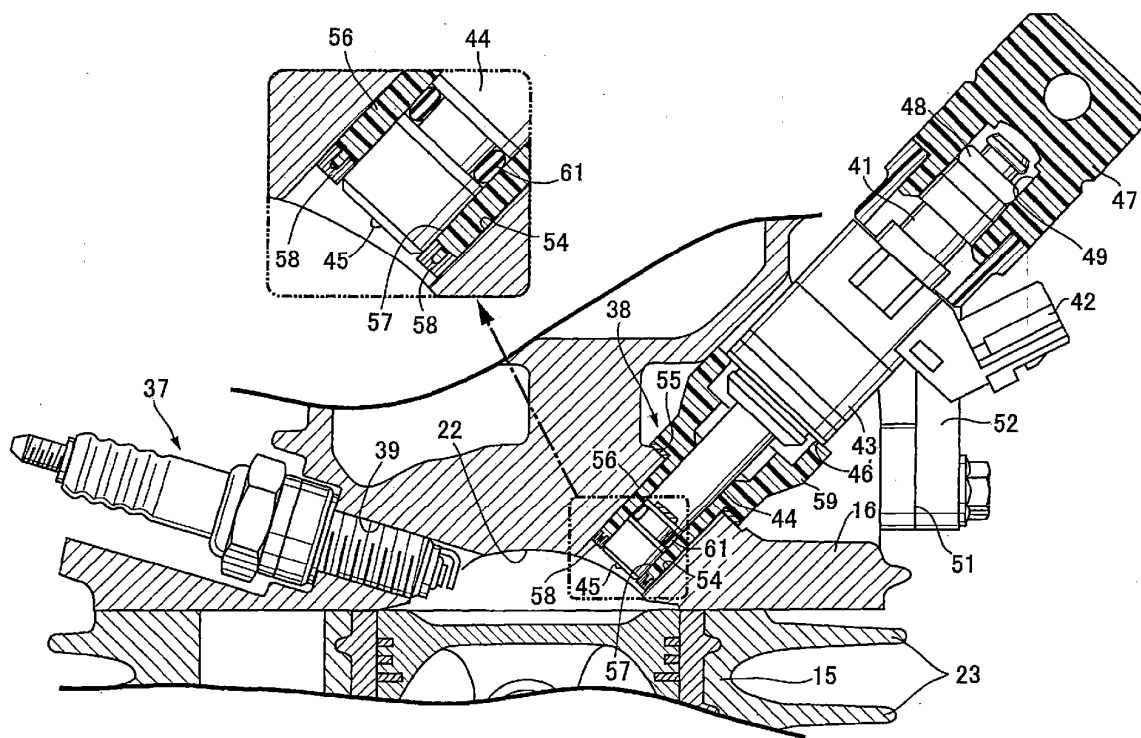
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Masafumi TAKI (JP), Masaya ASADA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong bao gồm: đầu xi lanh (16), cơ cấu phun nhiên liệu (38) có cửa phun (45) hướng về phía buồng đốt (22) và phun ra nhiên liệu, và nắp chụp bằng nhựa (56) được lồng vào trong lỗ lắp (54) của đầu xi lanh (16) và có lỗ thông (57) để tiếp nhận cơ cấu phun nhiên liệu (38). Do vậy, sáng chế tạo ra động cơ đốt trong mà có thể hạn chế ảnh hưởng của nhiệt ở mức nhiều nhất có thể, đồng thời góp phần vào việc giảm số lượng các bộ phận.



- (11) **61282**
(21) 1-2018-04571 (51)⁸ **H04W 52/02**
(22) 18.03.2016 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2016/076657 18.03.2016 (87) WO2017/156754 21.09.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

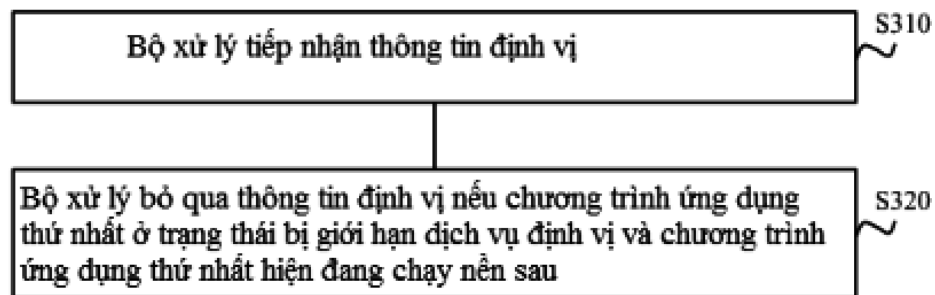
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIAN, Jing (CN), GUO, Yuhua (CN), GUI, Wanghai (CN), LUO, Meiling (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TRẠM ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỊNH VỊ ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ TRẠM ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trạm đầu cuối và phương pháp xử lý thông tin định vị được áp dụng cho thiết bị trạm đầu cuối, để triển khai điều khiển hoạt động khi tiêu thụ điện bởi dịch vụ định vị trong thiết bị trạm đầu cuối. Thiết bị trạm đầu cuối gồm bộ xử lý và bộ nhớ mà được tạo cấu hình để lưu trữ chương trình ứng dụng thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để: tiếp nhận thông tin định vị; và bỏ qua thông tin định vị nếu chương trình ứng dụng thứ nhất ở trạng thái bị giới hạn dịch vụ định vị và chương trình ứng dụng thứ nhất hiện đang chạy nền sau.



- (11) **61283**
- (21) 1-2018-04574 (51)⁸ **C08G 59/00**
- (22) 03.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013994 03.04.2017 (87) WO2017/175735 A1 12.10.2017
- (30) 2016-076244 06.04.2016 JP
- (71) **THREE BOND CO., LTD. (JP)**
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398 Japan
- (72) **MATSUOKA, Hiroto (JP)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA LƯU HÓA ĐƯỢC THEO KIỂU CATION**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa lưu hóa được theo kiểu cation có độ ổn định bảo quản trong khi duy trì khả năng lưu hóa bằng ánh sáng và khả năng lưu hóa ở nhiệt độ thấp (thấp hơn 100°C). Chế phẩm nhựa lưu hóa được theo kiểu cation gồm: hợp phần (A): hợp chất polyme hóa được theo kiểu cation; hợp phần (B): chất khởi đầu phản ứng polyme hóa cation bằng ánh sáng; hợp phần (C): chất khởi đầu phản ứng polyme hóa cation bằng nhiệt; và hợp phần (D): hợp chất có vòng isoxyanurie, hàm lượng của hợp phần (D) là 0,01 đến 7 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của hợp phần (A).

- (11) **61284**
(21) 1-2018-04579 (51)⁷ **E04B 1/343**
(22) 25.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/016269 25.04.2017 (87) WO2017/188208 02.11.2017
(30) 2016-090119 28.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2018

(71) SANKYO FRONTIER CO., LTD. (JP)

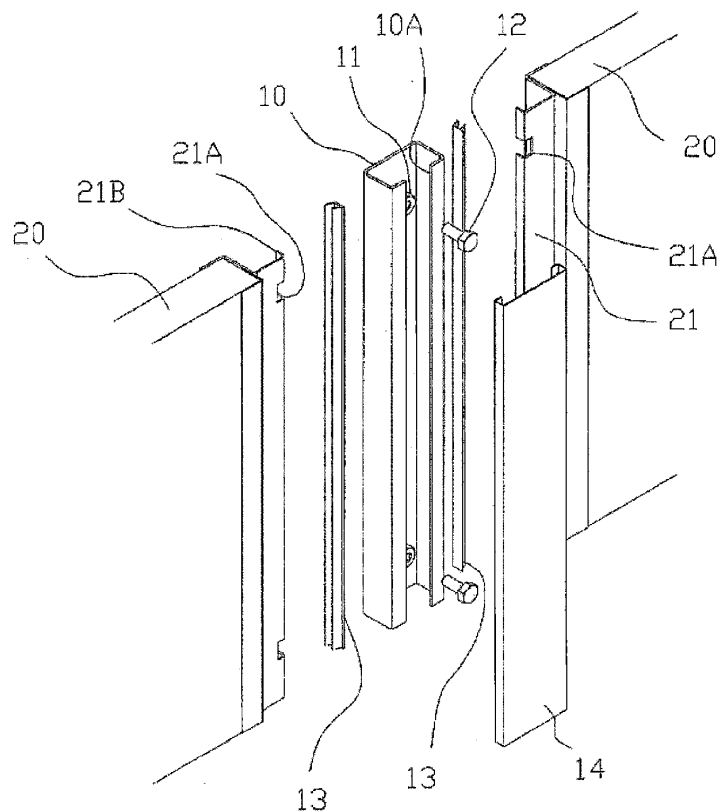
5, Shintoyofuta, Kashiwa-shi, Chiba 2778539, Japan

(72) ANRAKU Hisafumi (JP), KAMIYA Tadamasa (JP), NAKATSUKA Naoto (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU NỐI CỘT CHO NHÀ TIỀN CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối cột cho nhà tiền chế bền để sử dụng nhiều lần và có thể tăng cường kiểu dáng bên ngoài. Kết cấu nối bao gồm đai ốc cố định 11 được cố định trước với cột 10 Bu-lông cố định 12 được bố trí để vặn chặt vào đai ốc cố định 11 để cố định các chi tiết nối 21 với cột 10. Bộ phận bít kín 13 được bố trí trước dọc theo các bề mặt bên nối phải và trái của cột 10. Bộ phận bít kín 13 được dùng để bít kín các khe hở giữa cột 10 và các panen tường 20. Bộ phận nắp 14 được bố trí khớp với khe hở của các panen tường 20 ở bên trong nhà.



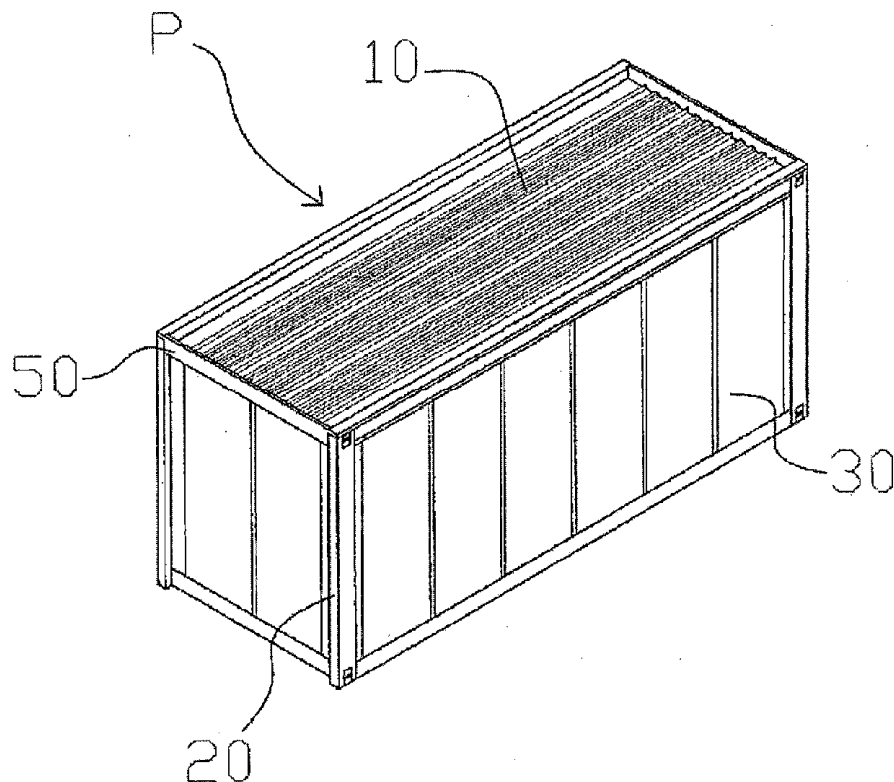
- (11) **61285**
(21) 1-2018-04580 (51)⁷ **E04B 1/344**
(22) 25.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/016266 25.04.2017 (87) WO2017/188207 02.11.2017
(30) 2016-001956 28.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2018

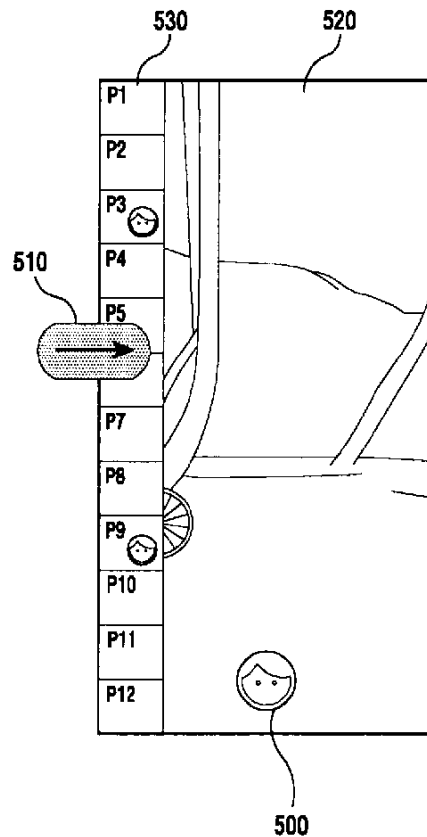
- (71) SANKYO FRONTIER CO., LTD. (JP)
5, Shintoyofuta, Kashiwa-shi, Chiba 2778539, Japan
(72) SUZUKI Hiroho (JP), AIZAWA Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU KHUNG CỘT CHO NHÀ TIỀN CHẾ**

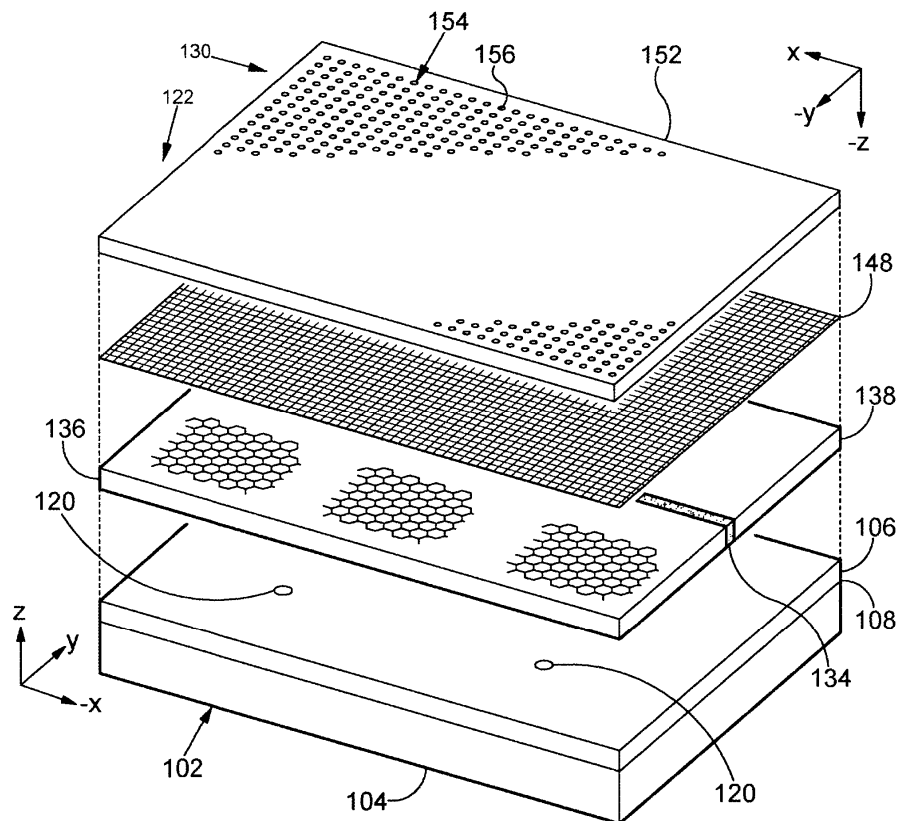
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khung cột cho nhà tiền chế có thể nâng cao hiệu quả vận chuyển, duy trì đặc tính chống thấm nước và đạt được sự vừa ý về hình dáng bên ngoài. Khung cột 20 được lắp có thể xếp lại trên tấm sàn 40. Nhà tiền chế P được tạo ra trong đó panen mái 10 xếp chồng lên trên khung cột 20. Khi nhà tiền chế được lắp ráp, phần đầu hồi trong panen mái 10 được tạo ra để ngăn không nhô ra quá bề mặt bên ngoài của khung cột 20. Máng tiêu nước 50 được lắp đặt để mở rộng xuống từ phần đầu hồi trong panen mái 10. Máng tiêu nước 50 được tạo ra để ngăn không nhô ra quá bề mặt bên ngoài của khung cột 20 trên đầu hồi.



- (11) **61286**
- (21) 1-2018-04593 (51)⁷ **H04N 5/232**
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003547 31.03.2017 (87) WO2017/171465 05.10.2017
- (30) 10-2016-0040318 01.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) HAN, Na-Woong (KR), SON, Ki Hyoung (KR), LEE, Kyungjun (KR), LEE, Hyunyeul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm camera, màn hiển thị, bộ xử lý được nối điện với camera và màn hiển thị, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý này. Bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu các lệnh mà, khi được thực hiện, lệnh cho bộ xử lý, khi nhận được tín hiệu yêu cầu chụp ảnh, đánh giá chuyển động của đối tượng trong hình ảnh thu được bởi camera, khi chuyển động của đối tượng trong hình ảnh thu được bằng camera không được nhận biết, điều khiển camera chụp hình ảnh kiểu thứ 1 bằng cách áp dụng điều kiện chụp ảnh thứ 1, và khi chuyển động của đối tượng trong hình ảnh thu được bằng camera được nhận biết, điều khiển camera chụp ảnh kiểu thứ 2 bằng cách áp dụng điều kiện chụp ảnh thứ 2.



- (11) **61287**
- (21) 1-2018-04595 (51)⁷ **A47C 21/04**, 19/02, 27/14
- (22) 04.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/025994 04.04.2017 (87) WO2017/176795 12.10.2017
- (30) 62/318,006 04.04.2016 US
- (71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**
One Ashley Way Arcadia, WI 54612, United States of America
- (72) **STICKLER, Stephen, R. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỆM ĐƯỢC SUỐI ẤM VÀ LÀM MÁT BẰNG DÒNG KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đệm được tạo kết cấu để đặt trên nền có khả năng thông khí cưỡng bức bằng nhiều lỗ thông khí trên mặt hướng lên trên của nền. Nền để tạo ra dòng không khí thứ nhất có nhiệt độ thứ nhất và dòng không khí thứ hai có nhiệt độ thứ hai, đệm tạo thành nhiều đường dòng khí thứ nhất được tạo kết cấu hướng dòng không khí thứ nhất vào người nằm thứ nhất trên đệm và nhiều đường dòng khí thứ hai được tạo kết cấu hướng dòng không khí thứ hai vào người nằm thứ hai trên đệm. Đệm được tạo kết cấu để cho không khí từ các lỗ thông khí được phép đi qua đệm.



- (11) **61288**
- (21) 1-2018-04598 (51)⁷ **D21B 1/08**, 1/10
- (22) 05.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/079463 05.04.2017 (87) WO2017/173982 12.10.2017
- (30) 201610214131.9 07.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2018

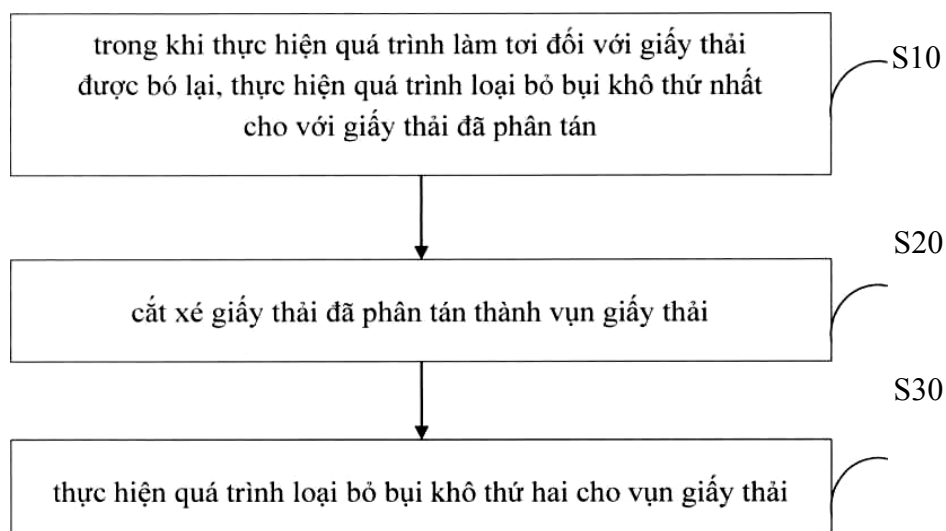
(71) BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 3017, Floor 26, No.19 Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

(72) SUN, Jiabin (CN), SUN, Xinghang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH GIẤY THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống làm sạch giấy thải. Quy trình làm sạch giấy thải bao gồm: trong khi thực hiện quá trình làm tơi đối với giấy thải được bó lại, thực hiện bước loại bỏ bụi khô thứ nhất cho giấy thải đã phân tán; cắt xé giấy thải đã phân tán thành vụn giấy thải; và bước loại bỏ bụi khô thứ hai được thực hiện cho vụn giấy thải. Hệ thống làm sạch giấy thải sử dụng máy tách bụi khô (7) và máy chà ướt (8) để loại bỏ tạp chất và bụi trong túi giấy thải bằng quy trình khô nhiều nhất có thể, rồi tiếp đó tiếp tục loại bỏ bụi bằng quy trình ướt được trang bị thiết bị rửa nước, giúp cải thiện hiệu quả loại bỏ bụi. Đồng thời, hàm lượng tro của bột nghiền từ túi giấy thải sau khi xử lý gần đạt đến giá trị về độ tro có trong giấy thải thông thường, qua đó đơn giản hóa quá trình làm sạch và sàng sau khi nghiền của hệ thống xử lý giấy thải.



- (11) **61289**
(21) 1-2018-04599 (51)⁷ **B08B 3/10, 3/14, 3/02**
(22) 05.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2017/079466 05.04.2017 (87) WO2017/173984 12.10.2017
(30) 201610214269.9 07.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2018

(71) BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

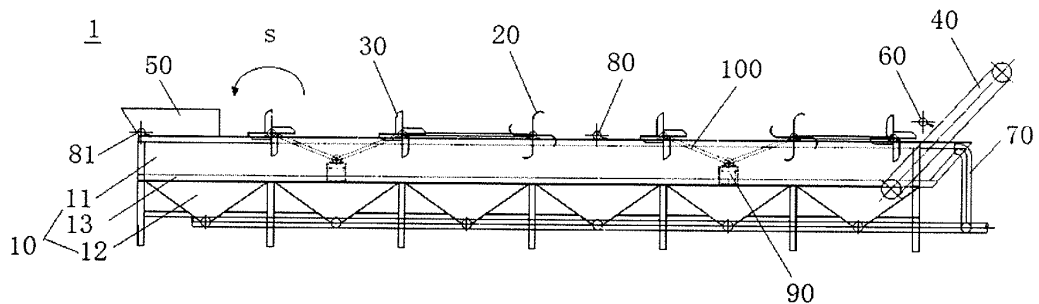
Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

(72) SUN, Jiabin (CN), SUN, Xinghang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ RỬA PHẾ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa phế liệu. Thiết bị rửa phế liệu bao gồm: thùng rửa để chứa dung dịch làm sạch và phế liệu được rửa; và bộ phận rửa để cuốn phế liệu trong dung dịch làm sạch. Thiết bị rửa phế liệu theo sáng chế có thể loại bỏ kỹ hơn các chất bẩn bám vào phế liệu bằng cách chà ướt, vốn khó loại bỏ được bằng cách chà khô, và do đó làm giảm chất bẩn trong phế liệu và đơn giản hóa quy trình làm sạch và sàng lọc sau đó.



(11) **61290**

(21) 1-2018-04611

(51)⁸ **A41D 13/00**, 27/00

(22) 14.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/010101 14.03.2017

(87) WO2017/169718 05.10.2017

(30) 2016-068084 30.03.2016 JP

(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

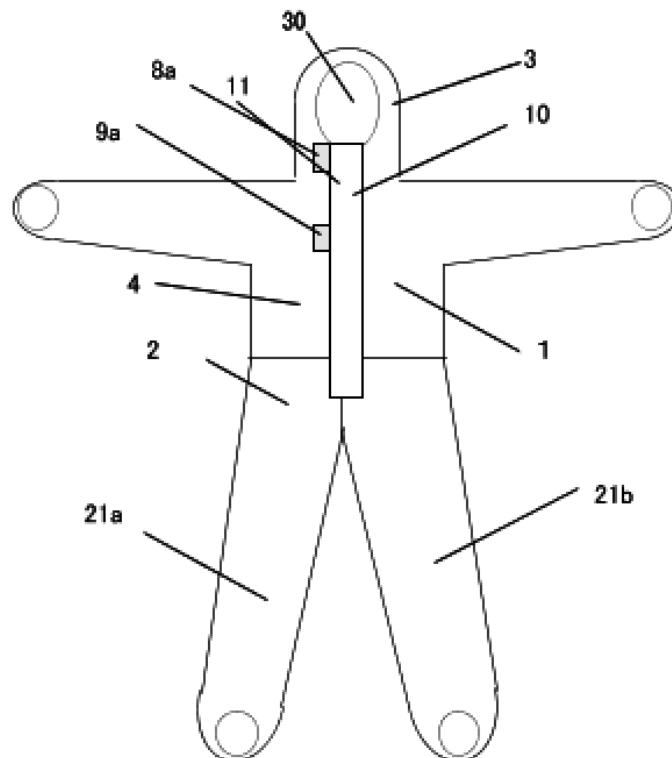
(72) FUJIHARA, Nobutoshi (JP), MURAKAMI, Yasuharu (JP), ISHIKAWA, Emiko (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập tới quần áo có thể được cởi ra một cách nhanh chóng trong khi các chất bẩn bám trên tay của người mặc được ngăn không cho đi vào bên trong quần áo và cơ thể trong quá trình cởi quần áo.

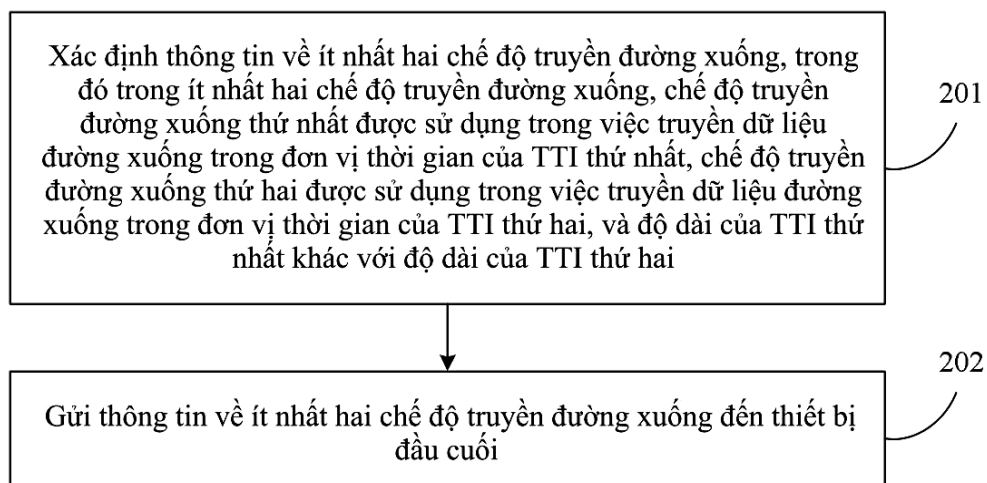
Quần áo theo sáng chế là quần áo có phần mở và đóng (5) để mặc và cởi quần áo khỏi thân trước. Trong quần áo này, đầu kéo (8a, 8b, 9a, 9b) được đặt ở vị trí bất kỳ trên mỗi trong số bên trái và bên phải bên ngoài phần mở và đóng (5), phần đầu trên của đầu kéo được gắn với đầu trên của phần mở và đóng (5) phù hợp với phần mở và đóng, và khoảng cách (11a) từ đầu trên của phần mở và đóng (5) tới vị trí ở đó khóa kéo được gắn với phần mở và đóng bằng ít nhất 1 cm.



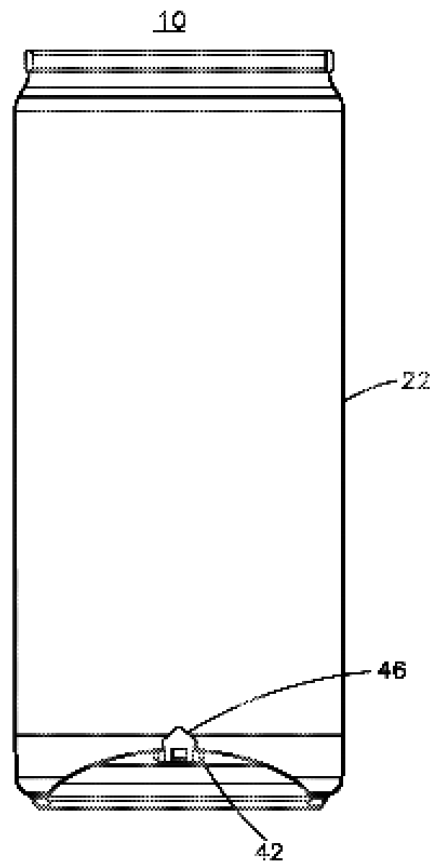
- (11) **61291**
 (21) 1-2018-04612 (51)⁸ **H04W 48/08**, H04L 1/00
 (22) 31.03.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/078184 31.03.2016 (87) WO2017/166224 A1 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LYU, Yongxia (CN), WU, Zuomin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỘ TRUYỀN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông tin về chế độ truyền, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp bao gồm các bước: xác định thông tin về ít nhất hai chế độ truyền đường xuống, trong đó trong ít nhất hai chế độ truyền đường xuống, chế độ truyền đường xuống thứ nhất được sử dụng trong việc truyền dữ liệu đường xuống trong đơn vị thời gian của khoảng thời gian truyền (TTI) thứ nhất, chế độ truyền đường xuống thứ hai được sử dụng trong việc truyền dữ liệu đường xuống trong đơn vị thời gian của TTI thứ hai, và độ dài của TTI thứ nhất khác với độ dài của TTI thứ hai; và gửi thông tin về ít nhất hai chế độ truyền đường xuống đến thiết bị đầu cuối. Theo sáng chế, ít nhất hai chế độ truyền đường xuống được tạo cấu hình, và chế độ truyền đường xuống thứ nhất và chế độ truyền đường xuống thứ hai trong ít nhất hai chế độ truyền đường xuống tương ứng với các TTI với các độ dài khác nhau, nhờ đó giải quyết vấn đề về tính linh hoạt kém khi việc lập lịch truyền kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) được thực hiện trong trường hợp các TTI với các độ dài khác nhau trong kỹ thuật liên quan, và nâng cao tính linh hoạt trong việc lập lịch truyền dữ liệu.



- (11) **61292**
- (21) 1-2018-04614 (51)⁸ **B21D 51/38**, B65D 83/42, B21D 28/28
- (22) 21.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/028723 21.04.2017 (87) WO2017/184916 26.10.2017
- (30) 15/135,181 21.04.2016 US
- (71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
- (72) Richard Mark Orlando GOLDING (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) LON CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ VÒNG ĐỆM
- (57) Sáng chế đề cập đến thân lon chứa đồ uống có thành làm bằng sắt và được rút khuôn, phương pháp tạo ra chúng và lon được nạp đầy và được bịt kín, có lỗ thông hoặc khe hở trong đế. Vòng đệm để nạp chất đầy vào lon được đặt vào khe hở. Khe hở có gờ mà được đặt trên mặt bên trong của mép khe hở.



(11) **61293**

(21) 1-2018-04615

(51)⁸ **B01D 53/047**, 53/22, C07C 7/12, 7/144, 9/04

(22) 13.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/009954 13.03.2017

(87) WO2017/169688 05.10.2017

(30) 2016-072351 31.03.2016 JP

(71) OSAKA GAS CO., LTD. (JP)

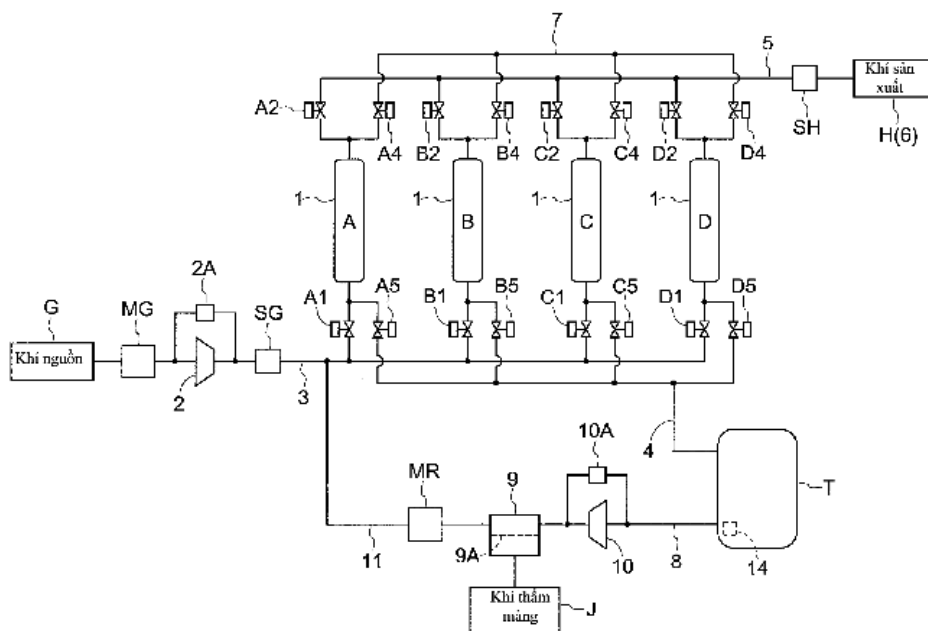
1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan

(72) Hiroshi TANAKA (JP), Kota YOKOYAMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHÍ KIỂU HẤP PHỤ ÁP SUẤT CHUYỂN ĐỔI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất khí kiểu hấp phụ áp suất chuyển đổi cho phép thực hiện thuận lợi quá trình giải hấp trong các tháp hấp phụ. Thiết bị bao gồm đường thoát khí thải (4) mà được nối với các tháp hấp phụ (1), bộ phận màng phân tách (9) được bố trí với màng phân tách (9A) mà cho phép khí tạp trong đường thoát khí thải (4) để đi qua nhanh hơn khí mục tiêu làm sạch, bình khí thải (T) lưu trữ khí thải, bộ phận tăng áp (10) nâng áp suất của khí thải và cung cấp nó đến bộ phận màng phân tách (9). Bình khí thải (T) và bộ phận tăng áp (10) được bố trí trên mặt hướng lên của bộ phận màng phân tách (9). Thiết bị cũng bao gồm đường dẫn hồi lưu khí tuần hoàn (11) qua đó khí tuần hoàn mà không đi qua màng phân tách (9A) được quay lại đường cấp khí nguồn (3). Bộ điều khiển hoạt động điều chỉnh bộ phận điều chỉnh khí thải (MR) sao cho tốc độ dòng thoát ra của khí thải là tốc độ dòng theo lượng của khí thải được thoát ra từ một trong số các tháp hấp phụ (1) từng thời điểm của quá trình giải hấp được thực hiện tương đương với lượng khí thải được thoát ra từ bình khí thải (T) trong giai đoạn từ khi tháp hấp phụ (1) bắt đầu quá trình giải hấp cho đến khi tháp hấp phụ khác (1) bắt đầu quá trình giải hấp.



(11) **61294**

(21) 1-2018-04617

(51)⁸ **B21B 45/02**, 27/10

(22) 18.04.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/015523 18.04.2017

(87) WO/2017/183620 26.10.2017

(30) 2016-084993 21.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

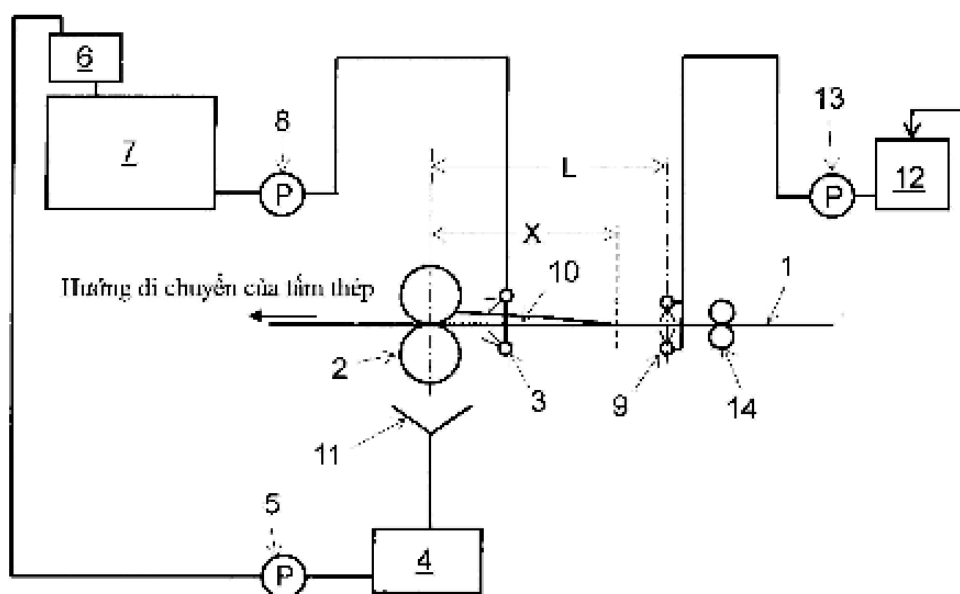
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HIRAI Masaki (JP), TANOKUCHI Ichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI DẢI KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cán nguội dải kim loại trong hệ thống cấp dầu tuần hoàn bằng cách phun chất làm mát có nồng độ dầu cán thấp ở lăn cận phía đầu vào con lăn cán và phun chất làm mát có nồng độ dầu cán cao ở phía ngược với vị trí phun chất làm mát có nồng độ dầu cán thấp để thực hiện việc cán, dải kim loại được cán nguội với cơ cấu cán nguội được bố trí thiết bị điều khiển để thay đổi lượng phun của chất làm mát có nồng độ dầu cán thấp theo tốc độ cán vì vậy rìa ngoài cùng của vũng chất lỏng chứa chất làm mát có nồng độ dầu cán thấp được tạo trên bề mặt tấm thép ở phía đầu vào của con lăn cán không lan ra tới vị trí phun chất làm mát có nồng độ dầu cán cao, nhờ đó việc cán có thể được thực hiện mà không làm mất đi tính chất mạ dính ngay cả khi tốc độ cán bị giảm xuống.



- (11) **61295**
 (21) 1-2018-04627 (51)⁸ **H04W 84/20**
 (22) 09.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/076157 09.03.2017 (87) WO2017/162039 28.09.2017
 (30) 15/077,456 22.03.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

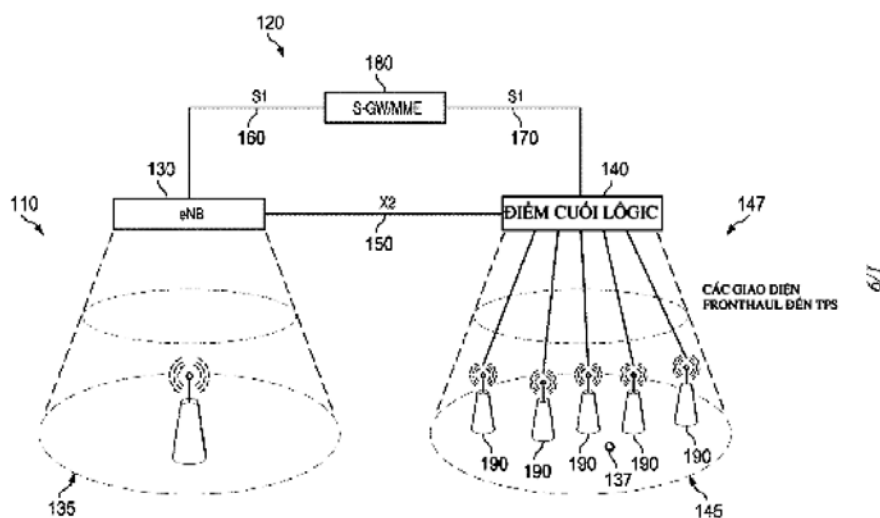
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TENNY, Nathan Edward (US), STIRLING-GALLACHER, Richard (GB)

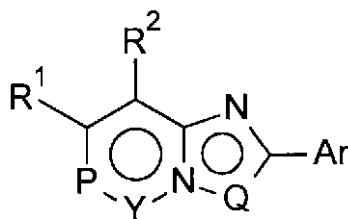
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐIỂM CUỐI LÔGIC CỦA ĐIỂM TRUY CẬP ẢO ỔN ĐỊNH, ĐIỂM TRUY CẬP ẢO ỔN ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐIỂM TRUY CẬP ẢO ỔN ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRÊN LỚP ĐIỂM TRUY CẬP ẢO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành điểm cuối lôgic của điểm truy cập ảo ổn định, điểm truy cập ảo ổn định, phương pháp vận hành điểm truy cập ảo ổn định, phương pháp chuyển giao thiết bị người dùng trên lớp điểm truy cập ảo, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo các phương án, phương pháp vận hành điểm cuối lôgic của điểm truy cập ảo ổn định, trong đó điểm cuối lôgic này bao gồm giao diện có điểm truy cập macrô, trong đó điểm truy cập ảo ổn định này bao gồm nhiều điểm truyền dẫn (transmission point - TP), và trong đó các TP này cung cấp sự truyền dẫn dữ liệu được phối hợp tới người dùng (user equipment - UE) bao gồm lưu trữ, tại điểm cuối lôgic này, trạng thái kết nối của UE này, nhận, tại điểm cuối lôgic này, thông tin về trạng thái kết nối này của UE này từ điểm truy cập macrô này, xác định, tại điểm cuối lôgic này, sự thay đổi trạng thái kết nối này của UE này và cập nhật, tại điểm cuối lôgic này, trạng thái kết nối này của UE này đối với sự thay đổi này.



- (11) **61296**
- (21) 1-2018-04630 (51)⁷ **C07D 487/04**, A01N 43/54, 43/653
- (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/057464 29.03.2017 (87) WO2017/167832 05.10.2017
- (30) 201621011658 01.04.2016 IN
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) NARINE, Arun (CA), ADISECHAN, Ashokkumar (IN), CHAUDHURI, Rupsha (IN), DATTA, Gopal Krishna (IN), SAMBASIVAN, Sunderraman (IN), VYAS, Devendra (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT HAI VÒNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI HOẶC PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG SINH TRƯỞNG TRÁNH KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI CỦA SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HOẶC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT TRÁNH KHỎI SỰ QUẤY PHÁ HOẶC LÂY NHIỄM BỞI SINH VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I,



(I)

trong đó các tham biến được định nghĩa như được nêu trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này, phương pháp không điều trị bệnh để chống lại hoặc phòng trừ sinh vật gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang sinh trưởng tránh khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi các sinh vật gây hại không xương sống và phương pháp không điều trị bệnh để xử lý hoặc bảo vệ động vật tránh khỏi sự quấy phá hoặc lây nhiễm bởi các sinh vật gây hại không xương sống sử dụng hợp chất này.

(11) **61297**

(21) 1-2018-04638

(22) 05.04.2017

(86) PCT/CN2017/079465 05.04.2017

(30) 201610214437.4 07.04.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018

(71) BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

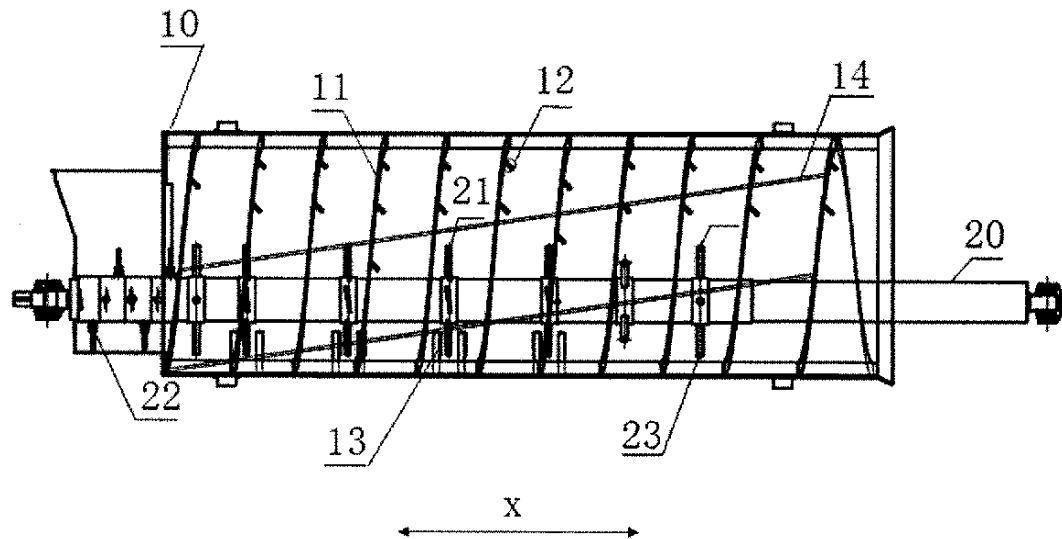
Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

(72) SUN, Jiabin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CẮT XÉ KIẾN PHẾ LIỆU VÀ LOẠI BỎ TẠP CHẤT

(57) Thiết bị cắt xé kiện phế liệu và loại bỏ tạp chất (1) bao gồm thùng quay (10) và ít nhất một trục quay (20), trong đó thùng quay (10) bao gồm cửa nạp liệu và cửa xuất liệu. Phần cắt phế liệu thứ nhất (13) được bố trí trên vách trong của thùng quay (10) ít nhất một phần của trục quay (20) nằm bên trong thùng quay (10), và phần cắt phế liệu thứ hai (21) được bố trí trên trục quay (20). Phần cắt phế liệu thứ nhất (13) và phần cắt phế liệu thứ hai (21) cắt xé kiện vật liệu khi quay cùng thùng quay (10) và trục quay (20), và tiếp tục làm toi phế liệu khi chúng đi qua nhau trong thùng quay (10). Thiết bị cắt xé kiện phế liệu và loại bỏ tạp chất loại bỏ tốt hơn tạp chất dính trên phế liệu nhờ phương pháp loại bụi khô, và qua đó có thể đơn giản hóa quá trình xử lý làm sạch và sàng sau đó.



- (11) **61298**
(21) 1-2018-04639 (51)⁷ **B02C 18/00**, 18/18
(22) 05.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2017/079469 05.04.2017 (87) WO2017/173986 12.10.2017
(30) 201620284731.8 07.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018

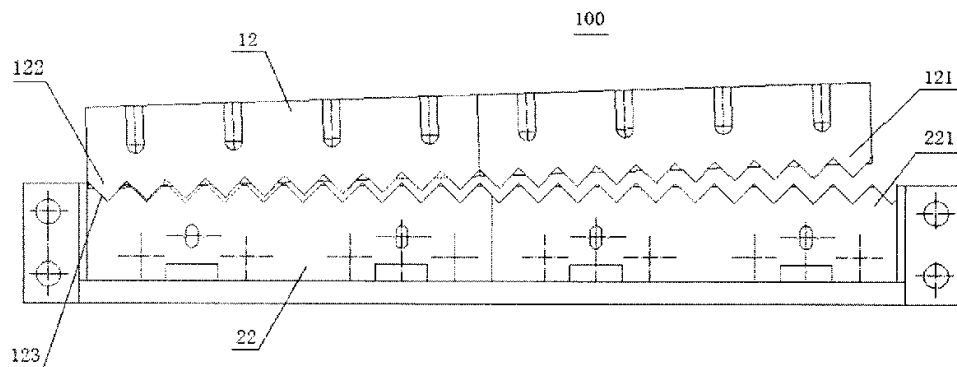
(71) BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

(72) SUN, Xinghang (CN)

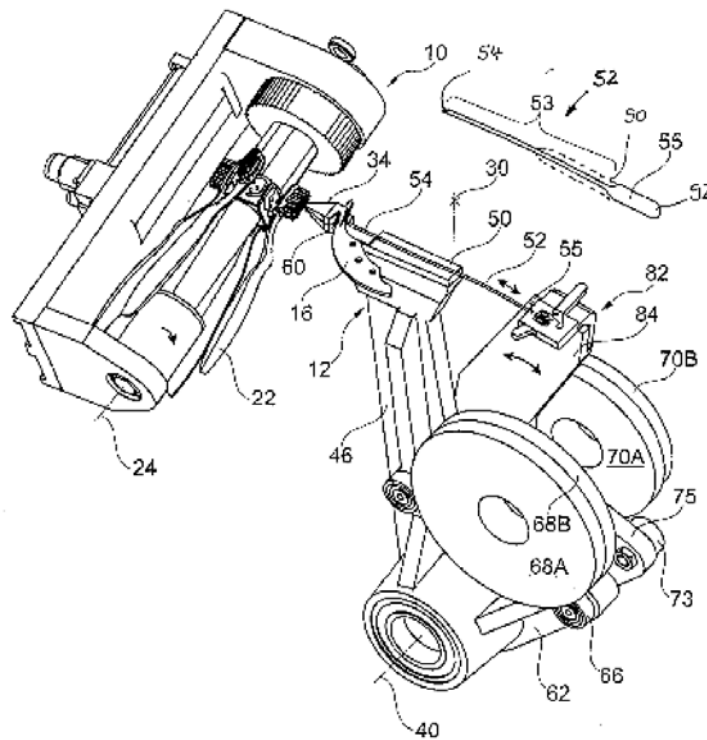
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN VÀ THIẾT BỊ BĂM GIẤY PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận và thiết bị băm giấy phế liệu. Bộ phận băm giấy phế liệu bao gồm: con lăn dao, quay được quanh trục của nó; dao bay (10') được gắn trên con lăn dao và bao gồm phần lưỡi thứ nhất (11'); giá dao; và dao phía dưới (20'), được gắn trên giá dao. Dao phía dưới bao gồm phần lưỡi thứ hai (21) khớp với phần lưỡi thứ nhất để cắt giấy phế liệu, và phần lưỡi thứ hai kéo dài dọc theo trục của con lăn dao. Phần lưỡi thứ nhất (11') nghiêng so với phần lưỡi thứ hai, để khi con lăn dao quay, phần lưỡi thứ nhất dẫn dẫn khớp với phần lưỡi thứ hai ở đầu thứ nhất của chúng. Răng (12') khớp với nhau được tạo thành ít nhất ở đầu thứ nhất và một phần của phần lưỡi thứ hai tương ứng với đầu thứ nhất.



- (11) **61299**
(21) 1-2018-04642 (51)⁸ **A46D 3/04, 3/08**
(22) 19.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/EP2017/059296 19.04.2017 (87) WO2017/182525 A1 26.10.2017
(30) 10 2016 107 334.2 20.04.2016 DE
(71) GB BOUCHERIE NV (BE)
Stuivenbergstraat 106, 8870 Izegem, BELGIUM
(72) BOUCHERIE, Bart Gerard (BE), VANDENBUSSCHE, Henk (BE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY TẠO CỤM LÔNG CHO BÀN CHẢI VÀ LƯỚI TẠO CỤM LÔNG**
(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo cụm lông cho bàn chải bao gồm dụng cụ tạo cụm lông (12) với phần mũi (34), trong đó dụng cụ tạo cụm lông (12) này có thể quay quanh trục ngang (40), trong khi đó lưới tạo cụm lông (52) được dẫn hướng thẳng trong phần mũi (34) này. Sáng chế còn đề cập đến lưới tạo cụm lông (52).



- (11) **61300**
- (21) 1-2018-04643 (51)⁸ **C08G 18/67**, B29C 39/02, C08K 5/053, 5/06, 5/10, C08L 101/00, G02B 1/04, B29L 11/00
- (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012876 29.03.2017 (87) WO2017/170680 A1 05.10.2017
- (30) 2016-067673 30.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
- (72) ITO Shinsuke (JP), SUESUGI Koji (JP), FURUYA Masayuki (JP), NISHIMURA Takeshi (JP), TANAKA Mamoru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH LÀM BẰNG CHẤT Dẻo THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme hóa được dùng làm vật liệu quang học bao gồm một hoặc hai hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm thành phần (A): hợp chất este có cấu tạo cụ thể và thành phần (B): hợp chất ete có cấu tạo cụ thể, và hợp chất polyme hóa được. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu quang học, thấu kính làm bằng chất dẻo và phương pháp sản xuất vật liệu quang học.

- (11) **61301**
 (21) 1-2018-04646 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 27/30, C09J 5/00, 7/02
 (22) 16.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/010680 16.03.2017 (87) WO2017/164065 A1 28.09.2017
 (30) 2016-057165 22.03.2016 JP

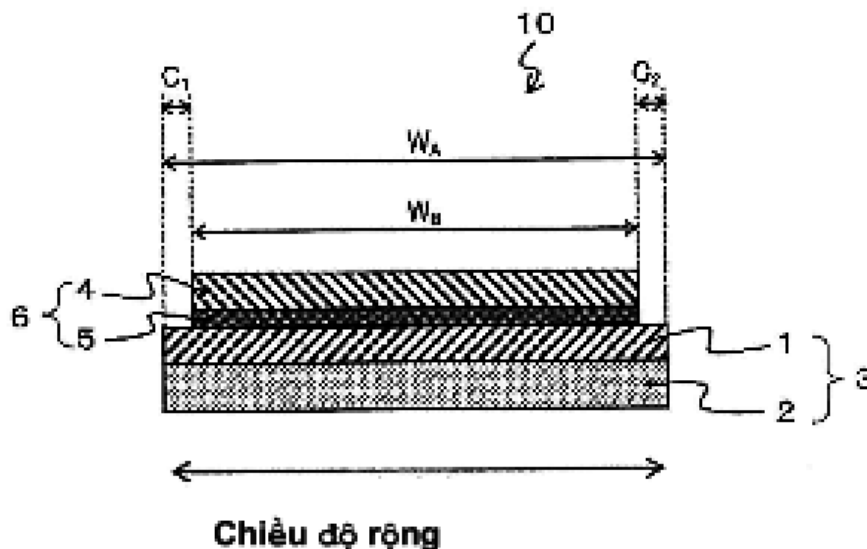
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) UENO, Tomonori (JP), MITA, Satoshi (JP), KISHI, Atsushi (JP), IKESHIMA, Kentaro (JP), MOTEGI, Yusuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC
 (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn màng bảo vệ bề mặt, bao gồm màng phân cực (A) có độ dày là 100µm hoặc nhỏ hơn, và màng bảo vệ bề mặt (B) được bố trí trên ít nhất một bề mặt của màng phân cực (A),

trong đó màng phân cực (A) bao gồm kính phân cực, và màng bảo vệ được bố trí trên ít nhất một bề mặt của kính phân cực,

kính phân cực bao gồm nhựa gốc rượu polyvinyl và có độ dày là 10 µm hoặc nhỏ hơn, màng phân cực (A) có độ rộng W_A , màng bảo vệ bề mặt (B) có độ rộng W_B , sự chênh lệch giữa các độ rộng W_A và W_B ($W_A - W_B$) là 3 mm hoặc nhiều hơn, và

độ bền bóc của màng bảo vệ bề mặt (B) trên màng phân cực (A) là 0,2 N/25-mm hoặc nhỏ hơn. Màng phân cực được gắn màng bảo vệ bề mặt của sáng chế cho phép hạn chế việc màng phân cực từ bị nứt vỡ, khi màng bảo vệ bề mặt được bóc tách khỏi màng phân cực.



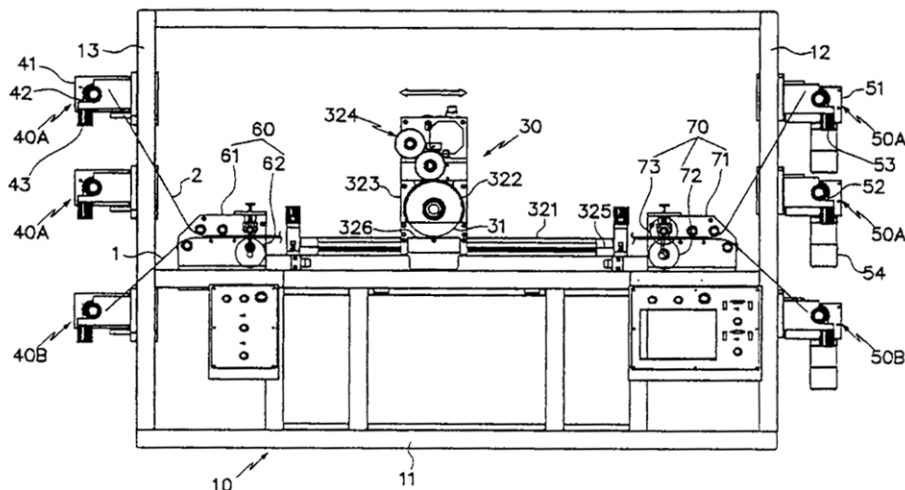
- (11) **61302**
 (21) 1-2018-04650 (51)⁷ **B26F 1/38, 1/42, 1/44, B26D 7/01, 7/20**
 (22) 19.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/004179 19.04.2017 (87) WO2017/183900 A1 26.10.2017
 (30) 10-2016-0048788 21.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018

- (71) ONESYSTEM CO., LTD. (KR)
 133, Moknae-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) KIM, Seong Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CẮT DẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt dập để tạo thành phôi bằng khuôn dạng tấm và con lăn áp lực, thiết bị này bao gồm bàn máy (10); khuôn dạng tấm (20) được bố trí ở tâm trên của bàn máy (10) và có bộ tạo mẫu (23) để cắt phôi dạng tấm (1) để tạo thành mẫu hoặc mẫu in trên đó; bộ tạo áp (30) bao gồm con lăn áp lực (31) được bố trí trên mặt trên của khuôn dạng tấm (20) và phương tiện dẫn động tiến lùi (32) làm cho con lăn áp lực (31) chuyển động qua lại về phía trước hoặc phía sau; cuộn cấp phim (40A) và phôi (40B) được bố trí theo chiều dọc ở phía sau của bàn máy (10); cuộn phục hồi phim (50A) và cuộn phục hồi phôi (50B) được bố trí theo chiều dọc ở phía trước của bàn máy (10); bộ dẫn hướng sau (60) được bố trí trên mặt sau trên của bàn máy (10) để dẫn hướng tương ứng phim (2) của cuộn cấp phim (40A) và phôi (1) của cuộn cấp phôi (40B) được vận chuyển giữa khuôn dạng tấm (20) và con lăn áp lực (31); và bộ dẫn hướng trước (70) được bố trí trên mặt trên trước của bàn máy (10) để dẫn hướng tương ứng phim (2) và phôi (1) vào cuộn phục hồi phim (50A) và cuộn phục hồi phôi (50B) được vận chuyển giữa các khuôn dạng tấm (20) và con lăn áp lực (31).

[32 : 321, 322, 323, 324, 325, 326]



(11) **61303**

(21) 1-2018-04652 (51)⁷ **H04N 19/55**, 19/563, 13/00, 19/70

(22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019

(86) PCT/FI2017/050180 17.03.2017 (87) WO2017/162912 28.09.2017

(30) 20165256 24.03.2016 FI

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2018

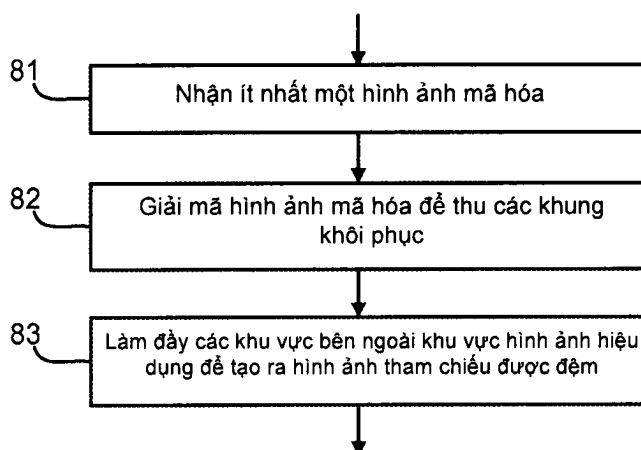
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video. Phương pháp này bao gồm bước mã hóa khung thành phần không nén thành hình ảnh thứ nhất được mã hóa, việc mã hóa nêu trên cũng dẫn đến hình ảnh khôi phục thứ nhất và khung thành phần nêu trên có khu vực hình ảnh hiệu dụng trong hình ảnh khôi phục thứ nhất, thực hiện một trong các bước sau dưới dạng một phần của bước mã hóa nêu trên: lồng ít nhất một giá trị mẫu bên ngoài khu vực hình ảnh hiệu dụng để tạo ra phần mở rộng biên đối với khung thành phần trong hình ảnh khôi phục thứ nhất; hoặc bão hòa hoặc gói các vị trí mẫu bên ngoài khu vực hình ảnh hiệu dụng ở trong khu vực hình ảnh hiệu dụng. Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm bước nhận hình ảnh được mã hóa, giải mã hình ảnh được mã hóa để tạo ra khung thành phần khôi phục của hình ảnh có khu vực hình ảnh hiệu dụng; và thực hiện một trong các bước sau: làm đầy khu vực bên ngoài khu vực hình ảnh hiệu dụng để tạo ra hình ảnh tham chiếu được đệm, trong đó khu vực được làm đầy tạo ra phần mở rộng biên; hoặc xác định rằng khi tham chiếu đến các vị trí mẫu bên ngoài khu vực hình ảnh hiệu dụng trong việc giải mã, các vị trí mẫu nêu trên được bão hòa hoặc được gói ở trong khu vực hình ảnh hiệu dụng.



- (11) **61304**
- (21) 1-2018-04657 (51)⁸ **H04W 8/18**, 8/20, 88/02, H04L 29/08
- (22) 13.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/000459 13.01.2017 (87) WO2017/164500 A1 28.09.2017
- (30) 10-2016-0033670 21.03.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Jung-Sik (KR), LEE, Woo-Sup (KR), HWANG, Sun-Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế có: môđun truyền thông; bộ nhớ có vùng an toàn để lưu giữ một hoặc nhiều lược tả tương ứng với ít nhất một môđun nhận dạng thuê bao (SIM); và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được làm thích ứng để: thu nhận yêu cầu lưu giữ một lược tả khác trong bộ nhớ, và, nhằm đáp lại yêu cầu, xóa bỏ, ra khỏi bộ nhớ, ít nhất một lược tả trong số các lược tả, hoặc di chuyển ít nhất một lược tả tới một bộ nhớ khác nối hoạt động với thiết bị điện tử và có một vùng an toàn khác.



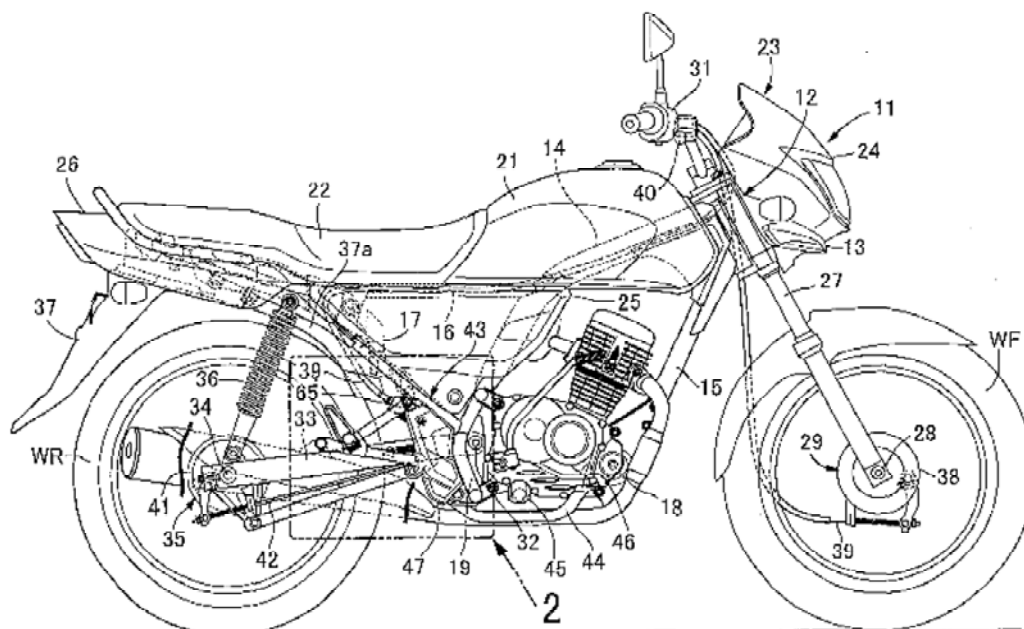
- (11) **61305**
- (21) 1-2018-04659 (51)⁸ **B32B 27/32**, B65D 65/40, 85/50
- (22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012259 27.03.2017 (87) WO2017/170330 05.10.2017
- (30) 2016-068819 30.03.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) IMAI, Toru (JP), YAMADA, Koji (JP), SUGIMORI, Koichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) MÀNG NHIỀU LỚP NHỰA POLYPROPYLEN VÀ BAO GÓI BAO GỒM MÀNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp nhựa polypropylen bao gồm:
lớp nền (A) chủ yếu chứa nhựa polypropylen;
lớp bề mặt (B) chủ yếu chứa thành phần nhựa polypropylen được tạo ra từ ít nhất một copolyme được lựa chọn từ nhóm gồm copolyme propylen/etylen/buten-1, copolyme propylen/buten-1, và copolyme propylen/etylen, lớp bề mặt (B) được đặt ở trên một phía của lớp nền (A); và
lớp hàn kín (C) chủ yếu chứa thành phần nhựa polypropylen được tạo ra từ ít nhất một polyme được lựa chọn từ nhóm gồm copolyme propylen/etylen/buten-1, copolyme propylen/buten-1, và copolyme propylen/etylen, lớp hàn kín (C) được đặt ở trên phía ngược lại của lớp bề mặt (B) ngang qua lớp nền (A).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bao gói bao gồm màng nhiều lớp nhựa polypropylen này.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 61306 | | | | |
| (21) | 1-2018-04664 | | (51) ⁸ | B62K 19/30 , B60T 11/06, B62L 3/08 | |
| (22) | 09.02.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/004735 | 09.02.2017 | (87) | WO2017/169161 | 05.10.2017 |
| (30) | 2016-065511 | 29.03.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) KOMATSU Akihiro (JP), MIYAZAKI Go (JP), SAKAMOTO Ken (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

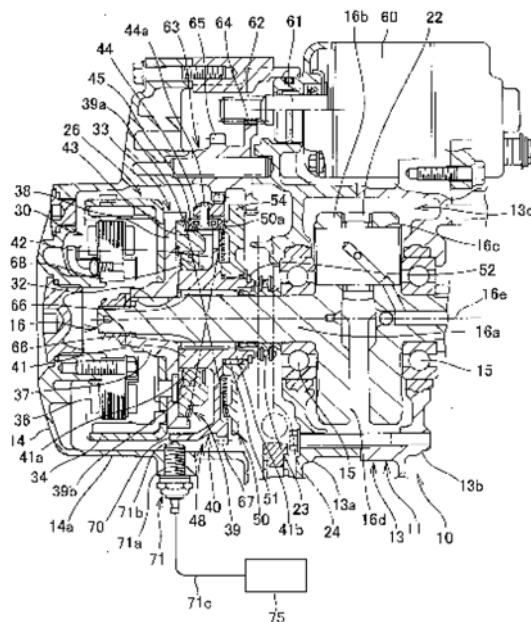
(57) Sáng chế đề cập đến xe ngồi kiểu để chân hai bên bao gồm bàn đạp phanh (44), bộ hiệu chỉnh (43), chấn bùm sau, và vách chắn (65). Bàn đạp phanh (44) được gắn vào khung xoay (19). Bộ hiệu chỉnh (43) được nối với phanh bánh trước (29) bởi cáp phanh (39), và phân bố lực vận hành phanh đến phanh bánh trước (29) và phanh bánh sau theo mối liên kết vận hành với việc vận hành bàn đạp phanh (44). Chấn bùm sau (37) kéo dài theo hướng chu vi của bánh sau (WR) trong khi uốn cong dọc theo hình dạng của bánh sau (WR), và có phần uốn cong (37a), mà bề mặt lõm của nó được quay về bánh sau (WR). Vách chắn (65) liên tục từ phần uốn cong (37a), và kéo dài giữa bánh sau (WR) và cáp phanh (39). Chấn bùm sau (37) có lỗ (68) được bố trí ở vị trí nằm bên ngoài vách chắn (65) theo hướng chiều rộng xe, cáp phanh (39) được gài vào qua lỗ (68). Nhờ vậy, xe ngồi kiểu để chân hai bên được tạo ra có thể ngăn không cho cáp phanh bị bắn khi lực vận hành phanh được phân bố.



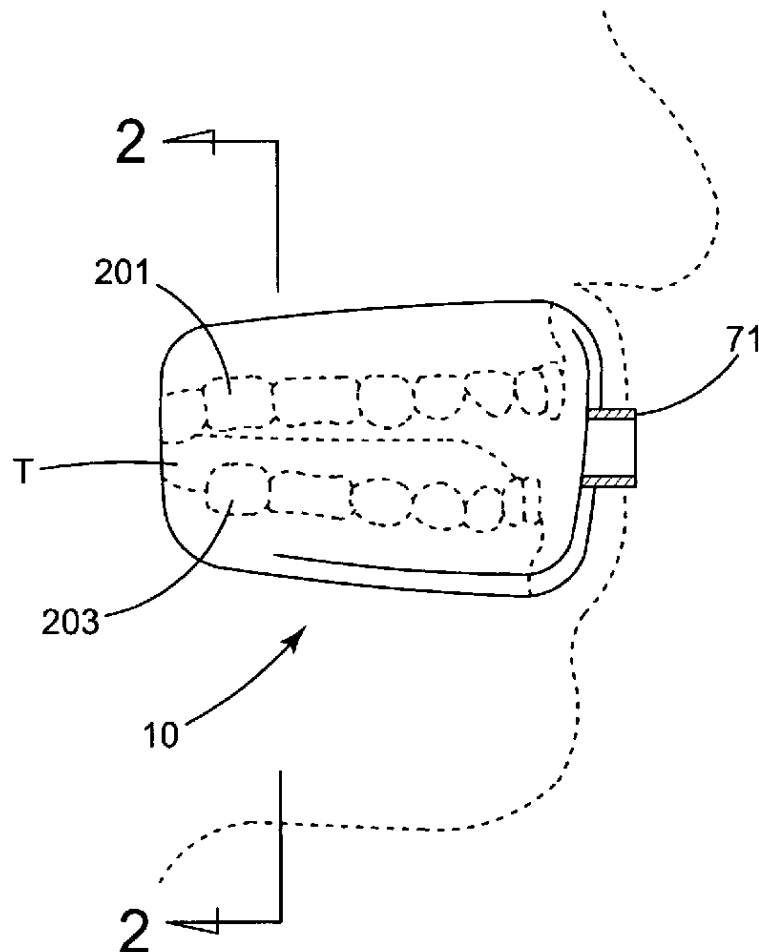
- (11) **61307**
 (21) 1-2018-04665 (51)⁸ **F16F 15/26**, F02B 77/00, F02N 11/08, 15/02
 (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/013811 31.03.2017 (87) WO2017/171079 05.10.2017
 (30) 2016-071041 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) CHO Masaki (JP), KATAOKA Dai (JP), TAKI Yuko (JP), EGUCHI Yosuke (JP), CHIBA Kazuhiko (JP), NAKAJIMA Takehisa (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU CÂN BẰNG DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cân bằng dùng cho động cơ đốt trong nhằm nâng cao tính năng giảm rung động của động cơ đốt trong. Cơ cấu cân bằng dùng cho động cơ đốt trong bao gồm: bánh răng chủ động (39), quay theo hướng tương tự như trục khuỷu (16); cơ cấu truyền lực (48) truyền lực quay của bánh răng chủ động (39); bánh răng bị động (50) nhận lực từ cơ cấu truyền lực (48) nhằm quay theo hướng ngược lại với trục khuỷu (16); và đối trọng cân bằng (54) được lắp trên bánh răng bị động (50). Cơ cấu truyền lực (48) bao gồm: giá mang (40) nhằm thực hiện việc truyền lực giữa giá mang (40) và động cơ khởi động (60) của động cơ đốt trong qua phân bánh răng (67) được lắp trên chu vi ngoài của giá mang (40); và bánh răng côn (45) mà được đỡ xoay được bởi giá mang (40) theo cách quay được, và ăn khớp vào bánh răng chủ động (39) và bánh răng bị động (50). Giá mang (40) bao gồm phần nhô (70). Cảm biến (71), nhằm phát hiện phần nhô (70), được trang bị. Pha của giá mang (40) được phát hiện trên cơ sở việc phát hiện được thực hiện bởi cảm biến.



- (11) **61308**
- (21) 1-2018-04672 (51)⁷ **A61C 19/06**, A61F 7/10, 7/12
- (22) 04.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/025870 04.04.2017 (87) WO/2017/176697 12.10.2017
- (30) 62/317,786 04.04.2016 US
- 62/460,195 17.02.2017 US
- (75) YOSKOWITZ, DAVID (US)
24 Hunter Ridge, Woodcliff Lake, NJ 07677, United States of America
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) **HÀM NGẬM ĐỂ LÀM MÁT MÔ ĐƯỜNG MIỆNG CỦA BỆNH NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ BẰNG HÓA TRỊ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất hàm ngậm để làm mát mô đường miệng của bệnh nhân trong quá trình điều trị bằng hóa trị liệu. Hàm ngậm bao gồm môi trường làm mát được chứa trong phần trên và phần dưới và có khả năng giữ môi trường làm mát bên trong miệng đủ để làm giảm máu mao mạch chảy vào miệng bệnh nhân.

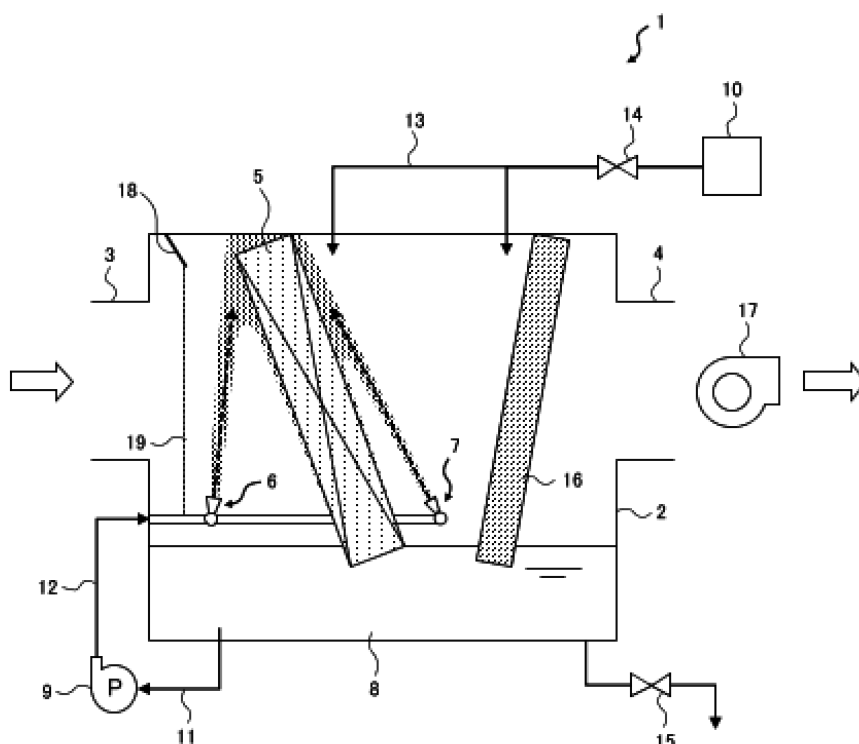


- (11) **61309**
 (21) 1-2018-04676 (51)⁸ **A61L 9/16**, B01D 47/00, 47/12, 47/14, 53/18, 53/38, 53/78, F24F 7/00
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/010894 17.03.2017 (87) WO2017/169897 A1 05.10.2017
 (30) 2016-065644 29.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

- (71) **ORGANO CORPORATION (JP)**
 2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan
 (72) **FUJITA Masashi (JP), YAMANAKA Koji (JP)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG LỌC KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc không khí (1) bao gồm phần nạp không khí (3) và phần xả không khí (4) được bố trí trong vỏ máy (2) để cho phép không khí chảy theo chiều ngang bên trong vỏ máy (2); bộ tiếp xúc khí lỏng (5) được bố trí giữa phần nạp không khí (3) và phần xả không khí (4) và cho phép không khí được đưa vào vỏ máy (2) thông qua phần nạp không khí (3) để tiếp xúc với nước rửa; và các phương tiện phun nước rửa (6) được bố trí ở phía ngược dòng của bộ tiếp xúc khí lỏng (5) đối với hướng chảy không khí và phun nước rửa theo hình dạng phẳng hướng lên từ phía dưới theo hướng đi qua hướng chảy.



- (11) **61310**
 (21) 1-2018-04677 (51)⁸ **H04N 19/513**, 19/103, 19/44, 21/235
 (22) 24.03.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2016/002961 24.03.2016 (87) WO2017/164441 A1 28.09.2017
 (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

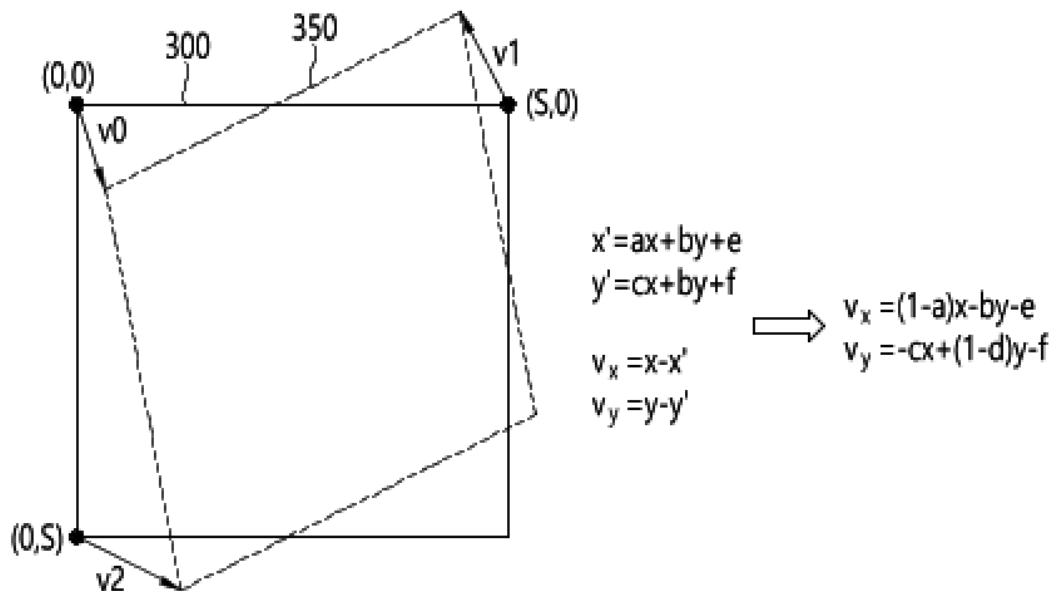
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Naeri (KR), LIM, Jaehyun (KR), NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: thu nhận các điểm điều khiển (control point, CP) dùng cho khối hiện tại; thu được các vectơ chuyển động dùng cho các CP; thu nhận vectơ chuyển động của khối phụ hoặc bộ mẫu trong khối hiện tại trên cơ sở các vectơ chuyển động đã thu được; thu nhận mẫu dự báo dùng cho khối hiện tại trên cơ sở vectơ chuyển động đã thu nhận; và tạo ra mẫu đã cấu trúc lại trên cơ sở mẫu dự báo. Theo sáng chế, có thể thực hiện hiệu quả dự báo liên đới thông qua các vectơ chuyển động (dự báo biến đổi), không chỉ khi hình ảnh trong khối hiện tại được di chuyển trong mặt phẳng, mà còn khi hình ảnh trong khối hiện tại được xoay, phóng to, thu nhỏ hoặc biến đổi thành hình bình hành. Do đó, lượng dữ liệu đối với tín hiệu dư dùng cho khối hiện tại có thể được loại bỏ hoặc giảm xuống, và hiệu quả mã hóa tổng thể có thể được cải thiện.



(11) **61311**

(21) 1-2018-04678

(51)⁸ **A23L 11/00**, A23C 11/10

(22) 22.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/011550 22.03.2017

(87) WO2017/164259 A1 28.09.2017

(30) 2016-058792

23.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

(71) 1. KIKKOMAN SOYFOODS COMPANY (JP)

2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-8553 Japan

2. KIKKOMAN CORPORATION (JP)

250 Noda, Noda-shi, Chiba 278-8601 Japan

(72) SATOH, Chie (JP), NISHIBORI, Yuki (JP), SUGAWARA, Ryu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SỮA ĐẬU NÀNH CÓ MÙI CỎ ĐƯỢC ƯỚC CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
SỮA ĐẬU NÀNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sữa đậu nành chứa các hợp chất methylpyrazin bao gồm 2-methylpyrazin, 2,5-dimethylpyrazin và 2,6-dimethylpyrazin với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 7000 μ g cho mỗi 1L. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sữa đậu nành này.

(11) **61312**

(21) 1-2018-04681

(51)⁸ **H04M 1/02**, H05K 5/06

(22) 29.03.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/077736 29.03.2016

(87) WO2017/166077A1 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

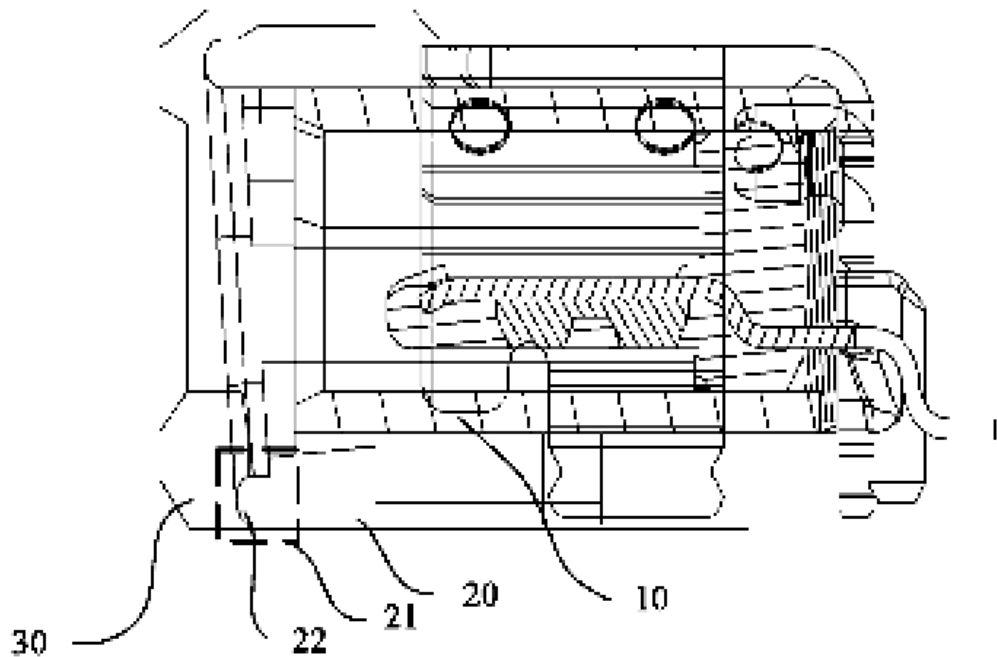
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Gaofeng (CN), ZHU, Haifeng (CN), SHI, Feng (CN), LI, Guanglong (CN)

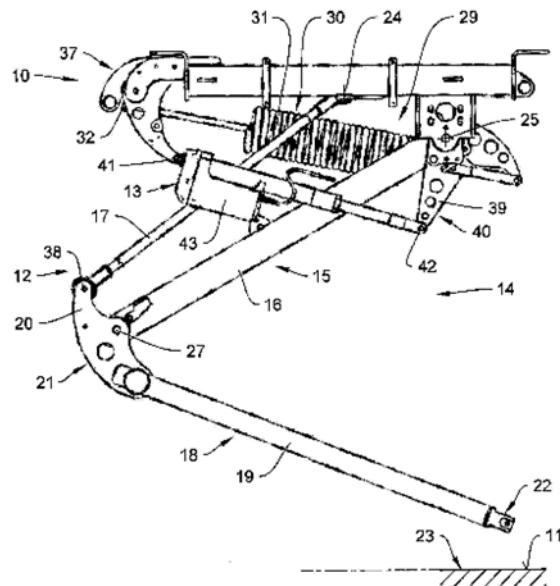
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỔNG ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

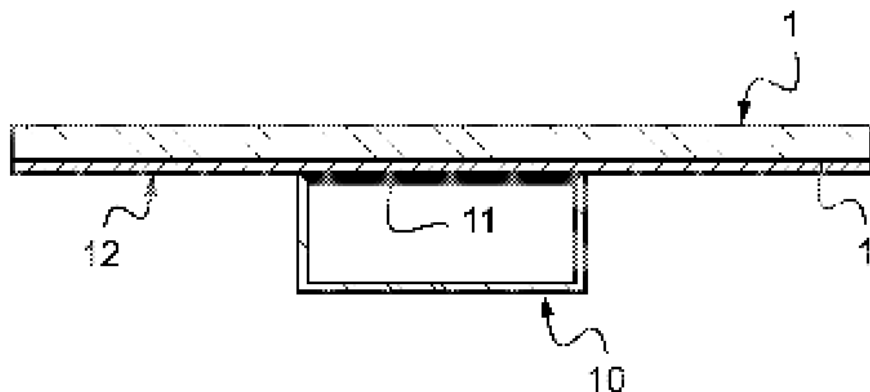
(57) Sáng chế đề xuất cổng đầu cuối di động bao gồm thân cổng và vỏ bọc, trong đó vỏ bọc này được lắp bao quanh đầu hở của thân cổng này, vỏ bọc này có phần ép dãn đàn hồi mở rộng ra ngoài đầu hở này, và phần ép dãn đàn hồi này có thể bị ép dãn và bị biến dạng dọc theo phương thẳng đứng của thân cổng này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất đầu cuối di động bao gồm vỏ và cổng đầu cuối di động này.



- (11) **61313**
- (21) 1-2018-04686 (51)⁸ **B60L 5/30**
- (22) 24.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/054277 24.02.2017 (87) WO2017/162398 28.09.2017
- (30) 10 2016 205 012.5 24.03.2016 DE
- (71) SCHUNK BAHN- UND INDUSTRIE-TECHNIK GMBH (AT)
Aupoint 23, 5101 Bergheim, Austria
- (72) PACHLER, Alexander (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CỤM ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI NỐI DẪN ĐIỆN GIỮA TRẠM NẠP ĐIỆN CỐ ĐỊNH VÀ XE
- (57) Sáng chế đề cập tới cụm định vị (10) cũng như phương pháp tạo ra mối nối dẫn điện giữa trạm nạp điện cố định và xe, cụ thể là ô tô điện hoặc xe tương tự, trong đó tiếp điểm nạp điện của cụm định vị có thể được dịch chuyển tương đối với bề mặt tiếp xúc nạp điện (1) và được tiếp xúc với bề mặt này bởi cụm định vị, trong đó cụm định vị có cơ cấu đòn nối khớp (12) và cơ cấu dẫn động để dẫn động cơ cấu đòn nối khớp, trong đó tiếp điểm nạp điện có thể được định vị giữa vị trí tiếp xúc (37) để truyền lực và vị trí thu lại (36) để ngắt truyền lực bởi cơ cấu đòn nối khớp, trong đó cơ cấu dẫn động có bộ phận dẫn động điều chỉnh (13) để tạo lực điều chỉnh tác động vào cơ cấu đòn nối khớp và bộ phận đàn hồi (29) cùng vận hành về mặt cơ học với bộ phận dẫn động điều chỉnh, trong đó lực tiếp xúc tác động vào bề mặt tiếp xúc nạp điện có thể được tạo ra bởi bộ phận dẫn động điều chỉnh, trong đó bộ phận dẫn động điều chỉnh có khối điều khiển và động cơ điện (43), mà có thể được kích hoạt bởi khối điều khiển, trong đó bộ phận dẫn động điều chỉnh được tạo kết cấu theo cách sao cho mô men xoắn của động cơ điện có thể được dò bởi khối điều khiển, trong đó lực tiếp xúc có thể được điều khiển bởi khối điều khiển theo mô men xoắn của động cơ điện.



- (11) **61314**
- (21) 1-2018-04690 (51)⁸ **F24C 7/06**, A47B 96/18, F24C 15/10, H05B 3/74
- (22) 24.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/FR2017/050963 24.04.2017 (87) WO2017/187070 02.11.2017
- (30) 1653642 25.04.2016 FR
- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)
1 avenue du Général de Gaulle - Chierry, 02400 Château Thierry, France
- (72) ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES), DEMOL, Franck (FR), DEBREYER, Grégory (FR), RAVEL, Michael (FR), CHARPENTIER, Bertrand (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TẤM GỐM THỦY TINH DÙNG LÀM BỀ MẶT CỦA THIẾT BỊ NỘI THẤT HOẶC MẶT BẾP VÀ THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG CHỨA TẤM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm gốm thủy tinh mới được dùng làm bề mặt của thiết bị nội thất và/hoặc mặt bếp, và bao gồm trong ít nhất một trong số các mặt của nó, đặc biệt là mặt dưới của nó, ít nhất một chi tiết nổi có chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng 10 cm, chi tiết nổi này bao gồm ít nhất một phần được từ hóa hoặc ít nhất một phần được làm từ vật liệu có khả năng bị nam châm hút. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng, và cụ thể là đến mặt bếp hoặc thiết bị nội thất chứa tấm nêu trên.



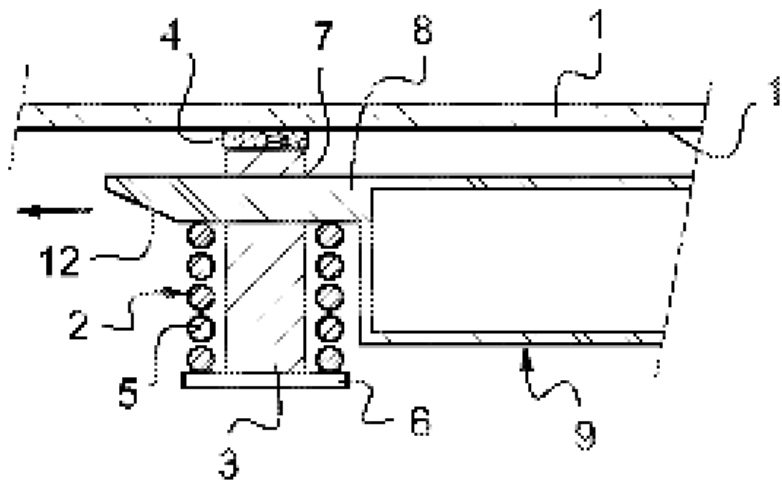
- (11) **61315**
 (21) 1-2018-04691 (51)⁸ **F24C 7/06**, A47B 96/18, F24C 7/08, 15/10, H05B 3/74
 (22) 24.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/FR2017/050962 24.04.2017 (87) WO2017/187069 02.11.2017
 (30) 1653639 25.04.2016 FR

- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)
 1, Avenue du Général de Gaulle - CHIERRY, 02400 Château-Thierry, France
 (72) ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES), DEMOL, Franck (FR), DEBREYER, Grégory (FR), CHARPENTIER, Bertrand (FR), GOLDENBERG, Virginie (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẤM GỐM THỦY TINH DÙNG LÀM BỀ MẶT CỦA THIẾT BỊ NỘI THẤT HOẶC MẶT BẾP VÀ THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG CHỨA TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gốm thủy tinh mới được dùng làm bề mặt của thiết bị nội thất và/hoặc mặt bếp, và bao gồm ở ít nhất một trong số các mặt của nó, đặc biệt là mặt dưới của nó, ít nhất một chi tiết nối có chiều cao nhỏ hơn 10 cm và trong đó mặt cắt được nội tiếp bên trong đường tròn có đường kính nhỏ hơn 3 cm, chi tiết nối được làm từ vật liệu có khả năng chịu được nhiệt độ tối thiểu là 70°C và được gắn vào bề mặt nhờ chất kết dính nhiệt rắn.

Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng, và cụ thể là đến mặt bếp hoặc thiết bị nội thất, có tấm nêu trên.

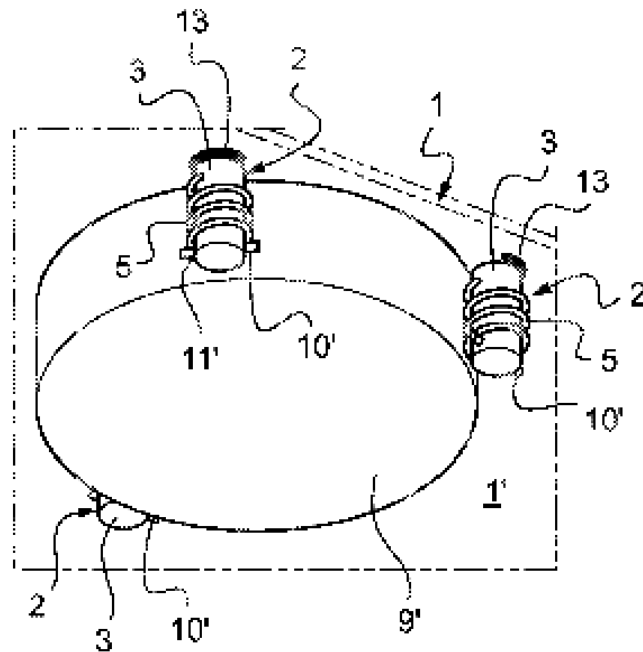


- (11) **61316**
 (21) 1-2018-04692 (51)⁸ **F24C 7/06**, A47B 96/18, F24C 15/10, H05B 3/74
 (22) 24.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/FR2017/050964 24.04.2017 (87) WO2017/187071 02.11.2017
 (30) 1653644 25.04.2016 FR

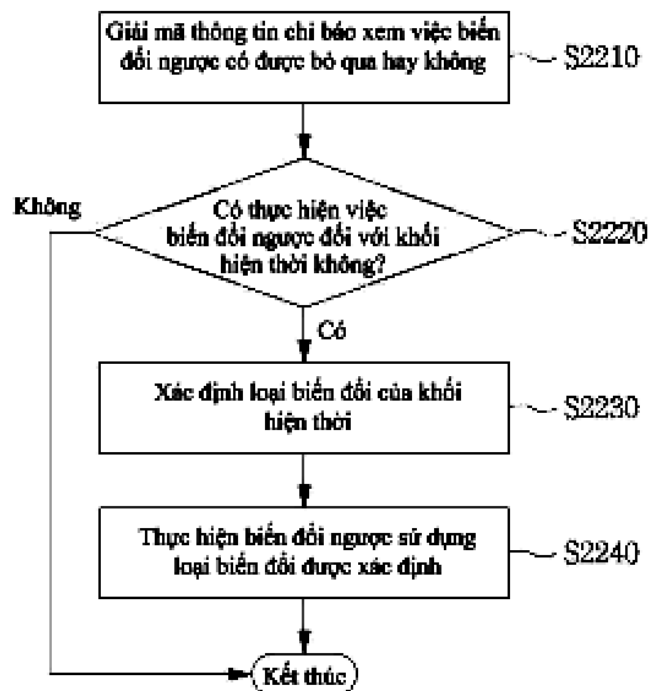
- (71) EUROKERA S.N.C. (FR)
 1 avenue du Général de Gaulle - Chierry, 02400 Château Thierry, France
 (72) ROUX, Nicolas (FR), VILATO, Pablo (ES), DEMOL, Franck (FR), DEBREYER, Grégory (FR), RAVEL, Michael (FR), CHARPENTIER, Bertrand (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) TẤM GỐM THỦY TINH DÙNG LÀM BỀ MẶT CỦA THIẾT BỊ NỘI THẤT HOẶC MẶT BẾP, THIẾT BỊ NỘI THẤT VÀ/HOẶC GIA DỤNG CHỨA TẤM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP PHỤ KIỆN VÀO TẤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gốm thủy tinh mới được thiết kế để dùng làm bề mặt của thiết bị nội thất và/hoặc làm mặt bếp, và bao gồm, trong ít nhất một trong số các mặt của nó, cụ thể là mặt dưới của nó, ít nhất một chi tiết nối có chiều cao dưới 10 cm và trong đó mặt cắt được nội tiếp bên trong đường tròn có đường kính nhỏ hơn 3 cm, chi tiết nối được làm từ vật liệu có thể chịu được ít nhất 70°C và bao gồm ít nhất một hệ thống cố định cho phép cố định dọc theo ít nhất hai trục và/hoặc theo hai chuyển động được thực hiện bởi ít nhất hai chuyển động tịnh tiến và/hoặc quay khác nhau và/hoặc có thể tác dụng lực hướng về tấm gốm thủy tinh. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị nội thất và/hoặc gia dụng, và cụ thể là mặt bếp hoặc thiết bị nội thất chứa tấm này, và đến phương pháp lắp ráp phụ kiện hoặc các chi tiết sẽ được thêm vào tấm này.



- (11) **61317**
- (21) 1-2018-04694 (51)⁸ **H04N 19/124**, 19/426, 19/105, 19/122, 19/176, 19/18, 19/50, 19/39, 19/119
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003357 28.03.2017 (87) WO2017/171370 A1 05.10.2017
- (30) 10-2016-0036844 28.03.2016 KR
- 10-2016-0036841 28.03.2016 KR
- 10-2016-0036846 28.03.2016 KR
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) **LEE, Bae Keun (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước xác định tập hợp biến đổi dùng cho khối hiện thời bao gồm các ứng viên loại biến đổi, xác định loại biến đổi của khối hiện thời từ các ứng viên loại biến đổi và thực hiện việc biến đổi ngược đối với khối hiện thời dựa vào loại biến đổi của khối hiện thời.



- (11) **61318**
 (21) 1-2018-04699 (51)⁷ **H02G 1/04**
 (22) 10.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/014714 10.04.2017 (87) WO2017/179550 19.10.2017
 (30) 2016-081380 14.04.2016 JP
 (71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)

3-4-31, Tashiden, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan
 (72) FUJIWARA Kazude (JP), MONDORI Kensuke (JP), NOUCHI Hideo (JP)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẸP DÂY VÀ DỤNG CỤ PHÂN PHỐI DÂY CÓ ĐIỆN BAO GỒM KẸP DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp dây bao gồm phần giữ trên được tạo thành trên đế để giữ dây điện từ bên trên; phần giữ dưới được bố trí đối diện với phần giữ trên với dây điện được đặt giữa chúng và được lắp ráp dịch chuyển được theo hướng thẳng đứng so với đế; phần mũi tên được tạo thành ở phần đáy của phần giữ dưới liền khối với phần giữ dưới hoặc là bộ phận độc lập; thân gia cố được bố trí ở phía đối diện với phần giữ dưới với phần mũi tên được đặt giữa chúng, trong đó thân gia cố đẩy phần mũi tên nhờ vít được siết với phần gia cố dưới được tạo thành ở phần đáy của đế và kéo dài theo hướng dọc của đế; và bộ phận giữ để giữ phần giữ dưới và ngăn phần giữ dưới nằm cách xa đế.

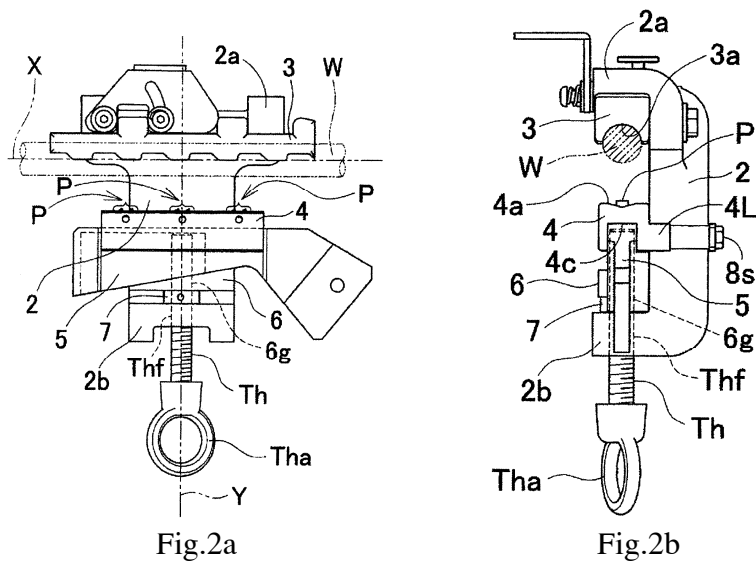


Fig.2a

Fig.2b

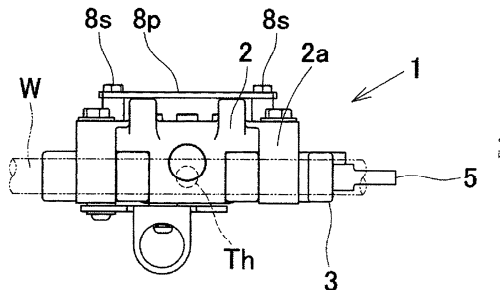


Fig.2c

- (11) **61319**
(21) 1-2018-04716 (51)⁸ **C25D 11/18**
(22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/012340 27.03.2017 (87) WO2017/170370 A1 05.10.2017
(30) 2016-064231 28.03.2016 JP

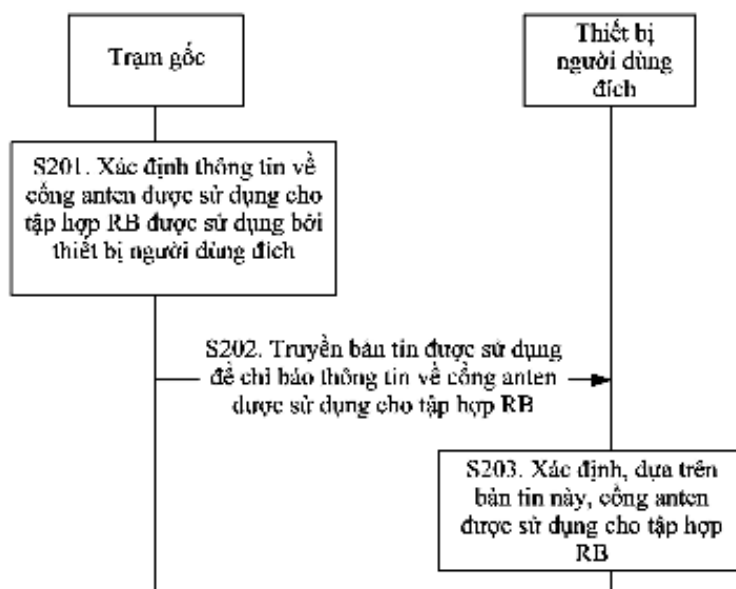
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

- (71) OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) TAKAICHI, Hidetoshi (JP), MORIGUCHI, Tomo (JP), HORIKAWA, Makoto (JP),
HONGO, Ayumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DUNG DỊCH BỊT KÍN CHO MÀNG PHỦ OXIT ANOT CỦA HỢP KIM NHÔM,
CHẤT LỎNG ĐẬM ĐẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN
(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý bịt kín không chứa muối niken. Dung dịch xử lý
bịt kín này có thể đảm bảo hiệu quả bịt kín so với hiệu quả bịt kín của phương pháp có
sử dụng dung dịch xử lý bịt kín chứa muối niken, và đảm bảo rằng màng oxit anot được
xử lý bịt kín thu được có khả năng chống nhiễm bẩn vượt trội.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dung dịch xử lý bịt kín cho màng phủ oxit anot của
hợp kim nhôm, dung dịch xử lý bịt kín này chứa muối kim loại, chất đệm pH, và chất
hoạt động bề mặt, muối kim loại là ít nhất một chất được chọn từ các muối của kim loại
kiềm và các muối của kim loại kiềm thổ.

- (11) **61320**
 (21) 1-2018-04717 (51)⁸ **H04B 7/06, H04W 72/08**
 (22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/078311 27.03.2017 (87) WO2017/162216 28.09.2017
 (30) 201610179119.9 25.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Zhongfeng (CN), WU, Ning (CN), CAO, Yongzhao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và liên quan đến lĩnh vực truyền thông, sao cho ký tự dữ liệu có thể được gửi trên tài nguyên truyền khác ngoài tài nguyên truyền mà được sử dụng để gửi ký tự dữ liệu và dùng chung cho tất cả thiết bị người dùng được phục vụ bởi trạm gốc, nhờ đó cải thiện việc sử dụng tài nguyên truyền. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi trạm gốc, thông tin về cổng anten được sử dụng cho tập hợp khối tài nguyên (RB) được sử dụng bởi thiết bị người dùng đích; và gửi, tới thiết bị người dùng đích, bản tin mang thông tin mà được sử dụng để chỉ báo cổng anten được sử dụng cho tập hợp RB. Cổng anten được sử dụng cho tập hợp RB là cổng anten được sử dụng bởi tất cả thiết bị người dùng mà thu tín hiệu trên mỗi RB trong tập hợp RB.

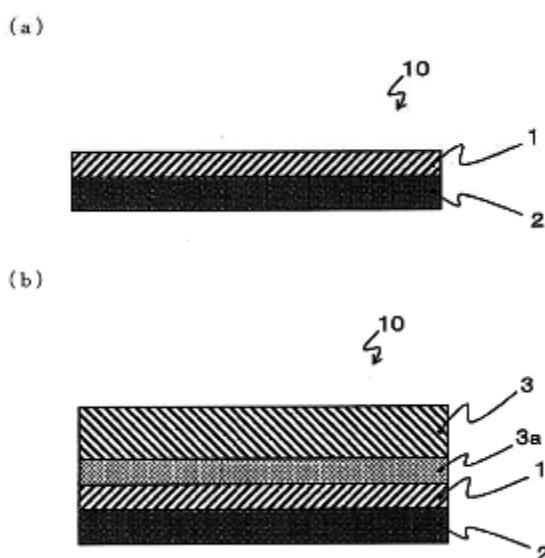


- (11) **61321**
 (21) 1-2018-04718 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 27/00, 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H01L 51/50, H05B 33/02
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/010973 17.03.2017 (87) WO2017/169916 A1 05.10.2017
 (30) 2016-063498 28.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) MITA, Satoshi (JP), UENO, Tomonori (JP), XU, Jingfan (CN), KISHI, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (54) MÀNG PHÂN CỰC, MÀNG PHÂN CỰC CÓ GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực, bao gồm lớp phân cực có độ dày là 10 μm hoặc nhỏ hơn, và lớp nhựa trong suốt trên ít nhất một bề mặt của lớp phân cực, trong đó lớp phân cực bao gồm nhựa gốc polyvinyl alcohol, và được thiết kế để có hệ số truyền thân đơn T và độ phân cực P thể hiện các đặc tính quang học đáp ứng điều kiện của công thức sau đây:

$$P > -(10^{11,929T - 42,4} - 1) \times 100$$
 (với điều kiện $T < 42,3$) hoặc $P > 99,9$ (với điều kiện $T \geq 42,3$), và
 lớp nhựa trong suốt là sản phẩm được tạo nên từ vật liệu tạo nên lớp nhựa trong suốt bao gồm nhựa nhũ tương gốc nước và có độ cứng là 0,01 GPa hoặc lớn hơn. Màng phân cực theo sáng chế, sử dụng lớp phân cực mỏng, có thể loại trừ sự xuất hiện của khiếm khuyết chẳng hạn như các khe nanô và còn ngăn cản khỏi bị giảm các đặc tính quang học trong thử nghiệm gia nhiệt và làm ẩm để có độ tin cậy quang học cao.



- (11) **61322**
- (21) 1-2018-04721 (51)⁸ **C07D 401/12**, A61K 31/4439, A61P 35/00, 37/00, 9/00, 27/00
- (22) 25.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/059767 25.04.2017 (87) WO/2017/186703 02.11.2017
- (30) 16167652.3 29.04.2016 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) THALER, Tobias (DE), PLATZEK, Johannes (DE), GUIMOND, Nicolas (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT N-6-(2-HYDROXYPROPAN-2-YL)-2-[2-(METYLSULPHONYL)ETYL]-2H-INDAZOL-5-YL-6-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN-2-CARBOXAMIT Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-{6-(2-hydroxypropan-2-yl)-2-[2-(metylsulphonyl)etyl]-2H-indazol-5-yl}-6-(triflometyl)pyridin-2-carboxamit ở dạng tinh thể, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **61323**
 (21) 1-2018-04724 (51)⁸ **G01N 21/892**
 (22) 24.08.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2016/074638 24.08.2016 (87) WO2017/168780 05.10.2017
 (30) 2016-067003 30.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018

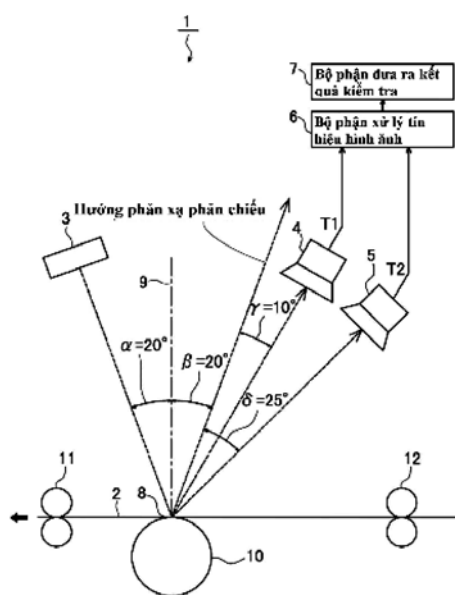
(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) FUKUI Keita (JP), SHIGA Syunsuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

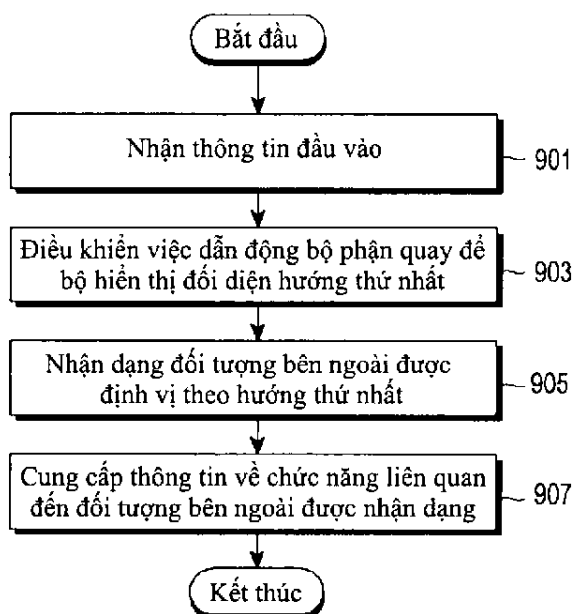
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT TRÊN TẤM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm tra khuyết tật bề mặt trên tấm thép. Thiết bị và phương pháp này phát hiện và phân biệt các bất thường bên ngoài có hại từ vết biến màu do dầu, dải thép ủ hoặc dạng tương tự, mà làm bất thường về bên ngoài vô hại trong tấm thép khi được kiểm tra, trong đó việc mạ hoặc xử lý bề mặt khác không được thực hiện trên bề mặt của chúng. Thiết bị được trang bị bộ phận chiếu sáng (3) để chiếu sáng vùng đối tượng tạo hình ảnh (8), bộ phận tạo hình ảnh ánh sáng phản xạ được phân tán thứ nhất (4) để chụp hình ảnh của ánh sáng phản xạ được phân tán theo hướng trong đó góc của chúng với hướng phản xạ thông thường là góc thứ nhất γ , bộ phận tạo hình ảnh ánh sáng phản xạ được phân tán thứ hai (5) để chụp hình ảnh của ánh sáng phản xạ được phân tán theo hướng trong đó góc của chúng với hướng phản xạ thông thường là góc thứ hai δ (trong đó $\delta > \gamma$), và bộ phận xử lý tín hiệu hình ảnh (6) để xử lý tín hiệu hình ảnh phản xạ được phân tán thứ nhất T1 thu được bởi việc chụp hình ảnh bởi bộ phận tạo hình ảnh ánh sáng phản xạ được phân tán thứ nhất (4) và tín hiệu hình ảnh phản xạ được phân tán thứ hai T2 thu được bởi việc chụp hình ảnh bởi bộ phận tạo hình ảnh ánh sáng phản xạ được phân tán thứ hai (5). Bộ phận xử lý tín hiệu hình ảnh (6) phát hiện vùng khuyết tật bề mặt là vùng có độ chói thấp hơn trị số ngưỡng thứ nhất định trước trong tín hiệu hình ảnh phản xạ được phân tán thứ nhất T1, tín hiệu hình ảnh phản xạ được phân tán thứ hai T2 có độ chói cao hơn trị số ngưỡng thứ hai định trước cho vùng.



- (11) **61324**
- (21) 1-2018-04725 (51)⁷ **C08L 59/00**, C03C 25/10, C08K 3/10, 3/40, 7/04, 9/04
- (22) 06.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/004190 06.02.2017 (87) WO2017/169120 05.10.2017
- (30) 2016-072361 31.03.2016 JP
- (71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan
- (72) HARASHINA, Hatsuhiko (JP), KATSUCHI, Hirokazu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM NHỰA POLYAXETAL
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyaxetal có tính chịu nước nóng, và bao gồm (A) 100 phần khối lượng nhựa polyaxetal, (B) từ 1 đến 100 phần khối lượng sợi thủy tinh được xử lý bề mặt bằng hợp chất isoxyant khối và chất liên kết aminosilan, và (C) từ 0,001 đến 1,0 phần khối lượng axit boric.

- (11) **61325**
- (21) 1-2018-04728 (51)⁷ **G06F 3/01**, 3/048, 3/16
- (22) 24.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003229 24.03.2017 (87) WO2017/164708 28.09.2017
- (30) 10-2016-0035469 24.03.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JEONG, Mi-Hyun (KR), KIM, Eun-Seok (KR), PARK, Do-Hyeong (KR), CHO, Pyo-Je (KR), CHOE, Jin-A (KR), HA, Jin-Soo (KR), SON, Dong-Il (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ phận hỗ trợ quay; bộ phận đỡ được tạo cấu hình để đỡ bộ phận hỗ trợ quay; bộ phận quay được ghép nối di chuyển được với bộ phận hỗ trợ quay; bộ hiển thị được ghép nối di chuyển được với bề mặt của bộ phận quay; thiết bị dẫn động được tạo cấu hình để dẫn động bộ hiển thị; bộ nhớ; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển, nếu thông tin đầu vào được nhận, việc dẫn động bộ phận quay để làm cho bộ hiển thị tương ứng với thông tin đầu vào nhận được đối diện hướng thứ nhất, điều khiển, nếu bộ điều khiển di chuyển để đối diện hướng thứ nhất, dẫn động bộ phận quay để đối diện hướng thứ hai để nhận dạng đối tượng bên ngoài, nhận dạng, nếu bộ hiển thị được đặt để đối diện đối tượng bên ngoài theo hướng thứ hai, đối tượng bên ngoài, và hiển thị thông tin về ít nhất một chức năng được thực hiện liên quan đến đối tượng bên ngoài được nhận dạng trên bộ hiển thị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin trong thiết bị điện tử này.



- (11) **61326**
 (21) 1-2018-04732 (51)⁷ **G06Q 10/10**, 40/08, G06F 21/60
 (22) 30.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/003483 30.03.2017 (87) WO2017/171428 05.10.2017
 (30) 10-2016-0040440 01.04.2016 KR
 10-2017-0019318 13.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018

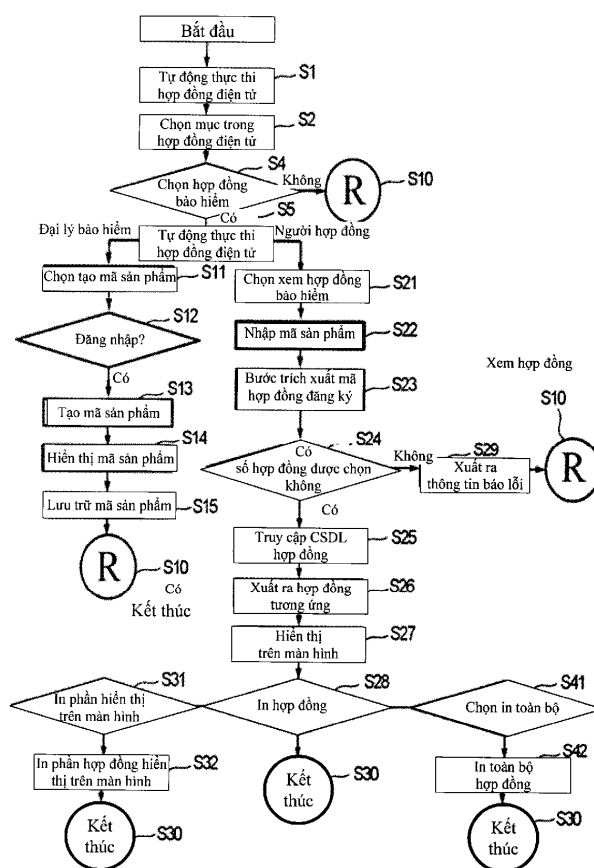
(75) CHOI, YONGJONG (KR)
 128-50, Seowon-ro 111beon-gil, Seowon-myeon Hoengseong-gun Gangwon-do 25201, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GHI MÃ SẢN PHẨM TỨC THÌ CỦA PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH CÓ CHỨA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi mã sản phẩm tức thì của phương tiện ghi có thể đọc bởi máy tính có chứa hợp đồng bảo hiểm bao gồm: a) tự động thực thi chương trình thực thi hợp đồng điện tử và hiển thị trình đơn lựa chọn "tạo mã sản phẩm" và "xem hợp đồng bảo hiểm" khi chọn "hợp đồng bảo hiểm" theo sự lựa chọn các danh mục hợp đồng điện tử và hợp đồng bảo hiểm (S2 đến S4) (S5); c) tạo mã sản phẩm bao gồm mã hợp đồng chính và mã hợp đồng cụ thể được đăng ký bởi người đăng khi "tạo mã sản phẩm" được chọn từ trình đơn lựa chọn ở bước a) (S13); và d) hiển thị mã sản phẩm cuối cùng được tạo trong bước c) (S14), trong đó bước c) bao gồm c1) lựa chọn, nhờ đơn vị tạo mã hợp đồng cụ thể; c2) hiển thị mã hợp đồng chính và bảng danh sách hợp đồng được phân loại

cho từng nhóm được xác định trước cho hợp đồng chính đầu vào/đã chọn khi hợp đồng chính được nhập/chọn (S132); c3) hỗ trợ người đăng ký chọn hợp đồng cụ thể theo đăng ký và xác nhận xem việc lựa chọn hợp đồng cụ thể đã đăng ký có được hoàn thành hay không (S133); c4) mã hóa hợp đồng cụ thể được chọn từ nhóm đầu tiên trong số các hợp đồng cụ thể được chọn trong bước c3) (S134); và c5) hoàn thành việc tạo mã sản phẩm cuối cùng bằng cách kết hợp mã hợp đồng chính ở bước c2) và mã hợp đồng cụ thể trong bước c4) khi bước c4) được thực thi trong tất cả các nhóm (S135 và S136).



- (11) **61327**
 (21) 1-2018-04738 (51)⁸ **H04L 1/06**
 (22) 01.04.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/078298 01.04.2016 (87) WO2017/166281 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

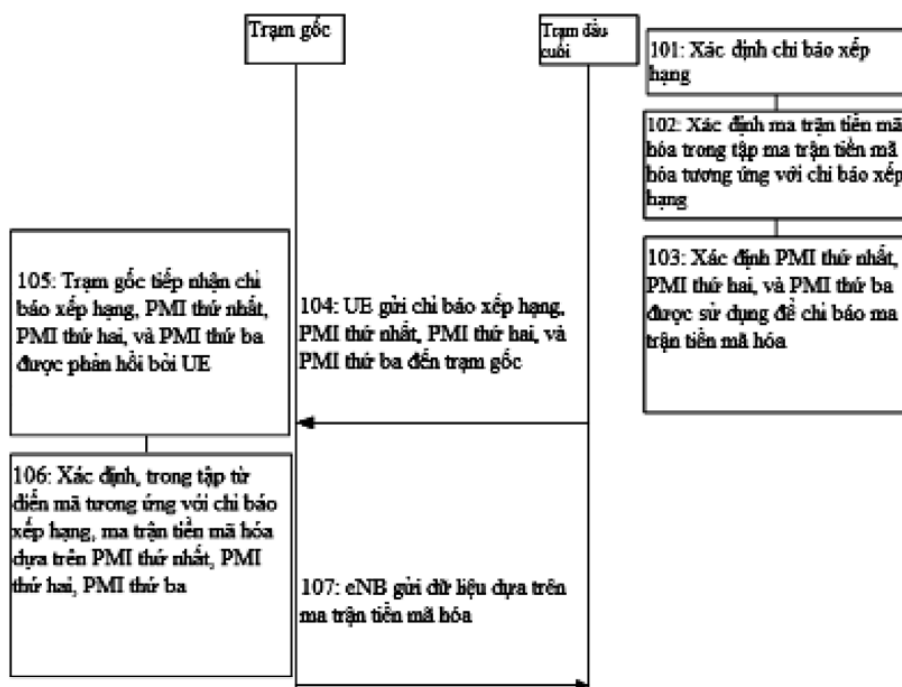
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Ruiqi (CN), LIU, Jianqin (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI PMI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi PMI (precoding matrix indicator - bộ chỉ báo ma trận tiền mã hóa), phương pháp tiếp nhận PMI, và thiết bị trạm đầu cuối được đề xuất. Phương pháp phản hồi gồm: xác định chỉ báo xếp hạng (101), xác định ma trận tiền mã hóa trong tập ma trận tiền mã hóa tương ứng với chỉ báo xếp hạng (102), xác định PMI thứ nhất, PMI thứ hai, và PMI thứ ba được sử dụng để chỉ báo ma trận tiền mã hóa (103), và gửi, bởi UE, xếp hạng, PMI thứ nhất, PMI thứ hai, và PMI thứ ba đến trạm gốc (104). Số lượng vectơ được chọn lựa được giảm đáng kể bằng cách sử dụng phản hồi giai đoạn thứ nhất và phản hồi giai đoạn thứ hai, nhờ đó giảm độ phức tạp tính toán của phản hồi giai đoạn thứ ba, và giảm số lượng bit trong phản hồi giai đoạn thứ ba. Số lượng bit để phản hồi PMI được giảm trong khi yêu cầu hiệu năng hệ thống được thỏa mãn, nhờ đó cân bằng hiệu năng hệ thống và các chi phí bổ sung phản hồi của thiết bị trạm đầu cuối.



- (11) **61328**
 (21) 1-2018-04740 (51)⁸ **B66C 11/00**, 11/04, 11/06, B66D
 3/04, 3/06, 3/08
 (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/FI2017/050215 29.03.2017 (87) WO2017/168048 05.10.2017
 (30) 20165261 29.03.2016 FI

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)

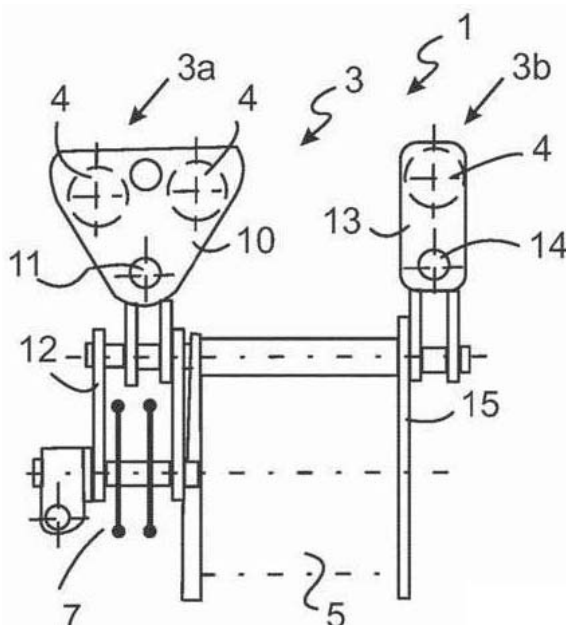
Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkaa, Finland

(72) LINDBERG Teppo (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE TỜI CỦA CẦN TRỤC

(57) Sáng chế đề cập đến xe tời của cần trục, được bố trí để di chuyển dọc theo kết cấu đỡ chính (2) của cần trục, trong đó xe tời (1) bao gồm kết cấu khung đỡ (3); các bánh xe đỡ (4), được bắt chặt vào kết cấu khung đỡ và nhờ nó xe tời được bố trí để di chuyển dọc theo kết cấu đỡ chính; cơ cấu nâng có tang quấn cáp (5) dùng cho cáp nâng, kết cấu puli cáp (7) mà cáp nâng có thể được dẫn hướng qua đó từ tang quấn cáp đến điểm bắt chặt cố định trên xe tời, và bộ phận nâng kết hợp với cáp nâng để nâng tải trọng; trong đó tang quấn cáp (5) được đỡ bởi kết cấu khung đỡ của xe tời khiến cho trục (5a) của tang quấn cáp nằm song song với kết cấu đỡ chính; trong đó kết cấu puli cáp (7) được bố trí, theo hướng dọc trục của tang quấn cáp (5), ít nhất một phần bên ngoài một đầu tang quấn cáp, nằm ở phía bên của điểm bắt chặt; và do đó kết cấu khung đỡ (3) được phân chia thành hai phần khung riêng biệt, trong đó phần khung thứ nhất (3a) đỡ kết cấu puli cáp và đầu tang quấn cáp ở phía bên của nó, và trong đó phần khung thứ hai (3b) đỡ đầu đối diện của tang quấn cáp.



- (11) **61329**
 (21) 1-2018-04741 (51)⁷ **F16B 5/00**
 (22) 01.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/EP2017/052088 01.02.2017 (87) WO/2017/186363 02.11.2017
 (30) 20 2016 102 175.8 25.04.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

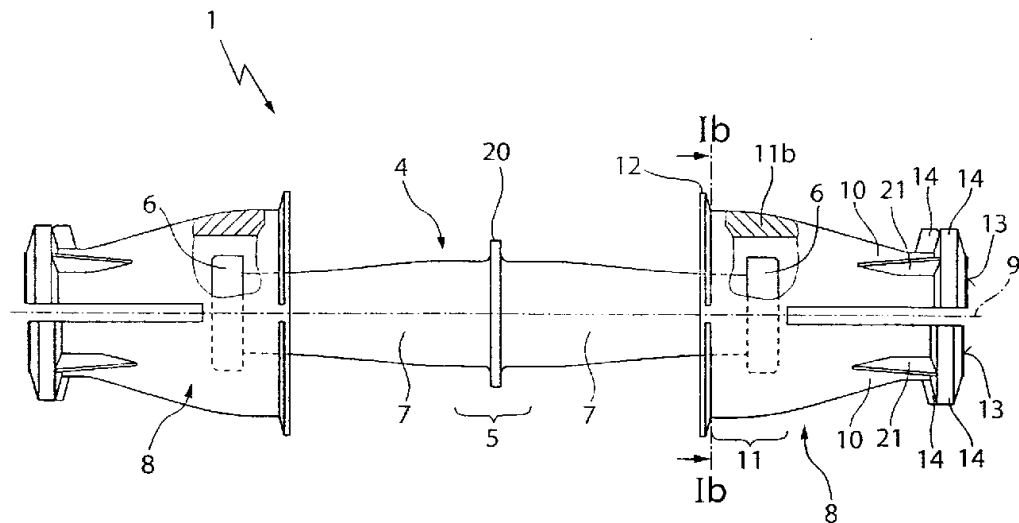
(71) HAFELE GMBH & CO KG (DE)
 Adolf-Hafele-Strasse 1, 72202 Nagold, Germany

(72) NITSCHMANN, Gunter (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **ĐẦU NỐI ĐÔI ĐỂ NỐI HAI BỘ PHẬN ĐỐI TIẾP VÀ KẾT CẤU SỬ DỤNG ĐẦU NỐI ĐÔI NÀY**

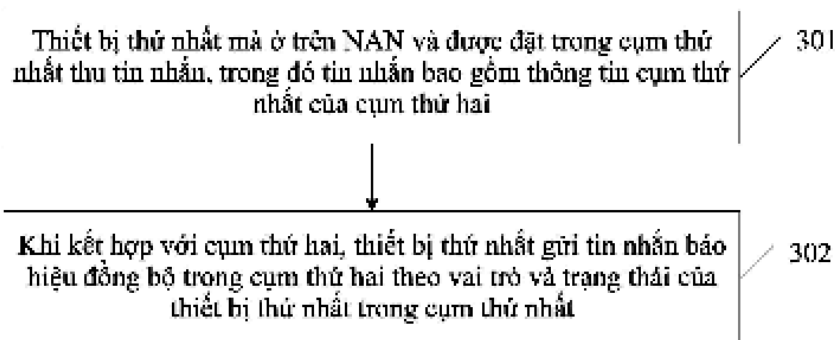
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối đôi (1) để nối đối tiếp nhau hai bộ phận (2) bao gồm bu lông dẫn hướng (4) có phần bu lông tương ứng (7) còn theo hướng của mỗi đầu bu lông (6) trên cả hai phía của phần bu lông giữa (5), và bao gồm hai lỗ trái (8) được dẫn hướng di chuyển trên bu lông dẫn hướng (4) và đó trong từng trường hợp có thể được đẩy vào nhau từ vị trí đầu lỗ ngoài về phía phần bu lông giữa (5) vào vị trí lắp, trong đó hai lỗ trái (8) được chốt chống lại việc bị đẩy lùi, trong đó mỗi lỗ trái (8) có ít nhất một miếng trái (10) được trải ra bên ngoài thông qua bu lông dẫn hướng (4) ở vị trí lắp.



- (11) **61330**
 (21) 1-2018-04743 (51)⁸ **H04W 56/00**, 74/00
 (22) 28.03.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/077566 28.03.2016 (87) WO2017/166032 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

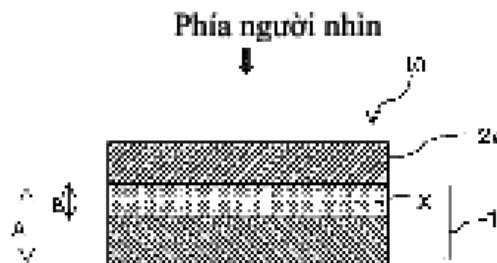
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) PANG, Gaokun (CN), FANG, Ping (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI BẢN TIN BÁO HIỆU ĐỒNG BỘ BỞI THIẾT BỊ MẠNG NHẬN THỨC LÂN CẬN (NAN), THIẾT BỊ MẠNG NHẬN THỨC LÂN CẬN THỨ NHẤT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp gửi bản tin báo hiệu đồng bộ bởi thiết bị mạng nhận thức lân cận (NAN), và thiết bị mạng nhận thức lân cận (NAN) thứ nhất, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền thông để giải quyết vấn đề xung đột bản tin báo hiệu đồng bộ mà xảy ra khi thiết bị NAN kết hợp với cụm mới trong vai trò chủ. Phương pháp này bao gồm: khi thiết bị thứ nhất trong cụm thứ nhất thu thông tin cụm thứ nhất của cụm thứ hai, nếu thiết bị thứ nhất xác định sẽ kết hợp với cụm thứ hai, gửi bản tin báo hiệu đồng bộ trong cụm thứ hai theo vai trò và trạng thái của thiết bị thứ nhất trong cụm thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, sau khi kết hợp với cụm, thiết bị NAN xác định xem có gửi khung báo hiệu đồng bộ hay không.



- (11) **61331**
 (21) 1-2018-04744 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H05B 33/02, 33/14
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/010975 17.03.2017 (87) WO2017/169918 A1 05.10.2017
 (30) 2016-066369 29.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) UENO, Tomonori (JP), HIRAOKA, Shinya (JP), IKESHIMA, Hiromi (JP), KISHI, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực và thiết bị hiển thị hình ảnh. Màng phân cực được bố trí ở phía người nhìn trong thiết bị hiển thị hình ảnh theo sáng chế, trong đó màng phân cực có lớp phân cực (1) và lớp nhựa trong suốt thứ nhất (2a) ở phía người nhìn của lớp phân cực. Lớp phân cực chứa nhựa gốc rượu polyvinyl, có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 10µm, và có, ở phía lớp nhựa trong suốt thứ nhất, lớp tương thích (X) mà tương thích với lớp nhựa trong suốt thứ nhất và tương ứng với độ dày từ 2 đến 10% độ dày của lớp phân cực. Màng phân cực này có thể khiến có thể ngăn ngừa sự thay đổi pha màu sắc khi hiển thị màu đen, ngay cả khi lớp phân cực loại mỏng được sử dụng.



- (11) **61332**
 (21) 1-2018-04752 (51)⁸ **A61F 13/47**, 13/15, 13/475, 13/476, 13/532, 13/56
 (22) 24.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/007129 24.02.2017 (87) WO/2017/169392 05.10.2017
 (30) 2016-067995 30.03.2016 JP

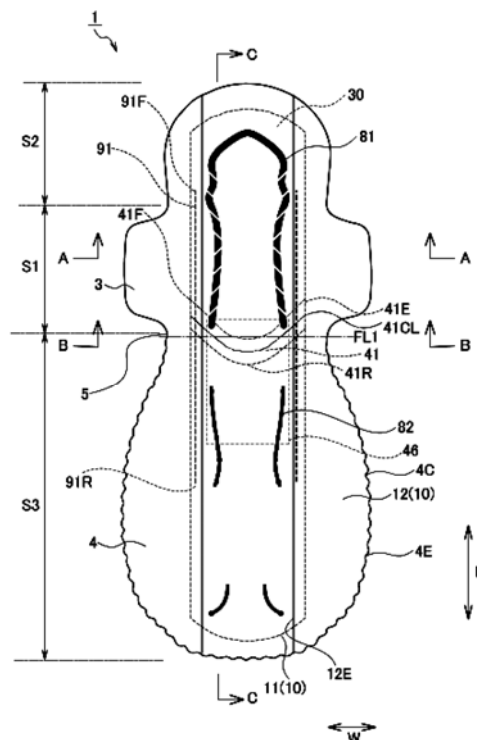
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NISHITANI, Kazuya (JP), KINOSHITA, Hideyuki (JP)

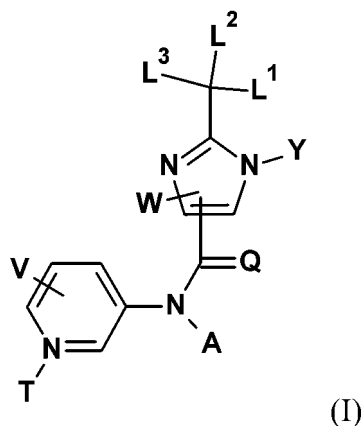
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm đường gấp (FL1) để được gấp với các bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thẩm hút (1) hướng vào nhau. Chi tiết thẩm hút (30) bao gồm phần có định lượng thấp (41) được bố trí ở đường biên giữa vùng trung tâm (S1) và vùng phía sau (S3) và kéo dài theo hướng chiều ngang (W). Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm các phần được gắn thứ nhất (61) được định vị về phía trước của phần có định lượng thấp (41) và các phần được gắn thứ hai (62) được định vị về phía sau của phần có định lượng thấp (41). Các chi tiết đàn hồi (91) kéo dài ngang qua phần có định lượng thấp (41) hoặc các vùng kéo dài ra bên ngoài theo hướng chiều ngang (W) từ phần có định lượng thấp (41). Đường gấp (FL1) được bố trí trên phần có định lượng thấp (41) để làm cho phần có định lượng thấp (41) nhô về phía người mặc do sự co lại của chi tiết đàn hồi ở trạng thái được trải ra trong đó vật dụng thẩm hút (1) được trải ra.



- (11) **61333**
- (21) 1-2018-04755 (51)⁸ **C07D 401/12**, 401/14, A01N 43/50, 43/54, 43/56, 43/647, A01P 7/04
- (22) 19.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/059228 19.04.2017 (87) WO2017/186536 02.11.2017
- (30) EP16166786.0 25.04.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) WILLOT, Matthieu (FR), FISCHER, Reiner (DE), HEIL, Markus (DE), JANSEN, Johannes-Rudolf (DE), WILCKE, David (DE), KUBBELER, Susanne (DE), ILG, Kerstin (DE), EILMUS, Sascha (DE), LOSEL, Peter (GB), ANDERSCH, Wolfram (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 2-ALKYLIMIDAZOLYL CARBOXYAMIT ĐƯỢC THẾ, CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



trong đó, Q, V, T, W, Y, L¹, L², L³ và A có nghĩa như được xác định trong phần mô tả - và đề cập đến quy trình điều chế hợp chất nêu trên. Hợp chất nêu trên là hữu ích trong phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phòng trừ động vật gây hại và chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **61334**
 (21) 1-2018-04757 (51)⁷ **E04C 2/32, 2/34, 2/36, B31F 1/20, 1/28**
 (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/025491 31.03.2017 (87) WO/2017/173337 05.10.2017
 (30) 15/088,999 01.04.2016 US

(71) SCORRBOARD, LLC (US)
 1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

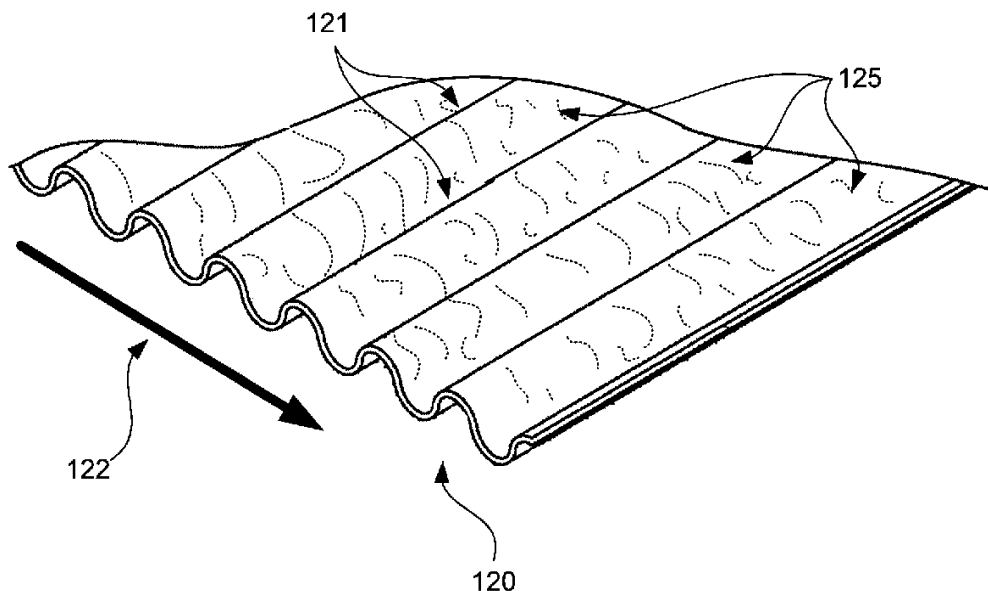
(72) GREENFIELD, Giles (US)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

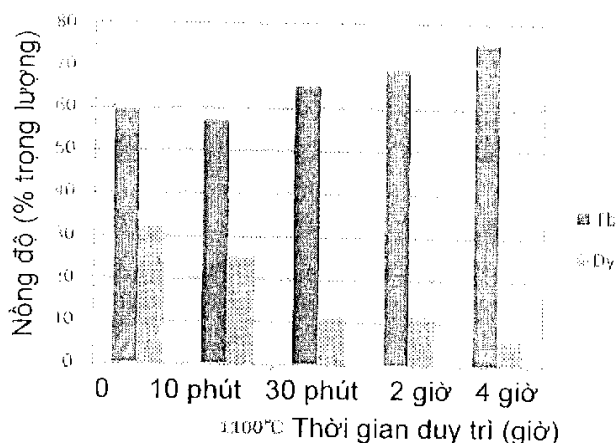
(54) SẢN PHẨM BÌA, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM BÌA

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bìa, đặc trưng ở chỗ, sản phẩm này có ít nhất một lớp giữa được dập sóng và ít nhất một lớp giữa được dập nổi. Sản phẩm bìa này có thể còn gồm một hoặc nhiều lớp mặt mà được ghép theo kiểu tạo kết dính với lớp giữa được dập sóng, lớp giữa được dập nổi hoặc cả hai lớp này. Nói chung, lớp giữa được dập sóng nêu trên có thể khác so với sản phẩm giấy ở chỗ có các rãnh được tạo ra nhờ quy trình dập sóng ngang sao cho các rãnh này vuông góc với (hoặc ít nhất không cùng hướng) với hướng máy của sản phẩm giấy. Lớp giữa được dập nổi nêu trên có thể khác so với sản phẩm giấy ở chỗ có các rãnh được tạo ra nhờ quy trình dập nổi dọc sao cho các rãnh này được căn chỉnh theo hướng máy của sản phẩm giấy, sản phẩm bìa nêu trên chắc chắn và hữu hiệu hơn so với các sản phẩm bìa đã biết vì lớp giữa được dập nổi theo chiều dọc để tận dụng độ bền tự nhiên của giấy theo hướng máy.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy sản xuất sản phẩm bìa.



- (11) **61335**
 (21) 1-2018-04759 (51)⁷ **C22B 59/00**, B01D 53/14, B09B 3/00, 5/00, C22B 7/00, 9/02, H01F 41/00
 (22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/012292 27.03.2017 (87) WO2017/170347 A1 05.10.2017
 (30) 2016-064773 28.03.2016 JP
 (71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
 2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088224, Japan
 (72) NIINAE Toshinobu (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH DYPROSI VÀ TEBI TỪ HỢP KIM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách dysprosi (Dy) và tebi (Tb) từ hợp kim chứa Dy và Tb. Phương pháp này bao gồm bước làm bay hơi Dy bằng cách cho hợp kim qua xử lý nhiệt trong môi trường khí có áp suất Pt (Pa), mà khi thành phần Dy-Tb trong hợp kim này là Dy_xTb_y (tỷ lệ thành phần nguyên tử) và nhiệt độ xử lý nhiệt là t, thoả mãn công thức 1: $P_{Tb} < P_t < P_{Dy} \times (x/(x+y))$, trong đó P_{Dy} là áp suất hơi (Pa) của chỉ Dy ở nhiệt độ t và P_{Tb} là áp suất hơi của chỉ Tb ở nhiệt độ t.



- (11) **61336**
- (21) 1-2018-04760 (51)⁷ **A23L 2/00**, A23F 3/16, A23L 2/52, 27/00
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013545 31.03.2017 (87) WO/2017/170987 05.10.2017
- (30) 2016-072709 31.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMIMED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NAKAJIMA, Makoto (JP), KOBAYASHI, Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA HỢP CHẤT CATECHIN VÀ REBD VÀ/HOẶC REBM**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống chứa hợp chất catechin có vị đắng và vị chát của hợp chất catechin giảm mà vẫn giữ được hương vị giống trà được yêu thích, phương pháp sản xuất đồ uống này, và tương tự. Hàm lượng của hợp chất catechin trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, tổng hàm lượng của RebM và RebD trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, và tỷ lệ khối lượng của tổng hàm lượng của RebD và RebM so với hàm lượng của hợp chất catechin được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định.

- (11) **61337**
 (21) 1-2018-04764 (51)⁷ **H01L 31/112**, 31/0232, 31/028, 31/0352, 27/146, G01T 1/20
 (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/FI2017/050213 28.03.2017 (87) WO2017/168047 05.10.2017
 (30) 16163539.6 01.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

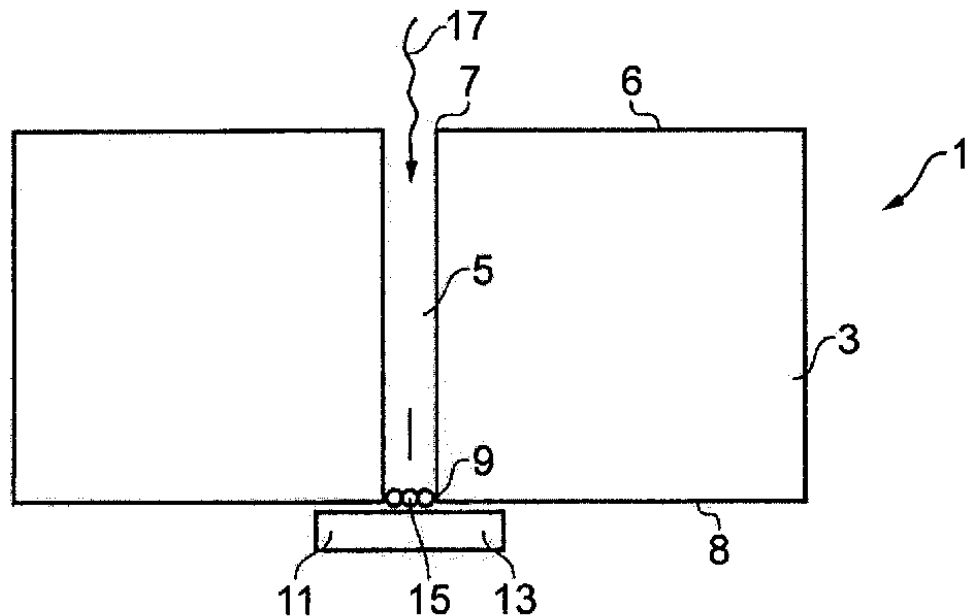
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) ALLEN, Mark (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện ánh sáng. Thiết bị (1) để phát hiện ánh sáng bao gồm lớp nền (3) có các lỗ hổng kéo dài (5) và các bộ cảm biến ánh sáng (11) được bố trí trên lớp nền (3). Các lỗ hổng này đóng vai trò làm ống chuẩn trực để chỉ có các photon (17) được căn chỉnh với độ dài của các lỗ hổng (5) đi qua các lỗ hổng từ đầu thứ nhất (7) tới đầu thứ hai (9). Các bộ cảm biến ánh sáng (11) là các tranzito hiệu ứng trường có kênh được làm bằng graphen (13) được tạo chức năng với các chấm lượng tử. Các chấm lượng tử này biến đổi các photon tới (17) thành điện tích. Thiết bị (1) thích hợp cho camera không có ống kính hoặc để phát hiện tia X.



(11) **61338**

(21) 1-2018-04771

(51)⁷ **G09B 9/00**

(22) 25.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

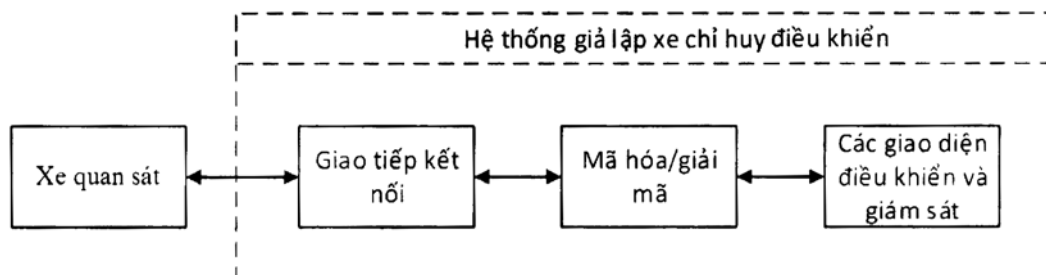
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hải Dương (VN), Đặng Hồng Luật (VN), Nguyễn Văn Hội (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG GIẢ LẬP XE CHỈ HUY ĐỂ THỬ NGHIỆM ĐIỀU KHIỂN XE QUAN SÁT**

(57) Hệ thống giả lập xe chỉ huy điều khiển để điều khiển xe quan sát phục vụ quá trình phát triển, kiểm tra hệ thống xe quan sát. Hệ thống thay thế cho xe chỉ huy điều khiển, có nhiệm vụ kết nối với xe quan sát, thực hiện đầy đủ các chức năng điều khiển xe quan sát tương tự như xe chỉ huy điều khiển. Hệ thống bao gồm: khối giao tiếp kết nối, bao gồm khối giao tiếp giao thức TCP/IP và UDP/IP với xe quan sát; khối mã hóa/giải mã các tín hiệu giao tiếp giữa xe quan sát và xe điều khiển; hệ thống điều khiển và giám sát các hệ thống con trên xe quan sát.



(11) **61339**

(21) 1-2018-04772

(51)⁷ **H01K 1/00**

(22) 25.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Viết Hưởng (VN), Hoàng Anh Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ TỎA NHIỆT CHO CÁC THIẾT BỊ TẠO XUNG ĐIỆN ÁP CAO**

(57) Phương pháp hạn chế tỏa nhiệt cho các thiết bị tạo xung điện áp cao là phương pháp chủ động có nhiều khả năng áp dụng vào các hệ thống hiện có. Phương pháp được thực hiện theo trình tự 4 bước: bước 1: phân tích đánh giá hoạt động của hệ thống điều khiển xung, bước 2: xây dựng hệ thống điều khiển chủ động; bước 3: kết hợp đầu ra của điều khiển chủ động và điều khiển xung. bước 4: đánh giá, hiệu chỉnh.

bước 1: phân tích đánh giá hoạt động của hệ thống
điều khiển xung

bước 2: xây dựng hệ thống điều khiển chủ động

bước 3: kết hợp đầu ra của điều khiển chủ động và
điều khiển xung

bước 4: đánh giá, hiệu chỉnh

(11) **61340**

(21) 1-2018-04773

(51)⁷ **F02C 9/00**

(22) 25.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

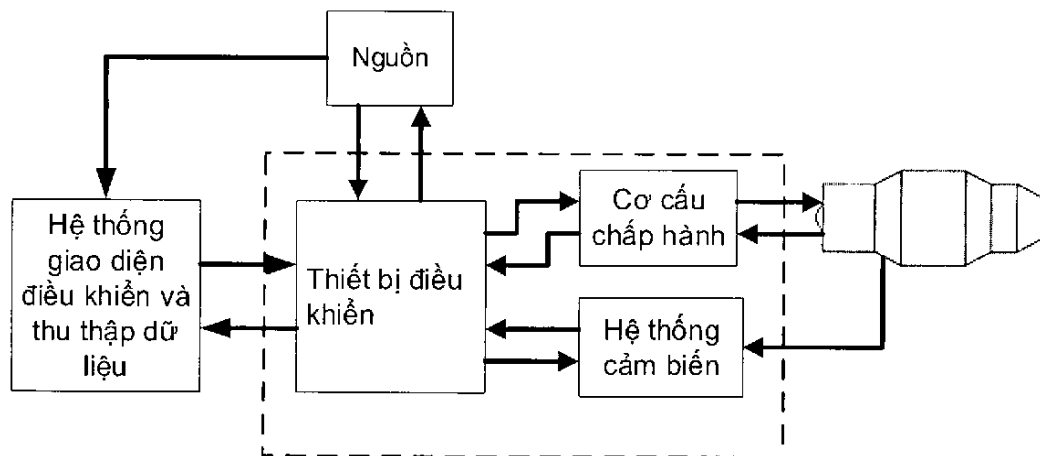
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Văn Sơn (VN), Nguyễn Phi Minh (VN), Nguyễn Huy Hoàng (VN), Phạm Hoàng Sơn (VN), Nguyễn Quang Khoa (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC HÀNG KHÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển động cơ phản lực hàng không 20-25 Kg lúc đẩy bao gồm thành phần: thiết bị điều khiển; cơ cấu chấp hành; hệ thống giao diện điều khiển và thu thập dữ liệu; hệ thống cảm biến. Hệ thống có chức năng điều khiển động cơ phản lực theo yêu cầu đề ra, chủ động trong việc thử nghiệm, phương án khởi động và thu thập dữ liệu hoạt động của động cơ.



(11) **61341**

(21) 1-2018-04780

(51)⁸ **H04W 36/08**

(22) 01.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/078325

01.04.2016

(87) WO2017/166293

05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

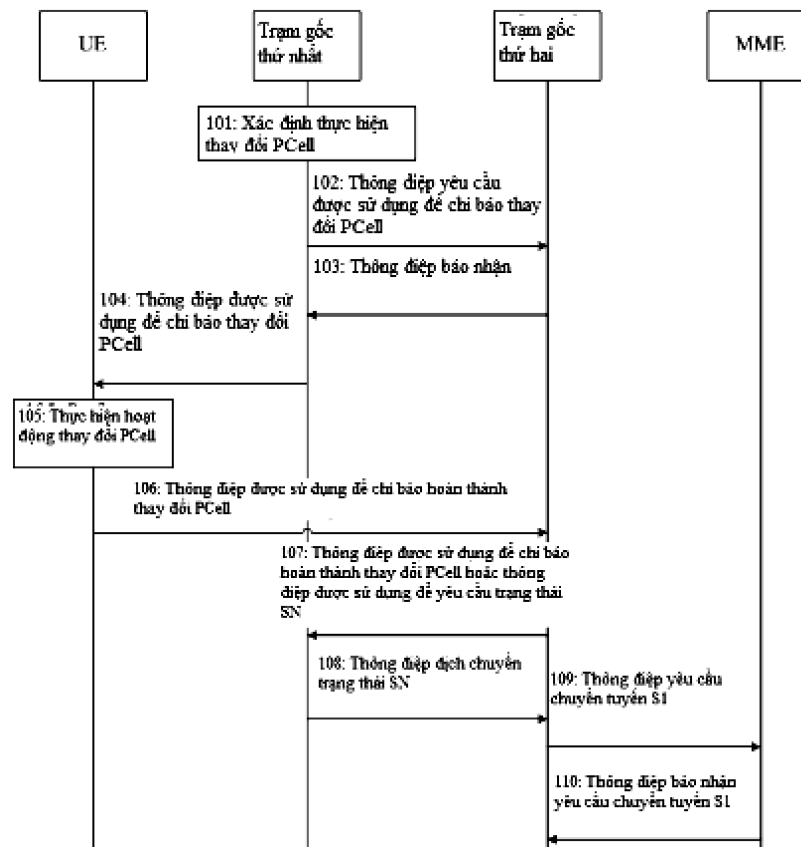
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Hongping (CN), YAN, Le (CN), DAI, Mingzeng (CN), ZENG, Qinghai (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và cụ thể là, đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống quản lý di động. Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp quản lý di động, thiết bị, và hệ thống. Khi PCell (primary cell - tế bào sơ cấp) của UE (user equipment - thiết bị người dùng) bị thay đổi, thay đổi PCell được thực hiện thông qua chỉnh sửa mà không phải thông qua chuyển vùng đã biết, sao cho phiên truyền dữ liệu không bị gián đoạn khi PCell bị thay đổi, nhờ đó cải thiện hiệu quả trải nghiệm dịch vụ của dịch vụ nhảy độ trễ.



- (11) **61342**
(21) 1-2018-04783 (51)⁸ **H01T 23/00**, A61L 9/22, H01T 19/04
(22) 08.02.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2017/004602 08.02.2017 (87) WO2017/169153 05.10.2017
(30) 2016-068853 30.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

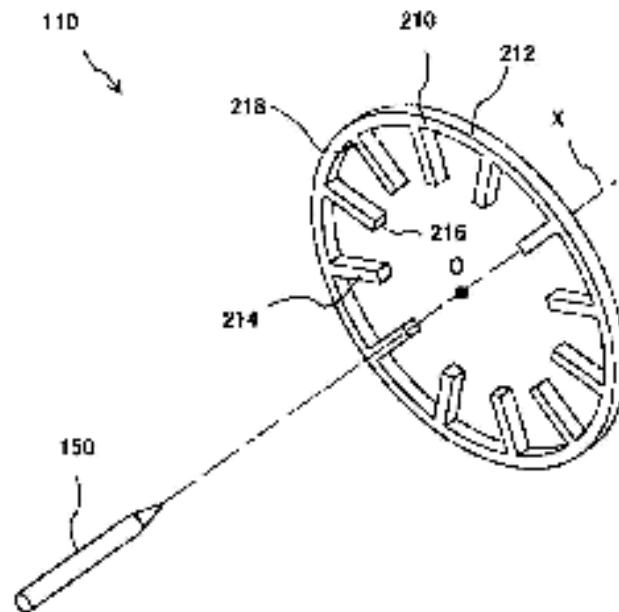
(71) KATANO KOGYO CO., LTD. (JP)
15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 231-0824, Japan

(72) KATANO, Akio (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO GIÓ ION

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo gió ion mà có khả năng tạo ra dải cấp ion rộng và tạo gió ion có nồng độ ion giảm dần vòì phun mà không cần sử dụng bộ lọc hoặc tương tự. Thiết bị tạo gió ion bao gồm một cặp điện cực gồm có thân điện cực phóng điện có phần phóng điện và thân điện cực đối tiếp có các phần đầu, và tạo gió ion bởi sự phóng điện điện hoa xuất hiện do sự chênh lệch điện thế sinh ra giữa phần phóng điện và các phần đầu. Các phần đầu được bố trí nằm cách xa một phần đầu khác trong một mặt phẳng và được bố trí xung quanh đường trục của thân điện cực phóng điện trong một mặt phẳng hoặc nằm dọc theo một đường trên một mặt phẳng này.



(11) **61343**

(21) 1-2018-04784

(51)⁸ **B41J 2/14, 2/18**

(22) 13.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2017/009917 13.03.2017

(87) WO2017/169683 05.10.2017

(30) 2016-065628

29.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

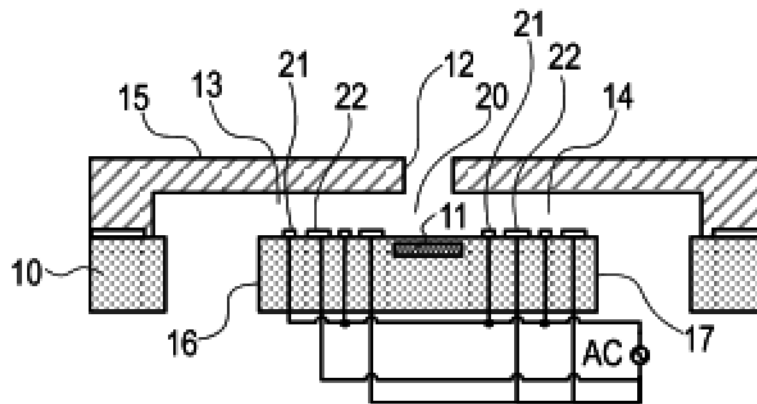
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) NAKAGAWA Yoshiyuki (JP), YAMADA Kazuhiro (JP), NAGAI Noriyasu (JP), YAMAZAKI Takuro (JP), NAKAKUBO Toru (JP), YAMAMOTO Akira (JP), MORISUE Masafumi (JP), KASAI Ryo (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU PHUN CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TUẦN HOÀN CHẤT LỎNG**

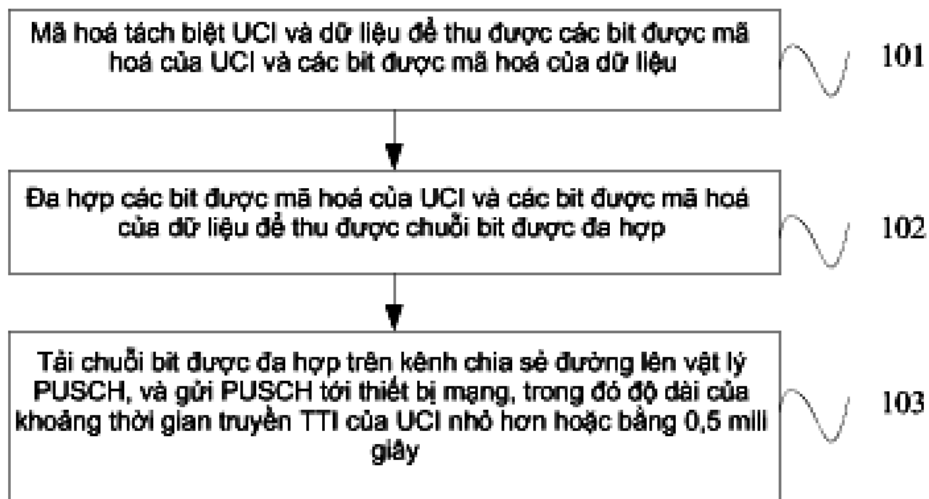
(57) Sáng chế đề cập tới đầu phun chất lỏng (1) bao gồm lỗ phun (12) mà chất lỏng được phun qua đó, đường dẫn dòng chất lỏng thứ nhất (13) nối thông với lỗ phun (12) và chất lỏng chảy qua đó, đường dẫn dòng chất lỏng thứ hai (14) nối thông với lỗ phun (12) trên phía đối diện của đường dẫn dòng chất lỏng thứ nhất (13) tương đối với lỗ phun (12) và chất lỏng chảy qua đó, điện cực thứ nhất (21) định vị trong đường dẫn dòng chất lỏng thứ nhất (13), và điện cực thứ hai (22) định vị trong đường dẫn dòng chất lỏng thứ hai (14) và tạo ra dòng điện thẩm trong chất lỏng cùng với điện cực thứ nhất (21).



- (11) **61344**
 (21) 1-2018-04788 (51)⁸ **H04L 5/00, H04W 72/04, H04L 27/26**
 (22) 30.03.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/077931 30.03.2016 (87) WO2017/166145 A1 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

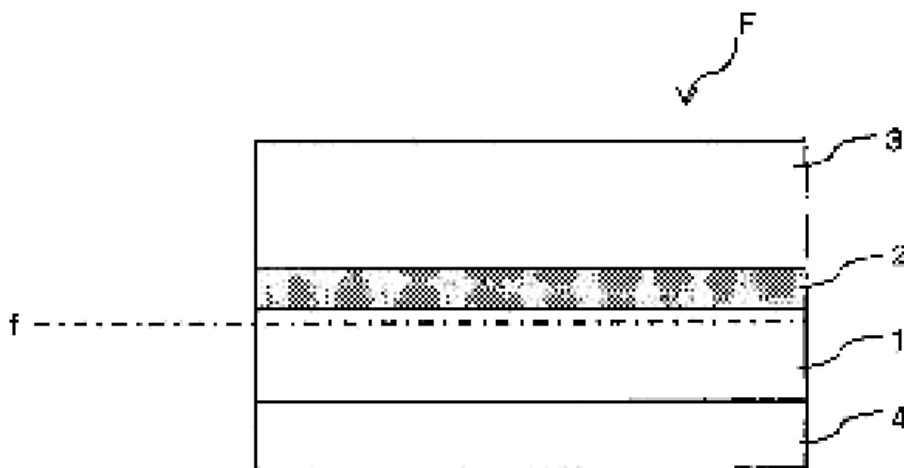
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Chaojun (CN), WU, Zuomin (CN), SHAO, Jiafeng (CN), ZHANG, Yunji (CN), MA, Sha (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước : mã hóa thông tin điều khiển đường lên UCI để thu được các bit được mã hóa của UCI và mã hóa dữ liệu để thu được các bit được mã hóa của dữ liệu; đa hợp các bit được mã hóa của UCI và các bit được mã hóa của dữ liệu để thu được chuỗi bit được đa hợp; tải chuỗi bit được đa hợp trên kênh chia sẻ đường lên vật lý PUSCH, và gửi PUSCH tới thiết bị mạng, trong đó độ dài của khoảng thời gian truyền TTI của UCI nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 mili giây. Theo cách này, độ trễ truyền dữ liệu có thể được giảm một cách hữu hiệu, sao cho yêu cầu về dịch vụ có độ trễ thấp được đáp ứng.



- (11) **61345**
 (21) 1-2018-04790 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, G09F 9/00, H01L 51/50, H05B 33/02
 (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/012618 28.03.2017 (87) WO2017/170537 05.10.2017
 (30) 2016-069007 30.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

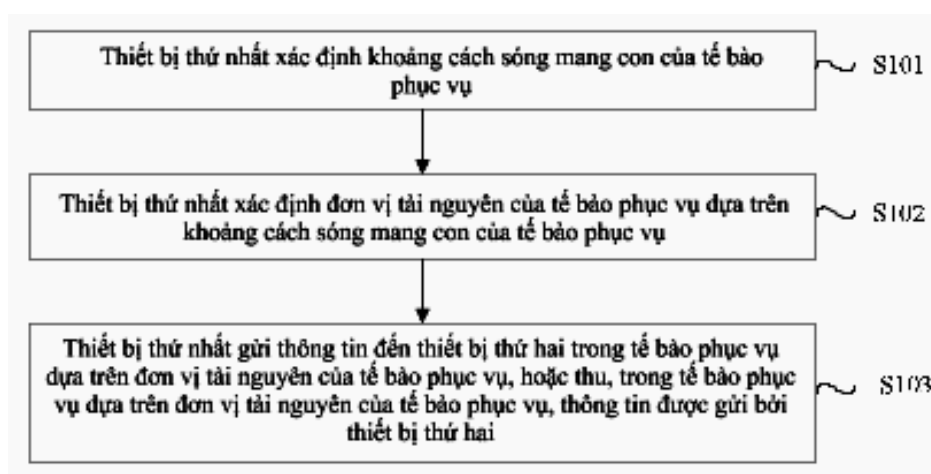
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) KISHI, Atsushi (JP), HIRAOKA, Shinya (JP), IKESHIMA, Hiromi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (54) **MÀNG QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP BÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng quang học dạng tấm bao gồm màng bóc, lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất, màng phân cực, và màng bảo vệ bề mặt, được ép theo thứ tự này; trong đó độ dày của màng phân cực là 60 μm hoặc nhỏ hơn, và khi mặt phẳng tâm ảo f là mặt phẳng ảo được đặt ở vị trí trung gian trong tổng độ dày của màng quang học, khoảng cách x (μm) giữa mặt phẳng tâm ảo f và màng bảo vệ bề mặt, và khoảng cách y (μm) giữa mặt phẳng tâm ảo f và màng bóc đáp ứng bất đẳng thức $x-y > -20$. Màng quang học dạng tấm của sáng chế cho phép màng bóc dễ dàng được bóc ra ngay cả nếu màng phân cực mỏng được sử dụng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bóc và phương pháp sản xuất panen hiển thị quang học.



- (11) **61346**
- (21) 1-2018-04794 (51)⁸ **H04W 72/04, 72/12**
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/078985 31.03.2017 (87) WO2017/167264 A1 05.10.2017
- (30) 201610200962.0 31.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

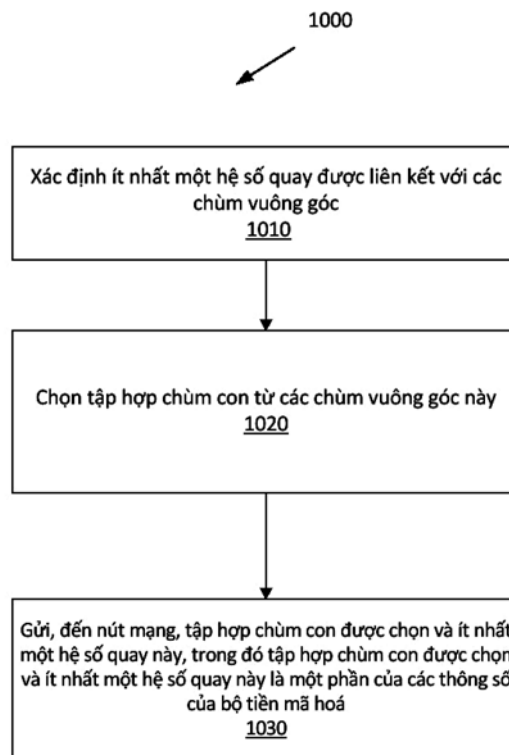
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) CHENG, Yan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông tin và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị thứ nhất, khoảng cách sóng mang con của tế bào phục vụ; xác định đơn vị tài nguyên của tế bào phục vụ dựa trên khoảng cách sóng mang con của tế bào phục vụ; và gửi thông tin đến thiết bị thứ hai trong tế bào phục vụ dựa trên đơn vị tài nguyên của tế bào phục vụ, hoặc thu, trong tế bào phục vụ dựa trên đơn vị tài nguyên của tế bào phục vụ, thông tin được gửi bởi thiết bị thứ hai. Theo cách này, việc truyền thông tin được thực hiện dựa trên các tập tham số hệ thống.



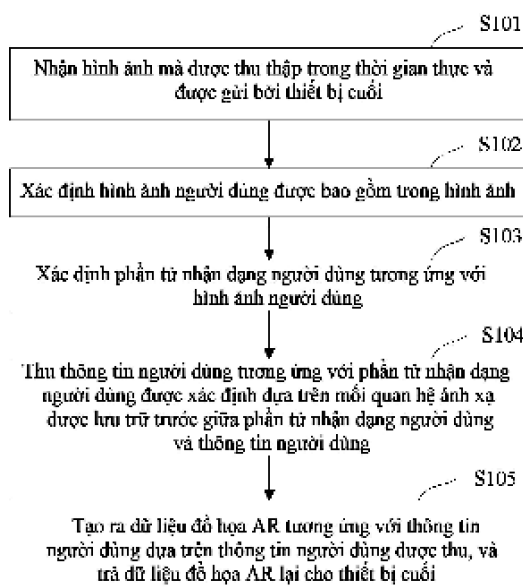
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|------------|
| (11) | 61347 | | | | |
| (21) | 1-2018-04797 | | (51) ⁸ | H04B 7/0417, 7/04 | |
| (22) | 29.03.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/IB2017/051804 | 29.03.2017 | (87) | WO/2017/168350 | 05.10.2017 |
| (30) | 62/315,972 | 31.03.2016 | US | | |
| | 62/316,820 | 01.04.2016 | US | | |
| | 62/316,857 | 01.04.2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) Faxér, Sebastian (SE), BERGMAN, Svante (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ THỊ CÁC THÔNG SỐ BỘ TIỀN MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC THÔNG SỐ TRUYỀN TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ thị các thông số của bộ tiền mã hoá từ thiết bị không dây đến nút mạng trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định ít nhất một hệ số quay được liên kết với các chùm vuông góc; chọn tập hợp chùm con từ các chùm vuông góc này; và gửi, đến nút mạng, tập hợp chùm con được chọn và ít nhất một hệ số quay này, trong đó tập hợp chùm con được chọn và ít nhất một hệ số quay này là một phần của các thông số của bộ tiền mã hoá. Thiết bị không dây để thực hiện phương pháp này cũng được đề xuất.



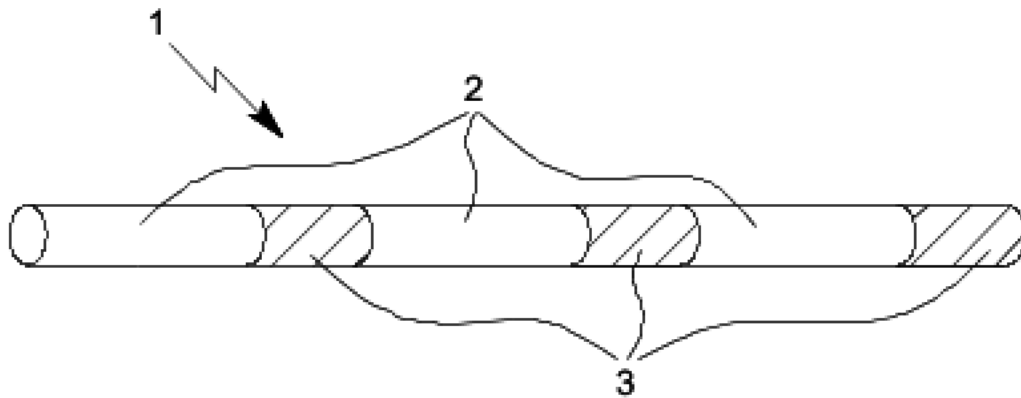
- (11) **61348**
- (21) 1-2018-04798 (51)⁸ **G06F 17/30**
- (22) 20.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/077400 20.03.2017 (87) WO2017/167060 05.10.2017
- (30) 201610186690.3 29.03.2016 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) ZHAN, Yongsheng (CN), LIN, Feng (CN), CAO, Lei (CN), CHAO, Xiao (CN), RUAN, Ping (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị hiển thị thông tin, và hệ thống hiển thị thông tin. Phương pháp này bao gồm các bước sau: nhận hình ảnh mà được thu thập trong thời gian thực và được gửi bởi thiết bị cuối, xác định hình ảnh người dùng được bao gồm trong hình ảnh, xác định phần tử nhận dạng người dùng tương ứng với hình ảnh người dùng, thu thông tin người dùng tương ứng với phần tử nhận dạng người dùng được xác định dựa trên mối quan hệ ánh xạ được lưu trữ trước giữa phần tử nhận dạng người dùng và thông tin người dùng, tạo ra dữ liệu đồ họa AR (augmented reality - thực tế tăng cường) tương ứng với thông tin người dùng dựa trên thông tin người dùng được thu, và trả dữ liệu đồ họa AR lại cho thiết bị cuối, sao cho thiết bị cuối hiển thị, dựa trên dữ liệu đồ họa AR được nhận, các đồ họa AR tương ứng trong hình ảnh mà được thu thập trong thời gian thực, trong đó các đồ họa AR theo sau hình ảnh người dùng trong thời gian thực. Dựa trên phương pháp này, người dùng có thể xem thông tin người dùng của các người dùng khác mà không cần hoạt động bất kỳ, sao cho thông tin người dùng có thể được xem theo cách tiện lợi hơn trong khi tương tác người dùng, và sự kết hợp thực chất giữa thông tin người dùng ảo và người dùng thực tế được thiết lập.



- (11) **61349**
(21) 1-2018-04799 (51)⁸ **B05C 17/005**, C09J 9/00
(22) 09.02.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/EP2017/052833 09.02.2017 (87) WO2017/178128 19.10.2017
(30) 16000854.6 15.04.2016 EP
16170301.2 19.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

- (71) JOWAT SE (DE)
Ernst-Hilker-Strasse 10-14, 32758 Detmold, Germany
(72) SCHRODEL, Jurgен (DE), KRONSHAGE, Markus (DE), SCHMIDT, Ulrich (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THÂN KẾT DÍNH NÓNG CHẢY DẠNG CÂY DỪNG CHO SÚNG BẮN KEO NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN CHỨA CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY**
(57) Sáng chế đề cập đến thân chứa chất kết dính nóng chảy dạng cây để dùng trong súng bắn keo nóng chảy, thân chứa chất kết dính nóng chảy có ít nhất một phần thứ nhất chứa ít nhất một chất kết dính phản ứng hoặc bao gồm và ít nhất một phần thứ hai gồm ít nhất một chất làm sạch (chất tẩy) hoặc bao gồm, phần thứ nhất và/hoặc chất kết dính nóng chảy phản ứng, theo một mặt và phần thứ hai và/hoặc chất làm sạch, mặt khác, khác biệt về mặt quang học và/hoặc khi nhìn bằng mắt thường với nhau, cụ thể là khác biệt về màu sắc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thân chứa chất kết dính nóng chảy.



- (11) **61350**
 (21) 1-2018-04800 (51)⁷ **B60P 3/00**, 1/48, B62D 63/06
 (22) 08.04.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2016/026673 08.04.2016 (87) WO2017/176285 12.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

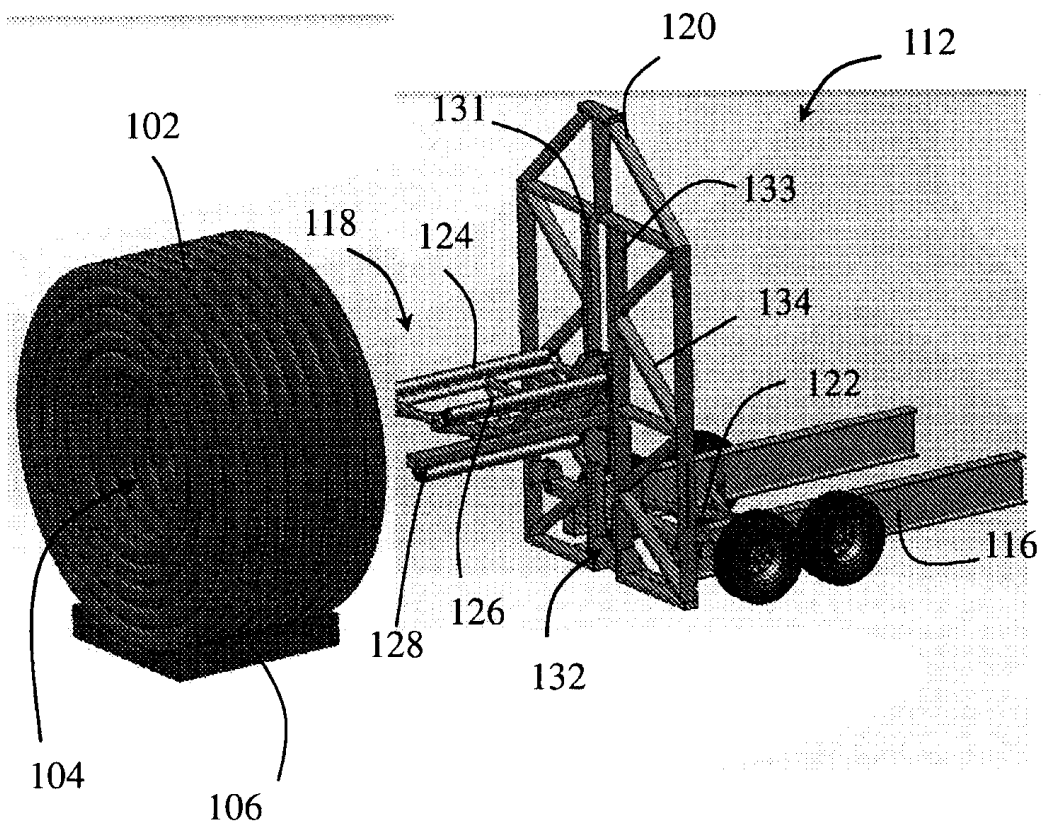
(71) FLEXSTEEL PIPELINE TECHNOLOGIES, INC. (US)
 1201 Louisiana Street, Suite 2700, Houston, TX 77002, United States of America

(72) WHITE, Christopher (US), HELBING, Kyle (US), WINN, Alexander, Lee (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) RƠ MOỐC TRIỂN KHAI ỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến rơ moóc được tạo có đế rơ moóc và sàn rơ moóc được lắp vào đế rơ moóc. Rơ moóc bao gồm ít nhất một bộ dẫn động liên kết với sàn rơ moóc và đế rơ moóc để nâng và hạ sàn rơ moóc. Khi ít nhất một bộ dẫn động kéo dài thì sàn rơ moóc được nâng đến định hướng thẳng đứng. Khi ít nhất một bộ dẫn động co lại thì sàn rơ moóc ở định hướng nằm ngang. Rơ moóc bao gồm đầu nâng nhô ra ngoài từ sàn rơ moóc. Vị trí của đầu nâng điều chỉnh được theo đường trục dọc của sàn rơ moóc.



- (11) **61351**
 (21) 1-2018-04811 (51)⁸ **H01B 5/16**, G01R 1/04, 31/26, H01B 1/02, H01R 11/01
 (22) 16.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/002818 16.03.2017 (87) WO2017/175984 12.10.2017
 (30) 10-2016-0041880 05.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

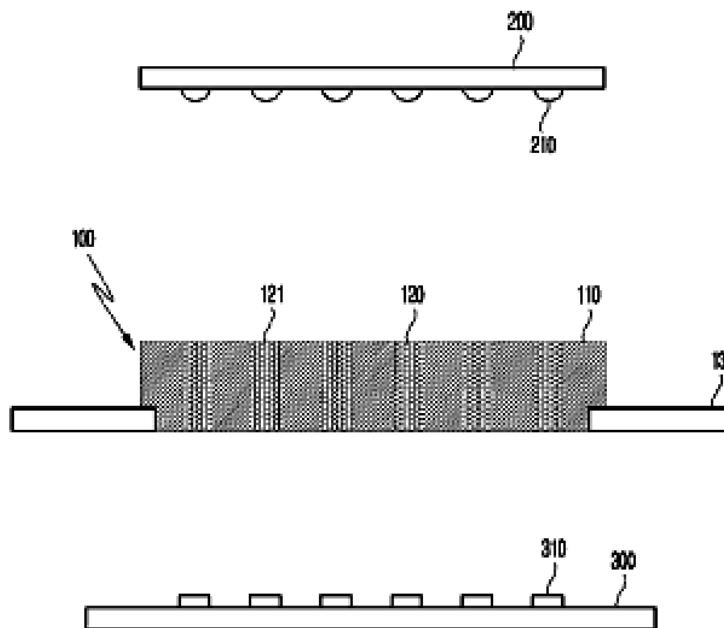
(71) ISC CO., LTD. (KR)
 6F., Geumgang Pentarium IT Tower 215, Galmachi-ro Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

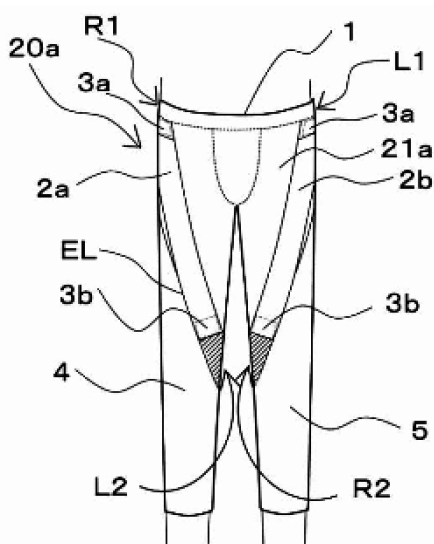
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM DẪN ĐIỆN KHÔNG ĐẲNG HƯỚNG CHỨA HẠT DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dẫn điện không đẳng hướng (100) để nối điện điểm đầu nối (210) của thiết bị cần kiểm tra (200) với vùng đệm nối (310) của thiết bị kiểm tra (300), bao gồm nhiều phân dẫn điện (120) được chế tạo theo chiều dày bên trong phần hỗ trợ cách điện (110) và chứa nhiều hạt dẫn điện (121), trong đó các hạt dẫn điện này là các hạt hỗn hợp được điều chế bằng cách trộn kim loại có độ dẫn điện cao (121a) với các hạt có từ tính (121b).



- (11) **61352**
- (21) 1-2018-04812 (51)⁸ **A41D 13/05**, 13/08, A61H 3/00
- (22) 24.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012154 24.03.2017 (87) WO2017/170272 05.10.2017
- (30) 2016-069759 30.03.2016 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666, Japan
- (72) CHIN, Takaaki (JP), HONDA, Yuichiro (JP), NAKAMURA, Go (JP), KASABO, Miki (JP), OKAZAKI, Osamu (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HÀNG MAY MẶC
- (57) Sáng chế đề cập đến hàng may mặc thích hợp cho những người có khả năng thể chất giảm và những người có nguy cơ giảm khả năng về thể chất, hàng may mặc có khả năng trợ giúp cho sự vận động khớp được tạo ra bởi các cơ của chính người mặc và ngăn ngừa một cách có hiệu quả sự giảm sức bền cơ bắp nhằm duy trì và gia tăng hoạt động thể chất hàng ngày cho người mặc. Hàng may mặc (20a) bao gồm phần che thân thể (21a) và các đai trợ giúp (2a, 2b) được bố trí trên phần che thân thể (21a), phần che thân thể (21a) có các phần để che các khớp của người mặc, trong đó các đai trợ giúp (2a, 2b) được bố trí trên phần che thân thể (21a) để chạy dọc theo bề mặt thân thể của người mặc sao cho mỗi phần che khớp của phần che thân thể (21a) được định vị giữa một đầu của mỗi trong số các đai trợ giúp (2a, 2b) và đầu đối diện của nó, trong đó các đai trợ giúp (2a, 2b) được gắn vào phần che thân thể (21a) sao cho các đai trợ giúp (2a, 2b) và phần che thân thể (21a) dễ kéo giãn riêng biệt và riêng lẻ, và trong đó các đai trợ giúp (2a, 2b), mỗi đai có sức căng (T1) theo hướng (S) nối một đầu (3a) và đầu đối diện (3b) của mỗi trong số các đai trợ giúp (2a, 2b), và các phần của phần che thân thể (21a), mà nằm bên dưới các đai trợ giúp (2a, 2b), mỗi đai có sức căng (T2) theo hướng song song với hướng (S), và sức căng (T1) lớn hơn sức căng (T2) khi hàng may mặc (20a) được mặc.



- (11) **61353**
(21) 1-2018-04814 (51)⁷ **A61K 45/00**, 47/30, A61P 35/00
(22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/SG2017/050179 31.03.2017 (87) WO2017/171653 A1 05.10.2017
(30) 201610204380.X 01.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

(71) YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore 915503

(72) ZHANG, Yi (CN)

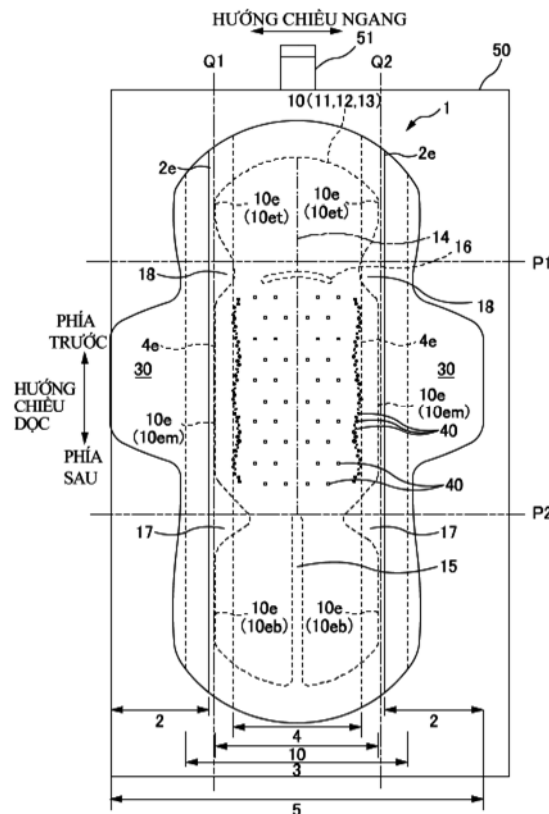
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA AXIT POLYINOSINIC-POLYXYTIDYLIC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit polyinosinic-polyxytidylic dùng để điều trị bệnh ung thư. Chế phẩm này còn chứa ít nhất một kháng sinh hoặc ít nhất một hợp chất polyamin, ít nhất một ion dương và tùy chọn một virut. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chứa chế phẩm này.

- (11) **61354**
- (21) 1-2018-04815 (51)⁸ **A61F 13/511**, 13/15, 13/475, 13/514, 13/53, 13/537
- (22) 17.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/001368 17.01.2017 (87) WO2017/168966 05.10.2017
- (30) 2016-072908 31.03.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
- (72) MAETANI, Nozomi (JP), KUDO, Jun (JP), TANIGUCHI, Kenta (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

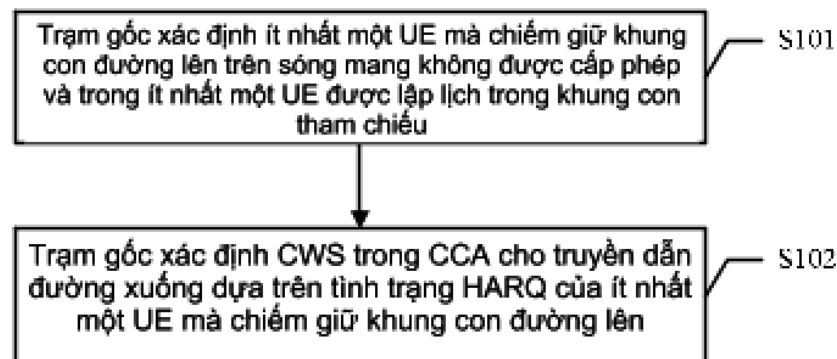
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang, và hướng chiều dày vuông góc với nhau, vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: thân thẩm hút (10); và cặp tấm bên (2) được tạo ra ở cả hai đầu theo hướng chiều ngang, trong đó cặp tấm bên (2) không có lỗ thông, mép bên trong (2e) của tấm bên (2) ở bên này theo hướng chiều ngang được đặt ở phía ngoài so với mép (10e) ở bên này của thân thẩm hút (10), mép bên trong (2e) của tấm bên (2) ở bên kia theo hướng chiều ngang được đặt ở phía ngoài so với mép (10c) ở bên kia của thân thẩm hút (10), và mép (10c) ở bên này và mép (10c) ở bên kia của thân thẩm hút (10) có thể nhìn thấy được khi vật dụng thẩm hút (1) được nhìn từ phía tiếp xúc với da.



- (11) **61355**
 (21) 1-2018-04816 (51)⁸ **H04W 74/08**
 (22) 31.03.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/078182 31.03.2016 (87) WO2017/166222 A1 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

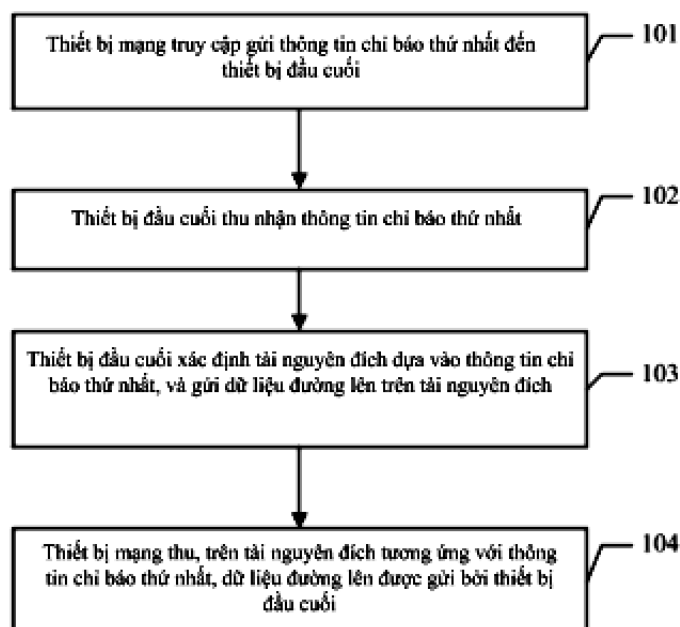
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Yuan (CN), GUAN, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC CỬA SỔ TRANH CHẤP TRONG ĐÁNH GIÁ KÊNH RỖI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định kích thước cửa sổ tranh chấp (CWS) trong đánh giá kênh rỗi (CCA). Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi trạm gốc, ít nhất một thiết bị người dùng (UE) mà chiếm giữ khung con đường lên trên sóng mang không được cấp phép và trong số ít nhất một UE được lập lịch trong khung con tham chiếu, trong đó khung con đường lên là khung con đường lên trong đó ít nhất một UE được lập lịch bởi trạm gốc trong khung con tham chiếu phản hồi tình trạng yêu cầu lập tự động hỗn hợp (HARQ) cho khung con tham chiếu; và xác định, bởi trạm gốc, CWS trong CCA cho truyền dẫn đường xuống dựa trên tình trạng HARQ của ít nhất một UE mà chiếm giữ khung con đường lên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xác định kích thước cửa sổ tranh chấp trong đánh giá kênh rỗi và trạm gốc. Các phương án của sáng chế có các lợi ích là: độ chính xác của xác định CWS cho truyền dẫn đường xuống có thể được cải thiện, và khả năng làm tăng thời gian đợi của trạm gốc do CWS lớn quá mức được điều chỉnh có thể được giảm xuống.



- (11) **61356**
 (21) 1-2018-04817 (51)⁸ **H04W 16/10**
 (22) 13.05.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/082095 13.05.2016 (87) WO2017/166389 A1 05.10.2017
 (30) PCT/CN2016/078367 01.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

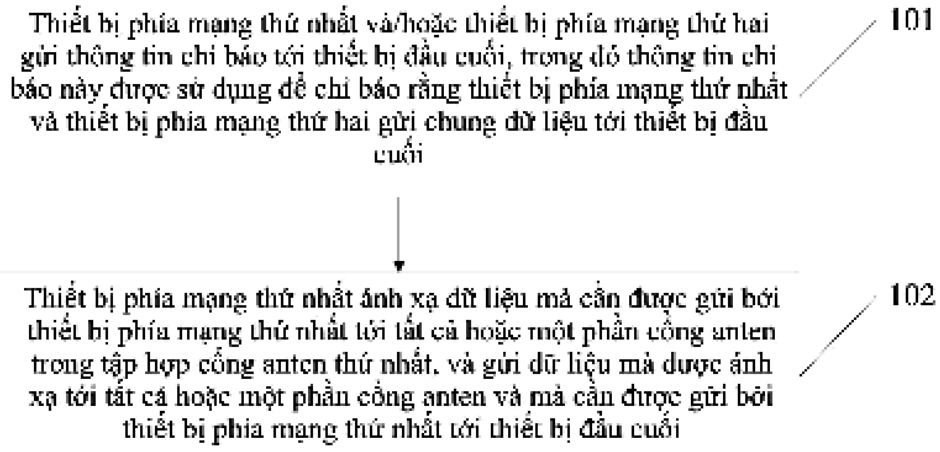
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YAN, Zhiyu (CN), GUAN, Lei (CN), MA, Sha (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo cấp phát tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng truy cập. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên đích dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, và gửi dữ liệu đường lên trên tài nguyên đích, trong đó tài nguyên đích bao gồm khối tài nguyên trong M đơn vị tài nguyên cơ sở được cấp phát đến thiết bị đầu cuối; vị trí của khối tài nguyên được cấp phát trong mỗi trong số M đơn vị tài nguyên cơ sở tương ứng với vị trí miền tần số thứ nhất của khối tài nguyên trong tập hợp khối tài nguyên thứ nhất; vị trí miền tần số thứ nhất là vị trí miền tần số được thu nhận sau khi vị trí miền tần số thứ hai của khối tài nguyên trong tập hợp khối tài nguyên thứ hai được dịch vị; và M đơn vị tài nguyên cơ sở được sắp xếp theo thứ tự tăng dần trong miền tần số. Vị trí tài nguyên của tài nguyên đích được sử dụng để gửi dữ liệu đường lên được thu nhận một cách chính xác.



- (11) **61357**
- (21) 1-2018-04818 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/079074 31.03.2017 (87) WO2017/167290 05.10.2017
- (30) 201610201028.0 31.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

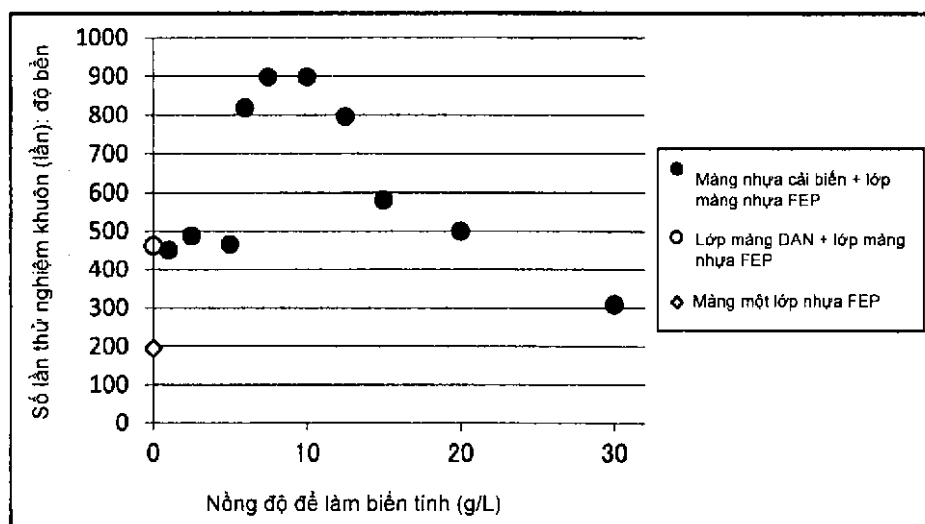
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) REN, Haibao (CN), WANG, Ting (CN), DENG, Na (CN), LI, Yuanjie (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi thiết bị phía mạng thứ nhất, thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo này được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị phía mạng thứ nhất và thiết bị phía mạng thứ hai gửi chung dữ liệu tới thiết bị đầu cuối; và ánh xạ, bởi thiết bị phía mạng thứ nhất, dữ liệu mà cần được gửi bởi thiết bị phía mạng thứ nhất tới tất cả hoặc một phần cổng anten trong tập hợp cổng anten thứ nhất, và gửi, tới thiết bị đầu cuối, dữ liệu mà được ánh xạ tới tất cả hoặc một phần cổng anten và mà cần được gửi bởi thiết bị phía mạng thứ nhất, trong đó các cổng anten trong tập hợp cổng anten thứ nhất không hoàn toàn tương tự như các cổng anten trong tập hợp cổng anten thứ hai được sử dụng bởi thiết bị phía mạng thứ hai. Bằng cách sử dụng phương pháp này, thiết bị phía mạng thứ nhất và thiết bị phía mạng thứ hai có thể truyền chung dữ liệu tới cùng thiết bị đầu cuối.



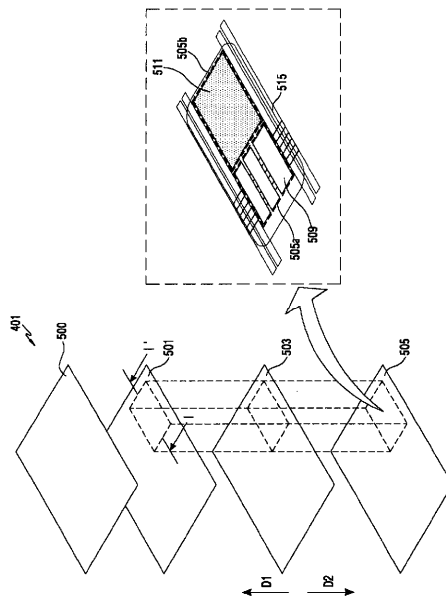
- (11) **61358**
 (21) 1-2018-04821 (51)⁷ **C23C 14/12**, B32B 15/082, C23C 14/04, 14/06
 (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/012822 29.03.2017 (87) WO2017/170646 05.10.2017
 (30) 2016-072635 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

- (71) TOADENKA CORPORATION (JP)
 20-7, Aza-Iwahana, Shibutami, Morioka-shi, Iwate 0284132, Japan
 (72) MIURA Shuhei (JP), CHIBA Hiroshi (JP), KASUYA Masahiro (JP), SUZUKI Kazunori (JP), MURAMATSU Maki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG TRÊN BỀ MẶT KIM LOẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo màng trên bề mặt kim loại, nhờ đó có thể tạo thành màng phủ bằng polyme mỏng, đồng đều có độ bền tốt và các đặc tính tách khuôn cao trên bề mặt kim loại theo cách màng mỏng này có thời hạn sử dụng lâu dài trong khi vẫn duy trì được các đặc tính hữu ích của bề mặt của màng này. Phương pháp tạo màng trên bề mặt kim loại này khác biệt ở chỗ: bề mặt nhựa được chiếu bằng chùm lượng tử, và sau đó nhựa mà đã được chiếu bằng chùm lượng tử này sẽ được nhúng vào dung dịch, mà trong đó chất dẫn xuất triazinetiol được thể hiện bằng các công thức hóa học 1 hoặc 2 được hòa tan ở nồng độ cao hơn 5g/l và không lớn hơn 13g/l để điều chế nhựa cải biến mà bề mặt của nó được làm biến tính bằng chất dẫn xuất triazinetiol, và một màng sẽ được tạo thành từ nhựa cải biến trên bề mặt kim loại theo phương pháp lắng phủ chân không, và tiếp theo một màng nhựa khác sẽ được tạo thành từ cùng loại nhựa giống nhựa đã được sử dụng để làm biến tính với chất dẫn xuất triazinetiol theo phương pháp lắng phủ chân không để tạo ra lớp nhựa dạng lớp.



- (11) **61359**
- (21) 1-2018-04823 (51)⁷ **H05B 33/12**, 33/22, H01L 33/00, G06F 3/041
- (22) 07.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003833 07.04.2017 (87) WO2017/176091 12.10.2017
- (30) 10-2016-0042761 07.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Song Hee (KR), JEONG, Jin Hong (KR), KIM, Youngdo (KR), KIM, Joohyun (KR), KIM, Taesung (US), SHIN, Hyunchang (KR), LEE, Hunhee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị điện tử bao gồm thiết bị này, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm: lớp cửa sổ được tạo cấu hình để tham gia vào ít nhất một mặt ngoài của thiết bị hiển thị này; lớp điểm ảnh bao gồm ít nhất một điểm ảnh được tạo cấu hình để hiển thị thông tin đồ họa nhận được từ bộ xử lý mà được kết nối chức năng với thiết bị hiển thị này, dây dẫn điều khiển điều khiển điểm ảnh này, và Ma trận Đen (BM) được bố trí trong vùng BM mà không bao gồm ít nhất một điểm ảnh này; và lớp màu được bố trí theo ít nhất một hướng của lớp điểm ảnh, và được tạo cấu hình để cho phép màu đã chỉ định được bộc lộ ra ngoài qua lớp cửa sổ khi ít nhất một điểm ảnh này không hoạt động, trong đó lớp điểm ảnh này có thể bao gồm: nền thứ nhất bao gồm mặt phẳng thứ nhất quay về hướng thứ nhất, và mặt phẳng thứ hai quay về hướng thứ hai đối diện với hướng thứ nhất; và điện cực điểm ảnh, bộ phận phát sáng, catôt, và nền thứ hai được bố trí giữa mặt phẳng thứ nhất của nền thứ nhất và lớp cửa sổ, và trong đó lớp màu có thể được bố trí trong vùng BM.



- (11) **61360**
- (21) 1-2018-04824 (51)⁷ **A23F 3/16**, A23L 2/00, 2/52, A23F 3/22
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013547 31.03.2017 (87) WO2017/170989 05.10.2017
- (30) 2016-072720 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NAKAJIMA, Makoto (JP), KOBAYASHI, Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA POLYPHENOL ĐƯỢC POLYME HÓA CÓ TRONG TRÀ VÀ REBD VÀ/HOẶC REBM**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống chứa polyphenol được polyme hóa có trong trà có vị đắng và vị chát của polyphenol được polyme hóa có trong trà được giảm mà vẫn giữ được hương vị giống trà được yêu thích, phương pháp sản xuất đồ uống này, và tương tự. Hàm lượng của polyphenol được polyme hóa có trong trà trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, tổng hàm lượng của RebM và RebD trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, và tỷ lệ khối lượng của tổng hàm lượng của RebD và RebM so với hàm lượng của polyphenol được polyme hóa có trong trà được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định.

(11) **61361**

(21) 1-2018-04825

(22) 22.03.2017

(86) PCT/KR2017/003074 22.03.2017

(30) 10-2016-0037891 29.03.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

(71) POSCO (KR)

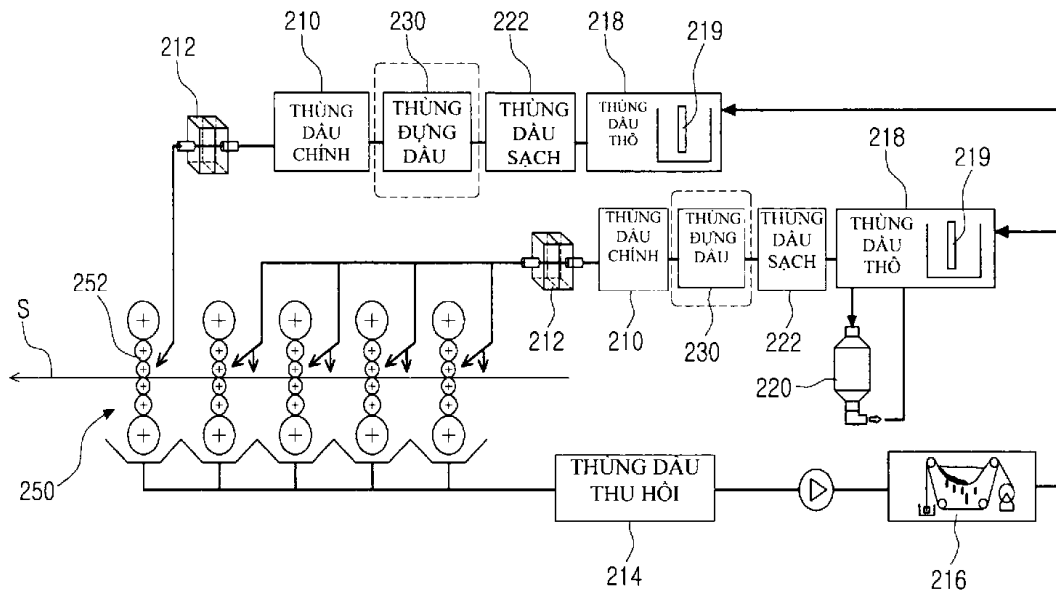
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) JANG, Tae-In (KR), KWEON, Yong-Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ SẮT VÀ HỆ THỐNG TÁI SINH BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

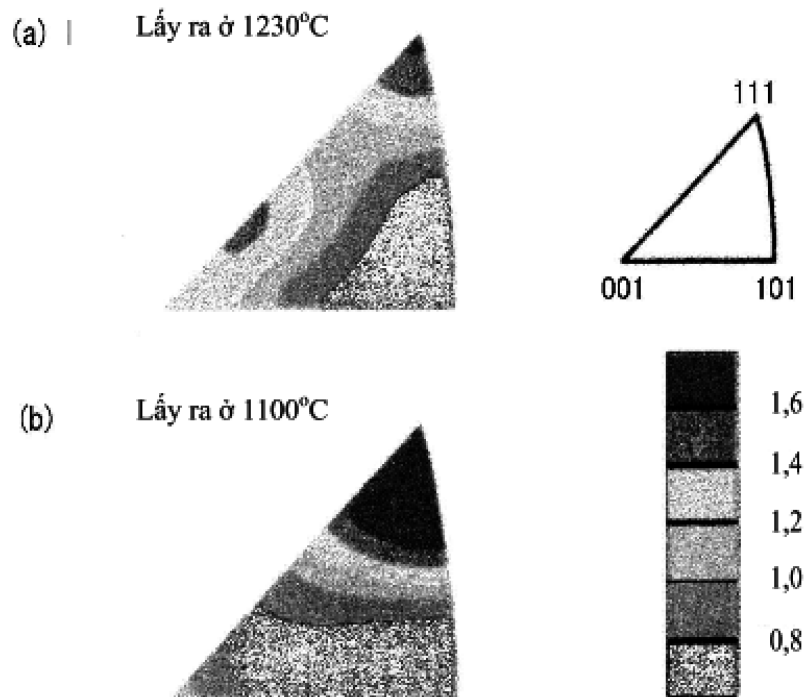
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ sắt bao gồm: bộ phận dẫn động bao gồm motor dẫn động; bộ phận nâng được bố trí để nâng/hạ bộ phận dẫn động; bánh xe từ tính có một đầu được nối với trục quay của motor dẫn động được quay và được đưa vào trong chất lỏng sao cho sắt được chứa trong chất lỏng bám dính vào bánh xe từ tính nhờ tính từ; và bộ cánh quạt ở đầu còn lại của bánh xe từ tính để làm cho dòng chất lỏng hướng lên. Hệ thống tái sinh thu chất lỏng được sử dụng trong việc xử lý sắt/thép và tái xử lý chất lỏng, hệ thống tái sinh bao gồm: thùng đựng dầu được tạo kết cấu để đựng chất lỏng và có phần bên trên hở; giá đỡ qua phần bên trên của thùng đựng dầu; và ít nhất một thiết bị loại bỏ sắt như được mô tả ở trên, được lắp đặt trên giá đỡ.



- (11) **61362**
 (21) 1-2018-04829 (51)⁸ **C22C 38/00**, C21D 9/46, C22C 38/54
 (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/012762 28.03.2017 (87) WO2017/170611 05.10.2017
 (30) 2016-067079 30.03.2016 JP

- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
 (72) YAKUSHIJIN Yutaka (JP), HIRONAKA Akira (JP), IMAKAWA Kazunari (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẤM THÉP FERIT KHÔNG GỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép ferit không gỉ nguyên liệu để ủ và cán nguội, có thành phần hóa học chứa, theo tỷ lệ phần trăm khối lượng, C với lượng từ 0,004 đến 0,030%, Si với lượng 1,50% hoặc nhỏ hơn, Mn với lượng 1,50% hoặc nhỏ hơn, P với lượng 0,040% hoặc nhỏ hơn, S với lượng 0,010% hoặc nhỏ hơn, Cr với lượng từ 12,0 đến 25,0%, N với lượng từ 0,005 đến 0,025%, Nb với lượng từ 0,20 đến 0,80%, Al với lượng 0,10% hoặc nhỏ hơn, Mo với lượng từ 0 đến 3,0%, Cu với lượng từ 0 đến 2,0%, Ni với lượng từ 0 đến 2,0%, Ti với lượng từ 0 đến 0,30%, B với lượng từ 0 đến 0,0030%, và phần còn lại là Fe, với các tạp chất không tránh khỏi, và có lượng có sẵn của chất kết tủa chứa Nb bằng 0,20% khối lượng hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép ferit không gỉ trong đó tấm thép nguyên liệu được ủ ở nhiệt độ từ 900 đến 1100°C, sau đó cán nguội và ủ hoàn thiện.



(11) **61363**

(21) 1-2018-04834

(51)⁷ **C08K 3/04**, B29C 7/00, B82B 3/00

(22) 29.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

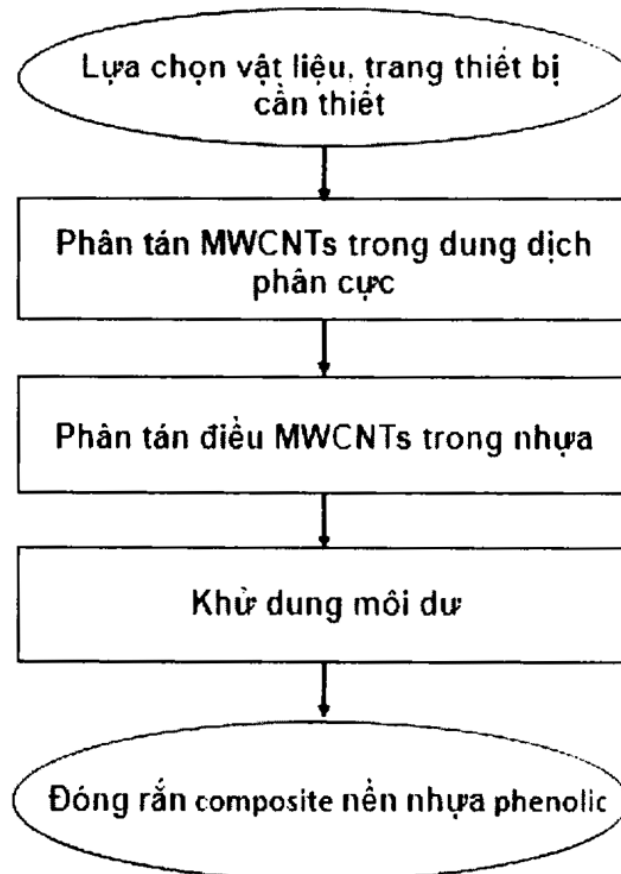
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Nguyên (VN), Phạm Kỳ Nam (VN), Vũ Trọng Đại (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT CHỊU NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu composit chịu nhiệt bằng cách sử dụng ống nano carbon để nâng cao hiệu quả cách nhiệt ứng dụng cho hệ thống đẩy cho các thiết bị hàng không vũ trụ, phương pháp này bao gồm các bước: lựa chọn nguyên vật liệu và trang thiết bị cần thiết; phân tán vật liệu ống nano carbon đa tường (MWCNTs) trong dung dịch phân cực; phân tán đều MWCNTs trong nhựa phenolic; khử dung môi dư; và đóng rắn composit nền nhựa phenolic này.

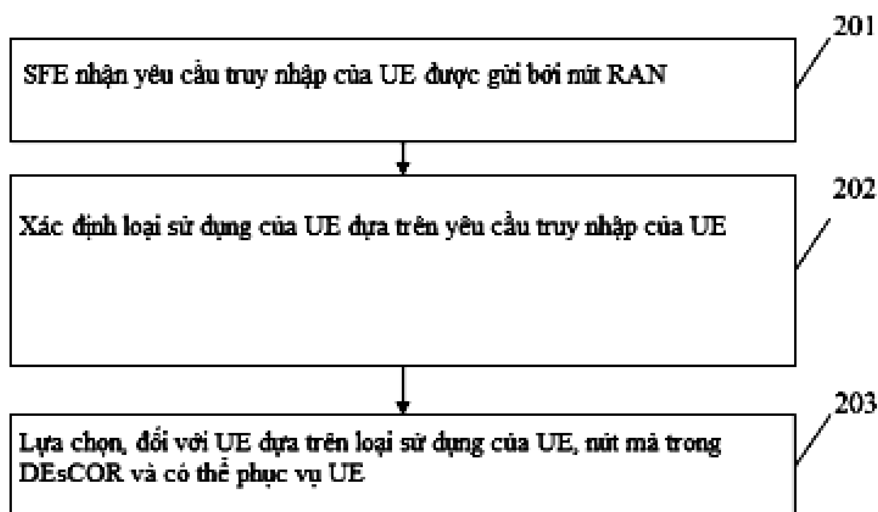


- (11) **61364**
- (21) 1-2018-04837 (51)⁸ **H04W 74/00, 72/04**
- (22) 01.04.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/078289 01.04.2016 (87) WO2017/166276 05.10.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHENG, Juan (CN), GUAN, Lei (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN UL (UPLINK - LIÊN KẾT LÊN) VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TIẾP NHẬN THÔNG TIN UL (UPLINK - LIÊN KẾT LÊN) VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi thông tin UL (uplink - liên kết lên). Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ nhất, thông tin lập lịch được gửi bởi thiết bị AN (access network - mạng truy nhập); xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối, đơn vị thời gian thứ hai và độ lệch thời gian thứ nhất, trong đó đơn vị thời gian thứ hai sau đơn vị thời gian thứ nhất, và đơn vị thời gian thứ hai mang thông tin DL được gửi bởi thiết bị AN; xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối, đơn vị thời gian thứ ba, trong đó đơn vị thời gian thứ ba là đơn vị thời gian bị lệch khỏi đơn vị thời gian thứ hai bởi độ lệch thời gian thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị trạm đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ ba, thông tin UL thứ nhất được lập lịch bằng cách sử dụng thông tin lập lịch. Theo cách này, độ linh hoạt và độ tin cậy truyền thông tin có thể được cải thiện.

- (11) **61365**
 (21) 1-2018-04838 (51)⁸ **H04W 76/02**
 (22) 01.04.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/078378 01.04.2016 (87) WO2017/166314 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WANG, Yuan (CN), ZHU, Fenqin (CN), MA, Jingwang (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG TRUY NHẬP VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và hệ thống truy nhập thuộc lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp gồm: tiếp nhận bởi SFE (selection function entity - thực thể chức năng lựa chọn), yêu cầu truy nhập của UE (user equipment - thiết bị người dùng) được gửi bởi nút RAN (radio access network - mạng truy nhập vô tuyến); xác định loại sử dụng của UE dựa trên yêu cầu truy nhập của UE; và lựa chọn, cho UE dựa trên loại sử dụng của UE, nút trong DÉCOR (mạng lõi dành riêng) và có thể phục vụ UE, trong đó nút trong DÉCOR và có thể phục vụ UE tương ứng với loại sử dụng của UE. Do vậy, nút được truy nhập bởi UE là nút trong DÉCOR tương ứng với UE, và điều này đảm bảo rằng nút có thể hoàn thành kiểm chứng bảo mật của UE. Ngoài ra, ở phương pháp, thủ tục đính kèm hoặc thủ tục TAU (tracking area update - cập nhật khu vực theo dõi) được thực hiện chỉ một lần, sao cho tương tác báo hiệu có thể được giảm, và trễ xử lý và tải xử lý của nút được giảm. Ở phương pháp, chức năng của nút không cần được thiết kế lại. Ngoài ra, tương tác giữa các DÉCOR được tránh, và điều này đảm bảo cô lập lẫn nhau giữa các DÉCOR.



- (11) **61366**
 (21) 1-2018-04840 (51)⁸ **B29C 45/27**, 45/02, H01L 21/56
 (22) 10.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/004931 10.02.2017 (87) WO2017/169173 05.10.2017
 (30) 2016-068245 30.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

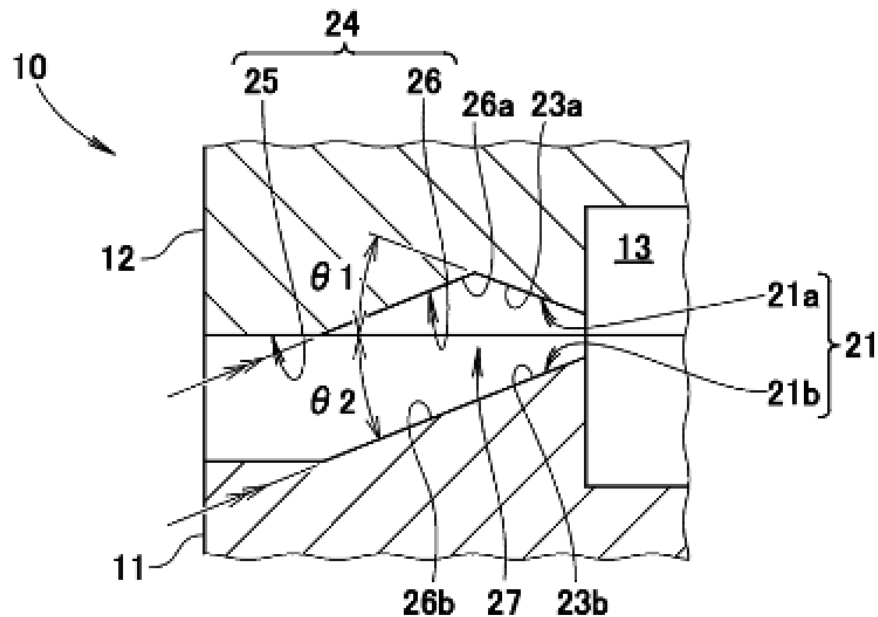
(71) KEIHIN CORPORATION (JP)
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539, Japan

(72) XU, Changlong (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ KHUÔN KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuôn kim loại (10) dùng để đúc ép phun, bao gồm khuôn dưới (11) và khuôn trên (12). Khuôn dưới (11) và khuôn trên (12) là các khuôn kim loại có, khi kết hợp, hốc (13) để đúc nhựa và đậu ngót (21) để cấp nhựa vào hốc (130) khi các khuôn được nối và kẹp vào nhau. Đậu ngót (21) được tạo ra ở cả hai phía ngang qua mặt phẳng phân chia hoặc mặt phẳng phân khuôn (14) giữa hai khuôn đã được kẹp. Đậu ngót (21) được tạo ra có sự đối xứng qua mặt phẳng ngang qua mặt phẳng phân chia (14). Phần phía trước của đường dòng chảy kéo dài đến đậu ngót (21) được tạo ra trong chỉ một khuôn trong số hai khuôn và được để lộ ra với mặt phẳng phân chia (14).

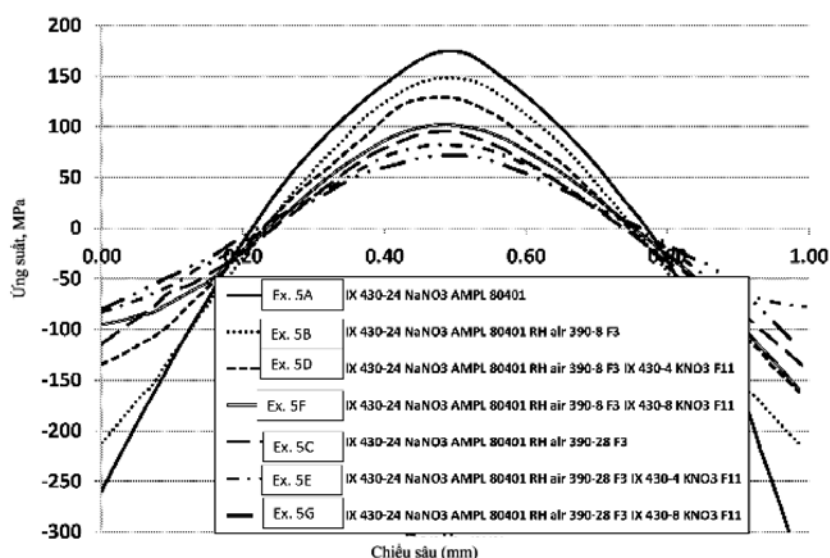


- (11) **61367**
- (21) 1-2018-04844 (51)⁸ **D01F 1/10**, C08K 3/00, 7/00, C08J 3/22, C08K 3/08
- (22) 06.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/IB2017/051984 06.04.2017 (87) WO2017/175170 12.10.2017
- (30) 1605892.7 06.04.2016 GB
- (71) NOVEL TECHNOLOGIES HOLDINGS LIMITED (GB)
C/o No 1 Spinningfields, Hardman Square, Manchester M3 3EB, United Kingdom
- (72) AHMAD, Zahir (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME CHỨA NGUYÊN LIỆU POLYME VÀ CÁC PHÂN TỬ BẠC, CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN ĐẾN CHẾ PHẨM POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu và sản phẩm kháng khuẩn, như xơ, sợi, và việc kết hợp chúng thành vải, bao gói dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống, hoặc y phục như găng tay. Xơ và sợi kháng khuẩn có thể được tạo thành từ polyme và có thể bao gồm các phân tử bạc được phân tán trong đó. Sáng chế còn đề cập đến tiền chất chế phẩm polyme để tạo thành xơ theo sáng chế và các sản phẩm khác được tạo thành từ xơ hoặc chế phẩm polyme, ví dụ, vải.

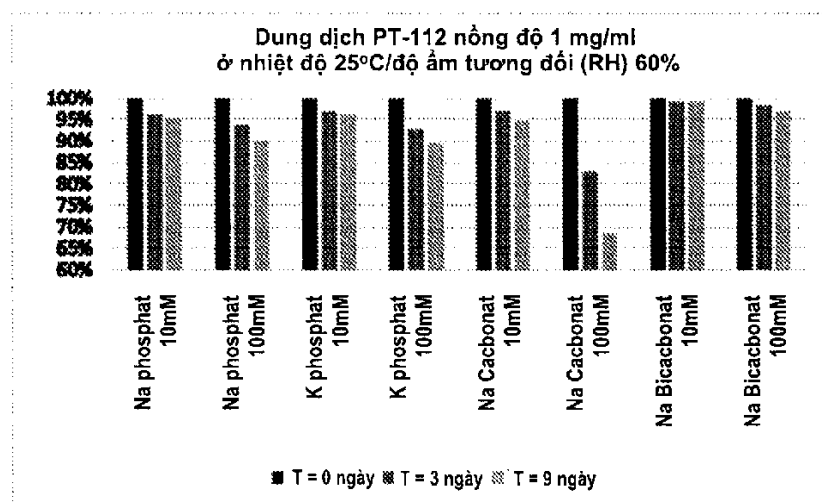
- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|---------------|------------|
| (11) | 61368 | | | | |
| (21) | 1-2018-04845 | (51) ⁸ | C03C 3/091 , 3/093, 21/00, 10/00, 3/097 | | |
| (22) | 07.04.2017 | (43) | 25.01.2019 | | |
| (86) | PCT/US2017/026561 | 07.04.2017 | (87) | WO2017/177114 | 12.10.2017 |
| (30) | 62/320,077 | 08.04.2016 | US | | |
| | 62/366,338 | 25.07.2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) DEJNEKA, Matthew John (US), GOMEZ, Sinue (US), HU, Guangli (CN), SMITH, Charlene Marie (US), TANG, Zhongzhi (CN), TIETJE, Steven Alvin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định chiều dày (t) nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 3 milimét (ví dụ, khoảng nhỏ hơn hoặc bằng 1 milimét), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa chiều dày nằm trong khoảng từ khoảng 0•t lên tới 0,3•t và tử lớn hơn khoảng 0,7•t lên tới t, bao gồm đường tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromét. Theo một số phương án thực hiện, vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác không thay đổi dọc theo ít nhất một phần của chiều dày (ví dụ, 0•t đến khoảng 0,3•t) và ứng suất kéo trung tâm tối đa nằm trong khoảng từ khoảng 80 MPa đến khoảng 100 MPa. Theo một số phương án thực hiện, nồng độ của oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ trị số đến bề mặt thứ hai. Nồng độ của oxit kim loại có thể lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,05 mol% hoặc lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,5 mol% trên toàn bộ chiều dày. Phương pháp tạo ra các vật phẩm gốc thủy tinh này cũng được bộc lộ. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị điện tử.



- (11) **61369**
- (21) 1-2018-04846 (51)⁷ **A61K 31/28, C07F 15/00**
- (22) 05.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/026139 05.04.2017 (87) WO2017/176880 12.10.2017
- (30) 62/319,047 06.04.2016 US
- (71) PHOSPLATIN THERAPEUTICS LLC (US)
1350 Avenue of the Americas, New York, NY 10019, United States of America
- (72) LUKE, Wayne, D. (US), AMES, Tyler (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA HỢP CHẤT PHOSPHAPLATIN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất phosphaplatin, cụ thể là sản phẩm dạng lỏng chứa hợp chất pyrodach-2 được đệm, có độ ổn định, ở dạng dùng được ngay, để điều trị nhiều bệnh ung thư khác nhau, và phương pháp bào chế dược phẩm này.

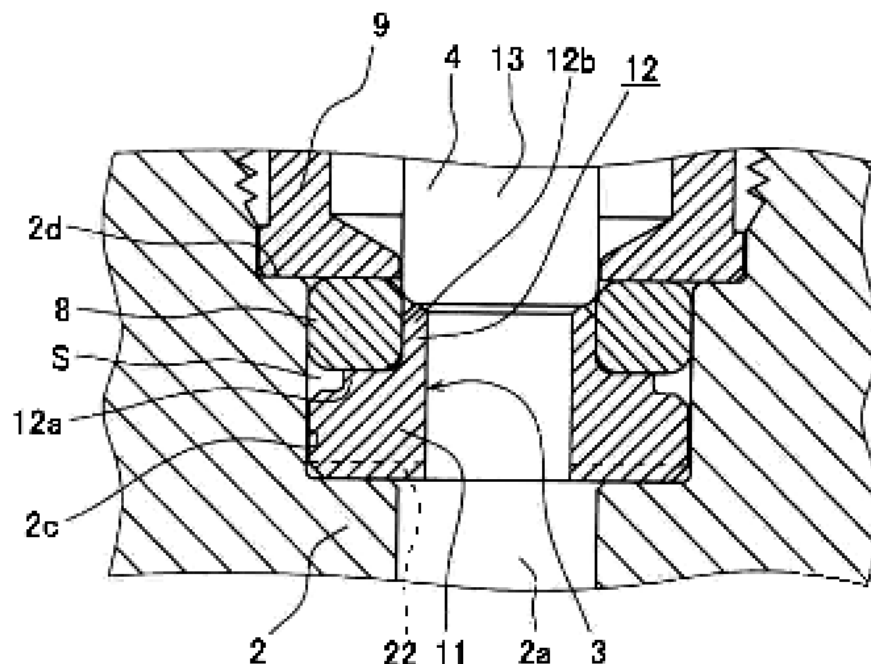


- (11) **61370**
 (21) 1-2018-04848 (51)⁸ **F16K 17/04**
 (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/013605 31.03.2017 (87) WO2017/171007 A1 05.10.2017
 (30) 2016-069987 31.03.2016 JP

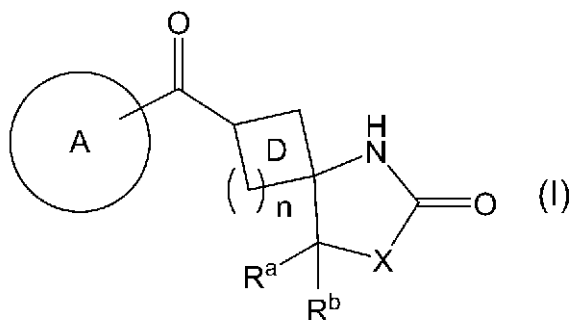
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

- (71) FUJIKIN INCORPORATED (JP)
 3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan
 (72) HIRAMATSU, Koji (JP), YAKUSHIJIN, Tadayuki (JP), YANAGIDA, Yasumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) VAN AN TOÀN

- (57) Sáng chế đề cập đến van an toàn trong đó bộ van (3) là bộ phận tách biệt với phần thân (2), và được gắn theo cách tháo rời được vào phần hở của đường chất lỏng chảy vào (2a). Bộ ép vòng O (9) được cố định vào phần thân (2). Vòng O (8) được kẹp giữa bộ ép vòng O (9) và bộ van (3). Chi tiết van (4) có phần đầu dưới mà được cho tiếp xúc với bề mặt đầu trên của bộ van (3) và một phần vòng O (8). Khoảng trống (S) được tạo thành, mà được bao quanh bởi phần thân (2), bộ van (3), và vòng O (8). Để làm cho khoảng trống (S) và đường chất lỏng chảy vào (2a) liên thông với nhau, các rãnh (22) được tạo thành. Chất lỏng chảy qua các rãnh (22) vào khoảng trống (S), mà qua đó áp lực đối áp được áp dụng cho vòng O (8).

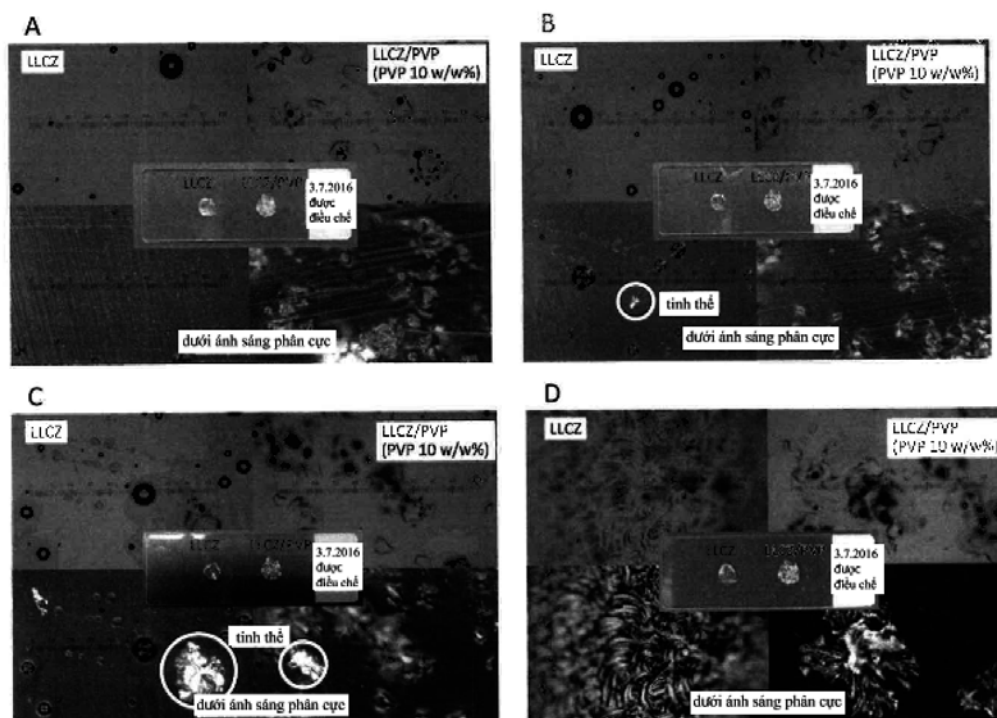


- (11) **61371**
 (21) 1-2018-04849 (51)⁸ **C07D 401/06**, 405/14, 413/06, 413/14, A61K 31/454, 31/41, A61P 25/00, 37/00
 (22) 30.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/014597 30.03.2017 (87) WO2017/171100 A1 05.10.2017
 (30) 2016-071181 31.03.2016 JP
 (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
 (72) IKEDA, Shuhei (JP), SUGIYAMA, Hideyuki (JP), AIDA, Jumpei (JP), TOKUHARA, Hidekazu (JP), OKAWA, Tomohiro (JP), OGURO, Yuya (JP), NAKAMURA, Minoru (JP), MURAKAMI, Masataka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế MAGL, và hữu ích làm tác nhân phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh (ví dụ, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, bệnh Huntington, bệnh xơ cứng cột bên teo cơ, chấn thương sọ não, bệnh tăng nhãn áp, bệnh đa xơ cứng, v.v.), rối loạn lo âu, các chứng đau (ví dụ, chứng đau do viêm, chứng đau do ung thư, chứng đau thần kinh, v.v.), chứng động kinh, bệnh trầm cảm và tương tự.
 Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



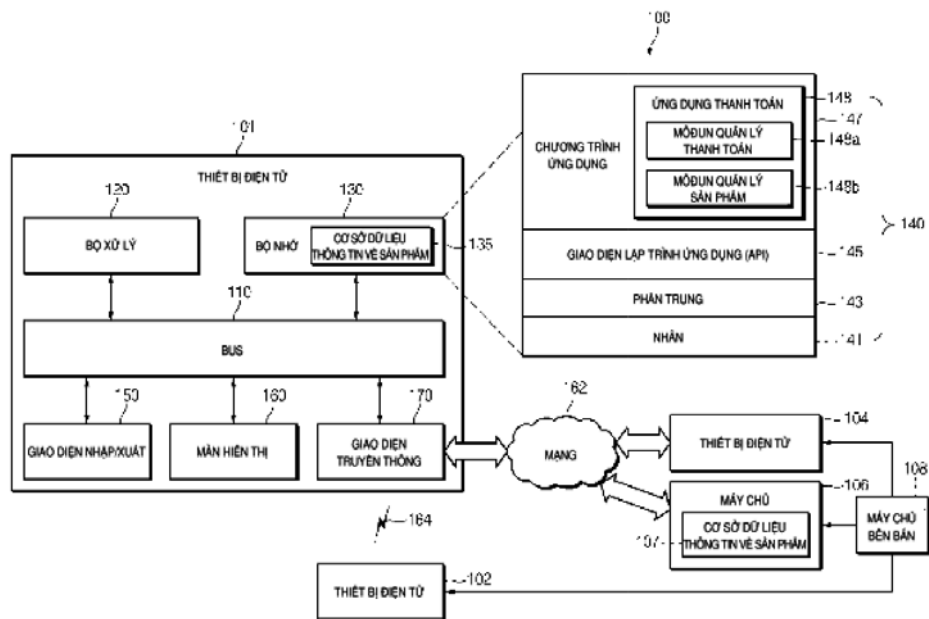
trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa hợp chất này.

- (11) **61372**
- (21) 1-2018-04850 (51)⁸ **A61K 47/32**, 31/4178, 47/12, 47/38, 47/46, A61P 31/10
- (22) 28.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/012578 28.03.2017 (87) WO2017/170509 05.10.2017
- (30) 2016-071569 31.03.2016 JP
- (71) 1. POLA PHARMA INC. (JP)
8-9-5, Nishigotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 1410031, JP
2. NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 Japan
- (72) MASUDA, Takaaki (JP), FUJII, Kahori (JP), KOBAYASHI, Hirokazu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT VÔ ĐỊNH HÌNH HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÔ ĐỊNH HÌNH HỢP CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế nhằm đề xuất kỹ thuật vô định hình hóa cho hợp chất được biểu diễn bởi Công thức tổng quát (1) và/hoặc muối của hợp chất này. Sáng chế đề cập đến chất vô định hình hóa cho hợp chất được biểu diễn bởi Công thức tổng quát (1) và/hoặc muối của hợp chất này, mà chất vô định hình hóa bao gồm một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm gồm có các polyme tan trong nước và các axit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vô định hình hóa hợp chất, đến chế phẩm vô định hình bao gồm chất vô định hình hóa, và đến phương pháp bào chế dược phẩm chứa chúng.

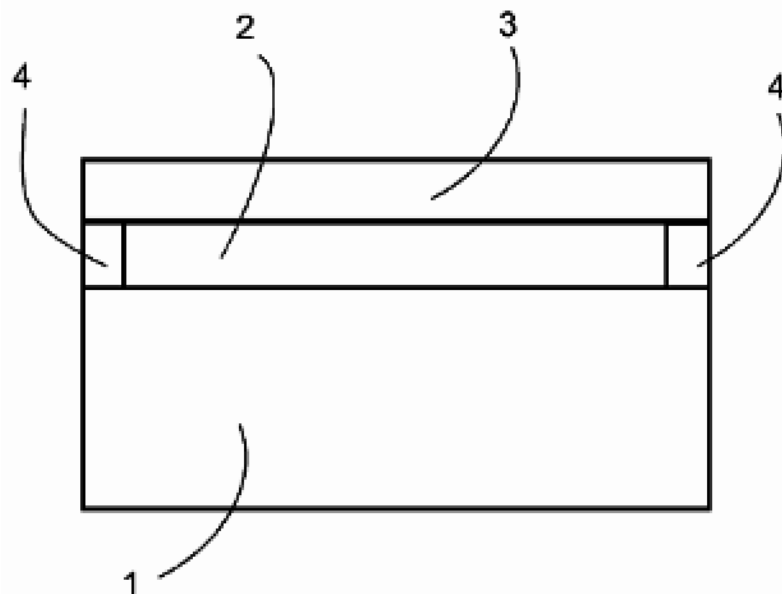


- (11) **61373**
- (21) 1-2018-04855 (51)⁷ **A23L 2/60**, A23F 3/16, A23L 2/00, 27/00
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013548 31.03.2017 (87) WO2017/170990 05.10.2017
- (30) 2016-072269 31.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NAKAJIMA, Makoto (JP), KOBAYASHI, Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA ĐƯỜNG STEVIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có sự cải thiện dư vị kéo dài gây ra bởi Rebaudiosit D (RebD) và Rebaudiosit M (RebM) và phương pháp sản xuất đồ uống này. Hàm lượng (A) của hợp chất catechin trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, tổng hàm lượng (B) của RebM và/hoặc RebD trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, và B/A được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định.

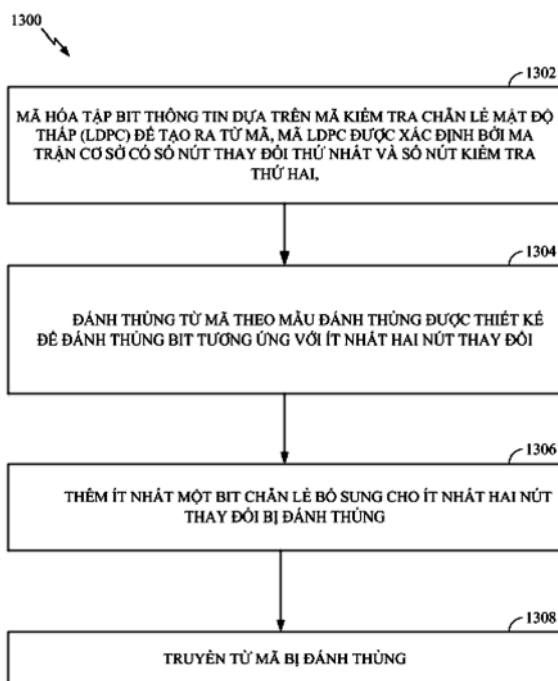
- (11) **61374**
- (21) 1-2018-04865 (51)⁸ **G06Q 20/32**, 20/12, G06K 19/06, G06Q 30/02
- (22) 30.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003512 30.03.2017 (87) WO2017/171445 05.10.2017
- (30) 10-2016-0039743 31.03.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Ju Myoung CHAE (KR), In Jong RHEE (KR), Jung A PARK (KR), Yoon Soo BAE (KR), Ji Su OH (KR), Dong Ho JANG (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ, màn hình thị, và bộ xử lý được tạo cấu hình để nối điện với bộ nhớ và màn hình thị. Bộ xử lý được tạo cấu hình để chạy chương trình ứng dụng thanh toán để thực hiện thủ tục thanh toán cho một sản phẩm, khi thu được động tác nhập thứ nhất của người dùng, và hiển thị giao diện người dùng để tìm kiếm sản phẩm trên ít nhất một phần của màn hình mà ứng dụng thanh toán được thực hiện trên đó.



- (11) **61375**
- (21) 1-2018-04870 (51)⁸ **B23K 35/02**, 35/28, 35/36, 1/00, B32B 15/01, B21D 53/02, C22C 21/00, 21/02
- (22) 14.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/056037 14.03.2017 (87) WO2017/178182 19.10.2017
- (30) 16164815.9 12.04.2016 EP
- 16164817.5 12.04.2016 EP
- (71) GRANGES AB (SE)
Linnégatan 18, Box 5505, 114 85 Stockholm, Sweden
- (72) NILSSON, Stefan (SE), SVENSSON, Roger (SE), WESTERGARD, Richard (SE), STENQVIST, Torkel (SE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẤM HÀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HÀN VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT ĐƯỢC HÀN
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm hàn bao gồm lớp lõi (5) và lớp bọc hàn, lớp lõi (5) này được làm bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm, lớp bọc hàn này bao gồm: (a) lớp composit chứa chất trợ dung (2), mà bao gồm nền nhôm hoặc nền hợp kim nhôm, trong đó nền này chứa hạt trợ dung; (b) ít nhất một lớp hợp kim dùng làm chất độn (1) không chứa hạt trợ dung; và (c) lớp nhôm hoặc hợp kim nhôm (3) không chứa hạt trợ dung, trong đó lớp này tạo ra bề mặt ngoài cùng của ít nhất một mặt của tấm hàn, trong đó lớp composit chứa chất trợ dung (a) nằm giữa lớp hợp kim dùng làm chất độn (b) và lớp nhôm hoặc hợp kim nhôm (c) này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hàn, tấm bọc và thiết bị trao đổi nhiệt được hàn.



- (11) **61376**
- (21) 1-2018-04872 (51)⁸ **H03M 13/11**, 13/03
- (22) 12.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/032413 12.05.2017 (87) WO2017/197267 A1 16.11.2017
- (30) 62/335,163 12.05.2016 US
- 15/593,035 11.05.2017 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RICHARDSON, Thomas Joseph (US), KUDEKAR, Shrinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Một số khía cạnh của sáng chế thường đề cập đến các kỹ thuật loại bỏ bit nâng cao (enhanced puncturing) và cấu trúc mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (low-density parity-check - LDPC). Phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị truyền được đề xuất. Phương pháp này thường bao gồm bước mã hóa tập bit thông tin dựa trên mã LDPC để tạo ra từ mã, mã LDPC được xác định bởi ma trận cơ sở có số nút thay đổi thứ nhất và số nút kiểm tra thứ hai, loại bỏ bit (puncturing) của từ mã theo mẫu loại bỏ bit (puncturing pattern) được thiết kế để loại bỏ các bit tương ứng với ít nhất hai trong số các nút biến đổi để tạo ra từ mã bị loại bỏ bit (puncturing code word); bổ sung ít nhất một bit chẵn lẻ khác cho ít nhất hai nút biến đổi bị loại bỏ bit; và truyền từ mã bị loại bỏ bit này.



(11) **61377**

(21) 1-2018-04875

(51)⁸ **H04W 72/12**

(22) 01.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/078387

01.04.2016

(87) WO2017/166321 A1 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

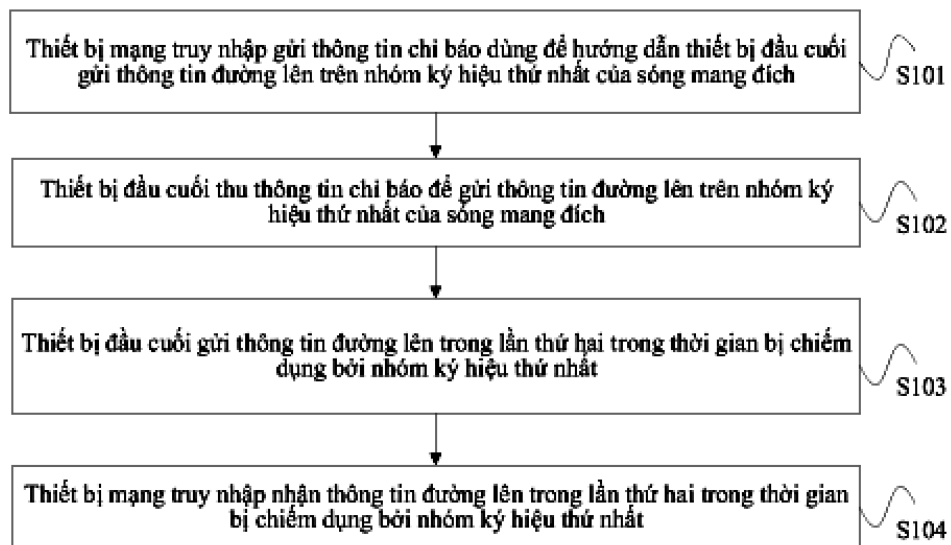
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Zhiyu (CN), GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP

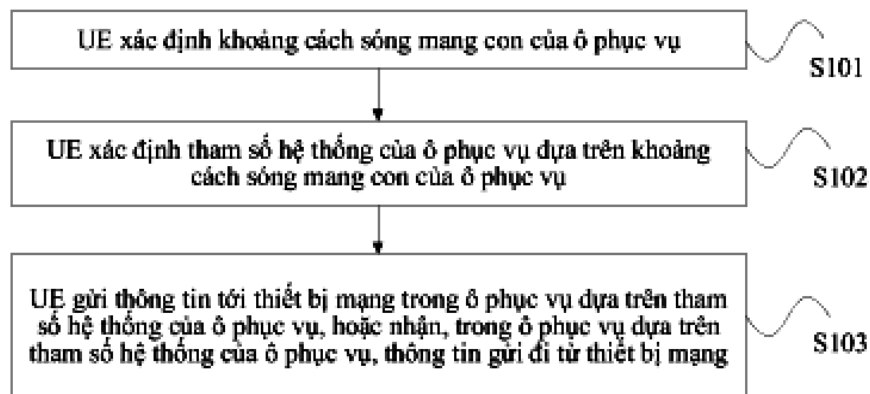
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng truy nhập. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo để gửi thông tin đường lên trên nhóm ký hiệu thứ nhất của sóng mang đích; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin đường lên trong lần thứ hai trong thời gian bị chiếm bởi nhóm ký hiệu thứ nhất. Lần thứ hai là thời điểm trong thời gian bị chiếm dụng bởi nhóm ký hiệu thứ nhất ngoài lần thứ nhất, và là thời gian trong đó thiết bị đầu cuối được phép truy nhập kênh của sóng mang đích để gửi thông tin đường lên.



- (11) **61378**
(21) 1-2018-04876 (51)⁸ **H04W 24/02**
(22) 14.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2017/076619 14.03.2017 (87) WO2017/167010 A1 05.10.2017
(30) 201610201016.8 31.03.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHENG, Yan (CN), SUN, Hao (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị người dùng (UE), khoảng cách sóng mang con của ô phục vụ; xác định, bởi UE, tham số hệ thống của ô phục vụ dựa trên khoảng cách sóng mang con của ô phục vụ; và gửi, bởi UE, thông tin tới thiết bị mạng trong ô phục vụ dựa trên tham số hệ thống của ô phục vụ, hoặc nhận, trong ô phục vụ dựa trên tham số hệ thống của ô phục vụ, thông tin từ thiết bị mạng. Dựa trên phương pháp truyền thông tin, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng được đề xuất trong sáng chế này, khi ô phục vụ hỗ trợ các nhóm tham số hệ thống, tham số hệ thống hiện được sử dụng bởi ô phục vụ có thể được xác định dựa trên khoảng cách sóng mang con của ô phục vụ, sao cho thông tin có thể gửi hoặc nhận bằng cách sử dụng tham số hệ thống, do đó mà cải thiện hiệu quả truyền thông tin.

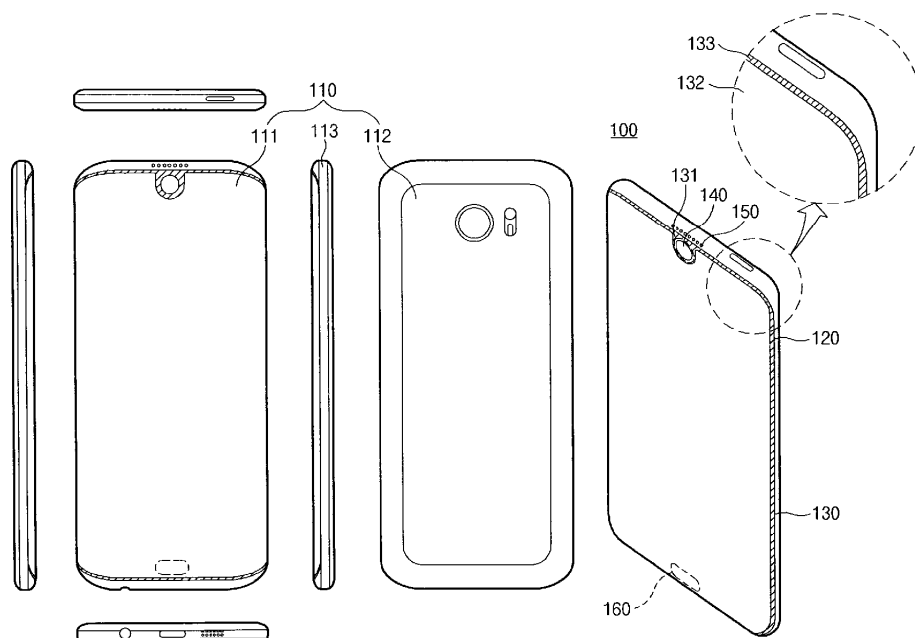


- (11) **61379**
- (21) 1-2018-04878 (51)⁷ **A23L 2/60**, A23F 3/16, A23L 2/00, 27/00
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013577 31.03.2017 (87) WO2017/170998 05.10.2017
- (30) 2016-072450 31.03.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) NAKAJIMA, Makoto (JP), KOBAYASHI, Yasuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CHỨA ĐƯỜNG STEVIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống được cải thiện về dư vị kéo dài gây ra bởi Rebaudiosit D (RebD) và Rebaudiosit M (RebM). Hàm lượng (A) của polyphenol được polyme hóa có trong trà trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, tổng hàm lượng (B) của RebM và/hoặc RebD trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, và B/A được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định.

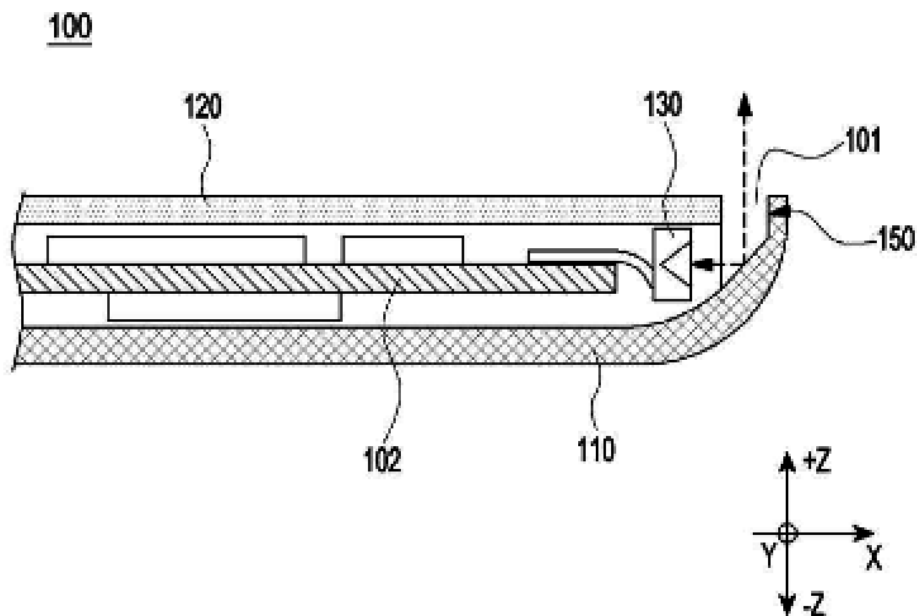
- (11) **61380**
 (21) 1-2018-04879 (51)⁷ **G06F 1/16, H04M 1/02**
 (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/003592 31.03.2017 (87) WO2017/171498 05.10.2017
 (30) 10-2016-0040398 01.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) YEO, Jung Hee (KR), KIM, Kuk Hwan (KR), KIM, Dong Kyun (KR), BAIK, Jae Ho (KR), YUM, Sung Jin (KR), LEE, Ji Young (KR), HWANG, Jin Sang (KR), KWAK, Woon Geun (KR), PARK, Jung Sik (KR), YOON, Byoung Uk (KR), LEE, Yong Seok (KR), LEE, Jung Won (KR), JUNG, Min Su (KR), CHOI, Seung Min (KR), HONG, Hyun Ju (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA MÀN HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, thiết bị điện tử này bao gồm vỏ có bề mặt thứ nhất hướng theo hướng thứ nhất, bề mặt thứ hai hướng theo hướng thứ hai đối nhau với hướng thứ nhất và một bề mặt bên kéo dài ở giữa và theo chu vi của bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, nắp thủy tinh tương ứng với ít nhất là bề mặt thứ nhất, bảng hiển thị được bố trí phía dưới nắp thủy tinh và bao gồm vùng hoạt động được lộ ra qua nắp thủy tinh, vùng không hoạt động bao quanh vùng hoạt động và phần đầu nối bảng mạch in được đầu nối với một đầu của vùng không hoạt động, trong đó ít nhất một khoảng hở hoặc ít nhất một phần cắt trích được tạo ra trên bảng hiển thị và môđun camera được bố trí trong khoảng trống được tạo ra bởi ít nhất một khoảng hở hoặc ít nhất một phần cắt trích và được lộ ra qua nắp thủy tinh.



- (11) **61381**
- (21) 1-2018-04884 (51)⁸ **G06F 1/16, H04M 1/02**
- (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003420 29.03.2017 (87) WO2017/171400 05.10.2017
- (30) 10-2016-0039112 31.03.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Min-Sik (KR), LEE, Min-Sung (KR), JUNG, Song-Hee (KR), HYUN, Seung-Jun (KR), KIM, Moo-Young (KR), LEE, Ki-Huk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có: vỏ có bề mặt thứ nhất hướng theo hướng thứ nhất, bề mặt thứ hai hướng theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và mặt bên bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; thiết bị hiển thị được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; lỗ hở được tạo ra trên ít nhất một trong số bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, và mặt bên; môđun được gắn bên trong vỏ sao cho không lộ ra ngoài; và chi tiết dẫn hướng nằm bên trong vỏ giữa môđun và được làm thích ứng để cung cấp đầu ra của môđun ra bên ngoài qua lỗ hở. Ngoài ra, thiết bị điện tử có thể được thực hiện theo các phương án khác nhau.



(11) **61382**

(21) 1-2018-04888

(51)⁷ **C01G 3/02**

(22) 01.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đức Thắng (VN), Nguyễn Mạnh Khải (VN), Ngô Huy Khoa (VN), Nguyễn Trung Kiên (VN), Đỗ Nguyễn Huy Tuấn (VN), Đỗ Thị Duyên (VN), Lê Hồng Duyên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP OXY HÓA BỘT ĐỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp oxy hóa bột đồng bao gồm các bước:

(i) tạo ra lớp đồng oxyclorua dạng CuCl , CuClOH , $\text{Cu}_2\text{Cl}(\text{OH})_3$ trên bề mặt bột đồng bằng cách ngâm bột đồng vào dung dịch axit HCl 0,5 đến 0,6M với tỷ lệ khối lượng rắn lỏng (bột đồng/dung dịch axit HCl) từ 1:2 đến 1:5, nhỏ giọt H_2O_2 với lượng từ 3 đến 10% khối lượng của bột đồng, khuấy đều đến khi độ pH của dung dịch nằm trong khoảng từ 3 đến 4;

(ii) chuyển hóa các hợp chất đồng oxyclorua trên bề mặt bột đồng bằng cách ngâm bột đồng có lớp đồng oxyclorua vào dung dịch NH_4OH đậm đặc để tạo ra $\text{Cu}(\text{OH})_2$ và phức chất $[\text{Cu}(\text{NH}_3)_2]\text{Cl}$ để bị nhiệt phân trong quá trình nung; và

(iii) nung bột đồng đã được amoni hóa ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 350 đến 450°C, trong điều kiện có cấp khí oxy để nhiệt phân $\text{Cu}(\text{OH})_2$ và phức chất $[\text{Cu}(\text{NH}_3)_2]\text{Cl}$ tạo ra CuO và NH_3HCl thăng hoa, tạo điều kiện cho quá trình oxy hóa tiếp theo vào sâu bên trong các hạt của bột đồng, nhờ thế hoàn tất quá trình oxy hóa bột đồng.

- (11) **61383**
- (21) 1-2018-04892 (51)⁸ **H04W 48/08**
- (22) 29.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/078587 29.03.2017 (87) WO2017/167198 A1 05.10.2017
- (30) 15/088,607 01.04.2016 US
- 62/416,939 03.11.2016 US
- 62/421,087 11.11.2016 US
- 62/459,949 16.02.2017 US
- 15/470,455 27.03.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) CAO, Yu (CA), ZHANG, Liqing (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền dữ liệu đường lên, phương pháp để truyền dữ liệu đường xuống, thiết bị người dùng và trạm gốc được thể hiện để thực hiện yêu cầu lập tự động lại (HARQ) cho các cuộc truyền đường lên được cấp miễn phí. Một số hệ thống và phương pháp thể hiện ở đây có thể giải quyết các vấn đề như làm thế nào để thực hiện báo nhận (ACK) và/hoặc báo từ chối (NACK), làm thế nào để xác định và định thời tín hiệu cuộc truyền lại, làm thế nào để xác định phiên bản thử và dự phòng cuộc truyền/cuộc truyền lại (RV), và/hoặc làm thế nào để thực hiện kết hợp HARQ.

302 →

UE	Index for 3-tuple	{P1} Initial Tx	{P2} 1 st Re-Tx	{P3} 2 nd Re-Tx
102a	1	p11	p21	p31
102b	2	p12	p22	p32
102c	3	p13	p23	p33

304 →

UE	Index for 3-tuple	Initial Tx	1 st Re-Tx	2 nd Re-Tx
102a	1	codebook A1	codebook B1	codebook C1
102b	2	codebook A2	codebook B2	codebook C2
102c	3	codebook A3	codebook B3	codebook C3

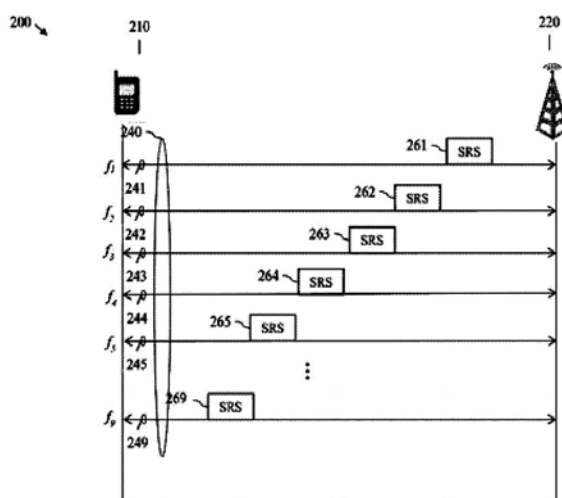
306 →

UE	Index for 3-tuple	Initial Tx	1 st Re-Tx	2 nd Re-Tx
102a	1	resource A1	resource B1	resource C1
102b	2	resource A2	resource B2	resource C2
102c	3	resource A3	resource B3	resource C3

- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 61384 | | |
| (21) | 1-2018-04893 | | (51) ⁸ H04L 5/00 , 27/26, H04W 56/00, 74/00, 74/08, H04L 5/14 |
| (22) | 31.03.2017 | | (43) 25.01.2019 |
| (86) | PCT/US2017/025577 | 31.03.2017 | (87) WO2017/173388 A8 05.10.2017 |
| (30) | 62/317,327 | 01.04.2016 | US |
| | 62/317,351 | 01.04.2016 | US |
| | 62/336,347 | 13.05.2016 | US |
| | 62/374,527 | 12.08.2016 | US |
| | 62/378,030 | 22.08.2016 | US |
| | 62/401,701 | 29.09.2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Jialing (US), XIAO, Weimin (US), CHENG, Qian (US), NARASIMHA, Murali (US), CLASSON, Brian (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng và trạm gốc. Các thiết bị người dùng (UE) có thể được ấn định tập các sóng mang thành phần được cộng gộp để lựa chọn hoặc cộng gộp sóng mang đường xuống. Một số UE có thể không có khả năng truyền các tín hiệu đường lên qua các sóng mang thành phần trong tập các sóng mang thành phần được cộng gộp được ấn định. Trong trường hợp này, UE có thể cần thực hiện chuyển mạch tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) để truyền các ký hiệu SRS qua tất cả các sóng mang thành phần. Các phương án của sáng chế này đề cập đến nhiều kỹ thuật để tạo điều kiện chuyển mạch SRS. Ví dụ, thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) có thể được sử dụng để báo hiệu tham số cấu hình SRS định kỳ. Theo một ví dụ khác, thông báo chỉ báo điều khiển đường xuống (DCI) có thể được sử dụng để báo hiệu tham số cấu hình SRS định kỳ. Nhiều ví dụ khác cũng được đề xuất ở đây.



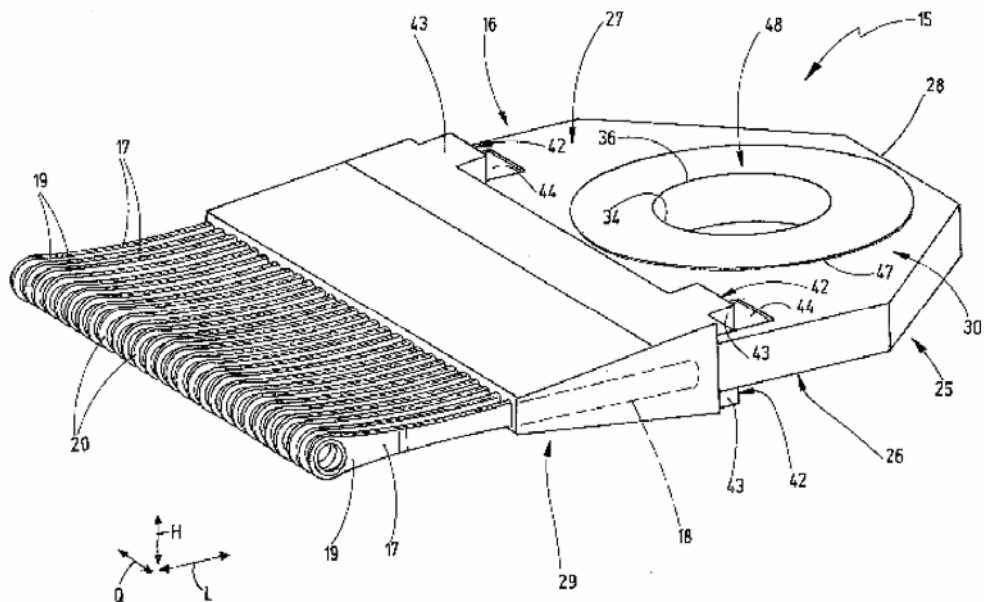
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **61385**
- (21) 1-2018-04896 (51)⁸ **C21C 1/08**, 1/10, C22C 33/08,
35/00, 37/10
- (22) 12.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/NO2017/050093 12.04.2017 (87) WO2017/179995 19.10.2017
- (30) 15/099,897 15.04.2016 US

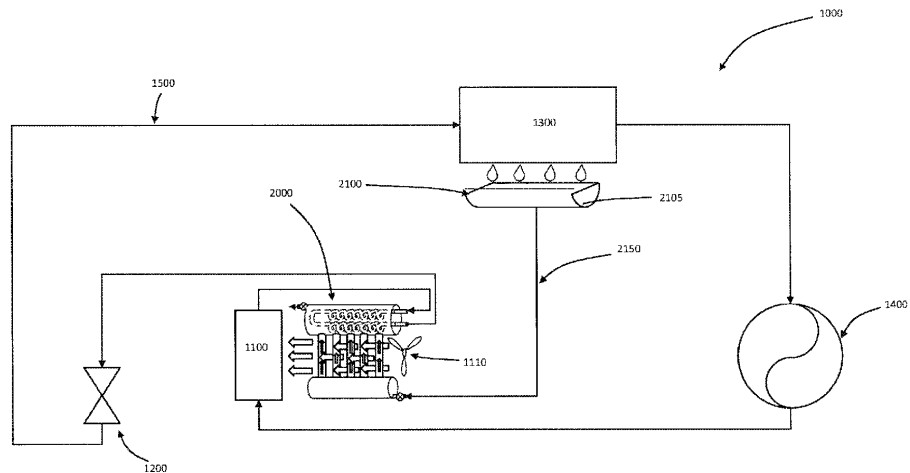
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

- (71) ELKEM ASA (NO)
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway
- (72) LIPTAK, Matthew (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT LÀM BIẾN TÍNH HỢP KIM SẮT SILIC DÙNG CHO GANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM BIẾN TÍNH GANG XÁM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm biến tính hợp kim sắt silic dùng cho gang xám chứa từ 0,1 đến 10% stromi, tính theo trọng lượng, nhỏ hơn 0,35% canxi, tính theo trọng lượng, 1,5 đến 10% nhôm, tính theo trọng lượng và từ 0,1 đến 15% ziricon. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm biến tính gang xám bằng chất làm biến tính nêu trên.

- (11) **61386**
- (21) 1-2018-04899 (51)⁸ **D04B 27/02**, 27/06, 27/24, D05C 15/20
- (22) 26.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/059886 26.04.2017 (87) WO2017/191002 09.11.2017
- (30) 16168335.4 04.05.2016 EP
- (71) GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
- (72) GSCHWIND, Daniel (DE), ZINDRITSCH, Thomas (DE), SCHMID, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **MÔĐUN CÔNG CỤ DỆT VÀ MÁY DỆT BAO GỒM MÔĐUN CÔNG CỤ DỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun công cụ dệt (15) có thân môđun (16) và các công cụ dệt (17) được lắp vào đó. Thân môđun (16) bao gồm phần lắp (25) có mặt bên thứ nhất (26) và mặt bên thứ hai (27). Ít nhất một mặt bên (26) và/hoặc (27) tạo ra vùng lắp (30) có ít nhất một phần nhô ra tiếp xúc (47) và ít nhất một mặt tiếp xúc (48). Theo một phương án minh họa mặt tiếp xúc (48) có thể kéo dài quanh lỗ lắp (34) ở dạng vòng mà kéo dài qua phần lắp (25) và dẫn ra ngoài lần lượt trên cả hai mặt bên (26) và (27). Cũng có thể bố trí một số phần nhô ra tiếp xúc (47) và một số mặt tiếp xúc (48) trong một vùng lắp (30). Đương nhiên, một hoặc nhiều mặt tiếp xúc (48) có thể tạo ra các mép mặt (60) được bố trí trực tiếp liền kề với nhau theo hướng chu vi (U) quanh lỗ lắp (34). Các mép bề mặt (60) có khoảng cách tối đa (d_{max}) nhỏ hơn đường kính nhỏ nhất (D1, D2) của lỗ lắp (34). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy dệt bao gồm môđun công cụ dệt này.



- (11) **61387**
- (21) 1-2018-04903 (51)⁷ **F24F 1/42**, 12/00, 13/22
- (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/AU2017/050279 31.03.2017 (87) WO2017/165924 05.10.2017
- (30) 2016901211 01.04.2016 AU
- (71) HVPS HOLDINGS (PTY) LIMITED (AU)
Level 1, 88 Collins St, Melbourne, Victoria 3000, Australia
- (72) VAKILOROAYA, Vahid (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, KẾT CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU QUẢ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CẢI TIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu trao đổi nhiệt để sử dụng với hệ thống điều hòa không khí bao gồm: bộ ngưng tụ; cơ cấu giãn nở; bộ bay hơi; và máy nén được nối với nhau trong mạch làm lạnh được nạp chất làm lạnh. Kết cấu trao đổi nhiệt này còn bao gồm: bộ trao đổi nhiệt thứ nhất được tạo kết cấu để tạo thuận lợi cho việc truyền nhiệt từ luồng không khí thổi về phía bộ ngưng tụ cho phân ngưng nhận được từ bộ bay hơi.



(11) **61388**

(21) 1-2018-04911

(51)⁸ **G06F 21/32**, H04W 88/02

(22) 05.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/078465 05.04.2016

(87) WO2017/173575 12.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

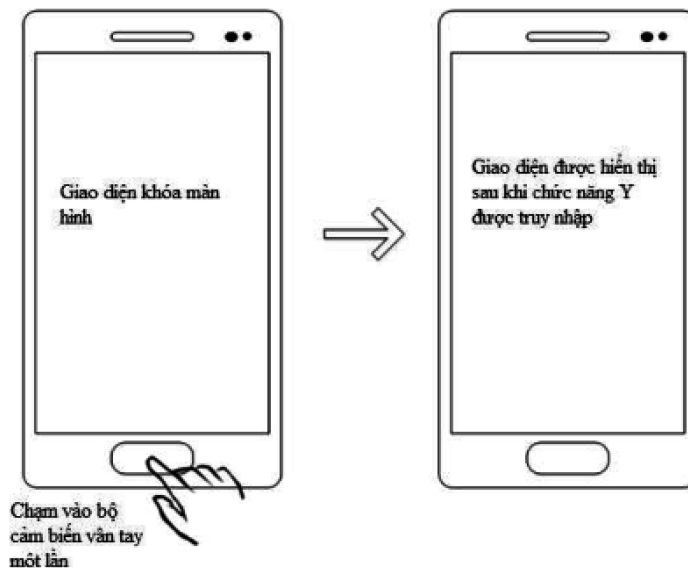
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YIN, Junjie (CN), SONG, Lei (CN)

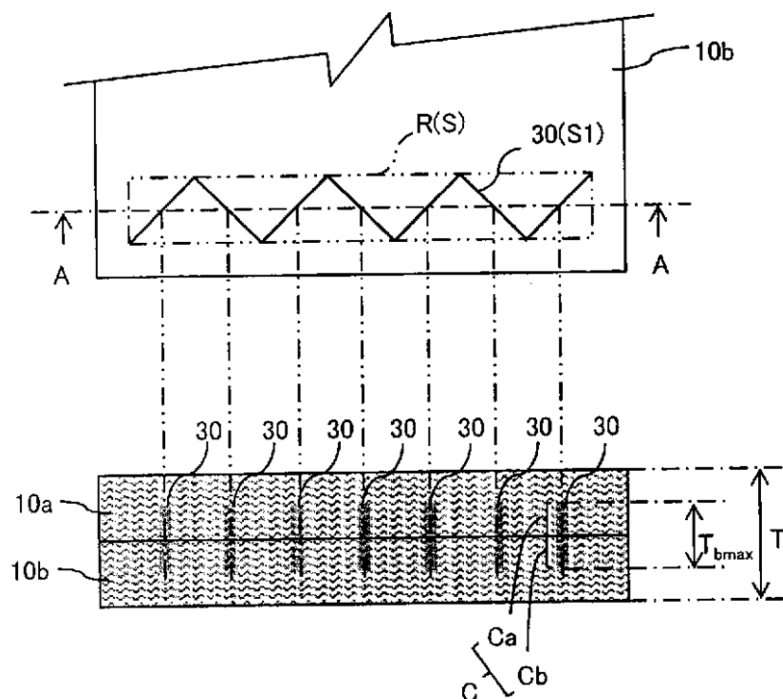
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP ỨNG DỤNG ĐÍCH, VÀ THIẾT BỊ TRẠM ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị trạm đầu cuối truy nhập ứng dụng đích, trong đó phương pháp được áp dụng cho thiết bị trạm đầu cuối mà trên đó ứng dụng đích được cài đặt, ứng dụng đích được thiết lập bằng mật khẩu ứng dụng được sử dụng để truy nhập ứng dụng đích, thiết bị trạm đầu cuối được thiết lập bằng thông tin vân tay thứ nhất được sử dụng để mở khóa thiết bị trạm đầu cuối, thiết bị trạm đầu cuối còn được thiết lập bằng chuỗi thao tác tương ứng với thông tin vân tay thứ nhất, và chuỗi thao tác gồm mở khóa thiết bị trạm đầu cuối và truy nhập ứng dụng đích. Phương pháp gồm: tiếp nhận mật khẩu ứng dụng đầu vào; gửi, đến máy chủ ứng dụng, thông điệp thứ nhất mà mang mật khẩu ứng dụng; tiếp nhận thông điệp thứ hai mà chỉ báo rằng việc kiểm chứng của mật khẩu ứng dụng thành công và được gửi bởi máy chủ ứng dụng; thiết lập phép tương ứng giữa mật khẩu ứng dụng và thông tin vân tay thứ nhất dựa trên thông điệp thứ hai; tiếp nhận thông tin vân tay thứ hai đầu vào; và khi mức độ so khớp giữa thông tin vân tay thứ hai đầu vào và thông tin vân tay thứ nhất vượt quá ngưỡng định trước, thực hiện chuỗi thao tác dựa trên phép tương ứng giữa mật khẩu ứng dụng và thông tin vân tay thứ nhất.



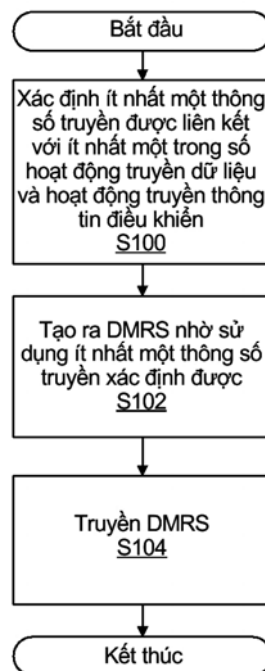
- (11) **61389**
- (21) 1-2018-04913 (51)⁷ **A41H 43/04**, A41D 27/10, C09J 7/00, 123/00, 175/04, D04B 1/18, 21/18, D06M 17/00, 17/04
- (22) 03.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/013915 03.04.2017 (87) WO/2017/175706 12.10.2017
- (30) 2016-075557 05.04.2016 JP
- (71) GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan
- (72) NOMURA Hiroki (JP), ZUZUKI Shingo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) QUẦN ÁO
- (57) Sáng chế đề cập đến quần áo, trong đó khả năng kéo giãn của vải được duy trì cân bằng tại phần nối và phạm vi xung quanh của phần nối và có sự tiếp xúc thoải mái khi mặc. Quần áo là quần áo bao gồm phần nối trong đó các mảnh vải (10a, 10b) được nối bằng keo dính (30), trong đó lớp keo dính (C) được tạo thành theo cách mà lớp thấm (Ca, Cb) được thấm bằng keo dính được tiếp xúc gần với các mảnh vải (10a, 10b), mà không có lớp keo dính đơn nào được tạo thành tại phần nối giữa các mảnh vải (10a, 10b), và tỉ lệ giữa độ dày lớn nhất T_{bmax} của lớp keo dính với độ dày vải (T) của hai mảnh vải (10a, 10b) tại phần nối được thiết lập trong khoảng từ 0,4 đến 0,8.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 61390 | | | | |
| (21) | 1-2018-04918 | | (51) ⁸ | H04L 5/00 , 27/26, H04W 4/04, 8/00, 92/16 | |
| (22) | 12.04.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/IB2017/052123 | 12.04.2017 | (87) | WO/2017/178993 | 19.10.2017 |
| (30) | 62/321,312 | 12.04.2016 | US | | |
| | 62/321,485 | 12.04.2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

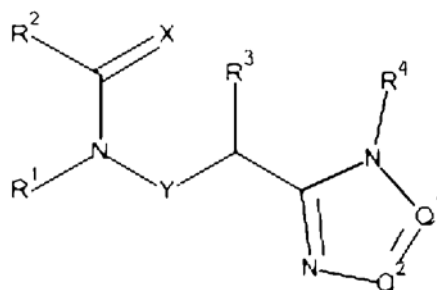
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) BLASCO SERRANO, Ricardo (ES), SORRENTINO, Stefano (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU CHẾ DÀNH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP LIÊN KẾT PHỤ
- (57) Sáng chế đề xuất UE (User Equipment - thiết bị người dùng) (12) để truyền tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DeModulation Reference Signal - DMRS) dành cho các hoạt động giao tiếp liên kết phụ. UE (12) này bao gồm mạch xử lý (26) được tạo cấu hình để: xác định ít nhất một thông số truyền được liên kết với ít nhất một trong số hoạt động truyền dữ liệu và hoạt động truyền thông tin điều khiển, và tạo ra DMRS nhờ sử dụng ít nhất một thông số truyền xác định được này. UE (12) này bao gồm mạch phát (22) được tạo cấu hình để truyền DMRS này.



- (11) **61391**
 (21) 1-2018-04919 (51)⁸ **C07D 401/04**, 401/14, 405/14, 403/04, A61K 31/454, 31/506, A61P 33/14
 (22) 28.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/030082 28.04.2017 (87) WO2017/192385 09.11.2017
 (30) 62/332,004 05.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

- (71) ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)
 Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland
 (72) TOSATTI, Paolo (IT), WACH, Jean-Yves (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT HETEROARYL-1,2,4-TRIAZOL VÀ HETEROARYL-TETRAZOL, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ PHÒNG TRỪ VẬT NGOẠI KÝ SINH
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:



(I)

trong đó : X, Q¹, Q², Y, R¹, R², R³, R⁴, R⁵ là như được xác định trong bản mô tả; hoặc muối của nó, là hữu ích để phòng trừ vật ngoại ký sinh. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này.

(11) **61392**

(21) 1-2018-04921

(51)⁸ **G03F 7/20, H01L 21/687**

(22) 14.04.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/EP2017/059069 14.04.2017

(87) WO/2017/178651 19.10.2017

(30) 10 2016 107 001.7 15.04.2016 DE

(71) IST METZ GMBH (DE)

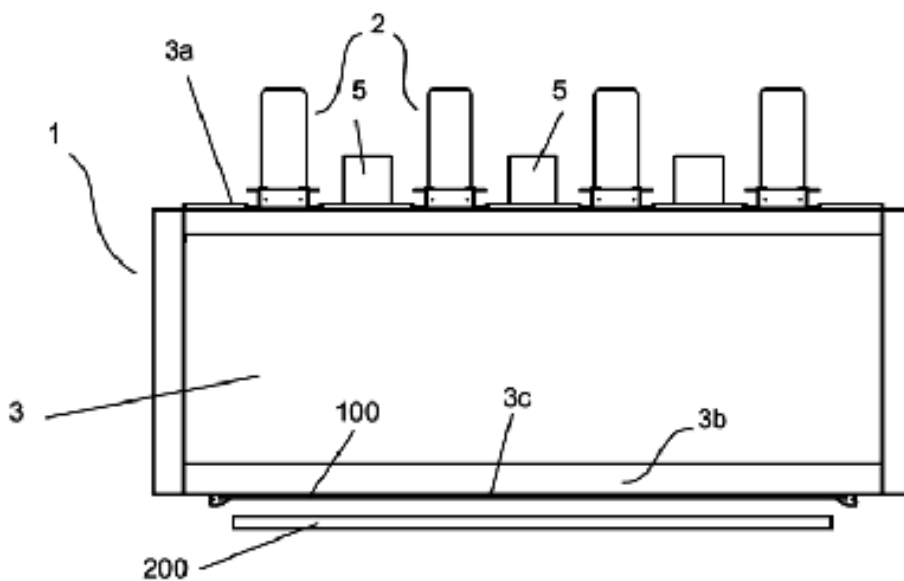
Lauterstrasse 18, 72622 Nürtingen, Germany

(72) FUCHS, Gÿnter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ PHỐI SÁNG VẬT NỀN

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị (1) để phối sáng vật nền (200) có khối phối sáng bao gồm ít nhất một bộ phát bức xạ (2) để phát bức xạ điện từ và có mặt nạ (100), mặt nạ này trong suốt đối với bức xạ điện từ này ít nhất là ở một số vùng, để truyền cấu trúc hoặc thông tin có chứa trong mặt nạ này đến vật nền này. Theo sáng chế, mặt nạ (100) này được kết nối với khối phối sáng này bằng thiết bị nhận và giữ (6) và được giữ trên đó bằng áp suất âm, trong đó mặt nạ này được đỡ bởi các phân tử đỡ (70, 80) theo hướng phẳng và song song với vật nền (200) này.



(11) **61393**

(21) 1-2018-04924

(22) 06.04.2017

(86) PCT/EP2017/058238 06.04.2017

(30) 16164951.2 12.04.2016

(51)⁷ **G10L 19/26**

(43) 25.01.2019

(87) WO2017/178329 A1 19.10.2017

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

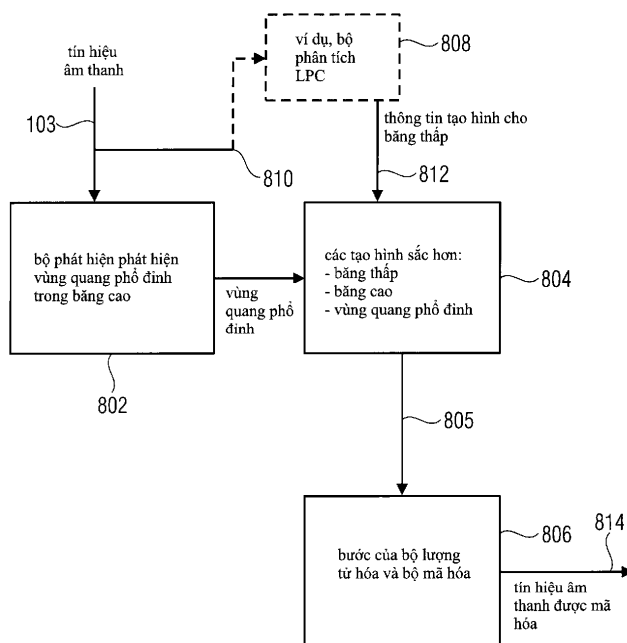
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MULTRUS, Markus (DE), NEUKAM, Christian (DE), SCHNELL, Markus (DE), SCHUBERT, Benjamin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH

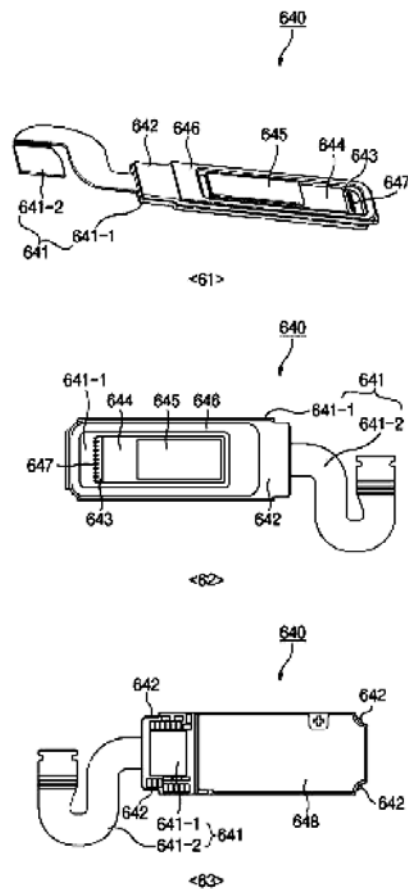
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh. Bộ mã hóa âm thanh để mã hóa tín hiệu âm thanh có băng tần thấp hơn và băng tần cao hơn, bộ mã hóa âm thanh bao gồm: bộ phát hiện (802) để phát hiện vùng quang phổ đỉnh trong băng tần cao hơn của tín hiệu âm thanh; bộ tạo hình (804) để tạo hình băng tần thấp hơn sử dụng thông tin tạo hình cho băng tần thấp hơn và để tạo hình băng tần cao hơn sử dụng ít nhất một phần của thông tin tạo hình cho băng tần thấp hơn, trong đó bộ tạo hình (804) được tạo cấu hình để làm suy giảm thêm các giá trị quang phổ trong vùng quang phổ đỉnh được phát hiện trong băng tần cao hơn; và bước của bộ lượng tử hóa và bộ mã hóa (806) để lượng tử hóa băng tần thấp hơn được tạo hình và băng tần cao hơn được tạo hình và để mã hóa entropy các giá trị quang phổ được lượng tử hóa từ băng tần thấp hơn được tạo hình và băng tần cao hơn được tạo hình.



- (11) **61394**
 (21) 1-2018-04926 (51)⁸ **G06F 1/16, G06K 9/00, H01L 27/32, C09J 9/02**
 (22) 10.04.2018 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2018/004215 10.04.2018 (87) WO2018/190624 18.10.2018
 (30) 10-2017-0046972 11.04.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

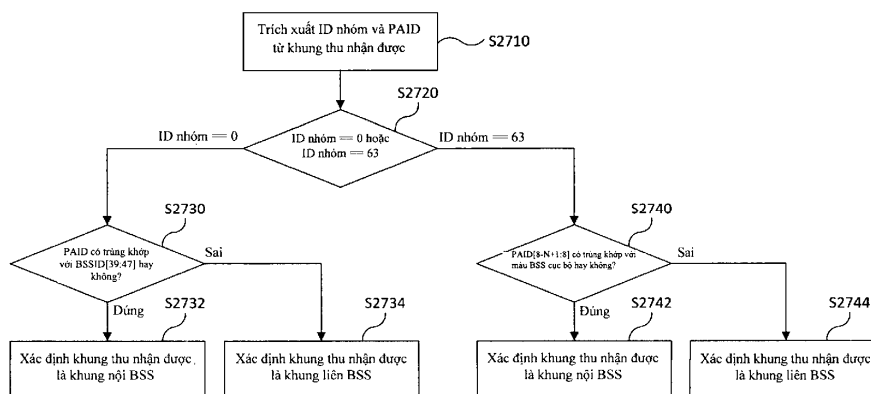
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Hyun Woo (KR), PARK, Ji Hoon (KR), HEO, Ji Hun (KR), KIM, Joo Han (KR), KIM, Jin Man (KR), RHEE, Bong Jae (KR), JANG, Se Young (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử di động và thiết bị hiển thị. Thiết bị điện tử di động theo sáng chế có tấm hiển thị, kính che được bố trí trên tấm hiển thị, và môđun cảm biến sinh trắc học được bố trí bên dưới tấm hiển thị. Môđun cảm biến sinh trắc học có bảng mạch in, cảm biến sinh trắc học được bố trí trên bảng mạch in, và vỏ được bố trí trên bảng mạch in và trong đó lỗ hở được tạo ra. Cảm biến sinh trắc học được bố trí trong lỗ hở của vỏ và được gắn chặt vào bề mặt của tấm hiển thị qua vỏ.



- (11) **61395**
- (21) 1-2018-04927 (51)⁷ **H04W 74/08**, 76/02, 84/12, 74/00
- (22) 03.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003661 03.04.2017 (87) WO2017/171530 05.10.2017
- (30) 10-2016-0040551 02.04.2016 KR
- 10-2016-0093812 23.07.2016 KR
- 10-2016-0102229 11.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

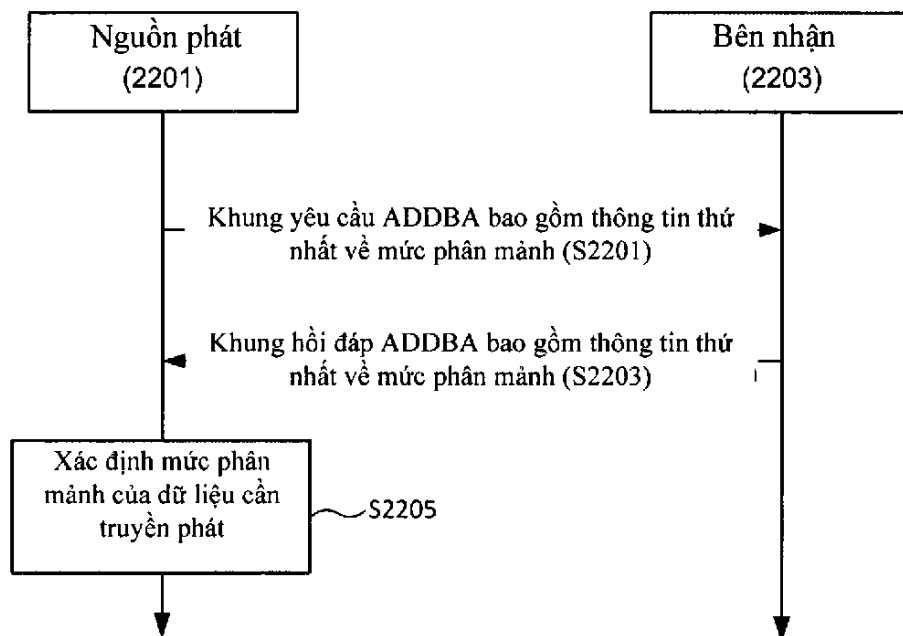
- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) KO, Geonjung (KR), SON, Juhung (KR), KWAK, Jinsam (KR), AHN, Woojin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG SỰ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN NHẬN DẠNG TẬP DỊCH VỤ CƠ BẢN CỦA KHUNG THU NHẬN ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bằng cách sử dụng việc xác định thông tin nhận dạng tập dịch vụ cơ bản (BSS) của khung thu nhận được, và cụ thể hơn, đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để thực hiện hoạt động theo kết quả xác định liệu khung thu nhận được là khung nội BSS hay khung liên BSS. Vì mục đích này, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ xử lý và bộ phận truyền thông được đề xuất, trong đó bộ xử lý tiếp nhận khung không dây thông qua bộ phận truyền thông, khi khung thu nhận được là đơn vị dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ tầng vật lý thông lượng rất cao (VHT PPDU), thì trích xuất thông tin nhận dạng liên kết (AID) cục bộ và thông tin nhận dạng (ID) nhóm từ phần đầu của VHT PPDU, khi thông tin ID nhóm đã trích xuất bằng giá trị định trước, thì kiểm tra liệu ít nhất một số thông tin của AID cục bộ đã trích xuất có trùng khớp với màu BSS cục bộ được khai báo với thiết bị đầu cuối hay không, và xác định liệu khung thu nhận được là khung nội BSS hay khung liên BSS tùy theo việc liệu ít nhất một số thông tin của AID cục bộ có trùng khớp với màu BSS cục bộ hay không và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 61396 | | |
| (21) | 1-2018-04928 | (51) ⁷ | H04W 28/06 , 28/02, 84/12, 28/14, 28/04 |
| (22) | 04.04.2017 | (43) | 25.01.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/003698 | 04.04.2017 | (87) WO2017/176034 12.10.2017 |
| (30) | 10-2016-0041302 | 04.04.2016 | KR |
| | 10-2016-0059181 | 14.05.2016 | KR |
| | 10-2016-0062424 | 20.05.2016 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

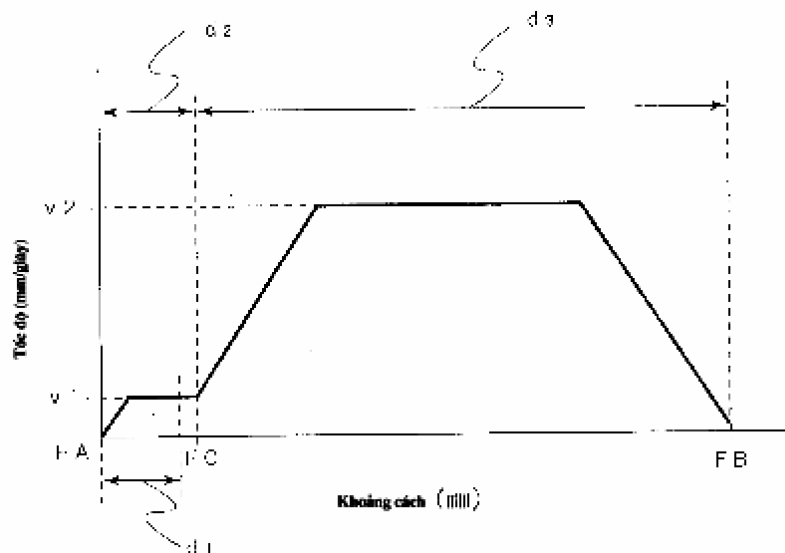
- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR), SON, Juhyung (KR), KWAK, Jinsam (KR), KO, Geonjung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH CỦA THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối truyền thông không dây, thiết bị này là một bộ truyền dữ liệu. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây này bao gồm: bộ truyền phát; và bộ xử lý. Bộ xử lý được cấu hình để truyền phát thông tin thứ nhất về mức phân mảnh được sử dụng cho dữ liệu cần được truyền phát đến bên nhận bằng cách sử dụng bộ truyền phát trong thủ tục thiết lập ADDBA (add block ACK - xác nhận khối bổ sung).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 61397 | | | | |
| (21) | 1-2018-04936 | | (51) ⁸ | G09F 9/00 , B29C 65/48, G02B 5/30, G02F 1/13 | |
| (22) | 16.03.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/010611 | 16.03.2017 | (87) | WO2017/175558 | 12.10.2017 |
| (30) | 2016-076285 | 06.04.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) OSAWA, Teruaki (JP), SUZUKI, Daigo (JP), USUI, Masatake (JP), ABE, Hiroyuki (JP), NAKAZONO, Takuya (JP), KITADA, Kazuo (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màn hình quang, mà cho phép hiệu chỉnh thích hợp mức biến dạng tuyến tính được tạo ra trên lớp chất dính nhạy áp khi tạo lớp màng có chức năng quang với chi tiết tấm. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước bóc tấm màng có chức năng quang cùng với lớp chất dính nhạy áp ra khỏi màng mang bằng cách vận chuyển màng mang, với màng mang được gập trên ở đầu mũi của thân bóc, khi tấm màng có chức năng quang được bóc bằng chiều dài đầu ra định trước, dừng việc vận chuyển màng mang để phát hiện mép trước, làm cho mép trước của tấm màng có chức năng quang đi tiếp đến vị trí tạo lớp, tạo lớp từ mép trước đến vị trí định trước ở phía trước chiều dài đầu ra trên tấm màng có chức năng quang với chi tiết tấm ở tốc độ tạo lớp thứ nhất, và tạo lớp ít nhất một phần từ vị trí định trước đến mép sau của tấm màng có chức năng quang với chi tiết tấm ở tốc độ nhanh hơn tốc độ tạo lớp thứ nhất.

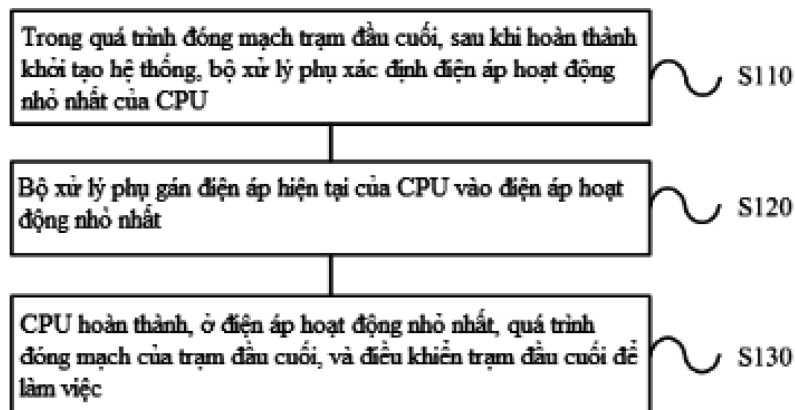


- (11) **61398**
- (21) 1-2018-04937 (51)⁸ **G06F 1/28**
- (22) 07.12.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/108852 07.12.2016 (87) WO2017/173840 12.10.2017
- (30) 201610210836.3 06.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) TSAO, Youming (TW), YU, Jianfeng (CN), YAO, Cong (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐIỆN ÁP CỦA BỘ XỬ LÝ CỦA TRẠM ĐẦU CUỐI, VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định điện áp của bộ xử lý của trạm đầu cuối, và trạm đầu cuối. Trạm đầu cuối gồm CPU (central proeessing unit - khối xử lý trung tâm) và bộ xử lý phụ. Phương pháp gồm: trong quá trình đóng mạch trạm đầu cuối, sau khi hoàn thành khởi tạo hệ thống, xác định, bởi bộ xử lý phụ, điện áp hoạt động nhỏ nhất của CPU; thiết lập, bởi bộ xử lý phụ, điện áp hiện tại của CPU bằng điện áp hoạt động nhỏ nhất; và hoàn thành, bởi CPU ở điện áp hoạt động nhỏ nhất, quá trình đóng mạch trạm đầu cuối, và điều khiển trạm đầu cuối để làm việc. Ở phương pháp xác định điện áp của bộ xử lý của trạm đầu cuối, và trạm đầu cuối theo các phương án thực hiện sáng chế, điện áp hoạt động nhỏ nhất của CPU được xác định trong quá trình đóng mạch trạm đầu cuối. So với việc điện áp hoạt động nhỏ nhất của bộ xử lý được đo bằng cách sử dụng máy kiểm thử trong quá trình sản xuất bộ xử lý, theo sáng chế, thời gian kiểm thử và chi phí kiểm thử có thể được giảm, độ chính xác kiểm thử có thể được cải thiện, và điện áp hoạt động nhỏ nhất của bộ xử lý có thể được kiểm thử chính xác hơn.

100



(11) **61399**

(21) 1-2018-04938

(51)⁷ **F16B 12/26**

(22) 07.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/EP2017/055271 07.03.2017

(87) WO/2017/178152 19.10.2017

(30) 20 2016 101 880.3

11.04.2016

DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) HAFELE BERLIN GMBH & CO KG (DE)

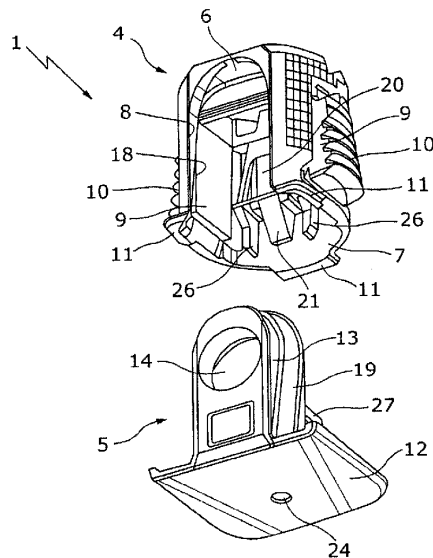
Schichauweg 50, 12307 Berlin, Germany

(72) Rüdiger Walz (DE), Peer Leistert (DE), Gunter Nitschmann (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHỤ KIỆN NỐI THÁO ĐƯỢC ĐỂ NỐI HAI BỘ PHẬN CỦA ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện nối (1) để nối tháo được hai bộ phận đồ nội thất (2, 3), bao gồm phần lắp thứ nhất (4), có thể được gắn chặt vào phần đồ gỗ thứ nhất (2) và phần lắp thứ hai (5), có thể được gắn chặt vào phần nội thất thứ hai (3), trong đó phần lắp thứ hai (4) có ít nhất một cam chốt cứng (23) mà khi các phần lắp (4, 5) được cắm vào nhau, thì gắn vào đằng sau bằng mũi chốt (21), mũi chốt này được cung cấp trên lưỡi chốt (20) của phần lắp thứ nhất (4), và trong đó lưỡi chốt (20) có thể được di chuyển từ vị trí khóa của nó, trong đó nó gắn đằng sau cam chốt (23), vào vị trí nhả, trong đó nó không còn gắn vào đằng sau cam chốt (23), và ở vị trí nhả, nó có thể được gắn vào phần lắp thứ hai (5), và việc cố định này có thể được nhả bằng cách tách các phần lắp (4, 5), trong đó lưỡi chốt (20), có ít nhất một lò xo chốt (26), đầu lò xo tự do của nó, khi các phần lắp (4, 5) được cắm vào nhau, có thể bị lệch theo hướng ngang so với mặt phẳng nghiêng (28) của lưỡi chốt (20) bằng ổ (27) của phần lắp thứ hai (5), trong đó đầu tự do của lò xo vẫn bị lệch bởi ổ (27) từ vị trí khóa cho đến trước khi vị trí nhả của lưỡi chốt (20) đạt được, và, ở vị trí nhả lưỡi chốt (20), chụp lại vào phía sau ổ (27) và do đó được cố định trên phần lắp thứ hai (5).



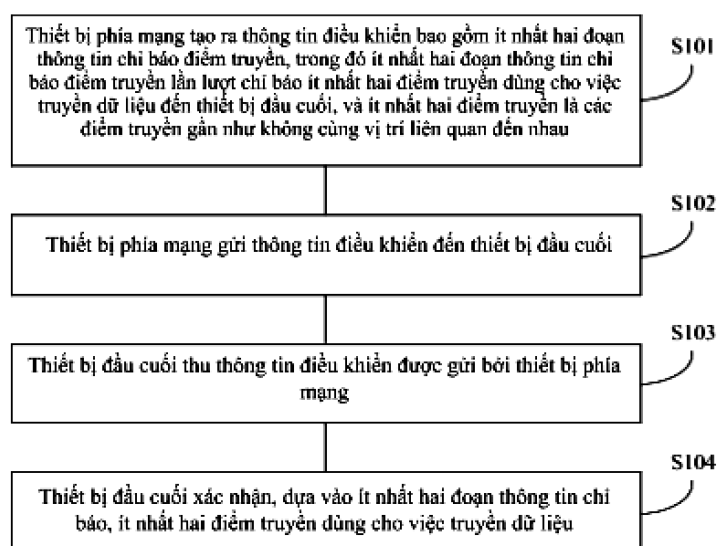
- (11) **61400**
- (21) 1-2018-04940 (51)⁸ **C04B 35/547**, 35/645, 35/65, C01B 19/00, C01G 11/02, C01B 17/20, B22F 3/10, 3/105
- (22) 23.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/023802 23.03.2017 (87) WO2017/176463 12.10.2017
- (30) 62/319,466 07.04.2016 US
- (71) FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
- (72) GOVINDARAJAN, Shrinivas (US), LATUSEK, Michael (US), WAGNER, Christopher (US), YAN, Feng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH HỢP KIM KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ RỘNG VÙNG CẤM CỦA THỎI HỢP KIM KIM LOẠI VÀ THỎI HỢP KIM KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành hợp kim kim loại bằng cách sử dụng quy trình đốt cháy loại SHS tự duy trì hoặc tự lan truyền với việc đánh lửa nguồn điểm, tốt hơn nếu là laze, trong bình được tạo áp suất. Các hợp kim nhị nguyên, tam nguyên và các hợp kim tứ nguyên có thể được tạo thành với việc điều khiển qua cấu trúc tinh thể và độ rộng của vùng cấm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh độ rộng vùng cấm của thỏi hợp kim kim loại và các hợp kim được tạo thành. Các sản phẩm hợp kim có thể được pha tạp. Tốt hơn nếu các sulfua, telurit hoặc selenit được tạo thành. Việc làm nguội trong quá trình phản ứng cũng được diễn ra. Sáng chế còn đề cập đến thỏi hợp kim kim loại.



- (11) **61401**
- (21) 1-2018-04942 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 07.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/079656 07.04.2017 (87) WO2017/174018 A1 12.10.2017
- (30) 201610218260.5 08.04.2016 CN
- 201610480628.5 27.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

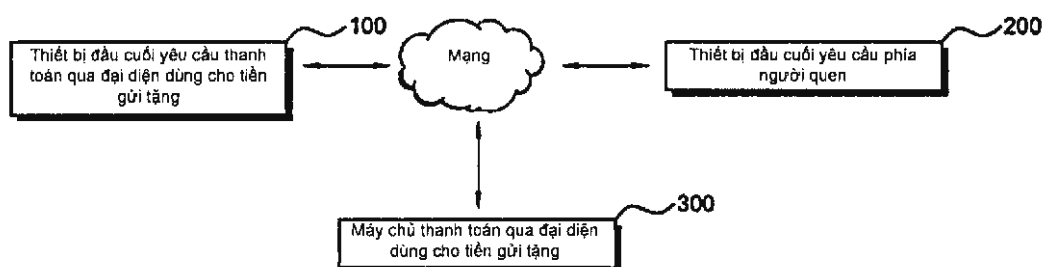
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) DENG, Na (CN), REN, Haibao (CN), LI, Yuanjie (CN), WANG, Ting (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu, phương tiện lưu trữ và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị phía mạng, thông tin điều khiển bao gồm ít nhất hai đoạn thông tin chỉ báo điểm truyền, trong đó ít nhất hai đoạn thông tin chỉ báo điểm truyền chỉ báo một cách tương ứng ít nhất hai điểm truyền dùng cho việc truyền dữ liệu đến thiết bị đầu cuối, ít nhất hai điểm truyền là các điểm truyền gần như không cùng vị trí, và ít nhất hai điểm truyền là quan hệ tương ứng một với một với ít nhất hai đoạn thông tin chỉ báo điểm truyền; và gửi, bởi thiết bị phía mạng, thông tin điều khiển đến thiết bị đầu cuối. Do đó, trong kịch bản đa đầu vào đa đầu ra được phân phối, thiết bị đầu cuối có thể thu nhận các đoạn thông tin chỉ báo điểm truyền tương ứng với các điểm truyền gần như không cùng vị trí, và các điểm truyền gần như không cùng vị trí dùng cho việc truyền dữ liệu có thể cũng được chỉ báo đến thiết bị đầu cuối, sao cho thiết bị đầu cuối có thể thu dữ liệu được truyền bởi các điểm truyền gần như không cùng vị trí này.



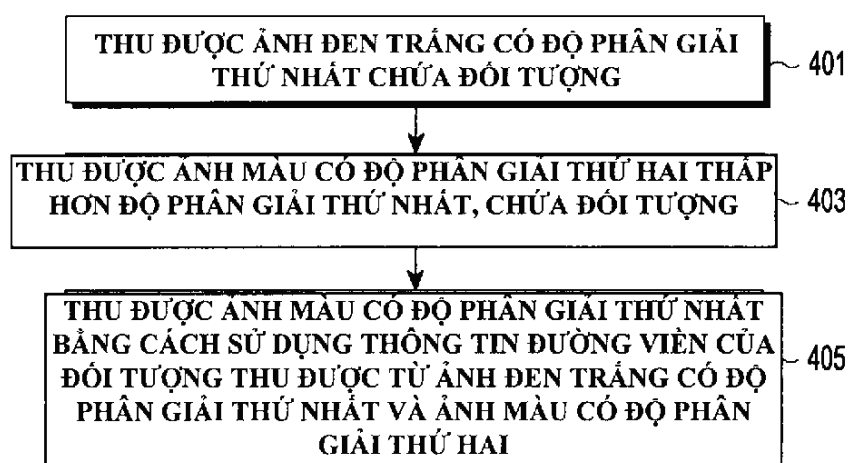
- (11) **61402**
 (21) 1-2018-04945 (51)⁷ **G06Q 50/10**, 20/06, H04L 12/58, H04W 12/06, G06Q 20/32, 20/24, 20/10
 (22) 17.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/004122 17.04.2017 (87) WO/2017/195996 16.11.2017
 (30) 10-2016-0057192 10.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

- (71) **THESWINGKL CO., LTD.** (KR)
 504-ho, 155-40, Baejae-ro Seo-gu Daejeon 35345, Republic of Korea
 (72) **KIM, Suyong** (KR), **PARK, Daeyeop** (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THANH TOÁN QUA ĐẠI DIỆN DÙNG CHO TIỀN GỬI TẶNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thanh toán qua đại diện dùng cho tiền gửi tặng và, cụ thể hơn là, đến hệ thống xử lý thanh toán qua đại diện dùng cho tiền gửi tặng, trong đó: chi phí cho sự kiện gia đình được thanh toán theo phương pháp thanh toán định trước khi cần thiết, và do đó việc thanh toán chi phí đơn giản và dễ dàng cho sự kiện gia đình có thể đạt được; và khi người tham dự không ăn suất ăn đã được phục vụ, thì phiếu thưởng để hoàn trả lượng tiền nhất định được cung cấp cho người tham dự sao cho người tham dự có thể sử dụng tiền này làm phần chi phí cho sự kiện gia đình khác trong tương lai, và do đó có thể làm giảm bớt gánh nặng chi phí cho sự kiện gia đình được đặt lên người tổ chức và người tham dự (người quen).



- (11) **61403**
- (21) 1-2018-04946 (51)⁷ **H04N 9/093**, 9/64, 5/225, 5/232, 9/73
- (22) 11.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003933 11.04.2017 (87) WO2017/179902 19.10.2017
- (30) 10-2016-0044421 11.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHUN, Hyung-Ju (KR), KIM, Sung-Oh (KR), PARK, Hyun-Hee (KR), LEE, Yong-Man (KR), KIM, Jae-Moon (KR), JANG, Seul-Ki (KR), CHOI, Jong-Bum (KR), LEE, Jung-Jun (KR), LIM, Sung-Jun (KR), KIM, Kwang-Tai (KR), KIM, Soo-Hyung (KR), YEOM, Dong-Hyun (KR), LEE, Ki-Huk (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chụp ảnh. Thiết bị chụp ảnh theo một phương án bao gồm: bộ cảm biến ảnh thứ nhất; bộ cảm biến ảnh thứ hai; và ít nhất một bộ xử lý được lắp ráp chức năng với bộ cảm biến ảnh thứ nhất và bộ cảm biến ảnh thứ hai, trong đó ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: thu được, bằng cách sử dụng bộ cảm biến ảnh thứ nhất, ảnh thứ nhất chứa điểm ảnh thứ nhất, điểm ảnh thứ hai liền kề với điểm ảnh thứ nhất, và điểm ảnh thứ ba liền kề với điểm ảnh thứ hai trong vùng khác với vùng mà trong đó điểm ảnh thứ hai và điểm ảnh thứ nhất là liền kề; thu được, bằng cách sử dụng bộ cảm biến ảnh thứ hai, ảnh thứ hai mà chứa điểm ảnh thứ tư được kết hợp với điểm ảnh thứ nhất trên cơ sở vị trí của nó, và điểm ảnh thứ năm liền kề với điểm ảnh thứ tư và được kết hợp với điểm ảnh thứ hai trên cơ sở vị trí của nó, xác định chênh lệch độ sáng giữa điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ hai có nằm trong khoảng đã thiết kế hay không; và, khi sự chênh lệch về độ sáng giữa điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ hai nằm trong khoảng đã thiết kế, tạo ra thông tin màu sắc tương ứng với ít nhất một trong số điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ hai ít nhất trên cơ sở thông tin màu sắc của điểm ảnh thứ tư và thông tin màu sắc của điểm ảnh thứ năm.



(11) **61404**

(21) 1-2018-04948

(51)⁸ **H04W 4/02**, 4/00, 88/06

(22) 24.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/KR2017/003193 24.03.2017

(87) WO2017/175996 12.10.2017

(30) 10-2016-0041913 05.04.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

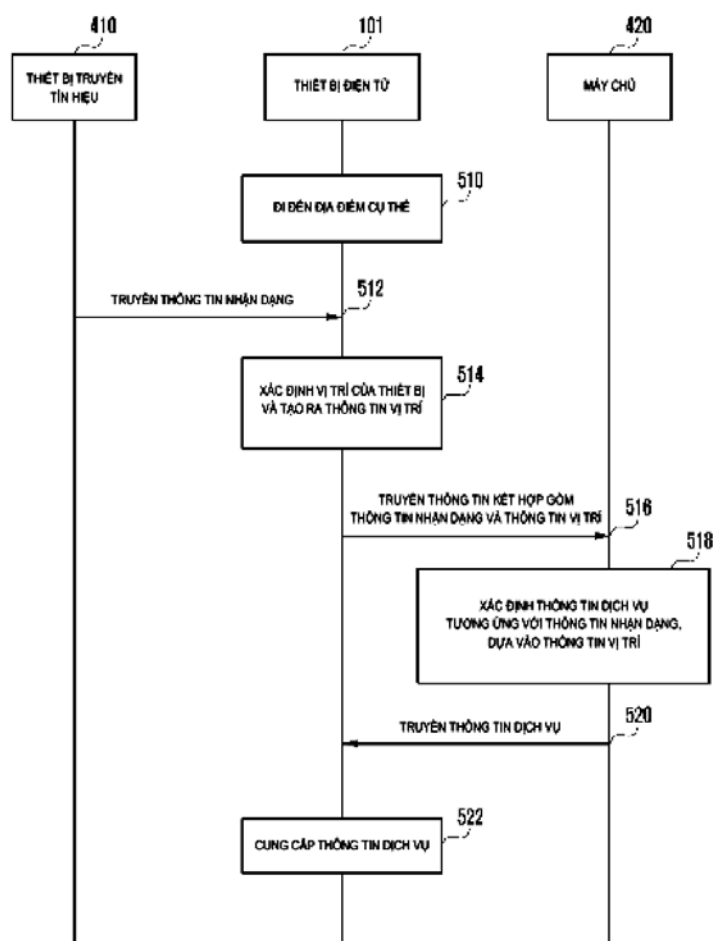
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) HWANG, Inhwan (KR), PARK, Taegun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN DỊCH VỤ TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp cung cấp thông tin dịch vụ trên thiết bị điện tử. Nhằm mục đích này, sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm: môđun truyền thông thứ nhất; môđun truyền thông thứ hai; bộ nhớ để lưu trữ thông tin vị trí của thiết bị điện tử; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: thu nhận thông tin nhận dạng tương ứng với địa điểm mà thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất đang nằm ở đó, từ thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất nằm ở gần thiết bị điện tử, bằng cách sử dụng môđun truyền thông thứ nhất; truyền thông tin nhận dạng và thông tin vị trí



thông thứ hai; và thu thông tin dịch vụ tương ứng với thông tin nhận dạng từ thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, bằng cách sử dụng môđun truyền thông thứ hai.

- (11) **61405**
- (21) 1-2018-04949 (51)⁸ **G06F 3/0488**, 3/00, 3/01, 3/041, 3/048
- (22) 06.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/001284 06.02.2017 (87) WO2017/175962 12.10.2017
- (30) 10-2016-0041562 05.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) Dong-Wook LEE (KR), Min-Ki CHOI (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: màn hiển thị; cảm biến chạm để cảm nhận việc chạm trên ít nhất một điểm của màn hiển thị; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: hiển thị màn hình luôn hiển thị (AOD) trên vùng thứ nhất của màn hiển thị; điều khiển tắt vùng còn lại của màn hiển thị, ngoại trừ vùng thứ nhất; điều khiển bật toàn bộ vùng của màn hiển thị, khi cảm nhận việc chạm trên vùng thứ nhất; và hiển thị, trên ít nhất một vùng riêng phần của màn hiển thị, màn hình liên quan đến đối tượng tương ứng với vị trí chạm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị điện tử.



(11) **61406**

(21) 1-2018-04952

(22) 10.02.2017

(86) PCT/KR2017/001451 10.02.2017

(30) 10-2016-0050093 25.04.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

(71) SAEUM MEDITEC CO., LTD (KR)

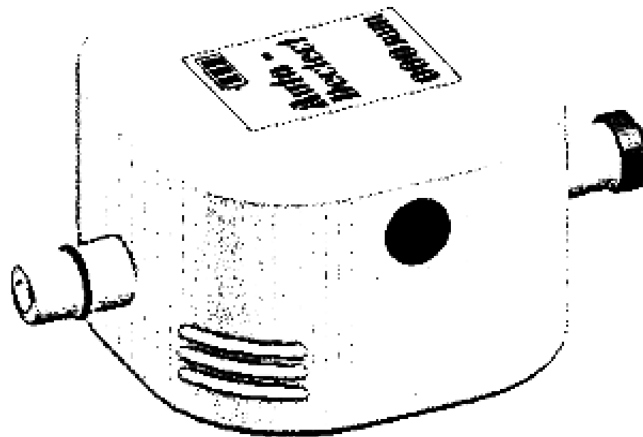
1406-ho, 102-dong, 36, Bucheon-ro 198beon-gil, Bucheon-si Gyeonggi-do 14557, Republic of Korea

(72) LEE, Ye-Jung (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ DÒ ĐỂ XÁC ĐỊNH KHOANG TRÊN MÀNG CỨNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dò để xác định khoang trên màng cứng, cụ thể hơn, tới thiết bị dò để xác định khoang trên màng cứng, bao gồm vỏ trên có dạng định trước và vỏ dưới ghép với vỏ trên để tạo thành phần khoang trống định trước, trong đó ống nối, một đầu của nó nối thông với phần kim chọc, và nối thông với cảm biến áp suất để đo áp suất ở vị trí định trước của phần bên ngoài theo chu vi, được lắp ở vị trí định trước của phần khoang trống, và trong đó, khi phần kim chọc chạm tới khoang trên màng cứng, thiết bị này cho phép đâm ống thông tiêm thuốc vào trong ống nối với ống nối và phần kim chọc nối với nhau, sao cho ống thông chạm tới khoang trên màng cứng.



- (11) **61407**
- (21) 1-2018-04953 (51)⁸ **C22C 38/00**, 38/58, C21D 9/46
- (22) 09.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/009578 09.03.2017 (87) WO/2017/179346 19.10.2017
- (30) 2016-079695 12.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) NAKAMURA Tetsuyuki (JP), ISHIKAWA Shin (JP), KAMI Chikara (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) TẤM THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ mactensit có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,030% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,20%, Si: 0,01% hoặc lớn hơn và 2,0% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,01% hoặc lớn hơn và 3,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: 0,010% hoặc nhỏ hơn, Cr: 10,0% hoặc lớn hơn và 16,0% hoặc nhỏ hơn, Ni: 0,01% hoặc lớn hơn và 0,80% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,001% hoặc lớn hơn và 0,50% hoặc nhỏ hơn, Zr: 0,005% hoặc lớn hơn và 0,50% hoặc nhỏ hơn, và N: 0,030% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,20%, với phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh được.

(11) **61408**

(21) 1-2018-04954

(51)⁸ **H04W 28/16**

(22) 08.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/078841 08.04.2016 (87) WO2017/173659 A1 12.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

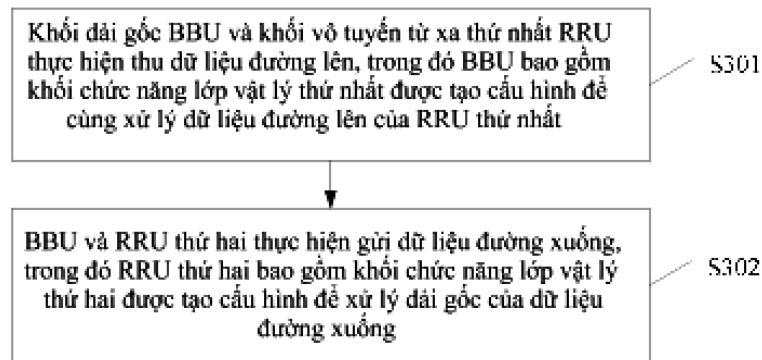
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Jian (CN), LI, Yuanjie (CN), REN, Haibao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ KHỐI DẢI GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu và khối dải gốc. Phương pháp bao gồm các bước: thực hiện, bởi khối dải gốc (BBU) và khối vô tuyến từ xa thứ nhất (RRU), thu dữ liệu đường lên, trong đó BBU bao gồm khối chức năng lớp vật lý thứ nhất mà được tạo cấu hình để cùng xử lý dữ liệu đường lên của RRU thứ nhất; và thực hiện, bởi BBU và RRU thứ hai, gửi dữ liệu đường xuống, trong đó RRU thứ hai bao gồm khối chức năng lớp vật lý thứ hai mà được tạo cấu hình để xử lý dải gốc của dữ liệu đường xuống. Các phương án của sáng chế được thực hiện nhằm giúp làm giảm yêu cầu băng thông truyền giữa BBU và RRU thứ nhất, và ngoài ra, giúp làm giảm nhiễu giữa các RRU khác nhau, tăng hiệu suất phổ hệ, và tăng khả năng đạt được hệ thống.



(11) **61409**

(21) 1-2018-04955 (51)⁸ **H04W 48/20**, 74/00, H04B 7/04
 (22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/079084 31.03.2017 (87) WO2017/173959 A1 12.10.2017
 (30) 15/092,388 06.04.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

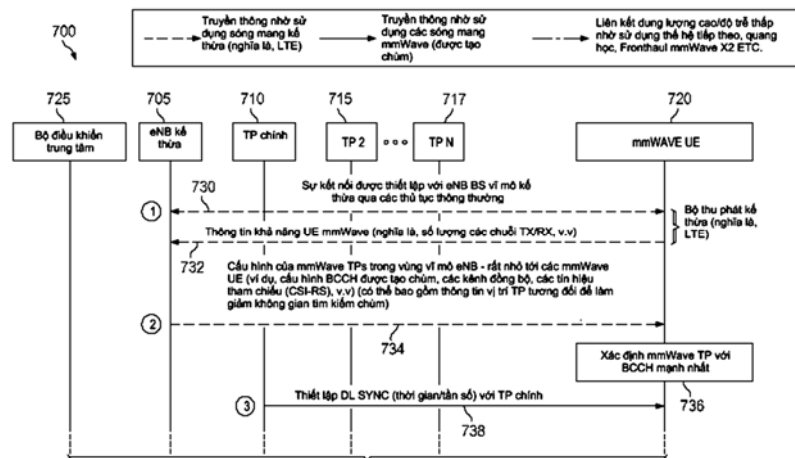
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) STIRLING-GALLACHER, Richard (GB), TENNY, Nathan Edward (US), LIU, Bin (CN), ZHANG, Lili (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SÓNG MILIMÉT, PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM, PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC ĐIỂM TRUYỀN SÓNG MILIMÉT THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SÓNG MILIMÉT, BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM VÀ ĐIỂM TRUYỀN SÓNG MILIMÉT THỨ NHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thao tác thiết bị người dùng sóng mili mét, phương pháp thao tác bộ điều khiển trung tâm, phương pháp thao tác điểm truyền sóng mili mét thứ nhất, thiết bị người dùng sóng mili mét, bộ điều khiển trung tâm và điểm truyền sóng mili mét thứ nhất. Trong đó phương pháp bao gồm bước đo các tín hiệu tham chiếu được tạo chùm được truyền bởi các điểm truyền sóng mili mét (mmWave transmission points, viết tắt là TPs), gửi yêu cầu tạo ô đám mây bao gồm các ký hiệu chỉ báo được kết hợp với mmWave TPs tốt nhất được xác định phù hợp với các tín hiệu tham chiếu được tạo chùm đo được, thu phản hồi yêu cầu tạo ô đám mây bao gồm các ký hiệu chỉ báo được kết hợp với tập hợp con của mmWave TPs tốt nhất được lựa chọn bởi bộ điều khiển trung tâm phù hợp với thông tin lựa chọn, trong đó tập hợp con của mmWave TPs tốt nhất bao gồm điểm truyền mmWave thứ nhất (transmission point, viết tắt là TP) phục vụ như điểm truyền (TP) chính và mmWave TP thứ hai phục vụ như TP phụ, và thiết lập ô đám mây với mmWave TPs của tập hợp con của mmWave TPs tốt nhất được lựa chọn bởi bộ điều khiển trung tâm, trong đó sự kết nối dữ liệu được thiết lập với TP phụ và ít nhất sự kết nối điều khiển được thiết lập với TP chính.



- (11) **61410**
(21) 1-2018-04956 (51)⁸ **G06F 3/00**, H01R 13/52
(22) 08.04.2016 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2016/078884 08.04.2016 (87) WO2017/173663 12.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

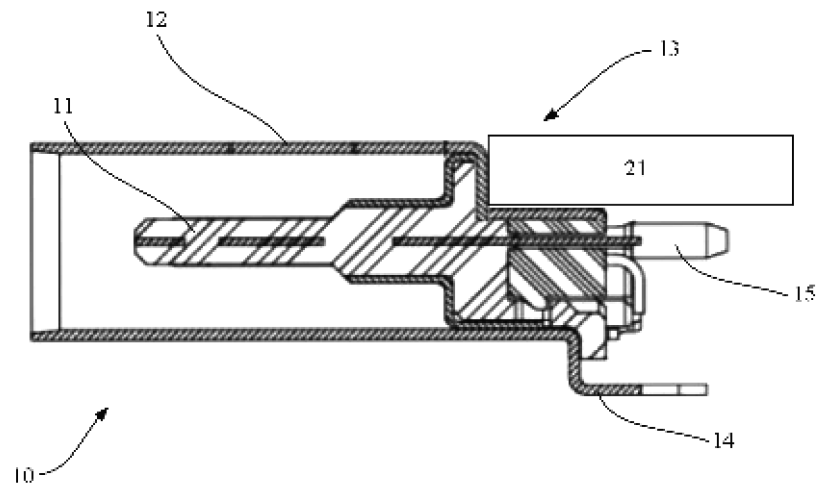
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaolong (CN), WANG, Qiliang (CN), WANG, Gaofeng (CN), LI, Hui (CN), LIU, Xuelong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GIAO DIỆN KÊNH TRUYỀN NỐI TIẾP ĐA NĂNG LOẠI C (USB TYPE - C) VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến giao diện kênh truyền nối tiếp đa năng loại C (USB Type-C) và thiết bị điện tử. Theo sáng chế, bậc được bố trí trên giao diện USB loại C (USB Type-C) để đặt màn hình hiển thị. Điều này rút ngắn khoảng cách từ màn hình hiển thị phía trước của thiết bị điện tử đến cạnh của thiết bị điện tử và tăng tỷ lệ màn hình so với phần thân.



(11) **61411**

(21) 1-2018-04969

(51)⁷ **A61B 17/80**

(22) 11.05.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/JP2016/064069

11.05.2016

(87) WO/2017/195307

16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

(71) OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)

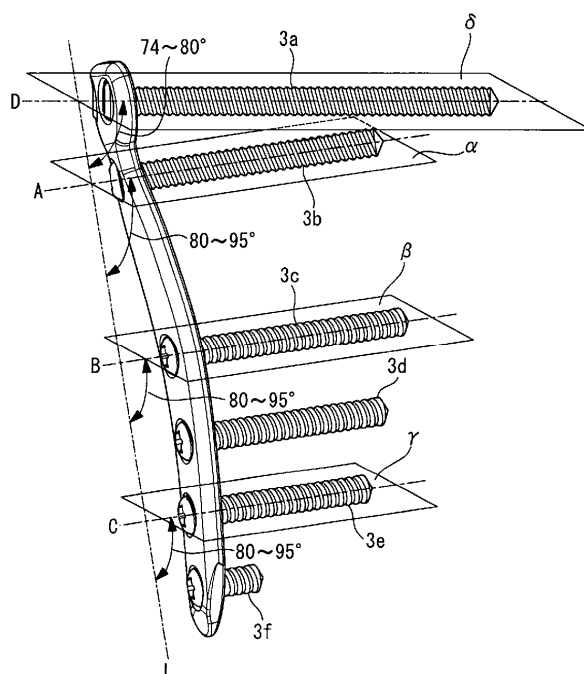
1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-0073, Japan

(72) KURODA, Koichi (JP), URATA, Mitsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) NẸP XƯƠNG VÀ BỘ NẸP XƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập đến nẹp xương có thể nâng cao độ cố định và độ ổn định của nẹp xương (1) đối với xương ống chân. Nẹp xương theo sáng chế bao gồm: phần thân hình dải (1a) được cố định theo hướng dọc của xương ống chân vào mặt bên trong của xương ống chân (X) ở một vị trí dưới rãnh chữ V trên xương ống chân (X); phần ngang (1b) được cố định theo hướng giao với hướng dọc của xương ống chân vào một vị trí trên rãnh chữ V; phần nối (1c) để nối phần thân (1a) và phần ngang (1b); và nhiều lỗ vít (5, 6 và 7) trên phần thân (1a), phần ngang (1b) và phần nối (1c), các lỗ vít này đi qua đó theo hướng chiều dầy nẹp theo cách cách nhau, trong đó phần thân (1a), phần nối (1c) và phần ngang (1b) có dạng mặt cong xoay xung quanh đường trục theo hướng dọc của xương ống chân (X), mặt phẳng thứ nhất (α) mà trên đó đường trục của lỗ vít (7) trên phần nối (1c) được bố trí và mặt phẳng thứ hai (β) mà trên đó đường trục của lỗ vít (5a) trên phần thân (1a) được bố trí gần như song song với nhau, các góc giữa đường thẳng nối phần đầu trên và phần đầu dưới theo hướng dọc của nẹp xương (1) và mặt phẳng thứ nhất (α) và mặt phẳng thứ hai (β) là các góc định trước và đường trục (A) và đường trục (B) ở các vị trí xoay.



- (11) **61412**
- (21) 1-2018-04972 (51)⁸ **C07K 7/06**, 7/08, 14/00
- (22) 05.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/058083 05.04.2017 (87) WO2017/174645 12.10.2017
- (30) 1605872.9 06.04.2016 GB
- 62/319,141 06.04.2016 US
- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), WIEBE, Anita (DE), SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vacxin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng khối u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

(11) **61413**

(21) 1-2018-04976

(51)⁷ **C02F 1/00**

(22) 07.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải (VN), TS. Phạm Thị Thuý (VN), PGS.TS Đặng Thị Thanh Huyền (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU LÀM GIÁ THỂ DI ĐỘNG CHO BỂ LỌC SINH HỌC TỪ XƠ MƯỚP

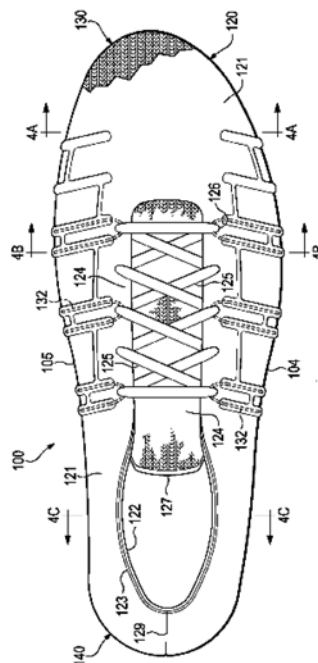
(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu làm giá thể di động cho bể lọc sinh học từ xơ mướp bao gồm các bước: (i) chuẩn bị vật liệu xơ mướp thô; (ii) ngâm vật liệu xơ mướp thô trong dung dịch canxi hydroxit 30%; (iii) ngâm trong dung dịch polyme; và (iv) phơi khô và thu vật liệu làm giá thể di động cho bể lọc sinh học từ xơ mướp. Quy trình này có giá thành rẻ, vật liệu thu được từ quy trình có thể được áp dụng làm giá thể di động tại các mô hình bể lọc sinh học có giá thể chuyển động MBBR mang lại hiệu quả tốt, thân thiện với môi trường và có tiềm năng phát triển cao.

- (11) **61414**
- (21) 1-2018-04977 (51)⁸ **C07D 213/803**, C07F 5/02
- (22) 19.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/033489 19.05.2017 (87) WO2017/201377 23.11.2017
- (30) 62/338,562 19.05.2016 US
- 62/416,811 03.11.2016 US
- (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) FISK, Jason S. (US), LI, Xiaoyong (US), MUEHLFELD, Mark (US), BAUMAN, Robert S. (US), OPPENHEIMER, Jossian (US), TU, Siyu (US), NITZ, Mark A. (US), CHAKRABARTI, Reetam (US), FEIST, Shawn D. (US), RINGER, James W. (US), LENG, Ronald B. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ 6-ARYL-4-AMINOPICOLINAT VÀ 2-ARYL-6-AMINOPYRIMIDIN-4-CARBOXYLAT BẰNG CÁCH LIÊN HỢP SUZUKI TRỰC TIẾP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để tổng hợp 6-aryl-4-aminopicolinat, như arylalkyl và alkyl 4-amino-3-clo-6-(4-clo-2-flo-3-metoxyphe-nyl)pyridin-2-carboxylat và arylalkyl và alkyl 4-amino-3-clo-5-flo-6-(4-clo-2-flo-3-metoxyphe-nyl)pyridin-2-carboxylat. Các phương pháp cải tiến này bao gồm bước liên hợp Suzuki trực tiếp, mà loại bỏ được bước bảo vệ/khử bảo vệ trong quy trình hóa học hiện nay, và nhờ đó loại bỏ hoặc giảm các nguyên liệu thô, thiết bị và chu kỳ sản xuất khác nhau cũng như thay đổi các điều kiện xử lý khác bao gồm việc sử dụng AP thô, việc sử dụng ABA-diMe, và thay đổi độ pH, nồng độ chất xúc tác, thành phần dung môi, và/hoặc các phương pháp tinh chế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp 2-aryl-6-aminopyrimidin-4-carboxylat.

- (11) **61415**
 (21) 1-2018-04979 (51)⁸ **A43B 1/04**, 23/02, 5/06, 7/20, 23/07, 23/08, 23/26
 (62) 1-2014-04270
 (22) 07.11.2013 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2013/068845 07.11.2013 (87) WO2014/078161 22.05.2014
 (30) 61/727,010 15.11.2012 US
 13/944,638 17.07.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2014

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) BAINES Simon John (GB), BAUDOUIN Alexander (US), MOLYNEUX James (GB), SEAMARKS Karl (GB), SHAFFER Benjamin A. (US), TORAYA Erin (US), WOODMAN Phil (GB)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ giày và kết cấu để giày được gắn chặt vào mũ giày. Mũ giày gồm có phụ kiện dẹt kim và, theo một số kết cấu, lớp vỏ ngoài được gắn chặt vào phụ kiện dẹt kim. Phụ kiện dẹt kim có thể có các vùng nhô ra kéo dài ra ngoài và ra xa khỏi khoảng trống bên trong mũ giày để chứa bàn chân của người đi. Các vùng nhô ra có thể có một hoặc cả (a) kết cấu dạng ống thứ nhất và sợi đơn cài ngang kéo dài qua kết cấu dạng ống thứ nhất và (b) kết cấu dạng ống thứ hai và các đoạn sợi kéo dài ngang qua kết cấu dạng ống thứ hai.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 61416 | | | | |
| (21) | 1-2018-04980 | | (51) ⁸ | A43B 23/02 | |
| (62) | 1-2014-04272 | | | | |
| (22) | 22.11.2013 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/US2013/071364 | 22.11.2013 | (87) | WO2014/085206 | 05.06.2014 |
| (30) | 13/691,316 | 30.11.2012 | US | | |

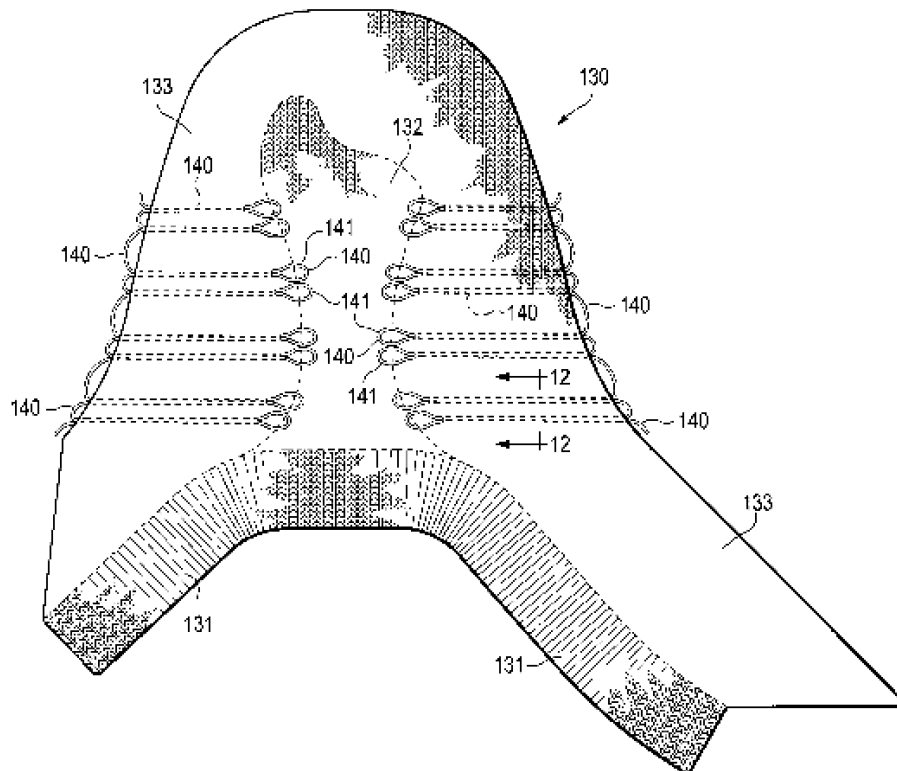
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2014

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
- (72) PODHAJNY Daniel (UY), SHAFFER Benjamin A. (GB), TORAYA Erin E. (US), WILLIAMS Robert C. Jr. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP CÓ MŨ VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY ĐƯỢC GẮN CHẶT VÀO MŨ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể có mũ giày với phụ kiện dẹt kim. Theo cách riêng biệt hoặc kết hợp, phụ kiện dẹt kim có thể có các vùng với các mức độ chịu kéo giãn khác nhau; phụ kiện dẹt kim tạo ra vành đai với dẹt kim nửa khổ; mũ giày gồm có sợi đơn với các đoạn được cài ngang bên trong phụ kiện dẹt kim, và các đoạn được định vị ngay sát liền nhau; sợi đơn tạo ra các vòng, các cặp vòng được định vị ngay sát liền nhau và được tạo kết cấu để tiếp nhận dây buộc; và phụ kiện dẹt kim gồm có chất liệu polyme nhiệt dẻo, và sợi đơn không được liên kết với chất liệu polyme nhiệt dẻo.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 61417 | | |
| (21) | 1-2018-04989 | | (51) ⁷ C02F 1/24 , B01D 19/00, 19/02, B03D 1/02, 1/08, 1/14, 1/24, C02F 101/30 |
| (22) | 24.04.2017 | | (43) 25.01.2019 |
| (86) | PCT/EP2017/059615 | 24.04.2017 | (87) WO2017/194294 A1 16.11.2017 |
| (30) | 16168760.3 | 09.05.2016 | EP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) ABDUL KAREEM Shajahan (IN), CHATTERJEE Jaideep (IN), GUPTA Santosh Kumar (IN), PRATAP Shailendra (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỌC NƯỚC THẢI CHỨA CHẤT TẠO BỌT**
- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị (100) để lọc nước thải chứa chất tạo bọt, thiết bị này bao gồm:

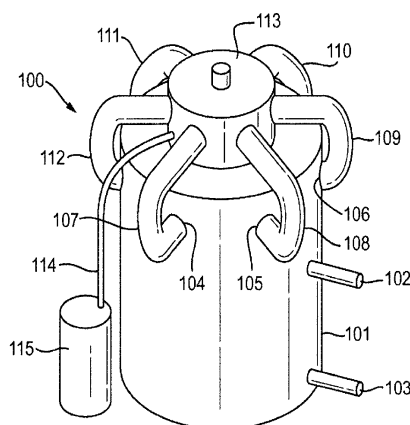
(i) buồng kín khí rộng có dung tích từ 10 đến 100000 lít, có khả năng chịu áp lực đến 1000 psig (6894757 Pa) bao gồm:

(a) đầu vào dành cho việc tiếp nhận nước thải và số lượng chặn các đầu ra để cho việc thoát ra của bọt, trong đó đầu vào nói trên có thể liên kết hoạt động được với các phương tiện để dùng việc tiếp nhận nói trên khi buồng được làm đầy đến mức từ 10 đến 50% sức chứa của nó;

(b) số lượng lớn các lỗ phun (118) bên trong buồng nói trên để nạp khí gas vào trong đó dưới áp suất từ 0,1 đến 1000 psig (689,5 Pa đến 6894757 Pa) và tốc độ dòng chảy từ 0,1 đến 10000 lít mỗi phút.;

(ii) ít nhất một bộ phận phá bọt (113) chứa lỗ thông dành cho việc thoát ra của các thành phần khí ga của bọt nói trên và phương tiện để thu gom khi được cô đặc của chất tạo bọt nói trên (114);

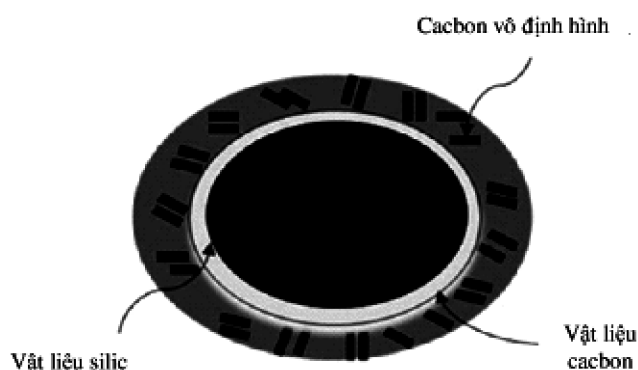
(iii) số lượng lớn các ống (107 - 112) được dùng làm ống truyền dẫn dành cho bọt từ mỗi đầu ra vào ít nhất một bộ phận phá bọt (113) trong đó số lượng ống bằng với số lượng đầu ra, sao cho mỗi đầu ra có một ống dành riêng và theo đó các ống này được bố trí đối xứng qua trục dọc của buồng (101).



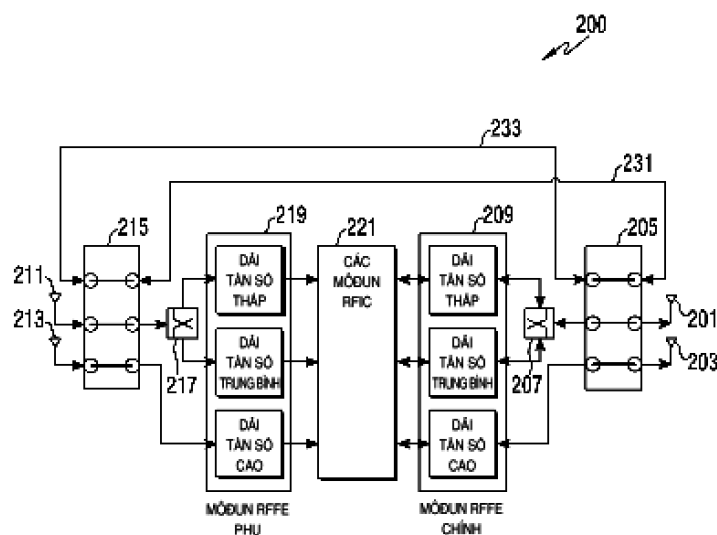
- (11) **61418**
(21) 1-2018-04990 (51)⁸ **H01M 4/36**, 4/38, 4/62, 10/0525, 4/134
(22) 23.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2017/077784 23.03.2017 (87) WO2017/177808A1 19.10.2017
(30) 201610235643.3 15.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XIA, Shengan (CN), LI, Hui (CN), WANG, Pinghua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM SILIC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM SILIC, TẮM ĐIỆN CỰC ÂM VÀ PIN LI-ION**
(57) Sáng chế đề xuất vật liệu điện cực âm silic, tấm điện cực âm, pin Li-ion và phương pháp chế tạo vật liệu điện cực âm silic này. Vật liệu silic điện cực âm này bao gồm lõi silic, lớp phủ đệm và lớp phủ thứ nhất được phủ lên bề mặt của lõi silic này, trong đó lớp phủ thứ nhất này là lớp phủ có chứa vật liệu cacbon, và vật liệu cacbon này có chứa ít nhất một trong các nguyên tố pha tạp sau: N, P, B, S, O, F, Cl hoặc H. Theo các phương án của sáng chế, khả năng sạc nhanh của vật liệu điện cực âm silic này được cải thiện khi được sử dụng làm điện cực âm của pin.



- (11) **61419**
- (21) 1-2018-04992 (51)⁸ **H01Q 1/24**, 21/28, 1/38, 5/30, 9/04, 7/00, H01P 1/213, H04M 1/02
- (22) 09.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/001422 09.02.2017 (87) WO2017/175964 12.10.2017
- (30) 10-2016-0043632 08.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Sung-Soo (KR), PAIK, Min-Chull (KR), AN, Yongjun (KR), LEE, Sang Youn (KR), LEE, Hyoungjoo (KR), HAN, Dong-Hoon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỀU ANTEN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển sơ đồ kết nối và hoạt động của anten trong thiết bị điện tử. Theo sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm: nhiều bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ nhất của thiết bị điện tử; ít nhất một bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ hai của thiết bị điện tử; mạch truyền thông được nối với các bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ nhất và được nối với ít nhất một bộ phận anten được bố trí trong vùng thứ hai; chuyển mạch thứ nhất được bố trí trên đường dẫn điện nối các bộ phận anten với mạch truyền thông; và chuyển mạch thứ hai được bố trí trên đường dẫn điện nối ít nhất một bộ phận anten với mạch truyền thông, trong đó chuyển mạch thứ nhất và chuyển mạch thứ hai có thể được tạo cấu hình để nối các bộ phận anten với mạch truyền thông và ít nhất một bộ phận anten với mạch truyền thông, bằng cách sử dụng đường dẫn điện thứ nhất và đường dẫn điện thứ hai để nối chuyển mạch thứ nhất và chuyển mạch thứ hai. Sáng chế có thể đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp nhiều anten trong thiết bị điện tử theo các phương án làm ví dụ khác.



(11) **61420**

(21) 1-2018-04995

(51)⁷ **A61K 31/57**

(22) 08.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

(75) 1. NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. TRẦN MINH ĐỨC (VN)

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) **CHẾ PHẨM DỪNG ĐỂ THOÁI TRIỂN U XƠ TỬ CUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để thoái triển u xơ tử cung ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ mang thai, có chứa pregnenolon tự nhiên từ củ mài (*Dioscorea persimilis* Prain et Burkill) và coenzym pyridoxal phosphat.

- (11) **61421**
 (21) 1-2018-04997 (51)⁷ **H01R 13/04**, 13/658
 (22) 28.04.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2016/080550 28.04.2016 (87) WO2017/185308 02.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

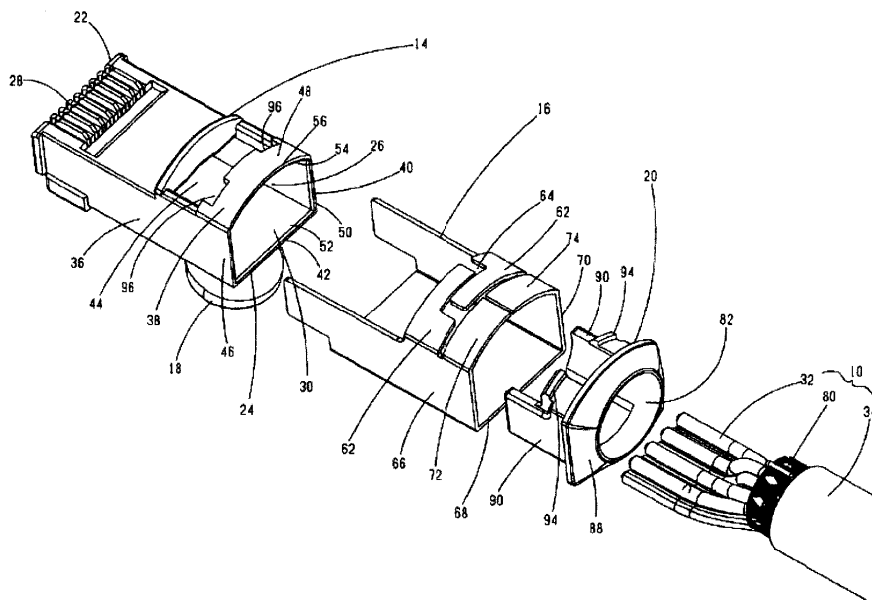
(71) SHENZHEN QINTONG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
 Room 202, Block A Dichen Cangchu Building, No.6 Binlang Road, Fubao Street,
 Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZHOU, Shengling (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HẠT MẠNG VÀ CÁP THÔNG TIN LIÊN LẠC**

(57) Sáng chế đề xuất hạt mạng có vỏ bọc bằng kim loại bao gồm thân hạt mạng và vỏ bọc bằng kim loại; và cáp thông tin liên lạc. Thân hạt mạng có khoang bên trong. Thân hạt mạng có đầu thứ nhất và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất. Các điểm đầu nối bằng kim loại được bố trí ở đầu thứ nhất. Đầu thứ hai tạo ra lỗ hở được nối thông với khoang bên trong. Lỗ hở này được tạo cấu hình để cho phép cáp mạng có thể được chèn thông qua lỗ hở này vào khoang bên trong. Vỏ bọc bằng kim loại được gắn xung quanh thân hạt mạng. Thân hạt mạng tạo ra khe hở thứ nhất được nối thông với khoang bên trong, và vỏ bọc bằng kim loại bao gồm ít nhất một vấu đỡ lò xo bằng kim loại được bố trí tương xứng với khe hở thứ nhất và có khả năng uốn và định hình vào khe hở thứ nhất, do đó chắn thu được tác dụng nối đất và cách điện cao. Hạt mạng có vỏ bọc bằng kim loại có cấu trúc đơn giản và thiết kế tinh xảo, có thể dễ dàng thu được tác dụng nối đất, chi phí thấp, và dễ sử dụng.



- (11) **61422**
 (21) 1-2018-04998 (51)⁸ **C03C 3/093**, 3/097, 21/00
 (22) 20.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/US2017/028488 20.04.2017 (87) WO2017/184803 26.10.2017
 (30) 62/325,353 20.04.2016 US
 (71) CORNING INCORPORATED (US)

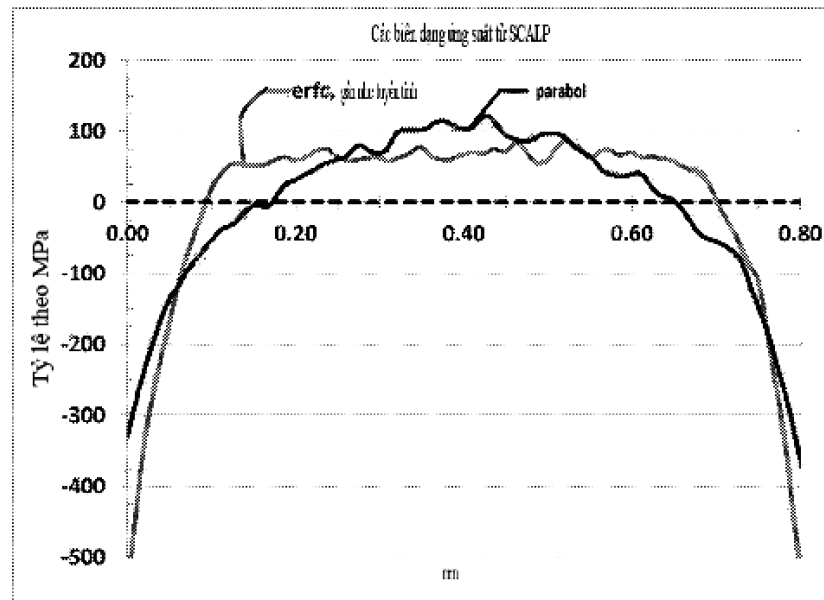
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG), SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm gốc thủy tinh đã được gia cường hóa học. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra chất nền gốc thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định chiều dày (t), chiều dài, chiều rộng, và trọng lượng; và bước trao đổi ion các ion kiềm vào trong chất nền gốc thủy tinh để tạo ra nồng độ oxit kim loại kiềm khác không thay đổi dọc theo ít nhất phần chiều dày đáng kể (t). Bước trao đổi ion bao gồm bước nhúng chất nền gốc thủy tinh vào bể muối nóng chảy bao gồm ít nhất khoảng 90% theo trọng lượng KNO₃, và nhỏ hơn khoảng 10% theo trọng lượng NaNO₃ trong thời gian trong khoảng từ 70% đến 130% thời gian trao đổi ion mà tạo ra ứng suất kéo trung tâm đỉnh (CT) với cùng hợp phần bề muối nóng chảy và nhiệt độ. Sáng chế còn đề cập đến các vật phẩm gốc thủy tinh được trao đổi ion được tạo ra bởi phương pháp nêu trên và thiết bị điện tử bao gồm vật phẩm gốc thủy tinh.

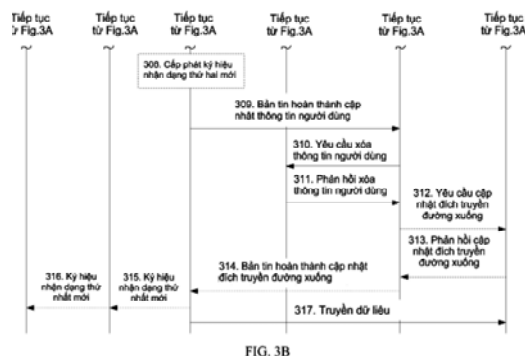
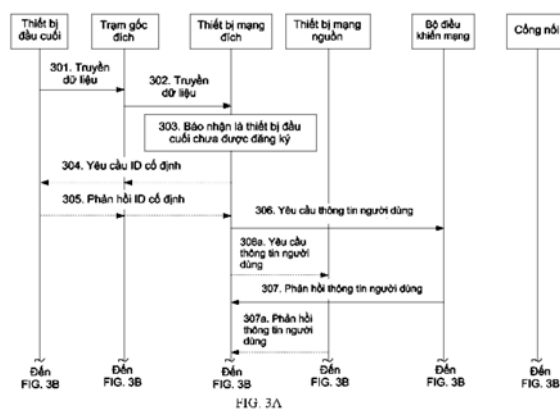


- (11) **61423**
 (21) 1-2018-05000 (51)⁸ **H04W 36/00, 36/12**
 (22) 27.02.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/075035 27.02.2017 (87) WO2017/177772 A1 19.10.2017
 (30) 201610231994.7 13.04.2016 CN

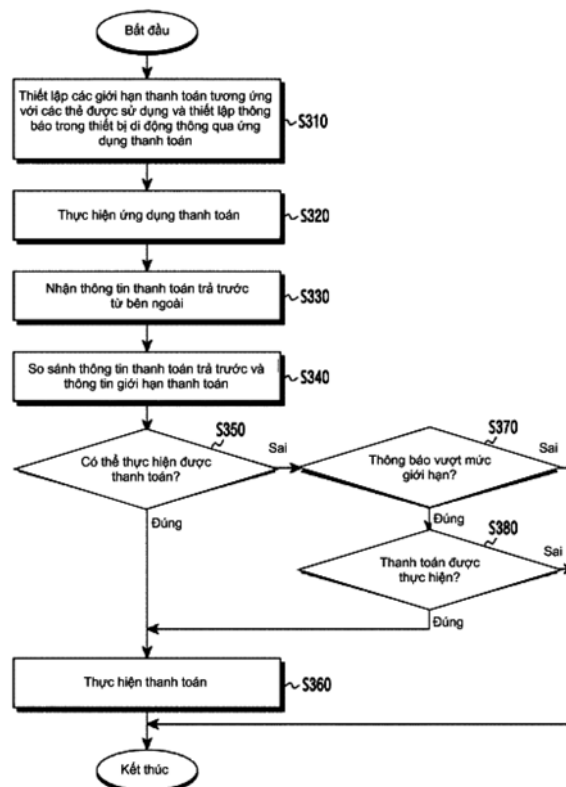
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Yalin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC

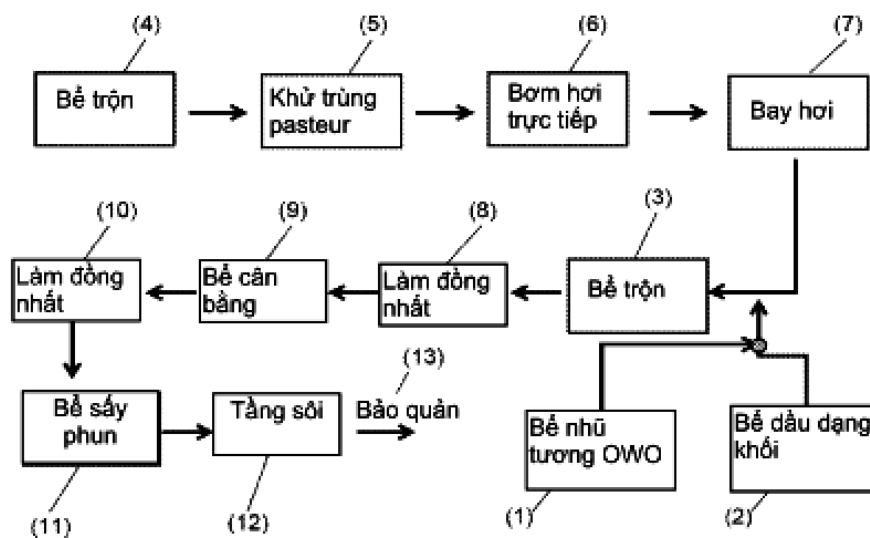
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và trạm gốc. Trong phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng đích thu dữ liệu được gửi bởi trạm gốc đích. Dữ liệu được gửi bởi thiết bị đầu cuối đến trạm gốc đích, và dữ liệu bao gồm thông tin nhận dạng của thiết bị đầu cuối. Khi thiết bị mạng đích báo nhận, bằng cách sử dụng thông tin nhận dạng, rằng thiết bị đầu cuối chưa được đăng ký với thiết bị mạng đích, thiết bị mạng đích thu nhận thông tin người dùng của thiết bị đầu cuối. Sau khi thiết bị mạng đích thu nhận thông tin người dùng của thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng đích gửi dữ liệu đến cổng nối. Bằng cách sử dụng phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và trạm gốc được bộc lộ trong sáng chế, thiết bị đầu cuối vẫn có thể thực hiện thích hợp việc truyền dữ liệu trong khi di chuyển.



- (11) **61424**
- (21) 1-2018-05002 (51)⁸ **G06Q 20/34**, 20/38, 20/32, 20/40
- (22) 06.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/003765 06.04.2017 (87) WO2017/176063 A1 12.10.2017
- (30) 10-2016-0043165 08.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) SONG, Hyeeseon (KR), CHAKOO, Nalin (IN), SHIN, Chaekyung (KR), CHOI, Seungdoon (KR), KIM, Young-Kyoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN ĐIỆN TỬ BẰNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị di động và phương pháp thanh toán điện tử bằng thiết bị di động. Ví dụ, thiết bị di động và phương pháp thanh toán điện tử cho thiết bị di động có khả năng thực hiện thanh toán bằng thẻ điện tử có giới hạn thanh toán thẻ cho mỗi mục sản phẩm (hoặc dịch vụ) được đề xuất. Các phương án làm ví dụ khác nhau của sáng chế đề xuất thiết bị di động và phương pháp thanh toán điện tử cho thiết bị di động có khả năng cung cấp cho người dùng thông báo xử lý thanh toán và thông báo dừng thanh toán bằng thẻ điện tử có giới hạn thanh toán thẻ cho mỗi mục của một hoặc nhiều mục chi trả trước khi hoàn thành hoạt động thanh toán.



- (11) **61425**
 (21) 1-2018-05019 (51)⁸ **A61K 9/113**, 31/20, A61P 43/00, A23C 11/02, A23L 33/115
 (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/AU2017/050339 13.04.2017 (87) WO2017/177283 19.10.2017
 (30) 2016901392 14.04.2016 AU
 (71) CLOVER CORPORATION LIMITED (AU)
 31 Pinnacle Road, Altona North, Victoria 3025, Australia
 (72) Bo WANG (AU), Glenn ELLIOTT (AU), Mek Chu Ting CHENG (AU), Craig Stewart PATCH (AU), Brenda Louise MOSSEL (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dinh dưỡng, và chế phẩm dinh dưỡng được sản xuất bằng phương pháp này, bao gồm axit béo trong nhũ tương kép (nhũ tương O/W/O).

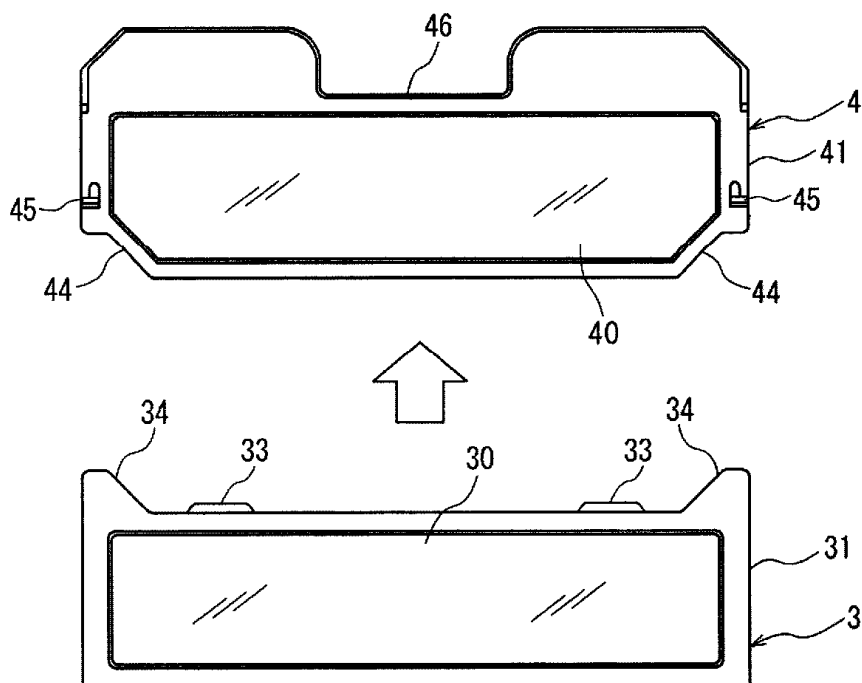


- (11) **61426**
 (21) 1-2018-05022 (51)⁷ **F25D 25/02**, 17/08
 (22) 31.03.2016 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2016/060625 31.03.2016 (87) WO2017/168670 A1 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2018

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) ITO, Yuki (JP), MIYAZAKI, Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm: vỏ ngoài (100A) có khoang chứa (1) trong đó mặt trước là hở để tạo nên phân miệng; ray đỡ giá đỡ (5a) được bố trí trên mặt vách trong của khoang chứa (1) và nằm kéo dài theo hướng trước-sau; và giá đỡ phía trước (3) và giá đỡ phía sau (4) được đỡ bởi ray đỡ giá đỡ (5a), giá đỡ phía trước (3) được nằm ở một phần của khoang chứa (1), phần này gần với phân miệng hơn so với phần phía sau của khoang chứa (1), giá đỡ phía sau (4) được nằm ở một phần của khoang chứa (1), phần này gần với phần phía sau hơn so với phần miệng, trong đó giá đỡ phía trước (3) bao gồm, ở phần cạnh bên của giá đỡ phía trước (3), một phần vấu (32) lắp khớp với ray đỡ giá đỡ (5a), và giá đỡ phía sau (4) có phần cắt khuyết (44) được tạo nên ở vùng tương ứng, khi giá đỡ phía trước (3) được lấy khỏi ray đỡ giá đỡ (5a) được đặt lên trên mặt trên của giá đỡ phía sau (4), với vị trí của phần vấu (32) được bố trí tới giá đỡ phía trước (3).



- (11) **61427**
 (21) 1-2018-05024 (51)⁷ **H02K 19/16**, 1/16, 1/30, 1/32, 3/487, 7/00, 9/02, 9/19, 15/02
 (22) 04.05.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/EP2017/060616 04.05.2017 (87) WO/2017/194379 A1 16.11.2017
 (30) A50421/2016 09.05.2016 AT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2018

(71) ANDRITZ HYDRO GmbH (AT)

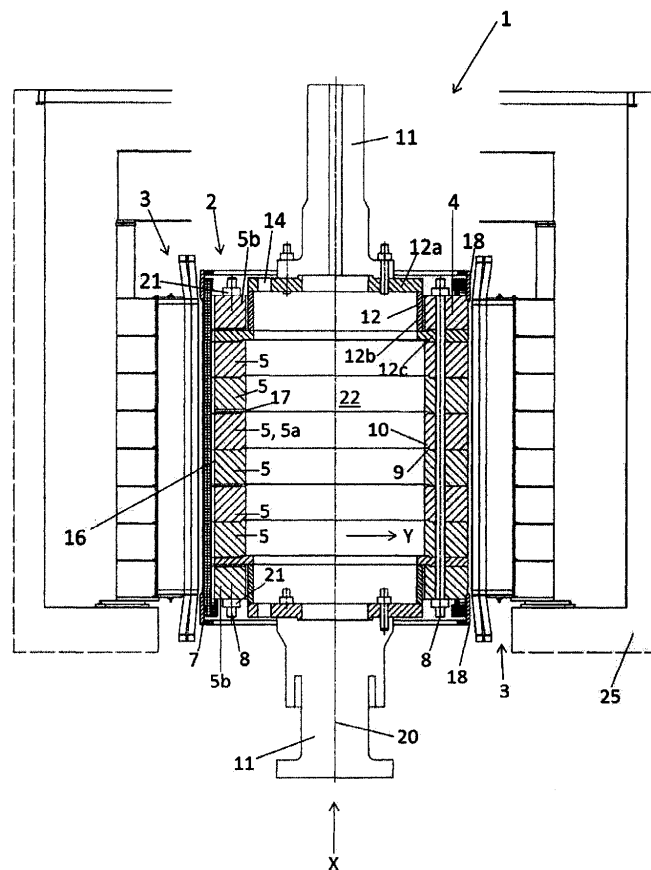
Eibesbrunnergasse 20, 1120 Vienna, Austria

(72) NEUMAYER, Fritz (AT), HIMMELREICH, Mario (AT), HARB, Walter (AT)

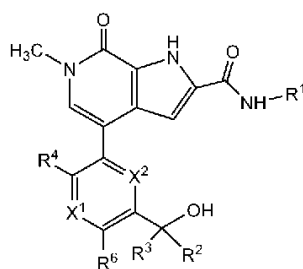
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC NƯỚC VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, VẬN HÀNH VÀ LẮP RÁP MÁY PHÁT ĐIỆN BẰNG SỨC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập tới máy phát điện bằng sức nước (1) được thiết kế là máy điện đồng bộ có rôto được làm mát bằng không khí (2) và stato (3) có ít nhất tám cực (19) được tạo bởi các cuộn dây cực (7). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới các phương pháp chế tạo, vận hành và lắp ráp máy phát điện bằng sức nước (1).



- (11) **61428**
 (21) 1-2018-05028 (51)⁸ **C07D 471/04**, 487/04, A61K 31/407, 31/437, A61P 35/00, 31/18, 13/12, 3/10
 (22) 14.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/080511 14.04.2017 (87) WO2017/177955 19.10.2017
 (30) PCT/CN2016/079362 15.04.2016 CN
 (71) ABBVIE INC. (US)
 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
 (72) FIDANZE, Steven D. (US), HASVOLD, Lisa A. (US), LIU, Dachun (US), MCDANIEL, Keith F. (US), PRATT, John (US), SCHRIMPF, Michael (US), SHEPPARD, George S. (US), WANG, Le (US), LI, Bing (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ BROMODOMAIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^6 , X^1 , và X^2 có giá trị bất kỳ được xác định trong phần mô tả, và muối dược dụng của chúng, mà hữu dụng làm tác nhân trong việc điều trị bệnh và tình trạng bệnh, bao gồm bệnh viêm, bệnh ung thư, và AIDS. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm có chứa hợp chất có công thức (I).

- (11) **61429**
- (21) 1-2018-05030 (51)⁷ **A61P 7/04**, G06F 19/12, G06N 7/00
- (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/027309 13.04.2017 (87) WO2017/180807 19.10.2017
- (30) 62/323,015 15.04.2016 US
- (71) 1. BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, Illinois 60015, United States of America
2. BAXALTA GMBH (CH)
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland
- (72) KUCHIMANCHI, Kameswara, Rao (US), LOEW-BASELLI, Alexandra (AT), SPOTTS, Gerald (US), OH, Myungshin (US), HALE, Michael, Don (US), WOLFSEGGER, Martin (AT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA CHẾ ĐỘ ĐỊNH LIỀU DƯỢC PHẨM THEO DƯỢC ĐỘNG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra chế độ định liều yếu tố đông máu VIII (CFVIII). Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước: thu gom hai mẫu máu từ bệnh nhân sau khi tiêm CFVIII và xác định độ thanh thải CFVIII dựa vào hai mẫu máu này, và xác định xem liệu bệnh nhân có thời gian bán hủy lớn hơn ngưỡng định trước hay không. Profin được động học (PK) của bệnh nhân được xác định sử dụng mô hình Bayesian về profin được động học của các bệnh nhân được lấy mẫu có thể trọng hoặc độ tuổi tương tự. Thể trọng thứ nhất được áp dụng cho mô hình Bayesian về profin được động học của các bệnh nhân được lấy mẫu nếu thời gian bán hủy của bệnh nhân lớn hơn ngưỡng định trước, và thể trọng thứ hai, nhỏ hơn thể trọng thứ nhất, được áp dụng cho mô hình Bayesian về profin được động học của các bệnh nhân được lấy mẫu nếu thời gian bán hủy của bệnh nhân nhỏ hơn ngưỡng định trước. Chế độ định liều được xác định cho bệnh nhân dựa trên profin PK.

(11) **61430**

(21) 1-2018-05031

(51)⁸ **C02F 1/00**

(22) 09.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)

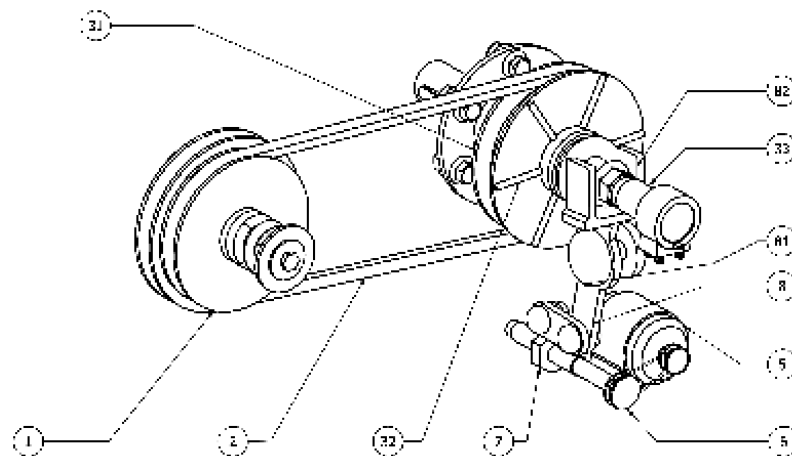
80 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Trần Thái Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ỔN ĐỊNH ÁP SUẤT CHO MÁY LỌC NƯỚC BIỂN DÙNG CHO TÀU CÁ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ổn định áp suất cho máy lọc nước biển có cấu tạo bao gồm: puli dẫn động (1) liên kết trực tiếp với trục của động cơ chính của tàu cá; puli bị động (3) liên kết trực tiếp với trục của máy bơm cao áp của máy lọc nước biển; puli bị động (3) có cấu tạo gồm hai đĩa (31) và (32) giống nhau, có tiết diện ngang là hình nón cụt được bố trí trên cùng một trục bị động (33); dây curoa đai thang (2) để kết nối hai puli nêu trên với nhau; và cơ cấu điều chỉnh đường kính puli bị động (3).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 61431 | | | | |
| (21) | 1-2018-05032 | | (51) ⁸ | D04B 35/02, D05B 85/00, D05C 11/02, 15/20 | |
| (22) | 26.04.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/059887 | 26.04.2017 | (87) | WO2017/194306 | 16.11.2017 |
| (30) | 16169398.1 | 12.05.2016 | EP | | |

(71) GROZ-BECKERT KG (DE)

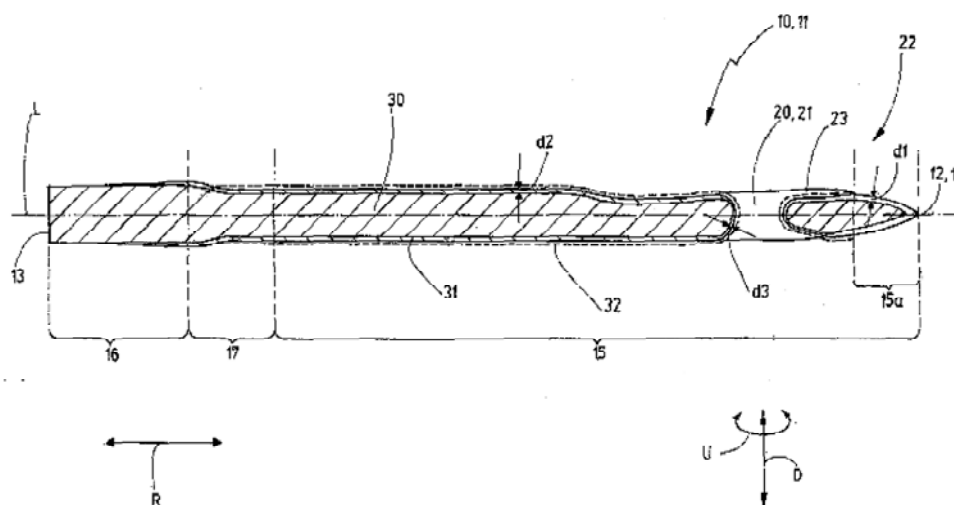
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) BECKER, Jorg (DE), KOPECKI, Jochen (DE)

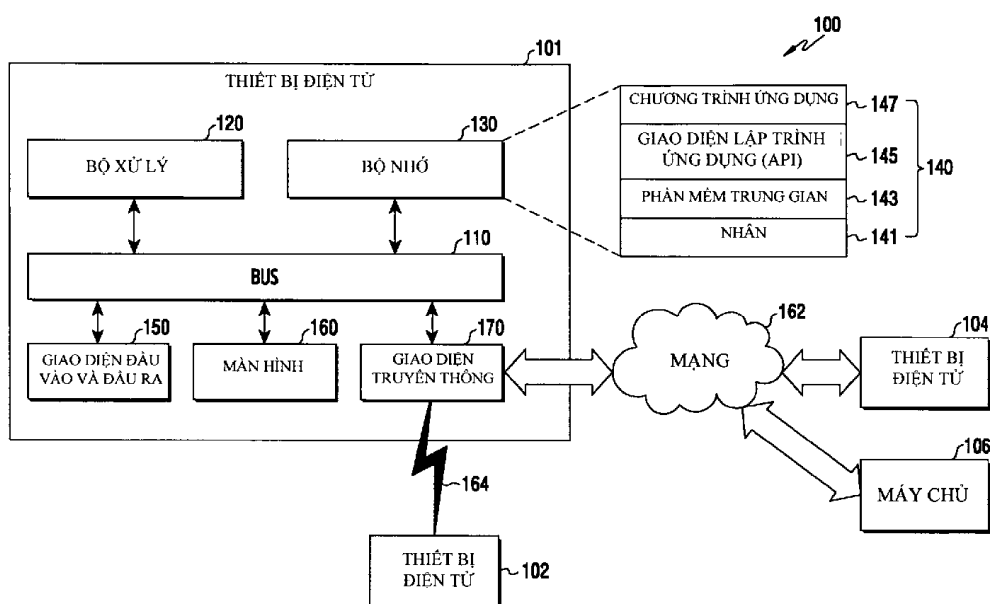
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CÔNG CỤ DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG CỤ DỆT**

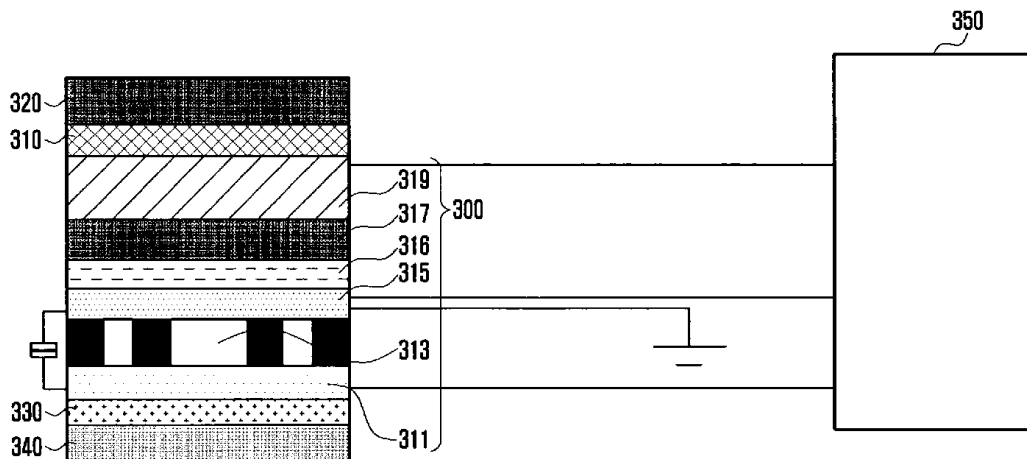
(57) Sáng chế đề cập đến công cụ dệt (10), như kim máy may (11), có phần làm việc (15) và phần giữ (16). Ở phần làm việc (15), công cụ dệt (10) có phần khuyết có ren (20) để giữ ren. Công cụ dệt (10) có lõi công cụ (30) được làm bằng vật liệu lõi. Ở phần làm việc (15), công cụ dệt (10) được phủ bằng lớp chống mòn (31), khác với vật liệu lõi của lõi công cụ (30). Ở vùng phần khuyết có ren (20), lớp chống mòn (31) có lớp phủ (32) sáng hơn so với lớp chống mòn (31). Lớp phủ (32) có trong phần khuyết có ren (20) và liền kề với phần khuyết có ren (20). Vùng đầu trước (15a), nối tiếp đầu trước (12) của công cụ dệt (10), tốt hơn nếu vẫn không có lớp phủ (32). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất công cụ thể.



- (11) **61432**
- (21) 1-2018-05033 (51)⁷ **G06F 21/32**, 21/84, G06K 9/00
- (22) 09.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/002551 09.03.2017 (87) WO2017/179820 19.10.2017
- (30) 10-2016-0044921 12.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) BAEK, Seunggeol (KR), MIN, Ki Hong (KR), YOON, Hee-Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử và phương pháp vận hành của thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm bộ xử lý thứ nhất, bộ xử lý thứ hai, màn hình, và bộ cảm biến thứ nhất. Bộ xử lý thứ nhất nhận đầu vào thông qua bộ cảm biến thứ nhất trong khi màn hình ở trạng thái khử kích hoạt, và truyền đầu vào đến bộ xử lý thứ hai, khi dữ liệu sinh trắc được phát hiện trong đầu vào, và bộ xử lý thứ hai xác thực dữ liệu sinh trắc được bao gồm trong đầu vào, và kích hoạt màn hình nếu việc xác thực thành công.



- (11) **61433**
- (21) 1-2018-05034 (51)⁷ **G06F 3/041, 3/044**
- (22) 11.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/004887 11.05.2017 (87) WO2017/196102 16.11.2017
- (30) 10-2016-0057755 11.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677 Republic of Korea
- (72) JEONG, Jeongsik (KR), LEE, Joohoon (KR), CHO, Eunsung (KR), YUN, Yongsang (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có bộ phận đầu vào của thiết bị điện tử, bao gồm lớp mẫu hình thứ nhất được tạo ra từ các điện cực để phát hiện giá trị đầu vào chiều thứ nhất, lớp dẫn điện được bố trí phía trên lớp mẫu hình thứ nhất và được tách khỏi lớp mẫu hình thứ nhất, và lớp mẫu hình thứ hai được bố trí phía trên lớp dẫn điện và được tách khỏi lớp dẫn điện, lớp mẫu hình thứ hai bao gồm các mẫu hình để phát hiện giá trị đầu vào chiều thứ hai và giá trị đầu vào chiều thứ ba, trong đó lớp dẫn điện được tạo kết cấu để hấp thụ một phần từ thông được tạo ra bởi một trong số các điện cực hoặc lớp mẫu hình thứ hai, để phát hiện sự thay đổi khoảng cách từ lớp mẫu hình thứ nhất.



- (11) **61434**
 (21) 1-2018-05041 (51)⁸ **G06F 3/06**
 (22) 27.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/CN2017/078314 27.03.2017 (87) WO2017/177814 19.10.2017
 (30) 201610232101.0 14.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

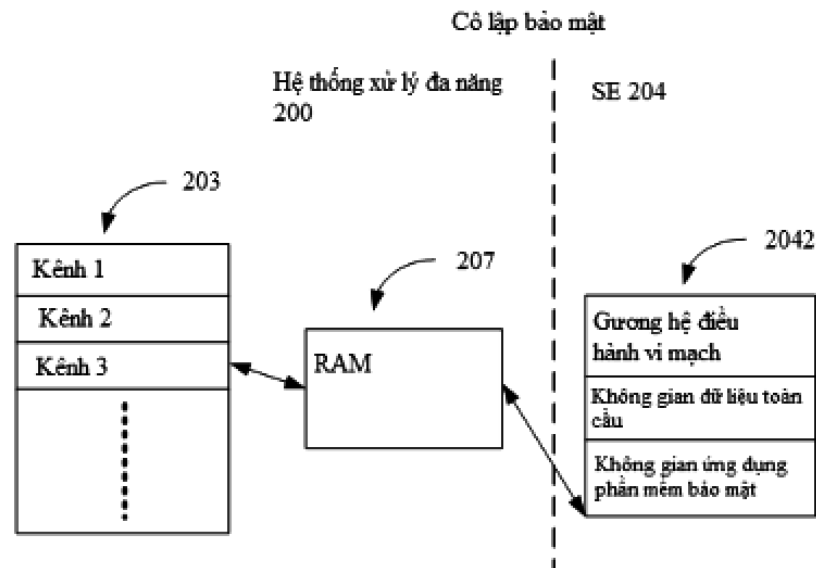
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PAN, Shilin (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VẬN HÀNH NHIỀU ỨNG DỤNG PHẦN MỀM BẢO MẬT**

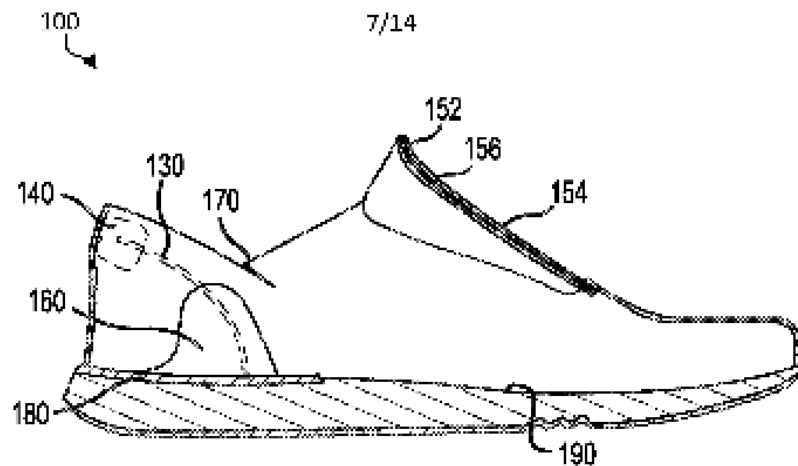
(57) Sáng chế đề cập thiết bị điều khiển chạy nhiều ứng dụng phần mềm bảo mật, gồm: phần tử bảo mật và ít nhất một CPU (Central Processing unit - khối xử lý trung tâm) được ghép nối với phần tử bảo mật, trong đó phần tử bảo mật gồm bộ xử lý và RAM (random access memory - bộ nhớ truy xuất ngẫu nhiên) thứ nhất; bộ xử lý được tạo cấu hình để chạy phần mềm hệ điều hành bảo mật và ít nhất một ứng dụng phần mềm bảo mật dựa trên phần mềm hệ điều hành bảo mật; RAM thứ nhất được tạo cấu hình để tạm thời lưu trữ dữ liệu tạm thời bảo mật được tạo trong quá trình chạy phần mềm hệ điều hành bảo mật và ít nhất một ứng dụng phần mềm bảo mật; và bộ xử lý còn được tạo cấu hình để: khi được yêu cầu chạy ứng dụng phần mềm bảo mật thứ hai, dừng chạy ứng dụng phần mềm bảo mật thứ nhất trong ít nhất một ứng dụng phần mềm bảo mật, điều khiển di trú dữ liệu tạm thời thứ nhất được tạo trong quá trình chạy ứng dụng phần mềm bảo mật thứ nhất từ RAM thứ nhất sang thiết bị lưu trữ nằm ngoài phần tử bảo mật, và dựa trên phần mềm hệ điều hành bảo mật, chạy ứng dụng phần mềm bảo mật thứ hai.



- (11) **61435**
- (21) 1-2018-05045 (51)⁷ **A01N 1/02**
- (22) 18.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/NO2017/050094 18.04.2017 (87) WO2017/183990 26.10.2017
- (30) 20160643 18.04.2016 NO
- (71) PLANKTONIC AS (NO)
Bynesveien, N-7018 Trondheim, Norway
- (72) TOKLE, Nils Egil (NO), AAKERØY, Havard Johan (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CRYO ĐỐI VỚI TRÚNG, ẤU TRÙNG NAUPLIUS VÀ/HOẶC CON NON CỦA CON HÀ, PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH CÁC SINH VẬT ĐÃ ĐƯỢC BẢO QUẢN CRYO, VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC BẢO QUẢN CRYO HOẶC THỨC ĂN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản bảo quản cryo đối với trứng, ấu trùng nauplius và con non của con hà. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tái sinh các sinh vật được bảo quản cryo và sản phẩm hoặc thức ăn được bảo quản cryo thu được bằng các phương pháp này. Các sinh vật được bảo quản là hữu dụng làm sinh vật thức ăn sống trong nuôi trồng hải sản thường để thay thế cho các loài trùng bánh xe và Artemia và các sinh vật làm thức ăn sống khác.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 61436 | | |
| (21) | 1-2018-05048 | | (51) ⁸ A43B 3/24, 3/26, 11/00, 13/18, 21/24, 21/26, A43C 11/00 |
| (22) | 21.04.2017 | | (43) 25.01.2019 |
| (86) | PCT/US2017/028774 | 21.04.2017 | (87) WO2017/184943 26.10.2017 |
| (30) | 62/326,650 | 22.04.2016 | US |
| | 62/368,497 | 29.07.2016 | US |

- (71) FAST IP, LLC (US)
319 River Road, Alpine, Utah 84004, United States of America
- (72) PRATT, Michael James (US), HERMANN, Steven (US), LYTLE, Seth (US), TSEN, James Kuangcheng (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) GIÀY XỎ NHANH
- (57) Giày xỏ nhanh và giày lắp khít bật lại có một hoặc cả chi tiết gót chân xỏ nhanh và chi tiết lưới xỏ nhanh và cả hai chi tiết này bật ngược trở lại để lắp khít. Giày xỏ nhanh hướng phần bàn chân của người dùng vào trong hoặc nếu không thì làm phù hợp với phần bàn chân của người dùng với, khoảng hở giày, và sau đó gắn chặt phần sau của giày xỏ nhanh quanh gót chân của người dùng cũng như phần bàn chân trước.



(11) **61437**

(21) 1-2018-05050

(51)⁸ **H04W 72/06**

(22) 14.04.2016

(43) 25.01.2019

(86) PCT/CN2016/079286

14.04.2016

(87) WO2017/177419 A1 19.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

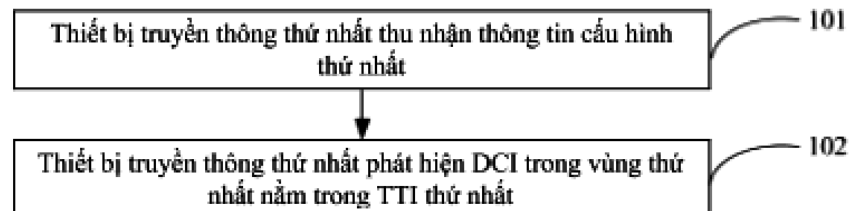
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xingwei (CN), LI, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

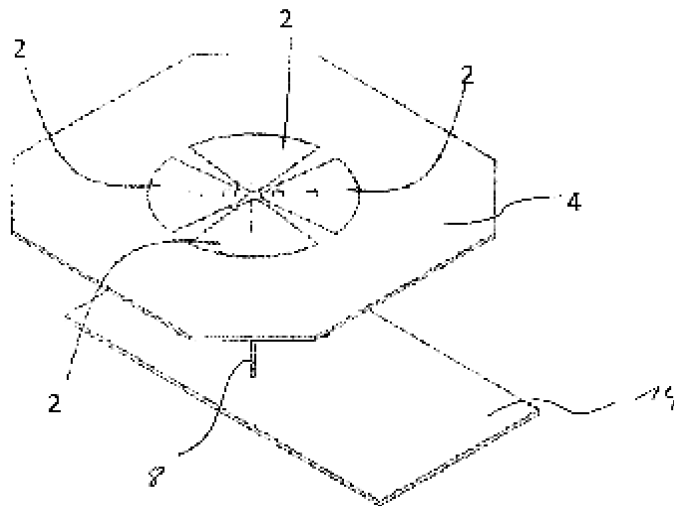
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai và phương tiện đọc được bởi máy tính, liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và có thể giải quyết vấn đề kỹ thuật đã biết là việc phát hiện thông tin điều khiển đường xuống (DCI) được thực hiện bởi đầu thu có độ phức tạp tương đối cao và khiến cho tiêu thụ năng lượng tương đối cao. Giải pháp cụ thể bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để lệnh cho thiết bị truyền thông thứ nhất phát hiện thông tin điều khiển đường xuống DCI trong vùng thứ nhất; và phát hiện, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, DCI trong vùng thứ nhất nằm trong khoảng thời gian truyền thứ nhất. Sáng chế được ứng dụng cho việc truyền thông tin.



- (11) **61438**
(21) 1-2018-05051 (51)⁸ **H01Q 1/38**
(22) 12.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2017/080300 12.04.2017 (87) WO2017/177927 A1 19.10.2017
(30) 16164812.6 12.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

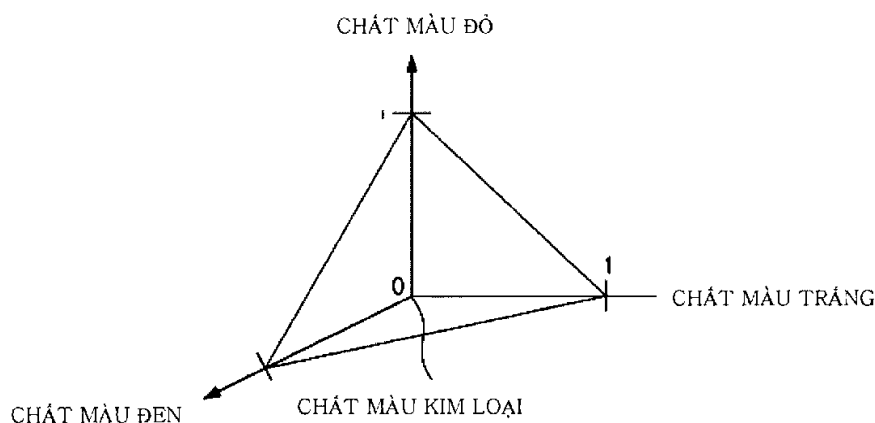
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SEGADOR ALVAREZ, Juan (ES), GONZALEZ, Ignacio (ES), TANG, Tao (CN), BISCONTINI, Bruno (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHẦN TỬ BỨC XẠ DÙNG CHO ANTEN TRẠM GỐC, THIẾT BỊ BỨC XẠ DẢI TẦN KÉP CÓ ÍT NHẤT PHẦN TỬ BỨC XẠ THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ ANTEN TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử bức xạ dùng cho anten trạm gốc, thiết bị bức xạ tần số kép có ít nhất phần tử bức xạ thứ nhất và thứ hai, và anten trạm gốc, phần tử bức xạ bao gồm: kết cấu đỡ, ít nhất một cặp cần lưỡng cực ở lớp thứ nhất của kết cấu đỡ, và ít nhất hai cần ký sinh ở lớp thứ hai của kết cấu đỡ, trong đó khoảng cách giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai nằm trong khoảng từ 0,0004 đến 0,1, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,002 đến 0,02 bước sóng nhỏ nhất của dải tần số hoạt động của phần tử bức xạ, trong đó vùng của các cần ký sinh ở phần nhô vuông góc từ lớp thứ hai đến lớp thứ nhất bao phủ ít nhất 60% diện tích của ít nhất một cặp cần lưỡng cực.



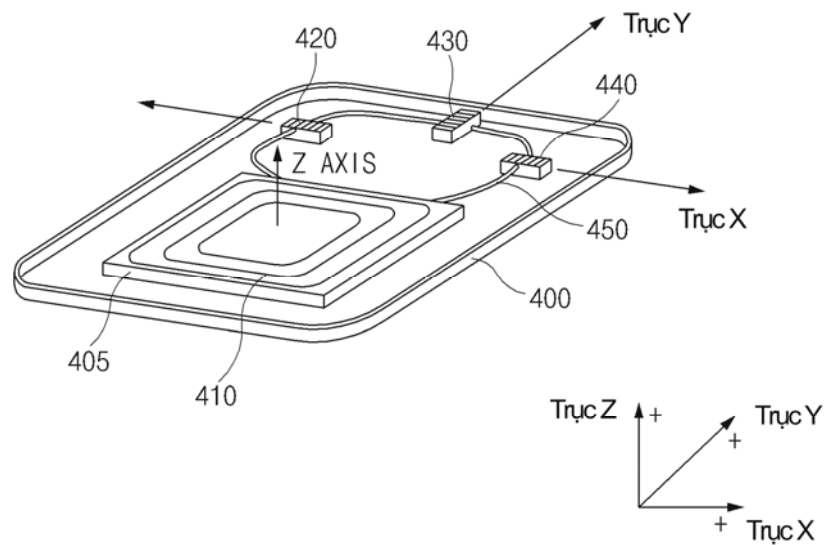
- (11) **61439**
 (21) 1-2018-05059 (51)⁷ **C08L 67/00**, C09C 1/64, 1/62, C08K 5/00, 5/3492, 5/3412, C23C 26/00, 2/06, 2/40
 (22) 12.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/KR2017/003974 12.04.2017 (87) WO2017/179913 19.10.2017
 (30) 10-2016-0044696 12.04.2016 KR
 10-2016-0178224 23.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

- (71) POSCO (KR)
 (Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
 (72) JO, Du-Hwan (KR), KANG, Choon-Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT VÀ TẤM THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit bao gồm 30 đến 60% trọng lượng của nhựa polyeste được cải biến bởi uretan trong đó loại mạch thẳng và loại được liên kết ngang được trộn với nhau, 3 đến 15% trọng lượng của ít nhất một chất hóa rắn trong số chất hóa rắn aziridin và chất hóa rắn melamin, 0,05 đến 1,5% trọng lượng của chất xúc tác hóa rắn axit, 0,05 đến 1,5% trọng lượng của chất xúc tác hóa rắn amin, 0,1 đến 15% trọng lượng của chất màu vô cơ, và phần còn lại là dung môi. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm thép mạ kẽm được phủ nhựa composit có màng phủ nhựa composit được tạo ra từ chế phẩm nêu trên.



- (11) **61440**
- (21) 1-2018-05061 (51)⁸ **H01Q 1/22**, 1/24, 1/38, 7/00, H04M 1/02
- (22) 25.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/004383 25.04.2017 (87) WO2017/188703 02.11.2017
- (30) 10-2016-0050891 26.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Se Hwan (KR), PARK, Jung Sik (KR), LEE, Woo Sup (KR), KIM, Geon Woo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ có tám thứ nhất hướng theo chiều thứ nhất, tám thứ hai hướng theo chiều thứ hai, và ít nhất một cạnh bên, giữa tám thứ nhất và tám thứ hai, hướng theo chiều thứ ba, kết cấu dẫn truyền thứ nhất bao gồm cuộn dây thứ nhất có trục thứ nhất gần như kéo dài theo chiều thứ nhất hoặc chiều thứ hai, kết cấu dẫn truyền thứ hai bao gồm cuộn dây thứ hai có trục thứ hai gần như kéo dài theo chiều thứ ba, và mạch truyền thông được nối với kết cấu dẫn truyền thứ nhất và kết cấu dẫn truyền thứ hai.

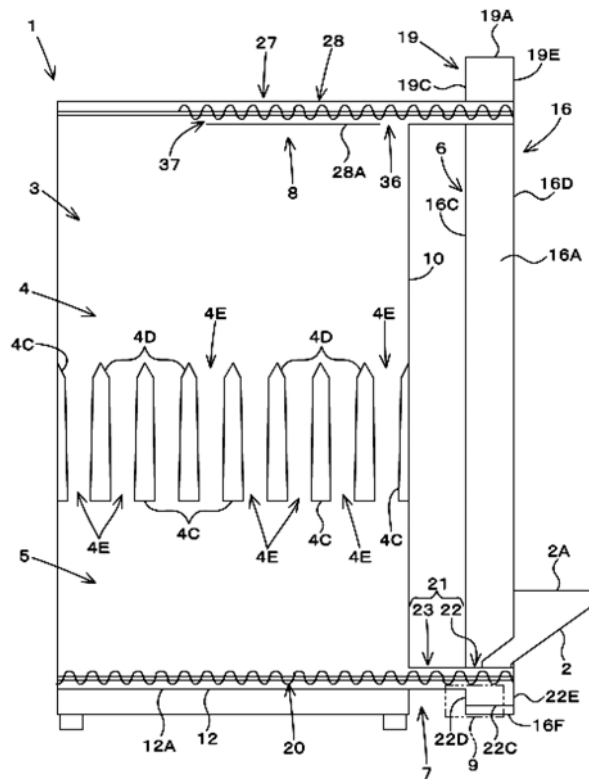


- (11) **61441**
 (21) 1-2018-05065 (51)⁸ **G01N 21/3554**, F26B 17/14
 (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/015155 13.04.2017 (87) WO2017/179662 19.10.2017
 (30) 2016-081670 15.04.2016 JP

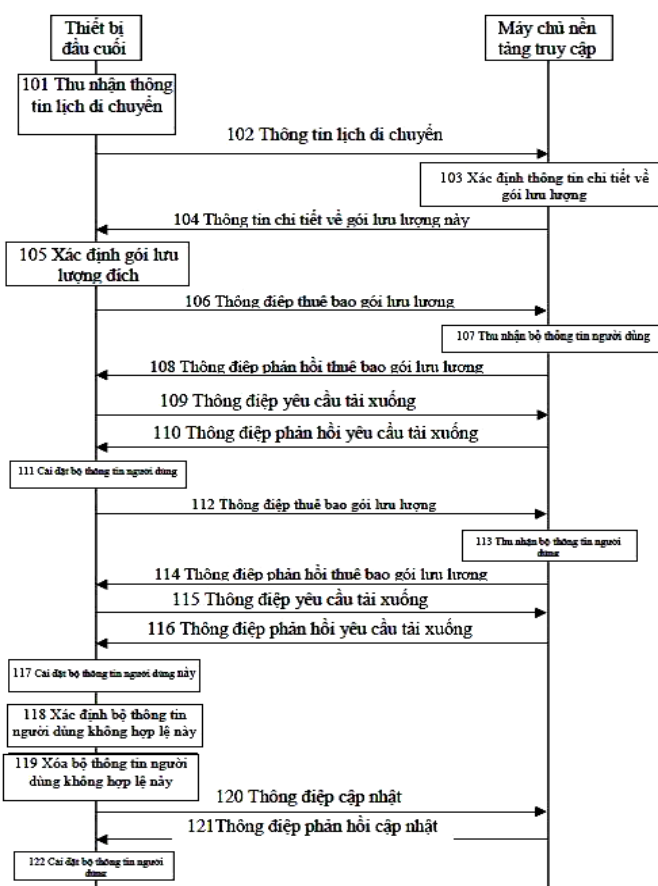
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018

- (71) KUBOTA CORPORATION (JP)
 1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
 (72) MORIMOTO Susumu (JP), KURODA Tadahiro (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) MÁY SẤY KHÔ VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH PHỔ HỌC DÙNG CHO MÁY SẤY KHÔ NÀY

(57) Mục đích của sáng chế là đo độ ẩm các ngũ cốc một cách chính xác. Sáng chế đề xuất máy sấy khô (1) bao gồm: phân sấy khô (4) được tạo kết cấu để sấy khô các ngũ cốc; và thiết bị phân tích phổ học (9) được tạo kết cấu để đo, bằng cách phân tích phổ học, độ ẩm của các ngũ cốc mà đang di chuyển và đã đi qua phân sấy khô (4). Thiết bị phân tích phổ học (9) bao gồm: tấm trong suốt (36) mà ánh sáng truyền qua đó, tấm trong suốt (36) này có bề mặt dẫn mà các ngũ cốc chạy trên đó; phần phát sáng (41) được tạo kết cấu để chiếu ánh sáng tới tấm trong suốt (36) từ phía đối diện với bề mặt dẫn; và phần tiếp nhận ánh sáng (42) được tạo kết cấu để tiếp nhận, qua tấm trong suốt (36), ánh sáng phản xạ bởi các ngũ cốc chạy trên bề mặt dẫn. Bề mặt dẫn là bề mặt phẳng kéo dài trên phần phát sáng (41) và phần tiếp nhận ánh sáng (42).



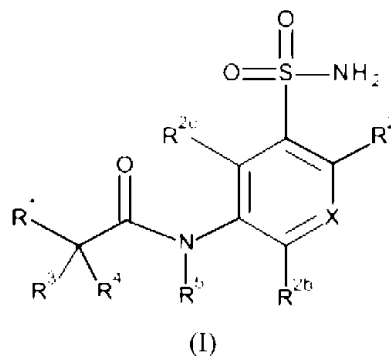
- (11) **61442**
- (21) 1-2018-05071 (51)⁸ **H04W 4/00**
- (22) 27.04.2016 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2016/080353 27.04.2016 (87) WO/2017/185255 02.11.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YU, Xiaobo (CN), LONG, Shuiping (CN), YI, Qiang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP GÓI LƯU LƯỢNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MÁY CHỦ
- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp gói lưu lượng, thiết bị đầu cuối và máy chủ. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin lịch di chuyển; gửi thông tin lịch di chuyển này đến máy chủ nền tảng truy cập; nhận thông tin về nhiều gói lưu lượng được gửi bởi máy chủ nền tảng truy cập này, trong đó mỗi nút trong N nút lịch di chuyển này tương ứng với thông tin về ít nhất một gói lưu lượng trong thông tin về nhiều gói lưu lượng này, và thông tin về nhiều gói lưu lượng này được cung cấp bởi nhà khai thác mạng; xác định, từ nhiều gói lưu lượng này, gói lưu lượng đích sẽ được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối này ở mỗi nút trong N nút lịch di chuyển này; gửi thông điệp thuê bao gói lưu lượng đến máy chủ nền tảng truy cập này, trong đó thông điệp thuê bao gói lưu lượng này bao gồm định danh của gói lưu lượng đích được xác định và thông tin định danh của đầu cuối này; thu nhận N bộ thông tin người dùng; và cài đặt N bộ thông tin người dùng này.



máy chủ nền tảng truy cập này, trong đó thông điệp thuê bao gói lưu lượng này bao gồm định danh của gói lưu lượng đích được xác định và thông tin định danh của đầu cuối này; thu nhận N bộ thông tin người dùng; và cài đặt N bộ thông tin người dùng này. Theo giải pháp kỹ thuật nêu trên, nhà khai thác mạng này có thể trực tiếp cung cấp các gói lưu lượng này cho thiết bị đầu cuối này để lựa chọn.

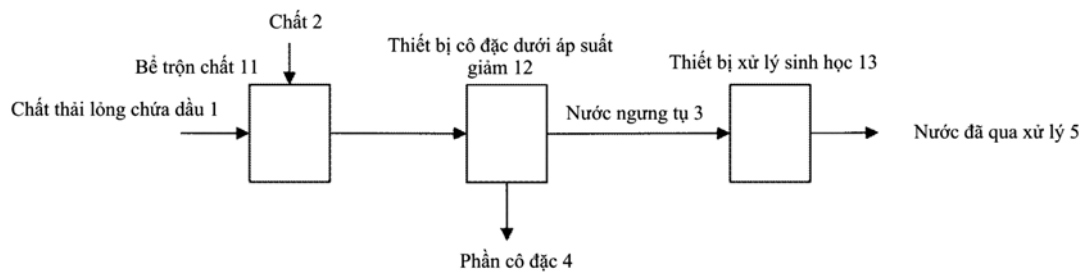
- (11) **61443**
- (21) 1-2018-05078 (51)⁸ **A61K 9/16**, 31/495
- (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/IB2017/052129 13.04.2017 (87) WO2017/178999 19.10.2017
- (30) 16165247.4 14.04.2016 EP
- (71) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary
- (72) IMADA Yasushi (JP), OZAKI Fuminori (JP), SUZUKI Akihiro (JP), MII Keiji (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt cho phép cariprazin hydroclorua được bảo quản ổn định. Dung dịch tạo ra chế phẩm dạng hạt chứa cariprazin hydroclorua, trong đó chế phẩm dạng hạt này chứa chất pha loãng cơ bản là lactoza.

- (11) **61444**
 (21) 1-2018-05079
- (51)⁸ **C07D 213/85**, 231/12, 231/14, 231/16, 231/18, 233/16, 233/61, 233/64, 233/68, 401/04, 235/06, C07C 311/40, C07D 403/04, 237/08, 405/04, 239/26, 405/06, 239/34, 239/42, 249/08, 249/10, 249/12, 249/14, 471/04, 261/08, 271/06, 207/333, 207/416, 213/40, 213/61, 213/64, 213/65, 213/74, 231/38, 231/56, 239/30, 249/06, 249/18, 249/20, 263/32, 271/04, 275/02, 277/26, 277/34, 277/56, 213/60, A61K 31/41, A61P 35/00, 37/00, 25/02, 25/28, 25/16
- (22) 26.04.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/EP2017/059882 26.04.2017 (87) WO2017/191000 09.11.2017
 (30) 16167996.4 03.05.2016 EP
 (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
 (72) WERNER, Stefan (DE), MESCH, Stefanie (DE), CLEVE, Arwed (DE), BRAUER, Nico (DE), HERBERT, Simon, Anthony (ZA), KOCH, Markus (DE), DAHLLOF, Henrik (SE), OSMERS, Maren (DE), HARDAKER, Elizabeth (GB), LISHCHYNSKYI, Anton (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT SULFONAMIT THƠM, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfonamid thơm được thể có công thức (I):



được phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh.

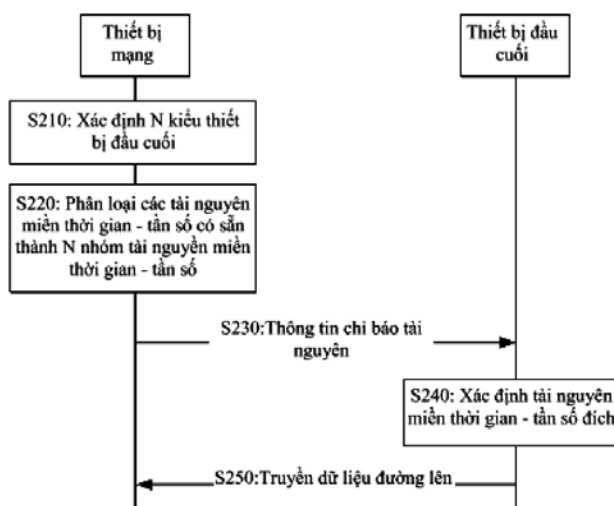
- (11) **61445**
- (21) 1-2018-05084 (51)⁸ **C02F 1/04**, B01D 61/02 , 61/58 , C02F 1/44, 3/12 , 9/02 , 9/04 , 9/10, 9/14
- (22) 05.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/000175 05.01.2017 (87) WO2017/183236 A1 26.10.2017
- (30) 2016-085425 21.04.2016 JP
- (71) SWING CORPORATION (JP)
7-18, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8470 Japan
- (72) KOBAYASHI, Takuya (JP), TSUKAMOTO, Toshio (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI LỎNG CHỨA DẦU VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI LỎNG CHỨA DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý chất thải lỏng chứa dầu, mà không yêu cầu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống và có thể xử lý chất thải lỏng một cách hiệu quả và dễ dàng. Phương pháp và hệ thống xử lý chất thải lỏng chứa dầu bao gồm các bước: cung cấp chất thải lỏng chứa dầu vào ống hoặc dự trữ chất thải lỏng chứa dầu trong bể chứa; xử lý trước chất thải lỏng được cung cấp trong ống hoặc dự trữ trong bể chứa bằng cách cung cấp ít nhất một chất để hòa tan hoặc phân tán chất thải lỏng trong pha nước; và cô đặc chất thải lỏng đã được xử lý trước dưới áp suất giảm để thu được nước ngưng tụ và chất cô đặc từ chất thải lỏng đã được xử lý trước.



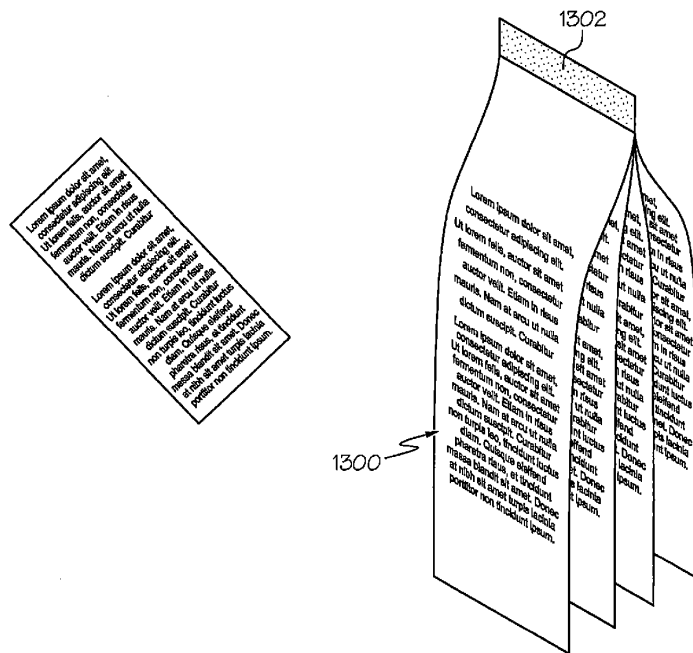
- (11) **61446**
- (21) 1-2018-05088 (51)⁸ **H04W 4/02, 72/04, H04L 5/00**
- (22) 21.03.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/CN2017/077442 21.03.2017 (87) WO2017/185915A1 02.11.2017
- (30) 201610266301.8 26.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2018

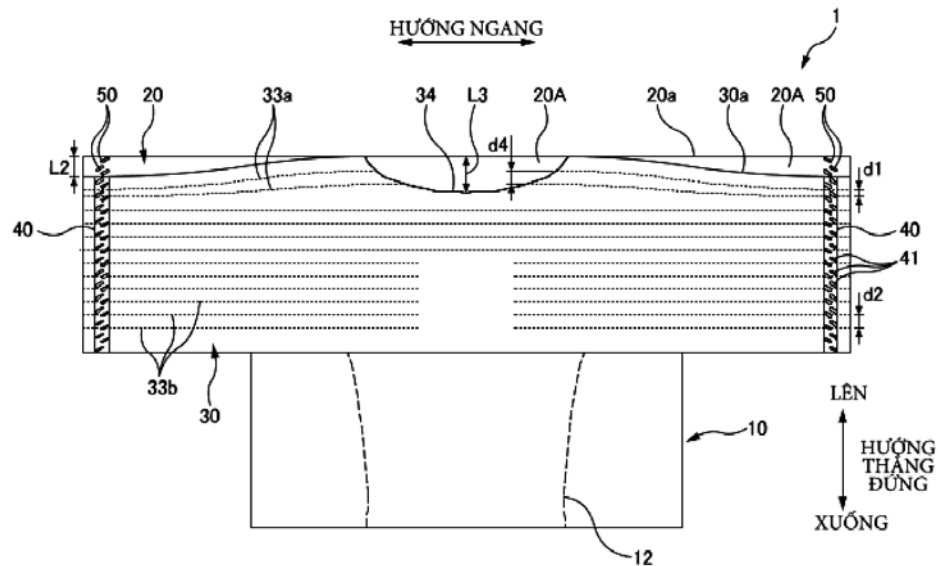
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LUO, Hejia (CN), ZHOU, Yue (CN), LI, Rong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN - TẦN SỐ
- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên miền thời gian - tần số. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng, N kiểu thiết bị đầu cuối dựa vào tốc độ di chuyển hiện tại của thiết bị đầu cuối trong vùng phủ sóng, trong đó N kiểu thiết bị đầu cuối này có sự tương ứng một-đến-một với N tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation referenece signal - DMRS) có các mật độ trong miền thời gian khác nhau; phân loại, bởi thiết bị mạng này, các tài nguyên miền thời gian - tần số có sẵn thành N nhóm tài nguyên miền thời gian - tần số dựa vào N kiểu thiết bị đầu cuối này, trong đó DMRS thứ nhất trong N DMRS này được cấu hình cho nhóm tài nguyên miền thời gian - tần số thứ nhất trong N nhóm tài nguyên miền thời gian - tần số này; và gửi, bởi thiết bị mạng này, thông tin chỉ báo tài nguyên đến thiết bị đầu cuối này dựa vào N nhóm tài nguyên miền thời gian - tần số này. Phương pháp và thiết bị cấp phát tài nguyên miền thời gian - tần số được đề xuất theo các phương án này của sáng chế có thể đảm bảo độ chính xác của thiết bị mạng này khi ước lượng kênh của thiết bị đầu cuối này, và có thể tránh các phí tổn DMRS dư thừa trong tài nguyên miền thời gian - tần số được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối này, do đó đảm bảo hiệu quả truyền dẫn của dữ liệu đường lên.



- (11) **61447**
- (21) 1-2018-05094 (51)⁷ **B29C 65/08**, 65/76, G09F 3/02
- (22) 20.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/028557 20.04.2017 (87) WO2017/184833 A1 26.10.2017
- (30) 62/325.062 20.04.2016 US
- (71) AVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES, LLC (US)
8080 Norton Parkway, 22D, Mentor, Ohio 44060, United States of America
- (72) Christopher CALDWELL (US), Paul CHAMANDY (US), Derrick HARRISON (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) THIẾT BỊ HÀN NHÃN ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHIỀU LỚP
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn nhãn âm để hàn nhiều nhãn với nhau bằng cách sử dụng hàn siêu âm. Thiết bị hàn nhãn âm này bao gồm màn hình bảng chọn chính điều khiển số, màn hình bảng chọn này gồm các nút cảm ứng chạm được sử dụng để tiến tới các màn hình riêng để thiết lập thiết bị để thực hiện theo một cách nhất định. Ví dụ, người sử dụng có thể ấn nút cắt theo chiều dài nếu muốn cắt nhãn thành một chiều dài riêng, hoặc nút số đếm hàn nhãn để chỉ định số lượng nhãn được hàn âm. Ngoài ra, thiết bị hàn nhãn âm bao gồm một đầu để cho phép nhiều nhãn được ghép nối dưới áp lực và để để định hướng rung động tần số cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất nhãn hướng dẫn sử dụng nhiều lớp.



- (11) **61448**
- (21) 1-2018-05099 (51)⁸ **A61F 13/496**, 13/15
- (22) 07.02.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/004377 07.02.2017 (87) WO/2017/183257 26.10.2017
- (30) 2016-083533 19.04.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan
- (72) YOSHIOKA, Toshiyasu (JP), FUKASAWA, Jun (JP), NAGASE, Noriko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU MẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu mặc và phương pháp sản xuất vật dụng này. Vật dụng thẩm hút kiểu mặc bao gồm: thân chính thẩm hút (10); đoạn thắt lưng phía sau (20) được bố trí ở phía đầu này của thân chính thẩm hút (10); đoạn thắt lưng phía trước (30) được bố trí ở đầu kia của thân chính thẩm hút (10); và cặp vùng nối (40) được tạo ra bằng cách nối tương ứng cả hai phần đầu theo hướng ngang của đoạn thắt lưng phía trước (30) vào cả hai phần đầu theo hướng ngang của đoạn thắt lưng phía sau (20). Phần đầu trên theo hướng thẳng đứng của đoạn thắt lưng phía sau (20) được bố trí theo hướng thẳng đứng vượt quá đầu trên theo hướng thẳng đứng của đoạn thắt lưng phía trước (30), và vùng mật độ cao (50) được bố trí ở mỗi phần đầu theo hướng ngang của phần đầu trên của đoạn thắt lưng phía sau (20), vùng mật độ cao (50) có mật độ cao hơn mật độ vùng bao quanh nó.



- (11) **61449**
- (21) 1-2018-05100 (51)⁸ **A61F 13/496**, 13/15, 13/49, 13/511
- (22) 17.01.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/001372 17.01.2017 (87) WO2017/183239 26.10.2017
- (30) 2016-083532 19.04.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) NAGASE, Noriko (JP), YOSHIOKA, Toshiyasu (JP), FUKASAWA, Jun (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần và phương pháp sản xuất tã lót dùng một lần. Tã lót (1) bao gồm thân chính thấm hút (10), phần cạp phía sau (20), và phần cạp phía trước (30). Cả hai phần đầu theo hướng ngang (200) của phần cạp phía sau (20) và cả hai phần đầu theo hướng ngang (300) của phần cạp phía trước (30) được ghép tương ứng với nhau. Phần xé (40) được bố trí ở phần trung tâm theo hướng ngang của phần đầu trên theo hướng thẳng đứng (34a) của phần cạp phía trước (30). Phần xếp chồng (35) mà trong đó có số lớp lớn hơn số lớp trong phần đầu dưới theo hướng ngang (34b) của phần cạp phía trước (30) được bố trí cao hơn theo hướng thẳng đứng đầu dưới (402) của phần xé (40) của phần cạp phía trước (30).

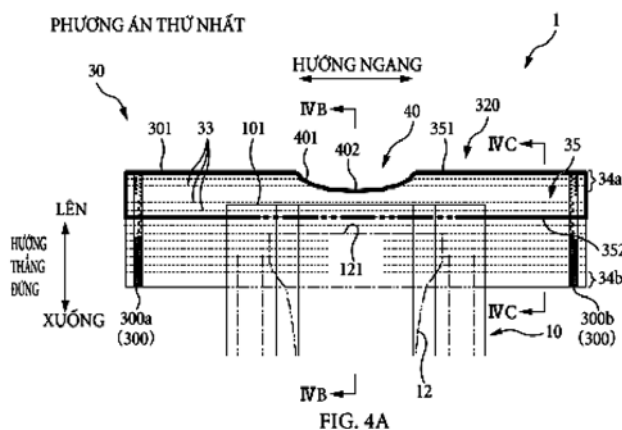


FIG. 4A

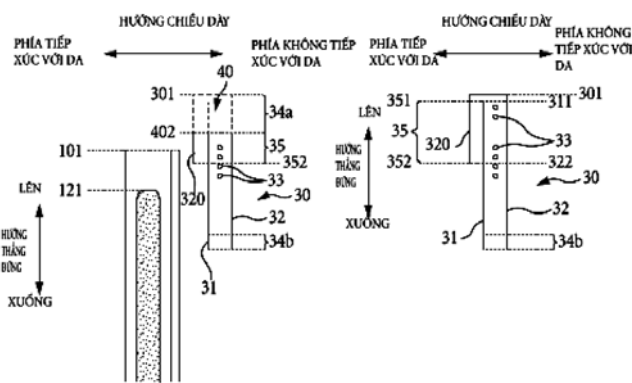


FIG. 4B

FIG. 4C

(11) **61450**

(21) 1-2018-05105

(22) 21.02.2017

(86) PCT/JP2017/006295 21.02.2017

(30) 2016-086731 25.04.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

(71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)

85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6410003 Japan

(72) TERAJI Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (32,

34, 36) được dệt kim bằng máy dệt

kim phẳng và phương pháp sản xuất

giày dép bao gồm bước a để dệt kim

vải dệt kim giống như túi thứ nhất

(4) gồm có vải dệt kim mà có đầu

dưới được làm khít lại để tạo thành

phần mũi và có đầu trên là hở, và vải

dệt kim giống như túi thứ hai (5)

hoặc vải dệt kim giống hình chữ C

(7) mà là hở ở phía đối diện với vải

dệt kim giống như túi thứ nhất (4),

trên giường kim trước và giường kim

sau. Phương pháp này còn bao gồm

bước b để tạo ra các mũi đan kép

giữa một số mũi đan ở đầu trên của

vải dệt kim giống như túi thứ nhất

(4) và một số mũi đan ở đầu trên của

vải dệt kim giống như túi thứ hai (5)

hoặc vải dệt kim giống hình chữ C

(7), và tiến hành kết mũi đan để lấy

các mũi đan ra khỏi các giường kim.

Phương pháp này còn bao gồm bước

c để luân chuyển các mũi đan còn lại

ở đầu trên của vải dệt kim giống như

túi thứ nhất (4) mà không được kết

mũi đan, và các mũi đan còn lại ở đầu

trên của vải dệt kim giống như túi

thứ hai (5) hoặc vải dệt kim giống

hình chữ C (7) mà không được

kết mũi đan trên các giường kim

sao cho các mũi đan còn lại ở đầu

trên của vải dệt kim giống như túi

thứ nhất (4) được giữ trên một

giường kim, và các mũi đan còn lại

ở đầu trên của vải dệt kim giống

như túi thứ hai (5) hoặc vải dệt kim

giống hình chữ C (7) được giữ trên

giường kim còn lại. Phương pháp

này còn bao gồm bước d để dệt kim

các vải dệt kim mà theo sau các mũi

đan còn lại ở đầu trên của vải dệt

kim giống như túi thứ nhất (4) và

các mũi đan còn lại ở đầu trên của

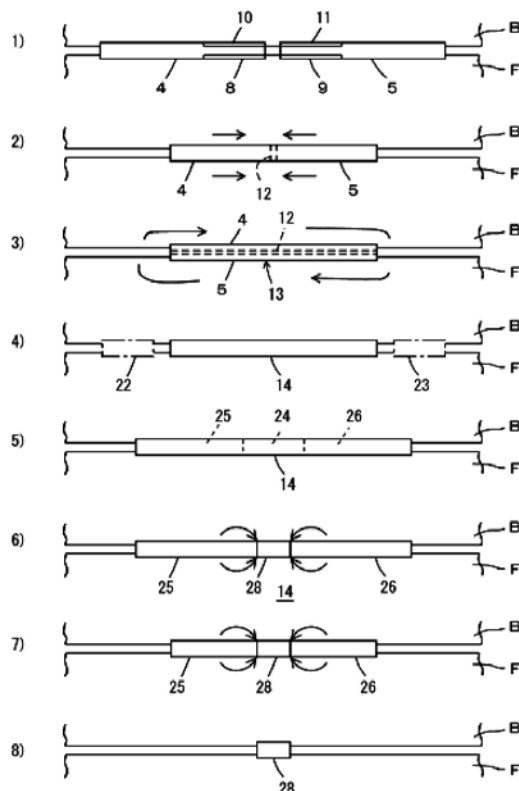
vải dệt kim giống như túi thứ hai

(51)⁸ A43B 1/04, 23/02, D04B 1/22

(43) 25.01.2019

(87) WO2017/187732 A1 02.11.2017

JP

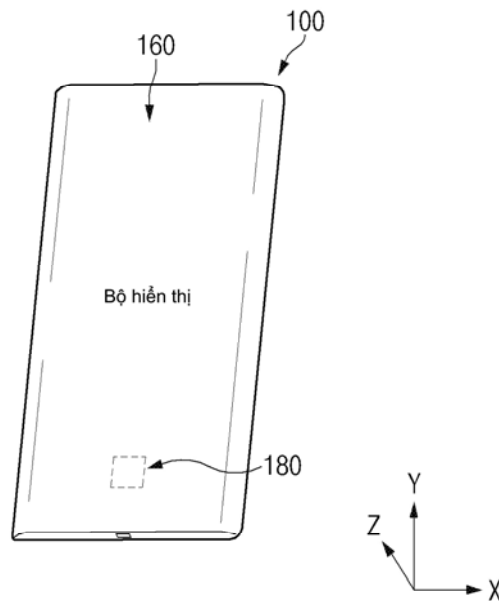


túi thứ nhất (4) mà không được kết mũi đan, và các mũi đan còn lại ở đầu trên của vải dệt kim giống như túi thứ hai (5) hoặc vải dệt kim giống hình chữ C (7) mà không được kết mũi đan trên các giường kim sao cho các mũi đan còn lại ở đầu trên của vải dệt kim giống như túi thứ nhất (4) được giữ trên một giường kim, và các mũi đan còn lại ở đầu trên của vải dệt kim giống như túi thứ hai (5) hoặc vải dệt kim giống hình chữ C (7) được giữ trên giường kim còn lại. Phương pháp này còn bao gồm bước d để dệt kim các vải dệt kim mà theo sau các mũi đan còn lại ở đầu trên của vải dệt kim giống như túi thứ nhất (4) và các mũi đan còn lại ở đầu trên của vải dệt kim giống như túi thứ hai (5) hoặc vải dệt kim giống hình chữ C (7) về phía phần gót của giày dép (32, 34, 36). Với phương pháp này, các mẫu thiết kế khác nhau của giày dép (32, 34, 36) có thể được dệt kim.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 61451 | | | | |
| (21) | 1-2018-05116 | | (51) ⁸ | G06K 9/00 , 9/20, A61B 5/1172, G06F 3/042, G02F 1/1333, H01L 27/32, G06F 3/048, H01S 5/323 | |
| (22) | 19.04.2017 | | (43) | 25.01.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/004201 | 19.04.2017 | (87) | WO2017/183910 | 26.10.2017 |
| (30) | 10-2016-0047727 | 19.04.2016 | | KR | |
| | 10-2017-0031042 | 13.03.2017 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) SONG, Kyung Hoon (KR), LEE, Kwang Sub (KR), CHO, Gyu Sang (KR), JIN, Yun Jang (KR), JANG, Se Young (KR), CHO, Chi Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ hiển thị trong đó vùng nhận dạng vân tay được tạo thành trong ít nhất một phần của nó; cảm biến vân tay được bố trí dưới bộ hiển thị mà trên đó màn hình được hiển thị, trong đó cảm biến vân tay được tạo cấu hình để nhận thông tin ảnh để nhận thực vân tay tương ứng với vật thể tiếp cận vùng nhận dạng vân tay dựa trên ít nhất một phần ánh sáng được phát ra từ ít nhất một điểm ảnh của bộ hiển thị và được phản xạ bởi vật thể; và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển ít nhất một chức năng của cảm biến vân tay để nhận thông tin ảnh.



- (11) **61452**
 (21) 1-2018-05127 (51)⁷ **A61M 5/158, 5/32**
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/011042 17.03.2017 (87) WO2017/187841 02.11.2017
 (30) 2016-088440 26.04.2016 JP

(71) KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)

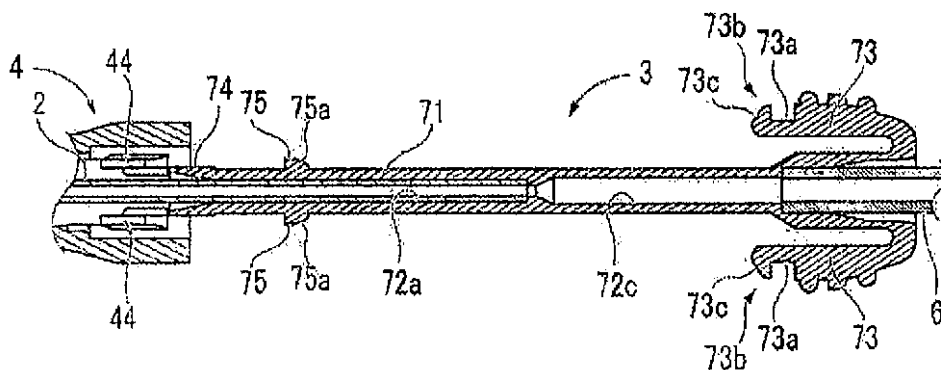
19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan

(72) NAKAGAWA, Daisuke (JP), TAKAYANAGI, Sho (JP), TAKAHASHI, Dai (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) KIM TIÊM Y TẾ CÓ DỤNG CỤ BẢO VỆ

(57) Sáng chế đề xuất kim tiêm y tế có dụng cụ bảo vệ cho phép ống trực đúc riêng biệt và dụng cụ bảo vệ được lắp ráp dễ dàng với nhau. Kim tiêm y tế có dụng cụ bảo vệ (1) bao gồm: ống trực (3) đỡ ống kim tiêm (2); dụng cụ bảo vệ (4) có thể giữ ống kim tiêm (2); bộ phận khóa thứ nhất (42a, 42b, 73) khóa ống trực (3) với dụng cụ bảo vệ (4) có thể mở khóa; và bộ phận khóa thứ hai (43, 44, 74, 75) khóa ống trực (3) với dụng cụ bảo vệ (4) không thể mở khóa. Đầu trước của ống trực có hai phần nhô ra thứ nhất (74) theo phương dọc và hai phần nhô ra thứ hai (75) theo phương ngang. Dụng cụ bảo vệ phần đuôi có một hai chi tiết nhô ra (43) theo phương ngang và hai phần vách bên (44) theo phương dọc. Khoảng cách giữa phần vách bên (44) là chiều rộng của phần nhô ra (74 và 75) hoặc lớn hơn và chiều cao bằng hoặc nhỏ hơn.



- (11) **61453**
(21) 1-2018-05130 (51)⁸ **G06K 9/00**
(22) 21.04.2016 (43) 25.01.2019
(86) PCT/CN2016/079878 21.04.2016 (87) WO2017/181385 A1 26.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

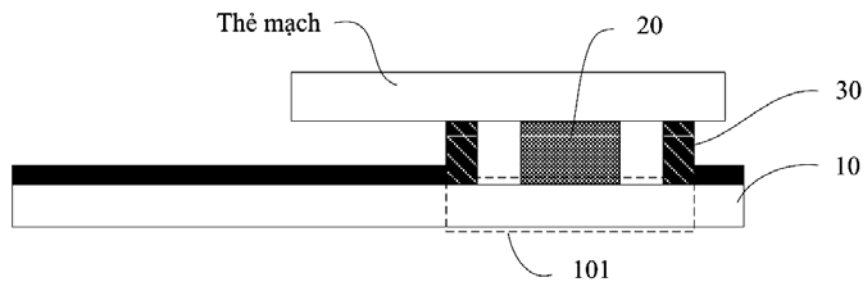
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Jiafu (CN), YANG, Jun (CN), WANG, Xiaokun (CN), CHEN, Huabing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY

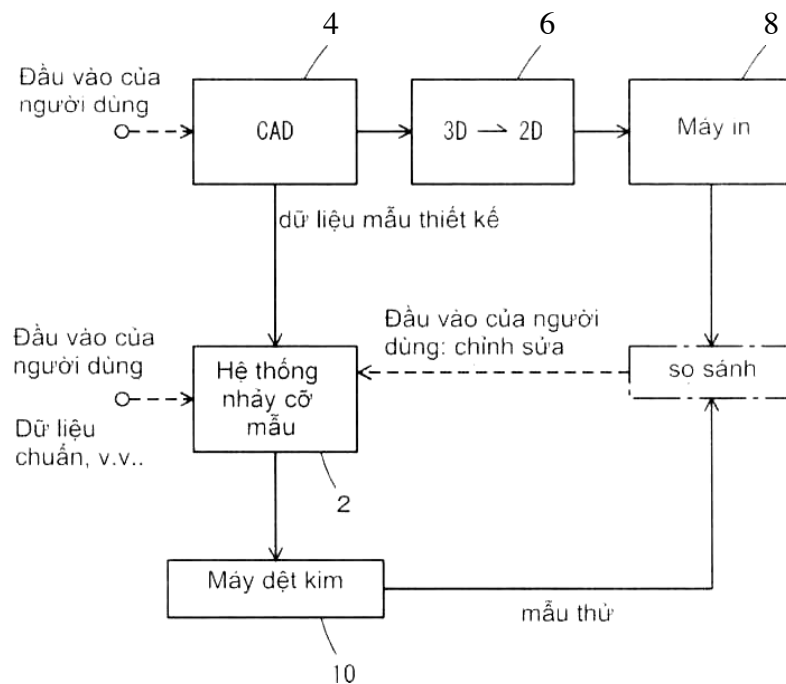
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử cầm tay, bao gồm vỏ, bộ cảm biến vân tay, và bộ phận phát sáng. Bộ cảm biến vân tay và bộ phận phát sáng được bố trí bên trong thiết bị điện tử cầm tay. Vỏ bao gồm vùng truyền sáng. Bộ phận phát sáng được bố trí đối diện với vỏ và nằm cạnh bộ cảm biến vân tay, sao cho bộ phận phát sáng có thể phát ánh sáng qua vùng truyền sáng, để chỉ báo vị trí của bộ cảm biến vân tay siêu âm. Thiết bị điện tử cầm tay được bọc lộ trong sáng chế có hiệu suất chống thấm nước và hiệu suất chống bám bẩn tốt hơn.



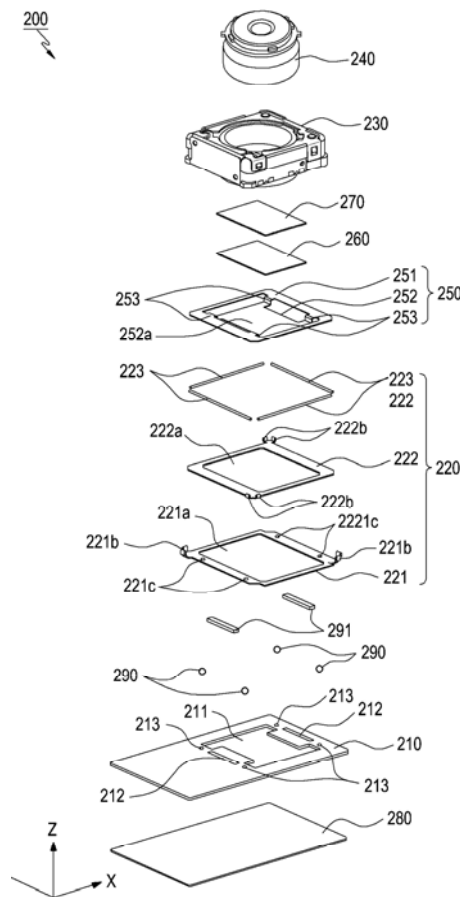
- (11) **61454**
 (21) 1-2018-05131 (51)⁷ **D04B 35/00**
 (22) 17.03.2017 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/010858 17.03.2017 (87) WO2017/183374 A1 26.10.2017
 (30) 2016-085828 22.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

- (71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
 85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6410003, Japan
 (72) TERAI Koichi (JP), TAKEDA Koji (JP), TAKATSUKA Takenori (JP), AOKI Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP NHẢY CỖ MẪU VÀ HỆ THỐNG NHẢY CỖ MẪU CỦA SẢN PHẨM DỆT KIM
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhảy cỡ mẫu của sản phẩm dệt kim trong đó dữ liệu mẫu dệt ban đầu (50) và dữ liệu chuẩn được lưu trữ, dữ liệu mẫu dệt được biến đổi thành dữ liệu dệt kim dựa trên dữ liệu chuẩn. Và sản phẩm dệt kim được dệt kim thử. Kích thước của sản phẩm dệt kim thử được so sánh với kích thước được chỉ ra bởi dữ liệu mẫu dệt ban đầu (50), và dữ liệu mẫu dệt hoặc dữ liệu dệt kim được hiệu chỉnh. Mức độ hiệu chỉnh của dữ liệu mẫu dệt hoặc của dữ liệu dệt kim của hai kích thước được lưu trữ, và phép nội suy hoặc ngoại suy được thực hiện dựa trên mức độ hiệu chỉnh đã lưu trữ để hiệu chỉnh dữ liệu mẫu dệt hoặc dữ liệu dệt kim của các kích thước khác.



- (11) **61455**
- (21) 1-2018-05137 (51)⁸ **H04N 5/225, 5/335, 5/232, H04M 1/02**
- (22) 02.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/004681 02.05.2017 (87) WO2017/191998 09.11.2017
- (30) 10-2016-0054787 03.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) YU, Young-Bok (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm môđun camera, bảng mạch, và bộ phận thứ nhất được cố định với bảng mạch. Bộ phận thứ hai được nối có thể di chuyển được với bộ phận thứ nhất và được tạo thành trong ít nhất một phần của bộ phận thứ nhất. Bộ phận điều chỉnh được nối với bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai để điều khiển bộ phận thứ hai nhằm đáp lại chuyển động của thiết bị điện tử.

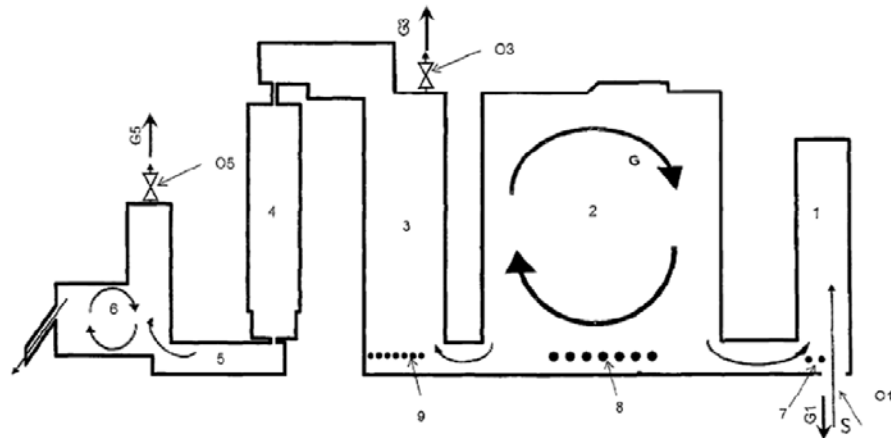


- (11) **61456**
- (21) 1-2018-05138 (51)⁷ **C08L 101/02**, 5/00, 63/00, 75/04, C09D 7/12, 167/03, 175/06, H05K 3/28
- (22) 10.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/014629 10.04.2017 (87) WO2017/183496 26.10.2017
- (30) 2016-086308 22.04.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018
- (71) SHOWA DENKO K.K. (JP)
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8518, Japan
- (72) OOGA, Kazuhiko (JP), SUZUKI, Kai (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM HÓA RẮN ĐƯỢC, MÀNG HÓA RẮN THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY, MÀNG PHỦ CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG NỐI DÂY MỀM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa rắn nhiệt tạo ra màng bảo vệ cho bảng nối dây mềm, màng bảo vệ này có khả năng chịu uốn rất tốt và ngăn ngừa được sự cong vênh một cách hữu hiệu trong khi vẫn có độ tin cậy cao về sự cách điện trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao.
Chế phẩm hóa rắn được theo sáng chế chứa: thành phần (A) là hợp chất có đơn vị cấu trúc cụ thể, có ít nhất một liên kết trong số liên kết imit và liên kết amit, và có nhóm chức có khả năng phản ứng với chất hóa rắn; thành phần (B) là chất hóa rắn; và thành phần (C) là dung môi hữu cơ. Tốt hơn, nếu thành phần (A) chứa hợp chất thu được bằng phản ứng sử dụng thành phần chính bao gồm nguyên liệu (a) là dẫn xuất axit polycarboxylic hóa trị III và/hoặc hóa trị IV có nhóm axit anhydrit, nguyên liệu (b) là hợp chất polyol có công thức (2), và nguyên liệu (c) là polyisoxyanat.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng hóa rắn, màng phủ chồng cho bảng nối dây mềm, bảng nối dây mềm và phương pháp sản xuất bảng nối dây mềm.

- (11) **61457**
(21) 1-2018-05141 (51)⁷ **C21D 17/76, 9/56, C23C 2/02**
(22) 18.04.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/IB2017/000424 18.04.2017 (87) WO2017/182863 26.10.2017
(30) PCT/IB2016/000486 19.04.2016 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) STAUDTE, Jonas (FR), SAINT-RAYMOND, Hubert (FR), BORDIGNON, Michel,
Roger, Louis (FR), HOURMAN, Thierry (FR), BRIAULT, Pauline (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép được phủ kim loại.



(11) **61458**

(21) 1-2018-05145

(51)⁸ **D03D 37/00**

(22) 21.04.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/AT2017/060103 21.04.2017

(87) WO2017/181212 26.10.2017

(30) A 50361/2016 22.04.2016

AT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

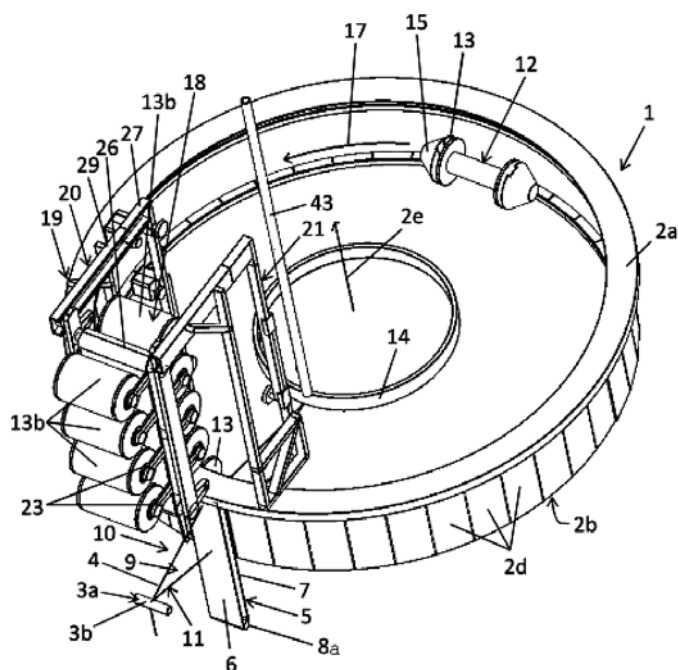
(75) HEHENBERGER, REINHOLD (AT)

Herzogbergstrasse 96, 2380 Perchtoldsdorf, Austria

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY DỆT TRÒN

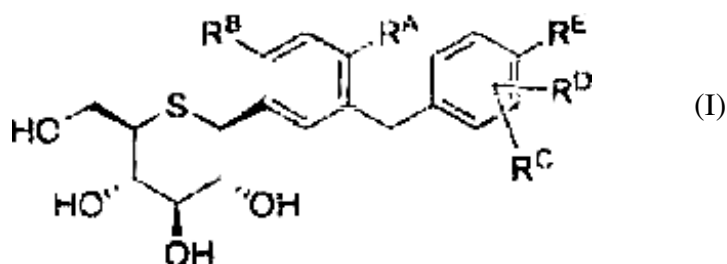
(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt tròn (1), bao gồm đường trục chính (2e); khung go hình tròn (2); cơ cấu cấp dải sợi dọc (3a) để cấp các dải sợi dọc (4); ít nhất hai thoi (12), mà tuần hoàn dọc theo khung go hình tròn (2) và mỗi thoi có giá đỡ búp sợi (15) để giữ búp sợi ngang (13; 13a, 13b) chuyển động quay quanh đường trục dọc (16) của búp sợi ngang, trong đó giá đỡ búp sợi (15) được thiết kế để giữ đường trục dọc (16) của búp sợi ngang (13) gần như song song với hướng tuần hoàn (17) của thoi (12) khi thoi (12) tuần hoàn; cơ cấu thay đổi búp sợi ngang (18) để thay thế búp sợi ngang (13) được giữ trong giá đỡ búp sợi (15) của thoi (12); và cơ cấu dẫn hướng (19) để dẫn hướng cơ cấu thay đổi (18) giữa vị trí chờ được nâng lên khỏi giá đỡ búp sợi (15) và vị trí thay đổi được hạ xuống đến giá đỡ búp sợi (15).



- (11) **61459**
- (21) 1-2018-05152 (51)⁸ **C07D 401/12**, A61K 31/4439, A61P 35/00, 37/00, 27/00, 9/00
- (22) 25.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/059764 25.04.2017 (87) WO2017/186700 02.11.2017
- (30) 16167649.9 29.04.2016 EP
- 16167650.7 29.04.2016 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) THALER, Tobias (DE), PLATZEK, Johannes (DE), GUIMOND, Nicolas (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT N-[2-(3-HYDROXY-3-METYLBUTYL)-6-(2-HYDROXYPROPAN-2-YL)-2H-INDAZOL-5-YL]-6-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN-2-CARBOXAMIT Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N-[2-(3-hydroxy-3-metylbutyl)-6-(2-hydroxypropan-2-yl)-2H-indazol-5-yl]-6-(triflometyl)pyridin-2-carboxamit ở dạng tinh thể, đến các quy trình điều chế chúng, và đến dược phẩm chứa chúng.

- (11) **61460**
- (21) 1-2018-05155 (51)⁸ **A61K 9/08**, 31/045, 31/14, 31/355, 47/02, 47/04, A61P 27/02
- (22) 21.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/016017 21.04.2017 (87) WO2017/183714 A1 26.10.2017
- (30) 2016-086451 22.04.2016 JP
- 2016-086456 22.04.2016 JP
- 2017-080069 13.04.2017 JP
- 2017-080072 13.04.2017 JP
- (71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan
- (72) MATSUMURA Yasuko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÁC DỤNG NGĂN CHẶN SỰ THẤM ƯỚT VÀO NHỰA CHỨA OLEFIN VÒNG TỐI CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa chứa (A) một hoặc nhiều loại chất được chọn từ nhóm bao gồm terpenoit, tocopherol, và hợp chất benzyl amoni và muối của chúng, trong đó chế phẩm nhãn khoa này được chứa trong đồ chứa trong đó một phần hoặc toàn bộ phần tiếp xúc với chế phẩm nhãn khoa được tạo ra từ nhựa chứa olefin vòng. Theo khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa chứa (A2) thành phần hoạt động bề mặt và (B2) chất đệm, trong đó chế phẩm nhãn khoa này được chứa trong đồ chứa trong đó một phần hoặc toàn bộ phần tiếp xúc với chế phẩm nhãn khoa được tạo ra từ nhựa chứa olefin vòng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền tác dụng ngăn chặn sự thấm ướt vào nhựa chứa olefin vòng tới chế phẩm này.

- (11) **61461**
 (21) 1-2018-05157 (51)⁷ **A61K 45/00**, A61P 27/02, 43/00, 9/14, C07D 335/02, A61P 5/50, A61K 31/155, 31/4439, A61P 3/10, 13/12, 9/10, 25/00, A61K 31/64, 31/382
- (62) 1-2013-03793
 (22) 16.04.2010 (43) 25.01.2019
 (86) PCT/JP2017/057196 16.04.2010 (87) WO2010/119990 21.10.2010
 (30) 2009-100210 16.04.2009 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2010
- (71) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan
- (72) TAKAHASHI, Teisuke (JP), UCHIDA, Saeko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 1-THIO-D-GLUXITOL ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tổ hợp bao gồm:
 (A) hợp chất l-thio-D-gluxitol có công thức chung (I):



và

(B) ít nhất một thành phần của nhóm bao gồm biguanit, chất tăng tiết insulin, chất làm nhạy insulin, insulin, chất ức chế dipeptidyl peptidaza IV, chất ức chế α -glucosidaza, và chất bắt chước GLP-1, có tác dụng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh kèm theo bệnh đái tháo đường, hoặc các biến chứng của bệnh đái tháo đường và không gây tác dụng phụ đáng kể.

- (11) **61462**
- (21) 1-2018-05161 (51)⁸ **C08L 101/02**, C08G 18/83, 59/40, 73/10, C09D 7/12, 175/06, 201/06, H05K 3/28
- (22) 10.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/JP2017/014630 10.04.2017 (87) WO2017/183497 26.10.2017
- (30) 2016-086309 22.04.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018
- (71) SHOWA DENKO K.K. (JP)
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan
- (72) SUZUKI, Kai (JP), OOGA, Kazuhiko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM HÓA RẮN ĐƯỢC, MÀNG HÓA RẮN THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY, MÀNG PHỦ CHỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG NỐI DÂY MỀM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa rắn nhiệt tạo ra màng bảo vệ cho bảng nối dây mềm, màng bảo vệ này có khả năng chịu uốn rất tốt và ngăn ngừa được sự cong vênh một cách hữu hiệu trong khi vẫn có độ tin cậy cao về sự cách điện trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao.
Chế phẩm hóa rắn được theo sáng chế chứa thành phần (A) là hợp chất có ít nhất một đơn vị cấu trúc có công thức (A) và có ít nhất một liên kết trong số liên kết imit và liên kết amit, thành phần (B) là chất hóa rắn, và thành phần (C) là dung môi hữu cơ. Thành phần (A) chứa hợp chất thu được bằng phản ứng sử dụng các thành phần chính bao gồm nguyên liệu (a) là dẫn xuất axit polycarboxylic hóa trị III và/hoặc hóa trị IV có nhóm axit anhydrit, nguyên liệu (b) là hợp chất polyol có công thức (2), và nguyên liệu (c) là polyisoxyanat.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng hóa rắn, màng phủ chống cho bảng nối dây mềm và bảng nối dây mềm.

- (11) **61463**
(21) 1-2018-05166 (51)⁷ **B31F 1/08**, 1/10, 1/28, 1/36, 5/00, B32B 3/04, B65D 81/05
(22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/US2017/025531 31.03.2017 (87) WO2017/184322 26.10.2017
(30) 15/134,106 20.04.2016 US

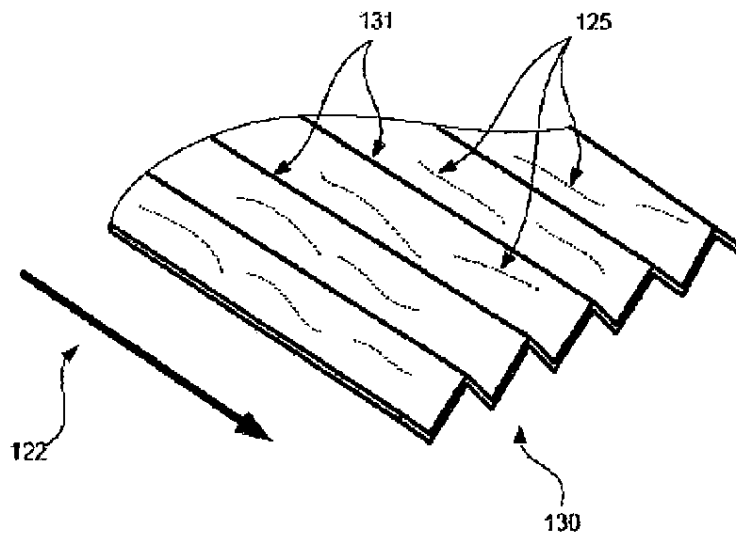
(71) SCORRBOARD, LLC (US)
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

(72) GREENFIELD, Giles (US)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) SẢN PHẨM BÌA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌA VÀ MÁY SẢN XUẤT BÌA

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bìa, phương pháp sản xuất bìa và máy sản xuất bìa. Một hệ thống và phương pháp sản xuất sản phẩm bìa làm từ sản phẩm giấy có lớp giữa dập nổi với kết cấu cải tiến. Mặt nghiêng có kết cấu cải tiến này có thể bao gồm mẫu rãnh hình tam giác, trong đó mỗi rãnh thể hiện một kết cấu hỗ trợ cạnh bên thẳng thứ nhất và một kết cấu hỗ trợ cạnh bên thẳng thứ hai cùng nâng đỡ kết cấu chóp trung tâm. Phần chóp có thể có một phần phẳng được cấu hình để khớp với lớp mặt. Như vậy, sản phẩm bìa có thể có một hoặc nhiều lớp mặt được dính bằng keo với lớp giữa dập nổi. Ngoài ra, chóp của mỗi "tam giác" cũng có đường rãnh hoặc khe để được dán keo đồng đều và liền mạch.



- (11) **61464**
(21) 1-2018-05167 (51)⁷ **B31F 1/00**
(22) 31.03.2017 (43) 25.01.2019
(86) PCT/US2017/025510 31.03.2017 (87) WO2017/184321 26.10.2017
(30) 15/134,153 20.04.2016 US

(71) SCORRBOARD, LLC (US)

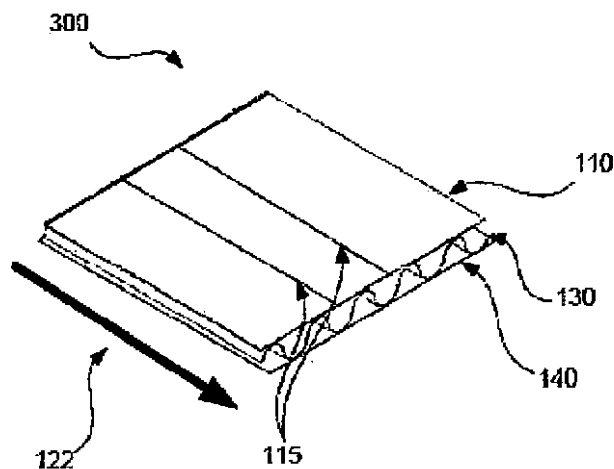
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America

(72) GREENFIELD, Giles (US)

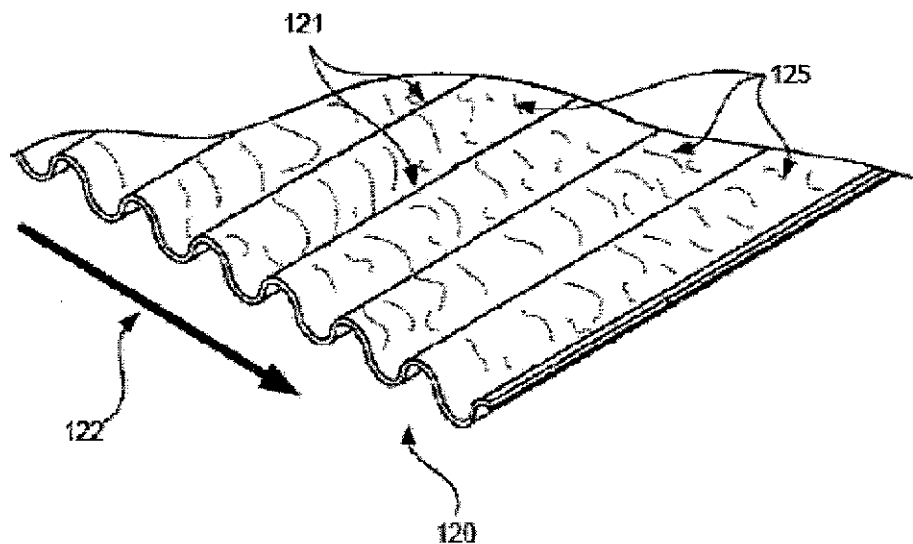
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) SẢN PHẨM BÌA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌA VÀ MÁY SẢN XUẤT BÌA

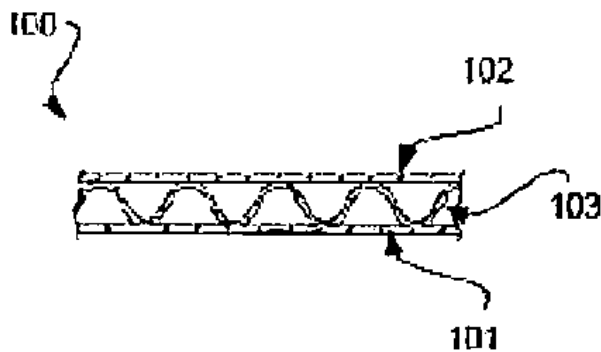
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bìa, phương pháp sản xuất bìa và máy sản xuất, trong đó phương pháp sản xuất sản phẩm bìa làm từ các sản phẩm giấy bao gồm lớp mặt đã khía sẵn và lớp giữa (còn được gọi là rãnh). Sản phẩm bìa dập sóng thông thường có thể có lớp giữa dập sóng theo chiều ngang và một hay nhiều lớp mặt mà không có đường khía nào có vết hàn (ít nhất là trước khi ghép với lớp giữa dập sóng). Những sản phẩm bìa thông thường như vậy có thể có chất lượng kém hơn do bất kỳ đường khía nào có vết hàn cũng sẽ phá hỏng lớp giữa dập sóng dưới theo cách nào đó. Sự phân tán lực của lớp giữa bên dưới làm giảm độ chính xác khi sản phẩm bìa cuối cùng được khía, cắt và gập. Sự thiếu chính xác khi gập sản phẩm bìa sẽ dẫn đến tình trạng biến thiên khoảng cách và xê đui cá, vì bất kì phân nối khớp nào của sản phẩm bìa cũng có thể không duy trì được mặt phẳng nối khớp chính xác khi gập.



- (11) **61465**
- (21) 1-2018-05168 (51)⁷ **B32B 29/08**, B31F 1/22, 1/24, 1/28, B32B 3/28
- (22) 14.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/027624 14.04.2017 (87) WO2017/184447 26.10.2017
- (30) 15/134,206 20.04.2016 US
- (71) SCORRBOARD, LLC (US)
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America
- (72) GREENFIELD, Giles (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) SẢN PHẨM BÌA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BÌA VÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM BÌA
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bìa, phương pháp sản xuất sản phẩm bìa và máy sản xuất sản phẩm bìa. Một hệ thống và phương pháp sản xuất sản phẩm bìa với đặc điểm có hai lớp giữa dập sóng và ít nhất một lớp giữa dập nổi trên sản phẩm bìa. Sản phẩm bìa có thể có thêm một hoặc nhiều lớp mặt được dính bằng keo với lớp giữa dập sóng, lớp giữa dập nổi, hoặc cả hai. Nói chung, lớp giữa dập sóng có thể được mô tả là sản phẩm giấy có các rãnh được tạo ra từ quá trình dập sóng theo chiều ngang, sao cho rãnh tạo ra vuông góc (hay ít nhất là không cùng chiều) với chiều dọc của sản phẩm giấy. Lớp giữa dập nổi có thể được mô tả là sản phẩm giấy có các rãnh được tạo ra từ quá trình dập nổi theo chiều dọc, sao cho rãnh tạo ra cùng chiều với chiều dọc của sản phẩm giấy. Sản phẩm bìa thành phẩm có độ bền cao hơn và hiệu quả sản xuất lớn hơn vì lớp giữa dập nổi theo chiều dọc tận dụng được độ bền tự nhiên của giấy theo chiều dọc.



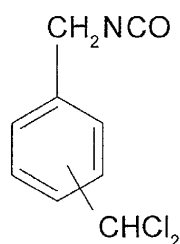
- (11) **61466**
- (21) 1-2018-05169 (51)⁷ **B31F 1/00, B31B 1/00, 1/25, B31F 1/08, B32B 29/08, B65D 5/42, B65H 45/12**
- (22) 14.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/US2017/027614 14.04.2017 (87) WO2017/184446 26.10.2017
- (30) 15/134,176 20.04.2016 US
- (71) SCORRBOARD, LLC (US)
1100 SW 27th Street, Renton, WA 98057, United States of America
- (72) GREENFIELD, Giles (US)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **SẢN PHẨM BÌA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌA VÀ MÁY SẢN XUẤT BÌA**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bìa, phương pháp sản xuất bìa và máy sản xuất bìa. Tài liệu trình bày hệ thống và phương pháp sản xuất sản phẩm bìa làm từ các sản phẩm giấy bao gồm lớp mặt đã khía sẵn và lớp giữa (còn được gọi là rãnh). Sản phẩm bìa dập sóng thông thường có thể có lớp giữa dập sóng theo chiều ngang và một hay nhiều lớp mặt trong đó không có đường khía nào có vết hàn (ít nhất là trước khi ghép với lớp giữa dập sóng). Những sản phẩm bìa thông thường như vậy có thể có chất lượng kém hơn vì bất kỳ đường khía nào có vết hàn cũng sẽ phá hỏng lớp giữa dập sóng cơ sở theo cách nào đó. Sự phân tán lực của lớp giữa bên dưới làm giảm độ chính xác khi sản phẩm bìa cuối cùng được khía, cắt và gập. Sự thiếu chính xác khi gập sản phẩm bìa được gọi là tình trạng xòe đuôi cá, vì bất kỳ phần nối khớp nào của sản phẩm bìa cũng có thể không duy trì được mặt phẳng nối khớp chính xác khi gập. Vì vậy, phần nối khớp "xòe đuôi cá" lệch khỏi định tuyến sản phẩm. Việc đặt các đường hàn ở vị trí chính xác theo các rãnh bên dưới của lớp giữa đảm bảo việc nối khớp được thực hiện chuẩn và chính xác.



- (11) **61467**
(21) 1-2018-05204 (51)⁸ **C07C 265/14, C08G 18/76**
(22) 09.04.2018 (43) 25.01.2019
(86) PCT/JP2018/014896 09.04.2018 (87) WO2018/190290 A1 18.10.2018
(30) 2017-077618 10.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
(72) YAMASAKI, Satoshi (JP), HASEGAWA, Daisuke (JP), MORITA, Hirokazu (JP), OTSUKA, Hideaki (JP), NAKASHIMA, Tatsuya (JP), SHIMAKAWA, Chitoshi (JP), KUMA, Shigetoshi (JP), SASAKI, Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM XYLYLENDIISOXYANAT, CHẾ PHẨM XYLYLENDIISOXYANAT ĐƯỢC CẢI BIẾN, NHỰA VÀ VẬT LIỆU NHỰA CHỨA HAI THÀNH PHẦN**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylendiisoxyanat gồm xylylendiisoxyanat và hợp chất được thể hiện bởi công thức hóa học (1) dưới đây, trong đó hợp chất được thể hiện bởi công thức hóa học (1) dưới đây được chứa với lượng 0,6ppm hoặc nhiều hơn và 60ppm hoặc ít hơn:



Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm được cải biến xylylendiisoxyanat, nhựa và vật liệu nhựa hai thành phần.

(11) **61468**

(21) 1-2018-05207

(51)⁷ **F23G 5/46**

(22) 21.11.2018

(43) 25.01.2019

(30) 10-2018-0082201

16.07.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

(71) EMATE ENGINEERING CO., LTD. (KR)

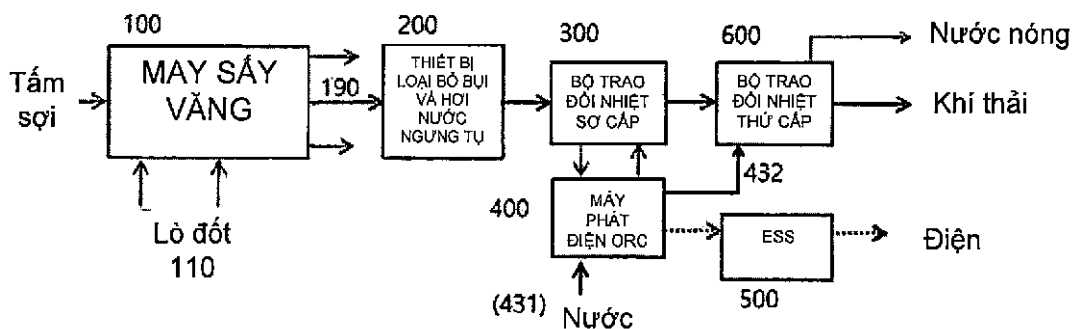
5F, 243, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06225, Republic of Korea

(72) HEO, Wang-Soon (KR), CHOI, Kee-Lim (KR), KIM, Sang-Bum (KR), KIM, Jong-Su (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI NHIỆT DÙNG CHO MÁY SẤY VĂNG SỬ DỤNG BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ CHU TRÌNH HƠI NƯỚC HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi nhiệt dùng cho máy sấy văng sử dụng bộ trao đổi nhiệt để chuyển đổi nhiệt năng được xả ra từ máy sấy văng để sấy khô hoặc phủ sợi hoặc tấm màng sử dụng năng lượng đốt cháy thành điện năng và chuyển đổi điện năng thành nhiệt năng một cách đồng thời. Hệ thống thu hồi nhiệt dùng cho máy sấy văng bao gồm thiết bị loại bỏ bụi và hơi nước ngưng tụ để loại bỏ bụi và hơi nước ngưng tụ chứa trong khí thải có nhiệt độ cao được xả ra từ máy sấy văng; bộ trao đổi nhiệt sơ cấp gia nhiệt lưu chất hoạt động chu trình hơi nước hữu cơ (ORC) sử dụng khí thải có nhiệt độ cao được xả ra từ thiết bị loại bỏ bụi và hơi nước ngưng tụ; máy phát điện ORC để dẫn động tua bin bơm ORC sử dụng lưu chất hoạt động ORC được gia nhiệt bởi bộ trao đổi nhiệt sơ cấp và phát điện bằng cách dẫn động máy phát điện sử dụng tua bin bơm ORC; bộ trao đổi nhiệt thứ cấp được lắp đặt tiếp sau bộ trao đổi nhiệt sơ cấp, nhận khí thải được xả ra từ bộ trao đổi nhiệt sơ cấp, nhận nước nóng được gia nhiệt bởi hệ thống ORC, và thực hiện sự trao đổi nhiệt thứ cấp; và thiết bị ESS để lưu trữ điện được phát bởi máy phát điện ORC và cấp điện được lưu trữ ra bên ngoài. Theo phương án này của sáng chế, điện có thể được tạo ra từ nhiệt năng được xả ra từ máy sấy văng và cùng một lúc, nhiệt năng có thể được thu hồi.



- (11) **61469**
- (21) 1-2018-05214 (51)⁸ **A61K 38/17**, 39/00, C07K 7/06, C12N 5/0783
- (22) 13.04.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/059016 13.04.2017 (87) WO2017/182395 A1 26.10.2017
- (30) 62/325,773 21.04.2016 US
- 1606919.7 21.04.2016 GB
- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany
- (72) SONNTAG, Annika (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), MAHR, Andrea (DE),
SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng khối u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **61470**
- (21) 1-2018-05390 (51)⁸ **C07D 401/14**, A61K 31/4439, A61P 9/00
- (22) 02.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/EP2017/060356 02.05.2017 (87) WO2017/191102 09.11.2017
- (30) 16168165.5 03.05.2016 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) COLLIN-KROPELIN, Marie-Pierre (FR), KOLKHOF, Peter (DE), NEUBAUER, Thomas (DE), FURSTNER, Chantal (CH), POOK, Elisabeth (DE), WITTEW, Matthias, Beat (CH), LUSTIG, Klemens (DE), BUCHMULLER, Anja (DE), TINEL, Hanna (PL), DROBNER, Karoline (DE), MONDRITZKI, Thomas (DE), SCHIRMER, Heiko (DE), KRETSCHMER, Axel (DE), SCHMECK, Carsten (DE), WASNAIRE, Pierre (BE), CERNECKA, Hana (SK)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDINYLTRIAZOL ĐƯỢC THỂ BẰNG AMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-(carboxamit)-1-pyridinyl-1,2,4-triazol, phương pháp điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất hoặc dược phẩm này là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh tim mạch và bệnh thận.

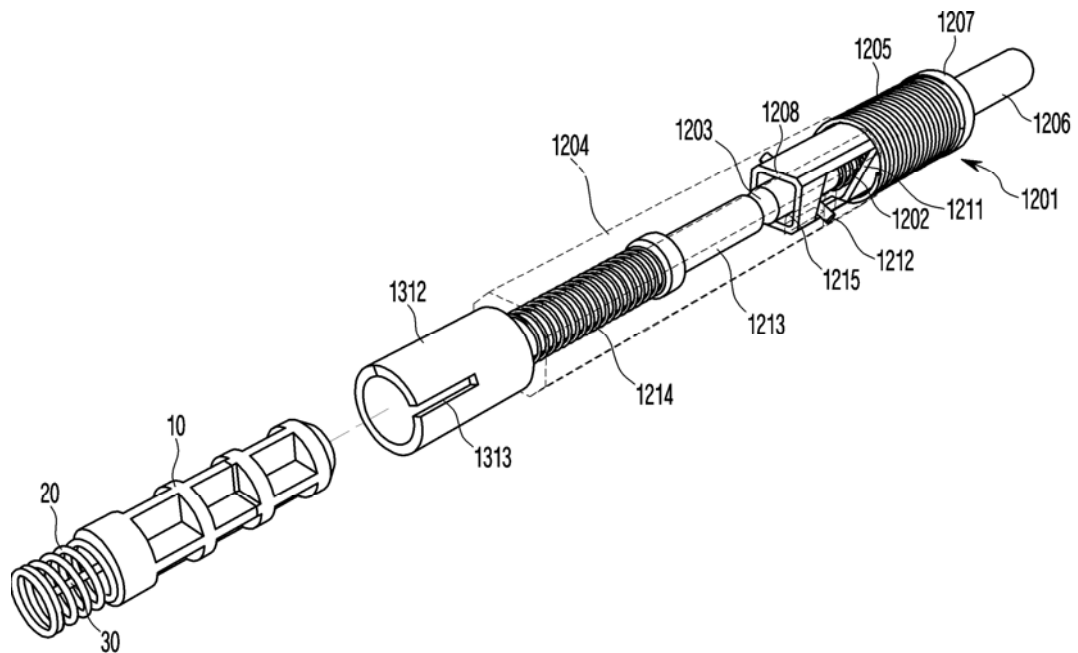
- (11) **61471**
- (21) 1-2018-05443 (51)⁸ **A61B 5/151**, 5/15
- (22) 02.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/KR2017/004661 02.05.2017 (87) WO2017/191985 09.11.2017
- (30) 10-2016-0053935 02.05.2016 KR
- 10-2016-0085674 06.07.2016 KR
- 10-2017-0036096 22.03.2017 KR

- (75) 1. CHOI, LIM CHEL (KR)
101-802 3 Jeseok-ro, Saha-gu, Busan 49409, Korea
2. CHOI, JEONG WON (KR)
1201 74 Cheongsong-ro, Jinbu-myeon, Pyeongchang-gun, Gangwon-do 25333, Korea

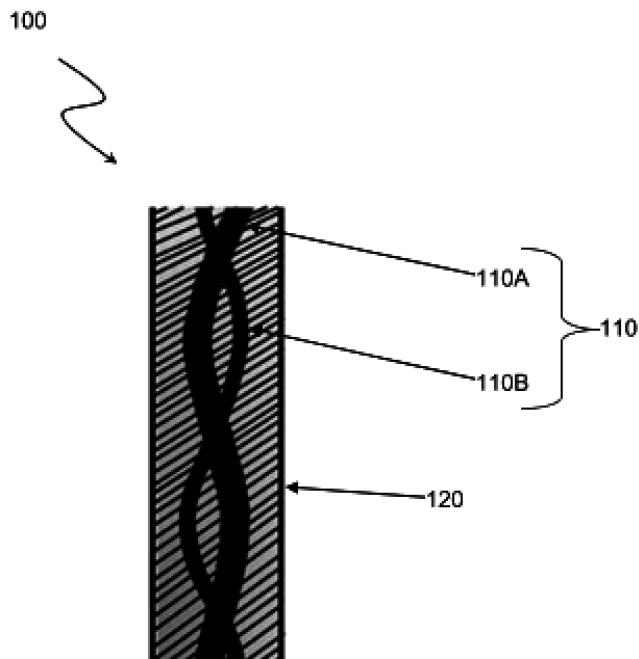
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **LUỖI CHÍCH KHÔNG ĐAU DỪNG MỘT LẦN VÀ THIẾT BỊ CHÍCH MÁU SỬ DỤNG LUỖI CHÍCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chích máu gồm có hộp vỏ, phần phóng kim, và phần va đập trong đó phần va đập bao gồm khối giữ thân kim, đầu va đập hình trụ và lò xo đẩy; và lưới chích không đau dùng một lần để sử dụng với thiết bị này. Lưới chích không đau dùng một lần và thiết bị chích theo sáng chế được kết cấu sao cho lò xo đẩy va đập vào da trước trước khi kim đâm xuyên vào da, gây nhiều loại thần kinh xúc giác, và sao cho lưới chích chỉ có thể đâm vào da ở độ sâu nhất định trên da, nhờ đó người bị chích sẽ hoàn toàn không cảm thấy đau đớn nào.



- (11) **61472**
- (21) 1-2018-05465 (51)⁸ **D03D 15/08**
- (22) 04.05.2017 (43) 25.01.2019
- (86) PCT/IN2017/050159 04.05.2017 (87) WO2017/191656 09.11.2017
- (30) 201621015769 05.05.2016 IN
- (71) ARVIND LIMITED (IN)
Naroda Road, Ahmedabad, Gujarat 380025, India
- (72) GHOSH, Rajarshi (IN), KALIYAPERUMAL, Venkatesan (IN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) VẢI DỆT CO GIÃN KHÔNG NHÃN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY, HÀNG MAY MẶC DỆT CO GIÃN KHÔNG NHÃN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VẢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi co giãn, vải dệt co giãn được sản xuất từ sợi co giãn này, hàng may mặc co giãn không nhẵn có vải co giãn hoặc được sản xuất từ vải co giãn và phương pháp sản xuất chúng. Trong đó, sợi co giãn nêu trên bao gồm sợi lõi và xơ cắt ngắn trong đó sợi lõi được sản xuất bằng cách pha trộn tơ đơn và sợi elastome và sợi lõi nêu trên được trộn lẫn với xơ cắt ngắn.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **3986**

(21) 2-2017-00173

(51)⁷ **B28B 7/00**

(22) 27.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2017

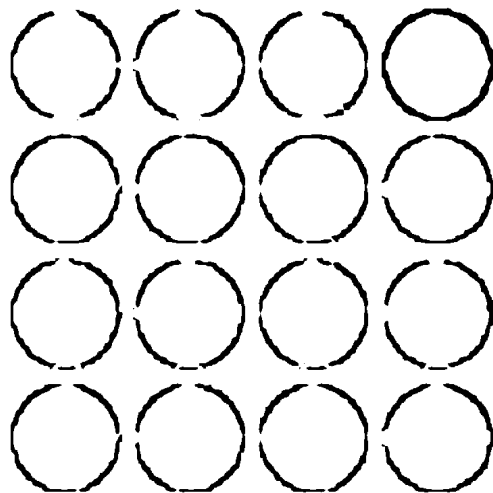
(75) CHEN RONGYU (CN)

Rm 307, No. 18, West Zone of Jiangnanshuidu Garden, No. 197, Minjiang Avenue, Cangshan Dist., Fuzhou City, Fujian Prov. 350028, P.R.China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KHUÔN ĐÚC KHỐI KÊ BÊ TÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn đúc khối kê bê tông bao gồm nhiều lòng khuôn (11) được bố trí bên trong phía trước thân khuôn (1); các thanh lõi (12) được đặt cố định vào chính giữa các lòng khuôn (11); các vách lòng khuôn (13) được tạo ra tương ứng với hình dạng của các lòng khuôn (11) ở mặt sau của thân khuôn (1); gân gia cường thứ nhất (2) liên kết các vách thành khuôn liền kề. Khuôn đúc có bản chất kỹ thuật như được nêu trong giải pháp hữu ích không chỉ làm tăng độ ổn định và kéo dài tuổi thọ của khuôn đúc, mà còn tạo ra các khối kê bê tông một cách nhanh chóng ở bất kỳ vị trí và thời gian nào; các khối kê có thể được tạo ra theo các kích cỡ chính xác với tốc độ sản xuất nhanh và theo các đợt nhỏ, nhờ vậy có thể tiết kiệm các nguyên liệu thô và giảm chi phí xây dựng.



(11) 3987

(21) 2-2017-00174

(51)⁷ A46D 1/00

(22) 27.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2017

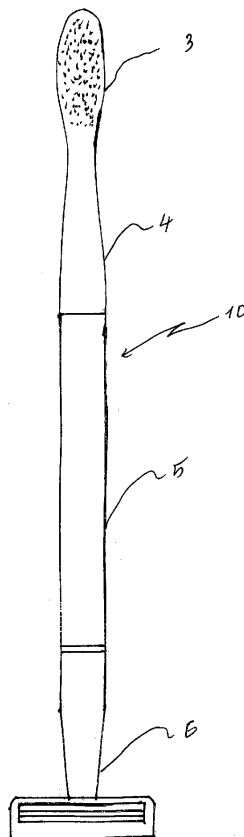
(75) TÙNG QUOC LỢI (VN)

93 Ngô Quyền, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ DAO CẠO RÊU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải đánh răng có dao cạo râu bao gồm: đầu, cổ, thân cán đuôi bàn chải đánh răng được đúc liền một khối. Phần cán đuôi bàn chải đánh răng được kết nối với dao cạo râu bằng phương pháp ống lồng ống có dán keo.

Thực hiện chải răng bình thường, khi muốn cạo râu thì trở ngược đầu cây bàn chải đánh răng bàn tay cầm vào thân cán bàn chải đánh răng thực hiện theo thao tác cạo râu bình thường.



(11) **3988**

(21) 2-2017-00175

(51)⁷ **B05C 1/06**

(22) 27.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2017

(71) JEA YEU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

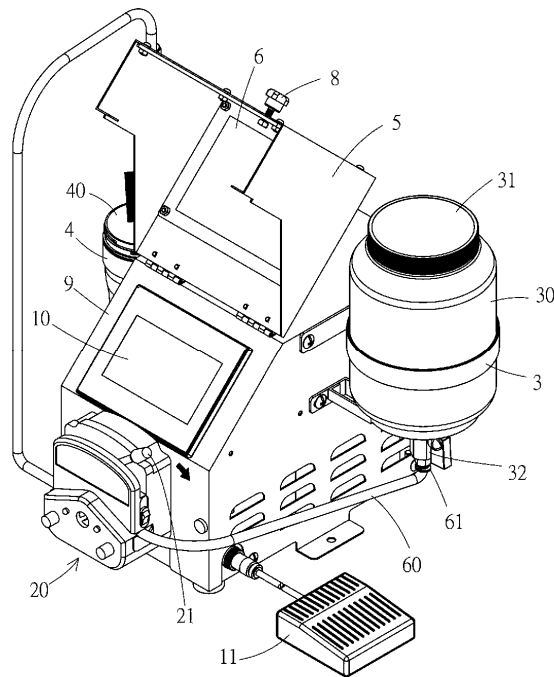
No. 61, Lane 202, Sec. 2, Wen Chang Rd., Ta Tu Dist., Taichung City, Taiwan

(72) CHEN, Po-Sung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **MÁY QUÉT KEO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy quét keo chủ yếu bao gồm: bộ máy (1), nắp bảo vệ (5) có thể đóng/mở và bảng điều khiển thao tác (10), thiết bị nhu động (20) và bộ công tắc đạp chân (11) được kết nối bên ngoài với bộ máy (1), một phần của ống tải keo (60) được đặt trong thiết bị nhu động (20), và thông qua tay cầm nâng hạ để làm cho ống hình thành trạng thái chịu ép, ống tải keo (60) lần lượt được khoá với van điều khiển (32) của xi lanh keo (30) và với cán cầm của lược quét keo (50), từ đó có thể cài đặt tốc độ xuất keo và điều khiển máy quét keo khởi động hoặc ngừng hoạt động, và tránh để cho keo tiếp xúc với không khí dẫn đến xảy ra hiện tượng bị khô và trở nên cứng, và kiểm soát được lượng keo xuất ra.



(11) **3989**

(21) 2-2017-00177

(51)⁷ **A43B 1/02, 1/04**

(22) 28.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2017

(71) DONGGUAN CHANGLI TEXTILE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

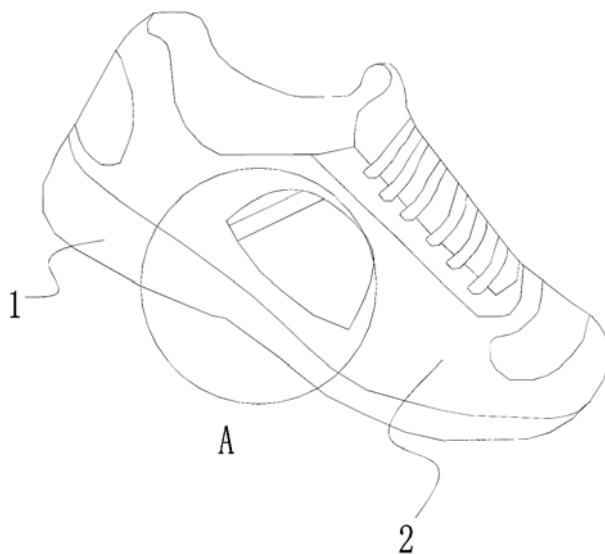
Sisheng Group, Shexi Village, Shatian Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(72) Peiji SU (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU GIÀY LÀM BẰNG VẢI DỆT VỚI SỢI LIÊN KẾT NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu giày làm bằng vải dệt với sợi liên kết nhiệt, bao gồm đế giày và mũi giày được tạo ra trên đế giày, trong đó có ít nhất một túi được tạo ra trên lớp mặt ngoài của mũi giày, và túi được tạo ra với đai giữ; và khoang rỗng được tạo ra trong lớp lót của mũi giày, khoang rỗng bên trong lớp lót của mũi giày được độn bằng vật liệu sợi thứ nhất có kết cấu rỗng với khoang rỗng được tạo ra bên trong và cả hai đầu được hàn kín, và khoang rỗng bên trong vật liệu sợi thứ nhất được độn bằng chất độn mềm. Theo giải pháp hữu ích này, việc đặt dây giày vào trong túi có thể ngăn ngừa dây giày không bị móc vào các dụng cụ thể thao khác đi kèm trong quá trình leo núi; tuy nhiên, vật liệu sợi thứ nhất trong lớp lót của mũi giày và chất độn mềm trong vật liệu sợi thứ nhất có thể cải thiện độ thoáng khí và khả năng hấp thụ ẩm của lớp lót, và có thể giải quyết vấn đề dây giày móc vào các dụng cụ thể thao khác đi kèm trong quá trình leo núi và có độ thoáng khí kém và khả năng hấp thụ ẩm kém của lớp lót của giày.



(11) **3990**

(21) 2-2017-00179

(51)⁷ **A47J 37/06**

(22) 29.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2017

(71) SAN NENG BAKE WARE CORPORATION (TW)

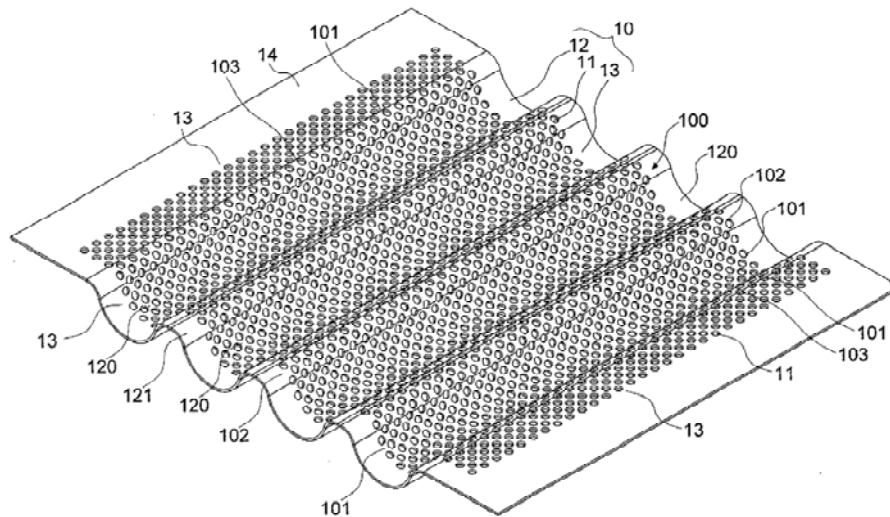
No. 58, Gongye 8th Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Te-Chang Tsai (TW), Chih-Hao Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KHAY NƯỚNG LIÊN KHỐI DÙNG MỘT LẦN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay nướng liên khối dùng một lần gồm có thân khay có đĩa chính với ít nhất một phân định vị. Đĩa chính được bao quanh bởi nhiều cạnh đĩa. Mỗi cạnh đĩa mở rộng ra phía ngoài tám đỡ. Ít nhất hai tám đỡ ngược nhau phẳng và các tám đỡ còn lại là phẳng hoặc dạng sóng.



(11) **3991**

(21) 2-2017-00180

(51)⁷ C12Q 1/44, C07C 49/213

(22) 29.06.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2017

(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Toàn (VN), Lê Tất Thành (VN), Phạm Quốc Long (VN), Nguyễn Huy Tùng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CURCUMINOIT TỪ CỦ NGHỆ VÀNG (CURCUMA LONGA L.)

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình sản xuất curcuminnoit từ củ nghệ vàng (*Curcuma longa* L.), trong đó quy trình bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) tách tinh dầu và tẩy nhựa dầu; c) thu bột nghệ đã được tách tinh dầu, d) chiết curcuminnoit; và e) thu curcuminnoit tinh sạch. Quy trình theo sáng chế sử dụng dung dịch đệm là axit amino axetic/NaOH/NaCl để tách tinh dầu và chiết bằng etanol để thu được curcuminnoit bao gồm 3 thành phần hoạt chất là curcumin ((1E, 6E)-1,7-Bis(4-hydroxy-3-methoxyphenyl)hepta-1,6-diene-3,5-dione), demethoxy eureumin (1E, 6E)-1-(4-Hydroxy-3-methoxyphenyl)-7-(4-hydroxyphenyl)hepta-1,6-diene-3,5-dione và bisdemethoxycurcumin (1E, 6E)-1,7-Bis(4-hydroxyphenyl) hepta-1,6-diene-3,5-dione hữu ích làm nguyên liệu để sản xuất thuốc điều trị bệnh ung thư.

(11) **3992**

(21) 2-2017-00182

(51)⁷ **F21V 7/04**

(22) 04.07.2017

(43) 25.01.2019

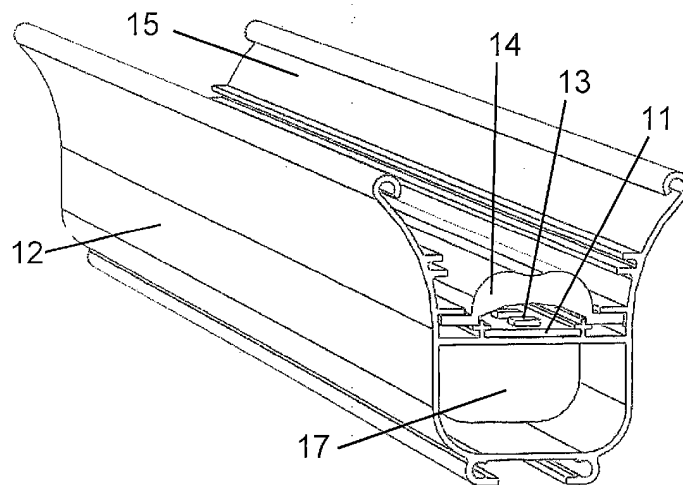
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2017

(75) **PHẠM HỒNG DƯƠNG (VN)**

Số 1, ngõ 45 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ ĐÈN LED TÍCH HỢP THẤU KÍNH THU HẸP GÓC CHIẾU SÁNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một loại đèn LED dạng ống tích hợp thấu kính thu hẹp góc chiếu sáng, ứng dụng trong chiếu sáng lớp học, khác biệt với các loại đèn LED có cấu trúc thông thường. Đèn LED chiếu sáng lớp học do giải pháp hữu ích đề xuất bao gồm một bộ đèn LED dạng ống dài có thanh LED (11) gắn lên ống tản nhiệt (12), ánh sáng phát ra từ các gói LED (13) được chiếu qua thấu kính (14) có cấu trúc đặc biệt nhằm thu hẹp góc chiếu và nâng cao cường độ sáng hai bên với mục đích phân phối ánh sáng đều trên mặt bàn học. So với các loại đèn LED dạng ống thông thường, đèn LED dạng ống tích hợp thấu kính đối xứng thu hẹp góc chiếu sáng do giải pháp hữu ích đề xuất cho phép đạt được hiệu quả phân phối ánh sáng đều hơn. Hơn nữa, đèn LED dạng ống tích hợp thấu kính đối xứng thu hẹp góc chiếu sáng do giải pháp hữu ích đưa ra còn loại bỏ triệt để được hiện tượng chói lóa, thay thế các loại đèn huỳnh quang hoặc đèn LED dạng ống thông thường trong chiếu sáng lớp học.



10

(11) **3993**

(21) 2-2017-00184

(51)⁷ **E04B 1/18**

(22) 04.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.07.2017

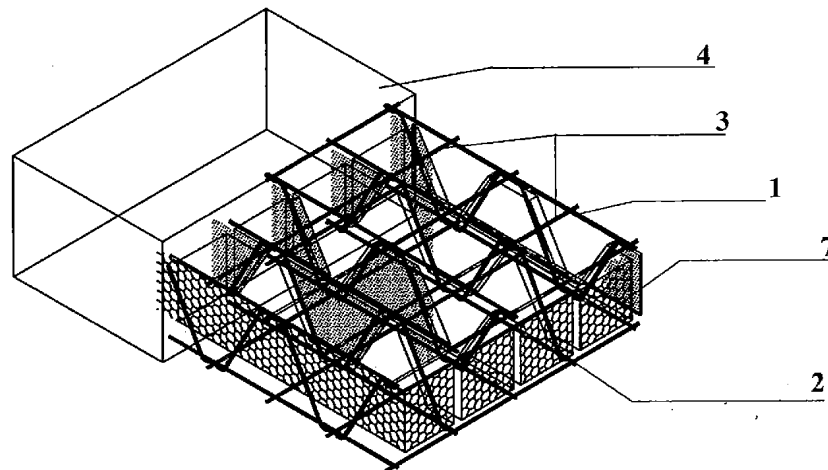
(75) **HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN)**

Số 11, ngõ 252, ngách 39 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **TẤM PANEL XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm panel xây dựng bao gồm lưới thép hàn cường độ cao kết hợp với xốp được chế tạo sẵn tại các nhà máy và bê tông được đổ tại chỗ. Kết cấu chính là lớp khung thép được tạo thành từ hai mặt lưới mắt cáo được định vị nhờ hệ thống thanh chống giằng chạy ríc rắc hình sin liên tục cùng các thanh thép gia cường bổ sung tại một số nhịp. Phủ bên ngoài là lớp vỏ bê tông mỏng và phần lõi là vật liệu cách âm cách nhiệt.



(11) **3994**

(21) 2-2017-00186

(51)⁷ **B23C 3/00**

(22) 06.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2017

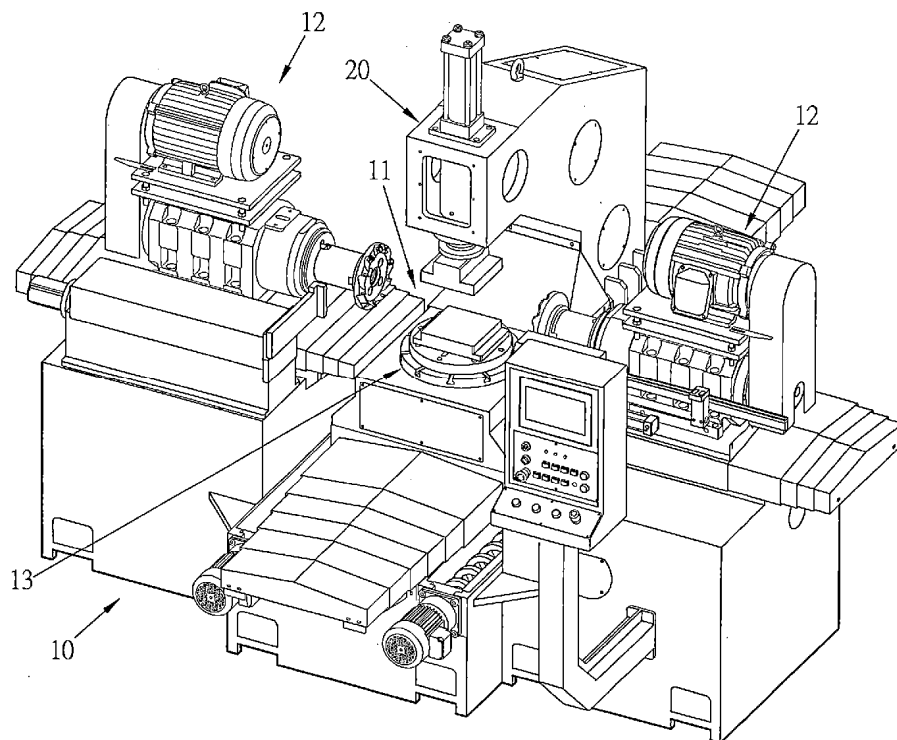
(75) CHEN, CHIH-CHIANG (TW)

No.137, Sec. 1, Minzu Rd., Tianwei Township, Changhua County 52250 Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CỐ ĐỊNH DÙNG CHO MÁY PHAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu cố định của máy phay bao gồm sàn công tác, và hai cơ cấu phay được bố trí tương ứng trên hai đầu của sàn công tác. Cơ cấu cố định bao gồm đế, xi lanh, khối, bộ phận mang, bốn lò xo, bộ nối, và bộ phận ép. Đế được nối với một mặt của máy phay và ở giữa hai cơ cấu phay. Xi lanh được nối với đế và bao gồm cần pittông được nối với khối. Khối bao gồm ít nhất một hốc để chứa bộ phận mang. Bốn khoang được xác định đồng trục trong mặt dưới của bộ phận mang và từng khoang này chứa một lò xo và một bi bên trong. Bộ nối được nối với bộ phận mang và bộ phận ép để ép đồ vật được gia công.



(11) **3995**

(21) 2-2017-00195

(51)⁷ **A47B 3/06**, 31/02, 13/08, 13/02

(22) 17.07.2017

(43) 25.01.2019

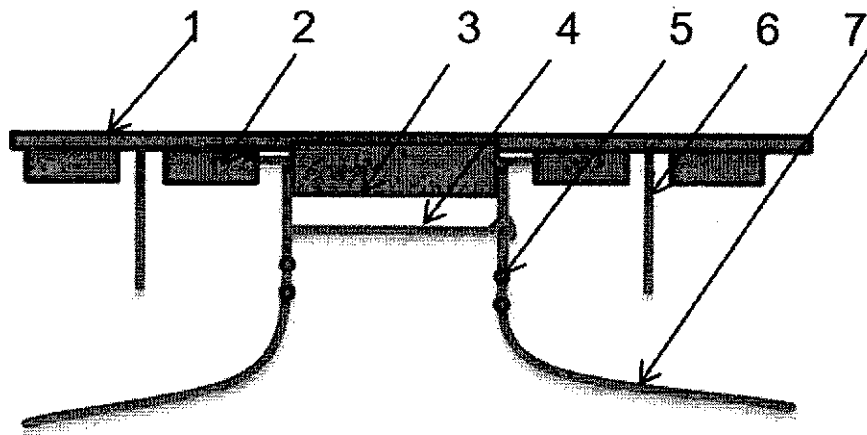
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.07.2017

(75) PHAN TRỌNG TÂN (VN)

Số 337 đường Xuân Khanh, phường Xuân Khanh, Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(54) **MÔĐUN BẾP TỪ VÀ BÀN ĐƯỢC TRANG BỊ MÔĐUN BẾP TỪ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn được trang bị môđun bếp từ bao gồm: mặt bàn có dạng tấm phẳng được đỡ bởi các chân bàn; môđun bếp từ được lắp bên dưới mặt bàn nhờ kết cấu lắp, trong đó các kết cấu lắp này bao gồm các tai lắp được gắn chặt với môđun bếp từ và các tai lắp này được bắt chặt vào bên dưới mặt bàn nhờ chi tiết có ren.



(11) 3996

(21) 2-2017-00197

(51)⁷ E04G 7/00

(22) 18.07.2017

(43) 25.01.2019

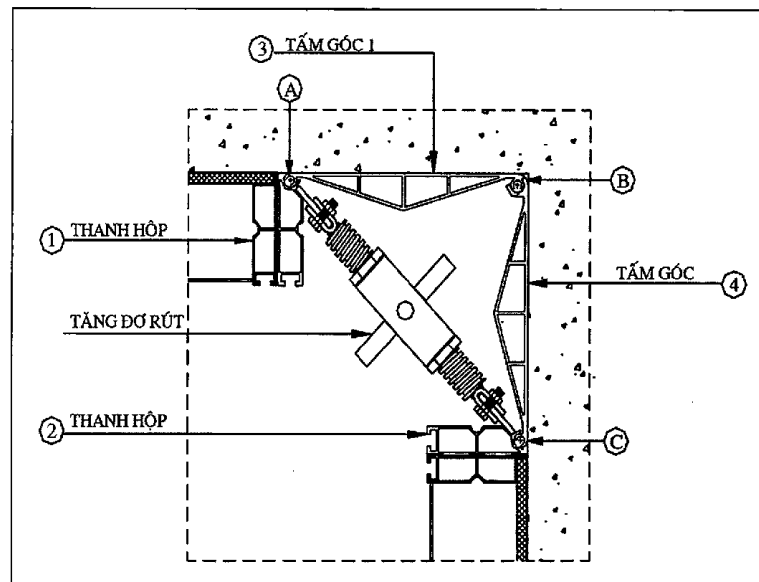
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2017

(75) VÕ TRÍ DŨNG (VN)

237 Phan Xích Long, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CỐP PHA CƠ CẤU GÓC RÚT BA BẢN LỀ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cốp pha cơ cấu góc rút ba bản lề để giải quyết việc thay đổi tiết diện mặt trong khi thi công cốp pha có mặt trong cân cố định. Cốp pha cơ cấu góc rút ba bản lề bao gồm thanh hộp (1) gắn với tấm góc (3) tạo thành bản lề thứ nhất, tấm góc (3) gắn với tấm góc (4) tạo thành bản lề thứ hai và thanh hộp (2) gắn với tấm góc (4) tạo thành bản lề thứ ba. Với cơ cấu ba bản lề tạo thành một góc và có thể thu hẹp góc tiếp xúc. Điều khiển độ rộng góc của cốp pha cơ cấu góc rút ba bản lề là một tầng đờ rút. Giải pháp hữu ích cũng giúp cho việc tháo dỡ, di chuyển, lắp ráp được nhanh chóng, sản phẩm có thể sử dụng nhiều lần, nhiều công trình, giúp cho việc thi công các công trình dân dụng và công nghiệp tiết kiệm chi phí cũng như thời gian thi công.



(11) 3997

(21) 2-2017-00203

(51)⁷ E05B 37/20

(22) 20.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.07.2017

(71) GING HWA LONG HARDWARE INDUSTRY CO., LTD (TW)

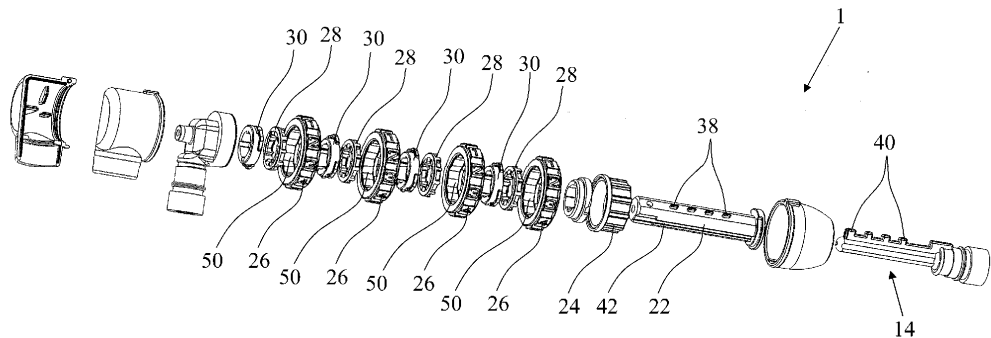
No. 25-1, Shujin Ln, Shetou Township, Changhua County, Taiwan (R.O.C.)

(72) Lin, Yu-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐỊNH VỊ ĐĨA QUAY CỦA KHÓA TỔ HỢP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu định vị đĩa quay của khóa tổ hợp gồm thân khóa tổ hợp, chìa khóa để lồng vào thân khóa tổ hợp, thân khóa tổ hợp gồm thanh rỗng và nhiều đĩa quay và các đĩa quay liên kết với thanh, thanh này được thiết kế để lồng chìa khóa, mỗi đĩa quay liên kết với thanh và khớp với mặt trong của mỗi đĩa quay để cho phép đĩa quay quay xung quanh thanh và kiểm soát chìa khóa được lồng vào thanh bằng các đĩa quay; giải pháp hữu ích khác biệt ở chỗ cơ cấu định vị đĩa quay gồm nhiều vòng cố định, mỗi vòng cố định có một phân bằng hoặc một số kẹp trên mặt ngoài và nhiều rãnh và một gân trên mặt trong để cho phép định vị các đĩa quay với mỗi rãnh lần lượt khớp với vòng cố định trên thanh và tương ứng với gân trên thanh và gân được lồng vào khe bít.



(11) 3998

(21) 2-2017-00204

(51)⁷ B43K 27/00

(22) 21.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.07.2017

(71) MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

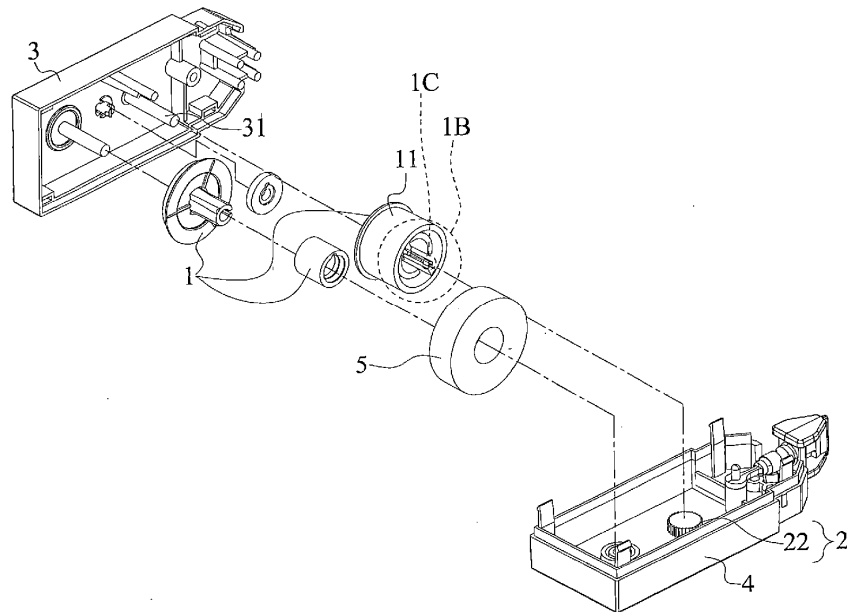
12f., No. 2, Ssec. 4, Zhongyang rd., Tucheng Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) MING-HUA YEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU CHỐNG ĐẢO CHIỀU CỦA MÔĐUN VẬN CHUYỂN DẢI BĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu chống đảo chiều (2) của môđun vận chuyển dải băng (1) được lắp di chuyển được trong vỏ. Vỏ được tạo ra có các chi tiết cố định (31) và các bộ phận di động (11). Kết cấu chống đảo chiều (2) bao gồm phần vấu hãm (21) và phần chốt cài (22). Phần vấu hãm (21) được bố trí chi tiết cố định (31) tương ứng. Độ nghiêng của mỗi vấu hãm tương ứng với chiều thuận khi bộ phận di động được quay. Hướng mở rộng của mỗi vấu hãm song song với hướng lắp ráp của bộ phận di động. Phần chốt cài (22) được bố trí trên bộ phận di động tương ứng với một đầu của phần vấu hãm (21). Độ nghiêng của phần vấu hãm (21) và phần chốt cài (22) tương ứng theo chiều thuận khi bộ phận di động được quay. Khi sử dụng, bộ phận di động chỉ được quay theo một chiều theo phần vấu hãm (21).



(11) **3999**

(21) 2-2017-00205

(51)⁷ **A01G 1/00**

(22) 21.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.07.2017

(71) SHENG LONG PLANTS ENTERPRISE CO., LTD. (CN)

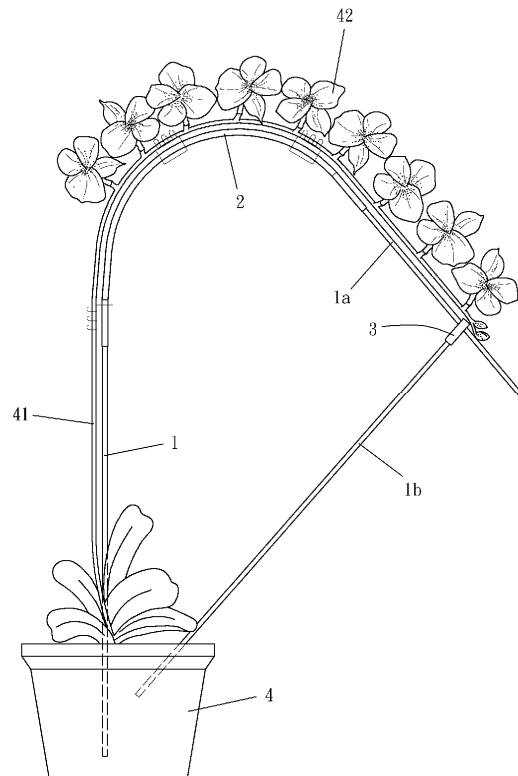
Rm. 123, 12/F., No. 53, Zhonghua 4th Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 80245, Taiwan (R.O.C.)

(72) Shu-Hsieh Hung (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG BỌC NGOÀI CHI TIẾT NỐI QUE TẠO HÌNH DÙNG CHO CÂY CÓ HOA**

(57) Sáng chế đề cập đến ống bọc ngoài chi tiết nối que tạo hình dùng cho cây có hoa được tạo ra từ vật liệu dẻo bao gồm: lỗ dài rộng (31) được tạo ra ở đầu của ống bọc ngoài chi tiết nối (3), được bọc ngoài và được ghép với phần đầu của que tạo hình (1), và hai tấm khớp (32) được lắp ở đầu kia của ống bọc ngoài chi tiết nối để ăn khớp và định vị với que tạo hình còn lại, nhờ đó đạt được hiệu quả nối dễ dàng và chắc chắn.



(11) **4000**

(21) 2-2017-00206

(51)⁷ **A41D 19/00**

(22) 21.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.07.2017

(71) PM GLOVES (TW)

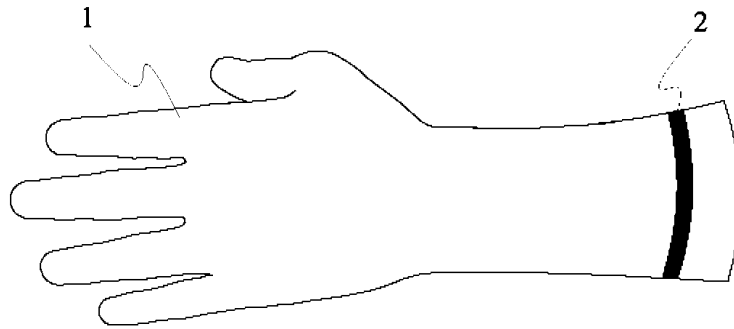
2F., No.68, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) Lin-Huang, Hsun-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GĂNG TAY CÓ VÒNG DẤU HIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến găng tay có vòng dấu hiệu bao gồm thân găng tay (1) và một hay nhiều vòng dấu hiệu (2) được trang bị tại phần cổ tay, trong đó vòng dấu hiệu (2) sử dụng các màu sắc, kiểu đường kẻ, hoa văn, độ đậm đường kẻ khác nhau như là dấu hiệu nhận biết để xác định khu vực sử dụng của găng tay, cho phép nhân viên dễ dàng nhận biết sự khác nhau của các loại găng tay để lựa chọn đôi găng tay phù hợp trong khi làm việc.



(11) **4001**

(21) 2-2017-00207

(51)⁷ **C02F 3/00**, 3/30

(22) 24.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2017

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU, VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

Tầng 2, tòa nhà C6, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Chu Xuân Quang (VN), Đỗ Khắc Uẩn (VN), Trần Hùng Thuận (VN)

(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thiết bị xử lý nước thải gián đoạn ít bùn thải bao gồm bể chứa (1), trong thành bể lắp các đường ống dẫn nước thải vào (2) và nước chảy tràn (3), bên trên bể lắp đặt máy khuấy (4) và phía dưới đáy bể lắp các đĩa phân phối khí (6) nối với máy thổi khí (5). Ngoài ra, phía dưới đáy bể chứa (1) còn lắp đường ống xả bùn (7) để đảm bảo quá trình vận hành được duy trì với thời gian lưu bùn từ 50 ngày trở lên. Hệ thống thiết bị xử lý nước thải gián đoạn ít bùn thải theo giải pháp hữu ích giúp giảm lượng bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước thải, nhờ đó giảm chi phí quản lý, giảm chi phí vận chuyển và giảm chi phí xử lý bùn thải. Ngoài ra, hệ thống thiết bị xử lý nước thải gián đoạn ít bùn thải theo giải pháp hữu ích có khả năng tăng hiệu quả xử lý ni tơ lên khoảng 18% so với thiết bị xử lý nước thải khác. Hệ thống thiết bị xử lý nước thải gián đoạn ít bùn thải theo giải pháp hữu ích đảm bảo lượng bùn thải ra ít, nước thải sau khi được xử lý bằng thiết bị này đạt chất lượng từ loại B đến loại A theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành, ví dụ, QCVN 14: 2008/BTNMT đối với nước thải sinh hoạt. Giải pháp hữu ích còn cập đến quy trình xử lý nước thải gián đoạn ít bùn thải bằng cách sử dụng hệ thống thiết bị xử lý nước thải gián đoạn ít bùn thải nêu trên.

(11) **4002**

(21) 2-2017-00216

(22) 06.12.2016

(86) PCT/JP2016/086158 06.12.2016

(30) 201620175234.4 08.03.2016 CN

(51)⁷ **B65G 49/06**, 39/10, B65H 5/06

(43) 25.01.2019

(87) WO2017/154294A1 14.09.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2017

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

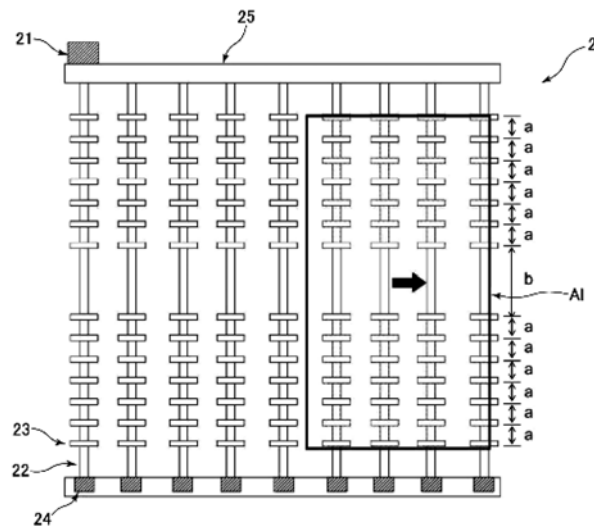
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) Kazuo KITADA (JP), Hirofumi SAIGOU (JP), Satoru TAKEDA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vận chuyển được trang bị trong hệ thống sản xuất tấm màn hình phẳng như hệ thống sản xuất tấm màn hình tinh thể lỏng để vận chuyển tấm màn hình phẳng như ô tinh thể lỏng. Thiết bị vận chuyển có phương tiện dẫn động, phương tiện truyền lực dẫn động, các trục dẫn động, lần lượt có các đầu thứ nhất nối với phương tiện truyền lực dẫn động, các trục dẫn động này được bố trí theo các dãy đặt cách nhau dọc theo hướng vận chuyển của tấm màn hình phẳng để nhận chuyển động quay từ phương tiện dẫn động thông qua phương tiện truyền lực dẫn động, các con lăn vận chuyển bố trí trên các trục dẫn động theo cách mà chúng được đặt cách nhau nhằm tạo ra bề mặt vận chuyển để đỡ và vận chuyển tấm màn hình phẳng, và các ổ trục, các ổ trục tương ứng trong số các ổ trục này được nối với các đầu tương ứng trong số các đầu kia của các trục dẫn động nhằm đỡ các trục dẫn động để quay, và trên bề mặt vận chuyển, khoảng trống giữa các con lăn ở phần giữa nhất theo hướng nằm ngang khi nhìn theo hướng vuông góc với hướng vận chuyển của tấm màn hình phẳng, giữa các con lăn vận chuyển, là lớn hơn các khoảng trống tương ứng trong số các khoảng trống giữa các con lăn vận chuyển liền kề khác bất kỳ, và nhỏ hơn khoảng trống định trước.



(11) **4003**

(21) 2-2017-00266

(51)⁷ **B29C 45/00**

(22) 30.08.2017

(43) 25.01.2019

(30) 201720833755.9 11.07.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2017

(71) LISHENG MACHINERY CO., LTD. (CN)

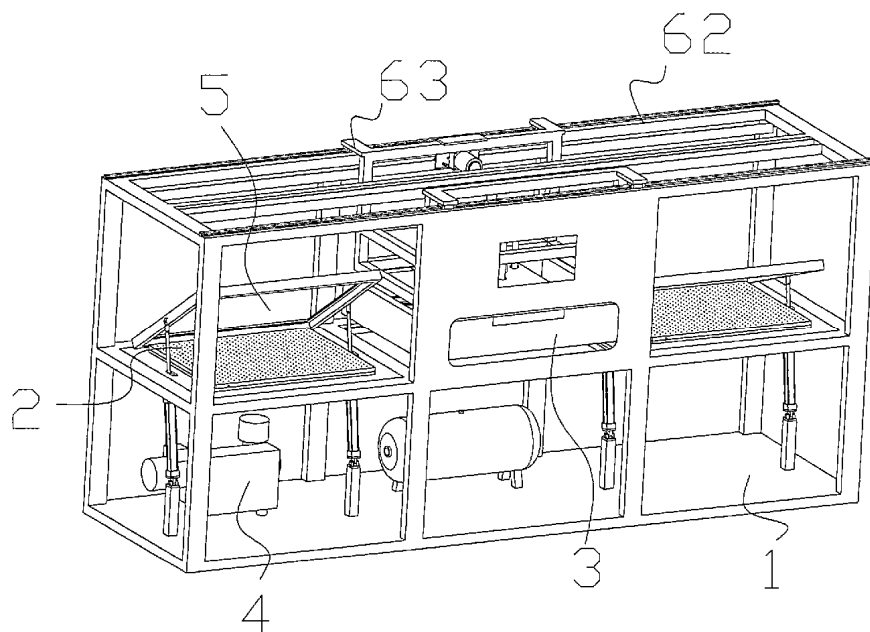
Shangtunhou Road, Santun Village, Houjie Town, Dongguan, Guangdong Province, China

(72) CHIANG, KUN-SEN (TW), CHIANG, HSIN-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY TẠO HỢP PHẦN NHỰA NHIỆT ĐỎ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy tạo hợp phần nhựa nhiệt dẻo gồm có thân máy; ít nhất một sàn chất tải mà được bố trí trên thân máy, bề mặt của sàn chất tải được tạo kết cấu để đặt vật liệu cần được xử lý, kênh dẫn không khí được tạo ra ở sàn chất tải, bề mặt của sàn chất tải được tạo các lỗ thoát khí mà thông với kênh dẫn không khí; thiết bị gia nhiệt được bố trí trên thân máy để gia nhiệt vật liệu mà được tiến đến trên bề mặt của sàn chất tải; thiết bị chân không mà được bố trí trên thân máy dùng cho việc bơm không khí trong kênh dẫn không khí để bề mặt của sàn chất tải ở trạng thái áp suất giảm; và màng chắn không khí để che các lỗ thoát khí. Thân máy được tạo thiết bị gia nhiệt và thiết bị chân không để gia nhiệt và hút chân không màng và sợi nhiệt dẻo mà được xếp chồng trên bề mặt của sàn chất tải để màng nhiệt dẻo và sợi này có thể được ép chặt để tạo ra vật liệu hợp phần nhựa nhiệt dẻo.



(11) **4004**

(21) 2-2017-00313

(51)⁷ **C02F 3/00, 9/00**

(67) 1-2017-02733

(22) 18.07.2017

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2017

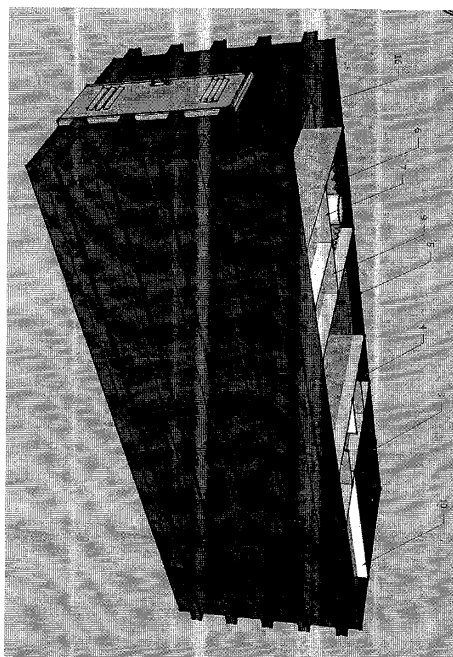
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MÔI TRƯỜNG ETM (VN)**

Khu đất phía Bắc, đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Trần Anh Tú (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT DẠNG HỢP KHỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt dạng hợp khối bao gồm: ngăn điều hòa (3), cụm xử lý vi sinh gồm ngăn xử lý thiếu khí (4) và ngăn xử lý hiếu khí (5), ngăn lắng (6), ngăn lọc (7), ngăn khử trùng (9), ngăn chứa bùn (10) và ngăn điều khiển (16). Nước thải được ổn định lưu lượng và thành phần tại ngăn điều hòa (3). Sau đó nước thải được loại bỏ các chất hữu cơ tại cụm xử lý vi sinh vật, lắng tại ngăn lắng (6), lọc qua lớp vật liệu lọc tại ngăn lọc (7) và khử trùng tại ngăn khử trùng (9). Nước thải sau khi đi ra khỏi ngăn khử trùng (9) đã hoàn toàn đạt tiêu chuẩn thải ra môi trường. Phần vỏ các ngăn trong hệ thống được chế tạo bằng các vật liệu công nghiệp (thép, inox) giúp hệ thống có trọng lượng nhẹ, dễ dàng di dời, bảo trì và sửa chữa, giảm chi phí và thời gian lắp đặt.



(11) **4005**

(21) 2-2017-00354

(51)⁷ **A01C 11/02**

(22) 13.11.2017

(43) 25.01.2019

(30) JP2017-129394

30.06.2017

JP

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

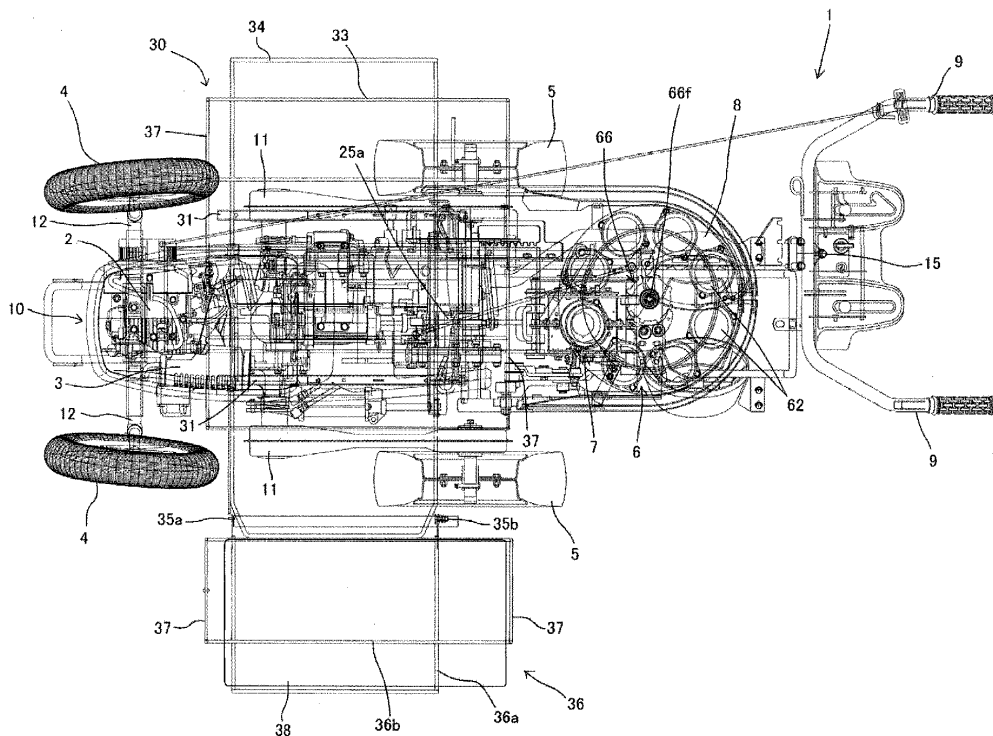
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Masami Muranami (JP), Nobuhiro Yamane (JP), Yoshihiko Okubo (JP), Kota Azuma (JP), Akio Tasaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÁY TRỒNG CÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trồng cây bao gồm khay tải để tải một số hộp cây con, chiều rộng của nó có thể giảm khi không làm việc. Trong đó máy này bao gồm: thân phương tiện (10) gồm thiết bị di chuyển; thiết bị trồng cây (7), được lắp trên thân phương tiện (10), để trồng các cây con; thiết bị nạp (6), được lắp trên thân phương tiện (10), để nạp các cây con lên thiết bị trồng cây (7); khay tải cây con (30), được lắp trên thân phương tiện (10), để tải các hộp cây con (38), để chứa các cây con bổ sung; trong đó khay tải cây con (30) gồm khung cây con xoay (36) ở phía bên phải/bên trái của khay mà được xoay về phía bên ngoài của thân máy; và tâm theo hướng phải-trái của khay tải cây con (30) được chuyển dịch về phía còn lại khỏi tâm theo hướng phải-trái của thân phương tiện (10).



(11) **4006**

(21) 2-2017-00413

(51)⁷ **F24F 7/06**

(22) 19.12.2017

(43) 25.01.2019

(30) 106210259

12.07.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017

(71) FRADOX GLOBAL CO., LTD. (TW)

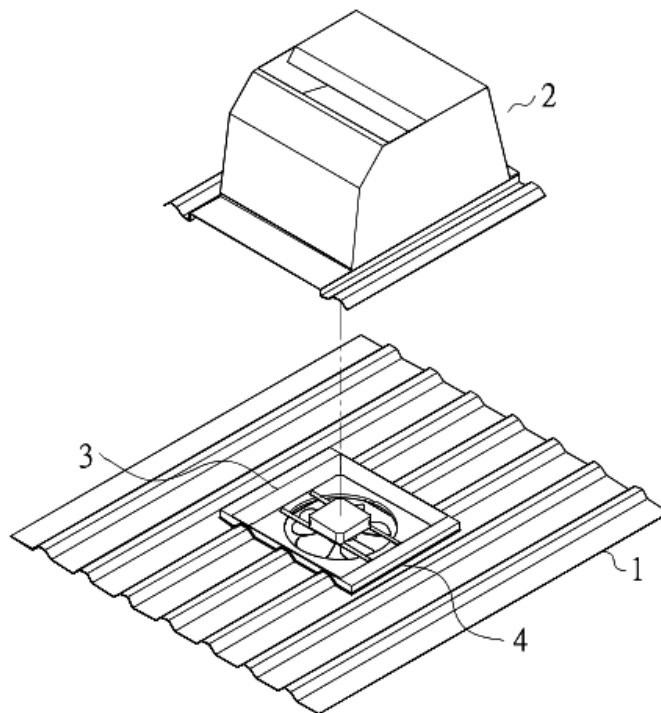
6F.-2, No.99, Sec. 1, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Chung-Cheng Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CHỤP TẢN NHIỆT CHO TÒA NHÀ CÓ CHỨA QUẠT TRONG ĐÓ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu chụp tản nhiệt cho tòa nhà có chứa quạt trong đó, bao gồm lỗ thông gió (11) được bố trí trong phần đỉnh (1) của tòa nhà. Chụp tản nhiệt (2) được gắn trên phần đỉnh (1) của tòa nhà và được đặt vào vị trí tương ứng với lỗ thông gió (11). Quạt (3) được gắn trong chụp tản nhiệt (2). Phần mép ngoài của quạt (3) được đặt chồng lên mặt trên của mép của lỗ thông gió (11) từ phần đỉnh (1) của toàn nhà. Bộ phận ngăn chặn rò rỉ (4) được bố trí trong vùng giao nhau giữa quạt (3) và móp của lỗ thông gió (11).



(11) **4007**

(21) 2-2018-00177

(51)⁷ **G08B 21/10**

(22) 24.05.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Thạch (VN), Phạm Xuân Cảnh (VN), Bùi Quang Thành (VN), Lê Hoàng Sơn (VN), Nguyễn Quốc Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM TẠI BIỂN LŨ QUÉT SỬ DỤNG MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG TỰ ĐỘNG CHUYÊN DỤNG VÀ HỆ THỐNG PHẦN MỀM GIS MÃ NGUỒN MỞ**

(57) Hệ thống cảnh báo sớm tai biến lũ quét sử dụng mạng lưới trạm cảm biến khí tượng tự động chuyên dụng và hệ thống phần mềm GIS mã nguồn mở cung cấp thông tin cảnh báo sớm lũ quét trước 1 đến 6 ngày dưới dạng Web, Email, SMS. Mô hình cảnh báo sử dụng công thức: $Fr = \sqrt{F} \cdot P$ với F - Lượng mưa dự báo cực đại P - Nguy cơ lũ quét tiềm ẩn : $= 0,25 \cdot R + 0,28 \cdot TWI + 0,1 \cdot SB + 0,05 \cdot LS + 0,13 \cdot G + 0,02 \cdot S + 0,11 \cdot F + 0,05 \cdot D$ với R - Lượng cực đại trung bình, TWI - Chỉ số ẩm ướt địa hình, SB - Độ dốc trung bình tiểu lưu vực, LS - Mật độ điểm trượt lở đất, G - Địa mạo, S - Đất, F - Rừng, D - Mật độ sông suối; 0,28; 0,11; . . . :- Trọng số tính bằng, phương pháp AHP.

(11) **4008**

(21) 2-2018-00216

(22) 18.05.2018

(86) PCT/CN2018/087536 18.05.2018

(30) 201720562486.7 19.05.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018

(71) MIASOLE PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

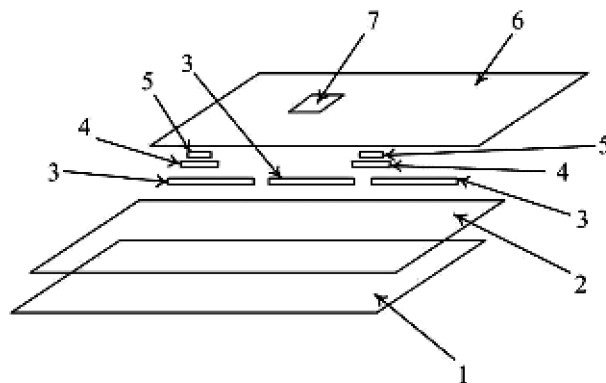
711,7th Floor, No.5 building, No.6, Fengke Road, Fengtai District, Beijing 100070, China

(72) Jinchun ZHANG (CN), Sheng YANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN LỚP CHẶN PIN MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun quang điện lớp chặn pin màng mỏng có tấm kính, tấm bao gói trước và bộ pin màng mỏng, trong đó bộ pin màng mỏng được bố trí giữa tấm kính và tấm bao gói trước, bề mặt tiếp nhận ánh sáng của bộ pin màng mỏng đối diện với tấm bao gói trước, trong đó màng kết dính bao gói được bố trí giữa bộ pin màng mỏng và tấm bao gói trước và các mép giữa tấm kính và tấm bao gói trước được bịt kín bằng băng dính.



(11) **4009**

(21) 2-2018-00228

(51)⁷ **E02B 7/00**

(22) 06.07.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018

(75) NGUYỄN HỮU HUẾ (VN)

175 Tây Sơn, Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) ĐÊ GIA CỐ TRO BAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đê gia cố tro bay đảm bảo chống lũ và kết hợp giao thông bao gồm:

- Lớp 1 là lớp mặt đường được làm bằng bê tông xi măng M300.

- Lớp 2 là lớp cấp phối được tạo thành từ đá dăm gia cố chất kết dính. với tỷ lệ (90-95)% cấp phối đá dăm (5-10)% chất kết dính (chất kết dính là hỗn hợp của (60-69)% xi măng (31-40)% tro bay).

- Lớp 3 là lớp cấp phối được tạo thành từ đất thân đê tại chỗ được tận dụng gia cố với tro bay và xi măng, đầm chặt đạt $K \geq 0,98$, tỷ lệ (81-84)% đất (16-19)% tro bay - (15-20)% xi măng;

- Lớp 4 là phần đất thân đê không gia cố;

- Lớp 5 là lớp nền đê;

- Mái đê 6 được gia cố bằng bê tông đổ tại chỗ hoặc các miếng bê tông đúc sẵn lắp ghép lại với nhau.

Đê gia cố tro bay và xi măng được áp dụng cho các đê sông có chung đặc điểm địa chất công trình: thân đê và nền đê chủ yếu là đất sét - sét pha. Việc sử dụng kết cấu mặt đường đê gia cố tro bay và xi măng mang lại hiệu quả kinh tế và môi trường cao hơn so với kết cấu truyền thống của ngành giao thông.

1

2

3

4

5

Đình đê

6

6

(11) **4010**

(21) 2-2018-00229

(51)⁷ **A47B 96/14**

(22) 09.07.2018

(43) 25.01.2019

(30) 2017-003161

11.07.2017

JP

(71) DREAMWARE INC. (JP)

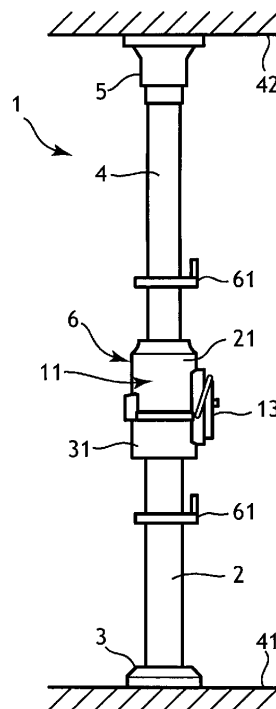
6-8-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-023, JAPAN

(72) Koichi TANAKA (JP)

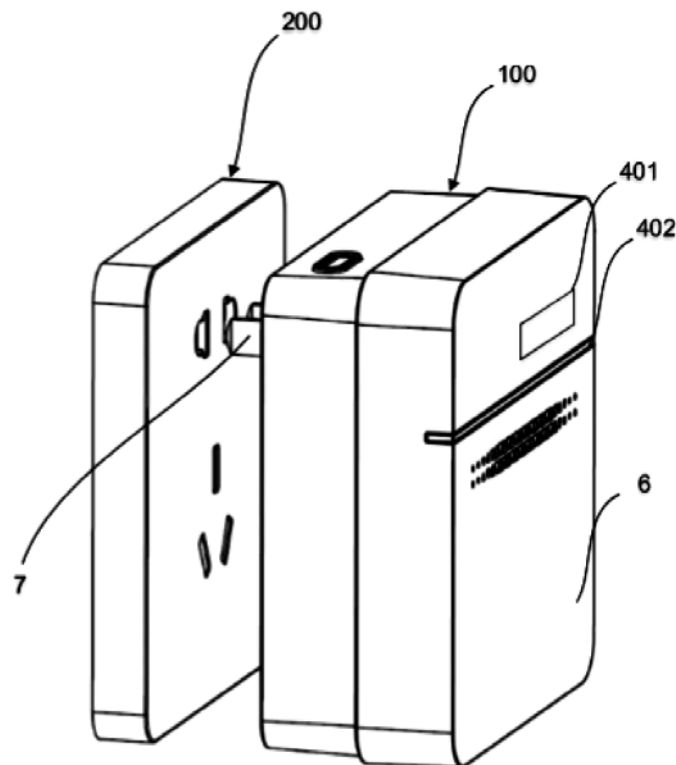
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) DỤNG CỤ CĂNG HAI CỰC DẠNG ỐNG LỒNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ căng hai cực dạng ống lồng đơn giản và dễ dàng trong điều chỉnh mở rộng/thu lại so với các cực với một thao tác chạm và có độ bền cao. Dụng cụ căng hai cực dạng ống lồng của giải pháp hữu ích có cực thứ nhất (2), cực thứ hai (4) có thể được lắp vào cực thứ nhất và bộ điều chỉnh mở rộng/thu lại (6) với đầu trên của cực thứ nhất được lắp vào để nối cực thứ hai để có thể điều chỉnh việc mở rộng/thu lại của cực thứ hai, và bộ điều chỉnh mở rộng/thu lại bao gồm thân chính bộ điều chỉnh mở rộng/thu lại (11) được trang bị thân trên dạng ống (21) dưới cực thứ hai được trang bị và một thân dưới dạng ống (31) được lắp vào nhau ở phần dưới của thân trên dạng ống, đầu trên của cực thứ nhất được lắp từ bên dưới và đầu trên của nó nằm ở thân trên được tạo thành là phần nghiêng (32) và phần uốn cong/nhả cực (20) được trang bị phần nhận thân thao tác trượt (12) theo chiều dài của thân chính của bộ điều chỉnh mở rộng/thu lại, thân thao tác trượt (13) được lắp vào phần nhận thân thao tác trượt.



- (11) **4011**
- (21) 2-2018-00250 (51)⁷ **H02M 7/00**, G01J 1/10, H04L 12/26
- (22) 20.07.2018 (43) 25.01.2019
- (30) 201720898005.X 21.07.2017 CN
- (71) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113 Australia
- (72) ZHANG,Guoqiang (CN), Dang Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát môi trường. Thiết bị giám sát môi trường bao gồm bộ phận chuyển đổi nguồn điện được tạo cấu hình để chuyển đổi dòng điện xoay chiều AC thành dòng điện một chiều DC; bộ phận cảm biến kết hợp với bộ phận chuyển đổi nguồn điện để nhận dòng điện một chiều và được tạo cấu hình để cảm nhận các thông số môi trường; bộ phận hiển thị và bộ phận điều khiển được nối với bộ phận chuyển đổi nguồn điện, bộ phận cảm biến và bộ phận hiển thị, bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để nhận thông số môi trường từ bộ phận cảm biến và điều khiển bộ phận hiển thị để hiển thị các tham số môi trường.



(11) **4012**

(21) 2-2018-00257

(51)⁷ **A23N 5/00**

(22) 25.07.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(75) 1. **VŨ ĐÌNH TIẾN (VN)**

Số 63, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. **VŨ HỒNG THÁI (VN)**

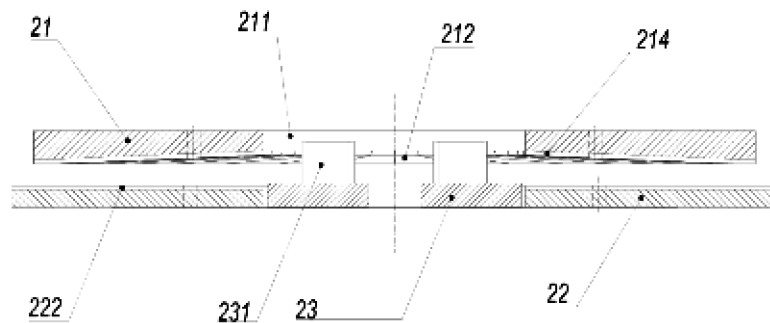
Phòng 510, C14 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ ĐĨA NGHIỀN ĐỂ TÁCH VỎ SACHA INCHI VÀ THIẾT BỊ TÁCH VỎ CÓ BỘ ĐĨA NGHIỀN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ đĩa nghiền quả và hạt sacha inchi và thiết bị tách vỏ có bộ đĩa nghiền này có khả năng tách vỏ quả và bóc hạt hiệu quả, giảm tỷ lệ vỡ nhân hạt. Bộ đĩa nghiền này bao gồm đĩa nghiền cố định (21), đĩa nghiền quay (22) được bố trí tách khỏi đĩa nghiền cố định (21) sao cho có thể điều chỉnh khoảng cách để tạo thành không gian nghiền, trên mỗi đĩa nghiền có các rãnh cắt được tạo cách đều tỏa tròn trên bề mặt, và bộ phận gạt liệu (23) có các cánh gạt được bố trí cách đều tỏa tròn trên mặt đỉnh để gạt nguyên liệu vào không gian nghiền giữa hai đĩa nghiền.

2



(11) **4013**

(21) 2-2018-00330

(51)⁷ **G01R 31/44**

(22) 29.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đào Xuân Việt (VN), Phạm Thành Huy (VN), Nguyễn Đức Tùng (VN), Nguyễn Ngọc Anh (VN), Đào Đức Anh (VN), Nguyễn Hồng Thu (VN), Kim Tuấn Anh (VN), Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) QUY TRÌNH KIỂM TRA BÓNG ĐÈN LED DÂY TÓC CÓ HAY KHÔNG CÓ KHÍ NHE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình kiểm tra bóng đèn LED dây tóc có chứa hay không chứa khí nhẹ. Quy trình kiểm tra gồm các bước sau: i) đặt bóng đèn LED dây tóc nằm ngang hoặc nằm ngửa; ii) cho bóng đèn LED dây tóc hoạt động trong khoảng 30 phút; iii) chụp ảnh nhiệt bóng đèn LED dây tóc bằng camera hồng ngoại; iv) phân tích ảnh nhiệt, nếu chênh lệch nhiệt độ trên phổ ảnh nhiệt lớn hơn 9°C thì bóng đèn LED dây tóc không chứa khí nhẹ, nếu chênh lệch nhiệt độ trên phổ ảnh nhiệt nhỏ hơn 5°C thì bóng đèn LED dây tóc có chứa khí nhẹ. Bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích này là sự khác nhau của phân bố nhiệt trên bề mặt bóng đèn LED dây tóc trong các trường hợp: khi chứa khí nhẹ (đồng đều) và khi không chứa khí nhẹ (không đồng đều). Ngoài ra, quy trình kiểm tra này sử dụng thiết bị cầm tay nên có tính linh hoạt, chỉ chụp ảnh nhiệt là phát hiện được bóng đèn LED dây tóc có hay không có khí nhẹ, nên dễ sử dụng và có thể kiểm tra số lượng lớn.

(11) **4014**

(21) 2-2018-00331

(51)⁷ **F21V 29/70**

(22) 29.08.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2018

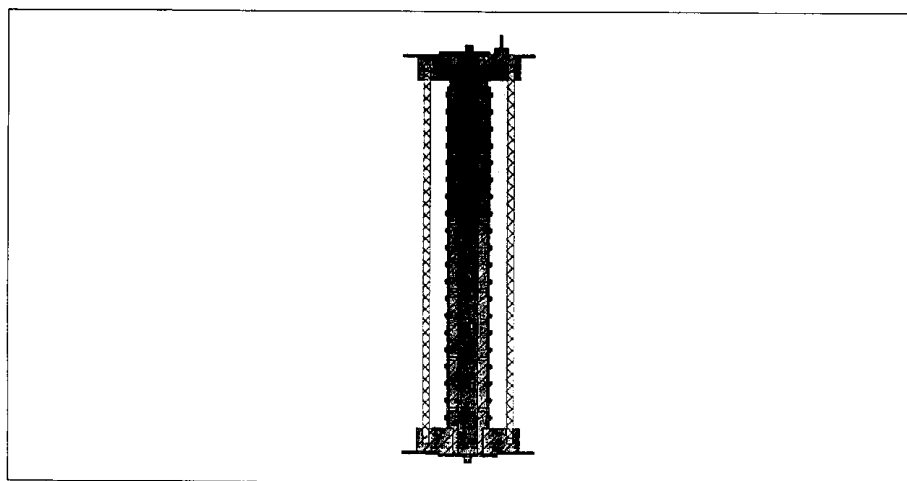
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Trung Kiên (VN), Phạm Thành Huy (VN), Nguyễn Đức Tùng (VN), Nguyễn Ngọc Anh (VN), Đào Đức Anh (VN), Đỗ Quang Trung (VN), Nguyễn Lương Ngọc (VN), Nguyễn Hồng Thu (VN), Kim Tuấn Anh (VN), Đào Xuân Việt (VN)

(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT CHO ĐÈN LED DƯỚI NƯỚC CÔNG SUẤT CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tản nhiệt cho đèn LED dưới nước công suất cao. Kết cấu tản nhiệt theo giải pháp hữu ích này gồm: các ma trận LED (1) sắp xếp trên các bảng mạch điện MCPCB (2), kết nối với lõi kim loại (3) qua lớp mỡ dẫn nhiệt TIM (4), lõi kim loại được kết nối với hai nắp kim loại (5) qua giăng cao su (6) được giữ chặt bằng mặt bích (7, 8) và chốt giữ (9), lõi và nắp kim loại có lỗ thông (10) và nằm trong vỏ PMMA (11). Nhiệt sinh ra từ LED truyền qua mạch điện MCPCB, qua lớp TIM và qua lõi kim loại theo cơ chế dẫn nhiệt, tiếp theo, truyền thẳng từ lõi nhôm vào dòng nước trong lỗ thông, dòng nước mang nhiệt ra môi trường nước xung quanh theo cơ chế đối lưu. Kết cấu lõi và nắp kim loại được tính toán tối ưu về vật liệu để đủ truyền nhiệt từ LED ra bề mặt trong của lỗ thông. Kết cấu lõi và nắp kim loại được tính toán tối ưu về hình dạng và kích thước của lỗ thông để lượng nước lớn nhất có thể chảy xuyên qua đèn LED. Lượng nước lớn chảy trong lỗ thông sẽ mang lượng nhiệt lớn nên tản được nhiều nhiệt lượng từ đèn LED ra môi trường nước xung quanh, do đó, nhiệt độ của LED giảm đáng kể, dẫn đến công suất, hiệu suất, độ ổn định và tuổi thọ của đèn LED tăng cao. Ngoài ra lõi và nắp kim loại có lỗ thông sẽ làm giảm trọng lượng, tiết kiệm kim loại và có thể làm đèn LED công suất lớn với kích thước đèn LED nhỏ, do đó tiết kiệm chi phí cho đèn LED dưới nước công suất cao dùng để đánh cá.



(11) **4015**

(21) 2-2018-00378

(51)⁷ **C08L 23/06**

(22) 28.09.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Hóa học - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Khôi (VN), Nguyễn Thanh Tùng (VN), Phạm Thị Thu Hà (VN), Nguyễn Trung Đức (VN), Nguyễn Thị Miên (VN), Phạm Thu Trang (VN), Nguyễn Quang Huy (VN), Đỗ Công Hoan (VN), Dương Thu Hiền (VN), Nguyễn Liên Phương (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NHỰA TỰ HỦY TỪ HẠT NHỰA POLYOLEFIN PHẾ THẢI VÀ BAO BÌ TỰ HỦY LÀM TỪ HẠT NHỰA TỰ HỦY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hạt nhựa tự hủy từ hạt nhựa polyolefin phế thải bao gồm các bước:

- Xác định tổng hàm lượng chất chống oxy hóa và chống tia cực tím trong hạt nhựa polyolefin phế thải, sau đó điều chỉnh để tổng hàm lượng chất chống oxy hóa và chống tia cực tím bằng 1% khối lượng của hạt nhựa polyolefin phế thải;

- Chuẩn bị hạt nhựa polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng dạng metaloxen (mLLDPE), hạt mè cái xúc tiến oxy hóa chứa 90% khối lượng nhựa LDPE và 10% khối lượng là hỗn hợp của mangan (II) stearat, sắt (III) stearat và coban (II) stearat với tỷ lệ khối lượng là 18:4:1 ; và

Trộn đều các thành phần nguyên liệu, nạp vào máy đùn trục vít liên hợp máy cắt để tạo ra hạt nhựa tự hủy dùng để chế tạo bao bì tự hủy.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến bao bì tự hủy làm từ hạt nhựa tự hủy thu được từ quy trình nêu trên.

(11) **4016**

(21) 2-2018-00384

(51)⁷ **C02F 9/00**

(22) 01.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ (VN)**

Thửa đất số 1616, tờ bản đồ số 39, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) **Kỷ Minh Du (VN), Ngô Quốc Nguyên (VN)**

(74) **Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI XI MẠ TỪ QUY TRÌNH MẠ KẼM AXIT SỬ DỤNG AMONI CLORUA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý nước thải xi mạ từ quy trình mạ kẽm axit sử dụng amoni clorua, đặc trưng ở chỗ bao gồm bước thu gom các nước thải của quy trình mạ kẽm axit thành ba loại: nước thải chứa amoni, nước thải chứa crom, và nước thải chứa dầu; và xử lý riêng từng nguồn nước thải nêu trên.

(11) **4017**

(21) 2-2018-00418

(51)⁷ **F23C 3/00, F23D 11/00**

(22) 17.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

(75) **NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)**

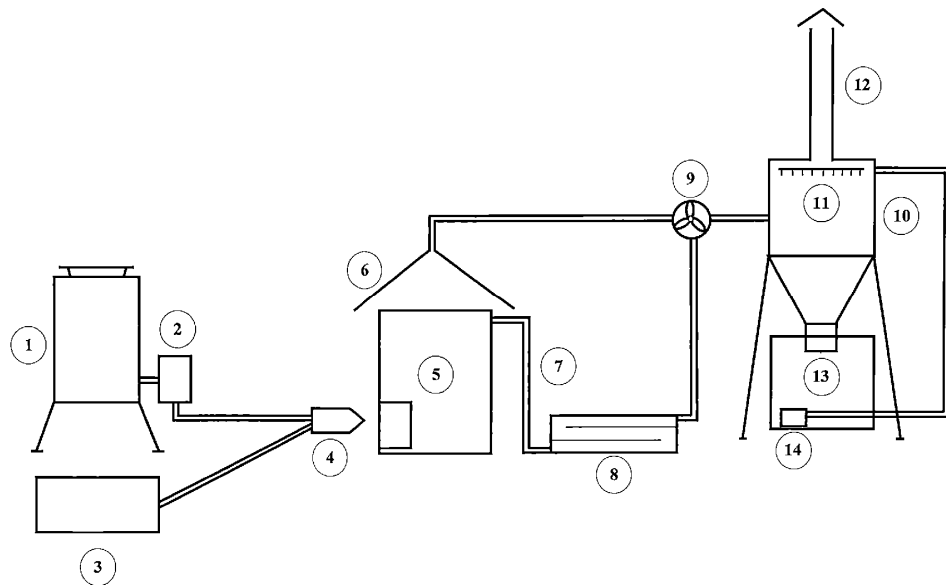
137 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DẦU NHỚT THẢI BẰNG CÁCH ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý dầu thải bao gồm: bình chứa dầu thải (1), bộ lọc dầu thải (2); bình chứa khí nén (3); bec phun (4); lò đốt dầu thải (5) là nơi tiếp nhận dầu dạng sương được phun từ bec phun (4) để đốt cháy trong lò; bể lưu khói (8) tiếp nhận khói thải được dẫn đến từ lò đốt (5) nhờ đường ống (7); phễu thu hồi khói thải (6); xyclon xử lý khói (10); bể chứa nước vôi (13); và ống khói (12), khác biệt ở chỗ lò đốt gồm 3 lớp: vỏ (5.1), lớp cách nhiệt (5.2) bằng bông thủy tinh và lớp gạch chịu nhiệt (5.3) gồm các hàng gạch được bố trí so le với nhau theo cách hàng này thụt vào liền kề với hàng nhô ra về phía lòng lò, khối thu nhiệt (5.4) được đặt bên trong tâm của lò, cách thành lò khoảng 10cm, để tạo ra dòng khí xoáy va đập vào thành lò, để tăng hiệu quả đốt.

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình xử lý dầu nhờn thải.



(11) **4018**

(21) 2-2018-00432

(51)⁷ C12N 1/00, 1/20, C02F 11/00,
3/00

(22) 29.10.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN), Tăng Thị Chính (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CHỊU MẶN DẠNG VIÊN VÀ CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CHỊU MẶN DẠNG VIÊN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật chịu mặn dạng viên để xử lý các thủy vực nước lợ và nước mặn bao gồm các bước: a. Nhân giống cấp 1 các chủng vi sinh vật chịu mặn bao gồm: chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* DN1.3 sinh tổng hợp enzym xenlulaza, chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* TB10 sinh tổng hợp enzym amylaza, chủng *Sphingobacterium mizutaii* B8 sinh tổng hợp proteinaza, chủng *Lactobacillus brevis* L8, và chủng *Rhodobacter sphaeroides* R1 vi khuẩn tía không lưu huỳnh; b. Lên men thu sinh khối các chủng trên các môi trường thích hợp với từng chủng; và c. Tạo chế phẩm vi sinh vật bằng cách phối trộn sinh khối lên men của các chủng với chất mang bao gồm (% trọng lượng): cám gạo 10%, vỏ trấu 10%, than bùn 40% và đất sét 40%. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất chế phẩm vi sinh vật chịu mặn dạng viên để xử lý các thủy vực nước lợ và nước mặn thu được từ quy trình nêu trên.

(11) **4019**

(21) 2-2018-00441

(51)⁷ **B65D 43/02**, 53/02, 53/00

(22) 03.03.2017

(43) 25.01.2019

(86) PCT/US2017/020597 03.03.2017

(87) WO2017/176396 12.10.2017

(30) 62/318,968 06.04.2016 US

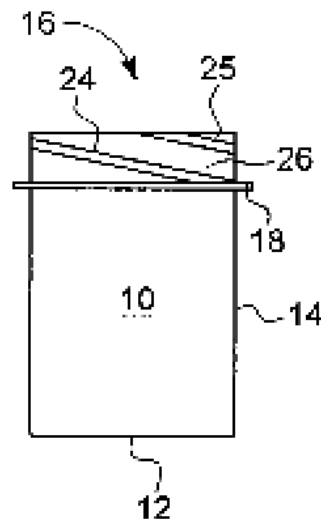
(75) MORRIS, GLENN, H., JR. (US)

316 Corporate Place, Chattanooga, TN 37419, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐỒ CHỨA ĐẦU HỖ CÓ CỤM NẮP THÁO RA ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ chứa đầu hỡ có cụm nắp tháo ra được có vòng bịt kín mà phối hợp với bề mặt ăn khớp bịt kín tạo ra kết cấu tháo ra được để tạo ra ít nhất một trong số dạng kết cấu kín không khí và kín nước sau khi nắp đã được tháo lần đầu ra khỏi đồ chứa và được gắn lại. Tốt hơn nếu bề mặt ăn khớp bịt kín tạo ra ít nhất hai mặt dốc và vòng bịt kín biến dạng dọc theo ít nhất một, nếu không, cả hai mặt dốc.



(11) **4020**

(21) 2-2018-00449

(51)⁷ **C12Q 1/30**

(22) 06.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Số 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Nho Thái (VN), Nguyễn Thị Hồng Loan (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ENZYM CATALAZA TỪ GAN BÒ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm enzym catalaza từ gan bò và chế phẩm chứa enzyme catalaza thu được từ quy trình này. Trong đó quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước a) tạo hỗn dịch gan bò; b) loại bỏ protein tạp nhiễm; c) thu phân đoạn có hoạt tính catalaza; d) tinh sạch enzym eatalaza bằng sắc ký; và e) thu chế phẩm enzym catalaza. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng kỹ thuật kết tủa phân đoạn theo nồng độ axeton và thẩm tách kết hợp sắc ký để loại bỏ tạp chất cho phép thu được enzym catalaza giữ được hoạt tính. Ngoài ra, giải pháp còn đề cập đến chế phẩm chứa enzym catalaza tinh sạch có hoạt độ từ 6.000-8.000 U/ml ổn định trong điều kiện môi trường.

(11) **4021**

(21) 2-2018-00462

(51)⁷ **C07D 311/84**, 311/86

(22) 14.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Tuyên (VN), Lê Minh Trí (VN), Đoàn Thanh Huyền (VN), Hoàng Thanh Thi (VN), Lưu Hồng Hạnh (VN), Trần Trọng Quân (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM PHYTOSOME MANGOSTIN TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (GARCINIA MANGOSTANA L.)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo chế phẩm phytosome mangostin từ vỏ quả măng cụt (*Garcinia Mangostana* L.), trong đó quy trình này bao gồm các bước: tinh sạch hoạt chất α - mangostin từ vỏ quả măng cụt; thu hỗn hợp chứa α - mangostin; và thu chế phẩm phytosome mangostin.

(11) **4022**

(21) 2-2018-00463

(51)⁷ **E01C 13/08**

(22) 15.11.2018

(43) 25.01.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)

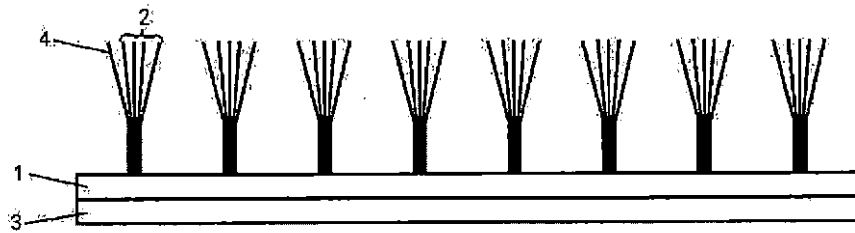
No. 8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China

(72) YU, Kang (CN), ZHOU, Jiahui (VN), YU, Bo (CN), QIN, Faping (CN), ZHANG, Fengqing (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THẨM CỎ NHÂN TẠO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thảm cỏ nhân tạo, thảm cỏ nhân tạo bao gồm: vải nền (1); sợi cỏ nhân tạo được nối với vải nền (1) và nhô ra khỏi vải nền (1); sợi tơ (4) bao gồm sợi khử tĩnh điện hoặc sợi dẫn điện, được gắn với vải nền (1) và tiếp xúc với các sợi cỏ nhân tạo. Ứng dụng giải pháp kỹ thuật theo giải pháp hữu ích, thảm cỏ nhân tạo bao gồm các sợi tơ tiếp xúc với các sợi cỏ nhân tạo, và tĩnh điện sinh ra bởi thảm cỏ nhân tạo có thể được truyền và tiêu tán qua các sợi tơ, bằng cách này cải thiện tĩnh điện sinh ra bởi thảm cỏ nhân tạo tồn tại trong tình trạng kỹ thuật và dễ dàng tác động tới cảm nhận của người sử dụng.



PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) **34635**

(21) 3-2017-01807

(28) 01

(54) CHẬU RỬA

(51) **23-02**

(22) 12.09.2017

(43) 25.01.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)

Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Thái (VN)

(55)



1.1



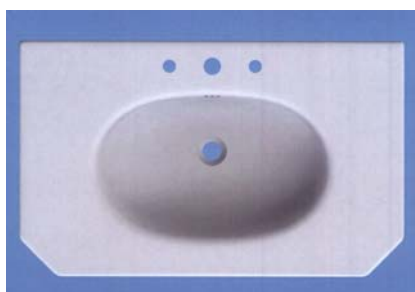
1.2



1.3



1.4

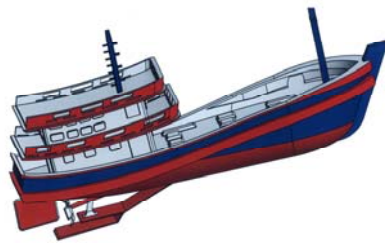


1.5



1.6

- (11) **34636**
(21) 3-2017-01962 (28) 01
(54) TÀU ĐÁNH CÁ (51) **12-06**
(22) 28.09.2017 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓNG TÀU ĐẠI PHÚ THÀNH (VN)
12 Nguyễn Văn Linh, KV Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố
Cần Thơ
(72) Nguyễn Thanh Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

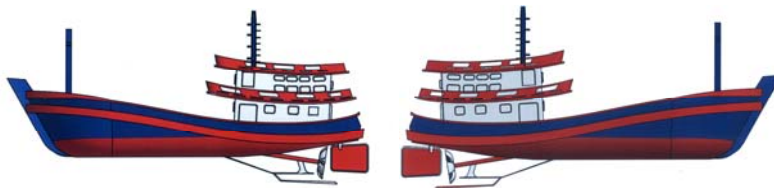


1.1



1.2

1.3

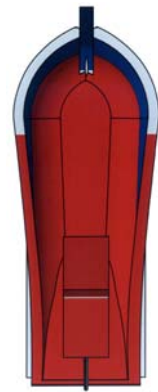


1.4

1.5



1.6

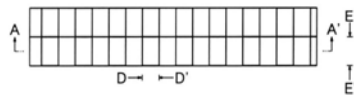


1.7

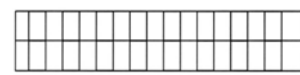
- (11) **34637**
 (21) 3-2018-00200 (28) 01
 (54) TẤM LẮNG VÁCH NGHIÊNG (51) **23-01**
 (22) 24.01.2018 (43) 25.01.2019
 (30) 2017-016017 25.07.2017 JP
 (71) 1. METAWATER CO., LTD. (JP)
 1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, JAPAN
 2. ACE WATER CO., LTD. (JP)
 1-8, Kamigofukumachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-0036, JAPAN
 (72) Junichi SHIGA (JP), Dabide YAMAGUCHI (JP), Takahito SUGIMOTO (JP),
 Toshiyuki KITADA (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (55)



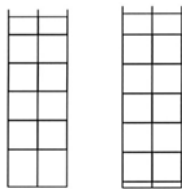
1.1



1.2

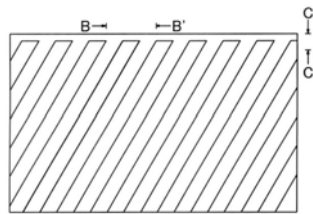


1.3



1.4

1.5



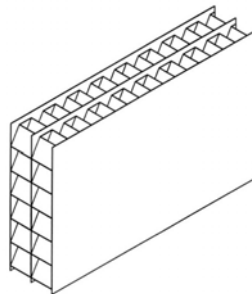
1.6



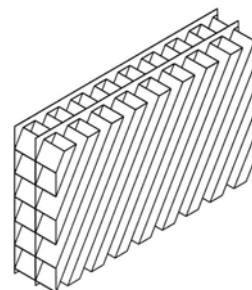
1.7



1.8

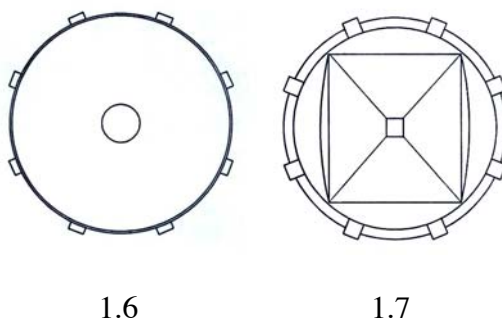
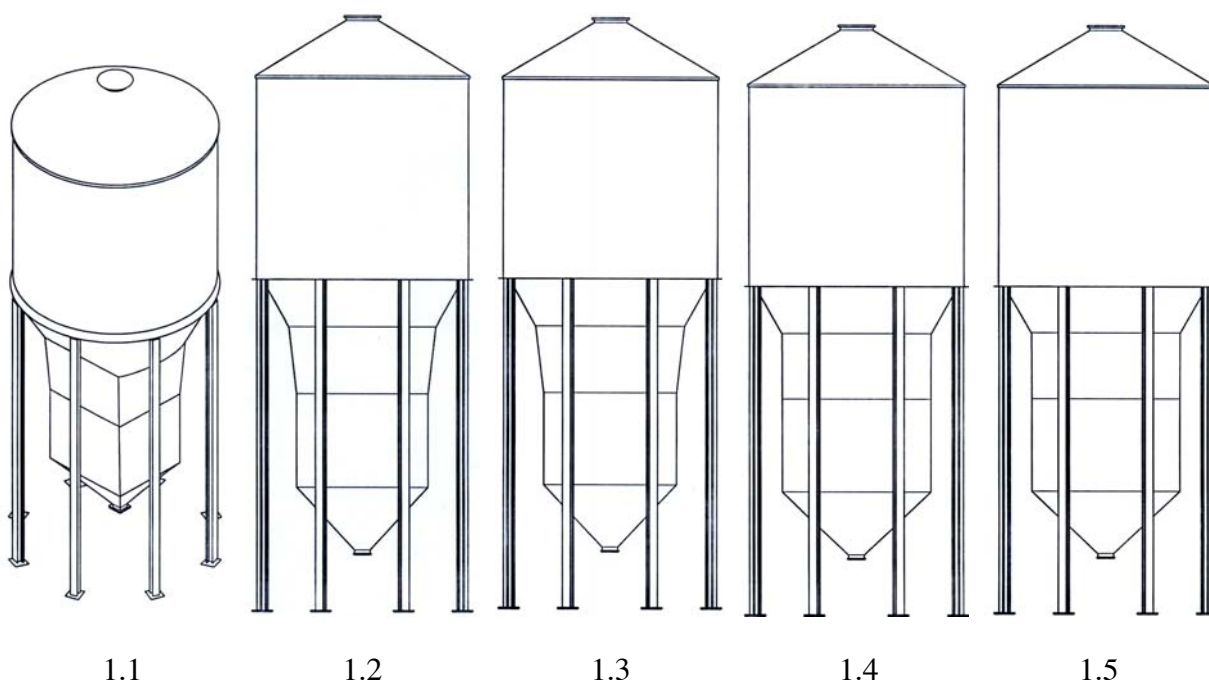


1.9



1.10

- (11) **34638**
(21) 3-2018-00306 (28) 01
(54) THÙNG Ủ (51) **15-03**
(22) 08.02.2018 (43) 25.01.2019
(71) BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Str. 49, 92339 Beilngries, Germany
(72) Florian SIPPL (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



- (11) **34639**
(21) 3-2018-00372 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THỨC ĂN (51) **09-03**
(22) 26.02.2018 (43) 25.01.2019
(71) 1. WANG, SOO JUNG (KR)
104-1202, Deokso-ro 206, Wabu-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 12274, Republic of Korea
2. WANG, YOUNG BIN (KR)
102-2203, Deokso-ro 118-27, Wabu-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 12214, Republic of Korea
3. SONG, BANG HYANG (KR)
301, Yangjae-daero 1404-41, Gangdong-gu, Seoul, 05363, Republic of Korea
(72) 1. Yusuke TAKIGUCHI
2. Keishi TOMIYA
3. Tsuyoshi IWAYA
4. Atsushi TOYOHARA
5. Rina OGATA
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



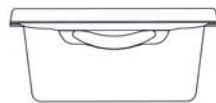
1.1



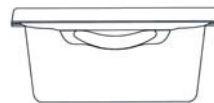
1.2



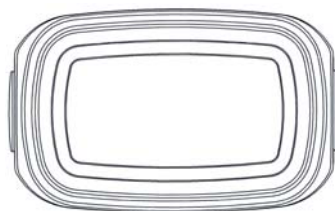
1.3



1.4



1.5



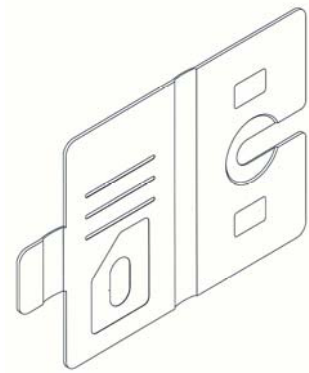
1.6



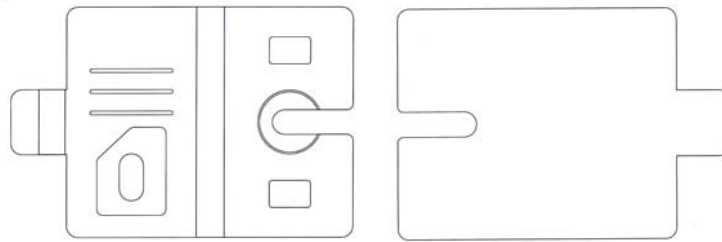
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34640**
(21) 3-2018-00766 (28) 02
(54) BAO ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **03-01**
(22) 16.04.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2017-0048099 17.10.2017 KR
(71) PARK, SE NA (KR)
112 dong 1202 ho, 241, Ilsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10416,
Republic of Korea
(72) Park, Se Na (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



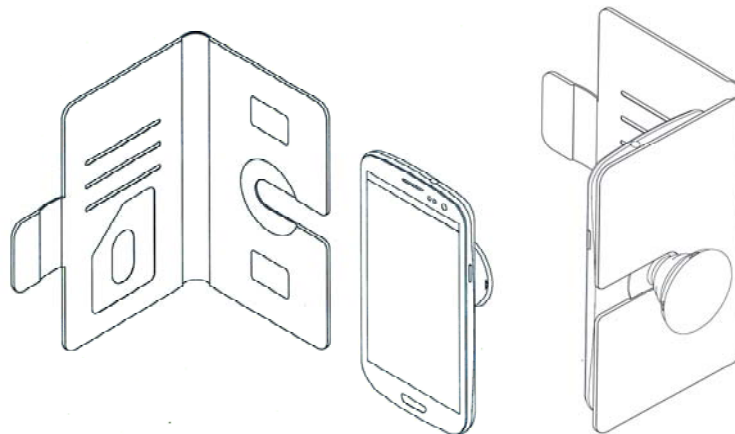
1.4 1.5



1.6

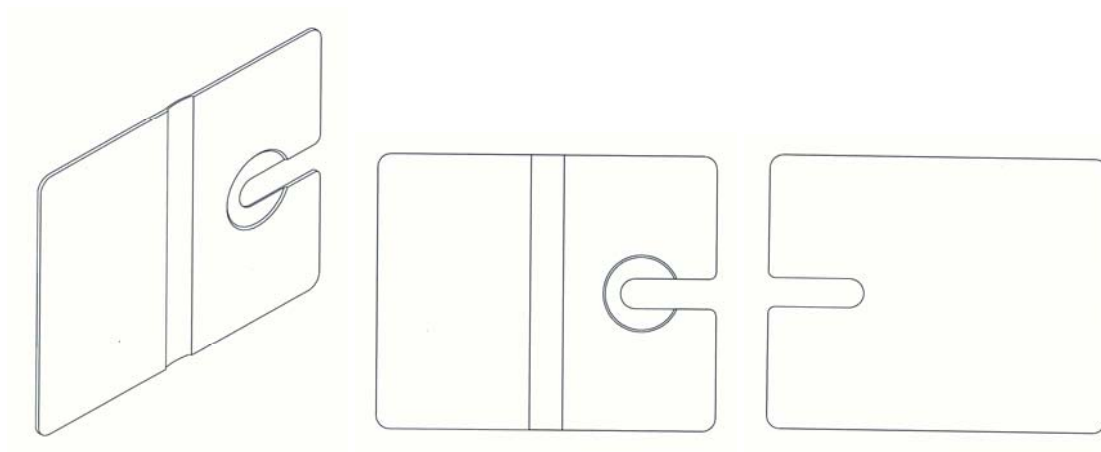


1.7



1.8

1.9



2.1

2.2

2.3



2.4

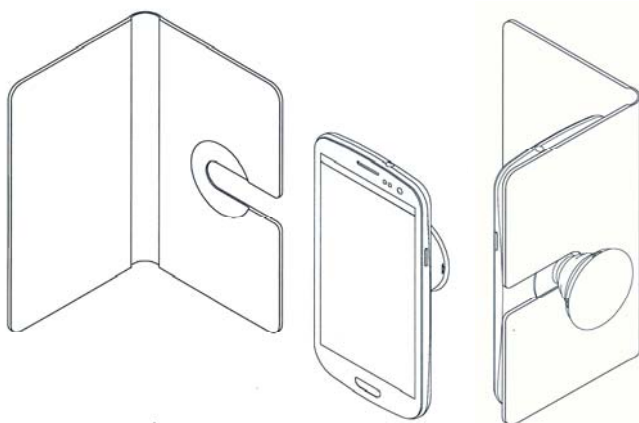
2.5



2.6



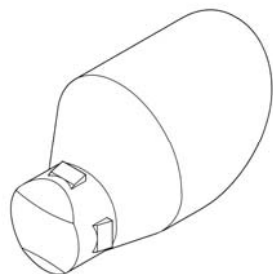
2.7



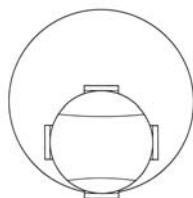
2.8

2.9

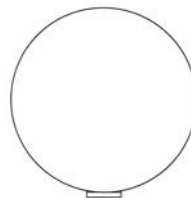
- (11) **34641**
(21) 3-2018-00984 (28) 01
(54) **ỐNG KÍNH MÁY ẢNH** (51) **16-05**
(22) 09.05.2018 (43) 25.01.2019
(30) 107300350 19.01.2018 TW
(71) LIEH-HSIUNG HU (TW)
2F., No. 10, Ln. 51, Huamei St, West Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Lieh-Hsiung Hu (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



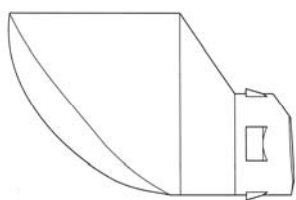
1.1



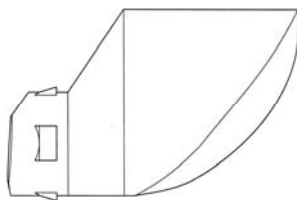
1.2



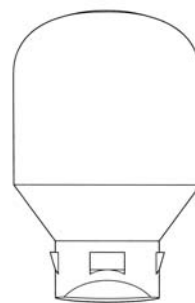
1.3



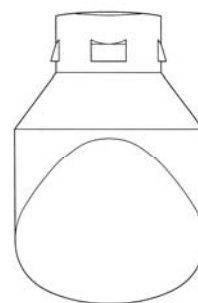
1.4



1.5

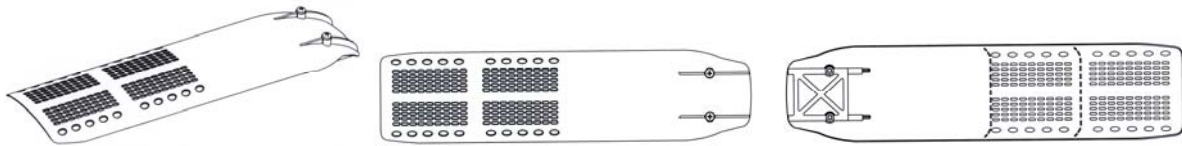


1.6



1.7

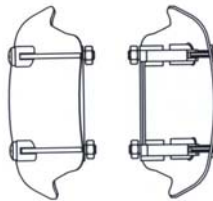
- (11) **34642**
(21) 3-2018-01032 (28) 01
(54) MIẾNG NHỰA CHỐNG VĂNG (51) **12-16**
NƯỚC DÙNG CHO XE MÁY
(22) 16.05.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
Số F50/68A, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) SON OUK KYU (KR)
(55)



1.1

1.2

1.3



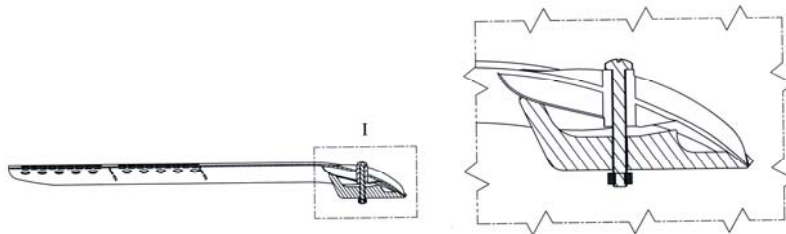
1.4

1.5



1.6

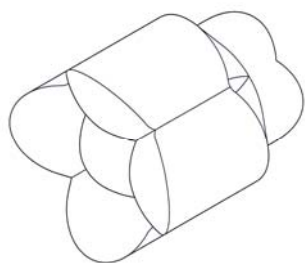
1.7



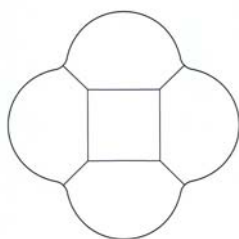
1.8

1.9

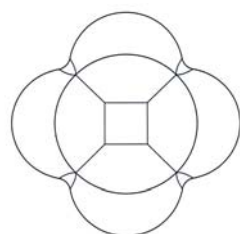
- (11) **34643**
(21) 3-2018-01243 (28) 01
(54) **ỐNG KÍNH MÁY ẢNH** (51) **16-05**
(22) 18.06.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830066203.X 11.02.2018 CN
(71) LIEH-HSIUNG HU (TW)
2F., No. 10, Ln. 51, Huamei St., West Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Lieh-Hsiung Hu (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



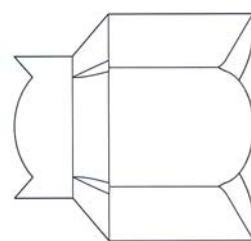
1.1



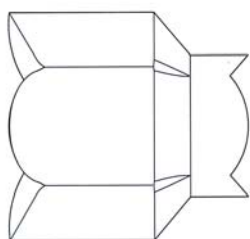
1.2



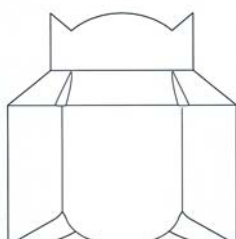
1.3



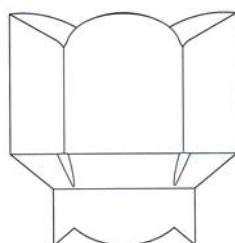
1.4



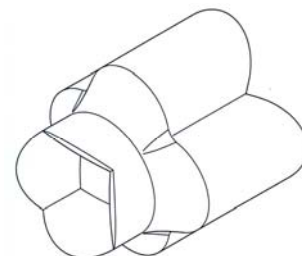
1.5



1.6



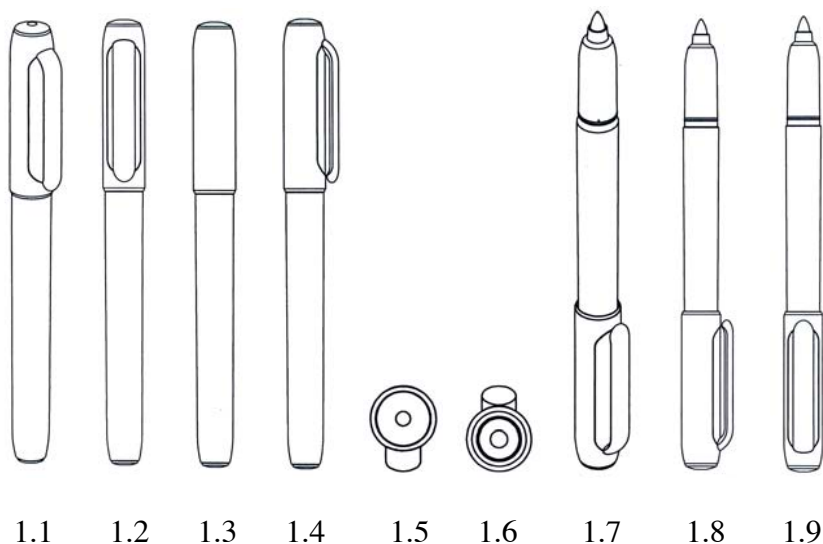
1.7



1.8

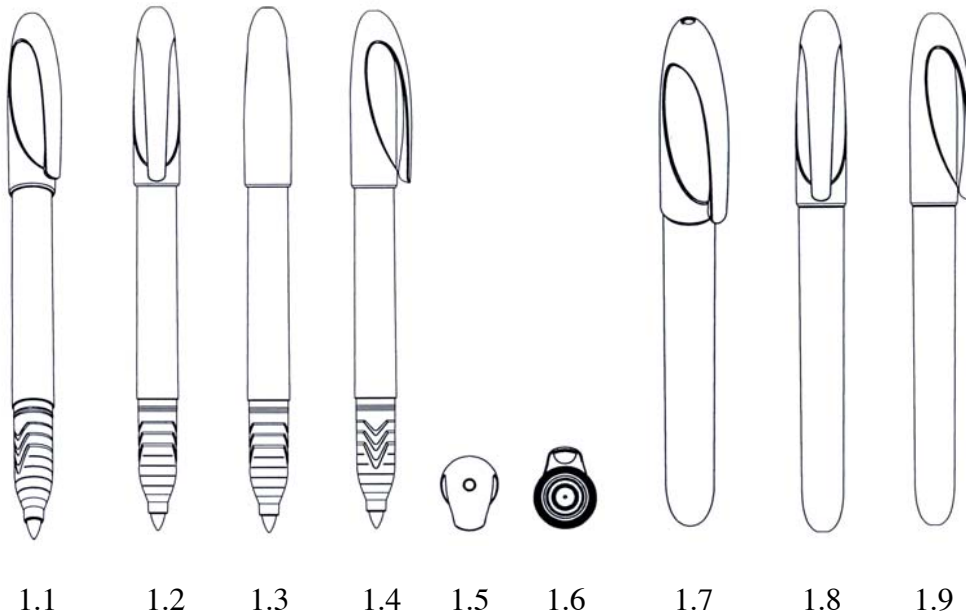
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34644**
(21) 3-2018-01256 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 19.06.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34645**
(21) 3-2018-01257 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 19.06.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34646**
(21) 3-2018-01297 (28) 02
(54) TỦ (51) **06-04**
(22) 26.06.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



2.1



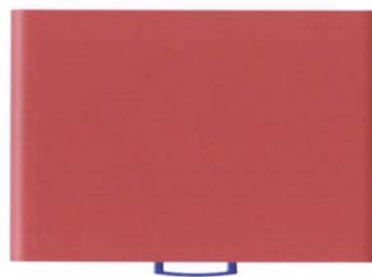
2.2



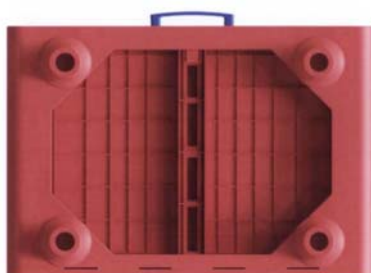
2.3



2.4

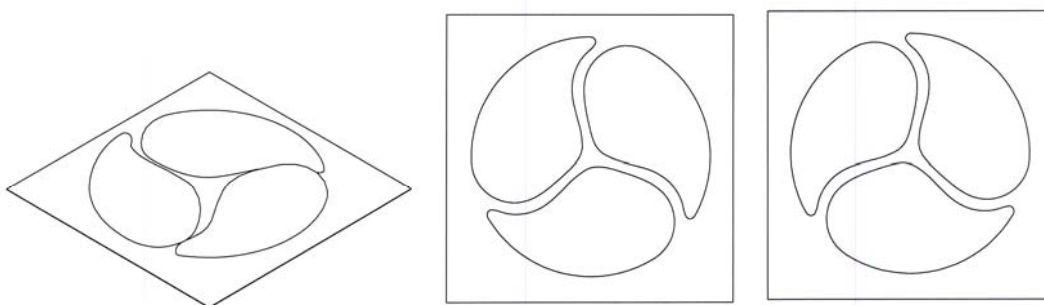


2.5



2.6

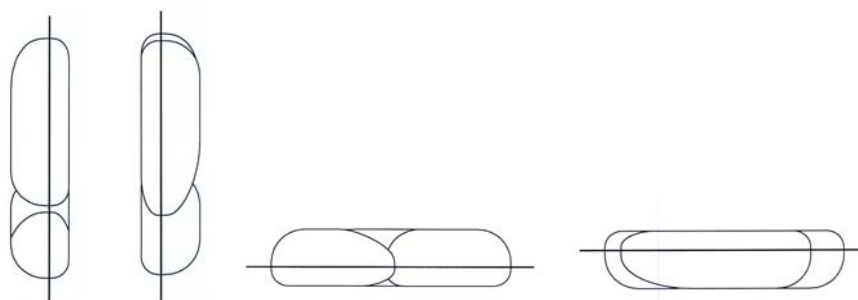
- (11) **34647**
(21) 3-2018-01316 (28) 01
(54) TÚI GIẶT (51) **07-05**
(22) 27.06.2018 (43) 25.01.2019
(71) GUANG DONG YOU KAI TECHNICAL CO,LTD. (CN)
202 F building, 2# Zhong Jin Road, Li Shui Nan Hai District, Fo Shan, China
(72) Ping Huang (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



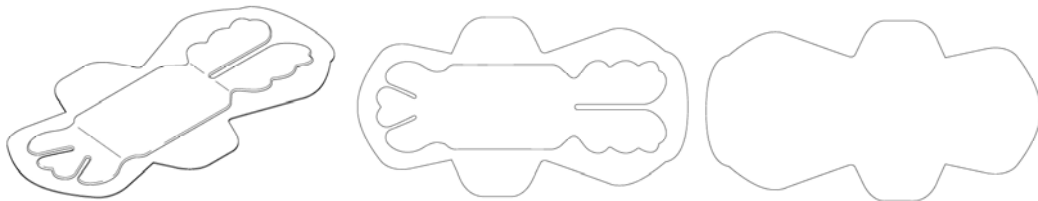
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **34648**
(21) 3-2018-01324 (28) 01
(54) BĂNG VỆ SINH (51) **24-04**
(22) 28.06.2018 (43) 25.01.2019
(30) 2017-029609 28.12.2017 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
(72) KUDO, Jun (JP), TANIGUCHI, Kenta (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3

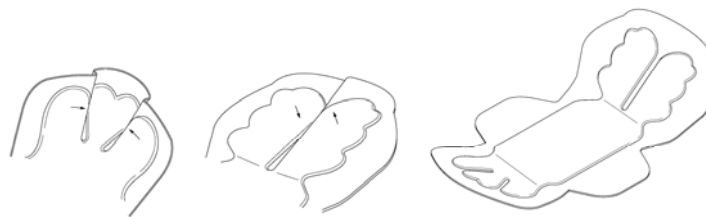


1.4

1.5

1.6

1.7

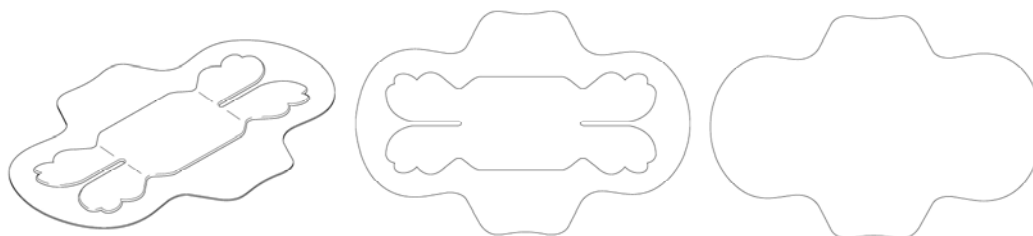


1.8

1.9

1.10

- (11) **34649**
(21) 3-2018-01325 (28) 01
(54) BĂNG VỆ SINH (51) **24-04**
(22) 28.06.2018 (43) 25.01.2019
(30) 2017-029610 28.12.2017 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
(72) KUDO, Jun (JP), TANIGUCHI, Kenta (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3

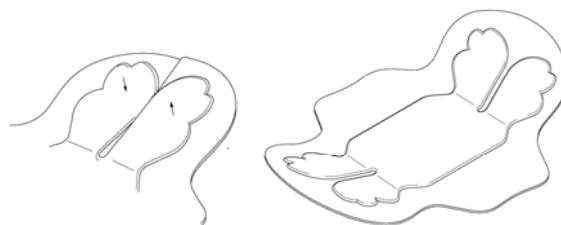


1.4

1.5

1.6

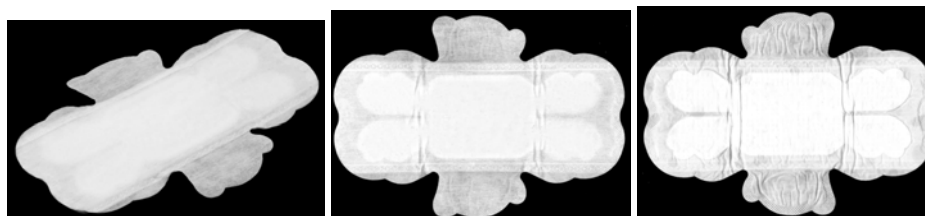
1.7



1.8

1.9

- (11) **34650**
(21) 3-2018-01326 (28) 01
(54) BĂNG VỆ SINH (51) **24-04**
(22) 28.06.2018 (43) 25.01.2019
(30) 2017-029610 28.12.2017 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
(72) KUDO, Jun (JP), TANIGUCHI, Kenta (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5



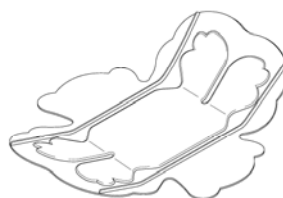
1.6



1.7

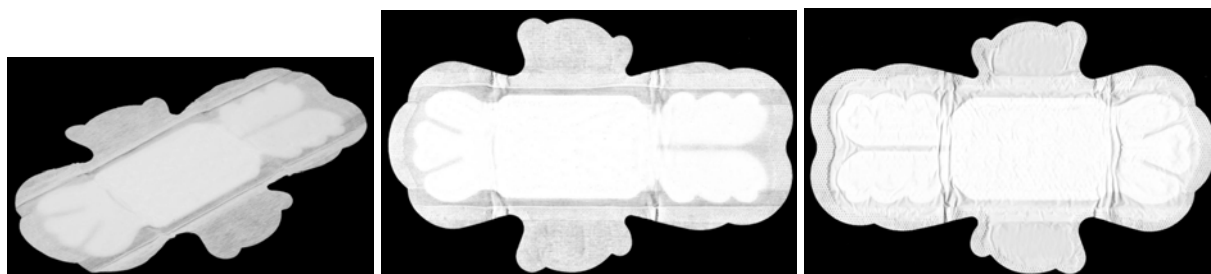


1.8



1.9

- (11) **34651**
 (21) 3-2018-01327 (28) 01
 (54) BĂNG VỆ SINH (51) **24-04**
 (22) 28.06.2018 (43) 25.01.2019
 (30) 2017-029609 28.12.2017 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
 (72) KUDO, Jun (JP), TANIGUCHI, Kenta (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5



1.6

1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34652**
(21) 3-2018-01363 (28) 01
(54) TẤM ĐỖ KIỆN HÀNG (51) **09-08**
(22) 04.07.2018 (43) 25.01.2019
(71) KIM JEONG RYEOL (KR)
DongBu APT 101/108, 38, Singi 12-gil, Jung-gu, Ulsan, Republic of Korea
(72) Kim Jeong Ryeol (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



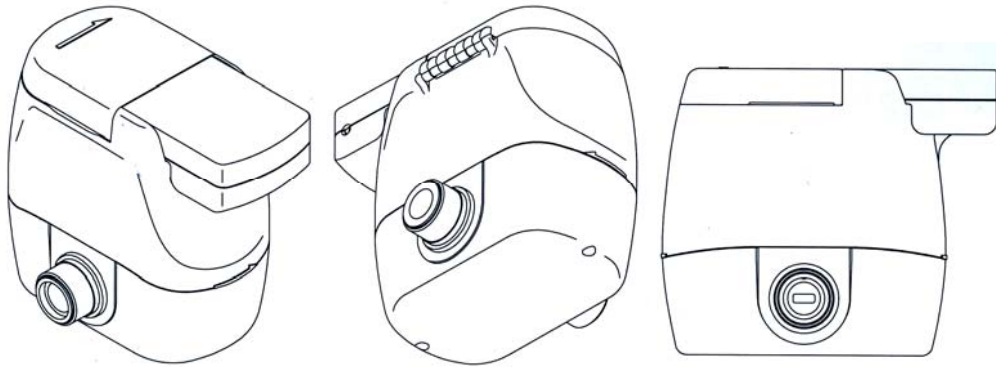
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

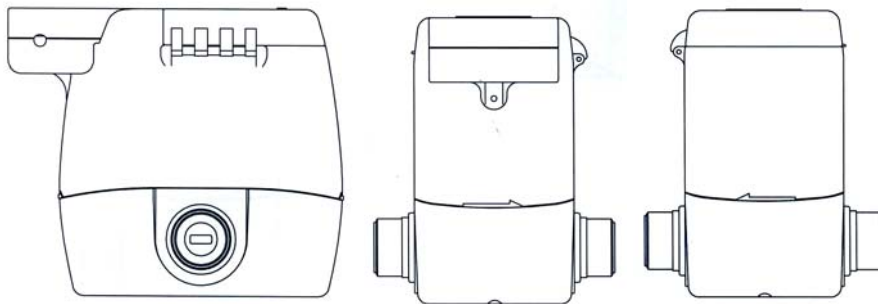
- (11) **34653**
(21) 3-2018-01388 (28) 02
(54) ĐỒNG HỒ NƯỚC (51) **10-04**
(22) 06.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 2018-006640 28.03.2018 JP
2018-006641 28.03.2018 JP
(71) AICHI TOKEI DENKI CO., LTD. (JP)
2-70, Chitose 1-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 456-0054 Japan
(72) Miyuki IMAI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

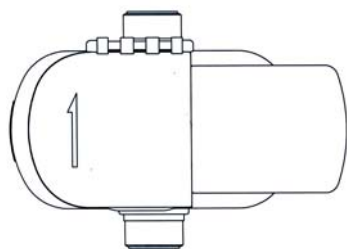
1.3



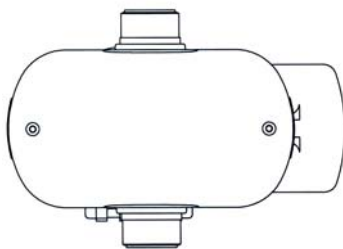
1.4

1.5

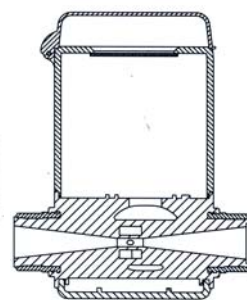
1.6



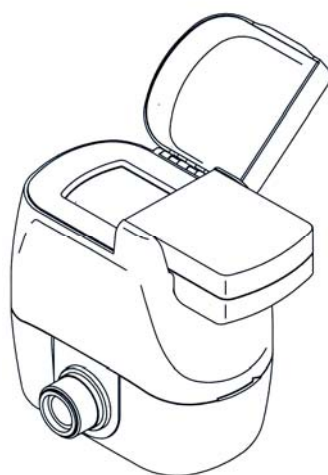
1.7



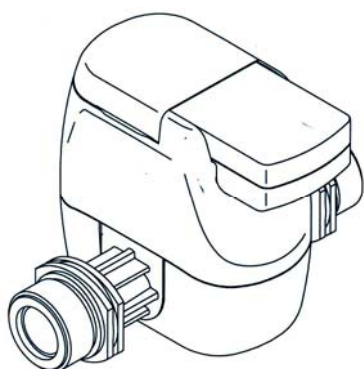
1.8



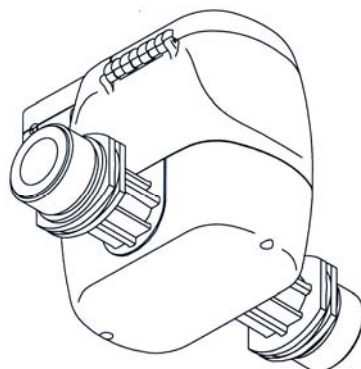
1.9



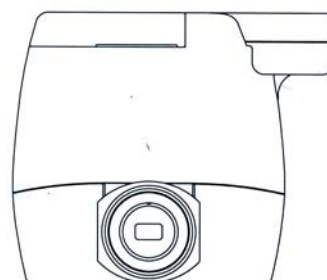
1.10



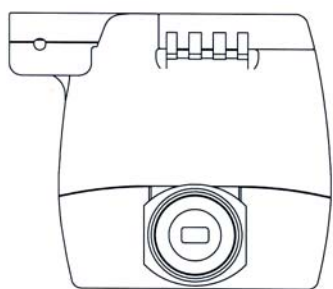
2.1



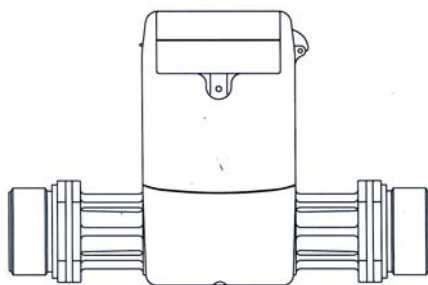
2.2



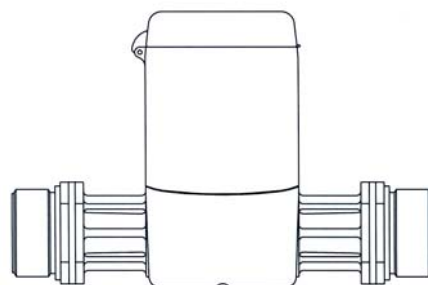
2.3



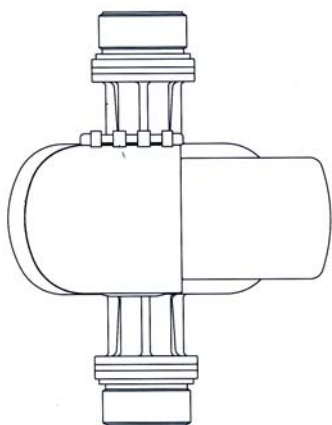
2.4



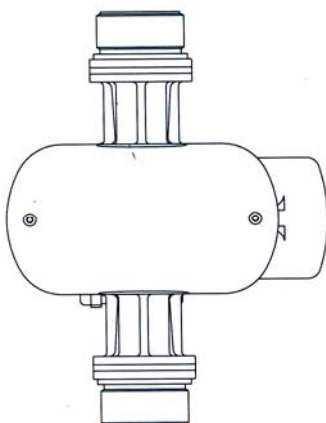
2.5



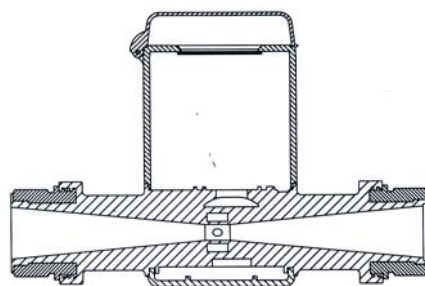
2.6



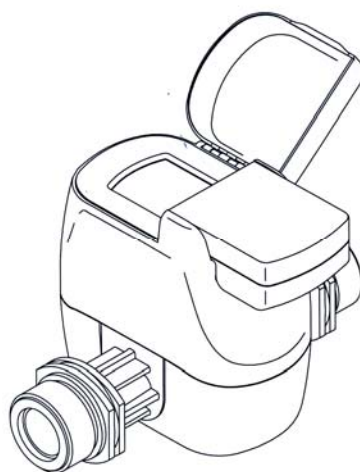
2.7



2.8



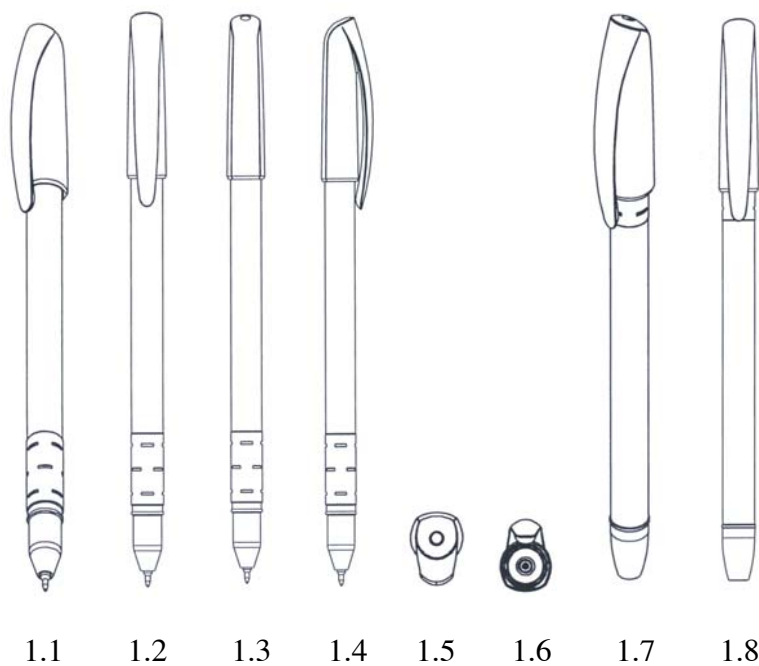
2.9



2.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34654**
(21) 3-2018-01414 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 10.07.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



- (11) **34655**
(21) 3-2018-01416 (28) 02
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 10.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830010689.5 10.01.2018 CN
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China
(72) Joon Suh KIM (KR), Ting Xu (CN), Lu Huang (CN), Jiayi Wang (CN), Qingmeng Li
(CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

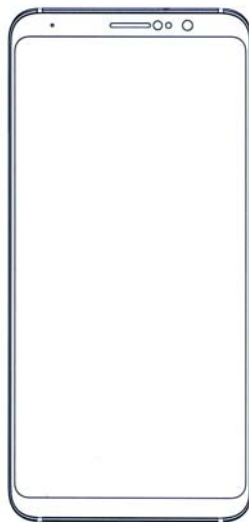
1.5

1.6

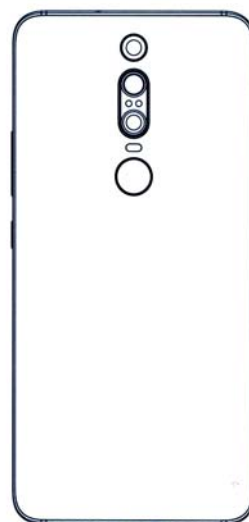
1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34656**
(21) 3-2018-01452 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 12.07.2018 (43) 25.01.2019
(71) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG HUY (VN)**
Số 22-24 ngõ 23 tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(72) Nguyễn Quang Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

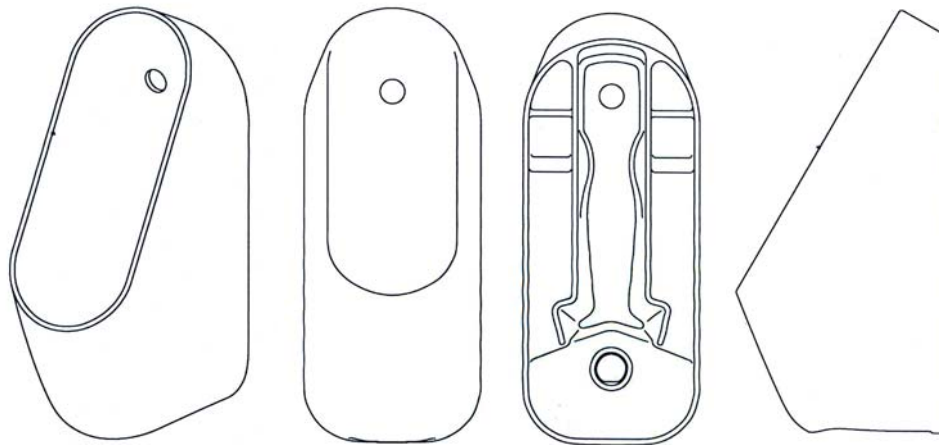


1.1



1.2

- (11) **34657**
(21) 3-2018-01480 (28) 01
(54) BỆ VỆ SINH (51) **23-02**
(22) 17.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 2018-001114 22.01.2018 JP
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) Hidehiro NAKASHIMA (JP), Daisuke MATSUMOTO (JP), Kenya HARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

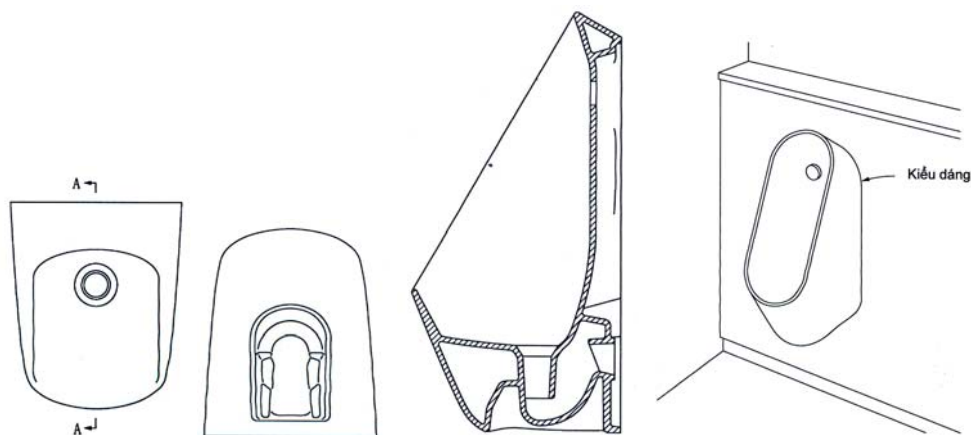


1.1

1.2

1.3

1.4



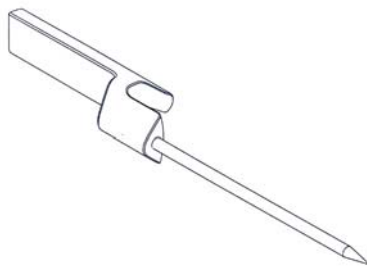
1.5

1.6

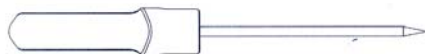
1.7

1.8

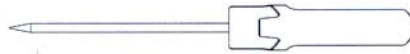
- (11) **34658**
(21) 3-2018-01490 (28) 01
(54) **ĐẦU ĐO THỰC PHẨM** (51) **10-04**
(22) 17.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) DM/099647 23.01.2018 WO
(71) ELECTROLUX APPLIANCES AKTIEBOLAG (SE)
S:t Goransgatan 143, 105 45 Stockholm, Sweden
(72) Scott KING (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



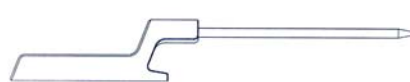
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34659**
(21) 3-2018-01502 (28) 13
(54) CỌ SƠN MÓNG (51) **28-03**
(22) 18.07.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)
1250-1252 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Pang Mỹ Linh (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



3.1



3.2



3.3



3.4



3.5



3.6



3.7



4.1



4.2



4.3



4.4



4.5



4.6



4.7



5.1



5.2



5.3



5.4



5.5



5.6



5.7



6.1



6.2



6.3



6.4



6.5



6.6

6.7



7.1



7.2



7.3



7.4



7.5



7.6



7.7



8.1



8.2



8.3



8.4



8.5



8.6



8.7



9.1



9.2



9.3



9.4



9.5



9.6



9.7



10.1



10.2



10.3



10.4



10.5



10.6



10.7



11.1



11.2



11.3



11.4



11.5



11.6



11.7



12.1



12.2



12.3



12.4



12.5



12.6



12.7



13.1



13.2



13.3



13.4



13.5



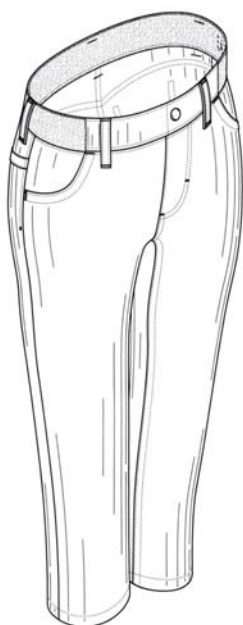
13.6



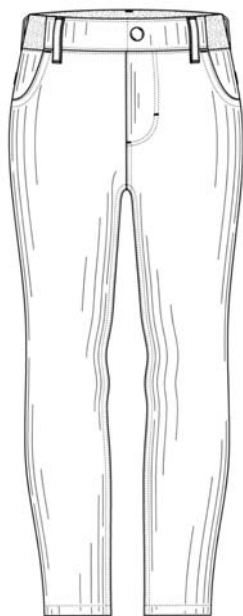
13.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

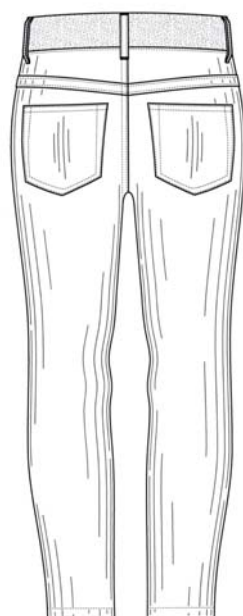
- (11) **34660**
(21) 3-2018-01507 (28) 01
(54) QUẦN BÒ (51) **02-02**
(22) 19.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/634,317 19.01.2018 US
(71) VF IMAGEWEAR, INC. (US)
545 Marriott Drive, Suite 200, Nashville, TN 37219, United States of America
(72) Valerie LYON (US), Ron SHEELEY (US), Becky TAYLOR (US), Jerry H. DYE, Jr. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **34661**
(21) 3-2018-01517 (28) 01
(54) **VÒNG CỔ** (51) **11-01**
(22) 20.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 6518601 26.02.2018 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 PARIS (France)
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



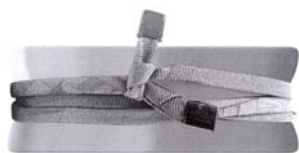
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

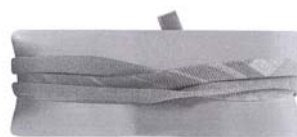
- (11) **34662**
(21) 3-2018-01518 (28) 01
(54) **VÒNG ĐEO TAY** (51) **11-01**
(22) 20.07.2018 (43) 25.01.2019
(30) 6518601 26.02.2018 WO
(71) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F75008 PARIS (France)
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



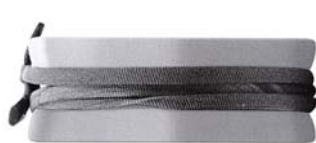
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



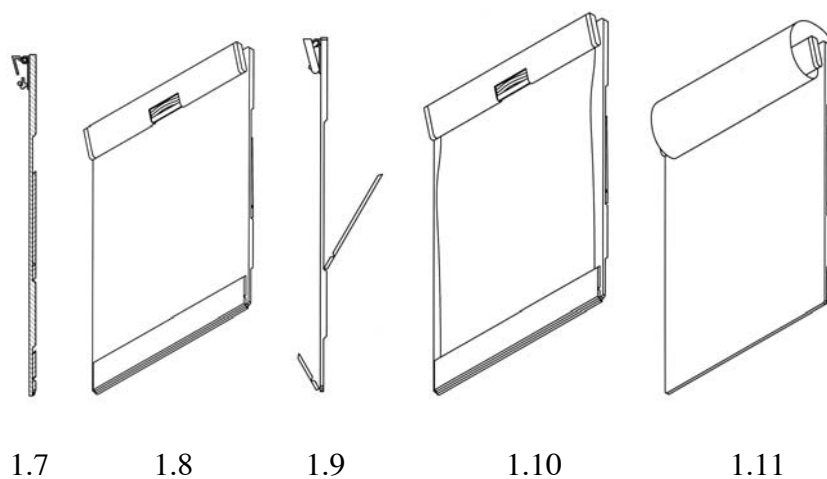
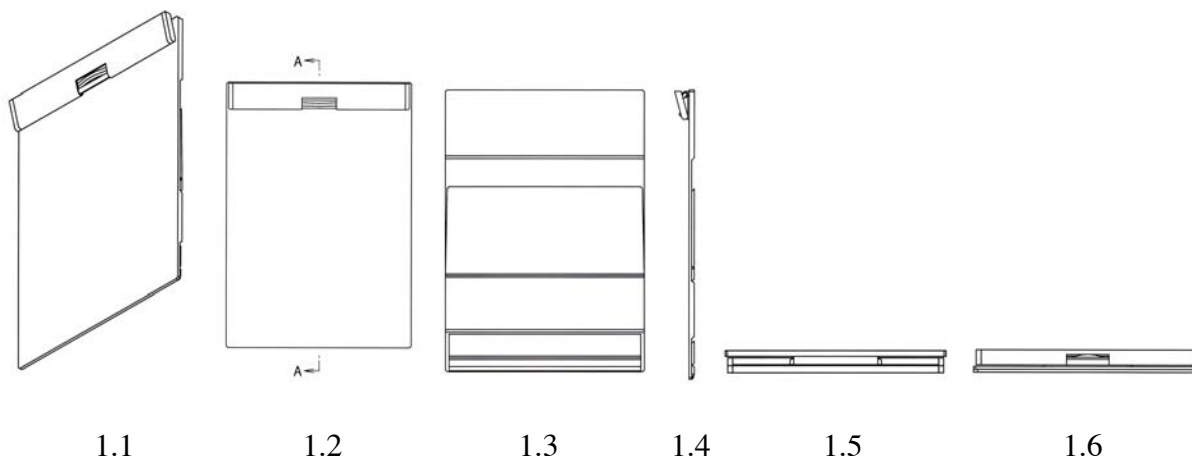
1.7



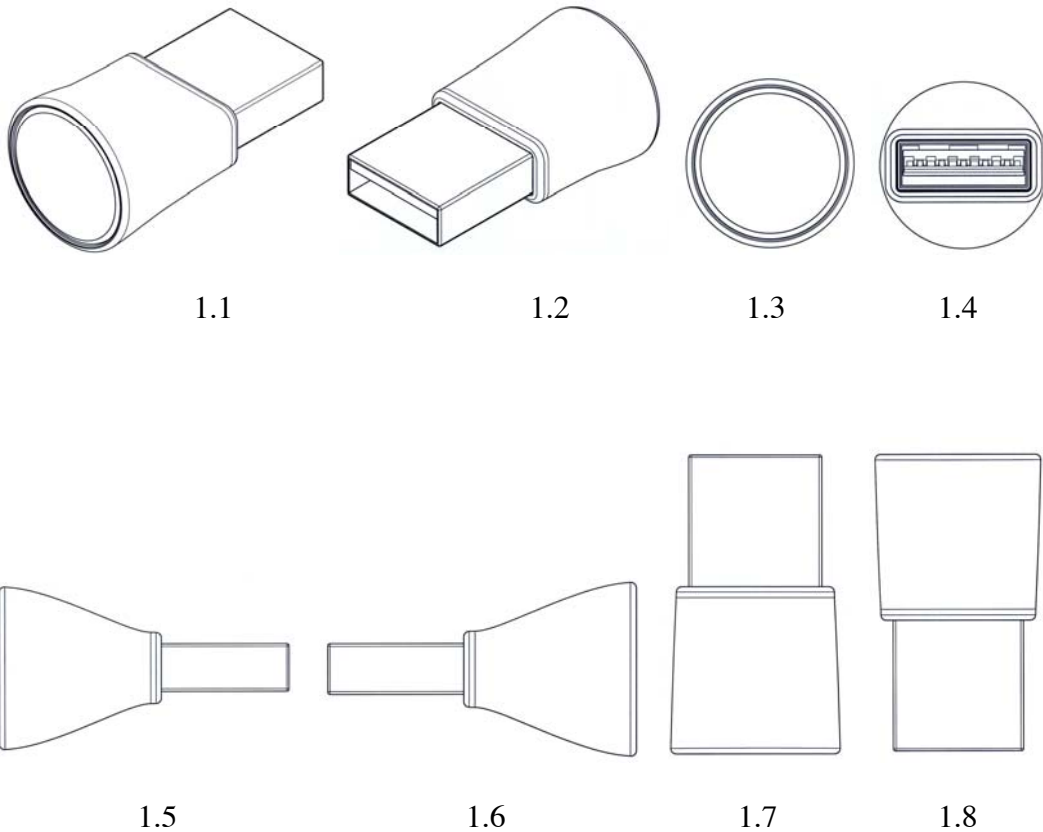
1.8



- (11) **34663**
 (21) 3-2018-01529 (28) 01
 (54) BẢNG KẸP TÀI LIỆU (51) **19-02**
 (22) 23.07.2018 (43) 25.01.2019
 (30) 2018-003565 21.02.2018 JP
 (71) KING JIM CO., LTD. (JP)
 10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Tomoyuki KURIYAMA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (55)



- (11) **34664**
(21) 3-2018-01596 (28) 01
(54) KHÓA AN TOÀN CỬA MÁY SIÊU ÂM (51) **24-01**
(22) 01.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/636,016 05.02.2018 US
(71) ULTHERA, INC. (US)
1840 South Stapley Drive, Suite 200, Mesa, AZ 85204, United States of America
(72) Brian Lee PROUT (US), Alexander Michael DIENER (US), Kristin Marie WILL (US),
Spencer Michael DENTON (US), Luke David SPRINGER (US), Sydney MINNIS (US),
Daniel S. DAVIDSON (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



- (11) **34665**
(21) 3-2018-01599 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 01.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Xuân Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



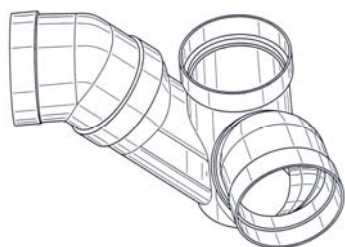
1.1



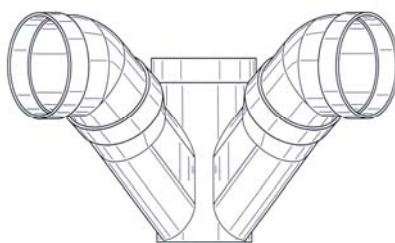
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

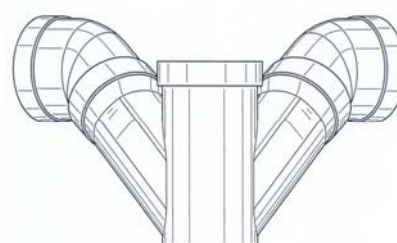
- (11) **34666**
(21) 3-2018-01604 (28) 01
(54) XI PHÒNG CHUYỂN HƯỚNG (51) **23-01**
(22) 01.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) D/BD/2018/000237 05.02.2018 BD
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) ISHIYAMA, Daigo (JP), McHALE, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



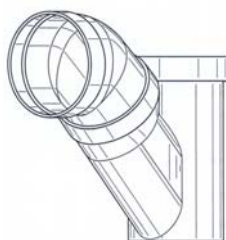
1.1



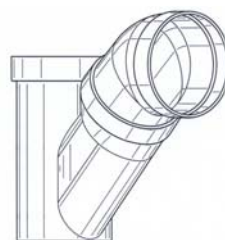
1.2



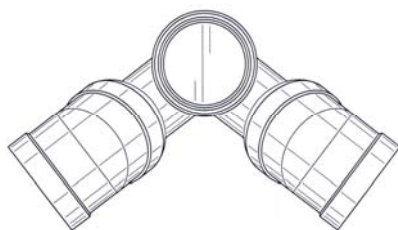
1.3



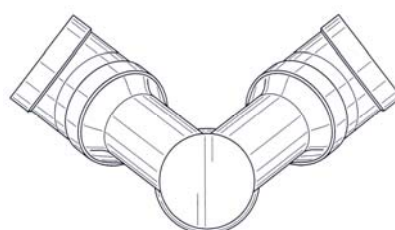
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34667**
(21) 3-2018-01687 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 10.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY LÊ GIA (VN)
27 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Đạn (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34668**
(21) 3-2018-01688 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 10.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY TIỀN PHONG (VN)
54 Đặng Nguyên Cẩn, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Đạn (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

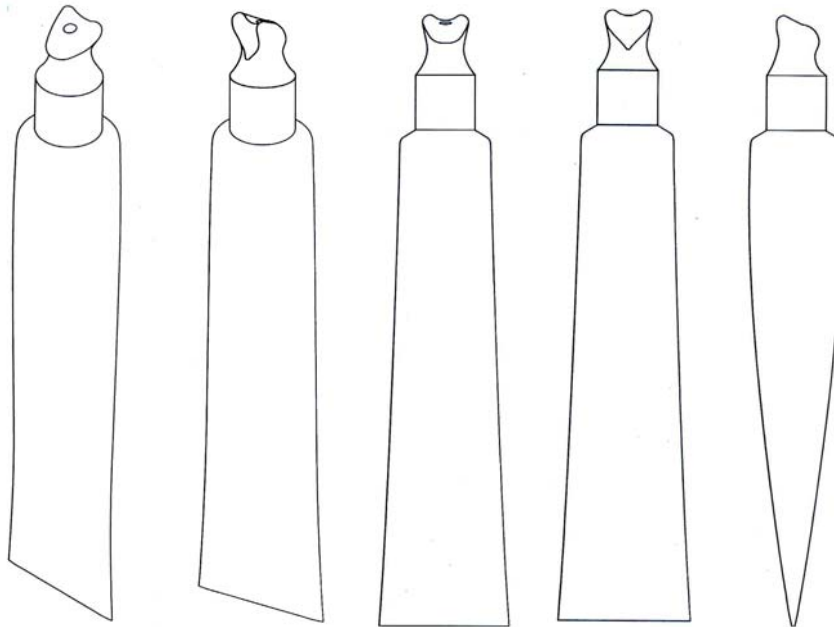
1.5



1.6

1.7

- (11) **34669**
(21) 3-2018-01734 (28) 01
(54) TUÝP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-05**
(22) 15.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0037448 13.08.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



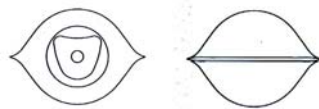
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34670**
(21) 3-2018-01736 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM** (51) **09-01**
(22) 15.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0037447 13.08.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



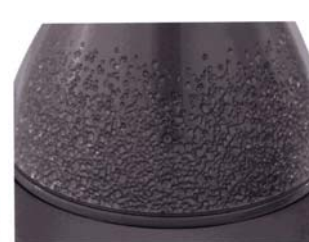
1.6



1.7



1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34671**
(21) 3-2018-01750 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 16.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) NGUYỄN CẢNH PHÁT (VN)
Xóm 4, thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Cảnh Phát (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



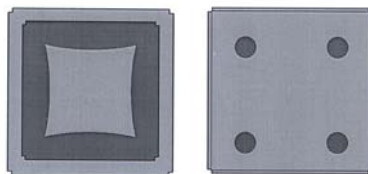
1.1

1.2

1.3

1.4

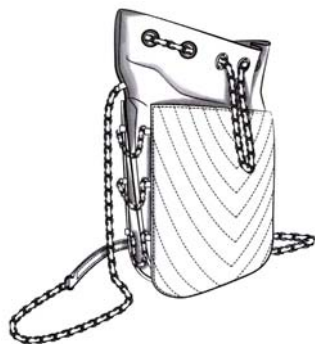
1.5



1.6

1.7

- (11) **34672**
(21) 3-2018-01761 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) DM/101371 22.02.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



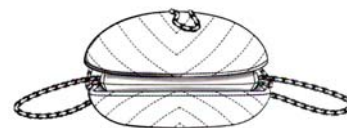
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34673**
(21) 3-2018-01762 (28) 01
(54) TÚI ĐEO LUNG (51) **03-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) DM/101371 22.02.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



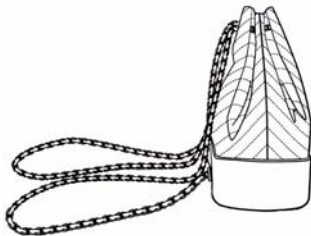
1.1



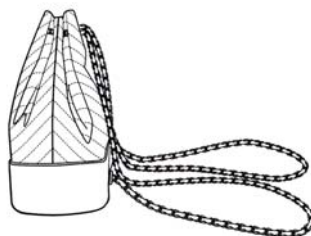
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34674**
(21) 3-2018-01763 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) DM/101371 22.02.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



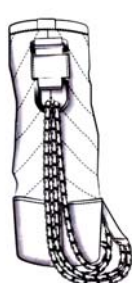
1.2



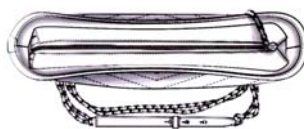
1.3



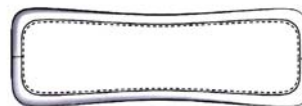
1.4



1.5

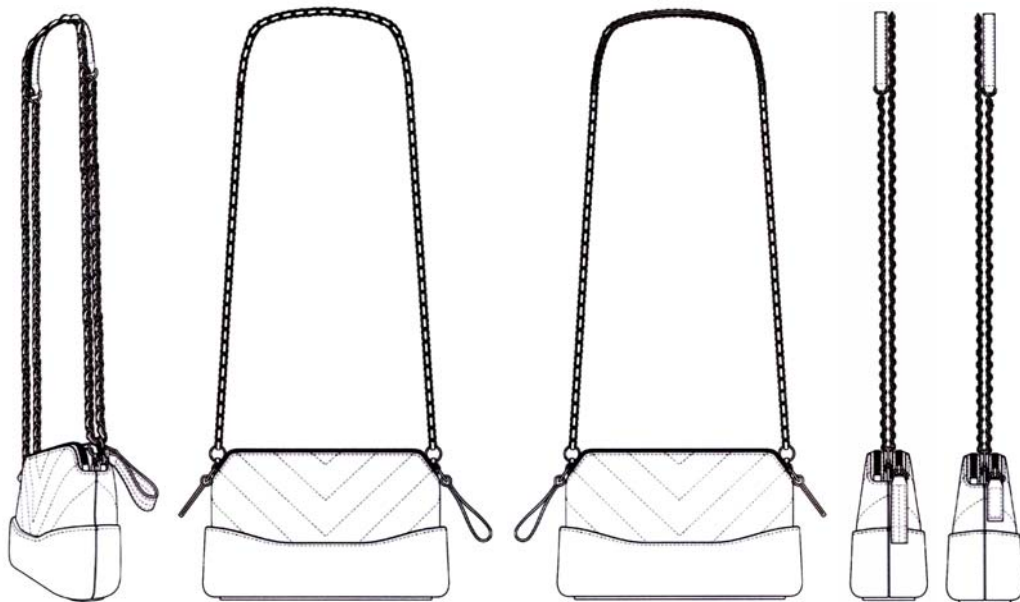


1.6



1.7

- (11) **34675**
(21) 3-2018-01764 (28) 01
(54) **VÍ CÓ DÂY ĐEO** (51) **03-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) DM/101371 22.02.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

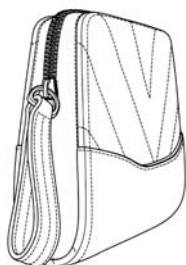


1.6

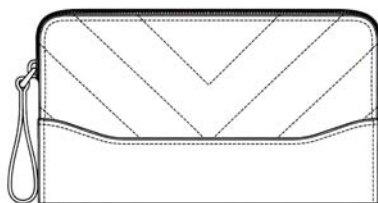


1.7

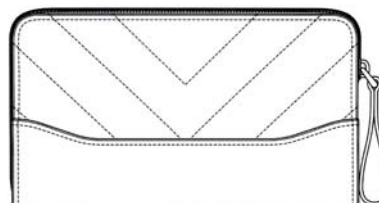
- (11) **34676**
(21) 3-2018-01765 (28) 01
(54) Ví (51) **03-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) DM/101371 22.02.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



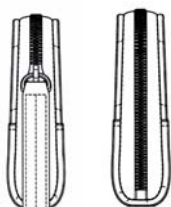
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34677**
(21) 3-2018-01773 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

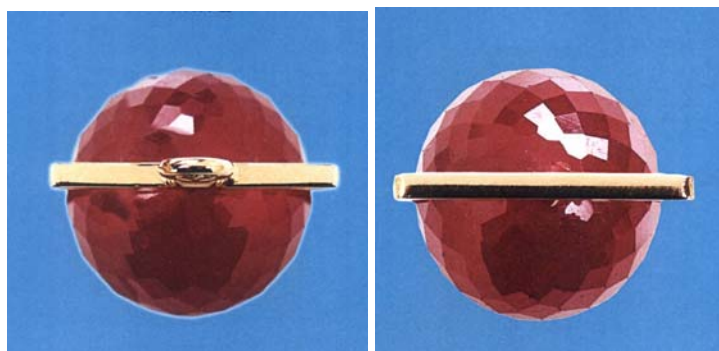
- (11) **34678**
(21) 3-2018-01782 (28) 01
(54) **ĐỒ KIM HOÀN** (51) **11-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) **HỘ KINH DOANH KA MA LA (VN)**
14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trần Phước Đức Thắng (VN)**
(74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
(55)



1.1

1.2

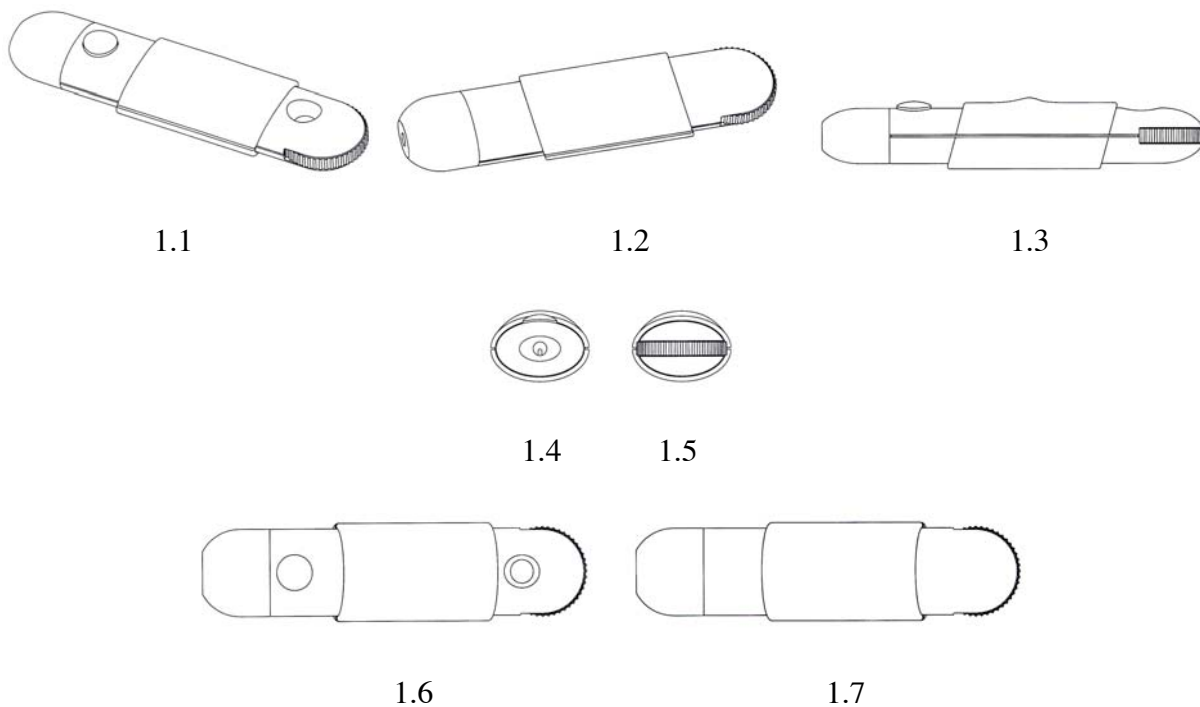
1.3



1.4

1.5

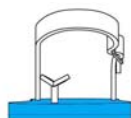
- (11) **34679**
(21) 3-2018-01822 (28) 01
(54) DỤNG CỤ LẤY MÁU (51) **24-02**
(22) 27.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 2018-012012 31.05.2018 JP
(71) ASAHI POLYSLIDER COMPANY, LIMITED (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005 Japan
(72) Hirokazu IMORI (JP), Ko ISOZAKI (JP), Kei SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



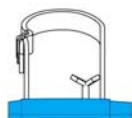
- (11) **34680**
(21) 3-2018-01823 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 27.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) ILI CO., LTD. (KR)
(Hwangji-dong, Daesan apartment) Room 1502, Pulmi Danggol-gil 35, Taebaek,
Gangwon Province, Republic of Korea
(72) YOU YOUNJONG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



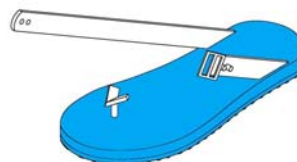
1.5



1.6

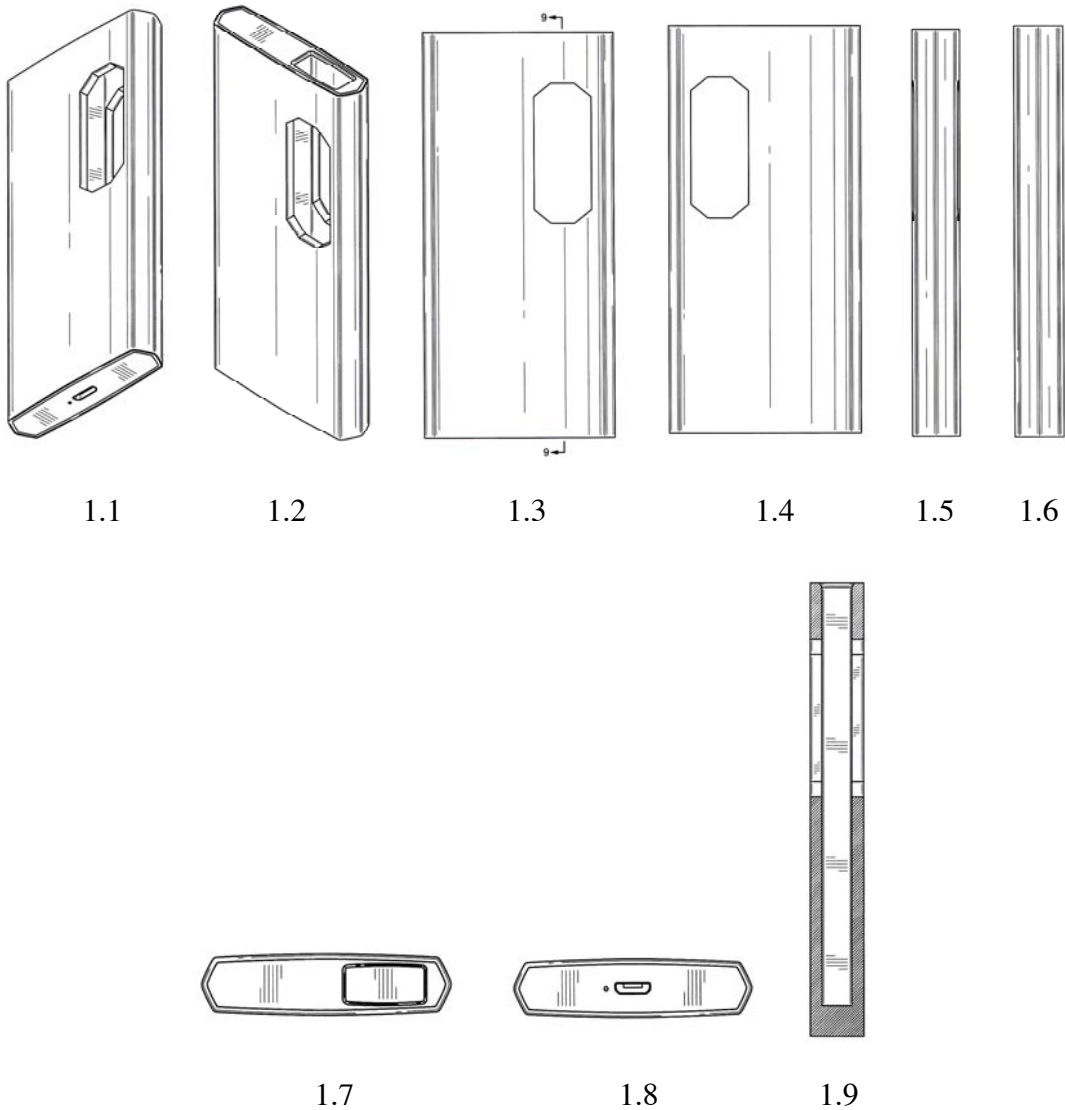


1.7



1.8

- (11) **34681**
(21) 3-2018-01825 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG (51) 27-99, 27-06
(22) 27.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/638,723 28.02.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Alexander Ringrose (US), Roxolana Wacyk (US), Brandon Cheung (US), James Monsees (US), Kevin Lomeli (US), Richard Johnson (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34682**
(21) 3-2018-01829 (28) 01
(54) **DÉP** (51) **02-04**
(22) 27.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)**
451/29/8 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

- (11) **34683**
(21) 3-2018-01839 (28) 01
(54) ĐÈN TRANG TRÍ (51) **26-05**, 11-02
(22) 29.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

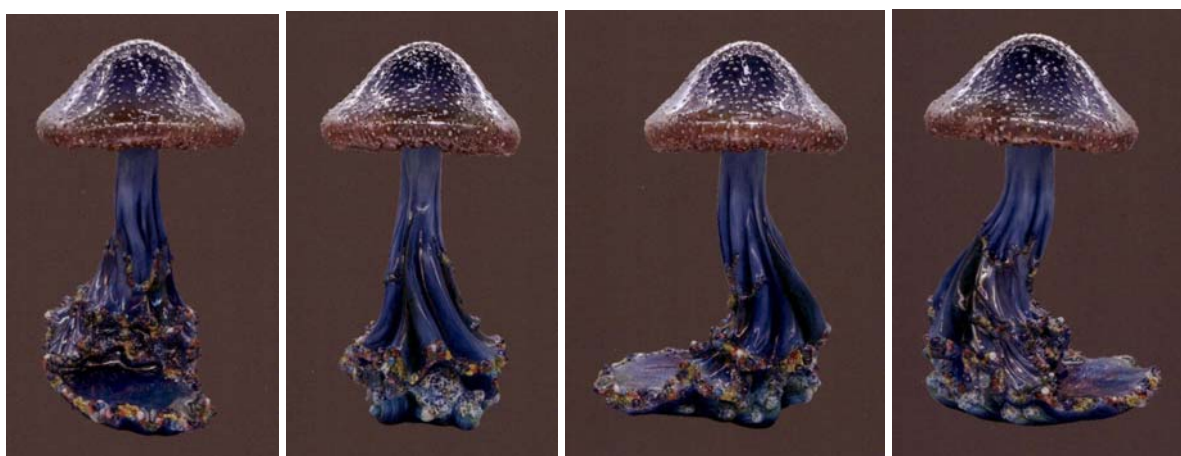


1.7



1.8

- (11) **34684**
(21) 3-2018-01840 (28) 01
(54) ĐÈN TRANG TRÍ (51) **26-05**, 11-02
(22) 29.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

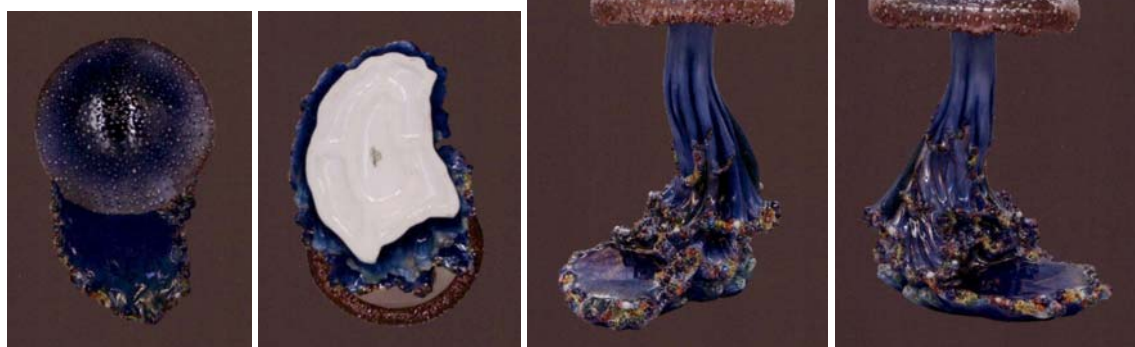


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **34685**
(21) 3-2018-01841
(54) ĐÈN TRANG TRÍ
(22) 29.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)
- (28) 01
(51) **26-05**, 11-02
(43) 25.01.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34686**
(21) 3-2018-01842 (28) 01
(54) ĐÈN TRANG TRÍ (51) **26-05**, 11-02
(22) 29.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



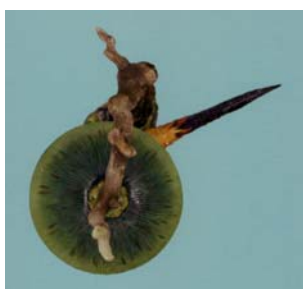
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34687**
(21) 3-2018-01846 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 29.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) **LEE, Hye Jin (KR)**
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



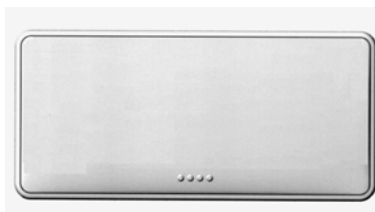
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34688**
(21) 3-2018-01847 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 29.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



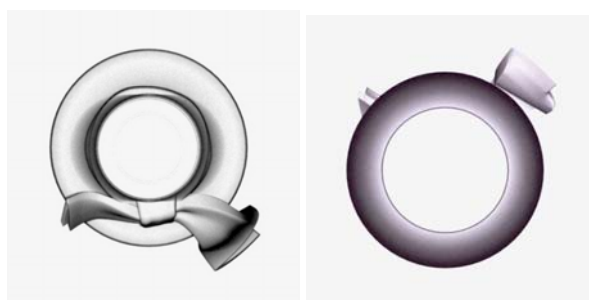
1.1

1.2

1.3

1.4

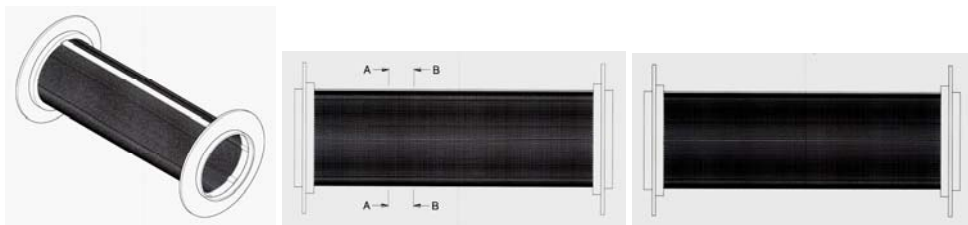
1.5



1.6

1.7

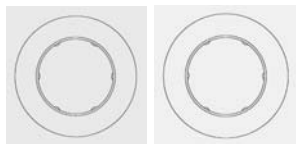
- (11) **34689**
(21) 3-2018-01858 (28) 01
(54) BỘ LỌC (51) **15-03**
(22) 30.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0010176 02.03.2018 KR
(71) YANG, JAE SEUNG (KR)
#111-2103, 100, Handeul 3-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31091
Republic of Korea
(72) Yang, Jae Seung (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

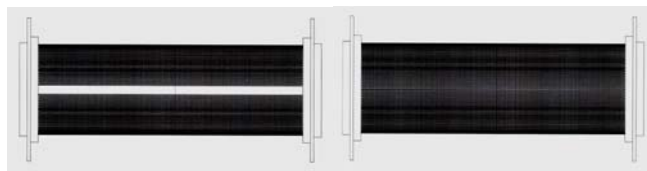
1.2

1.3



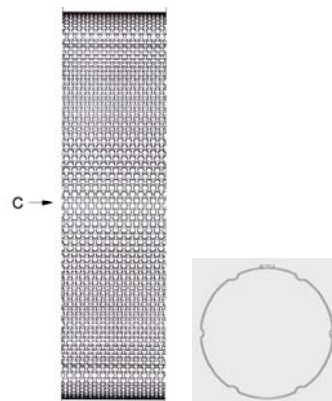
1.4

1.5



1.6

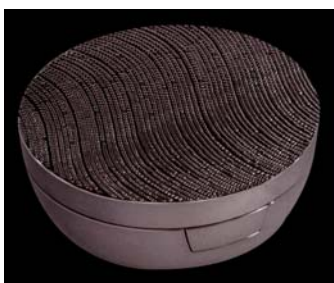
1.7



1.8

1.9

- (11) **34690**
(21) 3-2018-01860 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) 28-02, 09-03
(22) 31.08.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0039907 28.08.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



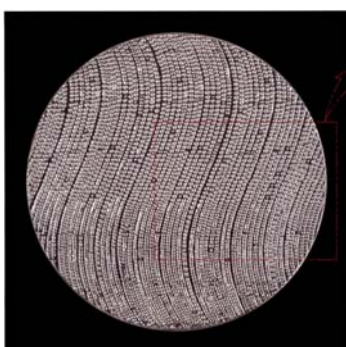
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34691**
(21) 3-2018-01861 (28) 01
(54) XE MÔ TÔ (51) **12-11**
(22) 31.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN
(72) Shin-Chang LEE (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

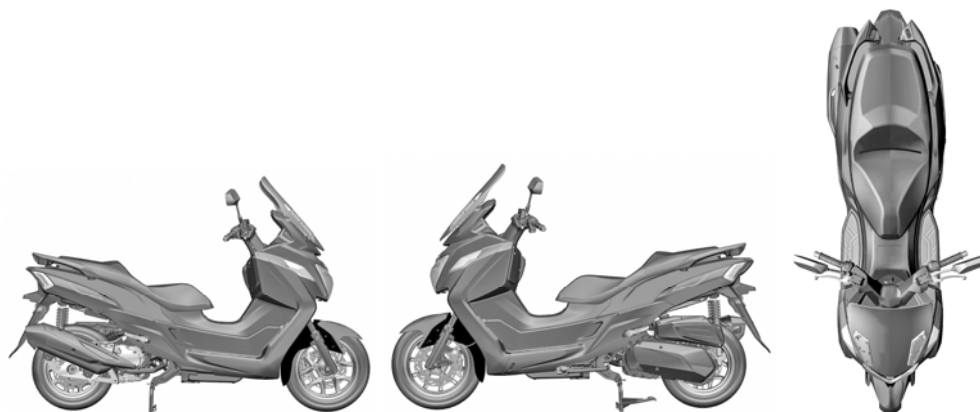
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34692**
(21) 3-2018-01863 (28) 01
(54) XE ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 31.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN
(72) Ching-Chung CHIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

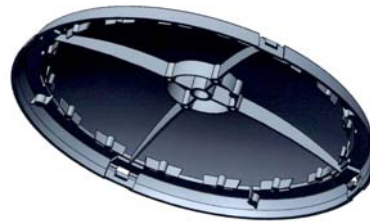


1.9

- (11) **34693**
(21) 3-2018-01868 (28) 01
(54) **NẮP CỬA ĐÈN CHIẾU SÁNG (51) 26-03**
ĐƯỜNG PHỐ
(22) 31.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)**
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) **Bùi Văn Khai (VN), Nguyễn Ngọc Thắng (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Nguyễn Thanh Hiếu (VN)**
(74) **Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)**
(55)



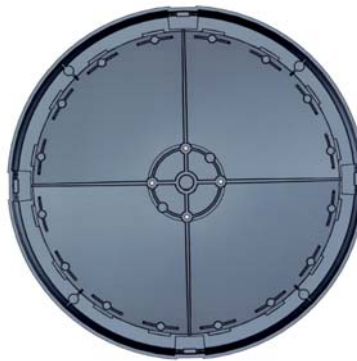
1.1



1.2



1.3

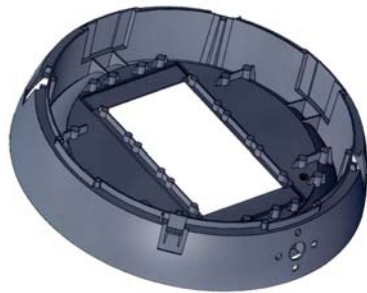


1.4



1.5

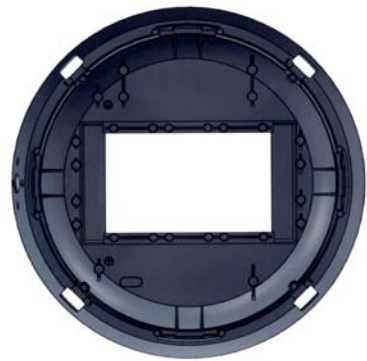
- (11) **34694**
(21) 3-2018-01869 (28) 01
(54) THÂN CỦA ĐÈN CHIẾU SÁNG (51) **26-03**
ĐƯỜNG PHỐ
(22) 31.08.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÔ THỊ (VN)
Số 1 ngõ 78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Văn Khai (VN), Nguyễn Ngọc Thắng (VN), Nguyễn Anh Tuấn (VN), Nguyễn
Thanh Hiếu (VN)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



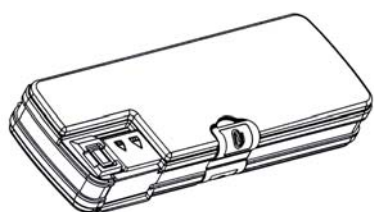
1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34695**
(21) 3-2018-01889 (28) 01
(54) HỘP BÚT (51) **19-06**
(22) 05.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



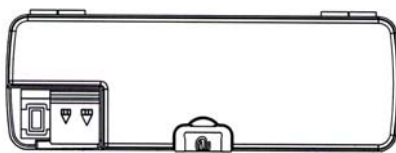
1.3



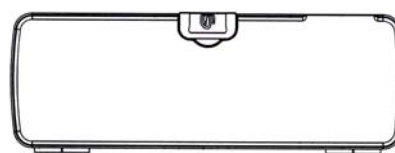
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34696**
(21) 3-2018-01905 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07
(22) 07.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **34697**
(21) 3-2018-01919 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 07.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

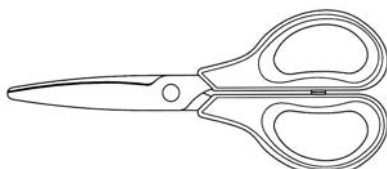


1.2

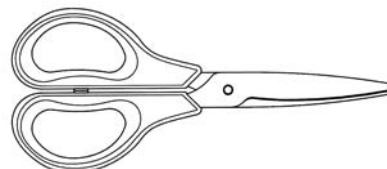
- (11) **34698**
(21) 3-2018-01920 (28) 01
(54) **KÉO** (51) **08-03**
(22) 10.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(72) Hiroyuki NAGAHAMA (JP), Hayato Horie (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



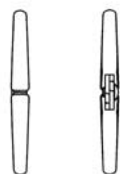
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34699**
(21) 3-2018-01929 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 11.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Lê Hữu Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



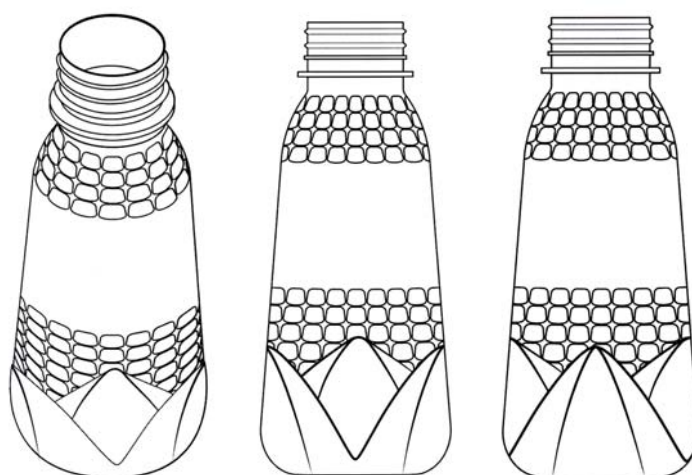
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34700**
(21) 3-2018-01935 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 12.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VOVOS (VN)
119 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ho Joong (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



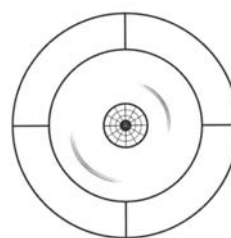
1.1

1.2

1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34701**
(21) 3-2018-01942 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 14.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA -**
LADODA (VN)
Kiêu Ky, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) **Đình Quang Bào (VN)**
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34702**
(21) 3-2018-01943 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 14.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA -**
LADODA (VN)
Kiêu Ky, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) **Đình Quang Bào (VN)**
(55)



- (11) **34703**
(21) 3-2018-01947 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**, 09-05
(22) 14.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) TRẦN HỮU NGUYỄN (VN)
54/11 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hữu Nguyễn (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34704**
(21) 3-2018-01948 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 17.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGÀ (VN)**
1/11 Đường Linh Đông, Khu Phố 7, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34705**
(21) 3-2018-01949 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 17.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGÀ (VN)**
1/11 Đường Linh Đông, Khu Phố 7, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34706**
(21) 3-2018-01950 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 17.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGÃ (VN)**
1/11 Đường Linh Đông, Khu Phố 7, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



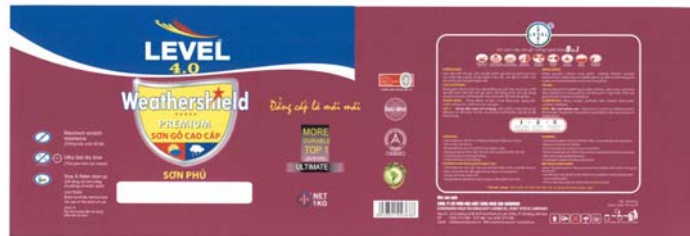
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34707**
(21) 3-2018-01955 (28) 03
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 18.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)**
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Bảo Hợp (VN)
(55)



1



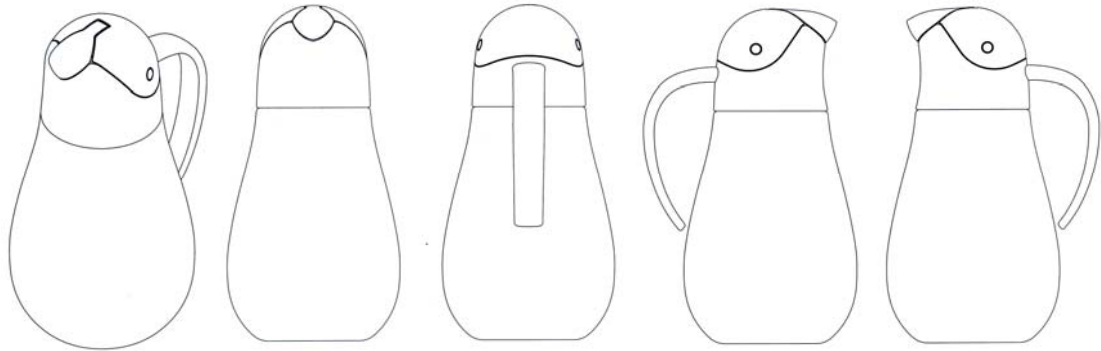
2



3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34708**
(21) 3-2018-01964 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG (51) **09-01**, 07-01
(22) 18.09.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0025628 01.06.2018 KR
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) Kim Kwang Ik (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



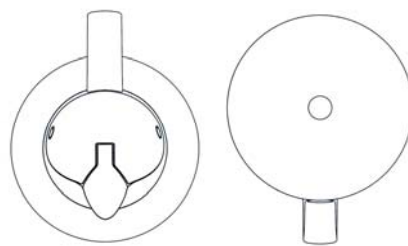
1.1

1.2

1.3

1.4

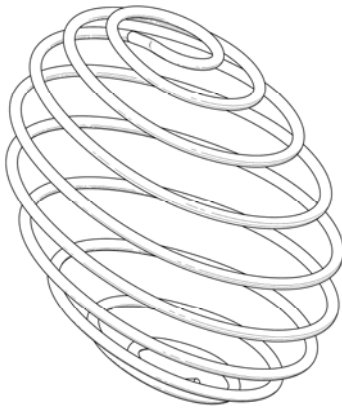
1.5



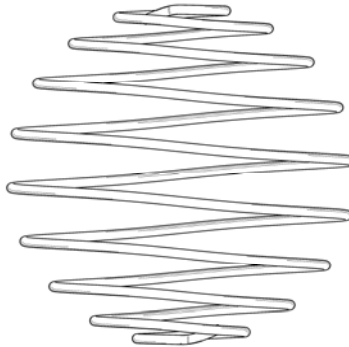
1.6

1.7

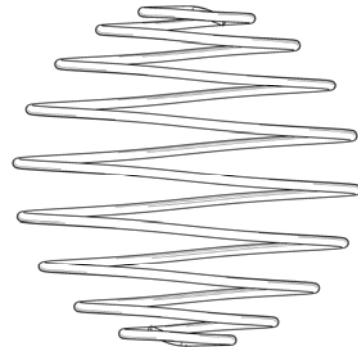
- (11) **34709**
(21) 3-2018-01980 (28) 01
(54) BỘ PHẬN KHUẤY (51) **15-99**
(22) 20.09.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/642,657 30.03.2018 US
(71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) Kim L. SORENSEN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



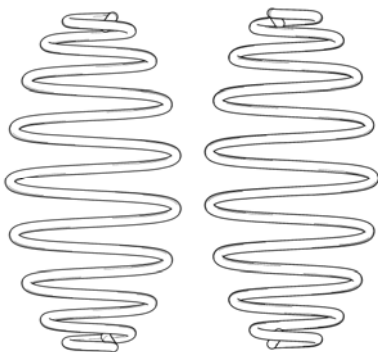
1.1



1.2

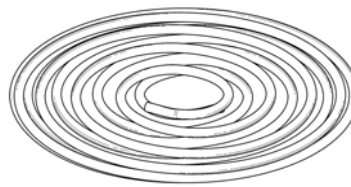


1.3

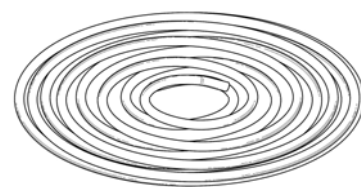


1.4

1.5



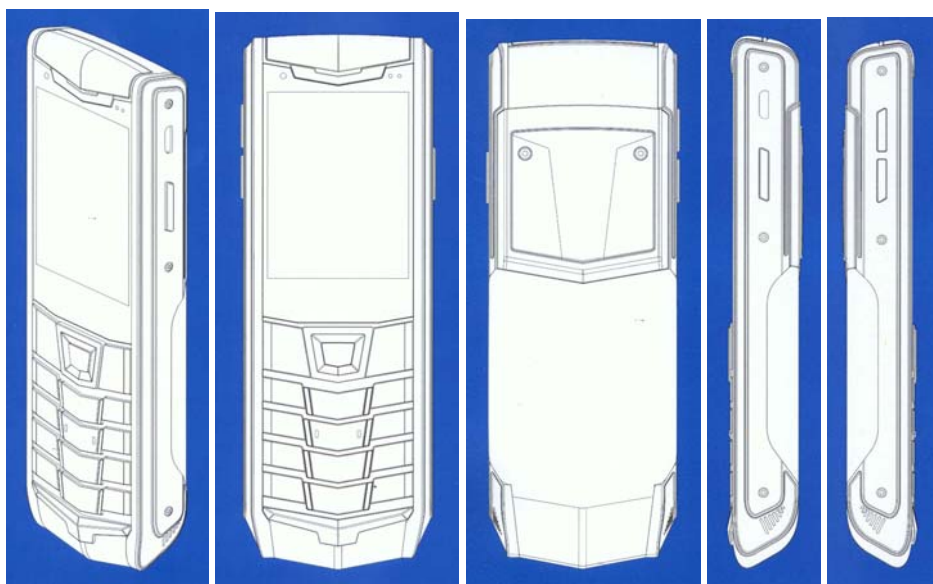
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34710**
(21) 3-2018-02005 (28) 01
(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG** (51) **14-03**
(22) 24.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Chiến (VN), Trần Bình Minh (VN), Lê Minh Kiệt (VN), Mai Tuấn Anh (VN), Trần Thanh Vũ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

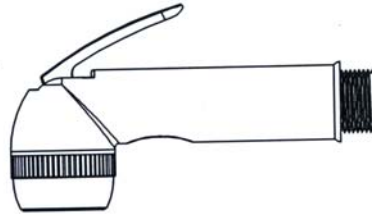
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

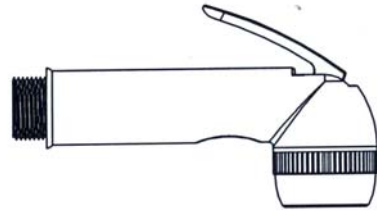
- (11) **34711**
(21) 3-2018-02012 (28) 01
(54) **VÒI XỊT** (51) **23-01**
(22) 25.09.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI PHƯỢNG HOÀNG (VN)
240 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Nguyên Hồng Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



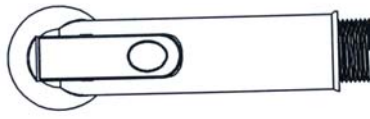
1.3



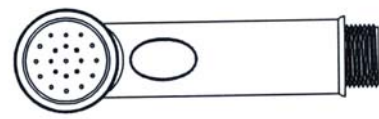
1.4



1.5

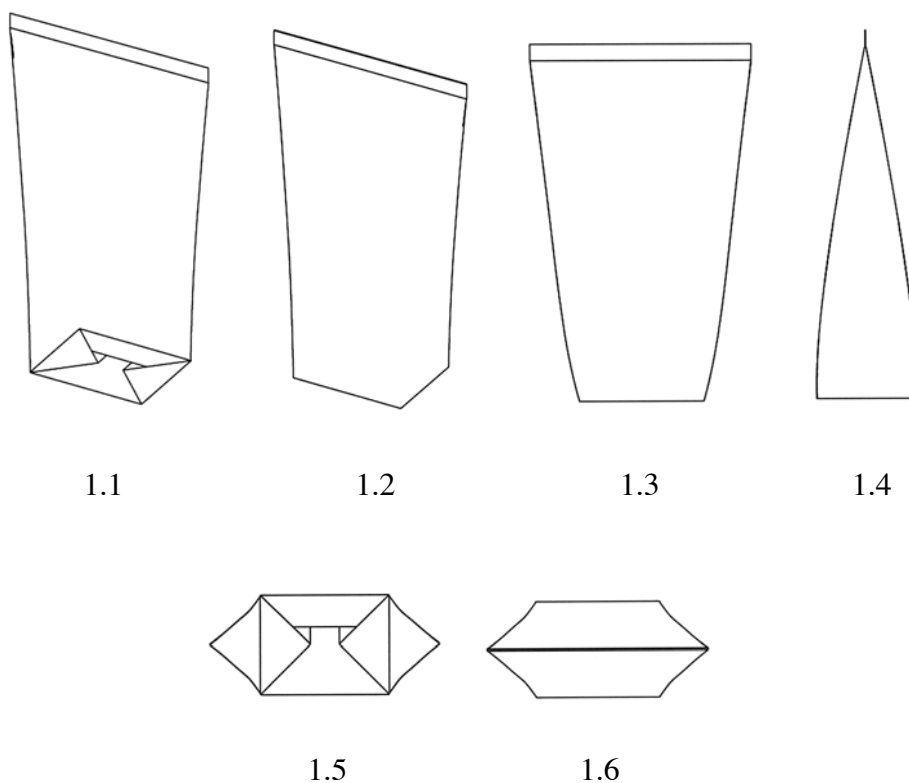


1.6



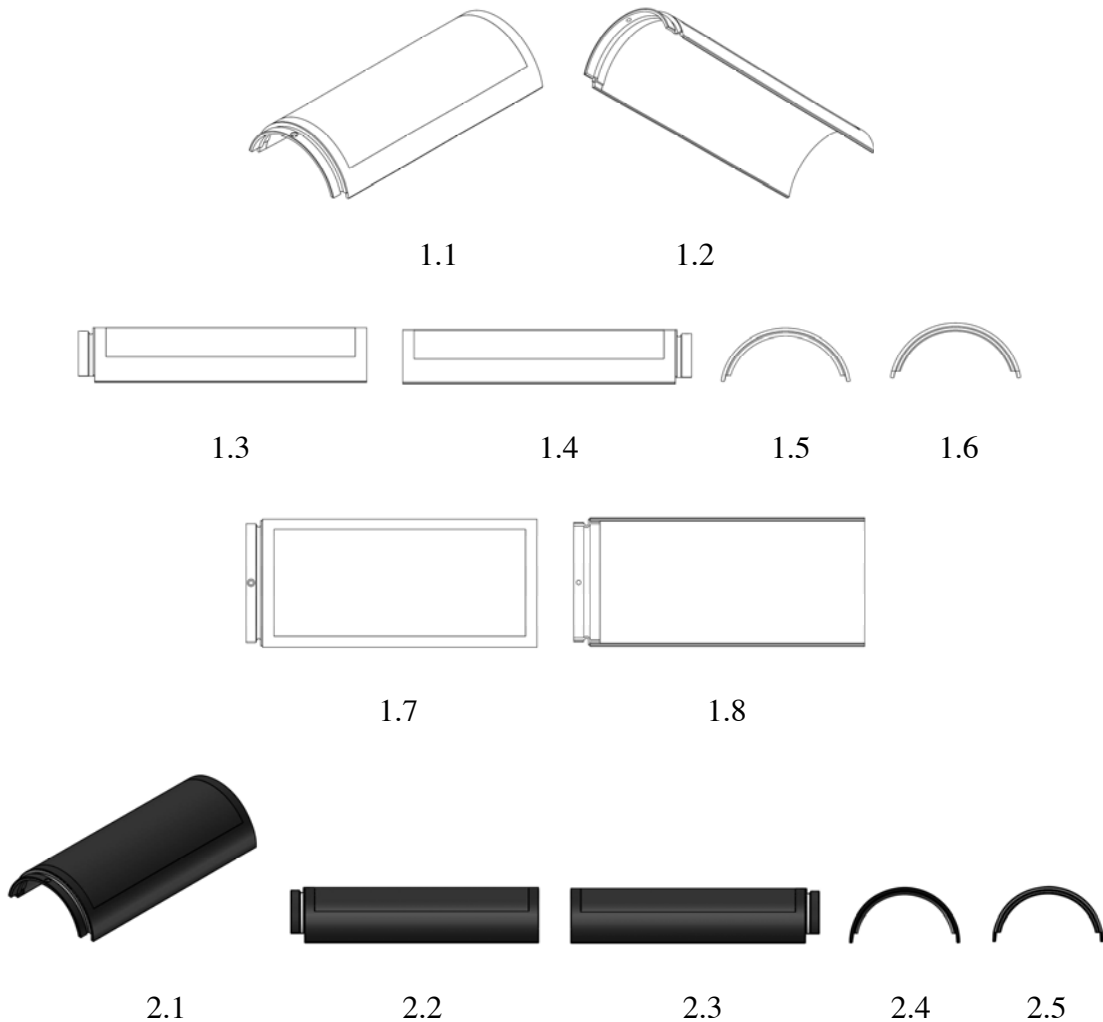
1.7

- (11) **34712**
(21) 3-2018-02069 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 28.09.2018 (43) 25.01.2019
(30) 005232865-0001 13.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
Avenue Général-Guisan 70, CH-1009 Pully, Switzerland
(72) Fredrik Nilsson (SE), Anders Magnusson (SE), Christina Quach (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

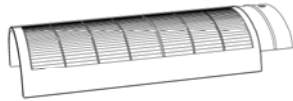
- (11) **34713**
(21) 3-2018-02074 (28) 04
(54) NGÓI QUANG ĐIỆN (51) **25-01**
(22) 28.09.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830151955.6 13.04.2018 CN
201830152089.2 13.04.2018 CN
(71) BEIJING HANERGY SOLAR POWER INVESTMENT CO., LTD. (CN)
No.5, Fengxiang East Street, Yangsong Town, Huairou District, Beijing, P.R.China
101499
(72) Baoyi HU (CN), Xiaohui ZHAO (CN), Feiyan SI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)





2.6

2.7



3.1



3.2



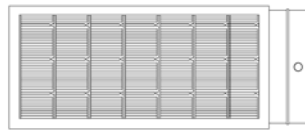
3.3



3.4



3.5



3.6



3.7



4.1



4.2



4.3



4.4



4.5



4.6



4.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34714**
 (21) 3-2018-02078 (28) 01
 (54) BAO BÌ PHÂN BÓN (51) **09-05**
 (22) 01.10.2018 (43) 25.01.2019
 (71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ CON CÒ VÀNG
 (VN)
 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Kim Thoa (VN)
 (55)



1.1



1.2

- (11) **34715**
 (21) 3-2018-02079 (28) 01
 (54) BAO BÌ PHÂN BÓN (51) **09-05**
 (22) 01.10.2018 (43) 25.01.2019
 (71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Kim Thoa (VN)
 (55)

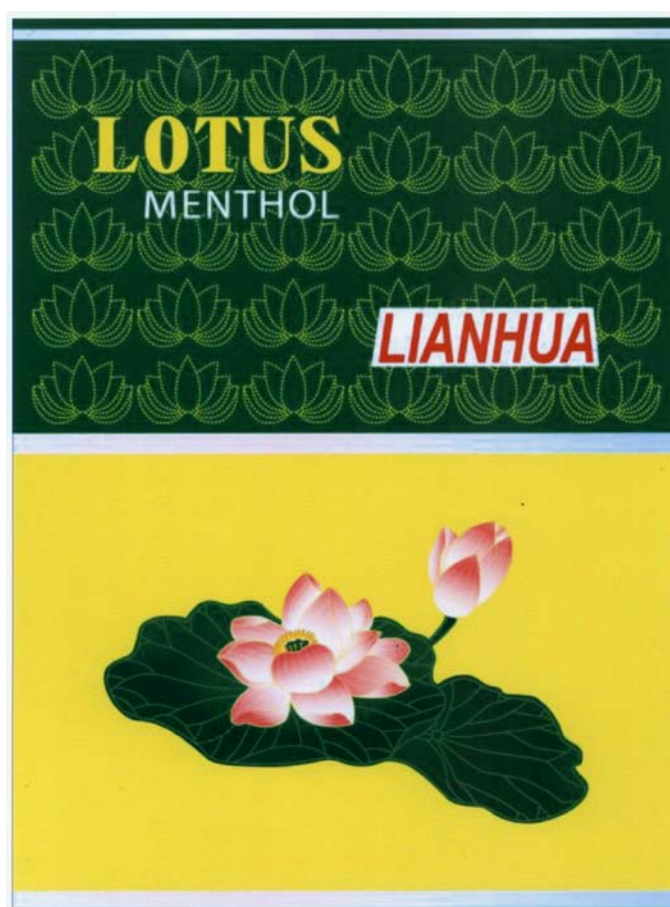


1.1



1.2

- (11) **34716**
(21) 3-2018-02087 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 01.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(55)



- (11) **34717**
(21) 3-2018-02112 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 04.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34718**
(21) 3-2018-02114 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 04.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34719**
(21) 3-2018-02115 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 04.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34720**
(21) 3-2018-02116 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 04.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34721**
(21) 3-2018-02120 (28) 01
(54) **MÁY LỌC NƯỚC** (51) **23-01**
(22) 05.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NTEA (VN)**
Tầng 5, số 30 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Tuấn (VN)
(55)



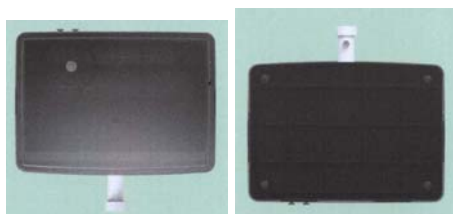
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

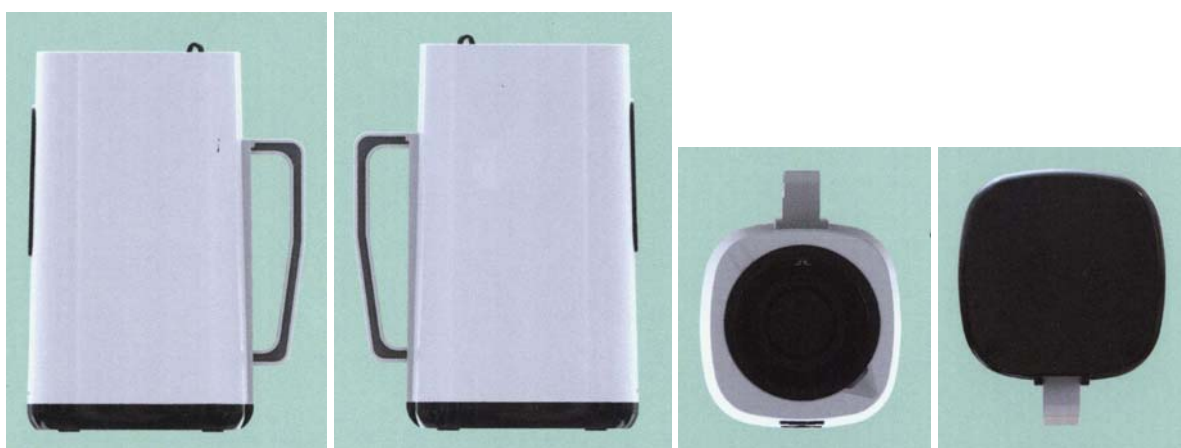
- (11) **34722**
(21) 3-2018-02121 (28) 01
(54) MÁY XỬ LÝ ĐỒ UỐNG (51) **23-99**, 31-00
(22) 05.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NTEA (VN)
Tầng 5, số 30 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Tuấn (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **34723**
(21) 3-2018-02123 (28) 01
(54) GẠCH XÂY DỰNG (51) **25-01**
(22) 05.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)
Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Xuân Thủy (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



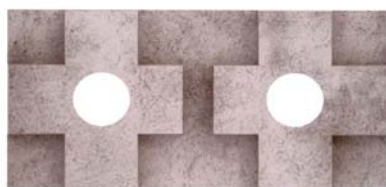
1.5



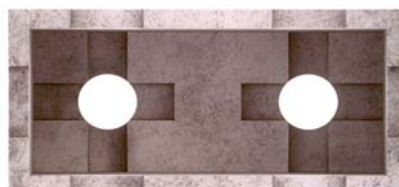
1.6



1.7



1.8



1.9



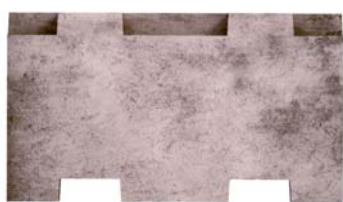
2.1



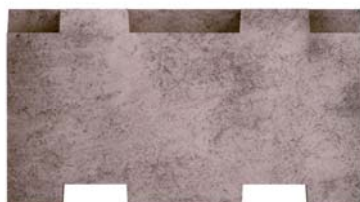
2.2



2.3



2.4



2.5



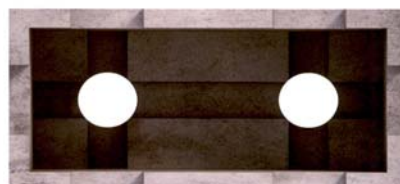
2.6



2.7



2.8



2.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

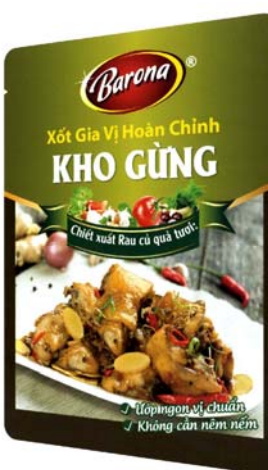
- (11) **34724**
- (21) 3-2018-02125 (28) 04
- (54) BAO GỐI (51) **09-05**
- (22) 05.10.2018 (43) 25.01.2019
- (71) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (55)



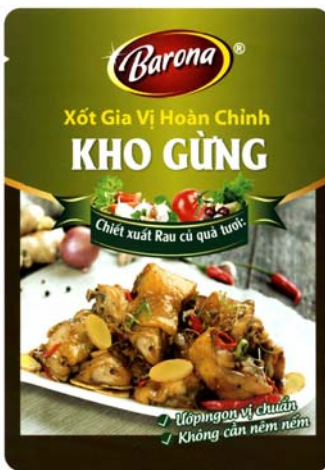
1.1



1.2



2.1



2.2





3.1



3.2



4.1



4.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34725**
(21) 3-2018-02131 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 05.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VENUS INC. VIETNAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà Saigon Tower số 29 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Hồng Diệp (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

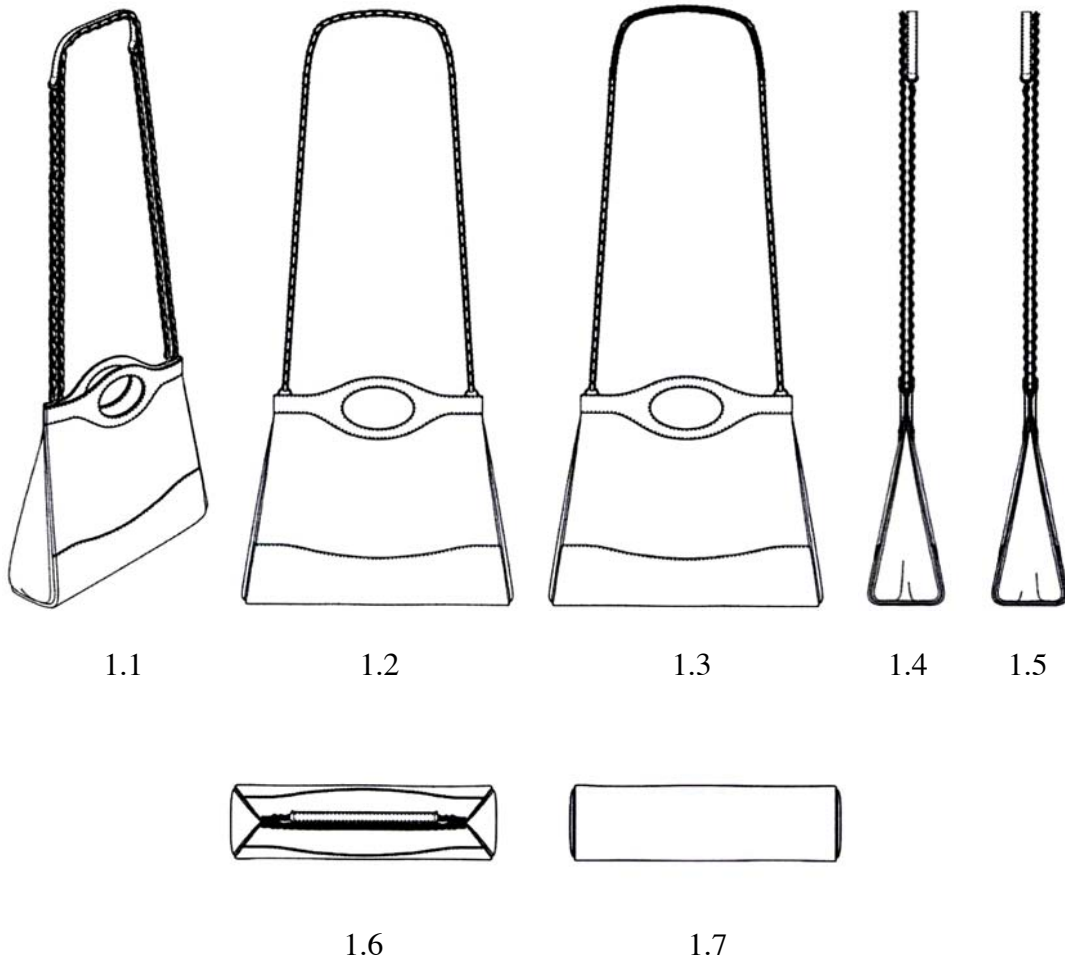


1.6

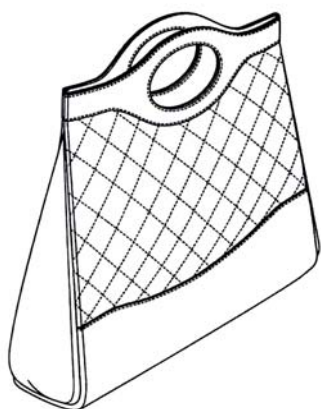


1.7

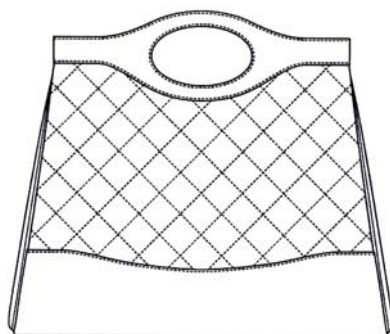
- (11) **34726**
(21) 3-2018-02133 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 08.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 7041101 10.04.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



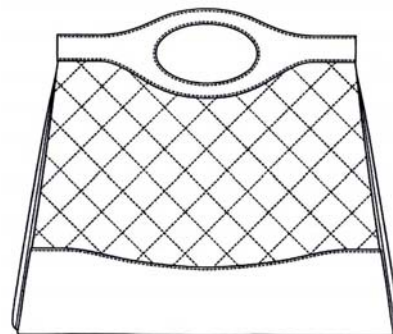
- (11) **34727**
(21) 3-2018-02134 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 08.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 7041101 10.04.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

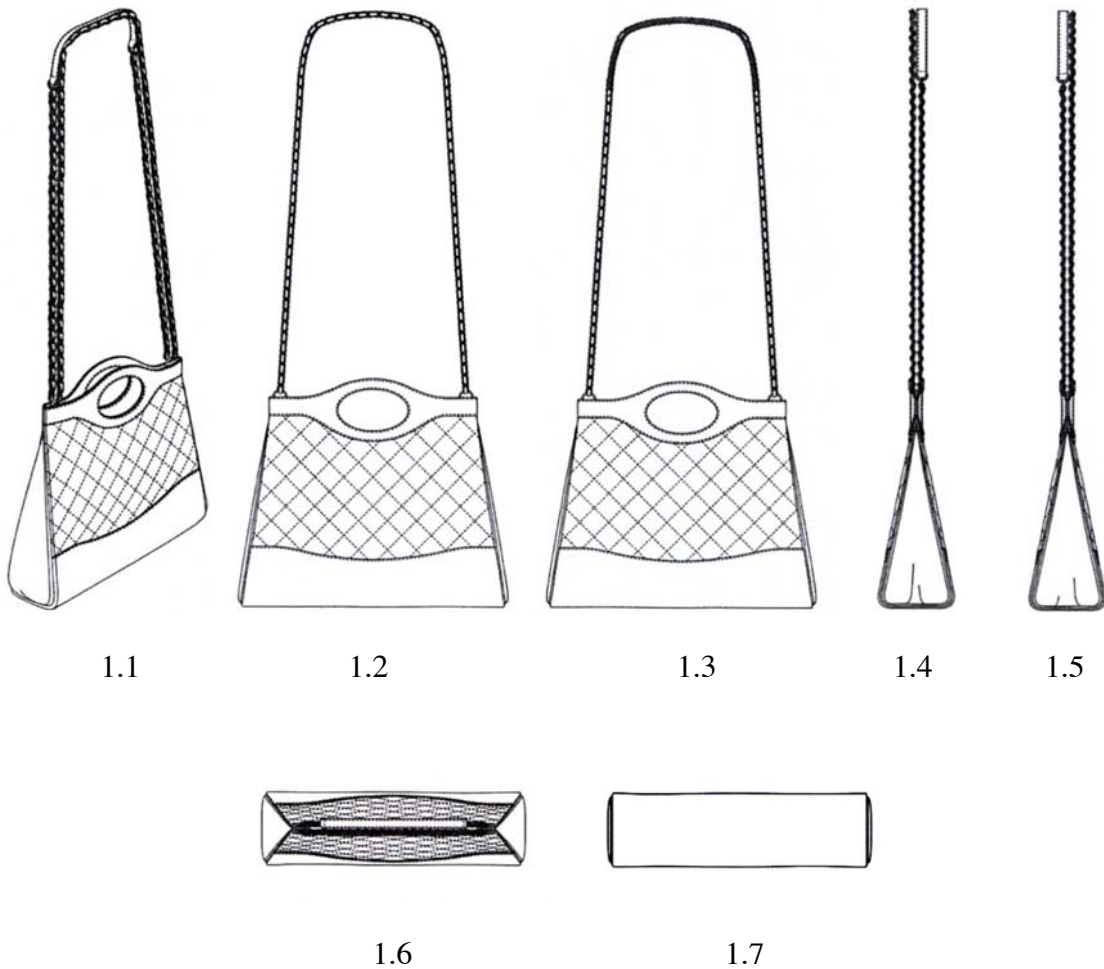


1.6

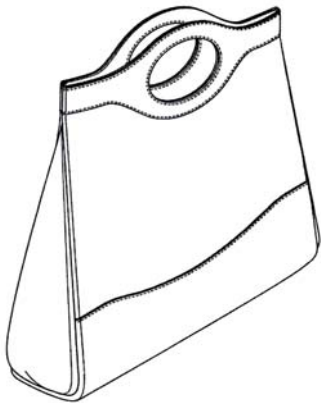


1.7

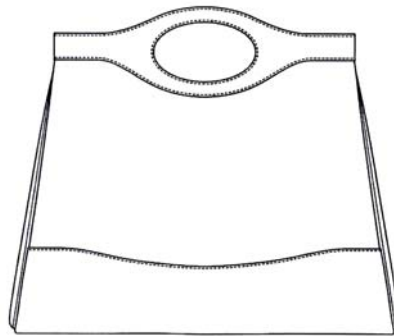
- (11) **34728**
(21) 3-2018-02135 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 08.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 7041101 10.04.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



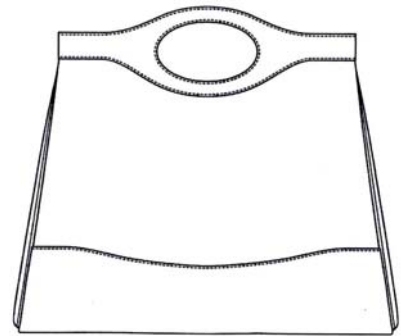
- (11) **34729**
(21) 3-2018-02136 (28) 01
(54) TÚI XÁCH (51) **03-01**
(22) 08.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 7041101 10.04.2018 WO
(71) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 Neuilly-sur-Seine, France
(72) Marianna NITSCH (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34730**
(21) 3-2018-02141 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 09.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY NHẬT QUANG (VN)
Nr. Đào Văn Quang, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Đào Văn Quang (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 34731 | | |
| (21) | 3-2018-02148 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG | (51) | 09-03 |
| (22) | 10.10.2018 | (43) | 25.01.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HUNG THỊNH (VN)
Thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Trần Văn Quân (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34732**
(21) 3-2018-02149 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 10.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HUNG THỊNH (VN)
Thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

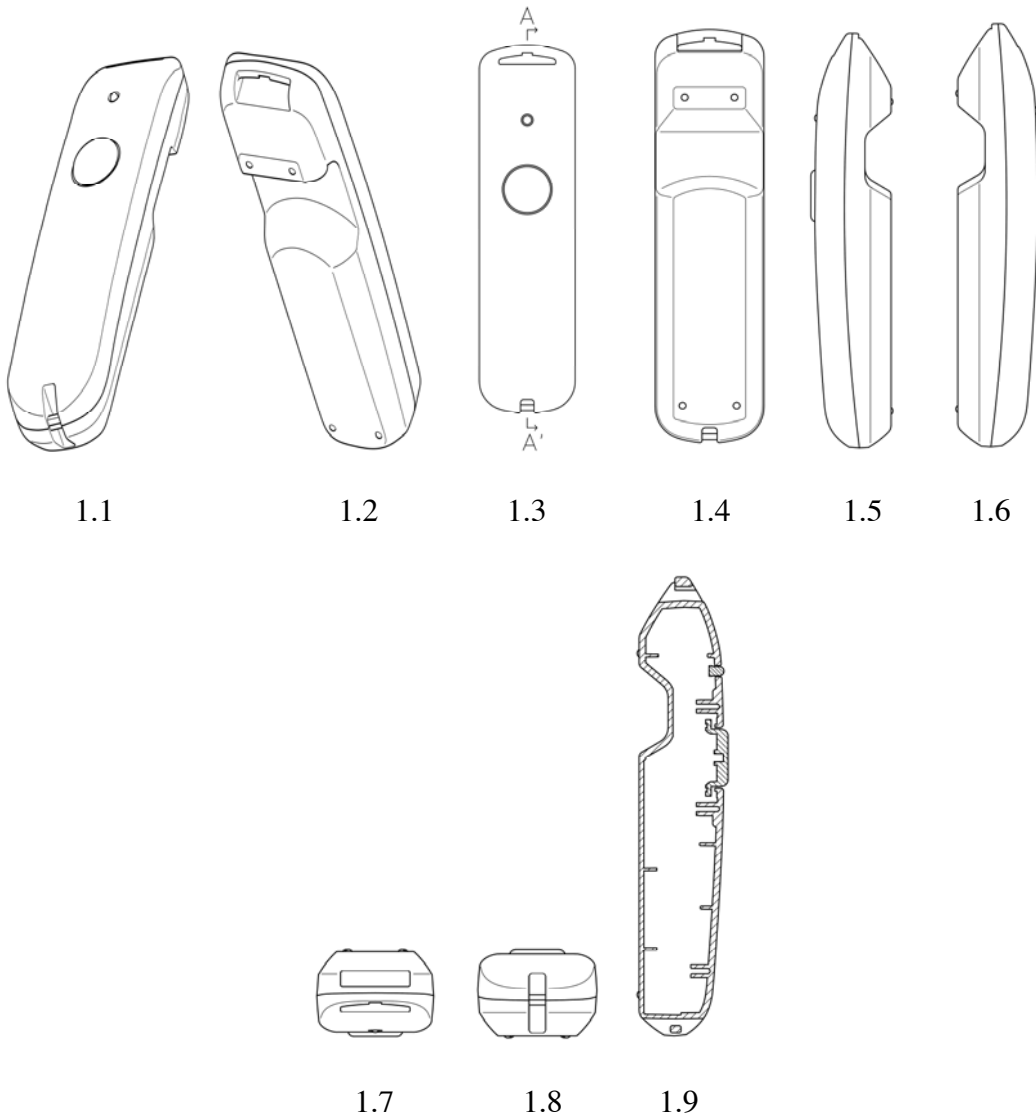


1.1

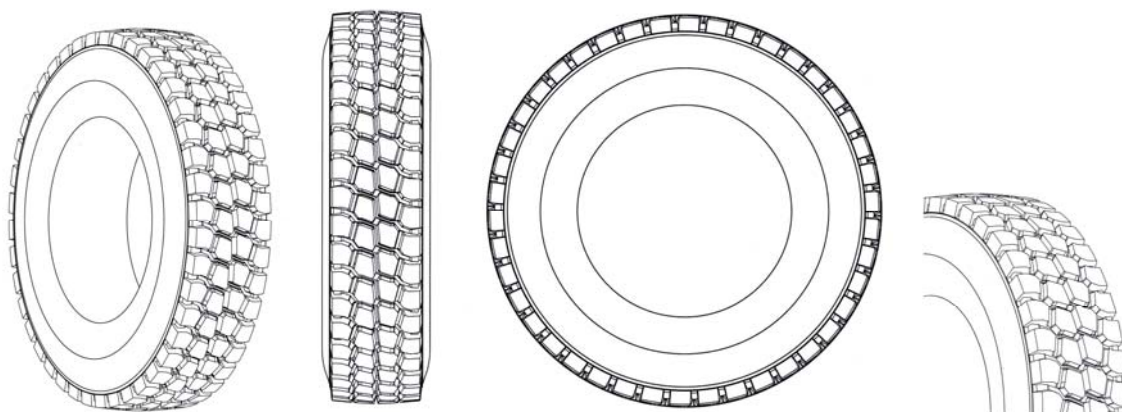


1.2

- (11) **34733**
(21) 3-2018-02150 (28) 01
(54) THIẾT BỊ PHẢN HỒI BẰNG ÂM (51) **24-99**, 24-02
THANH
(22) 10.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) RION CO., LTD. (JP)
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo, Japan
(72) MAKI Yoshimasa (JP), UZAWA Masatoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



- (11) **34734**
(21) 3-2018-02157 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 11.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830148415.2 12.04.2018 CN
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Ding Hui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

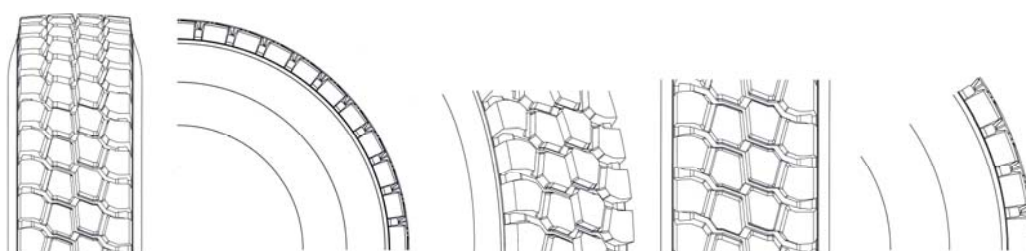


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

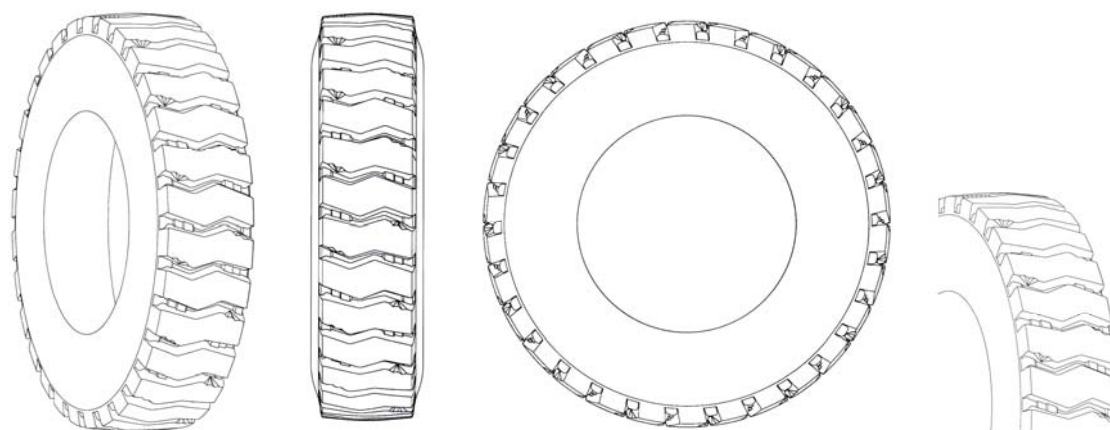
1.6

1.7

1.8

1.9

- (11) **34735**
(21) 3-2018-02158 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 11.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830150950.1 13.04.2018 CN
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Liu Wen Juan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

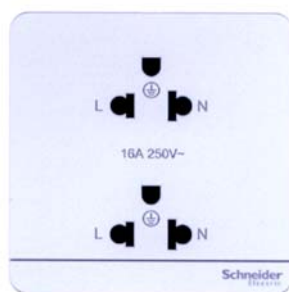
1.8

1.9

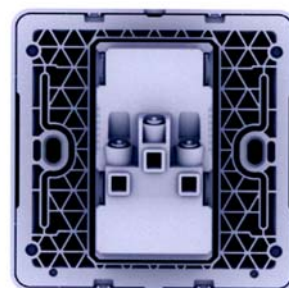
- (11) **34736**
(21) 3-2018-02160 (28) 03
(54) Ổ CẮM ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 11.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113, AUSTRALIA
(72) GUAN, Yingzhi (CN), ZHENG, Leihong (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



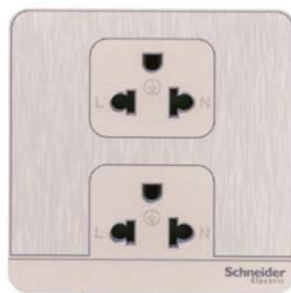
1.6



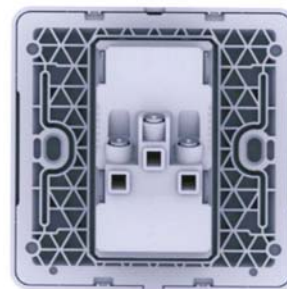
1.7



2.1



2.2



2.3



2.4

2.5



2.6



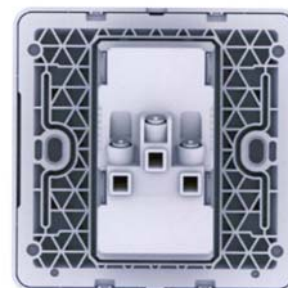
2.7



3.1



3.2



3.3



3.4

3.5



3.6



3.7

- (11) **34737**
(21) 3-2018-02170 (28) 01
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 12.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34738**
(21) 3-2018-02173 (28) 01
(54) BAO BÌ PHÂN BÓN (51) **09-05**
(22) 15.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ CON CÒ VÀNG (VN)
23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Kim Thoa (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34739**
(21) 3-2018-02181 (28) 01
(54) TÚI (51) **03-01**
(22) 16.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 005236478 17.04.2018 EM
(71) FURLA S.P.A. (IT)
Via Bellaria, 3-5, I-40068 SAN LAZZARO DI SAVENA (Bologna), Italy
(72) Fabio FUSI (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



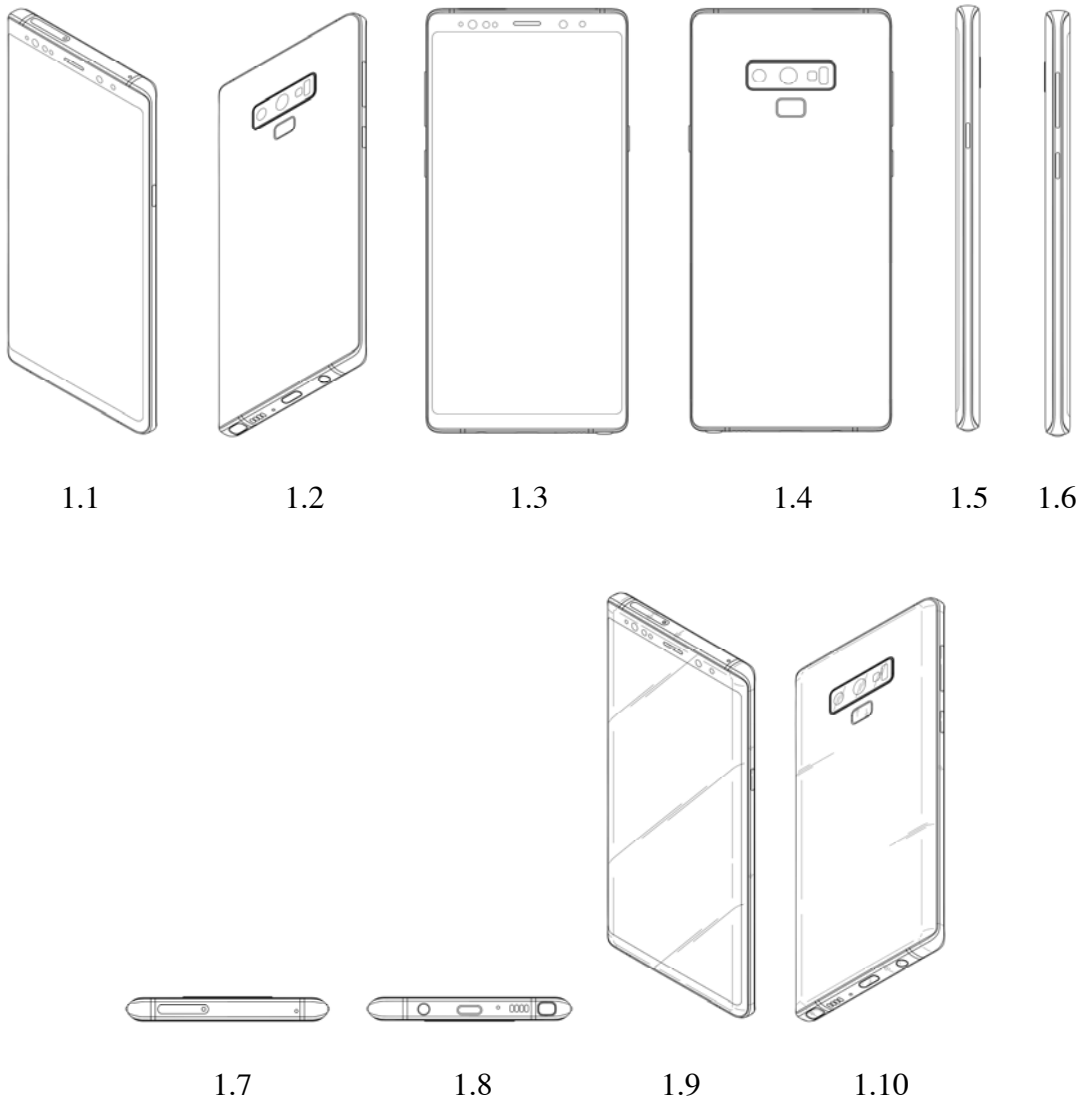
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34740**
(21) 3-2018-02182 (28) 01
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 16.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0020855 04.05.2018 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SONG, Junyong (KR), KIM, Byoungjin (KR), JEONG, Woohyeok (KR), KIM, Eun Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34741**
(21) 3-2018-02190 (28) 01
(54) XE MÔ TÔ (51) **12-11**
(22) 17.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN
(72) Wen-Pin Chan (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



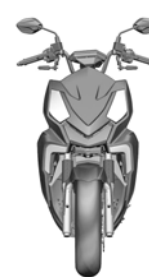
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34742**
(21) 3-2018-02194 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 09-02
(22) 18.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường D4, khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai
(72) Thái Thị Hồng Yến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

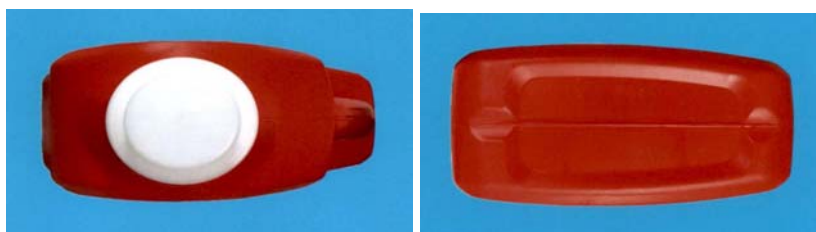


1.1

1.2

1.3

1.4

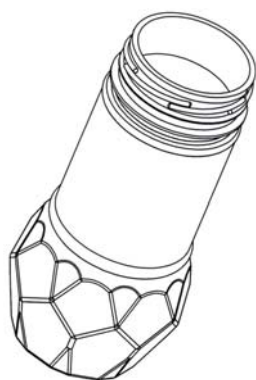


1.5

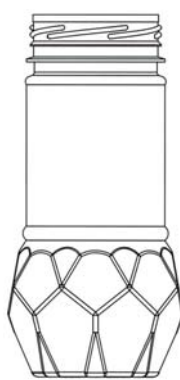
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34743**
(21) 3-2018-02200 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 18.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) HO JOONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



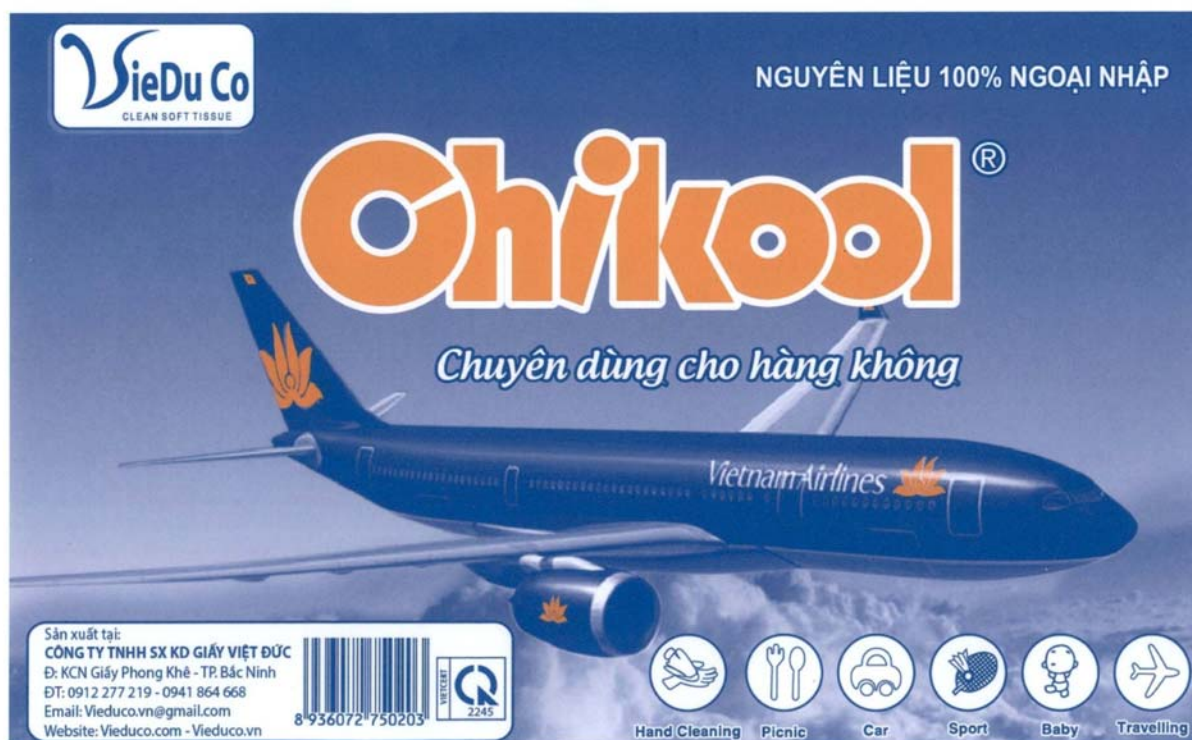
1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34744**
(21) 3-2018-02223 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 22.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) **NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)**
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Đức Phương (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34745**
(21) 3-2018-02232 (28) 01
(54) **NHÂN SẮN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 23.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) **NGUYỄN MINH QUÂN (VN)**
Ấp Lợi Hòa, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(72) Nguyễn Minh Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)



- (11) **34746**
(21) 3-2018-02245 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 25.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)
5-7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thiện Ân (VN)
(55)

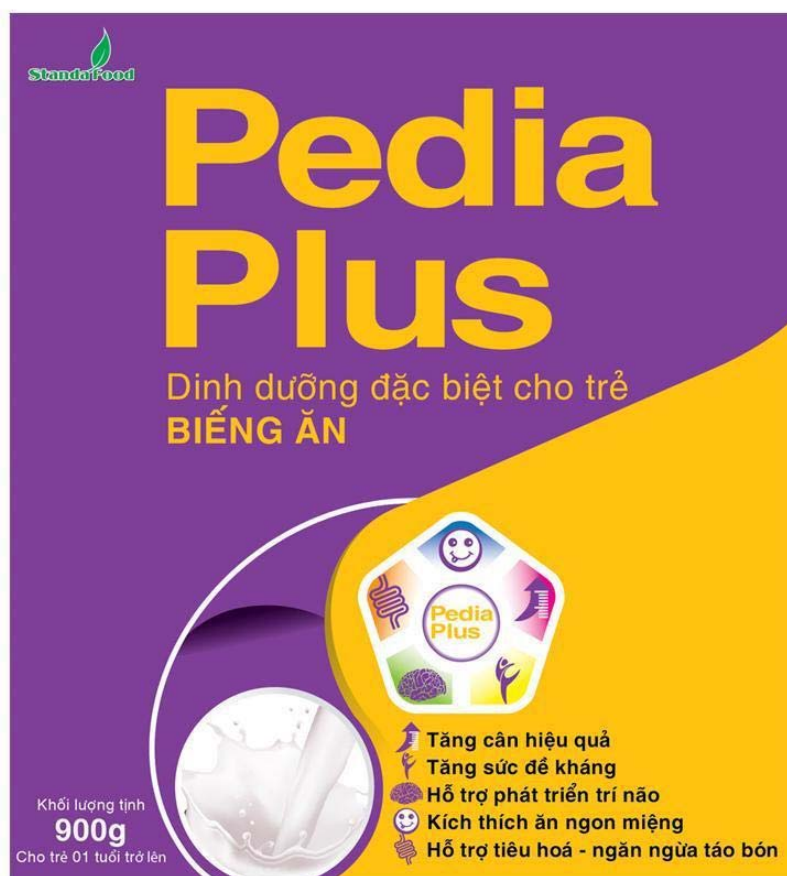


1.1



1.2

- (11) **34747**
(21) 3-2018-02252 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 25.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) **ĐỖ PHƯỚC AN (VN)**
Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang
(72) **Đỗ Phước An (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)**
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34748**
(21) 3-2018-02253 (28) 01
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 25.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) FOSHAN CITY NANHAI YONGHENG HELMET MANUFACTURING CO., LTD.
(CN)
Yannan Industrial area, Longgao Rd., Jiujiang, Nanhai, Foshan City, Guangdong, China
(72) Chen Weiqiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



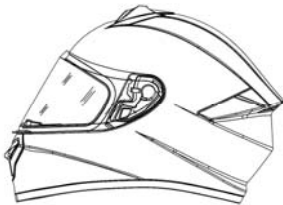
1.1



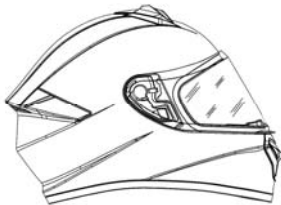
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34749**
(21) 3-2018-02257 (28) 02
(54) **ĐIỆN THOẠI** (51) **14-03**
(22) 26.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830187280.0 28.04.2018 CN
(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) Xianwen Xu (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



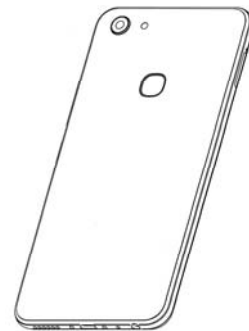
1.5



1.6



1.7



1.8



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



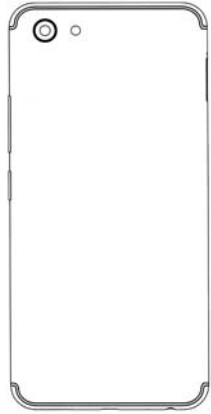
2.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

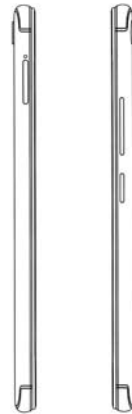
- (11) **34750**
(21) 3-2018-02258 (28) 02
(54) **ĐIỆN THOẠI** (51) **14-03**
(22) 26.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 201830188254.X 28.04.2018 CN
(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) Xianwen Xu (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)



1.1



1.2



1.3

1.4



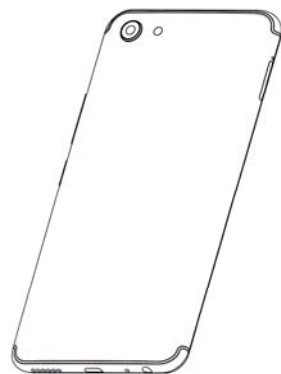
1.5



1.6



1.7



1.8



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



2.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34751**
(21) 3-2018-02260 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG** (51) **09-01**
(22) 26.10.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0048393 22.10.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



1.1



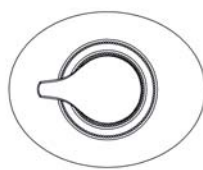
1.2



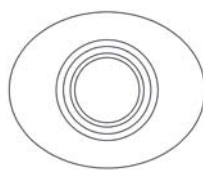
1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **34752**
(21) 3-2018-02270 (28) 01
(54) **KẸO** (51) **01-01**
(22) 29.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH CON GÁI SÀI GÒN (VN)
643/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Loan (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34753**
(21) 3-2018-02271 (28) 01
(54) **KẸO** (51) **01-01**
(22) 29.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH CON GÁI SÀI GÒN (VN)
643/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Loan (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34754**
(21) 3-2018-02272 (28) 01
(54) KẸO (51) **01-01**
(22) 29.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH CON GÁI SÀI GÒN (VN)
643/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Loan (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



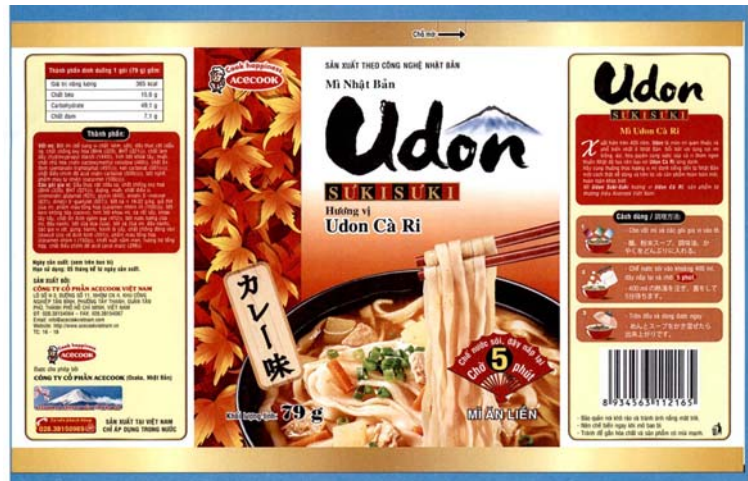
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34755**
 (21) 3-2018-02274 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 29.10.2018 (43) 25.01.2019
 (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)**
 Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Kajiwara Junichi (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 34756 | | |
| (21) | 3-2018-02276 | (28) | 05 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 29.10.2018 | (43) | 25.01.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Hoàng Thị Minh Hiếu (VN) | | |
| (74) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2



2.1



2.2



3.1



3.2



4.1



4.2



5.1



5.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34757**
(21) 3-2018-02277 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 29.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Quang Lộc (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **34758**
(21) 3-2018-02279 (28) 01
(54) **MÔ HÌNH SÂN CHƠI GÔN** (51) **21-01**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) **TẠ VĂN HIẾN (VN)**
09 Nguyễn Huệ, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(72) Tạ Văn Hiến (VN)
(55)



1.1



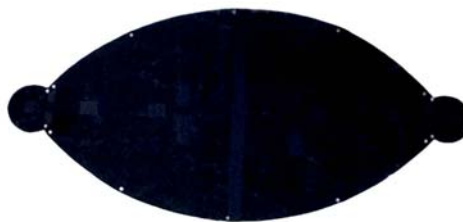
1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34759 | | |
| (21) | 3-2018-02280 | (28) | 03 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 30.10.2018 | (43) | 25.01.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên | | |
| (72) | Đỗ Huy Toàn (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



2.1



3.1

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34760**
(21) 3-2018-02284 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) NGUYỄN THANH HOÀNG (VN)
Đội 1, thôn Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34761**
(21) 3-2018-02285 (28) 01
(54) ĐẾ DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34762**
(21) 3-2018-02286 (28) 01
(54) **ĐẾ DÉP** (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34763**
(21) 3-2018-02287 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34764**
(21) 3-2018-02289 (28) 01
(54) ĐẾ DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

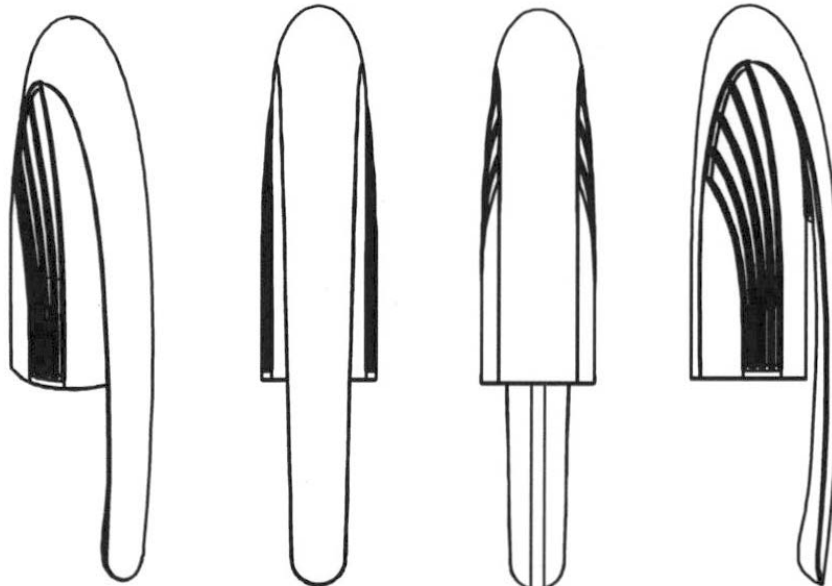


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34765**
(21) 3-2018-02297 (28) 01
(54) **NẤP BÚT** (51) **19-06**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)**
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

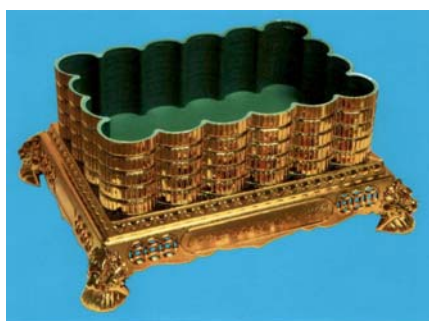


1.5



1.6

- (11) **34766**
(21) 3-2018-02298 (28) 01
(54) THÂN HỘP (51) **09-03**
(22) 30.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



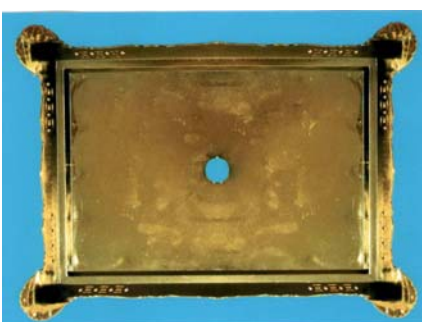
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34767**
(21) 3-2018-02305 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 31.10.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)
5-7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thiện Ân (VN)
(55)

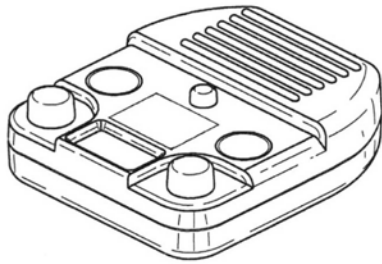


1.1

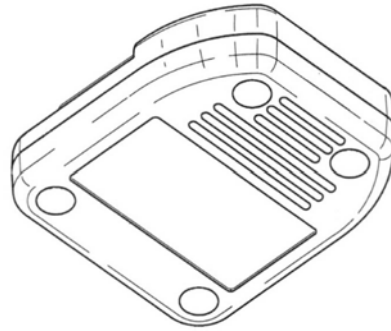


1.2

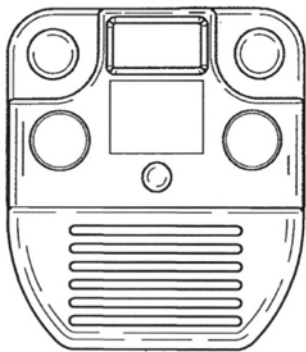
- (11) **34768**
(21) 3-2018-02321 (28) 01
(54) THIẾT BỊ KẾT NỐI MẢNG (51) **24-01**
PLASMA
(22) 23.02.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/614,856 23.08.2017 US
29/614,857 23.08.2017 US
(71) CHISCAN HOLDINGS, LLC (US)
10781 West Twain Ave., Las Vegas, NV 89135, United States of America
(72) Bryon K. Eckert (US), Bradley N. Eckert (US), Huan Truong (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



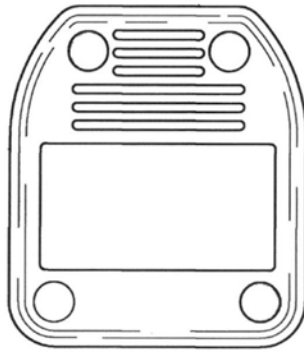
1.1



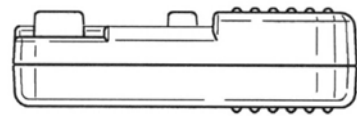
1.2



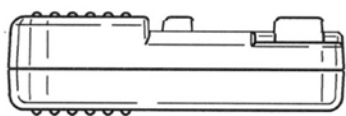
1.3



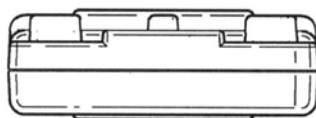
1.4



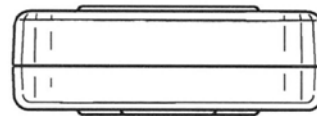
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34769 | | |
| (21) | 3-2018-02322 | (28) | 01 |
| (54) | BAO BÌ SẢN PHẨM | (51) | 09-05 |
| (22) | 01.11.2018 | (43) | 25.01.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An | | |
| (72) | Nguyễn Thanh Tùng (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34770 | | |
| (21) | 3-2018-02323 | (28) | 01 |
| (54) | BAO BÌ SẢN PHẨM | (51) | 09-05 |
| (22) | 01.11.2018 | (43) | 25.01.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An | | |
| (72) | Nguyễn Thanh Tùng (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

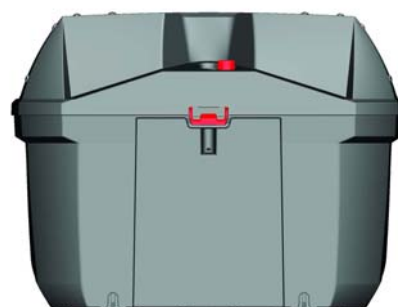
- (11) **34771**
(21) 3-2018-02326 (28) 01
(54) THÙNG XE MÔ TÔ (51) **09-02**, 12-16
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) GIVI SPA (IT)
Via G. Ungaretti, 48 25020 Flero (BS) Italy
(72) Visenzi Giuseppe (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



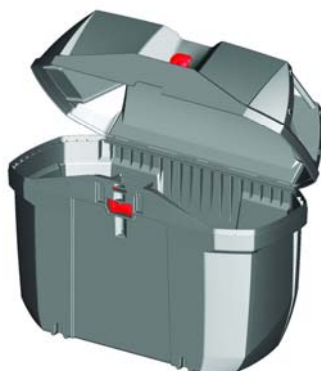
1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **34772**
(21) 3-2018-02327 (28) 01
(54) THÙNG XE MÔ TÔ (51) **09-02**, 12-16
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) GIVI SPA (IT)
Via G. Ungaretti, 48 25020 Flero (BS) Italy
(72) Visenzi Giuseppe (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34773**
(21) 3-2018-02328 (28) 01
(54) THÙNG XE MÔ TÔ (51) **09-02**, 12-16
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) GIVI SPA (IT)
Via G. Ungaretti, 48 25020 Flero (BS) Italy
(72) Visenzi Giuseppe (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34774**
(21) 3-2018-02330 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Trần Thanh Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



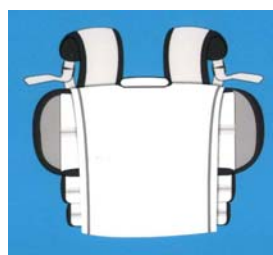
1.3



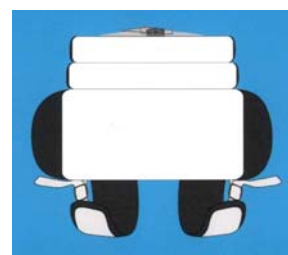
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

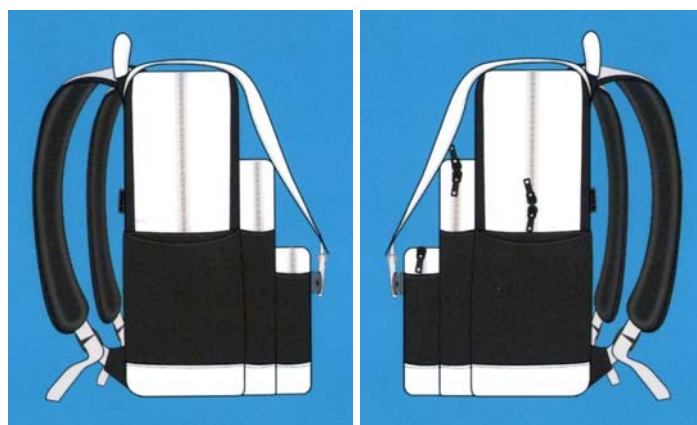
- (11) **34775**
(21) 3-2018-02331 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)
Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Trần Thanh Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

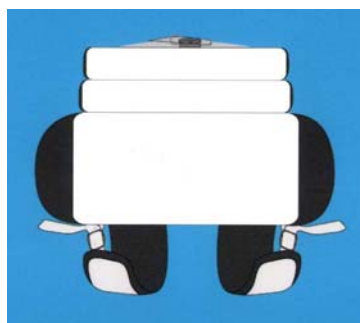


1.4

1.5

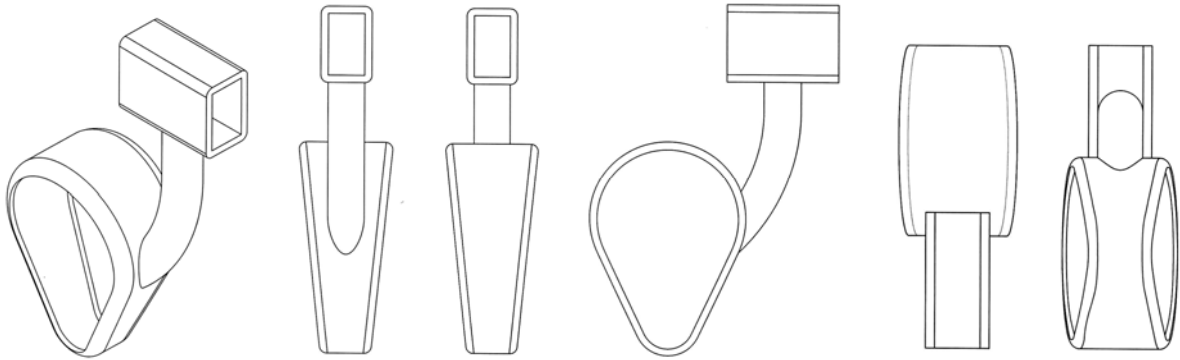


1.6



1.7

- (11) **34776**
(21) 3-2018-02332 (28) 01
(54) MÓC GÀI TAI NGHE (51) **14-99**, 14-01
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) WEN-TSE HUANG (TW)
No. 238, Lainan St., Yancheng Dist., Kaohsiung City 803, Taiwan
(72) Wen-Tse Huang (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

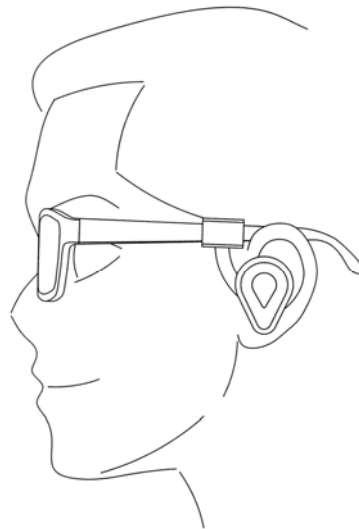
1.2

1.3

1.4

1.5

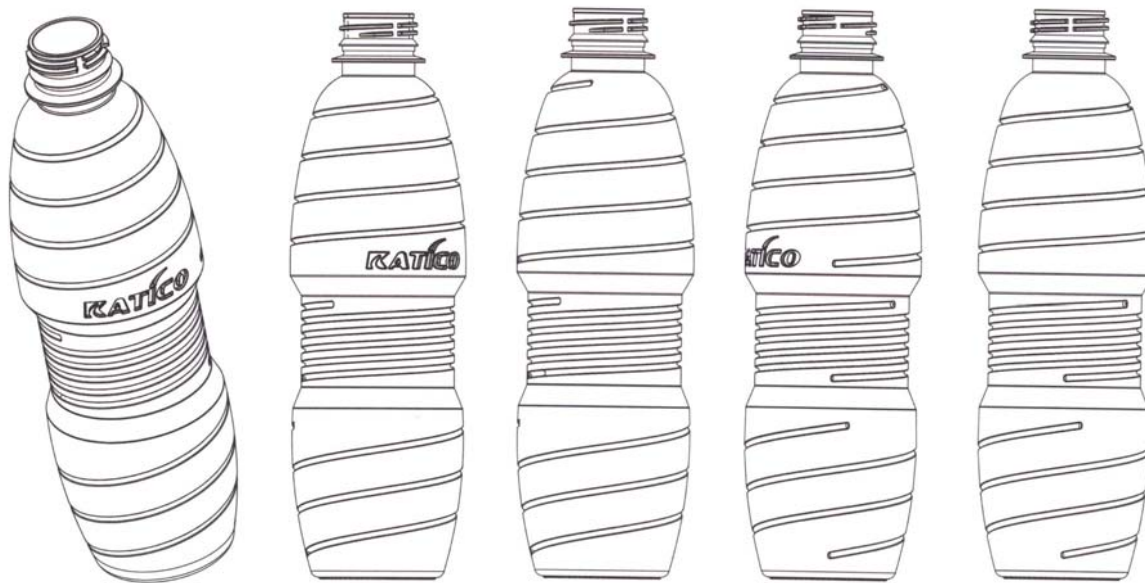
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34777**
(21) 3-2018-02333 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 02.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÂM TÍN (VN)
284/11 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Tường (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



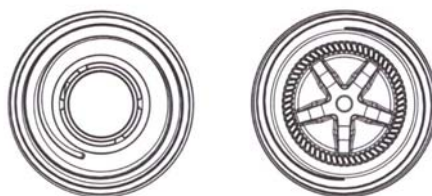
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

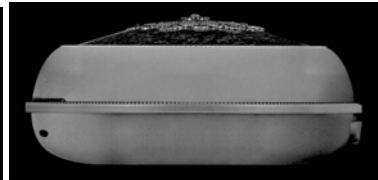
- (11) **34778**
(21) 3-2018-02334 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**
(22) 05.11.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0049756 30.10.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



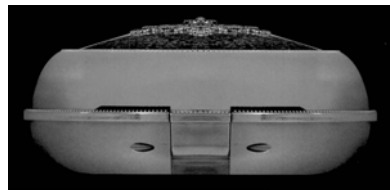
1.1



1.2



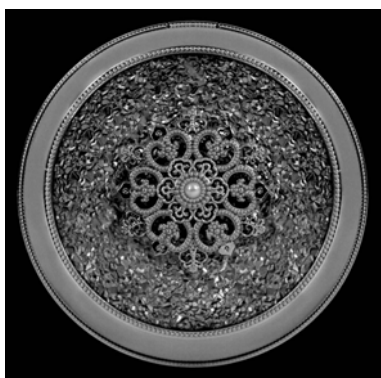
1.3



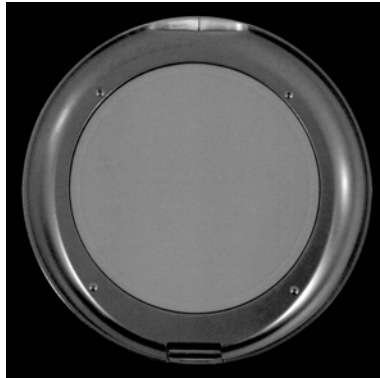
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34779 | (28) | 01 |
| (21) | 3-2018-02340 | (51) | 19-08 |
| (54) | NHÂN SẴN PHẨM | (43) | 25.01.2019 |
| (22) | 05.11.2018 | | |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Nguyễn Thị Nhung (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT) | | |
| (55) | | | |

INDU PAINT

SƠN PHUN Giá trị mới đẳng cấp mới
SPRAY ACRYLIC LACQUER

Khối lượng tịnh: 270gr

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG
Before Use
Shake well / Lắc kỹ

SÁU KHI SỬ DỤNG
After Use
Up side-down & spray / Up ngược bình sơn và xịt nhẹ

THÀNH PHẦN CẤU TẠO:
Lacquer: 75%
LPG: 25%

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:
Đậy kín nắp, để nơi khô ráo thoáng mát.
Tránh tiếp xúc với lửa.
Tránh xa tầm tay trẻ em.

Sơn phun áp suất INDU được sản xuất theo công nghệ châu Âu, là hỗn hợp sơn nhựa N/C và Acrylic Lacquer phối hợp cùng chất tạo màu, được đóng gói dưới dạng bình xịt cầm tay, rất tiện dụng, dùng để sơn trang trí và bảo vệ cho các bề mặt bằng gỗ, nhựa, bê tông, kim loại... Sơn xịt áp suất INDU với đặc tính kỹ thuật cao, thích nghi được mọi điều kiện thời tiết - đặc biệt là vùng khí hậu nhiệt đới, trong điều kiện sử dụng đúng theo hướng dẫn, sẽ cho lớp sơn có chất lượng tuyệt hảo, với độ bóng cao, giữ được màu sắc bền và đẹp nhiều năm.

Đặc tính kỹ thuật:
Loại: Hỗn hợp N/C & Acrylic Lacquer
Chất lượng bề mặt sơn: Độ bóng cao.
Màu sắc tươi, bền và đẹp.
Thời gian khô: - Khô bề mặt: từ 3-5 phút
- Khô hoàn toàn: sau 1 giờ.

Quy trình sử dụng:
1. Làm sạch và khô bề mặt cần sơn.
2. Lắc kỹ bình sơn trong quá trình sử dụng. Phun sơn ở khoảng cách 30 cm so với bề mặt (lưu ý điều chỉnh đều khoảng cách để sơn không bị chảy).
3. Sơn hai lớp, mỗi lớp cách nhau 10-15 phút.
4. Đối với bề mặt bằng kim loại nên sử dụng thêm 1 lớp sơn lót primer (1266, 267, 269).
5. Để tăng chất lượng bề mặt sơn nên phủ bằng lacquer (A-10)
6. Nếu bình sơn chưa dùng hết, để bảo quản sơn có thể sử dụng được tiếp: cần úp ngược bình và xịt nhẹ cho ra hết sơn còn đọng trong ống phun (lưu ý tránh để xì hết gas trong bình sơn).

DIRECTIONS FOR USE:
1. Clean surface thoroughly to be free from rust, dirt and grease.
2. Shake can thoroughly 2 minutes before using and shake periodically during spray.
3. Spray from a distance of about 1 foot.
4. For better result apply several thin coatings with an interval of 10 minutes.
5. After spraying turn can upside down and press sprayhead to clean the spray nozzle.

CAUTION: Do not spray near fire or open flame; Do not store above 40°C; Spray in a well ventilated area; do not throw away or incinerate can.

VN STAR
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM
LIÊN NHÃN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Email: info@vnstar.com.vn

Hotline: 0976 066 688
vietnamstar.com.vn

HSD: 60 THÁNG, KÈ TỪ NGÀY SẢN XUẤT
F003: 02-2012/251W

8 935255 300402

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34780**
(21) 3-2018-02357 (28) 01
(54) **TỦ LỌC NƯỚC** (51) **23-01**
(22) 06.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)**
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Thị Thanh Hải (VN)
(55)



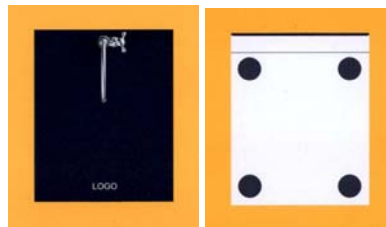
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

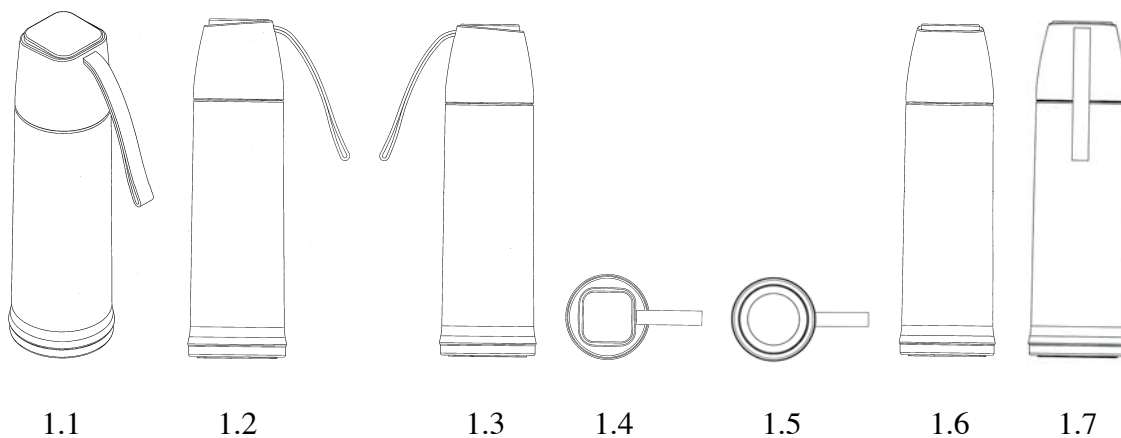


1.6

1.7

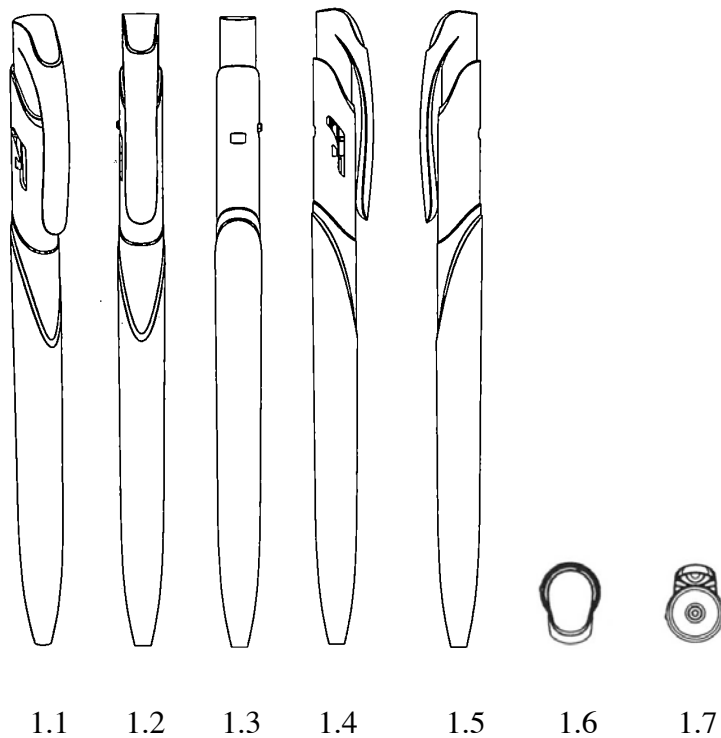
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34781**
(21) 3-2018-02362 (28) 01
(54) BÌNH GIỮ NHIỆT (51) **07-07**
(22) 07.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)
Tầng 3 số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thành Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34782**
(21) 3-2018-02363 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 07.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34783**
(21) 3-2018-02382 (28) 01
(54) TRẠM LOA (51) **14-01**
(22) 12.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ ĐẠI LIÊN THANH (VN)
Lô C02, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Hà Thị Lệ Hằng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)



1.1



1.2



1.3

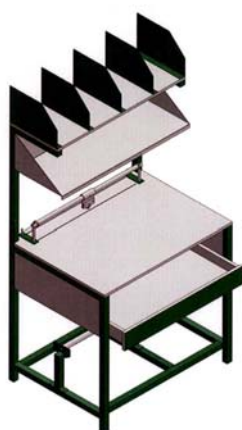


1.4

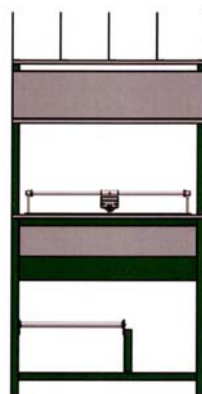


1.5

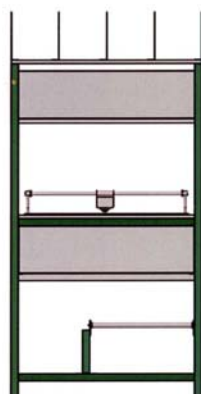
- (11) **34784**
(21) 3-2018-02391 (28) 01
(54) BÀN ĐÓNG GÓI (51) **06-03**
(22) 13.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐÓNG GÓI MAGIX (VN)
Số 02-04 Alexandre de Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Hữu Tân (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)



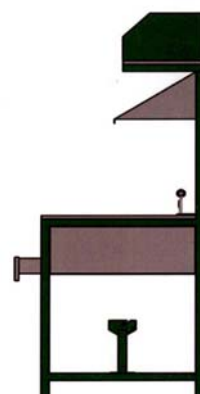
1.1



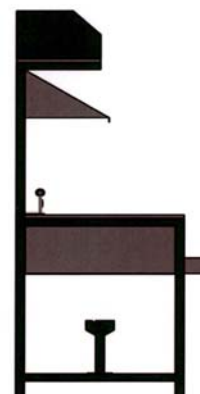
1.2



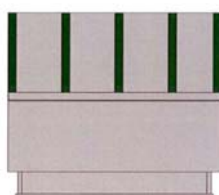
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34785**
(21) 3-2018-02393 (28) 01
(54) GẤU NHỒI BÔNG (51) **21-01**
(22) 13.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM DELAP (VN)
Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thanh Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



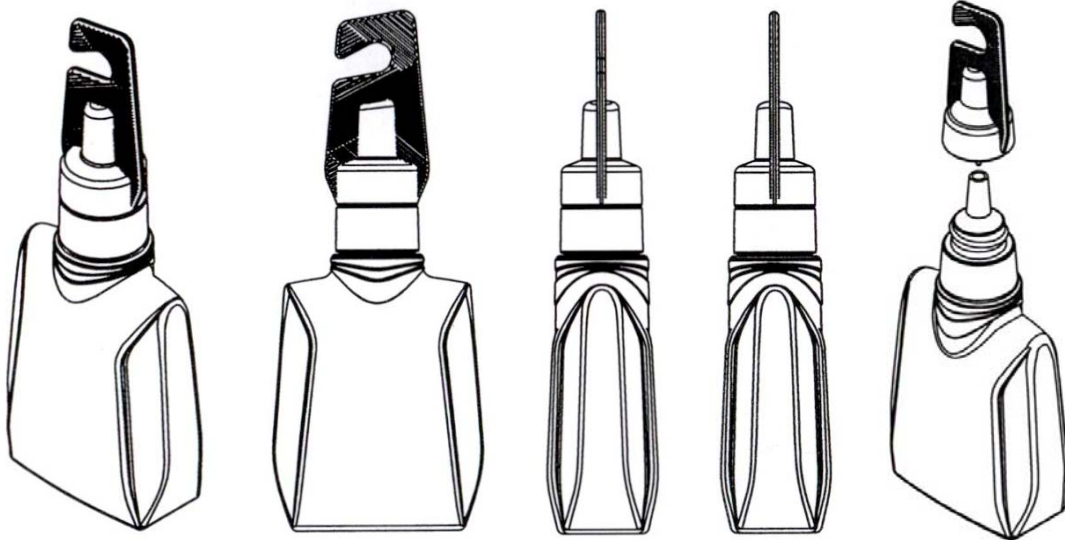
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34786**
(21) 3-2018-02398 (28) 01
(54) LỌ (51) **09-01**
(22) 14.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



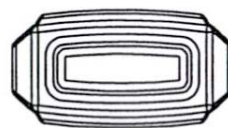
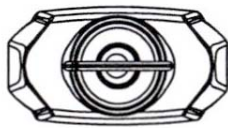
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

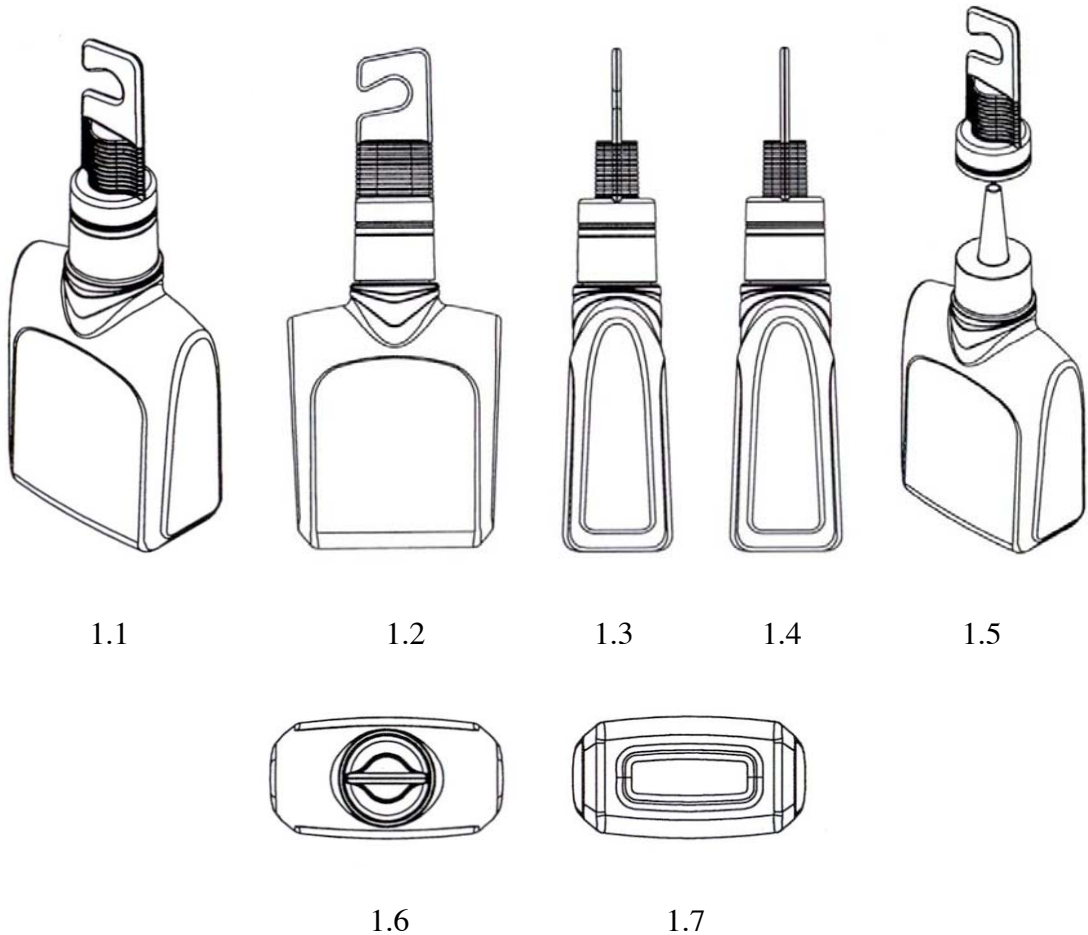


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34787**
(21) 3-2018-02399 (28) 01
(54) LỌ (51) **09-01**
(22) 14.11.2018 (43) 25.01.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



- (11) **34788**
(21) 3-2018-02419 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 15.11.2018 (43) 25.01.2019
(30) 8259101 17.07.2018 IB
(71) HERMES SELLIER (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS, France
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



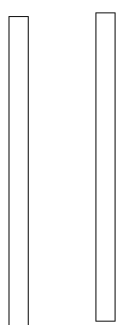
1.1



1.2

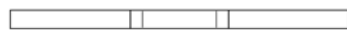


1.3

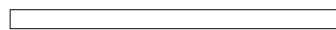


1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34789**
(21) 3-2018-02420 (28) 01
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (51) **11-01**
(22) 15.11.2018 (43) 25.01.2019
(30) 8259101 17.07.2018 IB
(71) HERMES SELLIER (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS, France
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

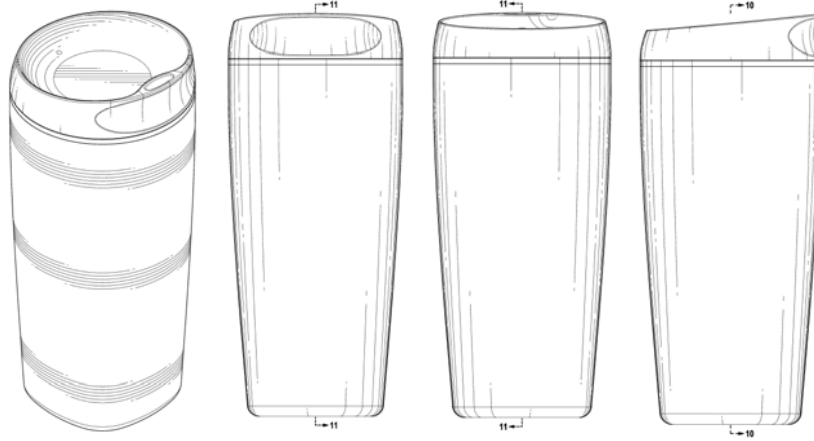


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (11) **34790**
(21) 3-2018-02421 (28) 01
(54) CỐC (51) **07-01**
(22) 15.11.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/647,792 15.05.2018 US
(71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah, 84004, United States of America
(72) John R. OMDAHL, II (US), David O. MEYERS (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1

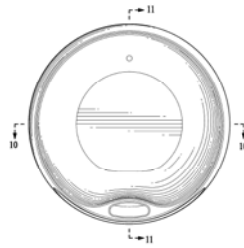
1.2

1.3

1.4



1.5



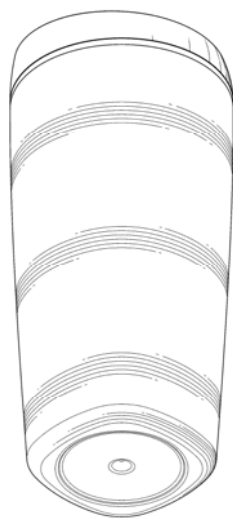
1.6



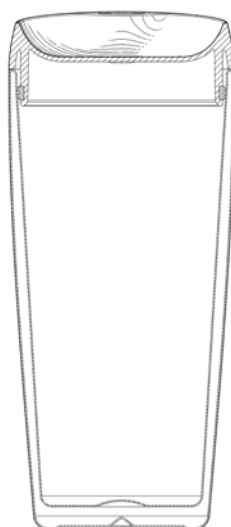
1.7



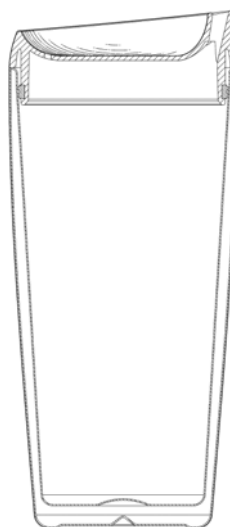
1.8



1.9

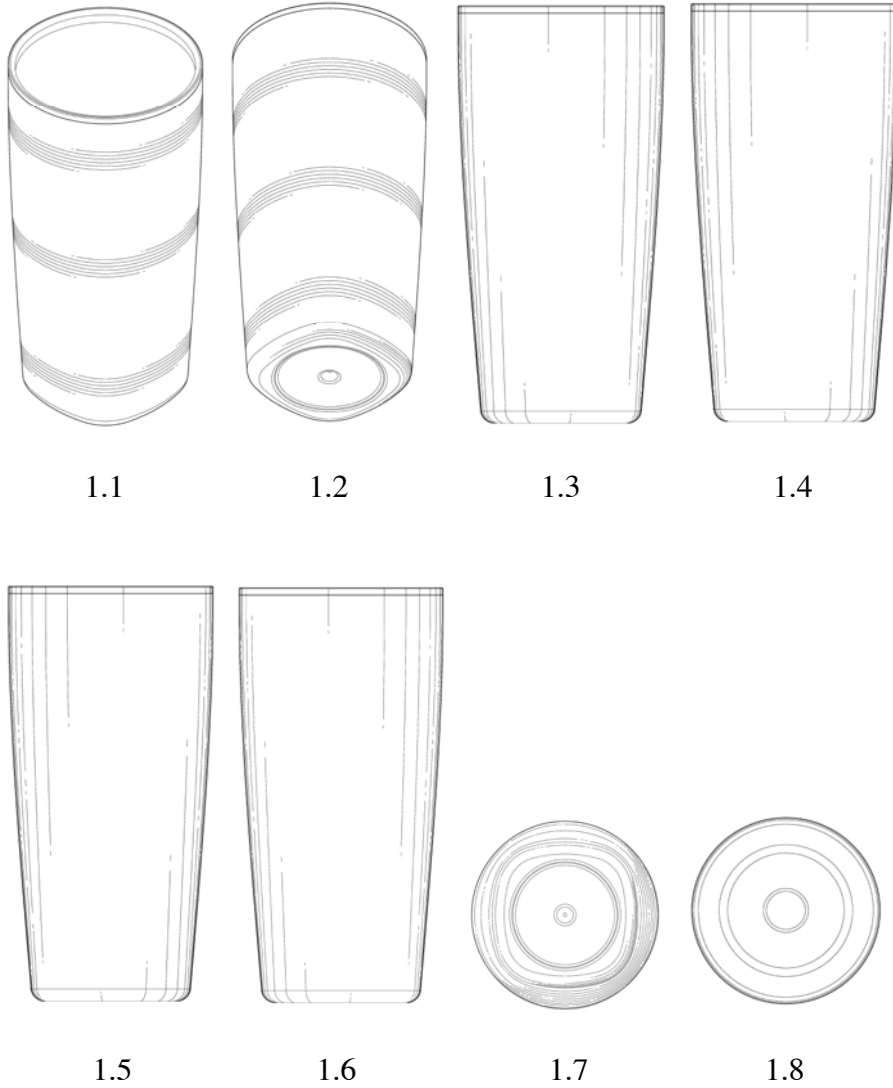


1.10



1.11

- (11) **34791**
(21) 3-2018-02422 (28) 01
(54) CỐC (51) **07-01**
(22) 15.11.2018 (43) 25.01.2019
(30) 29/647,790 15.05.2018 US
(71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004 United States of America
(72) John R. OMDAHL, II (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



- (11) **34792**
(21) 3-2018-02457 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-03**, 09-01
(22) 20.11.2018 (43) 25.01.2019
(30) 30-2018-0053238 16.11.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Eul Ran (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



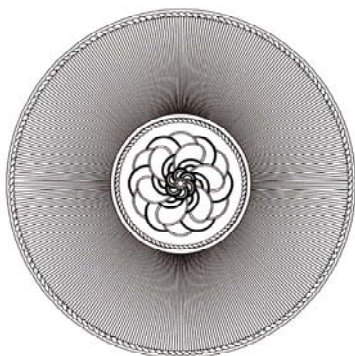
1.1



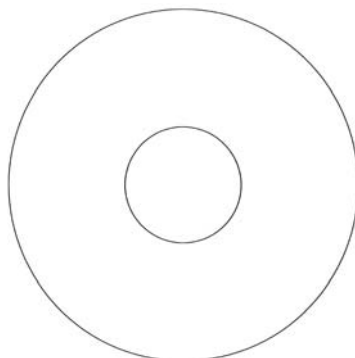
1.2



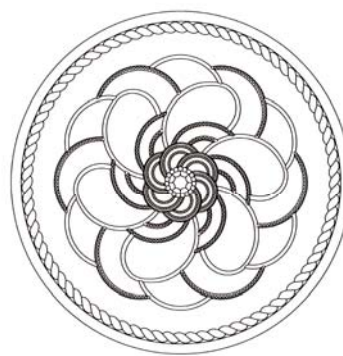
1.3



1.4



1.5



1.6

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2016-27255**

(540)



(220) 05.09.2016

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 5.7.3; A1.1.10; 26.4.3

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ, KHAI
THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC
KẠN (VN)

Tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai,
thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 42: Thiết kế công trình thủy lợi, cấp nước sạch; tư vấn thiết kế công trình trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

(210) **4-2016-29756**

(540)



(220) 23.09.2016

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.13.25; A26.4.18; 2.9.14

(591) Xanh, đen, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT
MODERN HOME GROUP (VN)

Số nhà 27A, tổ 20, thị trấn Đông Anh,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; kiến trúc; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2017-06753**

(540)

HARVEY NORMAN GAMES HUB

(220) 22.03.2017

(441) 25.01.2019

(731) HARVEY NORMAN RETAILING
PTY. LTD. (AU)

B1 Richmond Road, Homebush West
New South Wales 2140, Australia

(740)

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thông tin bán lẻ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn, phân phối (bao gồm cả trực tuyến) các mặt hàng như đồ dùng bằng điện, cụ thể là: quạt, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, máy xay sinh tố, máy rửa bát, máy sấy tóc, sản phẩm lắp đặt đường ống, cụ thể là: ống nước, dụng cụ nạo vét ống nước, ống hút nước, dụng cụ lọc chần rác ở ống nước, sản phẩm xây dựng, cụ thể là: búa, cái đục, cưa tay, máy trộn xi măng, thanh kim loại dùng để đào đất, đồ ngũ kim, đồ gia dụng, cụ thể là: bình hoa, tranh trang trí, sản

phẩm cải thiện chỗ ở, cụ thể là: ống hút mùi cho nhà bếp, tủ lạnh chuyên dùng để chứa đồ uống, sản phẩm trang trí cửa hàng và nhà ở, tấm phủ sàn, vải dệt, rèm, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị điện, máy vi tính, phụ kiện máy vi tính, bộ phận máy vi tính, phần mềm máy tính, máy chơi game console, trò chơi, đĩa ghi, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị để chiếu sáng, hệ thống chiếu sáng có thể lập trình được, thiết bị sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh và thông gió, đồ dùng cho nhà trẻ, cụ thể là: cũi và chiếu, ghế an toàn dành cho trẻ em, xe đẩy có nhiều chỗ ngồi cho trẻ em, ghế ăn cho trẻ em, sản phẩm viễn thông và truyền thông, sản phẩm cho phòng chiếu phim gia đình, sản phẩm âm thanh, sản phẩm hình ảnh, vải lanh, thiết bị, sản phẩm, phụ kiện và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, ghi hình, chụp ảnh kỹ thuật số, thiết bị và dụng cụ điện và quang học dùng cho nhiếp ảnh, ảnh kỹ thuật số, phóng đại và xử lý, bộ phận và phụ kiện dùng cho nhiếp ảnh, điện ảnh, ảnh kỹ thuật số, các thiết bị điện, thu hình và âm thanh, hình ảnh khác, bao gồm máy ảnh, đèn chớp, giá ba chân dùng cho máy ảnh, máy phóng to, thuốc tráng phim ảnh, ống kính, túi đựng máy ảnh, bộ chuyển đổi, máy ghi, pin, băng ghi hình, đĩa compact, phim ảnh, xử lý dữ liệu kỹ thuật số, phụ kiện, thiết bị nhà bếp, phòng tắm và giặt ủi, đồ đạc cố định bao gồm tủ, bồn rửa, bếp có lò nướng, lò nướng, máy rửa bát đĩa, lò vi sóng, vòi hoa sen, bồn tắm, máy spa, bộ tử chậu rửa, gương, phim ảnh (chưa lộ sáng), sản phẩm làm sạch gia dụng, xà phòng, bột giặt, nến và bấc nến để thấp sáng, tấm lát nền (bằng kim loại), tấm lát nền phòng tắm (bằng kim loại), mặt ghế băng (bằng kim loại), cửa, cửa (bằng kim loại), ngăn kéo, ngăn kéo (bằng kim loại), ván sàn (bằng kim loại), sàn (bằng kim loại), dụng cụ làm vườn (bằng kim loại), tấm ốp nhà bếp (bằng kim loại), vật dụng nhỏ bằng kim loại cứng, kết an toàn, giỏ có quai, máy trộn, dụng cụ mở nắp hộp, máy rửa bát đĩa, máy sấy quần áo, dụng cụ làm vườn (dùng điện), dụng cụ cầm tay (dùng điện), máy ép hoa quả, máy giặt, dụng cụ điện cầm tay, máy hút bụi, dụng cụ mở nút chai (dụng cụ cầm tay), dụng cụ mở nắp hộp (dụng cụ cầm tay, không dùng điện), dao kéo, dụng cụ cắt lát trứng, dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay), xông cụ cầm tay (không dùng điện), dụng cụ cắt bánh pizza, bộ chuyển đổi, thiết bị dùng để in ấn, tráng rửa và xử lý phim ảnh, thiết bị dùng để in ấn, tráng rửa và xử lý ảnh chụp, bộ phận âm thanh, sản phẩm âm thanh, hệ thống âm thanh đa vùng, thiết bị cho nhà trẻ (điện tử), pin, ống nhòm, máy đo huyết áp dùng cho gia đình, máy theo dõi bệnh tiểu đường dùng cho gia đình, đĩa quang màu xanh chạy bằng tia laser (đĩa blu-ray), đầu đọc đĩa blu-ray và máy ghi bao gồm máy quay cầm tay, băng quay hình, hộp đựng đặc biệt dùng cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, hệ thống camera quan sát, thiết bị hình ảnh, đài báo giờ, hệ thống báo động thương mại, đĩa compact, đầu đọc và ghi đĩa compact bao gồm cả giá để đĩa compact có thể mang đi được, bộ đựng băng quay hình, phụ kiện máy tính, thiết bị và hệ thống mạng máy tính, bộ phận máy tính, phần mềm máy tính bao gồm phần mềm diệt vi rút, phần mềm, chương trình trò chơi máy tính, đầu máy quay đĩa, các chương trình có thể tải xuống được từ internet, máy vi tính, thiết bị truyền thông, máy ảnh kỹ thuật số, phụ kiện xử lý dữ liệu kỹ thuật số, thiết bị chụp ảnh kỹ thuật số, khung ảnh kỹ thuật số, đài phát thanh kỹ thuật số, tín hiệu kỹ thuật số, máy quay phim kỹ thuật số, đĩa DVD, đầu đọc và ghi đĩa DVD bao gồm loại có thể mang đi được, nhạc chuông có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải xuống, tai nghe, thiết bị điện dùng để thu hút và diệt côn trùng, thiết bị nghe điện tử, thiết bị điện tử giám sát trẻ em, máy khuếch đại, máy fax, đèn chớp, trò chơi máy vi tính, hệ thống dẫn đường GPS, ổ cứng, phần cứng, tai nghe, hệ thống âm thanh chất lượng cao, hệ thống báo động tại nhà, sản phẩm cho phòng chiếu phim gia đình, hệ thống phòng chiếu phim gia đình, thiết bị điện dùng trong nhà và trong gia đình, hộp nhạc, bàn phím máy vi tính, máy tính xách tay, màn hình, màn hình tinh thể lỏng, thấu kính, chuột máy tính, hệ thống micro, hệ thống điện tử mini, điện thoại di động, miếng lót chuột máy vi tính, mô đem, máy nghe nhạc và ghi âm MP3, phụ kiện đa phương tiện, thiết bị và dụng cụ đa phương tiện, thiết bị

và dụng cụ dẫn đường, máy tính xách tay loại nhỏ (nethook), máy tính xách tay (notebook), sản phẩm mạng và không dây, sản phẩm liên quan đến internet, sổ tay cá nhân, máy nghe nhạc cá nhân, máy photô copy, thuốc tráng phim ảnh, thiết bị hình ảnh dùng cho nhiếp ảnh, dây cáp điện, máy in, màn hình máy chiếu, máy chiếu, máy thu thanh, máy ghi, đĩa ghi điều khiển từ xa, cân, máy quét, hệ thống an ninh điện, hệ thống an ninh gia đình, thiết bị và dụng cụ âm thanh cỡ nhỏ, loa, thiết bị lưu trữ điện tử bộ giải mã, hệ thống âm thanh, kính râm, máy tính bảng, máy nghe nhạc và máy ghi âm, hệ thống viễn thông, điện thoại và thiết bị điện thoại, vô tuyến, giá ba chân dùng cho máy ảnh, ô, thẻ nhớ USB, máy quay hình, băng, sản phẩm ghi hình, băng cát sét và băng ghi hình cho máy quay, thiết bị hình ảnh video, máy phát video, giá treo gắn tường dùng cho ti vi, webcam, bảng tương tác (whiteboard), thiết bị và dụng cụ không dây, máy đo huyết áp (dùng trong y tế), máy theo dõi bệnh tiểu đường (dùng trong y tế), chăn điện (dùng trong y tế), máy mát xa chân, bộ điều hòa không khí, phòng tắm đứng, hệ thống phòng tắm, quạt thông gió cho nhà tắm, đồ đạc cố định cho nhà tắm, phụ kiện nhà tắm, sản phẩm cải tạo nhà tắm, thiết bị sưởi nhà tắm, thiết bị chiếu sáng nhà tắm, bồn rửa nhà tắm, bồn tắm, vỉ nướng, chậu vệ sinh cho phụ nữ, đèn chùm, bình chứa, máy pha cà phê dùng điện, thiết bị nấu nướng, bàn bếp, chảo rán dùng điện, tủ bày hàng đông lạnh, hệ thống nước nóng dùng trong gia đình và cho cửa hàng, máy sấy, thiết bị sấy, điều hòa không khí dạng ống, máy luộc trứng, chăn điện, hệ thống chiếu sáng an ninh bên ngoài, quạt, đèn đứng (ở sàn), máy làm lạnh, chảo để rán (dùng điện), vỉ nướng, máy sấy tóc, lô uốn tóc, máy là tóc, dụng cụ chăm sóc cá nhân, máy sấy khăn, máy sưởi, thiết bị sưởi, bàn là, ấm đun nước dùng điện, đèn lồng, thiết bị chiếu sáng, hệ thống chiếu sáng, đèn, lò vi sóng, lò nướng, thiết bị lắp đặt đường ống, máy hút mùi, thiết bị làm lạnh, nồi cơm điện, thiết bị vệ sinh, nền buồng tắm đứng, cửa buồng tắm, khung cửa buồng tắm, vòi sen, buồng tắm đứng, phòng xông hơi, màn chắn buồng tắm, hệ thống và thiết bị buồng tắm, vách tắm, vòi hoa sen, bộ bồn rửa (thiết bị vệ sinh), chậu rửa, hệ thống nước nóng bằng năng lượng mặt trời, bồn tắm spa, bồn tắm, máy spa, thiết bị phun hơi nước làm phẳng quần áo, thiết bị sinh hơi nước, bếp có lò nướng, đèn bàn, đầu vòi (dùng để mở và đóng vòi nước) vòi nước nhà bếp, vòi nước, máy nướng bánh bằng điện, bồn cầu, buồng vệ sinh, bồn tắm, bồn tiểu nam, bộ chậu rửa có bồn rửa, chậu rửa tay, bộ tủ chậu (có bồn rửa tay), thiết bị thông gió, cây nước nóng lạnh, bình lọc nước, thiết bị cung cấp nước, tủ trữ và làm lạnh rượu, chảo điện, đài phun nước (để trang trí), vòi phun nước, xe cút kít, đồng hồ, bàn phím, giá ba chân dùng cho nhạc cụ, anbom ảnh, tập anbom đựng ảnh chụp và tranh ảnh, tập anbom, vật liệu của họa sĩ, tác phẩm nghệ thuật, sách, bảng đen, hình in nghệ thuật, tranh sơn dầu, vải vẽ dùng cho nghệ sĩ (canvas), bảng vẽ, vải bạt để vẽ tranh khung vải bạt để vẽ tranh, thẻ quà tặng, sách hướng dẫn được bán kèm với phần mềm máy tính, tài liệu hướng dẫn (sổ tay) được bán kèm với phần mềm máy tính, máy tính xách tay, đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), máy hủy giấy, máy nghiên sử dụng cho văn phòng, sách ảnh, ảnh in, giấy dán tường, tranh dán tường, bảng trắng không chạy bằng điện, dụng cụ để viết và vẽ, ống nước, túi đựng máy ảnh, sản phẩm làm bằng da, túi du lịch, hàng hóa du lịch, ô, ngói, không bằng kim loại, tấm lát sàn nhà bếp, không bằng kim loại, mặt ghế băng dài, không bằng kim loại, cửa, không bằng kim loại, ngăn kéo, không bằng kim loại, tấm phủ sàn (bằng gốm, gỗ), ván sàn, không bằng kim loại, sàn, không bằng kim loại, bộ bọc sàn, không bằng kim loại, sàn gỗ, sàn vân gỗ, sàn vinyl, bộ giá đỡ, không bằng kim loại, giá đỡ, không bằng kim loại, ghế bành, ghế quây rượu, đồ đạc cố định trong nhà tắm, nội thất nhà tắm, gương, giỏ đan, giường, đồ đạc phòng ngủ, bộ đồ dùng cho giường, thùng không bằng kim loại, kệ để sách, quây giải khát, tủ, ghế, tủ ngăn kéo, nội thất phòng ngủ trẻ em, đồ đạc cho trẻ em, cụ thể là: giường cho trẻ em, bàn cho trẻ em, bàn có ngăn kéo cho trẻ em, bàn uống cà phê, đồ đạc máy vi tính, cụ thể là: bàn máy vi tính, màn hình máy vi tính, quạt dùng cho máy vi tính, bàn đặt dựa tường (bàn console), tủ bày bát đĩa, tủ đựng,

đệm, ghế sofa, bàn làm việc, đồ đạc dùng cho ăn uống, vật dụng dùng cho phòng ăn, bộ bàn ghế ăn, bộ hiển thị, tủ bày hàng đông lạnh (đồ đạc), cửa, ngăn kéo, bộ đồ dùng cho mục đích giải trí và thư giãn (đồ đạc), tủ đựng hồ sơ, bộ đồ dùng cho nhà bếp, tủ để đồ có kính, cái móc, tủ bếp, đồ dùng nhà bếp, đồ đạc cố định trong nhà bếp, sản phẩm cải thiện nhà bếp, đèn bàn, giá treo quần áo (đồ đạc), tủ đựng khăn, nội thất phòng chờ, ghế mát xa dùng trong phòng chờ, đệm và giường chân đệm, gương, ghế sofa dài, đồ nội thất nhỏ gọn, nội thất văn phòng, ghế đơn, nội thất ngoài trời, nhà bếp ngoài trời, khung ảnh, gối, ghế bành, tủ đựng đồ phòng tắm, giá để đồ (đồ đạc), bộ giá đỡ (đồ đạc), bộ bồn rửa (đồ đạc nhà bếp), ghế trường kỷ, giường trường kỷ, hộp đựng (đồ đạc), thiết bị đựng (đồ đạc), ghế phơi nắng, bàn, nội thất vô tuyến, tấm lát nền, bồn (nội thất), thiết bị bồn rửa (nội thất), tủ quần áo, tủ và kệ đựng rượu vang (nội thất), đồ đạc phòng tắm bằng nhựa, giỏ (dùng cho mục đích gia dụng), thùng rác có chân đạp, thùng rác, phụ kiện dùng cho thuyết trình, hội nghị và kinh doanh, thùng rác dùng cho gia đình, máy trộn (không dùng điện), vật dụng mở nút chai, chổi, xô, giá nệm, đồ gốm, đồ trang trí, lót cốc (không bằng giấy hoặc vải), máy pha cà phê (không dùng điện), dụng cụ làm bếp, bát đĩa bằng sành, chảo rán (không dùng điện), bộ đồ ăn, bộ đồ uống, bộ đồ dùng trong bếp, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ chuẩn bị thực phẩm, dụng cụ nhỏ dùng cho nhà bếp, thùng chứa cách nhiệt, chảo rán, dụng cụ và đồ chứa gia dụng, cầu là, bình có tay cầm, máy ép bằng tay, ấm đun nước (không dùng điện), giá phơi quần áo, phụ kiện trang điểm, cái ca, khay đựng giấy ăn, găng tay và bao tay dùng cho lò nướng, cái chận giấy, bộ đồ dùng cho buổi tiệc, máy xay hạt tiêu bằng tay, lọ rắc muối, bộ đồ ăn (bát, đĩa, ấm), hộp đựng (dùng cho mục đích gia dụng), dụng cụ đựng (dùng cho mục đích gia dụng), khay, bình, chảo (không dùng điện), hộp đựng xà phòng, lều, mái che bằng vải bạt, vải dệt và sản phẩm từ vải dệt, không thuộc nhóm khác, khăn phủ giường, khăn phủ bàn, miếng lót cốc, tấm phủ đồ đạc bằng vải dệt, tấm phủ đồ đạc bằng vải nhựa, đệm, vỏ đệm, chăn lông, vải lanh, vải lanh dùng trong nhà, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm bằng vải lanh, tấm lót, vỏ đệm, khăn ăn, vỏ gối, khăn trải bàn bằng vải lanh, khăn mặt, vải dùng để bọc đồ đạc, chăn và chăn mỏng, tấm bảo vệ đệm, tấm phủ trên đệm, chăn mềm, khăn trải giường, rèm tắm, khăn lau, chăn phủ, trang phục bao gồm áo choàng mặc sau khi tắm, tạp dề, hoa và lá nhân tạo, thảm trải sàn, thảm tắm, thảm chùi chân và chiếu, vải sơn lót sàn và các vật liệu để phủ sàn khác, tấm trưng treo tường (không làm bằng vải), giấy dán tường, tấm lát nền phòng tắm, tấm lát nền phòng tắm (thảm hoặc vỏ gỗ sồi), tấm phủ sàn, ván sàn (bằng vật liệu khác để phủ sàn), tấm lát nền nhà bếp (thảm hoặc vỏ gỗ sồi), vải sơn lót sàn nhà (để phủ sàn), thảm chùi chân, tấm lát nền (thảm hoặc vỏ gỗ sồi), vinyl, đồ chơi, đồ trang trí Noel, cây thông Noel (nhân tạo), quà tặng, trò chơi, đồ thể thao, hoa khô, cây thông Noel, sản phẩm khuyến mại, cụ thể là: móc chìa khóa, bút, máy in ảnh, sách ảnh, bộ phận và phụ kiện dùng cho những sản phẩm nêu trên; dịch vụ liên quan đến giới thiệu và trưng bày để bán các sản phẩm nêu trên; dịch vụ tư vấn người mua hàng về các sản phẩm nêu trên, tất cả các dịch vụ nêu trên được thực hiện bằng các phương tiện điện tử, bao gồm thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhượng quyền thương mại (nhóm quảng cáo, nhóm mua hàng); dịch vụ bán lẻ thông qua nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; tư vấn nhượng quyền thương mại và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh, dịch vụ cố vấn kinh doanh, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ kinh doanh, bao gồm quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh và thông tin kinh doanh, không bao gồm các dịch vụ liên quan đến chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ kinh doanh, bao gồm quản lý kinh doanh, quản lý hợp đồng kinh doanh, quản lý dự án kinh doanh, quản trị kinh doanh, tư vấn kinh doanh, cố vấn kinh doanh và dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh, thông tin kinh doanh, quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản, phát triển bất động sản, nhà đất, xây dựng, phát triển xây dựng và bất động sản; dịch vụ quản

lý kinh doanh tất cả các loại hình xây dựng; dịch vụ cho thuê hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý và điều hành các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý thuộc nhóm này bao gồm quản lý hợp đồng và quản lý dự án trừ các dịch vụ liên quan đến chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bộ đồ bếp và đồ dùng nhà bếp; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị bao gồm quảng cáo và tiếp thị hàng hoá và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị bao gồm các dịch vụ quảng cáo và tiếp thị các sản phẩm và dịch vụ nhà bếp, phòng tắm và các sản phẩm, dịch vụ có liên quan; dịch vụ phân phối và phổ biến các tài liệu quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khách hàng thường xuyên; tất cả các dịch vụ nêu trên được thực hiện thông qua phương tiện điện tử bao gồm thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi thông qua liên lạc bằng thiết bị trò chơi video của người dùng; dịch vụ cung cấp trò chơi thông qua liên lạc bằng thiết bị chơi game cầm tay; dịch vụ cung cấp trò chơi bằng các hệ thống dựa trên máy tính, dịch vụ video giải trí; dịch vụ tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp các sự kiện bao gồm sự kiện trò chơi điện tử và sự kiện trò chơi máy tính; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị chơi game.

(210) **4-2017-18378**

(220) 08.05.2015

(441) 25.01.2019

(300) 1657164 08.11.2014 AU

(540)

(731) AURORA LIMITED (GB)

16 Alban Park, Hatfield Road St. Albans
AL4 0JJ, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

ENLITE

(511) Nhóm 09: Bảng mạch in trên nền sứ; máy biến áp bao gồm máy biến áp (điện) và máy biến áp cho hệ thống đèn gồm màn hình hiển thị, tủ và bộ đèn chiếu lắp trên thanh ray; chấn lưu bao gồm chấn lưu điện tử; bộ chuyển nguồn đèn LED; bộ điều chỉnh ánh sáng (điện) gồm thiết bị trộn ánh sáng đèn LED, hệ thống điều khiển độ sáng, công tắc điều khiển độ sáng; dây cáp điện, phích cắm, ổ cắm, dây dẫn, dây uốn, dây điện và bộ nối dùng cho hệ thống chiếu sáng và đèn; bộ chuyển nguồn đèn LED dòng không đổi; bộ nối đơn, bộ ghép nối và bộ nối với nguồn điện trực tiếp của đèn chiếu lắp trên thanh ray; máy biến áp tự kiểm soát; máy biến áp cao cấp; máy biến áp xuyên, máy biến áp có thể điều chỉnh độ sáng; thanh ray và bộ thanh ray dùng cho đèn chiếu lắp trên thanh ray gồm đèn chiếu lắp trên thanh ray loại hạ thế và loại điện áp lưới điện; máy biến áp cho hệ thống ánh sáng; máy biến áp dùng cho thiết bị và dụng cụ chiếu sáng, máy biến áp có thể điều chỉnh độ sáng và máy biến áp cho hệ thống đèn hạ thế và đèn chiếu lắp trên thanh ray loại hạ thế.

Nhóm 11: Thiết bị, dụng cụ chiếu sáng và đèn; đèn LED điện áp đường dây; đèn LED điện áp hạ thế; đèn T5 & đèn T8 điện áp hạ thế; đèn T5 & đèn T8 điện áp đường dây; đèn LED T5 & T8 điện áp đường dây; mô đun đèn LED; mô đun đèn LED điện áp đường dây; mô đun đèn LED điện áp hạ thế; đèn điện tiết kiệm năng lượng; thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng; đèn LED âm trần điện áp đường dây và điện áp hạ thế; đèn tiết kiệm năng lượng; đèn ống huỳnh quang; đèn huỳnh quang compact điện áp hạ thế; đèn huỳnh quang compact điện áp đường dây; bộ đèn huỳnh quang compact điện áp đường dây; đèn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

trần nhà huỳnh quang điện áp đường dây; đèn trần nhà huỳnh quang điện áp hạ thế; đèn gắn tường huỳnh quang điện áp đường dây; đèn huỳnh quang compact âm trần điện áp đường dây; đèn âm trần cách nhiệt chống cháy điện áp đường dây; đèn âm trần cách nhiệt chống cháy điện áp hạ thế; thiết bị chiếu sáng chống cháy, phụ kiện chiếu sáng chống cháy, đèn chống cháy, đèn âm trần chống cháy; đèn LED tích hợp; phụ kiện đèn âm trần tích hợp; đèn LED chiếu điểm (đèn spotlight); đèn LED chiếu điểm (đèn spotlight) có thể điều chỉnh được; bộ đèn LED điều chỉnh ánh sáng điện áp hạ thế; bảng đèn LED; bảng đèn LED âm trần điện áp đường dây; bảng đèn LED âm trần điện áp hạ thế; bảng đèn LED treo điện áp đường dây; bảng đèn LED treo điện áp hạ thế; đèn LED đa cụm; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng của màn hình hiển thị và tủ trưng bày; đèn LED có khung gắn dùng điện áp đường dây & điện áp hạ thế; đèn chiếu lắp trên thanh ray gồm đèn chiếu điện áp hạ thế và đèn chiếu điện áp đường dây; mũ chụp đèn chiếu lắp trên thanh ray, bộ khung gắn vào tường hoặc trần nhà và bộ treo đèn vào trần nhà; đèn bao gồm đèn lưỡng sắc, đèn halogen, đèn halogen lưỡng sắc, đèn dùng cho hệ thống đèn chiếu lắp trên thanh ray điện áp hạ thế và điện áp đường dây; đèn âm trần và bộ đèn âm trần, gồm các đèn âm trần và bộ đèn âm trần điện áp hạ thế và điện áp đường dây; đèn lưỡng sắc gồm đèn lưỡng sắc điện áp hạ thế và điện áp đường dây; đèn âm trần điện áp hạ thế và điện áp đường dây; đui đèn; ống kính có thể hoán đổi dùng trong thiết bị chiếu sáng; ống kính phản xạ toàn phần dùng trong thiết bị chiếu sáng; vỏ hộp số dùng trong thiết bị chiếu sáng; thiết bị trao đổi nhiệt dùng để làm mát thiết bị chiếu sáng điện và điện tử; cấu kiện và phụ kiện làm mát thiết bị chiếu sáng điện và điện tử, cụ thể là bộ trao đổi nhiệt; cấu kiện và phụ kiện làm mát tự động của thiết bị chiếu sáng điện và điện tử, cụ thể là bộ phận trao đổi nhiệt; đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bán dẫn; phần ốp bên ngoài đèn để trang trí; cấu kiện và phụ kiện dùng để làm mát cho thiết bị chiếu sáng đặc biệt là bộ tản nhiệt; điểm tiếp điện dùng cho thiết bị chiếu sáng và đèn (tất cả các loại đèn, bảng đèn nói trên đều dùng cho mục đích chiếu sáng).

(210) **4-2017-26233**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 1.15.15; A1.1.10; 1.15.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU (VN)

Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 39: Cấp nước.

(210) **4-2017-27632**

(540)



(220) 31.08.2017

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 1.15.23; A25.3.3

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ECO VIỆT NAM (VN)

Thôn Hương Trâm, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; đá để xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2017-31930**

(540)



(220) 02.10.2017

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 26.4.2; A16.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐỨC HẠNH (VN)
Số 11 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu, quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: loa, củ loa, bộ khuếch đại âm thanh, máy phát nhạc, microphone, thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

(210) **4-2017-32854**

(540)

SANSHIELD

(220) 10.10.2017

(441) 25.01.2019

(731) LÊ VĂN QUANG (VN)

Ấp hậu, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phụ gia và chất chống thấm [hóa chất].

Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2017-32949**

(540)

**THE NEW
DISTRICT**

(220) 11.10.2017

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.9

(591) Đen, xanh dương đậm, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẬN MỚI (VN)
42/6E2 Tôn Thất Thiệp, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trung tâm thương mại: cho thuê gian hàng.

(210) **4-2017-35854**

(540)



(220) 01.11.2017

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; 1.5.1; 5.7.3; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG CẦU ĐƯỜNG 589 (VN)
490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; các dịch vụ liên quan đến xây dựng như: sửa chữa trong xây dựng, lắp đặt trong xây dựng.

(210) **4-2017-41513**

(540)



(220) 13.12.2017

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) KOWA COMPANY, LTD. (JP)

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku,
Nagoya, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

(210) **4-2017-41575**

(540)

PAGE PERSONNEL

(220) 13.12.2017

(441) 25.01.2019

(731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT
GROUP LIMITED (GB)

Page House, 1 Dashwood Lang Road,
The Bourne Business Park, Addlestone,
Surrey, KT15 2QW, United Kingdom

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ hòa giải chuyên nghiệp thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm; dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài

quá trình tuyển dụng (recruitment process outsourcing - "RPO") [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên lạc liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục, đào tạo và phát triển nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2017-41576**

(220) 13.12.2017

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Ghi, đỏ.

(731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT GROUP LIMITED (GB)

PagePersonnel

Page House, 1 Dashwood Lang Road,
The Bourne Business Park, Addlestone,
Surrey, KT15 2QW, United Kingdom

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển

dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ hòa giải chuyên nghiệp thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm; dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài quá trình tuyển dụng (recruitment process outsourcing - "RPO") [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên lạc liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục, đào tạo và phát triển nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo

trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2017-41578**

(220) 13.12.2017

(441) 25.01.2019

(540)

(731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT GROUP LIMITED (GB)

PAGE EXECUTIVE

Page House, 1 Dashwood Lang Road, The Bourne Business Park, Addlestone, Surrey, KT15 2QW, United Kingdom

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ hòa giải chuyên nghiệp thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm; dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài quá trình tuyển dụng (recruitment process outsourcing - "RPO") [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên lạc liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục, đào tạo và phát triển nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2017-41579**

(220) 13.12.2017

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Ghi nhận, ghi đậm

(731) MICHAEL PAGE RECRUITMENT GROUP LIMITED (GB)

PageExecutive

Page House, 1 Dashwood Lang Road,
The Bourne Business Park, Addlestone,
Surrey, KT15 2QW, United Kingdom

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ tuyển dụng nguồn nhân lực và nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quản lý dự án nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ tư vấn, tổ chức và lập kế hoạch về nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn về việc làm và tuyển dụng thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, thuận tiện cho việc lập sơ yếu lý lịch, chuyển giao sơ yếu lý lịch và thông báo về việc trả lời đối với sơ yếu lý lịch, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu và các văn phòng tuyển dụng và sắp xếp việc làm chuyên nghiệp khác; dịch vụ cung cấp thông tin về tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm, trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thù lao và phúc lợi cho nhân viên; dịch vụ

tuyển dụng lao động; dịch vụ kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ hòa giải chuyên nghiệp thông qua cơ sở dữ liệu tương tác liên quan đến tuyển dụng nhân sự và việc làm; dịch vụ biên tập quảng cáo dùng như các trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp thông tin liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; cung cấp thông tin thông qua trang web liên quan đến việc làm, nhân sự, nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập, cung cấp và hệ thống hóa thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thông tin và thống kê về thương mại; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kế toán; dịch vụ dự báo và phân tích kinh tế; chuẩn bị bảng tiền lương; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành sự kiện và triển lãm liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; cung cấp các dịch vụ liên quan đến thuê ngoài quá trình tuyển dụng (recruitment process outsourcing - "RPO") [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý quy trình và chính sách về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; quản lý các mối quan hệ giữa người bán với bên thứ ba [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ giới thiệu việc làm có thời hạn; dịch vụ phân công nhân sự tạm thời; dịch vụ đàm phán về hợp đồng lao động (cho người khác); dịch vụ xem xét các hợp đồng và thỏa thuận lao động liên quan đến việc tuyển dụng; kiểm toán, tư vấn và quản lý quy trình và chính sách nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, văn bản và thông tin thông qua thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị đầu cuối của máy vi tính; cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc trực tuyến; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); truyền thông tin liên lạc liên quan đến việc làm, tuyển dụng, vị trí tuyển dụng và giới thiệu việc làm thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, bản tin và văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ tổ chức và tiến hành sự kiện, khóa học, buổi diễn thuyết, triển lãm, hội thảo và hội nghị cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục, đào tạo và phát triển nhân sự; dịch vụ tư vấn việc phát triển kiến thức và/hoặc kỹ năng của nhân sự cho mục đích giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo liên quan đến các ứng dụng phần mềm máy vi tính; dịch vụ giáo dục, giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực nguồn nhân lực và tuyển dụng; dịch vụ giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành khóa học, buổi diễn thuyết, hội thảo và hội nghị liên quan đến nhân sự, sắp xếp việc làm và tuyển dụng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2017-42804**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.2; 25.1.6; 25.5.25; 25.1.9

(591) Đỏ, vàng, đen, xanh dương.

(731) MOON JI HYUN (KR)

103-908, Chunggu apartment, 340, Gongwon-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cao hồng sâm, nước hồng sâm, kẹo sâm, hồng sâm viên, hồng sâm nguyên củ tẩm mật ong, nước hồng sâm chai, cao hồng sâm, trà hồng sâm, sâm bột, bánh sâm, viên tinh chất hồng sâm.

(210) **4-2017-43806**

(540)



(220) 29.12.2017

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẾP (VN)

Số 569 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu và mua bán các sản phẩm: bếp từ, bếp điện từ, bếp nướng, ấm đun nước dùng điện, ấm đun siêu tốc dùng điện, quạt trần, tủ bếp, tủ đựng rượu, thiết bị dùng cho nhà bếp, chậu rửa bát, vòi rửa bát, máy say sinh tố, dao, kéo, nồi, chảo, nồi hầm, nồi hấp, máy rửa bát đĩa, máy sấy bát đĩa, máy giặt, máy pha cà phê, máy ép trái cây, máy thái rau củ đa năng, máy lọc nước, máy hút ẩm, máy hút bụi.

(210) **4-2018-03592**

(540)



(220) 30.01.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15

(591) Nâu, hồng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HADAVICO (VN)

Lô 22 khu B2 -1 thuộc KDC kho thiết bị phụ tùng An Dồn, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

(210) **4-2018-04548**

(540)



(220) 07.02.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 26.1.2; 26.13.25

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) DƯ CẤU HUỆ (IT)

Via Delle Prata 9, 50058 Signa, Firenze, Italy

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi bếp (thiết bị vệ sinh); chậu lavabo; xí bệt; bồn tiểu nam; bồn tắm.

(210) **4-2018-04656**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.5.1; A18.5.3; 7.11.10; 26.1.1

(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
A75/6E/23 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Móc khóa.

Nhóm 20: Gói.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bao tay.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: móc khóa, quà tặng, gói, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bao tay.

(210) **4-2018-04678**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ MAI NHƯ PHÚ (VN)
Số 05 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến
Nghe, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Thủy sản, cụ thể là: tôm, cá, con sò, con hào (đã qua chế biến).

Nhóm 31: Tôm nước ngọt (sống); động vật giáp xác (sống), cá còn sống; tôm hùm (còn sống); con trai (còn sống); con sò (sống).

Nhóm 35: Mua bán thủy sản, cụ thể là: tôm, cá, con sò, con hào (đã qua chế biến), tôm nước ngọt (sống), động vật giáp xác (sống), cá còn sống, tôm hùm (còn sống), con trai (còn sống), con sò (sống), máy móc, thiết bị ngành đông lạnh, hóa chất, bao bì, phương tiện phòng cháy chữa cháy, thiết bị y tế, thiết bị điện máy, thiết bị điện tử, mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm, thiết bị điện gia dụng, chất tẩy rửa, chất làm bóng, chế phẩm vệ sinh, đồ chơi trẻ em, hàng may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ gia dụng, đồ nhựa gia dụng, đồ thủy tinh gia dụng, hóa mỹ phẩm, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, xe ô tô, xe gắn máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe gắn máy, lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, rượu, bia, thuốc lá, thuốc lào, vật liệu xây dựng, máy móc nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà, dịch vụ khai báo thủ tục hải quan; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền; vận chuyển hàng hoá; vận tải đường biển; vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; kho hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ khai báo hải quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị; dàn dựng buổi biểu diễn.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-04697**

(540)



(220) 08.02.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7; A11.1.6; 9.7.1; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÚN SẠCH - BÒ TƯƠI (VN)

191A Nguyễn Văn Hương, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bún, cà phê, nước giải khát, thịt bò tươi sống.

(210) **4-2018-07252**

(300) 2017-147867 10.11.2017 JP

(540)

CHORDSHIP

(220) 13.03.2018

(441) 25.01.2019

(731) FUJITSU LIMITED (JP)

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho những người khác trong vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn, giảng dạy liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử; xuất bản sách, báo điện tử trực tuyến và dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản; dịch vụ dịch thuật, đặc biệt là bằng thiết bị đầu cuối máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ mạng; dịch vụ tối ưu hóa cho máy vi tính, cụ thể là mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm các chức năng cho phần mềm máy tính, và cung cấp thông tin về những dịch vụ trên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính.

- (210) **4-2018-07454** (220) 14.03.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYÊN
(VN)
231/71/19A Bình Tiên, phường 8, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh
- NEVOLY**
- (511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.
-

- (210) **4-2018-07455** (220) 14.03.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYÊN
(VN)
231/71/19A Bình Tiên, phường 8, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh
- TYNON**
- (511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.
-

- (210) **4-2018-07456** (220) 14.03.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYÊN
(VN)
231/71/19A Bình Tiên, phường 8, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh
- MOOFYN**
- (511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.
-

- (210) **4-2018-07457** (220) 14.03.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYÊN (VN)
231/71/19A Bình Tiên, phường 8, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh
- Karacei today**
- (511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-07540**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Vàng, xám, trắng, đen.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)

Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; xà phòng (xà bông); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

Nhóm 25: Giày dép, quần áo, mũ nón, quần áo tắm.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm; mua bán: đồ lưu niệm, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống, khách sạn, cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-07541**

(540)



(220) 15.03.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Vàng, xám, trắng, đen.

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)

Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; xà phòng (xà bông); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 25: Giày dép, quần áo, mũ nón, quần áo tắm.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm; mua bán: đồ lưu niệm, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống, khách sạn, cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-09291**

(220) 29.03.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN ĐỨC KHIÊM (VN)

12/05A số cũ -318/12 (số mới) Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-09773**

(220) 02.04.2018

(441) 25.01.2019

(300) 2018-012948 01.02.2018 JP

(540)

SOPHISTONE

(731) MILBON CO., LTD. (JP)

2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku
Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa (hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 2018-012948 ngày 01/02/2018 tại Nhật Bản); chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm duỗi tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; dầu xả tóc; chế phẩm dưỡng tóc.

(210) **4-2018-10099**

(540)



(220) 04.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) 10.3.10; A10.3.11

(591) Đỏ, tím, hồng, vàng, đen.

(731) ĐINH THỊ KIỀU ANH (VN)

71/142/14 Nguyễn Bặc, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Hoạt động mua bán các hàng hóa trong chuỗi cửa hàng, siêu thị mini cụ thể là các hàng hóa: mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, Lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, giỏ, vỏ giỏ, ruột giỏ, đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, camera giám sát), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nỏ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng các sản phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, Lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, giỏ, vỏ giỏ, ruột giỏ, đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, camera giám sát), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nỏ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-11260**

(540)



(220) 12.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.24

(731) HỘ KINH DOANH CỞ SỞ AB (VN)
106 Cần Giuộc, phường 11, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thuyền đồ chơi; đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; thuyền đồ chơi điều khiển bằng sóng radio và bộ phận của chúng; các bộ phận để tạo thành thuyền đồ chơi; thiết bị bay đồ chơi.

(210) **4-2018-11558**

(540)



(220) 16.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH PHAATA (VN)
C1 Hoàng Quốc Việt, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

(210) **4-2018-11559**

(540)



(220) 16.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH PHAATA (VN)
C1 Hoàng Quốc Việt, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

(210) **4-2018-11637**

(540)



(220) 16.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 5.3.20; 5.5.8; 5.5.19; A26.11.12

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MAI
PHƯỜNG (VN)
110A, Cách Mạng Tháng 8, phường Cái
Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-11638**

(540)



(220) 16.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 5.5.8; A26.11.12; 5.3.20; 5.5.19

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MAI PHƯƠNG (VN)

110A, Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-11982**

(641) 4-2015-25887

(540)



(220) 21.09.2015

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 1.15.15

(591) Vàng, đỏ boóc đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHANG MINH (VN)

266A-268 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; quỹ đầu tư; tư vấn đầu tư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm định [đo lường].

(210) **4-2018-12909**

(540)



(220) 26.04.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGHỆ NHÂN VIỆT (VN)

128/4 đường TA 09, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; mật ong; hoa lá được sử dụng làm chất thay thế trà; chế phẩm ngũ cốc.

(210) 4-2018-14030

(220) 07.05.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) 1. ĐỖ THỊ THÚY LINH (VN)

Tập thể Trường Đoàn Trung ương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. LÊ PHƯƠNG LY (VN)

Nhà số 10, tổ 4, cụm Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

CICADA.

- (511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa và sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuych, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho

máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

(210) **4-2018-14528**

(220) 10.05.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOÀNG KIM CÚC (VN)
23-25 Hà Bồng, phường Phước Mỹ, quận
Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ quây rượ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-14713**

(220) 11.05.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)
Số 198A đường Trường Chinh, phường
Khương Thượng, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; kim loại chống ma sát; cửa kim loại bọc thép; lan can bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; ổ bằng kim loại; sọt bằng kim loại; chuông; đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng; bộ siết dây cáp bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại, thừng bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; khoá chốt hộp bằng kim loại; chốt hộp bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; hợp kim để hàn; vật liệu xây dựng bằng kim loại; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; cửa xếp bằng kim loại bản lề bằng kim loại; thang bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; ô trục chống ma sát cho máy; vòng bi cho ổ trục; máy đập; băng tải; ống thổi [bộ phận của máy móc]; máy uốn; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy lắp ráp xe đạp; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy thổi; máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy khoan mỏ; máy đóng chai; máy bện; lót phanh, trừ loại dùng cho xe cộ; má phanh, trừ loại dùng cho xe cộ; máy cán; máy ly tâm; máy khuấy; máy xén; động cơ khí nén; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; máy rửa bát đĩa; máy đào đất; máy khoan; thiết bị vận hành thang máy; máy gia công kính/thủy tinh; máy dùng để làm mì ống/mì sợi; máy xử lý chất dẻo; máy sản xuất nước khoáng; máy sản xuất đường ăn; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy gia công kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng được vận hành bằng tay; dùi; rìu; lưỡi lê; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dây đeo [giữ] dụng cụ; dụng cụ tỉa cây; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; dụng cụ cắt hộp; dụng cụ để bện, tết [dụng cụ cầm tay]; khoan quay tay; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc; đồ dùng [dụng cụ] bằng sắt dùng để xảm, trét tàu, thuyền; dao găm; đục; kim cắt biểu bì; dao kéo; dụng cụ cắt; dụng cụ đỡ, giữ mũi khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt lát ừng, không dùng điện; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ đột lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ để cuộn dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; bơm tay; đôn bẫy; dụng cụ bằng sắt để dập khuôn, làm khuôn, tạo đường gờ chỉ; súng để bít/trét, không dùng điện, kim; dụng cụ nạo vét [công cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; dụng cụ mài sắc; búa tạ; dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dụng cụ đập [công cụ cầm tay].

Nhóm 10: Huyết áp kế; vú giả; mắt giả; xương hàm giả; chân tay giả; răng giả; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; băng treo để băng bó; chậu rửa dùng cho mục đích y tế; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; bàn chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; gậy chống dùng cho mục đích y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị phóng điện trị liệu; máy trợ thính; dụng cụ sản khoa; vòng tránh thai; thiết bị bảo hộ chống lại tia X, dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị bằng tia X quang; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục; ống nghe tim, phổi; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Đèn axetilen; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; đèn côn; thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; máy nướng bánh mì; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị tẩy uế dùng cho mục đích y tế; máy sấy tóc; thiết bị sấy; đèn điện; quạt điện dùng cho cá nhân; lò sưởi [dùng trong nhà]; phụ kiện, được định hình, dùng cho lò nướng, lò sấy; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gaz; đèn sát trùng; thiết bị tích nhiệt; ấm đun nước, dùng điện; đèn; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị điều hoà không khí dùng cho xe cộ; hệ thống dẫn nước.

Nhóm 12: Xe ô tô; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; thiết bị chống trượt dùng cho xe cộ; lốp ô tô; cổ trục xe; xe đạp; xuồng; xe tải lớn có mui; xe đẩy bằng tay; toa xe kéo; xe kéo; xe ba bánh giao hàng; xe đạp điện; xe nâng hạng; xe tải; xe buýt; xe ô tô con; xe máy; thiết bị nối toa xe; xe đông lạnh; xe thể thao; lốp cho bánh xe cộ; xe cau kéo; xe lăn dùng cho người tàn tật.

Nhóm 20: Giường hơi đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; hồ phách vàng; thùng không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; tủ sách; đồ gỗ mỹ thuật; giá đỡ khung ảnh; tủ đựng thuốc; ghê; móng vuốt động vật; mắc áo; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung thêu; khung tranh ảnh; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt quả, trứng gia cầm; cầu thang không bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách; tượng bằng gỗ, sáp, thạch can hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch can hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; bát, chậu, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; chổi; bàn chải; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đĩa; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; cốc; đĩa; thùng rác; thiết bị lau bụi không dùng điện; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng; đồ sứ để chứa đựng; bàn chải vệ sinh; bàn chải đánh răng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; cà phê nhân tạo; bột nở; bột lúa mạch; bột đậu; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tương ớt; cà phê; đồ gia vị; kem lạnh; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống/mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; hạt tiêu; bánh pizza; gạo; trà ướp lạnh; mật ong; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe bọc thép; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận tải; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch; kho hàng hoá; đóng gói hàng hoá; vận chuyển hành khách; dịch vụ chuyển nhà.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết-kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; số hoá tư liệu [quét]; lưu trữ dữ liệu - điện tử; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-15143**

(220) 15.05.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.1

(731) REPRESENT INC. (JP)

A.S AWESOME STORE

6-17-11, Jingumae, Shibuya-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến việc bán các loại sản phẩm tiêu dùng của người khác cụ thể là: thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế

phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ để rửa và làm sạch, hàng may mặc, hàng dệt, quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, túi và ví, đồ chơi và đồ lưu niệm, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, và vật tư y tế, bộ đồ ăn, dụng cụ nhà bếp, đồ đạc, thiết bị điện tử cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), máy tính, điện thoại di động, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, máy vi tính, máy đếm, vật mang dữ liệu từ tính, vật mang dữ liệu quang học, khung ảnh kỹ thuật số, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, bảng thông báo điện tử, bút điện tử (thiết bị hiển thị), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay, tai nghe, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, loa, dây từ, micro, chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy tính bỏ túi, máy nghe nhạc cầm tay, chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được), điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, thiết bị báo động bằng âm thanh, điện thoại, ống nghe điện thoại, dây điện thoại, thiết bị thu hình, đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian), thiết bị lưu trữ dữ liệu, băng video, thiết bị điện gia dụng cụ thể là: máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không, máy giặt (xưởng giặt), cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị sấy không khí, thiết bị điều hòa không khí, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy sấy tóc, quạt điện dùng cho cá nhân, vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng), vỉ nướng thịt (thiết bị nấu nướng), ấm đun nước, dùng điện, thiết bị nấu bếp (lò), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò hâm thức ăn, tủ lạnh, thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải, lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng), lò nướng bằng điện, thiết bị kỹ thuật số viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến việc bán các sản phẩm tiêu dùng của người khác cụ thể là: thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ để rửa và làm sạch, hàng may mặc, hàng dệt, quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, túi và ví, đồ chơi và đồ lưu niệm, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, và vật tư y tế, bộ đồ ăn, dụng cụ nhà bếp, đồ đạc, thiết bị điện tử cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), máy tính, điện thoại di động, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, máy vi tính, máy đếm, vật mang dữ liệu từ tính, vật mang dữ liệu quang học, khung ảnh kỹ thuật số, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, bảng thông báo điện tử, bút điện tử (thiết bị hiển thị), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay, tai nghe, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, loa, dây từ, micro, chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy tính bỏ túi, máy nghe nhạc cầm tay, chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được), điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, thiết bị báo động bằng âm thanh, điện thoại, ống nghe điện thoại, dây điện thoại, thiết bị thu hình, đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian), thiết bị lưu trữ dữ liệu, băng video, thiết bị điện gia dụng cụ thể là: máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không, máy giặt (xưởng giặt), cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị sấy không khí, thiết bị điều hòa không khí, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy sấy tóc, quạt điện dùng cho cá nhân, vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng), vỉ nướng thịt (thiết bị nấu nướng), ấm đun nước, dùng điện, thiết bị nấu bếp (lò), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò hâm thức ăn, tủ lạnh, thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải, lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng), lò nướng bằng điện, thiết bị kỹ thuật số viễn thông; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ các sản phẩm sau: thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ

để rửa và làm sạch, hàng may mặc, hàng dệt, quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, túi và ví, đồ chơi và đồ lưu niệm, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, và vật tư y tế, bộ đồ ăn, dụng cụ nhà bếp, đồ đạc, thiết bị điện tử cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), máy tính, điện thoại di động, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, máy vi tính, máy đếm, vật mang dữ liệu từ tính, vật mang dữ liệu quang học, khung ảnh kỹ thuật số, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, bảng thông báo điện tử, bút điện tử (thiết bị hiển thị), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay, tai nghe, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, loa, dây từ, micro, chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy tính bỏ túi, máy nghe nhạc cầm tay, chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được), điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, thiết bị báo động bằng âm thanh, điện thoại, ống nghe điện thoại, dây điện thoại, thiết bị thu hình, đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian), thiết bị lưu trữ dữ liệu, băng videô, thiết bị điện gia dụng cụ thể là: máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không, máy giặt (xưởng giặt), cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị sấy không khí, thiết bị điều hòa không khí, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy sấy tóc, quạt điện dùng cho cá nhân, vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng), vỉ nướng thịt (thiết bị nấu nướng), ấm đun nước, dùng điện, thiết bị nấu bếp (lò), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò hâm thức ăn, tủ lạnh, thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải, lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng), lò nướng bằng điện, thiết bị kỹ thuật số viễn thông; dịch vụ của hàng tiện ích bán lẻ các sản phẩm sau: thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ để rửa và làm sạch, hàng may mặc, hàng dệt, quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, túi và ví, đồ chơi và đồ lưu niệm, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, và vật tư y tế, bộ đồ ăn, dụng cụ nhà bếp, đồ đạc, thiết bị điện tử cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), máy tính, điện thoại di động, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, máy vi tính, máy đếm, vật mang dữ liệu từ tính, vật mang dữ liệu quang học, khung ảnh kỹ thuật số, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, bảng thông báo điện tử, bút điện tử (thiết bị hiển thị), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay, tai nghe, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, loa, dây từ, micro, chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy tính bỏ túi, máy nghe nhạc cầm tay, chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được), điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, thiết bị báo động bằng âm thanh, điện thoại, ống nghe điện thoại, dây điện thoại, thiết bị thu hình, đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian), thiết bị lưu trữ dữ liệu, băng videô, thiết bị điện gia dụng cụ thể là: máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không, máy giặt (xưởng giặt), cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị sấy không khí, thiết bị điều hòa không khí, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy sấy tóc, quạt điện dùng cho cá nhân, vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng), vỉ nướng thịt (thiết bị nấu nướng), ấm đun nước, dùng điện, thiết bị nấu bếp (lò), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò hâm thức ăn, tủ lạnh, thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải, lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng), lò nướng bằng điện, thiết bị kỹ thuật số viễn thông; dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm sau: thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ để rửa và làm sạch, hàng may mặc, hàng dệt, quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, túi và

ví, đồ chơi và đồ lưu niệm, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, và vật tư y tế, bộ đồ ăn, dụng cụ nhà bếp, đồ đạc, thiết bị điện tử cụ thể là: máy ảnh (chụp ảnh), máy tính, điện thoại di động, bàn phím máy vi tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, máy vi tính, máy đếm, vật mang dữ liệu từ tính, vật mang dữ liệu quang học, khung ảnh kỹ thuật số, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, bảng thông báo điện tử, bút điện tử (thiết bị hiển thị), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay, tai nghe, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, loa, dây từ, micro, chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy tính bỏ túi, máy nghe nhạc cầm tay, chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được), điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, thiết bị báo động bằng âm thanh, điện thoại, ống nghe điện thoại, dây điện thoại, thiết bị thu hình, đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian), thiết bị lưu trữ dữ liệu, băng video, thiết bị điện gia dụng cụ thể là: máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không, máy giặt (xưởng giặt), cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị sấy không khí, thiết bị điều hòa không khí, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy sấy tóc, quạt điện dùng cho cá nhân, vỉ nướng bánh (thiết bị nấu nướng), vỉ nướng thịt (thiết bị nấu nướng), ấm đun nước, dùng điện, thiết bị nấu bếp (lò), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò hâm thức ăn, tủ lạnh, thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải, lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng), lò nướng bằng điện, thiết bị kỹ thuật số viễn thông; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này từ mạng internet bán hàng hóa tổng hợp hoặc qua thư đặt hàng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa), dụng cụ nhà bếp, dụng cụ để rửa và làm sạch, quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, khuyên tai, nhẫn, vòng đeo cổ, vòng đeo tay và các phụ kiện thời trang khác và đồ trang trí cá nhân, khăn lau, khăn tay và các vật dụng cá nhân khác được làm bằng vải dệt (không để mặc), túi và ví, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, và vật tư y tế, mỹ phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ và đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-15330**

(540)



(220) 16.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A5.1.16; A5.1.6; 2.9.14

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN BIÊN (VN)

Số 74 Trường Chinh, phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Hạt (hạt ngũ cốc); động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-15402**

(540)



(220) 16.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) A19.3.4; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, bao gồm phần mềm sử dụng trong việc tải xuống, lưu trữ, tái tạo và sắp xếp âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm giáo dục; đồ họa tải xuống được cho điện thoại di động; đồ họa tải xuống được cho máy vi tính.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ảm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo, cung cấp tư vấn sản phẩm tiêu dùng, cung cấp thông tin quảng cáo và tư vấn cho người tiêu dùng, thông tin kinh doanh, phổ biến các nội dung quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên một mạng lưới máy tính, tổ chức, cung cấp và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; giao dịch thương mại bằng các phương thức mạng điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức hội chợ thương mại và các sự kiện quảng bá vì mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp hướng dẫn về giải trí, giáo dục; sản xuất, trình diễn và phân phối âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thông tin giáo dục và đào tạo về thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet hoặc bởi vệ tinh truyền thông hoặc các phương tiện truyền thông điện tử, phương tiện truyền thông kỹ thuật số hoặc phương tiện truyền thông tương tự (analog); dịch vụ xuất bản (bao gồm dịch vụ xuất bản điện tử); dịch vụ giải trí trực tuyến xuất bản điện tử không tải xuống được; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản giải trí video, âm thanh và đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan

đến bất kỳ dịch vụ nào nêu trên, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức các sự kiện sân khấu trực tiếp, các hội thảo.

Nhóm 42: Lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác; phát triển và thiết kế ứng dụng điện thoại di động; cung cấp trực tuyến ứng dụng không tải xuống được trên cơ sở mạng.

(210)	4-2018-15403	(220)	16.05.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	24.13.1; 24.17.5
		(731)	PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH) Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, bao gồm phần mềm sử dụng trong việc tải xuống, lưu trữ, tái tạo và sắp xếp âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm giáo dục; đồ họa tải xuống được cho điện thoại di động; đồ họa tải xuống được cho máy vi tính.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo, cung cấp tư vấn sản phẩm tiêu dùng, cung cấp thông tin quảng cáo và tư vấn cho người tiêu dùng, thông tin kinh doanh, phổ biến các nội dung quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên một mạng lưới máy tính, tổ chức, cung cấp và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; giao dịch thương mại bằng các phương thức mạng điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức hội chợ thương mại và các sự kiện quảng bá vì mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp hướng dẫn về giải trí, giáo dục; sản xuất, trình diễn và phân phối âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thông tin giáo dục và đào tạo về thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet hoặc bởi vệ tinh truyền thông hoặc các phương tiện truyền thông điện tử, phương tiện truyền thông kỹ thuật số hoặc phương tiện truyền thông tương tự (analog); dịch vụ xuất bản (bao gồm dịch vụ xuất bản điện tử); dịch vụ giải trí trực tuyến xuất bản điện tử không tải xuống được; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản giải trí video, âm thanh và đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào nêu trên, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức các sự kiện sân khấu trực tiếp, các hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác; phát triển và thiết kế ứng dụng điện thoại di động; cung cấp trực tuyến ứng dụng không tải xuống được trên cơ sở mạng.

(210) **4-2018-15404**

(540)



(220) 16.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) A19.3.4; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, bao gồm phần mềm sử dụng trong việc tải xuống, lưu trữ, tái tạo và sắp xếp âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm giáo dục; đồ họa tải xuống được cho điện thoại di động; đồ họa tải xuống được cho máy vi tính.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hút, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo, cung cấp tư vấn sản phẩm tiêu dùng, cung cấp thông tin quảng cáo và tư vấn cho người tiêu dùng, thông tin kinh doanh, phổ biến các nội dung quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên một mạng lưới máy tính, tổ chức, cung cấp và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; giao dịch thương mại bằng các phương thức mạng điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức hội chợ thương mại và các sự kiện quảng bá vì mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp hướng dẫn về giải trí, giáo dục; sản xuất, trình diễn và phân phối âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thông tin giáo dục và đào tạo về thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet hoặc bởi vệ tinh truyền thông hoặc các phương tiện truyền thông điện tử, phương tiện truyền thông kỹ thuật số hoặc phương tiện truyền thông tương tự (analog); dịch vụ xuất bản (bao gồm dịch vụ xuất bản điện tử); dịch vụ giải trí trực tuyến xuất bản điện tử không tải xuống được; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản giải trí video, âm thanh và đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào nêu trên, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức các sự kiện sân khấu trực tiếp, các hội thảo.

Nhóm 42: Lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác, phát triển và thiết kế ứng dụng điện thoại di động; cung cấp trực tuyến ứng dụng không tải xuống được trên cơ sở mạng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-16003**

(540)

EMIX

(220) 21.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21

(731) PHẠM THỊ DUNG (VN)

P507 nhà 26 ngõ 50 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da.

Nhóm 25: Quần, áo may sẵn; thắt lưng (trang phục); giày da; giày thể thao, dép.

(210) **4-2018-16317**

(540)



(220) 23.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC THỦY ANH (VN)

129/2 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư tài chính.

Nhóm 37: Khai thác nước sạch cho người tiêu dùng.

Nhóm 39: Cung cấp nước sạch.

(210) **4-2018-17166**

(540)

VIFA

(220) 29.05.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN KHẮC PHÓNG (VN)

Thôn 2, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; tương; giấm; muối nấu ăn.

(210) **4-2018-17316**

(540)

WINDLAND

(220) 29.05.2018

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)

122 - 124 Hồ Nguyên Trừng, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Bất động sản, cụ thể là: dịch vụ cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-17465**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu đen, xanh lá cây.

(731) WELLSOON TECHNOLOGY CO., LTD (TW)

No.34, Xin'ai Rd.South Dist., Tainan City 70255 Taiwan

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); các chế phẩm làm sạch, chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm để giặt, chế phẩm tẩy vết bẩn.

(210) **4-2018-17466**

(540)



(220) 30.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) WELLSOON TECHNOLOGY CO., LTD (TW)

No.34, Xin'ai Rd.South Dist., Tainan City 70255 Taiwan

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, son môi, kem làm trắng da, xà phòng.

(210) **4-2018-17615**

(540)



(220) 31.05.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.9.1; 25.1.6

(591) Tím, trắng, xanh lá cây, đen.

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hút, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hút (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2018-17635**

(220) 31.05.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MICROPROSE

(731) DAVID LAGETTIE (AU)
603 Dungog Road, Hilldale, NSW 2420,
Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính.

(210) **4-2018-17650**

(220) 31.05.2018

(540)

(441) 25.01.2019

KMARTGROUP
K마트그룹

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KMARTGROUP (KR)
3-B5, lầu 3, Garden Five, Chung Min Ro
10 (Munjeong-Dong), Songpa-gu, Seoul,
Hàn Quốc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các sản phẩm (mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, nước hoa, son môi, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp).

(210) **4-2018-17695**

(220) 01.06.2018

(540)

(441) 25.01.2019

FUJIMART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BRG
(VN)

Số 18 đường Lý Thường Kiệt, phường
Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước rửa bát; thuốc đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc nhuộm dùng trong ngành y; thuốc dùng cho thú y; chất tẩy rửa dùng trong ngành y; cao dán, vật liệu dùng để băng bó trong ngành y; tã giấy.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; hộp giấy ăn, giấy thấm mồ hôi, màng bọc thực phẩm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, sách và catalogue giới thiệu sản phẩm, áp phích, tờ rơi quảng cáo, phong bì, bao bì, bìa carton; túi giấy và màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân và đồ đội đầu, áo khoác ngoài và đồ lót cho phụ nữ, nam giới, trẻ em và trẻ sơ sinh; quần áo ngủ; đồ bơi; áo choàng tắm; thắt lưng; phụ kiện, cụ thể là khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn vuông bỏ túi; cravat, găng tay, ủng.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; hoa quả tươi; thức ăn cho động vật; cây giống; hạt thực vật dạng thô (chưa chế biến).

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng và nước khoáng có gas; đồ uống không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống được chưng cất; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm, đồ làm bếp gia đình, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình trong siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu và phân tích thị trường; dự báo kinh tế; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ gia dụng như: bát, đĩa, cốc, chén, nồi niêu, xoong, chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa đĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ nội thất gia đình và văn phòng như: giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và đồ dùng văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng.

(210) **4-2018-17730**

(540)



(220) 01.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.7.2

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH MÌ - CHẢ LỤA XUÂN NHÀN (VN)
Số 171, Bùi Thị Trường, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn: bánh mì, bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-17831**

(540)



(220) 01.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.7.25; 26.7.25

(591) Xanh đậm, xanh.

(731) DROP FOODS PTE LTD (SG)

73 Loewen Road #01-21 Singapore
248843

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; máy bán hàng theo công nghệ tự động.

(210) **4-2018-18298**

(540)



(220) 06.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 13.1.5; 24.9.1;
18.3.21; 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
TỔ CHỨC HỘI THẢO VÀ DU LỊCH
VIC VIỆT NAM (VN)

Số 2B, ngách 204/7, ngõ 204 Kim Giang,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch: dịch vụ gồm thông tin về hành trình và việc vận chuyển hàng hoá do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ăn ở trong khách sạn hoặc các cơ sở khác cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn cho khách du lịch.

(210) **4-2018-18593**

(540)



(220) 07.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.9; 26.4.1

(731) MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD.,
PART. (TH)

105 Soi Petchkasem 6511, Bangkae,
Bangkok, Thailand 10160

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Pít-tông cho xe cộ; vòng găng pít tông cho xe cộ; van cho xe cộ, xích cam cho xe cộ; bugi đánh lửa cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 09: Pin/ắc quy cho xe cộ; cuộn cao áp (mô bin) cho hệ thống đánh lửa cho xe cộ; bộ đánh lửa điện dung (CDI) cho xe cộ.

Nhóm 11: Bóng đèn cho xe cộ.

Nhóm 12: Xích truyền động (xích lăn) cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; đĩa xích cho xe cộ; vành bánh cho xe cộ; vành đai ổ đĩa cho xe cộ; nan hoa và mũ nan hoa cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; còi cho xe cộ; ổ trục bánh xe cho xe cộ; tấm đỡ chân lên xuống xe bằng cao su cho xe cộ; bánh xe cao su phía sau cho xe cộ; đĩa ma sát ly hợp cho xe cộ; thanh truyền động cho xe cộ.

Nhóm 17: Đệm lót cho xe cộ (để bịt kín); phốt chặn dầu cho xe cộ (để bịt kín).

(210) **4-2018-18630**

(540)



(220) 08.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.3.1; 3.3.15; A3.3.24; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ.

(731) PHẠM THỊ NHIÊN (VN)

Tầng 2 tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất
Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam
Tư Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp vào các nhóm khác; da động vật; da sống; va li, ba lô, túi xách và túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu.

(210) **4-2018-18885**

(540)



(220) 11.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU
TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)

Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

(210) **4-2018-19035**

(540)



(220) 11.06.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) CTY TNHH PHÂN PHỐI CÔNG
NGHỆ ĐỨC THỊNH (VN)

32 đường số 12 An Dương vương,
phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm (kem, phấn, dầu gội, son, trang điểm, chăm sóc da. . .).

(210) **4-2018-19312**

(540)



(220) 13.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.1.1; 26.1.1

(591) Cam, nâu, vàng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHAN VÕ (VN)

327 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

(210) **4-2018-19874**

(540)



(220) 18.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(731) LÊ THỊ HOÀNG OANH (VN)

Số 07, Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh mì, bánh ngọt các loại.

(210) **4-2018-19876**

(540)



(220) 18.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.14

(591) Xanh lá, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH T-HOUSE (VN)

Số 11, đường Bạch Đằng, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh (quán trà sữa); mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà hồng đào, trà đào, trà xanh, hồng trà, trà kiwi, trà việt quất), nguyên liệu trà sữa (viên bột mì trân châu, bột trà sữa, đường, xi rô, các loại thạch), máy móc, thiết bị, dụng cụ pha chế trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê - trà sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-19956**

(220) 18.06.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LACTOGG

(731) PAEDIHEALTH (HK) LIMITED (HK)
401, Jardine House, 1 Connaught Place,
Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn có lợi và chất vi khuẩn có lợi làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm và chất dùng cho ruột và điều trị về ruột; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe làm chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng và dinh dưỡng bổ sung.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; sữa có hương vị; đồ uống làm từ sữa lên men (sữa là chủ yếu); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu) và các sản phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa; rau và trái cây đã được bảo quản, sấy khô, nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt ứt, trứng; mứt nhão hoa quả (mứt quả ứt); dầu ăn và chất béo ăn được; sữa đậu nành, thực phẩm trên cơ sở đậu nành; đậu phụ; đồ tráng miệng trên cơ sở đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; tinh dầu để sản xuất đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

(210) **4-2018-19957**

(220) 18.06.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 25.7.25; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) PAEDIHEALTH (HK) LIMITED (HK)
401, Jardine House, 1 Connaught Place,
Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn có lợi và chất vi khuẩn có lợi làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm và chất dùng cho ruột và điều trị về ruột; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe làm chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng và dinh dưỡng bổ sung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-19958**

(540)



(220) 18.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.21; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) PAEDIHEALTH (HK) LIMITED (HK)
401, Jardine House, 1 Connaught Place,
Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng; chế phẩm vi khuẩn có lợi và chất vi khuẩn có lợi làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm và chất dùng cho ruột và điều trị về ruột; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và chăm sóc sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe làm chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng và dinh dưỡng bổ sung.

(210) **4-2018-20445**

(540)



(220) 21.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A3.7.24; 3.7.17

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
NHƯỢNG QUYỀN BBM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Handico đường Phạm
Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ba lô, đồ chơi, đồ dùng cá nhân (bỉm, giấy ướt, giấy khô, xe đẩy, trang sức, kính mắt, mỹ phẩm, thực phẩm, tất, găng tay, đồ lót, khẩu trang, bao tay trẻ em, yếm, chăn, gối, nệm, chiếu, màn, khăn), bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình đựng sữa, bát, đĩa, thìa, khay đựng thức ăn, đồ dùng học tập, đồ nội thất dành cho trẻ em; chuỗi hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ba lô, đồ chơi, đồ dùng cá nhân (bỉm, giấy ướt, giấy khô, xe đẩy, trang sức, kính mắt, mỹ phẩm, thực phẩm, tất, găng tay, đồ lót, khẩu trang, bao tay trẻ em, yếm, chăn, gối, nệm, chiếu, màn, khăn), bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình đựng sữa, bát, đĩa, thìa, khay đựng thức ăn, đồ dùng học tập, đồ nội thất dành cho trẻ em; tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, hỗ trợ việc điều hành (quản lý) các công việc kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-21299**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 1.15.5

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MINH PHÚ CHÂU (VN)

Tầng 8, tòa nhà VietNam Business center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh khắc; tranh in dậu; ảnh; tranh ảnh; bức tranh vẽ đã có khung hoặc chưa có khung.

Nhóm 20: Khung tranh ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; giường; tủ; bàn; ghế.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành sứ, dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho chim; thức ăn cho động vật; thức ăn cho súc vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, xe có động cơ, phụ tùng xe có động cơ, tranh khắc, tranh in dậu, tranh ảnh, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, giường, tủ, bàn, ghế, thức ăn gia súc, thức ăn cho chim, thức ăn cho động vật, thức ăn cho súc vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ visa, hộ chiếu; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín.

Nhóm 41: Dạy nghề vẽ tranh; câu lạc bộ nghệ thuật; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

Nhóm 44: Trợ giúp về thú y; dịch vụ thú y.

(210) **4-2018-21354**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.7.25; A26.4.6; 18.2.1

(731) ROWENDA KITCHEN SDN BHD (MY)
16, Jalan KPK 1/1, Kawasan Perindustrian Kundang, Kundang Jaya, 48020 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong nhà bếp được trang bị cố định; đồ đạc dùng trong nhà bếp có thể điều chỉnh chiều cao; bàn dùng trong nhà bếp; tủ đựng dùng trong nhà bếp; tủ đựng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

trong nhà bếp; giá rửa mặt [đồ đạc]; bảng niêm yết dùng trong nhà bếp; ghế bành; đệm; giường; ghế dài [đồ đạc]; màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ đạc]; tủ đựng; bàn làm việc; gối; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2018-21357**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.4; A26.3.5; 26.3.1

(591) Xanh, đỏ, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGER VIỆT NAM (VN)

Số 17A ngách 6/153/18 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đồ gia dụng như bếp và thiết bị nấu nướng; máy lọc nước; cây nước; thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, bếp điện sinh hơi nước, hút ẩm, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng, đèn chiếu sáng, bộ đèn điện, dây điện, phích cắm điện; mua bán quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, máy xay, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, máy giặt.

(210) **4-2018-21396**

(540)



(220) 28.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.12

(591) Xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHẠM GIA (VN)

Số 20, ngõ 231 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các loại hải sản như: mực, tôm, cá, ghẹ đã qua sơ chế và đóng gói (các sản phẩm hải sản đều có nguồn gốc từ Phú Quốc).

(210) **4-2018-21456**

(540)



(220) 29.06.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN MÀI MỸ NGHỆ TUBÓN (VN)

Số 166/8/7 đường Hồ Văn Cống, khu phố 5, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất có khảm sơn mài và đồ trang trí làm bằng sơn mài mỹ nghệ.

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng gỗ có khảm sơn mài: hộp để chia khăn giấy, đĩa đựng xà phòng, khay để khăn tắm, khay để bàn chải đánh răng, khay để kem đánh răng, khay để đựng dầu tắm gội.

(210) **4-2018-21660**

(540)



(220) 02.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A3.4.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) **HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH
NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC (VN)**
Xóm 4, xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Giò được chế biến từ thịt bê.

(210) **4-2018-21685**

(540)

(220) 02.07.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT THẢO NGUYÊN HUNG
YÊN (VN)**
Thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy, sáp đánh bóng sàn nhà nền nhà; chế phẩm loại bỏ cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm thông tắc đường ống nước thải; chế phẩm để giặt, tẩy rửa.

(210) **4-2018-21709**

(540)



(220) 03.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; A1.1.10; A5.11.5; A1.1.2

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, nâu, trắng.

(731) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA
HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
SINH HỌC NGÀNH NÔNG NGHIỆP
HỮU CƠ ĐÀ LẠT (VN)**
135 Đào Duy Từ, tổ 25, thị trấn Liên
Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến sấy khô (dùng cho mục đích thực phẩm).

Nhóm 33: Rượu chứa đông trùng hạ thảo (đồ uống có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-21747**

(540)



(220) 03.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.2;
5.5.16

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) 1. LÊ MINH THẢO (VN)

Thôn Mỹ Long, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

2. NGUYỄN BẢY (VN)

Mỹ Long, Cát Hưng, Phù Cát, tỉnh Bình Định

3. LÊ THỊ VINH (VN)

Mỹ Long, Cát Hưng, Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem.

(210) **4-2018-21786**

(300) 017912422

05.06.2018 EM

(540)

CoEv

(220) 03.07.2018

(441) 25.01.2019

(731) PENTA HOTEL HOLDINGS LIMITED
(VG)

Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ quản lý khách sạn, khu nghỉ mát, spa nghỉ dưỡng và nhà hàng cho người khác; quản trị khách sạn; tổ chức hội nghị và triển lãm cho mục đích kinh doanh và thương mại; quản lý chương trình tri ân khách hàng; điều hành kinh doanh cho khách sạn, spa nghỉ dưỡng, nơi cư trú, cửa hàng thực phẩm, cửa hàng đồ uống, văn phòng, trung tâm dịch vụ văn phòng, và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản trị và quản lý khách sạn; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; cung cấp chương trình tư cách thành viên khách hàng, tri ân khách hàng, kích lệ khách hàng, tặng thưởng cho khách hàng và bồi thường cho khách hàng nhằm mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng và/hoặc quảng cáo; cung cấp cơ sở vật chất làm việc chung được trang bị văn phòng riêng, thiết bị văn phòng, phòng chuyển nhận thư, trung tâm in, quầy lễ tân, phòng bếp, phòng họp, thiết bị viễn thông và tiện nghi văn phòng khác; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ vườn ươm doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp không gian làm việc chứa thiết bị kinh doanh và các tiện nghi khác cho các công ty mới, khởi nghiệp và hiện có; dịch vụ phát triển doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ khởi nghiệp cho các doanh nghiệp của người khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ văn phòng; dịch vụ kết nối doanh nghiệp trực tuyến; quản lý chương trình mua hàng theo nhóm và chương trình chiết khấu; dịch vụ nghiên cứu và thông tin kinh doanh được hỗ trợ bằng máy tính; hỗ trợ và tư vấn về định vị doanh nghiệp; tổ chức và điều khiển các sự kiện đặc biệt, buổi tiệc, buổi cắm trại, buổi hòa nhạc và chuyến đi cho mục đích kinh doanh; dịch vụ giới thiệu nghề nghiệp; cung cấp thông tin

việc làm trực tuyến trong lĩnh vực nghề nghiệp, danh sách việc làm, nguồn việc và hồ sơ xin việc (lý lịch nghề nghiệp); sắp xếp việc làm; bố trí và tuyển dụng nhân sự; cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm trực tuyến, cụ thể là ghép nối hồ sơ xin việc (lý lịch nghề nghiệp) phù hợp với các nhà tuyển dụng tiềm năng; cung cấp thông tin nghề nghiệp; dịch vụ kết nối mạng lưới doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, cụ thể là để đẩy mạnh việc duy trì nhân sự, phát triển nghề nghiệp và hiệu suất làm việc được tăng thêm đối với người lao động và người chủ sử dụng lao động.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; cho thuê dài hạn chỗ đặt văn phòng; cho thuê bất động sản; cho thuê ngắn hạn trụ sở làm việc; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê căn hộ; dịch vụ quản lý căn hộ và tòa nhà; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung được trang bị đầy đủ các tiện nghi, cụ thể là bàn làm việc, văn phòng riêng, thiết bị văn phòng [máy tính], phòng thư tín, máy in trung tâm, lễ tân, nhà bếp, phòng họp, thiết bị viễn thông [điện thoại, dây cáp internet, cổng vào internet không dây] và tiện nghi văn phòng khác [vật dụng văn phòng, cụ thể là giấy in, máy ghim cặp và ghim dập, cái kẹp giấy và kẹp bướm, đinh ghim, dụng cụ viết, tập giấy dùng để ghi chép].

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; dịch vụ khu nghỉ mát và khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ để lưu lại ngắn hạn và dài hạn tại các căn hộ và nhà chung cư; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp nơi thuận tiện cho việc triển lãm; trung tâm cộng đồng dành cho các buổi hội họp và gặp gỡ xã hội; cho thuê nơi thuận tiện cho buổi họp mặt xã hội dành cho các sự kiện kinh doanh và xã hội; cung cấp nơi lưu trú tạm thời; cung cấp nhà ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến đối với chỗ tạm trú; cung cấp dịch vụ văn phòng trong khách sạn (dịch vụ khách sạn), cụ thể là cung cấp cho khách nghỉ tại khách sạn khu vực được trang bị bàn làm việc, phòng họp, thiết bị văn phòng [máy tính], máy in trung tâm, thiết bị viễn thông [điện thoại, dây cáp internet, cổng vào internet không dây] và tiện nghi văn phòng khác [vật dụng văn phòng, cụ thể là giấy in, máy ghim cặp và ghim dập, cái kẹp giấy và kẹp bướm, đinh ghim, dụng cụ viết, tập giấy dùng để ghi chép].

(210) **4-2018-22049**

(220) 05.07.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; 7.1.24

(731) ĐẶNG TRẦN CHÍNH (VN)

Số 7 ngõ 43 ngách 2 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Robot hút bụi, làm sạch nhà cửa; máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy xay sinh tố, xay thịt; máy băm, máy ép hoa quả.

Nhóm 11: Bếp ga có lò nướng và mặt bếp để nấu; máy hút khói dùng cho nhà bếp; bếp có thể điều chỉnh nhiệt độ chạy điện có gắn hệ thống cách thủy; bếp điện từ, bếp điện, bếp hồng ngoại; nồi hầm điện; nồi điện; máy sấy quần áo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện tử, công nghệ tự động dùng cho gia đình như: Robot hút bụi làm sạch nhà cửa; máy giặt; máy rửa bát; bếp điện từ; nồi hầm điện; bếp điện; các đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo) trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-22088** (220) 05.07.2018
(441) 25.01.2019
(540) **SỎI THẬN TRÁI SUNG** (731) PHAN VĂN SANG (VN)
LƯƠNG Y PHAN VĂN SANG 16/2 đường số 7, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2018-22181** (220) 05.07.2018
(441) 25.01.2019
(300) 74107 05.01.2018 JM
(540) **APPLE BOOKS** (731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vidêô, và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ đeo tay thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy vi tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát các thiết bị di động, điện thoại di động, các thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy vi tính, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), ti-vi, và máy phát âm thanh và vidêô; phần mềm máy vi tính để tạo ra, tải, nhận, chỉnh sửa, hiển thị, lưu giữ và tổ chức các tài liệu, ấn phẩm và sách điện tử; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy vi tính; âm thanh, vidêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động; thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; kính mắt thông minh; kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết

bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; màn hình hiển thị cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát âm thanh và video; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe nhét vào tai; tai nghe vòng qua đầu; micro; ti-vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính; vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo chuyên dụng dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; bộ điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu sinh; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói điện tử dùng để kiểm soát việc vận hành của các thiết bị điện tử tiêu dùng và các hệ thống lắp đặt cho nhà ở; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặt biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy điều nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện (bộ điều chỉnh độ sáng); thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công-tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động

và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cacbon mono-xít (co); khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển điện và điện tử cho cửa ga-ra; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở; trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch sự nghiệp, bố trí công việc và cung cấp thông tin; cung cấp chức năng văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, trình duyệt và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ thương mại, cụ thể là, cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; sưu tập danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung, giải trí, máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi và bao đựng cho các sản phẩm này; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; giới thiệu (trung bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, ảnh, nội dung âm thanh, nội dung hình ảnh, và nội dung đa phương tiện khác, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí, máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc trưng bày, triển lãm và hội thảo về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2018-22573**

(540)

The logo for Suremilk features the brand name in a bold, blue, sans-serif font. To the right of the text are three small, stylized starburst icons in yellow and blue.

(220) 09.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh đen, vàng, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

XUẤT NHẬP KHẨU LOHA (VN)

363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột (cho trẻ nhũ nhi) [sữa bột (cho trẻ sơ sinh)].

Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng (thành phần chủ yếu là sữa); sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sô cô la có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yếm (đồ uống không cồn dùng để giải khát); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; sữa lạt (đồ uống không cồn); nước uống có gaz.

Nhóm 35: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh kẹo, thực phẩm chế biến, công nghệ phẩm, hóa chất, thiết bị phụ tùng và vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại (cho người khác) [dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác)].

(210) **4-2018-22575**

(540)

The logo for ÖZIL consists of a green circular emblem on the left, containing a stylized white 'O' shape. To the right of the emblem, the brand name 'ÖZIL' is written in a bold, red, sans-serif font.

(220) 09.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TẬP ĐOÀN BẮC Á - (TNHH) (VN)

Số 22 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại, khay bằng kim loại, van bằng kim loại, kết sắt, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], cửa sắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 07: Thiết bị, máy móc điện máy gia dụng và công nghiệp cụ thể là: máy khoan, bào, cưa, xẻ, cắt, đập, ép, uốn, bơm nước, máy giặt; máy phát điện dùng diezen và không dùng diezen, máy phát điện một chiều, xoay chiều dùng bằng xăng, diezen và năng lượng tự nhiên.

Nhóm 09: Tivi, thiết bị điện, dây dẫn điện, cáp dẫn điện, pin mặt trời, bộ lưu trữ điện và tích điện.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: xí bệt, sen, vòi, chậu rửa; nồi điện, chảo điện, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp từ, máy hút mùi, đèn sưởi, đèn chiếu sáng, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, bình đun nước nóng chạy điện dùng trong gia đình và công nghiệp.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm không làm bằng kim loại; ống nước bằng nhựa mềm; ống nhựa mềm dùng để cách điện, nhiệt; ống mềm dùng trong cấp thoát nước; ống bọc ngoài bằng nhựa, cao su để bảo vệ bộ phận; khớp nhựa dùng để nối ống.

Nhóm 19: Gạch ốp lát, ống nhựa cứng dùng để dẫn nước; ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng (tê, cút); van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-22585**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.2; 2.1.11; 8.7.5; 26.1.2

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-22586**

(540)



(220) 09.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 8.7.5

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210)	4-2018-22595	(220)	09.07.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	26.4.1; 7.1.24; A26.11.9
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN PHƯỚC THẠNH (VN) Lô D05, khu công nghiệp Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)



nanoHome

(511) Nhóm 07: Thiết bị mở cửa tự động; thiết bị đóng cửa tự động.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện, ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện); cầu chì; giá kẹp cầu chì; cầu dao; cầu dao tự động; cầu dao chống giật, tủ điện; role điện; bộ tích điện; bảng điều khiển điện; bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện; áp tô mát; chấn lưu đèn (balat đèn); dây và cáp điện; thiết bị đóng - ngắt mạch điện; tủ phân phối điện; thiết bị phân phối điện tự động; bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp), đế ổ điện; thiết bị biến đổi điện; ống luồn dây điện bằng nhựa; co bọc thiết bị đầu cuối (điện); đèn tín hiệu; đèn báo động; thiết bị chống rò điện; thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối cho dây cáp điện; bộ nối điện, đầu nối điện, đồng hồ điện sinh hoạt và công nghiệp, thiết bị kiểm tra đồng hồ điện; đèn báo thoát hiểm khẩn cấp.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn, bóng đèn, đèn huỳnh quang, đèn trần; đèn com - pắc (compact); đèn bàn, đèn sạc, đèn phản quang; máng đèn, tắc te của đèn neon (huỳnh quang), đèn chiếu sáng dùng trong dân dụng và công nghiệp; đèn pin; đèn lồng dung điện; đèn lồng có thể nạp điện; đèn trang trí; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn trần, đèn chùm; đèn ốp tường; quạt điện; quạt sạc, quạt hộp, quạt bàn; quạt trần, quạt treo tường, máy nước nóng; bình nước nóng; quạt gió (điều hòa không khí); quạt hơi nước cầm tay; quạt hút khói dùng cho nhà bếp, quạt hút gió; quạt hút công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí dùng điện; máy sấy tay.

Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ như: bàn, bàn làm việc, bàn trang điểm, bàn viết; ghế, ghế dài [đồ đạc], ghế bành, ghế xếp, ghế võng; giường; tủ; tủ nhiều ngăn, tủ ly, tủ đựng quần áo; giá để sách, giá để bát đĩa, giá [đồ đạc], giá treo đồ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ; màn che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất], màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; thanh ray cho rèm cửa; bình phong [đồ đạc]; đồ vật chuyển động [vật trang trí]; đồ vật trang trí [lưu động]; khung ảnh; khung tranh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; chậu hoa; vật trang trí bàn ăn; đồ gốm; đồ sành Majolica thời phục hưng; lọ cắm hoa; bình cắm hoa; bột thủy tinh để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị điện dân dụng và công nghiệp: kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại có đường ống, khuỷu ống bằng kim loại, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, thanh nối ray; ống thép, máy bơm nước; máy bơm đẩy cao, máy bơm tang áp, máy hút không khí, máy cắt, máy lọc lọc, bơm chân không, băng keo cách điện, chất điện môi (cách điện), giấy dùng cho tụ điện, chất cách

điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, ổ cắm âm sàn công tắc điện (dùng cho mục đích nối điện), cầu chì, giá kẹp cầu chì, cầu dao, cầu dao tự động, cầu dao chống giật, tụ điện, role điện, bộ tích điện, bảng điều khiển điện, bộ biến đổi (điều chỉnh) ánh sáng sử dụng điện, áp tô mát, chấn lưu đèn (balat đèn), dây và cáp điện, thiết bị đóng - ngắt mạch điện, tủ phân phối điện, thiết bị phân phối điện tự động, bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện (chiết áp), đế ổ điện, thiết bị biến đổi điện ống luôn dây điện bằng nhựa, co bọc thiết bị đầu cuối (điện), đèn tín hiệu, đèn báo động, thiết bị mở cửa tự động bằng điện, thiết bị đóng cửa tự động bằng điện, cơ cấu đóng mở cửa tự động bằng điện, thiết bị chống rò điện, thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối cho dây cáp điện, bộ nối điện, đầu nối điện; đồng hồ sinh hoạt và công nghiệp, thiết bị kiểm tra đồng hồ điện, đèn báo thoát hiểm khẩn cấp, ống PVC và phụ kiện bằng chất dẻo dùng để luồn dây điện, thiết bị chiếu sáng: đèn, bóng đèn, đèn huỳnh quang, đèn trần, đèn com - pắc (compact, đèn LED, đèn bàn, đèn sạc, đèn phản quang; máng đèn, tắc te của đèn neon (huỳnh quang), đèn chiếu sáng dùng trong dân dụng và công nghiệp; đèn pin, đèn lồng dùng điện, đèn lồng có thể nạp điện, quạt điện, quạt sạc, quạt hộp, quạt bàn, quạt trần, quạt treo tường, máy nước nóng, bình nước nóng, quạt gió (điều hòa không khí), quạt hơi nước cầm tay, quạt hút khói dùng cho nhà bếp, quạt hút gió, quạt hút công nghiệp, thiết bị làm sạch không khí dùng điện, máy sấy tay, bình đựng nước cho người du lịch, bình phun nước không dùng trong ngành y; dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; quảng cáo, dịch vụ quảng cáo. Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ mỹ nghệ bằng gỗ và bằng tre nứa, đèn trang trí; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn trần; đèn chùm, bóng đèn điện; đèn ốp tường.

(210) **4-2018-22661**

(220) 10.07.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CU ĐƠ CỤ THỦ
Hai cây dừa cắt năm xưa
Gìn giữ nguồn cội

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) TRƯỜNG MINH ĐỨC (VN)

485 Hà Huy Tập, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: bánh, kẹo (cu đơ, kẹo lạc).

(210) **4-2018-22794**

(220) 10.07.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC

PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG WINBEE (VN)

Lô A16, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

WINBEE

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; kem lạnh; cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước uống có ga; nước uống không có ga; nước ép trái cây; siro dùng cho đồ uống; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-22854**

(220) 11.07.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.4.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJIWINDOWS (VN)



Lầu 3, 129 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 19: Cửa kính, cửa nhựa.

(210) **4-2018-22855**

(220) 11.07.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.11.22; A16.1.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CĂN HỘ THÔNG MINH VSH (VN)



Tầng 15, toà nhà Center Building, số 85 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính và thiết bị ngoại biên; thiết bị ghi, truyền tải tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị tín hiệu; thuyết bị truyền thông chỉ đường; tinh thể điện vật liệu carbon và linh kiện điện tử; chuông báo động; pin và sạc.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ ứng dụng khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai (cho người khác); các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-23031**

(540)



(220) 12.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.7; A3.4.14; A3.4.16

(591) Vàng đồng.

(731) NGUYỄN VĂN TUYÊ (VN)

Phòng 1011, tòa nhà A3, Vinhomes
Gardenia, phường Cầu Diễn, quận Nam
Tư Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-23057**

(540)



(220) 12.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3

(591) Xanh cốm, đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DM HÀ NỘI (VN)

Thôn Liên Tân, xã Phương Trung, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dùng trong nghề sơn thủ công và các tác phẩm nghệ thuật.

(210) **4-2018-23166**

(540)

IROPRIINT

(220) 12.07.2018

(441) 25.01.2019

(731) HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC
(US)

10003 Woodloch Forest Drive, The
Woodlands, TX 77380, U.S.A

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; các thành phần hóa chất sử dụng trong sản xuất polyurethanes trong công nghiệp, được cung cấp riêng hoặc bao gồm trong một hệ thống; nhựa polyurethanes dạng thô (chưa xử lý); nhựa nhân tạo dạng thô (chưa xử lý); nhựa tổng hợp dạng thô (chưa xử lý); hợp chất nhiệt dẻo chưa xử lý; chất đàn hồi nhiệt dẻo dạng thô (chưa xử lý); nhựa nhiệt dẻo dạng thô (chưa xử lý); nhựa polyme nhiệt dẻo dạng thô (chưa xử lý); hợp chất polyme dạng thô (chưa xử lý) dùng trong sản xuất.

Nhóm 17: Vật liệu nhựa composite bán thành phẩm dưới dạng bột hoặc dạng viên dùng để sản xuất phụ gia; nhựa bán thành phẩm dưới dạng bột; nhựa bán thành phẩm; nhựa nhiệt dẻo bán thành phẩm dưới dạng viên; nhựa nhiệt dẻo bán thành phẩm dưới dạng bột; hợp chất nhựa nhiệt dẻo, cụ thể là, nhựa nhiệt dẻo bán thành phẩm dưới dạng bột hoặc dạng viên; nhựa bán thành phẩm dưới dạng ép đùn để sử dụng trong sản xuất tiếp theo; bột nhựa nhiệt dẻo bán thành phẩm dùng trong in 3d; bột nhựa abs (acrylonitrin butadien styren) bán thành phẩm dùng trong in 3d; bột nhựa pla (polyactic axit) bán thành phẩm dùng trong in 3D; sợi nhựa nhiệt dẻo bán thành phẩm dùng trong in 3D; vật liệu dùng để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

tạo ra bộ phận 3D từ dữ liệu số hóa trong quy trình sản xuất dạng tự do, cụ thể là, vật liệu polyme bán thành phẩm dưới dạng sợi để sử dụng trong máy in 3D; nhựa ép khuôn bán thành phẩm để sử dụng trong sản xuất; nhựa bán thành phẩm ở dạng ép đùn để sử dụng trong sản xuất; vật liệu polyme bán thành phẩm được sử dụng để tạo các bộ phận 3D từ dữ liệu số hóa trong quy trình sản xuất dạng tự do; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; polyme đàn hồi bán thành phẩm để sử dụng trong sản xuất; nhựa polyme bán thành phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển công nghiệp trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chứa vật liệu dẻo và polyurethane.

(210) **4-2018-23459**

(540)



(220) 16.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.7.6; A15.7.2; 26.1.1; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MARTINO (VN)

A012 đường C8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán đá.

Nhóm 07: Lưỡi cưa đá (là bộ phận của máy).

Nhóm 08: Lưỡi cưa đá (là dụng cụ cầm tay thao tác thủ công).

(210) **4-2018-23471**

(540)

MCSBR

(220) 16.07.2018

(441) 25.01.2019

(731) ROTHWELL WATER. CO., LTD. (KR)

206-ho, 33, Donggureung-ro 136beongil, Guri-si, Gyeonggi-do, 11915 Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Hệ thống xử lý nước; thiết bị xử lý nước; thiết bị xử lý nước thải; hệ thống loại bỏ nước thải; thiết bị xử lý chất thải, cụ thể là thiết bị làm sạch chất thải; máy xử lý chất thải, cụ thể là máy làm sạch chất thải

(210) **4-2018-23520**

(540)

maxtour
Maximize your pleasure

(220) 17.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A18.5.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) TRẦN ĐÌNH TRUNG (VN)

Số nhà 12, ngách 43/5, tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc dạo chơi trên biển; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-23656**

(540)



(220) 17.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; A5.7.23; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, cam.

(731) ĐẶNG HUY HÙNG (VN)

Số nhà 21/9/67 đường Nguyễn An Ninh, phường Ea tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 31: Hoa quả tươi.

(210) **4-2018-23676**

(540)



(220) 17.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 25.5.1

(731) TECHTRONIC POWER TOOLS TECHNOLOGY LIMITED (VG)

Trident Chambers, P.O. Box 146 Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là thiết bị x-quang không dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (kiểm soát) và cứu hộ; thiết bị và dụng cụ giảng dạy, cụ thể là sổ tay hướng dẫn có thể tải về được; thiết bị và dụng cụ thiết bị và dụng cụ truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa com pắc, dvds và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy vi tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại cầm tay; thiết bị dập lửa; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị đo đạc; thước đo thủy chuẩn; lọ đo thủy chuẩn; thiết bị đo khoảng cách; thước [dụng cụ đo]; eke để đo đạc; hòn chì của dây dọi đo đạc; thước dây để đo đạc; dụng cụ đo khe hở/chiều dày dưới dạng lá; dụng cụ đo đường viền; thước đo góc để đo đạc; dụng cụ đo góc; compa đo ngoài; thiết bị cảnh báo; dải băng, ru băng, cờ, chóp nón, biểu ngữ và cờ tam giác để cảnh báo an toàn; biển báo hiệu an toàn phản quang; bút trở dùng cho màn hình máy tính; thiết bị cứu hộ để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích; camera

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

[nhiếp ảnh]; tai nghe; thiết bị tạo lazer không dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi; nam châm; quần áo bảo hộ để chống lại tai nạn, bức xạ và lửa; điều khiển từ xa; máy thu thanh; loa.

(210) **4-2018-23697**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 8.7.4; A11.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OREGO (VN)

Số 46, đường Trần Thánh Tông, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá, rau củ quả; salad (rau trộn).

Nhóm 30: Sản phẩm thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo, từ bột mỳ hoặc từ ngũ cốc, bánh pizza.

Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-23698**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 8.7.4; A11.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OREGO (VN)

Số 46, đường Trần Thánh Tông, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá, rau củ quả; salad (rau trộn).

Nhóm 30: Sản phẩm thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo, từ bột mỳ hoặc từ ngũ cốc, bánh pizza.

Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-23809**

(540)

CHIEF WE OFFICER

(220) 18.07.2018

(441) 25.01.2019

(731) WEWORK COMPANIES INC. (US)

115 West 18th Street, New York New York 10011, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ nhân viên hỗ trợ văn phòng, cụ thể là quản lý kinh doanh; cung cấp các sự kiện kết nối kinh doanh và tiện nghi cho việc kết nối kinh doanh, cụ thể là tổ chức các sự kiện kết nối kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê không gian văn phòng; cung cấp tiện nghi cho không gian làm việc chung, cụ thể là cung cấp/cho thuê không gian làm việc chung/văn phòng được trang bị các thiết bị văn phòng, lễ tân, phòng họp, trung tâm in ấn, nhà bếp, thiết bị viễn thông, tiện nghi phòng thư và các tiện nghi khác.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ và quán cà phê; dịch vụ nhà hàng và quầy rượu; cho thuê phòng hội nghị; cung cấp các sự kiện kết nối kinh doanh và tiện nghi cho việc kết nối kinh doanh, cụ thể cho thuê địa điểm tổ chức các sự kiện kết nối kinh doanh.

(210) **4-2018-23818**

(220) 18.07.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)

Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, The Netherlands

FRISO PRESTIGE

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột [không dùng cho trẻ em].

(210) **4-2018-24012**

(220) 19.07.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; A5.3.13; 1.15.21; 26.4.2



(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) HOÀNG NGỌC THẠCH (VN)

762 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hóa mỹ phẩm các loại như: nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu, nước rửa chén, thực phẩm chức năng, trà, mỹ phẩm, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm chăm sóc tóc, túi xách, ví.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-24144**

(540)



(220) 20.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ (VN)

Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, phường Phước Hoà, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán nhà; cho thuê nhà.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; trang trí nội ngoại thất; phá dỡ công trình; hoàn thiện công trình xây dựng.

(210) **4-2018-24259**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A2.3.16; A2.3.23

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ P&J (VN)

78/7 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán tinh dầu; mua bán son môi; mua bán mặt nạ làm đẹp; mua bán nước hoa.

(210) **4-2018-24508**

(540)

Penciltutor

(220) 24.07.2018

(441) 25.01.2019

(731) PENCILTUTOR SCHOOL PTE. LTD. (SG)

102 Yishun Avenue 5, #02-135, Singapore 760102

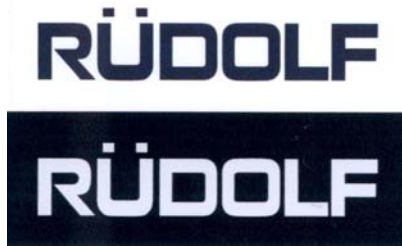
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ dạy kèm nhóm nhỏ; giảng dạy; đào tạo; dịch vụ trường dự bị; dịch vụ kiểm tra giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-24553**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 25.5.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÀ TRIỆU (VN)

Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ
Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Bàn cầu; chậu lavabo (rửa mặt); vòi hoa sen; bếp điện; máy hút khói; lò vi sóng.

Nhóm 19: Gạch; vòi; vữa; xi măng; bột trét tường [vật liệu xây dựng phi kim loại].

Nhóm 20: Gương.

(210) **4-2018-24570**

(540)

TONE IT UP

(220) 24.07.2018

(441) 25.01.2019

(731) TIU IP HOLDINGS CO., LLC (US)

1110 Manhattan Avenue, Manhattan
Beach, California 90266, USA

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein; chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng khoáng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; đồ uống bổ sung protein dạng lỏng; đồ uống có chứa protein chay dùng như chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống thay thế bữa ăn dùng để giảm cân dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng thanh dùng để tăng năng lượng.

Nhóm 09: Kính râm; dụng cụ kỹ thuật số, cụ thể là, đĩa DVD dùng trong tập luyện thể thao; phần mềm cung cấp thông tin, ảnh chụp, băng video và bài viết về lĩnh vực thể thao, ăn kiêng, dinh dưỡng và phong cách sống; ứng dụng di động có thể tải xuống được cung cấp thông tin, ảnh chụp, băng video và bài viết về lĩnh vực thể thao, ăn kiêng, dinh dưỡng và phong cách sống.

Nhóm 21: Chai đựng nước (chai rỗng, không có nước kèm theo); hộp đựng thực phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; áo hai dây ngắn; áo phông; áo ngắn ống tay dài; áo vệ sinh; áo len tay dài; quần gin; quần lót; quần chần dùng để tập thể thao; quần chần dùng để tập yoga; quần lửng; quần soóc; quần bó sát người; quần chạt ống; tất ngắn; quần áo lót; áo yếm tập thể thao; quần áo đi mưa; áo vét; áo gi-lê; quần áo bơi; đồ đội đầu (trang phục); đồ đi chân.

Nhóm 27: Thảm tập thiền; thảm dùng để tập trượt.

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao, cụ thể là, quả tạ, tạ tay, đai tròn dùng trong tập thể dục, đai nhỏ hoặc đai phẳng dùng để tập kéo căng người hoặc tăng cường sức lực; thiết bị dạng bột xộp dùng trong tập luyện cuộn/lăn người; đĩa dùng tập luyện thăng bằng hoặc trượt, đai và ống dùng trong tập luyện tăng cường sức lực; bóng tập thể thao; găng tay tập luyện thân thể với cường độ cao, dây để nhảy; bóng dùng trong tập luyện sức bền, và tấm ván tập luyện thăng bằng; túi và hộp chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; bóng có thể thổi phồng dùng để tập luyện.

Nhóm 29: Chất thay thế bữa ăn trên cơ sở trái cây ở dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm thô trên cơ sở trái cây ở dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch ở dạng thanh; chất thay thế bữa ăn trên cơ sở thực vật ở dạng thanh, cụ thể là: chất thay thế bữa ăn dạng thanh chủ yếu bao gồm protein từ đậu hà lan và/hoặc protein từ bí đỏ và cũng bao gồm quả hạch và/hoặc trái cây; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Ngũ cốc giàu protein dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống giàu protein dùng trong thể thao; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo và phụ kiện cho vận động viên, thiết bị thể thao, sản phẩm thực phẩm và chất bổ sung cho sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là: dịch vụ thể hiện ảnh chụp, video và bài viết về thể thao thông qua một trang web; dịch vụ thông tin về tập luyện thể dục và thể thao; cung cấp sự hỗ trợ, huấn luyện cá nhân và tư vấn tập luyện thể thao cho các nhân giúp tăng cường thân thể, sức khỏe, tình trạng thể lực và cải thiện việc tập luyện trong cuộc sống hàng ngày thông qua một trang web; tổ chức các lớp học thể dục; sắp xếp và tổ chức các chuyến đi theo chương trình tập luyện thể thao.

(210) **4-2018-24601**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.2; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT
NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO
HUNG (VN)

Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; ca cao; mút kẹo; bánh ngọt (tất cả đều sản xuất theo công nghệ Đan Mạch).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-24619**

(220) 24.07.2018

(540)

(441) 25.01.2019

TSURUYA

(731) TSURUYA GOLF CO., LTD. (JP)

3-5, Honmachi 3-chome, Chuo-ku,
Osaka-shi, Osaka 541-0053 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; dụng cụ chơi gôn; gậy đánh gôn; tay cầm cho gậy đánh gôn; trục của gậy đánh gôn; cán của gậy đánh gôn; miếng bọc đầu gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; túi đựng vật dụng đánh gôn có miếng đệm vai; vật đánh dấu bóng gôn; tee gôn (vật nhỏ nhọn hình chữ T để đặt quả bóng trước khi đánh nó vào từng lỗ); găng tay đánh gôn; bóng gôn; lưới cho thể thao; dụng cụ để sửa tầng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); dụng cụ tập luyện kỹ thuật phát bóng chơi gôn; tấm lót chuyên dụng để dùng tập gôn (phụ kiện chơi gôn); khung lưới gôn (khung lưới có hồng tâm ở giữa) cho cú đánh chipping gôn (cú đánh xung quanh green bay vừa qua mép và chủ yếu lăn đến lỗ) và driving gôn (cú đánh thẳng và xa).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa, quần áo, mũ nón, giày dép, găng tay và túi xách dùng trong thể thao; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các dụng cụ chơi gôn.

(210) **4-2018-24628**

(220) 03.06.2016

(641) 4-2016-16305

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 11.3.1; 17.2.25

(591) Vàng, đỏ, trắng.



(731) HỘ KINH DOANH HUƠNG TÂM
LINH (VN)

Số 34 ngách 438/269 Tây Sơn, phường
Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nến, bấc dùng để thắp sáng.

(210) **4-2018-24698**

(220) 25.07.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A26.11.8; A24.15.7; 25.1.25

(591) Xám.



(731) CÔNG TY TNHH ALVA BEAUTY
(VN)

Số 331/70/15 Phan Huy Ích, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem body, sữa tắm, serum dưỡng da, kem face, gel tan mỡ (mỹ phẩm), sữa rửa mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-24743**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7

(591) Xanh dương.

(731) NGÔ THỊ LIỄU (VN)

Xóm Nà Léch, xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 07: Máy xay ly tâm; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy giặt [xưởng giặt].

Nhóm 11: Lò nướng; tủ lạnh; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm nóng nước tắm; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-24781**

(540)



Tomodachi Retreat

(220) 25.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.6

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)

Căn hộ W2401 tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; tham quan (du lịch); đại lý vé máy bay; đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện (đào tạo).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức các sự kiện; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc da, làm đẹp, chăm sóc sức khỏe và trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-24849**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 26.2.7; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC (VN)

Xóm Chùa, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán cá tra.

(210) **4-2018-24874**

(540)



(220) 26.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN SINH THÁI TÙNG LÂM (VN)

Số 315 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; cây cảnh; cá giống; tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán: cây cảnh, hạt giống, cây giống, cá cảnh, thức ăn cho cá, tôm giống.

Nhóm 37: Thi công sân vườn, tiểu cảnh (cụ thể là hồ cá koi); xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc.

Nhóm 44: Cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc duy trì cây cảnh; thiết kế sân vườn, tiểu cảnh cụ thể là hồ cá koi.

(210) **4-2018-24967**

(540)

FEUERKUCHE

(220) 26.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU TOÀN CẦU (VN)

Số nhà 30, ngách 53/59 phố Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ, bếp điện, ấm điện, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, chảo dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện, chảo dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-25128**
(641) 4-2015-29702
(540)



(220) 26.10.2015
(441) 25.01.2019
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.1; 25.5.25
(591) Xanh nước biển, tím hoa cà, vàng, rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NGHIÊN CỨU VIETSTAR (VN)
Số 109 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tổ chức hội thảo, đào tạo; dịch vụ dịch thuật đa ngôn ngữ.

(210) **4-2018-25238**
(540)



(220) 30.07.2018
(441) 25.01.2019
(531) 26.4.1
(591) Đỏ, cam, trắng, xanh dương, xanh lá, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MATCHANDEUL BBQ XIN CHAO (VN)
49 Cao Triều Phát, khu phố Hưng Phước 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-25254**
(540)



(220) 30.07.2018
(441) 25.01.2019
(531) 26.4.2; 25.5.1; 7.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
Số 969, dịch vụ 23, khu dịch vụ Đào Đất Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; thanh nhôm.

Nhóm 19: Cửa nhựa; vật liệu làm cửa như: thanh nhựa, kính dán, kính cường lực; cửa nhựa lõi thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-25256

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.8

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT QUẢNG CÁO VÂN CÔNG (VN)
13-15-17 Phan Bá Vành, phường Nhon Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán loại hộp đèn, bảng hiệu, biển báo giao thông; mua bán các thiết bị, hệ thống điện; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành in ấn - quảng cáo; mua bán phim quảng cáo, vật tư ngành in ấn - quảng cáo.

(210) 4-2018-25258

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KOKO (VN)
Số 4 phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình nước nóng năng lượng mặt trời; bếp điện từ; bếp gas; máy làm mát bằng hơi nước; máy khử trùng bằng ozon và tia cực tím.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; khăn ướt bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt.

(210) 4-2018-25290

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4

(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PIMA (VN)
Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: tấm nhựa công nghiệp, cửa nhựa, khung trần nhà và khung mái nhà, tấm trần nhà.

Nhóm 35: Mua bán các vật liệu xây dựng phi kim loại và kim loại: tấm nhựa công nghiệp, cửa nhựa, khung trần nhà và khung mái nhà, tấm trần nhà không bằng kim loại, kệ bếp; mua bán gạch đá, xi măng, sắt thép, giường tủ bàn ghế, đồ dùng nội thất, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, đồ dùng trong gia đình như thùng nhựa, kệ nhựa, chân ga, gối, nệm, thiết bị chiếu sáng, tủ lạnh, máy giặt, máy nóng lạnh, bếp, lò nướng, lò vi sóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-25341**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.13; A5.7.23

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN
LÃM SES VIỆT NAM (VN)

Tầng 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-
19, đường Tôn Thất Tùng, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

(210) **4-2018-25342**

(540)



(220) 30.07.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 25.5.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN
LÃM SES VIỆT NAM (VN)

Tầng 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-
19, đường Tôn Thất Tùng, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

(210) **4-2018-25401**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, da
cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
G7 VINA (VN)

Số nhà 46 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ
Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; cầu dao điện; cầu chì; thiết bị đóng cắt (điện).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: dây cáp điện, thiết bị đóng cắt (điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-25420** (220) 31.07.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2; A26.11.9
(591) Xanh dương thẫm, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG MỚI (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh.

- (210) **4-2018-25433** (220) 31.07.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) MEGA INTERNATIONAL COMMERCIAL BANK CO., LTD (TW)
No. 100, Chi-Lin Road, Jhongshan District, Taipei 104, Taiwan

Mega Bank

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ của tất cả các cơ sở ngân hàng hoặc những cơ quan có liên quan đến chúng như: dịch vụ văn phòng hối đoái hay bồi thường; các dịch vụ liên quan đến công việc tiền tệ do các đại diện ủy thác bảo đảm; các dịch vụ liên quan đến việc phát hành séc du lịch và thư tín dụng.

- (210) **4-2018-25434** (220) 31.07.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) MEGA INTERNATIONAL COMMERCIAL BANK CO., LTD (TW)
No. 100, Chi-Lin Road, Jhongshan District, Taipei 104, Taiwan

Mega ICBC

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ của tất cả các cơ sở ngân hàng hoặc những cơ quan có liên quan đến chúng như: dịch vụ văn phòng hối đoái hay bồi thường; các dịch vụ liên quan đến công việc tiền tệ do các đại diện ủy thác bảo đảm; các dịch vụ liên quan đến việc phát hành séc du lịch và thư tín dụng.

- (210) **4-2018-25549** (220) 31.07.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) ALIGN TECHNOLOGY, INC. (US)
2820 Orchard Parkway, San Jose, California 95134, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

ITERO ELEMENT

(511) Nhóm 09: Hệ thống chăm sóc y tế từ xa bao gồm phần mềm máy tính, phần cứng máy tính; phần mềm cho các trạm máy tính, cụ thể là, phần mềm máy tính để xử lý và hiển thị hình ảnh y khoa đã chụp.

Nhóm 10: Các thiết bị chỉnh răng, chăm sóc răng và miệng, camera nội soi miệng được sử dụng để chụp, lưu trữ, truy xuất và truyền hình ảnh kỹ thuật số y khoa qua các phương tiện truyền thông để sử dụng trong lĩnh vực chỉnh răng và nha khoa, các trạm máy tính để xử lý và hiển thị hình ảnh y khoa đã chụp nhằm mục đích thiết kế các dụng cụ nha khoa, chỉnh nha, và trồng răng giả; camera quét để theo dõi quá trình điều trị cho bệnh nhân.

Nhóm 40: Sản xuất theo yêu cầu các dụng cụ chỉnh răng và răng giả; dịch vụ chỉnh hình răng giả; dịch vụ kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực nha khoa và chỉnh nha; đào tạo sử dụng các dụng cụ chỉnh nha; đào tạo sử dụng phần mềm chỉnh nha; dịch vụ giáo dục và đào tạo, cụ thể là, đào tạo bác sĩ chỉnh nha và nha sĩ trong việc sử dụng phần mềm hình ảnh kỹ thuật số; sắp xếp và tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị, các khóa hướng dẫn, hội thảo tập huấn, bài giảng và hội nghị chuyên đề, tất cả đều liên quan đến các kỹ thuật, dụng cụ, máy móc, và thiết bị phẫu thuật, y khoa, nha khoa và chỉnh nha.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chọn lựa, thiết lập và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ dựng mô hình hỗ trợ bằng máy tính, cụ thể là, dịch vụ thiết kế được hỗ trợ bằng máy tính cho người khác các hình ảnh máy tính ba chiều về các mẫu răng và hàm răng để chỉnh nha; dịch vụ dựng mô hình hỗ trợ bằng máy tính trong lĩnh vực nha khoa, cụ thể là, cung cấp cho nha sĩ các hình ảnh trình không gian chiều trên máy tính của các mẫu răng để lấy khuôn răng và đo đạc trên mẫu nghiên cứu; thiết kế với sự hỗ trợ của máy tính các hình ảnh mẫu răng và hàm răng cho mục đích chỉnh nha; dịch vụ dựng mô hình hỗ trợ bằng máy tính trong lĩnh vực nha khoa và để sử dụng trong lĩnh vực nha khoa phục hồi, để chuẩn bị và lắp mào răng và cầu răng, và để sử dụng trong điều trị nha khoa phục hồi; cung cấp các ứng dụng phần mềm không tải xuống được sử dụng để cung cấp, theo dõi và điều chỉnh các quá trình điều trị răng và chỉnh nha theo dự kiến và các dữ liệu bệnh nhân liên quan đến các quá trình điều trị đó; thiết kế và thiết lập phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sử dụng phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ truy cập trực tuyến các ứng dụng phần mềm để sử dụng khi cung cấp các dịch vụ và dịch vụ điều trị nha khoa hoặc nắn chỉnh nha.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ y khoa và chỉnh nha; dịch vụ chỉnh răng và khám răng; dịch vụ điều trị nha khoa, chỉnh hình răng, nha chu, nội khoa răng miệng và nhi nha khoa; thiết kế và lập các phương án điều trị chỉnh nha cho cá nhân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực nha khoa và chỉnh nha; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến kỹ thuật, vật liệu và sản phẩm nha khoa và chỉnh nha, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến chỉnh hình răng, nội khoa răng miệng nhi nha khoa, nha chu, và các dịch vụ điều phục hồi răng, bao gồm cả việc cung cấp các dịch vụ đó trực tuyến qua mạng internet hoặc mạng nội bộ mở rộng (extranets).

(210) **4-2018-25585**

(220) 01.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE)
PTE LIMITED (SG)

ANCHOR SENSATIONS

1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; hương liệu cà phê và bột cà phê; hương liệu trà và bột trà; hương liệu ca cao và bột ca cao; đồ uống sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; hương liệu sôcôla và bột sôcôla; đồ uống cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê với sữa; vani dùng cho nấu nướng; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; đồ uống trên cơ sở vani; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bánh putđing trong nhóm này; món tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là: sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], kem tráng miệng [bánh kẹo], thạch hoa quả [bánh kẹo], món tráng miệng được làm chủ yếu trên cơ sở kem lạnh và kem trái cây [đá lạnh], bánh kẹo, bánh ngọt và bánh putđing, không bao gồm trái cây; kem lạnh; đá lạnh; đồ uống đông lạnh (đồ uống để đông lạnh thành đá, có thể ăn được); kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; nước ép trái cây đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được); bánh trứng; bột hòn để làm bánh putđing (lõi hạt để làm bánh putđing); xốt [gia vị] và gia vị trong nhóm này bao gồm quả xay nhuyễn (nước xốt), nước xốt sôcôla; bánh kẹo, bao gồm sôcôla, kẹo, cam thảo; sản phẩm ngũ cốc trong nhóm này, cụ thể là: chế phẩm ngũ cốc, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc chứa hàm lượng prô-tê-in cao và lát ngũ cốc mỏng được sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; mạch nha làm thực phẩm cho con người; bánh ngọt; bánh quy; bánh nướng; mật ong; nước xốt cho sa-lát [nước xốt cho món trộn]; giấm; mù tạc; muối; hạt tiêu, tất cả sản phẩm trong nhóm này.

(210) **4-2018-25594**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh tím.

(731) NGUYỄN QUỲNH ANH (VN)

23/86/42 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm; kinh doanh (mua bán) thực phẩm chức năng; hoạt động quản lý quy trình kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao, thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, trang điểm.

(210) **4-2018-25596**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16

(591) Đỏ, đen, xám, trắng, da

(731) LÊ THU HƯƠNG (VN)

112/836Đ, Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); mũ (nón); giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-25619**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

ECO WIRE AND CABLE

(591) Xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ (VN)

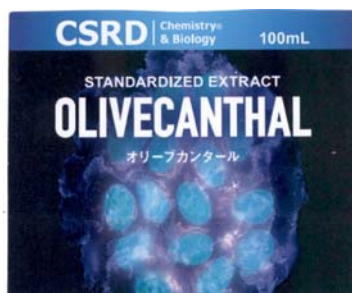
Lô A2 KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện các loại: các loại cáp điện; dây điện trần; dây điện bọc thuộc các kích cỡ; cáp truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh; dây và cáp điện ngành viễn thông.

(210) **4-2018-25647**

(220) 01.08.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.13.1; A1.13.15; A25.7.6

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh tím than, tím nhạt, tím đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ HẢI (VN)

Số 11, ngách 117/52 tổ 5A2, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-25715**

(220) 01.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4; A1.1.10; A25.7.5; A26.11.8



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR (VN)

Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải rắn; xử lý, tái chế chất thải, phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại.

(210) **4-2018-25899**

(220) 02.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) VINACAPITAL GROUP LTD (VG)

Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

VinaCapital

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ điều tra thị trường; dịch vụ đấu giá; dịch vụ cung cấp thông tin doanh nghiệp; dịch vụ khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn phát triển bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; tư vấn đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; thẩm định giá trị doanh nghiệp (thẩm định về mặt giá trị tài chính của doanh nghiệp).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa công trình xây dựng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống thiết bị điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điều hòa cho công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thẩm định dự án đầu tư; lập dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật.

(210) **4-2018-25932**

(220) 03.08.2018

(441) 25.01.2019

(300) N/136141 29.03.2018 MO

(540)

(731) WAR HORSE (BEIJING) BEVERAGE CO., LTD. (CN)

Room 302, Building 1, No.2 Yanqi North Road, Yanqi Economic Development Zone, Huairou District, Beijing, P.R.China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

WAR HORSE

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước khoáng xenxe; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; bia; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25933**

(220) 03.08.2018

(441) 25.01.2019

(300) N/136140 29.03.2018 MO

(540)

(531) 26.13.25; A25.1.10; 25.3.1

(731) WAR HORSE (BEIJING) BEVERAGE CO., LTD. (CN)


Room 302, Building 1, No.2 Yanqi North Road, Yanqi Economic Development Zone, Huairou District, Beijing, P.R.China.


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)




(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước khoáng xenxe; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; bia; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-25934** (220) 03.08.2018
(441) 25.01.2019
(300) N/136142 29.03.2018 MO
(540)
- 
- (531) 26.4.3; 3.3.1; A3.3.24; 3.3.15
(731) WAR HORSE (BEIJING) BEVERAGE CO., LTD. (CN)
Room 302, Building 1, No.2 Yanqi North Road, Yanqi Economic Development Zone, Huairou District, Beijing, P.R.China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước khoáng xenxe; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; bia; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-25983** (220) 03.08.2018
(441) 25.01.2019
(540)
- 
- (531) 3.11.6; A3.11.24
(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG BIOAGRICARE (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.
-

- (210) **4-2018-25984** (220) 03.08.2018
(441) 25.01.2019
(540)
- 
- (531) 3.11.6; A3.11.24
(731) CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG BIOAGRICARE (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-25985	(220)	03.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	3.11.6; A3.11.24
		(731)	CÔNG TY TNHH BỐN ĐÚNG BIOAGRICARE (VN) Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)



(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

(210)	4-2018-26035	(220)	03.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A26.3.5; 26.1.2; 26.3.1; A26.11.9
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUY VIỆT (VN) Số nhà 7, cụm 2, đường 8, Thọ Xuân 1, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
		(740)	Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)



(511) Nhóm 14: Vàng thô hoặc vàng dát mỏng; bạc thô hoặc dát mỏng; vòng đeo tay bằng bạc [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; hoa tai bằng bạc; vòng cổ bằng bạc [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; nhẫn bằng bạc.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim cương, dây chuyền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, dây thắt lưng, tất, túi xách, kính mắt.

(210)	4-2018-26052	(220)	03.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	HONJI UNDERWEAR CO.,LTD (CN) C01-2-1 Industrial Transfer Garden, Hepu Haojiang, Shantou, China.
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)



(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi; quần áo bó; quần áo lót; quần áo ngủ; trang phục dệt kim.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-26088**

(220) 03.08.2018

(300) 2018-076213 08.06.2018 JP

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1; A5.3.13

(731) KURENAI CO., LTD. (JP)

182-3, Aikawamachi, Kurume-shi,
Fukuoka 839-0861 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Nước có hương thơm (dùng để bôi trên da, nhất là sau khi rửa); sữa dưỡng da; huyết thanh làm đẹp; kem giữ ẩm; nước thơm dùng cho da; kem làm đẹp; kem làm sạch (mỹ phẩm), dầu làm sạch; gel làm sạch; kem bôi tay; kem dưỡng thể; kem dùng để xoa bóp (mỹ phẩm); kem chống nắng; nước thơm/nước xúc ngoài da chống nắng; sữa rửa mặt dạng bọt; sữa rửa mặt dạng xà phòng; sữa rửa mặt dạng kem; nước hoa/dầu thơm; nước thơm Cô-lô-nơ; dầu cạo râu; kem cạo râu; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; kem bôi mặt; chất thơm.

(210) **4-2018-26091**

(220) 03.08.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 2.3.1; 2.3.5; A2.3.16

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỮ
THẦN (VN)

352/31 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-26092**

(220) 03.08.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 2.3.1; 2.3.5; A2.3.16

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỮ
THẦN (VN)

352/31 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 38: Viễn thông: cho phép một người đàm thoại với một người khác; truyền tin nhắn từ người này tới người khác và để một người liên lạc với một người khác bằng cách nghe hoặc nhìn.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

(210) **4-2018-26093**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.4.4

(591) Xám sáng, xanh dương, đỏ, da cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIM ANH (VN)

Số nhà 111, tổ 10, phường Noong Bua,
thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

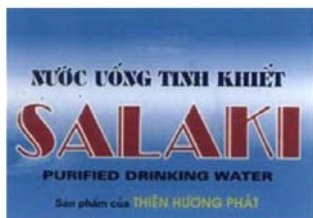
(511) Nhóm 20: Gói; ruột gói; ruột chăn; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường, màn, rèm; khăn tay bằng vải; khăn mặt.

Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga trải giường, gối, ruột gối, ruột chăn, đệm, màn, rèm, khăn tay, khăn mặt.

(210) **4-2018-26101**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng, xanh dương nhạt, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIÊN
HƯƠNG PHÁT (VN)

Tổ 3 khu 3, phường Cẩm Thành, thành
phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai (đồ uống), nước uống tinh khiết (đồ uống).

(210) **4-2018-26169**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.7.2; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20;
A5.5.21; 5.5.16

(591) Xanh, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH
DOANH NÔNG NGHIỆP ĐOÀN KẾT
(VN)

Thôn Ngọc Động, xã Phương Tú, huyện
Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-26177**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.7.6; 18.3.21; A1.1.12; A1.1.2; 26.1.1; 25.1.5

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY EDUCATION (VN)

Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục; đào tạo; xuất bản sách.

(210) **4-2018-26178**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.21; 1.7.6; A1.1.12; A1.1.2; 26.1.1; 25.1.5

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY EDUCATION (VN)

Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục; đào tạo; xuất bản sách.

(210) **4-2018-26179**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.6; 7.1.24; A1.1.2; A1.1.12

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh dương, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY EDUCATION (VN)

Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục; đào tạo; xuất bản sách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-26193**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.9.24; 3.9.1; 2.9.4; 4.5.3

(591) Trắng, đen, cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

FOODYMART (VN)

92/5 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật; rau củ quả đã được chế biến và bảo quản; cá trứng không còn sống; đầu cá hồi; fillet cá đù (cá đù lát dạng mỏng, đã loại bỏ xương); thịt ghe; cá chuồn fillet; tôm đông lạnh; lẩu hải sản đông lạnh (hải sản chế biến sẵn dùng làm lẩu).

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm có nguồn gốc động vật, rau quả đã được chế biến để tiêu dùng và bảo quản, cá trứng, đầu cá hồi, cá đù fillet, thịt còng ghe, thịt thân ghe, cá chuồn sản nghệ đông lạnh, cá chuồn ớt hành đông lạnh, tôm thịt đông lạnh, lẩu hải sản đông lạnh).

(210) **4-2018-26247**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 14.7.6

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BAVE (VN)

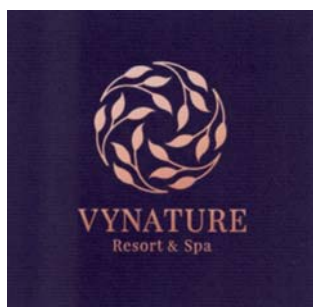
Số 5, ngõ 78, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (phần mềm ERP) quản lý xưởng sửa chữa gara ô tô.

(210) **4-2018-26255**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.7.25; 26.1.1; 26.15.1; 1.15.23

(591) Tím, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH VYNATURE (VN)

Ki ốt số 6, tầng 1 tòa nhà CT12A, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; trung tâm mua sắm các sản phẩm, cụ thể là: đồ nội thất như bàn, ghế, giường, tủ, đồ chứa đựng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo [thời trang], thịt cá được bảo quản, thịt cá được chế biến, trái cây được bảo quản, trái cây được chế biến, trái cây tươi, đồ gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gạo, rau củ tươi.

Nhóm 36: Cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm); cho thuê trung tâm thương mại.

(210) **4-2018-26261**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 9.7.1; A5.1.12

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIANG HỒNG NGỌC (VN)

1225/17 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hàng trang trí nội thất, thực phẩm, gạo lức sấy, mỹ phẩm, trà hoa thảo mộc, táo đỏ, hạt chia, cháo, nôi, chén, chần, gối, ly, tách, đĩa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-26318**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.1.1; A14.1.2

(591) Xanh lá cây, hồng.

(731) ANJI FOODSTUFF CO., LTD (CN)

4-9A, Qingmeng Industrial Park, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh dùng trong y tế; các chất ăn kiêng thích hợp cho việc sử dụng y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; viên nang nhân sâm, trà cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung khoáng chất; sữa ong chúa cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Đậu phụ; bơ; rau và quả đóng hộp; pho mát; rau đã được nấu chín và rau đã được bảo quản; rau và quả sấy khô; sản phẩm tổ chim có thể ăn được; chất béo ăn được; các loại hạt ăn được; rong biển ăn được; trứng; cá (không còn sống) và thạch cho thực phẩm; thịt; sữa; khoai tây chiên; chế phẩm súp; sữa đậu nành; xúc xích; sữa chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; bánh quy; bánh mì; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; ca cao; cà phê; gia vị; bánh kẹo; bánh ngọt tráng miệng; bánh bao; đá lạnh có thể ăn được; thực phẩm làm từ bột (thực phẩm); trà thảo dược (dùng làm đồ uống giải khát); mật ong; kem lạnh; mì; mì ống; gạo; sữa ong chúa làm thực phẩm cho con người; bột cọ sagu; xốt (gia vị); trà giảm cân (không dùng cho y tế); đường; bột sắn bột; trà; giấm; nấm men cho thực phẩm; bánh mì kẹp thịt.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước có ga; nước táo lên men (không có cồn); đồ uống hỗn hợp (không cồn); nước tinh khiết làm đồ uống; tinh chất để làm đồ uống; đồ uống trái cây (không cồn); nước ép trái cây (không cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống đóng chai; nước sinh tố; nước soda; nước ngọt; đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); nước suối; đồ uống từ thực vật; nước ép từ thực vật.

Nhóm 33: Các chế phẩm pha chế đồ uống có cồn; rượu gạo; rượu sake; rượu vang; rượu mạnh; rượu vang nổ; rượu cốc-tai; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh và rượu (đồ uống); rượu gin; rượu anh đào; rượu mùi; rượu bạc hà; rượu rum; rượu vôtca; rượu uyt ki; rượu pân (rượu mạnh pha với nước nóng, đường, sữa).

(210) **4-2018-26340**

(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VILLYS

(731) ĐỖ VINH QUANG (VN)

Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, mua bán trực tuyến các sản phẩm từ da và giả da: ví da, thắt lưng da, cặp da, túi da.

(210) **4-2018-26347**

(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 24.5.1

(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ đấu giá.

Nhóm 36: Tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; cung cấp dịch vụ thông tin chứng khoán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-26389**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 2.9.1; A11.3.3

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM THỊ TRANG (VN)

Số 9, đường 39, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-26413**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; A26.11.12

(731) SEVEN-ELEVEN JAPAN CO., LTD.
(JP)

8-8, Nibancho, Chiyoda-ku, Tokyo, 102-
8452, JAPAN.

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng cho mục đích công nghiệp; thiết bị sấy khô bát đĩa dùng cho mục đích thương mại; thiết bị khử trùng bát đĩa dùng cho mục đích thương mại; máy pha cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; các thiết bị điện nhiệt khác, cụ thể là: hệ thống và thiết bị nấu nướng dùng cho mục đích thương mại, thiết bị i-on hóa nước chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, tấm sưởi ấm chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị làm sạch nước chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, tủ lạnh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy ướp lạnh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị hút ẩm, hệ thống và thiết bị sấy khô, bộ trao đổi nhiệt trừ loại là bộ phận của máy móc, máy rang cà phê, máy làm kem lạnh, máy làm bánh mì, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bình pha cà phê dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, dụng cụ phun sơn cô la dạng tháp dùng điện, thiết bị điện để làm sữa chua, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị làm nóng nước dùng gaz, bếp nấu không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị làm nóng nước; bàn bếp để nấu ăn; bồn rửa của nhà bếp.

Nhóm 16: Vật dụng chứa đựng làm bằng giấy dùng để bao gói; túi (bao nhỏ) bằng chất dẻo dùng để bao gói; khăn vệ sinh tay bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy và bìa cứng không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp không bao gồm thiết bị làm nóng nước dùng gaz, bếp nấu không dùng điện cho mục đích gia dụng, bàn bếp để nấu ăn và bồn rửa của bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ dùng cho việc giặt rửa, cụ thể là, xô dùng cho việc cọ rửa, ván để giặt, cái kẹp phơi quần áo, bàn chải để giặt, chậu [đồ chứa đựng], giẻ lau bụi, giẻ lau để làm sạch, chậu giặt, bàn chải cọ rửa, giỏ đựng rác, mo hút rác, khăn lau chùi bằng vải, chổi lau bụi cho đồ đạc trong nhà, Hari-ita (ván để phơi kimono sau khi đã được giặt, làm cứng bằng hồ bột và được căng ra cho phẳng), chổi, cây lau sàn, cái mắc chuyên dùng để phơi quần áo, giỏ đựng giấy bỏ đi, thùng rác, bàn chải để rửa bát, nùi để cọ rửa dùng cho nhà bếp.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; trứng; món thịt Kasuzuke (thịt được bảo quản bằng bã rượu sake); thịt sấy khô; món Croquette (rau, củ, quả, thịt, cá đã băm/xay, bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ); xúc xích; thịt đã nấu chín và đóng hộp; món thịt Tsukudani (thịt nấu nhỏ lửa với nước tương); thịt đã nấu chín và đóng chai; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; món hải sản Kasuzuke (cá hoặc hải sản có vỏ, được bảo quản bằng bã rượu sake); món Kamaboko (bánh làm từ pa-tê cá, nướng hoặc hấp); hải sản hun khói; hải sản chế biến theo phong cách Shiokara (ruột cá, ruột mực, ruột hải sâm, tôm, rạm, hàu, ... lên men); cá ướp muối và sấy khô; hải sản đóng hộp; món hải sản Tsukudani (hải sản nấu nhỏ lửa với nước tương); hải sản đóng chai; cá và hải sản có vỏ phơi khô trong bóng râm; món Chikuwa (bánh hình ống, làm từ pa-tê cá, đã nướng); cá và hải sản có vỏ đã luộc và sấy khô; món Hampen (bánh làm từ cá và khoai mỡ băm nhỏ, hấp chín bằng hơi); xúc xích cá; trứng cá đã chế biến; món Galbi (món thịt nướng); món Klipfish (cá tuyết ướp muối và làm khô); cá đóng hộp; cá nhuyển dạng sệt; thịt ướp muối; thịt đông khô; thịt lợn ướp; thịt, đóng hộp; cá đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; món Yakitori [món thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản]; pa-tê gan; món Katsuo-bushi (khúc cá ngừ luộc, hun khói rồi sấy khô), món Kantan (thạch rong biển sấy khô ở dạng miếng nhỏ); món Kezuri-bushi (thịt cá sấy khô thành từng lát mỏng); bột cá dùng làm thức ăn cho người; món Tororo-kombu (tảo bẹ sấy khô được bào thành lát mỏng); món Hoshi-nori (tảo tía sấy khô dạng miếng mỏng); món Hoshi-hijiki (tảo nâu sấy khô); món Hoshi-wakame (rong biển sấy khô, ăn được); món Yaki-nori (phiến tảo tía nướng); rau và hoa quả đã được chế biến; trứng đã chế biến.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao pha sẵn và đồ uống trên cơ sở ca cao; đá viên; bánh kẹo; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bánh bao nhỏ; bánh xăng-đuých; món Chuka-manjuh (bánh bao nhồi thịt băm, hấp chín bằng hơi); bánh hăm-bơ-gơ (bánh kẹp); bánh pizza; bánh xăng-đuých xúc xích; bánh pa-tê thịt; gia vị tổng hợp (không bao gồm gia vị có nguồn gốc thực vật); gia vị; hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; bánh ravioli (bánh bao nhân thịt truyền thống của Ý); sản phẩm phụ của gạo [bã rượu và men còn lại của quá trình làm rượu Sakê] dùng làm thực phẩm cho người; yến mạch đã xát vỏ; lúa mạch đã xát vỏ; bột mì.

Nhóm 32: Bia; đồ uống có ga (đồ uống giải khát); nước ép trái cây; nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua hoặc khi chế biến pho mát (phân chất lỏng của sữa) (còn gọi là "whey beverages").

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho khách hàng thưởng thức ngay tại quầy ăn trong cửa hàng tiện lợi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị gia nhiệt để nấu ăn, chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê lò nướng chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê lò vi sóng chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị nấu nướng dùng cho mục đích công nghiệp; cho thuê mặt bàn nhà bếp tích hợp sẵn bồn rửa; cho thuê bếp lò để nấu nướng; cho thuê bồn rửa trong nhà bếp; cho thuê bát đĩa; cho thuê khăn ướt; cho thuê khăn lau.

(210) **4-2018-26440**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; 26.3.2; A26.11.8; A24.7.23

(591) Đỏ huyết dụ, xám, trắng.

(731) PHAN NHẬT NAM (VN)

10 Đá Mộc 1, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán (thương mại) giày dép.

(210) **4-2018-26482**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.2; 26.1.1; A26.1.18

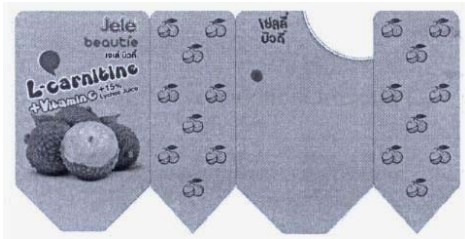
(731) CÔNG TY TNHH DVTM THIÊN PHÚC (VN)

Số 270 Nguyễn Trãi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Sản xuất và kinh doanh kính xây dựng (kính cường lực, kính dán an toàn).

(210) **4-2018-26484**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.7.25; A19.3.24; 5.7.14; 1.15.15

(731) SRINANAPORN MARKETING CO., LTD. (TH)

No.325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông.

Nhóm 32: Đồ uống chứa konnyaku (cây Konijac - một loài cây thuộc họ Nưa) và/hoặc rong biển/tảo biển trộn lẫn với vitamin, chất chống oxi hóa, collagen, chiết xuất thực vật và hoa quả cho mục đích làm đẹp và chống lão hóa (không cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước quả nấu đông; chiết xuất hoa quả không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; thức uống làm bằng các loại hoa quả nghiền ra, không chứa cồn; đồ uống lactose acid (sản phẩm từ hoa quả, không chứa sữa); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống chiết xuất từ rau củ.

(210) **4-2018-26497**

(540)



(220) 07.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 1.3.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHÔM KÍNH ANH MINH (VN)

Số 44, ngõ 59, ngách 93, tổ dân phố số 2, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, thanh nhôm, chốt bản lề kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán nhôm, kính, phụ kiện nhôm, phụ kiện kính, cửa chính, cửa sổ, cửa nhôm, gioăng cửa nhôm, chốt bản lề kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

(210) **4-2018-26516**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OCARE (VN)

22 Nguyễn Tri Phương, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ chăm sóc da; muối tẩy tế bào chết; túi thơm treo phòng; bồ kết gội đầu (dạng bột, túi lọc); túi muối thảo mộc dùng để giảm mỡ sau khi sinh (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm.

Nhóm 05: Rượu thuốc dùng để mát-xa (không uống được); thảo dược trị liệu dùng để xông và ngâm.

Nhóm 10: Túi chườm nóng bằng thảo mộc dùng để trị liệu

Nhóm 11: Túi chườm nóng bằng thảo mộc chạy điện (không dùng cho mục đích y tế); túi chườm nóng bằng muối chạy điện (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: mỹ phẩm, thảo dược chăm sóc sức khỏe, túi chườm chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-26532**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.4; 26.15.15; A25.7.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN VĨNH PHÁT VIỆT NAM (VN)

Số 93, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; mua bán phương tiện chữa cháy, phương tiện cứu nạn, cứu hộ, cụ thể gồm: bình chữa cháy, hệ thống báo cháy, túi đựng thiết bị phòng cháy, chữa cháy, vòi chữa cháy, thang dây thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ lối thoát nạn, mặt nạ phòng khói độc, bộ quần áo chữa cháy, chăn chiên chữa cháy, chăn thủy tinh chống cháy, đèn pin đa năng, gang tay cách nhiệt, bộ nội quy điều lệnh, vật tư thiết bị chữa cháy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-26552**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A8.5.2; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH YOUONE P&B (VN)

Số nhà 26, ngõ 29 đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; nước sốt (gia vị); kem (nước đông lạnh); đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga, các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-26583**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 26.1.1; 25.7.25

(731) NGUYỄN VĂN NÚA (VN)

Cụm dân cư số 6, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời, cụ thể là: cho thuê chỗ ở tạm thời, cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-26604**

(540)



(220) 08.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; 1.5.15; 3.7.17; 24.15.21

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TÁC QUỐC TẾ AN VIỆT (VN)

Số 67, gác 629/12, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, đóng hộp, phơi khô hoặc nấu chín.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 30: Thực phẩm có nguồn gốc thực vật đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rau và quả tươi.

(210) **4-2018-26627**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Tím.

(731) NGUYỄN THANH HƯƠNG (VN)



Tầng 6, số 18 phố Miếu Đầm, phường
Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng, phấn, son, tẩy trang; chất khử mùi cho người hoặc động vật; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống), chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông; mứt ướt, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, socola, trà (chè), bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống có cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người (spa) hoặc động vật.

(210) **4-2018-26628**

(220) 08.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 24.15.1; A24.15.11; A25.3.3

(591) Vàng, đen, xanh lá cây nhạt, tím nhạt, tím đậm.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG 319 MIỀN NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà Tổng công ty 319, số 20
Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối điện tử dùng cho trạm thu phí đường cao tốc; thiết bị dẫn hướng cho xe cộ (được lắp đặt sẵn máy vi tính bên trong); phần mềm máy tính (ghi sẵn).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán các thiết bị đầu cuối cho trạm thu phí giao thông, bãi đỗ xe; mua bán sắt thép, xi măng, gạch, ngói; mua bán phần mềm máy tính; tư vấn về đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu, hợp đồng kinh tế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 36: Mua bán nhà ở và khu đô thị; mua bán bất động sản; tư vấn đầu tư; cho thuê văn phòng và nhà ở; kinh doanh dịch vụ bảo hiểm, tài chính; thu phí đường bộ; tư vấn xây dựng, bao gồm, lập dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; xây dựng các trạm thu phí; lắp đặt thiết bị dành cho trạm thu phí.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ du lịch và lữ hành quốc tế; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hành khách công cộng; dịch vụ kho bãi (cất giữ hàng hóa).

Nhóm 42: Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường); thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình.

(210) **4-2018-26662**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; 25.1.6; 26.1.2

(591) Trắng, vàng, xám, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI - XÂY DỰNG CO TRA CO BÌNH THUẬN (VN)
Tổ 2, thôn Tiến Hòa, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất (làm từ quả thanh long); đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: đồ uống được chưng cất (làm từ quả thanh long); đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống có cồn chứa hoa quả.

(210) **4-2018-26684**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.4; 26.5.1; A24.15.11

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APT HOLDING VIỆT NAM (VN)
Số 8 đường Cổ Linh, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; tư vấn quản lý hoạt động, điều hành công ty; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách; lễ hành nội địa, lễ hành quốc tế.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, dịch vụ lưu trú.

(210) **4-2018-26788**

(220) 09.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD.
(TAKARA STANDARD KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku,
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

GRANDIA

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp [chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng]; thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) trong nhà; tủ đựng đồ trong phòng tắm (đồ đạc trong nhà).

(210) **4-2018-26789**

(220) 09.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD.
(TAKARA STANDARD KABUSHIKI
KAISHA) (JP)

2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku,
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

LEMURE

(511) Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp [chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng]; thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) trong nhà; tủ đựng đồ trong phòng tắm (đồ đạc trong nhà).

(210) **4-2018-26804**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; A26.11.12

(591) Xanh lam, vàng, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ SƠN MỸ (VN)



Số 10 ngõ 9 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; ống thu rác bằng inox; quả cầu hút gió bằng inox; nắp ga thoát sần bằng inox.

(210) **4-2018-26823**

(220) 09.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ALLSCRIPTS SOFTWARE, LLC (US)

ALLSCRIPTS

222 Merchandise Mart Plaza, Suite 2024, Chicago, Illinois 60654, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để tự động hoá các chức năng về buồng bệnh và hành chính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 16: Sách hướng dẫn sử dụng cho phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý, theo dõi và phân phối các sản phẩm y tế; ấn phẩm, cụ thể là, sách hướng dẫn, sách nhỏ quảng cáo, sổ tay hướng dẫn, tài liệu hướng dẫn, tờ quảng cáo bán hàng, tờ rơi, tạp chí và bản tin trong lĩnh vực sử dụng mạng máy tính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý việc thanh toán/lập hóa đơn và chuyển tiền cho văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 36: Xử lý các giao dịch bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và các giao dịch tài chính chăm sóc sức khỏe thông qua mạng lưới truyền thông toàn cầu; dịch vụ chuyển tiền điện tử qua mạng lưới truyền thông toàn cầu.

(210) **4-2018-26824**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.1; 21.3.1; A25.7.6; A25.7.7

(731) ALLSCRIPTS SOFTWARE, LLC (US)
222 Merchandise Mart Plaza, Suite 2024,
Chicago, Illinois 60654, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để kê đơn thuốc, trợ giúp việc nộp/gửi các yêu cầu bồi hoàn y tế điện tử, hiển thị thông tin y tế bệnh nhân, quản lý, theo dõi và phân phối các sản phẩm y tế, tự động hóa các chức năng về buồng bệnh và hành chính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác, kiểm tra phạm vi bảo hiểm, quản lý và lưu trữ thông tin, trao đổi thông tin sức khỏe và các phần mềm chăm sóc sức khỏe khác trong suốt quá trình chăm sóc liên tục.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là, sách hướng dẫn, sách nhỏ quảng cáo, sổ tay hướng dẫn, tài liệu hướng dẫn, tờ quảng cáo bán hàng, tờ rơi, tạp chí và bản tin trong lĩnh vực sử dụng mạng máy tính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quản lý việc thanh toán/lập hóa đơn và chuyển tiền cho văn phòng bác sĩ, bệnh viện nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc cấp tính, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt thời gian chăm sóc liên tục.

Nhóm 42: Các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, cung cấp hỗ trợ trong lĩnh vực tự động hóa và triển khai sản phẩm; dịch vụ tư vấn cho các bệnh viện và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong lĩnh vực tự động hóa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để kê đơn thuốc, trợ giúp nộp/gửi các yêu cầu bồi hoàn y tế điện tử, hiển thị thông tin y tế bệnh nhân, quản lý, theo dõi và phân phối các sản phẩm y tế, tự động hóa các chức năng về buồng bệnh và hành chính của văn phòng bác sĩ, bệnh viện, nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sau cấp tính và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác trong suốt quá trình chăm sóc liên tục kiểm tra phạm vi bảo hiểm, và quản lý và lưu trữ thông tin.

(210) **4-2018-26835**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.4; 1.13.1; A1.13.10;
A1.1.9; A1.1.5

(731) CÔNG TY TNHH NEWRIVER VIỆT
NAM (VN)

Lô A 18-19 Khu dân cư mới, thị trấn
Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng
Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường; chế phẩm vi sinh (không dùng trong ngành y và thú y); chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thủy hải sản; chế phẩm sinh học dành cho ngành thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành thú y; chất dinh dưỡng cho ngành chăn nuôi gia súc (vitamin); chất dinh dưỡng dùng cho vi sinh vật.

Nhóm 31: Chất bổ sung vào thức ăn cho vật nuôi (không dùng trong ngành y); thức ăn cho gia cầm gia súc và thức ăn cho thủy sản; hạt [ngũ cốc]; hạt [hạt giống]; hạt giống thực vật; cây trồng.

Nhóm 35: Mua, bán: sản phẩm để bảo quản hoa, chế phẩm vi sinh, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm và thức ăn cho thủy sản; thuốc thú y; phân bón.

(210) **4-2018-26900**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.5; 26.1.2

(591) Đỏ đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC TRƯỜNG XUÂN (VN)
221 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối sản phẩm (không bao gồm phân phát, vận chuyển): nấm linh chi Hàn Quốc.

(210) **4-2018-26901**

(540)



(220) 10.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2

(591) Vàng nghệ, xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC TRƯỜNG XUÂN (VN)
221 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối sản phẩm (không bao gồm phân phát, vận chuyển): hồng sâm Hàn Quốc, đông trùng hạ thảo từ Bultan, nấm linh chi Hàn Quốc, yến sào cao cấp.

(210) **4-2018-26940**

(540)

VENTUD

(220) 10.08.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

(210) **4-2018-26943**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GENERIC (VN)

DEXTAFEN

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

(210) **4-2018-26944**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GENERIC (VN)

SOLINITRINA

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

(210) **4-2018-26945**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GENERIC (VN)

POMADA

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

(210) **4-2018-26946**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GENERIC (VN)

BENDACAR

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

(210) **4-2018-26947**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GENERIC (VN)

BIVASTIN

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-26952**

(220) 10.08.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 3.5.15; A3.5.24

(731) AUSTRALIAN MADE CAMPAIGN LIMITED (AU)

Suite 105, 161 Park Street, South Melbourne, Victoria 3205, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; vật liệu mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm chống nắng; chế phẩm dưỡng da sau đi nắng; dầu dưỡng da cho trẻ em; dầu gội đầu cho trẻ em; nước thơm dùng cho trẻ em; dầu tắm; sữa tắm dạng gel; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm rám nắng và sáng da; bột tắm; chế phẩm đánh bóng và làm sạch xe ô tô; chế phẩm màu dùng để trang điểm; viên bông tẩy trang; miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng và làm sáng da; dầu và nước xúc chăm sóc biểu bì da quanh móng; chất tẩy nhờn trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc; chất khử mùi (dùng cho người hoặc động vật); bột nhám; sáp và kem để làm rụng lông; chế phẩm mang hương thơm; túi thơm; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); hương thơm để thấp; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm làm bóng móng; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để sử dụng cá nhân; khăn giấy, khăn lau, khăn chùi được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đá bọt; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để vệ sinh thân thể; chế phẩm để làm sạch thân thể (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm dưỡng thể sử dụng sau khi tắm nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu băng bó dùng trong y tế; vật liệu để trám răng, sáp răng; chất tẩy uế; chế phẩm để trừ sinh vật gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; băng vệ sinh cho phụ nữ; vật liệu băng bó kèm băng dính dùng cho mục đích y tế; miếng cao dán cho mục đích y tế; chất khử mùi trong nhà, trong phòng và chất khử mùi không khí; vòng đeo cổ chống ký sinh trùng cho động vật; đồ uống cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc cơ thể; kẹo cho mục đích y tế; chất khử mùi không sử dụng cá nhân; quần tã trẻ em cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; chế phẩm thức ăn ăn kiêng sử dụng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng ăn kiêng; chất ăn kiêng dùng cho trẻ em, trẻ sơ sinh và người bệnh; nước uống tăng lực (chất bổ sung ăn kiêng); chế phẩm thảo dược sử dụng trong y tế; miếng lót và quần dùng cho người không tự chủ được; chất diệt trừ côn trùng; sản phẩm dược phẩm dùng cho cơ thể, mặt và tóc; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vitamin và khoáng chất; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm chống nắng và làm rám nắng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung ảnh; đồ chứa không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển; xương, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; phiến sừng ở hàm cá voi dạng thô hoặc bán thành phẩm; xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng của động vật; đá bọt; hổ phách vàng; đồ đạc trong nhà; gương; khung tranh; đồ trang trí nội thất (không xếp vào nhóm khác) được làm bằng gỗ, nút bần, sậy, mây, liễu, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ cứng của động vật, hổ phách, xà cừ, đá bọt, thể phẩm của các vật liệu này; hổ phách; sừng động vật; tre; giỏ không bằng kim loại; đồ nội thất, đồ vật chạm khắc (đồ đạc), hộp (đồ đạc); bức treo tường trang trí; tượng trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo; khung tranh ảnh; khung gương; đá bọt dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ vật chuyển động (vật trang trí); người mẫu mô hình (để trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo; roi mây; vòng treo rèm; thanh treo rèm; mảnh cửa băng cuộn (để sử dụng trong nhà); tượng nhỏ làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo; giá để ô và đồ vật lưu niệm (tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo); tác phẩm nghệ thuật bao gồm tác phẩm điêu khắc và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; chuông gió trang trí; tượng nhỏ trang trí trên tường bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tủ đựng đồ chơi; chim nhồi; động vật nhồi; cũi cho chó; giường cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; chuông đựng vật nuôi sử dụng khi di chuyển; đồ đạc và đồ dùng cho giường (trừ đồ vải) cho em bé và trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; đệm (cho bàn, ghế, giường); quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện); khung hình.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo làm việc; quần áo thời trang mùa hè; quần áo đi biển; quần áo tắm; giày cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); giày; dép xăng đan; mũ bê-rê; mũ; áo choàng ngoài; áo vét (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; áo len đan; quần áo đan; găng tay (trang phục); trang phục dùng cho lễ hội hóa trang; quần áo chơi thể thao; áo thun, áo pôlô; quần áo đồng phục; quần áo bằng lông thú; yếm dãi không bằng giấy; quần áo lót của phụ nữ; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo mưa; khăn choàng; quần áo bơi; trang phục tắm; áo tắm hai mảnh; áo cáptan (trang phục); xà-rông (trang phục); áo choàng ngoài áo tắm hai mảnh; khăn choàng ngoài áo tắm; giày ống; giày dép; dép; mũ có vành; mũ vải đội đầu; mũ nôi; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; khăn quấn choàng.

Nhóm 29: Thịt; cá không còn sống; gia cầm không còn sống; thú săn không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản; trái cây khô; trái cây đã nấu chín; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; mứt ướt; thạch ăn được (không phải dạng bánh kẹo); mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm của sữa; dầu ăn được; mỡ ăn được; thực phẩm lạnh chủ yếu là cá; thực phẩm lạnh chủ yếu là thú săn; thực phẩm lạnh chủ yếu là thịt; thức ăn lạnh chủ yếu là gia cầm; thực phẩm chế biến chủ yếu từ sữa; patê làm từ cá; patê làm từ thịt thú săn; patê làm từ thịt; patê làm từ gia cầm; thực phẩm chế biến chủ yếu là thịt; thực phẩm chế biến chủ yếu từ sản phẩm của thịt; thực phẩm chế biến hoàn toàn từ sữa; thực phẩm chế biến gần như hoàn toàn từ sữa; thực phẩm chế biến dựa trên cơ sở sữa; thực phẩm chế biến trên cơ sở rau; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm trên cơ sở rau; mứt nhão; thực phẩm làm chủ yếu từ cá; thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ cá; thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ thịt; thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ hải sản; thực phẩm chế biến từ quả nấu chín; thực phẩm chế biến từ hạt đã nấu chín; thực phẩm chế biến từ rau đã nấu chín; thực phẩm chế biến từ trái cây sấy khô; thực phẩm chế biến từ hạt sấy khô; thực phẩm chế biến từ rau sấy khô; thực phẩm làm từ trứng; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ quả hạch; thực phẩm làm từ trái cây được bảo quản; thực phẩm được làm từ quả hạch được bảo quản; thực phẩm được làm từ rau được bảo quản; thực

phẩm làm từ cá; chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và chất béo ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa bơ sữa; chất phết lên bánh chủ yếu chứa chất béo ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu làm từ rau cho bánh kẹp; đồ ăn làm từ cá; đồ ăn làm từ các sản phẩm của sữa; đồ ăn làm từ sữa; thực phẩm ăn nhanh dựa trên trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm; dầu ăn cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến dùng cho thực phẩm; thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa bơ; thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa cá; thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa trái cây; thực phẩm ăn nhanh chủ yếu chứa thịt; thức ăn nhanh làm từ rau đã khử nước; thức ăn nhanh làm từ rau khô; thức ăn nhanh làm từ trứng; thức ăn nhanh làm từ rau được cắt khúc; thức ăn nhanh làm từ thịt; thức ăn nhanh làm từ rau đã được nấu trước; thức ăn đã chế biến làm bằng rau; chất phết lên bánh là bơ; chất phết lên bánh là sản phẩm làm từ sữa; chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và mỡ ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa các sản phẩm bơ sữa; chất phết lên bánh chủ yếu chứa mỡ ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu dùng cho thực phẩm; chất phết lên bánh chủ yếu chứa rau cho bánh kẹp; chất phết lên bánh là trái cây; chất phết lên bánh là các chất thay thế sữa; chất phết lên bánh là sản phẩm sữa ít chất béo; chất phết lên bánh dựa trên cơ sở quả hạch; chất phết lên bánh làm từ các sản phẩm từ sữa; chất phết lên bánh là mứt (mứt ướt).

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhào; bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; sốt (gia vị); gia vị; đá lạnh thực phẩm; bánh quy; bánh quy yến mạch; bánh quy gạo; bánh quy xốp; bánh xốp (bánh quy); bánh ngọt; bánh quy dẹt; các sản phẩm bánh mì; thức ăn nhanh dựa trên ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh được chế biến từ ngũ cốc; sản phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh chứa thành phần chính là các sản phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh chủ yếu làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ món ăn điểm tâm; thực phẩm chủ yếu chứa ngũ cốc; thực phẩm chứa thành phần chính là ngũ cốc; thực phẩm được sản xuất bằng ngũ cốc; đồ uống làm từ ngũ cốc; đồ uống làm từ ca cao; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ trà; đồ uống ca cao; đồ uống cà phê; đồ uống dựa trên cơ sở trà; bánh gạo; cơm; thức ăn nhanh dựa trên cơ sở gạo; bánh pudding; bột yến mạch; thực phẩm làm từ bột yến mạch; bánh yến mạch; thức ăn trên cơ sở yến mạch; bánh pizza được đông lạnh; bánh pizza; các sản phẩm bánh pizza; bánh pizza nướng; bột bánh pizza đã được chế biến; bánh nướng; món ăn điểm tâm; món ăn điểm tâm dạng thanh; món ăn điểm tâm chủ yếu chứa ngũ cốc; món điểm tâm tráng miệng; thanh ngũ cốc; thanh ngũ cốc chứa hàm lượng cao protein; thanh thức ăn dựa trên ngũ cốc; sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh; bánh mì; thức ăn nhanh chủ yếu chứa bánh mì; đồ gia vị; ngũ cốc dùng để ăn sáng; thức ăn sáng bằng ngũ cốc; thức ăn nhanh chủ yếu chứa ngũ cốc được cắt khúc; thực phẩm ăn nhanh dạng giòn tan được làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh dạng bánh mì giòn; thanh thức ăn nhanh chứa hỗn hợp gồm các loại hạt ngũ cốc, quả hạch và trái cây sấy khô (bánh kẹo); thanh thức ăn nhanh chứa trái cây sấy khô (bánh kẹo); thanh thức ăn nhanh chứa hạt ngũ cốc (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh được làm từ gạo; thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa bánh kẹo; thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa hạt ngũ cốc; thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa gạo; thức ăn ăn nhanh làm từ ngô; thức ăn ăn nhanh được làm từ lúa mì; thức ăn ăn nhanh được làm từ lúa mì nguyên cám; thức ăn ăn nhanh được chế biến từ hạt ngũ cốc; các chế phẩm ngũ cốc; các sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh; lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); lát ngũ cốc mỏng sấy khô; thực phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm để ăn sáng (ngũ cốc); chế phẩm tạo ra từ ngũ cốc; chế phẩm sản xuất từ ngũ cốc; chế phẩm hương vị mặn được làm từ ngũ cốc; thực phẩm được làm từ ngô; thực phẩm được

làm từ gạo; lát mỏng sấy khô được làm từ gạo; bánh gạo giòn; các sản phẩm bánh quy; bánh xốp (thức ăn); bột nhồi; các sản phẩm bột nhào; thanh thức ăn nhanh chủ yếu chứa sô cô la; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; món ăn tráng miệng đã được chế biến (dựa trên sô cô la); món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh kẹo); món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh ngọt); đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa mì sợi; đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa gạo; thức ăn được chế biến là mì sợi; món ăn làm bằng gạo đã được chế biến; đồ ăn nhanh đã được chế biến để nấu được làm từ ngũ cốc; các hỗn hợp để làm đồ ăn cho bữa sáng, cụ thể là cháo đặc, món ăn điểm tâm pha trộn và ngũ cốc đã được nấu chín; chế phẩm cho bữa sáng (ngũ cốc); đồ gia vị cho thức ăn (sốt); hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu; hỗn hợp thức ăn để làm bánh mì; nước sốt cho thức ăn (gia vị); nước sốt cho thức ăn (sốt gia vị); chất phết lên bánh dựa trên sôcôla; chất phết lên bánh kẹp được làm từ sôcôla và quả hạch; chất phết lên bánh ngọt (mật ong).

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, cụ thể là môi sống để câu cá; cỏ khô được đóng kiện; sản phẩm lột ỏ cho động vật; cám; thức ăn đóng hộp cho động vật; bánh quy cho chó; bánh quy cho mèo; chất thay thế thức ăn cho động vật; trứng để ấp đã được thụ tinh; thức ăn cho cá; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho súc vật; vòng hoa tươi; hoa tươi; nho tươi; ỏ cho động vật; lớp phủ bằng nguyên liệu tự nhiên như rơm và lá cây; phấn hoa (nguyên liệu thô); sữa bột cho động vật; hạt ngũ cốc và các loại hạt thô và chưa chế biến; trái cây tươi, rau tươi, rau củ tươi; cây tự nhiên; hoa tự nhiên; củ hành; cây giống và hạt giống để trồng; động vật sống; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng để uống; nước uống có ga; đồ uống không chứa cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; sirô để làm đồ uống; các chế phẩm để làm đồ uống; nước táo lên men không có cồn; bia đen; bia ale; nước uống đóng chai; nước ngọt; nước dùng khi chơi thể thao (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; các loại rượu vang trong nhóm này, cụ thể là: rượu vang đã được pha chế; rượu cốc-tai; rượu sang-ri-a; rượu mạnh; rượu mùi; rượu đắng; đồ uống chứa rượu vang (rượu vang là chủ yếu); rượu táo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ được cung cấp thông qua cửa hàng, catalo, thư trực tiếp, trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu internet hoặc thông qua ứng dụng trên điện thoại di động, cụ thể là dịch vụ bán buôn và bán lẻ: chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, vật liệu mài mòn, xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng, móng (tay, chân) giả, chế phẩm chống nắng, chế phẩm dưỡng da sau đi nắng, dầu dưỡng da cho trẻ em, dầu gội đầu cho trẻ em, nước thơm dùng cho trẻ em, dầu tắm, sữa tắm dạng gel, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp, sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc), chế phẩm làm rám nắng và sáng da, bột tắm, chế phẩm đánh bóng và làm sạch xe ô tô, chế phẩm màu dùng để trang điểm, viên bông tẩy trang, miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm làm trắng và làm sáng da, dầu và nước xúc chăm sóc biểu bì da quanh móng, chất tẩy nhờn trừ loại dùng trong quy trình sản xuất, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chất khử mùi, bột nhám, sáp và kem để làm rụng lông, chế phẩm mang hương thơm, túi thơm, chế phẩm chăm sóc tóc, hương thơm để thắp, chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm làm bóng móng, chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để sử dụng cá nhân,

khăn giấy, khăn lau, khăn chùi được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu, chế phẩm chăm sóc da, đá bọt, chế phẩm làm thơm phòng, chế phẩm cao râu, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm để vệ sinh thân thể, chế phẩm để làm sạch thân thể (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm dưỡng thể sử dụng sau khi tắm nắng, dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu băng bó dùng trong y tế, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm để trừ sinh vật gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, băng vệ sinh cho phụ nữ, vật liệu băng bó kèm băng dính dùng cho mục đích y tế, miếng cao dán cho mục đích y tế, chất khử mùi trong nhà, trong phòng và chất khử mùi không khí, vòng đeo cổ chống ký sinh trùng cho động vật, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm dược phẩm để chăm sóc cơ thể, kẹo cho mục đích y tế, chất khử mùi không sử dụng cá nhân, quần tã trẻ em cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót dùng cho vật nuôi cảnh, chế phẩm thức ăn ăn kiêng sử dụng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng ăn kiêng, chất ăn kiêng dùng cho trẻ em, trẻ sơ sinh và người bệnh, nước uống tăng lực (chất bổ sung ăn kiêng), chế phẩm thảo dược sử dụng trong y tế, miếng lót và quần dùng cho người không tự chủ được, chất diệt trừ côn trùng, sản phẩm dược phẩm dùng cho cơ thể, mặt và tóc, sữa bột cho trẻ sơ sinh, chế phẩm vitamin và khoáng chất, chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất, chế phẩm chống nắng và làm rám nắng dùng cho mục đích y tế, đồ đạc, gương soi, khung ảnh, đồ chứa không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển, xương, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm, phiến sừng ở hàm cá voi dạng thô hoặc bán thành phẩm, xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ cứng của động vật, đá bọt, hổ phách vàng, đồ đạc trong nhà, gương, khung tranh, đồ trang trí nội thất được làm bằng gỗ, nút bần, sậy, mây, liễu, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ cứng của động vật, hổ phách, xà cừ, đá bọt, thể phẩm của các vật liệu này, hổ phách, sừng động vật, tre, giỏ không bằng kim loại, đồ nội thất, đồ vật chạm khắc (đồ đạc), hộp (đồ đạc), bức treo tường trang trí, tượng trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo, khung tranh ảnh, khung gương, đá bọt dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ vật chuyển động (vật trang trí), người mẫu mô hình (để trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo), tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo, roi mây, vòng treo rèm, thanh treo rèm, màn cửa bằng cuộn (để sử dụng trong nhà), tượng nhỏ làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo, giá để ô và đồ vật lưu niệm (tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo), tác phẩm nghệ thuật bao gồm tác phẩm điêu khắc và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, chuông gió trang trí, tượng nhỏ trang trí trên tường bằng gỗ, sáp, thạch cao, hoặc chất dẻo, tủ đựng đồ chơi, chim nhồi, động vật nhồi, cũi cho chó, giường cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, chuông đựng vật nuôi sử dụng khi di chuyển, đồ đạc và đồ dùng cho giường (trừ đồ vải) cho em bé và trẻ em, đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo, đệm (cho bàn, ghế, giường), quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện), khung hình, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo làm việc, quần áo thời trang mùa hè, quần áo đi biển, quần áo tắm, giày cao cổ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu) giày, dép xăng đan, mũ bê-rê, mũ, áo choàng ngoài, áo vét (trang phục), áo ngoài mặc chui đầu, áo len chui đầu, áo len đan, quần áo đan, găng tay (trang phục), trang phục dùng cho lễ hội hóa trang, quần áo chơi thể thao, áo thun, áo pôlô, quần áo đồng phục, quần áo bằng lông thú, yếm dãi không bằng giấy, quần áo lót của phụ nữ, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo mưa, khăn choàng, quần áo bơi, trang phục tắm, áo tắm hai mảnh, áo captan (trang phục), xà-rông (trang phục), áo choàng ngoài áo tắm hai mảnh, khăn choàng ngoài áo tắm, giày ống, giày dép, dép, mũ có vành, mũ vải đội đầu, mũ nôi, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, khăn quấn choàng, thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, chiết xuất của thịt, trái

cây được bảo quản, trái cây khô, trái cây đã nấu chín, rau đã được bảo quản, rau đã sấy khô, rau đã nấu chín, mứt ướt, thạch ăn được, mứt quả ướt, trứng, sữa, sản phẩm của sữa, dầu ăn được, mỡ ăn được, thực phẩm lạnh chủ yếu là cá, thực phẩm lạnh chủ yếu là thú săn, thực phẩm lạnh chủ yếu là thịt, thực phẩm lạnh chủ yếu là gia cầm, thực phẩm chế biến chủ yếu từ sữa, patê làm từ cá, patê làm từ thịt thú săn, patê làm từ thịt, patê làm từ gia cầm, thực phẩm chế biến chủ yếu là thịt, thực phẩm chế biến chủ yếu từ sản phẩm của thịt, thực phẩm chế biến hoàn toàn từ sữa, thực phẩm chế biến gần như hoàn toàn từ sữa, thực phẩm chế biến dựa trên cơ sở sữa, thực phẩm chế biến trên cơ sở rau, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm trên cơ sở rau, mứt nhão, thực phẩm làm chủ yếu từ cá, thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ cá, thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ thịt, thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ hải sản, thực phẩm chế biến từ quả nấu chín, thực phẩm chế biến từ hạt đã nấu chín, thực phẩm chế biến từ rau đã nấu chín, thực phẩm chế biến từ trái cây sấy khô, thực phẩm chế biến từ hạt sấy khô, thực phẩm chế biến từ rau sấy khô, thực phẩm làm từ trứng, thực phẩm làm từ thịt, thực phẩm làm từ quả hạch, thực phẩm làm từ trái cây được bảo quản, thực phẩm được làm từ quả hạch được bảo quản, thực phẩm được làm từ rau được bảo quản, thực phẩm làm từ cá, chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và chất béo ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa bơ sữa, chất phết lên bánh chủ yếu chứa chất béo ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu làm từ rau cho bánh kẹp, đồ ăn làm từ cá, đồ ăn làm từ các sản phẩm của sữa, đồ ăn làm từ sữa, thực phẩm ăn nhanh dựa trên trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thạch cho thực phẩm, dầu ăn cho thực phẩm, quả hạch đã chế biến dùng cho thực phẩm, thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa bơ, thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa cá, thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa trái cây, thực phẩm ăn nhanh chủ yếu chứa thịt, thức ăn nhanh làm từ rau đã khử nước, thức ăn nhanh làm từ rau khô, thức ăn nhanh làm từ trứng, thức ăn nhanh làm từ rau được cắt khúc, thức ăn nhanh làm từ thịt, thức ăn nhanh làm từ rau đã được nấu trước, thức ăn đã chế biến làm bằng rau, chất phết lên bánh là bơ, chất phết lên bánh là sản phẩm làm từ sữa, chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và mỡ ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa các sản phẩm bơ sữa, chất phết lên bánh chủ yếu chứa mỡ ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu dùng cho thực phẩm, chất phết lên bánh chủ yếu chứa rau cho bánh kẹp, chất phết lên bánh là trái cây, chất phết lên bánh là các chất thay thế sữa, chất phết lên bánh là sản phẩm sữa ít chất béo, chất phết lên bánh dựa trên cơ sở quả hạch, chất phết lên bánh làm từ các sản phẩm từ sữa, chất phết lên bánh là mứt (mứt ướt), cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, bột mỳ, chế phẩm ngũ cốc, bánh mỳ, bột nhão, bánh kẹo, đá lạnh ăn được, đường, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối nấu ăn, mù tạc, giấm, sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh thực phẩm, bánh quy, bánh quy yến mạch, bánh quy gạo, bánh quy xốp, bánh xốp (bánh quy), bánh ngọt, bánh quy dẹt, các sản phẩm bánh mỳ, thức ăn nhanh dựa trên ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh được chế biến từ ngũ cốc, sản phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh chứa thành phần chính là các sản phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh chủ yếu làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ món ăn điểm tâm, thực phẩm chủ yếu chứa ngũ cốc, thực phẩm chứa thành phần chính là ngũ cốc, thực phẩm được sản xuất bằng ngũ cốc, đồ uống làm từ ngũ cốc, đồ uống làm từ ca cao, đồ uống làm từ cà phê, đồ uống làm từ trà, đồ uống ca cao, đồ uống cà phê, đồ uống dựa trên cơ sở trà, bánh gạo, cơm, thức ăn nhanh dựa trên cơ sở gạo, bánh pudding, bột yến mạch, thực phẩm làm từ bột yến mạch, bánh yến mạch, thức ăn trên cơ sở yến mạch, bánh pizza được đông lạnh, bánh pizza, các sản phẩm bánh pizza, bánh pizza nướng, bột bánh pizza đã được chế biến, bánh nướng, món ăn điểm tâm, món ăn điểm tâm dạng thanh, món ăn điểm tâm chủ yếu chứa ngũ cốc, món điểm tâm tráng miệng, thanh ngũ cốc, thanh ngũ cốc chứa hàm lượng cao protein, thanh thức ăn dựa trên

ngũ cốc, sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh, bánh mì, thức ăn nhanh chủ yếu chứa bánh mì, đồ gia vị, ngũ cốc dùng để ăn sáng, thức ăn sáng bằng ngũ cốc, thức ăn nhanh chủ yếu chứa ngũ cốc được cắt khúc, thực phẩm ăn nhanh dạng giòn tan được làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh dạng bánh mì giòn, thanh thức ăn nhanh chứa hỗn hợp gồm các loại hạt ngũ cốc, quả hạch và trái cây sấy khô (bánh kẹo), thanh thức ăn nhanh chứa trái cây sấy khô (bánh kẹo), thanh thức ăn nhanh chứa hạt ngũ cốc (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh được làm từ gạo, thức ăn nhanh chủ yếu chứa bánh kẹo, thức ăn nhanh chủ yếu chứa hạt ngũ cốc, thức ăn nhanh chủ yếu chứa gạo, thức ăn nhanh làm từ ngô, thức ăn nhanh được làm từ lúa mì, thức ăn nhanh được làm từ lúa mì nguyên cám, thức ăn nhanh được chế biến từ hạt ngũ cốc, các chế phẩm ngũ cốc, các sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh, lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc), lát ngũ cốc mỏng sấy khô, thực phẩm làm từ ngũ cốc, chế phẩm để ăn sáng (ngũ cốc), chế phẩm tạo ra từ ngũ cốc, chế phẩm sản xuất từ ngũ cốc, chế phẩm hương vị mặn được làm từ ngũ cốc, thực phẩm được làm từ ngô, thực phẩm được làm từ gạo; lát mỏng sấy khô được làm từ gạo, bánh gạo giòn, các sản phẩm bánh quy, bánh xốp (thức ăn), bột nhồi, các sản phẩm bột nhào, thanh thức ăn nhanh chủ yếu chứa sô cô la, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi, món ăn tráng miệng đã được chế biến (dựa trên sô cô la), món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh kẹo), món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh ngọt), đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa mì sợi, đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa gạo, thức ăn được chế biến từ mì sợi, món ăn làm bằng gạo đã được chế biến, đồ ăn nhanh đã được chế biến để nấu được làm từ ngũ cốc, các hỗn hợp để làm đồ ăn cho bữa sáng, cụ thể là cháo đặc, món ăn điểm tâm pha trộn và ngũ cốc đã được nấu chín, chế phẩm cho bữa sáng (ngũ cốc), đồ gia vị cho thức ăn (sốt), hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu, hỗn hợp thức ăn để làm bánh mì, nước sốt cho thức ăn (gia vị), nước sốt cho thức ăn (sốt gia vị), chất phết lên bánh dựa trên sôcôla, chất phết lên bánh kẹp được làm từ sôcôla và quả hạch, chất phết lên bánh ngọt (mật ong), các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, cụ thể là môi sống để câu cá, vỏ khô được đóng kiện, sản phẩm lót ổ cho động vật, cám, thức ăn đóng hộp cho động vật, bánh quy cho chó, bánh quy cho mèo, chất thay thế thức ăn cho động vật, trứng để ấp đã được thụ tinh, thức ăn cho cá, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho súc vật, vòng hoa tươi, hoa tươi, nho tươi, ổ cho động vật, lớp phủ bằng nguyên liệu tự nhiên như rom và lá cây phấn hoa (nguyên liệu thô), sữa bột cho động vật, hạt ngũ cốc và các loại hạt thô và chưa chế biến, trái cây tươi, rau tươi, rau củ tươi, cây tự nhiên, hoa tự nhiên, củ hành, cây giống và hạt giống để trồng, động vật sống, thực phẩm và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng để uống, nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn, nước ép trái cây, sirô để làm đồ uống, các chế phẩm để làm đồ uống, nước táo lên men không có cồn, bia đen, bia ale, nước uống đóng chai, nước ngọt, nước dùng khi chơi thể thao (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang, rượu vang đã được pha chế, rượu cốc-tai, rượu sang-ri-a, rượu mạnh, rượu mùi, rượu đắng, đồ uống chứa rượu vang (rượu vang là chủ yếu), rượu táo.

(210) **4-2018-27023**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ APS (VN)

Biệt thự FB42, KĐT Thiên Đường Bảo Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

VGOODMEAL

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-27032**

(220) 10.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) 1. ANHEUSER-BUSCH INBEV S.A.
(BE)

Grand-Place 1, 1000 Brussels, Belgium

2. PARLEY, LLC (US)

187 Lafayette Street, 5th Floor, New
York, New York 10013, United States of
America

CLEAN WAVES

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Nguyên liệu polyme thô ở dạng các bó chất dẻo, mảnh vụn, viên nhỏ, nhựa, sợi và vải (tấm vải).

Nhóm 09: Kính đeo mắt, mắt kính và kính râm.

Nhóm 18: Túi xách tay to bản (túi tote), túi mua hàng, túi dùng khi đi lướt sóng, túi du lịch.

Nhóm 22: Cái võng, tấm (bạt) chắn gió ở bãi biển và lều trại, bạt che nắng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo thun ngắn tay/áo phông ngắn tay, áo sơ mi dài tay, áo nỉ, quần dài, quần ngắn (quần sooc), váy, áo váy, áo khoác ngoài (áo jacket), bộ áo liền quần, áo nỉ có mũ, tất ngắn cổ, quần bò (jean) may bằng vải cotton cứng (denim), áo len chui đầu, quần áo lót, quần áo bơi, đồ mặc khi lướt sóng; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Ván lướt sóng (tư thế đứng) và vây của ván lướt sóng.

Nhóm 36: Dịch vụ gây quỹ từ thiện hỗ trợ các dự án bảo vệ môi trường; dịch vụ từ thiện, cụ thể là, cung cấp sự hỗ trợ về tài chính cho các dự án môi trường; cung cấp thông tin liên quan đến gây quỹ từ thiện cho các dự án môi trường; dịch vụ gây quỹ từ thiện bằng cách tiến hành các sự kiện và quảng bá các sự kiện đặc biệt của người khác; dịch vụ gây quỹ từ thiện, cụ thể là tổ chức, sắp xếp và tiến hành các chương trình gây quỹ vì lợi ích của các tổ chức phi lợi nhuận và các dự án bảo vệ môi trường; gây quỹ từ thiện bằng các công cụ của một trang web cộng đồng trực tuyến, nơi các nhà tài trợ có thể đóng góp tiền vào các dự án bảo vệ môi trường.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức, tiến hành và cung cấp các tiện nghi cho các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức và cung cấp các sự kiện âm nhạc, lễ hội, buổi hòa nhạc, chương trình phát thanh và các cuộc thi; dịch vụ giáo dục và giải trí trong lĩnh vực bảo vệ và bảo tồn môi trường, và các lĩnh vực phi kinh doanh và phi thương mại khác; sắp xếp và tiến hành các buổi hòa nhạc; sản xuất và thu âm các chương trình phát thanh, phim ảnh, phim ngắn và phim tài liệu; giải trí trong lĩnh vực tài trợ cho việc bảo vệ và bảo tồn môi trường; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, điều hành các lớp học, hội thảo chuyên đề, hội nghị, hội thảo và buổi thuyết trình trong lĩnh vực bảo vệ và bảo tồn môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-27039**

(220) 10.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM (VN)

JAVENTECH

Tổ dân phố Đại Cát, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy điều chế nước Javen.

(210) **4-2018-27099**

(220) 13.08.2018

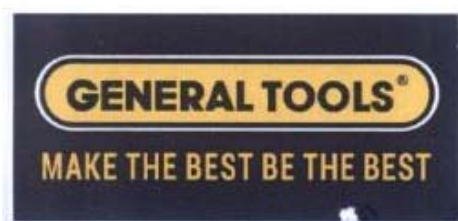
(540)

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; 26.4.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU (VN)



Số 37, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị giám sát điều chỉnh và đo điện và điện tử; thiết bị định vị và thiết bị dẫn đường lắp đặt trên phương tiện giao thông đường bộ, máy bay và tàu thủy; pin; thiết bị sạc điện; thiết bị điện và điện tử dùng để đo khoảng cách, đo độ cao, đo góc, đo độ nghiêng; thiết bị dò dùng để dò kim loại và các vật liệu khác; hệ thống mạng máy tính; các thiết bị điều khiển điện tử dùng cho máy móc, động cơ, máy có động cơ trong lĩnh vực công nghệ sản xuất; máy phát điện.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng; thiết bị dùng để nấu; thiết bị nướng; các thiết bị sưởi ấm và làm mát; máy sấy tóc; lò sấy; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị giám sát và điều chỉnh dùng cho thiết bị làm nóng chạy khí; các thiết bị điện và đồ điện làm bếp cụ thể là máy pha cà phê và chè; ấm đun nước, dùng điện.

(210) **4-2018-27194**

(220) 13.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Xanh mòng két, da cam, xanh lơ nhạt.

(731) VŨ THƯƠNG HUYỀN (VN)



44 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; điều tra thương mại; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn tổ chức, điều hành và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành và quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

hành và quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Tổ chức, điều khiển, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức, điều khiển, sắp xếp và tiến hành đại hội; tổ chức, điều khiển, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức, điều khiển, sắp xếp và tiến hành hội thảo tập huấn.

(210) **4-2018-27247**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ĐỨC THỊNH (VN)

78/2A đường TA18, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột mì; bánh snack ăn liền; bánh kẹo; mì sợi; mì ống.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước dừa (thơm), nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Đấu giá; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, đồ dùng gia đình (cụ thể như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, khung ảnh, gương, đệm, nôi, niêu, xong, chảo, ly, tách, ấm trà, ấm nước, bàn, ghế, tủ kính, móc treo đồ, chén, đĩa, tô, đĩa, sợi cước chùi nôi), hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, bao bì, chai, lọ, dầu thực vật và mỡ ăn; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn quản trị tài chính doanh nghiệp; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn đầu tư quỹ; đánh giá tài chính; đại lý, môi giới bất động sản.

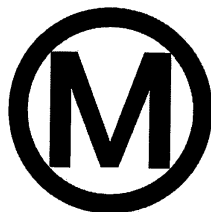
Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Sản xuất nông sản cho người khác; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; dịch vụ chế biến và bảo quản rau quả; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, xay xát bột thô; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

(210) **4-2018-27329**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) ATSAWACHOKJAROEN DACHA (TH)
19 Soi Pattanakarn 70, Pattanakarn Rd.,
Pravet Bangkok 1025, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; khăn quàng cổ; thắt lưng da [trang phục]; tất ngắn cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ giày; dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ mua sắm giày và quần áo trên truyền hình; dịch vụ mua sắm giày và quần áo trên mạng internet; dịch vụ cửa hàng bách hóa tổng hợp: bán giày, quần áo.

(210)	4-2018-27352	(220)	14.08.2018
		(441)	25.01.2019
(300)	1883142	14.02.2018	CA
(540)	GUT HARMONY	(731)	JEFO NUTRITION INC. (CA) 5020 Avenue Jefo C.P. 325 Saint-Hyacinthe, Quebec J2S 7B6, Canada
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Sản xuất nguyên liệu cho người khác, cụ thể là vitamin, nguyên tố vi lượng, khoáng chất, axit hữu cơ và vô cơ, enzym, men và chiết xuất men, tinh dầu, chiết xuất thực vật, dầu và chất béo, protein, axit amin, được sử dụng trong quá trình điều chế thức ăn chăn nuôi không chứa thuốc và hỗn hợp thức ăn và phụ gia thức ăn gia súc.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dinh dưỡng cho động vật; nghiên cứu về dinh dưỡng động vật.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin liên quan đến sản phẩm dinh dưỡng cho động vật.

(210)	4-2018-27355	(220)	14.08.2018
		(441)	25.01.2019
(300)	87801358	16.02.2018	US
(540)	BLAZINGTEXT	(731)	AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US) 410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để xử lý ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính để hiểu ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính để phân tích ngữ nghĩa; phần mềm máy tính cho dịch máy; phần mềm máy tính để trả lời các câu hỏi ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính để biểu diễn véc tơ các từ ngữ trong văn bản; phần mềm máy tính để xác định phân phối từ ngữ trong văn bản; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính để xử lý tệp văn bản; công cụ phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xử lý ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để hiểu ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để phân tích ngữ nghĩa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để dịch máy; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để trả lời các câu hỏi ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để biểu diễn véc tơ các từ ngữ trong văn bản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xác định phân phối từ ngữ trong văn bản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xác định phân phối từ ngữ trong văn bản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xác định phân phối từ ngữ trong văn bản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xác định phân phối từ ngữ trong văn bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho phần mềm để xử lý tệp văn bản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho công cụ phát triển phần mềm.

(210) **4-2018-27403**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.11; 1.5.1; 4.3.7; A7.1.12; A6.7.5; 25.1.6

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HOÀNG NINH BÌNH (VN)

Tầng 2, SN 18, QL1A, phố Trần Bình Trọng, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi và san lấp mặt bằng, đường xá, cầu cống, đập hay các tuyến truyền tải.

(210) **4-2018-27405**

(540)

PHÁT LỘC MOP

(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(731) LÊ SỸ THÁI (VN)

Phố Đại Từ, Tổ 6, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà.

(210) **4-2018-27451**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh nhạt, nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)

Số 1B/6 phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; khung nhà kính bằng kim loại.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt sơn cách nhiệt, cách điện; thạch cao cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại; nhà tiền chế [bộ lắp ghép], không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

(210) **4-2018-27453**

(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.11; 26.3.4

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THUƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG TRÚC (VN)



PHƯƠNG TRÚC

Số 2M Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất xúc tác (hóa học); phân bón; bột dùng cho mục đích công nghiệp; chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại; nhựa nhân tạo ở dạng thô; chất dẻo dạng thô; muối dùng cho công nghiệp; chất bám dính dùng trong công nghiệp; chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y.

Nhóm 03: Sáp dùng cho đồ da, nhang thấp (hương thấp); vải ráp (vải nhám); giấy ráp; chế phẩm dùng để làm sạch; chế phẩm dùng để đánh bóng.

Nhóm 04: Dầu dùng trong công nghiệp; mỡ dùng trong công nghiệp; xăng; nhiên liệu (chất đốt); chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất); dầu dùng cho động cơ.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gốm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đâm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt (xưởng giặt); máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại, máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dao cạo (không dùng điện); dao (dụng cụ cầm tay); bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dụng cụ khoan; bàn là điện.

Nhóm 09: Thiết bị dùng cho giảng dạy; thiết bị dập lửa; chuông báo động dùng điện; mũ bảo hiểm.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết

bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 12: Ô tô; xe gắn máy; tàu thủy; máy bay; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu nối ghép dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đẩy làm bằng kim loại; xe đẩy bằng tay; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; ghế ngồi trong xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; xe cộ chạy bằng điện.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; kim loại quý; đá quý; đồng hồ bấm giờ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bản in (bản khắc).

Nhóm 17: Vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su); ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su); chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm); tấm amiăng; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt.

Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; ba lô; ô (lọng); hòm (đựng hành lý); va li; túi xách tay.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng; bàn ghế giám đốc; bàn ghế gia đình; bàn ghế trường học; đồ dùng trong gia đình, văn phòng, trường học (gồm: tủ, giường, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bụi nhùi thép để làm sạch; đồ dùng cho nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa).

Nhóm 22: Túi làm bằng vải để gói hàng; dây buộc không bằng kim loại; vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông); dây bện; sợi dệt dạng thô.

Nhóm 24: Thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ); đồ vải dùng để trải giường; khăn lau bằng vải; sợi len.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục); cà vạt; găng tay (trang phục).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm thảm dùng cho xe ô tô; chiếu (để trải sàn); giấy dán tường; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Dụng cụ dùng để tập thể dục; thiết bị rèn luyện hình thể; đồ chơi (thuộc nhóm này); bóng để chơi trò chơi; lưới dùng trong chơi thể thao; đồ chơi cho trẻ em (bao gồm đồ chơi trong nhà và ngoài trời).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (không chứa cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ nhắn tin (qua ra-đi-ô, điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác); dịch vụ truyền phát tín hiệu qua vệ tinh; dịch vụ đưa tin nhanh.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ tráng rửa phim ảnh; dịch vụ gia công gỗ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ cho thuê các thiết bị thể thao (trừ xe cộ); dịch vụ cắm trại cho mục đích thể thao giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ kiểm tra chất lượng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ nhà tế bần; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-27528**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI 986 (VN)

Số 38, đường Phạm Ngọc Thạch, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-27552**

(540)

(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM HẢI ÔSAKA (VN)

Số 414/7 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Phụ kiện cửa nhôm được làm từ kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-27554

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A8.5.4; 26.1.1; A26.11.8; A25.7.21

(591) Đỏ, cam, trắng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH HÀ QUYẾT (VN)
Số 08 Lê Lợi, tổ dân phố 2, thị trấn Phú
Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô 1 nắng; thịt bò khô.

Nhóm 30: Gia vị (muối các loại).

(210) 4-2018-27556

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.13

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VIÊN KHANG (VN)
108/6 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); khu ẩm thực (cung cấp đồ ăn thức uống); dịch vụ quán café; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-27557

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.13

(591) Đen, trắng, nâu, vàng, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VIÊN KHANG (VN)
108/6 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống), nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước sâm; nước nha đam; nước giải khát nấu từ rễ tranh, mía lau và râu ngô.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng cung cấp; khu ẩm thực (cung cấp đồ ăn thức uống); dịch vụ quán café; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-27590**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 25.12.1; A26.11.9;
A26.11.12

(731) **ĐẶNG THỊ MỘNG HIỀN (VN)**
Số 32 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô
Quyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm: vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Giám định: vàng, bạc, đá quý.

(210) **4-2018-27734**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH AKORO (VN)**
Khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân,
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Dầu thực vật; thực phẩm chế biến được làm từ rau củ quả (đã chế biến).

Nhóm 30: Ngũ cốc (đã chế biến).

(210) **4-2018-27738**

(540)

SUSSAN

(220) 16.08.2018


(441) 25.01.2019

(731) **SUSSAN CORPORATION (AUST.)**
PROPRIETARY LIMITED (AU)
11 Palmer Parade, Cremorne, Victoria
3121, AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; giày dép; đồ đội đầu (trang phục); quần áo và phụ kiện quần áo thuộc nhóm này bao gồm thắt lưng (trang phục), mũ (trang phục), khăn choàng, khăn choàng (quần đầu của phụ nữ), dải băng buộc đầu (trang phục), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-27783 | (220) 16.08.2018 |
| (540) | (441) 25.01.2019 |
| | (531) 24.1.1; A24.15.11; 24.15.21 |
| | (591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh đen. |
|  | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CYSTACK VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 25T2, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội |

(511) Nhóm 09: Phần mềm.

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; dịch vụ phòng ngừa, chống tấn công mạng; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm (nhân bản, cung cấp, chuyển giao phần mềm); dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm.

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-27792 | (220) 16.08.2018 |
| (540) | (441) 25.01.2019 |
| | (531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1 |
| | (591) Đen, trắng, xanh lá cây. |
|  | (731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
29.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC) |

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm toàn thân; sản phẩm làm sạch da; sữa rửa mặt tạo bọt sử dụng cho cá nhân; sản phẩm làm sạch mặt; xà phòng để sử dụng cá nhân; sản phẩm tẩy tế bào chết trên mặt; chế phẩm vệ sinh; các chế phẩm làm sạch và đánh bóng; chất thơm và nước hoa; mặt nạ làm đẹp; xà phòng tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; khăn giấy được thấm nước thơm mỹ phẩm sử dụng để làm sạch.

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-27793 | (220) 16.08.2018 |
| (540) | (441) 25.01.2019 |
| | (531) 26.13.1 |
| | (591) Hồng, hồng nhạt. |
|  | (731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
29.06 Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC) |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm toàn thân; sản phẩm làm sạch da; sữa rửa mặt tạo bọt sử dụng cho cá nhân; sản phẩm làm sạch mặt; xà phòng để sử dụng cá nhân; sản phẩm tẩy tế bào chết trên mặt; chế phẩm vệ sinh; các chế phẩm làm sạch và đánh bóng; chất thơm và nước hoa; mặt nạ làm đẹp; xà phòng tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; khăn giấy được thấm nước thơm mỹ phẩm sử dụng để làm sạch.

(210) **4-2018-27853**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.1.6; A3.1.24

(591) Vàng, đen, đỏ, xám.

(731) ĐỖ QUANG VINH (VN)

Thôn Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-27907**

(540)



(220) 17.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A12.1.9

(591) Xám, cam, đỏ đậm, đen xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT MỘC (VN)

271B Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất đồ đạc bằng kim loại cụ thể là bàn, bàn trang điểm, ghế, tủ, kệ, giường, gương soi, khung tranh, khung ảnh, đặc biệt là ghế bằng kim loại.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu; ruy băng và dải; hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-28009**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) 1. HOÀNG XUÂN HẠNH (VN)

Phòng 302 tòa CT1B khu đô thị mới Nghĩa Đô, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. YAO YONG (CN)

Zhong Guo, Guang xi, Gui ping shi, Xi shan zheng, Da cheng bei lu, 139 hao, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị rung xoa bóp.

(210) **4-2018-28061**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ONMART (VN)

79/30/6 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện vi tính (bàn phím, chuột, loa, màn hình, ổ cứng, ram), phụ kiện điện thoại (cáp sạc, pin dự phòng, gậy chụp ảnh), đồ gia dụng (đồ dùng nhà bếp, nồi cơm, bộ lau nhà, kệ, tủ), quần áo thời trang, ba lô, túi xách, giày dép, mũ (nón), máy sấy tóc, máy mát-xa, mỹ phẩm, son, nước hoa, tinh dầu, quần áo em bé, đồ chơi em bé.

(210) **4-2018-28094**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.5.1; 15.1.13


(591) Xanh da trời, trắng, xanh ngọc bích.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HITEC (VN)

Số 200 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế


(511) Nhóm 16: Thiết bị trường học như: ấn phẩm và các đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-28133	(220)	20.08.2018
(300)	1885997	(441)	25.01.2019
(540)	02.03.2018 CA	(531)	A1.1.10; A1.1.4
		(731)	HAVEN APPAREL INC. (CA) 52 East Cordova Street, Vancouver, British Columbia, V6a 1k2, Canada
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo vét, áo len dài tay, áo thun ngắn tay, quần dài, quần jean, mũ, mũ vải không vành của phụ nữ, mũ len (mũ beanies); găng tay; tất ngắn cổ; thắt lưng; đồ đi ở chân, cụ thể là giày cao cổ, giày sneaker và giày.

Nhóm 35: Bán quần áo trực tuyến và bán lẻ quần áo.

(210)	4-2018-28197	(220)	21.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(591)	Ghi xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMICO (VN) 01.04 CT 01 Làng Việt Kiều Châu Âu Euro land, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh (chỉ gồm các sản phẩm: vòi chậu; chậu rửa; bồn cầu; tiểu nam; sen tắm) chất liệu gốm, sứ, kim loại.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới, cho thuê, định giá, tư vấn, quản lý bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ thể dục, thể thao, dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210)	4-2018-28300	(220)	21.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.4.4; 26.4.9
		(591)	Đỏ, xanh dương, cam, xanh lá, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN) 153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; thông tin thương mại điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc (cụ thể máy tính); lắp đặt, bảo trì, và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống được; xuất bản sách; sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; quản trị hệ thống máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; mã hóa dữ liệu;

(210) **4-2018-28311**

(220) 21.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ALPHA CONCEPT (VN)

Böss Kids
Furniture For Future Boss

Nhà liên kết số 60 - LK6B Làng Việt kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ cho trẻ em

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; quần áo cho trẻ em; mũ nón cho trẻ em; giày dép cho trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm, nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), quần, áo trẻ em, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-28617**

(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG (VN)
54 đường số 4A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường; tủ; thanh chắn giường.

Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện; bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện; đồ dùng gia đình bằng inox, cụ thể là: hộp đựng thức ăn, khay đựng thức ăn.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa: nồi, cối, thanh chắn giường, xe đẩy, bình sữa, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 39: Vận tải hành khách công cộng bằng taxi, xe buýt; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa bằng container; dịch vụ vận chuyển.

(210) **4-2018-28621**

(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ENCLAVE BAY

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THAIGROUP (VN)
Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hoá và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp, tư vấn quản trị doanh nghiệp; quảng cáo về lĩnh vực bất động sản; đấu giá bất động sản; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ siêu thị (mua bán) các sản phẩm: máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính, máy in, máy hủy giấy tờ, tivi, thiết bị tăng âm (âm li), quạt điện, quạt điện có hơi nước) quạt sưởi, máy hút bụi) máy sấy tóc, bàn là, máy cạo râu, máy rửa bát đĩa; máy pha cà phê, máy xay sinh tố) máy trộn thức ăn, đèn điện, bếp điện, ấm đun nước bằng điện, chảo điện, lò nướng, lò vi ba, dao, kéo, dũa, thìa, đĩa, bát, đĩa, ấm, chén, nồi, niêu, xoong, chảo (không dùng điện), kệ để bát đĩa, giá để bát đĩa, rổ, rá, khay đựng, phin pha cà phê bằng tay.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; đầu tư, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; vận tải bằng du thuyền; cho thuê xe; dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng taxi; dịch vụ lưu kho; cho thuê kho hàng.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; câu lạc bộ vui chơi giải trí nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ vui chơi giải trí thể thao như: vũ trường, tennis, bơi lội, trò chơi điện tử; dịch vụ câu lạc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

bộ sòng bạc; dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí); tổ chức và điều khiển chương trình biểu diễn thời trang.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28625**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TITAN (VN)

Số 330 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Đèn giao thông

Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn pha; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; mua bán đèn chiếu sáng và các phụ tùng, linh kiện của chúng.

Nhóm 37: Thi công công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, bảo trì, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng; lắp đặt biển quảng cáo.

(210) **4-2018-28632**

(540)

The logo for BTS consists of the letters 'BTS' in a very large, bold, black, sans-serif font.

(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi và trò chơi; dụng cụ tập thể thao và tập thể dục; môi nhử [mồi giả] dùng để săn hoặc câu cá; dụng cụ thu thập côn trùng; đồ chơi cho vật nuôi; đồ trang trí cây thông Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; đồ chơi; búp bê; đồ chơi của trẻ con; nhân vật đồ chơi; trò chơi; máy chơi trò chơi có hình ảnh; vợt ten-nít hoặc vợt cầu lông; bóng ten-nít; thiết bị biến đổi chuyển động thẳng thành chuyển động quay (thiết bị cam) dùng để giữ dây treo cho người leo núi; vỏ bọc gậy đánh gôn; bóng dùng cho môn gôn; dụng cụ câu cá; que gỗ chuyển tay dùng trong môn chạy tiếp sức.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-28634**

(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BTS

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước có ga; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống trái cây ướp lạnh; đồ uống có ga ướp lạnh; đồ uống không cồn giàu vitamin không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt có lượng calo thấp; nước ép trái cây cô đặc; xi rô để làm đồ uống có hương vị trái cây; nước [đồ uống]; nước khoáng; nước có ga; nước suối có thể uống được; bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia không cồn; đồ uống cô đặc từ trái cây ép; nước uống không có ga.

(210) **4-2018-28635**

(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BTS

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh và tiếp thị; quản lý thương hiệu; quản lý kinh doanh các nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ đại diện cho nhân tài (quản lý kinh doanh các nghệ sĩ biểu diễn); cửa hàng bán lẻ bánh mứt kẹo; cửa hàng bán lẻ cà phê đã chế biến; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ văn phòng phẩm; cửa hàng bán lẻ giấy dính và tập an bom nhãn dính có hình; cửa hàng bán lẻ túi xách; cửa hàng bán lẻ đệm; cửa hàng bán lẻ giấy dép và đồ đi chân; cửa hàng bán lẻ ô; cửa hàng bán lẻ vòng chìa khóa [vòng đôi với đồ nữ trang giá rẻ hoặc túi đồng hồ trang trí]; cửa hàng bán lẻ kính mắt; cửa hàng bán lẻ đồng hồ; cửa hàng bán lẻ tai nghe; cửa hàng bán lẻ chương trình máy tính dùng cho trò chơi máy tính đã được ghi trước; cửa hàng bán lẻ đồ chơi; cửa hàng bán lẻ quần áo mặc khi ra bên ngoài; cửa hàng bán lẻ mũ; cửa hàng bán lẻ khăn quàng cổ; cửa hàng bán lẻ áo sơ mi; cửa hàng bán lẻ bút tất; cửa hàng bán lẻ máy quay đĩa hát; cửa hàng bán lẻ phương tiện điện tử có chứa âm nhạc đã ghi trước; cửa hàng bán lẻ sách; cửa hàng bán lẻ giấy để in ảnh chụp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến cà phê đã chế biến, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, giấy dính và tập an bom nhãn dính có hình, túi xách, đệm, giấy dép và đồ đi chân, ô, vòng đeo chìa khoá [từng vòng một với đồ nữ trang rẻ tiền hoặc đồ trang trí bỏ túi], kính đeo mắt, đồng hồ, tai nghe, chương trình máy tính dùng cho các trò chơi đã ghi trước, đồ chơi, quần áo khoác, mũ, khăn quàng cổ, áo sơ mi, bút tất, máy quay đĩa hát, phương tiện điện tử có chứa âm nhạc đã ghi trước, sách, ảnh chụp được in; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trò chơi và đồ chơi, đồ chơi cho vật nuôi, búp bê, đồ chơi nhân vật, trò chơi, bảng điều khiển trò chơi video, gimbap tam giác (món ăn Hàn Quốc làm từ gạo), đồ uống trên cơ sở cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-28642**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRẦN THỊ T (VN)

Ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm làm đẹp.

(210) **4-2018-28716**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH PRETECH (VN)

Thôn Bến, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly.

Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi; tủ lạnh; lò vi sóng sử dụng năng lượng mặt trời; hệ thống tưới nước tự động.

(210) **4-2018-28738**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG VIỆT (VN)

P24.05, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Ghế bành; giường, giường ngủ; ghế dài [đồ đạc]; giá sách [đồ đạc]; ghế [ngôi]; thùng, sọt; tủ đựng; đệm, nệm; ghế xếp; bàn học sinh; bàn làm việc [đồ đạc]; ghế đi văng, trường kỷ, ghế dài; ghế có tay dựa; tủ nhiều ngăn; gối; giá [đồ đạc]; ghế bằng kim loại; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn, tủ ly; ghế trường kỷ; mặt bàn; bàn; bàn bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất]; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-28749**

(220) 23.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) TECHTRONIC POWER TOOLS
TECHNOLOGY LIMITED (VG)

FIXTEC

Trident Chambers, P.O. Box 146 Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy khoan đục lỗ vận hành bằng điện; máy khoan vận hành bằng điện; chìa vặn vít vận hành bằng điện; búa vận hành bằng điện; cờ lê vận hành bằng điện; máy xay; khoan tay kiểu bánh cóc vận hành bằng điện; dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện; máy xén cỏ; máy thổi; chổi vận hành bằng điện (bộ phận của máy); máy và thiết bị làm sạch chạy điện; máy hút bụi chân không; máy phát điện; máy cắt; máy lọc; súng phun hồ dính, dùng điện; máy giặt áp lực cao; máy là; máy nhào; máy và thiết bị đánh bóng (dùng điện); máy bơm; người máy công nghiệp; kéo điện; máy mài; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và động cơ nổ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối và bộ phận truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy áp trứng; máy bán hàng tự động; cửa dịch chuyển tịnh tiến đảo chiều; máy cưa; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc).

(210) **4-2018-28752**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2



(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH BROBRAND (VN)
Số 69, ngõ 10, đường Láng Hạ, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh in; ảnh chụp; ấn phẩm in; tranh vẽ; túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; ấn phẩm trang trí.

Nhóm 24: Vỏ gói; khăn trải giường; màn rèm bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn trải bàn.

(210) **4-2018-28821**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.2




(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG LỢI
(VN)

16/37/5 đường số 18, phường Bình Hưng
Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ tích điện, bộ biến đổi điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-28878	(220)	24.08.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	26.4.9; 7.15.22; 7.15.1
		(591)	Đen, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG (VN) Số 42, ngõ 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 35: Mua bán: phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, phần mềm ứng dụng trên máy vi tính, các video, clip bài giảng về phong thủy, đông y, huyền học, dưỡng sinh, khí công, hội họa, văn học nghệ thuật; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thực phẩm đã qua chế biến cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, Lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giảm bông, pa tê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, tôm (không còn sống), động vật giáp xác (không còn sống), cá (không còn sống), cá đóng hộp, mực khô, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, rau được bảo quản, trứng (dùng làm thực phẩm), sữa, sữa chua; mua bán: bàn, ghế, giường, tủ, giá để đồ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp, nhà ở dân dụng; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử về phong thủy, đông y, huyền học, dưỡng sinh, khí công, hội họa, văn học nghệ thuật; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn qua điện thoại trong lĩnh vực đào tạo.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất; thiết kế công nghiệp, thiết kế bản vẽ công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(210)	4-2018-28879	(220)	24.08.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	7.15.22; 7.15.1; 26.4.9; A5.5.20
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG (VN) Số 42, ngõ 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, phần mềm ứng dụng trên máy vi tính, các video, clip bài giảng về phong thủy, đông y, huyền học, dưỡng sinh, khí công, hội họa, văn học nghệ thuật; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thực phẩm đã qua chế biến cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, Lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giảm bông, pa tê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, tôm (không còn sống), động vật giáp xác (không còn sống), cá (không còn sống), cá đóng hộp, mực khô, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, rau được bảo quản, trứng (dùng làm thực phẩm), sữa, sữa chua; mua bán: bàn, ghế, giường, tủ, giá để đồ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp, nhà ở dân dụng; trang trí nội ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến về phong thủy, đông y, huyền học, dưỡng sinh, khí công, hội họa, văn học nghệ thuật; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn qua điện thoại trong lĩnh vực đào tạo.

Nhóm 42: Thiết kế, trang trí nội thất, ngoại thất; thiết kế công nghiệp, thiết kế bản vẽ công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(210) **4-2018-28914**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) LEE JIN HYUNG (KR)

(CHEONGDAM-DONG, Cheongdam Linden Grove) 101-301, 51, Hakdong-Ro 97-Gil, Gangnam-Gu, Seoul 06072, Republic Of Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu mỹ phẩm dùng cho da; kem mỹ phẩm dùng cho da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để xoa bóp; mặt nạ gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm và đồ trang điểm dùng cho lông mày; mỹ phẩm đa chức năng; mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm dùng cho chống nắng và kem chống nắng; dưỡng móng tay làm cho khỏe móng; chất làm cứng móng tay, kem dùng cho móng tay; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu cho nước hoa và trang điểm; dầu gội đầu; xà phòng mỹ phẩm; chất tẩy rửa và làm sạch; bột giặt; sữa tắm; dầu dùng cho mục đích làm sạch.

(210) **4-2018-28934**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A26.11.13; A5.5.22; 25.7.25

(591) Hồng, đen.

(731) CHOU, HSUEH YUNG (TW)

5F., No.203, Zhuangjing Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm cho trẻ em và trẻ sơ sinh, cụ thể là đồ chơi, quần áo, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], dụng cụ mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-28935**

(540)

DVAREE

(220) 24.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) D VAREE HOTELS & RESORTS
INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)

101A Upper Cross Street, #13-14
People's Park Centre, Singapore 058358

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-28939**

(540)

Biostime

(220) 24.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) HEALTH AND HAPPINESS (H&H)
HONG KONG LIMITED (HK)

Suites 4007-09 40/F One Island East
Taikoo Place 18 Westlands Road Quarry
Bay Hk

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc không chứa thuốc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu xả tóc; nước thơm để tắm; mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; nước tinh chất hoa (floral water); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; tã lót trẻ em [quần tã]; quần tã trẻ em; khăn vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; nước rửa tay diệt khuẩn.

Nhóm 29: Ruốc thịt; củi của trái cây; mứt nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột không dành cho trẻ em; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh qui poti bơ; bánh quy; bột nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhão làm từ bột gạo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột gạo; miến gạo; mì sợi; mì ống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kẹo làm từ bột sữa; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo mềm.

(210) **4-2018-28955**

(540)

PHÁT ĐẠT GROUP

(220) 24.08.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT (VN)

422 đường Đào Trí, khu phố 1, phường
Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, môi giới mua bán tàu biển, mua bán: tàu biển, thiết bị và phụ tùng của tàu biển: máy chính, máy phụ, máy nén, lò hơi, máy lọc, thiết bị cứu hộ trên biển: phao, áo phao, bộ quần áo bơi.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng cầu đường; xây dựng nhà; xây dựng hạ tầng khu công nghiệp; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ môi giới hàng hải; đại lý cho thuê tàu biển; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 41: Kinh doanh khu vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (dịch vụ giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý nhà đất cụ thể là: dịch vụ pháp lý về hồ sơ nhà đất, hồ sơ mua bán nhà, hồ sơ chuyển nhượng đất; dịch vụ an ninh, bảo vệ.

(210) **4-2018-28957**

(220) 24.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.2; 26.11.3; 26.13.1; A26.11.8

(591) Ghi, vàng.

The logo for MotorImage features the brand name in a bold, italicized, sans-serif font. The 'M' is significantly larger and more prominent. Below the text is a stylized orange and yellow swoosh that tapers to the right, suggesting motion or a speed line.

(731) MOTOR IMAGE ENTERPRISES PTE LTD (SG)

911 Bukit Timah Road 589622 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh; phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; phụ gia hóa chất cho dầu; chất dính dùng cho công nghiệp; chế phẩm hóa học cho động cơ khử cacbon; chất làm mát cho động cơ xe; chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu; hóa chất chống thấm; hoá chất xịt rửa bộ tản nhiệt; chất làm lạnh; chất lỏng dẫn động; dầu dẫn động.

Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chất lỏng làm sạch kính chắn gió (windscreen); chất lỏng làm sạch kính chắn gió (windshield); chế phẩm tẩy rửa rỉ sét; sáp đánh bóng; chế phẩm đánh bóng, kem đánh bóng; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chất bảo quản da [đánh bóng].

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thu, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm dầu động cơ) và nhiên liệu thấp sáng; nến, bấc, sáp [nguyên liệu thô]; dầu bôi trơn; nhiên liệu động cơ; dầu động cơ.

(210)	4-2018-28958	(220)	24.08.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	26.3.2; A26.11.8; 26.11.3; 26.13.1
		(731)	MOTOR IMAGE ENTERPRISES PTE LTD (SG) 911 Bukit Timah Road 589622 Singapore
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

MotorImage

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh; phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; phụ gia hóa chất cho dầu; chất dính dùng cho công nghiệp; chế phẩm hóa học cho động cơ khử cacbon; chất làm mát cho động cơ xe; chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu; hóa chất chống thấm; hoá chất xịt rửa bộ tản nhiệt; chất làm lạnh; chất lỏng dẫn động; dầu dẫn động.

Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chất lỏng làm sạch kính chắn gió (windscreen); chất lỏng làm sạch kính chắn gió (windshield); chế phẩm tẩy rửa rỉ sét; sáp đánh bóng; chế phẩm đánh bóng, kem đánh bóng; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chất bảo quản da [đánh bóng].

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thụ, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm dầu động cơ) và nhiên liệu thấp sáng; nến, bấc, sáp [nguyên liệu thô]; dầu bôi trơn; nhiên liệu động cơ; dầu động cơ.

(210)	4-2018-28994	(220)	24.08.2018
		(441)	25.01.2019
(300)	40-2018-0102401 25.07.2018 KR	(731)	GROUNDONE CORP. (KR) 22, Seocho-daero 78-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea
(540)		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

Klaytn

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho chuỗi khối (blockchain), có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm mã hóa tiền điện tử có thể tải về; thẻ mạch tích hợp mã hóa tiền điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán qua điện thoại di động có thể tải về; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; thẻ mã hóa tiền điện tử; thiết bị đầu cuối dùng cho thanh toán điện tử; ví điện tử [phần mềm có thể tải về]; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phiếu quà tặng dùng cho thiết bị di động có thể tải về; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; phần mềm dùng cho giao dịch tiền ảo có thể tải về; phần mềm cho ví điện tử có thể tải về; thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho nghiệp vụ ngân hàng; thiết bị đầu cuối bảo mật dùng để xác thực; thiết bị đầu cuối bảo mật dùng cho giao dịch điện tử; thiết bị nhận dữ liệu dùng cho liên lạc điện; thẻ mã hóa dùng cho giao dịch qua điểm bán hàng (pos); phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ bán lẻ phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; đại lý kinh doanh phần

mềm mã hóa tiền điện tử có thể tải về; dịch vụ bán lẻ ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); dịch vụ bán buôn thẻ mã hóa tiền điện tử; dịch vụ bán lẻ thẻ mã hóa tiền điện tử; dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối cho thanh toán điện tử; dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối cho thanh toán điện tử; dịch vụ thu mua phần mềm mã hóa tiền điện tử có thể tải về cho người khác; dịch vụ thu mua phần mềm mã hóa tiền ảo có thể tải về cho người khác; dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho nghiệp vụ ngân hàng; dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho nghiệp vụ ngân hàng; dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối bảo mật dùng cho giao dịch điện tử; dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối bảo mật dùng cho giao dịch điện tử; dàn xếp kinh doanh phần mềm mã hóa tiền ảo có thể tải về; dàn xếp kinh doanh thẻ mạch tích hợp mã hóa tiền điện tử; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào ngân hàng dữ liệu; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu đã được máy tính hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tiền điện tử trả trước; môi giới tiền ảo; đổi tiền ảo; phát hành tiền ảo; dịch vụ môi giới liên quan đến tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ ủy thác liên quan đến tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ cung cấp ví điện tử lưu trữ vật có giá [tài chính]; dịch vụ cổng thanh toán trực tuyến [tài chính]; thực hiện giao dịch bằng tiền điện tử [nghiệp vụ tài chính, ngân hàng]; quản lý tài chính bất động sản bằng ví điện tử; dịch vụ tài chính được thực hiện bằng phương tiện điện tử; phát hành và chuộc lại vật có giá; ngân hàng trực tuyến; đổi tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); cung cấp thông tin về số dư tài khoản và lịch sử giao dịch qua tài khoản được ghi lại trong chuỗi khối (blockchain); quản lý tiền gửi bằng tiền điện tử (bitcoin); cung cấp thông tin về định giá tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ quản lý tiền điện tử [tài chính]; môi giới tiền điện tử thông qua chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 38: Truyền dữ liệu, âm thanh, hình ảnh theo phương thức an toàn; truyền thông tin qua hệ thống nhắn tin bảo mật; cấp quyền truy cập cho người dùng vào các nền tảng trên internet liên quan đến thông tin liên lạc di động; thông tin liên lạc điện tử cho đổi tiền ảo; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu thông qua thiết bị di động; truyền dữ liệu mã hóa đã được thao tác trên máy tính bằng cáp; truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; truyền điện tử dữ liệu tiền ảo qua mạng máy tính toàn cầu; truyền dữ liệu qua kênh truyền dẫn đơn điểm hoặc đa điểm; truyền dữ liệu vô tuyến; cấp quyền truy cập trực tuyến tới các dịch vụ tài chính; cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; khai thác thiết bị viễn thông nhằm mục đích thông tin liên lạc và viễn thông; dịch vụ truyền và nhận dữ liệu qua phương tiện viễn thông; truyền tín hiệu cho thương mại điện tử thông qua hệ thống viễn thông và hệ thống truyền dữ liệu; cung cấp liên lạc điện tử theo thời gian thực bằng phương thức an toàn và bảo mật qua mạng máy tính; truyền thông tin thị trường tiền ảo có sự hỗ trợ của phương tiện viễn thông; cấp quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu thông tin, giao tiếp và giao dịch điện tử trên internet; cấp quyền truy cập cho người dùng vào các nền tảng dữ liệu trên internet; truyền điện tử dữ liệu mã hóa.

Nhóm 41: Giáo dục về công nghệ chuỗi khối; giáo dục liên quan đến tiền điện tử; dịch vụ giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực xử lý dữ liệu điện tử; khóa đào tạo từ xa liên quan đến tiền điện tử; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến tiền điện tử; thông tin liên quan đến giải trí bằng hình thức cá cược trên máy tính được cung cấp trực tuyến thông qua cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng lưới liên lạc toàn cầu; dịch vụ giảng dạy và đào tạo; tổ chức, sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề, hội nghị hội thảo và triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm bảo mật công nghệ thông tin (it); phát triển mạng dựa trên máy tính; thiết kế và phát triển mạng; giải mã dữ liệu sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); khai phá, trích xuất, khai thác và sử dụng dữ liệu hữu ích từ các cơ sở dữ liệu dựa trên kỹ thuật và công nghệ tin học (khai thác dữ liệu); thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảo mật dữ liệu [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); thiết kế hệ thống xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển thiết bị xử lý dữ liệu; chuyển đổi dữ liệu chương trình máy tính hoặc thông tin (không phải là chuyển đổi vật lý); thiết kế và phát triển mạng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên các nền tảng máy chủ trên mạng internet để phân phối nội dung đa phương tiện; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; thiết kế hệ thống máy tính liên quan đến tài chính dựa trên chuỗi khối (blockchain); phát triển nền tảng internet dựa trên chuỗi khối (blockchain); phát triển phần mềm thương mại điện tử dựa trên chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ xác thực người dùng trong lĩnh vực giao dịch thương mại điện tử nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng trong lĩnh vực giao dịch thương mại điện tử qua đường dây thông tin liên lạc nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật; dịch vụ an ninh và bảo vệ liên quan đến hệ thống chuỗi khối (blockchain); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến liên quan đến hệ thống chuỗi khối (blockchain); dịch vụ theo dõi sản phẩm mã hóa đã mất nhằm khôi phục chúng; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng giúp truy cập vào môi trường điện toán ảo nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật; giám sát hệ thống máy tính nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật.

(210) **4-2018-29005**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)

VITAGOLD

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chất diệt loài gây hại; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt ruồi.

(210) **4-2018-29008**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)


THUẬN MỘC

21 Trần Khánh Dư, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm mát hơi thở.


Nhóm 05: Nước súc miệng (dùng cho mục đích y tế); thuốc đánh răng; chế phẩm chăm sóc răng miệng (dùng trong mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-29009	(220)	27.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ORGANIC FOOD (VN) (VN) Tổ dân phố 5, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk


(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà (chè), ca cao, hạt điều các loại; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao; bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

(210)	4-2018-29048	(220)	27.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.1.1
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHĂM CHĂM (VN) Khu vực Hồ Ông, Kim Liên, tổ 1, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng


(511) Nhóm 05: Nước gạo thảo dược (dùng để uống);

Nhóm 32: Nước khoáng, nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

(210)	4-2018-29049	(220)	27.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.13.25
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHĂM CHĂM (VN) Khu vực Hồ Ông, Kim Liên, tổ 1, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Nước gạo thảo dược (dùng để uống);

Nhóm 32: Nước khoáng, nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

(210)	4-2018-29076	(220)	27.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	5.5.19; A5.5.22; 26.13.1; 1.15.23
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT (VN) Nhà L1 -1, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ Spa, chăm sóc sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-29072**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.11.8; 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THỰC



PHẨM SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
THIẾT KẾ NHÂN NGHĨA (VN)

Số 141 Trương Phước Phan, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện như: tủ hấp cơm; tủ hâm nóng thức ăn; tủ sấy bát (chén); chụp hút khói; lò nấu nước sôi.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ kệ (đều làm bằng inox).

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán: dụng cụ trang thiết bị nhà bếp, dụng cụ trang thiết bị y tế, dụng cụ thiết bị cho nhà hàng, khách sạn, nhà trẻ, trường học gồm: máy rửa chén đĩa, tủ hấp cơm, tủ hấp y tế, tủ hấp khăn, tủ hâm nóng thực phẩm, tủ hấp thực phẩm, tủ sấy chén đĩa, tủ mát, tủ cấp đông, máy làm đá, máy làm kem, sàn bếp công nghiệp, lò chiên, lò nướng, lò quay, nồi hấp, chảo hơi, nồi hơi, hệ thống gas công nghiệp, hệ thống hút khói, máy xay thịt, máy cắt thịt, máy cắt củ quả, máy trộn bột, máy làm thịt viên, bồn rửa, bàn tủ nhà bếp, bàn ghế inox, xe đẩy, kệ inox, bàn tủ y tế, giường y tế, xe đẩy y tế, khay inox y tế, giá treo dịch truyền, thùng rác di động, xe chuyên dụng, bảng biểu trường học, giá treo vật dụng, vách ngăn vệ sinh, khung nhà thép, cửa sắt, cửa nhôm.

(210) **4-2018-29108**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SEOUL METROPOLITAN
GOVERNMENT (KR)

110, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo vét [quần áo]; mũ trùm đầu [trang phục]; áo thun ngắn tay; quần áo lót; áo nịt len thể thao; quần áo bơi; áo mưa; găng tay [trang phục]; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; tấm che mắt khi ngủ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục]; bít tất ngắn cổ; dải băng buộc đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

(210) 4-2018-29217

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HARRIS

(731) LINCOLN GLOBAL, INC. (US)

9160 Norwalk Boulevard, Santa Fe Springs, California 90670, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất trợ dung dùng để hàn khí; chất trợ dung để hàn vảy cứng; hóa chất công nghiệp để hàn vảy cứng dưới dạng bột nhão; hóa chất công nghiệp để hàn vảy mềm dưới dạng bột nhão; chất trợ dung để hàn vảy mềm; hóa chất công nghiệp dùng để hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; vật liệu tiêu hao dưới dạng hóa chất công nghiệp dùng để hàn, cụ thể là chất trợ dung.

Nhóm 06: Dây kim loại dùng để hàn khí; hợp kim để hàn vảy cứng; dây kim loại; vật liệu tiêu hao dùng để hàn khí, cụ thể là: dây kim loại dùng để hàn; dây kim loại dùng để hàn vảy mềm; vật liệu tiêu hao dùng để hàn vảy mềm, cụ thể là: hợp kim kim loại thường, que kim loại, dây kim loại và hợp kim; que hàn bằng hợp kim dùng trong hàn khí, hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; hợp kim kim loại ở dạng bột dùng trong hàn khí, hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; đai bằng hợp kim kim loại dùng trong hàn khí, hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn.

Nhóm 07: Bộ điều chỉnh khí để hàn (bộ phận của máy); đèn xì cắt dùng khí; đèn xì cắt vận hành bằng gaz; điện cực để hàn (bộ phận của máy), đầu súng hàn và đầu nối hàn (bộ phận của máy); đèn xì và đèn đốt để cắt và hàn, bộ trộn dùng cho đèn hàn xì; máy hàn ống; thiết bị điều chỉnh khí dùng cho hàn vảy ở nhiệt độ thấp; bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của máy); đèn hàn và thiết bị đi kèm; đèn hàn vảy và đèn cắt và thiết bị đi kèm; máy hàn; máy hàn hồ quang điện; máy hàn dùng khí; van cần để kiểm soát chất lỏng (bộ phận của máy); xilanh thủy lực; điện cực dùng cho máy hàn; điện cực kim loại dùng như vật liệu tiêu hao dùng cho máy hàn (bộ phận của máy).

Nhóm 09: Hệ thống phân phối khí bằng laze gồm bình ga, bộ điều khiển và vòi; bộ điều chỉnh và dụng cụ đo lưu lượng khí; bộ điều chỉnh áp suất khí; van cần để kiểm soát chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); bộ kiểm soát lưu lượng ga; bộ kiểm soát lưu lượng chất lỏng; bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; dụng cụ đo áp suất; van điện để kiểm soát khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); bộ chỉ báo áp suất khí; van tự động để đóng và chỉ báo lưu lượng khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); đèn nhiệt.

Nhóm 11: Bộ điều chỉnh khí sử dụng cho việc cắt, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm, và hàn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị khí; van giảm áp để sử dụng với thiết bị cung cấp và dẫn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); đầu đèn pin.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và phân phối trong lĩnh vực: hóa chất công nghiệp dùng trong hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; thiết bị và vật liệu tiêu hao dùng trong hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn, cụ thể là: dây, hợp kim, điện cực, que, chất trợ dung, que bằng hợp kim, hợp kim kim loại, đai bằng hợp kim kim loại, bộ điều chỉnh khí để hàn (bộ phận của máy); đèn xì cắt dùng khí; đèn xì cắt vận hành bằng gaz; điện cực để hàn (bộ phận của máy); đầu súng hàn và đầu nối hàn (bộ phận của máy); đèn xì và đèn đốt để cắt và hàn, bộ trộn dùng cho đèn hàn xì; máy hàn ống; thiết bị điều chỉnh khí dùng cho hàn vảy ở nhiệt độ thấp; đầu đèn pin; bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của máy), đèn hàn và thiết bị đi kèm; đèn nhiệt, đèn hàn vảy và đèn cắt và thiết bị đi kèm; máy hàn; máy hàn hồ quang điện; máy hàn dùng khí; van cần để kiểm soát chất lỏng (bộ phận của máy); xi lanh thủy lực; hệ thống phân phối khí bằng laze gồm bình ga, bộ điều khiển và vòi; bộ điều chỉnh và dụng cụ đo lưu lượng khí; bộ điều chỉnh áp suất khí; van cần để kiểm soát chất lỏng (bộ phận, của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); bộ kiểm soát lưu lượng ga; bộ kiểm soát lưu lượng chất lỏng; Bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; dụng cụ đo áp suất; van điện để kiểm soát khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp), bộ chỉ báo áp suất khí; van tự động để đo và chỉ báo lưu lượng khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp), bộ điều chỉnh khí sử dụng cho việc cắt, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm, và hàn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị khí; van giảm áp để sử dụng với thiết bị cung cấp và dẫn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo hành máy móc và máy công cụ cho việc xử lý và sản xuất, cụ thể là máy hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và máy cắt, thiết bị và dụng cụ hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm, cắt, máy phủ lớp ngoài và/phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn, thiết bị và dụng cụ phủ lớp ngoài và phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn, máy công cụ trong lĩnh vực phủ lớp ngoài và phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn; dịch vụ lắp đặt máy móc và máy công cụ cho việc xử lý vật liệu và cho sản xuất, máy hàn khí, máy hàn vảy cứng, máy hàn vảy mềm và máy cắt, máy phủ lớp ngoài và phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn; hỗ trợ, lắp đặt và bảo trì thiết bị hàn và cắt.

(210) **4-2018-29218**

(220) 27.08.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12; 26.4.2; 25.5.1



(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) LINCOLN GLOBAL, INC. (US)

9160 Norwalk Boulevard, Santa Fe Springs, California 90670, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất trợ dung dùng để hàn khí; chất trợ dung để hàn vảy cứng; hóa chất công nghiệp để hàn vảy cứng dưới dạng bột nhão; hóa chất công nghiệp để hàn vảy mềm dưới dạng bột nhão; chất trợ dung để hàn vảy mềm; hóa chất công nghiệp dùng để hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; vật liệu tiêu hao dưới dạng hóa chất công nghiệp dùng để hàn, cụ thể là chất trợ dung.

Nhóm 06: Dây kim loại dùng để hàn khí; hợp kim để hàn vảy cứng; dây kim loại; vật liệu tiêu hao dùng để hàn khí, cụ thể là: dây kim loại dùng để hàn; dây kim loại dùng để hàn vảy mềm; vật liệu tiêu hao dùng để hàn vảy mềm, cụ thể là: hợp kim kim loại thường, que kim loại, dây kim loại và hợp kim; que hàn bằng hợp kim dùng trong hàn khí, hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; hợp kim kim loại ở dạng bột dùng trong hàn khí, hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; đai bằng hợp kim kim loại dùng trong hàn khí, hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn.

Nhóm 07: Bộ điều chỉnh khí để hàn (bộ phận của máy); đèn xì cắt dùng khí; đèn xì cắt vận hành bằng gaz; điện cực để hàn (bộ phận của máy), đầu súng hàn và đầu nối hàn (bộ phận của máy); đèn xì và đèn đốt để cắt và hàn, bộ trộn dùng cho đèn hàn xì; máy hàn ống; thiết bị điều chỉnh khí dùng cho hàn vảy ở nhiệt độ thấp; bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của máy); đèn hàn và thiết bị đi kèm; đèn hàn vảy và đèn cắt và thiết bị đi kèm; máy hàn; máy hàn hồ quang điện; máy hàn dùng khí; van cảm để kiểm soát chất lỏng (bộ phận của máy); xilanh thủy lực; điện cực dùng cho máy hàn; điện cực kim loại dùng như vật liệu tiêu hao dùng cho máy hàn (bộ phận của máy).

Nhóm 09: Hệ thống phân phối khí bằng laze gồm bình ga, bộ điều khiển và vòi; bộ điều chỉnh và dụng cụ đo lưu lượng khí; bộ điều chỉnh áp suất khí; van cảm để kiểm soát chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); bộ kiểm soát lưu lượng ga; bộ kiểm soát lưu lượng chất lỏng; bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; dụng cụ đo áp suất; van điện để kiểm soát khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); bộ chỉ báo áp suất khí; van tự động để đóng và chỉ báo lưu lượng khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); đèn nhiệt.

Nhóm 11: Bộ điều chỉnh khí sử dụng cho việc cắt, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm, và hàn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị khí; van giảm áp để sử dụng với thiết bị cung cấp và dẫn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); đầu đèn pin.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và phân phối trong lĩnh vực: hóa chất công nghiệp dùng trong hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn; thiết bị và vật liệu tiêu hao dùng trong hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và đắp lớp kim loại cứng lên bề mặt kim loại cơ bản để chống mài mòn, cụ thể là: dây, hợp kim, điện cực, que, chất trợ dung, que bằng hợp kim, hợp kim kim loại, đai bằng hợp kim kim loại, bộ điều chỉnh khí để hàn (bộ phận của máy); đèn xì cắt dùng khí; đèn xì cắt vận hành bằng gaz; điện cực để hàn (bộ phận của máy); đầu súng hàn và đầu nối hàn (bộ phận của máy); đèn xì và đèn đốt để cắt và hàn, bộ trộn dùng cho đèn hàn xì; máy hàn ống; thiết bị điều chỉnh khí dùng cho hàn vảy ở nhiệt độ thấp; đầu đèn pin; bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của máy), đèn hàn và thiết bị đi kèm; đèn nhiệt, đèn hàn vảy và đèn cắt và thiết bị đi kèm; máy hàn; máy hàn hồ quang điện; máy hàn dùng khí; van cần để kiểm soát chất lỏng (bộ phận của máy); xi lanh thủy lực; hệ thống phân phối khí bằng laze gồm bình ga, bộ điều khiển và vòi; bộ điều chỉnh và dụng cụ đo lưu lượng khí; bộ điều chỉnh áp suất khí; van cần để kiểm soát chất lỏng (bộ phận, của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); bộ kiểm soát lưu lượng ga; bộ kiểm soát lưu lượng chất lỏng; bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp); thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; dụng cụ đo áp suất; van điện để kiểm soát khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp), bộ chỉ báo áp suất khí; van tự động để đo và chỉ báo lưu lượng khí và chất lỏng (bộ phận của bộ điều khiển áp suất (thiết bị đo) để kiểm soát áp suất chất lỏng, chất bán lỏng, và chất khí trong các quy trình công nghiệp), bộ điều chỉnh khí sử dụng cho việc cắt, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm, và hàn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ điều chỉnh áp suất khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí); bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị khí; van giảm áp để sử dụng với thiết bị cung cấp và dẫn khí (bộ phận của phụ tùng điều chỉnh và an toàn cho thiết bị và ống dẫn khí).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo hành máy móc và máy công cụ cho việc xử lý và sản xuất, cụ thể là máy hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm và máy cắt, thiết bị và dụng cụ hàn khí, hàn vảy cứng, hàn vảy mềm, cắt, máy phủ lớp ngoài và/phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn, thiết bị và dụng cụ phủ lớp ngoài và phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn, máy công cụ trong lĩnh vực phủ lớp ngoài và phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn; dịch vụ lắp đặt máy móc và máy công cụ cho việc xử lý vật liệu và cho sản xuất, máy hàn khí, máy hàn vảy cứng, máy hàn vảy mềm và máy cắt, máy phủ lớp ngoài và phủ cứng bề mặt vật liệu để chống mài mòn; hỗ trợ, lắp đặt và bảo trì thiết bị hàn và cắt.

(210) **4-2018-29226**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

VINCREDIT

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-29227**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

VINWALLET

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-29228**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

VIN EXCHANGE

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-29229**

(220) 27.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

VIN SOLUTION

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.


Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210)	4-2018-29234	(220)	27.08.2018
(300)	2018 34104	(441)	25.01.2019
(540)	02.03.2018 AZ	(731)	NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB) Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom
	iSWITCH	(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2018-29244	(220)	27.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
	SUPON	(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN Á (VN) Số 197 đường Tô Hiến Thành, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 19: Phụ gia bê tông chứa xi măng là chủ yếu kết hợp với phụ gia khoáng (không phải hóa chất); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); keo chà ron (keo trét mạch dùng trong xây dựng làm từ hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo trám khe trong xây dựng (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa sử dụng trong xây dựng.

(210)	4-2018-29265	(220)	28.08.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Đen, xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TRANG ĐÀI (VN) 49 đường số 5, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Pho mát; rau đông khô; sữa gạo; hạt, đã chế biến; lát trái cây mỏng; 2 lát quả; 3 lát trái cây sấy khô khoai tây rán giòn; lát khoai tây rán giòn.

Nhóm 30: Bánh gạo; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kẹo; bánh kẹo; Senbei [bánh gạo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

(210) **4-2018-29301**

(540)



(220) 28.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; 2.9.14; A5.5.20; A2.9.15;
5.5.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SEN VÀNG (VN)

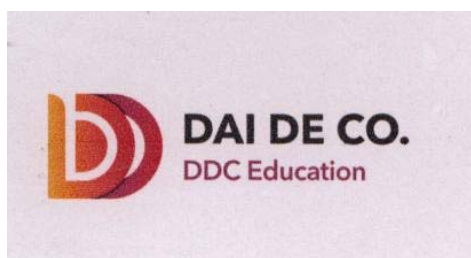
T6/45M khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 40: Xử lý môi trường; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý nước; tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải]; tái chế rác thải và cặn bã.

(210) **4-2018-29303**

(540)



(220) 28.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 26.1.4

(591) Trắng, đen, cam, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐẠI ĐỀ (VN)

Số 02 Hồ Tùng Mậu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục; dịch vụ tư vấn du học.

(210) **4-2018-29345**

(540)



(220) 28.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) KÊNH TRUYỀN HÌNH ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM (VOVTV) (VN)

58 Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất, biên tập các chương trình truyền hình chuyên biệt về văn hóa, du lịch; tổ chức sự kiện truyền thông quảng bá cho lĩnh vực văn hóa du lịch (không nhằm mục

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

đích thương mại hoặc quảng cáo); tổ chức các buổi hội nghị và hội thảo chuyên đề; xuất bản các ấn phẩm; xuất bản báo điện tử trực tuyến; tổ chức các chương trình ca múa nhạc, các sự kiện về văn hóa du lịch, các lễ hội.

(210) **4-2018-29385**

(540)

LAN HƯƠNG

(220) 28.08.2018

(441) 25.01.2019

(731) QUÁCH HOA NHUNG (VN)

Khu trung tâm thương mại thị xã Ngã Bảy, khu vực 1, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; mứt; kem lạnh; sô cô la; bánh kem (bánh sinh nhật).

(210) **4-2018-29428**

(540)

TELIN

(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ VÀ HẠ TẦNG TELIN (VN)

Tầng 12, tòa nhà số 45, đường Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; lắp đặt: hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống lò sưởi; thi công lắp đặt hệ thống cơ điện (như: hệ thống thang máy, hệ thống máy phát điện, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, hệ thống điều hòa thông gió).

(210) **4-2018-29461**

(540)



(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; 5.7.14; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, vàng đậm, trắng, đen.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ THANH LƯƠNG (VN)

Xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 31: Trái nhãn (trái tươi).

(210) **4-2018-29462**

(540)



(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; 26.1.1; A6.19.9; A5.1.7

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu, nâu đỏ, trắng, đỏ, đen, đen nhạt, tím đậm, vàng, cam, xám.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ THANH LƯƠNG (VN)

Xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Con gà cảnh; gà thịt (còn sống).

(210) **4-2018-29464**

(540)



(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A25.7.22; 1.15.23

(591) Xanh lá mạ.

(731) LẠI THỊ KHÁNH TRÂM (VN)

28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột cỏ lúa mì, bột nghệ (gia vị); bột sắn dây; bột đậu; cà phê, mật ong; trà (chè); bánh kẹo; kẹo được làm từ cỏ lúa mì; bánh mì; gạo; gạo lứt.

(210) **4-2018-29551**

(540)



(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT MINH DƯƠNG (VN)

Số nhà 149, ngõ 254 Minh Khai, tổ 6, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị massage (ghế mát xa); thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; đệm massage (xoa bóp).

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm như: thiết bị tập thể dục; thiết bị massage (ghế mát xa); thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

bóp; đệm massage; máy massage (máy để tập luyện thể dục); thiết bị xoa bóp trị liệu (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-29584**

(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL
FACTORY, INC. (JP)

GFO FLORA

115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho,
Naruto, Tokushima, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống kiêng không cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; bột được sử dụng trong chế phẩm để làm đồ uống thể thao và làm đồ uống thể thao cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, không chứa cồn.

(210) **4-2018-29623**

(220) 29.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.13.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, ghi,
xám.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICINCO VIỆT
NAM (VN)

Tổ dân phố Thượng Cát 1, phường
Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình nhà để ở, nhà không để ở, đường bộ, đường sắt, các công trình kỹ thuật dân dụng và xây dựng chuyên dụng khác; sửa chữa các công trình nhà để ở, nhà không để ở, đường bộ, đường sắt, các công trình kỹ thuật dân dụng và xây dựng chuyên dụng khác; lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.

(210) **4-2018-29693**

(220) 30.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) JIN HEE, LEE (KR)

ZWVC

806. DooSan We've Centium. 564,
Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul,
07551, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (511) Nhóm 35: Cung cấp tư vấn về sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm cho người tiêu dùng; cung cấp thông tin về sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm cho người tiêu dùng; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến thương mại hóa hàng hóa; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua internet; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu bán hàng cho người khác; dịch vụ marketing.

(210) **4-2018-29695**

(540)



(220) 30.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE ONE VIỆT NAM (VN)

Số 7, ngõ 120, đường Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 07: Máy giặt; máy là; máy làm sạch có áp suất cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị giặt là công nghiệp (gồm: máy giặt công nghiệp, máy sấy công nghiệp, máy là công nghiệp, các thiết bị phụ trợ cho ngành giặt là công nghiệp), thiết bị bếp công nghiệp (gồm: thiết bị bếp khách sạn/nhà hàng/khu nghỉ dưỡng, thiết bị bếp ăn nhà máy, bếp ăn tập thể, thiết bị bếp ăn bệnh viện, thiết bị bếp ăn trường học, thiết bị bếp bằng INOX các loại), hóa chất tẩy rửa và làm sạch, linh kiện và phụ kiện công nghiệp (gồm: rón chậu, chế đánh lửa của bếp ga, kiếng bếp, van nước, khoá cửa, tay nắm cửa, lưới mài, đá mài); quảng cáo; triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-29728**

(540)



(220) 30.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.1.18; 11.3.18; A11.3.3

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KEM EIS ROMA (VN)

263-265 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh); kem lạnh trái cây có chứa sữa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: kem lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem trái cây (đá lạnh), kem lạnh trái cây có chứa sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, cụ thể là làm và phục vụ kem lạnh và các sản phẩm làm từ sữa, bánh ngọt có kem, bánh nướng, cà phê, chè và đồ uống có ga để dùng trong và ngoài nhà hàng; dịch vụ quán kem.

(210) **4-2018-29729**

(220) 30.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ATMYKOLORPRO

(731) CÔNG TY TNHH CỘ ANH TUẤN
(VN)
236/25 - 236/27 An Dương Vương,
phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt; lưỡi bào; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; bay (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 16: Cọ lăn sơn.

Nhóm 21: Vật liệu dùng để làm bàn chải cụ thể là: sợi cước, lông.

Nhóm 35: Mua bán cọ lăn sơn.

(210) **4-2018-29734**

(220) 30.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SOUNDSWITCH

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI
02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm hệ thống máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính ghi sẵn để điều khiển ánh sáng; phần mềm máy tính ghi sẵn để điều khiển bộ phận chiếu sáng; phần mềm máy tính ghi sẵn để điều khiển hệ thống chiếu sáng; phần mềm máy tính ghi sẵn để tích hợp âm thanh và ánh sáng; thiết bị điều chỉnh ánh sáng, dùng điện; thiết bị điều chỉnh bộ phận chiếu sáng, dùng điện; thiết bị điều chỉnh hệ thống chiếu sáng, dùng điện; thiết bị tích hợp hệ thống âm thanh và ánh sáng, dùng điện; thiết bị điều khiển ánh sáng từ xa, dùng điện; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho bộ phận chiếu sáng, dùng điện; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho hệ thống chiếu sáng, dùng điện; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu dùng điện

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dùng điện; thiết bị chiếu sáng điều khiển bằng máy tính; thiết bị chiếu sáng điều khiển bằng phần mềm máy tính; hệ thống chiếu sáng điều khiển bằng máy tính; hệ thống chiếu sáng điều khiển bằng phần mềm máy tính; thiết bị chiếu sáng sân khấu điều khiển bằng máy tính; thiết bị chiếu sáng sân khấu điều khiển bằng phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-29769**

(220) 30.08.2018

(441) 25.01.2019

(300) 2018 34103 01.03.2018 AZ

(540)

puretech

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; sản phẩm thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-29809**

(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JINTEX

(731) JINTEX CORPORATION LTD. (TW)
12F, No.126, Sec.4, Nan King e.rd.,
Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

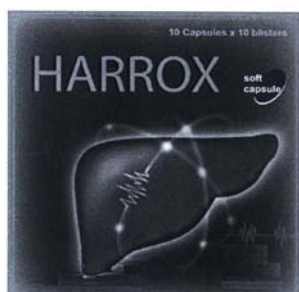
(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ gia nhuộm; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt nhuộm; chất làm đều màu dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; làm mềm dùng trong công nghiệp; chất xử lý da thuộc; chất để thuộc da; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc.

(210) **4-2018-29853**

(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DUỐC PHẨM VIỆT MỸ (VN)

Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-29863**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.1.16; 2.1.8; 2.1.1

(591) Vàng đồng, đen.

(731) BÙI TẤN BẢO (VN)

Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tân
Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo kỹ năng mềm.

(210) **4-2018-29881**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
NỘI THẤT HT (VN)

Lô BT6, ô số 11, KĐT mới Pháp Vân, Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam
(IBPRO LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (hội nghị, hội thảo); dịch vụ karaoke; dịch vụ bể bơi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực
hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ xoa
bóp (dịch vụ spa, dịch vụ massage).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện (cưới hỏi, tiệc công ty, tiệc gia đình).

(210) **4-2018-29885**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ,
cam, vàng, trắng, đen, xanh dương đậm,
xanh dương.

(731) BẠCH THỊ THU TRANG (VN)

Số 3 nhà B10, tập thể Đại học Giao
thông Vận tải, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giảng dạy; bồi dưỡng năng khiếu; đào tạo thực hành; giáo
dục thể chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-29915** (220) 31.08.2018
(540) (441) 25.01.2019
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)**
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

COMVITHUOC.COM.VN

- (511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá gia cầm, trứng dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

- (210) **4-2018-29916** (220) 31.08.2018
(540) (441) 25.01.2019
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)**
Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

COMDONGDUOC.COM.VN

- (511) Nhóm 35: Thương mại điện tử cụ thể là: mua bán trực tuyến các mặt hàng dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, kể cả trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-29970**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A25.7.3; 26.1.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SUNRISE VIỆT NAM (VN)
Số 19, ngõ 24, phố Kim Đồng, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế: máy hàn, máy cắt plasma, máy cắt CNC, máy xịt rửa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế: máy hàn, máy cắt, máy công cụ, máy cầm tay, máy xịt rửa; đại lý mua, đại lý bán ký gửi hàng hóa: máy hàn, máy cắt, máy công cụ, máy cầm tay, máy xịt rửa; xuất nhập khẩu và các mặt hàng công ty kinh doanh: máy hàn, máy cắt, máy công cụ, máy cầm tay, máy xịt rửa.

(210) **4-2018-29975**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23

(731) THAI OPTICAL GROUP PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi
Road, Laharn Sub-district,
Bangbuathong District, Nonthaburi
Province 11110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

(210) **4-2018-29976**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(731) THAI OPTICAL GROUP PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi
Road, Laharn Sub-district,
Bangbuathong District, Nonthaburi
Province 11110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-29977**

(540)

zenith **IDEN**

(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) THAI OPTICAL GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Road, Laharn Sub-district, Bangbuathong District, Nonthaburi Province 11110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thấu kính đeo mắt.

(210) **4-2018-29978**

(540)

zenith **WI**

(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) THAI OPTICAL GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Road, Laharn Sub-district, Bangbuathong District, Nonthaburi Province 11110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thấu kính đeo mắt.

(210) **4-2018-30013**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.8; A3.7.24

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÂN PHÚ THÁI (VN)

29 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Kho lạnh bảo quản; máy làm đá lạnh; máy cấp đông.

(210) **4-2018-30027**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 3.3.1; 6.1.2; 7.3.11

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VẬT TỰ NÔNG NGHIỆP ĐAK LAK (VN)
Số 18 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

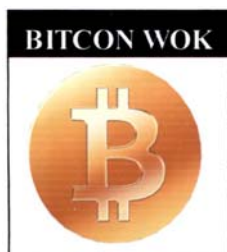
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

(210) **4-2018-30050**

(540)



(220) 04.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.10; 26.1.2; A26.1.18;
24.17.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN CAO MINH (VN)

53 đường số 4, KDC Vĩnh Lộc, phường
Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, thanh chắn giường

Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện, bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện, đồ dùng gia đình bằng inox, cụ thể là: hộp đựng thức ăn, khay đựng thức ăn.

(210) **4-2018-30126**

(540)



(220) 04.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) YUNG-CHEN, KAO (TW)

4F., No. 36-2, Sec. 2, Zhongyang S. Rd.,
Beitou Dist., Taipei City 11270, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

(210) **4-2018-30171**

(300) 40201815027V 31.07.2018 SG

(540)

BAGANG

(220) 04.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) WECASH (ASIA PACIFIC) PTE. LTD.
(SG)

81 AYER RAJAH CRESCENT #01-41
Singapore 139967


(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để cho phép thực hiện các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để cho phép thực hiện mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm liên quan đến dịch vụ cho vay; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về, được cài đặt vào điện thoại di động và/hoặc máy tính, được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, cho vay tiền mặt và cho vay trả góp tiêu dùng cho người sử dụng; chương trình phần mềm máy

tính có thể tải về, được cài đặt vào điện thoại di động hoặc máy tính, được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, cho vay tiền mặt và cho vay trả góp tiêu dùng cho người sử dụng; xuất bản phẩm liên quan đến dịch vụ tài chính và tài chính, được cung cấp dưới dạng điện tử và được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu, từ internet, hoặc thông qua thiết bị liên lạc di động; nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho việc cung cấp thông tin; thiết bị ngoại vi máy tính; điện thoại thông minh; máy chụp ảnh; máy tính tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; cung cấp thông tin thương mại qua một trang web; tư vấn kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; xử lý dữ liệu, cụ thể là lược tả dữ liệu và mô hình hóa dữ liệu; nghiên cứu thống kê và cung cấp thông tin thống kê và thương mại; xử lý dữ liệu, cụ thể là thu thập dữ liệu; xử lý và xác minh dữ liệu bằng máy vi tính; trung gian giàn xếp thương mại và ký kết các giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mại; dịch vụ ghi sổ giao dịch (kế toán); dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.


Nhóm 36: Cho vay; cho vay trả góp; cho vay không bảo đảm và có bảo đảm; cung cấp khoản vay tài chính; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp, sắp xếp và bảo đảm khoản vay cho người khác; cung cấp các phương thức cho vay và tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; định giá tài chính cho bảo hiểm; sắp xếp dịch vụ bảo hiểm; thu hồi nợ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho vay tiền.

(210)	4-2018-30172		(220)	04.09.2018
			(441)	25.01.2019
(300)	40201815029R	31.07.2018	SG	
(540)			(531)	26.13.25; 19.7.1; A19.7.16; A24.15.11; 1.15.23
			(731)	WECASH (ASIA PACIFIC) PTE. LTD. (SG) 81 AYER RAJAH CRESCENT #01-41 Singapore 139967
			(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để cho phép thực hiện các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để cho phép thực hiện mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm liên quan đến dịch vụ cho vay; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về, được cài đặt vào điện thoại di động và/hoặc máy tính, được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, cho vay tiền mặt và cho vay trả góp tiêu dùng cho người sử dụng; chương trình phần mềm máy tính có thể tải về, được cài đặt vào điện thoại di động hoặc máy tính, được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, cho vay tiền mặt và cho vay trả góp tiêu dùng cho người sử dụng; xuất bản phẩm liên quan đến dịch vụ tài chính và tài chính, được cung cấp dưới dạng điện tử và được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu, từ internet, hoặc thông qua thiết bị liên lạc di động; nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho việc cung cấp thông tin; thiết bị ngoại vi máy tính; điện thoại thông minh; máy chụp ảnh; máy tính tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; cung cấp thông tin thương mại qua một trang web; tư vấn kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; xử lý dữ liệu, cụ thể là lược tả dữ liệu và mô hình hóa dữ liệu; nghiên cứu thống kê và cung cấp thông tin thống kê và thương mại; xử lý dữ liệu, cụ thể là thu thập dữ liệu; xử lý và xác minh dữ liệu bằng máy vi tính; trung gian giàn xếp thương mại và ký kết các giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mại; dịch vụ ghi sổ giao dịch (kế toán); dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Cho vay; cho vay trả góp; cho vay không bảo đảm và có bảo đảm; cung cấp khoản vay tài chính; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp, sắp xếp và bảo đảm khoản vay cho người khác; cung cấp các phương thức cho vay và tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; định giá tài chính cho bảo hiểm; sắp xếp dịch vụ bảo hiểm; thu hồi nợ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho vay tiền.

(210)	4-2018-30173		(220)	04.09.2018
			(441)	25.01.2019
(300)	40201815031X	31.07.2018	SG	
(540)			(531)	26.13.25; 19.7.1; A19.7.16; A24.15.11; 1.15.23
			(731)	WECASH (ASIA PACIFIC) PTE. LTD. (SG) 81 AYER RAJAH CRESCENT #01-41 Singapore 139967
			(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để cho phép thực hiện các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để cho phép thực hiện mua hàng hóa và dịch vụ trực tuyến; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm liên quan đến dịch vụ cho vay; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về, được cài đặt vào điện thoại di động và/hoặc máy tính, được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, cho vay tiền mặt và cho vay trả góp tiêu dùng cho người sử dụng; chương trình phần mềm máy tính có thể tải về, được cài đặt vào điện thoại di động hoặc máy tính, được sử dụng để cung cấp đánh giá tín dụng, cho vay tiền mặt và cho vay trả góp tiêu dùng cho người sử dụng; xuất bản phẩm liên quan đến dịch vụ tài chính và tài chính, được cung cấp dưới dạng điện tử và được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu, từ internet, hoặc thông qua thiết bị liên lạc di động; nền tảng phần mềm để tạo thuận lợi cho việc cung cấp thông tin; thiết bị ngoại vi máy tính; điện thoại thông minh; máy chụp ảnh; máy tính tiền.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; cung cấp thông tin thương mại qua một trang web; tư vấn kinh doanh và cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến các vấn đề tài chính và giao dịch tài chính; xử lý dữ liệu, cụ thể là lược tả dữ liệu và mô hình hóa dữ liệu; nghiên cứu thống kê và cung cấp thông tin thống kê và thương mại; xử lý dữ liệu, cụ thể là thu thập dữ liệu; xử lý và xác minh dữ liệu bằng máy vi tính; trung gian giàn xếp thương mại và ký kết các giao dịch thương mại cho người khác; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

máy tính; vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mại; dịch vụ ghi sổ giao dịch (kế toán); dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Cho vay; cho vay trả góp; cho vay không bảo đảm và có bảo đảm; cung cấp khoản vay tài chính; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp, sắp xếp và bảo đảm khoản vay cho người khác; cung cấp các phương thức cho vay và tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; định giá tài chính cho bảo hiểm; sắp xếp dịch vụ bảo hiểm; thu hồi nợ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là cho vay tiền.

(210) **4-2018-30223**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI VŨ HẢI (VN)

Số 32, ngõ 66, ngách 56, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy và học tập (không bao gồm máy móc cho mục đích trên).

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và vật để chơi (bập bênh, hình thú, xích đu, đu vang, nhà bóng, nhà khối, nhà liên hoàn, nhà lâu đài, nhà cổ tích, nhà chui, nhà trượt, thiết bị giá đồ chơi, thiết bị giá góc, thiết bị vận động kép, vận động đơn).

(210) **4-2018-30226**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 5.3.11; 7.1.5; 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP XÃ YÊN BÌNH (VN)

Khuôn viên UBND xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau tươi bao gồm: rau mỗ, rau dớn, rau tầm bóp, rau bò khai.

(210) **4-2018-30326**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.5

(591) Nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂM PHÚ QUỐC (VN)

Thửa số 42, tờ bản đồ số 52, ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được chế biến.

Nhóm 31: Nấm ăn tươi.

Nhóm 35: Mua bán nấm ăn, dược liệu.

(210) **4-2018-30328**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.4; A3.4.24

(591) Nâu, trắng, nâu nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PT & T CONCEPT (VN)

71/25 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, tủ, giường, đồ gỗ mỹ nghệ.

(210) **4-2018-30329**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.4; A3.4.24

(591) Nâu, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PT & T CONCEPT (VN)

71/25 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, tủ, giường, đồ gỗ mỹ nghệ.

(210) **4-2018-30384**

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ BƯỞI ĐỎ TÂN LẠC - HÒA BÌNH (VN)

Khu 3, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; hoa quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-30385

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ BUỔI ĐỎ TÂN LẠC - HÒA BÌNH (VN)

Khu 3, thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; hoa quả tươi.

(210) 4-2018-30386

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 5.7.11; 26.1.1; A5.7.22

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng da cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ TRỒNG VÀ TIÊU THỤ CAM LẠC SƠN (VN)

Phố Ốc, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cam tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trái cây tươi.

(210) 4-2018-30387

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, tím.

(731) HỢP TÁC XÃ TÂN LẠC SƠN (VN)

Xóm 3, xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược dùng để làm thuốc.

Nhóm 29: Tỏi khô hoặc đã qua chế biến để bảo quản; trái cây đã qua chế biến hoặc được bảo quản; rau đã qua chế biến hoặc được bảo quản; đậu hạt đã qua chế biến hoặc được bảo quản; cá (không còn sống) đã qua chế biến hoặc được bảo quản; thịt bò; thịt lợn; thịt gà; trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 31: Tỏi tươi; rau củ tươi; rau su su tươi; quả su su tươi; trái cây tươi; cá sống; gà sống; nấm tươi; hạt ngũ cốc (chưa qua chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trà thảo dược, thảo dược, tỏi, trái cây, rau củ, nấm, hạt và hạt ngũ cốc thịt, cá, gia súc, gia cầm, trứng.

(210) **4-2018-30422**

(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

FSC

DỊCH VỤ FSC (VN)

8/12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; kết sắt an toàn; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; cột quảng cáo bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; chuồng động vật bằng kim loại.

Nhóm 07: Các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp, linh kiện và phụ tùng thay thế, chi tiết và cụm chi tiết đồng bộ cho loại máy trên (không phải là công cụ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay; máy bơm; máy gia công gỗ; thiết bị hàn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp.

Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình; thiết bị báo động; bảng thông báo điện tử; máy fax; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; bình ắc quy; loa; màn hình chiếu; đồng hồ thông minh.

Nhóm 21: Đồ gốm, sành, sứ, thủy tinh; bể cá trong nhà; vườn ươm trong nhà [vườn trồng cây]; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ để tưới cây; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; đồ trang trí cho quần áo; tóc giả, râu giả; đồ trang trí cho bộ tóc.

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chế phẩm dùng để bảo quản hoa, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất bảo quản hạt giống, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, cột quảng cáo bằng kim loại, bảng hiệu bằng kim loại, chuồng động vật bằng kim loại, các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp, linh kiện và phụ tùng thay thế, chi tiết và cụm chi tiết đồng bộ cho loại máy trên (không phải là công cụ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy chế biến thức ăn dùng điện, máy xay, máy bơm, máy gia công gỗ, thiết bị hàn dùng điện, máy dùng cho nhà bếp, thiết bị chiếu hình, thiết bị báo động, bảng thông báo điện tử, máy fax, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, thiết bị ghi,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, bình ắc quy, loa, màn hình chiếu, đồng hồ thông minh, đồ gốm, sành, sứ, thủy tinh, bể cá trong nhà, vườn ươm trong nhà [vườn trồng cây], dụng cụ nhà bếp, dụng cụ để tưới cây, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, hoa nhân tạo, quả nhân tạo, cây nhân tạo, đồ trang trí cho quần áo, tóc giả, râu giả, đồ trang trí cho bộ tóc, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, máy in; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; định giá bất động sản; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 39: Đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy); cho thuê xe cộ; môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng; cho thuê chỗ để xe; vận chuyển hành khách; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; cho thuê cho ở tạm thời; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ lâm nghiệp; cho thuê thiết bị trồng trọt.

(210) **4-2018-30436**

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; A26.11.8

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT (VN)
21-23-25 Phan Bá Vành, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị/hệ thống điện, máy móc thiết bị ngành in ấn/quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2018-30437**

(540)

VÂN ANH

(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VÂN ANH (VN)

Số 75 ngõ Hoà Bình, phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dàn dựng/sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê đạo cụ và trang phục chuyên dùng cho các buổi biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-30503**

(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
DUỐC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-30515**

(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DANLIAN BIOTEC
VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường
số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Thức ăn thủy sản; thức ăn gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi.

(210) **4-2018-30549**

(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.7.7; A3.7.24

(591) Đen, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VŨ
KIM (VN)

B-TM số 11a, khu thương mại tại tầng
trệt, Block B, chung cư The Harmona, số
33 đường Trương Công Định, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-30558

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 5.1.1; 3.7.16; 3.7.10

(591) Xanh da trời, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ NHÀ HÀNG YẾN SÀO KHÁNH HÒA LÂM ĐỒNG (VN)

Số 40 đường Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chèn yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 31: Động vật sống; rau, củ, quả tươi; cây giống; hạt giống; vật nuôi gây giống; thức ăn cho chim yến; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu yến (thực phẩm chức năng), thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thức ăn gia súc có chứa thuốc, yến sào (tổ chim ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chèn yến, yến chưng đường phèn, súp yến), động vật sống, rau, củ, quả tươi, cây giống, hạt giống, vật nuôi gây giống, thức ăn cho chim yến, thức ăn gia súc, giống chim yến, giống thủy sản, đồ uống không cồn, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát từ trái cây, đồ uống có cồn, rượu, rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; dịch vụ tham quan đảo yến; vận chuyển hàng hoá; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ yến); bảo quản, gia công hàng nông sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-30570**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; 26.1.1

(591) Đen xám, trắng.

(731) HUANG. HONGJIA (CN)

AZhejiang Province, Yiwu, Jundu Garden. 16-1-502, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các mặt hàng thời trang: quần áo, giày dép, balo, túi xách, phụ kiện trang sức, thắt lưng (dây nịt), áo khoác.

(210) **4-2018-30582**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.1.1; 26.1.1; A14.1.3; 25.5.5

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CHÂU ÂU XANH (VN)

Quốc lộ 3, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại; ống nhựa mềm cách nhiệt; ống nhựa mềm cách điện và cách âm; các phụ kiện cho ống nhựa mềm cụ thể là tê, cút, đầu nối bằng nhựa mềm; các phụ kiện cho ống nhựa cứng như tê, cút, đầu nối bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng dùng cấp nước, ống nhựa cứng dùng thoát nước.

(210) **4-2018-30583**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VONTA VIỆT NAM (VN)

Quốc lộ 3, xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Máng điện (bộ phận dẫn dây điện đến bóng đèn); công tắc; ổ điện; phích điện; thiết bị cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-30585**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVIA (VN)

Ô CN6, khu công nghiệp Nguyên Khê,
xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; đồ uống hoa quả và nước hộp hoa quả (đồ uống), xi rô; hỗn hợp coctai làm từ các loại nước ép hoa quả và không chứa cồn, nước tăng lực (đồ uống không có cồn, không chứa dược chất, dùng để giải khát), nước uống tinh khiết, bia, đồ uống không cồn, nước ép trái cây (đồ uống), đồ uống có ga.

Nhóm 33: Hỗn hợp coctai làm đồ uống có cồn; đồ uống có cồn (trừ bia), rượu mạnh; rượu vang; rượu mùi, rượu vodka, đồ uống có cồn chứa hoa quả.

(210) **4-2018-30614**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, vàng.

(731) NGÔ ĐIỀU LINH (VN)

6 Tôn Đức Thắng, Cát Linh, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Hoa già.

(210) **4-2018-30621**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; 22.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT
KẸO BẢO MINH (VN)


Lô B2-3-3a khu công nghiệp Nam Thăng
Long (khu B), phường Thụy Phương,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội


(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-30622** (220) 07.09.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) 3.7.7; A3.7.24; A5.5.20; 3.7.17
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT
KẸO BẢO MINH (VN)
Lô B2-3-3a khu công nghiệp Nam Thăng
Long (khu B), phường Thụy Phương,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)
- 
- (511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.
- Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

- (210) **4-2018-30623** (220) 07.09.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) 3.7.7; A3.7.24; 3.7.17; A5.5.20
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT
KẸO BẢO MINH (VN)
Lô B2-3-3a khu công nghiệp Nam Thăng
Long (khu B), phường Thụy Phương,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)
- 
- (511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm, kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.
- Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

- (210) **4-2018-30624** (220) 07.09.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) A25.3.3; 22.1.1
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT
KẸO BẢO MINH (VN)
Lô B2-3-3a khu công nghiệp Nam Thăng
Long (khu B), phường Thụy Phương,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)
- 
- (511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm, kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.
- Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

(210) **4-2018-30625**

(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT
KẸO BẢO MINH (VN)

Lô B2-3-3a khu công nghiệp Nam Thăng
Long (khu B), phường Thụy Phương,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

BẢO MINH

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

(210) **4-2018-30626**

(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MỨT
KẸO BẢO MINH (VN)

Lô B2-3-3a khu công nghiệp Nam Thăng
Long (khu B), phường Thụy Phương,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Bảo Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo không dùng với mục đích y tế; mứt (dạng bánh kẹo); bánh bích quy (không bao gồm bánh bích quy cho động vật); bánh kếp.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm về bánh ngọt, kẹo mềm, mứt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-30668**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.14; A3.1.25; A3.1.24

(591) Vàng, đen, trắng, đỏ cam, xanh lá cây, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-30695**

(300) 4435515

09.03.2018 FR

(540)



A Taste of France

(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.6; 7.5.2; 26.4.2

(731) COMPAGNIE LAITIÈRE EUROPEENNE (FR)

50890 CONDE-SUR-VIRE, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu dùng làm thực phẩm; bơ; pho mát; đồ uống làm từ sữa có sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Ca cao, đường; bột mì; bánh mì; bột nhào và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; mật ong; xi rô agave (chất làm ngọt tự nhiên); bột nở; muối; giấm; sốt [gia vị]; đá lạnh (nước đá); bánh xăng đuych; bánh kẹp; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì nướng; kẹo; sôcôla.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho buổi tiệc hoặc đám cưới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-30764**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.24

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN PHÚC NGUYỄN (VN)

Lô A10-A12, KCN Hòa Hiệp 1, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; cá dứa đã chế biến; cá cờ kiếm đã chế biến; cá ngừ đại dương đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã chế biến, cá dứa đã chế biến, cá cờ kiếm đã chế biến, cá ngừ đại dương đã chế biến.

(210) **4-2018-30766**

(540)

FRUTER

(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD (CN)

No. 35 Gongye Five Road, Heshan Town, Pujiang, Chengdu, Sichuan, China

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

(210) **4-2018-30767**

(540)

GARLINKER

(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD (CN)

No. 35 Gongye Five Road, Heshan Town, Pujiang, Chengdu, Sichuan, China

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

(210) **4-2018-30768**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A20.1.3; 20.7.1; 3.7.17

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)
Số 06, Trần Văn Ơn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; thông tin về giáo dục, đào tạo; các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là: xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi; tổ chức và điều khiển các cuộc hội nghị.

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu, thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ về ngành hóa; nghiên cứu về dự án kỹ thuật; nghiên cứu về vi khuẩn; thử nghiệm vật liệu.

(210) **4-2018-30780**

(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BENA (VN)



1979/5/40 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý, bao gồm: tư vấn hệ thống quản lý, tư vấn phát triển tiệm tiến năng lực doanh nghiệp, quản lý rủi ro, tư vấn quản lý dự án, tư vấn quản lý chi dùng doanh nghiệp; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu, bao gồm: quảng cáo giới thiệu sản phẩm dịch vụ công nghiệp, phát triển tiệm tiến năng lực doanh nghiệp phụ trợ.

(210) **4-2018-30807**

(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.2.1; 26.2.7; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FOR KIDS (VN)



776/31B Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

(210) **4-2018-30851**

(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Hồng phấn.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HAVA (VN)



80-82 đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng; bút kẻ mắt, kẻ mày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

(210) **4-2018-30920**

(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN
WORLD (VN)**

SUNGATE

Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường
Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khóa bằng kim loại

Nhóm 18: Da và giả da; rương, va li và túi; ô, ví, ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy; quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (trang phục), găng tay (trang phục), móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf), dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) 4-2018-30921

(540)



(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)

410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phần mềm máy tính để ảo hóa; phần mềm máy tính để quản lý và triển khai các máy ảo tới nền tảng điện toán đám mây; phần mềm máy tính để sử dụng trong tự động hoá và quản lý cơ sở hạ tầng đám mây; phần mềm máy tính để chạy ứng dụng dựa trên điện toán đám mây; nền tảng phần mềm máy tính cho các mạng và các ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính cung cấp khả năng truy cập vào kho dữ liệu và nguồn máy tính có thể mở rộng dựa trên đám mây; phần mềm máy tính để theo dõi hiệu suất ứng dụng và đám mây; phần mềm máy tính để ghi chép, báo cáo, phân tích và cảnh báo sự hình thành các sự kiện; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sửa đổi, tổ chức, đồng bộ, tích hợp, giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để truyền, phát trực tiếp dữ liệu, màn hình nền và ứng dụng; phần mềm máy tính để sao lưu, phục hồi và lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để truyền và nhập dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để sắp xếp và lưu kho dữ liệu; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để tạo, lập cấu hình, cung cấp và mở rộng cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để lưu, truy xuất, lưu trữ, trích xuất, định dạng, cấu trúc, hệ thống hóa, tổ chức, lập chỉ mục, xử lý, truy vấn, phân tích, sao chép và kiểm soát truy cập dữ liệu; phần mềm máy tính để ghi lại những thay đổi trong cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để cải thiện hiệu suất cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để lập cấu hình, cung cấp và mở rộng bộ nhớ đệm [cache] dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý và tự động hóa mạng máy tính; phần mềm máy tính để theo dõi truy cập và hoạt động mạng máy tính; phần mềm xác thực người sử dụng máy tính; phần mềm mật mã; phần mềm máy tính để kiểm tra, theo dõi, ghi chép, phân tích, kiểm toán và báo cáo trong lĩnh vực tuân thủ quy định và bảo mật thông tin; phần mềm máy tính để kiểm tra, theo dõi, ghi chép và phân tích sự kiện mạng máy tính, hoạt động của người dùng, các thay đổi đối với hoạt động nguồn và thống kê bảo mật; phần mềm bảo mật mạng máy tính; phần mềm phát hiện mối đe dọa mạng; phần mềm giám sát và quản lý truy cập mạng; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính; phần mềm máy tính để tìm kiếm cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm; phần mềm phân tích và xử lý thông tin kinh doanh; phần mềm máy tính cung cấp việc phân tích và xử lý thông tin quản lý kinh doanh phức hợp, theo thời gian thực bằng cách kết hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu khác nhau; phần mềm phân tích kinh doanh để thu thập và phân tích dữ liệu để tạo thuận lợi cho việc ra quyết định kinh doanh; phần mềm máy tính để sử dụng trong phân tích dữ liệu lớn; phần mềm máy tính tự động xử lý thông tin và dữ liệu không có cấu trúc, bán cấu trúc và cấu trúc được lưu trữ trên mạng máy tính và Internet; phần mềm thương mại điện tử máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính để vận hành và quản lý trung tâm dịch vụ khách hàng và trung tâm liên lạc; nền tảng phần mềm máy tính để cung cấp dịch vụ khách hàng và hỗ trợ khách hàng; phần mềm máy tính để nhận diện giọng nói, khuôn mặt và mắt; phần mềm máy tính để chuyển văn bản thành lời nói; phần mềm máy tính để phân tích, nhận dạng, xử lý, chuyển đổi, cắt xén, thay đổi kích thước và nâng cao hình ảnh; phần mềm máy tính truyền, phát trực tiếp

video và định dạng và xử lý tốc độ cao các luồng truyền, phát trực tiếp âm thanh và video; phần mềm máy tính để triển khai nội dung video trực tiếp và theo yêu cầu; phần mềm máy tính để cung cấp và nhân rộng các dịch vụ xử lý, phân phối và lưu trữ video; phần mềm máy tính được sử dụng để xử lý, chuyển đổi, chuyển mã, mã hóa, giải mã, mã hóa văn bản, giải mã văn bản, phân phối và thao tác các tệp video, hình ảnh và âm thanh kỹ thuật số; phần mềm máy tính để chèn và loại bỏ quảng cáo và các nội dung khác vào luồng truyền, phát trực tiếp video; phần mềm máy tính để quản lý quyền kỹ thuật số; phần mềm máy tính để xem truyền hình theo thời gian; phần mềm trò chơi; phần mềm công cụ trò chơi; phần mềm máy tính để quản lý, kết nối và vận hành mạng lưới các thiết bị kết nối internet (IoT); phần mềm máy tính để cho phép các thiết bị điện tử vận hành và liên lạc nội bộ trong khi vẫn giữ được lợi ích của phân tích và dịch vụ cao cấp trong đám mây; công cụ phát triển phần mềm máy tính; bộ phát triển phần mềm (SDK); phần mềm máy tính để phát triển, thử nghiệm, triển khai và quản lý ứng dụng; phần mềm máy tính để quản lý các dự án và nhóm phát triển phần mềm.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền dữ liệu điện tử; truyền, phát trực tiếp dữ liệu; truyền, phát trực tiếp các ứng dụng phần mềm; cung cấp khả năng truyền, phát trực tiếp dữ liệu cho người khác; truyền, phát trực tiếp các tài liệu âm thanh và video trên Internet; truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ phát sóng; cung cấp truy cập vào mạng viễn thông; cung cấp truy cập đa người dùng vào các mạng thông tin máy tính toàn cầu để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin; cung cấp truy cập cho người dùng vào phần mềm máy tính trong mạng dữ liệu; cung cấp truy cập vào các ứng dụng máy tính và hệ điều hành được quản lý từ xa thông qua internet; cung cấp truy cập vào kho lưu trữ và và nguồn điện toán dựa trên đám mây; cung cấp truy cập cơ sở dữ liệu; cung cấp các dịch vụ mạng riêng ảo (VPN); dịch vụ liên lạc điện thoại; dịch vụ liên lạc điện thoại đường dài; dịch vụ điện thoại qua Internet (VOIP); dịch vụ hội nghị qua mạng điện tử; dịch vụ định tuyến cuộc gọi; cung cấp các dịch vụ trò chuyện qua giọng nói (voice chat); cung cấp các phòng trò chuyện quan internet; truyền tải tin nhắn; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính với nhau; dịch vụ ghi âm cuộc gọi; tư vấn viễn thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là, thực thi, hạn chế và kiểm soát các đặc quyền truy cập của người dùng điện toán và các nguồn mạng dựa trên các chứng chỉ (credential) được giao; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lọc lưu lượng truy cập mạng điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ truyền, phát trực tiếp màn hình nền và ứng dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ máy vi tính; dịch vụ điện toán đám mây; các dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ đám mây; lưu trữ và chia sẻ nội dung số trên mạng Internet; nhà cung cấp dịch vụ đám mây các cơ sở dữ liệu điện tử và môi trường máy tính ảo; dịch vụ nhà cung cấp máy chủ; dịch vụ chia sẻ thời gian máy vi tính; cung cấp các hệ thống máy tính ảo và các môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các ứng dụng ảo, trang điện tử, tập tin, cơ sở dữ liệu và các máy chủ lưu trữ có dung lượng khả biến cho người khác; các dịch vụ nhân rộng [khả năng máy tính], cụ thể là, cung cấp khả năng lưu trữ điện tử và điện toán khả biến cho người khác; quản lý và duy trì cơ sở dữ liệu và môi trường điện toán ảo cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê không gian trong một cơ sở tiện ích sở hữu lắp đặt/bố trí máy tính chung cho trung tâm chứa dữ liệu của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là, nhà cung cấp các ứng dụng phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu của người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ, quản lý, cung cấp, nhân rộng, quản trị, duy trì, giám sát, bảo mật, mã hóa văn bản, giải mã văn bản, sao chép và sao lưu cơ sở dữ liệu và môi trường điện toán đám mây cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn và cung cấp thông tin trong các lĩnh vực công nghệ thông tin,

điện toán đám mây, dịch vụ mạng điện tử (web), phần mềm, phần mềm dạng dịch vụ (SaaS), trí tuệ nhân tạo, phát triển phần mềm, phát triển trò chơi, cơ sở dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, bộ nhớ dữ liệu, sắp xếp và lưu kho dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, bảo mật dữ liệu và thông tin, mạng lưới, điện toán di động, và mạng lưới các thiết bị kết nối internet (IoT); lập kế hoạch, thiết kế và triển khai công nghệ máy tính cho người khác; thiết kế và phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu, dịch vụ mạng điện tử và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; dịch vụ quản lý cấu hình phần mềm; dịch vụ di chuyển dữ liệu và ứng dụng điện tử; dịch vụ khai thác dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu máy tính; sao lưu trực tuyến từ xa dữ liệu máy tính; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; sắp xếp và lưu kho dữ liệu điện tử; các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, xử lý sự cố của các vấn đề phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát các trang điện tử của người khác để cải thiện khả năng mở rộng và hiệu suất hoạt động; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng lưới truyền thông; tạo ra các chỉ số thông tin dựa trên mạng máy tính, các trang điện tử, và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; cung cấp địa chỉ IP dành riêng cho người khác; dịch vụ DNS cho người khác, cụ thể là cung cấp các máy chủ máy tính để lưu trữ điện tử các địa chỉ tên miền và các yêu cầu phân giải địa chỉ tên miền; dịch vụ máy tính, cụ thể là phát hiện xâm nhập và bảo vệ cho mạng lưới và hệ thống máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp lưu trữ dữ liệu ảo và bộ nhớ đệm cho người khác; chuyển đổi đa nền tảng các nội dung kỹ thuật số sang các dạng khác của nội dung số; nén kỹ thuật số dữ liệu máy tính; cung cấp một trang điện tử cộng đồng trực tuyến có tính năng trao đổi thông tin chia sẻ giữa các thành viên trong cộng đồng quan tâm đến công nghệ, điện toán đám mây, dịch vụ mạng điện tử (web), phần mềm, phần mềm dạng dịch vụ (SaaS), trí tuệ nhân tạo, phát triển phần mềm, phát triển trò chơi, cơ sở dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, bộ nhớ dữ liệu, sắp xếp và lưu kho dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, bảo mật dữ liệu và thông tin, mạng lưới, điện toán di động, và mạng lưới các thiết bị kết nối internet (IoT); cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS); cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm cho điện toán đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để ảo hóa; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản lý và triển khai các máy ảo đến nền tảng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để sử dụng trong tự động hóa và quản lý cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để chạy các ứng dụng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng nền tảng phần mềm cho các mạng và các ứng dụng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm cung cấp khả năng truy cập vào kho dữ liệu và nguồn máy tính có thể mở rộng dựa trên đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để theo dõi hiệu suất ứng dụng và đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để ghi chép, báo cáo, phân tích và cảnh báo hình thành sự kiện; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm thu thập, chỉnh sửa, sửa đổi, tổ chức, đồng bộ hóa, tích hợp, giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm cho truyền, phát trực tiếp dữ liệu, màn hình nền và ứng dụng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm sao lưu, phục hồi và lưu trữ dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để truyền và di chuyển dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để sắp xếp và lưu kho dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để tạo, lập cấu hình, cung cấp và mở rộng cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ

(SaaS) có tính năng phần mềm cất giữ, truy xuất, lưu trữ, trích xuất, định dạng, cấu trúc, hệ thống hoá, tổ chức, lập chỉ mục, xử lý, truy vấn, phân tích, sao chép và kiểm soát truy cập dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để ghi lại những thay đổi trong cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để cải thiện hiệu suất cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để cấu hình, cung cấp và mở rộng lưu trữ bộ nhớ đệm (cache) cho cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản lý và tự động hóa mạng máy tính; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để giám sát truy cập và hoạt động mạng máy tính; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm xác thực người dùng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm mã hóa; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để giám sát, theo dõi, ghi chép, phân tích, kiểm toán và báo cáo trong lĩnh vực tuân thủ an ninh bảo mật thông tin; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để giám sát, theo dõi, ghi chép và phân tích các sự kiện mạng máy tính, hoạt động của người dùng, các thay đổi thống kê bảo mật và hoạt động nguồn; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm bảo mật mạng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm phát hiện mối đe dọa mạng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm giám sát và quản lý truy cập mạng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm công cụ tìm kiếm; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để tìm kiếm cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm tạo ra cơ sở dữ liệu thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm phân tích và xử lý thông tin kinh doanh; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm cung cấp việc phân tích và xử lý thông tin quản lý kinh doanh phức hợp, theo thời gian thực bằng cách kết hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu khác nhau; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm phân tích kinh doanh để thu thập và phân tích dữ liệu để tạo thuận lợi cho việc đưa ra quyết định kinh doanh; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để sử dụng trong phân tích dữ liệu lớn; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm tự động hóa việc xử lý các thông tin và dữ liệu không được cấu trúc, bán cấu trúc và có cấu trúc được lưu trữ trên mạng máy tính và Internet; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để điều hành và quản lý tổng đài cuộc gọi và tổng đài liên lạc; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng nên tảng phần mềm để cung cấp dịch vụ khách hàng và hỗ trợ khách hàng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để nhận diện giọng nói, khuôn mặt và mắt; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm chuyển văn bản thành lời nói; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm phân tích, nhận dạng, xử lý, chuyển đổi, cắt xén, thay đổi kích thước và nâng cao hình ảnh; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm cho truyền, phát trực tiếp video và định dạng và xử lý tốc độ cao các luồng truyền, phát trực tiếp âm thanh và video; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để triển khai nội dung video trực tuyến và theo yêu cầu; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để cung cấp và nhân rộng các dịch vụ xử lý, phân phối và lưu trữ video; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm được sử dụng để xử lý, chuyển đổi, chuyển mã, mã hóa, giải mã, mã hóa văn bản, giải mã văn bản, phân phối và thao tác các tệp video, hình ảnh và âm thanh kỹ thuật số; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để chèn và loại bỏ quảng cáo và các nội dung khác vào các luồng truyền, phát trực tiếp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

video; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản lý quyền kỹ thuật số; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm cho việc xem truyền hình theo thời gian; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm trò chơi; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm công cụ trò chơi; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để quản lý, kết nối và vận hành các thiết bị điện tử của mạng lưới các thiết bị kết nối internet (IoT); cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để cho phép các thiết bị điện tử vận hành và liên lạc nội bộ trong khi vẫn giữ được lợi ích của phân tích và dịch vụ cao cấp trong đám mây; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng công cụ phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng bộ phát triển phần mềm (SDK); cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để phát triển, thử nghiệm, triển khai và quản lý ứng dụng; cung cấp phần mềm dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để quản lý các dự án và nhóm phát triển phần mềm.

(210) **4-2018-30924**

(540)

ARGOX
a **ACTIP** company

(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.3.1; A26.11.9

(731) ARGOX INFORMATION CO., LTD.
(TW)

7F, No.126, Lane 235, Baoqiao Rd.,
Xindian Dist., New Taipei City 231,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy in nhãn mã vạch, kết nối được với máy vi tính; máy in kết nối được với máy vi tính; bộ đọc mã vạch; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; điện thoại thông minh; máy in hóa đơn, biên lai kết nối được với máy vi tính.

(210) **4-2018-30969**

(540)

Chilindo

(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CHILINDO VIỆT
NAM (VN)

Tầng 7, tòa nhà Athena, số 146-148
Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng [trang phục], túi xách, ví, ba lô, cặp sách, mũ thời trang, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa), dụng cụ thể dục thể thao (máy mát-xa, máy tập cơ bụng và máy chạy bộ), đồng hồ đeo tay, đồ chơi cho trẻ em, thiết bị điện tử (phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]), tai nghe đội đầu, tai nghe đeo tai, máy ảnh và giá ba chân dùng cho máy ảnh, điện thoại

thông minh, sạc pin, loa), xe đẩy trẻ em, xe đạp, dụng cụ trang điểm (hộp đựng đồ trang điểm, bông phấn trang điểm, chổi lông trang điểm, gương cầm tay [gương trang điểm], ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], lược thưa để chải tóc), kính đeo mắt, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay (búa, kìm, dao cắt, xén gọt, cưa, tua vít không dùng điện), cờ lê], ô tô đã hoàn thiện, phụ tùng và phụ kiện ô tô, xe máy hoàn thiện, phụ tùng và phụ kiện xe máy, máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị tiện ích (điện) [ống nhòm, kính, loa phóng thanh, kính thực tế ảo, kính khuếch đại, đồng hồ thông minh, máy quét mã vạch, các sản phẩm thu âm và thu hình [loa, máy thu và bộ khuếch đại âm thanh, bộ loa và mic-ro, bộ hát karaoke], máy chiếu, các cấu phần của mạng [bộ chuyển mạch, thiết bị vi ngoại của máy tính, thiết bị mở rộng vùng phủ sóng wifi, USB wifi, phụ tùng và phụ kiện máy tính/máy tính xách tay, dụng cụ âm nhạc (điện), phụ kiện điện thoại, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm tươi, quần áo khoác ngoài, trang sức, sản phẩm cho sức khỏe và sắc đẹp [chăm sóc răng miệng, thực phẩm chức năng, máy mát-xa mặt/cơ thể, mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm y tế [dụng cụ trợ thính, bộ dụng cụ làm sạch, nhiệt kế, máy đo đường huyết, bộ dụng cụ y tế], dược phẩm để chăm sóc da, sản phẩm tiêu dùng nhanh (dầu gội, đồ dùng vệ sinh cá nhân, thực phẩm khô đóng gói), thiết bị gia dụng cỡ lớn [tivi thông minh, điều hòa không khí, tủ lạnh, máy giặt, máy may, máy nóng/lạnh, bếp ga, quạt máy, máy hút mùi cho nhà bếp, thiết bị gia dụng cỡ nhỏ [máy xay, máy sấy, bếp/lò nướng điện/nồi hấp/máy trộn/máy hút bụi/máy làm cà phê điện, thiết bị vệ sinh và phòng tắm, đồ nội thất cho văn phòng và nhà ở, trang trí nhà ở [khung/tranh ảnh, giấy dán tường, rèm che, đồng hồ treo tường, bình hoa, nến và các vật trang trí khác], văn phòng phẩm cho văn phòng và trường học, sản phẩm bơm hơi [nệm/ghế/sofa bơm hơi, phao bơi, đệm và gối cổ], sản phẩm đồ dùng trong nhà thông minh (thiết bị sử dụng điều khiển từ xa hoặc cảm ứng tự động như: tivi, hệ thống wifi, đèn led tự động, chuông cửa không dây), thiết bị chiếu sáng, thức ăn cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi [xích cổ, dung dịch tắm khử mùi, túi đựng vật nuôi mang đi, dụng cụ tắm rửa chải lông], thiết bị bảo vệ an toàn và an ninh nhà [camera quan sát, chuông báo cháy và bình chữa cháy, khóa an toàn, hộp an toàn], đồ đạc và phụ kiện nội thất trong nhà (tay cầm cửa, khóa cửa, đèn, quạt treo tường, giá đỡ góc), sàn lát, ấm lợp, hàng rào và sản phẩm cải thiện vườn [hàng rào nhựa/kim loại, dù che, phun nước, xe cút kít], vật liệu xây dựng phi kim loại và phi kim loại, sản phẩm cho trẻ em [sản phẩm bảo vệ và chăm sóc trẻ em, địu trẻ em, xe đẩy trẻ em, bô, áo phao, ghế đi vệ sinh], trang phục trẻ sơ sinh, phụ kiện trẻ em [yếm và tạp dề, áo choàng tắm, bộ bao tay và bao chân], trang phục trẻ em, sách và đồ chơi giáo dục, đồ dùng cho giường và phòng trẻ em (giường em bé, miếng đệm lót giường thay đổi, mùng chắn muỗi, báo động đai dầm cho nệm), máy khoan, keo dán và các hợp chất bịt kín cho các đầu nối, công cụ nông nghiệp, dụng cụ nén và ép khí, máy bơm, hộp dụng cụ, hộp đựng và sắp xếp dụng cụ, thang xếp và cầu thang, dụng cụ võ thuật và đấm bốc, dụng cụ tập thể dục và yoga [máy tập bụng, ghế dài tập thể dục, bánh xe tập cơ bụng, thảm và bóng tập yoga, các thiết bị thể hình khác], dụng cụ câu cá, trò chơi điện tử và các sản phẩm trò chơi lễ hội [bảng phi tiêu điện tử, bảng điều khiển trò chơi], thiết bị ngoài trời và cắm trại [lều cắm cột, đèn cắm trại, la bàn, võng, bếp cắm trại, túi chống thấm nước], các sản phẩm thể thao [vợt câu lông, bóng, bộ gậy và găng tay bóng chày, giàn nhún, và các sản phẩm khác], sản phẩm thể thao dưới nước [xe lặn, thuyền hơi, thuyền Kayak, bộ ống thở], các dịch vụ thương mại điện tử liên quan đến mua bán các phiếu (giảm giá/khuyến mãi) sử dụng dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch, vé vui chơi giải trí, vé hòa nhạc, vé máy bay, vé tàu và vé xe buýt, dịch vụ ăn uống và nhà hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-30977**

(540)



(220) 10.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH MAXCOS VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà TOPAZ Center, số 4 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-30984**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP HƯƠNG (VN)

18 Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (vật liệu xây dựng trang trí nội ngoại thất).

(210) **4-2018-31003**

(540)

TOMECC

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; các dịch vụ cấp cứu bằng hàng không; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; sắp xếp việc dẫn và đưa hành khách; sắp xếp việc cho thuê các phương tiện vận chuyển; dịch vụ hỏi đáp về du lịch cho du khách và người xa xứ; sắp xếp việc đổi vé máy bay khẩn cấp; sắp xếp việc vận chuyển quà tặng và hoa; sắp xếp việc vận chuyển bệnh nhân bằng xe cấp cứu, sắp xếp việc vận chuyển người bị thương, người ốm, nhân viên y tế và y tá; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31004**

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ xây dựng các công trình giao thông thủy lợi và cầu cảng; cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; dịch vụ phá vỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; rửa xe.

(210) **4-2018-31022**

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.3.1; 2.1.20; 18.1.1; A18.1.2

(591) Đen, xám, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SONG TỬ TÂY
NINH (VN)

Số 079 đường Võ Văn Truyen, khu phố
2, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh
Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-31024**

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.1.1; A2.1.23; A5.3.13; 2.1.21

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, vàng, da cam, hồng
nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU VỒNG (VN)

Số 178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường
Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Rau đã qua chế biến, củ đã qua chế biến, quả đã qua chế biến (bảo quản, phơi khô, cấp đông).

Nhóm 30: Cà phê, ca cao; hạt điều; hạt tiêu; mít, kẹo.

Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả đã qua chế biến (bảo quản, phơi khô, cấp đông), rau tươi;
mua bán cây giống; mua bán cà phê, hạt điều, hạt tiêu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31056**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; 5.5.19; 7.15.20; 1.15.19

(731) ĐÀO THỊ THU HÀ (VN)

Số 10/42/222 phố Lê Duẩn, phường
Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; phân hữu cơ; phân compost.

Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; tinh dầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dùng cho vệ sinh cá nhân chứa thuốc; thảo dược; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; hạt, đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm; rau, củ, đóng hộp; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt.

(210) **4-2018-31083**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(731) CHÍ VĨNH SÁNG (VN)

Ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử dân dụng như: loa, âm li, micro, vang số (thiết bị trộn âm thanh kỹ thuật số).

(210) **4-2018-31096**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Vàng, vàng đậm, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN C30 QUẬN 10 (VN)
271/7B An Dương Vương, phường 03,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; tư vấn đấu thầu xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; lập dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình giao thông và cầu đường; xây dựng công trình dân dụng, xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng; xây dựng hệ thống cấp thoát nước; xây dựng công trình thủy lợi; hoàn thiện công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng để xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị ngành xây dựng; lắp đặt hệ thống và cấu kiện xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoạt động trang trí nội thất; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; tư vấn về môi trường; tư vấn công nghệ; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; thẩm tra dự án (công trình xây dựng); thẩm tra dự toán công trình; thiết kế kết cấu công trình cầu và đường bộ; thiết kế hệ thống cấp nhiệt, thông gió và điều hòa không khí công trình xây dựng; thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát đo đạc bản đồ địa chính; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

(210) **4-2018-31110**

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL SUZUKI
ASSOCIATION (US)

International Suzuki Association

30 West 60th Street, #7J, New York, NY
10023-7910, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy âm nhạc và đào tạo giáo viên dạy âm nhạc; tiến hành các buổi kiểm tra khả năng âm nhạc, xuất bản và phân phối tài liệu giảng dạy âm nhạc và sách giáo dục âm nhạc, trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi âm nhạc.

(210) **4-2018-31111**

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL SUZUKI
ASSOCIATION (US)


Suzuki Method

30 West 60th Street, #7J, New York, NY
10023-7910, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy âm nhạc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


(210)	4-2018-31115	(220)	11.09.2018
(300)	1088591	(441)	25.01.2019
(540)	12.03.2018 NZ	(531)	26.1.2
		(591)	Tím.
		(731)	THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ) Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa cho trẻ sơ sinh và sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; đồ uống kiêng bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dạng bột.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở sữa giàu protein (sữa là chủ yếu); nước sữa; nước sữa dạng bột; bột protein dùng để làm chất phụ gia cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

(210)	4-2018-31160	(220)	11.09.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	2.1.1; 2.3.1; 26.1.2; A26.1.18
		(731)	MEDIA REVOLUTION COMPANY LIMITED (TH) 999/7 Kesini Ville Alley, Prachauthit Road, Samsen Nok Sub-district, Huai Khwang District, Bangkok 10310, Thailand
		(740)	Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo cả lý thuyết và thực hành; dịch vụ đào tạo diễn viên; dịch vụ đào tạo diễn thuyết; dịch vụ đào tạo nhân cách.

(210)	4-2018-31180	(220)	11.09.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A26.11.9
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	LF BEAUTY HOLDING LTD (VG) Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II Road Town, Tortola, VG1110 British Virgin Islands
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phát hàng mẫu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua sắm cho người khác, dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán buôn liên quan đến bán mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; cung ứng thiết bị cho ngành công nghiệp bán lẻ, cụ thể là, máy móc, đồ đạc và các tiện nghi để bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và tư vấn kinh doanh liên quan đến giao dịch và bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản trị thương hiệu; lập kế hoạch kinh doanh liên quan đến thương hiệu; dịch vụ chiến lược kinh doanh liên quan đến phát triển thương hiệu; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm; dịch vụ định vị thương hiệu, dịch vụ ý tưởng thương hiệu và phát triển thương hiệu cho khách hàng doanh nghiệp; quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính (cho người khác); quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm; cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến bao bì sản phẩm; nghiên cứu và phát triển mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm cho người khác; thử nghiệm sản phẩm cho mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; thiết kế sản phẩm cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế nhãn hiệu; dịch vụ kiểm soát chất lượng sản phẩm; nghiên cứu sản phẩm mỹ phẩm, làm đẹp và chăm sóc cá nhân; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

(210) **4-2018-31181**

(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.11.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LF BEAUTY HOLDING LTD (VG)

MEIYU ME

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II Road Town, Tortola,
VG1110 British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phát hàng mẫu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua sắm cho người khác, dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán buôn liên quan đến bán mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; cung ứng thiết bị cho ngành công nghiệp bán lẻ, cụ thể là, máy móc, đồ đạc và các tiện nghi để bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và tư vấn kinh doanh liên quan đến giao dịch và bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản trị thương hiệu; lập kế hoạch kinh doanh liên quan đến thương hiệu; dịch vụ chiến lược kinh doanh liên quan đến phát triển thương hiệu; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm; dịch vụ định vị thương hiệu, dịch vụ ý

tương thương hiệu và phát triển thương hiệu cho khách hàng doanh nghiệp; quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính (cho người khác); quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế liên quan đến bao bì sản phẩm; cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm; nghiên cứu và phát triển mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm cho người khác; thử nghiệm sản phẩm cho mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; thiết kế sản phẩm cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế nhãn hiệu; dịch vụ kiểm soát chất lượng sản phẩm; nghiên cứu sản phẩm mỹ phẩm, làm đẹp và chăm sóc cá nhân; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

(210) **4-2018-31182**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LF BEAUTY HOLDING LTD (VG)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II Road Town, Tortola,
VG1110 British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phát hàng mẫu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán buôn liên quan đến bán mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; cung ứng thiết bị cho ngành công nghiệp bán lẻ, cụ thể là, máy móc, đồ đạc và các tiện nghi để bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và tư vấn kinh doanh liên quan đến giao dịch và bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản trị thương hiệu; lập kế hoạch kinh doanh liên quan đến thương hiệu; dịch vụ chiến lược kinh doanh liên quan đến phát triển thương hiệu; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm; dịch vụ định vị thương hiệu, dịch vụ ý tưởng thương hiệu và phát triển thương hiệu cho khách hàng doanh nghiệp; quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính (cho người khác); quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm; cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến bao bì sản phẩm; nghiên cứu và phát triển mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

nhân và bao bì sản phẩm cho người khác; thử nghiệm sản phẩm cho mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; thiết kế sản phẩm cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế nhãn hiệu; dịch vụ kiểm soát chất lượng sản phẩm; nghiên cứu sản phẩm mỹ phẩm, làm đẹp và chăm sóc cá nhân; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

(210) **4-2018-31183**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.9; 26.11.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LF BEAUTY HOLDING LTD (VG)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II Road Town, Tortola,
VG1110 British Virgin Islands


(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phát hàng mẫu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán buôn liên quan đến bán mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; cung ứng thiết bị cho ngành công nghiệp bán lẻ, cụ thể là, máy móc, đồ đạc và các tiện nghi để bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và tư vấn kinh doanh liên quan đến giao dịch và bày sản phẩm ở điểm bán lẻ, cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bách hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến quản trị thương hiệu; lập kế hoạch kinh doanh liên quan đến thương hiệu; dịch vụ chiến lược kinh doanh liên quan đến phát triển thương hiệu; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm; dịch vụ định vị thương hiệu, dịch vụ ý tưởng thương hiệu và phát triển thương hiệu cho khách hàng doanh nghiệp; quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của người khác trong lĩnh vực mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính (cho người khác); quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.


Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm; cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến bao bì sản phẩm; nghiên cứu và phát triển mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân và bao bì sản phẩm cho người khác; thử nghiệm sản phẩm cho mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; thiết kế sản phẩm cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân; dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế nhãn hiệu; dịch vụ kiểm soát chất lượng sản phẩm; nghiên cứu sản phẩm mỹ phẩm, làm đẹp và chăm sóc cá nhân; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật cho mỹ phẩm, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin hoặc tư vấn về các vấn đề liên quan đến mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


- (210) **4-2018-31225** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 18.3.21; 26.3.4; A10.3.4
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG GIA THỊNH (VN)
Số 24 Tôn Đản, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.
-

- (210) **4-2018-31234** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) SWAN PRODUCTS, LLC (US)
7840 Roswell Rd., Building 100, Suite 130 Sandy Springs, GA 30350 USA
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- 
- (511) Nhóm 17: Ống mềm để tưới vườn; ống mềm để tưới bãi cỏ; ống mềm để tưới nước; ống khí mềm, không bằng kim loại; bộ sửa ống bao gồm chất bịt kín bằng cao su cho mục đích kết dính, vòng đệm bằng cao su và miếng vá bằng cao su, được bán như một bộ sản phẩm; van đóng làm bằng cao su Ấn Độ hoặc bằng sợi lưu hoá dùng cho miệng vòi phun nước.
- Nhóm 20: Van đóng, không bằng kim loại, dùng cho miệng vòi phun nước; van đóng bằng chất dẻo dùng cho miệng vòi phun nước.
- Nhóm 21: Miệng vòi phun xịt, cụ thể là miệng vòi phun nước và vòi phun gắn với ống mềm để tưới vườn; cần phun dài, cụ thể là, cần phun xịt cho ống mềm để tưới vườn; dụng cụ để tưới cỏ và dụng cụ để tưới bãi cỏ.
-

- (210) **4-2018-31290** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(300) 88/086,563 21.08.2018 US
(540) (731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- 
- (511) Nhóm 32: Nước ngọt.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-31292** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.11
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN TOÀN CẦU (VN)
Số 95 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ xin cấp giấy phép lao động; dịch vụ quản lý nhân sự; dịch vụ làm hồ sơ xin cấp thẻ tạm trú hỗ trợ cho việc tuyển dụng lao động.
-

- (210) **4-2018-31309** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.5.1; 26.7.25; A25.7.5; 26.7.19
(591) Đỏ, đỏ thẫm, đen, hồng
(731) KONG KE (CN)
No.100, Huanxin Hamlet, Jiayi Commune, Pingjiang District, Hu Nan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- 

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại.

Nhóm 11: Đồ điện gia dụng như. đèn các loại (đèn điện, đèn trang trí); dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; bếp gas; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 19: Thạch cao chuyên dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại như thạch cao, sơn, gạch lát sàn, thiết bị dùng cho phòng tắm như vòi sen, chậu rửa, đồ điện gia dụng (bếp từ, bếp gas, nồi cơm điện, bình siêu tốc), đèn và bộ đèn điện, đồ nội thất gia dụng như giường, tủ, bàn, ghế, đồ dùng gia đình khác (khăn mặt, khăn tắm, bình đựng nước uống, chổi lau nhà, móc treo quần áo), các dụng cụ và máy cơ khí cầm tay, đồ ngũ kim bằng kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp đồ điện gia dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31310**

(220) 12.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.25; 26.13.25

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASYKING (VN)
(VN)



Số 36 ngõ 148 đường Trần Duy Hưng,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh các loại bao gồm: xí bệt (gồm thân xí bệt và kết nước), xí bệt cụt (không có kết nước), xí bệt kết liền, xí xỏm, kết nước treo (dùng cho xí bệt cụt và xí xỏm), chậu rửa, chân của chậu rửa, tiểu nam treo tường, tiểu nam bệ đứng, chậu rửa mặt lavabo; chậu rửa tay (bộ phận cùng thiết bị vệ sinh), các loại vòi nước; các thiết bị dùng trong nhà tắm như bộ vòi hoa sen để tắm (sen vòi), vòi rửa tay, vòi xịt (dùng cho nhà tắm, nhà vệ sinh), vòi lắp cho chậu rửa mặt lavabo, máy sấy khô tay, đèn sưởi nhà tắm; vòi rửa bát; chậu rửa inox dùng cho nhà bếp [được gắn cố định]; chậu rửa tráng men dùng cho nhà tắm [được gắn cố định].

Nhóm 21: Thiết bị để giữ giấy vệ sinh, giá để cốc đánh răng, vòng treo khăn, thanh treo khăn, kệ kính và giá để xà phòng tắm không làm bằng kim loại quý, hộp đựng xà phòng, thùng đựng rác.

Nhóm 35: Mua và bán: thiết bị vệ sinh và các phụ kiện liên quan đến thiết bị vệ sinh; xuất khẩu thiết bị vệ sinh và các phụ kiện liên quan đến thiết bị vệ sinh; nhập khẩu các phụ kiện dùng để sản xuất và lắp ráp các thiết bị vệ sinh; xuất khẩu các vật liệu thô dùng cho sản xuất các thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu hàng hóa, đèn sưởi nhà tắm.

(210) **4-2018-31347**

(220) 12.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.1.14; A3.1.24

(591) Cam, đen, xanh dương, xanh nước biển, trắng.



創菱 CHUANG LING

(731) CHEN KUN-FA (TW)

No. 25-1, Lane 605, Liancun Rd.,
Fengyuan City, Taichung County,
Taiwan


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ khởi động dùng cho động cơ và đầu máy; bộ giảm tốc không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; hộp số không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy bơm; bộ điều chỉnh tốc lực dùng cho máy móc; đầu máy và động cơ.

Nhóm 35: Mua bán động cơ, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ khởi động dùng cho động cơ và đầu máy; bộ giảm tốc không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; hộp số không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy bơm; bộ điều chỉnh tốc lực dùng cho máy móc; đầu máy và động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-31365** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) MAI THƯƠNG TỐI (VN)
ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu
Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán chè.
-

- (210) **4-2018-31402** (220) 12.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 3.7.3; A3.7.24; 8.7.11
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI TÂM
PHÁT (VN)
Ấp Hòa Lộc, xã Minh Hòa, huyện Dầu
Tiếng, tỉnh Bình Dương
- 
- Thương hiệu cho chất lượng
- (511) Nhóm 31: Gà giống, con gà còn sống.
- Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gà giống, con gà còn sống, gà đã qua chế biến, trứng gà.
- Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật, cụ thể là chăn nuôi gà; dịch vụ trợ giúp về thú y.
-

- (210) **4-2018-31434** (220) 13.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD.
(IN)
8-2-337, Road No.3, Banjara Hills,
Hyderabad-500034, Telangana, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.
-

- (210) **4-2018-31435** (220) 13.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) HUANG JIANJUN (CN)
No. 149, Area Two, Xihuang Village,
Yantou Town, Pujiang County, Zhejiang
Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- Yến Quân**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; đèn pha dùng điện; đèn dùng khí lặn; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy điện với quạt gió.

(210) **4-2018-31441**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 4.1.3; 2.3.30; 2.3.10

(591) Xanh tím than, trắng, vàng, đen, nâu.

(731) **VŨ LỆNH LỢI (VN)**

SN 45 ngõ 1, TT BTL Tầng Thiết Giáp,
phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy màu; nước lau sàn, chế phẩm dùng để rửa bát.

(210) **4-2018-31452**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

HẢI THUẬN THÀNH (VN)
158 Đông Hồ, phường 8, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa xếp, cửa kéo; mái vòm kim loại.

(210) **4-2018-31455**

(540)

MITRIDA

(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TNHH KIM KHÍ ĐIỆN**
MÁY MINH TRÍ (VN)

90 đường Phan Bội Châu, phường Thống
Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy mài; máy nén khí; máy hàn; máy khoan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31459**

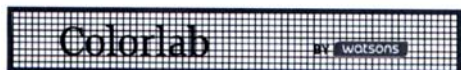
(220) 13.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.4; 26.4.2; 26.4.7

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)



Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc, kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và dưỡng da chăm sóc sức khỏe (mỹ phẩm), chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu; dầu gội đầu dành cho phụ nữ; dầu gội đầu dùng cho đàn ông; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); mặt nạ dành cho tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm nhựa thơm dùng làm tóc chuyên nghiệp; chế phẩm nhựa thơm dùng cho tóc thông thường; keo xịt giữ cố định kiểu tóc thông thường; kem bột tạo kiểu tóc thông thường; gel dùng để tắm; mỹ phẩm lông dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm; gel dùng để tắm vòi hoa sen; chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc), chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt, xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột, kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); hạt dùng để tắm; xà phòng dạng bột dùng để tắm; gel dùng để tắm trong bồn tắm; mặt nạ dùng cho da mặt; kem dưỡng dùng cho da mặt; chế phẩm dạng mỡ không chứa thuốc dùng để chăm sóc cho bàn chân, cho cơ thể, cho da và để trang điểm; kem dưỡng, gel, nước dưỡng thơm, mặt nạ, dầu, nhựa thơm, bột, bột tan và chế phẩm xịt dùng cho bàn chân, cho cơ thể và cho da; chế phẩm không chứa thuốc dùng để điều trị và chăm sóc bàn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

chân, cơ thể và làn da; chế phẩm không chứa thuốc dùng để tắm ở dạng muối, dạng dầu và dạng ngâm; chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; kem, gel, nước thơm, bột, bột tan và chế phẩm xịt dùng để khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi được nhúng tắm vào đế lót giày; chất khử mùi dùng cho bàn chân; chất khử mùi dùng cho nam giới; chất khử mùi dùng cho phụ nữ; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-31477**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; A26.4.6

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) ANDROS (FR)

Zone Industrielle, 46130 Biars-sur-Cere, France

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau đã được bảo quản, trái cây và rau được đông lạnh, trái cây và rau đã sấy khô, trái cây và rau đã nấu chín và trái cây và rau đã chế biến; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, mứt quả ướt, chất phết lên bánh có thành phần chính là rau và trái cây; trái cây nghiền nhuyễn; rau củ nghiền nhuyễn; mứt cam nhão; trái cây dầm đường; trái cây ngào đường; trái cây được bọc đường; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là trái cây; dừa sấy khô; nho khô; vỏ trái cây; trái cây trộn; trái cây được chế biến thành xi rô; củi của trái cây; trái cây lát mỏng; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây được chế biến thành dạng bột, trái cây dạng sệt, món tráng miệng có thành phần chính là trái cây; trái cây được chế biến làm kem phủ trên bề mặt cho kem lạnh, sữa chua, bánh quế và bánh ngọt; hoa đã chế biến có thể ăn được; trái cây được chế biến làm nhân cho bánh ngọt và bánh nướng; trái cây đã được cắt lát.

Nhóm 32: Chế phẩm không còn có thành phần chính là trái cây dùng để làm đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn dùng để làm đồ uống.

(210) **4-2018-31478**

(540)

CHUNKY

(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) ANDROS (FR)

Zone Industrielle, 46130 Biars-sur-Cere, France

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau đã được bảo quản, trái cây và rau được đông lạnh, trái cây và rau đã sấy khô, trái cây và rau đã nấu chín và trái cây và rau đã chế biến; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, mứt quả ướt, chất phết lên bánh có thành phần chính là rau và trái cây; trái cây nghiền nhuyễn; rau củ nghiền nhuyễn; mứt cam nhão; trái cây dầm đường; trái cây ngào đường; trái cây được bọc đường; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là trái cây; dừa sấy khô; nho khô; vỏ trái cây; trái cây trộn; trái cây được chế biến thành xi rô; củi của trái cây; trái cây lát mỏng; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây được chế biến thành dạng bột, trái cây dạng sệt, món tráng miệng có thành phần chính là trái cây; trái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cây được chế biến làm kem phủ trên bề mặt cho kem lạnh, sữa chua, bánh quế và bánh ngọt; hoa đã chế biến có thể ăn được; trái cây được chế biến làm nhân cho bánh ngọt và bánh nướng; trái cây đã được cắt lát.

Nhóm 32: Chế phẩm không còn có thành phần chính là trái cây dùng để làm đồ uống; chiết xuất của trái cây không có còn dùng để làm đồ uống.

(210) **4-2018-31479**

(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NiKKi FRON CO., LTD. (JP)

409-2, Aza Iizunanoki, Ooaza Hoyasu,
Nagano-shi, Nagano 381-0003 Japan

NiKKiFron

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa ma sát của ly hợp cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa ly hợp cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa côn cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho phương tiện giao thông trên bộ; lót phanh cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh cho phương tiện giao thông trên bộ; xéc măng phanh cho phương tiện giao thông trên bộ; vòng đệm ma sát cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-31507**

(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ
GIA THÀNH (VN)

21 đường D11, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô, chưa xử lý); hóa chất phụ gia dùng cho ngành sản xuất nhựa, hạt hút ẩm (chế phẩm hóa học); chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm làm lạnh; chất lỏng phụ trợ dùng với tác nhân vật liệu mài; chế phẩm tháo khuôn đúc; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính].

Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; chế phẩm chống gỉ; nhựa tự nhiên dạng thô; chất cản màu.

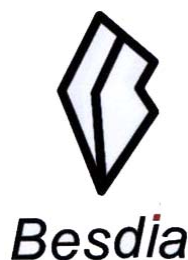
Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp, dung dịch để cắt; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng.

Nhóm 07: Thiết bị phun xịt [máy móc]; máy mài sắc lưỡi cắt; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi đục dùng cho máy; máy cắt; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; mũi khoan [bộ phận máy]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; máy khắc trở; máy tiện [máy công cụ]; máy phay; máy bào soi; máy đục lỗ mộng; máy bào; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy mài; bánh mài [bộ phận của máy].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31508**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2

(591) Đen, đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ
GIA THÀNH (VN)
21 đường D11, phường Tây Thanh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô, chưa xử lý); hóa chất phụ gia dùng cho ngành sản xuất nhựa, hạt hút ẩm (chế phẩm hóa học); chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm làm lạnh; chất lỏng phụ trợ dùng với tác nhân vật liệu mài; chế phẩm tháo khuôn đúc; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính].

Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; chế phẩm chống gỉ; nhựa tự nhiên dạng thô; chất cắn màu.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp; dung dịch để cắt; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng

Nhóm 07: Thiết bị phun xịt [máy móc]; máy mài sắc lưỡi cắt; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi đục dùng cho máy; máy cắt; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; mũi khoan [bộ phận máy]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; máy khắc trở; máy tiện [máy công cụ]; máy phay; máy bào soi; máy đục lỗ mộng; máy bào; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy mài; bánh mài [bộ phận của máy].

(210) **4-2018-31558**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; 26.7.25; 26.5.4; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, vàng, đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
VÀ ĐẦU TƯ ILIKA (VN)
Số 5, ngõ K, phố Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sản phẩm đông dược; dầu xoa bóp; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-31559**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.5; 5.5.19; A5.1.5; 2.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
VÀ ĐẦU TƯ ILIKA (VN)
Số 5, ngõ K, phố Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; các sản phẩm đông dược; dầu xoa bóp; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-31565**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Cam, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH (VN)

Số 108 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; tinh dịch dùng để/cho thụ tinh nhân tạo.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 44: Dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ trợ giúp y tế và cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2018-31568**

(540)

DIM YAT TONG

點一湯

(220) 13.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) TIẾT TUỆ GIA (VN)

109 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31582**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HINEKO (VN)

135/37/77 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sức khỏe; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

(210) **4-2018-31592**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.2; 26.1.1

(731) 1. CÔNG TY TNHH FOMEX (VN)

Lô L1-2 thuộc dự án nhà ở để bán, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN FOMEX VIỆT NAM (VN)

Lô L1-2 thuộc dự án nhà ở để bán, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FOMEX VIỆT NAM (VN)

Tầng 7, lô L1-2 thuộc dự án nhà ở để bán, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải bằng ô tô; vận tải đường biển; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; xử lý kim loại; dịch vụ in; gia công gỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31593**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT AN KHANG (VN)
P606, tháp A1, Indochina Plaza HN, 239
Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải bằng ô tô; vận tải đường biển; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; xử lý kim loại; dịch vụ in; gia công gỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-31594**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.2

(731) 1. CÔNG TY TNHH FOMEX (VN)
Lô L1-2 thuộc dự án nhà ở để bán, tổ 13,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN FOMEX VIỆT
NAM (VN)
Lô L1-2 thuộc dự án nhà ở để bán, tổ 13,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
3. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
FOMEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, lô L1-2 thuộc dự án nhà ở để
bán, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Giấy xây dựng; gỗ xây dựng; bìa cứng dùng trong xây dựng; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; gỗ làm khuôn; ván gỗ dùng cho xây dựng; mảnh gỗ cong; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gỗ dán; tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; ván gỗ ép dùng cho xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải bằng ô tô; vận tải đường biển; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; xử lý kim loại; dịch vụ in; gia công gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31596**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.21

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)

Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-31612**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.1; 26.11.3; A26.11.12

(591) Trắng, xanh, vàng

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP IN THÀNH ĐẠT (VN)

2/13 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo.

(210) **4-2018-31631**

(540)

COCCIVET

(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANVET (VN)

Lô B2-19 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y dùng trong thủy sản, thức ăn bổ sung chứa thuốc (dành cho gia súc, gia cầm, thủy sản).

(210) **4-2018-31632**

(540)

TILCOLBEST

(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANVET (VN)

Lô B2-19 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y dùng trong thủy sản, thức ăn bổ sung chứa thuốc (dành cho gia súc, gia cầm, thủy sản).

(210) **4-2018-31633**

(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANVET (VN)

DICLACOX

Lô B2-19 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y, thuốc thú y dùng trong thủy sản, thức ăn bổ sung chứa thuốc (dành cho gia súc, gia cầm, thủy sản).

(210) **4-2018-31676**

(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN THÀNH NHẤT VIỆT (VN)



47 Phan Chu Trinh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà; cho thuê phòng; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; quán cà phê có bán đồ ăn và thức uống; cho thuê chỗ ở ngắn hạn.

(210) **4-2018-31695**

(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIẾN ĐẠI VIỆT (VN)



Số 22 Hùng Vương, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y tế; trà thảo dược atiso.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp sạch như: rau, củ, hoa, quả, nấm tươi (tất cả chưa qua chế biến, bảo quản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31758**

(540)



(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) LASSEN INNOVATION PTE LTD.
(SG)

315 Outram Road #05-02, Tan Boon Liat
Building, Singapore 169074

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy hút chân không; máy xay thịt; máy chế biến thực phẩm đa năng dùng
điện; máy làm tỏi; máy rửa chén.

Nhóm 08: Bàn ủi (bàn là); bàn ủi hơi nước; bàn ủi hơi nước đứng; bàn ủi khô; dao cạo râu;
tông đơ điện dùng để cạo râu.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; nồi chiên không dầu (dùng điện); bếp điện quang;
vỉ nướng điện; bình nước nóng cho nhà tắm; bình đun nước nóng; máy sưởi dầu; máy hút
mùi dùng cho nhà bếp; thiết bị lọc nước; lõi lọc dùng cho thiết bị lọc nước; cây nước nóng
lạnh; thiết bị lọc không khí; quạt sưởi; máy làm sữa chua.

Nhóm 21: Chổi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; chổi cạo râu; dụng cụ ép tỏi [đồ
dùng nhà bếp].

(210) **4-2018-31776**

(540)

LELA

(220) 14.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) DƯƠNG VĂN SINH (VN)

70/46 tổ 3, khu phố 6, thị trấn Phước
Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 24: Vải; lụa; nhung; vải len.

(210) **4-2018-31807**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; 24.15.21; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
TADU (VN)

354/41/5 Phan Văn Trị, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng
dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính đã
được ghi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2018-31817**

(220) 17.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN ANH (VN)
Số 67 ngõ Văn Hương, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

SHINRAI

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ trang trí, đồ dùng cá nhân, đồ dùng gia đình không bao gồm thiết bị, máy móc, phụ kiện để lọc nước, làm sạch nước, cụ thể là: mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, thuốc diệt và đuổi côn trùng, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, thực phẩm đã chế biến ăn liền (chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), bánh kẹo các loại.

(210) **4-2018-31864**

(220) 17.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3

(591) Xanh lam

(731) CAO DUY LINH (VN)

C-LED

Số 18 ngõ Hồ Bãi Cát, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính viễn thông, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông như dịch vụ tải nhạc chuông, nhạc hình, nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin trên mạng viễn thông; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực hệ thống viễn thông và điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến về mạng dải tần rộng, về hệ thống viễn thông và hệ thống điện thoại qua giao thức mạng internet.

(210) **4-2018-31866**

(220) 17.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Xanh lam.

(731) CAO DUY LINH (VN)

C-LIGHT

Số 18 ngõ Hồ Bãi Cát, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng và nhà xưởng; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính viễn thông, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông như dịch vụ tải nhạc chuông, nhạc hình, nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin trên mạng viễn thông; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực hệ thống viễn thông và điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến về mạng dải tần rộng, về hệ thống viễn thông và hệ thống điện thoại qua giao thức mạng internet.

(210) **4-2018-31867**

(220) 17.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

The logo consists of the text "C-LAND" in a bold, blue, sans-serif font. The letter "C" is significantly larger than the other letters and is positioned to the left of "LAND".

(591) Xanh lam.

(731) CAO DUY LINH (VN)

Số 18 ngõ Hồ Bãi Cát, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính (có thể tải về); tệp tin hình ảnh có thể tải về; tệp tin âm nhạc có thể tải về.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính viễn thông, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông như dịch vụ tải nhạc chuông, nhạc hình, nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin trên mạng viễn thông; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực hệ thống viễn thông và điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến về mạng dải tần rộng, về hệ thống viễn thông và hệ thống điện thoại qua giao thức mạng internet.

(210) **4-2018-31868**

(220) 17.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

The logo consists of the text "C-FIBER" in a bold, blue, sans-serif font. The letter "C" is significantly larger than the other letters and is positioned to the left of "FIBER".

(591) Xanh lam.

(731) CAO DUY LINH (VN)

Số 18 ngõ Hồ Bãi Cát, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ phân phối các sản phẩm sau đây: thiết bị linh kiện máy tính, bo mạch, ổ cứng di động, thiết bị sạc pin, thiết bị viễn thông, tổng đài điện thoại, thiết bị truyền không dây [viễn thông], thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị truyền hình cáp CATV.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính viễn thông, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông như dịch vụ tải nhạc chuông, nhạc hình, nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin trên mạng viễn thông; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực hệ thống viễn thông và điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến về mạng dải tần rộng, về hệ thống viễn thông và hệ thống điện thoại qua giao thức mạng internet.

(210) 4-2018-31959

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MINH QUANG (VN)

Số 14, phố Trần Cao Vân, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; ma tít và các loại bột nhào bit kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; chất để thấp hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; nến và bấc dùng để thấp sáng.

Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; kết sắt.

Nhóm 07: Máy nén khí, máy phát điện, máy hút bụi chân không, máy hàn điện, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy, trừ các loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên đường bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy áp trứng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo, bột sắn, và bột cọ; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạn ăn được đường, mật ong, nước mật đường.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa lò đốt; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-31965**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.24; A5.3.13; 7.3.11; A5.3.15

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG -
THƯỜNG MẠI CÁT GIA LINH (VN)
Số 36/6 đường Lê Văn Tám, phường 10,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-32027**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.7; 26.1.1; 25.12.1; A5.5.20

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY
EDUCATION (VN)
Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hoá nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục, đào tạo; xuất bản.

(210) **4-2018-32028**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.12; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 13.1.5

(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY
EDUCATION (VN)
Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hoá nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục, đào tạo; xuất bản.

(210) 4-2018-32036



(540)

(220) 18.09.2018

(441) 25.01.2019

(591) Hồng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC TOÀN
CẦU VIỆT NAM (VN)

15 Bắc Sơn, phường Vĩnh Hải, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); quảng cáo trực tuyến thông qua một mạng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại qua một trang mạng internet, dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp trực tuyến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; bãi đỗ xe; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; hướng dẫn khách du lịch; vận tải hàng hoá (bằng đường thủy); chuyên chở hàng hoá, vận chuyển hàng hoá; thuê tàu chở hàng, thuê phương tiện vận tải, vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; thông tin vận tải; vận tải đường biển; chuyển phát bưu điện kiện tận nơi, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; vận chuyển hành khách; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử, đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển khách hàng; cho thuê toa chở hàng chạy trên đường ray; dịch vụ thương mại điện tử trong lĩnh vực đặt vé tàu xe, đặt vé máy bay, đặt vé các điểm du lịch, dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp trực tuyến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

Nhóm 43: Dịch vụ thương mại điện tử trong lĩnh vực đặt phòng khách sạn, đặt chỗ cư trú tạm thời, dịch vụ đại lý lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-32040**

(220) 18.09.2018

(540)

TS6

(441) 25.01.2019

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)

21Fl.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; sữa chua; Kêfia [đồ uống từ sữa], Kêfia [đồ uống chế từ nước sữa lên men], nước sữa lên men [đồ uống từ sữa]; sữa ngừa lên men [đồ uống từ sữa], cu mit [đồ uống chế từ sữa ngừa lên men].

(210) **4-2018-32063**

(220) 18.09.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; A1.1.10; A1.1.2

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CP GIẢI TRÍ LEADING STARS (VN)

557 Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tổ chức các hội chợ thương mại nhằm quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo, quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ, dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành, tổ chức cuộc thi sắc đẹp, sản xuất các chương trình biểu diễn, tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí, sản xuất phim trừu tượng quảng cáo, sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu), dịch vụ giải trí, dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

(210) **4-2018-32064**

(220) 18.09.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; A5.5.20; A26.11.8

(591) Đen, vàng, nâu đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ GIẢI TRÍ LEADING MEDIA (VN)

557 Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tổ chức các hội chợ thương mại nhằm quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo, quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ, dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành, tổ chức cuộc thi sắc đẹp, sản xuất các chương trình biểu diễn, tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí, sản xuất phim trừu tượng quảng cáo, sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu), dịch vụ giải trí, dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

(210) **4-2018-32081**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) LIANG XIN BIOTECH CO., LTD.
(TW)

No.46, Ln. 89, Sec. 2, Yimin Rd., Dali
Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng ẩm; kem bôi tay; kem chống nắng; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem bôi mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; nước thơm dưỡng ẩm da [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa.

(210) **4-2018-32093**

(300) 87/841,907 20.03.2018 US
87/841,919 20.03.2018 US

(540)

FARMYARD

(220) 18.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) SPIRALEDGE, INC. (US)
1919 S. Bascom Avenue, Suite 300,
Campbell, California 95008, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dùng để xem và đăng các bài quảng cáo rao vặt, thông tin về hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, thông tin và quảng cáo về việc cho thuê hàng hóa và dịch vụ, và thông tin về các chủ đề tiêu dùng thu hút sự chú ý của cộng đồng; phần mềm có thể tải xuống được dùng để truy cập dịch vụ thư điện tử và để truyền tin nhắn, dữ liệu và hình ảnh điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và phân phối thông tin, cụ thể là: cung cấp không gian quảng cáo rao vặt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thông qua mạng internet; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác trên mạng internet; cung cấp danh bạ thông tin doanh nghiệp trực tuyến trên mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được về các bài quảng cáo và rao vặt; cung cấp thông tin tuyển dụng trực tuyến trong lĩnh vực nghề nghiệp, nguồn công việc và danh sách công việc; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm gia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

súc, công cụ nông nghiệp, và các nguyên vật liệu dùng trong nông nghiệp; cung cấp dịch vụ sàn giao dịch trực tuyến trong đó người sử dụng đăng yêu cầu về sản phẩm và đàm phán giao dịch qua mạng internet.

Nhóm 36: Cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được bao gồm thông tin, quảng cáo rao vặt và thông báo về nhà ở, bất động sản, bất động sản thương mại, và đất nông nghiệp, và cho thuê và cho thuê dài hạn và quảng cáo bán hàng liên quan tới các lĩnh vực nêu trên.

Nhóm 41: Báo điện tử trực tuyến, cụ thể là: các bài blog (nhật ký trên mạng) về các tin tức nông nghiệp, thông tin trong ngành công nông nghiệp, các câu chuyện về canh tác nông nghiệp, giáo dục trong lĩnh vực nông nghiệp, sự kiện trong lĩnh vực nông nghiệp đang diễn ra, các vấn đề pháp lý liên quan tới nông nghiệp, sự kiện kinh doanh nông nghiệp, sự kiện trong lĩnh vực nông nghiệp, bất động sản và sự kiện cộng đồng.

(210) **4-2018-32165**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11; 25.1.25; 1.15.24

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG ANH BÉO (VN)
Số 131 phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân [baozi]; bánh bao nhỏ; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh hấp có nhân [sủi cảo]; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh hấp nhân thịt [sủi cảo Pelmeni].

(210) **4-2018-32166**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG TOP FAIR (VN)
Số 131 phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-32199**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VẺ ĐẸP Á CHÂU (VN)
208 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị máy móc liên quan đến làm đẹp (máy trị nám da, tàn nhang; máy trị mụn, seọ, xóa vết nhăn; máy triệt lông; máy trị hói đầu; máy hỗ trợ điều trị giảm cân; máy soi chiếu da).

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ thẩm mỹ viện, phẫu thuật tạo hình, phun chân mày, phun môi, chăm sóc da.

(210) **4-2018-32205**

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VPMILK

SỮA TƯƠI THANH TRÙNG ĐÀ LẠT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KIM PHÁT (VN)
Số 27 đường Hùng Vương, phường 10,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mít ướ; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-32206**

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VPMILK

SỮA TƯƠI ĐÀ LẠT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KIM PHÁT (VN)
Số 27 đường Hùng Vương, phường 10,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mít ướ; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-32207**

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VPMILK

ĐÀ LẠT FRESH MILK

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KIM PHÁT (VN)
Số 27 đường Hùng Vương, phường 10,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mít ướ; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-32208**

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VPMILK

DALATFRESHMILK

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI KIM PHÁT (VN)
Số 27 đường Hùng Vương, phường 10,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ứt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-32209**

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VPMILK

**100% SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT
CỦA CAO NGUYÊN ĐÀ LẠT**

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI KIM PHÁT (VN)
Số 27 đường Hùng Vương, phường 10,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ứt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-32212**

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI NÔNG SẢN KINH
BẮC (VN)
Thôn Sơn Đông, xã Nam Sơn, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Rau củ đã qua sơ chế.

Nhóm 31: Hoa quả tươi (chưa qua chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32225**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GAS AN PHÁT (VN)

719D Lê Văn Lương, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gas, bếp gas, phụ kiện ngành gas, đồ dùng nhà bếp, bếp điện tử, bếp điện, nồi cơm điện, máy hút khói.

Nhóm 37: Lắp đặt: gas, bếp gas, phụ kiện ngành gas, đồ dùng nhà bếp, bếp điện tử, bếp điện, nồi cơm điện, máy hút khói.

(210) **4-2018-32240**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.16; A2.3.16; 26.1.1; 25.5.25; A25.7.7

(591) Xanh lá cây, nâu, xám

(731) CHÂU LỆ LY (VN)

338/42 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe

(210) **4-2018-32243**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A18.1.9

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng, đen, xám, đỏ.

(731) NGUYỄN HOÀNG TRỌNG MINH (VN)

301 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các thiết bị giám sát hành trình các phương tiện vận tải, bộ biến đổi điện, máy biến thế (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều chỉnh điện, dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp, thiết bị báo cháy tự động, báo trộm, camera giám sát, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thanh, thiết bị truyền hình cáp và vô tuyến, thiết bị thu hình vệ tinh, ăng ten parabol, thiết bị tiết kiệm nhiên liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-32264

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
TRƯỜNG THÀNH (VN)

Số 1, gác 175, ngõ 467, phố Lĩnh
Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nở đạn (tắc kê đạn) (bằng kim loại và không phải là bộ phận máy móc); bu lông bằng kim loại; vít bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

(210) 4-2018-32265

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.1.23; A2.3.23; 2.1.8; 2.3.8

(731) DING YONG (CN)

No. 48, No. 11, Lingyuan Road,
Hanshan District, Handan, Hebei, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo váy; quần áo; quần dài; quần áo may sẵn; quần áo đan; áo khoác ngoài.

(210) 4-2018-32269

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.20; 2.1.8

(731) YOUNG SANGYO CO., LTD (JP)

4-9-5 Hiranonishi, Hirano-Ku, Osaka-
Shi, Japan 547-0033

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; phụ kiện (bộ phụ kiện để làm đồ trang sức); đá quý; kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn mặt bằng vải; đồ dùng cho giường bằng vải dệt, cụ thể là: bộ đồ dùng cho giường bao gồm tấm phủ giường, áo gối, chăn; tấm phủ giường; chăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32310**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.2; 26.11.3; A26.11.12; 26.3.23

(591) Vàng, trắng, đỏ, hồng, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HUNG PHÁT (VN)

374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

(210) **4-2018-32314**

(540)

RONALD JACK

(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) OFFICE DEPOT (M) SDN. BHD. (MY)

53-4, Jalan SP 2/1, Taman Serdang Perdana, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học; máy đếm tiền; thiết bị chấm công; gọng kính đeo mắt; màn ảnh dùng để chiếu hình; máy tính (máy đếm); phần mềm ứng dụng.

Nhóm 16: Thiết bị và máy đóng sách (thiết bị văn phòng); giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; máy cán tài liệu (thiết bị văn phòng); máy in dấu tem; máy hủy tài liệu (thiết bị văn phòng).

(210) **4-2018-32341**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.11.8; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DR FAN VIỆT NAM (VN)

Tầng 2 tòa nhà N07-B2, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; quạt dùng để nén khí, hút và vận chuyển hạt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 11: Quạt gió của ống khói; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm lạnh không khí.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; mua bán quạt thông gió; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-32363**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)

C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển cứu thương.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ nhà thương, dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, dịch vụ trợ giúp y tế.

(210) **4-2018-32381**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.25

(591) Đỏ đen, ghi đen, trắng.

(731) LƯƠNG HƯƠNG LAN (VN)

22D4 khu tập thể dệt kim Đông Xuân, dốc Thọ Lão, phố Lò Đúc, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

(210) **4-2018-32385**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN HOÀNG LƯƠNG (VN)

638/10 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; lập báo cáo kế toán; dịch vụ làm sổ sách kế toán; lập báo cáo thống kê kế toán; tư vấn quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tham gia tố tụng tại tòa án nhân dân các cấp; dịch vụ tham gia tố tụng trọng tài; tư vấn pháp luật; đại diện pháp lý; đại diện ngoài tố tụng; các dịch vụ pháp lý khác.

(210) **4-2018-32399**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀN CƯỜNG THỊNH (VN)
F4/3A đường 6A, ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ví đựng tiền; cặp học sinh; bao da đựng dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 25: Dây nịt (thắt lưng) bằng da (dùng cho trang phục); tạp dề (yếm) bằng da dùng trong bảo hộ lao động: ống tay, ống chân (dùng để bảo vệ chân tay) bằng da dùng trong bảo hộ lao động (để phòng chống tai nạn).

(210) **4-2018-32404**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN ĐẾ (VN)
75 đường số 1, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); phấn trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sức khỏe; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

(210) **4-2018-32420**

(540)

SPAN

(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SPAN (VN)
Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; sàn bằng kim loại; khung định vị bằng thép dùng trong xây dựng [khung kim loại dùng cho xây dựng]; vật liệu gia lực bằng kim loại cho bê tông; ván cốt pha bằng kim loại để đổ bê tông; nhà lắp ghép bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; cốt pha bằng nhựa [ván khuôn bê tông trong xây dựng]; bóng nhựa dùng trong sàn công trình xây dựng [vật liệu xây dựng, không bằng kim loại]; hộp nhựa dùng trong sàn công trình xây dựng [vật liệu xây dựng, không bằng kim loại]; cục kê bê tông [cấu kiện xây dựng bằng bê tông]; cấu kiện xây dựng bằng bê tông, cụ thể là cấu kiện xây dựng bằng bê tông đúc sẵn, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, cụ thể là cấu kiện sàn xây dựng bằng bê tông đúc sẵn, có thể lắp ghép được; nhà lắp ghép, không bằng kim loại [công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại].

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; tư vấn quản lý dự án xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ thi công xây dựng sản phẩm sàn bóng [dịch vụ xây dựng]; dịch vụ thi công xây dựng sản phẩm sàn hộp [dịch vụ xây dựng]; dịch vụ thi công xây dựng sản phẩm cốt pha/nhựa khung thép [dịch vụ xây dựng].

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác, cụ thể là nghiên cứu và triển khai các sản phẩm công nghệ mới trong ngành xây dựng cho người khác; nghiên cứu khoa học, cụ thể là nghiên cứu khoa học ứng dụng của nhà lắp ghép thông minh trong ngành xây dựng; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn thiết kế các công trình dân dụng; tư vấn thiết kế các công trình công nghiệp; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới; dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

(210) **4-2018-32450**

(220) 20.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CP NEX INVESTMENT (VN)




Tầng 08, MD Complex, số 68 đường Nguyễn Cơ Thạch, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán đấu giá; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.


Nhóm 36: Môi giới; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; định giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-32491** (220) 20.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.15.15; 26.13.1; 1.15.15; A5.3.13
(591) Đen, xám, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BARIK
VIỆT NAM (VN)
Ấp Tân Trung, xã Châu Pha, thị xã Phú
Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 
- (511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; bột trắng (chất màu hoặc sơn); sơn lót.
-

- (210) **4-2018-32519** (220) 20.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) LEO CHIN HAO (SG)
43A Lorong L, Telok Kurau, Singapore
425461, Singapore
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu; quần áo dệt kim; quần áo lót; quần áo lót phụ nữ (đồ vải).
-

- (210) **4-2018-32620** (220) 21.09.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÍN AN
(VN)
70/2 Phan Văn Trị, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập, thuế, kế toán, hình sự, dân sự, đất đai, xây dựng, lao động; dịch vụ kiện tụng (tranh tụng); dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ công chứng.
-

- (210) **4-2018-32624** (220) 14.10.2013
(641) 4-2013-23806 (441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.2; A24.15.7
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) VINX CORP. (JP)
2-2-8, Dojimahama, Kita-ku, Osaka,
Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; hỗ trợ quản lý các trang web mua sắm trực tuyến; hỗ trợ quản lý khách hàng và bán hàng; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ nhập cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính; xử lý văn bản; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ vận hành máy và thiết bị văn phòng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê máy tính tiền; kế toán.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý thanh toán; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành thẻ tín dụng; thu hộ tiền hàng; cung cấp thông tin bảo hiểm; đại lý bất động sản; quyền góp quỹ từ thiện.

Nhóm 38: Viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hội thảo từ xa; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại; gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng [nhà cung cấp dịch vụ]; truyền tập tin số; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện báo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê máy tính; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); cung cấp phần mềm máy tính (không tải về được); cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; phân tích hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; nghiên cứu kỹ thuật; thông tin kỹ thuật liên quan đến máy tính; kiểm soát chất lượng; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-32627**

(540)



(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THÉP HOÀNG NAM (VN)

Số 7, ngõ 2, đường LK 14, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Bắc Hà (BAC HA LAW IP COMPANY LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; chi tiết nối ống dẫn nước bằng kim loại; tê nối, cút nối, ống nối góc; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-32628**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25



(731) CÔNG TY TNHH BH NGHỆ AN (VN)

Lô 1, biệt thự 1, đường 12, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Bắc Hà (BAC HA LAW IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói; đá; gỗ xây dựng; tấm lợp mái, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-32646**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(731) NGUYỄN ÚT (VN)

21 đường số 15, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ điện tử; đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm.

(210) **4-2018-32664**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

JONGGUN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32665**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

DUTYFREE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(210) **4-2018-32666**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019



LONGLEVIET

(531) 24.17.20; A26.1.18; 24.15.21; 3.7.17

(731) LÊ VĂN LONG (VN)

Số 255 Trần Hưng Đạo, phường Phú
Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên
Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: đồng hồ, máy tính, phụ kiện đồng hồ, phụ kiện máy tính.

(210) **4-2018-32686**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) A24.15.7; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
VÀ DỊCH VỤ FRE (VN)

Tầng 5, số 10A Nguyễn Văn Huyền,
phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh mì; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán trà sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32716**

(540)



(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.24; 25.1.6

(591) Đen, nâu đỏ, nâu hồng, vàng nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU FORPEASANT (VN)

675 đường Hoàng Sa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu diệt cỏ, thuốc diệt trừ nấm, thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột và động vật có hại, thuốc dẫn dụ côn trùng, thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 07: Máy móc dùng trong nông nghiệp: máy khuấy; máy xén; máy cày; máy xúc đất; máy nhổ cỏ; máy quạt thóc.

Nhóm 29: Rau củ quả sơ chế và bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ đông lạnh.

(210) **4-2018-32743**

(540)

JAPPONT

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kê hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32744**

(540)

HIKA

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kê hở ở

tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32745**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU

CANDY

KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32746**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU

HENRY

KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32747**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU

ANDYS

KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32748**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MESSI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32749**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

RAMEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32750**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SUISAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32751**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DAISY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32752**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CAVONI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32753**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PERSIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-32754

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ZIDANE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32755

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BERRY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32756

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BENNY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32757**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

COMBO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32758**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PUTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32759**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OLIVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32760**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ST-MAXWELL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32761**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JAVI'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32762**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SEMIY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32764**

(540)



(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.5; 7.1.6; 3.7.20; 6.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM (VN)
Số 1765A Đại lộ Bình Dương, khu phố 1, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 33: Rượu yến.

(210) **4-2018-32766**

(540)

LAZTU

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32767**

(540)

JACKSON

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32768**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HUDA'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32769**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VIERA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32770**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FUKUDA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32771**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NEWTON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32772**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MAXSU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32773**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JACKCOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32774

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

COMMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32775

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KISMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32776

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KYOTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32777

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

RYOCOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32778

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KENSUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32779

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HARUKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32780**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KISDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32781**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SUDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32782**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

THOMAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32783

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BATMAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32784

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VICTORY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32785

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BOLERO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32787

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CAMEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32788

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CAMPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) 4-2018-32789

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JULIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32790**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DOMAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU

KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32791**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DERMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU

KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32792**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JESSICA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU

KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32793**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LYRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32794**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MERIDA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32795**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SENKY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32796**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SALLY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32797**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SAHARA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32798**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KAMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32799**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HARPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32800**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LY GAR-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32801**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

POKC-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32802**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FLC-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32803**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JSC-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32804**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CARPY-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32805**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DOYLE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32806**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

IVANK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32807**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DAKOTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32808**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BAR CA-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32809**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BILL GA-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32810**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

STC-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32811**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CASA-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32812**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ZAVISS-GRAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32813**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

POCOYO-GRAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32814**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SEMY-GRAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32815**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DAISYT-GRAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32816**

(220) 21.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

AMAZON-GRAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32817**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

PANNY-GRAND

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lâm, phường
Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; hỗn hợp xi măng; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp phủ vữa lỏng; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa hoặc làm phẳng bề mặt thạch cao.

(210) **4-2018-32845**

(220) 24.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI NHỰA TIẾN PHÁT
(VN)

258 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phao điện tự ngắt dùng cho máy bơm (phao báo hiệu).

Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bộ lọc nước xả để ngăn mùi hôi (thiết bị vệ sinh); hệ thống cung cấp nước bao gồm đầu vòi nước, dây vòi nước; vòi nước hoa sen; hệ thống thoát nước bao gồm quả cầu chặn rác, hố ga vệ sinh.

Nhóm 17: Ống nước nhựa mềm (dẻo) để tưới nước, dẫn nước; khớp nối ống nước bằng nhựa cứng; co nối bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nước dùng cho cấp thoát nước bằng nhựa cứng.

Nhóm 21: Hộp đựng giấy vệ sinh; hộp đựng xà phòng.

(210) **4-2018-32846**

(220) 24.09.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.12; A5.3.13



(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ cam,
vàng, xanh lá cây.

(731) TRẦN TRỌNG KHOA (VN)

Số 82, phố Hàng Điếu, phường Cửa
Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương sấy khô; dầu hướng dương; chất chiết xuất từ hạt hướng dương; hạt hướng dương được bảo quản; hạt bí đã chế biến; hạt dưa đỏ đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh, cà phê; mật ong.

(210) **4-2018-32856**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.13; A5.3.13; 26.1.2

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ AN NHIÊN PHÁT (VN)
Thôn Nà Kẹm, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Thìa bằng tre; đĩa ăn bằng tre; bộ đồ ăn bằng tre.

Nhóm 14: Sản phẩm bằng tre, gỗ cụ thể: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, trâm cài tóc, vòng đeo tay.

Nhóm 20: Sản phẩm bằng tre, gỗ cụ thể: hàng thủ công mỹ nghệ, bàn, ghế, giường, tủ, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ.

Nhóm 21: Cốc bằng tre; thớt bằng tre; dụng cụ nhà bếp bằng tre; hộp chứa bằng tre [cho gia dụng hoặc nhà bếp]; giá đựng bằng tre [đồ dùng gia đình]; lót cốc không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm bằng tre, gỗ: bộ đồ ăn bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ nhà bếp bằng tre, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, hộp chứa bằng tre [cho gia dụng và nhà bếp], đồ trang sức bằng tre.

(210) **4-2018-32858**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.3.5; 26.2.7; 26.3.3; 26.3.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CỬA CÔNG TRÌNH
(VN)

Số 18, lô B4 khu đô thị Hà Khánh A,
phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa cuốn hợp kim nhôm; cửa sắt.

Nhóm 19: Cửa kính khung nhôm; cửa nhựa lõi thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-32863**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.11; 24.17.25; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, nâu, đen.

(731) TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)

15A ngõ 27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất (tủ, bàn, ghế, đồ mỹ nghệ, tượng trang trí, đồ thờ cúng, đá phong thủy, đồ trang sức).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; cung cấp thông tin cho mục đích chuẩn bị thực phẩm và đồ uống để tiêu dùng; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-32885**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.24; A5.1.5; A7.1.11; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TRẮNG
(VN)

23B đường số 3, khu phố 2, phường Bình An,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng, chuồng trại chăn nuôi (gia súc, gia cầm) bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép xây dựng, thiết bị chuồng trại chăn nuôi (gia súc, gia cầm) bằng kim loại.

(210) **4-2018-32886**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.7.25; 26.1.1; A17.3.2

(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TƯ VẤN HUỖNH NGUYỄN (VN)

Tầng 19, tòa nhà Indochina Park Tower,
4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; quản lý quyền tác giả; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ hòa giải.

(210) **4-2018-32914**

(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) GIFT CONCEPT PRODUCTS LIMITED (HK)

Flat/Rm D, 6/F, Reason Group Tower, No. 403 Castle Peak Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

MARCUS&MARCUS

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao kéo, không dùng cho mục đích phẫu thuật; kéo [dụng cụ cầm tay, vận hành thủ công]; thìa [bộ đồ ăn]; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; đĩa ăn.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em bú bình; bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; vòng kích thích việc mọc răng.

(210) **4-2018-32919**

(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VERVE

(731) SAPPI LIMITED (ZA)

108 Oxford Road, Houghton Estate, Johannesburg, 2196, South Africa

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Bột giấy gỗ; bột giấy gỗ hòa tan dùng cho mục đích sản xuất; xenluloza.

(210) **4-2018-32930**

(220) 24.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)




(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6

(731) CUSCO CO., LTD. (KR)

314-2, Sechull-ri, Bebang-eup, Asan-si, Chungchangnam-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải; chất tẩy rửa để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy rửa để làm sạch bát đĩa.

(210)	4-2018-32932		(220)	24.09.2018	
			(441)	25.01.2019	
(300)	74671	23.03.2018 JM			
(540)				(531)	1.5.1; 26.4.9; 24.17.20; 20.7.1; A20.7.2; 20.5.5
				(591)	Trắng, da cam.
				(731)	APPLE INC. (US) One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
				(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)


- (511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vidêô, và các nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát các thiết bị di động, điện thoại di động, các thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), ti-vi, và máy phát vidêô và âm thanh; phần mềm máy tính dùng để tạo ra, tải xuống, nhận, chỉnh sửa, hiển thị, lưu giữ và tổ chức sách, ấn phẩm và tài liệu điện tử; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; nội dung âm thanh, vidêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động; thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, và máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; kính mắt thông minh; kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; màn hình hiển thị dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động

cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti-vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin; thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) điện và điện tử, và bộ điều hợp dùng cho các thiết bị trên; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính; vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại âm thanh; màn hình huỳnh quang; bộ điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; bút tắt được làm ấm (sưởi) bằng điện; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói điện tử dùng để kiểm soát việc vận hành của các thiết bị điện tử tiêu dùng và các hệ thống lắp đặt cho nhà ở; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặt biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy điều nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện (bộ điều chỉnh độ sáng); thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công-tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cacbon mono-xít (co); khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển điện và điện tử cho cửa ga-ra; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở; trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-32936** (220) 24.09.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 5.7.1; 5.7.24; 15.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu.
(731) PHẠM QUỐC THÀNH (VN)
121 Cách Mạng Tháng Tám, tổ 10,
phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh
Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê (cà phê bột, cà phê hạt rang).

- (210) **4-2018-32942** (220) 24.09.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD.
(CN)
Hengtong Ave.6#, NanJing city, JiangSu
province, 210046, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ; chất làm mát động cơ xe cộ; chất chống đông lạnh; dầu phanh; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất lỏng dẫn động; chất môi khởi động cho xe cộ hoặc động cơ [phụ gia hóa học dùng cho khởi động xe cộ hoặc động cơ]; hợp chất dùng để dập lửa.

Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu nhờn; dầu bôi trơn dùng cho ô tô; xăng dầu; dầu động cơ; dầu diesel; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu hộp số.

- (210) **4-2018-32952** (220) 24.09.2018
MARISSA HOTEL (441) 25.01.2019
(540) **MARISSA RESTAURANT** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG
MARISSA RESORT KHÁCH SẠN DUY PHÁT (VN)
MARISSA SPA Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê hội trường; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cafe.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe (spa); thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ massage (mát - xa).

- (210) **4-2018-32953** (220) 24.09.2018
SAVANNA HOTEL (441) 25.01.2019
(540) **SAVANNA RESTAURANT** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG
SAVANNA RESORT KHÁCH SẠN DUY PHÁT (VN)
SAVANNA SPA Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê hội trường; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cafe.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe (spa); thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ massage (mát - xa).

(210) **4-2018-32993**

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

(210) **4-2018-33004**

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A12.1.10; 7.15.5; 7.15.8

(591) Đen, đỏ, vàng nhạt, nâu, vàng nhũ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI GHẾ TRƯỜNG KỶ VI
NA (VN)

65 đường 185, tổ 2, khu phố 5, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế ngồi, ghế trường kỷ, bàn gỗ, giường gỗ, tủ gỗ.

(210) **4-2018-33010**

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



BON INTERNATIONAL

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(731) AL WAHDANIA GENERAL
TRADING CO LLC (AE)

P.O.Box: 29011, Dubai, United Arab
Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá.

(210) **4-2018-33014**

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THẨM MỸ BÍCH NGUYỆT (VN)

Số 28 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

SOLARSKIN

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; kem chống nắng cho da; chế phẩm mỹ phẩm làm giảm nám da; kem dưỡng để phục hồi da, không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt (serum); kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán (kinh doanh), quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm như: mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, kem chống nắng cho da, chế phẩm mỹ phẩm làm giảm nám da, kem dưỡng để phục hồi da, không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt, kem dưỡng da chống lão hóa, nước dưỡng da dạng xịt (xịt khoáng), tinh chất làm sáng da, kem dưỡng ẩm dành cho da mụn, mặt nạ làm đẹp, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, mỹ phẩm trang điểm.

(210) **4-2018-33035**

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; 6.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MINH THU (VN)

Số 18A, Lô 3, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại dùng cho cửa ra vào và cửa sổ; cổng bằng kim loại; thép định hình dùng để làm khung và cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp mái bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm; máng thoát nước bằng kim loại cho mái nhà; tấm che khe nổi trên mái bằng kim loại.

Nhóm 19: Khuôn cửa không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại.

(210) **4-2018-33036**

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A25.3.3

(731) YIWU CANFLY MACHINERY CO.,LTD (CN)

Block A, New Community Industrial Housing, Fotang Town, Yiwu city, Zhejiang, CN



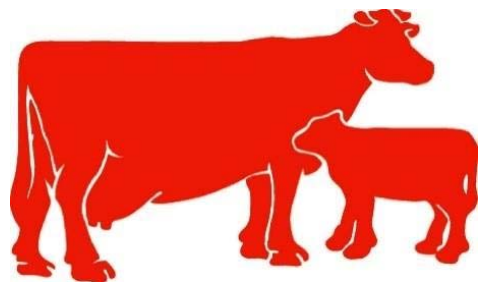
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Cưa máy, lưới cưa (bộ phận của máy), xi lanh cho máy móc, máy cắt gặt, máy bơm, máy phát điện.

(210) **4-2018-33042**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.1; A3.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) DAIRY FARMING PROMOTION ORGANIZATION OF THAILAND (TH)

160 Moo 1, Mittraphap Road, Mittraphap Sub-district, Muak lek District, Saraburi, 18180 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-33072**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố số 01 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu đầu DVD, đầu android.

(210) **4-2018-33085**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; 1.15.24; 1.15.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)

X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Cá tươi, không còn sống; cá đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-33125

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GOLDLOCK
GOLD LOCK

(731) LƯU VĂN THƯỜNG (VN)
Thôn Đào Viên, xã Dân Tiến, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then ổ khóa; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; bản lề hộp; then cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

(210) 4-2018-33145

(220) 25.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OCOPINVEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ OCOP
QUẢNG NINH (VN)

Khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ
Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm tươi sống gạo, trà, cà phê, mật ong, gia vị, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước khoáng, dược phẩm, tinh dầu với mục đích y tế, tinh dầu với mục đích làm đẹp, thuốc lá, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, sợi dệt, sợi dệt dạng thô, vải, đồ gia dụng và lưu niệm bằng gỗ, kim loại, điện, gốm sứ, mây tre (nồi, xong, chảo, bếp ga, bếp điện, tủ kệ, bàn ghế, thìa, đĩa, máy lọc nước, máy say, máy ép, chổi lau nhà, thớt, quạt, giá đỡ, cối giã), mỹ phẩm.

(210) 4-2018-33153

(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A24.15.7; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN NGỌC VĂN (VN)
03/24 Lê Thị Hoa, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nem, giò, chả.

Nhóm 35: Mua bán nem, giò, chả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33154**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) NGUYỄN NGỌC VĂN (VN)

03/24 Lê Thị Hoa, phường Lam Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nem, giò, chả.

Nhóm 35: Mua bán nem, giò, chả.

(210) **4-2018-33162**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 26.1.1; 25.7.25

(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLIS (VN)

Số 17 Trần Thị Diệu, phường Phước
Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-33196**

(300) 017958589

17.09.2018 EM

(540)

COSTA
COFFEE

(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) COSTA LIMITED (GB)

Whitbread Court, Houghton Hall
Business Park, Porz Avenue, Dunstable,
Bedfordshire, LU5 5XE, United
Kingdom

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống làm từ sữa trên cơ sở hạnh nhân; đồ uống làm từ sữa có hương vị ca cao; sữa chua uống; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; sữa khuấy; không sản phẩm nói trên nào bao gồm bột nhào làm từ trái cây sấy khô, kem (sản phẩm từ sữa), kem dùng để nấu ăn, kem chua hoặc nước cốt bêsamen.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở nước đá; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống có chứa nước có hương vị và không có hương vị; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; nước giải khát trên cơ sở trái cây và/hoặc nước ép trái cây; hỗn hợp đồ uống dạng lỏng và bột; xi-rô để làm đồ uống; chế phẩm làm đồ uống; không sản phẩm nói trên nào bao gồm nước ép rau hoặc đồ uống làm từ hạt óc chó, cụ thể là sữa làm từ hạt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33203**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.11; 6.1.2; A26.11.12; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN (VN)

Ấp 2, xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Giống cây quýt; quả quýt tươi.

Nhóm 35: Mua, bán: quả quýt, giống cây quýt.

(210) **4-2018-33220**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.20; 19.7.6; A19.7.16; A26.11.8

(591) Xanh cửu long, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)

219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; hạt phi, đã chế biến; nước quả nấu đông, thạch trái cây, thạch hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-33240**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá mạ, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CF MART (VN)

Tổ 2, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cụ thể là mua bán các sản phẩm lương thực, thực phẩm, bánh kẹo, kem ăn, đồ uống không cồn và có cồn, cá, tôm, thịt và các sản phẩm từ thịt, sữa và các sản phẩm sữa, trứng, rau, củ, quả, nông sản, cà phê, chè, gạo, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, gia vị nấu ăn, thuốc lá, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, hóa mỹ phẩm, đồ phục vụ trang điểm, đồ gia dụng bằng nhựa, gốm, sứ, thủy tinh, inox (dao, chảo, phin cà phê, kẹp gấp thức ăn, dụng cụ mở nắp chai/hộp, xoong, nồi, rá, lưới lọc, dụng cụ cọ/rửa vệ sinh, cốc, ly, chén, bình nước, rổ, vỉ nướng, vỉ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

rán, chổi lau/quét nhà, chổi hót rác, chày cối, mâm, bát, đĩa, đũa, thìa, muối, ca, thớt, cặp lồng, đĩa, hộp đựng, lọ đựng, giỏ đựng, khay đựng, bàn nạo, chậu, thau, muống, cây lau nhà, máy đánh trứng, ống hút, ống đũa, giỏ cắm đĩa, gạt tàn, thùng rác, dụng cụ bỏ/cắt rau củ quả, kéo, kẹp gấp đá, dụng cụ đánh trứng, bộ ấm chén, âu cơm, khuôn làm đá ăn, dụng cụ gọt vỏ, thùng/xô, phễu nhựa, lồng bàn, bình giữ nhiệt, dụng cụ làm kem, kệ úp cốc, làn nhựa, giá kệ, vật phẩm vệ sinh phục vụ sinh hoạt gia đình như bàn chải, khăn mặt, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, tã giấy, bột giặt, xà phòng, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, nước tẩy rửa, đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy), đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm.

(210) **4-2018-33259**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CHEN, ZHENTAO (CN)

No.203, West Ladder, D Building, Junlin Tiansha, Liusha County, Puning City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương (gia vị).

(210) **4-2018-33260**

(540)

CAOFENG

(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) WANG ZHI CUN (CN)

583-1, Tong jiang Avenue, Xinbei District, Chang zhou, Jangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thu hoạch; máy cày (máy móc); động cơ cho tàu thuyền; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy phát điện; máy sản xuất điện; máy gặt.

(210) **4-2018-33261**

(540)

QUÊ HOA

(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) WANG ZHI CUN (CN)

583-1, Tong jiang Avenue, Xinbei District, Chang zhou, Jangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thu hoạch; máy cày (máy móc); động cơ cho tàu thuyền; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy phát điện; máy sản xuất điện; máy gặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33321**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VINAPRO VIỆT NAM (VN)

39/265 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu (gia vị); trà; quế (gia vị); hoa hồi (gia vị).

Nhóm 31: Hoa hồi tươi chưa qua chế biến, hạt tiêu tươi chưa qua chế biến, vỏ cây quế tươi chưa qua chế biến.

(210) **4-2018-33326**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, xám đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NEW WAY (VN)

Số 40 ngõ 73 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ tráng miệng làm từ hạt ngũ cốc; đồ tráng miệng đông lạnh [sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh)]; bánh ngọt; kem lạnh.

(210) **4-2018-33351**

(540)



(220) 27.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHARTER DU LỊCH VIỆT NAM (VN)

Số 43 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33352**

(540)



(220) 27.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 25.1.25;
25.12.1

(591) Cam, nâu sẫm, ghi xám, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (VN)
637/17 Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mút trái cây, trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao, đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, đồ uống giải khát và đồ ăn; dịch vụ bán cà phê, nước hoa quả và các đồ uống giải khát mang đi (do nhà hàng thực hiện và không uống tại cửa hàng).

(210) **4-2018-33358**

(540)



(220) 27.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ
THƯƠNG MẠI SÔNG HỒNG (VN)
Số 68 đường Lê Văn Lương, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; nhiên liệu; xăng; dầu động cơ; nhiên liệu dùng cho động cơ khí đốt.

Nhóm 20: Tủ trưng bày [đồ đạc]; ghế ngồi; tủ đựng thức ăn; tủ đựng quần áo, giường ngủ; ghế bành.

Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thịt đông khô; thịt giảm bông; thịt đóng hộp.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Tra dầu mỡ xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ.

Nhóm 39: Vận tải; bãi đỗ xe; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; vận chuyển hành khách; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-33383** (220) 27.09.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ tươi, vàng đất, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KHANG CÁT (VN)
Số 16 ngõ 136 đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng, chất làm đặc, chất hãm màu và chất làm mau khô dùng cho sơn, vecni và sơn mài; chất cản màu dùng cho gỗ và da.
Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.
Nhóm 19: Kính xây dựng; gỗ bán thành phẩm; gỗ dán; vật liệu xây dựng phi kim loại.
Nhóm 20: Đồ đạc bằng kim loại; rèm cửa sổ trong nhà; bộ đồ giường, ví dụ, đệm, giát giường, gối; gương soi, gương dùng cho đồ đạc và trang điểm.



- (210) **4-2018-33397** (220) 27.09.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A11.3.7; 2.9.14; 2.9.1; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DAWOO (VN)
R1-72 đường Phạm Văn Nghị, khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản sấy khô.
Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.



- (210) **4-2018-33413** (220) 27.09.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LÀNG TÔM (VN)
Thửa đất số 10, quy hoạch chia lô khu đất dọc đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(210) **4-2018-33448**

(540)



(220) 27.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9

(731) HEALTH MANAGEMENT INTERNATIONAL LIMITED (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-10, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (dịch vụ y tế và hộ lý); dịch vụ chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng, bao gồm: chấn thương cơ xương, chấn thương cột sống, chấn thương mãn tính, chấn thương thể thao và dịch vụ phục hồi chức năng vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng (dịch vụ y tế); dịch vụ hỗ trợ y tế khẩn cấp; dịch vụ khám sàng lọc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe được quản lý; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ tham vấn y tế; dịch vụ chẩn đoán y khoa; dịch vụ hình ảnh y khoa; dịch vụ hộ lý; dịch vụ sức khỏe và an toàn lao động (dịch vụ trị liệu và phục hồi chức năng), dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ chuẩn bị báo cáo liên quan đến chăm sóc sức khỏe, vật lý trị liệu và các vấn đề cơ xương; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện tập thể dục phục vụ mục đích phục hồi sức khỏe (cho mục đích y tế); dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) thiết bị y tế; dịch vụ cung cấp dịch vụ y tế, dịch vụ tâm thần học; dịch vụ phục hồi chức năng (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ chẩn đoán ngoại khoa; dịch vụ X quang.

(210) **4-2018-33449**

(540)



(220) 27.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9

(731) HEALTH MANAGEMENT INTERNATIONAL LIMITED (SG)
7 Temasek Boulevard, #12-10, Suntec Tower 1, Singapore 038987

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (dịch vụ y tế và hộ lý); dịch vụ chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng, bao gồm chấn thương cơ xương, chấn thương cột sống, chấn thương mãn tính, chấn thương thể thao và dịch vụ phục hồi chức năng vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng (dịch vụ y tế); dịch vụ hỗ trợ y tế khẩn cấp; dịch vụ khám sàng lọc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe được quản lý; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ tham vấn y tế; dịch vụ chẩn đoán y khoa; dịch vụ hình ảnh y khoa; dịch vụ hộ lý; dịch vụ sức khỏe và an toàn lao động (dịch vụ trị liệu và phục hồi chức năng), dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ chuẩn bị báo cáo liên quan đến chăm sóc sức khỏe, vật lý trị liệu và các vấn đề cơ xương; dịch vụ cung cấp (không

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

phải mua bán) các phương tiện tập thể phục vụ mục đích phục hồi sức khỏe (cho mục đích y tế); dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) thiết bị y tế; dịch vụ cung cấp dịch vụ y tế, dịch vụ tâm thần học; dịch vụ phục hồi chức năng (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ chẩn đoán ngoại khoa; dịch vụ X quang.

(210) **4-2018-33457**

(540)



(220) 27.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; A26.11.12

(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh pha vàng, ghi xám nhạt, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THANH LONG MỸ BÌNH (VN)

Số nhà 43, ấp Bình Tây, xã Mỹ Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả thanh long tươi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-33483**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A18.5.7

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI (VN)

Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; thép hợp kim để chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng và công nghiệp; phụ kiện cấu kiện, kết cấu kim loại như là: giàn không gian, nút cầu, ống lồng, đầu côn, thanh giàn, bu-lông cường độ cao dùng trong giàn không gian, nắp cống, xi-lô các loại, cốt pha, cột chống, hàng rào đường ống, cầu thang, các sản phẩm nhôm hợp kim định hình và các kết cấu/cấu kiện từ thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, các sản phẩm đúc, cơ khí và luyện kim (như phôi nhôm, các loại Fero, hoá chất, máy CNC, bi đạn nghiền và các sản phẩm hợp kim đúc, giàn mái không gian khẩu độ lớn, nhôm thanh định hình, các sản phẩm nhôm hợp kim định hình, vật liệu bôi trơn, xăng, dầu, mỡ các loại, hóa chất công nghiệp tinh khiết và hóa chất thí nghiệm (trừ hóa chất nhà nước cấm)).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán); quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 37: Lắp đặt dàn khung không gian, máy xây dựng và thiết bị nâng; lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; lắp đặt các loại thiết bị chịu áp lực.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 42: Triển khai các dịch vụ khoa học công nghệ; thiết kế giàn khung không gian, giàn lưới kim loại cho các công trình xây dựng, thiết kế các cấu kiện và sản phẩm nhôm, thiết kế các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng, thiết bị nâng, thiết bị trong ngành xây dựng.

(210) **4-2018-33484**

(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SEIO (VN)

148/24 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet.

Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến thương mại; mua bán: máy tính, máy tính xách tay, phần mềm máy tính, linh kiện vi tính [usb, bàn phím, chuột, màn hình, bo mạch chủ, bộ xử lý trung tâm, bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên, ổ đĩa cứng, ổ đĩa thể rắn, nguồn, camera quan sát, loa, bộ phát wifi (bộ phát sóng mạng không dây), loa không dây].

(210) **4-2018-33485**

(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 5.5.4; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, đỏ đậm, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP MẶT TRỜI VÀNG (VN)

4B cư xá Bùi Minh Trực, đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh



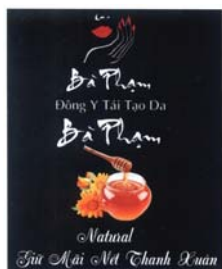
(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc độc vi khuẩn; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt loài có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33488**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 2.9.8; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, vàng, nâu, đen, xanh lá cây, đỏ, cam.

(731) PHẠM THỊ HIỆP (VN)

Ấp 2, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Mỹ phẩm làm từ thảo dược dùng để chăm sóc da.

(210) **4-2018-33500**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1; 26.4.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN MINH HIỀN (VN)

146 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-33507**

(540)

TDL

(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG (VN)

Số 35 ngõ 61/88 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa tay; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-33585**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.25; 26.4.2

(591) Tím, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) TỔNG CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH - BỘ Y TẾ (VN)

Ngõ 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Viên thuốc tránh thai liều thấp kết hợp.

(210) **4-2018-33594**

(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(300) SD2018/0023530 28.03.2018 CO

(540)



(531) A26.11.8; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) THE CONCENTRATE
MANUFACTURING COMPANY OF
IRELAND (BM)

Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria
Street, Hamilton, HM12, Bermuda

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau củ quả được bảo quản, làm khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mút ứt, mút quả ứt; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; đồ ăn nhẹ (snack foods) có thành phần chủ yếu là khoai tây, quả hạch, sản phẩm quả hạch, hạt cây, trái cây, rau củ hoặc hỗn hợp của chúng, bao gồm cả khoai tây chiên nướng, khoai tây lát mỏng chiên hay nướng giòn, trái cây được chế biến thành khoanh lát giòn, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ phết trên cơ sở trái cây dùng cho bánh và thực phẩm, rau củ được chế biến thành khoanh lát giòn, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau củ, đồ phết trên cơ sở rau củ dùng cho bánh và thực phẩm, khoai sọ chiên hay nướng giòn, đồ ăn nhẹ (snack) làm từ thịt lợn, đồ ăn nhẹ (snack) làm từ thịt, đồ ăn nhẹ (snack) trên cơ sở đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh nướng và bánh kẹo; kem lạnh; mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; giấm, nước xốt (đồ gia vị); gia vị; đá lạnh; đồ ăn nhẹ (snack foods) có thành phần chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng, bao gồm cả bánh giòn làm từ bột ngô, bánh ngô mỏng chiên hay nướng giòn (tortilla chips), bánh mì ổ dẹt cắt miếng chiên hay nướng giòn (pita chips), bánh gạo mỏng chiên hay nướng giòn, bánh ngọt làm từ gạo, bánh gạo giòn, bánh nướng giòn, bánh quy, bánh nướng xoắn, đồ ăn nhẹ nở xốp làm từ ngũ cốc (puffed snacks), bỏng ngô, bỏng ngô bọc đường hoặc xi rô, kẹo lạc, nước xốt gia vị để chấm đồ ăn nhẹ, xốt gia vị salsa, bánh snack ngũ cốc dạng thanh.

(210) **4-2018-33595**

(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VIETLINK

(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)

98/45 Cống Lở, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ giải trí; sản xuất, dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng và sản xuất buổi biểu diễn; dàn dựng băng hình, băng video; tổ chức sự kiện; sáng tác ca khúc; sản xuất nhạc; dịch vụ giới thiệu phim; nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cho thuê thiết bị nấu ăn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2018-33596**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; 4.3.3; 26.1.2; A25.7.21; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ LONG VIỆT (VN)

Thửa đất số 89, 90, 91, 92, tờ bản đồ số 2, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Ván nhân tạo các loại: plywood, particle board, MDF, OSB; gỗ ghép; viên nén gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng gia dụng bằng gỗ, đồ trang trí nội thất bằng gỗ, máy móc thiết bị chế biến gỗ, vật liệu; mua bán thiết bị lắp đặt bằng gỗ dùng trong xây dựng.

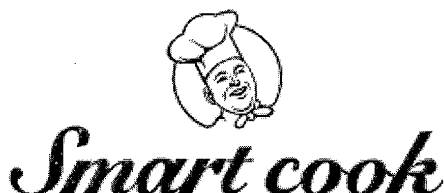
Nhóm 37: Khai thác gỗ, khai thác lâm sản.

Nhóm 40: Dán phủ veneer gỗ, melamine, laminate, PVC; gia công gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng; sản xuất đồ gỗ nội thất và các sản phẩm từ gỗ theo đơn đặt hàng từ người khác.

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng.

(210) **4-2018-33644**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11

(731) ELMICH GROUP S.R.O. (CZ)

Ostrava Nová Ves, U Hrubku 1570/123, PSC 709 00 Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy xay thịt; máy đánh trứng.

Nhóm 08: Dao; thìa; đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ nấu nướng chạy điện; ấm đun nước chạy điện; lò vi ba; bếp nướng chạy điện; chảo điện; phích nước dùng điện.

Nhóm 21: Xoong nồi; chảo rán; lọ đựng gia vị, mắm muối bằng sành sứ, thủy tinh; bát đĩa; ấm chén; mâm để đồ ăn bằng kim loại; lọ đựng gia vị, mắm muối bằng kim loại.

(210) **4-2018-33650**

(220) 28.09.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.3; 24.15.21; A26.11.8

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LIÊN HOA (VN)

Lô số IV 4, đường số 5, nhóm công
nghiệp IV, KCN Tân Bình, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)



(511) Nhóm 12: Giảm xóc xe gắn máy (phụộc nhún); phanh xe (bố thắng).

(210) **4-2018-33657**

(220) 05.08.2014

(441) 25.01.2019

(300) 1226562 05.08.2014 CW

(540)

(731) CGTN CV (CW)

Abraham de Veerstraat 2, Willemstad
(CW)

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

NEORA

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho công ty mẹ, cụ thể là cung cấp dịch vụ quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh cho các công ty con thuộc công ty mẹ tham gia vào các dịch vụ kinh doanh đa cấp và dịch vụ phân phối trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, cụ thể là các sản phẩm cá nhân và chăm sóc da, chất bổ sung ăn kiêng, sản phẩm thực phẩm, ấn phẩm in và xuất bản phẩm điện tử chứa thông tin trong các lĩnh vực động lực cá nhân, tự cải thiện bản thân và phúc lợi, dịch vụ giáo dục và đào tạo kinh doanh trong lĩnh vực đào tạo kinh doanh và lãnh đạo và cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo kinh doanh cho các đại diện bán hàng độc lập, bán lẻ trực tuyến và dịch vụ đặt hàng trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn hình thành và phát triển doanh nghiệp liên doanh mới; cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và hoặc hoạt động của các dịch vụ kinh doanh đa cấp và dịch vụ phân phối trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, cụ thể, các sản phẩm cá nhân và chăm sóc da, chất bổ sung ăn kiêng, sản phẩm thực phẩm, ấn phẩm in và xuất bản phẩm điện tử chứa thông tin trong các lĩnh vực động lực cá nhân, tự cải thiện bản thân và phúc lợi, dịch vụ giáo dục và đào tạo kinh doanh trong lĩnh vực đào tạo kinh doanh và lãnh đạo và cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo kinh doanh cho các đại diện bán hàng độc lập, bán lẻ trực tuyến và dịch vụ đặt hàng trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng; tổ chức các hội nghị kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33694**

(220) 01.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY

DỰNG TRÂM ANH (VN)

Số 3, ngõ 38/58/6 đường Xuân La,
phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

HANSTOPS PVC

(511) Nhóm 19: Băng cản nước bằng nhựa PVC dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-33748**

(220) 01.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ TASHI (VN)

46 đường số 1, khu dân cư Sông Giồng,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

Sofia

(511) Nhóm 35: Mua bán: nguyên liệu ngành may.

(210) **4-2018-33774**

(220) 01.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) Y'S TABLE CORPORATION (JP)

4-4-8 Roppongi, Minatoku, Tokyo Japan

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

XEX

(511) Nhóm 35: Quản lý, tư vấn kinh doanh, cố vấn kinh doanh và dịch vụ thông tin liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm đã qua chế biến có nguồn gốc từ động vật và thực vật, đồ uống không có cồn, rượu và bia.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống

(210) **4-2018-33781**

(220) 01.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 24.17.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) Y'S TABLE CORPORATION (JP)

4-4-8 Roppongi, Minatoku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mì Ý (pasta); bánh xăng đuych; bánh ngọt; bánh su kem; kem lạnh; gia vị; nước sốt mì Ý (pasta); gia vị dạng bột hoặc hạt; trà; cà phê; ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Quản lý, tư vấn kinh doanh, cố vấn kinh doanh và dịch vụ thông tin liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn: thực phẩm đã qua chế biến có nguồn gốc từ động vật và thực vật, đồ uống không có cồn, rượu và bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống

(210) **4-2018-33782**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SALVATORE CUOMO

(731) Y'S TABLE CORPORATION (JP)
4-4-8 Roppongi, Minatoku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mì Ý (pasta); bánh xăng đũa; bánh ngọt; bánh su kem; kem lạnh; gia vị; nước sốt mì Ý (pasta); gia vị dạng bột hoặc hạt; trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Quản lý, tư vấn kinh doanh, cố vấn kinh doanh và dịch vụ thông tin liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn: thực phẩm đã qua chế biến có nguồn gốc từ động vật và thực vật, đồ uống không có cồn, rượu và bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống

(210) **4-2018-33802**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Takudo

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LẠNH
KHANG PHÁT (VN)
Số 31, ngách 82/6, tổ 18, phường Nghĩa
Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy cắt gọt.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô: tủ sấy nóng.

(210) **4-2018-33803**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GATTER

(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LẠNH
KHANG PHÁT (VN)
Số 31, ngách 82/6, tổ 18, phường Nghĩa
Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa kho lạnh bảo quản (bằng kim loại)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 07: Máy công cụ: máy phun bột tuyết; cụm máy nén lạnh.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2018-33804**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LẠNH KHANG PHÁT (VN)

Số 31, ngách 82/6, tổ 18, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh: tủ đông, tủ mát, tủ bảo quản bia.

(210) **4-2018-33813**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 18.2.1; 4.5.21

(731) HANGZHOU HUACHENG NETWORK TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

No.1199 Bin'an Road, Binjiang District, Hangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thẻ nhớ; thiết bị liên lạc kết nối mạng; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị ghi hình cho ô tô; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ định tuyến mạng; máy tính chủ đặt web; ổ cứng lưu trữ mạng (nas); thiết bị bộ nhớ điện tử; thẻ nhớ kỹ thuật số an toàn (thẻ nhớ sd); pin điện có thể sạc lại được; vỏ hộp loa; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển ánh sáng, dùng điện; thiết bị báo động cụ thể là máy báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động cụ thể là thiết bị báo cháy; thiết bị báo động cụ thể là bộ báo hiệu bằng còi; còi; bộ cảm biến điện; âm kế; bộ dò; khóa điện; máy quét sinh trắc học; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống được; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; chuông cửa điện; điện thoại hình; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ổ cắm di động [vật nối điện]; hộp đấu nối điện; dây cáp usb; thiết bị sạc cho các thiết bị có thể sạc lại, cụ thể là thiết bị sạc pin; máy dò hồng ngoại.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo sản phẩm và dịch vụ trên trang web; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; dịch vụ thiết lập cấu hình cho mạng máy tính; điện toán đám mây; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế ứng dụng cho thiết bị di động; phát triển ứng dụng cho thiết bị di động; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ bảo vệ; giám sát hệ thống an ninh [dịch vụ bảo vệ]; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; mở khoá an toàn; dịch vụ bảo vệ ban đêm.

(210) **4-2018-33830**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**GUNGA**
For Different Beauty.

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) TOWN S&G CO., LTD. (KR)
1203ho Centras 153, 410, Wangsimni-ro,
Seongdong-gu, Seoul, 04701, Republic
of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh; (dây) đai dùng cho khăn/băng vệ sinh.

(210) **4-2018-33839**

(220) 01.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**Elreino**

(731) HUEN CO., LTD. (KR)
#3302, 136, Jiksan-ro, Jiksan-eup,
Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do, Republic of Korea


(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa hồng dưỡng da (mỹ phẩm); huyết thanh dưỡng da (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; sữa làm sạch da dạng bột (mỹ phẩm); kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm; nước hoa; xà phòng tẩy rửa; xà phòng làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-33844	(220)	01.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
	PRINCESSPARTY 公主派對	(731)	CHANG, WEI-YUNG (TW) No.16, Ln. 65, Sec. 2, Dongshan Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cho thuê máy bán hàng tự động; sản xuất phim quảng cáo; bán đấu giá; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ hăng thông tin thương mại; marketing.

(210)	4-2018-33930	(220)	02.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Đen, trắng, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PAVIN GROUP (VN) Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy xay; máy làm bánh phở chạy bằng điện; máy làm bún chạy bằng điện.

Nhóm 29: Thịt lợn; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 30: Bột gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy làm bánh phở, máy nông nghiệp, máy khuấy, máy cắt bánh phở, máy phát điện, máy xay, phở, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ rau củ quả, hạt giống, cây giống, hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí, quả, rau.

Nhóm 37: Bảo dưỡng các loại máy công nghiệp, máy nông nghiệp: máy làm bánh phở, máy nông nghiệp, máy khuấy, máy cắt bánh phở, máy phát điện, máy xay; sửa chữa các loại máy công nghiệp, máy nông nghiệp: máy làm bánh phở, máy nông nghiệp, máy làm bún, máy phát điện, máy xay.

Nhóm 40: Lắp ráp các loại máy công nghiệp, máy nông nghiệp: máy làm bánh phở, máy nông nghiệp, máy làm bún, máy phát điện, máy xay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Đào tạo nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học.

Nhóm 43: Quán trà; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống/thực phẩm để mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn và công viên; cho thuê thiết bị trồng trọt; dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi.

(210) **4-2018-33951**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A3.6.3; 26.1.6

(731) LÃ THỊ HẢI YẾN (VN)



Căn 2826 tòa R5B, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi du lịch; ba lô; túi xách; ô và dù; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đựng quần áo dùng để du lịch; túi xách tay.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; chăn ga trải giường bằng vải; khăn trải bàn và trải giường.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; đồ trang hoàng cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

(210) **4-2018-33970**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA (VN)



30 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng); axit (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm sinh học không dùng cho thú y hoặc ngành y; hóa chất phân tích dùng cho phòng thí nghiệm (không dùng cho thú y hoặc ngành y); nhựa tổng hợp nhân tạo dạng thô; thủy tinh lỏng.

Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vec-ni; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô (mát tít); kim loại dạng bột (dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sỹ); lá kim loại (dùng cho họa sỹ, nhà trang trí, in ấn và nghề sỹ).

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng (không dùng cho mục đích y tế); chất để tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng; nước hoa; tinh dầu thơm; mỹ phẩm; nước xúc tóc; dầu gội đầu; thuốc đánh răng; nước lau sàn nhà; nước rửa chén bát.

Nhóm 04: Nhiên liệu; chất bôi trơn (dầu nhờn); khí dầu mỏ; sáp ong (dạng thô); sản phẩm dùng để bảo quản da (dầu và mỡ); chất làm hút, làm ướt và làm dính bụi.

Nhóm 05: Dược phẩm; tá dược dùng trong ngành y; thuốc mê (gây tê); chế phẩm chống ký sinh trùng; chất khử trùng; băng vệ sinh.

Nhóm 06: Kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cáp kim loại không dùng để dẫn điện; khóa, ống kim loại; quặng kim loại; hộp kim để hàn.

Nhóm 07: Máy đào đất; máy xúc; máy phát điện; máy cắt; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Rìu; khoan (cầm tay vận hành bằng tay); búa (dụng cụ cầm tay); cào (dụng cụ cầm tay); dao; kéo; thìa (không bằng kim loại quý); đĩa (nĩa) (không bằng kim loại quý); dao cạo; dụng cụ làm (uốn) tóc (dụng cụ cầm tay); bàn là.

Nhóm 09: Đĩa ghi hình; máy tính tiền; máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu (điện tử); máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị đập lửa; ắc quy điện; máy thu thanh, kính đeo mắt; máy thu hình; điện thoại di động; bộ ghép nối âm thanh; máy trả lời tự động; thiết bị giám sát bằng điện; cân sức khỏe (điện tử).

Nhóm 10: Thiết bị phun dùng trong ngành y; máy xoa bóp đặt trên giường; thắt lưng chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bàn mổ; ống đựng thuốc (không chứa thuốc bên trong).

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị sấy khô.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; vỏ xe cộ; ruột xe (săm xe).

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; nữ trang; đồ trang sức; đá quý; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Nhạc cụ.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên).

Nhóm 17: Cao su ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa pec-ca; gôm ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mica dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống mềm không bằng kim loại; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói.

Nhóm 18: Da súc vật; va li; túi du lịch; ô (dù); gậy chống; roi ngựa; yên cương; cặp sách; bóp (ví).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; khung nhà không bằng kim loại; cửa kính trong xây dựng; kính xây dựng; công trình không bằng kim loại (di chuyển được).

Nhóm 20: Bàn ăn; ghế ngồi; giường ngủ; tủ đựng quần áo, đồ đạc; kệ sách; giá (kệ); gương; khung ảnh.

Nhóm 21: Lược; bọt biển dùng để tắm; bàn chải đánh răng; bàn chải giặt quần áo; bàn chải rửa bát; chổi; sợi thép rối; cốc thủy tinh.

Nhóm 22: Dây treo (không bằng kim loại) để chuyển hàng; dây thừng; dây buộc (không bằng kim loại); lưới đánh cá; lều (trại); vải bạt, vải nhựa (vải dầu); buồm; bao đựng bằng vải dệt; vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); vật liệu sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi dùng để dệt; chỉ dùng để dệt, sợi và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe; sợi bằng thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Bộ đồ vải dùng cho giường (gồm ga phủ và chăn); vải vóc; rèm cửa bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn lau mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; áo gối bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ; găng tay dùng với mục đích giữ ấm hoặc thời trang; mũ đội đầu; tất (vớ).

Nhóm 26: Tóc giả; hoa giả; đồ trang sức dùng cho tóc; đăng ten trang trí; đồ dùng để thêu; ruy băng.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; giấy gián tường; thảm (trướng) treo tường (không bằng vải); mảng đất có cỏ nhân tạo; lớp lót dưới thảm.

Nhóm 28: Thiết bị dùng cho trò chơi điện tử (không bao gồm những loại được lắp chỉ sử dụng với máy thu hình); đồ chơi; dụng cụ bán cung; dụng cụ rèn luyện hình thể (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang trí cho cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; rau củ quả (sơ chế); trứng; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; gia vị thực phẩm; kem lạnh; ca cao.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi; động vật sống; thực phẩm cho động vật; chế phẩm để vỗ béo; bã rượu bia.

Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; đồ uống hoa quả không chứa cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; mật hoa quả (không có cồn); tinh dầu để sản xuất đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu mùi; đồ uống có rượu; đồ uống chung cất; nước trái cây lên men (có cồn).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa (dùng cho người hút thuốc); đá lửa (dùng cho người hút thuốc).

Nhóm 35: Quảng cáo (nhằm mục đích bán sản phẩm); dịch vụ triển lãm nhằm mục đích tiếp thị để bán sản phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin về việc bán hàng và thông tin thương mại; môi giới thương mại (thương mại điện tử); tư vấn nhân sự; dịch vụ mua bán các máy móc: máy bơm nước, máy hút bụi, máy xay xát, máy điều hoà không khí, máy xay sinh tố, máy ép nước trái cây, máy pha cà phê.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán và cho thuê (nhà, căn hộ, văn phòng, đất đai); cho thuê mặt bằng để kinh doanh; cho thuê văn phòng; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng và công nghiệp); san lấp mặt bằng; thi công các công trình xây dựng; sửa chữa (nhà, tòa nhà, xưởng).

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử; tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận tải (bao gồm vận chuyển hàng hóa và khách du lịch); dịch vụ chuyển phát bưu phẩm và thư tín; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ gia công kim loại, dịch vụ bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tráng rửa phim ảnh; dịch vụ làm mát và sạch không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; dịch vụ xuất bản các ấn phẩm, tạp chí (trừ các ấn phẩm quảng cáo); dịch vụ dàn dựng các chương trình phát thanh, truyền hình.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học công nghệ vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, cầu đường, hóa chất (dịch vụ kỹ thuật); dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới; cho thuê bàn ghế, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại để làm chỗ nghỉ tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh; dịch vụ trợ giúp y tế.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ li xăng về sở hữu trí tuệ; dịch vụ trọng tài phân xử; câu lạc bộ gặp gỡ; hãng thám tử; dịch vụ cho thuê quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-33975**

(540)



(220) 02.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.3.11

(591) Cam, trắng.

(731) TRẦN MINH TOÀN (VN)

Tổ 4, thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thực phẩm sạch như: rau củ quả tươi, thịt, cá, gia cầm, hải sản (vẫn còn sống); mua bán các thực phẩm đã qua chế biến hoặc sấy khô như: rau củ quả, thịt, cá, gia cầm, hải sản; mua bán đồ gia vị, nước sốt đóng gói dùng cho nấu ăn; mua bán rượu, sữa chua, nước ép hoa quả và đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu.

(210) **4-2018-34004**

(540)

Alloferon

(220) 02.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT
NAM (VN)

309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-34005**

(540)

Allokin-alpha

(220) 02.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT
NAM (VN)


309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc.


Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210)	4-2018-34019	(220)	02.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	THÁI NHUẬN CHI (VN) 106C/86 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng chất dẻo.

(210)	4-2018-34024	(220)	02.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Vàng.
		(731)	KA 1000la SRL (IT) VIA M. Schipa 22, 80122 - NAPOLI (ITALY)
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; nước sơn móng; nước xúc tóc [không chứa thuốc]; kem dùng cho da thuộc.

(210)	4-2018-34029	(220)	02.10.2018
		(441)	25.01.2019
(300)	72166/2018	19.04.2018	CH
(540)		(531)	A26.11.8; A5.3.13; A5.3.15
		(731)	PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH) Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34030**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) LO.LI. PHARMA S.r.l. (IT)

SHELIS

Via dei Luxardo 33 - Roma, Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho con người.

(210) **4-2018-34033**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

AerSpray

88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng.

(210) **4-2018-34053**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) MESQUARE CO., LTD. (KR)

Glowhill

100A, 10F, 60, Naruteo-ro, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa dùng cho mục đích mỹ phẩm; son bóng; son môi; chế phẩm bôi lông mi; kem nền trang điểm; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng [mỹ phẩm]; kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót, chế phẩm dưỡng ẩm và chống nắng (kem bb); kem chống nắng; kem mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm bôi mí mắt; kem dưỡng cho vùng mắt [mỹ phẩm]; kem làm trắng da [mỹ phẩm]; dầu vani [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch bộ cạo trang điểm; phấn trang điểm; mặt nạ đóng gói sẵn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; khăn giấy thấm sẵn nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng.

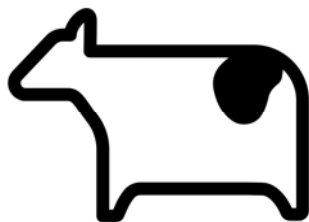
(210) **4-2018-34054**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.2; A3.4.24



(731) MILKSHOP INTERNATIONAL CO.,
LTD. (TW)

2F., No. 285, Gongyuan Rd., Jiali Dist.,
Tainan City 722, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đá lạnh ăn được; bánh putđinh tráng miệng; bột sắn dạng hạt.

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước ép trái cây hoặc rau củ; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt [đồ uống]; xi rô dùng để pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác; tư vấn quản lý liên quan đến quản lý nhượng quyền thương mại và tham gia kinh doanh được cấp quyền; bán lẻ đồ uống; bán buôn đồ uống; bán lẻ thực phẩm; bán buôn thực phẩm; bán lẻ trà; bán buôn trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng phục vụ cà phê; dịch vụ phòng trà; cho thuê địa điểm gặp gỡ.

(210) **4-2018-34055**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) MILKSHOP INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

Milksha

2F., No. 285, Gongyuan Rd., Jiali Dist., Tainan City 722, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đá lạnh ăn được; bánh putđinh tráng miệng; bột sắn dạng hạt.

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước ép trái cây hoặc rau củ; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt [đồ uống]; xi rô dùng để pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác; tư vấn quản lý liên quan đến quản lý nhượng quyền thương mại và tham gia kinh doanh được cấp quyền; bán lẻ đồ uống; bán buôn đồ uống; bán lẻ thực phẩm; bán buôn thực phẩm; bán lẻ trà; bán buôn trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng phục vụ cà phê; dịch vụ phòng trà; cho thuê địa điểm gặp gỡ.

(210) **4-2018-34056**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.2; A3.4.24

 迷客夏

(731) MILKSHOP INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

2F., No. 285, Gongyuan Rd., Jiali Dist., Tainan City 722, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đá lạnh ăn được; bánh putđinh tráng miệng; bột sắn dạng hạt.

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước ép trái cây hoặc rau củ; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt [đồ uống]; xi rô dùng để pha chế đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác; tư vấn quản lý liên quan đến quản lý nhượng quyền thương mại và tham gia kinh doanh được cấp quyền; bán lẻ đồ uống; bán buôn đồ uống; bán lẻ thực phẩm; bán buôn thực phẩm; bán lẻ trà; bán buôn trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng phục vụ cà phê; dịch vụ phòng trà; cho thuê địa điểm gặp gỡ.

(210) **4-2018-34057**

(540)



(220) 02.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 6.1.2; 5.3.20; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HILLANDS TEA VIỆT NAM (VN)

Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

(210) **4-2018-34058**

(540)



(220) 02.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY GIA CÔNG CỘI NGUỒN (VN)

Tổ 1, ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-34060**

(300) 88/120,104 17.09.2018 US

(540)

AD AUTHENTICATE

(220) 02.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) AVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES LLC (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng một ứng dụng di động để xác minh các sản phẩm bị trả lại, xác minh tính xác thực của sản phẩm, nhận dạng các sản phẩm giả mạo, giám sát hoạt động bán hàng, thu thập và báo cáo thông tin về sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Cung cấp một hệ thống dựa trên cơ sở một trang web và cổng trực tuyến cho khách hàng xem và theo dõi việc trả lại sản phẩm; cung cấp một hệ thống trên cơ sở một trang web và cổng trực tuyến cho khách hàng xem kết quả kiểm tra liên quan đến tính xác thực của sản phẩm, việc nhận dạng sản phẩm giả mạo và hoạt động bán hàng.

(210) **4-2018-34079**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; 2.9.14

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NAM LŨY TIẾN (VN)

64 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ tích nhiệt; đèn đốt sát trùng; đèn sát trùng; đèn diệt khuẩn; đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn treo, đèn điện; vỏ đèn; chụp đèn; đèn; bộ phận đốt dùng cho đèn; đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; chụp phản quang của đèn, đèn pha để rọi sáng, đèn chiếu rọi; đèn pha dùng điện; đèn điện; chao đèn; giá đỡ chụp đèn; đui đèn điện, đèn đường.

(210) **4-2018-34090**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.3.14; 3.7.19

(591) Trắng, đen, vàng, xanh đậm, xanh nhạt cam, tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ - PHÁT HÀNH PHIM - RẠP CHIẾU PHIM NGÔI SAO (VN)

135 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống; khách sạn; dịch vụ ăn uống trong khách sạn.

(210) **4-2018-34093**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 26.2.7

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) AGAFURA CO., LTD (KR)

20-8, Mannyeon-ro 98Beon-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18523, Korea

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 10: Núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả cho trẻ em bú bình; bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; vòng kích thích việc mọc răng.

Nhóm 12: Túi dành riêng cho xe đẩy; mui che cho xe đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ].

Nhóm 21: Bát [bát to]; tách; bình để uống; nạo dùng cho nhà bếp; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; ống hút dùng để uống; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 28: Cái lúc lắc [đồ chơi]; đồ chơi; gạch xây dựng [đồ chơi]; trò chơi; bóng cho trò chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-34097**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.3.11

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỖ VIỆT (VN)

212 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: quần áo; áo vét (trang phục); quần áo may sẵn; áo sơ mi; khăn xếp; đồng phục.

(210) **4-2018-34107**

(540)

(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MITSUBI (VN)

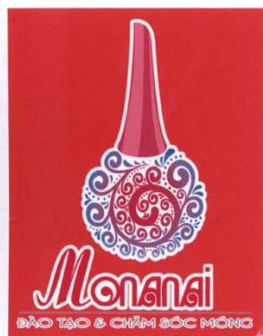
Số 4, tổ 36A, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện; bộ đổi điện; bộ biến đổi, điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu dao điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34119**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.25; 19.7.1

(591) Đen, đỏ, hồng, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MONA (VN)

65, đường số 3, khu CityLand, phường 7,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để chăm sóc móng; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo chăm sóc móng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục] cụ thể hướng dẫn nghề chăm sóc móng; tổ chức hội thảo liên quan đến chăm sóc móng; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-34121**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; 5.3.20; A5.3.13

(591) Xanh cốm, xanh rêu.

(731) 1. TẠ THỊ NGỌC ANH (VN)

Số 16, Phan Đăng Lưu, thị trấn Yên
Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN DUY TÙNG (VN)

Số 16, Phan Đăng Lưu, thị trấn Yên
Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chai lọ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ, chậu hoa; giá đỡ cho cây và hoa (để bày biện, sắp xếp); tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 26: Hoa giả; hoa nhân tạo; trái cây nhân tạo; trái cây giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34127**

(220) 03.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.3

(731)



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NBQ (VN)
Số nhà 5, ngõ 175, ngách 69 đường Định
Công, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê (dùng điện).

Nhóm 11: Máy pha cà phê (dùng điện); máy rang cà phê (dùng điện); máy pha chè (dùng
điện); máy sấy chè (dùng điện).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; cà phê nhân tạo; bánh ngọt; bột và sản phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-34207**

(220) 03.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

BioPact

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ PETECH (VN)
146 Thành Thái, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy bơm nước, máy bơm chuyển bùn; máy khuếch tán
khí; máy bổ sung men vi sinh (định lượng); máy tạo ozone; máy tạo dung dịch clo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cảm biến, báo hiệu, giám sát, điều
 khiển; camera giám sát; cảm biến và đầu dò quan trắc; mạch điện tử giám sát và điều
 khiển; bộ phận chỉ thị.

(210) **4-2018-34231**

(220) 03.10.2018

(300) 1951678

04.09.2018 AU

(441) 25.01.2019

(540)

LITE

(731) MCLEOD ACCESSORIES PTY
LIMITED (AU)
22 Enterprise Drive, Rowville VIC 3178,
Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người lái xe mô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34236**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7; A11.1.6; 25.1.9; 25.1.6;
1.15.23

(591) Nâu, cam, đỏ, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN (VN)**

Xóm 9 Tây Đài, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bún tươi, bánh phở.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-34248**

(540)

VINARONGBIEN

(220) 03.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) **LÊ THỊ THANH THANH (VN)**

Thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua sơ chế.

(210) **4-2018-34278**

(540)

HONGU

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, đỏ.

(731) **CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐỈNH (VN)**

Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34292**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20

(591) Trắng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRANG THẢO QUYÊN
(VN)

331/7/35 Phan Huy Ích, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-34294**

(540)

YOTSUBOSHI

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SAKATA VIỆT
NAM (VN)

Ô số 45HH05, khu đô thị mới Việt
Hưng, phường Việt Hưng, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; hạt giống để trồng; quả tươi; rau tươi và cây
trồng.

(210) **4-2018-34295**

(540)

LỚ XANH BABY

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SAKATA VIỆT
NAM (VN)

Ô số 45HH05, khu đô thị mới Việt
Hưng, phường Việt Hưng, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; hạt giống để trồng; quả tươi; rau tươi và cây
trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34301**

(540)

HIMACS
Acrylic Solid Surface

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ thẫm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LG INTERIOR (VN)

711A đường Hoa Tulip, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo.

Nhóm 35: Bán buôn: vật liệu xây dựng, đồ dùng nội thất: bồn cầu, lavabo, bồn tắm, bình nóng lạnh, vòi sen, vòi xịt, giường, tủ, bàn, ghế; bán lẻ đồ dùng nội thất: bồn cầu, lavabo, bồn tắm, bình nóng lạnh, vòi sen, vòi xịt, giường, tủ, bàn, ghế.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng: xây dựng nhà để ở, nhà không để ở, công trình đường bộ, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình cấp thoát nước, công trình công ích khác.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-34307**

(540)

**TANHANG**
CEMENT
Tạo khác biệt - Dựng niềm tin

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CP XI MĂNG TÂN THẮNG (VN)

Xóm Bắc Thắng, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; xi măng; xi măng cho lò cao; xi măng chịu nhiệt.

(210) **4-2018-34361**

(540)

Trò chơi Hiệp sĩ Giao thông

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG HÀ NỘI (VN)

Nhà 15G, ngõ 22 Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Bộ trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi ghép hình; cờ dame; trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Cho thuê đồ chơi; huấn luyện [đào tạo]; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ làm trò tiêu khiển; dịch vụ giải trí.

(210) **4-2018-34368**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A1.1.12; 7.1.1

(591) Đen, trắng, xám, đỏ, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
LINH TRANG (VN)

Số 11A, phố Cát Linh, phường Quốc Tử
Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy và thiết bị để làm sạch (rửa xe máy và ô tô), chạy bằng điện; máy rửa bát chạy bằng điện, máy phát điện, máy xay máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; nồi áp suất (nồi hầm), dùng điện; nồi cơm điện, ấm đun nước, dùng điện; phích đun nước sử dụng điện dùng trong gia đình; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng; lò nướng; máy hút mùi trong nhà bếp; bóng đèn điện; máy đun nước; máy sưởi ấm; quạt hơi nước chạy bằng điện dùng điều hòa không khí trong gia đình; máy làm đá (nước đá đông lạnh).

Nhóm 21: Nồi áp suất không dùng điện; đồ gia dụng bằng inox như: nồi, xoong, chảo không dùng điện; phích đựng nước nóng không dùng điện, ấm đun nước, không dùng điện, vật dụng giữ lạnh ướp lạnh mang đi được, không dùng điện.

(210) **4-2018-34375**

(540)

Mimitakara

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) DIGIBIONIC LIFESTYLE CO., LTD.
(TW)

2F., No. 196, Sec. 2, Zhong-Xing Rd.,
Hsin-Tien Dist., New Taipei City,
Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm sạch sử dụng sóng siêu âm dùng trong nhà [dùng điện]; thiết bị làm sạch răng giả sử dụng sóng siêu âm [dùng điện]; thiết bị làm sạch bàn chải đánh răng sử dụng sóng siêu âm [dùng điện]; thiết bị làm sạch kính áp tròng sử dụng sóng siêu âm [dùng điện]; thiết bị làm sạch dụng cụ dùng trong công nghiệp sử dụng sóng siêu âm [dùng điện].

Nhóm 10: Máy trợ thính; nút bịt lỗ tai [thiết bị bảo vệ tai]; thiết bị bảo vệ thính giác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34380**

(220) 04.10.2018

(300) 87/882,831 18.04.2018 US

(441) 25.01.2019

(540)

LONG ASS

(731) TELL INDUSTRIES, L.L.C. (US)
6255 N. Hydraulic Ave., Park City,
Kansas 67219, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ nối và cáp điện và điện tử để sử dụng với máy tính; máy phát âm thanh kỹ thuật số; máy ghi âm kỹ thuật số; máy ghi và máy phát video kỹ thuật số; điện thoại; thiết bị ngoại vi máy vi tính; và các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay có khả năng cung cấp truy cập Internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, fax, thư điện tử và các dữ liệu kỹ thuật số khác.

(210) **4-2018-34389**

(220) 04.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.15.3; 26.1.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIỆT
PHAN (VN)

1A/12B, Bạch Đằng, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; máy biến áp (điện); tủ phân phối điện; bộ chuyển mạch điện; thiết bị bảo động; máy biến thế [điện]; bình chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: mô tơ, ổn áp, tủ phân phối điện, máy phát điện, máy biến thế điện, dây dẫn điện các loại, tụ điện, bộ giảm điện, cuộn dây điện, cuộn dây điện từ, thiết bị điện để chuyển mạch, vật nối điện, bộ nối điện, công tắc điện, bảng điều khiển điện, bộ truyền (phân phối và điều chỉnh cho dòng điện cao, trung và hạ thế), tụ điện, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, tủ phân phối [điện], bảng điều khiển phân phối [điện], thiết bị điều khiển, cột thu lôi, thiết bị chống sét, dụng cụ đo, điện trở, bình chữa cháy, phích cắm, ổ cắm, cầu dao điện, bộ ngắt mạch điện, thiết bị sạc cho pin điện, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, bộ chuyển mạch điện, bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện], bóng bán dẫn [điện tử].

(210) **4-2018-34392**

(220) 04.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21

(591) Đen, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ YÊN MÔNG
(VN)

UBND xã Yên Mông, thành phố Hòa
Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Quả ổi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34393**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 25.1.6; 5.7.3; 26.1.1; A1.1.9; A1.1.2

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BẢN
DAO - THỐNG NHẤT (VN)
Xóm Đồng Chựa, xã Thống Nhất, thành
phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp: sả, măng, mía, ngô, khoai, sắn, tất cả ở dạng tươi chưa chế biến.

Nhóm 35: Kinh doanh, bán buôn, bán lẻ sản phẩm nông nghiệp.

(210) **4-2018-34394**

(540)

Bronles

(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHARMACEUTICAL CHEMICAL
COSMETIC INDUSTRY ALKALOID
AD SKOPIE (MK)

Bld. Aleksandar Makedonski 12, 1000
Skopje, Republic of Macedonia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-34422**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.3.1; 3.3.15; A3.3.24; 26.4.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) TENMA CORPORATION (JP)

1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ đựng nhiều ngăn kéo; thùng đựng hàng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Thùng rác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-34459

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A26.11.8; 26.1.7

(591) Xanh tím than, cam, xanh coban nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH WEDECOR (VN)

Số nhà 30, ngõ 60 phố Ngọc Hà, phường
Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất, ngoại thất;

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ kiến trúc.

(210) 4-2018-34467

(540)

Beauty Buffet

(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HAIKOU YUNKAIHUA TRADING
CO., LTD. (CN)

Room 19A, Floor 19, Building A,
Huamao Building, No. 18, Jinmao West
Road, Longhua District, Haikou City,
Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục
đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

(210) 4-2018-34468

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1

(731) ARICE GROUP LIMITED (HK)

Room 26, 4F, Tung Hip Commercial
Building, 244-248 Des Voeux Road
Central, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục
đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

(210) 4-2018-34469

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.5.20

(731) ARICE GROUP LIMITED (HK)

Room 26, 4F, Tung Hip Commercial
Building, 244-248 Des Voeux Road
Central, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-34520**

(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) METACINE INC. (KR)
#409, 1397, Bugwon-ro, Heungeopmyeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea

LASRHINA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị trị liệu viêm mũi dị ứng; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; máy hút mũi dãi cho mục đích y tế, chạy điện, máy làm sạch mũi cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu viêm mũi.

(210) **4-2018-34541**

(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.7.6; 3.7.19; A3.7.24

(591) Xanh lam, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)



Số 101B ngõ 29 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe vận chuyển rác có gắn thêm chức năng ép rác.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ xe vận chuyển rác có gắn thêm chức năng ép rác.

(210) **4-2018-34575**

(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) EMBRIA HEALTH SCIENCES, L.L.C. (US)

EPICOR

2105 SE Creekview Drive, Ankeny, IA 50021, US

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Nguyên liệu thô cho sức khỏe con người và động vật, cụ thể là, hóa chất dùng trong sản xuất chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thức ăn; và chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; và chất thay thế cà phê; bột mì thực phẩm; bánh mì; bánh kẹo; bánh quy; kem lạnh có hương vị; và nước đá thực phẩm; mật ong; xi rô từ nước mật đường; nấm men; bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; xốt [gia vị]; gia vị; đồ gia vị.

(210) **4-2018-34631**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 6.1.2; A5.5.20; 7.3.11

(591) Trắng, cam, đỏ.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NÔNG SƠN (VN)

Thôn Trung Hạ, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm; tinh dầu trầm.

Nhóm 14: Vòng đeo tay, vòng đeo cổ, nhẫn, tất cả bằng gỗ trầm và là đồ trang sức.

Nhóm 20: Tượng để bàn bằng gỗ trầm.

Nhóm 31: Trầm thô (trầm nguyên liệu chưa sơ chế hoặc bảo quản).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm trầm hương: nhang trầm, tinh dầu trầm, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, nhẫn bằng gỗ trầm, tượng để bàn bằng gỗ trầm, trầm thô.

(210) **4-2018-34681**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.1.5

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ MARIA SPA (VN)

206 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp spa.

(210) **4-2018-34682**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ MARIA SPA (VN)

206 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp spa.

(210) **4-2018-34683**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.3.16; 25.7.25; 26.1.2; A22.5.12

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ MARIA SPA (VN)

206 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp spa.

(210) **4-2018-34684**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 5.13.25; 25.1.25; 25.1.9

(591) Vàng, nâu, cam, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ MARIA SPA (VN)

206 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp spa.

(210) **4-2018-34689**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.14; A5.3.13; 1.15.9

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PALMA VIỆT NAM (VN)

52 đường số 2, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-34736

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5; A3.13.16;
A25.3.3

(591) Vàng, đỏ, vàng nâu, nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN
XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẢO LỢI
(VN)

(740) Lô CN 13, cụm Công nghiệp, thị trấn
Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm; thức ăn cho động vật.

(210) 4-2018-34739

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6

(591) Xám, trắng.

(731) AGROSOYUZ LIMITED LIABILITY
COMPANY (RU)

Ul. Promishlennaya, d. 84, p. Stroitel,
Tambovskiy rayon, Tambovskaya oblast,
Russian Federation.

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương, đã qua chế biến.

(210) 4-2018-34740

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; A5.3.13; A5.5.20; 5.5.19

(591) Xám, trắng.

(731) AGROSOYUZ LIMITED LIABILITY
COMPANY (RU)

Ul. Promishlennaya, d. 84, p. Stroitel,
Tambovskiy rayon, Tambovskaya oblast,
Russian Federation

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương, đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-34741**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11

(591) Xám, trắng.

(731) AGROSOYUZ LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)

Ul. Promishlennaya, d. 84, p. Stroitel, Tambovskiy rayon, Tambovskaya oblast, Russian Federation

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương, đã qua chế biến.

(210) **4-2018-34745**

(540)

Jiny's

(220) 08.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) KIM JINHEE (KR)

165, Magokjungang-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; mắt kính; mắt kính cho kính râm; gọng kính đeo mắt; gọng kính cho kính râm; bao kính đeo mắt; bao đựng kính râm; hộp đựng cho kính áp tròng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng; dịch vụ cửa hàng bán buôn kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng; dịch vụ bán buôn trực tuyến kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và điều hành hoạt động của các cửa hàng bán lẻ liên quan đến kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là mắt kính, gọng kính, hộp đựng kính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là mắt kính, gọng kính, hộp đựng kính; dịch vụ cửa hàng bán buôn các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là mắt kính, gọng kính, hộp đựng kính; dịch vụ bán buôn trực tuyến các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là mắt kính, gọng kính, hộp đựng kính; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và điều hành hoạt động của các cửa hàng bán lẻ liên quan đến các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là mắt kính, gọng kính, hộp đựng kính.

(210) **4-2018-34860**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

8 Bis Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống xả nước; hệ thống tháo nước.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, bitum; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; ống thoát nước không bằng kim loại; nắp cống, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa; lắp đặt: lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; xử lý nước.

(210) **4-2018-34950**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.1; 5.5.1; A5.5.21; 26.11.3

(591) Cam, hồng, đỏ nhạt, tím nhạt, đen, trắng.

(731) DKT INTERNATIONAL, INC (US)

1701 K Street, NW, Suite 900,
Washington DC 20006, U.S.A

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; hoá chất chống thụ thai; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; dược phẩm.

(210) **4-2018-34951**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 5.5.1; A5.5.21

(591) Cam, hồng, đỏ nhạt, tím nhạt, đen, trắng.

(731) DKT INTERNATIONAL, INC (US)

1701 K Street, NW, Suite 900,
Washington DC 20006, U.S.A

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; hoá chất chống thụ thai; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; dược phẩm.

(210) **4-2018-34986**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 26.4.2; A1.1.10; A1.1.2

(731) MINESKI CORPORATION (PH)

2F 119 CSB Building, Dr. Sgt. Lazcano
St., Tomas Morato, Quezon City 1103,
Metro Manila, Philippines

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, cụ thể là tổ chức các hội thảo và hội nghị liên quan đến thể thao điện tử cho mục đích phi kinh doanh và phi thương mại; cung cấp tin tức và thông tin liên quan đến trò chơi trên máy tính và trò chơi video, trò chơi điện tử, người chơi, giải đấu, lịch thi đấu, thống kê, chiến lược và mẹo chơi; cung cấp đào tạo trong lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi điện tử, trò chơi trên máy tính và trò chơi; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức các cuộc thi cho mục đích giải trí; tổ chức các trận đấu giải đấu giải trí; tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao, các cuộc thi và giải đấu trong các lĩnh vực thể thao điện tử, trò chơi điện tử, trò chơi trên máy tính và trò chơi; sắp xếp, tổ chức và tiến hành triển lãm nhằm mục đích giải trí; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí trực tiếp, cụ thể là phát trực tiếp các sự kiện thể thao điện tử, các cuộc thi và giải đấu; trò chơi điện tử cung cấp qua phương tiện internet; sản xuất trò chơi trên máy tính và trò chơi video liên quan đến các chương trình đa phương tiện và phân phối thông qua phát sóng truyền hình và thông qua internet; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ với bản chất là giải trí; cung cấp giải trí trực tuyến qua các giải đấu trò chơi; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; các hoạt động văn hóa và thể thao điện tử.

(210) **4-2018-35028**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MARUKAA

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)

Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy xối, động cơ nổ, máy phát điện, máy khoan; máy tĩa cành, cân điện tử, máy bơm nước, các loại phụ tùng của máy phát điện, đầu nhòn; dầu để bôi trơn, dầu nhiên liệu, đầu phun áp lực, máy thổi lá, dây xịt, máy rửa xe, đầu phát hàn, máy đóng kiện rơm, máy cưa xích, máy phun hạt giống.

(210) **4-2018-35030**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Kawayamaa

(531) A5.11.11

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)

Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cân bàn, cân điện tử dùng trong dân dụng công nghiệp và phụ tùng cân các loại, ống dẫn dùng trong nông nghiệp, mua bán dầu nhớt; dây xịt, đầu phát hàn, đầu phun áp lực, đầu phun, kéo cắt cành cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35031**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; A5.3.14;
4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ONE HEALTH (VN)
5 Quang Trung, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 16: Tạp chí [định kỳ].

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao; đường, mật ong; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng, mua bán thuốc, mua bán sách báo, tạp chí, mua bán thiết bị dụng cụ phẫu thuật y tế, dược phẩm, đồ uống y tế, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; phát chương trình truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ bản tin điện tử (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ in ấn xuất bản tạp chí, sách, báo; tổ chức sắp xếp các buổi thiện nguyện; giáo dục; giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-35033**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.13.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ONE HEALTH (VN)
5 Quang Trung, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng, mua bán thuốc, mua bán sách báo, tạp chí, mua bán thiết bị dụng cụ phẫu thuật y tế, dược phẩm, đồ uống y tế, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-35034**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; A5.3.14;
4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ONE HEALTH (VN)
5 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 16: Tạp chí [định kỳ].

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao; đường, mật ong; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng, mua bán thuốc, mua bán sách báo, tạp chí, mua bán thiết bị dụng cụ phẫu thuật y tế, dược phẩm, đồ uống y tế, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; phát chương trình truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ bản tin điện tử (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ in ấn xuất bản tạp chí, sách, báo; tổ chức sắp xếp các buổi thiện nguyện; giáo dục; giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-35099**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) WILLIAM GRANT & SONS LIMITED
(TW)

GREEN JACKET

The Glenfiddich Distillery, Dufftown,
Banffshire, Scotland, United Kingdom.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-35106**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(300) 30248574 13.04.2018 CN

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(CN)


Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd. Bantian,
Longgang District, Shenzhen, P. R.
China


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

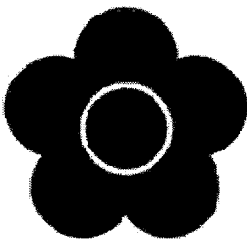
(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi vi-đê-ô dùng cho ô tô; cáp chuyển dữ liệu sử dụng cổng usb; thiết bị nhận diện khuôn mặt người; túi đựng thiết kế chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; thấu kính quang học; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động [phần mềm có thể tải về]; tai nghe loại choàng qua đầu; cân được lắp sẵn thiết bị phân tích chỉ số cơ thể; máy tính bảng; vỏ bọc chuyên dụng cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động; móc treo chuyên dụng cho điện thoại di động; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; vỏ bọc chuyên dụng cho thiết bị số hỗ trợ cá nhân (pda); phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; hộp bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; máy chụp ảnh; pin điện; thiết bị sạc pin; bộ nguồn điện [pin có thể nạp lại được]; thiết bị phân tích không khí; thiết bị theo dõi hoạt động, có thể đeo được; máy vi tính, có thể đeo được; máy tính xách tay cỡ nhỏ; tai nghe loại nhét trong tai; máy vi tính; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-35111** (220) 10.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) **HƯƠNG TINH TÚY,
VỊ TỰ NHIÊN** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
QUỐC TẾ MỸ VIỆT (VN)
Số 7A Tân Đà, phường Tân Lợi, thành
phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- (511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê.
-

- (210) **4-2018-35142** (220) 10.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.11.3; 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, da cam, đỏ, đen,
vàng.
(731) NGÔ TRƯỜNG CHINH (VN)
Thôn Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm: rau, củ, quả, thịt đã qua chế biến, đóng hộp, rau, củ quả tươi sống, thịt gia súc, gia cầm.
-

- (210) **4-2018-35143** (220) 10.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) **MARY QUANT**  (531) A5.5.21; A5.5.20
(731) MARY QUANT LIMITED (GB)
Lynton House, 7-12 Tavistock Square,
London, WC1H 9LT, United Kingdom
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo cho thể thao.
-

- (210) **4-2018-35144** (220) 10.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.21
(731) MARY QUANT LIMITED (GB)
Lynton House, 7-12 Tavistock Square,
London, WC1H 9LT, United Kingdom
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo cho thể thao.

(210) **4-2018-35145**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MARY QUANT

(731) MARY QUANT LIMITED (GB)
Lynton House, 7-12 Tavistock Square,
London, WC1H 9LT, United Kingdom

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo cho thể thao.

(210) **4-2018-35148**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

metene

(731) SHENZHEN LINGKU E-COMMERCE
CO., LTD (CN)

402, A8 Building, Baoshan Industrial
Park, Minzhi Street, Longhua New
District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Cân; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; loa phóng thanh; loa; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chiếu hình.

(210) **4-2018-35149**

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Metene

(531) 26.4.4; A26.4.18; A26.4.5

(731) SHENZHEN LINGKU E-COMMERCE
CO., LTD (CN)

402, A8 Building, Baoshan Industrial
Park, Minzhi Street, Longhua New
District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị đo nhịp tim và nồng độ oxy trong máu dùng cho mục đích y tế; máy đo đường huyết; màn hình hiển thị nhịp đập của thai nhi; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35151**

(540)

The logo for Vinh Tien, featuring the brand name in a stylized, red, cursive font with a registered trademark symbol (®) to the upper right.

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH TIẾN (VN)

Số 162-164, Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá dược sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn); Xi-rô; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; rượu; rượu vang các loại; rượu Grappa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: trà thảo dược, thảo dược, cà phê, trà, chè, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá dược sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, rượu vang, rượu Grappa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức cho khách du lịch đến tham quan các điểm du lịch như đường hầm rượu vang, dây chuyền sản xuất trà, rượu, nước cốt trái cây, tham quan khu nuôi cấy mô, đồng trùng hạ thảo (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là: nuôi cấy mô đồng trùng hạ thảo, trồng và chăm sóc vườn cây thuốc, trồng và chăm sóc vườn cây giống nông nghiệp, trồng và chăm sóc vườn cây giống lâm nghiệp; làm vườn; cố vấn trong lĩnh vực nông-lâm nghiệp.

(210) **4-2018-35154**

(540)

The logo for TOPPANTS, featuring the word "TOPPANTS" in a bold, black, blocky font with a white outline.

(220) 10.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)

Lô LE6-02, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã em bé; tã người lớn dành cho người không tự chủ được.

(210) **4-2018-35182**

(540)

The logo for TAMYLABO, featuring the word "TAMYLABO" in a bold, black, blocky font.

(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) BÙI THỊ XUÂN DUNG (VN)

Khu phố 1, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia dùng trong công nghiệp sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; dầu mát xa (không dùng cho mục đích y tế); nến dùng để thơm phòng; nhang dùng để thơm phòng.

Nhóm 21: Đèn xông tinh dầu (không có chức năng chiếu sáng); dụng cụ dùng để trang điểm; bộ dụng cụ dùng cho việc làm đẹp, cụ thể là: bát, thìa, cối để nghiền, trộn mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: chất phụ gia dùng trong công nghiệp sản xuất mỹ phẩm, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, dầu mát xa, nến dùng để thơm phòng, nhang dùng để thơm phòng, đèn xông tinh dầu, dụng cụ dùng để trang điểm, bộ dụng cụ dùng cho việc làm đẹp, cụ thể là: bát, thìa, cối để nghiền, trộn mỹ phẩm.

(210) **4-2018-35215**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; A25.7.5; 26.5.4; 3.13.5

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KIÊN NAM (VN)

174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh trên cây trồng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ tuyến trùng trong đất.

(210) **4-2018-35239**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 26.1.1

(591) Xám.

(731) C AND C LTD (KR)

B-611, 11, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; chất tẩy rửa; chất làm bóng.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

(210) **4-2018-35250**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN KINGSPEC ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

3rd/F, 4th Block, Tongfuyu Ind. Park, Taoyuan St., Nanshan Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Đĩa từ; đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-35257**



(540)

(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 24.15.2; A24.15.11

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH LŨY (VN)
213/19E Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin thành dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu trực tuyến về các cộng đồng ảo và mạng xã hội; dịch vụ điều hành các trang mạng mua bán hàng hóa, dịch vụ trực tuyến; thương mại điện tử bán hàng và dịch vụ [hàng điện tử, thiết bị tin học, hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, đồ nội thất, mỹ phẩm, dược phẩm, hoá chất, hàng thời trang, hàng may mặc, đồ da và giả da, đồ chơi, hàng nông nghiệp và thủy sản, nước giải khát, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn]; tối ưu hoá lượng truy cập trang web; tối ưu hoá công cụ tìm kiếm nhằm đẩy mạnh bán hàng trên mạng internet; dịch vụ so sánh giá cả; bán đấu giá.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về viễn thông liên lạc; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; hãng thông tấn; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet.

Nhóm 41: Giáo dục trực tuyến; đào tạo ngắn hạn, dài hạn, thông tin về giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa; cung cấp các tạp chí trực tuyến và bản tin trực tuyến trong lĩnh vực tin tức, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại; báo điện tử, trang thông tin điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý về tư vấn và đăng ký tên miền; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; các dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội trên cơ sở internet; dịch vụ theo dõi pháp lý; cho thuê tên miền; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

(210) **4-2018-35260**

SENDEM

(540)

(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN SENDEM TECHNOLOGY
CO., LTD. (CN)

F Building, Fusen Technology Park,
Gushu Community, Xixiang Street, Baoan
District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc cho pin điện; dây nhận dạng cho dây điện; pin điện; vỏ hộp loa; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35264**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) GUANGZHETIAN CO., LTD (TW)
No.20, Zhonghe Rd., Zhonghe Dist.,
New Taipei City 23575, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

(210) **4-2018-35272**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(731) SPES CO., LTD. (KR)
2F 6, Yangjaecheon-ro 23-gil, Seocho-
gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; mỹ phẩm chức năng; dầu gội đa năng; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; dầu gội chăm sóc da đầu; mỹ phẩm chăm sóc cho da đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; dầu xả tóc; dầu gội đầu; huyết thanh dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch tay (dùng cho mục đích vệ sinh); chế phẩm làm sạch lá cây; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân; kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); dầu gội cho tóc; mỹ phẩm dưỡng da tay dạng kem; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-35273**

(300) 88106687 06.09.2018 US

(540)

DRAGONBERRY

(220) 11.10.2018

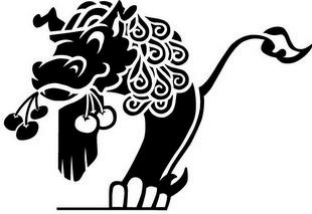
(441) 25.01.2019

(731) DRAGONBERRY PRODUCE, INC.
(US)
386 S. Sequoia Parkway, Canby, Oregon
97013, USA


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt ngũ cốc chưa chế biến; quả tươi; rau tươi; quả hạch thô; quả dừa thô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-35274	(220)	11.10.2018
(300)	88106811	(441)	25.01.2019
(540)	06.09.2018 US	(531)	4.3.3; 4.3.9
		(731)	DRAGONBERRY PRODUCE, INC. (US) 386 S. Sequoia Parkway, Canby, Oregon 97013, USA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt ngũ cốc chưa chế biến; quả tươi; rau tươi; quả hạch thô; quả dừa thô.

(210)	4-2018-35276	(220)	11.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB) Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF, United Kingdom
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; xe cộ có động cơ; phương tiện đi lại trên mặt đất, trên không và/hoặc dưới nước; phương tiện giao thông trên bộ có động cơ; phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện đi địa hình phức tạp; xe địa hình; phương tiện đi lại có động cơ không người lái; xe tự hành có động cơ; xe đua; xe cổ đã được tân trang lại; xe cộ được bán theo bộ; phương tiện chuyên chở dùng trong thương mại; phương tiện giao thông chạy điện; xe lai; xe quân sự; xe cộ sử dụng cho các dịch vụ khẩn cấp, các dịch vụ tìm kiếm và cứu nạn; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; mô tơ cho xe máy; động cơ xe đạp; mô tơ cho xe đạp; động cơ cho xe đua; rư moóc [xe cộ]; tay vịn cho ghế ngồi xe cộ; túi đựng hành lý đặc biệt thích hợp để vừa trong cốp xe; khay, lưới và túi để xếp đồ đặc biệt thích hợp để vừa cho xe; tấm phủ sàn và thảm phù hợp cho phương tiện; cái tựa đầu cho ghế ngồi trong xe cộ; vỏ bọc tựa đầu cho xe cộ; vỏ bọc để che và bảo vệ gương chiếu hậu; vỏ bọc ghế ngồi cho xe hơi; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; bánh lái cho xe cộ; vỏ bọc cho xe cộ; lớp xe; lớp ô tô; lớp xe đạp; sảm cho lớp xe; bánh xe cộ; bánh xe hợp kim; nắp che bánh xe; vành bánh xe cộ; bánh xe dự phòng; nắp chụp ổ trục cho bánh xe; nắp chụp ổ trục giữa; nắp chụp bánh xe; bánh xích; tấm cản gió cho xe cộ; tấm phủ cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; ghế ngồi an toàn dùng cho xe cộ; dây thắt an toàn dùng cho xe cộ; đai an toàn dùng cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu an toàn [nghe được] dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; dụng cụ và thiết bị an toàn, an ninh và chống trộm dùng cho xe cộ; bộ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; tấm che thân xe cộ; cửa ra vào cho xe cộ; cửa sổ cho xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; kính dùng cho cửa sổ và tấm kính chắn gió của xe cộ; cửa sổ trần của xe cộ; cửa sổ nóc của xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; bảng điều khiển trung tâm cho xe cộ được bán như một bộ phận của xe và có kết hợp các giao diện điện tử; xe đạp; xe đạp ba bánh; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của xe đạp; ván trượt hai bánh tự cân bằng; xe scuter; xe đạp bốn bánh; xe đạp một bánh có động cơ; xe đua thể thức 1 mini (go-karts); xe nôi và xe đẩy trẻ em, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; ghế ngồi trong xe cộ cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em; màn cửa che nắng, giá hành lý gắn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

trên nóc xe, giá và lưới để hành lý, giá để xe đạp, giá để thuyền buồm, giá để ván trượt tuyết và xích chống trượt trên tuyết cho bánh xe, tất cả dùng cho xe cộ; thiết bị bay không người lái; phương tiện bay không người lái; phương tiện bay cá nhân; thủy phi cơ; phương tiện giao thông dưới nước; xe phản lực dùng cho thể thao dưới nước; xe cộ điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; các phụ tùng và phụ kiện của tất cả các sản phẩm nói trên.

(210) **4-2018-35278** (220) 11.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH KARA PHÚ NHÂN
NGHĨA (VN)
Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, thị xã
Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

KARA PHÚ NHÂN NGHĨA

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

(210) **4-2018-35284** (220) 11.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) GUO JUN (CN)
Room C-3103, Bldg 5, Nuode Holiday
Garden, No.369 Qianhai Rd., Nanshan
Dist., Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

MIRIKEL

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh pizza; chế phẩm ngũ cốc; mạch nha làm thực phẩm cho con người; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột đậu.

(210) **4-2018-35285** (220) 11.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) GUO JUN (CN)
Room C-3103, Bldg 5, Nuode Holiday
Garden, No.369 Qianhai Rd., Nanshan
Dist., Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

MIRIKEL

(511) Nhóm 32: Cốc-tai trên cơ sở bia; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước khoáng xenxe; nước nho ép chưa lên men; nước sinh tố; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước sô đa; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35293**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; A17.2.2; 26.1.1

(591) Vàng nhạt, vàng cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KARA PHÚ NHÂN NGHĨA (VN)

Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

(210) **4-2018-35297**

(540)

PHÚ GIA HÙNG

(220) 11.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ GIA HÙNG (VN)

Tiểu khu 2, tổ dân phố 2, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khu vui chơi trẻ em; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(210) **4-2018-35309**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) VĂN THỊ HẰNG (VN)

Số nhà 11, ngách 164/38, đường Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 24: Chăn, vỏ gối, ga bằng vải tơ tằm và vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo, khăn quàng, cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm làm bằng vải tơ tằm và vải lụa, cụ thể là: chăn, vỏ gối, ga, quần áo, khăn quàng, cà vạt, ví.

(210) **4-2018-35401**

(220) 12.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

HIẾU THÀNH

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG (VN)

Số 35 ngõ 61/88 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm không chứa thuốc.

(210) **4-2018-35402**

(220) 12.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

TRUNG HIẾU

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG (VN)

Số 35 ngõ 61/88 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm không chứa thuốc.

(210) **4-2018-35429**

(220) 12.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MOK

(531) A24.15.7

(731) UNITED CASTLE INTERNATIONAL CO., LTD. (HK)

Room 3101, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; pin dùng cho thuốc lá điện tử; pin dùng cho thiết bị điện tử làm nóng thuốc lá, thiết bị sạc pin dùng cho thiết bị điện tử làm nóng thuốc lá; bộ sạc USB dùng cho thiết bị điện tử làm nóng thuốc lá; thiết bị sạc sử dụng trên ô tô dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc sử dụng trên ô tô dùng cho thiết bị làm nóng thuốc lá.

Nhóm 11: Thiết bị phun hơi chạy điện; thiết bị làm nóng chất lỏng; thiết bị sinh hơi nước, thiết bị phun hơi có dây.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã qua chế biến, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hút, chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá điếu, đầu lọc thuốc lá điếu, hộp thiếc đựng thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu và gạt tàn (không làm bằng kim loại quý, hợp kim của chúng hoặc được tráng bởi kim loại quý hoặc hợp kim của chúng); tẩu thuốc lá, thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; điem.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; bán đấu giá; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ bán buôn liên quan đến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; xử lý văn bản; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

(210) **4-2018-35484**

(641) 4-2015-27706

(540)



(220) 08.10.2015

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.6; A25.3.3

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)

Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; cột thu lôi; cáp dẫn điện; đầu nối dùng cho dây điện; bộ nối (điện), công tắc điện bằng kim loại quý; công tắc điện; bảng điều khiển điện, bộ đổi điện; vật nối điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị ngắt hồ quang điện; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối (điện); phích cắm và các công tắc (nối điện), thiết bị điện để phòng trộm; máy biến thế (điện).

Nhóm 21: Đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp không dùng điện; xoong nồi không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; bát đĩa bằng sành, đồ pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh) cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chảo rán không dùng điện, đĩa đựng đồ, cốc để uống; bình để uống; chảo để rán không dùng điện, dụng cụ nhà bếp; ấm đun nước (không dùng điện); nồi áp suất (nồi hầm) không dùng điện; đĩa ăn, đồ đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; phích.

Nhóm 29: Đồ trang trí có thể ăn được dùng cho bánh ngọt như bơ hoặc sữa; thức ăn làm từ thịt, cá có bột.

Nhóm 30: Bánh quy (biscuits); bánh mì; bánh xốp bánh ngọt; bánh ngọt (hương liệu); bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; kẹo cao su (không dùng trong ngành y); sôcôla, sôcôla sữa (đồ uống); bánh kẹo để trang trí cây noel; sản phẩm cacao; cà phê; kẹo (confectionery); bánh qui (cookies); kem lạnh (đồ ăn); đồ trang trí có thể ăn được dùng cho bánh ngọt làm từ bột; kẹo ăn được dùng để trang trí cho bánh ngọt; thực phẩm giàu tinh bột; hương liệu dùng cho bánh ngọt trừ tinh dầu; kẹo mềm, bánh gừng; thạch hoa quả (bánh kẹo), viên kẹo; mì ống; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh qui mạch nha; tương mù

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

tạc, bột mù tạc; món ăn điểm tâm sáng làm bằng ngũ cốc; kẹo lạc, bánh gato; bánh pizza, thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; kẹo bạc hà; kẹo (candy); bánh quế; sữa chua đông lạnh.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng các quây, sạp hàng trong hội chợ; dịch vụ làm sạch tòa nhà (bề mặt bên ngoài); xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; môi giới vận chuyển (hàng hóa) bằng cách thuê tàu, máy bay, xe lửa; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển và giao nhận sản phẩm, hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thông tin về giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ về giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-35486**

(220) 12.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HAULMAX

(731) EXMILE SPECIAL TYRE CO., LTD.
(CN)

Phoenix Industry Park-Laizhou Economy
Developing Zone, Shandong Province,
P.R.China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lớp xe [lốp]; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe bơm hơi [lốp].

(210) **4-2018-35493**

(220) 12.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

XUÂN TRƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG
HỢP XUÂN TRƯỜNG (VN)

Xóm 1, thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị
xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-35498 | (220) | 12.10.2018 |
| | | (441) | 25.01.2019 |
| (540) | | (731) | THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |

MIST TO GO

- (511) Nhóm 03: Chất hóa học làm sáng màu dùng cho giặt là, chất làm mềm vải dùng cho giặt là; chất pha chế dầu thơm dùng trong công nghiệp; các chế phẩm để làm thơm và tỏa hương thơm ra không khí, chất pha chế dầu thơm dùng trong gia đình; dầu thơm dùng cho thiết bị tỏa mùi thơm bằng điện; chất làm thơm để khử mùi (chất làm thơm không khí); chất thơm dạng xịt để làm mới vải vóc.

Nhóm 05: Chất làm thơm mới vải, chất khử mùi dùng cho vải, chất khử mùi dùng cho đồ đạc, chất khử mùi dùng cho thảm, và các chế phẩm làm tươi mát không khí, chế phẩm khử mùi cho phòng, chế phẩm làm tươi mát không khí trong phòng, chế phẩm khử mùi có hương thơm (trừ các chế phẩm sử dụng cho công nghiệp, con người, động vật hoặc làm thơm mát hơi thở); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm để trung hòa mùi hôi và mùi khó chịu (trừ các chế phẩm sử dụng cho công nghiệp hoặc cho con người).

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | 4-2018-35515 | (220) | 12.10.2018 |
| | | (441) | 25.01.2019 |
| (540) | | (731) | NEWTREE CO., LTD. (KR)
(Sangdaewon-dong) SK Techno Park, Tech Center-1109, 124, Sagimakgol-ro Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13207 Republic of Korea |
| | | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED) |

EVER COLLAGEN TIME

- (511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế dưới dạng bột, viên nén, viên nang và đồ uống; chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng bột, viên nén, viên nang và đồ uống.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-35520 | (220) | 12.10.2018 |
| | | (441) | 25.01.2019 |
| (540) | | (531) | 26.11.3; A26.11.12 |
| | | (591) | Tím, xám, trắng. |
| | | (731) | LIFUYI (JIANGXI) TEXTILE COMPANY LTD (CN)
7th Floor, Xunyang Zhonghan Business Center, Jiujiang, Jiangxi Province, China |
| | | (740) | Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS) |



- (511) Nhóm 23: Sợi đã được xe; sợi bông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 24: Vải dệt kim.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn sợi đã được xe, sợi bông, vải dệt kim và quần áo.

Nhóm 40: Xử lý vải dệt kim (bao gồm nhuộm và làm mềm vải); may quần áo.

(210) **4-2018-35528**

(220) 12.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) SLATE SCIENCE TECHNOLOGY PTY LTD (AU)

447 Kent Street, Suite 901, New South Wales, Australia, 2000

MATIFIC

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ có các trò chơi tương tác giáo dục và ứng dụng cho việc học toán; dịch vụ cung cấp phần mềm có các trò chơi và ứng dụng giáo dục tương tác cho việc học.

(210) **4-2018-35532**

(220) 12.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RECBOOK & VECBOOK (VN)



Số 50 lô 16 MR, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

(210) **4-2018-35533**

(220) 12.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RECBOOK & VECBOOK (VN)



Số 50 lô 16 MR, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh xe các loại (ô tô, xe tải, xe máy, xe đạp điện); sàn giao dịch thương mại điện tử cho xe hơi, ô tô.

(210) **4-2018-35562**

(220) 15.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) NGUYỄN VĂN THANH MINH (VN)
111 đường 10, xã Phong Phú, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa, ampli và các linh kiện của chúng; biến thế; dây truyền thông tin; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; máy pha cafe; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2018-35580**

(220) 15.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.6; A5.3.13; 1.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HUNG PHÁT (VN)

Nhà ông Trần Quốc Hưng, thôn Ái
Quốc, xã Nam Trung, huyện Tiên Hải,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; thiết bị điều hòa không khí, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp nấu ăn; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; quạt điện.

(210) **4-2018-35635**

(220) 15.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

네이처맘
NATUREMOM

(731) E&W CO., LTD (KR)

129, Bogaesan-ro, Bogae-myeon,
Anseong-si, Gyeonggi-do, 17508,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước (dùng cho mục đích mỹ phẩm); giấy làm sạch được làm ẩm trước để làm sạch tay (thuộc nhóm này); khăn giấy được làm ẩm trước (dùng cho mục đích mỹ phẩm); giấy làm sạch được làm ẩm trước dùng cho vật nuôi (thuộc nhóm này); mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35636**

(220) 15.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

네이처맘
NATUREMOM

(731) E&W CO., LTD (KR)

129, Bogaesan-ro, Bogae-myeon,
Anseong-si, Gyeonggi-do, 17508,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; quần tã trẻ em (tã lót); quần tã người lớn; tã lót dùng cho người không tự chủ được; khăn vệ sinh; quần tã dùng một lần dành cho vật nuôi.

(210) **4-2018-35637**

(220) 15.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GOENERUEA

(731) MOBILE+LABS PTE. LTD. (SG)

1 Genting Lane, #07-02B, Singapore
349544 (SG)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; pin có thể sạc lại; thiết bị sạc pin; bộ bin; bộ cung cấp điện (pin); thiết bị sạc, dây cáp để truyền điện; bộ nối điện; ổ cắm du lịch đa năng dùng cho phích cắm điện; vỏ (hộp) thích hợp cho pin; tất cả thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-35649**

(220) 15.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

sofaskins

(591) Trắng, cam.

(731) 1. GTL CO., LTD. (KR)

203, Heyri-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. NUEVA TEXTURA S.L. (ES)

Pol. Ind. El Pla, C/Trama 7, 46870
Ontinyent (Valencia), Spain

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo; tấm phủ ghế xô pha bằng vải; tấm phủ ghế xô pha bằng chất dẻo; vỏ đệm (vỏ nệm); tấm phủ giường; vỏ chân lông vịt; vỏ gối; tấm trải phủ giường; chăn đắp hai mặt; chăn dệt; khăn trải giường và khăn trải bàn (không bằng giấy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-35680

(220) 15.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MISHIMAX

(731) MIKUNIYA CORPORATION (JP)
3-25-10 Mizonokuchi, Takatsu-ku,
Kawasaki-shi, Kanagawa-ken 213-0001,
Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý lên men rác tươi dùng trong gia đình; thiết bị xử lý lên men bùn hữu cơ dùng trong gia đình; thiết bị xử lý lên men rác tươi dùng trong kinh doanh sản xuất; thiết bị xử lý lên men bùn hữu cơ dùng trong kinh doanh sản xuất.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị xử lý lên men rác tươi dùng trong gia đình, sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị xử lý lên men bùn hữu cơ dùng trong gia đình; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị xử lý lên men rác tươi dùng trong kinh doanh sản xuất; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị xử lý lên men bùn hữu cơ dùng trong kinh doanh sản xuất.

(210) 4-2018-35683

(220) 15.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MERIQUE

(731) SIRAVELL CO., LTD. (JP)
2926-7, Kagashima, Gifu-shi, Gifu,
Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; hương thơm để thả; chế phẩm đánh răng.

(210) 4-2018-35713

(220) 16.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.17.17; 26.4.2



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP
(VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý ký gửi hàng hóa là: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, cụ thể là bồn cầu, bồn tiểu, tiểu treo và các phụ kiện liên quan như vòi xịt, lò giấy vệ sinh, bộ van xả, nắp, thiết bị vệ sinh tắm bao gồm vòi sen, bồn tắm, vòi xả bồn, chậu lavabo, bộ vòi chậu, gương, kệ gương, móc treo khăn, phễu thoát sàn, móc áo; mua bán phân phối máy móc, cụ thể là máy cắt, máy mài, đèn chiếu sáng, bình nước nóng, sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35714**

(220) 16.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP
(VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

PREMIER

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh.

Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch vuông ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-35715**

(220) 16.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP
(VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

MUPA

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý ký gửi hàng hóa là: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, cụ thể là bồn cầu, bồn tiểu, tiểu treo và các phụ kiện liên quan như vòi xịt, lô giấy vệ sinh, bộ van xả, nắp, thiết bị vệ sinh tắm bao gồm vòi sen, bồn tắm, vòi xả bồn, chậu lavabo, bộ vòi chậu, gương, kệ gương, móc treo khăn, phễu thoát sàn, móc áo; mua bán phân phối máy móc, cụ thể là máy cắt, máy mài, đèn chiếu sáng, bình nước nóng, sơn.

(210) **4-2018-35716**

(220) 16.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP
(VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

PRIME HELEN

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu lợp mái không bằng kim loại, ngói cong; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-35723**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.17.17; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý ký gửi hàng hóa là: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, cụ thể là bồn cầu, bồn tiểu, tiểu treo và các phụ kiện liên quan như vòi xịt, lô giấy vệ sinh, bộ van xả, nắp, thiết bị vệ sinh tắm bao gồm vòi sen, bồn tắm, vòi xả bồn, chậu lavabo, bộ vòi chậu, gương, kệ gương, móc treo khăn, phễu thoát sàn, móc áo; mua bán phân phối máy móc, cụ thể là máy cắt, máy mài, đèn chiếu sáng, bình nước nóng, sơn.

(210) **4-2018-35809**

(540)

UniCornetto

(220) 16.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem nước đá (để ăn); bánh kẹo đông lạnh.

(210) **4-2018-35816**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; 26.4.7

(591) Trắng, cam, xanh lá cây.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ DUY TRINH (VN)

Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu chổi (tinh dầu chổi) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Chổi dùng để quét.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dầu chổi (tinh dầu chổi) dùng cho mục đích y tế và chổi dùng để quét.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-35847** (220) 16.10.2018
(441) 25.01.2019
(300) 40-2018-0134509 28.09.2018 KR
(540)
- Sensuous Sportiness**
- (731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 12: Xe ô tô; lớp ô tô; giảm xóc cho ô tô; bộ phận và phụ kiện cho ô tô; xe kéo (xe
rơ-moóc); đầu máy xe lửa; máy bay; tàu; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông
trên bộ.
-

- (210) **4-2018-35848** (220) 16.10.2018
(441) 25.01.2019
(300) 40-2018-0134520 28.09.2018 KR
(540)
- Sensuous Sportiness**
- (731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn xe ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe ô tô; đại lý bán xe ô tô
cho người khác; dịch vụ mua sắm xe ô tô cho người khác; thu xếp giao dịch bán xe ô tô;
lên kế hoạch và tổ chức triển lãm xe ô tô vì mục đích xúc tiến bán hàng; đấu giá xe ô tô;
dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu.
-

- (210) **4-2018-35849** (220) 16.10.2018
(441) 25.01.2019
(300) 40-2018-0134523 28.09.2018 KR
(540)
- Sensuous Sportiness**
- (731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 42: Thiết kế sản phẩm; thiết kế máy móc; thiết kế hình ảnh; nghiên cứu môi
trường.
-

- (210) **4-2018-35851** (220) 16.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)
- Pink SUN**
fashion
- (731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MẶT
TRỜI HỒNG (VN)
205 đường số 9A, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Trang phục, quần áo bao gồm: trang phục dệt kim, áo sơ mi, áo khoác ngoài, áo thun ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay, váy, quần dài.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; trang trí quầy hàng.

(210) **4-2018-35874**

(220) 16.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) FU SHAN SANDAL WOOD CO.,LTD (TW)


富山香堂
FushanKodo

NO150, Zihyou 3rd., Zuauing District, Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; gỗ thơm; hương thơm để thấp; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương, nhang.

(210) **4-2018-35875**

(220) 16.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23

(731) FU SHAN SANDAL WOOD CO.,LTD (TW)


FUSHAN

NO150, Zihyou 3rd., Zuauing District, Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; gỗ thơm; hương thơm để thấp; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương, nhang.

(210) **4-2018-35880**

(220) 16.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) GAO CHUAN BO (CN)


SAFETY FIRST


No. 192 North East Road, Zhongshan City, Chengguan Town, Yongcheng City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-35901** (220) 17.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) PHẠM VIỆT HÙNG (VN)
Tổ dân phố số 8, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
SIXTEEN (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.
-

- (210) **4-2018-35962** (220) 17.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) PETSEALS INDUSTRIES LTD. (TW)
1F., No.9, Ln. 229, Sec. 1, Zhongshan Rd., Wuri Dist., Taichung City 414, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(511) Nhóm 17: Xi gắn kín; đệm lót; vòng đệm bằng cao su; vật liệu nhồi dạng vòng chữ O (không làm từ kim loại); vòng bằng cao su tổng hợp; xi gắn kín dạng vòng.
-

- (210) **4-2018-36005** (220) 17.10.2018
(441) 25.01.2019
(300) 017960381 24.09.2018 EM
(540) (731) CASPER SLEEP INC. (US)
230 Park Avenue South, 13th Floor, New York, New York 10003, United States of America
CASPER (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
-

- (511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần cứng mạng máy tính; phần mềm máy tính dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng và các thiết bị không dây khác, cụ thể là phần mềm dùng trong việc ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích âm thanh và video trực tuyến; phần mềm máy tính dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); cảm biến điện hoặc điện tử dùng cho chuyển động, độ ẩm, nhiệt độ và ánh sáng; phần mềm máy tính dùng cho tự động hóa nhà ở và tích hợp thiết bị trong nhà ở; phần mềm máy tính dùng cho truyền thông không dây bằng giọng nói, âm thanh, hình ảnh và truyền tải dữ liệu; phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin cá nhân; phần mềm máy tính dùng để kết nối, vận hành, tích hợp, điều khiển, và quản lý các thiết bị điện tử gia dụng được kết nối mạng, thiết bị dùng trong nhà ở và sản phẩm chiếu sáng thông qua mạng không dây; phần cứng máy tính dùng cho việc giám sát giấc ngủ và quản lý môi trường ngủ; phần mềm máy tính dùng cho việc giám sát giấc ngủ và quản lý môi trường ngủ; phần mềm máy tính dùng để truyền tải dữ liệu không dây đối với việc nhận, xử lý, truyền và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu về giấc ngủ, bao gồm chuyển động, tư thế, nhịp thở, nhịp tim, chất lượng giấc ngủ, số giờ ngủ; phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin liên quan tới việc

theo dõi, tuân thủ và động lực đối với thời gian biểu cho việc ngủ; thiết bị điện tử đa chức năng dùng để hiển thị, đo và tải lên mạng internet thông tin liên quan đến dữ liệu về giấc ngủ, bao gồm chuyển động, tư thế, nhịp thở, nhịp tim, chất lượng giấc ngủ và số giờ ngủ; ứng dụng di động có thể tải xuống dùng để quản lý giấc ngủ, cụ thể là phân mềm theo dõi và ghi lại đồ thị giấc ngủ và các sự kiện ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ, tạo ra các âm thanh và giai điệu nhẹ nhàng nhằm hỗ trợ giấc ngủ, và cung cấp chức năng đồng hồ báo thức.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị điện tử có chức năng cảm biến và giám sát các chỉ số hoạt động chỉ số giấc ngủ và các chỉ số sức khỏe khác (được bán theo bộ); thiết bị y tế, cụ thể là phần mềm cảm biến và giám sát các chỉ số hoạt động, chỉ số giấc ngủ và các chỉ số sức khỏe khác (được bán theo bộ); thiết bị y tế có thể đeo và mang đi được nhằm phát hiện các tình trạng sinh lý, cụ thể là chứng ngưng thở khi ngủ và các rối loạn giấc ngủ ở người; thiết bị y tế cầm tay, có thể đeo và mang đi được nhằm phát hiện chuyển động nhanh của mắt và các tình trạng sinh lý khác của một người đang ngủ mơ; máy giám sát huyết áp; máy giám sát tim; máy giám sát nhịp mạch; máy đo lượng khí ôxy dùng cho mục đích y tế; máy giám sát giấc ngủ dùng để đo các chuyển động, nhịp thở, nhịp tim và độ sâu của giấc ngủ dùng cho mục đích y tế; máy đo hô hấp nhân tạo.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cố định; thiết bị chiếu sáng cố định bằng điện; đèn; đèn điện dùng ban đêm; chân đế thiết bị điện chiếu sáng cố định bằng điện.

Nhóm 18: Túi du lịch; túi hành lý du lịch; cặp du lịch; bộ đựng đồ chải lông dùng cho du lịch (túi); va li hành lý; túi xách tay; ví đựng đồ trang điểm (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong); túi mua hàng bằng da; túi mua hàng bằng vải; túi thể thao đa dụng; túi xách to đi mua hàng (tote); cặp da; cặp đựng hồ sơ (có dạng vali); ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); túi xách tay cho phụ nữ; ví cầm tay; túi đeo vai; túi đựng đồ trang điểm (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong); va li; va li hành lý xách tay; túi đựng đồ dùng khi đi du lịch (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong); ba lô đeo lưng; túi đựng sách; túi đeo hông; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền (ví bỏ túi); túi sách học sinh; va li du lịch; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; hộp đựng mũ dùng khi đi du lịch không làm bằng giấy hoặc bìa cứng; túi đựng giày dùng khi đi du lịch; ô (dù); địu đựng động vật; ví đựng thẻ tín dụng; ví đựng danh thiếp; bìa kẹp giữ hóa đơn làm bằng da; bìa kẹp giữ thẻ làm bằng da; bìa kẹp giữ quyển séc làm bằng da; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; ba lô; túi dệt; túi dùng ở bãi biển; túi đựng thú săn cho người đi săn.

Nhóm 20: Đệm (nệm); tấm đệm phủ làm mềm đệm; gối; giường cho vật nuôi trong nhà; giát giường; khung đệm lò xo; giường (giường ngủ); gối ôm; đệm giường bằng lông vũ; đệm nằm trải trên sàn; tấm đệm lót phủ dưới đệm; đồ nội thất, cụ thể là ghế (ngồi); ghế đôn có đệm (đồ nội thất); bàn (đồ nội thất); đệm đặt trên ghế (đồ nội thất); gối để chân (đồ nội thất); ghế bành có đệm (đồ nội thất); ghế dài (đồ nội thất); ghế trường kỷ; ghế sofa nhiều ngăn (đồ nội thất); ghế sofa đôi (đồ nội thất); các miếng sofa riêng biệt để nối dài ghế sofa nhiều ngăn (đồ nội thất); gối dùng khi đi cắm trại; gối dùng ngoài trời; tấm trải để ngủ.

Nhóm 22: Cái võng; lều (lều trại) (mang đi được); lều (mang đi được) dùng để cắm trại.

Nhóm 24: Tấm phủ giường; ga bọc đệm giường có chun; tấm phủ giường phẳng; ga có lông vũ dùng cho giường ngủ; vỏ gối có lông vũ dùng cho giường ngủ; tấm phủ bảo vệ đệm; tấm phủ bằng vải không chun dùng cho ghế trường kỷ, ghế sofa nhiều ngăn, ghế sofa đôi, ghế (ngồi), giường, ghế đôn có đệm, bàn, đệm đặt trên ghế, gối để chân, ghế

bành có đệm, và ghế dài; chăn; chăn mỏng dùng để trang trí; chăn du lịch; túi ngủ có bản chất là tấm phủ; túi ngủ dùng khi đi cắm trại; lớp lót túi ngủ; tấm lót túi ngủ; chăn dùng ngoài trời; chăn dùng khi đi dã ngoại; tấm phủ bằng vải có chun dùng cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Áo sơ mi; áo nỉ; áo phông có cổ; áo phông; đồ đội đầu; áo vét (trang phục); ca vát; thắt lưng (trang phục); khăn choàng; khăn quàng cổ; dép du lịch đi trong nhà; tất đi trong nhà (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đối với: đệm (nệm), tấm đệm phủ làm mềm đệm, gối, giường cho vật nuôi trong nhà, giát giường, khung đệm lò xo, giường (giường ngủ), gối ôm, đệm giường bằng lông vũ, đệm nằm trải trên sàn, tấm đệm lót phủ dưới đệm, tấm phủ giường, ga bọc đệm giường có chun, tấm phủ giường phẳng, ga và vỏ gối có lông vũ dùng cho giường ngủ, tấm phủ bảo vệ đệm, phần cứng máy tính, phần cứng mạng máy tính, phần mềm máy tính dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng và các thiết bị không dây khác, cụ thể là phần mềm dùng trong việc ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích âm thanh và video trực tuyến, phần mềm máy tính dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api), cảm biến điện hoặc điện tử dùng cho chuyển động, độ ẩm, nhiệt độ và ánh sáng, phần mềm máy tính dùng cho tự động hóa nhà ở và tích hợp thiết bị trong nhà ở, phần mềm máy tính dùng cho truyền thông không dây bằng giọng nói, âm thanh, hình ảnh và truyền tải dữ liệu, phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin cá nhân, phần mềm máy tính dùng để kết nối, vận hành, tích hợp, điều khiển, và quản lý các thiết bị điện tử gia dụng được kết nối mạng, thiết bị trong nhà ở và sản phẩm chiếu sáng thông qua mạng không dây, phần cứng máy tính dùng cho việc giám sát giấc ngủ và quản lý môi trường ngủ, phần mềm máy tính dùng cho việc giám sát giấc ngủ và quản lý môi trường ngủ, phần mềm máy tính dùng để truyền tải dữ liệu không dây đối với việc nhận, xử lý, truyền và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu về giấc ngủ, bao gồm chuyển động, tư thế, nhịp thở, nhịp tim, chất lượng của giấc ngủ, số giờ ngủ, phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin liên quan tới việc theo dõi, tuân thủ và động lực đối với thời gian biểu cho việc ngủ, thiết bị điện tử đa chức năng dùng để hiển thị, đo và tải lên mạng internet thông tin liên quan đến dữ liệu về giấc ngủ, bao gồm chuyển động, tư thế, nhịp thở, nhịp tim, chất lượng giấc ngủ và số giờ ngủ, ứng dụng di động có thể tải xuống dùng để quản lý giấc ngủ, cụ thể là phần mềm theo dõi và ghi đồ thị của giấc ngủ và các sự kiện ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ, tạo ra các âm thanh và giai điệu nhẹ nhàng nhằm hỗ trợ giấc ngủ, và cung cấp chức năng đồng hồ báo thức, thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị điện tử và phần mềm có chức năng cảm biến và giám sát các chỉ số hoạt động, chỉ số giấc ngủ và các chỉ số sức khỏe khác (được bán theo bộ), thiết bị y tế có thể đeo và mang đi được nhằm phát hiện các tình trạng sinh lý, cụ thể là chứng ngưng thở khi ngủ và các rối loạn giấc ngủ ở người, thiết bị y tế cầm tay, có thể đeo và mang đi được nhằm phát hiện chuyển động nhanh của mắt và các tình trạng sinh lý khác của một người đang ngủ mơ, máy giám sát huyết áp, máy giám sát tim, máy giám sát nhịp mạch, máy đo lượng khí oxy dùng cho mục đích y tế, máy giám sát giấc ngủ dùng để đo các chuyển động, nhịp thở, nhịp tim và độ sâu của giấc ngủ, máy đo hô hấp nhân tạo, túi du lịch, túi hành lý du lịch, cặp du lịch, bộ đựng đồ chải lông dùng cho du lịch (túi), va li hành lý, túi xách tay, ví đựng đồ trang điểm (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong), túi mua hàng bằng da, túi mua hàng bằng vải, túi thể thao đa dụng, túi xách to đi mua hàng (tote), cặp da, cặp đựng hồ sơ (có dạng vali), cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi đựng đồ trang điểm rỗng, va li, va li hành lý xách tay, túi đựng đồ dùng khi đi du lịch (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong), ba lô đeo lưng, túi đựng sách, túi đeo hông, bao để móc chìa khóa, ví đựng tiền (ví bỏ túi), túi sách học sinh, va li du lịch, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, hộp đựng mũ dùng khi đi du lịch, túi đựng giày dùng khi đi du lịch, ô (dù), đũa đựng động vật, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp,

bìa kẹp giữ hóa đơn làm bằng da, bìa kẹp giữ thẻ làm bằng da, bìa kẹp giữ quyển séc làm bằng da, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, ba lô, túi dệt, túi dùng ở bãi biển, túi đựng thú săn cho người đi săn, nội thất, cụ thể là ghế (ngồi), ghế đôn có đệm, bàn, đệm đặt trên ghế, gối để chân, ghế bành có đệm, ghế dài, nội thất cụ thể là ghế trường kỷ, ghế sô-fa nhiều ngăn, ghế sô-fa đôi, các miếng sô-fa riêng biệt để nối dài ghế sô-fa nhiều ngăn, tấm phủ bằng vải có chun dùng cho đồ nội thất, cái võng, lều (lều trại) (mang đi được), lều (mang đi được) dùng để cắm trại, tấm phủ bằng vải không chun dùng cho ghế trường kỷ, ghế sô-fa nhiều ngăn, ghế sô-fa đôi, ghế (ngồi), giường, ghế đôn có đệm, bàn, đệm đặt trên ghế, gối để chân, ghế bành có đệm, và ghế dài, chăn, chăn mỏng dùng để trang trí, chăn du lịch, túi ngủ có bản chất là tấm phủ, túi ngủ dùng khi đi cắm trại, lớp lót túi ngủ, tấm lót túi ngủ, chăn dùng ngoài trời, chăn dùng khi đi dã ngoại, gối dùng khi đi cắm trại, gối dùng ngoài trời.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử âm thanh, video, tin nhắn và dữ liệu; dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua các phương tiện viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ ghi âm thanh và video.

Nhóm 42: Lưu trữ điện tử các phương tiện truyền thông điện tử, cụ thể là, dữ liệu hình ảnh, dữ liệu văn bản, dữ liệu âm thanh, và dữ liệu video; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích âm thanh và video trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng cho tự động hóa nhà ở và tích hợp thiết bị trong nhà ở; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng cho truyền thông không dây bằng giọng nói, âm thanh, hình ảnh và truyền tải dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng để quản lý thông tin cá nhân; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng để kết nối, vận hành, tích hợp, điều khiển, và quản lý các thiết bị điện tử gia dụng được kết nối mạng, thiết bị trong nhà ở và sản phẩm chiếu sáng thông qua mạng không dây; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng cho việc giám sát giấc ngủ và quản lý môi trường ngủ; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ quản lý các thiết bị từ xa thông qua mạng máy tính, mạng không dây hoặc internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng để quản lý thông tin liên quan tới việc theo dõi, tuân thủ và động lực đối với thời gian biểu cho việc ngủ.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin và tư vấn sức khỏe trong lĩnh vực quản lý giấc ngủ (chăm sóc sức khỏe).

(210) **4-2018-36013**

(220) 17.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP ASEAN (VN)

KIGEN 起源

79 Hồ Đồng Quan, xã Quang Tiến,
huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; tinh dầu; mặt nạ chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc; rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống; nước tinh khiết đóng chai và bình; bia.

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, xà phòng, tinh dầu, mặt nạ chăm sóc da, dược phẩm, dược liệu, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, rượu thuốc, rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, chế phẩm để làm đồ uống, nước tinh khiết đóng chai và bình, bia, rượu, đồ uống có cồn, tinh dầu rượu; nhượng quyền thương mại.

(210) **4-2018-36014**

(220) 17.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP ASEAN (VN)

QUỐC TÔ

79 Hồ Đông Quan, xã Quang Tiến,
huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc; rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống; nước tinh khiết đóng chai và bình; bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược liệu, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, rượu thuốc, rượu bổ chiết xuất từ thảo mộc thiên nhiên, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, chế phẩm để làm đồ uống, nước tinh khiết đóng chai và bình, bia, rượu, đồ uống có cồn, tinh dầu rượu; nhượng quyền thương mại.

(210) **4-2018-36026**

(220) 17.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 25.1.6; A8.5.2; 3.4.13; 3.4.1

(591) Xanh dương, da cam, vàng, nâu đỏ, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, đen, trắng.



(731) HỢP TÁC XÃ TÂY HÒA (VN)

Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt bò chế biến.

Nhóm 31: Giống bò (bò giống); con bê; con bò.

(210) **4-2018-36163**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, tím, tím nhạt, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THUẬN (VN)

Số nhà 9, ngách 25/2, ngõ 25, đường Phú Minh, tổ dân phố Văn Trì 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn, khóa đào tạo từ xa; giáo dục tôn giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản các chương trình phát thanh và truyền hình; sáng tác ca khúc.

(210) **4-2018-36164**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; 5.5.16; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, tím, tím nhạt, vàng cam, trắng.


(731) NGUYỄN THỊ THUẬN (VN)

Số nhà 9, ngách 25/2, ngõ 25, đường Phú Minh, tổ dân phố Văn Trì 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn, khóa đào tạo từ xa; giáo dục tôn giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản các chương trình phát thanh và truyền hình; sáng tác ca khúc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | |
|---|---|---|
| (210) 4-2018-36184 | | (220) 18.10.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) 15.7.1
(731) SAMGIFT KNITTING MACHINERY
TECH. CO., LTD. (TW)
No.76, Cunde St., Banqiao Dist., New
Taipei City 22071, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI) |
| (511) Nhóm 07: Máy dệt kim; bộ phận quay dùng cho máy dệt; thanh trượt cho máy dệt kim; máy làm đăng ten; máy kéo sợi; khung cử dệt vải; khung xe sợi; máy đan; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy cán bông. | | |
-

- | | | |
|---|--|---|
| (210) 4-2018-36185 | | (220) 18.10.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) 15.7.1
(731) SAMGIFT KNITTING MACHINERY
TECH. CO., LTD. (TW)
No.76, Cunde St., Banqiao Dist., New
Taipei City 22071, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI) |
| (511) Nhóm 26: Kim dùng cho mục đích khâu vá; kim đan; kim móc để thêu; suốt chỉ dùng để giữ chỉ thêu hoặc sợi len thêu [không phải bộ phận của máy]; kim dùng cho máy dệt kim; kim dùng cho ngành dệt; kim khâu; kim dùng cho mục đích khâu vá có hai đầu; kim dùng cho máy dệt kim đan dọc; kim dùng cho máy đan. | | |
-

- | | | |
|--|---|---|
| (210) 4-2018-36186 | | (220) 18.10.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) 15.7.1
(731) SAMGIFT KNITTING MACHINERY
TECH. CO., LTD. (TW)
No.76, Cunde St., Banqiao Dist., New
Taipei City 22071, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI) |
| (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ marketing; sắp xếp và tổ chức các chương trình khuyến mãi tiếp thị cho người khác; cung cấp một thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ. | | |
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36202**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAWKING VIỆT NAM (VN)

Lô 5-TT16, khu nhà ở cho cán bộ, nhân viên văn phòng Trung Ương Đảng và Báo Nhân Dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Các loại máy công nghiệp: máy CNC, máy gia công cửa nhôm, máy gia công nhựa; máy sản xuất cửa nhôm, máy sản xuất nhựa.

(210) **4-2018-36207**

(540)

(220) 18.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) GUANGDONG ZHIHU OUTDOOR EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

A1, 2nd Floor, Building 2, Waijing Industrial Park, Zhushan Jingguan Road, Dongcheng Street, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay cho thợ lặn, mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo choàng.

Nhóm 28: Găng tay đấm bốc; găng tay dùng cho trò chơi; găng tay bằng sắt để đấu kiếm; găng tay chơi bóng chày; găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi]; găng tay đánh gôn.

(210) **4-2018-36208**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3

(731) OUYANG MEISHENG (CN)

Group 6, Keting Village Committee, Baijiaping Town, Ningyuan County, Yongzhou City, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo choàng; quần dài.

Nhóm 28: Găng tay đấm bốc; găng tay dùng cho trò chơi, găng tay bằng sắt để đấu kiếm; găng tay chơi bóng chày; găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi]; găng tay đánh gôn.

(210) **4-2018-36220**

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) GLUUP INC. (KR)

(Yeoksam-dong, Jiwon Bldg. #3-301)
28, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

SOOKDAL

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; nhà hàng ăn uống kiểu phương tây; quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống giao hàng tận nhà cho khách hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trong quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; chuẩn bị thức ăn; dịch vụ quán cà phê và nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Hàn Quốc; nhà hàng bán thức ăn mang về.

(210) **4-2018-36246**

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ TÀI
SẢN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường
Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ thư ký; quảng cáo; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; huấn luyện [đào tạo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36263**

(540)



(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; 1.15.24; 26.13.1; A24.15.11

(591) Đen, đỏ, xanh ngọc, cam, tím, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)

Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-36284**

(540)

HCM-INVOICE

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

186-188 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử.

(210) **4-2018-36322**

(540)



(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.1.5; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KC (VN)

Số 40, đường số 7A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-36333**

(540)

SEEK THE POSITIVE

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) RASTACLAT, LLC (US)

4007 Paramount Blvd., #110, Lakewood, CA 90712, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồ trang sức.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; áo thun ngắn tay; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-36334** (220) 19.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (591) Xanh lá cây, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH OXALIS HOLIDAY (VN)
Thôn Chày, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch.
- Nhóm 43: Khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.
-

- (210) **4-2018-36335** (220) 19.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) THE STEVE JOBS ARCHIVE, LLC (US)
2200 Geng Road, Suite 100, Palo Alto, CA 94303, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- STEVE JOBS**

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa (khảo sát), nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu cho thiết bị vận hành băng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao (không bao gồm trong các nhóm khác); đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa và lắp đặt công trình; dịch vụ sửa chữa máy móc, xe có động cơ, máy và thiết bị văn phòng, thiết bị điện, thiết bị nhà bếp và quần áo; dịch vụ lắp đặt máy móc, máy và thiết bị văn phòng, thiết bị điện và thiết bị nhà bếp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền phát dữ liệu; dịch vụ điện thoại; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ hội thảo từ xa (dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại); gửi điện tín; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp các khóa đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-36355**

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ELECARE

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)

100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm dược và dược chất; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-36358**

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A2.9.16; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ, cam, xanh

(731) NGHIÊM XUÂN TOÀN (VN)

Khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: phân bón; phân vi sinh; chế phẩm sinh học; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt động vật gây hại; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (mục đích bổ sung sức khỏe); thực phẩm chức năng toàn phần (mục đích bổ sung sức khỏe); tinh dầu; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chất tẩy rửa; thảo dược (củ, quả, cây); thực phẩm an toàn đã qua chế biến (sơ chế): rau, củ, quả, hạt, thịt, cá, gạo, bột ngũ cốc, bột mì, hạt giống, rau tươi, quả tươi, củ tươi, thịt động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36369**

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

No. 18, Hai Bin Road, Wu Sha, Chang An, DongGuan, Guang Dong, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; phần mềm trò chơi máy tính; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhãn thông minh; máy vi tính có thể đeo; máy quét 3d; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; bảng tương tác điện tử; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; phần mềm nhận diện khuôn mặt; máy quét sinh trắc học; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; máy fax; hộp đèn tín hiệu; dụng cụ hàng hải; thiết bị liên lạc quang học; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại di động; điện thoại thông minh; điện thoại thông minh có hình dáng giống đồng hồ; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; tai nghe; máy hướng dẫn học; thiết bị âm thanh điện tử có kèm sách; tai nghe thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo; máy chụp ảnh; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; dây cáp usb; chip điện tử; thiết bị bán dẫn; cầu dao điện; bộ nắn điện; màn hình video; màn hình cảm ứng; thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin có thể sạc lại được; phim hoạt hình.

(210) **4-2018-36391**

(220) 19.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 1.15.23; 26.1.1; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH KOREA OUTLET (VN)

20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36410**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ CUỒNG AN (VN)
Số 6D đường Hai Bà Trưng, phường Hiệp
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu: giày, dép.

(210) **4-2018-36411**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMA VIỆT
NAM (VN)
Phòng 907, khách sạn Thể Thao, làng
sinh viên Hacinco, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy.

(210) **4-2018-36412**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMA VIỆT
NAM (VN)
Phòng 907, khách sạn Thể Thao, làng
sinh viên Hacinco, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy.

(210) **4-2018-36413**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMA VIỆT
NAM (VN)
Phòng 907, khách sạn Thể Thao, làng
sinh viên Hacinco, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36414**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP XANH (VN)

Số 9, ngách 305, Ngõ Quỳnh, phố Thanh
Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2018-36415**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH XUÂN
VỤ (VN)

Xóm Giang, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh
Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-36416**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A14.7.11; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ
NỘI (VN)

Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu
Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt sắt, máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các
loại; máy nén khí; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy cưa, máy bơm nước; máy rửa xe; máy
hút bụi; mũi khoan (bộ phận của máy); đá cắt (bộ phận của máy); dụng cụ khí nén các
loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36417**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.4; 3.4.13; A3.4.24; 24.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)

Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy cưa; máy bơm nước; máy rửa xe; máy hút bụi; mũi khoan (bộ phận của máy); đĩa cắt (bộ phận của máy); dụng cụ khí nén của máy.

(210) **4-2018-36428**

(540)

Zila

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ZILA VIỆT NAM (VN)

Sảnh tầng 1 tòa nhà 17T7, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng, quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; thông tin kinh doanh; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-36429**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ZILA VIỆT NAM (VN)

Sảnh tầng 1 tòa nhà 17T7, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng, quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; thông tin kinh doanh; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-36431**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**GREEN
POWER**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON
PETRO (VN)

Lầu 1. 6B Tôn Đức Thắng, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-36432**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**A M B E R
SAIGON**

(731) BÀ CHÂU TIỂU NHƯ (VN)

240/37E Nguyễn Văn Luông, phường
11, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo may sẵn.

(210) **4-2018-36433**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

IVAGET

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL
FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya
Tower 1, Dubai Media City, Dubai,
United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36434**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.2; 7.3.1; A12.1.19

(591) Xám, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TERRY'S
WARDROBE (VN)

852 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

(210) **4-2018-36435**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; 5.7.3; 24.1.1; 26.1.1

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
AN NINH VIỆT ĐỨC (VN)

115 đường 79, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2018-36436**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 1.5.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) DNTN ĐIỆN MINH VƯƠNG (VN)

381A/D Hà Đặc, khu phố 1, phường
Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy biến thế; máy ổn áp.

(210) **4-2018-36437**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.2.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC APIC
(VN)

Số 110 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá ngọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36438**

(220) 22.10.2018

(540)

5POLE

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH 5POLE (VN)

Số 288/6 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: cây múa cột.

(210) **4-2018-36450**

(220) 22.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.24; A7.1.11; A26.11.8

(591) Vàng, đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)

Số 05 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản].

(210) **4-2018-36451**

(220) 22.10.2018

(540)

FOFU

(441) 25.01.2019

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HIGH VISION VIỆT NAM (VN)

892 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: camera quan sát, thiết bị báo động, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị báo cháy, thiết bị báo hiệu phòng chống trộm, thiết bị giám sát và báo động cháy, cửa cảm ứng, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng).

(210) **4-2018-36452**

(220) 22.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 1.15.24; 2.9.4

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC ENSIGHT INTERNATIONAL (VN)

Tầng 3, tòa nhà Bình Vượng, số 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm dạy tiếng Anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ giáo dục đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-36453

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG
ĐIỆN T&T (VN)

Tổ 45, ngách 32/58, phường Quan Hoa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dẫn điện, chuyển mạch điện, biến đổi điện, tích điện, điều tiết hoặc điều chỉnh điện; ống bọc dây điện; đầu nối mạch điện; tủ nối đầu cáp điện; đầu nối mạng điện; thiết bị đầu cuối (điện).

(210) 4-2018-36454

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

sayabc

(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)

Room 2223, Floor 2, Building 23, No.18
Qinghe Anningzhuang East Road,
Haidian District, Beijing, China


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)


(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồng hồ thông minh; máy đọc để viết chính tả; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; tai nghe; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị giảng dạy và hướng dẫn.


Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); sổ tay; con dấu [đóng dấu]; hộp bút; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; sách; xuất bản phẩm dạng in; bút chì; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật liệu dùng để viết; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bút màu [bút sáp].

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức và điều khiển đại hội; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-36455** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 2.3.1; 26.5.1; A11.3.4
(731) GUANGZHOU XIAOPENG BRAND
DESIGN AND PLANNING CO., LTD.
(CN)
No. 301, Building D2, Mawu Lianhe
Industrial Zone, Huangyuan Road,
Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ hăng quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.
-

- (210) **4-2018-36456** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.4.24; 26.13.1; A24.15.11
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ ÚT (VN)
Đội 7, thôn Nỏ Bạ, xã Vân Tảo, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng, đèn chùm, chao đèn, giá đỡ chụp đèn, đui đèn, chụp phản quang của đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], dụng cụ và thiết bị điện (aptomat, công tắc điện, ổ cắm điện, dây cáp điện).
-

- (210) **4-2018-36457** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) ĐOÀN VĂN TOÀN (VN)
Số 38, tổ 2 phường Yên Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, đồ gia vị, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, hàng nông lâm sản, lương thực thực phẩm, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã chế biến; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36458**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ĐOÀN VĂN TOÀN (VN)

Số 38, tổ 2 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

AAUWATCH

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ, đồ trang sức, linh kiện và phụ kiện cho đồng hồ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm, sứ, mây, tre, nứa, đồ gia dụng bằng gốm, sứ, phụ kiện thời trang, kính mắt; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-36459**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1

(591) Đỏ, đen, hồng nhạt, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-36466**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.1.6; 4.5.3

(731) GUANGDONG CHALAN

INVESTMENT CO., LTD. (CN)

No. 301A, 302, Building B3, Mawulianhe Industrial Zone, Huangyuan Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; bánh mì.

(210) **4-2018-36467**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.1.6; 4.5.3

(731) GUANGDONG CHALAN

INVESTMENT CO., LTD. (CN)

No. 301A, 302, Building B3, Mawulianhe Industrial Zone, Huangyuan Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ hăng quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-36468**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.2

(591) Trắng, đen, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng nâu, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột lúa mì; bột gạo; bột dùng để chiên (rán); ruột bánh mì; bột làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; các sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột nở; gia vị bột; bánh kẹo chiên.

(210) **4-2018-36469**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; A5.1.5; 8.7.5; A6.19.16

(591) Trắng, đen, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng nâu, đỏ, xanh lá cây.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột lúa mì; bột gạo; bột dùng để chiên (rán); ruột bánh mì; bột làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; các sản phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột nở; gia vị bột; bánh kẹo chiên.

(210) **4-2018-36470**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.8; A2.3.16; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIÊN AN THỦY (VN)

367 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, quần áo thêu tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36471**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lam, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TRIỆU PHÚ (VN)

19 Phan Huy Thực, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột.

(210) **4-2018-36472**

(540)

ZICO GOLD

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2018-36473**

(540)

SAGOZA GOLD

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)

Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

+(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-36474** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- TANACOLDLESS**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-36475** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)
Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- REALGINKGO**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2018-36476** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)
Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- REALMARIN**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.
-

(210) **4-2018-36477**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LEVTU'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2018-36478**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ENTERORETAINING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)

Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2018-36479**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.9

(591) Trắng, xanh lơ.

(731) TRỊNH NGỌC THẢO (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Lâm Xuyên, huyện
Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-36490	(220)	22.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	5.7.3; 26.4.1; A25.3.3; A5.3.13; A11.1.5
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD (VN) Lô C24 - 24B/II, C25/II đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị thực phẩm (cơm mẻ); cơm (ủ chua).

Nhóm 35: Mua bán: gia vị thực phẩm (cơm mẻ), cơm (ủ chua); quảng cáo để bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

(210)	4-2018-36491	(220)	22.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A11.1.5; 26.4.1; 5.7.3; A5.3.13; A25.3.3
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD (VN) Lô C24 - 24B/II, C25/II đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị thực phẩm (cơm mẻ); cơm (ủ chua).

Nhóm 35: Mua bán: gia vị thực phẩm (cơm mẻ), cơm (ủ chua); quảng cáo để bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

(210)	4-2018-36492	(220)	22.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.4.1; A25.3.3; A11.1.5; 5.7.3; A5.3.13
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD (VN) Lô C24 - 24B/II, C25/II đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị thực phẩm (cơm mẻ); cơm (ủ chua).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán: gia vị thực phẩm (cơm mẻ), cơm (ủ chua); quảng cáo để bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

(210) **4-2018-36493**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH LỊCH HÀ (VN)**

Số 07, ngõ 10, phố Phan Bội Châu, tổ 18, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-36494**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; A26.4.18

(731) **YANG MING MARINE TRANSPORT CORPORATION (TW)**

No. 271, Ming-De 1st Rd., Chidu, Keelung 206, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; dịch vụ bốc dỡ; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; xếp hàng vào kho; vận chuyển bằng đường không; sự chuyên chở hàng hóa bằng đường không; cho thuê các phương tiện vận tải; dịch vụ dỡ hàng; xếp và dỡ hàng hóa.

(210) **4-2018-36495**

(540)

YANG MING

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) **YANG MING MARINE TRANSPORT CORPORATION (TW)**

No. 271, Ming-De 1st Rd., Chidu, Keelung 206, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; dịch vụ bốc dỡ; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; xếp hàng vào kho; vận chuyển bằng đường không; sự chuyên chở hàng hóa bằng đường không; cho thuê các phương tiện vận tải; dịch vụ dỡ hàng; xếp và dỡ hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-36496

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH HÙNG DT (VN)

Phố Lãm, xã Hưng Đạo, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối ớt; muối tiêu; bột canh (gia vị); gói gia vị tần gà; gia vị; hạt tiêu xay.

(210) 4-2018-36497

(540)

COZY FEET

BƯỚC CHÂN ẤM ÁP

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CAO TRÍ (VN)

Số nhà 14, hẻm 158/2/13, phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: quần áo, trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; quần áo may sẵn; bít tất ngắn cổ, tất ngắn cổ; tất dài, tất cổ cao.

(210) 4-2018-36498

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; A26.11.9; A5.3.13; A5.1.16; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIETMART HÀ NỘI (VN)

Số 763 Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bình nước nóng; máy lọc nước; ấm siêu tốc (dùng bằng điện); quạt điện; bếp đun nấu.

(210) 4-2018-36499

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15; 24.17.15; 24.17.21

(591) Đen, vàng, xanh lá cây, hồng, da cam, trắng.

(731) ĐÌNH CÔNG DIỆN (VN)

Xóm Thịnh Vượng, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược, thuốc y học cổ truyền; thuốc xoa bóp (chiết xuất từ tinh dầu); thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-36500**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.5.10; A18.5.3

(591) Hồng, trắng.

(731) YOUNG POONG CO., LTD. (KR)

64 Seongseogongdanbuk-ro, Dalseo-Gu Daegu, Korea Young Poong Co., Ltd.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống/mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh gạo; bánh pizza; mì sợi; bánh mì; bánh kẹp; mì Ý (pasta); gạo.

(210) **4-2018-36504**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, xanh tím than.

(731) LINEPLUS CORPORATION (KR)

37-19, Jeokseongnonggong-ro, Maepo-eup, Danyang-gun, Chungbuk [27000] Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; bi dùng cho bút bi; bút [đồ dùng văn phòng]; bút vẽ.

(210) **4-2018-36511**

(300) 87890345 24.04.2018 US

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ALDER BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)

11804 North Creek Parkway South, Bothell, Washington 98011, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để phòng ngừa, quản lý và điều trị rối loạn và bệnh nhưc đầu, đau nửa đầu, đau nhức, rối loạn và bệnh về miễn dịch và viêm nhiễm, và rối loạn thần kinh và tình trạng thần kinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36512**

(220) 22.10.2018

(300) 87890400 24.04.2018 US

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ALDER BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)

11804 North Creek Parkway South, Bothell, Washington 98011, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

VYEPTI

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để phòng ngừa, quản lý và điều trị rối loạn và bệnh nhức đầu, đau nửa đầu, đau nhức, rối loạn và bệnh về miễn dịch và viêm nhiễm, và rối loạn thần kinh và tình trạng thần kinh.

(210) **4-2018-36513**

(220) 22.10.2018

(300) 87890408 24.04.2018 US

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ALDER BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)

11804 North Creek Parkway South, Bothell, Washington 98011, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

VANTEPTI

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để phòng ngừa, quản lý và điều trị rối loạn và bệnh nhức đầu, đau nửa đầu, đau nhức, rối loạn và bệnh về miễn dịch và viêm nhiễm, và rối loạn thần kinh và tình trạng thần kinh.

(210) **4-2018-36514**

(220) 22.10.2018

(300) 87890415 24.04.2018 US

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ALDER BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)

11804 North Creek Parkway South, Bothell, Washington 98011, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

ZYEPTI

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để phòng ngừa, quản lý và điều trị rối loạn và bệnh nhức đầu, đau nửa đầu, đau nhức, rối loạn và bệnh về miễn dịch và viêm nhiễm, và rối loạn thần kinh và tình trạng thần kinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36515**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(300) 87890425 24.04.2018 US

(540)

(731) ALDER BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)

11804 North Creek Parkway South, Bothell, Washington 98011, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

ZEPTIGRA

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để phòng ngừa, quản lý và điều trị rối loạn và bệnh nhưc đầu, đau nửa đầu, đau nhưc, rối loạn và bệnh về miễn dịch và viêm nhiễm, và rối loạn thần kinh và tình trạng thần kinh.

(210) **4-2018-36516**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

ALIPAY CONNECT

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một

trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compac; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua Internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng Internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng

điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; xử lý thanh toán thuế hải quan; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc Nhóm 36.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình

quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính cho việc hỗ trợ chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 42.

(210) **4-2018-36517**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6



(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử,

với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng Internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác

minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng Internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; xử lý thanh toán thuế hải quan; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 36.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn

phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính cho việc hỗ trợ chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 42.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-36518 | (220) | 22.10.2018 |
| | | (441) | 25.01.2019 |
| (540) | | (531) | 26.1.2; 24.15.1; A24.15.11 |
| | | (591) | Cam, xanh dương nhạt, trắng. |
| | | (731) | KABUSHIKI KAISHA
NAKASHIMATO SHOTEN (ALSO
TRADING AS NAKASHIMATO CO.,
LTD.) (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-ku,
Tokyo, Japan |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI) |



- (511) Nhóm 09: Đèn soi trứng; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy dập thẻ cho văn phòng; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; chương trình trò chơi dành cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình trò chơi dành cho máy trò chơi video tại nhà; chương trình trò chơi cầm tay màn hình tinh thể lỏng được ghi lại bằng mạch điện tử và đĩa CD-ROMs (Compact Disc - Read Only Memory); tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa compact và băng video ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm máy tính để quản lý sản phẩm.

Nhóm 42: Thiết kế, lập trình, bảo dưỡng phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hoạt động, vận hành của máy tính, ô tô và các máy móc khác đòi hỏi kiến thức, kỹ năng hoặc kinh nghiệm của những người thực hiện để đáp ứng độ chính xác cần thiết khi vận hành chúng; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; cho thuê máy tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính; thử nghiệm hoặc nghiên cứu máy móc, thiết bị và dụng cụ; cho thuê phần mềm máy tính để quản lý hàng tồn kho; lập trình phần mềm máy tính để quản lý hàng tồn kho.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36519**

(220) 22.10.2018

(540)

WIFUR

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WIFUR (VN)
408 đường 7A, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chậu (đồ chứa đựng); rổ dùng trong gia đình; giỏ dùng trong gia đình.

Nhóm 35: Mua bán nhựa pec-ca; mua bán nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); mua bán nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); mua bán nhựa dẻo (bán thành phẩm).

(210) **4-2018-36530**

(220) 22.10.2018

(540)

PHÚC VINH

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ONG MẬT PHÚC VINH (VN)
Thôn 2, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma
Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán mật ong.

(210) **4-2018-36531**

(220) 22.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 25.5.25

(591) Đỏ, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 đại lộ Đông Khởi, phường Phú
Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-36532**

(220) 22.10.2018

(540)

V3 Legend

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 đại lộ Đông Khởi, phường Phú
Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) 4-2018-36533

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JUSTCLICK

(731) MORRIS CORPORATION (KR)
952 Dohwa-dong Nam-gu, Incheon-shi,
402-060, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút bi; ruột bút bi; bút xóa dùng dung dịch xóa; bút máy; keo dán dùng cho mục đích văn phòng; ruột cho bút chì bấm; bút đánh dấu; bút chì bấm/bút chì kim; dụng cụ viết.

(210) 4-2018-36534

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FaceU

(731) SHENZHEN LIANMENG
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

15th Floor, Raffles City Shenzhen Office
Tower, No.2163 Nanhai Avenue,
Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video, tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột, chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác, phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp hình ảnh và video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

(210) **4-2018-36535**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)

Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Beet

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; chai lọ; cốc; phích đựng chất lỏng; ấm đun nước nóng, không dùng điện; chảo để rán, không dùng điện; nồi hấp thức ăn, không dùng điện; nắp ấm; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chảo sâu lòng.

(210) **4-2018-36550**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SCIENCE CO., LTD. (JP)

5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Mirable

(511) Nhóm 11: Bồn tắm sục khí/được tạo xoáy nước; bồn tắm; bồn tắm nước nóng; bồn tắm tạo bọt; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; phụ kiện bồn tắm; vòi/vòi phun nước bồn tắm; vòi hoa sen.

(210) **4-2018-36551**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SCIENCE CO., LTD. (JP)

5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Milable

(511) Nhóm 11: Bồn tắm sục khí/được tạo xoáy nước; bồn tắm; bồn tắm nước nóng; bồn tắm tạo bọt; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; phụ kiện bồn tắm; vòi/vòi phun nước bồn tắm; vòi hoa sen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36552**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3

(591) Xanh, đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
107/8/19G Quang Trung, phường 10,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy lau dùng trong gia đình; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn.

(210) **4-2018-36553**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.3; 24.9.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6;
26.1.1; 25.1.25

(591) Xanh dương, đen.

(731)

TRỊNH VIỆT THẠNH (VN)
144 Tô Vĩnh Diện, phường Hoa Lư,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-36554**

(540)

multicampus

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MULTICAMPUS CO., LTD. (KR)

15th., 508, Eonju-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa học trực tuyến từ xa; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; sắp xếp và tiến hành hội thảo, hội nghị và triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2018-36555**

(540)

mun ti cam buyt

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MULTICAMPUS CO., LTD. (KR)


15th., 508, Eonju-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)


(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa học trực tuyến từ xa; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; sắp xếp và tiến hành hội thảo, hội nghị và triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-36556** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG DUY (VN)
312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- ACNEFINE**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

- (210) **4-2018-36557** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.3.20; 26.1.2; A11.3.3
(731) D.M.C. SRL (IT)
Via dei Bar, 14, I-31020 San Vendemiano (TV), Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê đã tách cafein; cà phê lúa mạch; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; vỏ cà phê; cà phê viên nén; vỏ cà phê đã tách cafein và cà phê viên nén đã tách cafein; vỏ cà phê lúa mạch; cà phê viên nén lúa mạch; trà; đồ uống trên cơ sở trà; dung dịch để ngâm trái cây (không phải là thuốc); sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; bột nhão; bánh kẹo, cụ thể là: bánh quy, bánh ngọt; ngũ cốc dạng thanh; đường trắng và đường nâu; bột mì; bánh mỳ; đá lạnh cụ thể là kem lạnh kiểu Ý; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng (thuộc nhóm này); quản lý, tổ chức, quản trị các cửa hàng bán hàng (của người khác) về chất ngọt hóa học, khăn giấy, khăn ăn bằng giấy, tách, cốc, thùng chứa cách nhiệt cho thực phẩm, cà phê và cà phê đã tách cafein, trà và sôcôla, chất làm ngọt tự nhiên, đường trắng và đường nâu, bánh quy, bột lúa mạch cho thực phẩm, lúa mạch nghiền, lúa mạch đã bóc vỏ, trà lúa mạch rang (mugicha), lúa mạch chưa xử lý, lúa mạch thô, cây mía đường, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống không cồn, thông qua hình thức bán lẻ, bán hàng trực tuyến, đặt hàng qua thư, bán hàng qua điện thoại hoặc qua truyền hình.

- (210) **4-2018-36558** (220) 22.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.1; A26.4.24; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH NEW GEM EDUCATION (VN)
Số 126B Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm sử dụng tại spa; quảng cáo; thông tin về thương mại; giới thiệu sản phẩm; trang trí quầy hàng; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ; học viện (giáo dục); huấn luyện (đào tạo); điều hành các lớp thể dục thể hình; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ; học viện (giáo dục); huấn luyện (đào tạo); điều hành các lớp thể dục thể hình; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

(210) **4-2018-36570**

(220) 22.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Honda Mobile Power Pack

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Ấc quy; bộ ắc quy; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 12: Xe máy; ô tô; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải trọng lớn; tàu đệm khí; xe bọc thép; xe đi trên mọi địa hình; xe bốn bánh có ghế ngồi sát nhau; xe tay ga; ghi đông xe máy; ốp xe máy [dàn áo xe máy]; chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; séc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng căng phanh); mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lốp xe cho xe cộ; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe cho xe cộ; còi điện cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất; khớp nối thủy lực cho xe cộ trên mặt đất; bánh xe; ổ trục bánh xe cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ; báo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gầm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

(210) 4-2018-36574

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ PHÚ THỌ (VN)

**UROSUN
UROSOLAR**

143/14/11 đường Liên Khu 5-6, tổ 137, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bình nóng lạnh; máy lọc nước tinh khiết; máy đun nước sử dụng điện; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi nóng).

(210) 4-2018-36575

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN ĐĂNG QUANG (VN)

CAMAX

8/24 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) 4-2018-36576

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)

Titanmillennium

C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); đệm lò xo; bàn ghế; bàn ghế sa-lông; gối; giường.

(210) 4-2018-36578

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN CÔNG ĐỒNG (VN)

DONBISAG

Số nhà 21 ngõ 51, đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(210) **4-2018-36579**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THIẾT

HUBIC

BỊ MÔI TRƯỜNG THÁI KIM (VN)

Ô 54 liên kê 5, khu đô thị Đại Thanh, xã
Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(210) **4-2018-36590**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG SỐ AN
TOÀN (VN)

SaleNOW

X-04.77, tòa nhà North Towers, Sunrise
City, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường
Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về;
chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); đĩa mềm; đĩa từ.

(210) **4-2018-36591**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG SỐ AN
TOÀN (VN)

SafeCERT

X-04.77, tòa nhà North Towers, Sunrise
City, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân
Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về;
chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); đĩa mềm; đĩa từ.

(210) **4-2018-36592**

(220) 22.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG SỐ AN
TOÀN (VN)

MuonAnGi

X-04.77, tòa nhà North Towers, Sunrise
City, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân
Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); đĩa mềm; đĩa từ.

(210) **4-2018-36593**

(220) 23.10.2018

(540)

**HAVU** STORE
Happy Animal Value Unlimited

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HÀ NGỌC VŨ (VN)

95 Hoàng Văn Hòe, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, giường cho vật nuôi trong nhà, cát vệ sinh, cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà, dầu gội cho thú cưng, đồ uống cho thú nuôi trong nhà, các sản phẩm làm ổ cho động vật, đồ dùng cho vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thú nuôi, dịch vụ thú y; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng; dịch vụ nhân giống cho động vật.

(210) **4-2018-36594**

(220) 23.10.2018

(540)

**LEVAN**

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Trắng, vàng.

(731) LÊ VĂN BẮC (VN)

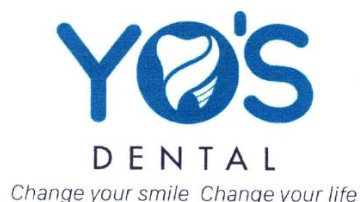
30 Quang Trung, phường Vạn Thắng,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, thắt lưng, va li.

(210) **4-2018-36595**

(220) 23.10.2018

(540)

**YO'S**
DENTAL
Change your smile Change your life

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.10

(591) Đen, xanh da trời, trắng.

(731) ĐỖ THỊ TRINH (VN)

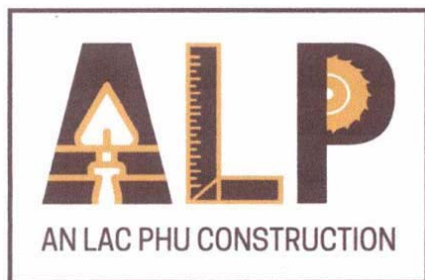
Số 162 Cách Mạng Tháng Tám, phường
Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe răng miệng; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ khám chữa răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36596**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.7.23; 15.7.1; A17.5.9

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI
CÔNG XÂY DỰNG AN LẠC PHÚ
(VN)

39/20A, đường Hồ Đắc Di, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ trang trí nội thất và ngoại thất; dịch vụ vệ sinh công nghiệp và dân dụng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về xây dựng; dịch vụ thiết kế công trình xây dựng; dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-36597**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.5.1

(591) Xanh, ghi, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MINH TÂM (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Liêu Xá,
huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 40: In ốp sét; dịch vụ in; xử lý giấy.

(210) **4-2018-36598**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MINH TÂM (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Liêu Xá,
huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 40: In ốp sét; dịch vụ in; xử lý giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36643**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.1.1; A5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SỨC TRẺ (VN)

Lô G1, đường số 3, khu công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; giấy cuộn; vở; sổ.

Nhóm 35: Mua bán giấy, bìa cứng, giấy cuộn, vở, sổ.

(210) **4-2018-36709**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 2.9.14; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG

ĐỒNG PHỤC HOA TAY (VN)

99 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng (trang phục); thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-36710**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; A9.7.19; A5.3.13; A5.3.14

(591) Tím, đỏ, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ

THƯƠNG MẠI XIÊM VIỆT NAM (VN)

Số 16 phố Việt Hưng, tổ 9 phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-36711**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; A25.7.3

(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ, tím đậm, tím nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) YIN SHIQI (CN)

No.04, Hongmeiling 10 Group, Donglai Village, Mashi Town, Taihe County, Ji'an, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; đèn đường; quạt gió [điều hòa không khí], thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; lò sưởi, dùng điện.

(210) **4-2018-36712**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.1.11; 18.1.23

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh nhạt.

(731) ICONIX CO., LTD. (KR)

64, Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; kính râm; đĩa dvd; đĩa compact ghi sẵn; phim hoạt hình; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; thiết bị bộ nhớ flash cầm tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); cáp dùng cho usb; mũ bảo hiểm cho thể thao; ốp lưng cho điện thoại di động; pin điện; tai nghe; dây treo trang trí điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị ngoại vi máy vi tính; nhạc kỹ thuật số tải xuống được; ấn bản phẩm điện tử tải xuống được; máy đọc đĩa mp3.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; khăn giấy dùng cho mặt; sớ tay; giấy màu; tập giấy ghi nhớ; vở để vẽ phác họa; bút bi; bút chì; bộ màu vẽ cho trẻ em; bút đánh dấu; bút sáp màu; tẩy bằng cao su; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; tập giấy viết; hộp đựng bút chì; lịch; truyện tranh; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; ghim dập cho văn phòng; bảng trắng nhỏ để viết; bìa cặp để kẹp tài liệu; thước vẽ; con dấu [đóng dấu].

Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp tài liệu; vali; cặp sách học sinh; túi xách tay; ô; ví có ngăn đựng tiền xu; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 21: Hộp đựng giấy ăn mang đi được; bàn chải; thùng rác; cốc; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bình nước mang đi được; hộp đựng tiền tiết kiệm không bằng kim loại; lợn đựng tiền tiết kiệm; hộp đựng bữa ăn trưa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; đũa; hộp đựng đũa; đồ chứa đựng thực phẩm cho mục đích gia dụng; khay đá viên; gang tay cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; dép; dép đi trong nhà; trang phục cho trẻ em; trang phục cho em bé; quần áo lót; quần đùi; quần áo bơi; quần áo ngủ; găng tay mùa đông (trang phục); khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai [đô đội đầu]; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi nhạc cụ; phi tiêu; trò chơi bàn cờ; bóng bay; giày trượt patin; gạch đồ chơi; dây chơi nhảy dây; trò chơi ghép hình; trò chơi xúc xắc; bóng dùng trong thể thao; găng tay chơi bóng chày.

Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống từ trái cây (không chứa cồn); nước ép rau [đồ uống]; si rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn ca nhạc; vận hành công viên giải trí; vận hành sân chơi trẻ em; dịch vụ sản xuất phim hoạt hình; xuất bản sách; trường mẫu giáo; dịch vụ nhà trẻ.

Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; nhà hàng đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ trông trẻ ban ngày; dịch vụ chăm sóc trông nom trẻ em.

(210) **4-2018-36713**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh lá mạ, lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ GIẢI PHÁP TIẾP VẬN ANSLOG (VN)
Số 1/174 phố Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải (logistic); dịch vụ vận chuyển, vận tải; dịch vụ chuyển phát hàng hóa; môi giới vận chuyển/vận tải; kho hàng hóa; bãi đỗ xe.

(210) **4-2018-36714**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.1.12; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀI HUYỀN MY (VN)
5A Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ bơi (quần áo bơi, quần bơi, phụ kiện bơi (áo phao ghi lê (áo phao cứu sinh), kính bơi, ống thở của thợ lặn), tã bơi dùng một lần cho trẻ em và trẻ sơ sinh, tã bơi cho em bé, tã bơi có thể tái sử dụng cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36715**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; 26.1.1; A5.3.14

(591) Trắng, đen, xanh, vàng đồng.

(731) NGUYỄN MINH NHẬT (VN)

1122/24A Quang Trung, phường 8, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-36716**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.6; A3.7.25; 5.7.21; 26.13.1; 18.4.1

(591) Trắng, đen, vàng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
JUEWEI (VN)

Số 555/3 Lê Hồng Phong, khu phố 3,
phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-36719**

(540)

QCTEA

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐẶNG CÔNG KHẮN (VN)

Số 3, ngách 479/5 đường Lĩnh Nam,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-36726**

(540)

RGBX

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) APPOTRONICS CORPORATION
LIMITED (CN)

20F-22F, High-Tech Zone Union Tower,
No.63, Xuefu Road, Nanshan District,
Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị dùng để truyền phát thông tin liên lạc; máy chiếu; bộ thu hình; phần mềm máy tính để ứng dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu; điều khiển từ xa dùng cho máy thu hình [trừ thiết bị đánh bạc].

(210) **4-2018-36729**

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Goodstrain

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36730**

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Biotruth

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36731**

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Biomaxzin 4.0

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36732**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Biotenbillion

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36733**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Perfectrain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36734**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Probiomaxzin 4.0

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36735**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Probioarchives

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36736**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Probioconect

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36737**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Probiotenbillion

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36738**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Bionewchoice

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36739**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THỤY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Newrevolstrain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36740**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THUY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Bodyneedstrain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36741**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THUY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

Smartcombo-bio

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36742**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THUY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

NEWBIOSMILEY

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2018-36743**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THẾ THUY LỆ MINH (VN)
135/17/74 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

NEWPROBIOSMILEY

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36750**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11; 7.3.2; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh lục, hình

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HUNG PHÚC AN (VN)

Khối phố Hà Quảng Đông, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát công trình xây dựng.

(210) **4-2018-36751**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.4.2

(591) Trắng, trắng bạc, xám đen, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SẮT VIỆT TIẾP (VN)

Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Kết sắt, kết dựng tiền an toàn bằng kim loại; kết sắt an toàn; hộp dựng tiền an toàn bằng kim loại; xích an toàn bằng kim loại.

(210) **4-2018-36752**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.3; A26.11.8

(731) ANGEL SMARTEC (SHENZHEN) DEVELOPMENT CO.,LTD (CN)

Rm503, Shenzhen Sanhang Technology Bldg, Northwestern Polytechnical University, No.45 Gaoxin Nanjiu Rd, Yuehai St, Nanshan Dist, Shenzhen, Guangdong Prov, China.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây cầu chì; công tắc điện; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ nắn điện; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; bao đựng điện thoại thông minh; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-36753** (220) 23.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) ZHEJIANG RIJING PUMP CO., LTD.
(CN)
No. 333 Xinliu Road, Xinqiao Town,
Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang
Province, China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- RHEKEN**
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mãi cho người khác, dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tìm kiếm tài trợ.
-

- (210) **4-2018-36755** (220) 23.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.17.5
(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- defense X develop**
- (511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.
-

- (210) **4-2018-36757** (220) 23.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CARVER KOREA CO., LTD. (KR)
81, Tojeong-ro 31-gil, Mapo-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- 피오니 브라이트 Peony Bright**
- (511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); nước hoa xịt toàn thân; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem dùng cho da; nước xúc dùng cho da; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu; dầu cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng cạo râu; bọt cạo râu; kem dùng sau khi cạo râu; dầu dùng sau khi cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng sau khi cạo râu; sữa rửa mặt có hạt (làm sạch sâu); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước xúc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; kem đánh răng (không chứa dược chất); nước xúc miệng không chứa dược chất; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); mỹ phẩm chăm sóc môi; kem chống nắng; khăn lau dùng một lần được tẩm chất làm sạch và chế phẩm mỹ phẩm; khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36758** (220) 23.10.2018
(300) 184451686 07.05.2018 FR (441) 25.01.2019
(540) (731) MARTINELLI SOPHIE (FR)
19 rue Jean Jaurès, 93230 Romainville,
France
CACTUS GARDEN (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); tinh dầu; xà phòng; xà phòng thơm; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; gel tắm vòi hoa sen; gel tắm; muối tắm có mùi thơm; dầu gội đầu; nước thơm và sữa dùng cho cơ thể có mùi thơm (mỹ phẩm); kem dưỡng thể có mùi thơm; nước hoa; chế phẩm để pha chế dầu thơm; nước hoa có nồng độ tinh dầu từ 12-20% (eau de parfum); nước thơm để xúc sau khi tắm; nước thơm cô-lô-nơ (eau de cologne); chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm phòng; chất nền dùng cho nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải.

(210) **4-2018-36759** (220) 23.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)
C3 Tầng 5, chung cư Phúc Yên, 31-33
Phan Huy ích, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
ALECHIN (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-36767** (220) 23.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) PELICAN SOAP CO., LTD. (JP)
3-10-7, Nishishinbashi, Minato-ku,
Tokyo, 105-0003, JAPAN
**For
Back.** (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-36770** (220) 23.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Thôn Độc Lập, xã Hợp Lý, huyện Lập
Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
FUTASI (740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy; đèn; nồi nấu đa năng.

(210) **4-2018-36772**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A19.13.21; 2.1.1;
A2.1.16; 24.15.2

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ.

(731) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND
GMBH (DE)

Bruningstrasse 50, 65926 Frankfurt am
Main, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-36773**

(540)

BIM

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐỖ CÔNG BÌNH (VN)

Thôn 1, xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa,
tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) **4-2018-36774**

(540)

SUMILIVE

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐỖ CÔNG BÌNH (VN)

Thôn 1, xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa,
tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) **4-2018-36775**

(540)

PHAMEXAZOL

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)

Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-36776

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LESIPHAX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-36777

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MEXICOGYL

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-36778

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CRADEXIM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-36779

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SIRAMEX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36789**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.7.2; 3.4.7; 3.4.13; A5.3.13

(591) Xanh lam, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh da trời nhạt, nâu, đen, da cam, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SONG THƯ (VN)

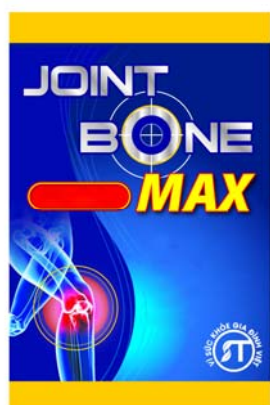
Số 2, ngõ 217/27, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; dược liệu; miếng dán hạ sốt có chứa thuốc.

(210) **4-2018-36790**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.22; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; A25.3.3; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, xanh lam, xanh da trời, đỏ, hồng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SONG THƯ (VN)

Số 2, ngõ 217/27, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; dược liệu; miếng dán hạ sốt có chứa thuốc.

(210) **4-2018-36791**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.11.1; A3.11.24; A1.1.10; 26.1.1; A3.11.3

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, trắng.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ TÚ (VN)

01 Trần Phú, ấp Mỹ Thuận, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế, khám chữa bệnh, phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

(210) **4-2018-36792**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.8; A2.5.24; 2.9.25; 1.13.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh da trời, trắng, xanh lá cây, da cam, đỏ, hồng, đen, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SONG THU (VN)

Số 2, ngõ 217/27, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; dược liệu; miếng dán hạ sốt có chứa thuốc.

(210) **4-2018-36793**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24; A5.1.5; A5.1.16; 25.1.6; 25.1.25; A25.1.10

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HIỆU TRÀ TIẾN HƯƠNG (VN)

1001 Trần Phú, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

(210) **4-2018-36794**

(540)

DELTAJI-ONE

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-36795**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.24

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG VIỆT (VN)

02-04 đường 20, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Các loại giày dép bao gồm giày thể thao; quần áo bao gồm quần áo thể thao; mũ nón bao gồm nón thể thao; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); khăn (trang phục).

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng; xe đạp tập thể dục; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục đa năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân.

Nhóm 35: Mua bán các loại giày dép bao gồm giày thể thao, quần áo bao gồm quần áo thể thao, mũ nón bao gồm nón thể thao, {hắt lưng, tất (vớ), khăn (trang phục), túi xách, các sản phẩm da và giả da, vali, ba lô, ví đựng tiền, ô (dù), máy massage, máy tập thể dục, thiết bị y tế (cho mục đích chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe).

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-36796**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 25.1.6; A11.1.6; A11.1.2

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HẰNG (VN)

Thôn Đại Hải, xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36797**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 26.1.1; A6.3.5; 1.3.1

(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng, xanh lá, xanh lá đậm, vàng, cam, xanh dương, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN ĐĂNG NGUYỆT (VN)**

Bãi tắm Đại Hải, xã Thạch Hải, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-36798**

(540)

KHỦNG BÁ

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)**

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-36799**

(540)

XMEye

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) **PHẠM VĂN PHỤ (VN)**

Thôn Xuân Trạch, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; đầu ghi hình; phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36808**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.1.16; 2.1.21; 3.2.1; A5.3.14

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP (VN)

404 Lê Duẩn, phường Thăng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-36809**

(540)

PINKGAGA

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN YAZHI COSMETICS CO., LTD. (CN)

2505, Building 14, Huangyuyuan, No.7, Futian South Road, Kouan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm dưỡng da, không dùng cho mục đích y tế; son môi; hộp son môi; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chất làm bóng môi; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; bút chì mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-36813**

(540)

ALEXANDRE FAMILY FARM

(220) 23.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ALEXANDRE FAMILY FARM LLC (US)

8371 Lower Lake Crescent City, CA 95531, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; trứng; sữa; sữa chua; sữa bổ sung sô cô la, sữa là thành phần chủ yếu; sữa hữu cơ; bơ; chất lỏng còn lại có vị chua nhẹ sau khi tách bơ, được dùng làm sản phẩm sữa; pho mát; kem được dùng như sản phẩm thay thế sữa để pha vào cà phê;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

pho mát tươi dạng vón cục chế biến từ sữa tách kem đã được làm đông; đồ uống từ sữa lên men nhờ chủng nấm men/vi khuẩn (kefir); đồ uống trên cơ sở sữa và trứng (egg nog); sữa có hương vị; đồ uống trên cơ sở sữa bổ sung cà phê, sữa là thành phần chủ yếu.

(210) **4-2018-36815**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HATAMI VIỆT NAM (VN)

HATAMI

Xóm 1, thôn Hoàng Xá, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ, vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn.

(210) **4-2018-36823**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1



(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ NGỌC MỚI (VN)

Ấp 3, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán trứng gia cầm.

(210) **4-2018-36841**

(220) 24.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; 26.13.1



(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA CAFÉ (VN)

432 Thủ Khoa Huân, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36842**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 26.15.15; A24.15.7; 3.7.17

(591) Vàng, xanh đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN THÁI (VN)

52 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; vật liệu lợp mái (không bằng kim loại) tích hợp với pin mặt trời.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); đèn đường led sử dụng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-36843**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá.

(731) SPUNKY FOOD CO., LTD. (TH)

19/40 Moo 10 Klongnueng Klongluang, Pathumthani 12120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá chiên giòn; cá lên men; hành khô phi; côn trùng ăn được, (không còn sống); bò khô.

(210) **4-2018-36845**

(540)

MAI NGÔ

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGÔ QUANG MAI (VN)

60 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

(210) **4-2018-36846**

(540)

TN79.ZARA

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM QUỲNH MAI (VN)

499/41 Hương Lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; trang phục; mũ nón thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36848**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 3.9.16; A3.9.24; A9.7.19

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH SƠN (VN)

Tổ 3, khu phố 6, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-36849**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN ĐÔ (VN)

39/8A, tổ 10, khu phố 5, đường 475, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ điện báo; truyền điện báo.

(210) **4-2018-36860**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐÀO ĐỨC HUNG (VN)

Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la.

(210) **4-2018-36861**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU BÁNH KẸO BẢO HUNG (VN)

Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

(210) **4-2018-36862**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.5.1; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH CAO TRÍ (VN)**

Số 658D, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng,
thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh nướng.

(210) **4-2018-36863**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) **VŨ ÁNH HỒNG (VN)**

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

DOWNPROOFMASTER

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-36864**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) **VŨ ÁNH HỒNG (VN)**

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

UVMMASTER

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-36865**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) **VŨ ÁNH HỒNG (VN)**

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

WATERPROOFMASTER

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-36866**

(220) 24.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **VŨ ÁNH HỒNG (VN)**

HEATMASTER

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-36867**

(220) 24.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **VŨ ÁNH HỒNG (VN)**

SUNMASTER

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-36868**

(220) 24.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **VŨ ÁNH HỒNG (VN)**

COOLMASTER

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-36869**

(220) 24.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH ĐẠI VIỆT (VN)**

MIZU FITUTA

Lô II-6, cụm 4, đường số 13, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa nhiệt độ; máy làm mát không khí; máy lạnh công nghiệp; quạt điện dân dụng; quạt thông gió; máy lọc nước; nồi cơm điện; lò vi sóng; bếp điện; ấm điện; tủ lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36880**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NATURE DAME VIỆT NAM (VN)

Số nhà 11A, ngách 162/11, phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-36882**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN THANH PHONG (VN)

Số 72B, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-36883**

(540)

QUỐC KÝ

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH VỊT QUAY QUỐC KÝ (VN)

20 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Vịt quay, heo quay.

(210) **4-2018-36884**

(540)

TAISOT

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC TÀI (VN)

27 Phan Huy Chú, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước xốt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36885**

(540)

HERO KIDS

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THỊ TÂM (VN)

31/5 C ấp Đông, xã Thới Tam Thôn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy học.

(210) **4-2018-36887**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh lá mạ, xanh da trời, xanh tím, tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CUNG ỨNG NGUỒN NHÂN LỰC JHL
VIỆT NAM (VN)

Số 41 Lê Hồng Phong, phường Điện
Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung ứng và quản lý lao động; hoạt động cho thuê lại lao động; hoạt động giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển nhân viên.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Đào tạo lại nghề; giảng dạy; tư vấn du học.

(210) **4-2018-36888**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 26.1.2; 26.11.3; A3.7.24; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT MỸ PHẨM THUẬN PHÁT (VN)

Số 4 đường TX 39, khu phố 3, phường
Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-36889**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CƠ KHÍ
PHÚ GIA VIỆT (VN)

B8A/24V ấp 2, đường Võ Văn Vân, xã
Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; cửa nhôm.

(210) **4-2018-36900**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZGROUP (VN)

Số 88, ngõ 554 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ rạp chiếu phim; phát hành phim.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-36901**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) HỘ KINH DOANH MISS SAIGON (VN)

158 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; quán rượu.

(210) **4-2018-36903**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

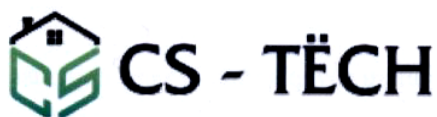
(540)

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.15.9

(591) Đen, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI CS VIỆT NAM (VN)

Căn số 30, TT6.1, khu đô thị Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Bếp điện; đèn điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị lọc nước; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; chảo rán/chiên không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ phục vụ ăn uống (đĩa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36904**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG
TÂM AN (VN)

806, đường Âu Cơ, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(210) **4-2018-36905**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG
TÂM AN (VN)

806, đường Âu Cơ, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(210) **4-2018-36906**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÀNG
TÂM AN (VN)

806, đường Âu Cơ, phường 14, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(210) **4-2018-36907**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; 1.13.1


(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRƯỜNG LỰC (VN)


71 Nguyễn Văn Cự, khu phố 4, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tấm lợp bằng nhựa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-36908** (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, xám nhạt, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯỜNG LỰC (VN)
71 Nguyễn Văn Cự, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán: tấm lợp bằng nhựa.

- (210) **4-2018-36909** (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯỜNG LỰC (VN)
71 Nguyễn Văn Cự, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tấm lợp bằng nhựa.

- (210) **4-2018-36920** (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A3.13.4; A3.13.24; A3.13.25
(591) Vàng cam, trắng, nâu đậm.
(731) HUỖNH TẤN PHONG (VN)
115/10 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (nhà hàng món mỳ Ý).

- (210) **4-2018-36921** (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH CAO PHÚC LỢI (VN)
Tổ 18 cụm 3 (tại nhà bà Nguyễn Thị Vân) phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt, nước rửa chén, nước giặt, nước lau sàn, nước lau kính, nước vệ sinh bồn cầu, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, nước rửa tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36922**

(540)



A35 HOTEL

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; 7.1.6; 7.1.24; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ THU HỢP (VN)

Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-36923**

(540)

OFI

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình LED; bộ nghe nhìn thực tế ảo; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) chưa có dữ liệu; thẻ nhớ nhanh (thẻ nhớ flash) chưa có dữ liệu; thiết bị định tuyến mạng; khóa cửa kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn kỹ thuật số; chất bán dẫn; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; máy chiếu video; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình, đồng hồ thông minh, ổ cứng điện tử SSD; điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh, linh kiện điện tử âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; máy tính có thể đeo có đặc tính như đồng hồ thông minh và kính đeo mắt thông minh; bộ cảm biến điện; thiết bị theo dõi sức khỏe có thể đeo được; pin điện có thể sạc lại; máy ảnh; máy vi tính; màn hình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy tính bảng; tivi; tai nghe trùm qua đầu; máy tính xách tay; điện thoại di động; bộ xử lý trong tâm [bộ xử lý]; bộ vi xử lý ứng dụng; bo mạch chủ (hay còn gọi là bo mạch CPU); bảng mạch in.

(210) **4-2018-36925**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN LCT (VN)

10 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lập trình máy vi tính.

(210) **4-2018-36926**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ROTOLANDS (VN)

Số 95 đường Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị điện, thiết bị công nghiệp.

(210) **4-2018-36927**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; A11.3.3; 26.1.1; 25.1.6

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xám nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÙNG VIỆT (VN)

688/57/111 đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-36928**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUVICO VIỆT NAM (VN)

82 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi cho đường ống nước; chậu vệ sinh (thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bộ đỡ cho chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn tắm; chậu rửa cố định dùng cho nhà bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36929**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN GIA ÂN (VN)

1162/42 Trường Sa, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm (vở (tập), bút (viết), giấy in, giấy ghi nhớ (note), bì hồ sơ, kệ rổ đựng hồ sơ, thước, tẩy (gôm), bút xóa, đồ chuột bút chì, băng dính, keo dán, hồ dán, dao rọc giấy, kéo thủ công, bấm kim, bấm lỗ, đồ gỡ kim, kẹp giấy, máy tính tay, bàn cắt giấy).

(210) **4-2018-36936**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.4; A25.7.5; 26.4.2; 2.9.25

(591) Cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, đen, trắng, xám, xanh.

(731) A. NATTERMANN & CIE. GMBH (DE)

Nattermannallee 1, D - 50829 KOLN - GERMANY

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược.

(210) **4-2018-36937**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 21.1.17

(591) Ghi, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CHUANG FONG ENTERPRISE LTD. (TW)

1F, No. 68-10, Tianmu North Road, Shilin District, Taipei City 111, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36941**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Trắng, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG SÔNG SÁNG (VN)

567A Lạc Long Quân, phường Xuân La,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và tất cả các loại hình dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hoá của các loại xe cơ giới; phần mềm máy tính.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hoá và cung cấp vận tải thông tin du lịch qua thiết bị và dụng cụ viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe.

(210) **4-2018-36942**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG KIẾN TRÚC TÂN MINH
NHÂN (VN)

250 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

(210) **4-2018-36943**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH
VỤ TÂN MINH NHÂN (VN)

Khối phố Ngân Giang, phường Điện
Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-36944

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền, phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(210) 4-2018-36945

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A5.3.13

(731) SUCCESS-SURE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

1F., No. 31, Minsheng 6th Street, Guiren District, Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; cho thuê thiết bị và dụng cụ nấu ăn, dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) 4-2018-36946

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.13.1; 26.1.1

(731) SUCCESS-SURE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

1F., No. 31, Minsheng 6th Street, Guiren District, Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; kẹo, bánh quy; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; cho thuê thiết bị và dụng cụ nấu ăn, dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) 4-2018-36947

(540)

HANO GI

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SUNG KYUNG SOOK (KR)

103Dong 501Ho 61, Chutan-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm và gội; chế phẩm mỹ phẩm để tắm bồn; kem dưỡng thể; nước xịt thơm cơ thể; tinh dầu hồi; sữa dưỡng thể; chế phẩm dưỡng thể dạng sữa lỏng, nhũ tương; dầu dưỡng thể; kem dưỡng da toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da toàn thân; nước hoa hồng (mỹ phẩm dưỡng toàn thân dạng lỏng); sữa dưỡng ẩm cho em bé, kem chống nắng dành cho trẻ em; dầu mát xa và dưỡng ẩm cho em bé; kem dưỡng da cho em bé (không chứa thuốc), phấn rôm cho em bé, gel vuốt tóc cho em bé; sữa dưỡng ẩm toàn thân cho em bé; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; mỹ phẩm thiên nhiên (làm từ nguyên liệu tự nhiên, chiết xuất từ thiên nhiên, không qua xử lý hóa học).

(210) **4-2018-36948**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.7

(731) PERFECT GLOBAL MANAGEMENT LIMITED (HK)

Flat/Rm 1511, 15/F, Tower 2 Silvercord, 30 Canton Road, Tsim Sha Tsui, KL, Hong Kong, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-36949**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(731) PERFECT GLOBAL MANAGEMENT LIMITED (HK)

Flat/Rm 1511, 15/F, Tower 2 Silvercord, 30 Canton Road, Tsim Sha Tsui, KL, Hong Kong, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng]; sợi dùng cho ăn kiêng; chế phẩm được phẩm để chăm sóc da; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-36950**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.2; A24.15.11; 24.13.1

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) JUST GREAT GROUP LIMITED (CN)

Dong Fong District, Xin Xu Town, Hui-Yang City, Guang Dong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

(210) **4-2018-36951**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

EASTAR

(731) YANG, JIN MO (KR)

207, SBC POST-BI Training Center, 64
Yeonsuwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si,
Gyeonggi-do 15432 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; sáp tạo kiểu tóc; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước thơm cho da (mỹ phẩm); gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng làm đẹp; chế phẩm uốn sóng tóc bền nếp.

(210) **4-2018-36957**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Dr. Althea

(731) DR. ALTHEA CO., LTD. (KR)

16, Wausan-ro 29da-gil, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-36960**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**HIT
CYCLE**

(531) A26.11.12; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36961**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 1.15.5; 24.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2018-36962**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 24.1.1

(591) Trắng, xanh dương, hồng nhạt, đỏ.

(731) BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI
(VN)

Ấp 2, xã Hữu Định, huyện Châu Thành,
tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2018-36963**

(540)

HÀ ANH

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIẤY
KHUÊ HÙNG (VN)

Số 478, ấp Hòa Trung, xã Sơn Hòa,
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy.

(210) **4-2018-36964**

(540)

KHUÊ HÙNG

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIẤY
KHUÊ HÙNG (VN)

Số 478, ấp Hòa Trung, xã Sơn Hòa,
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 16: Giấy.

(210) **4-2018-36965**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

金夢肌

(731) SUPIA ASIA LIMITED (HK)
Flat/Rm 1607A 16/F Futura Plaza 111-
113 How Ming Street Kwun Tong Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem mỹ phẩm; nước cân bằng dùng cho da (toner); kem làm sạch sâu (mỹ phẩm), sản phẩm làm sạch dạng bột (mỹ phẩm); xịt khoáng làm trắng sáng da; phấn mắt dạng bột; nước thơm, sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; sữa rửa mặt, chế phẩm chống nắng; kem chống nắng (sunblock); mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

(210) **4-2018-36966**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.3

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC HỌC
VIỆN BÉ THƠ (VN)

Số 85 Hoàng Ngân, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ trường nội trú.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà trẻ ban ngày; cho thuê phòng họp; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

(210) **4-2018-36968**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ JSJ (VN)
144 Lý Nam Đế, phường 7, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cáp truyền âm thanh và hình ảnh; giắc nối âm thanh hình ảnh; loa; máy tăng âm (ampli); micrô; đầu máy karaoke, bộ khuếch đại âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36976**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) ISCO COMPANY (TW)

22F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd.,
Xizhi Dist., New Taipei City 221,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thực phẩm cho động vật; thực phẩm cho vật nuôi trong nhà; thức ăn dạng nhai cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vật cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-36977**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.3; A26.11.8

(731) ISCO COMPANY (TW)

22F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd.,
Xizhi Dist., New Taipei City 221,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thực phẩm cho động vật; thực phẩm cho vật nuôi trong nhà; thức ăn dạng nhai cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vật cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-36979**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.1.6

(731) ISCO COMPANY (TW)

22F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd.,
Xizhi Dist., New Taipei City 221,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chất phụ gia có chứa thuốc dùng cho thức ăn gia súc; chất bổ sung vitamin cho động vật cho mục đích thú y; thuốc kích thích tăng trưởng cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-36980**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 21.3.13

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar
Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2018-36981**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ISCO COMPANY (TW)

22F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd.,
Xizhi Dist., New Taipei City 221,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chất phụ gia có chứa thuốc dùng cho thức ăn gia súc; chất bổ sung vitamin cho động vật cho mục đích thú y; thuốc kích thích tăng trưởng cho động vật.

(210) **4-2018-36982**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; 26.3.23

(731) HUANGJIASONG (CN)

Room 101, No. 6, Lane 17, East District,
Zhongxin Road, Laozhaiwai, Sihuang,
Lugang Town, Chaonan District,
Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; son môi; chất làm bóng môi; nước hoa; phấn trang điểm.

(210) **4-2018-36983**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.16; 3.1.4

(731) LIGUANGXIN (CN)

No. 264, Lijianggou Village, Hanghai
West Road Office, Zhongyuan District,
Zhengzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 08: Đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; đá mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mài bằng thép; dụng cụ mài sắc; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay].

(210) **4-2018-36984**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; 3.7.6; 3.7.4

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH K.N.V (VN)

Số 14/1/437 đường Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ); dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2018-36987**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.6

(731) MINESHIMA CO., LTD. (JP)

601 Yotsuya, Tsubame-shi, Niigata-ken, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; kim; kẹp; cái cặp; kéo; tua vít, không dùng điện; nhíp.

(210) **4-2018-36988**

(540)

Periosyn

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)


75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2018-36989 | (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019 |
| (540) | (731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh |
| Supermgb6goldenhealthusa | |
| | (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) |
| (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế. | |
-

- | | |
|--|--|
| (210) 4-2018-37000 | (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019 |
| (540) | (591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.
(731) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)
11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea |
|  | |
| | (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) |

- (511) Nhóm 29: Đậu phụ; đậu phụ đặc, thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông (đậu phụ); sữa đậu nành; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; đậu Hà Lan đông lạnh; đậu đông lạnh; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; đậu Hà Lan đã bảo quản; đậu đã bảo quản; thực phẩm chế biến từ đậu [trừ sữa đậu đông (đậu phụ) và các sản phẩm chế biến từ chúng]; sữa đã lên men; sữa bột [trừ sữa cho trẻ em]; kem tươi (sản phẩm sữa); sữa cừu; đồ uống trên cơ sở sữa chua; sữa; sản phẩm sữa đã xử lý; đồ uống chứa khuẩn axit lactic, sữa là chủ yếu; nước sữa; sản phẩm sữa; pho mát; bơ; kem bơ; sản phẩm thịt, đã xử lý; dầu có thể ăn được; trứng; trái cây đóng chai hoặc đóng hộp.
-

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2018-37001 | (220) 24.10.2018
(441) 25.01.2019 |
| (540) | (591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh đen.
(731) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)
11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea |
|  | |
| | (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) |

- (511) Nhóm 29: Đậu phụ; đậu phụ đặc; thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông (đậu phụ); sữa đậu nành; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; đậu Hà Lan đông lạnh; đậu đông lạnh; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; đậu Hà Lan đã bảo quản; đậu đã bảo quản; thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

phẩm chế biến từ đậu [trừ sữa đậu đông (đậu phụ) và các sản phẩm chế biến từ chúng]; sữa đã lên men; sữa bột [trừ sữa cho trẻ em]; kem tươi (sản phẩm sữa); sữa cừu; đồ uống trên cơ sở sữa chua; sữa; sản phẩm sữa đã xử lý; đồ uống chứa khuẩn axit lactic, sữa là chủ yếu; nước sữa; sản phẩm sữa; pho mát; bơ; kem bơ; sản phẩm thịt, đã xử lý; dầu có thể ăn được; trứng; trái cây đóng chai hoặc đóng hộp.

(210) **4-2018-37002**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh đen.

(731) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)

11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; đậu phụ đặc; thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông (đậu phụ); sữa đậu nành; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; đậu Hà Lan đông lạnh; đậu đông lạnh; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; đậu Hà Lan đã bảo quản; đậu đã bảo quản; thực phẩm chế biến từ đậu [trừ sữa đậu đông (đậu phụ) và các sản phẩm chế biến từ chúng]; sữa đã lên men; sữa bột [trừ sữa cho trẻ em]; kem tươi (sản phẩm sữa); sữa cừu; đồ uống trên cơ sở sữa chua; sữa; sản phẩm sữa đã xử lý; đồ uống chứa khuẩn axit lactic, sữa là chủ yếu; nước sữa; sản phẩm sữa; pho mát; bơ; kem bơ; sản phẩm thịt, đã xử lý; dầu có thể ăn được; trứng; trái cây đóng chai hoặc đóng hộp.

(210) **4-2018-37003**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh đen.

(731) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)

11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; đậu phụ đặc; thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông (đậu phụ); sữa đậu nành; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; đậu Hà Lan đông lạnh; đậu đông lạnh; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; đậu Hà Lan đã bảo quản; đậu đã bảo quản; thực phẩm chế biến từ đậu [trừ sữa đậu đông (đậu phụ) và các sản phẩm chế biến từ chúng]; sữa đã lên men; sữa bột [trừ sữa cho trẻ em]; kem tươi (sản phẩm sữa); sữa cừu; đồ uống trên cơ sở sữa chua; sữa; sản phẩm sữa đã xử lý; đồ uống chứa khuẩn axit lactic, sữa là chủ yếu; nước sữa; sản phẩm sữa; pho mát; bơ; kem bơ; sản phẩm thịt, đã xử lý; dầu có thể ăn được; trứng; trái cây đóng chai hoặc đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-37004	(220)	24.10.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	KABUSHIKI KAISHA SQUARE ENIX HOLDINGS (ALSO TRADING AS SQUARE ENIX HOLDINGS CO., LTD.) (JP) 6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

DRAGON QUEST BUILDERS 2
 The Master of Destruction Malroth and the Isle of Awakening
 勇者鬥惡龍 創世小玩家 2
 破壞神席德與空蕩島

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Vật ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; dải băng ghi âm thanh; đĩa compact ghi lại nhạc; đĩa ghi hình ghi lại nhạc và/hoặc những câu truyện hư cấu sôi động; băng ghi hình ghi lại nhạc và/hoặc những câu truyện hư cấu sôi động; dây treo trang trí điện thoại di động; tai nghe thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi viđêô; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính (ghi sẵn); đĩa compact (nghe-nhìn); đĩa compact (bộ nhớ chỉ đọc); phần cứng máy tính; bao chuyên dụng đựng đĩa CD; bao chuyên dụng đựng thẻ nhớ; bản phím máy vi tính; đĩa từ; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh); cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi viđêô; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi viđêô; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; tập tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tập tin hình ảnh có thể tải về được; hình ảnh nhân vật trò chơi có thể tải về được chuyên dùng cho các trò chơi điện tử và trò chơi trên máy tính; hình ảnh bảo vệ màn hình có thể tải về được dùng cho máy tính hoặc điện thoại di động; hình ảnh viđêô có thể tải xuống; hình nền có thể tải xuống dùng cho máy tính và/hoặc điện thoại di động; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

(210)	4-2018-37005	(220)	24.10.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.14
		(591)	Vàng cam, xanh cốm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN LADYCA (VN) 73/4 Bùi Công Trùng, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210)	4-2018-37006	(220)	24.10.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	3.1.6; 3.1.16
		(731)	CAO THÀNH PHÁT (VN) 826 Hà Hoàng Hổ, khóm Đông An, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang



(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37007**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; A2.1.23; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHAN THANH TÙNG (VN)

39 ngõ 4, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37008**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DẦU KHÍ THANH TIN (VN)

Cụm Công nghiệp Krông Búk 1, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng, dầu, nhớt, ga, khí dầu mỏ hóa lỏng.

(210) **4-2018-37009**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

& KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU (VN)

Số 463/1, đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 16a, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; gạch; đá để xây dựng; ngói; đá lát sàn không bằng kim loại; đá hoa cương.

(210) **4-2018-37010**

(540)

XGODY

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN XIN SHENG SHANG TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)

No.401, 4th Floor, Building 2 unit 1, Guang hui Technology Park, Min qing Road, Long Hua street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China.

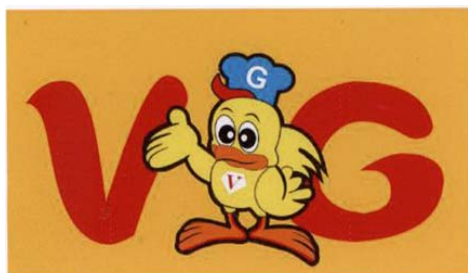
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; dụng cụ hàng hải; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và có thể mang đi được dùng để ghi, sắp xếp, truyền tải, điều khiển và rà soát lại các tập tin văn bản, dữ liệu, hình ảnh và tập tin âm thanh; tai nghe không dây (wireless earbuds); máy đọc đĩa DVD (DVD players); thiết bị ghi hình cho xe ô tô (car video recorders).

(210) **4-2018-37011**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25

(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, đen, cam nhạt, cam đậm, trắng.

(731) CHEN, MING - CHENG (TW)

No.3-8, Aly. 7, Ln.8, Linquan St.,
Lingya Dist., Kaohsiung City 802,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37012**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.11; 24.15.21; 2.9.1; 26.5.1;
25.5.1

(731) NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)

Thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện, tủ lạnh; điều hòa, máy lọc nước.

(210) **4-2018-37020**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.13.25

(591) Đen, đỏ.

(731) NGÔ THỊ NHƯ HỒNG (VN)

P104-D912- tập thể Nam Đồng, phường
Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37021**

(540)

FULLHOUSE

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH ĐỊA
ỐC HAPPY HOME (VN)

38 Tiên Sơn 12, phường Hòa Cường
Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, dịch vụ cho thuê nhà đất, môi giới bất động sản, giới thiệu, sang nhượng dự án nhà, đất khu đô thị mới, tư vấn đầu tư bất động sản, thẩm định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình cầu đường, giao thông; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; san lấp mặt bằng; trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn xây dựng.

(210) **4-2018-37022**

(540)

**La
Ngà**

(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
LA NGÀ (VN)

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà,
huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

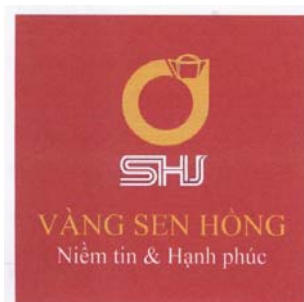
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Đường ăn; đường mía.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm: đường ăn, đường mía.

(210) **4-2018-37023**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.7.24; A14.1.2; 17.2.17; 17.2.25;
26.1.1; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ SEN HỒNG (VN)

230 Võ Văn Ngân, phường Bình Thới,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: kim cương, đá quý, vàng bạc, nữ trang, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồng hồ, hoa tai, đồ kim hoàn.

(210) **4-2018-37024**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.7.24; A14.1.2; 17.2.17; 17.2.25;
26.1.1; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ SEN HỒNG (VN)

230 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu thương mại điện tử: kim cương, đá quý, vàng bạc, nữ trang, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồng hồ, hoa tai, đồ kim hoàn.

(210) **4-2018-37025**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.9.19; A5.3.13; 26.1.1; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI THIÊN LÝ
(VN)

Lầu 4, trung tâm thương mại Diamond,
34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-37028**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 1.15.24; 25.5.25; A11.3.7

(591) Xám, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh da
trời đậm, xanh dương, xanh dương đậm,
xanh rêu, đỏ cam, cánh gián.

(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN HẢI SẢN
HOA KHÔI (VN)

Thôn Đại Hải, xã Thạch Hải, huyện
Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, mắm ruốc.

(210) **4-2018-37036**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) LÊ ĐỨC LONG (VN)

Số 26 ngõ 79 Đội Cấn, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sưởi; đèn sưởi; máy sấy không khí; bếp từ; quạt điện.

(210) **4-2018-37040**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xám nhạt, xanh dương, xanh da trời,
xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VINH NGUYỄN (VN)

191 Trương Định, khu phố 2, phường
Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, cụ thể là dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2018-37041**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xám nhạt, xanh dương, xanh da trời,
xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VINH NGUYỄN (VN)

191 Trương Định, khu phố 2, phường
Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, cụ thể là dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37042**

(540)



Đá quý Bảo Anh

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; 1.15.23

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) TRẦN NGỌC ĐỨC (VN)

364 đường 3/2, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đá phong thủy, đồ trang sức, đá quý.

(210) **4-2018-37043**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 3.4.18; 26.1.1; A1.1.10

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng,
trắng, xanh rêu, hồng nhạt, hồng đậm.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG
TÂM 3 (VN)

Thôn Đồng Tâm, xã Thường Thắng,
huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả và hoa tươi; hạt chưa chế biến; thức ăn cho gia súc và gia cầm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc và gia cầm; dịch vụ làm vườn; nuôi trồng thủy sản;
trồng cây nông nghiệp và cây ăn quả.

(210) **4-2018-37044**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) SHENZHEN BANKSUN LIGHTING
CO., LTD (CN)

Room 204, Building 27, Crystal city,
Henggang street, Longgang District,
Shenzhen City, Guangdong Province,
China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn dùng cho thợ mỏ; đèn chiếu sáng đường phố; đèn pha dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED); thiết bị và hệ thống chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ triển lãm dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ kế toán; dịch vụ lập hóa đơn.

(210) **4-2018-37045** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) SHENZHEN BANKSUN LIGHTING CO., LTD (CN)

BANKSUN

Room 204, Building 27, Crystal city, Henggang street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn điện dùng cho cây Nô-en; bộ đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn dùng khi lặn; đèn chiếu sáng cho bể cá cảnh; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng cảnh quan bằng đi ốt phát quang (LED); đèn chiếu sáng cho sân vườn; đèn năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng treo tường; đèn chiếu sáng dạng dây (dải); đèn chiếu điểm (đèn rọi); thiết bị và hệ thống chiếu sáng cho sân khấu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản các tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp.

(210) **4-2018-37046** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.15.23; 25.12.1; 26.1.1; 1.3.2
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) SHENZHEN BANKSUN LIGHTING CO., LTD (CN)




Room 204, Building 27, Crystal city, Henggang street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China


(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)


(511) Nhóm 11: Đui đèn điện; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn ô tô (chiếu sáng); đèn dùng trong phòng thí nghiệm; số nhà có dạ quang (số nhà phát quang); đèn an toàn (chiếu sáng).


Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ kế toán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


- (210) **4-2018-37049** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.3.1; 1.5.1; 1.17.11
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) VŨ THỊ THANH MAI (VN)
Số 76 ngõ 108 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 39: Đại lý du lịch.
-


- (210) **4-2018-37060** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI O SA LA (VN)
Số 19, tổ 6, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.
-


- (210) **4-2018-37061** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.10
(731) LÊ THỊ TÚ ANH (VN)
221/6/5 quốc lộ 1k, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
-

- (210) **4-2018-37064** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.12
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) (VN)
91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; thuê mua tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; cho vay theo bảo lãnh; cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính].
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37065** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.20; 25.1.25; 1.3.1; 1.3.2
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI QUỐC TẾ THÀNH PHÁT (VN)
Số 7, hẻm 99/119/56 Đức Giang, tổ 30,
phường Ngọc Thụy, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, cụ thể là: công tắc ổ cắm, phích cắm, thiết bị đóng ngắt điện, rơ le bảo vệ điện, thiết bị đấu nối dây điện, bộ chuyển mạch.
-

- (210) **4-2018-37066** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XÂY
DỰNG VÀ ĐẦU TƯ SÀI GÒN (VN)
Số 169/1/19 Lương Định Của, khu phố 3,
phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.
- Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; thông tin về xây dựng.
-

- (210) **4-2018-37067** (220) 25.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DNA VIETNAM
(VN)
704/51 đường 318 Phạm Hùng, phường
5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết lập các bản vẽ xây dựng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37068**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 25.5.25; A26.11.12

(591) Xanh rêu, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RUBICON (VN)
Số 169/1/19 Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; thông tin về xây dựng.

(210) **4-2018-37069**

(540)

TAT SU

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM ĐĂNG BÌNH (VN)

Tổ 4, khu 9, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: sen vòi, vòi rửa bát.

(210) **4-2018-37080**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 6.1.2

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THANH NIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG NGHIỆP VIỆT LÂM (VN)
Thôn Chung, xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-37081**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; 15.7.1; 3.9.1

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO PHƯỚC XOÀN (VN)

85/5 ấp An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy cho tôm ăn tự động, thức ăn cho tôm, hóa chất liên quan đến ngành nuôi tôm công nghiệp.

(210) **4-2018-37083**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY
DỰNG HOÀNG TIẾN ĐẠT (VN)
686/14 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng
Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 17: Khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối ống, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-37085**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1

(731) VÕ THỊ NGỌC YẾN (VN)
81/8 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, bóp (ví).

Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-37086**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI
THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP MINH
TRIẾT (VN)
199 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37087**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.7; 3.4.11; 24.1.1; 25.1.6; 4.3.9; 3.3.1; 24.9.1

(731) VŨ ĐÌNH TRUYỀN (VN)

Thôn Hồng Đường, xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Cao ngựa (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Buôn bán cao ngựa.

(210) **4-2018-37088**

(540)

PRIME HOME MART

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý ký gửi hàng hóa là: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, cụ thể là: bồn cầu, bồn tiểu, tiểu treo và các phụ kiện liên quan như: vòi xịt, lò giấy vệ sinh, bộ van xả, nắp, thiết bị vệ sinh tắm bao gồm: vòi sen, bồn tắm, vòi xả bồn, chậu lavabo, bộ vòi chậu, gương, kệ gương, móc treo khăn, phễu thoát sàn, móc áo; mua bán phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa như máy móc, cụ thể là: máy cắt, máy mài, đèn chiếu sáng, bình nước nóng, son.

(210) **4-2018-37089**

(540)

V-HOME MART

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý ký gửi hàng hóa là: vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, cụ thể là: bồn cầu, bồn tiểu, tiểu treo và các phụ kiện liên quan như: vòi xịt, lò giấy vệ sinh, bộ van xả, nắp, thiết bị vệ sinh tắm bao gồm: vòi sen, bồn tắm, vòi xả bồn, chậu lavabo, bộ vòi chậu, gương, kệ gương, móc treo khăn, phễu thoát sàn, móc áo; mua bán phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa như máy móc, cụ thể là: máy cắt, máy mài, đèn chiếu sáng, bình nước nóng, son.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37100**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1

(731) HOÀNG I DOAN (VN)

Tầng 8 tòa nhà trung tâm thương mại Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp và thư giãn cho người.

(210) **4-2018-37101**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.19; A24.15.11; 24.15.21; 26.3.23

(731) BÙI MINH THUẬN (VN)

140 Bùi Tá Hán, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

(210) **4-2018-37102**

(540)

LOVING

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) LOVING EDUCATION & TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

Room 3-808, Floor 8, No. 28, Chengfu Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; gia sư; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển đại hội; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục - gặp mặt trực tiếp; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch thuật; trường mẫu giáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37103**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A26.4.5; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENSADO (VN)

Số 5, ngách 376/19 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; trang phục; mũ.

(210) **4-2018-37104**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.13; 26.1.2; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, nâu đất, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH EM QUÊ NHÀ (VN)

Phòng 1508, tầng 15, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia, rượu brandi (rượu mạnh); rượu; rượu gạo; rượu [đồ uống]; rượu vodka; rượu uýt ki; rượu vang; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-37105**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A1.1.12; 1.1.15; A1.1.2

(591) Trắng, xanh dương đậm, vàng, cam.

(731) PHẠM TỐ LOAN (VN)

Số 42, đường Lý Tế Xuyên, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37106**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN DIỆU HƯƠNG (VN)

Số 8/3 Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-37107**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 11.3.18; 7.3.15; 26.1.1; 25.5.2

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ 9LIFE VIỆT NAM (VN)

Số 175, đường Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và các dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-37109**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; 9.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, vàng, cam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SOUP VIỆT (VN)

66C/27 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúp (canh), xúp hầm, món hầm nấu chín sẵn (ăn liền).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37120**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

TTCAUDA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em - dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37121**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM ANH
THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

ATGYMIK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37122**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM ANH
THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

TTGINBOTOT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37123**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

ATOTDADAY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37124**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand

PRELYNCA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-37127**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) DƯ MINH ĐÔNG (VN)

23 đường số 2, khu tái định cư cảng Phú
Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ
Chí Minh

MIKILINE

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-37128**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ĐỖ TẤN ĐỨC (VN)

11/B Lê Lợi, khóm 1, TT Sa Rài, huyện
Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

PARTY

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37129**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DD-WHITE

(731) ĐỖ TẤN ĐỨC (VN)

11/B Lê Lợi, khóm 1, TT Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-37141**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VIXINGF ALUMI[©]
Cửa đẹp nhà sang – Lộc vàng tâm an

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHÔM XINGFA - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)

Số 1, nhà N3, tập thể ĐHSP I, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm.

(210) **4-2018-37142**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ QUỐC BẢO (VN)

Thôn Xuân Lai (NR ông Nguyễn Đình Hón), xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc để lọc không khí; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; mặt nạ bảo hiểm; mặt nạ bảo hộ; mặt nạ lặn; bộ lọc dung cho mặt nạ hô hấp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): mặt nạ phòng độc để lọc không khí, mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo], mặt nạ bảo hiểm, mặt nạ bảo hộ, mặt nạ lặn, bộ lọc dung cho mặt nạ hô hấp khẩu trang, khẩu trang y tế, vải tơ nhân tạo, vải không dệt, vải sợi dệt, vải lót [vải], vải sử dụng trong ngày dệt, khăn lau mặt bằng vải; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37143**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.3.10; A9.3.13

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 2WEAR (VN)
Ô số 9 - NV36, khu đô thị mới Bắc Quốc
Lộ 32, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang: quần, áo, tất, giày, dép.

(210) **4-2018-37144**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO LINH
BEAUTY (VN)
Thôn Đông Tảo Đông, xã Đông Tảo,
huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

(210) **4-2018-37145**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.2

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng, vàng cam.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
HOẠT (VN)
Thôn Hậu Thượng, xã Bạch Đằng, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Các loại tinh dầu; các loại mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc (bột đắp mặt; mặt nạ; dầu gội; dầu xả; kem làm giảm mỡ bụng.

Nhóm 05: Các loại dược liệu, các loại trà thảo dược, trà hoa quả (dược thảo); cao xoa giảm mỡ bụng.

(210) **4-2018-37147**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) WATAMI CO., LTD. (JP)
1-1-3, Haneda, Ota-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-37148**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SKIN GRAMMAR

(731) BEISIKS CO., LTD. (KR)

2F, Goosan bldg., 723, Eonju-ro,
Gangnam-gu, Seoul 06050, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sơn dưỡng môi; mỹ phẩm; kem dưỡng thể; chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; kem dưỡng da; chất dưỡng ẩm cụ thể là: kem dưỡng ẩm, sữa dưỡng ẩm, kem dưỡng ẩm cơ thể, sữa dưỡng ẩm cho da; mỹ phẩm chăm sóc da và tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; nước hoa; kem mắt; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem bôi tay, xà phòng thơm; kem nền (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc dùng để chăm sóc da và tóc; dầu gội đầu (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Cửa hàng dịch vụ bán lẻ chuyên về mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, bộ mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, xà phòng thơm và dầu gội đầu; cửa hàng dịch vụ bán lẻ được cung cấp qua internet chuyên về mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, xà phòng thơm và dầu gội đầu; trung tâm thương mại tổng hợp qua internet, cụ thể là buôn bán các sản phẩm sau: thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ rửa và làm sạch (dụng cụ dùng để vệ sinh), sản phẩm may mặc, quần áo dệt may, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, túi và ví, đồ chơi và đồ lưu niệm, giấy và văn phòng phẩm, đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay, thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh và vật tư y tế, dụng cụ bộ đồ ăn trong bếp, đồ đạc trong nhà, thiết bị điện lạnh, máy nông nghiệp, máy công nghiệp, thiết bị viễn thông kỹ thuật số; dịch vụ bán buôn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng, cụ thể là dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm và bộ mỹ phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho sức khỏe để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng.

(210) **4-2018-37149**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Nâu, vàng sậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOMIE 1991 (VN)
Số 22 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37159**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) GN FOOD CO., LTD (KR)

(Mok-dong) 644, Gonghang-daero, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; quả hạch đã được bảo quản (trừ quả hạch đông lạnh); trái cây trộn; rau trộn; rau dầm giấm; gia cầm, không còn sống; thịt gà; xúc xích; thịt lợn; thịt bò; sản phẩm thịt đã chế biến; thịt đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thịt bò sấy khô; dầu ăn; món ăn đã nấu chín bao gồm chủ yếu thịt gà và nhân sâm (samgyetang); gà tấm bột chiên giòn (chicken nugget).

(210) **4-2018-37160**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) GN FOOD CO., LTD (KR)

(Mok-dong) 644, Gonghang-daero, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng tiệc đứng; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách Trung Quốc; dịch vụ tiệm bánh; dịch vụ quầy bán rau trộn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món thịt gà.

(210) **4-2018-37162**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) GN FOOD CO., LTD (KR)


(Mok-dong) 644, Gonghang-daero, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea


(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)


(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng tiệc đứng; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương tây; dịch vụ


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

nhà hàng ăn uống theo phong cách Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách Trung Quốc; dịch vụ tiệm bánh; dịch vụ quầy bán rau trộn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món thịt gà.

- (210) **4-2018-37164** (220) 25.10.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) 25.7.17
(731) **LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)**
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: giắc cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, dây micro, dây loa, dây dẫn điện, dây cáp.
-

- (210) **4-2018-37165** (220) 25.10.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) A26.4.24; 14.7.6; A14.7.7; 16.3.19
(731) **LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)**
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, cáp dẫn điện, dây dẫn điện, tai nghe, bộ sạc cho pin điện, cáp âm thanh, loa, sạc dự phòng, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh, thiết bị sạc cho pin điện, thiết bị sạc cho pin điện có dây và thiết bị sạc cho pin điện không dây, GPS định vị dành cho xe cộ, thiết bị điện tử viễn thông.
-

- (210) **4-2018-37166** (220) 25.10.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) 25.7.17
(731) **LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)**
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: giắc cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, dây micro, dây loa, dây dẫn điện, dây cáp.
-

- (210) **4-2018-37167** (220) 25.10.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(731) **LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)**
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Giắc cắm, dây tín hiệu, dây cáp điện, dây loa, dây dẫn điện.

(210) **4-2018-37168**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 25.7.17

(731) LƯƠNG HUỆ MÃN (VN)
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giắc cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, dây micro, dây loa, dây dẫn điện, dây cáp.

(210) **4-2018-37178**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẠI
NAM (VN)
Số 53 đường 29, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-37179**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.15.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẠI
NAM (VN)
Số 53 đường 29, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37180**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.15.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẠI NAM (VN)

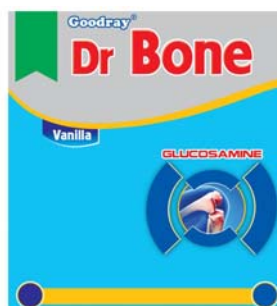
Số 53 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-37181**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.1.1; 2.9.22

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lam, vàng, trắng, xanh lá cây, ghi.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em; chất bổ sung can xi cho người ăn kiêng nhằm tăng cường sức khỏe.

(210) **4-2018-37182**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.12; A26.4.6

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, da cam.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

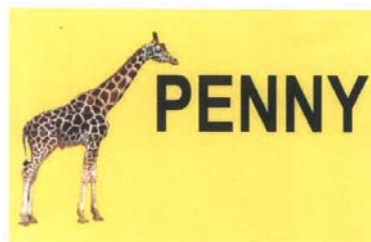
(511) Nhóm 30: Cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37183**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.9

(591) Nâu, đen, trắng, vàng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
CÔNG NGHỆ NH DƯỠNG (VN)
Số 9, hẻm 73/26B/9 Nguyễn Trãi,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Đá cắt mài sắt (bộ phận của máy móc), lưỡi cắt mài đá (bộ phận của máy móc);
bát mài đánh bóng (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc), giáp xếp (bộ
phận của máy móc); đầu tua vít (bộ phận của máy móc).

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: đá cắt mài sắt (bộ phận của máy móc), lưỡi cắt mài đá
(bộ phận của máy móc), bát mài đánh bóng (bộ phận của máy móc), lưỡi cưa (bộ phận
của máy móc), giáp xếp (bộ phận của máy móc), đầu tua vít (bộ phận của máy móc).

(210) **4-2018-37186**

(540)

ZONGNAMHAI

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)

90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú
Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-37188**

(540)

STUDIO

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-37189**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) GTL CO., LTD. (KR)

homeskins

203, Heyri-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc và đồ nội thất; tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải, dùng cho cá nhân; vải chống cháy dùng để bọc đồ đạc; tấm phủ bảo vệ đệm [đồ dùng cho giường]; chăn cuộn; chăn; khăn trải bàn không bằng giấy; vải dùng để bọc đồ đạc; vải dầu dùng làm khăn trải bàn; chăn lụa; khăn phủ giường dùng cho trẻ em; chăn du lịch [chăn cuộn]; màn chống muỗi cho cũi trẻ em; khăn phủ bằng vải dùng cho cũi trẻ em; khăn phủ giường bằng giấy; vải dệt để bọc đồ đạc; tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn bằng vải dệt; khăn phủ giường và bàn ăn, không làm bằng giấy; tấm trải phủ giường; tấm phủ giường [khăn trải giường]; tấm phủ giường bằng vải dệt; tấm lót giường (đồ dùng cho giường bằng vải); diềm dùng cho giường; khăn phủ giường.

(210) **4-2018-37190**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) DESERT KING INTERNATIONAL
LLC (US)

PRAEVENT

7024 Manya Circle, San Diego,
California 92154, United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong xử lý nước; chất phụ gia hóa học dùng cho nước uống để cải thiện sức khỏe đường ruột của gia súc.

Nhóm 05: Chất bổ sung để xử lý nước uống nhằm cải thiện sức khỏe của động vật; thức ăn gia súc hoặc chất phụ gia cho nước được dùng như chất bổ sung dinh dưỡng để cải thiện khả năng tiêu hóa và sức khỏe đường ruột.

(210) **4-2018-37198**

(220) 25.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6

(591) Đen, xanh dương, tím, tím đỏ, đỏ đậm,
đỏ.

altr  **n**

(731) THAI HABEL INDUSTRIAL CO., LTD.
(TH)

3/1 - 3/3, Rama 3 Road, Bangkholaem,
Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không.

Nhóm 08: Bàn là điện; kẹp duỗi thẳng tóc dùng điện; kẹp uốn tóc dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 09: Thiết bị thu hình (tivi); tivi sử dụng màn hình tinh thể lỏng (lcd); tivi sử dụng màn hình đi ốt phát quang (led); đầu đọc đĩa; đầu đọc đĩa dvd; radiô; bộ khuếch đại âm thanh; loa.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; lò nướng bánh dùng điện; lò nướng kiểu nướng hun khói (barbecue) dùng điện; lò điện, không dùng cho phòng thí nghiệm; tủ lạnh; nồi cơm điện.

(210) **4-2018-37202**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

S54
STUDIO54

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) TOBACCO INTERNATIONAL HOLDINGS SWITZERLAND S.A. (CH)

RUE DU MONT-BLANC #16, 1201, GENEVE, SWITZERLAND

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu

(210) **4-2018-37203**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

bimico

(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)

99/18 khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

(210) **4-2018-37204**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24

(591) Đỏ, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) TOBACCO INTERNATIONAL HOLDINGS SWITZERLAND S.A. (CH)

Rue Du Mont-Blanc #16, 1201, Geneve, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37205**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4

(731) TOBACCO INTERNATIONAL HOLDINGS SWITZERLAND S.A. (CH)
Rue Du Mont-Blanc #16, 1201, Geneve, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-37206**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A3.7.24

(591) Ghi, trắng.

(731) TOBACCO INTERNATIONAL HOLDINGS SWITZERLAND S.A. (CH)
Rue Du Mont-Blanc #16, 1201, Geneve, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-37207**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1; 25.1.5; 25.1.9

(731) TOBACCO INTERNATIONAL HOLDINGS SWITZERLAND S.A. (CH)
Rue Du Mont-Blanc #16, 1201, Geneve, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-37208**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 1.15.23; A26.11.9; 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG LINH (VN)
56 ô 2 khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá không còn sống, cá mồi đóng hộp, thịt đóng hộp, pa-tê gan, chả lụa, xúc xích, trứng, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, thạch trái cây, thạch cho thực phẩm, bột mì, bột, nước mắm, tương, dầu dùng cho thực phẩm, tương ớt [gia vị], sốt cà chua, mì sợi, tổ chim ăn được, cháo được đóng gói, nước cốt gà, đồ uống được làm từ yến, nước yến, bánh kẹo, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], sữa bột cho trẻ em, sữa bột, sữa đặc, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sữa khuấy, sữa chua, pho mát, váng sữa, kem lạnh, trái cây đóng hộp, giấy vệ sinh, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, khăn ăn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, bàn chải đánh răng, lược lam, dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện, bàn chải, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước hoa, chất làm mềm vải [dùng để giặt], chế phẩm để giặt, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận], thuốc nhuộm tóc, khẩu trang, áo mưa, bao tay [trang phục], quần tã trẻ em [tã lót], Tã lót trẻ em [quần tã], quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, kem mỹ phẩm, mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm, keo xịt tóc, bình xịt nước hoa, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, dầu xoa bóp, dầu y tế, bia, nước uống có gaz, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, rượu vang, đồ uống hoa quả có cồn, chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa], xút tẩy trắng, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm làm sạch, xe cộ đồ chơi, kẹo cao su, quả bóng bay để chơi.

(210) **4-2018-37220**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 9.5.10; A9.5.12

(591) Xám, nâu nhạt, trắng.

(731) LA NGỌC TRANG (VN)

Số 119 ngõ 467 Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồng phục.

(210) **4-2018-37221**

(540)

G-NET

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) VŨ MẠNH HÀ (VN)

Căn S1810, chung cư The One Residence, KĐT C2 Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37222**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 17.2.25; 26.15.15; 2.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI
- SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê
Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được
bảo quản.

(210) **4-2018-37223**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 17.2.25; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI
- SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê
Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được
bảo quản.

(210) **4-2018-37224**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI
- SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê
Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được
bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37225**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; A8.5.2

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37226**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(731) TAKAHASHI TOMONORI (JP)

3-35-13-203, Higashifunabashi, Funabashi-Shi, Chiba, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi gôn.

(210) **4-2018-37227**

(540)

FREIHEIT

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) TAKAHASHI TOMONORI (JP)

3-35-13-203, Higashifunabashi, Funabashi-Shi, Chiba, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi gôn.

(210) **4-2018-37228**

(540)

**NAM AN
TEA**

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) THÁI MINH HIẾU (VN)

28 đường kênh 19/5B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Điều hành một công ty thương mại; tập hợp và trưng bày bán các loại trà từ các nhà cung cấp hoặc nhiều thương hiệu khác nhau trên các phương tiện bán hàng khác nhau.

(210) **4-2018-37229**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)

Thôn Hòa Loan, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt): sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn xây dựng.

(210) **4-2018-37241**

(540)

CHANTELOUP

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MARTELL & CO (FR)

Place Edouard Martell, 16100 COGNAC, FRANCE

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh được chưng cất từ rượu có xuất xứ vùng Cognac.

(210) **4-2018-37244**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.30; 2.3.8; A2.3.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37245

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.2.11; 26.1.1; A26.1.18; 25.7.25

(591) Tím, tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

(210) 4-2018-37246

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A2.3.23; A2.3.24

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

(210) 4-2018-37247

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.7.25; 26.1.1; A26.1.18; A2.3.23

(591) Cam, trắng, vàng, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37260**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.7.24; 26.1.2; 3.7.19; 26.1.11; 25.1.6

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, vàng, đen.

(731) NGUYỄN ĐỊNH KỲ (VN)

303 Phạm Văn Đồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; động vật sống; động vật ở vườn thú; gia cầm sống; thực phẩm cho động vật.

Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-37261**

(540)

ATISÔ DOLA

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM S (VN)

Số 04 Trần Hưng Đạo, phường 03, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

(210) **4-2018-37262**

(540)

DÂU TÂY DOLA

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM S (VN)

Số 04 Trần Hưng Đạo, phường 03, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

(210) **4-2018-37263**

(540)

ATISÔ DOLA TÍM

(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM S (VN)

Số 04 Trần Hưng Đạo, phường 03, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Cây giống.

(210) **4-2018-37264**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KNS (VN)

21/5 ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ: săn sóc da mặt và phun môi, cấy tóc, nâng sống mũi, căng da mặt, cắt mí mắt.

(210) **4-2018-37267**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.7.25; 26.5.2; A26.11.8

(591) Đen, đỏ tươi, đỏ mặn.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TÂN THUẬN PHÁT (VN)

Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp da; ba lô; vali.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo định hình (quần áo mặc bên trong, quần áo lót); tất ngắn cổ; tất cao cổ.

(210) **4-2018-37280**

(540)

ZEN STORE

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHAN VĂN HUNG (VN)

P110-B24 Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví; túi xách tay; vali.

Nhóm 25: Đồ lót; quần áo; bút tất; giày; dép; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-37281**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 25.1.5; 25.7.25; 8.7.17;

A26.11.9; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A2K (VN)

Lầu 2, P.207, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt muối; thịt lợn; dồi lợn; thịt ướp muối; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; dạ dày bò dùng làm thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37283**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; A5.3.13

(591) Trắng, xanh tím than, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
GÀ SPA (VN)

Số 10 đường Nguyễn Thành Ý, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-37284**

(540)

MACHATI

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VIỆT LÀO
CAI (VN)

Ô số 24 lô 41, cụm công nghiệp Bắc
Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành
phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần; áo; găng tay (trang phục).

(210) **4-2018-37285**

(540)

LE LV

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ ĐỨC MINH
(VN)

Số 18/2/278, đường Đà Nẵng, phường
Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố
Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần; áo; găng tay (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37286**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A10.3.11; A10.3.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRẦN THỊ THÙY LINH (VN)

C102 tập thể Vật liệu điện, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng gia đình (đèn điện, quạt gió điều hòa không khí, bếp điện, hệ thống ống dẫn nước, tủ lạnh, máy giặt), nhạc cụ (nhạc cụ điện tử, đàn piano, trống), vật liệu để bọc làm bằng chất dẻo (túi ni lông, túi bọc), đồ làm bằng da (ví đựng bằng da, túi đựng bằng da), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đồ đạc gia đình (nồi, bát, đĩa, thùng rác), vải dệt kim, thảm, chiếu, chăn, màn, đồ còn sống (thịt, cá, trứng, sữa, rau củ tươi, hoa tươi), đồ ăn đã qua chế biến (bánh, kẹo), máy sấy tóc dụng cụ cầm tay để uốn tóc, dụng cụ bện tóc/tết tóc (chạy điện), kẹp ép thẳng tóc, kẹp uốn tóc, vỏ bọc cho điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, móc treo trang trí điện thoại di động, tai nghe, thiết bị sạc pin, túi xách tay, quần, áo, cà-vạt, mũ, nón.

(210) **4-2018-37287**

(540)

MURASAKI

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TUẤN TRUNG (VN)

Xóm Khánh Sơn, xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn; ngói cong (không bằng kim loại); đá để xây dựng; ván sàn gỗ; ván lợp mái.

(210) **4-2018-37289**

(540)

MAP DINO

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG) (VN)

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng; thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37300**

(540)



Hai Nien

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7; 26.1.1

(591) Xanh lá non, nâu, trắng đục.

(731) TRƯỜNG THỊ HỒNG HUYỀN (VN)

53/113 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-37301**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUẤN XÂM (VN)

Đường số 9, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khung hoa văn bằng kim loại; nắp hố ga bằng kim loại; lưới chắn rác bằng gang, bằng sắt.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm khung bông, nắp hố ga, lưới chắn rác.

(210) **4-2018-37302**

(540)

INDIGOOD

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)

3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu, cụ thể là xử lý nhuộm bột không gây ô nhiễm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37303

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A1.1.10

(591) Xám đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT KAI (VN)

270/32 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu da và giả da.

(210) 4-2018-37305

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24

(731) ĐÌNH THỊ THU HIỀN (VN)

Số nhà 210 phố Trần Phú, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

(210) 4-2018-37306

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI THỰC PHẨM AN PHÚ (VN)

Xóm 8, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến từ gạo nếp và đóng gói sẵn).

(210) 4-2018-37307

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI THỰC PHẨM AN PHÚ (VN)

Xóm 8, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến từ gạo nếp và đóng gói sẵn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37308**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CƠM CHÁY KHÔ®
CUNG ĐÌNH

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
PHÂN PHỐI THỰC PHẨM AN PHÚ
(VN)

Xóm 8, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn,
tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến từ gạo nếp và đóng gói sẵn).

(210) **4-2018-37309**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

4D

(731) BÙI ĐĂNG ĐẠT (VN)

Phòng 12a-02, số 19 phố Đại Từ, phường
Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh giá đỡ bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại

Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, hộp đấu nối (điện), đầu nối cho dây điện, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: thanh giá đỡ bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, dây điện, cáp điện, hộp đấu nối (điện), đầu nối cho dây điện, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện.

(210) **4-2018-37320**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.5.20; 5.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN
TRẦN (VN)

2A, Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mắt kính và phụ kiện về kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37321

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN TRẦN (VN)

2A, Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, các phụ kiện về mắt kính: tròng kính, gọng kính.

(210) 4-2018-37322

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.5.20; 5.13.1; 5.13.25

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN TRẦN (VN)

2A, Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, các phụ kiện về mắt kính: tròng kính, gọng kính.

(210) 4-2018-37323

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.5.20; 5.13.1; 5.13.25

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN TRẦN (VN)

2A, Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mắt kính và phụ kiện về kính.

(210) 4-2018-37327

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

TLS

(731) MARKET AMERICA, INC (US)
1302 Pleasant Ridge Road, Greensboro,
NC 27409, United States

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 29: Đồ ăn đông lạnh và đồ ăn ướp lạnh được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau, bao gồm cả mì ống.

Nhóm 30: Đồ ăn đông lạnh và đồ ăn ướp lạnh được chế biến sẵn chủ yếu bao gồm mì ống và pizza.

- (210) **4-2018-37329** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) MARKET AMERICA, INC (US)
1302 Pleasant Ridge Road, Greensboro,
NC 27409, United States
LUMIERE DE VIE (740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
- (511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da dùng cho mặt và toàn thân, bao gồm, kem dưỡng thể, kem mỹ phẩm, nước thơm.
-

- (210) **4-2018-37340** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG
NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
OSTEDOCALD (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-37341** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
TIATRANS (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37342**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 5.5.19; A5.1.5

(591) Đen, trắng đục, vàng, nâu, đỏ, xanh lá cây, tím, xanh lá cây sẫm, tím sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TINH DẦU VIỆT TQL (VN)

Số 23, tổ 11, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37345**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2

(731) CÔNG TY TNHH HOA SƠN SABAS (VN)

134/106 TTH02, KP1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; dầu gội đầu; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: nước hoa, mỹ phẩm,...); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2018-37346**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.5; 7.3.11; 7.1.24; A7.1.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẤP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)

Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-37347**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 7.3.11; 26.1.1; 25.5.5; 7.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÔNG ANH (VN)



Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-37349**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.3

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TOTAL SOLUTION KOREA - VIỆT NAM (VN)



Số 92 đường Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị trị liệu điện từ tần số cao (thiết bị y tế); đai nịt bụng; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; thảm sưởi bằng điện.

Nhóm 14: Spinel [đá quý]; thỏi kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; đá quý; đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37353**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A25.7.21

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) TRƯỜNG THANH SƠN (VN)

Số 88, Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để xức, mỹ phẩm dùng ngoài da, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chống nắng, nước hoa, tân dược dùng cho ngành y, dụng cụ y tế, chế phẩm hoá học dùng cho ngành dược, chế phẩm hoá dược.

(210) **4-2018-37360**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.17; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SINH TỒN SSVN (VN)

87/2 đường số 4 cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo kỹ năng sống.

(210) **4-2018-37361**

(540)

CAFLEUR

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) LÊ VĂN HOÀI (VN)

Số 13, ngách 56/5, phố Thạch Cầu, tổ 2, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; sô cô la; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do chính nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37362**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; A26.11.13

(591) Nâu sẫm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)

Đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán ắc quy và thiết bị sạc ắc quy.

Nhóm 37: Trạm dịch vụ sạc điện ắc quy và sửa chữa ắc quy.

(210) **4-2018-37363**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 5.7.17; A26.1.18; 5.7.1

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG CÀNH VÀNG (VN)

436B/79 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê đã pha sẵn (cà phê lon, cà phê chai dạng nước); cà phê hòa tan; cà phê bột.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-37368**

(540)

iotty

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ SÂN GA (VN)

191 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ cắm điện thông minh, công tắc điện thông minh, bộ điều khiển các thiết bị điện trong nhà thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37369**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.2; A5.5.20

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIÊN SƠN (VN)
Tiểu khu Cờ Đỏ, thị trấn Nông Trường
Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn
La

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

(210) **4-2018-37370**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.25

(731) HỘ KINH DOANH QUÀ CỦA ĐẤT
(VN)

Bản Phiêng Quài, xã Chiềng Ban, huyện
Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-37371**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.15.15; 26.13.25

(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời, đỏ,
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THẨM DŨNG (VN)

Bản Tự Nhiên, xã Đông Sang, huyện
Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Chai nhựa; lọ nhựa; bình nhựa.

(210) **4-2018-37380**

(540)

Jarosse

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI
(VN)

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vodka.

(210) **4-2018-37381**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)

Cerro Azul

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vodka.

(210) **4-2018-37382**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)

Bénoit

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vodka.

(210) **4-2018-37383**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)

Andero

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả; bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vodka.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37384**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) ZHEJIANG TESK IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)

No. 8, Xuri Road, Leidian town, Deqing District, Huzhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; máy bào rãnh; tua bin thủy lực; máy phát điện xoay chiều; trục cho máy.

(210) **4-2018-37385**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.3; A5.1.16; 5.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GẠCH LONG PHÁT (VN)

Số 22, đường Nguyễn An Ninh, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch.

(210) **4-2018-37386**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; A26.11.12

(591) Nâu đậm, vàng.

(731) BÙI THỊ THÙY HƯƠNG (VN)

Số 2 ngõ Yên Thành, phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37389**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG



HỘI AN (VN)

Khu tái định cư Tân Thịnh - Tân Mỹ,
phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh
Quảng Nam

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; đầu tư vốn.

(210) **4-2018-37390**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 24.17.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC (VN)



Tầng 08, tháp C Hồ Gươm Plaza, 102
Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm định lượng hóa chất; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ].

Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; thang cáp điện; máng cáp điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây điện.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; các loại miệng gió lắp trong hệ thống điều hòa không khí như: miệng gió cấp, miệng gió hồi, miệng gió lá sách (louver), miệng gió lắp trên tường, miệng gió lắp trên cửa ra vào, miệng gió kiểu đặc biệt; ống gió các loại (ống gain) [thiết bị thông gió dùng cho điều hòa không khí]; ống gió [thiết bị thông gió dùng cho điều hòa không khí]; cửa gió [thiết bị thông gió dùng cho điều hòa không khí]; van gió [thiết bị thông gió dùng cho điều hòa không khí]; bình lọc nước bể bơi; thiết bị sục nước bể bơi [để làm sạch]; hệ thống và thiết bị làm sạch nước bể bơi; bơm nhiệt.

(210) **4-2018-37392**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ADAPT INC (KR)

FOODOLOGY

(first basement level, Yeoksam-dong)
85, Bongeunsa-ro 18-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea 06129

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ cây húng chanh (*coleus furskohlii*) (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã chế biến chủ yếu trên cơ sở chiết xuất maca ở dạng bột/hạt nhỏ/bao con nhộng/thạch/viên (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã chế biến chủ yếu trên cơ sở chiết xuất maca (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất táo tía ngọt (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở cây chèn mật (honeybush) (không dùng cho mục đích y tế); trái cây và rau đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37394**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.11.9; A24.15.7

(731) SHENZHEN AIHUA ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

The logo consists of the letters 'ABINH' in a bold, italicized, sans-serif font. The 'A' and 'B' are connected, and the 'I' and 'N' are also connected. The letters are dark blue with a slight gradient.

A028, Logistics Center, Shuiku Road, Fuhua Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; vỏ hộp loa; dây cáp khởi động cho động cơ; pin điện; máy thu thanh; bản kính dương [nhiếp ảnh].

(210) **4-2018-37399**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) YU JIAN (CN)

The logo features the text 'Sun Earth & U' in a bold, sans-serif font. The 'S' and 'E' are connected, and the '&' is stylized. The text is dark blue.

11/F, Building 14, No.222, Xinxing Road, Jimo, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi, cụ thể là túi thể thao; vali [hành lý]; vali du lịch; vật liệu giả da; ô.

(210) **4-2018-37400**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Hồng.

(731) CHANSOL CO., LTD (KR)



204-205, Second floor, 16, Gamasan-ro 48-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07403 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37401**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 15.7.1

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VIÊN ĐẠT (VN)
Số 5/28 khu phố Bình Đức 2, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt; dầu công nghiệp; mỡ bôi trơn công nghiệp.

(210) **4-2018-37402**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; A11.1.6; 26.4.3

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CHÂU
LONG (VN)
80 Trương Công Định, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-37403**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CHÂU
LONG (VN)
80 Trương Công Định, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-37404**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands

(740)

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng lỏng; chế phẩm rửa tay (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), bao gồm sữa tắm tạo bọt; và dầu tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm;

nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); chế phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu; nước hoa xịt toàn thân; chế phẩm khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân; chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột cạo râu; dầu (gel) cạo râu (không chứa dược chất); nước súc dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước súc dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời; và chế phẩm chống nắng; chế phẩm dùng để trang điểm; và chế phẩm để tẩy trang; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); len bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm (được tẩm nước thơm mỹ phẩm); khăn lau được tẩm nước thơm mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm); mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội; và dầu xả tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước súc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bột dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu súc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc răng và miệng (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất); kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất.

(210) **4-2018-37406**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Mamadore
MAMADORE

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

SN 22, tổ 4, Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo người lớn; quần áo trẻ em; tất trẻ em; mũ trẻ em; khăn trẻ em (khăn choàng).

(210) **4-2018-37409**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Intello DD

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị quản lý quần áo điện tử (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng cho mục đích gia dụng; ống vòi của máy hút bụi chạy chân không bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng cán; rô bột; máy thổi khí quay/máy quạt gió xoay chạy bằng điện; máy bơm khí nén; máy nén khí quay; máy nén khí dùng cho tủ lạnh; máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bột hút bụi chân không; máy chế biến (xay, trộn) thức ăn dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường, động cơ cho máy giặt chạy bằng điện.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị làm ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc i-on hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc dùng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng ga; lò nướng cho bếp chạy bằng điện; thiết bị và hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện để làm khô quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo (máy để giặt quần áo dùng hơi nước và tích hợp nhiều chức năng khác như sấy khô, diệt khuẩn) dùng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo dùng cho mục đích gia đình; máy sấy quần áo chạy bằng điện có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia đình.

(210) **4-2018-37410**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SAGE

(731) BREVILLE PTY LTD (AU)

Suite 2, 170-180 Bourke Road,
Alexandria, NSW, 2015 Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lắp đặt, đồ dùng, dụng cụ và đồ trang bị nấu ăn và dùng trong nhà bếp, để sưởi ấm, làm mát, sấy khô, tạo hơi nước, nấu ăn, thắp sáng, làm lạnh, thông gió và cấp nước thuộc nhóm này, bao gồm: thiết bị pha cà phê và cà phê espresso dùng điện, thiết bị rang và ủ cà phê, thiết bị làm đồ ăn nhanh dùng điện, dụng cụ ép bánh xăng-đuých dùng điện, lò nướng bánh xăng-đuých, lò nướng bánh điện, lò nướng điện, bếp lò, lò nấu nướng dùng điện, máy nướng, máy làm bánh mì tự động, máy làm bánh, nồi cơm điện, nồi hầm dùng điện, nồi áp suất dùng điện, chảo điện, chảo nấu áp suất dùng điện, chảo rán dùng điện, thiết bị để rán bao gồm chảo rán sâu lòng, ấm đun nước dùng điện, bình đựng đồ uống dùng điện, bình điện dùng để nấu ăn, thiết bị cung cấp nước nóng tức thời, thiết bị làm nóng nước, máy lọc nước, dụng cụ nấu ăn dùng điện, nồi hấp thức ăn dùng điện; bếp nướng bánh jaffle; máy làm bánh quế dùng điện và khuôn bánh quế dùng điện; dụng cụ làm bánh ngọt; nồi luộc trứng dùng điện; dụng cụ làm món tráng miệng đông lạnh; máy làm kem; phễu làm bóng ngô dùng điện; thiết bị làm lạnh rượu; vỉ nướng thức ăn nhỏ; vỉ

nướng lớn và vỉ nướng (quay) cả con dùng điện có thể mang đi được; chảo sâu lòng, chảo rán đế bằng và vỉ nướng bánh (tất cả dùng điện); máy pha cà phê dùng điện bao gồm máy pha cà phê hơi (espresso) và máy pha cà phê sữa (cappuccino); máy pha, ấm, bình và bộ lọc cà phê hơi (espresso); thiết bị tạo bọt cho sữa dùng điện; máy pha trà dùng điện; thiết bị chăm sóc tóc thuộc nhóm này, bao gồm máy sấy tóc; thiết bị khuếch tán dầu thơm; hộp chứa dùng để lọc nước trong bồn là hơi nước; thiết bị tạo hơi nước bao gồm bồn ủ hơi nước, máy tạo hơi nước và thiết bị phun nước làm phẳng vải; chần điện thuộc nhóm này; bồn tắm khoáng mát xa chân; thiết bị để chế biến thực phẩm và thiết bị nhà bếp dùng điện thuộc nhóm này; thiết bị để chiếu sáng dùng trong nhà bếp; bóng đèn; thiết bị khuếch tán là bộ phận của thiết bị chiếu sáng; thiết bị khuếch tán là bộ phận của hệ thống chiếu sáng; thiết bị điện để chiếu sáng; thiết bị điện chiếu sáng trong nhà; hệ thống ánh sáng điện trong nhà; thiết bị chiếu sáng dùng điện; phụ kiện chiếu sáng dùng điện; hệ thống chiếu sáng dùng điện; hệ thống chiếu sáng dùng điện cho nội thất; thiết bị điện để chiếu sáng; dụng cụ điện để chiếu sáng; hệ thống điện để chiếu sáng; đèn điện để chiếu sáng trong nhà; thiết bị chiếu sáng cố định bằng điện; thiết bị lọc cho thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc cho dụng cụ chiếu sáng; thiết bị lọc để sử dụng với thiết bị chiếu sáng; thiết bị điện chiếu sáng cố định trong nhà; thiết bị chiếu sáng cố định trong nhà bằng huỳnh quang; phụ kiện chiếu sáng trong nhà bằng huỳnh quang; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng như là bộ phận không tách rời của đồ đạc nhà bếp; thiết bị chiếu sáng tích hợp với nguồn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED); bộ phận chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng để sử dụng trong gia đình; bóng chiếu sáng; thanh chiếu sáng; ống chiếu sáng; bộ thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm nóng dùng điện; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị phân phối không khí để làm mát tòa nhà; thiết bị xử lý (làm mát) không khí; hệ thống và thiết bị làm mát; hệ thống và máy làm mát; hệ thống giàn lạnh để làm đông lạnh sâu; hệ thống giàn lạnh để làm đông lạnh; hệ thống làm lạnh để giữ lạnh; hộp mát dùng điện; thiết bị làm mát dùng điện; quạt làm mát dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện để thông gió; quạt điện là bộ phận của hệ thống điều hòa không khí trong gia đình; quạt điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí để sử dụng trong chế biến thực phẩm; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí để sử dụng trong chế biến thực phẩm; thiết bị cuộn cảm không khí (điều hòa không khí); máy hút (thông gió hoặc điều hòa không khí); thiết bị điện gia dụng để làm mát thực phẩm; hệ thống làm mát; hệ thống làm mát nước uống; hệ thống để làm mát không khí; thiết bị làm mát chai; thiết bị làm mát chất lỏng; máy làm mát sữa; máy làm mát nước; thiết bị làm mát nước; máy đông lạnh sâu; tủ lạnh; tủ lạnh dùng cho thực phẩm; hệ thống kết hợp tủ lạnh và tủ đông; tủ lạnh gia đình; tủ lạnh dùng điện; tấm sưởi điện; tấm sưởi để nấu nướng; bếp lò vi sóng; lò vi sóng (thiết bị nấu); lò vi sóng dùng trong gia đình; bộ phận, phụ tùng, linh kiện và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình, không làm bằng kim loại quý; lược, bọt biển, bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay thuộc nhóm này; dụng cụ nấu ăn không dùng điện thuộc nhóm này; bàn chải đánh răng chạy điện; muỗng múc kem; dụng cụ trộn không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; bình giữ nhiệt; dụng cụ ép tỏi; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; thớt để cắt; thớt để chặt dùng cho nhà bếp; đồ đựng cho mục đích gia dụng; chảo nấu nước sốt và chảo rán, bình và tất cả các dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp khác thuộc nhóm này; thiết bị pha cà phê không dùng điện; bình đựng sữa; bộ phận, phụ tùng, linh kiện và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

(210)	4-2018-37413	(220)	26.10.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	REALME MOBILE TELECOMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN) Room 201, Building A, No.1 Qianwan First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen, China (Settling into Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.)
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

realme

- (511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pdas]; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bút có màn hình cảm ứng; máy quét dấu vân tay; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; vật mang dữ liệu quang học; máy in dùng với máy tính; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm nhận dạng chữ chỉ; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị kiểm tra tem nhãn; máy đếm và phân loại tiền; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đọc để viết chính tả; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy quét sinh trắc học; máy fax; máy cân; cân có thiết bị phân tích lượng mỡ cơ thể dùng trong gia đình; dụng cụ đo; đèn nháy [đèn tín hiệu]; tín hiệu bằng đèn neon; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; ãng ten; thiết bị liên lạc; dụng cụ hàng hải; bộ điều biến; thiết bị liên lạc quang học; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại hình; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy điện thoại di động; điện thoại thông minh có hình dáng giống đồng hồ; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; miếng dán bảo vệ màn hình chuyên dùng cho điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoại thông minh gắn trên cổ tay; bàn phím cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; đầu đĩa dvd; máy nghe nhạc cầm tay; bộ tai nghe kết hợp với micrô; tai nghe; tai nghe cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; máy hướng dẫn học; thiết bị giảng dạy điện tử; thiết bị âm thanh điện tử có kèm sách; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; tai nghe chuyên dùng cho trò chơi thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; thiết bị chiếu phim dương bản; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; thiết bị và dụng cụ trắc địa; máy đo; thiết bị và dụng cụ quang học; kính viễn vọng; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện thoại; dây cáp usb; chất bán dẫn; điện trở; mạch in; chip điện tử; cuộn điện tử; thiết bị bán dẫn; đường nối điện; bộ nắn điện; tủ điện hạ thế; bộ cảm biến màn hình cảm ứng; thiết bị nắn điện; màn hình video; màn hình cảm ứng; thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính bảo hộ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính đeo mắt; kính râm; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện thoại di động (pin có thể sạc lại); phim hoạt hình; nam châm dùng cho tủ lạnh; chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn); vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; rô

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

bốt dùng trong giảng dạy; cuộn cảm [điện]; cầu dao điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; thiết bị điều khiển dòng điện; khóa vân tay; thiết bị thu hình; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu truyền hình.

- (210) **4-2018-37414** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS
(SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Cooperation Zone, Shenzhen, China
(Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd.)
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)



- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên các trang web và mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo bằng việc truyền tải các nội dung quảng cáo trực tuyến cho các bên thứ ba thông qua mạng lưới truyền thông điện tử; cho thuê không gian quảng cáo trên các trang web; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác được cung cấp thông qua hình thức phân phối và quản lý thẻ ưu đãi khách hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.
-

- (210) **4-2018-37415** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS
(SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Cooperation Zone, Shenzhen, China
(Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd.)
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)



- (511) Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; xây dựng; khai thác mỏ; dịch vụ bảo trì và sửa chữa các tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị y tế; làm sạch xe cộ; sửa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

chữa máy chụp ảnh; sửa chữa đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn và đồng hồ đeo tay; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; chống gỉ; đắp lại lớp xe; bảo dưỡng đồ đạc; giặt khô; tẩy uế; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa giày; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; mài dao; sửa chữa bơm; sửa chữa ô dù; dịch vụ làm tuyết nhân tạo; phục chế các tác phẩm nghệ thuật; phục chế dụng cụ âm nhạc; bảo dưỡng bể bơi; cho thuê máy bơm thoát nước; cho thuê máy rửa bát đĩa; sửa chữa dụng cụ cầm tay; sửa chữa đồ trang sức; lắp đặt và sửa chữa thiết bị thể thao giải trí; sửa chữa túi hành lý; làm sạch bể chứa; làm sạch bể tự hoại; sửa chữa và phục chế sách; sửa chữa ống nhôm; sửa chữa đồ chơi hoặc búp bê; sửa chữa máy và thiết bị trò chơi; sửa chữa hoặc bảo trì điện thoại.

(210) **4-2018-37416**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS
(SHENZHEN) CO., LTD. (CN)



Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Cooperation Zone, Shenzhen, China
(Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd.)

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh trên internet; truyền hình; dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số sử dụng mạng không dây; truyền phát dữ liệu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp phòng nói chuyện ảo thông qua tin nhắn văn bản; gửi tin nhắn; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền video theo yêu cầu; cho thuê điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-37420**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.11.2; A26.11.12

(591) Xanh tím than, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
VÀ THỰC PHẨM F.CARE VIỆT NAM
(VN)



Số 1 ngách 51/57 phố Lãng Yên, phường
Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám dinh dưỡng; phòng khám bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37421**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ZHEJIANG OLBIN PUMP CO., LTD.
(CN)

AMENITY

Zhusu Industrial Area, Daxi Town,
Wenling City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; thiết bị hàn dùng điện; máy nông nghiệp; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy thổi; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy công cụ.

(210) **4-2018-37422**

(220) 26.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)

Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37423**

(220) 26.10.2018

(540)

nanogreen

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM VĂN HIỀN (VN)

Xóm Trại Phúc Mãn, xã Xuân Hương,
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) **4-2018-37424**

(220) 26.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 24.15.3; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây, tím, vàng, đỏ,
xanh lam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHIMOKU
TRỊNH PHÁT (VN)

Số 95 ngõ chùa Liên Phái, phố Bạch
Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37425** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.11.12; 3.7.17; 26.11.3
(591) Trắng, xám nhạt, xanh dương.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SMOSA VIỆT NAM (VN)**
Số 31 Hàng Cháo, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 09: Tủ phân phối điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thang máng cáp điện; trạm ki-ốt hợp bộ điện áp; trạm biến áp trụ thép một cột.
-



- (210) **4-2018-37426** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **THER-A-PEDIC ASSOCIATES, INC. (US)**
103 College Road East, Second Floor Princeton, New Jersey 08540, U.S.A.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo.
-

BACKSENSE

- (210) **4-2018-37427** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **GUANGZHOU HOME&BEAUTY ELECTRONICS CO., LTD (CN)**
ZhujiangRoad No.4, Chao Tian Industrial area, Shilou town, Panyu District, Guangzhou city, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 09: Máy thu hình; điện thoại di động; vỏ hộp loa; màn hình tinh thể lỏng; máy tính bảng; màn hình video.
-

D&Q

- (210) **4-2018-37428** (220) 26.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13; 26.4.9
(731) **WU, JHIH-WEI (TW)**
2F., No.77, Meiting E. St., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 09: Máy thu hình; điện thoại di động; vỏ hộp loa; màn hình tinh thể lỏng; máy tính bảng; màn hình video.
-



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(210) **4-2018-37433**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM MINH TÂM (VN)**

Số 1/20 TX 32, tổ 35, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh hàng thời trang: quần áo, giày dép, túi xách, ví, balo, thắt lưng.

(210) **4-2018-37436**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) **PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG (VN)**

Số nhà 2 ngõ 199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-37438**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.13.25; 26.4.3; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, xám đậm.

(731) **IN WIN DEVELOPMENT INC. (TW)**

1F, No. 57, Lane 350, Nan Shun Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ nguồn cấp điện; bộ nắn dòng điện; thiết bị sạc dự phòng; bộ nguồn cấp điện liên tục; khung của máy vi tính; chuột dùng cho máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; bàn phím máy vi tính;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

loa; tai nghe; dây cáp điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị tương tác thực tế ảo loại choàng đầu; kính mắt 3d; bộ tản nhiệt sử dụng chất lỏng dùng cho máy vi tính; thiết bị sạc không dây; thiết bị điện tử có thể đeo được, cụ thể là kính mắt thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử theo dõi hoạt động; nhãn thông minh.

(210) **4-2018-37441**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DORICO

(731) NGÔ THẾ HUY (VN)

57 tổ 7A, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi (thiết bị vệ sinh).

(210) **4-2018-37442**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 6.1.2; 1.17.11

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THẾ GIỚI MỚI (VN)

52/41 tổ 52, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng.

(210) **4-2018-37443**

(220) 26.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.3.1; A1.3.17; A26.11.8; 7.3.11; 7.1.24

(591) Trắng, đỏ.

(731) VŨ ĐÌNH SOÁI (VN)

Thôn 8, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; quản lý quá trình đặt hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển đồ đạc; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ lưu kho.

(210) **4-2018-37445**

(220) 26.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15; A24.15.7; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỰ KIỆN S VIỆT NAM (VN)
Số 3, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ/giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2018-37447**

(220) 26.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(591) Trắng, đỏ tươi, đỏ đậm.

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải về (ứng dụng); ứng dụng di động có thể tải về (ứng dụng); nền tảng kỹ thuật số; ứng dụng phần mềm máy tính dùng cho các thiết bị di động, máy tính cá nhân, thiết bị điều khiển và máy tính bảng, cụ thể là, phần mềm sử dụng cho việc gửi quỹ và rút quỹ từ tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ tín dụng, tài khoản thẻ ghi nợ, cho việc chuyển quỹ, thực hiện các giao dịch, và truy vấn thông tin tài khoản ngân hàng; phần cứng máy tính, ngoại vi máy tính và phần mềm máy tính giúp thực hiện dễ dàng các dịch vụ thanh toán điện tử, giao dịch tiền mặt điện tử, chuyển quỹ điện tử và chuyển tiền điện tử thông qua các phương tiện điện tử và không dây; phần cứng máy tính, ngoại vi máy tính và phần mềm máy tính sử dụng trong kinh doanh và các giao dịch khách hàng bằng điện tử và không dây, cụ thể là phần cứng máy tính, ngoại vi máy tính và phần mềm máy tính giúp thực hiện dễ dàng việc thanh toán thông qua các phương tiện điện tử và không dây; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính giúp thực hiện dễ dàng việc truy cập vào tài khoản thanh toán cho mục đích thương mại thông qua các phương tiện điện tử và không dây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37449**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ECOTECH

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ
DƯỢC PHẨM NĂM SAO (VN)
Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; trần nhà bằng nhôm; trần nhà bằng kim loại; cửa nhôm.

Nhóm 07: Tua bin gió; tua bin để sản xuất điện.

Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời để sưởi ấm và đốt nóng.

(210) **4-2018-37450**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ALUMAX

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ
DƯỢC PHẨM NĂM SAO (VN)
Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: trần nhà bằng nhôm; trần nhà bằng kim loại; cửa nhôm kính.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: vách kính; thạch cao.

(210) **4-2018-37451**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SOLARMAX

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ
DƯỢC PHẨM NĂM SAO (VN)
Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Tua bin gió; tua bin để sản xuất điện.

Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời để sưởi ấm và đốt nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37452**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

LONG HẢI

(731) MẠNH QUỐC HUNG (VN)

Số 939 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng mã; hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ đồng; hàng thủ công mỹ nghệ (tất cả chủ yếu dùng để thờ cúng).

(210) **4-2018-37453**

(220) 30.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A7.1.12; 7.1.24; A5.5.21

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen đậm, đen nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TUẤN LÊ (VN)

Phòng 103 lầu 1, lô B chung cư số 1 Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng; tấm kim loại dùng trong xây dựng; khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ và máy tạo hình kim loại; máy khai thác mỏ và máy xây dựng (máy vận thăng dùng vận chuyển vật liệu lên cao, máy trộn bê tông).

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế và nha khoa gồm: chân tay giả; bộ răng giả; giường và ghế có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; thắt lưng dùng cho mục đích y tế; nạng chống cho người tàn tật; găng tay dùng cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương; bơm tiêm dùng cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; khung nhà không bằng kim loại; kết cấu không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; kệ bếp, kệ trang trí.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đầu tư vốn (đầu tư tài chính); tư vấn quản lý dự án bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công các công trình đường bộ, công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và kỹ thuật dân dụng; xây dựng các công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, đập và đê; dịch vụ chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; thi công trang trí nội thất, ngoại thất công trình; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát hoạt động xây dựng; hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đại lý du lịch; tổ chức (điều hành) các chuyến du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; xử lý ô nhiễm môi trường và hoạt động quản lý chất thải; xử lý nước thải; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (không bao gồm thiết kế cảnh quan); thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong xây dựng công trình xây dựng; thiết kế công trình giao thông; thiết kế nội thất, ngoại thất công trình; thiết kế hệ thống cấp điện, điều hòa không khí; thiết kế quy hoạch xây dựng (không bao gồm thiết kế cảnh quan); thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; hoạt động đo đạc bản đồ; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2018-37454**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11

(591) Trắng, xanh dương, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ MÂY VIỆT
(VN)

7A Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần máy tính chủ yếu là các chương trình hệ điều hành, quản trị mạng; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính ghi sẵn.

(210) **4-2018-37455**

(540)

OAK WINE

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỒ HUỲNH SƠN (VN)

4/11 Dương Tự Quán, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37456**

(540)

PHÂN BÓN DƯỢC

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu: phân bón.

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOA TÍN (VN)

Cụm CN Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(210) **4-2018-37457**

(540)



(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm.

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU RỒNG Á CHÂU (VN)

27 Đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-37458**

(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán: pin, máy phát thanh, tai nghe, microphone.

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Trắng, đỏ.

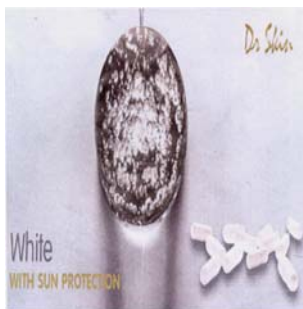
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU RỒNG Á CHÂU (VN)

27 Đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-37459**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.15.1; A19.13.21; 17.2.1; A17.2.4

(591) Xám, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA

(VN)

Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-37460**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC

NAMITONIC

PHÚC HOÀN (VN)

Số 68 ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-37463**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI

ĐẠM – BLACK 45^H

(VN)

Số 23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-37464**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI

ĐẠM – GOLD 45^R

(VN)

Số 23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-37465**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.3.1; 24.1.1; A3.3.24

(591) Đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



INMAX

VIỆT PHÁT PHÚC (VN)

Tổ 15, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu công nghiệp; nhiên liệu; khí đốt; xăng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37466**

(540)

NOTO ®

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) KE, CHAOHUANG (CN)

No.28, Qiankeyutang, Dengtang Village,
Dengtang Town, Chaoan Country,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị vệ sinh nhà tắm, vòi hoa sen, chậu rửa mặt, bồn rửa, bồn cầu, bồn tắm, móc treo đồ, giá vắt khăn, giá kệ để đồ, lò cuốn giấy, kệ gương, kệ đựng kem và bàn chải đánh răng, kệ xà phòng, máy nóng lạnh dùng trong nhà tắm, máy lọc nước, thiết bị nấu nướng dùng trong nhà bếp như: các loại bếp nấu, nồi cơm điện, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), ấm điện, lò vi sóng, lò nướng, dụng cụ nấu nướng (chạy điện), vật dụng nấu ăn nhà bếp như: bát, đĩa, dao, đĩa, thìa, thớt, nồi niêu xoang chảo, vỉ nướng (không dùng điện).

(210) **4-2018-37467**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.7

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH
VIỆN (VN)

178 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông bao gồm điện thoại, máy tính, máy tính bảng, cáp sạc, củ sạc, tai nghe, phụ kiện đi động, pin sạc dự phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện thoại di động; lắp đặt các hệ thống xử lý dữ liệu; sửa chữa và bảo dưỡng máy tính; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị máy móc; sửa chữa và bảo dưỡng máy in.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin đầu cuối bằng máy vi tính, dịch vụ truyền dữ liệu có sự trợ giúp bằng máy tính.

(210) **4-2018-37468**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) LÝ GIA KỲ (VN)

351/3 Trần Phú, phường 8, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37470**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKSH
SMOLLAN FIELD MARKETING
(VN)

Tầng 8, 285 Cách Mạng Tháng Tám,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

(210) **4-2018-37471**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKSH
SMOLLAN FIELD MARKETING
(VN)

Tầng 8, 285 Cách Mạng Tháng Tám,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

(210) **4-2018-37472**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) A2.1.16; 2.1.30; 2.1.4; 1.15.11

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) BÙI THÀNH LONG (VN)

30 Tạ Quang Bửu, phường Thành Nhất,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức
ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37473**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) VUU TRÍ TUẤN (VN)

HABAEK

276/26A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy hàn; máy xay bột.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy hàn, máy xay bột, máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, đèn điện quang và bộ đèn điện chiếu sáng, bóng đèn LED (đèn đi - ốt phát quang), vòng bi (bạc đạn), vòi, van các loại, phụ tùng máy bơm nước, motor dùng điện 01 pha và 03 pha.

(210) **4-2018-37474**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1



(591) Xanh lá mạ, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG ANH NGŨ QUỐC TẾ QUEEN (VN)

Lô 21, KDC Phú Gia, đường Nguyễn Khuyến, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: (Huấn luyện [đào tạo]); (dịch vụ về gi áo dực giảng dạy); (đào tạo thực hành [thao diễn]); (gia sư); (hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]).

(210) **4-2018-37475**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.24; 26.15.15; 26.15.25; A7.1.11



(591) Vàng ánh kim.

(731) TRẦN VĂN GIÁP (VN)

Số 332 Bùi Trọng Nghĩa, tổ 30, KP.3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; ghế [ngôi]; tủ đựng quần áo; tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn trang điểm; bàn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; giám sát việc xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37477**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YGS
(VN)

19 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo, áo sơ mi; áo thun/áo phông ngắn tay; quần dài; bộ quần áo tập thể dục; bút tất ngắn cổ; giày dép.

Nhóm 27: Thảm tập thể dục cá nhân; thảm tập yoga; thảm thiền.

Nhóm 28: Quả bóng tập thể dục; tạ tập thể dục; gạch tập/gối yoga; gối ôm tập yoga; tấm ván tập yoga, dây đai tập yoga.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối tinh dầu, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nước hoa, vàng bạc, đồ trang sức, đá quý, quần áo, giày dép, thảm tập thể dục cá nhân, thảm thiền, quả bóng tập thể dục, gối ôm tập yoga, tấm ván tập yoga, đai đai tập yoga.

(210) **4-2018-37478**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 26.4.3

(591) Hồng, xanh lá, nâu, đen.

(731) MAI ĐẶNG THÙY DUYÊN (VN)

Tân Lập 2, Cây Gáo, Trảng Bom, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa tắm, dầu gội, kem ủ tóc, kem dưỡng da, xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột ngũ cốc; bột làm từ nhiều loại hạt; bột từ các loại hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2018-37479**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CHU THỊ THÚY (VN)

X10 Diển Trường, huyện Diển Châu,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37480**

(540)

MADY
Mady for lady

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MAI ĐẶNG THÙY DUYÊN (VN)
Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(210) **4-2018-37481**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 26.1.1; A5.3.15

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ E&B LIO COSMETICS (VN)

Tòa nhà Pax Sky, 51 đường Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-37483**

(540)



(511) Nhóm 09: Kính mắt.

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; 26.3.1; 26.1.10; 3.7.17

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.

(731) TRUNG TÂM KÍNH THUỐC VIỆT TRÌ (VN)

Số 2187 đại lộ Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(210) **4-2018-37486**

(540)

Duxler

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vôi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37488**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 21.3.23

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KICKBOXFIT (VN)
Lầu 3, số 133 Phan Xích Long, phường
7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Phòng tập quyền anh; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo thể hình; cung cấp huấn luyện quyền anh và thể hình.

(210) **4-2018-37489**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, hồng.

(731) PHÙNG THỊ THÁI NGÂN (VN)
37 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ nối mi.

(210) **4-2018-37490**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.9.17; 26.4.4

(591) Trắng, hồng.

(731) GIANG NGỌC LONG (VN)
89 Nguyễn Tiểu La, phường 5, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; dịch vụ làm tóc.

(210) **4-2018-37491**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7; A11.1.6

(591) Đen, cam, trắng.

(731) ĐÌNH PHÚ QUỐC (VN)
63 Đặng Vũ Hỷ, phường Phước Mỹ,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-37492**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Saigon Coffee

(731) TRẦN MINH QUỐC CƯỜNG (VN)
265/7/2 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

(210) **4-2018-37493**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Sài Gòn Coffee

(731) TRẦN MINH QUỐC CƯỜNG (VN)
265/7/2 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

(210) **4-2018-37494**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.17; A3.7.24; 3.7.10

(591) Đỏ nâu nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT HOÀNG
THU YẾN (VN)
62/21 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến; yến chung đường phèn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37495**

(540)

FRESHTEA 

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ATS
VIỆT NAM (VN)

Nhà D17 khu X4, phường Mai Dịch,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè), sữa, si rô, nước sốt trái cây, bột làm bánh, kem làm bánh, hạt và thạch trà sữa trân châu và trái cây.

(210) **4-2018-37496**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, vàng, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC VIỆT NAM
(VN)

Số 83 Ô Chợ Dừa, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật phẩm phong thủy, trang sức, đá quý, vòng tay phong thủy, ngọc phi thúy tượng, linh vật.

(210) **4-2018-37497**

(540)

BÄREN

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
NƯỚC DAIWA VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố Văn Trì, phường Minh Khai,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước, vòi dùng cho đường ống; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa, chậu vệ sinh.

(210) **4-2018-37498**

(540)

**LƯƠNG HUYẾT TIÊU
SANG**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y PHÚC
SINH (VN)

Số 24, ngõ 12, đường Nguyễn Khuyến,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) 4-2018-37499

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)

TOT

Phòng 1203, tầng 12 số 49 phố Hai Bà
Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu khai vị; rượu đắng; rượu vôtca; rượu vang; đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 35: Quảng cáo bán hàng; tổ chức triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình các sản phẩm: chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy vi tính, máy tính, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị wi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh tranh ảnh và/hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, chăn, ga, gối, đệm, cây lau nhà, chổi quét nhà, hốt rác, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo, giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ

và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi niêu, xoong, chảo, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cổ vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thùng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, mật ong, muối, kem lạnh, gia vị, dấm và nước sốt, nước chấm, nước mắm, nước tương, tương ớt, hạt (ngũ cốc), hạt (hạt giống), rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có ga, nước uống có chứa cồn, xi rô và các chế phẩm làm đồ uống, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-37500**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)

Phòng 1203, tầng 12 số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu khai vị; rượu đắng; rượu vôtca; rượu vang; đồ uống có cồn [trừ bia]

Nhóm 35: Quảng cáo bán hàng; tổ chức triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình các sản phẩm: chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy vi tính, máy tính, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị wi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phân cứng và phân mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh tranh ảnh và/hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, tấm ván để là, cái xô giầy ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, chăn, ga, gối, đệm, cây lau nhà, chổi quét nhà, hót rác, bàn chải, giá đỡ nến, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo, giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi niêu, xoong, chảo, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn

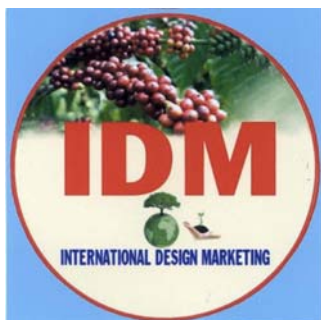
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh kẹo, mật ong, muối, kem lạnh, gia vị, dấm và nước sốt, nước chấm, nước mắm, nước tương, tương ớt, hạt (ngũ cốc), hạt (hạt giống), rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước tinh khiết, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có ga, nước uống có chứa cồn, xi rô và các chế phẩm làm đồ uống, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-37501**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14; A2.9.15; 5.7.21; 5.7.27; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, nâu đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, xám đen, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ TIẾP THỊ QUỐC TẾ (VN)

Lầu 2, phòng P01-0217 tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp về kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu, về thị trường thương mại, thương mại quốc tế, thị trường ngoài nước, đa biên, đa quốc gia, về tiếp thị để bán buôn phân phối tiêu thụ sản phẩm chuyên phục vụ xuất nhập khẩu, xuất nhập khẩu nông sản, lâm sản, thủy hải sản cùng với các sản phẩm là chính phẩm hoặc phó phẩm hay phụ phẩm được chế biến tạo ra từ nguyên liệu chính chủ yếu là nông sản phẩm.

(210) **4-2018-37502**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯỚC LỢI (VN)

Số 160, ấp Bình Hòa, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2018-37503**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A24.15.7; 26.3.1; 26.3.4

(591) Xanh coban, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN NGỌC VĂN (VN)



P1902 tòa CT8B The Spark, đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng, bản vẽ (kiểu dáng) công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2018-37505**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SHENZHEN JLC ELECTRONICS CO., LTD (CN)

JLCP CB

Floor 27, Olympic Building, Shangbao Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; tấm wafer (tấm silicon mỏng đã được cấy vật liệu để tạo ra vi mạch) dùng cho mạch tích hợp; điốt phát quang [LED]; mạch in; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; tụ điện; chất bán dẫn; điện trở.

(210) **4-2018-37506**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.13.1; 25.5.25

(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LƯU GIA (VN)



Số 98, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng sinh; thuốc viên chống oxy hóa; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; thuốc giảm đau.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Chăm sóc giảm đau; chăm sóc y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-37507**

(540)

Mít dai



Mida

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; A5.7.22; 8.7.5; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, nâu, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ TRẺ (VN)
A8-A9 mặt bằng qui hoạch 425, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi có múi.

(210) **4-2018-37511**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.3; 26.4.4; 26.4.9

(731) PUSHPULL CO., LTD (KR)
(Venture Business Incubation Center)
401 ho, Sejong-ro 2639, Hong-ik University, Jochiwon-eup, Se-jong city, 339-701, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Ổ khoá điện

(210) **4-2018-37512**

(540)

reviewshare

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) REVIEWSHARE INC. (KR)
4F, 26, Teheran-ro 6gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37514**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; 5.3.20; 5.13.1; 24.9.1; 25.1.25

(731) GEUMSAN BLACK GINSENG CO., LTD (KR)

15, Insamyakchogongdan-ro, Buri-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Korea

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 29: Nước ép rau dùng để nấu ăn; rau, củ đóng hộp; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37515**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 26.3.1; 26.4.4; 1.15.15

(591) Trắng, cam.

(731) ĐOÀN THỊ KIM NGỌC (VN)

Số 41B Quang Trung, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng các loại, kính đeo mắt, đồ trang sức, túi xách tay, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, ví đựng tiền, quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón), các loại khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

(210) **4-2018-37516**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NĂM SAO (VN)

105D Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

(210) **4-2018-37517**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ĐẠI UY (VN)

BECBERZINE

Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37518**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS -
FRANCE (VN)

ABMEDICA

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37519**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS -
FRANCE (VN)

ABMEDICA

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-37520**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)

ABMEDICA

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi mát-xa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(210) **4-2018-37521**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)

FUSICHOAY

Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37522**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.2; A24.15.11; 26.3.23; A26.11.9

(591) Nâu, trắng, tím, tím đậm.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾN (VN)



Số P1101 chung cư Ruby City 1, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37523** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
RICHMAN ROYAL THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.
-

- (210) **4-2018-37524** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BUSINESS ROYAL THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.
-

- (210) **4-2018-37525** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) METONNE CO., LTD (KR)
42-41, Bonggol-gil 134beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea 12774
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú cao su gắn vào miệng chai thức ăn để cho trẻ nhỏ bú; vòng kích thích việc mọc răng; thiết bị cai sữa cho trẻ em; núm vú giả cho trẻ em ăn; chổi cọ bình sữa cho trẻ em bú.
- Nhóm 21: Cốc cho trẻ em; xô; cốc để thức ăn cho trẻ em; ống hút để uống; giá phơi bát đĩa; bàn chải đánh răng cho trẻ em.
-

- (210) **4-2018-37526** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.13.25
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI HÀ SƠN (VN)
Số nhà 299 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

(210) **4-2018-37527**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HASON TOWER

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI HÀ SƠN (VN)
Số nhà 299 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

(210) **4-2018-37528**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VIETAIRCARGO

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN HTH VIỆT NAM (VN)

308 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế.

(210) **4-2018-37529**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO CÁ MẬP (VN)

Số 24 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; giày để chơi đá bóng; đinh đế giày đá bóng; tất ngắn cổ; giày thể thao; tất cao cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37530

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KWANG WON

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN
VẠN XUÂN (VN)

Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

(210) 4-2018-37531

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.4.7; 5.3.20; 5.13.4

(731) YANG, SHU-CHEN (TW)

No.289-2, Zuoying Avenue, Zuoying
Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống có cồn, đồ uống không cồn và trà; dịch vụ cửa hàng tiện ích bán các sản phẩm trà; dịch vụ cửa hàng bán các sản phẩm trà; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) 4-2018-37532

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ DOHA VIỆT NAM (VN)

Số nhà 292, đường Trần Lãm, tổ 21,
phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Dây điện; công tắc điện; ổ cắm; phích cắm; bút thử điện.

Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; sen vòi; vòi nước; bệ xí; labo; bồn rửa bồn rửa bát; xi phòng thoát nước; dây cấp nước (bộ phận thiết bị vệ sinh); thiết bị chiếu sáng; đèn led (mục đích chiếu sáng).

Nhóm 21: Giá treo giấy vệ sinh trong nhà tắm; khay đựng xà phòng; móc treo khăn; cốc trong nhà tắm.

Nhóm 35: Mua bán keo dán ống nước, băng dính nước, băng dính điện, ống nước bằng nhựa cứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37533**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÁI HÀ NT (VN)
48 Lý Thánh Tôn, phường Phương Sài,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;
dịch vụ lưu trú, chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-37534**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH THIÊN ÂN
(VN)

Số 633/10, ấp số 1, xã Kế An, huyện Kế
Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị, máy móc dùng trong công nghiệp, dân dụng (cụ thể: hệ thống xử lý
nước cấp sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải).

(210) **4-2018-37535**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 26.4.3; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-37536**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-37537**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Ghi, đen.

(731) 1. LIANG TGU TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

4f., No.177, Minle St., Datong District, Taipei City 103, Taiwan

2. HONG-TSU CO., LTD. (TW)

4f., No.34, Jhong-an st., Xinzhuang dist., new taipei City 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đổi điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; hộp cầu dao điện [điện].

(210) **4-2018-37538**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) TIANJIN BAI WEI SI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)

B-1-702, Marriott Building, No. 333 of West Binshui Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bánh quy giòn vị tôm hùm.

(210) **4-2018-37539**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.6; A2.5.23; 4.5.3; 2.5.1

(731) GUANGZHOU BABYLAB ELECTRONIC BUSINESS CO., LTD (CN)

Room 101, No 5 Dongzha Street East, Tangxia, Tianhe District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 18: Địu em bé; địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; ba lô; túi sách học sinh; túi cho thể thao.

(210) **4-2018-37542**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; A25.7.3; 26.4.7; 26.4.3;
26.7.25

(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh lá cây, xám.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XANH VIỆT NAM (VN)
Số 35A đường cao tốc Tây Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm năng lượng mặt trời các loại như sau: điện mặt trời, pin năng lượng, chảo thu nhiệt, tấm pin năng lượng mặt trời, hộp thu năng lượng mặt trời, máy năng lượng mặt trời, bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời, bộ phát điện năng lượng mặt trời; mua bán: bộ lưu trữ điện (ups), bình ắc quy, camera quan sát, bộ biến đổi dòng điện (inverter), máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn năng lượng mặt trời, điện năng lượng mặt trời, dây cáp mạng máy tính, bộ lưu điện (ups), tủ mạng, thang máng cáp điện, camera các loại, sạc điện thoại các loại, bộ ngắt mạch điện, dây điện, ổ cắm phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện, bộ điều chỉnh ánh sáng dùng điện, điện trở, rơ le điện, thiết bị điều chỉnh điện, bộ giảm áp điện, cầu chì, chuông cửa điện, bộ nối điện, đầu nối cho dây điện, cáp dẫn điện, bộ đảo mạch điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, cực góp điện, cuộn dây điện, lõi của cuộn dây điện, bộ đóng mạch điện, bộ ngắt mạch điện, cuộn dây chặn cuộn cảm kháng, thiết bị chống ăn mòn điện hóa, catot, tụ điện, dây cáp điện, sợi cáp quang, hộp đầu nối, bảng điện, cầu dao, aptomat, ổ dây, ổ không dây, ổ âm sàn, ổ âm nước, ổ nối ba pha, thiết bị cảm biến điện, thiết bị thu phát âm thanh, máy phát điện (chạy xăng và dầu diezen), bộ điều khiển thiết bị điện; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-37543**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.15.5; 26.1.6; A5.3.13

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, tím, hồng.



(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số 2 Nội Tự Chùa Vua, phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37544

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ DU LỊCH KIM
HOA SEN (VN)

582 Điện Biên Phủ, phường 22, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2018-37547

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4

(731) MATSUO CONFECTIONARY CO.,
LTD (JP)

1191-1, oaza kawamiya, Tagawa-shi,
Fukuoka, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; sôcôla; bánh kẹo; quả hạch bọc sôcôla; bánh ngọt;
kẹo nuga.

(210) 4-2018-37548

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.1.21

(731) DIGISINE ENERGYTECH CO., LTD.
(TW)

2F., No. 196, Sec. 2, Zhong-Xing Rd.,
Hsin-Tien Dist., New Taipei City,
Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Tua bin gió; ống xả cho động cơ của phương tiện giao thông đường bộ; bộ tiết
kiệm nhiên liệu dùng cho xe cộ.

Nhóm 09: Thiết bị thu tín hiệu định vị toàn cầu [gps]; thiết bị cảnh báo tốc độ; thiết bị sạc
cho pin điện; pin điện; bộ nguồn điện có thể sạc lại được và có thể mang đi được; bộ
chuyển đổi nguồn điện xoay chiều (điện ac) thành nguồn điện một chiều (điện dc).

Nhóm 11: Đèn ô tô; đèn xe máy; thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm tươi mát không khí; đèn
pin đi ốt phát quang cầm tay; thiết bị khử trùng và khử mùi không khí.

Nhóm 12: Vành bánh xe (cho xe ô tô); xe ô tô; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; xe máy; thiết bị
chống trượt dùng cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37549**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO AVR VIỆT NAM (VN)
Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiến trúc và tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế nội thất các công trình.

(210) **4-2018-37550**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.2.7; A6.3.5

(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SX- XNK PHI LONG (VN)
Lô D1- 28, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thịt; rau củ quả; thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; snack; các loại bánh được làm từ tinh bột.

(210) **4-2018-37551**

(540)

ANLAME FOOD

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỢP TÁC XÃ THÀNH CÔNG (VN)

Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; trái cây tươi [ở dạng giỏ]; rau củ quả tươi.

(210) **4-2018-37552**

(540)

PREGNALAC

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) DR. LAC SP. Z O.O., SPÓLKA KOMANDYTOWA (PL)

Ul Sasiedzka 32, 03-168 Warsaw, Poland.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung đa vitamin và khoáng chất cho phụ nữ (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 29: Sữa bột [ngoại trừ sữa cho em bé]; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

- (210) **4-2018-37553** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
GANSAI TAMBI (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

- (511) Nhóm 02: Phẩm màu; màu nhuộm; chất nhuộm; bột nhôm dùng cho họa sĩ, nghệ sĩ và người làm nghề trang trí; chất cố định màu cho màu nước; màu nước sử dụng trong nghệ thuật; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; mực in; mực in cho máy sao chụp; sơn; lớp phủ [sơn].

Nhóm 16: Giấy vẽ; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp Trung Quốc; giấy viết; bưu thiếp; ấn phẩm; bảng viết (văn phòng phẩm); xuất bản phẩm dạng in; giấy bao gói; văn phòng phẩm; que mực; đá mực [dụng cụ chứa mực]; dụng cụ viết; bút lông để viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; hộp đựng dụng cụ vẽ dùng cho nghệ sĩ; bảng pha màu của họa sĩ; bút màu [bút sáp].

- (210) **4-2018-37554** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
POSTERMAN (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.
-

- (210) **4-2018-37555** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
CARTOONIST (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37556** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
MANGAKA (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.
-

- (210) **4-2018-37557** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
Fudegokochi (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.
-

- (210) **4-2018-37558** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
FUDEBIYORI (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.
-

- (210) **4-2018-37559** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan
MEMORY SYSTEM (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37560**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BIMOJI

(731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.

(210) **4-2018-37561**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

WINK OF LUNA

(731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.

(210) **4-2018-37562**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FABRICOLOR

(731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.

(210) **4-2018-37563**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FUDEPEN

(731) KURETAKE CO., LTD. (JP)
576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.

(210) **4-2018-37564**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BRUSH20

(731) KURETAKE CO., LTD. (JP)

576, Minamikyobate-cho 7-chome,
Nara-shi, Nara 630-8670 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết; ống mực dùng cho dụng cụ viết; que mực; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu; bút đầu cọ; bút lông để viết; ống cắm bút chì; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm.

(210) **4-2018-37565**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÍN PHƯƠNG (VN)
628/3 Hồ Học Lãm, khu phố 13, phường
Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) **4-2018-37566**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 25.1.6; 14.5.21; 14.5.23

(591) Đen, trắng, xám.

(731) ADINOP CO., LTD. (TH)

21 Soi Bangbon 3 Soi 12, Kwang
Laksong, Khet Bangkae, Bangkok
10160, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm màu thực phẩm; phẩm màu cho thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37567**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.5.21; 14.5.23; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xám.

(731) ADINOP CO., LTD. (TH)

21 Soi Bangbon 3 Soi 12, Kwang Laksong, Khet Bangkae, Bangkok 10160, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; bột nở; gia vị.

(210) **4-2018-37569**

(540)

ATHFORM

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dùng cho thể thao; túi dùng cho người cắm trại; túi dùng cho đi bộ đường dài; túi dùng cho đi biển; túi sách học sinh, túi du lịch; túi xách tay; vali; ba lô; túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); ô; gậy chống; ba toong; gậy đi rừng; gậy leo núi; tay nắm của gậy chống và ba toong; dây da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đi chân dùng cho thể thao; đồ đi chân chuyên dụng dùng cho thể thao; quần áo dùng cho chơi thể thao; áo choàng ngoài; bộ quần áo dài bằng nỉ; áo nỉ; quần dài bằng nỉ; áo sơ mi; quần áo lót; quần áo bơi); mũ bơi, áo hai dây; áo phông; khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay (trang phục); mũ che tai (trang phục); đồ đội đầu; quần dài; áo thun phong cách thể thao (trang phục); quần áo thể thao bó sát; đồng phục; đồng phục thể thao.

(210) **4-2018-37570**

(540)

KATE

control cocktail liquid

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) dùng để rửa, làm sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc.

(210) **4-2018-37571**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM DUY TÂN (VN)

NATUJOINT

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37572**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM DUY TÂN (VN)

NATIVIP

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37573**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM DUY TÂN (VN)

NATUCID

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37574**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM DUY TÂN (VN)

NATUROID

22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37576**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NICE TECH CENTER VIỆT NAM (NICE TECH CENTER VIETNAM LIMITED COMPANY) (VN)



Phòng 9003, tầng 9, tòa Tây, Lotte Center Hanoi, số 54, đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng thanh toán di động cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay (thiết bị nghe nhạc cầm tay); tai nghe; pin có thể sạc; thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin); bao da chuyên dụng cho điện thoại di động; bao da chuyên dụng cho điện thoại thông minh; bao da chuyên dụng cho máy tính bảng; máy tính bảng; máy vi tính; máy in cho máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình ứng dụng vi tính dùng cho điện thoại di động; bộ nắn điện; máy biến thế (máy biến áp) (điện); chất bán dẫn.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tiền tệ; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành tiền ảo; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; đại diện thanh toán và nhận tiền; dịch vụ tích hợp ví điện tử di động; dịch vụ thanh toán di động; tư vấn đầu tư vốn; quản lý đầu tư vốn; định giá trái phiếu; quản lý tài chính; định giá (đánh giá) bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực tài chính; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

(210) **4-2018-37577**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.1; A26.4.5; A1.1.9; A1.1.2

(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NICE TECH CENTER VIỆT NAM (NICE TECH CENTER VIETNAM LIMITED COMPANY) (VN)



Phòng 9003, tầng 9, tòa Tây, Lotte Center Hanoi, số 54, đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng thanh toán di động cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay (thiết bị nghe nhạc cầm tay); tai nghe; pin có thể sạc; thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin); bao da chuyên dụng cho điện thoại di động; bao da chuyên dụng cho điện thoại thông minh; bao da chuyên dụng cho máy tính bảng; máy tính bảng; máy vi tính; máy in cho máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình ứng dụng vi tính dùng cho điện thoại di động; bộ nắn điện; máy biến thế (máy biến áp) (điện); chất bán dẫn.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tiền tệ; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành tiền ảo; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; đại diện thanh toán và nhận tiền; dịch vụ tích hợp ví điện tử di động; dịch vụ thanh toán di động; tư vấn đầu tư vốn; quản lý đầu tư vốn; định giá trái phiếu; quản lý tài chính; định giá (đánh giá) bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực tài chính; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

(210) **4-2018-37579**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.5.10

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ QUANG (VN)

D4/25B đường Kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa, dùng để bao gói sản phẩm, bao bì bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi nilon (dùng để bao gói hàng hoá); túi đựng rác.

(210) **4-2018-37581**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18


(591) Trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÁI DƯƠNG (VN)


Lô số 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em; đồ chơi dành cho thú cưng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37582** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.8
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
DAITECH VIỆT NAM (VN)
Tổ 33, thị trấn Đông Anh, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội
- 


(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong văn phòng như: bàn, ghế, tủ.

- (210) **4-2018-37583** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.2
(591) Da cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
DAITECH VIỆT NAM (VN)
Tổ 33, thị trấn Đông Anh, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong văn phòng như: bàn, ghế, tủ.

- (210) **4-2018-37585** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.2; A11.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) TRẦN THỊ MINH THU (VN)
Phòng 7, tầng 32, T18 Time City,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; tổ chức tiệc cưới (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện).


- (210) **4-2018-37587** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CS
LAND (VN)
Tổ 13, phường Long Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 36: Môi giới; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý tòa nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý tài sản bất động sản; đầu tư vốn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng cảng, bến tàu; dịch vụ giám sát công trình xây dựng.

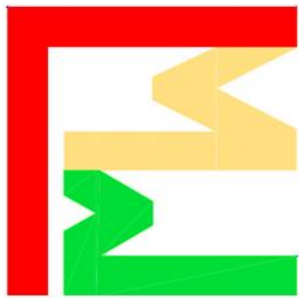
Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; bãi đỗ xe; cho thuê xe; người đi cùng (hướng dẫn) khách du lịch; vận tải; công việc cứu hộ [vận tải].

(210)	4-2018-37588	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	3.7.7
		(591)	Hồng, đen.
		(731)	HỘ KINH DOANH FLAMINGO HOUSE (VN) Số 239 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn, uống tự phục vụ; quán cà phê.

(210)	4-2018-37590	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	24.13.1; 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Xanh da trời, đỏ.
		(731)	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SƠN TÂY (VN) 304A, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa.

(210)	4-2018-37591	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A26.4.18; 26.4.1; A26.4.5
		(591)	Đỏ, vàng, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH GFT UNIQUE VIỆT NAM (VN) Lô CN5, CN6, CN13, CN14 và CN 15 - CCN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2018-37592**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.1.1; 26.13.25; 4.3.3

(591) Vàng đậm, vàng, đỏ, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SKY DRAGON VIỆT NAM (VN)

Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2018-37593**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.7

(591) Hồng, vàng ánh kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BODYLINE (VN)

F3-01, tầng 3, tòa nhà Bitexco Financial, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán phụ kiện thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; làm tóc; gội đầu; trang điểm; chăm sóc móng; tư vấn làm đẹp.

(210) **4-2018-37594**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1

(591) Hồng, vàng ánh kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BODYLINE (VN)

F3-01, tầng 3, tòa nhà Bitexco Financial, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán phụ kiện thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; làm tóc; gội đầu; trang điểm; chăm sóc móng; tư vấn làm đẹp.

(210) **4-2018-37595**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.11.7

(591) Hồng, vàng ánh kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BODYLINE (VN)



F3-01, tầng 3, tòa nhà Bitexco Financial, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán phụ kiện thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; làm tóc; gội đầu; trang điểm; chăm sóc móng; tư vấn làm đẹp.

(210) **4-2018-37596**

(220) 29.10.2018

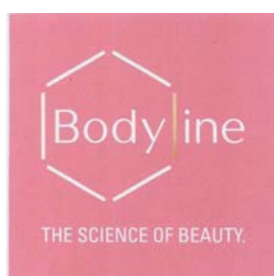
(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.5.1

(591) Hồng, vàng ánh kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BODYLINE (VN)



F3-01, tầng 3, tòa nhà Bitexco Financial, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán phụ kiện thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; làm tóc; gội đầu; trang điểm; chăm sóc móng; tư vấn làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37597**

(540)

Traphaco[®]

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)

75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong sản xuất thuốc; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; nước cất; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng].

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; bia; lúa mạch lên men.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa dược, thiết bị và dụng cụ y tế, nước giải khát, đồ uống không cồn, chế phẩm làm đồ uống.

Nhóm 40: Gia công dược liệu

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược.

Nhóm 44: Gieo trồng cây dược liệu; tư vấn sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học.

(210) **4-2018-37598**

(540)

BELLSIF

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)

Số 42 Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy bồn cầu; nước lau kính; nước lau đồ gỗ.

(210) **4-2018-37599**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)

BELLSMILE

Số 42 Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất làm trắng răng dạng gel, gel làm trắng răng; chất làm bóng răng giả.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa dùng để xỉa răng; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng bằng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện, lông làm bàn chải; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi.

(210) **4-2018-37600**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2

(591) Đen, nâu vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)

BELLVINA 

Số 42, đường Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm, giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; mỹ phẩm chăm sóc thân thể.

(210) **4-2018-37601**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)

BELLGREE

Số 42, đường Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; xà bông cục; nước rửa tay; sữa rửa mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37602**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BELLCA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)

Số 42, đường Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; sữa giặt quần áo; nước xả vải; nước xả vải khô; nước tẩy vết bẩn quần áo; bột giặt.

(210) **4-2018-37603**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BELLME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)

Số 42, đường Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm thơm không khí.

(210) **4-2018-37604**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BÁCH AN XUÂN

(731) HÀ VĂN DŨNG (VN)

Khu 12, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37605**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.5.6; A2.5.23; 26.1.1

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH JSJB VIỆT NAM (VN)

Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; vú nhân tạo; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sấy khô.

(210) **4-2018-37606**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A26.11.12

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN GIANG SƠN (VN)

Thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu, phân phối nông sản, cụ thể là quả thanh long.

(210) **4-2018-37607**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giăm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37608**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37609**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37610**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37611**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37612**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37613**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37614**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37615**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-37616**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11; 26.1.2; A26.1.18

(731) REALTIMME IT CONSULTANCY PTE. LTD. (SG)

8, Burn Road, #11-03/04, Trivex, Singapore 369977

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tích hợp theo gói, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm kế toán, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm kiểm kê, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (crm), ghi sẵn hoặc có thể tải về; hệ thống thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (pos); phần mềm điện toán đám mây, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

(210) **4-2018-37617**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.11.11; A3.11.24; 25.1.25

(731) VICTOR PROFIT INTERNATIONAL LIMITED (HK)

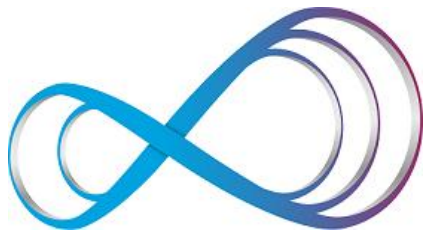
3/F., Seabird House, 22-28 Wyndham Street, Central, Hong Kong


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)


(511) Nhóm 41: Dịch vụ của người chọn và phát các bản ghi âm, đĩa hát nhằm mục đích giải trí (dj); giải trí; karaoke; câu lạc bộ đêm [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; trình diễn buổi biểu diễn trực tiếp.


Nhóm 43: Quây rượu; quán cà phê; cung cấp thực phẩm đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh kèm đồ uống; cho thuê thiết bị nấu ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-37622	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	24.17.5; 26.15.15
		(591)	Xanh dương, hồng, tím.
		(731)	ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD (BM) Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM 11, Bermuda
(511)	Nhóm 05: Chế phẩm dược.	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(210)	4-2018-37623	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.13.1; 1.15.24
		(591)	Vàng, hồng đậm.
		(731)	ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD (BM) Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM 11, Bermuda
(511)	Nhóm 05: Chế phẩm dược.	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(210)	4-2018-37624	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.2; 26.4.3; A18.5.7
		(591)	Xanh dương, vàng.
		(731)	ABBVIE INC. (US) 1 N. Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
(511)	Nhóm 05: Chế phẩm dược.	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(210)	4-2018-37625	(220)	29.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18; 5.3.11
		(591)	Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, trắng.
		(731)	LŨ HOÀNG BẢO (VN) 15H2 Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511)		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Chả bì (chả da- thực phẩm chế biến từ da và thịt heo); chả thịt (thực phẩm chế biến từ thịt heo); chả hải sản (thực phẩm chế biến từ hải sản tôm, mực, cá).

(210) **4-2018-37626**

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 2.9.1; 26.3.1

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ HÒA BÌNH XANH (VN)

Số 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 12: Xe có động cơ; thân xe có động cơ; xe ô tô; thùng xe; yên đệm xe; rờ moóc của xe.

Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán phương tiện vận tải và phụ tùng; mua bán bộ đàm; mua bán xăng dầu; mua bán dầu nhờn (nhớt); mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe ô tô, phương tiện vận tải; sửa chữa xe ô tô, phương tiện vận tải; sửa chữa trang thiết bị phương tiện vận tải.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; bán vé máy bay, bán vé tàu thủy; bán vé tàu hỏa; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; tư vấn du học.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

(210) **4-2018-37627**

(540)

友和
YUWA

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) YUWA CO., LTD. (JP)


1-333, Hikonari, Misato-City, Saitama, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho dầu, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; phân bón trong nông nghiệp; dung dịch định ảnh/dung dịch định hình [nhiếp ảnh]; casein dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm chịu lửa; hợp chất dập lửa; chế phẩm tôi kim loại; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; bột giấy.

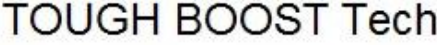
Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; nước xúc tóc; vải nhám; giấy nhám; nước thơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37628** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) YUWA CO., LTD. (JP)
1-333, Hikonari, Misato-City, Saitama,
Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho dầu, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; phân bón trong nông nghiệp; dung dịch định ảnh/dung dịch định hình [nhiếp ảnh]; casein dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm chịu lửa; hợp chất dập lửa; chế phẩm tòi kim loại; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; bột giấy.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; nước xúc tóc; vải nhám; giấy nhám; nước thơm.

- (210) **4-2018-37630** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS KAO CORPORATION)
(JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem chăm sóc da; sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da; sữa dùng để làm sạch (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm tắm rửa cơ thể; chế phẩm khử mùi và chống đổ mồ hôi (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống nắng; miếng dán mặt (dùng để tẩy lông và lột mụn cho mục đích làm đẹp).

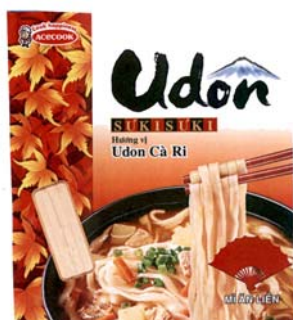
- (210) **4-2018-37631** (220) 29.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (591) Xanh lơ, hồng, cam, tím, xanh dương,
đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37632

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 26.1.11

(591) Cam, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2018-37633

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 8.7.5; 2.5.2

(591) Xanh lơ, hồng, cam, tím, xanh dương, đỏ, xanh lá, xanh lá mạ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) 4-2018-37634

(540)



(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37636**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CINDY
BLOOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-37637**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ CUỘC SỐNG VIỆT (VN)

54C1, KP 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu và phân phối phân bón.

(210) **4-2018-37638**

(220) 29.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NASHUTA

(731) CÔNG TY TNHH AKIRA VIỆT NAM (VN)

Khu 2, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37639**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH AKIRA VIỆT NAM (VN)

PARITY

Khu 2, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); chất lỏng làm sạch kính chắn gió.

(210) **4-2018-37640**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, xanh dương.



(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI GREENBIZ (VN)

54A1, KP11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu và phân phối phân bón.

(210) **4-2018-37641**

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)

PRE-LER

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37642**

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 20.7.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh dương, nâu, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL NEW KAIZEN (VN)

97 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

(210) **4-2018-37643**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 11.3.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FVG TRAVEL (VN)

Lô 19 -01 - Khu đô thị Phước Trạch - Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37644**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.7.19; 2.9.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FVG TRAVEL (VN)

Lô 19 -01 - Khu đô thị Phước Trạch - Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37645**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.5.2; 7.1.24

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.


(731) TRẦN QUỐC THỊNH (VN)


71 Chương Dương, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng


(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37646** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) PHAN THỊ HIỀN HÀ (VN)
Nhà số 54, phố Sơn Tây, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh; dịch vụ làm đẹp spa (thẩm mỹ); dịch vụ xăm hình.
-

- (210) **4-2018-37647** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.5.1; 9.1.10; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, trắng.
(731) YUNNAN YU YAO BIO-
PHARMACEUTICAL CO.LTD (CN)
High-Tech Development Zone, Yuxi
City, Yunnan Province, China
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.
Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2018-37648** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.5.1; 9.1.10; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) YUNNAN YUYAO BIO-
PHARMACEUTICAL CO.LTD (CN)
High-Tech Development Zone, Yuxi
City, Yunnan Province, China
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.
Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.
-

- (210) **4-2018-37649** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 5.5.1; 25.7.25
(591) Hồng, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÔNG GIAN
HOA HỒNG (VN)
Khu Đầm Trành, phường Thạch Bàn,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 35: Mua bán: nước uống tinh khiết đóng chai, nước khoáng đóng chai (đồ uống).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37650**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.3; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6

(591) Màu xanh lá cây, màu tím, màu vàng, màu cam, màu hồng, màu xanh dương, màu xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VŨ ĐIỀU SẮC MÀU (VN)

Tổ 9A, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán giải khát; quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37651**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.8; A2.3.16

(591) Cam, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DURAGYM (VN)

Số 2 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, dụng cụ để tập thể thao; xe đạp cố định để luyện tập; dụng cụ thể dục thể hình; dụng cụ rèn luyện cơ thể.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là cung cấp tư vấn và hướng dẫn trong lĩnh vực tập luyện sức khỏe; cho thuê dụng cụ tập thể dục; cung cấp cơ sở vật chất để tập thể dục.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thẩm mỹ.

(210) **4-2018-37652**

(540)

SOULD COLOUR

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯỜNG DƯƠNG (VN)

Số 4, tổ dân phố Hương, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ, vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37653

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN NGỌC HUÂN (VN)

Sky Silver

Số nhà 05/36 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; nước javen; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại.

(210) 4-2018-37654

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ĐẶNG HUYỀN TRANG (VN)

KATORY'S

DESIGN BY *Kỳ Anh Trang*

204/257 B số 6 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng cổ; cà vạt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng cổ, cà vạt.

(210) 4-2018-37657

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MIMOSA CAO NGUYÊN (VN)



228 lô D, cư xá Thanh Đa, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

(210) 4-2018-37658

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DẠ KHÚC (VN)

TED SAIGON

470A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

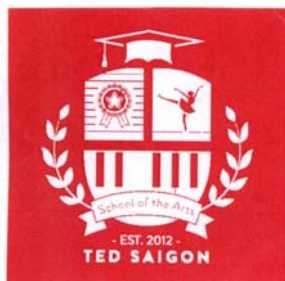
(511) Nhóm 15: Đàn Piano; nhạc cụ điện tử tổng hợp; phím đàn piano; bàn phím đàn piano; dây đàn piano; nhạc cụ.

Nhóm 35: Mua bán: đàn piano, nhạc cụ điện tử tổng hợp, phím đàn piano, bàn phím đàn piano, dây đàn piano, nhạc cụ; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Trường nghệ thuật; trường đào tạo (cấp cơ sở, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông, cao đẳng, đại học); trường mẫu giáo; đào tạo nghề và ngoại ngữ; giáo dục (văn hóa và thể chất); đào tạo từ xa.

(210) **4-2018-37659**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.7.22; A1.1.10; 24.1.1; 2.3.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DẠ KHÚC (VN)

470A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Trường nghệ thuật; trường đào tạo (cấp cơ sở, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông, cao đẳng, đại học); trường mẫu giáo; đào tạo nghề và ngoại ngữ; giáo dục (văn hóa và thể chất); đào tạo từ xa.

(210) **4-2018-37660**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 22.1.10; 25.1.6; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DẠ KHÚC (VN)

470A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 15: Đàn piano; nhạc cụ điện tử tổng hợp; phím đàn piano; bàn phím đàn piano; dây đàn piano; nhạc cụ.

Nhóm 35: Mua bán: đàn piano, nhạc cụ điện tử tổng hợp, phím đàn piano, bàn phím đàn piano, dây đàn piano, nhạc cụ; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37662**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 3.7.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH QUEEN JEWELRY RESIDENCE (VN)

L2-18.OT02 ("Officetel") tòa Landmark Plus Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; mua bán kim cương; mua bán vàng thô hoặc vàng dát mỏng; mua bán trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; mua bán đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; mua bán đá quý.

(210) **4-2018-37663**

(540)

PUMBOO

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỒ CÔNG VƯƠNG (VN)

Số 213/36 đường Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày; mua bán dép; mua bán đồ đi ở chân.

(210) **4-2018-37664**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.11; 2.9.1; A21.1.2; 25.1.25

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG VỊ BIỂN (VN)

02 Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-37665**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1

(591) Màu xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) LÊ THANH LIÊM (VN)

197/4 đường Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Đậu đã được bảo quản; hạt đã chế biến.

(210) **4-2018-37666**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MINH AND MORE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH AND MORE (VN)

Số 9 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ đạc trong nhà bằng kim loại; mua bán đồ đạc dùng trong văn phòng.

(210) **4-2018-37667**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ATCHI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ATCHI VIỆT NAM (VN)

754/9/16 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Bánh xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán bánh xe cộ.

(210) **4-2018-37668**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.1.2

(591) Nâu, đỏ, trắng, xanh dương.

(731) DƯƠNG THỊ KIM YẾN (VN)

334/96/1H Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán trà; mua bán đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37669**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ĐIỆN TỬ VTAX (VN)

Lầu 2, số 52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn giải pháp cài đặt tích hợp phần mềm hóa đơn thanh toán điện tử; thiết lập mẫu hóa đơn điện tử; cập nhật và hỗ trợ thực hiện tạo lập hóa đơn điện tử; phát hành và quản lý hóa đơn điện tử.

(210) **4-2018-37671**

(540)

By Vilain

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SEBA (VN)

Tầng 2 tòa nhà Vimeco, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước xịt tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37672**

(540)

REUZEL

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SEBA (VN)

Tầng 2 tòa nhà Vimeco, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước xịt tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37673**

(540)

SUAVECITO

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SEBA (VN)

Tầng 2 tòa nhà Vimeco, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước xúc tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37674**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HANZ DE FUKO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SEBA (VN)

Tầng 2 tòa nhà Vimeco, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước xúc tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37675**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KEVIN.MURPHY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SEBA (VN)

Tầng 2 tòa nhà Vimeco, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước xúc tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37676**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.9.1; 1.15.15; 1.15.24

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GIA VỊ BIỂN (VN)

Thửa đất số 2012, 2013 thuộc tờ số bản đồ số 60, tổ 8, ấp Cây Thông Ngoài, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thủy hải sản khô; tôm khô; mực khô; cá khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37677**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; 7.1.24

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC NÚI HỒNG (VN)

Lô A2, ô 02, đường D1B, khu nhà ở thương mại đường sắt, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-37678**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; A5.5.20; A5.5.21; 17.2.17

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SENYDA (VN)

122F/3, khu vực 3, đường 3/2 nối dài, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; vàng; bạc; đá quý.

(210) **4-2018-37679**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.8; A5.3.13; A2.3.23; 4.1.3; 3.7.17

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ THÀNH (VN)

Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

(210) **4-2018-37680**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; 1.15.23

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DV HÀ THÀNH (VN)

Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

(210) **4-2018-37682**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NGUYỄN HỮU HẢI (VN)

IOCLASS

Số nhà 43, đường Chiến Thắng, tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-37683**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.6



(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH HẢI VÂN (VN)

Số 32 - 34, phố Hàng Đông, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính, thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng.

(210) **4-2018-37687**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18



(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYỄN HOÀNG NA (VN)

2/79B Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; dầu gội đầu; bộ đầu gội đầu; hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37688**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 1.15.23



(591) Vàng nâu.

(731) TRẦN THỊ THẮM (VN)

Số 9b/11 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: (Hóa chất) dung dịch tẩy rửa, dung dịch làm mát.

Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu chất cháy sáng; dầu nhờn; dầu động cơ.

(210) **4-2018-37689**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NGUYỄN VĂN THỌ (VN)

LES TURBO

Khu phố 3, đường Cẩm Giàng, phường
Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu chất cháy sáng; dầu nhờn; dầu động cơ.

(210) **4-2018-37690**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NGUYỄN VĂN THỌ (VN)

HYRELIA

Khu phố 3, đường Cẩm Giàng, phường
Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu chất cháy sáng; dầu nhờn; dầu động cơ.

(210) **4-2018-37692**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 24.1.1; 3.7.1; 25.1.6

(591) Trắng, cam, đen.

(731) NGUYỄN HOÀI ANH (VN)

Tổ 14 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (câu lạc bộ mô tô).

(210) **4-2018-37693**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.2.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỆT - NHUỘM - IN BÔNG & MAY
MẶC TƯỜNG PHÁT (VN)

633/27/2- 4 Hồng Bàng, phường 06,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37694**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN NHẪN (VN)

Ấp 6, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

(210) **4-2018-37695**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.10; A3.7.24; 3.7.16

(591) Xanh lá, cam, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DIỄM CÁT YẾN (VN)

73 đường 1, khu dân cư Khang An, khu phố 2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân động vật (cụ thể: phân từ chim yến).

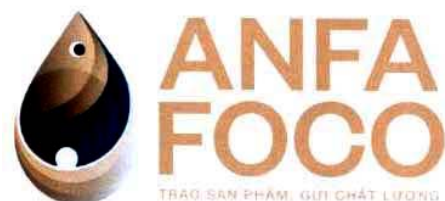
Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào; mỹ phẩm chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, bao gồm các dụng cụ để nuôi chim yến như: dung dịch dẫn dụ chim yến, hóa chất dẫn dụ chim yến, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, máy dẫn dụ yến làm tổ.

(210) **4-2018-37696**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.15

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ANFAFOCO (VN)

35 đường 145, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến (như da cá chiên, da cá sấy, mực rim); thực phẩm đã qua chế biến (như thịt, cá, tôm).

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau quả tươi; thảo mộc tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, bao gồm các sản phẩm: thủy hải sản chế biến (như da cá chiên, da cá sấy), thực phẩm đã qua chế biến (như thịt; tôm), trái cây tươi, rau quả tươi.

(210)	4-2018-37697	(220)	30.10.2018
(540)	WHITE Tắm là yêu	(441)	25.01.2019
		(731)	CAO THỊ THÙY TRANG (VN) 2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210)	4-2018-37698	(220)	30.10.2018
(540)	NÔNG SẢN SẠCH CAO BẰNG  CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỌ CAO BẰNG	(441)	25.01.2019
		(531)	A5.3.15; 26.1.2; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỌ CAO BẰNG (VN) Tổ 9 Km3, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, bím, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, gạo, đồ gia vị, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, hạt giống cây trồng (giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây sắn quả, giống rau), cây hoa cảnh, cây lâu năm, cây dược liệu, hàng nông lâm sản, lương thực-thực phẩm, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thức ăn chăn nuôi, thực phẩm đã qua chế biến (patê, rước thịt, chả, jambon, thịt xông khói, xúc xích); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; làm vườn.

(210)	4-2018-37699	(220)	30.10.2018
(540)	ATFX	(441)	25.01.2019
		(731)	ARTEMIS TECHNOLOGY LIMITED (GB) 43-45 DORSET STREET, LONDON, UNITED KINGDOM W1U 7NA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới tài chính và bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; quỹ tương hỗ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới cổ phần chứng khoán; uỷ thác quản lý tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ phóng viên tin tức; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các buổi khiêu vũ; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu; xuất bản sách; giảng dạy; ghi băng video.

(210) **4-2018-37700**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH M BEAUTIE (VN)

Số 5, đường số 6, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

KEVA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngoáy tai, khăn mặt, bàn chải đánh răng, khẩu trang, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-37701**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SHUXING TECHNOLOGY (BEIJING)

CO., LTD. (CN)
(-1)118, B1 Floor, No.2 Building, No.17 Ritan North Road, Chaoyang District, Beijing, China

小红书

Red Book

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; điện thoại di động; máy tính bảng; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền thư điện tử; truyền tập tin số; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; gửi tin nhắn; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế quần áo; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; quản lý quyền tác giả; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2018-37705**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 25.12.1; 25.7.20; A5.5.20

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ HÓA CHẤT TOÀN CẦU (VN)
Tầng 16, tòa nhà CDS, số 33, ngõ 61 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phụ gia phân bón, cụ thể là chế phẩm bảo quản phân bón không bị đóng vón cục.

(210) **4-2018-37707**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAIZOTA (VN)
Số nhà 4 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí (dân dụng & công nghiệp); máy lọc khí; máy lọc không khí công nghiệp; máy tạo ẩm; máy hút ẩm; máy khử mùi; máy lọc bụi (dân dụng & công nghiệp).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; soạn thảo tài liệu quảng cáo, dịch vụ kế toán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37708**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) PHẠM THỊ HỒNG ANGA (VN)

Số 3, đường số 6, khu dân cư Hiệp Bình, đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-37709**

(540)

LOUIS KARA

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)

2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-37710**

(540)

ABG

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúc Lãn, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-37711**

(540)

ABG

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúc Lãn, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

(210) **4-2018-37712**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

ABG

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: pho mai; bơ, dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

(210) **4-2018-37713**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

ABMEDICA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-37714**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

ABMEDICA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37715

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

ABMEDICA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỐC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

(210) 4-2018-37716

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Texgrill

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
THƯỜNG MAI 3AE (VN)

Số 6, Lô B240, đường 7/3, phường Thành
Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và các dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ khách sạn.

(210) 4-2018-37717

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A3.9.24; 6.1.2

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THỰC PHẨM SẠCH BIỂN
XANH (VN)

Số 144/20C đường Đô Lương, phường
11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá, rau, củ.

Nhóm 31: Hải sản tươi sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37718**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lam, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)

14 Ngõ Cẩm Văn, phường Hàng Bột,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

(210) **4-2018-37719**

(540)

TEKTRONIX

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) TEKTRONIX, INC. (US)

14150 SW Karl Braun Drive, Beaverton,
Oregon, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, điện và điện tử, bao gồm bộ khuếch đại, bộ suy giảm, bộ kiểm tra tự động, bộ cấp nguồn pin, cáp, đầu nối cáp, bảng mạch, cáp đồng trục, đầu cuối đường truyền đồng trục, chương trình máy tính, cụ thể là hệ điều hành, chương trình ứng dụng và tiện ích để sử dụng với thiết bị thử nghiệm và đo lường điện tử và thiết bị truyền thông, bộ điều hợp kết nối, bộ kiểm tra truyền dữ liệu, máy phân tích logic kỹ thuật số, đồng hồ đo đa năng kỹ thuật số, máy phân tích tín hiệu kỹ thuật số, bộ kiểm tra kỹ thuật số, giá đỡ di chuyển thiết bị điện, bộ chuyển đổi tín hiệu điện, bộ định thời và bộ đếm tín hiệu điện, bộ phát tín hiệu điện, đầu dò tín hiệu điện, bộ lấy mẫu tín hiệu điện, hộp đựng dụng cụ mang đi được, hộp và vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử, giá đỡ dụng cụ, máy tính lớn cho các mô-đun cắm vào, bộ chuyển đổi tín hiệu quang điện, máy đo dao động, các mô-đun cắm vào, thiết bị nguồn điện, máy phân tích phổ, máy phát vô tuyến truyền hình, đầu đo kiểm tra, thiết bị đo véc-tơ (vectorscop), bộ đo tín hiệu video, và linh kiện của các sản phẩm nói trên.

(210) **4-2018-37723**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SAO
MAI (VN)

230/1/8/1 Lê Văn Thọ, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Các sản phẩm thuộc nhóm này cụ thể như: phân bón; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37724**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SAO MAI (VN)

230/1/8/1 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-37725**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SAO MAI (VN)

230/1/8/1 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-37726**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.15

(591) Hồng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM KHANH NHIÊN (VN)

1/124C Nguyễn Văn Quá, tổ 1, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bút chì kẻ lông mày, đồ trang điểm mỹ phẩm, phấn trang điểm, mặt nạ làm đẹp, nước sơn móng, dầu làm móng, nước hoa, dầu thơm, kim (kềm) cắt móng các loại, giữa móng các loại, nhíp nhỏ lông mày các loại, kéo cắt tóc các loại, dụng cụ chấm bi (dùng để chấm hoa văn trên móng tay), dụng cụ sủi da (dùng để sủi da khi sửa móng tay), bộ dụng cụ sửa móng tay, dao tỉa tóc, dao cạo râu các loại, dụng cụ bấm mí, dụng cụ chà gót, dụng cụ bấm móng giả, đồ trang sức, vòng đeo tay, ví, túi xách, cặp, ba lô, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37727**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PU ONE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TA MY (VN)

Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 42, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: keo, hồ, chất dính dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2018-37728**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NOVAX

(531) 1.15.3

(731) G.B. INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)

Lot 3850-3855, Chembong Phase II Industrial Estate, Chembong, 71300 Rembau, Negeri Sembilan, Malaysia

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay và và ống bọc ngoài tay áo dùng để bảo vệ phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; găng tay và ống bọc ngoài tay áo để bảo vệ chống lại tia X dùng cho mục đích công nghiệp, đồ đi chân an toàn để bảo vệ phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; chần và tấm phủ để bảo vệ an toàn dùng cho đường dây điện, cho dây cáp điện và cho dây điện để bảo vệ người lao động phòng chống tai nạn hoặc chấn thương; thiết bị bảo hộ an toàn phòng chống tai nạn; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

(210) **4-2018-37729**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NOVAX

(531) 1.15.3

(731) G.B. INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)

Lot 3850-3855, Chembong Phase II Industrial Estate, Chembong, 71300 Rembau, Negeri Sembilan, Malaysia

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Găng tay và ống bọc ngoài tay áo dùng để cách điện, cách nhiệt; miếng đệm lót cách điện, cách nhiệt; tấm đệm lót cách điện, cách nhiệt; màng bọc cách điện dùng để chắn điện từ dây cáp điện; chất cách điện dùng cho dây cáp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37730**

(540)

NUTRASE MED

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ABC FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Corso Vittorio Emanuele II 72, 10121
Torino, Italy

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

(210) **4-2018-37731**

(540)

**THE SUN
TEA & COFFEE**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.3.1; 26.11.3

(591) Đen, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘC AN THỦY
(VN)

Số SAV.6-00.09 số 28 Đại lộ Mai Chí
Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cà phê, trà, nước giải khát (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-37732**

(540)

SEA COOL

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SATICOY LEMON ASSOCIATION
(US)

7560 E. Bristol Road, Ventura, CA
93003, U.S.A

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

(210) **4-2018-37733**

(540)

SEA CURED

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) SATICOY LEMON ASSOCIATION
(US)

7560 E. Bristol Road, Ventura, CA
93003, U.S.A

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37734**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.7; A24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HANSSEM VINA (VN)

Số nhà 29, ngách 66, ngõ 132 làng Nguyên Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; tấm ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; gỗ xẻ; gỗ làm khuôn.

(210) **4-2018-37735**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASH LUXURY (VN)

Số 11, lô 5, liên kề An Lạc - Phùng Khoang, phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-37736**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.11; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CHU THỊ MAI LAN (VN)

Số 129 ngõ 85 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

(210) **4-2018-37737**

(540)

BELLA LUNA

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MAX BIO CARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37738**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.2; 7.3.2; 7.3.1

(591) Đen, vàng, vàng cam, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ THUẬT VÀ KIẾN TRÚC MAGIC (VN)
L4-22.OT12 ("Officetel") tòa Landmark 4 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2018-37739**

(540)

INTRA-GLOW CELL

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37740**

(540)

AQUIELLE

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37741**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

URBANACTIV

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37742**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FUCOIMAX

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37743**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LEOMIX

(731) LION SPECIALTY CHEMICALS CO.,
LTD. (JP)

3-7 Honjo 1-chome, Sumida-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong cho mục đích công nghiệp (hóa chất công nghiệp); hóa chất phụ gia cho phân bón; hóa chất chống đóng vón phân bón.

(210) **4-2018-37744**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MAXILIFOS

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2018-37745	(220)	30.10.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.9; 1.13.1; A1.13.15
		(731)	FOXCONN INDUSTRIAL INTERNET CO., LTD. (CN) 3F, C1 building, No.2 Donghuaner Road, Foxconn Industrial Park, Longhua Street, ShenZhen, Guangdong Province, China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt, tự động; máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất; máy tời kéo lưới [đánh cá]; máy nghiền để xử lý hóa chất; máy vắt sữa; máy xén lông động vật; máy gia công gỗ cụ thể là máy chế biến gỗ có răng cưa; máy gia công giấy; máy in nén; máy dùng cho công nghiệp dệt cụ thể là máy ghép sợi dệt; máy nhuộm vải; máy chế biến chè (trà); máy nhào; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp; máy gia công da thuộc; máy may; máy lắp ráp xe đạp; máy móc và thiết bị cho ngành công nghiệp gốm cụ thể là máy in nén cho vật liệu gốm; máy chạm trổ; máy bện dây thừng nhỏ; máy đóng nút chai; máy rửa bát đĩa; máy giặt quần áo; máy xử lý chất dẻo; máy gia công kính/thủy tinh; thiết bị sản xuất phân bón, cụ thể là, máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; máy khoan dùng trong khai thác mỏ; máy cán; thiết bị khoan [nổi hoặc không nổi]; máy trộn sơn công nghiệp; băng tải [máy móc]; máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp]; máy ép đúc nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp]; động cơ hơi nước [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; bộ chế hoà khí; tua bin gió; rô bốt công nghiệp; dao điện; máy sơn; máy phát điện; động cơ công nghiệp, không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; van [bộ phận của máy]; máy nén dùng cho tủ lạnh; xi lanh dùng cho máy móc; thiết bị đóng cửa bằng điện; đai truyền cho máy móc; bộ phận của máy móc, cụ thể là ổ bi; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị nghiền/hủy chất thải; máy lọc dùng cho xử lý hóa chất; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; máy in 3d; thiết bị mạ điện.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị để xử lý dữ liệu; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy ghi thời gian được dùng như thiết bị ghi thời gian chuyên dụng; máy ghi ngày và giờ [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị phát hiện tiền giả; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đọc để viết chính tả; máy fax; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị đo cụ thể là dụng cụ đo góc; bảng thông báo điện tử; điện thoại di động; điện thoại video; thiết bị thu hình; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe thực tế ảo; máy ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là cổng kết nối quang học để chụp ảnh dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là cổng kết nối dạng vòm để chụp ảnh dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là thước ngắm dưới nước; thiết bị và dụng cụ quang học cụ thể là ống kính chuyển đổi để chụp ảnh dưới nước; dây cáp điện; chất bán dẫn; mạch in; điốt phát quang [led]; thiết bị, dụng cụ để chuyển tải, phân phối, chuyển đổi, lưu trữ, điều chỉnh hoặc điều khiển dòng điện cụ thể là dây dẫn điện; màn hình video; máy và thiết bị đo từ xa (viễn trắc) điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; màn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

hình tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt 3d; pin điện; đĩa video ghi sẵn phim hoạt hình; băng video ghi sẵn phim hoạt hình. Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác; hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm cho người khác; dịch vụ marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tái lập kinh doanh; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người dùng máy tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; gửi tin nhắn thông qua một trang web; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 40: Cung cấp thông tin về xử lý vật liệu; xử lý kim loại; hồ vôi; gia công gỗ; dịch vụ xử lý giấy; mài kính quang học; nung đồ gốm; xay bột; may quần áo; dịch vụ in; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; dịch vụ làm sạch không khí; xử lý nước; sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực truyền thông mạng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng cho người khác; trắc địa; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; cung cấp thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

(210) **4-2018-37746**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Da cam, vàng, đen, nâu.

(731) KWON HYUK HEUN (KR)

Ga5-3, 26, Jeonwonmal 2-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đá sét đỏ đã qua xử lý; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đá sét đỏ đã qua xử lý; dịch vụ bán buôn trực tuyến đá sét đỏ đã qua xử lý; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đá sét đỏ đã qua xử lý; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bán hàng; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực bán hàng.

(210) **4-2018-37747**

(540)

S O S E N C O

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng, vàng cam

(731) PHAN TẤN ĐÔNG (VN)

Thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-37748**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.4; A25.3.3; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-37749**

(540)

**EXCELL
EXCEL'L
EXCEL'i
RIM**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-37750**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 3.7.1; 3.7.19

(591) Xanh dương, vàng, vàng ngà, xanh ngọc
nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HỒNG LÊ (VN)

Số 388, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành
phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37751**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.7.1; 26.1.1; 1.15.23

(591) Xanh lá, vàng cam, xanh non, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA FARM VIỆT NAM (VN)

Km10, quốc lộ 1B, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

(210) **4-2018-37752**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; A26.11.8; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng cam, xanh lá, xám nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HƯƠNG SƠN (VN)

Thôn Hội Sơn, xã Sơn Mai, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nhung hươu tươi và nhung hươu đã qua chế biến dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán mật ong; mua bán hươu giống.

(210) **4-2018-37753**

(540)

HIROSHI

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VẠN ĐẠT (VN)

86 đường số 10, KDC Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; thiết bị hàn dùng điện; máy cắt cỏ; máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37754**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8; 25.5.2

(731) JOONGANG LIVING TECH Co., Ltd.
(KR)

B-617, 282, Hagui-ro, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, South Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm cửa, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; tấm lát nền bằng nhựa PVC; kính tấm dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-37755**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 26.5.1; 26.15.15; 7.1.24;
26.4.9; A26.11.13

(591) Xanh dương, đen.

(731) JOONGANG LIVING TECH Co., Ltd.
(KR)

B-617, 282, Hagui-ro, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, South Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm cửa, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; tấm lát nền bằng nhựa PVC; kính tấm dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-37758**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIBRAND VIỆT
NAM (VN)

Tầng 7, tòa nhà Prima Building, số 22
phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; trí tuệ nhân tạo có khả năng nghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tương tác; chương trình máy vi tính có thể tải xuống, phần mềm máy tính có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ marketing, dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ tư vấn quảng bá thương hiệu; dịch vụ đánh giá thực trạng thương hiệu; dịch vụ tư vấn chiến lược thương hiệu; dịch vụ cung cấp thông tin về thương hiệu cho doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá giá trị tài chính của thương hiệu; dịch vụ nghiên cứu và đánh giá tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin về giá trị (tài chính) của thương hiệu.

(210) **4-2018-37759**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU BƠ MỸ HOÀNG GIA (VN)

Tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: bơ (dạng bột); tinh dầu bơ, bơ sấy khô; sầu riêng sấy; mít sấy.

Nhóm 31: Trái cây [hoa quả] tươi: quả bơ tươi, cây giống bơ, quả sầu riêng (quả tươi); quả cam tươi; quả chanh dây tươi; mít (quả tươi).

(210) **4-2018-37760**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.3.23

(591) Ghi đậm, ghi nhạt, trắng.

(731) GREENLEAF BIOTECH (M) SDN. BHD. (MY)

VO5-02-03A, VO5 Office, Lingkaran SV, Sunway Velocity, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột nhào dùng để rửa tay (dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế); nước thơm làm sạch da; bột giặt (chất tẩy để giặt); dầu gội; dầu xả tóc; chất làm sạch (chế phẩm làm sạch); chất đánh bóng (chế phẩm đánh bóng); nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng (chế phẩm đánh răng không chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37762**

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

LUCATI

(731) NUFARM AUSTRALIA LIMITED (AU)

103 Pipe Road, Laverton North Victoria
3026, Australia

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu và chất diệt nấm.

(210) **4-2018-37764**

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

C.K.K.

(731) KOUW PINNQ ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No.766, Sec.4 Zhongqing Rd., Daya
Dist, Taichung City 428, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; vòi phun nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; vòi [van]; bể chứa nước tạo áp suất.

(210) **4-2018-37765**

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

G.G.K.

(731) KOUW PINNQ ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No.766, Sec.4 Zhongqing Rd., Daya
Dist, Taichung City 428, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; vòi phun nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; vòi [van]; bể chứa nước tạo áp suất.

(210) **4-2018-37769**

(220) 30.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) A18.4.2; 26.1.1; 26.7.5; 25.1.5

(731) KS & CO., LTD. (JP)

15-13, Higashionomichi, Onomichi City,
Hiroshima 722-0051, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản, không còn sống; sản phẩm hải sản đã chế biến; rau đã chế biến; rau đông lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 31: Môi câu cá, còn sống; động vật sống dưới nước ăn được, còn sống; rau tươi; hoa quả tươi; rong biển chưa xử lý làm thức ăn cho người và động vật.

(210) **4-2018-37770**

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ULIKE

(731) SHENZHEN LIANMENG
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

15th Floor, Raffles City Shenzhen Office
Tower, No.2163 Nanhai Avenue,
Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp hình ảnh và video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37771

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.1.23; A18.1.9

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC XANH (VN)

100/10 Thái Phiên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

(210) 4-2018-37772

(540)

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PT TARA CITRA KUSUMA (ID)

Jl Meranti 3 Blok L 10 No 3 & 5 Delta Silicon Industrial Park- Lippo Cikarang Bekasi - Indonesia 17550

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm bảo vệ cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm bảo vệ cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm tránh va chạm dùng cho người điều khiển xe gắn máy; túi thể thao chuyên dụng cho mũ bảo hiểm; tấm che mặt bảo vệ của mũ bảo hiểm; kính bảo hộ; kính bảo hộ cho thể thao; kính bảo hộ khi đi xe máy; kính bảo hộ bảo vệ mắt; kính mắt thể thao.

(210) 4-2018-37773

(540)

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG (VN)

274B, đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho đất; hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt động vật có hại); hoá chất dùng cho nghề làm vườn (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt động vật có hại); đất mùn; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37774

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ViNaMa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG (VN)

274B, đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho đất; hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt động vật có hại); hoá chất dùng cho nghề làm vườn (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt động vật có hại); đất mùn; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y).

(210) 4-2018-37775

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ViNoDa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG (VN)

274B, đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho đất; hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt động vật có hại); hoá chất dùng cho nghề làm vườn (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt động vật có hại); đất mùn; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y).

(210) 4-2018-37776

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh lá, đỏ.

(731) ĐINH THỊ THANH LOAN (VN)

35 Lê Tấn Quốc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê đã pha sẵn (cà phê lon, cà phê chai dạng nước); cà phê hòa tan; cà phê bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37778**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.3; 26.1.1; A1.1.10; 26.4.1

(591) Trắng, đỏ nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VŨ TÁNH (VN)

Lô đất số 31, khu C1, đường H2 - dự án khu đô thị mới Licogi, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; trà (chè); ca cao; hương liệu cà phê; bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-37779**

(540)

SUNLIGHT Door

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)

Số 82, ngách 64 ngõ 193 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa nhôm; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa lõi thép gia cường.

(210) **4-2018-37780**

(540)

SEIMY

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(731) LÊ THU TRANG (VN)

31B ngõ Lan Bá, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37781**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, đen, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP MO BI (VN)

276 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, phụ kiện cho điện thoại (dây sạc điện, nguồn sạc, pin, ốp lưng, tai nghe).

(210) **4-2018-37782**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6; A5.5.20

(591) Đỏ, xanh lá, vàng, trắng, cam, đen, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ QUYẾT THẮNG (VN)
Thôn Chiên Chiết, xã Đắc Xú, huyện
Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại.

(210) **4-2018-37783**

(540)

NOTHING IS EVERYTHING

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ABBVIE BIOTECHNOLOGY LTD
(BM)

Clarendon House, 2 Church Street,
Hamilton HM 11, Bermuda

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin y tế, cụ thể là, thông tin về các điều kiện, điều trị và sản phẩm y tế cho bệnh nhân và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe; tư vấn y tế, cụ thể là, cung cấp lời khuyên cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe về các điều kiện và điều trị y tế.

(210) **4-2018-37785**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY VŨ (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông
(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô tải, đầu kéo, moóc, xe chuyên dụng; mua bán linh kiện: ô tô tải, đầu kéo, moóc, xe chuyên dụng; mua bán thiết bị: ô tô tải, đầu kéo, moóc, xe chuyên dụng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (trừ nhà nghỉ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37786**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng, xám, vàng nhạt, đen.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

P718 Nơ 8 bán đảo Linh Đàm, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh quy; bánh nướng; bánh xốp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-37787**

(540)

UROSOLFEN

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) LABORATORIOS CASASCO S.A.I.C.
(AR)

Boyacá 237, P.C. 1406, Ciudad de
Buenos Aires, Argentina

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2018-37789**

(540)

AQUAFINA BIO

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác.

(210) **4-2018-37790**

(540)

Lux Eterna Magnolia Orchid

(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019


(731) EGLOBAL BEAUTE INC. (US)


18249 Valley Blvd., La Puente CA
91744 U.S.A.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp da mặt; mỹ phẩm chăm sóc da; sữa rửa mặt; kem chống lão hóa da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37792** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.2; A19.13.21
 (731) SHIYOU CO., LTD. (TW)
1F., No.78-2, Nanjin 5th St., Fengshan
Dist, Kaohsiung City 830, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp da mặt; mỹ phẩm chăm sóc da; sữa rửa mặt, tinh dầu dùng cho cá nhân.
-

- (210) **4-2018-37793** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS
(SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Cooperation Zone, Shenzhen, China
(Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd.)
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- (511) Nhóm 14: Hộp kim của kim loại quý; kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ví gấp đựng đồ trang sức; hộp trưng bày đồ trang sức; trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; báo chí; tranh ảnh; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; phần cho thợ may; vật liệu để nặn.


Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ba lô; vali du lịch; túi mua hàng; túi xách tay; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; dây buộc bằng da; ô; gậy chống khi đi bộ; quần áo cho vật nuôi trong nhà.


Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục tôn giáo; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; váy cưới [trang phục].


Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm; tư vấn tạo phong cách riêng về trang phục cho cá nhân; dịch vụ hỏa táng; dịch vụ mở khoá an toàn; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cứu hoả; tổ chức các buổi tôn giáo; dịch vụ môi giới nhận con nuôi; tìm lại tài sản bị thất lạc; cho thuê kết sắt; nghiên cứu phả hệ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; cho thuê tên miền internet; dịch vụ dò bom mìn; tổ chức các buổi họp mặt gia đình để tưởng nhớ người thân

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

đã qua đời; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ theo dõi pháp lý; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng).

- (210) **4-2018-37794** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 2.3.1; 26.1.1; 1.15.15
(591) Đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED (KY)
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- 
- (511) Nhóm 29: Dầu ăn; chế phẩm để nấu xúp; nước mắm; chất chiết ra từ thịt; sữa thực vật (sản phẩm thay thế sữa); hỗn hợp chứa chất béo để phết lên bánh mì.
Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương cà; bột làm bánh; gia vị; nước xốt.
-

- (210) **4-2018-37795** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; 26.11.3; 5.3.6
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TUỆ LÂM (VN)
Số 02, ngõ 101, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- 
- (511) Nhóm 05: Cây dược liệu dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-37796** (220) 30.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.15.15
(591) Đỏ.
(731) VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED (KY)
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- 
- (511) Nhóm 29: Dầu ăn; chế phẩm để nấu xúp; nước mắm; chất chiết ra từ thịt; sữa thực vật (sản phẩm thay thế sữa); hỗn hợp chứa chất béo để phết lên bánh mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương cà; bột làm bánh; gia vị; nước xốt.

(210) **4-2018-37797**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CARSTER CO., LTD. (TW)

1F., No. 101-1, Huijie Rd., Daliao Dist.,
Kaohsiung City 831, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; chất bôi trơn (dầu bôi trơn); dầu hộp số; mỡ công nghiệp; mỡ để bôi trơn; naphtha dầu mỏ.

(210) **4-2018-37798**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.17; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VSHINE (VN)

Xóm Trong, xã Uy Nỗ, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

(210) **4-2018-37799**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.17; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VSHINE (VN)

Xóm Trong, xã Uy Nỗ, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

(210) **4-2018-37801**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
NIPPONHAM VIỆT NAM (VN)

Lô L01 KCN Long Hậu, xã Long Hậu,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến các loại; giò thủ các loại đã qua chế biến.

(210) **4-2018-37802**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; A5.3.13; A26.11.12

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THE
LOOK (VN)

126 đường TMT12, khu phố 6, phường
Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất đi chân; mũ nón; khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-37803**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.13.1

(591) Xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM CHÂU (VN)

Số 11, đường Kim Đồng, phường 2,
thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: trà (chè), cà phê.

(210) **4-2018-37804**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 5.7.11; A5.7.23

(591) Xanh lá, cam, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP KHẨU SUMO (VN)

133A Mỹ An A, xã Mỹ Thạnh An, thành
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây [mứt ươi/mứt dẻo]; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: bánh kẹo, mứt trái cây, trái
cây đóng hộp, nước khoáng, nước uống hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37805**

(220) 31.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VƯỜN THẢO DƯỢC (VN)
115 Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành
phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; xoa bóp (massage); tắm hơi.

(210) **4-2018-37806**

(220) 31.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-37807**

(220) 31.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A1.1.2; A1.1.10; A1.5.3; 1.13.1

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN VĂN
NGUYỄN (VN)

Tổ 2, khu Dốc Đỏ 1, phường Phương
Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương (xì dầu); sốt (gia vị); đồ gia vị; dấm; muối (gia vị).

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: nước tương (xì dầu), sốt (gia vị), đồ gia vị, dấm, muối (gia vị), nước mắm các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37808**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.3.2; 25.5.2; 24.13.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CAO THỊ UYÊN PHƯỢNG (VN)

K211/87 Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 24: Vỏ nệm; áo gối; vỏ gối; vải bọc; chăn; khăn phủ giường.

(210) **4-2018-37810**

(540)

KIỂM VŨ 3D

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ
DI ĐỘNG (VN)

Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2018-37811**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 23.1.1; 1.15.11; 26.1.2; 26.1.5; 25.1.9;
A25.1.10

(591) Ghi, xanh da trời, xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ
DI ĐỘNG (VN)

Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG
PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2018-37812**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DANISSA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ THẮNG PHÁT (VN)
Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(210) **4-2018-37813**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DAGER

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT
BỊ VAKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15, ngách 120/22 đường Kim
Giang, tổ 31, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất và cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2018-37814**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ZENER
Electric Motor

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT
BỊ VAKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15, ngách 120/22 đường Kim
Giang, tổ 31, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất và cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37815**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.11.12

(731) BÙI THỊ THÚY LINH (VN)

410 Đồng Khởi, KP 3, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 28: Găng tay thể thao, vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện thể thao).

(210) **4-2018-37816**

(540)

NIKA

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) BÙI THỊ THÚY LINH (VN)

410 Đồng Khởi, KP 3, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 28: Găng tay thể thao, vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện thể thao).

(210) **4-2018-37817**

(540)

LOSATRUST

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CENTAUR PHARMACEUTICALS
PVT. LTD (IN)

Centaur House, Near Grandhyatt, Shanti
Nagar, Vakola Santacruz (E) Mumbai -
400055, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2018-37818**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.5.10; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIOTEX (VN)

Cụm công nghiệp Ba Hàng, xã Nam
Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 19: Thủy tinh tráng men cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính an toàn; kính cửa sổ cho xây dựng.

Nhóm 21: Chai lọ; hộp bằng thủy tinh; pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; thủy tinh tráng men, không dùng cho xây dựng; kính cho cửa sổ xe cộ [bán thành phẩm]; thủy tinh được sơn vẽ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sản xuất từ thủy tinh.

(210) **4-2018-37819**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.11; A5.3.15; 5.5.16; A5.5.22

(591) Đỏ, trắng, xanh lá, xanh dương, vàng, đen, tím.

(731) CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM HỒNG HẠNH (VN)

Khóm Phước Bình, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắm tôm, mắm tép, mắm cá, mực tươi, mực khô, cá khô.

(210) **4-2018-37820**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.4; 3.4.13; 5.7.1; 5.7.27

(731) LÊ NAM (VN)

28/27/7 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: trà, cà phê, túi thơm làm từ cà phê; nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-37821**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.7.5; 26.4.1; 1.15.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ HÁN SINH (VN)

886/3 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến áp; ổ cắm điện; bộ chỉnh lưu dòng điện (tăng phô điện); máy biến thế; bộ tích trữ điện (bình sạc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37822**

(540)

HANSICO®

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ
HÁN SINH (VN)
886/3 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến áp; ổ cắm điện; bộ chỉnh lưu dòng điện (tăng phô điện); máy biến thế; bộ tích trữ điện (bình sạc).

(210) **4-2018-37823**

(540)

La dolce vita
— COFFEE AND CUISINE —

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.5; A3.7.24

(591) Xanh dương, trắng.

(731) THÁI VŨ THANH TÂM (VN)

Nhà A1 05, chung cư Silver Star, 156a
Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Kiển,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-37824**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.9.14; A5.7.23

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)

131 Trần Hưng Đạo, thị trấn Liên Nghĩa,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả tươi; rau củ tươi; rau tươi.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; mua bán quả tươi; mua bán rau củ tươi; mua bán rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37826**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 2.3.1; 2.1.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng, da cam.

(731) HOÀNG THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
224/26 Tân Hương, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp (spa).

(210) **4-2018-37827**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) HOÀNG THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
224/26 Tân Hương, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp (spa).

(210) **4-2018-37828**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731) HOÀNG THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
224/26 Tân Hương, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp (spa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37829**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HOÀNG THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)

224/26 Tân Hương, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp (spa).

(210) **4-2018-37830**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, vàng.

(731) TRẦN HUỖNH NGA (VN)

25A, Hậu Giang, phường 2, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục, phòng tập gym, phòng tập yoga; cung cấp dịch vụ tập gym, yoga, dance.

(210) **4-2018-37832**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.9; 26.3.23

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
VÀ ĐIỀU TRỊ Y TẾ ĐỨC KIÊN (VN)

Số 16 phố Nguyễn Như Đỏ, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

(210) **4-2018-37833**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH VINESTATE (VN)

69/01 Tô Hiến Thành, phường Tân Lập,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

(210) **4-2018-37834**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NHẬT LINH (VN)

**KEM BODY PHẦN NƯỚC
FROZEN**

Số 32 ngõ 1081 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da.

(210) **4-2018-37835**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.9

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TOÀN Á (VN)



Số 29, ngõ 1, khu tập thể Trung đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi lọc nước; thiết bị lọc nước; thiết bị xử lý nước; máy nước nóng; hệ thống và thiết bị vệ sinh dùng cho gia đình.

(210) **4-2018-37836**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A17.2.2; 26.5.1; A12.3.11

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KARASS VIỆT NAM (VN)



Số 49, TT 20, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh như: vòi tắm hoa sen; chậu rửa mặt gắn cố định; bồn cầu; bồn tiểu; bồn tắm; nắp bồn cầu; vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; vòi khóa nước dùng trong nhà vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37837**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

CHIK'S HOUSE

(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
Phòng 101 A4, tập thể Công ty Cơ khí,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37838**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

CHIKPLUS

(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
Phòng 101 A4, tập thể Công ty Cơ khí,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37839**

(220) 31.10.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.15.21; 1.15.23; 1.15.9; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH FAMILINKS VIỆT NAM (VN)

Số 11, gác 7, ngõ 76 An Dương,
phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước lau kính.

(210) **4-2018-37840**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 26.1.1; A5.3.15; A1.1.10; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh đen,
trắng.

(731) VŨ THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn 1, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút,
tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê đã qua chế biến; mật ong.

(210) 4-2018-37842

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731)

ladyfilm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG
CÁO TRUYỀN THÔNG PHONG
CÁCH (VN)

19 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất và nhập khẩu các chương trình giải trí, phim ảnh và các chương trình tương tác để phát hành trên các phương tiện truyền hình, cáp, vệ tinh, truyền thanh và thông tin thông qua mạng truyền thông, thiết bị thông minh.

(210) 4-2018-37843

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731)

VTB

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS
TÂN BÌNH (VN)

248A Nơ Trang Long, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa, máy thu hình (ti vi), điện thoại giao thức internet (IP), thiết bị thông minh kết nối điều khiển qua internet (IoT).

Nhóm 11: Quạt điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED), nồi lẩu điện, bếp hồng ngoại; bếp điện từ.

(210) 4-2018-37844

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TĐ QUỐC TẾ PHÁP
VIỆT (VN)



23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp.

(210) 4-2018-37845

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.21; 26.1.6; 1.15.15; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY LỌC NƯỚC
ĐỖ GIA (VN)



Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống, bộ lọc nước uống, đèn điện, quạt điện, thiết bị điều hòa không khí, nồi điện, chảo điện.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: bình lọc nước uống, bộ lọc nước uống, đèn điện, quạt điện, thiết bị điều hòa không khí, nồi điện, chảo điện.

(210) **4-2018-37846**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, xanh lục, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BẮT ĐỘNG SẢN MIỀN TÂY (VN)

Số 601, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

(210) **4-2018-37847**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23

(591) Vàng.

(731) HỘ KINH DOANH QYN SPA (VN)

Số 233 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-37848**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.1; 26.1.1; 5.7.3

(591) Vàng, xanh lá đậm.

(731) HỘ KINH DOANH VÕ ANH LANG (VN)

1023A/52 Bình Đức 2, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo sạch; gạo hữu cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37849**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 4.5.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH THẢO AN (VN)**
20 đường số 12, khu dân cư Sao Mai,
phường Bình Khánh, thành phố Long
Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); xi rô (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây.

(210) **4-2018-37852**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) **REALME CHONGQING MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD. (CN)**

No.2 Building, No.24 Nichang
Boulevard, Huixing Block, Yubei
District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
**KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)**

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; túi đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức [trung bày], vòng xuyên làm vòng đeo chìa khoá; đồ trang sức; móc cài đồ trang sức; hộp đựng đồng hồ đeo tay [trung bày]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-37853**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) **REALME CHONGQING MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD. (CN)**

No.2 Building, No.24 Nichang
Boulevard, Huixing Block, Yubei
District, Chongqing, China.

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
**KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)**

(511) Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; báo chí; tranh ảnh; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; phần cho thợ may; vật liệu để nặn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37854**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) REALME CHONGQING MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

No.2 Building, No.24 Nichang Boulevard, Huixing Block, Yubei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ba lô; vali du lịch; túi mua hàng; túi; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; dây buộc bằng da; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-37855**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) REALME CHONGQING MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

No.2 Building, No.24 Nichang Boulevard, Huixing Block, Yubei District, Chongqing, China.

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục tôn giáo; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; váy cưới.

(210) **4-2018-37856**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) REALME CHONGQING MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

No.2 Building, No.24 Nichang Boulevard, Huixing Block, Yubei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tư vấn mẫu tủ quần áo cá nhân; dịch vụ hoá táng; mở khóa cửa; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cứu hoả; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ môi giới nhận con nuôi; tìm lại tài sản bị thất lạc; cho thuê kết sắt; nghiên cứu phá hệ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; phóng sinh chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; cho thuê tên miền internet; dịch vụ phát hiện bom; tổ chức buổi gặp cho gia quyến của người quá cố để tưởng nhớ; li-xăng [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ theo dõi để thực hiện các hành động pháp lý, quản lý pháp lý về li-xăng

(210) **4-2018-37857**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.9; A25.7.3; A25.7.8

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

AVANI VIỆT NAM (VN)

Số 8, gác 96, ngõ 230, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị nhà thông minh bao gồm: màn hình hiển thị, thiết bị nối mạng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển kiểm soát năng lượng; thiết bị điều khiển định giờ để tưới cây tự động; công tắc điện tự động; bộ đọc mã vạch; bộ đọc và thẻ RFID.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu và đại lý ký gửi các sản phẩm: công tắc điện, thiết bị giám sát, thiết bị định vị toàn cầu, thiết bị nhà thông minh bao gồm: màn hình hiển thị, thiết bị nối mạng, thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác, phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, bộ điều biến (modem), phần mềm máy tính (ghi sẵn), chuông cửa dùng điện, thiết bị kiểm soát và điều khiển thang máy, thiết bị cảnh báo an ninh, thiết bị cảm biến dùng để phát hiện người, thiết bị giám sát trung tâm (dùng cho mục đích an ninh và báo cháy), thiết bị giám sát từ xa, thiết bị kiểm soát vào ra bằng thẻ, thiết bị báo động; thiết bị điều khiển từ xa, camera giám sát, thiết bị báo cháy tự động, thiết bị cảm biến khói (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị cảm biến nhiệt độ (dùng cho mục đích báo cháy) thiết bị phát thông báo khẩn cấp (phát thông báo cho 113, 114, 115 . . .), thiết bị điều khiển kiểm soát năng lượng, thiết bị điều khiển định giờ để tưới cây tự động, thiết bị điện tử dùng để điều khiển bể bơi, thiết bị giám sát và chăm sóc sức khỏe bằng điện, công tắc điện tự động, bộ đọc mã vạch, thiết bị bật tắt đèn tự động, ổ cắm điện tử, hệ thống màn hình rèm tự động dùng điện, dây phoi tự động dùng điện, hệ thống cửa tự động (sử dụng điện năng), khóa cửa điện tử, thiết bị hẹn giờ và nhắc việc bằng giọng nói, máy chấm công, máy chấm công bằng thẻ, máy chấm công bằng vân tay, bộ đọc và thẻ RFID, cổng tự động (sử dụng điện năng), thiết bị điện tử điều khiển không gian, hàng rào điện tử: thiết bị cảm biến dùng để kiểm soát điều kiện sống (kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, độ sạch của không khí), thùng rác (điều khiển bằng máy tính), thiết bị chăm sóc bề mặt tự động, thiết bị cung cấp thức ăn tự động cho vật nuôi trong nhà, hệ thống pin dùng năng lượng mặt trời, thiết bị xả nước cảm ứng bồn tiểu, vòi xả nước cảm ứng, máy sấy tay, máy nhả giấy tự động, máy xịt xà phòng tự động, quạt thông gió, đèn điện cảm ứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37858**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7; 5.7.3; 9.7.1

(731) LÂM BẠCH THANH HIỀN (VN)

359/47/1 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận
03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn, dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-37859**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) LEE, HAN WOO (KR)

103-1501, 64, Sinju-ro, Mulgeum-eup,
Yangsan-si, Gyeongsangnam-do,
Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; sơn móng tay (mỹ phẩm); dầu xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; xà phòng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37861**

(540)

RE PHƠ RE

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) LIVEDO CORPORATION (JP)

45-2, Handa-otsu, Kanada-cho, Shikoku-
chuo-shi Ehime 799-0122 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tã dùng một lần cho người không tự chủ được; tã dùng cho người không tự chủ được; tã kéo lên được; miếng đệm lót dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng đệm lót dùng cho người không tự chủ được; miếng lót dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng lót dùng cho người không tự chủ được.

(210) **4-2018-37862**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 7.3.2

(731) ĐINH BÁ TRUNG (VN)

Số 2/36A đường 18, khu phố 3, phường
Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới cổ phần và tài sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng pháp luật; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức các hoạt động văn hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-37863**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ĐOÀN KHẮC MINH (VN)

The logo consists of the letters 'ANH' in a bold, black, serif font. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect.

Số 29, phố Hàng Hành, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da, vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bơi, thắt lưng; tất đi chân; giày; dép.

Nhóm 35: Mua, bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, ô, quần áo, quần áo bơi, thắt lưng, tất đi chân, giày, dép, các loại khoá kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-37864**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời, trắng.

The logo features the word 'kose' in a teal, lowercase, sans-serif font. The letter 'o' is replaced by a circular smiley face with two dots for eyes and a curved line for a mouth.

(731) ĐOÀN KHẮC MINH (VN)

Số 29, phố Hàng Hành, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da, vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bơi, thắt lưng; tất đi chân; giày; dép.

Nhóm 35: Mua, bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, ô, quần áo, quần áo bơi, thắt lưng, tất đi chân, giày, dép, các loại khoá kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37865**

(540)

COAE

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, đen.

(731) ĐOÀN KHẮC MINH (VN)

Số 29, phố Hàng Hành, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da, vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bơi, thắt lưng; tất đi chân; giày; dép.

Nhóm 35: Mua, bán mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, ô, quần áo, quần áo bơi, thắt lưng, tất đi chân, giày, dép, các loại khoá kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-37866**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; 25.5.25

(591) Cam, vàng, xanh dương, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỦY SẢN TÔM GIỐNG PHƯƠNG HÀ (VN)

Số 247 thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản giống; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-37867**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lam, đen.

(731) ĐỖ TIẾN DŨNG (VN)

Số 20, tổ 7, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37868**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.5.1; A3.5.24; 26.1.1; 3.5.20; A18.7.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THOR VINA (VN)

54A4 Ngô Chí Quốc, phường Bình
Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán
cà phê.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y.

(210) **4-2018-37870**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)

11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kềm cắt móng tay móng chân; kềm cắt biểu bì; dụng cụ giũa móng tay móng
chân; kéo cắt và tỉa tóc; tông đơ cắt tóc; máy kẹp uốn tóc; máy kẹp ép thẳng tóc.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xông mặt.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc.

(210) **4-2018-37871**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 1.15.15

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI NAM Á (VN)

Số 17, ngõ 221, tổ 8, phố Vĩnh Tuy,
phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn đựng bằng inox; ống inox; vật liệu xây dựng bằng kim loại; nắp đậy bằng
kim loại cho đồ chứa đựng; đồ chứa đựng bằng kim loại.

Nhóm 11: Chậu rửa dùng trong nhà bếp [gắn cố định]; phụ kiện bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37872**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 25.5.1; 26.1.11; 26.7.25

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ YÊN VIÊN (VN)
Phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn,
tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa máy (một phần của máy cưa).

(210) **4-2018-37873**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.14; 1.15.15

(591) Tím, trắng, đỏ, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP
Ô LONG (VN)
Tổ 97 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên
Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2018-37874**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A5.1.5; A3.4.2; 5.7.3

(591) Vàng, vàng đồng, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ KINH DOANH CHẾ
BIẾN NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP SON
TRÀ (VN)
754 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Hải sản khô, cụ thể là: cá khô, tôm khô, mực khô; thức ăn làm từ cá; cá không còn sống; tôm không còn sống.

(210) **4-2018-37875**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.5

(591) Xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH
DOANH DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂY
AN (VN)
HTX Năm Tây An, phường Hòa Quý,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; giống thực vật; nấm tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37876**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) LÊ THÀNH TRUNG (VN)

11 Phạm Công Trứ, phường Hòa Xuân,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên (như hoa lan, hoa hồng); hạt giống thực vật; cây giống.

(210) **4-2018-37877**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.11; 3.7.3; A3.7.24

(591) Cam, vàng.

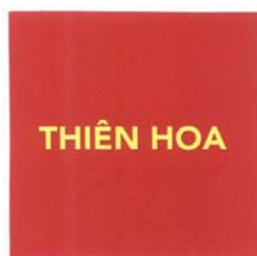
(731) PHAN THỊ VINH (VN)

Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn,
huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm các loại, cụ thể là: gà, vịt, chim cút, bồ câu.

(210) **4-2018-37878**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SỰ KIỆN NHƯ Ý CÁT TƯỜNG (VN)

Thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Ống phụt lễ hội bằng giấy (pháo giấy dùng trong lễ hội).

(210) **4-2018-37879**

(540)

AQUASEN

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN BÁ HẠNH (VN)

Thôn 8, xã Quảng Giao, huyện Quảng
Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh [gắn cố định]; phụ kiện bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37880**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ĐẶNG HỮU TRUNG (VN)

CÁ KINH XANH

Thửa số 5 và số 11 lô 3B khu đô thị mới Ngã 5 Sân Bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37881**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 2.1.4; 2.3.4; A2.1.23



(731) HỒ ĐỨC TIẾN (VN)

53 Nguyễn Thị Thập, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37882**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; 3.1.16; 24.5.1



(731) CÔNG TY TNHH VÍ THẦN TÀI (VN)

Số 37, Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính cho các cá nhân; tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tín dụng; tư vấn thế chấp; môi giới thế chấp.

(210) **4-2018-37883**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3

(591) Cam, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH VÍ THẦN TÀI (VN)

Số 37, Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính cho các cá nhân; tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tín dụng; tư vấn thế chấp; môi giới thế chấp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37884**

(540)

Vi Than Tai

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH VÍ THẦN TÀI (VN)
Số 37, Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính cho các cá nhân; tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tín dụng; tư vấn thế chấp; môi giới thế chấp.

(210) **4-2018-37885**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24; 24.5.1

(591) Cam, cam đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VÍ THẦN TÀI (VN)
Số 37, Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính cho các cá nhân; tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ tín dụng; tư vấn thế chấp; môi giới thế chấp.

(210) **4-2018-37886**

(540)

orcité
오르시떼

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) KAMMI APPAREL CO., LTD. (KR)
3F IS Dongseo BizTower 289-319
Sungsoodong2ga, Sungdonggu, Seoul,
Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở ngoài khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo ngủ; tấm che mắt khi ngủ; quần lót.

(210) **4-2018-37887**

(540)

KOMBIGLYZE

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ASTRAZENECA AB (SE)
151 85 Sodertalje, Sweden

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-37889	(220)	31.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.15.15
		(591)	Trắng, xanh lá cây, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN) Khu ụ Pháo, điểm công nghiệp, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Khung nhôm kính.

(210)	4-2018-37892	(220)	31.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.1.1
		(591)	Xanh dương đậm, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG REALCONS (VN) 345/4B Nguyễn Thị Búp, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin xây dựng.

(210)	4-2018-37893	(220)	31.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	16.1.13
		(591)	Xanh đen, xanh dương.
		(731)	MAI TUẤN LINH (VN) T09-01 Chung cư Tây Nguyên Plaza, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ



(511) Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo).

(210)	4-2018-37894	(220)	31.10.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Tím, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHA BÙI (VN) Thửa đất 307, tờ bản đồ số 9, ấp Mỹ lộc, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang



(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37895

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22

(591) Tím, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHA BÙI (VN)
Thửa đất 307, tờ bản đồ số 9, ấp Mỹ Lộc,
xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên
Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) 4-2018-37896

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; 26.13.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LASER SÀI GÒN
(VN)
613/29 đường 3/2, phường 08, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền, túi du lịch, túi xách tay.

(210) 4-2018-37897

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.1; 4.2.20; A3.13.24; 4.5.1; 2.3.1;
A2.3.23

(731) TRẦN DIỆP TỔ NHƯ (VN)
120/29/8 Lê Văn Quới, phường Bình
Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm;
kem làm trắng da; son môi; dầu hoa hồng.

(210) 4-2018-37898

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Tím, hồng.

(731) TRẦN DIỆP TỔ NHƯ (VN)
120/29/8 Lê Văn Quới, phường Bình
Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm;
kem làm trắng da; son môi; dầu hoa hồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-37899** (220) 31.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.5.19; A5.5.22
(591) Tím, tím hồng nhạt.
(731) BÙI THỊ PHƯƠNG (VN)
117 Lý Thường Kiệt, phường Quang
Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: hoa tươi, hoa khô, hoa nhân tạo, vòng hoa dùng cho hôn lễ, hoa để trang trí dùng cho hôn lễ.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa; dịch vụ làm vòng hoa.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

- (210) **4-2018-37900** (220) 31.10.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.8
(591) Xanh lá cây.
(731) OH BYUNG HEE (KR)
(Pungam-dong, Pungamwoomi APT)
107-202, 183 Pungamsunhwan-ro, Seo-
gu, Gwangju, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 11: Túi cấp trữ nhiệt có thể làm nóng bằng lò vi sóng có bản chất là túi chườm nóng để sưởi ấm cơ thể, có chứa thảo mộc bên trong, không dùng cho mục đích y tế; túi chườm nóng có chứa thảo mộc bên trong để làm nóng cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị chườm sử dụng điện có bản chất là túi chườm nóng có thể làm nóng bằng lò vi sóng, có chứa thảo mộc bên trong, để làm nóng cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; chăn điện có chứa thảo mộc bên trong, không dùng cho mục đích y tế; gối và nệm làm nóng bằng điện, có chứa thảo mộc bên trong, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi bỏ túi không sử dụng điện, có chứa thảo mộc bên trong, làm nóng bằng chất lỏng, để giữ ấm cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi có thể mang theo người, có thể làm nóng bằng lò vi sóng, có chứa thảo mộc bên trong, để sưởi ấm cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm cơ thể không dùng điện, có chứa thảo mộc bên trong, cụ thể là túi chườm nóng làm nóng bằng phản ứng hóa học, để sưởi ấm cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; túi chườm có thể làm nóng bằng lò vi sóng, có chứa thảo mộc bên trong, cụ thể là túi chườm ở dạng miếng dệt để sưởi ấm cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; túi chườm nóng-lạnh có thể được làm nóng bằng lò vi sóng hoặc làm lạnh bằng tủ lạnh để sưởi ấm hoặc làm mát cơ thể, có chứa thảo mộc bên trong, không dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37901**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯ
VẤN VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
TRƯỜNG AN (VN)

Số nhà 1, ngõ 38, đường Đinh Tiên
Hoàng, phường Đông Thành, thành phố
Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán cà phê; quầy hàng ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-37902**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.24; 26.11.3; A26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lơ,
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THUẬN
TÍNH (VN)

Thôn Thanh Nhút, xã Cẩm Thanh, thành
phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe, du lịch dạy nấu ăn (du lịch là mục đích chính).

(210) **4-2018-37903**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.24; 26.11.3; A26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lơ,
trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THUẬN
TÍNH (VN)

Thôn Thanh Nhút, xã Cẩm Thanh, thành
phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn bao gồm dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; nhà dưỡng lão.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37904**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

QUANPALVIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37905**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENERAL FOODS VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, số 1 ngõ 68, đường Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt rang (nướng); hạt được tẩm gia vị; dầu ăn; sữa tươi; sữa chua; hoa quả sấy khô.

(210) **4-2018-37906**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HTBUFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37907**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GIAMDAUPHUCKHOP

(731) BẾ THỊ ÁI VIỆT (VN)

Số nhà 18, ngõ 58A, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37908**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

STOPLANGCHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37909**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PIZANTEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37910**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL FARM (VN)

Lô F17 - F18 đường số 3, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, hóa chất nông nghiệp, hóa chất lâm nghiệp, hóa chất công nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 39: Sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

(210) **4-2018-37911**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.1.21; 18.1.23; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)

P13.1 toà nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hoá; du lịch.

(210) **4-2018-37912**

(540)

VINTEL

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THÀNH NGHỊ (VN)

P.826-CT2A, Khu đô thị Văn Quán Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 38: Dịch vụ bưu chính viễn thông gồm các dịch vụ: dịch vụ bưu chính viễn thông đường dài trong nước và quốc tế sử dụng giao thức IP; dịch vụ truy cập, kết nối internet và ứng dụng internet trong viễn thông; dịch vụ thuê kênh truyền dẫn trong nước và quốc tế; dịch - vụ viễn thông cố định nội hạt, đường dài trong nước và quốc tế; dịch vụ thông tin di động mặt đất.

(210) **4-2018-37913**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.1.6; A19.1.12; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, nâu, đen.

(731) DƯƠNG TRUNG DŨNG (VN)

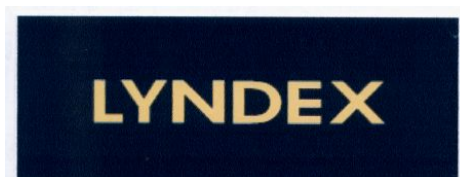
B2506 T25, Tòa B, Sky City Tower số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-37914**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Xanh đen, vàng.

(731) NIKKEN KOSAKUSHO WORKS LTD. (JP)

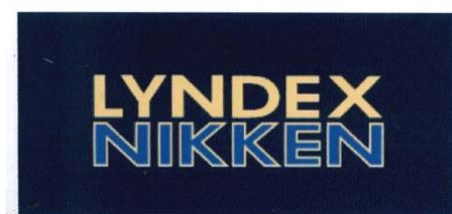
1-5-1, Minami-shinden, Daito-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ gia công kim loại; dụng cụ cắt cho máy móc; dụng cụ cắt cacbua đã gắn kết (bộ phận của máy); dụng cụ cắt bằng kim cương (bộ phận của máy); khuôn và khuôn kéo dây để tạo hình kim loại (bộ phận của máy).

(210) **4-2018-37915**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh đen, vàng, xanh nước biển.

(731) NIKKEN KOSAKUSHO WORKS LTD. (JP)

1-5-1, Minami-shinden, Daito-shi, Osaka-fu, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ gia công kim loại; dụng cụ cắt cho máy móc; dụng cụ cắt cacbua đã gắn kết (bộ phận của máy); dụng cụ cắt bằng kim cương (bộ phận của máy); khuôn và khuôn kéo dây để tạo hình kim loại (bộ phận của máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37916**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LyFamily
小琳家族

(731) MAI YONGBIAO (CN)

Room 3304, No. 1, Huiwen 1st Street,
Liwan District, Guangzhou, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dề giặt, dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết;
dầu ete; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37917**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**MTID**

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.14; A5.5.20;
26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU
TƯ THƯƠNG MẠI ĐA QUỐC GIA
(VN)

Số 37 lô 1A đường Trung Yên 11B,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm phân bón; phân
bón làm từ bột cá; phân lân.

(210) **4-2018-37918**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FLASH WOLVES

(731) WANIN INTERNATIONAL CO., LTD.
(TW)

28F.-1, No.238, Shizheng N. 2Nd Rd.,
Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing giải trí cụ thể là: marketing, đẩy mạnh
và quảng cáo cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ quảng cáo và marketing cụ thể là:
đẩy mạnh bán hàng và dịch vụ cho người khác; dịch vụ xác thực kinh doanh cụ thể là: đẩy
mạnh bán hàng và dịch vụ cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương
tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ dưới dạng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến
thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ đại lý quảng cáo cho người chơi thể thao
điện tử; quản lý kinh doanh cho người chơi thể thao điện tử; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài
trợ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chủ yếu gồm: quần áo, giày, phụ kiện trang phục, phần
mềm máy tính (ghi sẵn), phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, kính đeo mắt, đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

trang sức, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, ba lô, túi thể thao (túi xách), bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa), khăn mặt bằng vải; dịch vụ thư đặt hàng và chương trình mua sắm qua truyền hình chủ yếu gồm: quần áo, giày, phụ kiện trang phục, phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, kính đeo mắt, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, văn phòng phẩm, ba lô, túi thể thao (túi xách), bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa), khăn mặt bằng vải.

(210) **4-2018-37920**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.4; A3.7.24

(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) JBP INTERNATIONAL PAINT CO., LTD. (TH)

108 Bangvak Road, Bangvak, Pasicharoen, Bangkok, THAILAND

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 02: Sơn lót, sơn; véc ni; sơn bóng (lacquers); chế phẩm chống gỉ, chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm, chất nhuộm màu; mực in; mực đánh dấu động vật; mực dùng cho bản in khắc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật.

(210) **4-2018-37921**

(540)

KAWASI

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÀN (VN)

Số 5 Trần Đình San, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh, phụ kiện bồn tắm.

(210) **4-2018-37922**

(540)

L·ZHBESE

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) LI GUO JING (CN)

No39 Aobei, Nong Huai, Ping Xiang, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37927**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; A3.9.24; 19.13.1

(591) Đỏ, cam, đỏ cam, xanh dương, chàm, xám.

(731) SURE MARKETING COMPANY, INC. (PH)

Unit 706, Metropolitan Terraces Condominium Metropolitan Avenue corner Sacred Heart Street Makati 1203, Philippines

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Bộ xét nghiệm DNA (deoxyribonucleic acid) trong thú y dùng cho mục đích chẩn đoán.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing, quảng cáo và quảng bá hàng hóa, đặc biệt là bộ xét nghiệm DNA (deoxyribonucleic acid) trong thú y dùng cho mục đích chẩn đoán.

(210) **4-2018-37928**

(540)

RedWood

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) TYE HOCK LAI (MY)

23A, 1st Floor, Jalan Molek 2/38, Taman Molek, 81100 Johor Bahru, Johor Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; điêm; thuốc lá.

(210) **4-2018-37929**

(540)

HIWIN

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HIWIN TECHNOLOGIES CORP. (TW)
No. 7, jingke road, nantun district, taichung city 40852, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37930**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC NGUYỄN (VN)

Tầng 4, khu C, tòa nhà Duy Tân Plaza, số 232-234 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, xử lý nước sinh hoạt.

(210) **4-2018-37931**

(540)

TIOTAMIN チオタミン

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) NISSIN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD (JP)

80-1 Tadono, Koka-cho, Koka-shi, Shiga 520-3426, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

(210) **4-2018-37932**

(540)

HIWIN

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HIWIN TECHNOLOGIES CORP. (TW)
No. 7, jingke road, nantun district, taichung city 40852, taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị kéo cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị nâng cho người tàn tật; tấm khăn phủ dùng trong phẫu thuật; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ cho đường tiết niệu; thiết bị và dụng cụ y tế; khung đi bộ cho người tàn tật; thiết bị trị liệu có tích hợp chức năng xoa bóp; thiết bị nâng để trợ giúp người tàn tật ra vào phòng tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37933**

(540)

K&F CONCEPT

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1

(731) SHENZHEN

ZHUO'ER
PHOTOGRAPHY EQUIPMENT CO.,
LTD (CN)

3 Floor, Block 1, Mengliyuan Industrial
Park, No.146, Yousong Road, Longhua
Street, Longhua District, Shenzhen,
China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; bộ lọc [nhiếp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; kính viễn vọng; thấu kính quang học; thấu kính cho việc chụp ảnh thiên văn; micro; bộ lọc tia cực tím, cho nhiếp ảnh; máy vi tính; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; ống nhòm; nút bấm lỗ tai cho thợ lặn; tai nghe nhỏ nhất bên trong; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị nhiếp ảnh; vòng ren có gắn thấu kính cho máy ảnh [bộ phận của máy ảnh].

(210) **4-2018-37936**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A1.1.12; A1.1.2

(731) POLARIS INDUSTRIES INC. (US)

2100 Highway 55, Medina, MN 55340,
USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ dùng cho dã ngoại (RV), cụ thể là: xe địa hình đa dụng, xe thể thao đa dụng (SUV), xe địa hình, xe đa dụng chạy điện, tốc độ thấp, xe máy và các bộ phận cấu thành nên nó.

(210) **4-2018-37937**

(540)

VIC COSMETICS

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) LE IP HOLDING, LLC (US)

2618 San Miguel Drive, Suite 539
Newport Beach, California 92660, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bán lẻ chuyên về mỹ phẩm thông qua điện thoại, fax và thư; dịch vụ tiếp thị đa cấp trong lĩnh vực mỹ phẩm.

(210) **4-2018-37938**

(540)

THUANART

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH LICHİ VIỆT NAM (VN)

Đường 351 xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Pít tông; xi lanh; séc măng; su páp.

(210) **4-2018-37940**

(540)

THE RIN WHITE

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC NHƯ Ý (VN)

Số 41 đường D2A, khu phố thị thương mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2018-37941**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)

Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

(210) **4-2018-37942**

(540)

NOBLESSE

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI NGHĨA PHONG (VN)

415/13 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem tẩy trắng da; kem hấp dầu tóc; nước dưỡng tóc; dầu bóng tóc.

(210) **4-2018-37943**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) NGUYỄN ĐĂNG TÙNG (VN)

Thôn Thắng Tây, xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-37944**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 9.7.1; 7.1.5; 7.1.1; 7.5.10; A11.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM THỊ NGỌC THỦY (VN)

4/12 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-37945**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen.

(731) DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG NGUYÊN (DNTN) (VN)

Ngã tư Bến Hàn, ngõ 1, đường Hoàng Ngân, khu 2, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột nhào để làm bánh.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng ô tô, mô tô; dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-37946**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 2.3.8; A2.3.16; 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH OBC VIỆT NAM
(VN)

108/910i Nguyễn Kiệm, khu phố 14,
phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(210) **4-2018-37947**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 5.7.3; 15.7.1; 6.1.2; 7.5.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
ĐẦU TƯ VÀ PT BẢO CHÂU (VN)

Cụm 12, xã Tích Giang, huyện Phúc
Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

(210) **4-2018-37948**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(591) Vàng, đen.

(731) WANG, BIN (CN)

3rd Floor, No. 9 Ningbo Li, Jiang'an
District, Wuhan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; loa phóng thanh; loa siêu trầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37949**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; A17.2.2

(591) Vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
DRAGON PHOENIX VIỆT NAM
(VN)

Số 1/1, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường
Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đá quý; đồ nữ trang bằng đá quý; tranh đá quý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ngọc trai, đồ nữ trang, đồ trang sức, tranh đá quý, tượng bằng kim loại quý, đồng hồ có gắn kim loại quý; mua bán đá, thạch anh, đá phong thủy và trang sức và vật phẩm phong thủy (được làm bằng kim loại quý, đá quý); mua bán tranh ảnh, tượng phong thủy; trưng bày giới thiệu sản phẩm với mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

(210) **4-2018-37950**

(540)



WEDDING EVENT ENTERTAINMENT

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.6; 3.7.4; A5.5.20; A3.7.24; 5.5.16

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH K.N.V (VN)

Số 14/1/437 đường Đà Nẵng, phường
Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(210) **4-2018-37951**

(540)

Ginkovimax

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)

Thôn Khê Hối, xã Hà Hối, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37952**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Viking men's

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37953**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Bát nảo tiên

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37954**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Bình Dạ Vương

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-37955**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; 3.7.17; A24.15.13

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP
VICTORY (VN)
Xóm Cời, xã Tân Vinh, huyện Lương
Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37957**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.7.19; 2.9.12; A26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LAGUNA BEACH (VN)

Tầng 1, nhà CC2, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thịt; thịt bò.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng có phục vụ các món ăn từ thịt gà.

(210) **4-2018-37958**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LAGUNA BEACH (VN)

Tầng 1, nhà CC2, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thịt; thịt bò.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng có phục vụ các món ăn từ thịt gà.

(210) **4-2018-37959**

(540)

ONITY

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) ONITY, S.L. (ES)

Poligono Industrial Lanbarren, c/Aranaburu 4D, Oiartzun (Guipuzcoa), 20180 Spain

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; kết an toàn bằng kim loại; hộp an toàn bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không dùng điện; cơ cấu đóng cửa, không dùng điện; phụ kiện cho cửa ra vào bằng kim loại; các bộ phận và linh kiện cho sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 09: Khóa điện tử; két an toàn điện tử; đầu đọc thẻ điện tử; thiết bị mã hóa thẻ điện tử; thẻ khóa điện tử; thẻ có thể đọc được và thẻ thông minh điện tử; cơ cấu đóng cửa dùng điện, dùng điện; cơ cấu mở cửa, dùng điện; phần mềm máy tính dùng trong khóa điện tử, hệ thống điều khiển truy cập điện tử và hệ thống kiểm soát môi trường điện tử; hệ thống phòng và báo động trộm cắp; máy vi tính và thiết bị mạng máy tính dùng trong khóa điện tử, hệ thống điều khiển truy cập điện tử và hệ thống kiểm soát môi trường điện tử; máy điều nhiệt; thiết bị cảm ứng nhiệt; thiết bị kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm; các bộ phận và linh kiện cho sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

Nhóm 11: Tủ lạnh nhỏ; linh kiện cho các thiết bị nước hoặc khí và cho đường dẫn và ống dẫn nước hoặc khí để đảm bảo an toàn; các thiết bị cho hệ thống chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh.

(210) **4-2018-37960**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỜNG AN (VN)

TUỜNG AN

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm (dùng cho mục đích y tế); bánh ăn dặm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Nước chấm chiết xuất từ thịt; bơ; thực phẩm chay làm từ rau, củ, chao; rau đã chế biến; quả đã chế biến; dưa muối; cà muối; rau muối; quả muối; cá viên; bò viên; thịt gia cầm; thịt gia súc; lát trái cây sấy khô; mứt nhão; hạt, đã chế biến; sữa chua; sữa đặc; sữa bột; thịt bò khô (khô bò); mực khô (khô mực); cá khô (khô cá); tôm khô; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước chấm chiết xuất từ đậu nành; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt (gia vị); tiêu xay (gia vị); thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; tương; chao (gia vị); bột mì; gạo; mì sợi; bún; phở ăn liền; bánh đa; cháo ăn liền; mứt dạng kẹo; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè (trà).

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt (ngũ cốc).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sữa bột cho trẻ em, bột ăn dặm (dùng cho mục đích y tế), bánh ăn dặm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm cho em bé, nước chấm chiết xuất từ thịt, bơ, thực phẩm chay làm từ rau, củ, chao, rau đã chế biến, quả đã chế biến, dưa muối, cà muối, rau muối, quả muối, cá viên, bò viên, thịt gia cầm, thịt gia súc, lát trái cây sấy khô, mứt nhão, hạt, đã chế biến, sữa chua, sữa đặc, sữa bột, thịt bò khô (khô bò), mực khô (khô mực), cá khô (khô cá), tôm khô, cá đóng hộp, trái cây đóng hộp,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

thịt đóng hộp, rau, củ đóng hộp, đồ gia vị, nước chấm chiết xuất từ đậu nành, xốt (gia vị), muối nấu ăn, đường, hạt nêm (gia vị), tiêu hạt (gia vị), tiêu xay (gia vị), thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, tương, chao (gia vị), bột mì, gạo, mì sợi, bún, phở ăn liền, bánh đa, cháo ăn liền, mứt dạng kẹo, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kem lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), cháo ăn liền, cà phê, chè (trà), quả tươi, rau củ tươi, hạt (ngũ cốc), đồ uống không có cồn, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

(210) **4-2018-37961**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỒNG AN (VN)

VẠN THỌ

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu đậu nành dành cho thực phẩm; nước chấm chiết xuất từ thịt; bơ; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước chấm chiết xuất từ đậu nành; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt (gia vị); tiêu xay (gia vị); bột mì; gạo; mì sợi; bún; phở ăn liền; bánh đa; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu ăn, mỡ ăn, dầu ăn thực vật, bơ thực vật, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu đậu nành dành cho thực phẩm, nước chấm chiết xuất từ thịt, bơ, cá đóng hộp, trái cây đóng hộp, thịt đóng hộp, rau, củ đóng hộp, đồ gia vị, nước chấm chiết xuất từ đậu nành, xốt (gia vị), muối nấu ăn, đường, hạt nêm (gia vị), tiêu hạt (gia vị), tiêu xay (gia vị), bột mì, gạo, mì sợi, bún, phở ăn liền, bánh đa, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-37962**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỒNG AN (VN)

OLITA

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu đậu nành dành cho thực phẩm; nước chấm chiết xuất từ thịt; bơ; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước chấm chiết xuất từ đậu nành; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt (gia vị); tiêu xay (gia vị); bột mì; gạo; mì sợi; bún; phở ăn liền; bánh đa; cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu ăn, mỡ ăn, dầu ăn thực vật, bơ thực vật, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu đậu nành dành cho thực phẩm, nước chấm chiết xuất từ thịt, bơ, cá đóng hộp, trái cây đóng hộp, thịt đóng hộp, rau, củ đóng hộp, đồ gia vị, nước chấm chiết xuất từ đậu nành, sốt (gia vị), muối nấu ăn, đường, hạt nêm (gia vị), tiêu hạt (gia vị), tiêu xay (gia vị), bột mì, gạo, mì sợi, bún, phở ăn liền, bánh đa, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-37963**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỒNG AN (VN)

CANOVA

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu đậu nành dành cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu ăn, mỡ ăn, dầu ăn thực vật, bơ thực vật, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu đậu nành dành cho thực phẩm.

(210) **4-2018-37964**

(220) 31.10.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỒNG AN (VN)

VIO

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm (dùng cho mục đích y tế); bánh ăn dặm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu đậu nành dành cho thực phẩm; nước chấm chiết xuất từ thịt; bơ; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; sữa bột.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước chấm chiết xuất từ đậu nành; sốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt (gia vị); tiêu xay (gia vị); bột mì; gạo; mì sợi; bún; phở ăn liền; bánh đa; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sữa bột cho trẻ em, bột ăn dặm (dùng cho mục đích y tế), bánh ăn dặm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm cho em bé, dầu ăn, mỡ ăn, dầu ăn thực vật, bơ thực vật, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu đậu nành dành cho thực phẩm, nước chấm chiết xuất từ thịt, bơ, cá đóng hộp, trái cây đóng hộp, thịt đóng hộp, rau,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

củ đóng hộp, sữa bột, đồ gia vị, nước chấm chiết xuất từ đậu nành, xốt (gia vị), muối nấu ăn, đường, hạt nêm (gia vị), tiêu hạt (gia vị), tiêu xay (gia vị), bột mì, gạo, mì sợi, bún, phở ăn liền, bánh đa, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-37965**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TUỜNG AN (VN)

Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 -
142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

SEASON

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; dầu ăn thực vật; bơ thực vật; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu đậu nành dành cho thực phẩm; nước chấm chiết xuất từ thịt; bơ; cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước chấm chiết xuất từ đậu nành; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt (gia vị); tiêu xay (gia vị); bột mì; gạo; mì sợi; bún; phở ăn liền; bánh đa; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu ăn, mỡ ăn, dầu ăn thực vật, bơ thực vật, dầu ô liu cho thực phẩm, dầu đậu nành dành cho thực phẩm, nước chấm chiết xuất từ thịt, bơ, cá đóng hộp, trái cây đóng hộp, thịt đóng hộp, rau, củ đóng hộp, đồ gia vị, nước chấm chiết xuất từ đậu nành, xốt (gia vị), muối nấu ăn, đường, hạt nêm (gia vị), tiêu hạt (gia vị), tiêu xay (gia vị), bột mì, gạo, mì sợi, bún, phở ăn liền, bánh đa, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-37966**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KINH
DOANH MINH PHÚ GIA (VN)

141/10A Lê Văn Khương, tổ 3A, khu
phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

Cơ Sở Bà Thủy

(511) Nhóm 29: Cá đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37967**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A5.11.5

(591) Đen, đỏ, vàng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO NĂM VÀNG VÀ HOA
(VN)

Số 88, đường Trương Định, tổ dân phố 2,
phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa,
tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-37968**

(540)

IZ DIRECT VIET NAM GARMENT COMPANY LIMITED

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC IZ
DIRECT VIỆT NAM (VN)

Lô C4B, đường số 3, KCN Phúc Long,
xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long
An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ lập hoá đơn.

Nhóm 40: May quần áo; cắt vải; dịch vụ may đo; sửa quần áo cho vừa số đo.

(210) **4-2018-37969**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 2.3.28; 2.9.21

(591) Đen, đỏ, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI MOMAMY VIỆT NAM (VN)

33/32C đường số 4, phường Bình Hưng
Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-37970

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.4; 26.4.4

(731) HỘ KINH DOANH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HIỆP PHÁT (VN)

Thôn 5, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; tinh bột; sản phẩm làm từ tinh bột; bim bim (bánh kẹo).

(210) 4-2018-37971

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; 1.15.23

(591) Đỏ, da cam, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH COKO-NAMILK (VN)

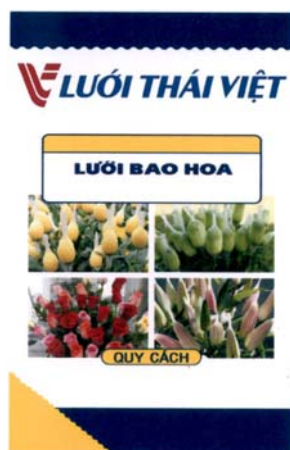
Thôn Mới, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh làm từ bột ngũ cốc; ca cao; sô cô la; mút kẹo (bánh kẹo); mạch nha dùng để sản xuất bánh kẹo.

(210) 4-2018-37972

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.7.24; 3.7.7; A26.3.5; 26.4.2

(591) Vàng, xanh dương, trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHƯỚC (VN)

Lô B8-B9, cụm công nghiệp Nhị Xuân, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 22: Lưới dùng trong nông nghiệp như: lưới dùng để bao hoa; lưới che nắng cho cây trồng; lưới chắn côn trùng; lưới bảo vệ cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37973**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH (VN)
Số 28/35, đường Đại Lộ Độc Lập, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Cho thuê kho bãi (kho chứa hàng); dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ.

(210) **4-2018-37974**

(540)

KODOME

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) VÕ TUỜNG CÔNG (VN)
280/4 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-37975**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; A6.19.11; 26.3.4; A5.1.5; A3.13.16; A5.7.22; A5.3.15

(591) Xanh lá, xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt, xanh non, xanh rêu, nâu đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, vàng cam, nâu đất, xanh dương, đen, cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NÔNG NGHIỆP AN NÔNG (VN)
Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi; quả bưởi tươi; cây giống.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp và làm vườn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37976**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; A6.19.11; A5.1.5; 26.3.4;

A25.1.10; A3.13.16; A5.7.22; A5.3.15

(591) Xanh lá, xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt, xanh non, xanh rêu, nâu đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, vàng cam, nâu đất, xanh dương, đen, cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NÔNG NGHIỆP AN NÔNG (VN)

Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi; quả bưởi tươi; cây giống.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp và làm vườn.

(210) **4-2018-37978**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; A26.11.8

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, trắng, vàng cam.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy vi tính, phần mềm, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ gốm, sứ, thủy tinh (cốc, chén, lọ hoa) điện gia dụng (đèn và bộ đèn điện), giường, tủ, bàn ghế, thảm cói, chiếu cói, dụng cụ thể dục, thể thao (máy tập, thảm tập, tạ), sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng), gạo, ngô, khoai, sắn, đậu, cây thuốc nam, thực phẩm (rau, củ, quả, thịt sống và đã qua chế biến), đồ uống (nước khoáng, nước hoa quả, nước ngọt, nước có ga, rượu), thực phẩm chức năng, thuốc lá, thuốc lào, container, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (lốp, bánh xe, tay phanh, gương), các thiết bị viễn thông đầu cuối dùng cho điện thoại, các loại thẻ điện thoại, thẻ internet, vật liệu đóng gói, giấy vệ sinh, giấy ăn.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; môi giới nhà đất; đại lý bất động sản; đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; đại lý chi trả ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; gửi điện tín.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính, chuyển phát; dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; đại lý bán vé máy bay; cho thuê container để cất giữ hàng hóa, kho hàng hoá; cho thuê xe; bốc xếp hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm.

(210) **4-2018-37979**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, xanh dương, trắng.

(731) HOÀNG THỊ HUỆ (VN)

Xóm 4, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; vali.

(210) **4-2018-37980**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) BỒ THỊ THU (VN)

958/24A2 Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ổ khóa, đá mài, lưới cắt, lưới mài, thước cuộn.

(210) **4-2018-37981**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Đen, xanh mạ non.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)

Lô số 33, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Hộp đựng an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; hộp thư bằng kim loại; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; vách ngăn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37982**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 18.2.1; A14.3.7; A14.3.3

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DP EXTRA VIỆT NAM (VN)

38/1 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(210) **4-2018-37983**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.3; 26.1.2; 25.1.6; 5.7.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) PHAN LONG TRƯỜNG BẢO (VN)

706 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-37984**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; A24.15.7; 3.7.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG IKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 27 Handico Tower, khu đô thị mới Mỹ Trì, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-37985**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Xám, trắng.

(731) GUO JUN (CN)

Room C-3103, Bldg 5, Nuode Holiday Garden, No.369 Qianhai Rd., Nanshan Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; cung

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; khuyến mãi cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

(210) **4-2018-37986**

(540)

The logo consists of the word "YIJIA" in a bold, blue, sans-serif font. The letters are evenly spaced and have a slight shadow effect.

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xám, trắng.

(731) GUO JUN (CN)

Room C-3103, Bldg 5, Nuode Holiday Garden, No.369 Qianhai Rd., Nanshan Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; khuyến mãi cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

(210) **4-2018-37987**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.30; 4.1.2; 4.1.3; A2.3.23

(731) MAYSTAR BEAUTY SDN BHD (MY)

G-72-2 Zenith Corporate Park, Jalan SS 7/26 Kelana Jaya, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch và chăm sóc sắc đẹp; tinh dầu; nước hoa và chất thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm chăm sóc cơ thể (không phải dược phẩm); chế phẩm chăm sóc cơ thể (không phải dược phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng tay; chế phẩm chăm sóc móng tay; bột cạo râu; kem cạo râu; nước thơm dùng cho cạo râu.

(210) **4-2018-37988**

(540)

The logo features the word "ZETOX" in a bold, black, sans-serif font. The letters are thick and have a slight shadow effect.

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) MAYSTAR BEAUTY SDN BHD (MY)

G-72-2 Zenith Corporate Park, Jalan SS 7/26 Kelana Jaya, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung men vi sinh; enzym tăng cường tiêu hóa; chất bổ sung nutraceuticals dùng cho ăn kiêng.

(210) **4-2018-37989**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GIA PHÁT

(731) PHẠM VĂN BÚT (VN)

18/34 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò; chả; ruốc (chà bông); thịt, cá, thủy hải sản chế biến.

(210) **4-2018-37990**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LÁ CHUỐI

(731) PHẠM VĂN BÚT (VN)

18/34 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò; chả; ruốc (chà bông); thịt, cá, thủy hải sản chế biến.

(210) **4-2018-37991**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.11; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh, da cam, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI NÔNG SẢN (VN)

Số 57 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán xuất nhập khẩu hoa quả.

(210) **4-2018-37992**

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.9; A25.7.3; 26.4.4

(591) Xám, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẨN HOANG (VN)

Số 11 ngách 260/8 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-37993**

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ ĐẠI
LIÊN THANH (VN)

Lô C02, CCN Đức Thuận, KCN Đức
Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

(210) **4-2018-37994**

(540)

NAMATA

(220) 31.10.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH MÃN NGA (VN)
Số 6E5, Đốc Bình Kiều, phường Bình
Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-37995**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A25.7.8; 26.1.6; A25.7.6

(591) Cam, xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU NỐI SỨC
KHỎE VIỆT NHẬT (VN)

Số 4, ngõ 88, phố Thanh Nhàn, phường
Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

(210) **4-2018-37996**

(540)

Baràvin

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CRAFT HOUSE
(VN)

18A/67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-37997**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.7.17; A3.7.24; A18.5.6; A18.5.7; 20.7.1



(591) Xanh dương, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUFIT (VN)

Khu Ao 5 tầng, Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; trường mẫu giáo; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

(210) **4-2018-37998**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.3.2; 3.7.7; A3.7.24; 3.7.17



(591) Canh dương, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUFIT (VN)

Khu Ao 5 tầng, Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giảng dạy.

(210) **4-2018-38000**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.9.1; 26.1.1



(591) Đỏ, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) TRẦN TRỌNG NGHĨA (VN)

373 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 28: Mồi câu cá.

Nhóm 35: Mua bán mồi câu cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38001**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xám.

(731)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DŨNG
PHẠM (VN)

Số 6, đường số 8, khu Z756, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán địa ốc; dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà (bất động sản); quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-38003**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
ORIENT VIỆT (VN)

Tầng 3, số 49 đường Trung Kính,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; bán đấu giá; kế toán; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; lập các báo cáo thống kê kế toán; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; định giá tài chính; quản lý tài chính của sản phẩm mua bán và chuyển giao tài sản và tiền tệ kỹ thuật số; quản lý tài chính các giao dịch ngoại hối ảo; dịch vụ tài chính, cụ thể là mua bán, truyền tải tài sản và tiền tệ kỹ thuật số thông qua một nền tảng trực tuyến; dịch vụ tín dụng; bảo đảm tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ cho vay tài chính; dịch vụ chuyển khoản, giao dịch và thanh toán tài chính; môi giới chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet và điện thoại; dịch vụ cho thuê văn phòng, cụ thể là dịch vụ cho thuê không gian làm việc chung.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ thiết kế hệ thống máy tính dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ thiết kế phần mềm dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ thiết kế nền tảng internet dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ nghiên cứu, phát triển, tư vấn công nghệ tiền kỹ thuật số; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để giao dịch và truyền tải tài sản kỹ thuật số và tiền tệ điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38004**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Euro Milk

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ HÙNG (VN)

Số nhà 27, ngõ 2, khu TT Đo lường - Chất lượng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu], sữa khuấy, sữa giàu protein, nước sữa, sữa chua, sữa đậu nành.

(210) **4-2018-38005**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



VasiFood

(531) 3.7.16; A3.7.24; 18.3.2; 1.15.24

(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VASIFOOD (VN)

Lô C5, đường số 2, khu công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, thịt đã được bảo quản, thịt muối, thịt đông khô; sữa, sản phẩm sữa, cá còn sống, cá [không còn sống], cá, được bảo quản, cá, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá, rau đã được bảo quản, rau đông khô, rau trộn, rau, củ, đóng hộp, rau đã sấy khô, cà phê, chè, đường gluco cho mục đích nấu ăn, mật ong, bánh kẹo, ngũ cốc dạng thanh, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, tinh bột cho thực phẩm, mắm, nước mắm.

(210) **4-2018-38006**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh dương đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN V HOME (VN)

Số 27B Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38007**

(540)



OVAL MILK

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

VÀ Y TẾ NASAN (VN)

Số nhà 262 đường Ngô Quyền, phường

Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh

Hải Dương

(511) Nhóm 29: Trứng, sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-38008**

(540)



BEAUTY CLINIC
Đam Mê Sự Hoàn Mỹ

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM

NGOÀI GIỜ CHUYÊN KHOA PHẪU

THUẬT THẨM MỸ K BEAUTY

CLINIC (VN)

Số 37, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường

Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố

Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Phẫu thuật thẩm mỹ, dịch vụ làm đẹp.

(210) **4-2018-38009**

(540)



CMC
CÔNG MINH MECHANICAL

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.15.6; 26.4.9; 26.15.15; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG

MINH (VN)

Lô 44-12-2 KCN Phước Đông, xã Phước

Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng

sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm nước có gaz, thiết bị chế tạo nước có gaz, máy sản xuất bia; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, các linh kiện cho nồi hơi của máy, phụ kiện lắp ráp cho nồi hơi của máy, thiết bị cung cấp nhiên liệu cho nồi hơi của máy; máy bơm bia.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống cung cấp nước.

(210)	4-2018-38010	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIEMODELS	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38011

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIEEVENT

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38012	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIECREATOR	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38013	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIENETWORK	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38014

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIESHOW

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38015

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIEON

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38016

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIEKID

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38017	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIETALENT	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38018	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIEFILM	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38019

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIENEWS

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38020

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIEMUSIC

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38021

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIEBUZZ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) 4-2018-38022

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

VIELIVE

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38023	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIEFASHION	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38024	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIEBEAUTY	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210)	4-2018-38025	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
	VIELIFESTYLE	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ, mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng Internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38026**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GMF (VN)

28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy tẩm nước thơm; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; đồ uống có nguồn gốc thảo dược.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

Nhóm 41: Dịch vụ về đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); huấn luyện; điều hành các lớp thể dục thể hình; tổ chức sự kiện giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ chỉnh hình răng.

(210) **4-2018-38027**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GMF (VN)

28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy tẩm nước thơm; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; đồ uống có nguồn gốc thảo dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

Nhóm 41: Dịch vụ về đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); huấn luyện; điều hành các lớp thể dục thể hình; tổ chức sự kiện giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang, dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ chỉnh hình răng.

(210) **4-2018-38028**

(540)



VỊ NGỌT TỪ THIÊN NHIÊN

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.2; A26.1.18

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)

Tổ 15, ấp 1, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 40: Sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản khô và thủy hải sản khô cho người khác.

(210) **4-2018-38030**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.13.1; 5.5.19; 5.3.20; 26.4.2

(591) Trắng, đen, hồng, đỏ, nâu, xanh lá, xanh cốm, xanh rêu, xanh ngọc.

(731) ĐÀO THỊ ĐAN THƯ (VN)

120/63 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Chăn [mền]; tấm phủ giường [khăn trải giường]; vỏ nệm; áo gối; chăn [mền] bông.

Nhóm 35: Mua bán chăn [mền]; mua bán tấm phủ giường [khăn trải giường]; mua bán vỏ nệm; mua bán áo gối; mua bán chăn [mền] bông; mua bán vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38031** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) TOEVER CO., LTD. (KR)
503, Dongdaegu-ro, Dong-gu, Daegu,
Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- LORP**
- (511) Nhóm 03: Nước dưỡng da; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm).
-

- (210) **4-2018-38032** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) AHN, JOONGHYUN (KR)
102-101 82, Hyoseongjungang-gil, Nam-
gu, Daegu 42513, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- INTRODERM**
- (511) Nhóm 03: Nước dưỡng da; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm).
-

- (210) **4-2018-38033** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) JL VENTURES CO., LTD. (KR)
3rd Floor 17, Teheran-ro 57-gil,
Gangnam-gu, Seoul 06149, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- LOVEYDOVEY**
- (511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa để làm sạch (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để mài mòn và cọ rửa; chế phẩm đánh bóng; mỹ phẩm; nước hoa; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); son môi; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; sữa rửa mặt.
- Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc khử độc; chất tẩy mùi (dùng trong y tế); chế phẩm phá hủy nấm mốc; chất tẩy uế dùng trong gia đình; chất khử mùi cho quần áo; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc trừ sâu để dùng trong gia đình; thuốc trừ sâu; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ.
-

- (210) **4-2018-38034** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 2.9.4; A26.11.12
(591) Nâu, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- 
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm, chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc, dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-38036**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A11.3.3; 25.1.25

(591) Vàng đồng, đen, xám.

(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)

Số 5 ngõ 190 đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38037**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Đen, xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP MINH LONG (VN)

Số 82 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa sổ hai cánh bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38038**

(540)



Căng tràn nhựa sống

(511) Nhóm 29: Trứng, sữa, các sản phẩm sữa.

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng, cam, đen, xanh cốm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ Y TẾ NASAN (VN)

Số nhà 262 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(210) **4-2018-38039**

(540)

LIMAX

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng như: bóng đèn, đèn, thiết bị khuếch tán ánh sáng.

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, KINH DOANH & DỊCH VỤ LIMAX.OLSO (VN)

110/54 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-38040**

(540)

LIMAX E4.0

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng như: bóng đèn, đèn, thiết bị khuếch tán ánh sáng.

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, KINH DOANH & DỊCH VỤ LIMAX.OLSO (VN)

110/54 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-38041**

(540)



(511) Nhóm 11: Thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng như: bóng đèn, đèn, thiết bị khuếch tán ánh sáng.

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14; 26.2.7; 26.1.5; 26.1.6

(591) Trắng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)

Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; quả tươi; rau củ tươi; rau tươi; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán các loại quả mọng và tươi, trái cây có múi và tươi, quả tươi, rau củ tươi, rau tươi, cây giống.

(210) **4-2018-38042**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Malgm

(731) LEE, JONG WOONG (KR)

3 Floor, 97, Nohae-ro, Gangbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dùng trong leo núi; áo sơ mi dùng trong chơi gôn; quần gin; váy; đồ đi chân.

(210) **4-2018-38043**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

bnd

(731) LEE, JONG WOONG (KR)

3 Floor, 97, Nohae-ro, Gangbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dùng trong leo núi; áo sơ mi dùng trong chơi gôn; quần gin; váy; đồ đi chân.

(210) **4-2018-38045**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.4; A26.11.12

(591) Xanh dương, hồng, xám, trắng, xanh cốm, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRẦN HUY (VN)

68-70 đường 30/4, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38046**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.2; A1.1.10

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG LAN (VN)

45A Nguyễn Du, phường Phước Hiệp,
thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ.

(210) **4-2018-38047**

(540)

ROLLINS

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM THANH QUANG (VN)

Thôn Đắc Chúng Nam, xã Quốc Tuấn,
huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-38048**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐIỀU LINH (VN)

38 ngõ 110 Quan Nhân, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, trưng bày sản phẩm, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, tư vấn người tiêu cho người tiêu dùng, tất cả liên quan đến các sản phẩm từ cây dó bầu, hương nhang, tinh dầu, vật phẩm phong thủy, trang sức phong thủy, mỹ phẩm, nắm các loại.

(210) **4-2018-38049**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐIỀU LINH (VN)

38 ngõ 110 Quan Nhân, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo; trưng bày sản phẩm, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, tư vấn người tiêu cho người tiêu dùng,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

tất cả liên quan đến các sản phẩm từ cây dó bầu, hương nhang, tinh dầu, vật phẩm phong thủy, trang sức phong thủy, mỹ phẩm, nấm các loại.

(210) **4-2018-38050**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHONG VŨ (VN)

Tầng 5, 117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy fax; máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, trang thiết bị bảo hộ lao động, hàng kim khí điện máy, vải, quần áo, giày dép, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; đại lý ký gửi hàng hóa như máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, trang thiết bị bảo hộ lao động, hàng kim khí điện máy, vải, quần áo, giày dép, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo, cho thuê không gian quảng cáo, cho thuê vật liệu quảng cáo, bán đấu giá, bán hàng trực tuyến các loại hàng hóa như máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị điện, trang thiết bị bảo hộ lao động, hàng kim khí điện máy, vải, quần áo, giày dép, thiết bị văn phòng, bàn dùng cho văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; môi giới khách hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính, máy và thiết bị văn phòng, máy điện thoại, thiết bị điện, thiết bị báo động hỏa hoạn, thiết bị bảo hộ lao động; tư vấn lắp đặt hệ thống tổng đài nội bộ, hệ thống camera.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính, thiết kế hệ thống máy tính.

(210) **4-2018-38051**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1

(731) ĐỖ VĂN TRUNG (VN)

Số 89 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm đồ da: da thuộc, cặp xách, va li, túi, ví, ba lô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38052**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SAVESTO

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL
FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya
Tower 1, Dubai Media City, Dubai,
United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-38053**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NESOME

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL
FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya
Tower 1, Dubai Media City, Dubai,
United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-38054**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.2

(591) Đỏ, vàng.


(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KINH
DOANH NEM PHÙNG BÀ THÀNH
MẮM (VN)


Số 43 phố Nguyễn Thái Học, thị trấn
Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố
Hà Nội


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem làm từ thịt lợn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-38055	(220)	01.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18; 1.15.15; A26.11.8
		(591)	Xanh, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SPA THỦY TIÊN (VN) 111B, đường Vũ, phường La Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511)	Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.		

(210)	4-2018-38056	(220)	01.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A25.7.7; 2.5.1; 2.5.2; 2.1.1; A25.1.10
		(591)	Đen, trắng, đỏ.
		(731)	CHU ĐỨC NGHỊ (VN) Thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(511)	Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ.		
	Nhóm 35: Mua bán: tã lót dùng cho trẻ em, tã lót dùng cho người không tự chủ được, tã lót (bỉm) cho trẻ em, bỉm cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ.		

(210)	4-2018-38057	(220)	01.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUKA VIỆT NAM (VN) Số 2A, ngõ 17, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511)	Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].		


(210)	4-2018-38058	(220)	01.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	5.7.3
		(591)	Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUKA VIỆT NAM (VN) Số 2A, ngõ 17, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

(210)	4-2018-38059	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	HOÀNG MINH TUẤN (VN) P2302 Tháp W, khu đô thị mới The Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
	CHEROKEE'S SECRET	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2018-38060	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	26.11.3
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AM MY (VN) 131C Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (amply).

(210)	4-2018-38061	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AM MY (VN) 131C Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
	QPSYSTEM	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (amply).

(210)	4-2018-38062	(220)	01.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AM MY (VN) 131C Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
	US BOSSMAIN	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh (amply).

(210) **4-2018-38063**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀ LẠT GREEN (VN)

DALAT GREEN

Số 01 đường Pasteur, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả, hạt giống, phân bón.

(210) **4-2018-38064**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



O9 Design Studio

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH O9 (VN)

Số 19, đường Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất, tư vấn kiến trúc, thiết kế kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2018-38065**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Poly

SƠN KÉM POLY 1 THÀNH PHẦN

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-38066**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh.

(731) PHAN CHIẾN THẮNG (VN)

A22 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38067

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) WU HAIHUA (CN)

Số 501, tòa số 2, số 99 đường Kiến Quốc, khu Kiêu Tây, thành phố Thạch Gia Trang, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ cầm tay như: cờ lê, mỏ lết, kìm, búa, kéo, dao, nạo, dụng cụ có lưỡi sắc.

(210) 4-2018-38068

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Xanh, tím, trắng.

(731) LU JIANJIANG (CN)

Tổ 10, thôn Tương Quan Tuấn, thành phố Leiyang, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn, gỗ thành phẩm, gỗ xẻ, vật liệu lát bằng gỗ, gỗ xây dựng.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ; đồ gỗ mỹ nghệ; các sản phẩm làm bằng gỗ: bàn ghế, tủ kệ, giường; khung ảnh, tấm bình phong (đồ đạc).

Nhóm 31: Gỗ dạng nguyên liệu (gỗ thô).

(210) 4-2018-38069

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.

(731) LIU GUANGFU (CN)

Số 02-6 Sơn Tử, thôn Thiết Nguyên, xã Hàm Thủy, huyện Toàn Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38070**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.2

(731) NINGBO PLAST IRRIGATION
EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

Huangjianshan Village Lizhou St., Yuyao
City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống phân phối nước; vòi phun nước; hệ thống tưới nước tự động; dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; vòi cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 17: Đầu nối dùng cho ống, không bằng kim loại; ống vòi tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; ống bằng vật liệu dệt; ống phun nước bằng vải bạt; vòi nối cho bộ tản nhiệt của xe cộ.

Nhóm 19: Ống xoắn, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại].

(210) **4-2018-38071**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN MINH ĐỨC (VN)

Số 287 đường Ngô Đức Kế, phường Vinh
Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải.

(210) **4-2018-38072**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN MINH ĐỨC (VN)

Số 287 đường Ngô Đức Kế, phường Vinh
Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn; cho thuê nông trại; tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; môi giới vận tải; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ; tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách và báo điện tử trực tiếp; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-38073**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.1; 25.1.9; A25.1.10; A26.11.8; 3.1.1; A3.1.22

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÀ LẠT (VN)
Tổ 4, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vôtca, rượu mùi.

(210) **4-2018-38074**

(540)

OKVITKA

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NQ HEALTHCARE AUSTRALIA PTY. LTD. (AU)
12 Kanumbra Street, Coorparoo QLD 4151, Australia

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38075**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENERAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 1 ngõ 68, Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bột ngũ cốc; mì ăn liền; phở ăn liền; miến.

- (210) **4-2018-38076** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC
PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- TANASINUSCLEAR**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-38077** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- DETOXZEO**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-38078** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- RETOXCAPS**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38079**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

ASVIE

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38080**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

ASLYOVI

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38081**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.11.8

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THỊ VIỆT
(VN)



Số 76 phố Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38082**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) ESDWORK CO., LTD. (KR)

115-9, Muha-ro, Namyang-eup,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18279
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Băng dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa PVC bán thành phẩm dùng cho phương tiện thanh toán; nhựa silic bán thành phẩm; tấm chất dẻo bán thành phẩm; đệm lót, không bằng kim loại; tấm chất dẻo tráng dính; tấm chất dẻo tự dính để sử dụng trong sản xuất.

(210) **4-2018-38083**

(540)

RICHWAY

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện
Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho súc vật; chất phụ gia cho thức ăn gia súc không dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-38084**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SERMAN VIỆT
NAM (VN)

Số 186 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Nhôm kính; cửa nhôm kính; vách bằng hợp kim nhôm kính; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện có công tắc; atomat; cầu chì.

Nhóm 11: Bếp từ; máy hút mùi (dùng cho nhà bếp); quạt trần; bình nóng lạnh; lò vi sóng; bình đun nước nóng, lạnh chạy bằng điện; thiết bị chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn trùm; đèn treo tủ lạnh; điều hòa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng; gạch ốp lát; đá ốp lát; sàn gỗ công nghiệp; sàn nhựa.

Nhóm 20: Gương dùng trong nhà tắm; sô pha (sofa); đồ gỗ nội thất như: giường, tủ, kệ, bàn, ghế; đồ nội thất bằng nhựa: bàn, ghế, tủ, kệ, giá.

Nhóm 35: Mua bán: gạch men, gạch lát sàn, gạch ốp tường, gạch trang trí, gạch xây dựng, gạch ốp lát, đá ốp lát, sàn gỗ công nghiệp, sàn nhựa.

- (210) **4-2018-38085** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A3.7.24; 3.7.16; 3.7.21; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SERMAN VIỆT NAM (VN)
Số 186 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)



- (511) Nhóm 19: Gạch men; gạch lát sàn; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch xây dựng; gạch ốp lát; đá ốp lát.

Nhóm 35: Mua bán: gạch men, gạch lát sàn, gạch ốp tường, gạch trang trí, gạch xây dựng, gạch ốp lát, đá ốp lát.

- (210) **4-2018-38087** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC GFC (VN)
Số 808/5/1/2, quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, vali, ví.

- (210) **4-2018-38088** (220) 01.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; 1.5.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.
(731) PHAN THÀNH ĐẶNG (VN)
Số 342 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, mứt, kẹo, bánh, đường, sữa, hạt mắc ca, hạt dẻ, hạt điều, quả óc chó.

(210) **4-2018-38089**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.17; A3.7.24; A1.5.3

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HẢI ĐĂNG (VN)

Số 193 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại về việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hãng xuất nhập khẩu; hãng thông tin thương mại.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; khai thác mỏ.

Nhóm 42: Thăm dò địa chất; nghiên cứu địa chất.

(210) **4-2018-38092**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.3.4; 26.1.1; 26.1.10; A1.1.12

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG VỊ VIỆT - AROMA HOUSE (VN)

Khu C-3 thuộc ô CX-01 khu đô thị Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trà, cà phê, ca cao, atiso, rượu, đồ (quà) lưu niệm.

(210) **4-2018-38093**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3

(591) Đỏ, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PJM (VN)

Số nhà 20, ngách 109, ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch men; gạch trang trí; gạch thủy tinh mosaic; gạch gốm mosaic; đá mosaic.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38094**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; A1.1.12; A1.1.2

(591) Đen đậm, đen nhạt, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)

No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; hương đuổi muỗi; thuốc diệt muỗi; thuốc diệt muỗi dùng trên da.

(210) **4-2018-38095**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; A1.1.12; A1.1.2; 25.1.6

(591) Đen đậm, đen nhạt, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)

No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; hương đuổi muỗi; thuốc diệt muỗi; thuốc diệt muỗi dùng trên da.

(210) **4-2018-38096**

(540)

Ăn đã, mọi chuyện để em lo!

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)

Số 2 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38097**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 25.12.1

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ STONE PAINT (VN)

162/5 Trường Chinh, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn đá.

(210) **4-2018-38098**

(540)

VŨ STONE PAINT

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH VŨ STONE PAINT (VN)

162/5 Trường Chinh, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn đá.

(210) **4-2018-38099**

(540)

DANCO

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANCO (VN)
Số nhà A72, TT 19, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón đội đầu, khăn choàng, băng cuốn cổ tay (trang phục), giày dép.

Nhóm 35: Quảng cáo; hãng thông tin thương mại; hãng xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; bán buôn: quần áo, giày, dép, trang thiết bị và dụng cụ thể dục - thể thao, lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38100**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 15.9.1

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 249 (VN)

Số 41, ngách 8/236/38, tổ dân phố số 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây sạc điện thoại; tai nghe; củ sạc; ốp lưng; sạc dự phòng; cục phát wifi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: dây sạc điện thoại, tai nghe, củ sạc, ốp lưng, sạc dự phòng, cục phát wifi.

(210) **4-2018-38101**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A14.5.2; 24.15.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA HÀNG KHU VƯỜN NHỎ (VN)

4/9A Tạ Quang Bửu, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Tá dược (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y), hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chất kết dính cho bê tông, chế phẩm hóa học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y), phân bón hữu cơ, chế phẩm phân bón.

(210) **4-2018-38103**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7

(731) DAREUN CO., LTD. (KR)

1540, Seongnam-daero, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-38104**

(540)

Xeeyue

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ZHEJIANG ULITE TOOLS MANUFACTURE CO., LTD (CN)

Shentang Industry Zone, Wuyi, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy nhào; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, cụ thể là máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, cụ thể là máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy gia công kim loại; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn; máy phát điện; máy khí nén; máy hàn điện; máy giặt áp lực cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; xẻng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dao cắt; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để nạo [dụng cụ cầm tay]; tua vít [không dùng điện].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; dây điện; cân; com pa đo có rãnh trượt; máy đếm; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; dây cáp điện; mặt nạ của thợ hàn; pin điện; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

(210) **4-2018-38106**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) **HỘ KINH DOANH MINH HỢP PHÁT (VN)**

Thôn Minh Hòa 4, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Mì khô, miến khô, bún khô, bánh kẹo, bánh trứng.

(210) **4-2018-38107**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ITO CERAMICS (VN)**

49B đường số 8, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men ceramic; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng: cát, đá, xi măng, ngói.

Nhóm 35: Mua bán: bếp ga, bếp điện, chậu rửa chén, bồn cầu, chậu rửa tay, sen vòi, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy hút mùi, bình lọc nước, phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm.

(210) **4-2018-38108**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xám.

(731) **CÔNG TY TNHH NGÂN TRƯỜNG PHÁT (VN)**

490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; sôcôla; trà.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, trà, sôcôla, ca cao.

(210) **4-2018-38111**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

Darmestil

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38112**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

Diascoti

6/7 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38113**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

Cermodil

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38115**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 20.7.1; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, vàng.



Everest
THINK RESULTS

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH EVEREST (VN)

Tầng 19 tòa nhà Thăng Long Tower, số 98 Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm.

(210) **4-2018-38116**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Buchinor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38117**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Azlobal

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38118**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.17; A3.7.24

(591) Đỏ đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PPD PROVINA
(VN)

Số 83-85-87 đường 3158B Phạm Thế
Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Thêu thùa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38122**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

KOSA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM
BÙI VĂN NGỌ (VN)

241 An Dương Vương, khu phố 4,
phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà (chè); cà phê; kem lạnh; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì.

(210) **4-2018-38123**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A9.7.19; 26.4.2

(591) Nâu đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM
BÙI VĂN NGỌ (VN)

241 An Dương Vương, khu phố 4,
phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà (chè); cà phê; kem lạnh; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì.

(210) **4-2018-38124**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

JametAPC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38125**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

KiddyAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38126**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

CytexAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38127**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

KoglyzAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38128**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

VogliAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38129**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

ColdAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38130**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

KaleAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38131**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

TinstaAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38132**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

CatrolAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38133**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

TacroAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38134**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

DaxetinAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38135**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

DabiAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38136**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

FestatAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38137**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

EbosAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38138**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

CarlolAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38139**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

CilniAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38140**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

PrasuAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38141**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

LercaAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38142**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.5.1; 9.1.10

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THÁI TUẤN (VN)

1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông
Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; caravat; nơ cài cổ áo; đệm ngủ; váy nữ sinh.

(210) **4-2018-38143**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Tím đậm, cam, đỏ, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THÁI TUẤN (VN)

1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông
Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; caravat; nơ cài cổ áo; đệm ngủ; váy nữ sinh.

(210) **4-2018-38144**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 9.1.11; 1.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THÁI TUẤN (VN)



1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông
Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; caravat; nơ cài cổ áo; đệm ngủ; váy nữ sinh.

(210) **4-2018-38145**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

THÁI TUẤN (VN)

1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; caravat; nơ cài cổ áo; đệm ngủ; váy nữ sinh.

(210) **4-2018-38146**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

THÁI TUẤN (VN)

1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; caravat; nơ cài cổ áo; đệm ngủ; váy nữ sinh.

(210) **4-2018-38147**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng đồng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

THÁI TUẤN (VN)

1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; caravat; nơ cài cổ áo; đệm ngủ; váy nữ sinh.

(210) **4-2018-38148**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

CotimAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38149**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

JenAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38150**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

ZarelAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38151**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

ToriAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38152**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

RosuAPC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38153**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

ArcaAPC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38154**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

LotanAPC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38155**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) LÊ HẢI PHÚC (VN)

ấp Mỹ ĩi, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ vườn bách thú; tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-38156**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; 5.9.3; A11.3.7; A11.3.3;
A5.11.2

(591) Xanh dương, cam, cam đậm, cam nhạt, xanh lá, hồng nhạt, trắng, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, nâu vàng, vàng cam, nâu, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ QUANG (VN)**

Xóm Kim Thành, xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-38157**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) **VŨ ĐỨC BÀN (VN)**

Thôn Tranh Ngoài, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm; sắt thép; ống hộp thép; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; khóa cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Sen vòi; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi (van).

Nhóm 19: Gạch; ngói (không bằng kim loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38159**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

木の花姫

KONOHANAHIME

(731) POLA INC. (JP)

2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng mỹ phẩm; xà phòng dùng cho chăm sóc cơ thể; dầu tắm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp dùng cho da mặt; nước hoa dùng cho người; xà phòng cao râu; xà phòng tắm cho cơ thể; xà phòng dạng lỏng; xà phòng tắm; xà phòng.

(210) **4-2018-38160**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KALAHARI

(731) POLA INC. (JP)

2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng mỹ phẩm; xà phòng dùng cho chăm sóc cơ thể; dầu tắm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp dùng cho da mặt; nước hoa dùng cho người; xà phòng cao râu; xà phòng tắm cho cơ thể; xà phòng dạng lỏng; xà phòng tắm; xà phòng.

(210) **4-2018-38161**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GACHI

your heart and body need relaxation

(731) POLA INC. (JP)

2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp dùng cho da mặt; nước xúc tóc; chế phẩm dùng để chăm sóc da đầu và tóc (mỹ phẩm); nước hoa dùng cho người; xà phòng cao râu; xà phòng tắm cho cơ thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38162**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯƠNG (VN)

THODA

Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bánh snack.

(210) **4-2018-38163**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯƠNG (VN)

MITHODA

Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; bánh snack.

(210) **4-2018-38164**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) AUNO CO., LTD. (KR)

AUNO

6 Hosandong-ro 1-gil, Dalseo-gu, Daegu,
Republic of KOREA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường; đường dạng viên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; xốt [gia vị];
cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-38165**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN CHIẾN (VN)

KÀ NA

48 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng
thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38166**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH VINA TÂN PHÁT (VN)

VIN'S

Lô A2-5, đường số 5, khu dân cư Vĩnh Lộc B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví tiền, ví bỏ túi; túi cầm tay nam nữ.

Nhóm 25: Thất lung, dây nịt nam nữ (trang phục); giày dép nam nữ.

(210) **4-2018-38168**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) MR. KIATTIYOT HUANG (TH)

saneluz

13/28 Moo 7 Srichan Road, Nai Muang, Muang Khonkaen, Khonkaen 40000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn đi ốt phát quang [đèn led]; thiết bị chiếu sáng sử dụng công nghệ led; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng sử dụng các đi ốt phát quang [leds]; đèn; đèn điện.

(210) **4-2018-38169**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây nhạt, vàng nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI T.I.S.A (VN)



35/6 đường Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-38170**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)

ICOSOFT

323 đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ liên quan đến dữ liệu (dịch vụ khoa học công nghệ) cụ thể là: số hoá dữ liệu; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (hosting trang web trên máy tính); tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy chủ hoặc hệ thống viễn thông; tạo lập và duy trì website.

(210) **4-2018-38171**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Gắm Tày Vương

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38172**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Gắm Khớp Đan

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38173**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



SƯ TỬ HỒNG

(531) 3.1.1; 3.1.16

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38174**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FUJIWA

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
323 đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã
Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Nước đá tinh khiết (ăn được); đá viên tinh khiết (ăn được); đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38175

(220) 01.11.2018

(540)

MINH DŨNG

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUỆ (VN)

Xã Bàu Trám, thị xã Long Khánh, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm linh chi; bào tử nấm linh chi sấy khô (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi dạng cao (dùng cho mục đích y tế); rượu thuốc được làm từ nấm linh chi.

Nhóm 29: Nấm linh chi (đã sơ chế và bảo quản, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà linh chi túi lọc (không dùng cho mục đích y tế); trà linh chi hòa tan (không dùng cho mục đích y tế); trà nấm linh chi và đồ uống trên cơ sở trà có thành phần là nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nấm linh chi sấy khô, bào tử nấm linh chi, trà nấm linh chi, cao nấm linh chi, viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm linh chi, rượu nấm linh chi.

(210) 4-2018-38176

(220) 01.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A18.1.9; 18.1.23;
26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VSHP VIỆT
NAM (VN)

Số 17, đường Tân Hùng, xóm Tân Hùng,
xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ
An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ đại lý mua bán và ký gửi, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm), dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến các lĩnh vực sau: xe ô tô và các động cơ, bộ phận, phụ tùng, chi tiết cấu tạo của xe ô tô, các phương tiện giao thông trên bộ và các động cơ, bộ phận, phụ tùng, chi tiết cấu tạo của các phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ cho các chuyến đi); vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa (chuyên chở hàng hóa); cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38177**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.10

(591) Vàng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BÍCH THUY - PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT (VN)**

Số 24 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

(210) **4-2018-38179**

(540)

Flexibed

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **LOCTEK ERGONOMIC TECHNOLOGY CORP. (CN)**

No. 588, Qihang South Road, Yinzhou Economic Development Zone, Zhanqi Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) **Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)**

(511) Nhóm 20: Giát giường; đệm; giường; đồ đạc văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; ghế xếp.

(210) **4-2018-38180**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4

(731) **GERMANY IDC HOLDING GROUP CO., LIMITED (HK)**

Office 3A-9, 12/F., Kaiser Centre, No. 18 Centre Street, Sai Ying Pun, Hong Kong

(740) **Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)**

(511) Nhóm 07: Ổ trục chống ma sát cho máy; bộ truyền động cho máy móc; trục cho máy; ổ bi; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; vòng bi cho ổ trục; thiết bị cuộn cơ khí; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ bi tự bôi trơn; bạc đạn đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38181**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.15.1

(731) LANXI HEMEI PACKING MATERIAL CO., LTD. (CN)

Building 1, Zhengmache Village, Chixi Sub-District, Lanxi City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ trục chống ma sát cho máy; bộ truyền động cho máy móc; trục cho máy; ổ bi; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; vòng bi cho ổ trục; thiết bị cuộn cơ khí; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ bi tự bôi trơn; bạc đạn đĩa.

(210) **4-2018-38183**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG SUNNY (VN)

Số 70/15 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ví, balô, túi xách, thắt lưng, vali, cặp, hàng da và giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ gốm, đồ sứ, đồ thủy tinh, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ và thiết bị thể dục thể thao, ô dù, dụng cụ nhà bếp (dao, kéo), xe đạp và phụ tùng xe đạp, kính râm, ống nhòm, kính lúp, băng, đĩa CD/DVD (đã ghi âm thanh, hình ảnh), đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, nhạc cụ, đồ chơi, trò chơi.

(210) **4-2018-38184**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 5.7.3; A17.3.2; 5.13.4

(591) Đen, đồng, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLO LAWYERS (VN)

51 (trệt) Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể: dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38185**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 1.15.23

(591) Đen, xám, trắng.

(731) ĐỖ THANH HẢI (VN)

Thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện
Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng, nhà ở; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38186**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ZHEJIANG TAIFU
PUMP VIỆT NAM (VN)

Khu Đường Cừ, thôn Văn Giáp, xã Văn
Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược; máy nén khí; quạt gió dùng cho động cơ điện; máy phát điện.

(210) **4-2018-38187**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH NHƠN ÁI (VN)

Số 119, ấp Thị II, xã Hội An, huyện Chợ
Mới, tỉnh An Giang

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38189**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.1.2; A26.11.9; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI VINH CỎ- YUEHAI VIỆT NAM
(VN)

Lô O, khu công nghiệp An Nghiệp, xã
An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc
Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

(210) **4-2018-38190**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.3.1; 26.1.10; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI VINH CỎ- YUEHAI VIỆT NAM
(VN)

Lô O, khu công nghiệp An Nghiệp, xã
An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc
Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

(210) **4-2018-38191**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.24; 25.1.25

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI VINH CỎ - YUEHAI VIỆT
NAM (VN)

Lô O, khu công nghiệp An Nghiệp, xã
An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc
Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38192**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; 26.3.1; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) ISAMU CO., LTD. (TW)

No. 53, Daren Rd., Taoyuan Dist.,
Taoyuan City 330, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; máy may; máy khâu và các bộ phận của chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ giới thiệu hàng hóa nhằm mục đích bán hàng trên các phương tiện truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(210) **4-2018-38193**

(540)

KRATOS

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THANH ĐỒNG (VN)

Thôn 16, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng
Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-38194**

(540)

TREVI

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THANH ĐỒNG (VN)

Thôn 16, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng
Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38195**

(540)

CASORIO

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GỐM SỨ
MINH NGHĨA (VN)

96 Tô Hiến Thành, phường Phước Mỹ,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-38196**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.14; 24.1.1; A5.3.14

(591) Đen, trắng, đỏ nâu, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH CITYSMART
COMPANY (VN)

Tòa nhà Golden Westlake, số 151 phố
Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách; báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy; tranh ảnh trang trí.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ thông tin về giáo dục, dịch vụ giáo dục mầm non.

(210) **4-2018-38197**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.14; A5.3.14; 24.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ nâu, đỏ cam, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CITYSMART
COMPANY (VN)

Tòa nhà Golden Westlake, số 151 phố
Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách; báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy; tranh ảnh trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ thông tin về giáo dục, dịch vụ giáo dục mầm non.

(210) **4-2018-38198**

(540)



黄金叶

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38199**

(540)



HUANG JIN YE

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38200**

(540)



GOLDEN LEAF

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đen, vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà, thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38201**

(540)



HOÀNG KIM DIỆP

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đen, vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà, thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38202**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

莲花

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà, thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38203**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

荷花

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà, thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38204**

(220) 01.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.4.5; A26.4.6

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SAN HUY (VN)
186/6A Trường Chinh, khu phố 6,
phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 16: Giấy decal dùng để đánh số thứ tự.

(210) **4-2018-38209**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

HE HUA

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38210**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731)

LIAN HUA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-38211**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731)

Snody

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
MỸ NHƯ (VN)
Số 5A, ngõ 81 đường Láng, phường Ngã
Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38212**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731)



CÔNG TY TNHH MTV THƯỜNG MẠI
& DỊCH VỤ YOKO VIỆT NAM (VN)
34 Chi Lăng, phường Hải Châu II, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Trang phục; dây đeo quần; đồ đi ở chân, mũ; quần áo; áo mưa.

(210) **4-2018-38213**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.9; A2.3.16; A2.3.23

(591) Xanh nước biển, da cam, ghi.

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNH TRÌNH
DU LỊCH VIỆT (VN)
Số 80B Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cung cấp thông tin về vận tải qua (một) trang web; cung cấp thông tin về du lịch qua (một) trang web.

(210) **4-2018-38214**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

H2O Bomb

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt, kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp, kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu, dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng, son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-la); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-38215**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

NGỌC PHÚ
thẩm mỹ có tâm

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN NGỌC PHÚ (VN)

316C Phạm Hùng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-38216**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 4.5.2; 4.5.3; A11.3.2; 25.1.6

(591) Trắng, hồng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)

Thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh pizza; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-38217**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Tapper

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-38218**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BLACK DRAGON

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-38219**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HUNTSMAN

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 32: Bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38220**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 25.1.25

(591) Đen, da cam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THÀNH LONG (VN)

Đội 3, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; khăn ướt bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt.

(210) **4-2018-38221**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

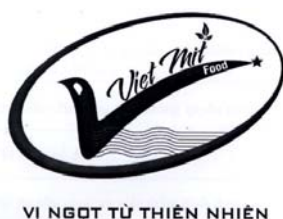
(731) CÔNG TY TNHH TUYẾT SƠN (VN)

150 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2018-38222**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A3.7.24; A1.1.2; A1.1.10

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)

Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; khoai sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; thủy hải sản sấy khô hoặc chế biến.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, rau củ quả tươi, trái cây sấy khô, rau củ quả sấy khô, trái cây được bảo quản, hạt đã chế biến, thủy hải sản sấy khô hoặc chế biến, hàng nông sản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, khoai sấy, hạt sen sấy; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-38223**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THỦY PHAN (VN)

Số 314, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38225**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN ĐÀO TẠO
NLP (VN)

CHIẾN BINH NLP

Số 5, ngõ 66, đường Ngọc Lâm, phường
Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; tờ rơi; sách; báo; tạp chí.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin, liên lạc bằng âm thanh, hình ảnh qua phát thanh, truyền hình và internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-38226**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN ĐÀO TẠO
NLP (VN)

NLP WARRIOR

Số 5, ngõ 66, đường Ngọc Lâm, phường
Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; tờ rơi; sách; báo; tạp chí.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin, liên lạc bằng âm thanh, hình ảnh qua phát thanh, truyền hình và internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-38227**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG HOÀNG
LONG (VN)

MARILL
MEDIA

Tầng 14 tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn
Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Sản xuất video (trừ video quảng cáo), sản xuất chương trình truyền hình, sản xuất phim điện ảnh.

Nhóm 42: Tư vấn giải pháp video.

(210) **4-2018-38231**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.11.13; 6.1.2; 7.11.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, vàng, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA BẮC (VN)

Thôn Phò Nam, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Cây mía đường.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) cây mía đường.

(210) **4-2018-38232**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A3.7.24; 3.7.3; A26.11.9

(591) Đỏ, vàng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG (VN)

Thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Gà đồi không còn sống.

Nhóm 31: Gà đồi còn sống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gà đồi không còn sống; gà đồi còn sống.

(210) **4-2018-38235**

(540)

DIASAPA

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)

A203 tháp The Manor, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà ở, cho thuê văn phòng, mua bán nhà ở, quản lý toà nhà (bất động sản); dịch vụ tư vấn về bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán cà phê, nhà hàng ăn uống và khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38236** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP

DIASPA

(VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà ở, cho thuê văn phòng, mua bán nhà ở, quản lý toà nhà (bất động sản); dịch vụ tư vấn về bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượ; quán cà phê, nhà hàng ăn uống và khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-38237** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP

BB DIAMOND

HOTEL

(VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà ở, cho thuê văn phòng, mua bán nhà ở, quản lý toà nhà (bất động sản); dịch vụ tư vấn về bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượ; quán cà phê, nhà hàng ăn uống và khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-38238** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP

BB GREEN

DIAMOND HOTEL

(VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượ; quán cà phê, nhà hàng ăn uống và khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-38239** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACHINEX

ALCOFIL

VIỆT NAM (VN)
Lô 86A, khu giãn dân Mộ Lao, phường
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Máy lọc bia và phụ kiện dùng cho máy lọc bia; máy sản xuất bia, máy bơm bia, máy lọc ép.

(210) **4-2018-38241**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 1.15.15

(591) Xanh lá cây nhạt, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH LẠI ĐẦY REFILL (VN)**

Số 83, đường Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; dầu gội đầu; chất làm mềm vải (dùng để giặt); nước hoa, dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

(210) **4-2018-38243**

(540)

HUIDA

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TNHH TÂN HUNG PHÁT (VN)**

Lô C4/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: thiết bị vệ sinh, hệ thống thiết bị vệ sinh, chậu vệ sinh, vòi hoa sen, bồn tắm, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

(210) **4-2018-38244**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25

(591) Nâu đỏ, đỏ.

(731) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP VILASTAR (VN)**

Số 205 Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Mật ong; cà phê.

(210) **4-2018-38245**

(220) 02.11.2018

(540)

FERROLI

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-38246**

(220) 02.11.2018

(540)

KING KONG

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-38247**

(220) 02.11.2018

(540)

SJC

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-38248**

(220) 02.11.2018

(540)

VIOLETT

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-38250**

(540)

The logo consists of the letters 'DMA' in a bold, blue, sans-serif font.

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.5.7; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁP - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP (VN)
Ô 12, lô 6, Đền Lừ 1, tổ 75, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại.

(210) **4-2018-38251**

(540)

The logo features the word 'MOLI' in a black, serif font. The letter 'i' has a blue dot above it. A blue arc is positioned below the letters 'L' and 'I'.

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.1.2

(591) Đen, xanh da trời.

(731) NGUYỄN ÁNH HỒNG (VN)
Số nhà 3, tổ 2B, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: váy người lớn, váy trẻ em, quần áo, túi sách, bao lô, thắt lưng, chè, cà phê, nước uống từ trái cây, nước uống có gas, nước uống có cồn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn; dịch vụ cung cấp đồ uống.

(210) **4-2018-38252**

(540)

The logo shows a ball of blue and white wool yarn on the left. To its right, the word 'WOOL' is written in a bold, black, sans-serif font. Below 'WOOL', the words 'hand made 100%' are written in a black, cursive script. The '100%' is highlighted with a yellow background.

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.1.5

(591) Đen, xanh da trời, vàng, tím nhạt.

(731) HOÀNG BÍCH HỒNG (VN)
Phòng 409, nhà D9, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: len đã xe thành sợi, quà tặng được làm bằng len (vải len, áo len, quần len, khăn quàng bằng len, mũ len, tất len, túi sách bằng len, thú nhồi bông bằng len, hoa bằng len, tranh bằng len, thiệp bằng len).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38253**

(220) 02.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 19.7.1; 2.9.14; A6.19.9; A5.1.16;
25.12.1; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) **HỘ KINH DOANH MA CÔNG LIÊN (VN)**

Thôn Thìa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu hoa quả nên men.

(210) **4-2018-38255**

(220) 02.11.2018

(540)

HBP

(441) 25.01.2019

(731) **NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)**

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: sách, văn phòng phẩm, đồ chơi.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2018-38256**

(220) 02.11.2018

(540)

HBSP

(441) 25.01.2019

(731) **NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)**

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2018-38257**

(220) 02.11.2018

(540)

MindMaster

(441) 25.01.2019

(731) **NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)**

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: sách, văn phòng phẩm, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38258**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá mạ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GABANUTRI (VN)
Số 95E phố Lý Nam Đế, phường Cửa
Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa làm từ các loại hạt (sữa hạnh nhân, sữa lạc, sữa hạt sen, sữa hạt điều, sữa hạt macca); sữa gạo; sữa đậu.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: sữa; sữa làm từ các loại hạt (sữa hạnh nhân, sữa lạc, sữa hạt sen, sữa hạt điều, sữa hạt macca); sữa gạo, sữa đậu.

(210) **4-2018-38260**

(540)

VINAL

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỒ VIẾT HỮU (VN)

16 Tôn Thất Thuyết, phường Tây Sơn,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) **4-2018-38261**

(540)

TOROMY

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỒ VIẾT HỮU (VN)

16 Tôn Thất Thuyết, phường Tây Sơn,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) **4-2018-38262**

(540)

GROVIV

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) GROW SOLUTIONS TECH, LLC (US)
487 East 1750 North, Vineyard, Utah
84059, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Hệ thống trồng cây trong nhà bao gồm hộp trồng cây trong nhà cho mục đích làm vườn trong công nghiệp hoặc trong gia đình, hệ thống chậu trồng cây trong nhà, hộp trồng cây trong nhà có thể xếp chồng lên nhau, vườn ươm trong nhà để trồng cây và cấu trúc trồng cây trong nhà có nhiều tầng.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng, cụ thể là cây trồng tự nhiên có thể ăn được (chưa qua xử lý).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ hệ thống trồng cây trong nhà, cụ thể là dịch vụ làm vườn trong nhà cho mục đích công nghiệp hoặc trong gia đình, cung cấp lời khuyên tư vấn cho cây trồng, đất trồng và chất bổ sung cho mục đích trồng cây trong nhà, cung cấp lời khuyên tư vấn cho cấu trúc trồng cây trong nhà có nhiều tầng, cung cấp lời khuyên tư vấn cho hệ thống hộp trồng cây trong nhà, và cung cấp lời khuyên tư vấn cho hệ thống chậu trồng cây trong nhà.

(210) **4-2018-38263** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SƠN HOÀNG GIA (VN)
Lô A2 Khu công nghiệp Phú Bài, phường
Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa
Thiên Huế
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

ROYAL POLYMER

(511) Nhóm 01: Nhựa alkyd dùng để sản xuất sơn.

(210) **4-2018-38264** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.20; 5.5.1; A5.5.21; 26.13.1
(591) Hồng, vàng.
(731) PHẠM THỊ ÁNH HỒNG (VN)
74 Cao Triều Phát, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

The logo for 'Rose' features the word 'Rose' in a stylized, cursive red font. A red rose is integrated into the letter 'o', and a red underline is positioned beneath the text.

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn lưu động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-38265** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SƠN HOÀNG GIA (VN)
Lô A2 Khu công nghiệp Phú Bài, phường
Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa
Thiên Huế
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

ROYALKYD

(511) Nhóm 01: Nhựa alkyd dùng để sản xuất sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38266**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A25.3.3

(731) MOUSSY LIMITED (HK)

Unit 3a, 12/f, kaiser centre, no. 18 centre street, sai ying pun, hong kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia không có cồn; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước sô đa; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]; chế phẩm để sản xuất đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có gaz; xi rô dùng cho nước chanh; nước lúa mạch ướp hoa cam; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống.

(210) **4-2018-38267**

(540)

JadeAudio

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) GUANGZHOU FIIO ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 201, 2/F, F Building, Hougang Industrial Zone, Shigang Village, Huangshi West Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc cầm tay; bộ khuếch đại âm thanh; tai nghe; máy thu thanh; điện thoại di động; dây cáp điện; vỏ hộp loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị âm thanh cho xe ô tô; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

(210) **4-2018-38268**

(540)

Takahashi

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) GUANGZHOU KYORYO DAILY-USE COMMODITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1814, No.6, Hanxing Three Block, Zhongcun Street, Panyu District, Guangdong, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; nỉ; khăn phủ giường; vỏ đệm; chăn; chăn len; khăn phủ gối; khăn trải giường bằng vải lạnh; vỏ đệm giường; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38269

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B
VIỆT NAM (VN)

CHEETAH

Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

(210) 4-2018-38270

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B
VIỆT NAM (VN)

OSTRICK

Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

(210) 4-2018-38271

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.6; A26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) QUÁCH MINH CHUNG (VN)



Thôn 12, xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt vịt đông lạnh; mua bán vịt đã qua chế biến; mua bán vịt quay; quảng cáo vịt đông lạnh; xuất nhập khẩu thịt vịt đông lạnh; xuất nhập khẩu vịt đã qua chế biến.

(210) 4-2018-38272

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY
COSMETICS VIỆT NAM (VN)

SAKOMI

Cán H2 khu Green Bay Village, khu đô
thị Hùng Thắng, phường Hùng Thắng,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; sữa; nho khô; hạt tằm ướp hương vị; hạt hướng dương đã chế biến; lạc đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; mì sợi; mì ăn liền; phở ăn liền; bún; miến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán phở ăn liền; quảng cáo mì ăn liền; xuất nhập khẩu hạt điều; mua bán hạt điều đã qua chế biến; mua bán sữa.

(210) **4-2018-38273**

(220) 02.11.2018

(540)

HATY

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN HỒNG TUỔI (VN)

1563 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hương liệu [tinh dầu]; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 14: Dây chuyền [đồ trang sức]; đồng hồ; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; Đá quý; Đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

(210) **4-2018-38274**

(220) 02.11.2018

(540)

LANUTY

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ LAN (VN)

Xóm 7, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá dược; collagen dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thảo dược; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; áo váy; đồ đi ở chân; mũ.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; vận chuyển hàng hoá; dịch vụ giao hàng; thông tin về vận tải; vận chuyển hành khách; vận tải.

(210) **4-2018-38275**

(220) 02.11.2018

(540)

FAJBO

(441) 25.01.2019

(731) ĐỖ VĂN TAM (VN)

Xóm Thống Nhất, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình lọc nước uống; bộ lọc nước uống; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán máy lọc nước uống; xuất nhập khẩu hệ thống cung cấp nước; quảng cáo bình lọc nước uống; xuất nhập khẩu thiết bị và máy móc để làm sạch nước; quảng cáo hệ thống cung cấp nước.

(210) **4-2018-38276**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Purity life

(731) **ĐỖ VĂN TAM (VN)**

Xóm Thống Nhất, xã Nam Tiến, huyện
Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 32: Nước khoáng xenxe; đồ uống không có cồn; nước khoáng có muối lithi (đồ uống); nước uống dùng trong bữa ăn; nước [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 35: Mua bán nước [đồ uống]; mua bán nước ngọt; quảng cáo nước khoáng xenxe; quảng cáo đồ uống không có cồn; xuất nhập khẩu nước [đồ uống]; xuất nhập khẩu đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-38277**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Craftbros Gangnam Pale Ale
크래프트브로스 강남페일에일

(731) **KIMOON KANG (KR)**

32-6, Hyoryeong-ro 46-gil, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-38278**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

INNOFLEX

(731) **INNOX ADVANCED MATERIALS
CO., LTD. (KR)**

171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon,
Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng nhựa trợ giúp cho băng mạch được cứng (dạng bán thành phẩm); tấm nhựa (bán thành phẩm) liên kết cho băng mạch; màng băng nhựa mỏng (dạng phim) để vận chuyển cho băng mạch (không đi kèm và dùng trong công nghiệp); màng băng nhựa mỏng bao phủ cho băng mạch (không đi kèm dùng trong công nghiệp); nhựa bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa bán thành phẩm; nhựa ở dạng tấm, màng, khối, thanh (dạng bán thành phẩm) và ống (mềm); tấm keo cách điện; băng cách điện; băng dính dùng để dán cho màn hình (dạng bán thành phẩm không phải phụ kiện đi kèm); băng dính chịu nhiệt (dùng trong công nghiệp); băng dính dùng cho khóa bằng chì; băng dính hai mặt chịu nhiệt dùng cho các khung chì của chip máy tính (dạng bán thành phẩm); băng dính cho các gói bán dẫn (không đi kèm); băng đàn hồi (dùng trong công nghiệp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38279**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A15.9.18

(591) Xanh.

(731) INNOX CORPORATION (KR)

171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon,
Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng nhựa trợ giúp cho băng mạch được cứng (dạng bán thành phẩm); tấm nhựa (bán thành phẩm) liên kết cho băng mạch; màng băng nhựa mỏng (dạng phim) để vận chuyển cho băng mạch (không đi kèm và dùng trong công nghiệp); màng băng nhựa mỏng bao phủ cho băng mạch (không đi kèm dùng trong công nghiệp); nhựa bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa bán thành phẩm; nhựa ở dạng tấm, màng, khối, thanh (dạng bán thành phẩm) và ống (mềm); tấm keo cách điện; băng cách điện; băng dính dùng để dán cho màn hình (dạng bán thành phẩm không phải phụ kiện đi kèm); băng dính chịu nhiệt (dùng trong công nghiệp); băng dính dùng cho khóa bằng chì; băng dính hai mặt chịu nhiệt dùng cho các khung chì của chip máy tính (dạng bán thành phẩm); băng dính cho các gói bán dẫn (không đi kèm); băng đàn hồi (dùng trong công nghiệp).

(210) **4-2018-38281**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.13.25; 3.7.17; A26.11.12

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÂM
HỒ (VN)

Lô 17-18 đường N2, cụm công nghiệp
An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; giày; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán phụ kiện nghề may [vật dụng của thợ may], trừ chỉ; mua bán giày; mua bán dép; xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo quần áo.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hoá; kho hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

(210) **4-2018-38282**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐỖ VĂN DOAN (VN)

Thôn Minh Hòa 4, xã Minh Khai, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; cà phê; mì ăn liền; phở khô.

(210) **4-2018-38283**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.2; A1.1.10; A1.1.5

(591) Tím nhạt, trắng.

(731) ĐỖ VĂN DOAN (VN)

Thôn Minh Hòa 4, xã Minh Khai, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; cà phê; mì ăn liền; phở khô.

(210) **4-2018-38284**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)

Thôn An Bái, xã Yên Phong, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Bún; bún chả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ bún chả; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-38285**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 6.1.2; 15.7.1; A1.1.10; 26.1.1

(591) Nâu đất, đen, trắng, vàng.

(731) TRẦN LƯƠNG HUỲNH (VN)

Số 06, tổ 14, KP4, phường Phước
Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Xi măng; đá xẻ; đá vôi; đá phấn dạng thô; đá chịu lửa; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38286**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.3.16; 2.3.9; 24.9.1

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TÌNH MEDIA (VN)
C 4/7 khu biệt thự Ciputra, phường Phú
Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.

(210) **4-2018-38287**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A20.1.5; 26.4.1; 25.5.1; 26.7.25; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH BETTER PAINT
(VN)
294 đường 490, ấp 1, xã Phạm Văn Cội,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn.

(210) **4-2018-38288**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A24.17.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ TRỌNG LONG (VN)
Số nhà 35, ngõ 34, đường Vũ Tiến
Trung, tiểu khu 7, thị trấn Tĩnh Gia,
huyện Tĩnh Gia, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 15: Đàn ghita; nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo (thanh nhạc, đàn organ, đàn piano, đàn guitar, đàn ukulele, đàn bầu, trống, sáo, kèn); sản xuất nhạc; sáng tác ca khúc; dàn dựng các chương trình biểu diễn; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy về nghệ thuật âm nhạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38292**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) TRỊNH QUANG NGỌC (VN)

93 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ da.

(210) **4-2018-38293**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; 1.15.23; A1.13.15; 4.5.3

(591) Xanh da trời, tím đỏ, vàng, cam, vàng chanh, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINSOFTS (VN)

Số 8 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi; phần mềm doanh nghiệp; máy tính và linh kiện máy tính; phần mềm doanh nghiệp; phần mềm ứng dụng di động.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, máy tính, linh kiện máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo, giáo dục trực tuyến; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo trực tuyến; dịch vụ trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cho thuê phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế trang web.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-38294**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.8

(591) Đen; hồng; trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HẢI ÂU VIỆT (VN)

14/19 đường Hiệp Thành 43, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38295**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
38 BT4, Bắc Linh Đàm X2, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 11: Cây nước nóng lạnh (dùng điện); bồn cầu bệt (thiết bị vệ sinh); bể phốt (thiết bị vệ sinh).

(210) **4-2018-38296**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
38 BT4, Bắc Linh Đàm X2, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 11: Cây nước nóng lạnh (dùng điện); bồn cầu bệt (thiết bị vệ sinh); bể phốt (thiết bị vệ sinh).

(210) **4-2018-38298**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.3; 4.5.2; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đen, xanh lá.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN ANH
(VN)
Số 92 đường số 4, khu dân cư 6B
Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi.

(210) **4-2018-38299**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, đen.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TAM (VN)
60/30 Yên Thế, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy móc công nghiệp (như nhông, xích), phụ tùng máy móc nông nghiệp (như nhông, xích, ổ bi, bạc đạn), linh kiện điện tử.

(210) **4-2018-38300**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NGHĨ KHÁC BIỆT-LÀM TIÊN PHONG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TAM (VN)

60/30 Yên Thế, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy móc công nghiệp (như nhông, xích), phụ tùng máy móc nông nghiệp (như nhông, xích, ổ bi, bạc đạn), linh kiện điện tử.

(210) **4-2018-38301**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

INTERTAM

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TAM (VN)

60/30 Yên Thế, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy móc công nghiệp (như nhông, xích), phụ tùng máy móc nông nghiệp (như nhông, xích; ổ bi, bạc đạn), linh kiện điện tử.

(210) **4-2018-38302**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)




(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NTF HOÀNG
PHÁT (VN)

Số 68, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu,
thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La


(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ làm kín các công trình; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


(210)	4-2018-38303	(220)	02.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
	NTF TOURIST	(531)	26.4.4; 26.4.9; A26.11.7
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NTF HOÀNG PHÁT (VN) Số 68, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

(210)	4-2018-38304	(220)	02.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
	NTF INVEST	(531)	26.4.4; 26.4.9; A26.11.7
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NTF HOÀNG PHÁT (VN) Số 68, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; kinh doanh bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; đầu tư tài chính.

(210)	4-2018-38305	(220)	02.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIÀY IVANKA (VN) 297/25/21 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay của phụ nữ; ví tiền; ví bỏ túi; balo; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, phụ kiện thời trang (giày, dép, mũ nón, thắt lưng, khăn quàng, cà vạt), đồng hồ, mỹ phẩm; kinh doanh chuỗi cửa hàng thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38306

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 2.3.8; A2.3.16; 17.5.1

(731) TĂNG NGUYỄN KIỀU NGÂN (VN)

233/4B Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quần áo, dụng cụ thể thao.

(210) 4-2018-38307

(540)

ĐỨC HUNG JEWELRY

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM

VÀNG ĐỨC HUNG JEWELRY (VN)

Tổ 14, ấp 8, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, trang sức, đá quý.

(210) 4-2018-38308

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1

(591) Đen, vàng đồng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH

SẠN HỒNG NGỌC CHÂU (VN)

26 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) 4-2018-38309

(540)

CÀ PHÊ SAKE
Cà phê Sa kê uống là mê !

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LỘC HUNG PHÁT (VN)

A13/27, tổ 23, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-38310**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HỘ KINH DOANH BÚN MẮM 10 THANH (VN)

MƯỜI THANH

186 Nguyễn Văn Tiết, khu 12 phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Quán bún mắm.

(210) **4-2018-38311**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



OPENPLAS

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xám, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; kết nhựa; rổ,giỏ,sọt (không bằng kim loại); móc áo không bằng kim loại; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng, chai lọ, lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách, chén, cốc; ca; bình(hũ); chậu giặt; chậu tắm; cái kẹp phơi quần áo; bình, lọ cắm hoa; chậu hoa; thùng rác, dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lông bàn; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-38312**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh xám, hồng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; kết nhựa; rổ, giỏ, sọt (không bằng kim loại); móc áo không bằng kim loại; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng, chai lọ, lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách, chén, cốc; ca; bình(hũ); chậu giặt; chậu tắm; cái kẹp phơi quần áo; bình, lọ cắm hoa; chậu hoa; thùng rác, dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-38313**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, xanh xám, cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; kết nhựa; rổ,giỏ,sọt (không bằng kim loại); móc áo không bằng kim loại; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng, chai lọ, lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách, chén, cốc; ca; bình(hũ); chậu giặt; chậu tắm; cái kẹp phơi quần áo; bình, lọ cắm hoa; chậu hoa; thùng rác, dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-38314**

(540)

OISHI

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý hoạt động nhượng quyền thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua bán trực tuyến; dịch vụ thương mại điện tử và dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các mặt hàng bao gồm chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, thực phẩm chức năng, cao dán vết thương, vật liệu băng bó dùng cho mục đích y tế, vật liệu để hàn răng, sáp in dấu răng, chất tẩy ứ dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm diệt loài gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, đồng hồ đeo tay, giấy, bìa và các sản phẩm làm từ các vật liệu này mà không được xếp vào các nhóm khác (bao gồm giấy gói, hộp giấy, khăn lau mặt bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, biển hiệu bằng giấy, giấy viết), ấn phẩm, vật liệu đóng gáy sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (không bao gồm đồ đạc), vật liệu hướng dẫn và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

giảng dạy (trừ máy móc), vật liệu dưới dạng túi, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp vào các nhóm khác), chữ in, bản in đúc (clisé) của ngành in, dây thừng (không làm bằng kim loại), dây bện, lưới, lều, vải bạt, vải dậu (vải nhựa), buồm, bao tải [túi] bằng vải dệt để đóng gói và túi (không được xếp vào các nhóm khác) bao gồm túi [phong bì, bao] bằng vải dệt để đóng gói, túi đựng đồ dệt kim để giặt, túi để vận chuyển và đựng nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu nhồi độn và chèn lót (trừ vật liệu bằng cao su hay chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, sản phẩm làm bằng da hoặc giả da (bao gồm cặp, túi, ba lô, vali), quần áo, giày dép, mũ nón (không được xếp vào các nhóm khác), trò chơi không dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài và đồ chơi, đồ trang trí cây thông Noel trừ vật phát sáng, thịt, cá, gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn, chất chiết ra từ thịt, cá, gia cầm và thú săn, trái cây và rau củ đã qua xử lý, nước quả nấu đông làm thực phẩm, mứt ướt, thạch, trứng, dầu ăn và mỡ ăn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh có thành phần là chất chiết suất từ thịt, cá, gia cầm, món ăn mặn dùng cuối bữa, khoai tây rán giòn, đồ ăn nhanh làm từ khoai tây, đồ ăn nhanh làm từ hải sản, sữa và sản phẩm sữa, chất chiết xuất từ tảo dùng làm thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột cọ, bột sắn, chất thay thế cà phê, bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh mì, bánh ngọt, bánh làm từ bột nhào và bánh kẹo, bánh quy, kem lạnh, mật ong, mật đường, men (không dùng cho động vật hay mục đích y tế), bột nở, muối để nấu ăn, muối để bảo quản thực phẩm, mù tạt, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, đá ăn, nước lọc, nước khoáng, đồ uống không có cồn, nước hoa quả, nước tăng lực, xi-rô, bia và đồ uống trên cơ sở bia, hạt giống, cây, rau, hoa, quả, nấm tươi, ngũ cốc dạng nguyên liệu.

(210) **4-2018-38315**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ DTG HOÀNG GIA (VN)

Số 86 ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38316**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.17.11; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TMDV THC HẢI CHÂU (VN)

Số 53, ngách 34/182 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-38317**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.17.11; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
TMDV THC HẢI CHÂU (VN)

Số 53, ngách 34/182 phố Dương Văn Bé,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây; mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng trong ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-38318**

(540)

SUMDFINE

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC MỸ PHẨM
HÀNG NGA (VN)

Số 45, ngách 34/156 phố Vĩnh Tuy,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-38319**

(540)

NEUTIDI

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC MỸ PHẨM
HÀNG NGA (VN)

Số 45, ngách 34/156 phố Vĩnh Tuy,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-38320** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
NNO VITE APLICAPZ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-38321** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.15.15; A19.13.21; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Ghi, xám, xanh lơ, nâu, nâu nhạt, trắng, xanh lơ đậm, vàng nâu, xám nhạt.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-38322** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH BẢO THÀNH THIÊN (VN)
143/13 đường 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 18: Giỏ da; balo; túi xách; túi đeo.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; tất (vớ); găng tay (trang phục)

(210) **4-2018-38323**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A16.1.5; 26.11.2; A26.11.12

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỄN TÍN (VN)

392 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera dùng để giám sát; thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; tủ điều khiển của nhà thông minh; thiết bị kiểm soát ra vào; chuông cửa màn hình; công tắc điện; ổ cắm điện; tủ phân phối điện (bảng điều khiển điện).

Nhóm 11: Đèn đi ốt phát quang (LED).

(210) **4-2018-38324**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CODE LÊ (VN)

60I6 Giang Văn Minh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng, găng tay, mắt kính, ba lô, túi xách.

(210) **4-2018-38326**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019


(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÃNG DẦU LONG PHƯỚC (VN)

Số 3 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát; cho thuê chỗ ở tạm thời và khách sạn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-38327 | | (220) 02.11.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) 3.7.10; A3.7.24; 3.7.16
(591) Trắng, xanh lá, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CHIM YẾN CỬU LONG (VN)
Số b22, tổ dân phố 14, Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ |

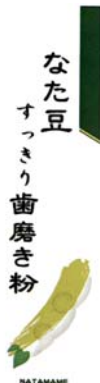
(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào thô (tổ chim yến còn lông), yến sào đã qua sơ chế (yến rút lông, yến tươi), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như bánh có yến, chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến thu hoạch yến sào.

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-38329 | | (220) 02.11.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) 1.15.11; 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu cam, trắng.
(731) PHẠM NGỌC CẢNH (VN)
Số nhà 251, khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.) |

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch.

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-38330 | | (220) 02.11.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) A5.3.15; 26.13.1; 26.4.4
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, vàng, đen, ghi xám, trắng.
(731) SANWATSUSYO CO., LTD. (JP)
6-1-2, Higashiirube Sawara-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) |

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38331

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 5.7.21; 26.13.1; 26.4.4

(591) Nâu, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, xanh cốm, da cam đậm, da cam nhạt, đen, ghi xám, trắng.

(731) SANWATSUSYO CO., LTD. (JP)
6-1-2, Higashiirube Sawara-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng.

(210) 4-2018-38332

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.13.1; 5.13.15; 5.5.1; A5.5.22

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh cốm, nâu, hồng đậm, hồng nhạt, ghi xám, trắng.

(731) SANWATSUSYO CO., LTD. (JP)
6-1-2, Higashiirube Sawara-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng.

(210) 4-2018-38333

(540)

Osaki

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) FUJI MEDICAL INSTRUMENTS MFG. CO., LTD. (JP)
1-22, Nouninbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp (mát xa); thiết bị và dụng cụ xoa bóp (mát xa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38334

(540)

OUBAO
欧堡

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 1.15.3

(731) GUANG DONG OU BAO TOOLS CO., LTD. (CN)

One of No. 6 Hengsan Road, Xia Xi Industrial Park, Heshun, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy gia công gỗ; máy nhào; máy hàn điện; máy đập chạy điện; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn; máy hút bụi chân không; bơm khí nén.

(210) 4-2018-38335

(540)

Erechtheion

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CREATE UNIVERSE ARK (BEIJING) INTERNATIONAL TRADE CO.,LTD (CN)

204-B408, Shuanglong Nanli, NanMoFang Town, ChaoYang District, BeiJing 100122, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt ngào đường; thực phẩm trên cơ sở cá; hạt tằm ướp hương vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nút nhào; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhồi; xốt [gia vị].

(210) 4-2018-38336

(540)

DCORT

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HỢP TÁC (VN)

Lầu 20, số 215 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38337**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG THẮNG
(VN)

381 ấp Long Đức 3, xã Tam Phước,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

VIETEXTRA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-38338**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.9; 26.4.4

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây,
xanh tím than, tím da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ
THUẬT SỐ FPT (VN)

261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm giúp người thon thả; dầu xả tóc, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; huyết áp kế; máy xoa bóp đặt trên giường; gậy chống cho người bệnh, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu; máy kiểm tra đường huyết; máy xông mũi; đai đeo lưng chỉnh hình.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm giúp người thon thả, dầu xả tóc, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, đai nịt bụng, huyết áp kế, máy xoa bóp đặt trên giường, gậy chống cho người bệnh, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị vật lý trị liệu, máy kiểm tra đường huyết, máy xông mũi, đai đeo lưng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38340** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÔNG SẢN VIỆT HÀ (VN)
Số 79, Tây Minh, xã Lang Minh, huyện
Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 29: Hạt điều sấy khô, đã qua bảo quản, sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, rau củ quả đã được bảo quản/sấy khô, hạt điều.

Nhóm 40: Dịch vụ sấy khô nông sản; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

- (210) **4-2018-38341** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.21; 5.7.27; 5.7.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MOA (VN)
56 Đống Đa, phường Tân Lập, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê.


- (210) **4-2018-38342** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MOA (VN)
56 Đống Đa, phường Tân Lập, thành phố
Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38343** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A24.15.11; 26.1.1; 1.15.3; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUTURE LIGHT VIỆT NAM (VN)
Số 92, phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- 
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 09: Đèn led (đèn đi-ốt phát quang); thiết bị điện như: aptomat, ổ cắm; dây điện; bảng điện.
- Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng).
-

- (210) **4-2018-38344** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A14.7.13; A1.13.15; 1.13.1; A26.11.8
(591) Đỏ, ghi, trắng.
(731) FASTFIX-IT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 47-1, Lane 199, Renxin Road, Renwu District, Kaohsiung City, Taiwan 814
- 
- (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.
-

- (210) **4-2018-38345** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) YANG, JIN MO (KR)
207, SBC POST-BI Training Center, 64 Yeonsuwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15432 Republic of Korea
- Lễ phục sinh**
- (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
-

- (511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; sáp tạo kiểu tóc; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước thơm cho da (mỹ phẩm); gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng làm đẹp; chế phẩm uốn sóng tóc bền nếp
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38346**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) ANDRE ARIEF LEMBONG (ID)

Camgio

Jl. Limo No.42 RT 008 RW 010, Grogol Selatan, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược (thuốc cổ truyền) có chứa thành phần được chiết xuất từ thiên nhiên và mật ong, có tác dụng làm giảm các triệu chứng cảm lạnh, buồn nôn, đầy hơi, cổ họng khô và duy trì sức khỏe.

(210) **4-2018-38348**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A5.1.16; A5.1.5



(591) Nâu đất, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH HUỆ (VN)

Số 2/81 phố Năm Dân, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 20: Cây bèo khô - vật liệu dùng để đan, bện hàng thủ công mỹ nghệ.

(210) **4-2018-38349**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; 19.9.1



(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ GỐM SÀNH HÙNG SƠN (VN)

Thôn Hùng Sơn, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 21: Bình gốm dùng để chứa đựng.

(210) **4-2018-38350**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; 2.1.22; A5.5.21; 2.1.8; 2.3.8; 22.5.10



(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ MỸ NGHỆ LÂM TẠO (VN)

Thôn Đồng Quan, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật làm từ đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38351**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; A19.13.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAN CHI
BUSINE.SS HÀ NAM (VN)
Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vĩnh
Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38352**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.7; 5.3.20; 5.13.4; 3.7.17; 5.13.1

(731) YANG, SHU-CHEN (TW)
No.289-2, Zuoying Avenue, Zuoying
Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Lá trà (đã qua chế biến); trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; trà dạng bột (dùng để pha chế đồ uống); trà (chè).

(210) **4-2018-38353**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A14.3.11; A1.1.9; A1.1.3; 21.3.15

(731) STUDIO COMPOSITE CO., LTD. (JP)
2914-2, Mutsuno, Mobara-shi, Chiba-
ken 297-0012, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi câu cá (mồi giả); lưỡi câu gắn mồi giả; lưỡi câu; dây câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá.

(210) **4-2018-38354**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A25.7.7; 26.1.1; A5.5.20

(591) Đỏ, xanh, vàng, tím, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VÀ MAY
HỒNG HẢI (VN)
Xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; ruột gối; giường; đồ đạc trong nhà; màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 24: Chăn bông; màn tuyn; ga trải giường; rèm cửa và cửa sổ; khăn tắm bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy].

(210) **4-2018-38355**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TANKO ORGANIZE COMPANY (TW)
No.21-6, Nanyang St., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 10047, Taiwan

tanko

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; khoá cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; cái móc [đồ ngũ kim]; két/hộp đựng an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; vấu kẹp ê tô bằng kim loại.

Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bảng đục lỗ để treo dụng cụ có thể gắn vào tủ hoặc bàn làm việc; xe đẩy tay [đồ đạc]; bàn làm việc của thợ mộc; giá [đồ đạc]; giá đỡ cho tủ đựng hồ sơ.

(210) **4-2018-38356**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HỘ LAO
ĐỘNG VIỆT NAM (VN)

SHEFIELD

Tổ 57, cụm 9, phường Phú Thượng, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; tấm che mặt bảo vệ của người lao động; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

(210) **4-2018-38357**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD.
(VG)

Bunny Kids

Trident Chambers, P. O. Box 146, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng dạng chất gien (gel); chế phẩm đánh răng dạng bột; chế phẩm đánh bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất tẩy rửa (không dùng trong quá trình sản xuất hay cho mục đích y tế); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm chăm sóc miệng (chế phẩm làm sạch miệng); chế phẩm làm thơm mát miệng; chế phẩm xịt làm thơm mát miệng; dầu gội

đầu; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; và chất tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; và chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn (không dùng cho mục đích nha khoa); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm thường; và chế phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm vòi hoa sen; chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm xà phòng tẩy ố; chế phẩm mát xa cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm dùng khi cạo râu; và chế phẩm thoa da sau khi cạo râu; chế phẩm làm trắng răng (dạng bột, mỹ phẩm); gel làm trắng răng; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm làm trắng răng (dạng miếng dán, mỹ phẩm); nước súc miệng làm trắng răng.

(210) **4-2018-38358**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD.
(VG)

DARLIE 寶貝兔

Trident Chambers, P. O. Box 146, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng dạng chất gien (gel); chế phẩm đánh răng dạng bột; chế phẩm đánh bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất tẩy rửa (không dùng trong quá trình sản xuất hay cho mục đích y tế); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm chăm sóc miệng (chế phẩm làm sạch miệng); chế phẩm làm thơm mát miệng; chế phẩm xịt làm thơm mát miệng; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; và chất tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; và chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn (không dùng cho mục đích nha khoa); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm thường; và chế phẩm làm sạch cơ thể dùng khi tắm vòi hoa sen; chế phẩm khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm xà phòng tẩy ố; chế phẩm mát xa cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm dùng khi cạo râu; và chế phẩm thoa da sau khi cạo râu; chế phẩm làm trắng răng (dạng bột, mỹ phẩm); gel làm trắng răng; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm làm trắng răng (dạng miếng dán, mỹ phẩm); nước súc miệng làm trắng răng.

(210) **4-2018-38359**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD.
(VG)

DARLIE 宝贝兔

Trident Chambers, P. O. Box 146, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm xỉa răng; chỉ tơ nha khoa; hộp đựng bàn chải đánh răng, không làm bằng kim loại quý; giá để bàn chải đánh răng, không làm bằng kim loại quý; bàn chải đánh răng chạy điện; thiết bị sử dụng nước làm sạch răng và lợi; ly (cốc) uống nước; cốc (chén) thủy tinh; cốc (chén) (không làm bằng kim loại quý); cốc vại (không làm bằng kim loại quý); đĩa (không làm bằng kim loại quý); đĩa ăn (không làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

bằng kim loại quý); bát thủy tinh; dụng cụ dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý hay mạ kim loại quý); và đồ đựng dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý hay mạ kim loại quý); lược; miếng bọt biển dùng cho mục đích gia đình; bàn chải (không bao gồm bút lông); vật liệu làm bàn chải; sản phẩm làm sạch (bao gồm vải/giẻ dùng khi lau dọn và dụng cụ làm sạch vận hành bằng tay); sợi thép rối dùng để làm sạch; thủy tinh dạng thô (không dùng trong xây dựng); hay thủy tinh sơ chế (không dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh (đồ đựng dùng trong gia đình và nhà bếp), đồ gốm sứ dùng cho mục đích gia dụng; và đồ bằng đất nung dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-38361**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 9.7.1; 5.7.27; 26.15.5

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ THÁI BÌNH (VN)
26B Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao.

Nhóm 32: Nước cà phê đóng lon, nước ép trái cây (đóng lon).

Nhóm 35: Mua bán: cà phê bột, trà (chè), ca cao, nước cà phê đóng lon (không có ga).

Nhóm 43: Quán cà phê, quán ăn, quán giải khát.

(210) **4-2018-38362**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.9; 7.3.2; 26.4.1; 25.5.25

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG THIÊN (VN)
67/18 Trần Văn Kỷ, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(210) **4-2018-38363**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.7.5

(591) Trắng, vàng, đỏ, xám, đen.

(731) VŨ BẢO DÂN (VN)

Thôn Huỳnh Thượng, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã được chế biến để tiêu dùng hoặc bảo quản, thịt gà tươi (không còn sống), thực phẩm đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống, gà đông lạnh, cơm gà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm, đồ uống, quán cơm gà.

(210) **4-2018-38364**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.1.1; 8.1.6

(591) Nâu, trắng, đen, xanh.

(731) BÙI KIM THỦY (VN)

P308 ĐN 3 TTQKTĐ Xã Đan 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán bánh mì, bánh ngọt; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ; quảng cáo.

(210) **4-2018-38365**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 24.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)

Nhà số 4, ngõ 137, đường Hermann Gmeiner, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô, du thuyền, siêu du thuyền.

(210) **4-2018-38366**

(540)

INTER

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH INTERTOUR VIỆT NAM (VN)

115 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách, dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; hướng dẫn du lịch; cho thuê phương tiện vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt phòng khách sạn trong nước và quốc tế; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; nhà dưỡng lão; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

(210) **4-2018-38367**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.1.2; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ PRO - VIỆT NAM (VN)

Số 9, ngõ 205 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; bộ ghép nối âm thanh; loa đài; micro; đầu đọc đĩa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu các thiết bị âm thanh: loa, đài, âm ly, ống dẫn âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, ống khuếch đại âm thanh, vỏ hộp loa, cáp âm thanh, bộ ghép nối âm thanh, loa đài, micro, đầu đọc đĩa; quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng, bảo hành các thiết bị âm thanh như loa, đài, tivi, âm ly; dịch vụ lắp đặt các thiết bị thu thanh như loa, đài, ti vi, âm ly.

Nhóm 41: Cho thuê máy thu thanh, loa đài; hướng dẫn lắp đặt loa đài; giải trí qua truyền thanh; thông tin giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; dịch vụ điều chỉnh nhạc.

(210) **4-2018-38368**

(540)

Mama haut

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)

Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38369**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TA STORE
VIỆT NAM (VN)

Số nhà 15 ngõ 137, phố Việt Hưng,
phường Việt Hưng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38370**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.1.2; 26.7.25;
26.2.7

(591) Đỏ, xanh, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM
KÍNH THUỐC HẢI DƯƠNG (VN)

Số 46 Đại Lộ Hồ Chí Minh, phường Trần
Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính cận thị; kính viễn thị; kính loạn thị; gọng kính đeo mắt; mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, kính mắt 3D, kính cận thị, kính loạn thị, kính viễn thị, kính áp tròng, gọng kính đeo mắt, mắt kính, kính thời trang, bao kính đeo mắt, dây xích đeo của kính mắt, dây của kính đeo mắt loại kẹp mũi, dây của kính đeo mắt không gọng, kính đeo mắt loại kẹp mũi, kính đeo mắt không gọng.

(210) **4-2018-38372**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A15.9.18

(731) INNOX CORPORATION (KR)

171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon,
Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng nhựa trợ giúp cho băng mạch được cứng (dạng bán thành phẩm); tấm nhựa (bán thành phẩm) liên kết cho băng mạch; màng băng nhựa mỏng (dạng phim) để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

vận chuyển cho bảng mạch (không đi kèm và dùng trong công nghiệp); màng bằng nhựa mỏng bao phủ cho bảng mạch (không đi kèm dùng trong công nghiệp); nhựa bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa bán thành phẩm; nhựa ở dạng tấm, màng, khối, thanh dạng bán thành phẩm và ống (mềm); tấm keo cách điện; băng cách điện; băng dính dùng để dán cho màn hình (dạng bán thành phẩm không phải phụ kiện đi kèm); băng dính chịu nhiệt (dùng trong công nghiệp); băng dính dùng cho khóa bằng chì; băng dính 2 mặt chịu nhiệt dùng cho các khung chì của chip máy tính (dạng bán thành phẩm); băng dính cho các gói bán dẫn (không đi kèm); băng đàn hồi (dùng trong công nghiệp).

(210) **4-2018-38374**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; A5.5.20

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)

Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh cửa hàng bán lẻ thực phẩm sạch bao gồm: thịt, cá, hải sản tươi, thịt cá đông lạnh, hải sản đông lạnh, rau củ quả tươi, hoa quả tươi, gạo, các loại hạt đã chế biến, bánh, kẹo, trái cây sấy, đồ gia vị, thực phẩm đã qua chế biến; kinh doanh đồ uống làm từ nước ép hoa quả không có cồn, sữa, các chế phẩm từ sữa; kinh doanh mỹ phẩm hữu cơ, nước giặt, nước tẩy rửa, nước lau sàn nhà, xà phòng, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm.

(210) **4-2018-38375**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2

(591) Cam, trắng, xanh nhạt, vàng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG THÀNH (VN)

Số nhà 16, ngõ 118, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp nối đầu dây điện; cáp đồng trục; cáp điện; cáp sợi quang; ống nối cho dây cáp điện; dây dẫn điện (điện dân dụng dùng trong gia đình); cáp âm thanh; cáp dẫn điện; công tắc điện; phích cắm điện; ống bọc nối cho dây cáp điện; dây điện báo, dây điện thoại; dây bằng hợp kim kim loại để dẫn điện [có thể chảy được - dây cầu chì].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38376**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) APPOTRONICS CORPORATION LIMITED (CN)

20F-22F, High-Tech Zone Union Tower, No.63, Xuefu Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị dùng để truyền phát thông tin liên lạc; máy chiếu; bộ thu hình; phần mềm máy tính để ứng dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu; điều khiển từ xa dùng cho máy thu hình [trừ thiết bị đánh bạc].

(210) **4-2018-38377**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT AN BÌNH (VN)

D8/37 quốc lộ 50, ấp 4, xã Quy Đức, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho việc xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường nước.

(210) **4-2018-38378**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 3.4.1; A3.4.2

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) DAIRY FARMING PROMOTION ORGANIZATION OF THAILAND (TH)

160 Moo 1, Mittraphap Road, Mittraphap Sub-district, Muak lek District, Saraburi, 18180 THAILAND

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống chứa sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38379**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) GUOXIONG YANG (CN)

No' S bra

No. 90, north part of Guang Shan Road East, Qiaotou East Village, Jun Bu Town, Puning, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo/trang phục; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); giày; khăn quàng cổ; mũ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; tã lót trẻ sơ sinh (trang phục); quần áo lót; đồ đi chân.

(210) **4-2018-38380**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.11; 24.1.1; 26.3.23



SENMAXU

(731) GUANGZHOU SENMAXU ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 815, 8/F, No. 55, Xidier Road, Liwan Area, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Cán có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; bộ nhớ nhanh sử dụng cổng usb; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; máy thu thanh và thu hình; tai nghe; bộ tai nghe gắn micro; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; giá ba chân chuyên dụng cho máy ảnh; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; dây cáp điện; dây điện; sợi quang; thiết bị sạc cho pin điện; pin sử dụng năng lượng mặt trời; pin có thể sạc lại; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

(210) **4-2018-38381**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7

(731) SHENZHEN KEAN DIGITAL CO., LTD. (CN)

ANNKE

4F, Ru Jun Building, No.105 Zhongxin Rd., Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát ghi hình bằng điện, điện tử; máy ảnh; thiết bị ghi hình; cáp đồng trục; chuông chống trộm; ổ khóa bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38382**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 1.3.1; A1.3.16

(731) LEATHER PROTECTOR SPECIALIST (M) SDN BHD (MY)

No. 5, Jalan 8/155, Taman Industri Bukit OUG, 58200 Kuala Lumpur, Malaysia.

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Áo phong; áo sơ mi; áo cánh; áo jacket (quần áo); áo len chui đầu, bộ quần áo; váy, quần (quần áo), quần jean; quần dài; quần đùi; quần bermuda; mũ (mũ nón); tất ngắn cổ; giày.

(210) **4-2018-38385**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.1.16; 4.1.4; 26.4.4; A26.4.5

(731) LEATHER PROTECTOR SPECIALIST (M) SDN BHD (MY)

No. 5, Jalan 8/155, Taman Industri Bukit OUG, 58200 Kuala Lumpur, Malaysia.

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Áo phong; áo sơ mi; áo cánh; áo jacket (quần áo); áo len chui đầu, bộ quần áo; váy, quần (quần áo), quần jean; quần dài; quần đùi; quần bermuda; mũ (mũ nón); tất ngắn cổ; giày.

(210) **4-2018-38386**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; 5.5.16

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SUREMEAL QUỐC TẾ MỚI (VN)

Số nhà 25, đường số 6, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38387**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, xám, đen.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆN
THÔNG HUỲNH GIA (VN)

15/77/11 Hoàng Hoa Thám, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

(210) **4-2018-38388**

(540)

GLELECTRIC

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

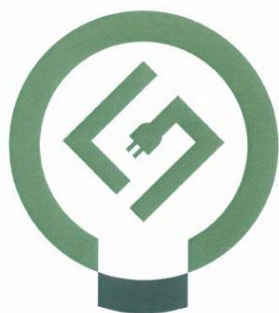
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN GL (VN)
Số 1A, ngách 40 ngõ 255 đường Nguyễn
Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le (thiết bị điện); thiết bị báo động; công tắc điện điều khiển điện tử; ổ cắm thông minh (thiết bị điện); thiết bị điều khiển bơm nước tự động; UPS (bộ lưu điện).

(210) **4-2018-38389**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.4.3; A15.9.10; 13.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN GL (VN)
Số 1A, ngách 40 ngõ 255 đường Nguyễn
Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le (thiết bị điện); thiết bị báo động; công tắc điện điều khiển điện tử; ổ cắm thông minh (thiết bị điện); thiết bị điều khiển bơm nước tự động; UPS (bộ lưu điện).

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: rơ le (thiết bị điện), thiết bị báo động, công tắc điện điều khiển điện tử, ổ cắm thông minh (thiết bị điện), thiết bị điều khiển bơm nước tự động, UPS (bộ lưu điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38390**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 25.1.9; A25.1.10; 11.3.14;
A5.3.15

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LIÊN DOANH PHÚ SƠN (VN)
Thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm,
tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối trà (chè); giới thiệu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm về trà (chè).

(210) **4-2018-38391**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 4.5.2; 4.5.3

(731) LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đầu nối cho dây điện, dây tín hiệu, cáp dẫn điện, dây dẫn điện, tai nghe, bộ sạc cho pin điện, thiết bị sạc cho pin điện có dây và thiết bị sạc cho pin điện không dây, cáp âm thanh, loa, sạc dự phòng, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh, loa, tai nghe, thiết bị sạc cho pin điện, GPS định vị dùng cho xe cộ.

(210) **4-2018-38392**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.16; 3.1.1; A3.1.24

(591) Trắng, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH PHONG THÁI
THỊNH (VN)
57/117 Lãnh Binh Thăng, phường 12,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; máy in, máy photocopy, linh kiện dùng trong máy in và máy photocopy như (hộp mực, thiết bị phun mực, cơ cấu tiếp giấy, trục lăn, khuôn đặt giấy, trống, ru lô sấy, ru lô ép, gạt mực, gạt băng tải, cảm biến nhiệt, màng bám, cuộn lau đầu, băng tải, bột từ type; trục từ); cho thuê máy in, cho thuê máy photocopy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38393**

(220) 02.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A9.7.19

(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LEBOUCHER (VN)
Ấp Bình Thạnh, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông, đùi lợn muối; thịt; thịt muối, thịt lợn; gia cầm không còn sống; xúc xích, lạp xưởng; thịt đã được bảo quản; pate gan.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày giới thiệu sản phẩm; xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: thịt lợn muối xông khói, thịt giảm bông/đùi lợn muối, thịt, thịt muối, thịt lợn, gia cầm không còn sống, xúc xích/lạp xưởng, thịt đã được bảo quản, pate gan.

(210) **4-2018-38394**

(220) 02.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A9.7.19

(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LEBOUCHER (VN)
Ấp Bình Thạnh, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông, đùi lợn muối; thịt; thịt muối; thịt lợn; gia cầm không còn sống; xúc xích, lạp xưởng; thịt đã được bảo quản; pate gan.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày giới thiệu sản phẩm; xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: thịt lợn muối xông khói, thịt giảm bông/đùi lợn muối, thịt, thịt muối, thịt lợn, gia cầm không còn sống, xúc xích/lạp xưởng, thịt đã được bảo quản, pate gan.

(210) **4-2018-38395**

(220) 02.11.2018

(540)

SHOESPARADISE

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN ĐƯỜNG
GIÀY DÉP (VN)

Số 190/6/8 Sư Vạn Hạnh, phường 9,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách.

(210) **4-2018-38396**

(220) 02.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN VĂN THÁI (VN)
135/41 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Hạt điều, hạt mắc ca, hạt dẻ, hạt chia, hạt hạnh nhân, hạt sen [tất cả đã qua sơ chế và chế biến].

(210) **4-2018-38397**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; 1.15.15; 5.7.27; 5.7.1; 26.1.1; A26.1.18



(591) Vàng, đen nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THÁI (VN)

135/41 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán trà sữa.

(210) **4-2018-38398**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; 26.4.2; 1.15.15



(591) Đen, trắng, xanh lá, xám trắng nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN THÁI (VN)

135/41 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38399**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.2; 2.9.1



(731) HOÀNG KIM HỘI (VN)

Cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua và bán quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38400**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG GIA VIÊN (VN)

Tầng 4, số 229 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-38401**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; 24.15.21; 25.12.1

(591) Xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ANH MINH (VN)

TT13, Lô C14, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu máy móc và thiết bị (dụng cụ) đo lường chính xác (máy đo tọa độ không gian 3 chiều, máy đo bánh răng, dụng cụ đo pan-me các loại, dụng cụ đo lỗ, trục chuẩn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-38402**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) ĐÀM DUY LONG (VN)

40D Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch có đầy đủ tiện nghi; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38403**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; A11.3.7; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SYRENA (VN)

Số 51 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Gà đã chế biến; thịt; cá (không còn sống); thịt gia cầm (không còn sống), thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau và củ quả đã được bảo quản; nước quả nấu đông; mứt quả (mứt ướt); sa lát trái cây; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước ngọt; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê và giải khát.

(210) **4-2018-38404**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.11; A5.3.14; 5.7.21; A5.7.23

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO CÂY SỒI VIỆT (VN)

L22-2 khu đô thị An Bình Tân, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; gia sư; trung tâm tư vấn du học (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-38405**

(540)

Oxy-Fresh

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; Gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm; Glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học].

Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia dùng cho thực phẩm nhằm làm tăng hương vị cho món ăn; gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; muối dùng để bảo quản cho thực phẩm.

(210) **4-2018-38406**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Oxi-Fresh

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; Gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm; Glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học].

Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia dùng cho thực phẩm nhằm làm tăng hương vị cho món ăn; gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; muối dùng để bảo quản cho thực phẩm.

(210) **4-2018-38407**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

OxyFresh

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; Gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm; Glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia dùng cho thực phẩm nhằm làm tăng hương vị cho món ăn; gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; muối dùng để bảo quản cho thực phẩm.

(210) **4-2018-38408**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

OxiFresh

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; Gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm; Glucoza dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học].

Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia dùng cho thực phẩm nhằm làm tăng hương vị cho món ăn; gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; muối dùng để bảo quản cho thực phẩm.

(210) **4-2018-38409**

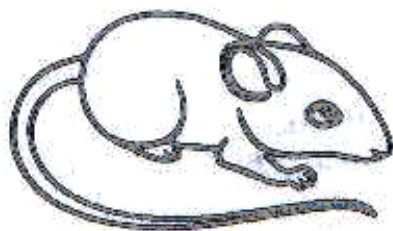
(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.5.7

(731) MARC JACOBS TRADEMARKS L.L.C. (US)



72 Spring Street, 2nd Floor, New York, new york 10012, United States of America

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 18: Hộp chứa đựng bằng da thuộc hoặc giả da, túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da], vali, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví, túi, hộp đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ba lô, túi xách tay, cặp đựng giấy tờ tài liệu làm bằng da; ví tiền, ví đựng tiền lẻ, đồ giữ đựng chìa khóa (bằng da thuộc), ô.

Nhóm 25: Quần áo và đồ lót bao gồm áo sơ mi, áo thun, áo sợi đan chui đầu, váy, đầm, quần dài, áo choàng ngoài, áo vét, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ, đai khăn choàng qua vai, găng tay, ca vát, tất ngắn cổ, đồ lót nữ, bộ quần áo tắm, quần áo mặc ban đêm, đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38411

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

INARI

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ AN PHƯỚC (VN)

1966 quốc lộ 1A, tổ 15, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện; lò nướng điện; nồi áp suất điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; máy nấu nước nóng.

(210) 4-2018-38412

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



Cơm lành canh ngọt, gia đình an vui!

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) 4-2018-38413

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



Vừa sạch, vừa tươi ngon!

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38414**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-38415**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-38418**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đen, ghi.

(731) CÀ THỊ THÌN (VN)

Tổ 5B- Khu 1A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Tây Bắc; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38419**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đen, đỏ bordeaux, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NIV (VN)

Thôn Thiên Đông (tại nhà bà Đoàn Tường Linh), xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Máy tính, các linh phụ kiện cho máy tính.

(210) **4-2018-38421**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.25; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, cam, vàng, xanh dương nhạt, tím, xanh da trời, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC MAI (VN)

Tổ 3, khu vực 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trà túi lọc, trà thảo dược, bột sắn, trà, bánh, kẹo, hương liệu thực phẩm, kem tráng miệng (bánh kẹo), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

(210) **4-2018-38422**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá, xanh đợt chuối.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC MAI (VN)

Tổ 3, khu vực 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trà túi lọc, trà thảo dược, bột sắn, trà, bánh, kẹo, hương liệu thực phẩm, kem tráng miệng (bánh kẹo), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38423**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ THẢO
DUỆC VIỆT (VN)
Tổ 19 An Sơn, phường 4, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc; trà giải độc lưu thông khí huyết; trà thảo mộc giảm cân; đông trùng hạ thảo sấy khô; đông trùng hạ thảo ngâm mật ong; viên nang đông trùng hạ thảo; rượu đông trùng hạ thảo; viên nghệ sữa ong chúa (tất cả đều dùng cho mục đích dược phẩm và thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-38425**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; 26.1.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN NAM
THANH HẢI (VN)
Thôn Minh Tân, xã Nghĩa Lộ, huyện Cát
Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2018-38426**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.2; 24.1.1; A24.15.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HUNG
MẠNH HMC (VN)
Số 18, ngõ 241, phố Khâm Thiên,
phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; thắt lưng; dải đeo quần, tất; áo sơ mi; khăn choàng.

(210) **4-2018-38427**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Hồng phấn.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
MARADO (VN)
CN 18, lô 12, khu CN Khai Quang,
phường Khai Quang, thành phố Vĩnh
Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38428**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STC CORPORATION (VN)

Số 204 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, căn hộ; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-38429**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.13.25

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STC CORPORATION (VN)

Số 204 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, căn hộ; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-38430**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.13.25

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STC CORPORATION (VN)

Số 204 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, căn hộ; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-38431**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 18.2.1; 26.13.25

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ STC (VN)

P.1508 tầng 15 tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, căn hộ; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-38432**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9; A5.5.21; A5.5.20

(591) Cam cháy, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ STC (VN)



P.1508 tầng 15 tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, căn hộ; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-38434**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)

PHUC SINH

238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cơm dừa sấy khô (cùi quả dừa được bào mỏng và sấy khô); hạt điều đã bóc vỏ; rau củ quả đã qua chế biến và được đóng gói bao bì.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; trà (chè); nghệ vàng (gia vị); ớt khô; cây quế (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn thức uống các loại, mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy như: máy thu hình (tivi), đầu máy kỹ thuật số, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, bàn ủi, quạt điện; mua bán thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, trang thiết bị sân khấu; mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị trường học như: máy in, máy fax, máy cắt giấy, máy tính, giấy, bút, sổ sách, tập vở, keo dán, thước kẻ, băng đĩa, sách báo; mua bán phần mềm tin học, điện thoại di động, tổng đài điện thoại đến 32 số; mua bán phương tiện vận tải, đồ chơi trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán thức ăn gia súc, gia cầm; mua bán hàng nông sản, hàng may mặc, vải sợi, nguyên phụ liệu ngành may, giày dép, nón mũ, tất vớ, hàng da và giả da; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất; mua bán hóa chất; mua bán vật tư thiết bị ngành ảnh; mua bán dụng cụ thể dục thể thao; quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, nhà cửa, ki ốt; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không, thủy và bộ; cho thuê phương tiện vận tải; đóng gói hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38435**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)

YUCHA

71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà, cụ thể là trà sữa.

Nhóm 43: Quán phục vụ tại chỗ các loại giải khát, trà, cà phê và ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-38436**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG ĐĂNG FOOD (VN)

YU CHA

71 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà, cụ thể là trà sữa.

Nhóm 43: Quán phục vụ tại chỗ các loại giải khát, trà, cà phê và ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-38437**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TACASING (VN)
X-03.05 Sunrise City North, số 27
Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

TACA GROUP

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu: trứng gia cầm, thịt tươi sống và thịt đã qua chế biến, thủy sản đã qua chế biến, Lạp xưởng, chà bông, trứng cá, trứng giống, thủy sản tươi sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ cảnh báo nhanh dấu hiệu sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ massage toàn thân.

(210) **4-2018-38438**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

SDDental

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
SÀI GÒN (VN)

1256-1258 Võ Văn Kiệt, phường 10,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-38439**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

SDGroup

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
SÀI GÒN (VN)

1256-1258 Võ Văn Kiệt, phường 10,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-38440**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

SDHospital

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT
SÀI GÒN (VN)

1256-1258 Võ Văn Kiệt, phường 10,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38441**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

Tổ dân phố 5, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38442**

(540)

HONG KIM NGOC

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HỒNG KIM NGỌC (VN)

393 Bùi Đình Túy, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Gia công vàng bạc, đá quý và các loại trang sức.

(210) **4-2018-38443**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 9.1.10; 26.15.15; 25.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COASTAL LIVING LAND (VN)

37 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 45: Tư vấn về pháp lý; tư vấn về các thủ tục pháp lý liên quan đến bất động sản [dịch vụ pháp lý].

(210) **4-2018-38444**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH I AM KENDELL (VN)

i AM KENDELL

Lầu 1 số 12, đường Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ mua bán: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát.

(210) **4-2018-38445**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ YOUTH TALENT (VN)



68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2018-38446**

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ YOUTH TALENT (VN)



68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ.

(210) **4-2018-38447**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng, trắng.



(731) **HỘ KINH DOANH CHI BELL (VN)**

254/40 Dương Quảng Hàm, phường 5,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

(210) **4-2018-38448**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

VINWATER

(731) **TRẦN VĂN BÌNH (VN)**

323, đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã
Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Nước đá tinh khiết [ăn được]; đá viên tinh khiết [ăn được]; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(210) **4-2018-38449**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

VINICE

(731) **TRẦN VĂN BÌNH (VN)**


323, đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã
Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Nước đá tinh khiết [ăn được]; đá viên tinh khiết [ăn được]; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh có thể ăn được.

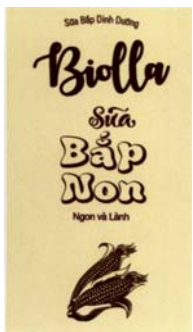
Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

- (210) **4-2018-38450** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 25.1.6; A5.1.5; 5.9.19; 5.3.20
(591) Nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu xanh (sữa được nấu từ hạt đậu xanh).

- (210) **4-2018-38451** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 5.7.5
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu xanh (sữa được nấu từ hạt đậu xanh).

- (210) **4-2018-38452** (220) 02.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN SỐ (VN)
Tầng 2, tòa nhà Athena, 146-148 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để cho vay tài chính; phần mềm máy tính dùng để cung cấp thông tin bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ (sàn giao dịch thương mại điện tử); thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 36: Cho vay [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh; môi giới; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin bảo hiểm.

(210) **4-2018-38453**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN SỐ (VN)

APPAY

Tầng 2, tòa nhà Athena, 146-148 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để cho vay tài chính; phần mềm máy tính dùng để cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ (sàn giao dịch thương mại điện tử); thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 36: Cho vay [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh; môi giới; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin bảo hiểm.

(210) **4-2018-38454**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 9.9.1; 9.9.10; 9.9.14

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)



451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; đế cho đồ đi chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38455**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 9.9.1; 9.9.14; 9.9.10

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)

451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; đế cho đồ đi chân.

(210) **4-2018-38456**

(540)

CẨM HẰNG

(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH MỨT DỪA SÁP CẨM (VN)

Đường 30/4, khóm II, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mứt dừa sáp (mứt khô); mứt dừa (mứt khô); kẹo dừa; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kem trái cây [đá lạnh].

(210) **4-2018-38457**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; 26.1.1; A5.1.12

(591) Đỏ vàng, xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MỨT DỪA SÁP CẨM (VN)

Đường 30/4, khóm II, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mứt dừa sáp (mứt khô); mứt dừa (mứt khô); kẹo dừa; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kem trái cây [đá lạnh].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38458**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 24.17.20

(591) Đỏ, đen trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CỘ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Êke (giá đỡ kệ treo tường) làm bằng kim loại.

Nhóm 07: Dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng, thi công sơn, cụ thể là: súng phun keo (hồ) dính (dùng điện); súng phun sơn; súng phun dùng để sơn.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); súng bắn keo silicon; dụng cụ phun sơn; cái cạo sơn; bàn chà nhám; xủi.

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải cước; sợi thép rối; cây lau nhà, đồ lau dọn (vật dụng để lau chùi làm từ giẻ rách, búi nhùi, quần áo (cũ), sợi len rối).

(210) **4-2018-38459**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 24.17.20

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CỘ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn.

(210) **4-2018-38460**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 26.4.1

(591) Vàng đồng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÚ
HUNG THỊNH (VN)

Tầng 5, tòa nhà Lawrence S. Ting số
801, đại lộ Nguyễn Văn Linh, phường
Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-38461**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25; 25.5.5

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SU SUNG VIỆT (VN)

Số 76, phố Trung Hòa, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa.

(210) **4-2018-38462**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRULINA VĨNH AN (VN)

Số nhà 28, ngõ 21 phố Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; massage (xoa bóp).

(210) **4-2018-38463**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15; A1.5.3; 26.15.15; 5.7.3; 25.1.6; 2.9.4

(591) Vàng, xanh da trời, xanh da trời đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ HÀO HUÂN (VN)

Đ394, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); thông tin về xử lý vật liệu.

(210) **4-2018-38464**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM

RegTech

HỮU HẠN PHÁP ĐĂNG (VN)

558 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; cấp giấy phép (dịch vụ pháp lý) trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-38471**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

SIRINTAX

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; kem làm trắng răng; chế phẩm súc miệng và súc họng không chứa thuốc; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; gel dùng cho răng (chế phẩm đánh răng không chứa thuốc); gel tẩy trắng răng; gel làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng.

(210) **4-2018-38472**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; 9.7.1

(591) Nâu đậm.

(731) BÙI XUÂN THÀNH (VN)



Xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38473**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ ROUNDWAVE (VN)

Văn phòng 2, tầng 10 khu văn phòng, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công tác điện; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị báo động (báo cháy, báo trộm); bảng điều khiển điện; thiết bị điều khiển từ xa (điều khiển đèn, cửa, rèm cửa); bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

(210) **4-2018-38474**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MTV NTM (VN)

239/32 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang thanh long được lên men từ trái thanh long.

(210) **4-2018-38475**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.20; 1.15.15; A5.3.15

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TINH DẦU THÁI HÀ (VN)

Thôn Phước Lộc, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng làm mỹ phẩm và nước hoa.

Nhóm 05: Tinh dầu dùng làm dược phẩm cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38477** (220) 05.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; A11.1.21; A11.1.25;
11.1.22
(591) Xám, trắng.
(731) TSENG, MEI-LING (CN)
Room 1, 6th Floor, No. 799, Fuke Road,
Xitun District, Taichung City, Taiwan,
China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)



- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê thiết bị nấu ăn; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê nhà di động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.
-

- (210) **4-2018-38478** (220) 05.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) LIN YANTING (CN)
Room405, No. 2, Lane 2, Xiyu Road,
Huicheng Town, Xinhui District,
Jiangmen City, Guangdong Province,
China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

RE:EXCELL

- (511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.
-

- (210) **4-2018-38479** (220) 05.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xám, trắng.
(731) SHUYANG SHENGYANG IMPORT
AND EXPORT CO., LTD. (CN)
No. 9 Yongjia Road, Shuyang County,
Suqian City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)



- (511) Nhóm 07: Máy bơm; máy khí nén; máy hàn điện; máy cưa; búa điện; máy gặt hái.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38481**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.1.30

(591) Xám, trắng.

(731) CHANG, HSIEN-CHENG M121255917 (CN)

No 32, Aiguo Lane, Aiguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-38482**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.1.30

(591) Xám, trắng.

(731) CHANG, HSIEN-CHENG M121255917 (CN)

No 32, Aiguo Lane, Aiguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2018-38483**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 2.5.1; A2.5.18

(591) Xám, trắng.

(731) CHANG, HSIEN-CHENG M121255917 (CN)

No 32, Aiguo Lane, Aiguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bột nhồi; cơm ăn liền; mì sợi; đồ gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38484**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 2.5.1; A2.5.18

(591) Xám, trắng.

(731) CHANG, HSIEN-CHENG M121255917 (CN)

No 32, Aiguo Lane, Aiguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2018-38485**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 2.5.1; A2.5.18

(591) Xám, trắng.

(731) CHANG, HSIEN-CHENG M121255917 (CN)

No 32, Aiguo Lane, Aiguo Village, Xinyi Country, Nantou County, Taiwan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2018-38486**

(540)

八合里
Baheli

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) GUANGDONG DONGBEI LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN COMPANY (CN)

2001-2023 Hualian Plaza, Futian St.Shennan Middle Rd.Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

và dịch vụ; marketing; tư vấn quản lý nhân sự, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán buôn các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-38487**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

八合里
Baheli

(731) GUANGDONG DONGBEI LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN COMPANY (CN)

2001-2023 Hualian Plaza, Futian St.Shennan Middle Rd.Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê thiết bị chiếu sáng; dịch vụ quây rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38488**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.11

(591) Đen, trắng, xám.

(731) YANG ZIWEI (CN)



No. 31, Waiwen Zhima Road, Waiwen Village, Anbu Town, Chao'an District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su; sôcôla; kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh quy; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem trái cây [đá lạnh].

(210) **4-2018-38489**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) SHANGHAI KIN LONG CONSTRUCTION HARDWARE CO., LTD. (CN)

KINLEUNG

Room J5627, Building 2, No. 4268 Zhennan Road, Jiading District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 06: Phôi thép; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện, bản lề bằng kim loại.

(210) **4-2018-38490**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ICDI (VN)

Số 97, ngõ 637, Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; serum dưỡng da; sữa rửa mặt; kem chống nắng; son môi; nước hoa hồng.

(210) **4-2018-38491**

(540)

TÀI HOA

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÀI HOA (VN)

Thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 33: Rượu ba kích; rượu táo mèo; rượu dứa; rượu đinh lăng; rượu mơ; rượu chuối hột.

(210) **4-2018-38492**

(540)

HDRush

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ TUYỀN (VN)

Số 61 Lương Sử C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà vạt (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

(210) **4-2018-38493**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.2.7; 25.5.3; A26.1.18; 26.3.23; A25.3.3

(591) Tím, xám đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI ANH PHONG (VN)

Số 41, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về đào tạo, giáo dục.

(210) **4-2018-38494**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6; 19.13.22; A19.13.21

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MẠNG Y TẾ CỘNG ĐỒNG (VN)



162 Mai Anh Tuấn, phường Thành Công, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý tệp tin máy tính; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thư điện tử; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép trương trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-38495**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; A19.13.21

(731) CÔNG TY TNHH MẠNG Y TẾ CỘNG ĐỒNG (VN)



162 Mai Anh Tuấn, phường Thành Công, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý tệp tin máy tính; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thư điện tử; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-38496**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.1.2; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOUSE TECH (VN)

Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bao gồm: đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

(210) **4-2018-38497**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MINH ÁNH A.C.A (VN)

Lầu 1, số 46, đường số 4, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38498**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A5.5.20

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)

Số 47 ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; thuê mua tài chính; quản lý tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38499

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
AXALTIC VIỆT NAM (VN)

LOTUS

Lô A2 CN6, cụm công nghiệp tập trung
vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương
Canh, quận Nam từ Liêm, thành phố Hà
Nội.

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện sơn cách nhiệt).

(210) 4-2018-38500

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)

Bentino

Thôn Phan Long, xã Tân Hội, huyện Đan
Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) 4-2018-38501

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)

ANH THU'

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(210) 4-2018-38502

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN ĐĂNG THÀNH (VN)

NGỌC DIỆP

Thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện
Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Phao nước (dùng để ngắt vòi nước tự động).

(210) 4-2018-38503

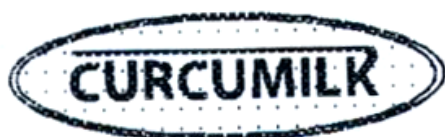
(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)



18A/98 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38504**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)
18A/98 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-38505**

(540)

Việt Xanh

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-38506**

(540)

Nét - Việt

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) **4-2018-38507**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN MỸ
HUNG LAND (VN)
131 đường Phước Thiện, phường Long
Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38508**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.6; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DIAMOND COMMODITY (VN)
42/5 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường
15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(210) **4-2018-38510**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 17.2.5; 26.15.1

(591) Xanh dương, đỏ, hồng, vàng, đen, tím,
xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DIAMOND COMMODITY (VN)
42/5 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường
15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(210) **4-2018-38511**

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.2; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DIAMOND COMMODITY (VN)
42/5 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường
15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(210) **4-2018-38512**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.5.2

(591) Hồng, đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh
lục đậm, xanh lá cây, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DIAMOND COMMODITY (VN)
42/5 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường
15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2018-38513**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.5.19; 3.5.20; A24.15.7; 24.15.21

(731) ĐẶNG HOÀNG VŨ (VN)

997/15 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-38514**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 7.3.11; A18.7.25

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG THÁI (VN)

28/6A Lê Hồng Phong, khu vực 2, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lí bất động sản.

(210) **4-2018-38515**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; A26.11.12

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC PHƯỚC ĐIỀN (VN)

Thửa đất 1208, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-38516**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(591) Vàng, xanh dương, đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN QUANG LẬP (VN)

28/1 A9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 24: Chăn bông.

Nhóm 28: Gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em).

(210) **4-2018-38517**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.2; A26.11.8

(591) Xanh lam, đen, trắng.

(731) SHENZHEN INNOKIN
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Building 6, XinXinTian Industrial Park,
Xinsha Road, Shajing, Baoan District,
Shenzhen, China P.R.C. 518104

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; tẩu hút thuốc lá (không bằng kim loại quý); đầu lọc thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-38518**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)

69/4/41 đường Trục, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-38519**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)

69/4/41 đường Trục, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-38520**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.2; A1.1.10; 3.7.17

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, cam.

(731) TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI
(VN)

Tầng 24 tòa nhà PVI Tower, lô VP2 Yên
Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng.

(210) **4-2018-38521**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 26.5.1; 26.5.2

(591) Đỏ, vàng, xanh ngọc nhạt, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI (VN)

Tầng 24 tòa nhà PVI Tower, lô VP2 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng.

(210) **4-2018-38522**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI (VN)

Tầng 24 tòa nhà PVI Tower, lô VP2 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm y tế; thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng.

(210) **4-2018-38523**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.5; A1.1.10; 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DOPACO GROUP (VN)

123A Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38524**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh đen, xám bạc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
HOÀNG ANH HUY (VN)

285/13 Trần Bình Trọng, phường 4, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi xách tay; ví đựng tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng (trang phục), đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ.

Nhóm 40: May quần áo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); nhuộm vải; xử lý vải; dịch vụ may đo.

(210) **4-2018-38525**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.9; A2.3.16

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HOÀNG MINH HÓA (VN)

Thôn Tân Hóa Nam, xã Cát Hanh, huyện
Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp hình, quay phim.

(210) **4-2018-38526**

(540)

VIVO CAFE

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG TỐI
BẾN (VN)

97 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38527**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1

(591) Trắng, hồng.

(731) TRẦN HOÀNG THỦY VY (VN)

254 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi; sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; lông mi khay; lông mi chùm.

Nhóm 35: Mua bán keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chổi lông trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), lông mi giả làm từ tóc, lông mi nối, lông mi khay, lông mi chùm, thuốc dưỡng lông mi, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nối lông mi.

(210) **4-2018-38528**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 24.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TÔN (VN)

Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; nước rửa chén; xà phòng khử mùi; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38529**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh lam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CƠ KHÍ TÂN TIẾN (VN)

Thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại; bậc cầu thang bằng kim loại; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; trụ cầu thang bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cầu thang không bằng kim loại; tay vịn lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; trụ cầu thang không bằng kim loại; kính xây dựng.

(210) **4-2018-38530**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

WINTEX

(731) BÙI THỊ LÝ (VN)

Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Đèn học sinh; máy sấy tóc; bếp nấu ăn; lò nướng.

(210) **4-2018-38531**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PHỐT.TINTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT
NAM (VN)

Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dung dịch cọ rửa; nước rửa chén; nước lau sàn, nước rửa kính.

(210) **4-2018-38532**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENERAL
FOODS VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, số 1 ngõ 68, Ngụ Như Kon
Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt rang (nướng); hạt được tẩm gia vị; dầu ăn; sữa tươi, sữa chua; hoa quả sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38533**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENERAL FOODS VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, số 1 ngõ 68, Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bột ngũ cốc; mì ăn liền; phở ăn liền; miến.

(210) **4-2018-38534**

(540)

ALIENSEO

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) BẾ THỊ ÁI VIỆT (VN)

Số nhà 18, ngõ 58A, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38535**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.5

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TIẾN ĐẠT (VN)

Tổ 2, thôn Mâu, thị trấn Mâu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, tinh dầu quế, tinh dầu long não và tinh bột quế dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tinh dầu, tinh dầu quế, tinh dầu long não và tinh bột quế dùng cho mục đích y tế, chữa bệnh; vỏ quế dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Vỏ quế đã qua chế biến; vỏ quế khô.

Nhóm 30: Tinh bột quế và tinh dầu quế dùng làm thực phẩm; quế (gia vị).

Nhóm 31: Vỏ quế tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38536**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; A3.7.24; 3.7.16; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI
AOXIANG VIỆT NAM (VN)

Lô số 42-2-2 đường N16, KCN Phước
Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu,
tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất súc rửa dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất làm thấm ướt dùng để nhuộm; chất tẩy rửa dùng trong sản xuất và chế biến; chất làm mềm dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng để ngâm tẩm hàng dệt; chất kiềm (chất giới hạn).

(210) **4-2018-38537**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.9; 26.1.2; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng, xanh lá, đỏ,
xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HỮU THIÊN ĐỊNH (VN)

14/1A Lê Tấn Bê, khu phố 2, phường An
Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi.

(210) **4-2018-38538**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI
AOXIANG VIỆT NAM (VN)

Lô số 42-2-2 đường N16, KCN Phước
Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu,
tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất súc rửa dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất làm thấm ướt dùng để nhuộm; chất tẩy rửa dùng trong sản xuất và chế biến; chất làm mềm dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng để ngâm tẩm hàng dệt; chất kiềm (chất giới hạn).

(210) **4-2018-38539**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)

KINGFLEX

Số nhà 287, đường Lương Thế Vinh,
phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE
(NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Băng tải [bộ phận của máy móc]; băng tải cao su [bộ phận của máy móc]; băng tải polyuretan (PU) [bộ phận của máy móc]; băng tải polyetylen (PE) [bộ phận của máy móc]; băng tải polyvinylclorua (PVC) [bộ phận của máy móc]; đai truyền [bộ phận của máy móc]; đai truyền cao su hình chữ V [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyuretan (PU) [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyetylen (PE) [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyvinylclorua (PVC) [bộ phận của máy móc]; băng xích cao su [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Đai truyền (dây curoa) dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán: băng tải [bộ phận của máy móc], băng tải cao su [bộ phận của máy móc], băng tải polyuretan (PU) [bộ phận của máy móc], băng tải polyetylen (PE) [bộ phận của máy móc], băng tải polyvinylclorua (PVC) [bộ phận của máy móc], đai truyền [bộ phận của máy móc], đai truyền cao su hình chữ V [bộ phận của máy móc], đai truyền polyuretan (PU) [bộ phận của máy móc], đai truyền polyetylen (PE) [bộ phận của máy móc], đai truyền polyvinylclorua (PVC) [bộ phận của máy móc], đai truyền (dây curoa) dùng cho xe cộ, băng xích cao su [bộ phận của máy móc].

(210) **4-2018-38540**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)

KINGPOWER

Số nhà 287, đường Lương Thế Vinh,
phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE
(NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Băng tải [bộ phận của máy móc]; băng tải cao su [bộ phận của máy móc]; băng tải polyuretan (PU) [bộ phận của máy móc]; băng tải polyetylen (PE) [bộ phận của máy móc]; băng tải polyvinylclorua (PVC) [bộ phận của máy móc]; đai truyền [bộ phận của máy móc]; đai truyền cao su hình chữ V [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyuretan (PU) [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyetylen (PE) [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyvinylclorua (PVC) [bộ phận của máy móc]; băng xích cao su [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Đai truyền (dây curoa) dùng cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38541**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S77 HÀ NỘI (VN)

Phòng 1102 -ĐN2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ; động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2018-38542**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH VŨ NGỌC LINH (VN)

230 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2018-38543**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 16.3.1; 26.5.1; 1.15.23; A16.3.3

(591) Xanh lam, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ CỬU LONG (VN)

Lầu 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; camera quan sát; máy quay phim.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38544**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CHENPI

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-38545**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TRẦN BÌ

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-38546**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Saigon Queen

(531) 2.9.1

(731) NGUYỄN CÔNG TRÚ (VN)

Số 10 ngõ 122 đường Khương Đình,
phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế;
dịch vụ spa.

(210) **4-2018-38547**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MONTESIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GENERIC (VN)

Số 62 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38548**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2

(591) Xám đậm, ghi sáng, trắng.

(731) DONGXING QIANJUN TRADING CO., LTD. (CN)

Room 6-4-401, Complex Building of Chengxi Market, No.59, Dapo Road,

Dongxing City, Guangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; bánh mì; bột nhồi; bánh nướng; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

(210) **4-2018-38549**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)

Tầng 9, tòa nhà Empire, số 26 - 28 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-38550**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.3.19; 26.5.1; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, vàng cam, trắng, trắng ngà.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ TRUNG JEAN (VN)

42 - 44 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần jean; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-38551**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TARGET INDUSTRIES CO., LTD.
(TW)



1F, No.439, Zhenfu Rd., Taiping Dist.,
Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép lê dùng khi tắm; đồ đi ở chân; giày cao su; giày; dép đi trong nhà; giày thể thao.

(210) **4-2018-38552**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VIỆT
HÙNG (VN)

TRAVIHU TRAN PHU HOANG MAI-HN

Số 14, tổ 18, phường Trần Phú, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

(210) **4-2018-38553**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 9.1.1; 9.5.1; A9.5.2; 15.7.1; A15.7.2;
A1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MINH
QUYÊN TAILOR (VN)

Số 9, đường Nguyễn Du, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 40: May quần áo.

(210) **4-2018-38556**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(300) 31289428

30.05.2018 CN

(540)



(531) A26.11.9

(731) JANEZ HOLDINGS LIMITED (HK)
Flat/Rm 603 6/F Laws Commercial Plaza
788 Cheung Sha Wan Road Cheung Sha
Wan K1 Hongkong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; cặp học sinh; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây buộc bằng da; ô; gậy chống, không dùng cho mục đích y tế; dây dắt chó bằng da thuộc; màng ruột già của gia súc để làm bóng; gọng dùng cho ô hoặc dù; túi mua hàng; vali [hành lý]; ví tiền.

(210) **4-2018-38561**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.7.21; 5.9.17; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh lá cây non.

(731) **HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN NGON (VN)**

224 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm: rau xanh, rau củ, rau quả, các loại quả, thịt lợn, thịt gà.

(210) **4-2018-38562**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh nước biển nhạt, đậm, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH LONG SƠN (VN)**

Phượng Lĩnh, xã Đông Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-38563**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(731) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm phủ ngoài dạng sơn dùng cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38564**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



The Kokumotsu Company

(731) HAKUBAKU CO., LTD (JP)
1351 Saishoji, Fujikawa-cho,
Minamikomagun Yamanashi 400-0598,
Japan

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 30: Trà; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc (bánh Gyoza đã nấu chín); bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (bánh Shumai đã nấu chín); cơm cuộn kiểu Nhật Bản; bánh nhân bạch tuộc (bánh Takoyaki); cơm hộp ăn trưa có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh bao kiểu ý (đã chuẩn bị sẵn); bột nấm men; gạo được ủ mạch nha lên men (Koji); nấm men; bột nở; lúa mạch đã bóc vỏ, bột mì cho thực phẩm; gluten dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-38567**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lục, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU QUỲNH (VN)
383/3/15 Bà Hạt, phường 4, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví; giỏ xách; ba lô.

(210) **4-2018-38568**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH VK PARALLEL
(VN)

1110 - B12 đường Phạm Văn Đồng,
phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 09: Micro; loa; bộ trộn âm thanh; máy đọc đầu đĩa DVD; thiết bị ghi âm thanh; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38569** (220) 05.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)
- SAIGON SOUTH MARINA**
- (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH NGÔI SAO VIỆT (VN)
37 Lô N, đường Hoàng Quốc Việt nối dài, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; kinh doanh bến du thuyền cụ thể là điều hành các bến du thuyền và cho thuê bến du thuyền.
-

- (210) **4-2018-38570** (220) 05.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)
- PalKit**
- (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số 49 TT5, Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.
-

- (210) **4-2018-38571** (220) 05.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)
- BeriKit**
- (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số 49 TT5, Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38572**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SinuKit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2018-38573**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CaoKit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2018-38574**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NhiKit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38575**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 26.4.2; 25.5.2

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

18 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá lỏng.

Nhóm 35: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: các sản phẩm khí khô, khí lng, cng, lpg, condensate; xuất nhập khẩu các sản phẩm khí khô, lng, lpg, condensate; bán buôn vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí; nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; kinh doanh bất động sản; đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng từ khâu nguồn từ cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ.

Nhóm 37: Khai thác khí đốt các sản phẩm khí đốt và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí đốt; giám sát công tác xây dựng công nghiệp, dân dụng; hoàn thiện công trình công nghiệp dân dụng; dịch vụ xây dựng các công trình dự án khí và liên quan đến khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dự án khí và liên quan đến khí; cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ; lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông lâm ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí; cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện cho dự án khí hoặc liên quan đến khí.

Nhóm 39: Nạp lpg vào chai, vào xe bồn; vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí; phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống; kinh doanh dịch vụ kho bãi, cảng; dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí.

Nhóm 40: Sản xuất khí đốt.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp cơ khí chế tạo; thiết kế xây dựng công trình dân dụng; nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, cải tạo công trình khí.

(210) **4-2018-38576**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.5.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CP HÓA CHẤT KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)

17/505 Trần Khát Chân, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm (không dùng trong y tế hoặc thú y); quặng dùng để sản xuất phân bón dùng trong nông nghiệp (phụ gia sản xuất phân bón); kim loại kiềm thổ.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-38577**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.4.10

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD. (CN)
No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou
City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy, cụ thể là: máy xúc lật đào hỗn hợp, máy xúc, máy xúc trên mọi địa hình, máy xúc đào hỗn hợp, máy xúc bánh lốp, máy đào bánh xích, máy đào bánh lốp, máy xúc gầu thuận, máy nâng chuyển vật liệu, máy bốc vật liệu bánh xích, máy bốc vật liệu bánh lốp, máy kéo bánh xích, máy đặt đường ống, máy xúc bánh xích, máy ép chặt đất, máy ủi bánh lốp, máy san, máy kéo công nghiệp, máy cạp đất bánh lốp, máy lâm nghiệp, máy kéo cây đã bị đốn hạ bánh xích, máy kéo cây đã bị đốn hạ bánh lốp, máy đốn hạ cây bánh xích, máy đốn hạ cây bánh lốp, máy thu gom gỗ, máy thu hoạch bánh xích, máy xúc khớp nối, máy đầm đất kiểu rung, máy đầm đất, máy lu đường nhựa át - phan kiểu rung, máy lu khí nén, máy rải bê tông át - phan, máy rải bê tông át - phan bánh xích, máy chà láng nền, máy san nguội, máy san bằng đường, máy lát phẳng mặt đường, máy ổn định đất, máy xúc khai thác ngầm, và máy nâng chuyển rác thải; máy công cụ; động cơ và đầu máy (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận khớp nối và truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ, không thao tác thủ công; máy dùng để chuyển đất, làm đất, khuôn đất, bốc, dỡ và chuyển vật liệu, phá hủy, xây dựng, khai thác, làm đường và sửa chữa đường, nén, san lát, đặt đường ống, máy dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp và các bộ phận, phụ tùng đi kèm với chúng; động cơ dùng trong công nghiệp, hàng hải và các ứng dụng khác và các bộ phận của chúng; động cơ dùng cho máy phát điện và bộ máy phát điện và các bộ phận của chúng; bộ lọc dùng cho máy, động cơ và đầu máy; máy phát điện và bộ máy phát điện dùng để cung cấp điện; động cơ, máy bơm, máy phát điện và bộ máy phát điện và các bộ phận của chúng dùng trong ngành công nghiệp dầu mỏ và khí đốt.

(210) **4-2018-38579**

(540)

NANOKA

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM VĂN ĐOÀN (VN)

Xóm Tâm, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản,
tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử mùi; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dung dịch cọ rửa.

(210) **4-2018-38580**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KARKEEP

(731) PHẠM VĂN ĐOÀN (VN)

Xóm Tâm, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử mùi; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dung dịch cọ rửa.

(210) **4-2018-38583**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BRUS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-38584**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)


CHOSÉN LIFE

(731) SHENG LING BIOTECH CO., LTD. (TW)

No. 302, Sec. 1, Yuanji Rd., Yuanlin City, Changhua County 510, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-38585	(220)	05.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	A24.15.7
		(591)	Xanh đen, da cam.
		(731)	ONECONNECT TECHNOLOGY SERVICES CO., LTD. (SHENZHEN) (CN) Qianhai Complex A201, NO.1 Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, P.R. China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; thiết bị nhận diện khuôn mặt [thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế]; máy quét nhận dạng sinh trắc học; thiết bị đầu cuối hỗ trợ bán hàng (máy bán hàng pos); máy chấm công; kính đeo mắt thông minh (xử lý dữ liệu); dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị liên lạc kết nối mạng; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị giám sát dùng điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với doanh nhân cần vốn; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh [dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; trả góp; đại lý thu hồi nợ; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ngân hàng thế chấp; môi giới chứng khoán; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; phát hành cô phiếu có giá; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư quỹ; thuê mua tài chính; môi giới bất động sản; môi giới, cụ thể là dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; dịch vụ bảo lãnh, cụ thể là dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; cho vay theo bảo lãnh.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; truyền qua vệ tinh; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền thư điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ hộp thư thoại; truyền điệp chúc mừng trực tuyến; truyền tập tin số.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trong thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ nền tảng [paas]; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-38586**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ONECONNECT TECHNOLOGY SERVICES CO., LTD. (SHENZHEN) (CN)

GammaLab

Qianhai Complex A201, NO.1 Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; thiết bị nhận diện khuôn mặt [thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế]; máy quét nhận dạng sinh trắc học; thiết bị đầu cuối hỗ trợ bán hàng (máy bán hàng pos); máy chấm công; kính đeo mắt thông minh (xử lý dữ liệu); dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị liên lạc kết nối mạng; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị giám sát dùng điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với doanh nhân cần vốn; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh [dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; trả góp; đại lý thu hồi nợ; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ngân hàng thế chấp; môi giới chứng khoán; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; phát hành cô phiếu có giá; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; môi giới chứng khoán và trái phiếu; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư quỹ; thuê mua tài chính; môi giới bất động

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

sản; môi giới, cụ thể là dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; dịch vụ bảo lãnh, cụ thể là dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; cho vay theo bảo lãnh.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; truyền qua vệ tinh; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền thư điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ hộp thư thoại; truyền thiệp chúc mừng trực tuyến; truyền tập tin số.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trong thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ nền tảng [paas]; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-38587**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.8; 26.4.2

(591) Trắng, hồng, phấn hồng, xanh dương.

(731) KURON CORPORATION LIMITED (TH)
193, 195, 197 Krungthepkrita Road.,
Thapchang, Sapansoong, Bangkok
10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38588**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Ghi, trắng, đen.

(731) LGS ELEVATOR KOREA CO., LTD.
(KR)

18-15, Tekeunobaelli 1-ro 93beon-gil, Jillye-
myeon, Gimhae City, Gyeongsangnam-do
50875 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Bánh răng truyền động dùng cho thang máy; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị nâng; động cơ thang máy; cửa thang máy; đai của máy nâng; xích nâng [bộ phận của máy].

(210) **4-2018-38589**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; A25.7.21; 26.13.25; 26.1.2

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.

(731) HAINAN CHENHAI AQUATIC CO., LTD (CN)

Room 601, 6 Floor North, Automobile Industry Building, No. 77, Jiefang Road, Hexi District, Sanya City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trứng cá; thức ăn cho gia súc; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; cá, còn sống; gia cầm sống; động vật giáp xác, sống; rau tươi; động vật sống; cây.

(210) **4-2018-38590**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG (VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38591**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG (VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38592**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG
(VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38593**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG
(VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38594**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 4.5.3; 1.15.15; 26.4.10

(731)

INNER MONGOLIA MENGNIU
DAIRY (GROUP) COMPANY
LIMITED (CN)

Shengle Economic Zone, Helingeer
County, Huhhot, Inner Mongolia,
People's Republic of China

(740)

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; dược phẩm dành cho thú y; chất diệt loài gây hại; quần tã trẻ em; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm trên cơ sở cá; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau, cá và thịt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau, cá và thịt chưa nấu chín; trứng; bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống

làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa (sữa là chủ yếu); sữa cacao (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa bột; sữa khuấy; bột sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; sữa đậu nành; dầu dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; sữa nước làm từ đậu nành; chiết xuất sữa đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống mạch nha có sữa không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo; đường; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); kẹo sữa; sôcôla; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; tương; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; tác nhân liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp; trà; đồ uống trên cơ sở trà; xốt (gia vị); tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; bột hạnh nhân; bột hạt vừng; bột gạo; bột đậu nành.

Nhóm 32: Bia; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; nước quả (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước coca; đồ uống làm từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ axit lactic (không phải sữa); trà sữa (đồ uống không trên cơ sở sữa); bột dùng trong chế phẩm của đồ uống trái cây; nước uống; đồ uống ngũ cốc, không có cồn, không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống thảo mộc, không có cồn, không phải là sản phẩm thay thế sữa; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống, không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin về thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kiểm toán tài chính; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ phân phối bán buôn và bán lẻ thực phẩm và đồ uống và sản phẩm từ sữa.

(210) **4-2018-38595**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; 4.5.3



(731) INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) COMPANY LIMITED (CN)

Shengle Economic Zone, Helingeer County, Huhhot, Inner Mongolia, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc khử độc; dược phẩm dành cho thú y; chất diệt loài gây hại; quần tã trẻ em; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Thịt; tổ chim ăn được; thực phẩm trên cơ sở cá; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau, cá và thịt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau, cá và thịt chưa nấu chín; trứng; bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa đông; sữa ngựa lên men (đồ uống từ sữa); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; trà sữa (sữa là chủ yếu); sữa cacao (sữa là chủ yếu); sữa chua; sữa bột; sữa khuấy; bột sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; sữa đậu nành; dầu dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; sữa nước làm từ đậu nành; chiết xuất sữa đậu nành.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống mạch nha có sữa không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo; đường; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); kẹo sữa; sôcôla; mật ong; bánh ngọt; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; tương; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); chất liên kết cho kem lạnh; tác nhân liên kết cho kem lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kẹo đông lạnh; kem nước đá; kem lạnh dạng hộp; trà; đồ uống trên cơ sở trà; xốt (gia vị); tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh bông; bột hạnh nhân; bột hạt vừng; bột gạo; bột đậu nành.

Nhóm 32: Bia; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; nước quả (đồ uống); đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước coca; đồ uống làm từ hạt đậu xanh; đồ uống làm từ axit lactic (không phải sữa); trà sữa (đồ uống không trên cơ sở sữa); bột dùng trong chế phẩm của đồ uống trái cây; nước uống; đồ uống ngũ cốc, không có cồn, không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống thảo mộc, không có cồn, không phải là sản phẩm thay thế sữa; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống, không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin về thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kiểm toán tài chính; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ phân phối bán buôn và bán lẻ thực phẩm và đồ uống và sản phẩm từ sữa.

(210) **4-2018-38596**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A14.7.20; 25.1.25

(591) Xanh.

(731) HUANG, HSIAO-TING (TW)

2F., No. 41, Datong Rd., Taoyuan Dist.,
Taoyuan City 330, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ tiệm làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp.

(210) **4-2018-38597**

(540)

IBANG

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỰC DƯỠNG
(VN)

23/20 Đường Trục, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; các chế phẩm từ cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38598

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NUTRI MELE

(731) NGUYỄN THỊ LÊ (VN)

318/19/16 Thống Nhất, phường 16, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột nghệ, bột sắn; bột yến mạch; bột cọ.

(210) 4-2018-38599

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MYNO

(731) NGUYỄN THỊ KIM LUÔN (VN)

Ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn; quán giải khát.

(210) 4-2018-38601

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Linaone

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

18, ấp 6, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy,
tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-38602

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
ẨM THỰC HUƠNG VIỆT (VN)

21C2A, khu biệt thự Phú Thịnh, phường
Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38603**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21;
A11.1.6; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
ẨM THỰC HUƠNG VIỆT (VN)
21C2A, khu biệt thự Phú Thịnh, phường
Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-38606**

(540)



American Club

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(731) AMERICAN CLUBS
INTERNATIONAL LIMITED (WS)

Vistra Corporate Services Centre,
Ground Floor NPF Building, Beach
Road, Apia, Samoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, cụ thể là nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cụ thể là quây rượu; cung cấp chỗ ở tạm thời; tổ chức tiệc [cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện]; khách sạn; cung cấp tiện nghi chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-38607**

(540)

LASIDO

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM TÍN
QUANG (VN)

845 Ba Đình, phường 10, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38608**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Pretty Like Me

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH PRETTY LIKE ME (VN)

Lầu 1 số 12, đường Đặng Thị Nhu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ mua bán: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát.

(210) **4-2018-38609**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TAGABEAUTY[®]

(731) CÔNG TY TNHH QUYÊN NGHI (VN)

38/11 đường 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi trắng da; nước hoa; dầu gội đầu; son môi; sữa tắm.

(210) **4-2018-38610**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NOVAROOT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38611**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

Novagreen 70 OM

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38612**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

NovaSuper 3-2-2-69 OM

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38613**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

NOVABLACK

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38614**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

NOVAHUM

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38615**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NOVABIO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38616**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NOVABOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt nấm bệnh, thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-38617**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CUB 85

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt nấm bệnh, thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38618**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

NOVABOR

Phòng số 1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk
Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38619**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VĨNH THẠNH (VN)

CUB 85

Phòng số 1 - 2, tầng 12, tòa nhà
Vinamilk Tower, số 10 Tân Trào,
phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-38622**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ ADELA VIỆT NAM
(VN)

Pihoo

Số 9 đường Vũ Phạm Hàm, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38623**

(220) 05.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.7; 2.9.8; 10.5.15

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ ADELA VIỆT NAM
(VN)



Số 9 đường Vũ Phạm Hàm, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38624**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CPI MOTOR CO. (TW)

No. 76, Kung Yeh Rd., Ta Li City,
Taichung County, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 12: Ô tô; mô tô; và các bộ phận và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

(210) **4-2018-38625**

(540)

青農天王星
CING NONG TIAN WANG SING

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CING NONG BIOTECH LIMITED
(TW)

2F., No. 975, Shuangwen Rd., Dali Dist.,
Taichung City 41283, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 31: Cây trồng; hạt giống thực vật; cây giống cho cây ăn quả; hạt giống để trồng; cây lúa giống; cây giống thực vật.

(210) **4-2018-38627**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1

(591) Xanh tím than đậm, xanh bạc hà, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU BOSS VIỆT NAM (VN)

Số 20, ngõ 47, đường Nguyễn Văn Linh,
phường Phúc Đồng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rui, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38628**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Xanh da trời nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC KỸ

THUẬT VIỆT NHẬT KTC (VN)

Số 18 lô 1B, đường Trung Yên 11A, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; ấm đun nước siêu tốc (dùng điện); bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-38629**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 4.5.3; 2.9.8

(591) Tím, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐỊA ỐC NGÔI NHÀ HẠNH PHÚC (VN)

Tầng 6, tòa nhà MD Complex, số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: Môi giới, mua bán, quản lý, cho thuê, đầu tư vốn vào bất động sản.

(210) **4-2018-38630**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.5; A1.1.10; A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN ĐỨC HẠNH (VN)

72/50/5 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối và xuất nhập khẩu bình nước nóng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-38631**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẢI SỢI THIÊN HÀ (VN)

Số 4, đội 7, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu khăn tắm, khăn tay, khăn mặt, khăn lau đầu, khăn quà tặng.

(210) **4-2018-38632**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A26.11.9

(591) Trắng, nâu, đen.

(731) NGUYỄN XUÂN PHUÔNG (VN)

Ấp Xóm Gò, xã Tân Thanh Tây, huyện
Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2018-38636**

(540)

BÌNH SINH

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
DỊCH VỤ HẢI BÌNH (VN)

Số 57, quốc lộ 5, khu phố Ga, thị trấn
Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải
Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; cao hỗn hợp gồm: cao xương gà, xương ngựa, thuốc bắc (thực phẩm chức năng); cao động vật (thực phẩm chức năng); cao thực vật (thực phẩm chức năng); cao nhung (thực phẩm chức năng); cao ngựa (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-38637**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; 1.17.11; 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN
VIỆT NAM (VN)

Số 1/3, ngõ 297, đường Hoàng Mai,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ vận hành máy móc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38638**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VINH HOM
VINHOM

(731) MAI VĂN LẠC (VN)

69 đường 77, phường Tân Quy, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: chậu rửa chén bằng kim loại, vòi nước bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đặc), giá để khăn bông (đồ đặc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng.

(210) **4-2018-38639**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.15.15; 3.7.17

(591) Cam, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
VN WORLD (VN)

Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-38640**

(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 24.15.1; A24.15.11; 7.3.11

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
REALMAX (VN)

333 đường Hoàng Hữu Nam, phường
Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tạo và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38641**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A9.7.22

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT GIÁO DỤC PHÚ HOÀN CẦU (VN)

53/9 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, dạy nghề; tư vấn du học; cung cấp thông tin về giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2018-38642**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; 2.9.1; A5.3.15; 26.5.4

(591) Tím, tím nhạt, vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh rêu, xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, cam, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

(210) **4-2018-38643**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 2.9.1; 2.5.1; 3.2.1

(591) Vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh rêu, xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, cam, hồng, tím, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

(210) **4-2018-38644**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 2.9.1; 2.5.1; 26.5.4

(591) Vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh rêu, xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, cam, hồng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

(210) **4-2018-38645**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 2.9.1; 2.5.1; 26.5.4

(591) Vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh rêu, xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, cam, hồng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

(210) **4-2018-38646**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 2.9.1; 2.5.1; 26.5.4

(591) Xanh da trời, vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, hồng, cam, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

(210) **4-2018-38647**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.5.18; 26.5.4; 3.1.14; 1.15.15

(591) Vàng, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, cam, nâu, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38648**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5; 25.5.25; 26.7.25

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)

21B/12 Nguyễn Đình Chiểu, phường
ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi trẻ em; bộ lắp ráp hình (bộ đồ chơi trẻ em).

(210) **4-2018-38650**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A11.3.3; 26.1.1;
A7.1.9; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH CUỒNG THỊNH
(VN)

Số 135, khối 5, phường Tân Thành, thành
phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-38651**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ RỒNG ĐỎ (VN)

Số nhà 1b, ngõ 189/81/33 đường Hoàng
Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; thông tin về vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng
dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; chuyển
phát bưu kiện tận nơi/dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín

(210) **4-2018-38652**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AT
HOLDINGS VIỆT NAM (VN)

Số 33/109 tổ 11 phố Bồ Đề, phường Bồ
Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em, quần áo sơ sinh, quần áo may sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38653** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 01, Lương Đình Cửa, phường Phương
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 30: Gạo.

GẠO VJ JAPONICA RICE

- (210) **4-2018-38654** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 8.1.25; 8.7.5; A5.3.13; 2.1.11
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt,
da cam, cam đỏ, vàng đất, trắng, nâu
nhạt, xanh da trời, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG NAM
VIỆT (VN)
Số nhà 3B, ngõ 33 phố Phú Thượng,
phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Bột năng [tinh bột sắn dùng cho thực phẩm].

- (210) **4-2018-38655** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) LA RENON HEALTHCARE PVT.
LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P,
Prahlad Nagar Cross Roads, S G.
Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat,
India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ
ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

ENZISPOR

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế (thuốc); chất làm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

- (210) **4-2018-38656** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(591) Vàng, trắng.
(731) LÊ VIỆT TIẾN (VN)
30 Phù Đổng, phường Phước Tiến, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa; sản phẩm sữa; kem trên cơ sở thực vật; nước quả nấu đông, thạch trái cây, thạch hoa quả.

(210) **4-2018-38657**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.14; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH BÙI GIA (VN)

42/1/5 đường 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi giấy bọc trái cây.

(210) **4-2018-38658**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-38659**

(540)

PROTI

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-38660**

(540)

PROTI

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)

C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 06: Đinh vít bằng titan; ti-tan; hợp kim của kim loại thường; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

(210) **4-2018-38661**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.27

(731) BÙI THỊ XUÂN DUNG (VN)



Khu phố 1, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hương liệu cà phê, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống không cồn có hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-38662**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN.3 - VIỆT NAM (VN)



Khu A, khu công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-38663**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN HUYẾN (VN)



TRAO CUỘC SỐNG VIÊN MÃN

Số 20 ngõ 178 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; dịch vụ giải trí, hoạt động văn hóa và thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38665**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1; A5.3.13

(591) Xanh hoàng hôn, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
DƯƠNG THÁI MINH (VN)

18A-20 Trần Cao Vân, phường Tây Sơn,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, sơn, vecni, cát sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, kính phẳng, đồ ngũ kim và khóa, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh (bồn tắm, chậu rửa bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác), thiết bị lắp đặt vệ sinh (ống, ống dẫn, khớp nối, vòi cút chữ T, ống cao su), kim loại và quặng kim loại (sắt, thép, nhôm, kẽm), thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm, máy móc thiết bị y tế.

(210) **4-2018-38666**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; A24.15.13

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH FIT 24 (VN)

621 đường Hoàng Sa, phường 07, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 28: Xếp đặt cố định để luyện tập; máy để luyện tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ luyện tập (dây chun kéo); thiết bị tập thể dục.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); trại tập luyện thể thao.

(210) **4-2018-38668**

(540)

Viên
PaxaxOne
Sâm Ngọc Linh

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIANG PHƯƠNG
(VN)

Số 27B5 đường Nguyễn Phương Danh,
phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38669**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



Softair

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT TRƯỜNG HUNG (VN)
610 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình
Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm mút xốp (nệm mousse); nệm cao su; nệm lò xo.

(210) **4-2018-38670**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



Big One Green
Giá Cả Chất Lượng. Không Định Thương Mại

(531) A26.11.7; 26.11.3; A26.11.12; A1.1.10;
1.1.15

(591) Nâu, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI BIG ONE GREEN
VIỆT NAM (VN)

Số 16 ngõ 67 Nguyễn Văn Cừ, phường
Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu và đánh giá phương án kinh doanh; dịch vụ chuyên nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động hoặc chức năng mang tính thương mại.

(210) **4-2018-38671**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13;
A5.3.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG NGỌC (VN)
P312, nhà 5T1, tập thể Khí tượng Láng,
ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38673**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Koner[®]
KOLER | BEAUTY SMOOTH

(591) Đen, xanh lơ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ 3M (VN)
Xóm Chùa, xã Tân Triều, huyện Thanh
Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; Vecni; chế phẩm, chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; sơn; sơn phủ; vecni; chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng; sơn mài.

(210) **4-2018-38674**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

RUGER[®]
KOLER | BEAUTY SMOOTH

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JERY
COLOR VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 12, tập thể giáo viên cấp IA,
tổ 2 phường Văn Quán, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; vecni, chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn phủ, vecni, chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

(210) **4-2018-38675**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VELAR[®]
KOGNIG

(531) A26.11.8

(591) Ghi, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JERY
COLOR VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 12, tập thể giáo viên cấp IA,
tổ 2 phường Văn Quán, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; vecni, chế phẩm chống sơn mòn; nước men bóng, sơn mài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn; sơn phủ, vecni, chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38676**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN TEXTILE VINA (VN)

Tầng 1, lô 46, tòa nhà ICT Tower, công viên Phần mềm Quang Trung, đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; áo khoác; quần áo thể thao.

(210) **4-2018-38677**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ LIKSIN PHƯỜNG BẮC (VN)

Số 13, đường TS 5, khu Công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in ảnh chụp; in mẫu vẽ.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì.

(210) **4-2018-38678**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) PHẠM THỊ THẨM (VN)

320 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38679**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.16; A3.1.24

(591) Trắng, xanh, đen, hồng.

(731) PHẠM THỊ THẨM (VN)

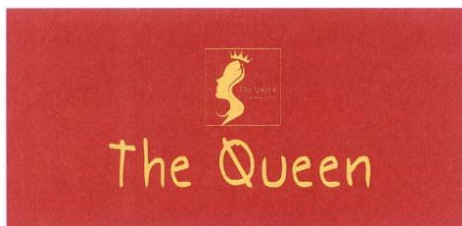
320 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38680**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) HOÀNG YẾN (VN)

D42 chung cư số 9, Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38681**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)

Tổ 5, khu 1A, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc gồm: thuốc uốn tóc, thuốc duỗi tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, kem dưỡng tóc, tinh dầu dưỡng tóc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm chăm sóc tóc gồm: thuốc uốn tóc, thuốc duỗi tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc, xịt dưỡng chống nắng tóc, tinh dầu dưỡng tóc.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp, spa sắc đẹp, spa sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc móng tay móng chân, điều trị da, tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp.

(210) **4-2018-38682**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)

Tổ 5, khu 1A, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc gồm: thuốc uốn tóc, thuốc duỗi tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, kem dưỡng tóc, tinh dầu dưỡng tóc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm chăm sóc tóc gồm: thuốc uốn tóc, thuốc duỗi tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc, xịt dưỡng chống nắng tóc, tinh dầu dưỡng tóc.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp, spa sắc đẹp, spa sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc móng tay móng chân, điều trị da, tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38683**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ
VPC (VN)

Tổ 37, thị trấn Đông Anh, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Bột giấy.

Nhóm 16: Giấy; bìa giấy; bao bì bằng giấy; bao bì bằng giấy các tông.

Nhóm 20: Bao bì bằng nhựa; bao bì bằng gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông, lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, có cồn, thuốc lá, đồ điện gia dụng, đồ nội thất (bàn ghế, giường tủ), đồ may mặc, đồ đi chân, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hoá; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu giữ hàng hoá; dịch vụ vận tải đường biển, đường không; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ thu phát chứng từ vận tải, vận đơn; dịch vụ đóng gói hàng hoá (để vận chuyển).

Nhóm 40: Sản xuất thiết bị nâng hạ, bốc xếp hàng hoá cho người khác/theo đơn đặt hàng; dịch vụ in ấn.

(210) **4-2018-38684**

(540)

**TEACH FOR
VIETNAM**
Giảng dạy vì Việt Nam

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ đô, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC
TECH FOR VIET NAM (VN)

216 khu phố Mỹ Hoàng, Phạm Thái
Bường, phường Tân Phong, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2018-38685**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.15; 2.3.12; A2.5.23; 2.5.30


(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu,
đen, màu da.


(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC
TEACH FOR VIET NAM (VN)


216 khu phố Mỹ Hoàng, Phạm Thái
Bường, phường Tân Phong, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 41: Giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38686** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.1.5; A5.1.16; 4.5.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN EDU (VN)
R4-08 đường số 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 41: Giáo dục.

- (210) **4-2018-38687** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.11.2; 3.4.7; A3.4.14
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC VỆ SANH ĐƯỜNG (VN)
Số 59, đường Hoàng Văn Thụ, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán thuốc Đông Dược.

- (210) **4-2018-38688** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; 26.7.5
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC TRƯỜNG SINH (VN)
Số nhà 27, ngõ 72 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 29: Gà xông khói; thịt gà đã qua chế biến; thịt gà tươi.
Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-38689** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1, Herzogenaurach, 91074, Germany
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, áo [trang phục], quần hoặc váy [trang phục], áo sơ mi, áo len dài tay, áo nịt len [trang phục], áo vét [trang phục], áo gilê, áo choàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

ngoài, quần lót, quần dài, quần soóc, váy, áo váy, váy liền quần, bộ quần áo thể thao, đồng phục dùng cho vận động viên, áo liền quần dài bó sát của diễn viên xiếc, múa, quần áo bó sát không che chân của diễn viên xiếc, múa, quần áo bó, quần áo bơi, tất ngắn cổ, khăn quàng cổ, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], băng đeo cổ tay [trang phục], quần áo thể dục, giày thể thao, giày cao cổ dùng cho thể thao, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu].

(210) **4-2018-38690**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PRODIA

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku,
Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38694**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.2.7; 25.5.2; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI DU LỊCH QUỐC TẾ PARIS (VN)
Địa chỉ: 254/24/1 đường TTH07, khu
phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn chất thông cống, chất chống tắc nghẽn hầm cầu, chất làm bóng vỏ xe, thuốc tẩy, thuốc diệt mối, dầu làm bóng gỗ, nước hoa, chất tẩy rửa toilet, chất rửa kính, nước lau sàn nhà.

(210) **4-2018-38695**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.15; 25.12.1; 26.15.1; 26.1.1


(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ M' THEN (VN)
Thôn Hàn, xã Sơn Đông, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mỡ lợn.


Nhóm 30: Chấm chéo (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


- (210) **4-2018-38696** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 18.5.1; 7.11.10; 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh da trời, đen, vàng.
(731) **CÔNG TY TNHH HÀNH TRÌNH
TƯƠNG LAI (VN)**
Số 130 đường Ngô Quyền, phường 01,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- 

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm visa, hộ chiếu cho khách du lịch.


Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; tư vấn du học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

- (210) **4-2018-38697** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (591) Vàng đồng.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NAVIFEED (VN)**
9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- 

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán và phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm thời trang như: quần áo, mũ nón, giày dép, túi xách.

- (210) **4-2018-38698** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 25.1.25; 26.4.2
(591) Cam nhạt, đen.
(731) **NGUYỄN THANH THI (VN)**
186/8 Lê Hồng Phong, phường Phước
Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa
- 

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại: bánh kem, bánh ngọt, bánh mỳ, bánh nướng, bánh mặn, tất cả các loại bánh làm từ tinh bột.

- (210) **4-2018-38699** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.5.19; A5.5.22; 5.5.23; 26.1.1
(591) Hồng phấn, đen, hồng.
(731) **HỒ NGỌC NGÂN TUYỀN (VN)**
76 Trường Sa, phường 17, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán kem, quán ăn vặt, quán nước giải khát.

(210) **4-2018-38700**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CỐTCCM

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)

125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38701**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CỐTOLIKA

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)

125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38702**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CỐTLARMER

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)

125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38703**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CỐTTIFFANY

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)

125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38704**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CỐTATOMY

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)

125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38705**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ HTF VIỆT NAM (VN)
Số 52 ngõ 19 Trần Quang Diệu, phường
Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy: má phanh, vòng bi.

(210) **4-2018-38706**

(540)

HIPPO

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T
(VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2018-38707**

(540)

MAVERA

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T
(VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2018-38708**

(540)

TANTAN

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T
(VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2018-38709**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)

LÄCHELN

Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2018-38710**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)

MANORAA

Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2018-38711**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)

LEO

Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) **4-2018-38712**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)

St.HONORÉ

Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38713

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)

SALUTA

Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

(210) 4-2018-38714

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM THÀNH KHANH (VN)

KADU

12 khu phố 3, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-38715

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM THÀNH KHANH (VN)

YO-100

12 khu phố 3, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-38716

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM THÀNH KHANH (VN)

LU.JP

12 khu phố 3, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-38717

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH GENE FRIEND VIỆT NAM (VN)

GENETICA[®]

Số 8, đường 29, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

genetica[®]

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; gel làm trắng răng; thuốc nhuộm tóc; son môi, phấn trang điểm; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho mục đích y tế (tất cả cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích sinh học và bộ gen di truyền; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sinh học và di truyền học; dịch vụ kiểm tra gen di truyền cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ nghiên cứu khoa học liên quan đến sinh học di truyền, bệnh di truyền, gen, dược phẩm hoặc các phương pháp chẩn đoán từ tế bào gốc, mô tế bào gốc hoặc khung tế bào gốc hoặc kết hợp các đối tượng trên; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng (tất cả các dịch vụ trên đều thuộc nhóm 42).

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về gen; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ kiểm tra gen cho mục đích y tế; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe (tất cả các dịch vụ trên đều thuộc nhóm 44)

(210) **4-2018-38718**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.13.15; 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, hồng đậm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GENE FRIEND VIỆT NAM (VN)

Số 8, đường 29, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; gel làm trắng răng; thuốc nhuộm tóc; son môi, phấn trang điểm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng cho mục đích y tế (tất cả cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích sinh học và bộ gen di truyền; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sinh học và di truyền học; dịch vụ kiểm tra gen di truyền cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ nghiên cứu khoa học liên quan đến sinh học di truyền, bệnh di truyền, gen, dược phẩm hoặc các phương pháp chẩn đoán từ tế bào gốc, mô tế bào gốc hoặc khung tế bào gốc hoặc kết hợp các đối tượng trên; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng (tất cả các dịch vụ trên đều thuộc nhóm 42).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về gen; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ kiểm tra gen cho mục đích y tế; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-38720**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.4

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHƯỢNG LONG (VN)
506 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các hàng hóa: kim loại, phôi thép, phụ gia luyện thép.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà, công trình dân dụng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp, công trình công nghiệp.

(210) **4-2018-38721**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 13.1.5; 15.7.1; 20.7.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG (VN)
Số 73, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2018-38722**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.5; A1.1.10; 26.4.2

(731) HỘ KINH DOANH KIM CHI K-C (VN)
132/11, đường 3 tháng 2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Dưa muối, rau củ muối chua; kim chi; rau củ đóng hộp, rau củ sấy khô, rau củ được chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38723**

(540)

PKD BIKE

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM VĂN THIÊM (VN)

Số 93 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa
Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; ô tô điện; xe đạp điện; xe máy; xe đạp; ô tô.

(210) **4-2018-38724**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.3.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QUỐC TẾ NHÂN ĐẠI
THÀNH (VN)

385/9 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, máy lọc nước, tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, quạt, bình nước nóng.

(210) **4-2018-38725**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.3.5; 3.1.8; A25.3.3; A14.7.20

(591) Đen, vàng, nâu, trắng.

(731) 1. ĐẶNG TRUNG TRƯỜNG (VN)

Xóm 5, thôn Phương Công, xã Quỳnh
Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. BUI MINH QUANG (VN)

Xóm 1, Giáp Từ, Thịnh Liệt, Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: chó, mèo, chế phẩm tắm chó, mèo, chế phẩm chống ký sinh trùng, dây dắt chó bằng da, đai bịt mõm, bánh quy cho chó, cũi chó, thuốc dành cho thú y.

Nhóm 44: Trợ giúp về thú y; dịch vụ chải lông cho động vật.

Nhóm 45: Dịch vụ trông giữ thú nuôi; dịch vụ dắt chó đi dạo.

(210) **4-2018-38726**

(540)

KHÍA

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện
Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, trái cây tươi, rau củ quả tươi, trái cây sấy khô, rau củ quả sấy khô, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, chế phẩm ngũ cốc, gia vị; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-38727**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.1; 24.15.21; A24.15.11; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI NHỰA AN TÍN (VN)
247/16 đường Bình Tiên, phường 8, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm nhựa.

(210) **4-2018-38728**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) CƠ SỞ TUẤN DANH (VN)
11/2 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình
Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 12: Má phanh dùng cho xe cộ.

(210) **4-2018-38729**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 18.3.2; 26.1.1

(591) Cam, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ROYAL LINE (VN)
Tầng 4, tòa nhà Coalimex, số 29-31
đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ môi giới vận tải; đại lý tàu biển; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; vận tải hàng hóa bằng container; dịch vụ cho thuê kho bãi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38730**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẦU TƯ ĐÀO NGUYỄN (VN)
91/3 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hàng thực phẩm công nghệ, thực phẩm chế biến (từ thịt, từ cá, từ gạo, từ bột mì), lương thực, thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát, các loại hàng hóa nông sản, thủy sản, hải sản, rau củ quả tươi, trái cây, rau củ quả chế biến.

(210) **4-2018-38731**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.8

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRADING PERFECT PARTNER (VN)
197/42/52/3 đường TL 15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ; nhập khẩu các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ.

(210) **4-2018-38732**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEVIE (VN)
Tầng 3, số 441/50 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ; nhập khẩu các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38733**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ QUANG (VN)**

Xóm Kim Thành, xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-38734**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **NGÔ THANH NHƯ (VN)**

132 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: May quần áo.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo.

(210) **4-2018-38737**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 14.3.21; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ, cam, xanh dương, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ MC (VN)**

Thôn 3, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(210) **4-2018-38738**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam, trắng, vàng, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ MC (VN)**

Thôn 3, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38739**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; A26.11.12; 1.15.23; A11.3.3

(591) Xanh đen, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng, tím nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN KHANG (VN)
Số 64/5/22 Tổ Hữu, tổ 20, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè).

(210) **4-2018-38742**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC HỒNG NHẬT (VN)
234/67/3 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

(210) **4-2018-38743**

(540)

TUYNEL XUÂN LAN

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG YÊN BÁI (VN)
Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Gạch rỗng tuynel.

(210) **4-2018-38745**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 5.3.20; A5.3.15

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ĐƯỜNG CÀ PHÊ VÀ TRÀ (VN)
Tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38748**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀNG RỒNG (VN)

Số 14 nhà F7 tập thể Cao Su Sao Vàng, đường Khương Đình, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ liên quan đến marketing, cụ thể: dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ điều tra thị trường, dịch vụ thăm dò dư luận (cho mục đích quảng cáo bán hàng), dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-38749**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀNG RỒNG (VN)

Số 14 nhà F7 tập thể Cao Su Sao Vàng, đường Khương Đình, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ liên quan đến marketing, cụ thể: dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ điều tra thị trường, dịch vụ thăm dò dư luận (cho mục đích quảng cáo, bán hàng), dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-38750**

(540)

BIGWIN

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH YUKI ENERGY THĂNG LONG (VN)

Số 22 Lô B1 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc quy điện; cáp sạc ắc quy điện; bảng mạch điều khiển [mạch IC]; tủ phân phối điện; điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38751**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

WINMAX

(731) CÔNG TY TNHH YUKI ENERGY
THĂNG LONG (VN)

Số 22 Lô B1 khu đô thị mới Đại Kim,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị để nạp ắc qui điện; cáp sạc ắc qui điện; bảng mạch điều khiển [mạch IC]; tủ phân phối điện; điện thoại di động.

(210) **4-2018-38752**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 18.5.1; 26.2.7; A26.11.12; 26.11.3;
1.15.24

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ TỔ
CHỨC SỰ KIỆN SOL (VN)

Số 16, ngách 3, ngõ 643 đường Phạm
Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc và phụ tùng máy móc, cụ thể là thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy nông nghiệp; môi giới thương mại; dịch vụ đấu giá.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; đại lý bán vé máy bay; điều hành tua du lịch: kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải (thông tin vận tải); cho thuê xe có động cơ; cho thuê ô tô.

(210) **4-2018-38753**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Want Want

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sôcôla; sôcôla; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ kẹp xúc xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38754**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) VŨ ĐỨC BÀN (VN)

Thôn Tranh Ngoài, xã Thúc Kháng,
huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38755**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HOÀNG
QUAN (VN)

2967 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 28: Keo thổi bong bóng (đồ chơi).

(210) **4-2018-38756**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; A26.11.8; A24.15.11

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HOÀNG
QUAN (VN)

2967 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38757**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.1.2; 26.1.6; A25.7.6; A2.5.23; 26.15.1

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI - SẢN XUẤT HOÀNG
QUAN (VN)

2967 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 28: Keo thổi bong bóng (đồ chơi).

(210) **4-2018-38758**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.7.2; 2.7.1; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG TẬP THỂ
HÌNH SKY GYM (VN)

227C BS Yersin tổ 34 khu 5, phường Phú
Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 41: Phòng tập boxing; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo thể hình; cung cấp huấn luyện thể hình.

(210) **4-2018-38759**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM THỊ HỒNG ANH (VN)

Số 2/4/51/12 Lê Thúc Hoạch, phường
Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, túi xách, vali, ví, ba lô, thắt lưng.

(210) **4-2018-38760**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 16.3.13; 2.9.4

(591) Đen, trắng, nâu, nâu nhạt, xanh dương.

(731) ĐẶNG THỊ YẾN (VN)

7/135/9 Nguyễn Ngọc Lộc (Thành Thái),
phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính cận, kính râm, kính áp tròng, kính thời trang, gọng kính, hộp kính, quần áo, giày dép, túi xách, thiết bị điện tử.

(210) **4-2018-38761**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NO SMOKING

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
243/9/12S Tô Hiến Thành, phường 13,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược.

(210) **4-2018-38762**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.1

(731) TẠ TIẾN THỊNH (VN)
44A Trần Quang Diệu, phường 13, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, ví.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang (thiết kế quần áo).

(210) **4-2018-38763**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

STRONGG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP TÂM MINH (VN)

Số 564, tổ 32, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38764**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ CT V (VN)

5 đường số 15, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng, nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan như: khí thiên nhiên (công nghiệp), khí dầu mỏ, xăng, dầu, dẫn mỡ, dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất.

(210) **4-2018-38765**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ CT V (VN)

5 đường số 15, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, đầu tư vốn; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ.

(210) **4-2018-38766**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

VÀ DỊCH VỤ CT V (VN)

5 đường số 15, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa, đường thủy nội địa; cho thuê xe có động cơ; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38767**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A5.7.22; 26.15.11; A19.3.4

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xám, tím nhạt, vàng, vàng cam, vàng nhạt, xanh dương, ghi, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)

TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38768**

(540)

DIETMUOIHANH SUPER ONE

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

(210) **4-2018-38769**

(540)

TRUMUOIHANH SUPER

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)

236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38770** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
PHONGMUOIHANH
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.
-

- (210) **4-2018-38771** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT THÔN
TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh
KOCONMUOIHANH
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.
-

- (210) **4-2018-38773** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A6.19.9; 26.1.1; A18.5.8; 22.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng,
trắng, đen.
**CAO PHẠ**
(731) **HỘ KINH DOANH SÂM VĂN THỦ**
(VN)
Bản Trống Tông, xã Cao Phạ, huyện Mù
Cang Chải, tỉnh Yên Bái
- (511) Nhóm 30: Gạo nếp; gạo tẻ; mật ong; lúa mạch (đã xay xát); lúa mì (đã xay xát); bột ngũ cốc.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạo nếp, gạo tẻ, mật ong, lúa mì, lúa mạch, ngô, bột ngũ cốc, rượu.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38774**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.1.16; A16.3.5; 2.1.30; 22.5.10;
A22.5.13

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
GIẢI TRÍ VIAT (VN)
99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; đào tạo thực hành [thao diễn], tổ chức và điều hành hội thảo; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dàn dựng băng hình; dàn dựng băng video; dịch vụ trường quay.

(210) **4-2018-38775**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; A26.11.7; A7.1.12; 7.1.24

(731) HODRMEN INTERNATIONAL CO.,
LTD. (TW)
1F., No. 212, Gangshan Central St.,
Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm gội đầu.

(210) **4-2018-38776**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI NGUYỄN KHÁNH
(VN)
A6/37H ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; dép; giày; áo khoác ngoài; áo sơ mi; áo váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38777**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Hồng cánh sen; xanh lá cây; xanh dương; tím, đen; trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỊNH (VN)

P207, 70 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-38779**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐẶNG BÁ NAM (VN)

Xóm 10, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo của trẻ em; váy của trẻ em; mũ; tất.

(210) **4-2018-38780**

(540)

Kính Thầy

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU VÂN SƠN (VN)

Cụm công nghiệp Kim Chung, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-38781**

(540)

Kính Cha

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU VÂN SƠN (VN)

Cụm công nghiệp Kim Chung, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38782**

(220) 06.11.2018

(540)

MITO

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SƠN MINH TOÀN (VN)

85 đường số 54, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ.

(210) **4-2018-38783**

(220) 06.11.2018

(540)

MITO PAINTS

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SƠN MINH TOÀN (VN)

85 đường số 54, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Dung môi dùng cho sơn/sơn dầu/vecni.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ.

(210) **4-2018-38784**

(220) 06.11.2018

(540)

**NCC
STEEL**

(441) 25.01.2019

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NCC VIỆT NAM (VN)

Lô H10- KCN Quế Võ, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

(210) **4-2018-38785**

(220) 06.11.2018

(540)

SRW

(441) 25.01.2019

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NCC VIỆT NAM (VN)

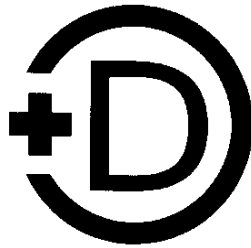
Lô H10- KCN Quế Võ, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; bộ đồ để vá săm xe; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc băng đường ray; bánh xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38787

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A26.1.18

(731) JO-HO BIO-TECH MARKETING CO.,LTD. (TW)

11f., no.223, zhonghua 1st rd., gushan dist., kaohsiung city 804, taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại về mua sắm qua trang web; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ các chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ dầu gội đầu, dầu gội đầu cho em bé, sữa tắm dạng gel và sữa rửa mặt; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp tư vấn kinh doanh về nhượng quyền thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn làm cho người thon thả; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, đặc biệt cho lông mi; dịch vụ tạo kiểu tóc.

(210) 4-2018-38788

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; A5.3.13; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH DANDELION SPA & CLINIC (VN)

117B Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Làm móng tay chân; massage tay, chân; nối mi giả.

(210) 4-2018-38789

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; A11.3.8


(591) Vàng, đen.


(731) NGUYỄN THÀNH DŨNG (VN)


Số 8 lô A thị xã Nhị Thiên Đường, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38790** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.1; 26.1.1; A26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731)  CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ SÁNG TẠO KCOM (VN)
Số 19 ngõ Vạn Anh, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp.
-

- (210) **4-2018-38791** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731)  CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ NÚI KIA TĂNG (VN)
Thôn Khau Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)
- (511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà thảo mộc; café.
-

- (210) **4-2018-38794** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731)  UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 03: Kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).
-

- (210) **4-2018-38795** (220) 06.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.3.6; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731)  HKD CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NAM LONG (VN)
Số 207/3 đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 31: Quả cà chua tươi; dưa chuột (dưa leo) tươi; quả dưa lưới tươi, rau xà lách tươi.

(210) **4-2018-38796**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, hồng đỏ, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH THÚY LIỄU (VN)**
Tổ 8, ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

(210) **4-2018-38797**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TẤN ĐẠT (VN)**
Số 93, tổ 6, ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2018-38798**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.10

(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) **CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIỐNG CÂY ẨM TRÁI TỰ THIÊN (VN)**

Số 188/12 ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

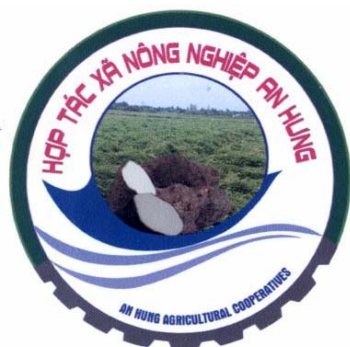
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38799**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; A6.19.9; 26.1.1; 5.9.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xám, trắng, xanh dương, đỏ, tím nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP AN HƯNG (VN)

Số nhà 126, tổ 20, ấp An Hưng, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lúa (thóc), rau xanh, củ quả, phân bón.

(210) **4-2018-38800**

(540)

Linliptin

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỤY MINH PHARMA (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38801**

(540)

Linempa

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỤY MINH PHARMA (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38802**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Sitavas

(731) CÔNG TY TNHH THỤY MINH PHARMA (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38803**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Neo - Mimezol

(731) CÔNG TY TNHH THỤY MINH PHARMA (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-38804**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FITERID

(731) CÔNG TY TNHH THỤY MINH PHARMA (VN)

Tầng 1, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38805**

(540)

PASNEW

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) GUANGZHOU PASNEW INDUSTRIAL LTD. (CN)
No.17, Hebu Industrial Zone, Jiangshi Road, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ mặt trời.

(210) **4-2018-38806**

(540)

CORORO

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) MIKAKUTO CO., LTD. (JP)
4-12 Kanzaki-cho, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0016 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo dẻo; khoai tây lát rán giòn ngọt (bánh kẹo), kẹo bánh ở dạng thạch; bánh kẹo hạnh nhân; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); sôcôla; viên ngậm hình thoi (kẹo); viên ngậm bọc đường (kẹo viên); kẹo nuga; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); kẹo hạt dẻ; bánh kẹo đường; kẹo ngọt (kẹo).

(210) **4-2018-38807**

(540)


GEMMY

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1; 25.5.1

(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
3A/40/355, Chợ Hàng, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, ví, túi du lịch.

Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-38808**

(540)


GEMVIET

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1; 25.5.1

(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
3A/40/355, Chợ Hàng, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, ví, túi du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-38809**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1; 25.5.1

(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)

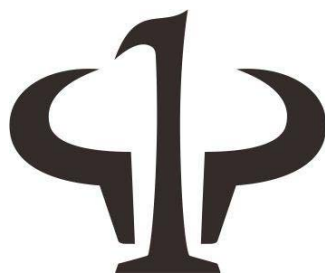
3A/40/355, Chợ Hàng, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, ví, túi du lịch.

Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-38812**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.9.7; 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25

(731) GUANGZHOU PASNEW INDUSTRIAL LTD. (CN)

No.17, Hebu Industrial Zone, Jiangshi Road, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ mặt trời.

(210) **4-2018-38813**

(540)

ROXA FASHION

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ROXANA (VN)

61 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; quần dài, áo vest; quần đùi.

(210) **4-2018-38814**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUẬN PHONG PHÁT (VN)

Số 267/38 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Ếch đông lạnh; cá đông lạnh; nghêu đông lạnh; mực đông lạnh; chả cá các loại; các loại ếch tẩm bột và gia vị; cà ri ếch đóng hộp; ếch kho tộ đóng hộp; chà bông ếch; khô cá bò.

Nhóm 35: Mua bán ếch đông lạnh, cá đông lạnh, nghêu đông lạnh, mực đông lạnh, chả cá các loại, các loại ếch tẩm bột và gia vị, cà ri ếch đóng hộp, ếch kho tộ đóng hộp, chà bông ếch, khô cá bò.

(210) **4-2018-38815**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)

PearlFlex

Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38816**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)

AQUA LOCK

Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38817**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)

MegaPrime

Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38818**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MegaShield

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC.
(PH)

Unit 1707B Antel Global Corporate
Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas
Center, Pasig City, Metro Manila,
Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38819**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

LIQUID SEAL

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC.
(PH)

Unit 1707B Antel Global Corporate
Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas
Center, Pasig City, Metro Manila,
Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 17: Chế phẩm bịt kín không thấm nước; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; xi gắn kín.

(210) **4-2018-38820**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MORTAFLEX

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC.
(PH)

Unit 1707B Antel Global Corporate
Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas
Center, Pasig City, Metro Manila,
Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38821**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.3.23

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN TRƯỜNG LONG (VN)

Ấp 1 (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 5), xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; cá (phi lê, cắt khúc); chả cá; cá đã chế biến [thực phẩm trên cơ sở cá]; tôm [không còn sống]; mực [không còn sống].

(210) **4-2018-38822**

(540)

MONDO

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)

Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chất bảo quản xi măng, trừ sơn và dầu; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu.

Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Lớp phủ xi măng; lớp phủ.

(210) **4-2018-38823**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.5.25; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, hồng.

(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)

Unit 1707B Antel Global Corporate Center, Dona Julia Vargas Ave., Ortigas Center, Pasig City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38824**

(540)

The logo for 'QUICK CHECKER' features a blue checkmark inside a circle on the left, followed by the words 'QUICK CHECKER' in a bold, sans-serif font. 'QUICK' is in blue and 'CHECKER' is in green.

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.1.2; 24.17.20; 1.15.21; 22.1.5

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) KABUSHIKI KAISHA
NAKASHIMATO SHOTEN (ALSO
TRADING AS NAKASHIMATO CO.,
LTD.) (JP)

4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Đèn soi trứng; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đập thẻ cho văn phòng; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; chương trình trò chơi dành cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình trò chơi dành cho máy trò chơi video tại nhà; chương trình trò chơi cầm tay màn hình tinh thể lỏng được ghi lại bằng mạch điện tử và đĩa CD-ROMs (Compact Disc - Read Only Memory); tệp tin hình ảnh có thể tải về được đĩa compact và băng video ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy và dụng cụ để đo và thử nghiệm dụng cụ đo nồng độ cồn; phần mềm máy tính để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.

Nhóm 42: Thiết kế, lập trình, bảo dưỡng phần mềm máy tính, tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hoạt động, vận hành của máy tính, ô tô và các máy móc khác đòi hỏi kiến thức kỹ năng hoặc kinh nghiệm của những người thực hiện để đáp ứng độ chính xác cần thiết khi vận hành chúng, thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm; cho thuê máy tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính; thử nghiệm hoặc nghiên cứu máy móc, thiết bị và dụng cụ; cho thuê phần mềm máy tính để quản lý hàng tồn kho; lập trình phần mềm máy tính để quản lý hàng tồn kho.

(210) **4-2018-38825**

(540)

The logo for 'TRIVELA' consists of the word 'TRIVELA' in a large, bold, serif font.

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama
Prefecture, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Da và giả da.

(210) **4-2018-38826**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Vincity Ocean Park

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở, tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38827**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) LAUGA SA (CH)

OE

Place de la Gare 10, Lausanne, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng không chứa thuốc; chất pha chế dầu thơm, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước thơm xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng; nước súc miệng; nước hoa; nước thơm để xúc sau khi tắm; nước hoa có tỉ lệ tinh dầu thấp; nước hoa cologne; nước thơm; dầu dưỡng da dành cho em bé, không nhằm mục đích y tế; phấn rôm trẻ em (chế phẩm vệ sinh cá nhân); sữa dưỡng dạng nhũ tương, gel và nước thơm dùng để chăm sóc da; xà phòng tắm dạng bọt dành cho trẻ em; sữa tắm cho trẻ em; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương trầm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [chế phẩm vệ sinh cá nhân]; khăn giấy tẩy trang được tẩy, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy ướt được tẩy, thấm ướt chất làm

sạch da; nước thơm; mỹ phẩm để chăm sóc da; chất khử mùi dành cho cá nhân; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; keo xịt tóc; chế phẩm dùng cho tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu xả tóc; dầu gội đầu; dầu gội khô; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm chân tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa dùng cho mục đích vệ sinh; chất nhuộm màu mỹ phẩm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng lỏng; sữa tắm dạng gel; kem tắm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; gel để cho vào bồn tắm; chế phẩm muối tắm; chế phẩm mỹ phẩm cho hoạt động giảm béo; chế phẩm triệt lông; kem mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem bôi mặt; sữa dưỡng ẩm; nước thơm dưỡng ẩm; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; chế phẩm làm trắng da; kem làm trắng da; kem và nước thơm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm làm rám da; chế phẩm nhuộm da nâu; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm; son; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc bôi lông mí mắt (mát-ca-ra); chế phẩm tẩy trang; sữa và gel bôi tay và chân; nước thơm toàn thân; sữa dưỡng thể; xịt dưỡng thể; chế phẩm tắm dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [chế phẩm vệ sinh cá nhân]; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; chế phẩm tẩy tế bào chết da mặt; sơn móng tay.

(210) **4-2018-38828**

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(CN)

Magic UI

Huawei Administration Building,
Bantian, Longgang District, Shenzhen,
Guangdong, 518129, P.R. China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính bảng; chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về được; chương trình hệ điều hành; thiết bị xử lý dữ liệu, bộ nhớ máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về); phần mềm vận hành máy tính; bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số; bộ nhớ cho thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình điều hành máy tính; bộ xử lý trung tâm để sử dụng trong xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; phần mềm máy tính để sử dụng trong kiểm soát và quản lý quyền truy cập các ứng dụng máy chủ; phần cứng máy tính; bộ gia tốc đồ họa; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính; phần mềm máy tính để kiểm soát/điều khiển hoạt động của thiết bị âm thanh hình ảnh; phần mềm sử dụng trong chat robot (một phần mềm có thể tương tác/ trả lời tin nhắn và xử lý tình huống tự động -- là một dạng thô sơ của trí tuệ nhân tạo); phần mềm máy tính sử dụng để sắp xếp/tổ chức và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; phần mềm máy tính cho phép truyền ảnh chụp đến điện thoại; phần mềm máy tính để xử lý ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính sử dụng trong tạo và sửa âm nhạc và giọng nói; chương trình máy tính sử dụng trong thiết kế giao diện người dùng; kính thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); màn hình video; pin; máy tính xách tay; tai nghe; máy quay video xách tay có kèm bộ phận ghi hình; máy ảnh; thiết bị truyền hình; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDAs).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38829**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.3.1; 26.15.15

(591) Xanh cỏ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)

Km29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

(210) **4-2018-38830**

(540)

ATABC
PAINT BRUSH

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CỌ ANH TUẤN (VN)

236/25-236/27 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt; lưỡi bào; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; bay.

Nhóm 16: Cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán cọ lăn sơn.

(210) **4-2018-38832**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây.

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, kem đánh răng, chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da, da đầu và tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, chế phẩm phủ màu, tẩy, nhuộm và tạo màu cho tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38833**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3

(591) Vàng nhạt, vàng, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÔM GIỐNG RỒNG VÀNG (VN)

720/6, khóm Kinh Tế, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

(210) **4-2018-38834**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT LÚA GIỐNG VÀ DỊCH VỤ VĨNH TIỀN (VN)

Số 58, khóm Vĩnh Tiên, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

(210) **4-2018-38835**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.13.25

(731) SHIMANO INC. (JP)

3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, bao gồm cả xe đạp điện, các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của chúng như: trục bánh xe, trục bánh xe cho bánh răng trong, trục bánh xe đạp có máy phát điện bên trong, trục bánh xe đạp có đồng hồ đo công suất xe đạp bên trong, cần nhả ly hợp nhanh ở trục bánh xe, cơ cấu nhả nhanh ở trục bánh xe, trục trung tâm, cần nhả ly hợp ở hộp số, cần sang số, cơ cấu sang số, cơ cấu truyền tải, cơ cấu dẫn xích, ổ líp, đĩa xích, puli truyền động thích hợp để sử dụng với xe đạp, xích, dây cáp chuyển số, trục khuỷu, trục khuỷu có đồng hồ đo công suất xe đạp bên trong, bộ tay quay, bánh xích phía trước, bàn đạp, bàn đạp có chứa đồng hồ đo công suất xe đạp bên trong, miếng chèn gấn giày và bàn đạp để giữ chân người lái, dây kéo giữ ngón chân, cần phanh, phanh, dây cáp phanh, má phanh, vành bánh xe, đĩa phanh, đệm phanh, bánh xe, lốp, săm, nan hoa, kẹp nan hoa,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

trục chính mà bàn đạp và trục khuỷu xoay quanh, trụ đỡ yên xe, phần đế ở đầu để lắp tổ hợp khung càng lái, cơ cấu giảm xóc, tay lái, trụ tay lái, ống kẹp cho tay lái, đầu chặn tay lái, cột trụ cho chỗ ngồi, yên xe, bộ chỉ báo vị trí cơ cấu số cho xe đạp, động cơ điện cho xe đạp và chi tiết chuyển mạch cho xe đạp.

(210) **4-2018-38836**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.7.5

(591) Đỏ, xanh tím than, đen, trắng.

(731) CHINA BEARING CO., LTD. (TW)
8F No. 495, Chung Cheng Road,
Xindian Dist., New Taipei City 231,
Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Ổ trục (bộ phận của máy móc); ổ bi; giá đỡ ổ trục cho máy móc; vỏ ổ trục (bộ phận của máy móc); ổ đỡ ổ trục (bộ phận của máy móc); ống bọc ngoài ổ trục (bộ phận của máy móc).

(210) **4-2018-38837**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.3; 26.5.4; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh dương, đỏ, cam, ghi, trắng, xanh lá cây.

(731) PHẠM VĂN TÂN (VN)

Đội 14, xã Yên Cường I, huyện Ý Yên,
tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-38838**

(540)

IFOKOLOR

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN VĂN TRƯỜNG (VN)
Khu Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện
Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38840**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 24.9.1

(731) YANGZHOU TIANZE MACHINE
MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Pangu Industrial Zone, Liuji Town,
Yizheng City, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; bàn; giá đỡ [đồ đạc]; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng.

(210) **4-2018-38841**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.1; A1.1.10; A1.1.5; 2.5.3

(731) DONGXING FENGRUN TRADING
CO., LTD. (CN)
No. 30, Lane 2, Beijiao Road, Dongxing
City, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bột nhồi; bánh mì; bánh patê; kẹo; cà phê.

(210) **4-2018-38842**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1

(731) HUANG, WEI (CN)

No. 208-1, xijie, pingnan town, pingnan
county, guangxi province, china

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại.

(210) **4-2018-38843**

(540)

DAEWON

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGÔ VĂN HÙNG (VN)

Thôn Ngọc Lập, xã Tân Trào, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; dụng cụ điều chỉnh hơi nóng của bồn tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt chạy bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38844

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.2; A26.11.12

(591) Vàng cam, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THU MUA GIA CẦM HAPPY FARM (VN)
Thôn 3, xã Yên Thịnh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến; trứng.

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm thịt, cá đã qua chế biến; mua bán hải sản đã qua chế biến; mua bán gia cầm đã qua chế biến; mua bán trứng; mua bán gia súc, gia cầm.

(210) 4-2018-38845

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 26.4.2

(591) Đen, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)
Xóm 6, thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện; ấm siêu tốc; bình nóng lạnh; cây nước nóng lạnh; bếp gas; bóng đèn led chiếu sáng và trang trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-38846

(540)

GODDAD

(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUYẾT THẮNG (VN)
Số 375 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); quạt điện; bếp gas; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng), mỹ phẩm, tinh dầu, ghế mát xa, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp, hệ thống làm lạnh, thiết bị và hệ thống thông gió, điều hòa không khí, quạt điện, dụng cụ nấu nướng bằng điện lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp nấu nướng (dùng điện), thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị khử mùi dùng cho nhà bếp, thiết bị làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(210) **4-2018-38847**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUYẾT THẮNG (VN)

HOMELY

Số 375 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); quạt điện; bếp gas; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng), mỹ phẩm, tinh dầu, ghế mát xa, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp, hệ thống làm lạnh, thiết bị và hệ thống thông gió, điều hòa không khí, quạt điện, dụng cụ nấu nướng bằng điện lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp nấu nướng (dùng điện), thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị khử mùi dùng cho nhà bếp, thiết bị làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(210) **4-2018-38852**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A2.9.16; A1.5.3; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh tím than, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN 24H (VN)



Số 16D, khu đấu giá 3ha, phố Phúc Minh, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục; tư vấn du học, trung tâm dạy ngoại ngữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38853**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.15; 3.11.12; A3.11.24

(591) Trắng, xám, đen, vàng, nâu, da cam, xanh lá cây, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH AXG VIỆT NAM (VN)

Lầu 9, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu khăn giấy ướt.

(210) **4-2018-38856**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) SINGATE INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)

419 Bedok North street 1, #09- 168, Singapore (460419)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu diesel dạng cô đặc; xăng; dầu nhiên liệu.

Nhóm 35: Cửa hàng bán dầu bôi trơn; cửa hàng bán đồ phụ tùng ô tô, xe máy; trạm bán xăng dầu; dịch vụ cây xăng.

(210) **4-2018-38857**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; 26.15.15; 24.13.1; 26.4.1

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERGATE (VN)

Số 120 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, cụ thể: cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa và vách ngăn bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa nhựa; cửa gỗ; kính dùng cho cửa.

(210) **4-2018-38859**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 2.7.23; 2.7.9; 26.1.1

(731) VIETBABY - THỜI TRANG TRẺ EM (VN)

Số 225 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo trẻ em.

(210) **4-2018-38860**

(540)

Franbumin

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng trong điều trị bệnh vô sinh; chế phẩm dược để điều trị cho trường hợp thụ tinh ngoài (thụ tinh trong ống nghiệm).

(210) **4-2018-38861**

(540)

Veines Gel

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38862**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung bảo vệ gan toàn diện; thực phẩm chức năng giúp chữa các bệnh gan mãn.

(210) **4-2018-38863**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHÚ AN (VN)

164C/2 khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: màng co, màng căng pa-lét, túi nhựa PE, màng thực phẩm, vải không dệt, hạt nhựa nguyên liệu.

(210) **4-2018-38864**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23

(591) Cam, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ KIM HẠNH (VN)

Phòng A42410, tầng 24, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38865**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) ; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.3; 25.7.25

(591) Xanh da trời, hồng, vàng, trắng, xám.

(731) ĐÀO NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)

1115/1 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 44: Các dịch vụ về y tế, chăm sóc sức khỏe cho em bé.

(210) **4-2018-38873**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; 1.15.24; 26.4.2;

A26.11.8; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, xanh nước biển, xanh lơ, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN ĐẠI TIẾN PHÁT (VN)

Đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc [chất nhuộm]; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột đá đen; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; xi măng amiăng; xi măng amiăng (vật liệu xây dựng hợp thành từ hỗn hợp amiăng, xi măng và nước); vữa amiăng.

(210) **4-2018-38874**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 26.4.1; A26.4.5

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG E - POWER (VN)

Tầng 12 tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; lớp phủ tường bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; máng nước mưa bằng kim loại dưới mái nhà.

Nhóm 37: Xây gạch; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, nhiệt, âm trong xây dựng; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu dự án kỹ thuật.

(210) **4-2018-38875**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột matcha chè xanh, tinh bột chè xanh tinh chế dùng trong mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 30: Tinh bột chè xanh, bột dùng trong thực phẩm, tinh bột dùng trong thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu tinh bột chè xanh.

(210) **4-2018-38876**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.5.8; A2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; A9.7.22

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ ĐÀO TẠO EDULINE (VN)
Số 02, ngõ 126, tổ 20, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2018-38877**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)


EDULINE ACADEMY
CHUYÊN GIA BẢO TRỢ HỌC BỔNG CỘNG ĐỒNG


(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ ĐÀO TẠO EDULINE (VN)
Số 02, ngõ 126, tổ 20, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38878** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ ĐÀO TẠO EDULINE (VN)
Số 02, ngõ 126, tổ 20, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- HỌC BÔNG HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG
- (511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].
-

- (210) **4-2018-38879** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASGI VIỆT NAM (VN)
Lầu 7, Petroland Tower, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; mua bán cửa ra vào bằng kim loại; mua bán cửa quay bằng kim loại; mua bán cửa sổ bằng kim loại; mua bán cửa xếp bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-38880** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 16.1.13; 11.3.1; 22.5.10
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN NGÔI SAO DOANH NHÂN VIỆT NAM (VN)
59/29 đường Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi giáo dục và giải trí.
-

- (210) **4-2018-38881** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM SAMINA (VN)
16/4 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước uống có gaz; mua bán đồ uống không có cồn; mua bán nước ép trái cây.

(210) **4-2018-38882**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 21.1.16

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DU LỊCH
DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI PHÚ THỊNH
(VN)



305 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; hướng dẫn khách du lịch; vận tải.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-38883**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI MIVIKO ISOTECH
(VN)

HYDROSAVE

36 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nê (trừ sơn), hoá chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn), silicon, chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất kết dính cho bê tông.

(210) **4-2018-38884**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 13.1.6; 2.9.14

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI MIVIKO ISOTECH
(VN)



36 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nê (trừ sơn), hoá chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn), silicon, chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất kết dính cho bê tông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38885**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 25.12.1

(591) Cam, nâu sẫm, ghi xám, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (VN)

637/17 Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, bao gồm dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch, dịch vụ cho khách du lịch thuê xe, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ), dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-38886**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CUA NGON (VN)

61/4 Bình Giã, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát; quán ăn lưu động; khách sạn; quán bar; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38887**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CUA NGON (VN)

61/4 Bình Giã, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

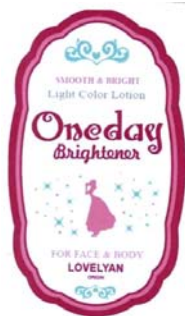
(511) Nhóm 29: Thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản đã chế biến, bảo quản; thịt đã được chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát; quán ăn lưu động; khách sạn; quán bar; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38888**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.30; A2.3.16; 2.3.7; A25.1.10; 25.1.25; 25.7.25

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, bạc.

(731) TÔ KIÊU SƯƠNG (VN)

Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem chống nắng, nước hoa, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2018-38889**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 15.1.13; 21.1.17; 26.7.25; 26.3.12

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.

(731) LÊ THỊ THẢO (VN)

Thôn Thuận Lễ, xã Thuận Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, vớ, nón.

(210) **4-2018-38890**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM LIÊN NGUYỄN (VN)

Tổ 4, ấp Bưng Môn, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-38891**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.25; 24.9.1; A5.5.20

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HB & IE (VN)

Số 54B, tầng 2, chợ Phú Lâm, đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38892**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH O SUNG RF VINA (VN)

Lô CN1-1, khu công nghiệp Quế Võ 3, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; dải băng ghi âm thanh; linh kiện bán dẫn [điện tử].

(210) **4-2018-38893**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH O SUNG RF VINA (VN)

Lô CN1-1, khu công nghiệp Quế Võ 3, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; dải băng ghi âm thanh; linh kiện bán dẫn [điện tử].

(210) **4-2018-38896**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT LÀM SẠCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (VN)

Số 50, ngõ 133, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 07: Thiết bị hút mùi dùng để làm sạch; máy và thiết bị làm sạch (dùng điện); máy đánh bóng sàn; máy quét đường tự vận hành; máy và thiết bị để giặt thảm.

Nhóm 21: Thùng rác; chậu (thuộc nhóm này); thiết bị lau bụi không dùng điện; giẻ lau sàn, đồ chứa đựng trong nhà vệ sinh, dụng cụ vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; tẩy ma, hút bụi, làm sạch nhà xưởng, hệ thống dây chuyền sản xuất, khu công nghiệp, nhà ở, bệnh viện, trường học (không bao gồm dịch vụ tẩy ố và khử trùng bệnh viện).

(210) **4-2018-38897**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OPO

(731) **TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)**
Số 491, đường Phúc Diễn, tổ 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38898**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ALUSS

(731) **TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)**
Số 491, đường Phúc Diễn, tổ 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38899**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OPOST

(731) **TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)**
Số 491, đường Phúc Diễn, tổ 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-38900**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

IPORT

(731) **TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)**
Số 491, đường Phúc Diễn, tổ 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38901**

(220) 07.11.2018

(540)

Vkook

(441) 25.01.2019

(731) LA TUẤN DŨNG (VN)

Số 59 đường Dư Hàng, quận Lê Chân,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bếp điện; thiết bị nướng; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

(210) **4-2018-38902**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 25.5.1

(591) Đỏ tươi.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ
CHI (VN)

9A - đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu
Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

(210) **4-2018-38903**

(220) 07.11.2018

(540)

DANAPLY

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỊNH PHÚ SƠN
(VN)

Thôn Phú Sơn, xã Hoà Khương, huyện
Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.

(210) **4-2018-38904**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.1

(591) Trắng, ghi, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku,
Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38905**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 2.3.10; A2.3.16; A2.3.23

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)**

Số 47 ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

(210) **4-2018-38906**

(540)

**HÀ TÌNH GAS PETROL
HIỆP**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **PHAN VĂN HẠNH (VN)**

Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

(210) **4-2018-38909**

(540)

MMA

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG PHÚ (VN)**

157/15 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-38910**

(540)

ATLAS WORKING SPACE

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)**

Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-38911** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)**
ATLAS COMMUNITY Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-38912** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)**
NAKEDHUB Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-38913** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)**
ATLAS LIVING SPACE Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-38914** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)**
URWORK Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38915**

(220) 07.11.2018

(540)

ABIEN

(441) 25.01.2019

(731) ĐỖ SƠN DƯƠNG (VN)
P2303, T4, khu đô thị Times City, 458
phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38916**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 26.7.5

(731) HOÀNG THU HIỀN (VN)
Số nhà 4 ngõ số 9 đường Đào Tấn,
phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống (cụ thể là quán chè).

(210) **4-2018-38917**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; A26.11.12; 26.11.3

(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
TT Viện thổ nhưỡng nông hóa Đức
Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; dầu xả tóc.

(210) **4-2018-38918**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
TT Viện thổ nhưỡng nông hóa Đức
Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; dầu xả tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38919**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LAVA COFFEE (VN)

61 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-38921**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.4; 3.7.17; 25.1.6

(731) HOÀNG NHẬT MINH (VN)

Số 205 - chung cư Bộ Tư Lệnh Đặc Công, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2018-38922**

(540)

VUFARM COFFEE

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) PHẠM QUỐC VŨ (VN)

154 tổ 3, ấp 4, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cà phê.

(210) **4-2018-38923**

(540)

LUCITA
Handmade Leather

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP SAO VIỆT (VN)

Số 8 đường 8A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm từ da: cặp da, ba lô da, túi đeo da, túi xách da, bóp da, ví da, túi cầm tay da, dây đeo bằng da (không dùng cho quần áo), vali da, ghế bọc da, thắt lưng da.

(210) **4-2018-38924**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH FUJIWARA
GLOBAL (VN)

COFFEE IN BED

Số 6 Hoa Cau, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: cà phê và các loại đồ uống không có cồn

(210) **4-2018-38925**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH FUJIWARA
GLOBAL (VN)

CHIDORI

Số 6 Hoa Cau, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: cà phê và các loại đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-38926**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.15.15; 26.3.2

(591) Xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG KHO SƠN
(VN)

Số 15, ngõ 109, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn nước, sơn dầu, sơn dân dụng, sơn công nghiệp, thiết bị nội thất, thiết bị ngoại thất trong xây dựng.

(210) **4-2018-38928**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.6; 3.7.17

(591) Trắng, xanh lá cây, đen, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NƯỚC GIẢI KHÁT SANTACO (VN)

78/2A đường TA18, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước tăng lực; nước uống tinh khiết.

(210) **4-2018-38929**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2

(591) Xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT HOÀNG
THU YẾN (VN)



62/21 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến; yến chung đường phèn).

(210) **4-2018-38930**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ
HOÀNG (VN)



39/5 đường Trục, phường 13, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-38931**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.16; 3.1.1; 25.1.9; A25.1.10

(591) Vàng ánh kim, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THẨM
MỸ KAMI (VN)



50 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề như: làm móng (tay, chân), vẽ móng nghệ thuật (tay, chân); dịch vụ đào tạo học viên cho ngành chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38932**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 21.3.7; 21.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỒ KIÊN CƯỜNG (VN)

3E- Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, đại lý vé máy bay, du lịch nội địa, quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các khu vui chơi, giải trí, tổ chức các câu lạc bộ golf nhằm mục đích vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán giải khát, dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp, dịch vụ spa.

(210) **4-2018-38933**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 26.4.3

(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TỊNH VJC (VN)

35/1A Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức: vàng, bạc, đá quý.

(210) **4-2018-38934**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A17.2.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC LAN (VN)

305/3A đường Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, vòng đeo tay, đá phong thủy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38935**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HOA CÁT (VN)

348 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, khách sạn.

(210) **4-2018-38936**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH CAFE ĐẶNG GIA (VN)

588B đường 13, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

(210) **4-2018-38937**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.7; 8.7.5; 26.4.1; 8.7.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) ĐÀO KHÁNH LY (VN)

Tổ dân phố 1, Đài phát thanh, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán ăn, dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-38939**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NHỰT MINH (VN)

Phòng 1901, tầng 19 tòa nhà SAIGON TRADE CENTER, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý; đại diện pháp lý theo ủy quyền của khách hàng; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2018-38941**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ

Miafilm

DUỐC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-38942**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ

Mitomax

DUỐC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-38943**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ

Thu An

Y TẾ THƯ AN (VN)

Nhà số 15, ngách 545/2, phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế (dùng trong lĩnh vực y tế); bình rửa mũi (dùng trong lĩnh vực y tế); dụng cụ hút dịch mũi (dùng trong lĩnh vực y tế), đầu silicon của dụng cụ hút dịch mũi (dùng trong lĩnh vực y tế); chỉ nha khoa (dùng trong lĩnh vực y tế); bao cao su.

(210) **4-2018-38944**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SHENZHEN PICTET FINO

Pictet Fino

TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Room27A, Unit C, Xuanjiahuating community, No.1002 Jintian Road, Fu Tian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 18: Ô, túi du lịch, vali du lịch, balo, vali, ví đựng tiền.

(210) **4-2018-38945**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SHENZHEN PICTET FINO
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room27A, Unit C, Xuanjiahuating
community, No.1002 Jintian Road, Fu
Tian District, Shenzhen, Guangdong,
China

Pictet Fino

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đệm (nệm), gối, gối ôm, đệm
dùng cho cắm trại, gối chặn cho trẻ sơ sinh (gối chống lăn khi em bé đang ngủ).

(210) **4-2018-38947**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 25.5.2

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI THỜI TRANG ĐỨC
MINH (VN)
89 Bàu Cát 4, phường 14, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; quần áo lót; nón đội đầu; đồ đi chân.

(210) **4-2018-38948**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT
(VN)

XYNDI

Tầng 4, Lô I3B-1, đường N6, khu CNC,
phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng của xe đạp; xe máy; phụ tùng của xe máy; xe ô tô; phụ tùng
của xe ô tô; tàu điện; phụ tùng của tàu điện.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: xe đạp và các phụ tùng của xe đạp, xe máy và các
phụ tùng của xe máy, xe ô tô và các phụ tùng của xe ô tô, tàu điện và các phụ tùng của tàu
điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-38949** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO LG (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 31: Rau sạch (chưa qua chế biến); hoa quả tươi; hoa tươi (chưa qua chế biến); hạt (hạt giống); cây giống.
-

- (210) **4-2018-38950** (220) 07.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO LG (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán: rau tươi, rau sạch (rau tươi được trồng theo quy định riêng đảm bảo sự trong sạch); kinh doanh siêu thị online (trực tuyến) về rau tươi, rau sạch; mua bán xuất nhập khẩu rau sạch, thực phẩm an toàn, thực phẩm đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống; mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt cá, gia cầm, trứng, đầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán gừng, tỏi, khoai tây, khoai sọ, gừng thái lát sấy khô, măng sấy khô, mộc nhĩ sấy khô, hoa quả sấy khô; quảng cáo giới thiệu sản phẩm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-38951

(540)

DREAMGOLD

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

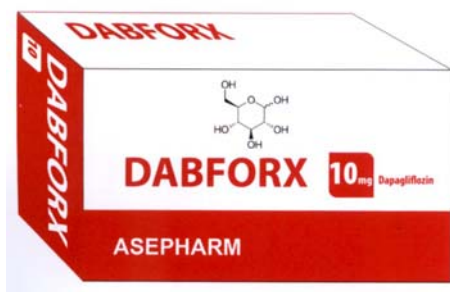
(731) CÔNG TY T.N.H.H AN NGHĨA (VN)
Phía đông đường 183, cụm công nghiệp
An Đồng, xã An Lâm, huyện Nam Sách,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) 4-2018-38952

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 1.13.1; A19.3.4; 26.15.11

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM
(VN)

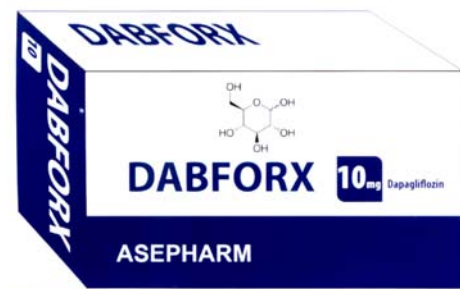
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-38953

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.11; A19.3.4; 26.5.1; 1.13.1

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38954**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ENDWARTS

(731) ABBEX AB (SE)

Box 906 SE-170 09 SOLNA Sweden

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước sữa dưỡng làm mềm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc từ thảo mộc; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; cao dán dùng cho y tế; chế phẩm dược để điều trị và hoặc loại bỏ mụn cóc.

Nhóm 10: Thiết bị y tế để điều trị và/hoặc loại bỏ mụn cóc.

(210) **4-2018-38955**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

300

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3

(731) MIKAKUTO CO., LTD. (JP)

4-12 Kanzaki-cho, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 540-0016 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; kẹo dẻo; khoai tây lát rán giòn ngọt (bánh kẹo), kẹo bánh ở dạng thạch; bánh kẹo hạnh nhân; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); sôcôla; viên ngậm hình thoi (kẹo); viên ngậm bọc đường (kẹo viên); kẹo nuga; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); kẹo hạt dẻ; bánh kẹo đường; kẹo ngọt (kẹo).

(210) **4-2018-38960**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 4.3.3; 24.1.1

(591) Vàng, cam, đen.

(731) HỒ TRỌNG THÔNG (VN)

Thôn 2 Đông Tâm, xã Quỳnh Thắng,
huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38962**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; A3.7.24; 3.7.16;
3.7.21

(731) CHINESE ACADEMY OF
INSPECTION AND QUARANTINE
(CN)

No. A3, Gaobeidian North Road,
Chaoyang Dist., Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; sữa chua; sản phẩm sữa; chế phẩm để nấu súp rau; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm.

(210) **4-2018-38963**

(540)

SUNSTONE

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSTONE (VN)

Lô 501, tầng 05, tòa nhà The Golden
Palm, Nơ 4.5 đường Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị truyền thông, thiết bị truyền hình, thiết bị công nghệ, thiết bị quan sát, thiết bị giám sát, thiết bị an ninh, thiết bị âm thanh dùng cho hội trường, camera quan sát, ống nhòm, gậy điện dùng cho cảnh sát, đèn pin, mũ chống đạn, găng tay bắt dao, máy đo nồng độ cồn, thiết bị đo quét mặt đáy, thiết bị phát hiện ma túy, thiết bị phát hiện chất nổ, thiết bị giám sát mục tiêu, máy đo nồng độ cồn, máy bán tốc độ, áo phao chống đạn, máy phát điện, vòi chữa cháy, bình chữa cháy, thiết bị báo cháy, quần áo cứu hỏa, quần áo cứu hộ, thiết bị báo trộm, đầu ghi hình kỹ thuật số, thẻ ghi hình; quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn bảo hiểm; tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa: hệ thống thiết bị truyền thông, hệ thống thiết bị điện tử viễn thông, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thiết bị quan sát, hệ thống thiết bị giám sát an ninh; dịch vụ xây dựng; giám sát công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ chuyển phát hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát địa chất; thiết lập bản vẽ xây dựng; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-38964**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.1.1

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSTONE (VN)

The logo for SUNSTONE features the word "SUNSTONE" in a bold, orange, sans-serif font. The letter "O" is replaced by a stylized sun icon with rays emanating from it.

Lô 501, tầng 05, tòa nhà The Golden Palm, Ngõ 4.5 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị truyền thông, thiết bị truyền hình, thiết bị công nghệ, thiết bị quan sát, thiết bị giám sát, thiết bị an ninh, thiết bị âm thanh dùng cho hội trường, camera quan sát, ống nhòm, gậy điện dùng cho cảnh sát, đèn pin, mũ chống đạn, găng tay bắt dao, máy đo nồng độ cồn, thiết bị đo quét mặt đáy, thiết bị phát hiện ma túy, thiết bị phát hiện chất nổ, thiết bị giám sát mục tiêu, máy đo nồng độ cồn, máy bắn tốc độ, áo phao chống đạn, máy phát điện, vòi chữa cháy, bình chữa cháy, thiết bị báo cháy, quần áo cứu hỏa, quần áo cứu hộ, thiết bị báo trộm, đầu ghi hình kỹ thuật số, thẻ ghi hình; quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn bảo hiểm; tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa: hệ thống thiết bị truyền thông, hệ thống thiết bị điện tử viễn thông, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thiết bị quan sát, hệ thống thiết bị giám sát an ninh; dịch vụ xây dựng; giám sát công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ chuyển phát hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát địa chất; thiết lập bản vẽ xây dựng; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38965**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh lục, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)

D2-19 khu phố Mỹ Hưng 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

(210) **4-2018-38966**

(540)

GOLDMAX
Timeless Quality

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TRƯỜNG VĂN TIỆP (VN)

Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc bằng kim loại để treo đồ; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay; thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo; giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, móc bằng kim loại để treo đồ, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, đồ ngũ kim cho nhà bếp, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, dao kéo dùng cho nhà bếp, máy điều hòa không khí, lò sưởi, máy hút mùi, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, bếp gas, bếp điện từ, chảo điện, ấm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố - dụng cụ chế biến thức ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38967**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, hồng tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU TRUYỀN THỐNG BẢO LỘC (VN)
Thôn San, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu truyền thống.

(210) **4-2018-38968**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.19

(591) Vàng, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)
Lô B, khu A, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ massage chân; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-38969**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A25.7.6; A25.7.7

(731) CÔNG TY TNHH SUNNY YOURS (VN)
37/29 đường 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) các sản phẩm: đèn chiếu sáng, đèn trang trí, camera giám sát, thấu kính quang học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38970**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ASEAN PASS (VN)
Tầng 6 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2018-38971**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH ASEAN PASS (VN)
Tầng 6 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38972**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 25.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ASEAN PASS (VN)
Tầng 6 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-38973**

(220) 07.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(731) HIONE PLUS CO., LTD. (KR)

15 Seonghae 1-gil, Anjung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa điện tử sử dụng kiểm tra vân tay; khóa cơ khí (dùng điện); thiết bị khóa an toàn [dùng điện]; bộ cảm biến chuyển động; thiết bị báo cháy.

(210) **4-2018-38974**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HIONE PLUS CO., LTD. (KR)

15 Seonghae 1-gil, Anjung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

HIVIC

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Cài đặt hoặc sửa chữa khóa cửa; sửa chữa khóa bảo mật; sửa chữa khóa kỹ thuật số; lắp đặt và sửa chữa khóa.

(210) **4-2018-38975**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TRẦN ANH THƯ (VN)

K106/H5/7 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

MIN MIN

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đường; gia vị; bánh mì; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống hoa quả và các chế phẩm khác làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua, bán các thức ăn và uống liên quan về thịt, rau quả, bánh mì, cà phê, kem các loại.

(210) **4-2018-38977**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 5.7.8; 8.1.15; A8.1.16; 11.3.14; 2.9.1; 25.5.25



(591) Đỏ, vàng, hồng, nâu, xám, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh mì, sôcôla, bánh quy, bánh trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38979**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.1.15; A8.1.16; 2.9.1; 1.15.23

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh mì, sôcôla, bánh quy, bánh trứng.

(210) **4-2018-38980**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.1.15; A8.1.16; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh mì, sôcôla, bánh quy, bánh trứng.

(210) **4-2018-38981**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.1.15; A8.1.16; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh lam, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh mì, sôcôla, bánh quy, bánh trứng.

(210) **4-2018-38982**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Thảo Dương

(731) BÙI VŨ THỊ VI CẨM TÚ (VN)

Nhà số 7, đường 9, khu phố 4, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng gà; trứng vịt.

(210) **4-2018-38983**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 4.3.3

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) LÊ THỊ QUY (VN)

BT5 - Vimeco 2, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả, nước ngọt; xi rô [dùng cho đồ uống].

(210) **4-2018-38984**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 4.3.3

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) LÊ THỊ QUY (VN)

BT5 - Vimeco 2, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thuốc nam; thảo dược.

(210) **4-2018-38985**

(540) **KANGAROO
MAGNETIZED
HYDROGEN**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT C
(VN)

Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố
Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ
sinh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và
thiết bị chiếu sáng; cây nước nóng lạnh.

(210) **4-2018-38988**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, đồng.

(731) TRƯỜNG THỊ HIỀN (VN)

Phòng 301, 4T2, CT15, khu đô thị Việt
Hưng, phường Giang Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp;
dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-38989**

(540)

STAVIAN

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH STAVIAN VIỆT
NAM HOLDINGS (VN)

HS 07-04, đô thị sinh thái Vinhomes
Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa acrylic dạng thô/chưa xử lý; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; nhựa
bầy chim; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn]; nhựa epoxy, dạng thô/chưa xử
lý; vật liệu lọc [nhựa dạng thô/chưa xử lý]; nhựa polyme, chưa xử lý; nhựa tổng hợp dạng
thô/chưa xử lý; chất dẻo hoá; chất phân tán chất dẻo; chất dẻo dạng thô; hợp chất hoá học
chịu axit; bột giấy.

Nhóm 04: Dầu nhựa than; chất đốt, nhiên liệu; chất kết tụ bụi; hợp phần làm lắng bụi; bột
lửa; dầu công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; khăn phòng phẩm; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; vali; vật liệu giả da, da giả; da động vật, da thú; ô (dù che mưa, nắng).

Nhóm 24: Rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi, thảo mộc tươi; hạt [ngũ cốc]; thực phẩm cho động vật; vật nuôi gây giống, vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ lập hoá đơn; quảng cáo.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; đóng gói hàng hoá; vận chuyển hành khách; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-38991**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) FLOMO PLASTICS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)



1f., no.373, sec.2, shi-mun road, tainan city, taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi sách học sinh; ba lô; túi du lịch; ví bỏ túi; túi xách tay; túi cho thể thao.

(210) **4-2018-38992**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.1; A15.9.11

(731) JUSDA SUPPLY CHAIN MANAGEMENT INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)



888 Hezuo Road West Area of Hi-Tech Industrial Development Zone Chengdu Sichuan Province of China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; thuê tàu chở hàng; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho; phân phối năng lượng; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-38994**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.13.1

(591) Đỏ đỏ, đỏ tươi, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT SƠN VIỆT NAM (VN)
27 đường số 6, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn vecni; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-39000**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A25.7.5; 26.2.7; A26.3.5

(591) Vàng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HAEJU FARM (VN)
Lô C4a-1, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bột ớt (gia vị); gia vị.

(210) **4-2018-39002**

(540)

MEDCARE

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ MEDCARE (VN)

95/36 Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, cụ thể là cung cấp các dịch vụ chăm sóc da mặt, chăm sóc da và cơ thể; dịch vụ trị liệu cho da.

(210) **4-2018-39003**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NỆM ĐÔNG Á (VN)

24/5 Dương Công Khi, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 20: Đệm ngủ; đệm lò xo; gối; đệm nước không dùng trong ngành y; nệm ghế; gối dựa lưng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chăn, ga, gối, đệm, màn ngủ, khăn trải giường, khăn trải bàn, vỏ gối, vỏ đệm.

(210) **4-2018-39004**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; 2.5.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa; sữa tắm; kem bôi mặt.

(210) **4-2018-39005**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 2.3.5; 5.7.1; 5.7.27

(591) Đen, nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN (VN)

80 Phú Lễ, xã Phú Đức, huyện Châu
Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39006**

(540)

ORGANICTM

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC MỸ PHẨM
TM (VN)

Số 49A đường Phạm Hồng Thái, phường
10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39007**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN GROUP HOLDINGS (VN)

biz4A.vn

1 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý (điều hành) kinh doanh; quản lý (điều hành) kinh doanh; điều tra thương mại; tư vấn quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát về công ty hoặc hoạt động kinh doanh; đánh giá kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

(210) **4-2018-39008**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN GROUP HOLDINGS (VN)

biz4A.com

1 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý (điều hành) kinh doanh; quản lý (điều hành) kinh doanh; điều tra thương mại; tư vấn quản trị kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát về công ty hoặc hoạt động kinh doanh; đánh giá kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

(210) **4-2018-39009**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) TRIIP PTE. LTD. (SG)

Ocean Hero

24 Raffles Place, #18-00 Clifford Centre, Singapore (048621)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: bình giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39010**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

saveyourocean

(731) TRIIP PTE. LTD. (SG)

24 Raffles Place, #18-00 Clifford Centre,
Singapore (048621)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: bình
giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

(210) **4-2018-39011**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) TRIIP PTE. LTD. (SG)

24 Raffles Place, #18-00 Clifford Centre,
Singapore (048621)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: bình
giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

(210) **4-2018-39012**

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Save Your Ocean

(731) TRIIP PTE. LTD. (SG)

24 Raffles Place, #18-00 Clifford Centre,
Singapore (048621)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: bình
giữ nhiệt; bình nước bằng nhựa; bình thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39013**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ ĐẶNG TRẦN GIA (VN)
Số nhà 407, đường Nguyễn Khang,
phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-39014**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
CENE VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngõ 283 Trần Khát Trân, phường
Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-39017**

(540)

M.Cassi

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MHD1 10
(VN)

Tầng 19, tòa nhà MD Complex Tower,
68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ
Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất; quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý các khu chung cư; dịch vụ quản lý khu đô thị mới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39018**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, cam nhạt, cam đậm, vàng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNURI (VN)

14 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua chế biến; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp.

(210) **4-2018-39022**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; A3.9.24

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ DUYÊN (VN)

Phòng B1509, toà B, chung cư Mulberry,
phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các mặt hàng hải sản tươi sống, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn lưu động.

(210) **4-2018-39024**

(540)

BLACKGOLD

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) RAYMUND SAMUEL CHING CHUA
(PH)

297 B Seranno St., Ghills Garden Square,
Quezon City, Metro Manila, Philippines

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; tác nhân phân tán dầu; hoá chất để làm trắng dầu; hoá chất tinh chế dầu; hoá chất tách dầu; tác nhân phân tán dầu mỏ.

Nhóm 04: Mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; xăng dầu.

(210) **4-2018-39027**

(540)

MEDERMA

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) MERZ PHARMA GmbH & CO. KGaA
(DE)

Eckenheimer LandstraBe 100, D-60318
FRANKFURT am MAIN, GERMANY

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da ở dạng gel, kem, hoặc cao, dầu, mỡ để cải thiện bề mặt sẹo, khuyết tật, và các khiếm khuyết ngoài da khác.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho da ở dạng gel, kem, hoặc cao, dầu, mỡ để cải thiện bề mặt sẹo, khuyết tật, và các khiếm khuyết ngoài da khác.

(210) **4-2018-39028**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG



CÔNG NGHỆ VIET.ME (VN)

Khu Bô Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới; rèm tấm bằng vải hoặc nhựa; màn chống muỗi; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải).

(210) **4-2018-39029**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

BILMPRO

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-39030**

(220) 07.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Vac-Ta-Xin

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39031**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG ĐỈNH VIỆT (VN)

40 cư xá ụ Tàu, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Nồi hơi công nghiệp (là bộ phận của máy công nghiệp); nồi hơi tầng sôi (bộ phận của máy móc); nồi hơi điện (bộ phận của máy móc); nồi hơi ghi tĩnh (bộ phận của máy móc); nồi hơi đốt tải vụn (bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Thiết bị áp lực như: nồi hơi (không phải bộ phận của máy); nồi thanh trùng; bình bồn chịu áp lực; thiết bị gia nhiệt chịu áp lực.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các loại: nồi hơi công nghiệp (là bộ phận của máy công nghiệp); nồi hơi tầng sôi (bộ phận của máy móc); nồi hơi điện (bộ phận của máy móc); nồi hơi ghi tĩnh (bộ phận máy móc); nồi hơi đốt tải vụn (bộ phận máy móc); nồi hơi (ngoài loại bộ phận máy móc); nồi thanh trùng; bình bồn chịu áp lực; thiết bị gia nhiệt chịu áp lực.

(210) **4-2018-39033**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.7.6; 14.7.18

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THUẬN PHÁT ĐẮK NÔNG (VN)

Thôn 8, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 07: Lưới cắt tôn (tole) [bộ phận của máy]; máy cắt tôn (tole).

Nhóm 35: Mua bán lưới cắt tôn (tole) [bộ phận của máy], máy cắt tôn (tole).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39035

(540)

SENKA®

(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ĐIỆN MÁY SENKA (VN)
48 Trịnh Hoài Đức, phường 13, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Các bộ phận của máy móc gồm: mũi khoan (khoan bê tông, sắt, inox, thép), đĩa cắt (cắt nhôm, sắt, gỗ), đĩa cắt kim cương, đá mài, đá cắt.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại thường và hợp kim của chúng; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt như mũi khoan bê tông, mũi khoan sắt, inox, thép, lưỡi cưa gỗ, đĩa cắt (cắt nhôm, sắt, gỗ), đĩa cắt kim cương, đá mài, đá cắt.

(210) 4-2018-39036

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 11.3.18; 5.9.24

(591) Cam, vàng, đỏ, trắng, xanh lá, xám, đen,
nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)

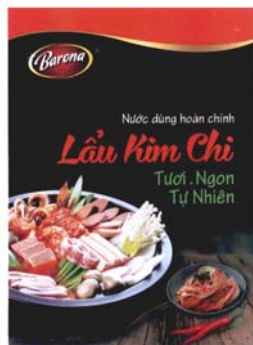
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước dùng, nước dùng cô đặc.

(210) 4-2018-39037

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; 8.7.5

(591) Đỏ vàng, trắng, xanh lá, cam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước dùng, nước dùng cô đặc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39038

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 5.7.21

(591) Xám, trắng, trắng ngà, nâu, đen, vàng, hồng đậm, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

(210) 4-2018-39039

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 5.7.21

(591) Xám, trắng, trắng ngà, nâu, đen, vàng, hồng đậm, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

(210) 4-2018-39040

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.14; 26.4.2

(591) Xám, trắng, trắng ngà, nâu, đen, vàng, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39041

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 5.7.21

(591) Xám, trắng, trắng ngà, nâu, đen, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

(210) 4-2018-39042

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.21; 26.4.2; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xám, trắng, trắng ngà, nâu, đen, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

(210) 4-2018-39045

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; A8.5.4; 26.1.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39049**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN TOÀN THẮNG (VN)

Số 22, ngõ 241/19, đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39050**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 6.1.2; 15.1.13; 21.1.17

(731) NGUYỄN CHÍ TRUNG (VN)

Số 28, Mai Hắc Đế, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước.

(210) **4-2018-39051**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 1.5.1; 26.15.9; 26.15.11

(591) Xanh nõn chuối, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SOLAR E (VN)

80/14 đường số 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt: lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-39052**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU TUNA ART (VN)

Tầng 5, khu A, tòa nhà Imperia Garden, 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web.

- (210) **4-2018-39053** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM LỘC MAI (VN)**
Số 125A, khu phố 3, Nguyễn Du, thị trấn Mỏ Cây, huyện Mỏ Cây Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

LỘC MAI

(511) Nhóm 29: Chả lụa làm từ thịt; nem làm từ thịt.

- (210) **4-2018-39054** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.20; 25.1.25; 26.1.1; 25.7.25; 26.4.2
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) **BÙI THỊ XUÂN DUNG (VN)**
Khu phố 1, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)



(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng phục vụ đồ uống giải khát; chuỗi cửa hàng phục vụ trà sữa, cà phê, nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

- (210) **4-2018-39056** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.15.23; 26.3.1
(731) **YONGKANG RENTONGXIN TOOL FACTORY (CN)**
No. 53, Lixin Road, Houren Village, Shizhu Town, Yongkang, Jinhua, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

MOYIDA

(511) Nhóm 07: Búa điện; cưa xích; máy nén khí; máy hàn điện; máy cưa; máy xén cỏ; máy cắt cầm tay; máy khoan điện; máy mài cầm tay; súng phun sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39057**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN CƯỜNG (VN)

Số nhà 20, ngách 172/46 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) **4-2018-39058**

(540)

VHPOD

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HUNG (VN)

Lô BT2, ô số 49, khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: gối chịu bằng kim loại (một loại gối để liên kết giữa dầm cầu và móng, trụ cầu, gối chịu có khả năng chịu tải trọng, chuyển vị và góc xoay lớn, phù hợp với những nhịp kết cấu lớn); vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu bằng kim loại cho đường sắt cáp kéo cố định; vật liệu bằng kim loại cho đường sắt leo núi.

(210) **4-2018-39059**

(540)

VHC

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HUNG (VN)

Lô BT2, ô số 49, khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: gối chịu bằng kim loại (một loại gối để liên kết giữa dầm cầu và móng, trụ cầu, gối chịu có khả năng chịu tải trọng, chuyển vị và góc xoay lớn, phù hợp với những nhịp kết cấu lớn); vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu bằng kim loại cho đường sắt cáp kéo cố định; vật liệu bằng kim loại cho đường sắt leo núi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39060**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) NGÔ HẢI ĐĂNG (VN)

Số 10 chung cư Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi cho thể thao; cặp học sinh, túi đeo vai học sinh; túi du lịch; vali; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; mũ; áo khoác ngoài; dép; giày thể thao; túi của quần áo, túi cho trang phục.

(210) **4-2018-39061**

(540)

Dai&ha

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)

7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-39062**

(540)

LACISHAN

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)

7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-39063**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; 5.5.19; A5.5.20

(591) Nâu, vàng.

(731) PHẠM MINH NGUYỆT (VN)

Số 53 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà, dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39064**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SPORTPRO VIỆT NAM (VN)

9/12 đường số 14, phường Bình Trưng

Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; mũ; áo khoác ngoài; dép; giày thể thao; túi của quần áo, túi cho trang phục.

(210) **4-2018-39065**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ ÁNH MINH CƯỜNG (VN)

8A Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn

Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí

Minh

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính, linh phụ kiện máy vi tính, bộ thu phát sóng, thiết bị phát sóng wifi.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm phần cứng máy vi tính, linh phụ kiện máy vi tính, bộ thu phát sóng, thiết bị phát sóng wifi.

(210) **4-2018-39066**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.13; 4.5.3; 4.5.21; 26.4.3

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LINH KIẾN XIN

SHENG (VN)

172/15 đường Tạ Uyên, phường 06, quận

11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2018-39067**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.3.1; 2.3.11

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) BUI XUÂN HOÀNG (VN)

Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bột cari nghệ; húng lìu; caribơ; ngũ vị hương; gia vị lẩu sốt vang.

(210) **4-2018-39068**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.7; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ.

(731) BÙI XUÂN HOÀNG (VN)

Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bột cari nghệ; húng lìu; caribơ; ngũ vị hương; gia vị lẩu sốt vang.

(210) **4-2018-39069**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)

P2014- CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế massage (ghế mát xa), thiết bị xoa bóp.

(210) **4-2018-39070**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A1.1.10; 3.7.6; A3.7.24

(591) Trắng, vàng xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẢN XUẤT MEIJIN (VN)

Số 103/281 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần tất.

(210) **4-2018-39071**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI 668 VIỆT MỸ (VN)

Số 114, ngõ 12, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt bò đã được chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự thực hiện; khách sạn.

(210) **4-2018-39072**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOPHARM
HÒA BÌNH (VN)

Số 187, đường tiểu khu mười, tổ 17,
phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình,
tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39073**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) LÂM THIẾU KỲ (VN)

21/5/2 Lý Chính Thắng, phường 8, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

(210) **4-2018-39074**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.21; A2.3.16; 2.3.7; A9.5.2

(591) Trắng, đen, xám.

(731) NGUYỄN VĂN THỨC (VN)

88 Huỳnh Thị Na, ấp 6, xã Đông Thạnh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

(210) **4-2018-39075**

(540)

ASIANKT

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ SẢN XUẤT KIM TÚ (VN)

588/24 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo
hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39076**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



SISU

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BLUE EXCHANGE (VN)
359 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

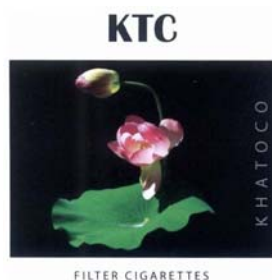
Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày dép, mũ nón, hàng thời trang may sẵn.

(210) **4-2018-39079**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.5.16

(591) Đen, xanh lá cây, hồng cánh sen, trắng,
vàng.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
(KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

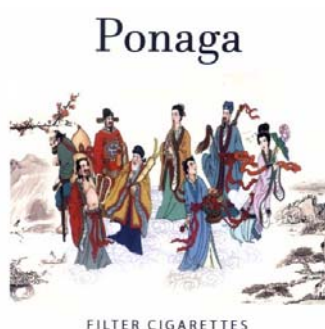
(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại), bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-39080**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.7.16; 2.7.25; 1.15.11; 6.1.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng, đỏ, cam,
vàng, nâu, tím, xám, xanh dương, xanh
rêu.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
(KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại), bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39081**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16

(591) Đen, xanh lá cây, hồng cánh sen, nhũ bạc, vàng.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)

118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại), bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-39082**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.10

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) NGUYỄN MINH GIANG (VN)

Số nhà 100 phố Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng; dịch vụ khám chữa răng; dịch vụ chỉnh hình răng.

(210) **4-2018-39083**

(540)

SLUDGE REMOVER TABLET[®]

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)

126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-39090**

(540)

NORI

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SANNADLE (VN)

49/10/16 Nguyễn Bình, Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

(210) **4-2018-39091**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN PHỐI TRẦN NHÂN JP (VN)
72 đường 3158B Phạm Thế Hiển,
phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục và không dùng trong y tế).

(210) **4-2018-39092**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN PHỐI TRẦN NHÂN JP (VN)
72 đường 3158B Phạm Thế Hiển,
phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục và không dùng trong y tế) sử dụng 01 lần.

(210) **4-2018-39093**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.23

(731) CỬA HÀNG BÀ NGOẠI (VN)

07 Phan Trọng Tuệ, phường Hòa Cường
Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nem (nem chua, nem tai, nem nướng, nem cuộn rán nhân thịt, hải sản); chả (chả bò, chả heo); tré; chà bông; thực phẩm chế biến sẵn từ thịt, cá, tôm, cua, ốc; sữa làm từ các loại hạt, sữa chua; kim chi, cà muối, dưa muối, sung muối, măng muối; nước mắm.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ các loại hạt không dùng cho mục đích y tế; tương ớt; dấm; xôi; chè đậu.

Nhóm 32: Si rô dùng cho đồ uống, đồ uống làm từ hoa quả không có cồn; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39094**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) AL-WATANIA POULTRY CO. (SA)

Al-Qassim 51431, P.O. Box 1181,
Kingdom of Saudi Arabia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; trứng.

(210) **4-2018-39095**

(540)

PLAYCOOL

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HOA
THÀNH (VN)

134 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi xây dựng; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; trò chơi ghép hình; đồ chơi.

(210) **4-2018-39096**

(540)

GASDISYS

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HIỆP BÁCH NIÊN (VN)

Tầng 8, tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ
Thị Sáu, phường 06, quận 3, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-39097**

(540)

SERFERINE

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HIỆP BÁCH NIÊN (VN)

Tầng 8, tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ
Thị Sáu, phường 06, quận 3, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39098**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN (VN)

DUMLEDOL

Tầng 8, tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-39099**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN (VN)

INSURDONE

Tầng 8, tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-39100**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN (VN)

ROWISLER

Tầng 8, tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-39101**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 25.3.1; 26.13.25; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, vàng đậm.



(731) CÔNG TY TNHH T.I.G VIỆT NAM (VN)

Số 1, gác 23, ngõ 885, Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39102**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh ngọc, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ĐỨC
NHUẬN (VN)

K101, khu biệt thự Kim Long, phân khu
5, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; bàn viết; tủ đựng quần áo; ghế trường kỷ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-39103**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh ngọc, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ ĐỨC
NHUẬN (VN)

K101, khu biệt thự Kim Long, phân khu
5, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; bàn viết; tủ đựng quần áo; ghế trường kỷ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-39104**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.1.5; 25.1.6; 26.2.7; A26.11.8

(731) ĐOÀN VĂN SANG (VN)

Tổ 3, thôn 1, thị trấn Nam Giang, huyện
Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39106**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.5; 4.3.9

(591) Đen, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH AGENCY VIỆT NAM (VN)

Số nhà 71, tổ 3, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm như: dầu gội đầu, kem dưỡng da, phấn trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-39107**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.19; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NINOS (VN)

Số 6, ngõ 172 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc, chăn ga gối đệm.

(210) **4-2018-39109**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BƯU CHÍNH VIỆT NAM (VN)

66/22 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; vận tải đường biển; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ lưu kho; hậu cần vận tải.

(210) **4-2018-39110**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TRƯỜNG KHẮC TIẾN (VN)

Đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi hoa sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39111**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.1.7; A18.1.16; 18.1.23; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG CHÍNH (VN)

166, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng.

(210) **4-2018-39112**

(540)

VFASTLUBE

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN BÁ KHOA (VN)

7.19, chung cư 326/1, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt (dầu nhờn); dầu công nghiệp; dầu và chất lỏng bôi trơn; dầu truyền nhiệt; mỡ bôi trơn.

(210) **4-2018-39113**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.1.1; A26.11.13

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINSOLS VIỆT NAM (VN)

131 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

(210) **4-2018-39114**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(731) NGUYỄN TRẦN NGUYỄN (VN)

583/8 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39115**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

AKOSI

(731) CÔNG TY TNHH MEGABATH VIỆT NAM (VN)

Số 3, nhà 13 phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi lavabo [thiết bị vệ sinh]; bồn cầu; bồn tắm; vòi xịt [thiết bị vệ sinh]; chậu rửa [thiết bị vệ sinh].

(210) **4-2018-39116**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

akosi

(731) CÔNG TY TNHH MEGABATH VIỆT NAM (VN)

Số 3, nhà 13 phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi lavabo [thiết bị vệ sinh]; bồn cầu; bồn tắm; vòi xịt [thiết bị vệ sinh]; chậu rửa [thiết bị vệ sinh].

(210) **4-2018-39117**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JULU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU HT (VN)

Khu Lạc ý III, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh, phụ kiện bồn tắm.

(210) **4-2018-39118**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NITAKO

(731) BÙI VĂN TUẤN (VN)

Xóm Trù, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh, phụ kiện bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39119**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KINOUSUI BEAUTY

(731) CÔNG TY TNHH WOMEN BEAUTY (VN)

Lầu 10, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39120**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.4.7; 3.4.13; 25.1.25

(591) Xanh dương nhạt, vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH WOMEN BEAUTY (VN)

Lầu 10, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39121**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

WOMEN BEAUTY

(731) CÔNG TY TNHH WOMEN BEAUTY (VN)

Lầu 10, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39123**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 18.2.1; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.

(731) BÙI MINH PHƯƠNG (VN)

250 Mai Xuân Thưởng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắt, chao.

Nhóm 30: Nước tương (xì dầu), tương hột, tương chao (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39124**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; 25.5.25; 26.4.2; 26.5.2

(591) Đen, trắng, xanh tím than, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI LAN PAINT (VN)

Số 5, gác 73, ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sơn, bột trét tường.

(210) **4-2018-39125**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.3.22; A2.3.23

(731) TRẦN THANH NGHỊ (VN)

352 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị, trưng bày, giới thiệu hàng hoá; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí, các hoạt động văn hoá và thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

(210) **4-2018-39126**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 11.3.14

(731) NGÔ NGỌC QUÝ (VN)

P.1015 block A3, chung cư Đức Khải Era Town, đường 15B, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; bao kính đeo mắt; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 14: Vòng đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; ví gấp đựng đồ trang sức; đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi; dây chuyền.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp, ví đựng thẻ tín dụng; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền cho phụ nữ, túi cầm tay cho phụ nữ, vali.

Nhóm 25: Thất lưng; giày; mũ, miếng lót bên trong giày; bao tay (trang phục).

(210) **4-2018-39127**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20; 26.2.7

(731) NGUYỄN THỊ LÊ THƯỜNG (VN)

Số 22/2B/9 đường 61, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: các sản phẩm từ tre (như: ống hút, bút bi, cốc, bàn chải đánh răng), các sản phẩm từ mây và cói (như: túi, đĩa, vật dụng trang trí trong nhà), hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất, ngoại thất bằng tre.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39129**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23

(591) Xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ENJOY ONLINE (VN)

2/18 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo, sữa, cà phê, ca cao, trà, hạt tiêu, hạnh nhân, quả óc chó, hạt mắc ca, hạt điều, gạo, hải sản, rượu, bia, thịt các loại, gia vị (gia vị cho thực phẩm), mật ong, trái cây, rau củ quả, hạt giống, hoa, kem lạnh, tinh dầu dùng cho thực phẩm, mỹ ống, mỹ sợi, bột yến mạch, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, nhân sâm, yến sào, hải sâm, lương thực thực phẩm khác nằm trong nhóm này; xuất nhập khẩu hàng hóa.

(210) **4-2018-39130**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, đen, xanh lá cây, trắng.

(731) VŨ NGỌC THANH (VN)

183 Hùng Vương, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2018-39131**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.21; A26.11.9

(591) Đen, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.

(731) NGUYỄN THỊ HÙNG VIỄN (VN)

Số 377/35 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tủ vải, tủ vải khung gỗ, tủ nhựa, tủ sắt, tủ gỗ, tủ giày, hộp đựng bằng nhựa, hộp đựng bằng vải dùng cho gia đình, hộp gỗ, hộp đựng quà tặng, thùng đựng đồ, kệ đựng giày, kệ sách, kệ treo quần áo, bảng viết, bình (lọ) hoa, gương, bàn ăn, bàn trang điểm, ghế, thiết bị và dụng cụ nhà bếp: bếp điện, bếp ga, khăn trải bàn, bát (tô) giấy, bát (tô) nhựa, chén, đĩa ăn, muông, đũa, nĩa ăn, dao ăn, bình hoa, ly giữ nhiệt, dụng cụ mở rượu, bình lọc nước, nồi, chảo, hộp nhựa đựng đồ ăn, hộp đựng sữa, lọ, khay đựng gia vị, khay đựng thực phẩm, màng bọc thực phẩm, ly nhựa, ly thủy tinh, dao, kéo, thớt, thau, rổ, máy nướng bánh, máy làm kem, máy đánh trứng, máy sinh tố, khuôn làm bánh, dụng cụ nhà bếp, khung tranh, đồ đi mưa, ô dù, thảm lót chân, móc treo, màn rèm cửa, bộ cây lau nhà, cây cảnh (cây kiểng), chân, ga, gối, niêm, máy quạt, móc treo quần áo, giường, khăn, bút, sổ, cuốn vở (tập), túi vải, balo, vali, túi xách, hoa tươi, hoa nhựa, thảm trải sàn, khung inox treo quần áo, quần áo, túi đựng giày dép, xe điện, đèn trang trí.

(210) **4-2018-39132**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH YO YO SHOP (VN)

85/9 TCH 7, tổ 4, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, đồ đội đầu, giày dép, đồ đi chân, túi xách, vali, balo, tất (vớ), ca vát.

(210) **4-2018-39133**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.9; A1.1.2; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, ghi nhạt, trắng.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ HOA SEN (VN)


K62/39 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

(210)	4-2018-39134	(220)	08.11.2018
(540)	 <p>Greentest <i>mini</i> PORTABLE DETECTOR</p>	(441)	25.01.2019
		(531)	26.13.1
		(591)	Trắng, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH SUN DRAGON (VN) 135/37/55 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện.


(210)	4-2018-39136	(220)	08.11.2018
(540)	 <p>NAMISWAN</p>	(441)	25.01.2019
		(531)	3.7.6; A3.7.24; 1.15.5; A5.5.20
		(731)	CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN THẢO PHẠM (VN) 92 đường 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm.

(210)	4-2018-39137	(220)	08.11.2018
(540)	 <p>Thanh Béo</p>	(441)	25.01.2019
		(731)	HỘ KINH DOANH LÒNG SẠCH (VN) Số 33, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Phở; cháo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng bán phở, cháo.

(210)	4-2018-39138	(220)	08.11.2018
(540)	 <p>Greentest</p>	(441)	25.01.2019
		(531)	A5.3.13; 1.15.15
		(591)	Trắng, xám, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH SUN DRAGON (VN) 135/37/55 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39139**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

PANMILA

(731) ĐỖ TRƯỜNG GIANG (VN)

C4, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-39140**

(220) 08.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHEVIL (VN)

20A đường số 21, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

(210) **4-2018-39141**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

TIÊN CẢNH

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-39142**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

JIANXI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39143**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

XIAN JING

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-39144**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HƯƠNG VIỆT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-39145**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CỔ ĐÔ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-39147**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TIÊN LINH TỬU

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VĨ LINH (VN)
Số 788 Trần Nhân Tông, phường Nam
Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39148**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.5; 25.1.25

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)

Số 116B 12B, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-39149**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) TRẦN VĂN SƠN (VN)

Thôn Đức Thọ 17+18, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh cho phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán: tã lót dùng cho trẻ em, tã lót dùng cho người không tự chủ được, tã lót (bỉm) cho trẻ em, bỉm cho người lớn, băng vệ sinh cho phụ nữ.

(210) **4-2018-39151**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ZHEJIANG JINGHONG ELECTRIC CO., LTD. (CN)

No.221 Weishijiu Road, Yueqing Economic Development Zone, Wenzhou, Zhejiang, P.R.China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; tủ phân phối [điện]; thiết bị đầu cuối [điện]; bộ chuyển mạch điện; cáp điện; bộ nối [điện]; hộp đấu nối [điện]; thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ giảm áp [điện]; bộ ngắt mạch điện; bảng phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; đầu nối cho dây điện; bộ nối điện; đường nối điện; role điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; đầu nối dây [điện]; bộ nắn điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39153**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.4.10; 26.4.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP GIÁO DỤC TUNIVER (VN)

Số nhà 36, ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ tư vấn lộ trình học tập (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tư vấn hợp tác trong nước và quốc tế về giáo dục; dịch vụ viết sách (giải trí hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-39154**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP GIÁO DỤC TUNIVER (VN)

Số nhà 36, ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ tư vấn lộ trình học tập (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tư vấn hợp tác trong nước và quốc tế về giáo dục; dịch vụ viết sách (giải trí hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-39155**

(540)

BANDUR

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373
Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39156**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(300) 87960820 13.06.2018 US

(540)

POWERMAX BRICK

(731) DELL INC. (US)

One Dell Way, Round Rock, Texas
78682, UNITED STATES

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính, cụ thể là máy tính chủ; máy chủ dùng cho mục đích lưu trữ; máy chủ mạng; phần cứng và phần mềm máy vi tính, cụ thể là thiết bị truy xuất và lưu trữ dữ liệu gồm bộ vi xử lý, hệ thống mạng, bộ nhớ, phần mềm điều khiển và bộ nhớ dữ liệu; phần mềm máy vi tính dùng cho việc quản lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, kết nối mạng và ảo hóa, sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu; thiết bị mạng máy tính, cụ thể là, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến, tường lửa và thiết bị kết nối điện thoại; phần mềm máy tính để phục vụ mục đích an toàn dữ liệu và hệ thống mạng.

(210) **4-2018-39157**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.1

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TH
CARE (VN)

925/37/8 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)



(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

(210) **4-2018-39158**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TH
CARE (VN)

925/37/8 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)



(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39159**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Samhai

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SAM HAI (VN)

47/52/19 Bùi Đình Túy, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Sản phẩm bằng nhựa gia dụng dùng để chứa đựng; chai, lọ; bình thủy tinh (đồ đựng); hộp đựng thực phẩm không dùng điện; hộp bằng thủy tinh; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-39160**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 26.1.1; A24.15.11; A26.1.18

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SAM HAI (VN)

47/52/19 Bùi Đình Túy, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Sản phẩm bằng nhựa gia dụng dùng để chứa đựng; chai, lọ; bình thủy tinh (đồ đựng); hộp đựng thực phẩm không dùng điện; hộp bằng thủy tinh; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-39161**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG GIA
NAM (VN)

Cụm công nghiệp Dị Sử, thôn Nhân
Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh
Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39162** (220) 08.11.2018
(540) (441) 25.01.2019
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI
ĐỨC HIẾU (VN)
Số nhà 54, phố Hòa Lạc, phường Hoà
Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng
Ninh
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)



(511) Nhóm 01: Natri xyanat [hợp chất hoá học].

- (210) **4-2018-39163** (220) 08.11.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.12; A24.15.7
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ ĐẮK PHÚ (VN)
Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 268, tổ 170
Khánh Sơn, phường Hòa Khánh Nam,
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng



(511) Nhóm 30: Cà phê.

- (210) **4-2018-39164** (220) 08.11.2018
(540) (441) 25.01.2019
(531) A26.11.8
(731) YUKEN KOGYO CO., LTD. (JP)
4-34, Kamitsuchidana-Naka 4 Chome,
Ayase-Shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 09: Thiết bị phân phối điện năng; bảng phân phối điện năng; hộp phân phối điện năng; thiết bị điều chỉnh điện; pin điện; thiết bị đo, bảng điện; máy đo từ; dụng cụ đo từ bằng điện; dây điện; dây cáp điện; máy con ve chạy điện; thiết bị liên lạc; lõi từ; lõi nhiều cảm ứng điện từ (emi) dùng cho mục đích gây nhiễu và chống nhiễu; dây điện trở; điện cực, không phải là điện cực dùng để hàn hay dùng cho mục đích y tế; dây dẫn điện; cầu dao so lệch (cầu dao điện); van solenoid (công tắc điện từ); phân cứng máy tính; thiết bị đếm bước chân; bộ đọc ký tự quang học đa tuyến; thiết bị phát hiện tiền giả; thiết bị phân phối phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy đập thẻ cho văn phòng; thước [dụng cụ đo]; đèn báo hiệu; máy thu thanh và thu hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đo; thấu kính quang học; chất bán dẫn; mạch tích hợp; màn hình viđeo; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dẫn tia sáng; thiết bị điều chỉnh nhiệt; cáp chống sét; thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

thiết bị báo động; kính đeo mắt; phim dương bản [nhiếp ảnh]; đèn soi trứng; còi âm để điều khiển chó; nam châm trang trí; hàng rào điện; thiết bị chặn xe ô tô bằng điện; máy biến đổi điện kiểu quay; máy và dụng cụ đo chính xác; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ quan sát; thiết bị và dụng cụ để cân.

(210) **4-2018-39165**

(220) 08.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.7.25

(731) CATERING UNION CO., LTD. (TW)
4F., No.5, Wugong 5th Rd., Xinzhuang
Dist., New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng phục vụ đồ uống nóng và đồ uống lạnh; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn bằng xe lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-39166**

(220) 08.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 2.3.1; 26.5.2; 10.5.25

(591) Hồng, xanh cô ban, xanh dương, xanh lơ nhạt, đen, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, trắng xám, trắng, đỏ hồng, hồng nhạt, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già.

(210) **4-2018-39167**

(220) 08.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 2.3.1; 26.1.4; 10.5.25

(591) Hồng, xanh cô ban, đen, vàng cam, xanh lá cây, xanh dương nhạt, hồng phấn, trắng, đỏ hồng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già.

(210) **4-2018-39168**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 2.9.10; 4.5.15; 4.5.3; 4.5.5



(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, hồng, vàng, đỏ sẫm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG
(VN)

Ô số 14, BT3, Tiểu khu đô thị Vạn Phúc,
phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39169**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 2.9.10; 4.5.15; 4.5.3; 4.5.5



(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, hồng, vàng, đỏ sẫm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG
(VN)

Ô số 14, BT3, Tiểu khu đô thị Vạn Phúc,
phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, đầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39170**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ALERTEN

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-39171**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.3.2; 26.7.25

(591) Đỏ vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS ALADIN (VN)

Số 61 An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tiếp và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng sau: khí đốt hóa lỏng, nhiên liệu, bếp ga, bình ga và các phụ tùng kèm theo, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, bếp điện, bếp từ, đồ điện trong nhà bếp, đồ điện và thiết bị điện lạnh dùng trong nhà bếp và gia đình.

(210) **4-2018-39172**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.4; 26.3.4; 25.5.25

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS ALADIN (VN)

Số 61 An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tiếp và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng sau: khí đốt hóa lỏng, nhiên liệu, bếp ga, bình ga và các phụ tùng kèm theo, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, bếp điện, bếp từ, đồ điện trong nhà bếp, đồ điện và thiết bị điện lạnh dùng trong nhà bếp và gia đình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39173**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.2 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS ALADIN
(VN)

Số 61 An Chân, phường Sở Dầu, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tiếp và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng sau: khí đốt hóa lỏng, nhiên liệu, bếp ga, bình ga và các phụ tùng kèm theo, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, bếp điện, bếp từ, đồ điện trong nhà bếp, đồ điện và thiết bị điện lạnh dùng trong nhà bếp và gia đình.

(210) **4-2018-39174**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS ALADIN
(VN)

Số 61 An Chân, phường Sở Dầu, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ bao gồm dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tiếp và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng sau: khí đốt hóa lỏng, nhiên liệu, bếp ga, bình ga và các phụ tùng kèm theo, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, bếp điện, bếp từ, đồ điện trong nhà bếp, đồ điện và thiết bị điện lạnh dùng trong nhà bếp và gia đình.

(210) **4-2018-39176**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN MỘC
HOÀN (VN)

Xóm 6, thôn An Tây, xã Nghĩa Thắng,
huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39177**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP 1 (VN)

Số 47, hẻm 20, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại thông minh: tai nghe; thiết bị sạc pin; pin dự phòng; loa có chức năng Bluetooth; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; ổ cắm điện.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh các sản phẩm phụ kiện điện thoại bao gồm: tai nghe, thiết bị sạc pin, pin dự phòng, loa có chức năng Bluetooth, vỏ bọc cho điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, USB, thẻ nhớ, camera, máy ghi âm, máy ảnh, các thiết bị thông minh kết nối với điện thoại như: đồng hồ thông minh, bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu], thiết bị wifi, ổ cắm điện, đèn led, thiết bị truyền dẫn [dây điện thoại], màn hình video.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

(210) **4-2018-39178**

(540)

TERAMIC PRO

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VMT GROUP (VN)

Số 6 ngõ 1 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

(210) **4-2018-39182**

(540)

BIMRYSTAR

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39183**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh hòa bình, vàng kim.

(731) DUỜNG SÍN CHỨC (VN)

101 thôn An Lạc, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-39184**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.14; 2.9.10; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh lam.

(731) LÊ SƠN TÙNG (VN)

Xóm Liên Chung, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa, chăm sóc sức khỏe cho răng miệng.

(210) **4-2018-39185**

(540)

FATHER PLUS

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-39186**

(540)

SIÊU TÂY MÃ

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019


(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)


Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An


(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39187** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.9.1; 26.4.1
(591) Vàng đồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TACOM GROUP (VN)
Số 1/1, Lê Văn Duyệt, KP 8, phường An
Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

- (210) **4-2018-39188** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM Á ÂU (VN)
Số L1, số 39 đường Nguyễn Khuyến, tổ
5, KP 4A, phường Trảng Dài, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 20: Gói dài, gói ống, gói ôm; đệm, nệm; gối.

- (210) **4-2018-39190** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.8
(591) Xanh lá dạ quang, đen.
(731) ĐẬU THỊ LOAN (VN)
20/98 Phan Trung, phường Tân Mai,
thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

- (210) **4-2018-39191** (220) 08.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.2; A1.1.10; 25.1.15; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da
trời nhạt, trắng, đỏ, ghi, bạc.
(731) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V.
(NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD
Amsterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 32: Bia (beers)

(210) **4-2018-39194**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HP TOÀN CẦU (VN)

Số 9, nhà A4, khu tập thể Đại Học Hà Nội, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải.

(210) **4-2018-39195**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG TORINO VIỆT NAM (VN)

Số 3, gác 3/175 đường Bát Khối, tổ 7, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi hành lý da; túi xách da; ví da; cặp da; túi hành lý giả da; túi xách giả da; ví giả da; cặp giả da.

Nhóm 25: Quần áo da; giày dép da; mũ da.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán đồ da và giả da.

(210) **4-2018-39196**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.4; A3.13.6; A3.13.24

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN VÀ GIÁO DỤC QUẢNG VĂN (VN)

Số nhà 31, ngõ 150 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hóa; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

(210) **4-2018-39197**

(540)

Ehome

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT BẢN VÀ GIÁO DỤC QUẢNG VĂN (VN)

Số nhà 31, ngõ 150 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hóa; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

(210) **4-2018-39198**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)

386 Gasan-li, Seonjang-myun, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao ăn, đĩa và thìa]; cái muối [dụng cụ cầm tay]; dao trộn [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công để băm nhỏ thức ăn; bàn là; bình phun, xịt thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng [dụng cụ cầm tay]; kéo, không dùng cho mục đích phẫu thuật; dao, không dùng cho mục đích phẫu thuật; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cầm tay đa năng, thao tác thủ công; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ cắt rau củ dạng sợi.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói dùng cho nhà bếp; giấy bạc; khăn lau bằng giấy cho nhà bếp; cuộn giấy vệ sinh; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất nhựa dẻo vinyl để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói giúp thực phẩm tươi sống; bìa bọc hộ chiếu; hộp bằng giấy; túi bằng chất dẻo có khóa kéo để bảo quản thực phẩm; túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo dùng trong gia đình; túi đựng thực phẩm bằng chất nhựa dẻo vinyl dùng trong gia đình; túi bằng chất nhựa dẻo vinyl để đóng gói chân không; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 18: Ví đựng mỹ phẩm cầm tay (chưa có đồ bên trong); túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi xách tay; túi nhỏ đeo ngang hông; vali [hành lý]; thẻ hành lý; ô; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Giá để ô; rổ, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại hoặc khối xây [để lưu kho, vận chuyển]; hộp đựng bằng chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm (đồ đạc); hòm, không bằng kim loại; mắc quần áo; hòm bằng nhựa; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm kiểu Hàn quốc; nệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ dùng để vệ sinh; thùng rác để chứa rác từ thực phẩm; dụng cụ dùng để vệ sinh làm từ xơ mướp; bàn chải cọ rửa [dụng cụ dùng để vệ sinh]; thiết bị lau bụi không dùng điện; giỏ đựng rác; giàn phơi đồ giặt; giỏ bằng mây đựng quần áo để giặt dùng cho mục đích gia dụng; ấm, không dùng điện; chảo để rán; chảo sâu lòng, không dùng điện; nắp bình; bộ bát đĩa; ca, không bằng kim loại quý [đồ đựng]; bộ hộp đựng thức ăn; cốc, không bằng kim loại quý; thiết bị để chế biến thực phẩm và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; thiết bị để chế biến thực phẩm và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ đựng món kimchi [đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp]; nạo dùng cho nhà bếp; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; dụng cụ để đảo, lật thức ăn đang chế biến [dụng cụ nhà bếp]; giá để dao [dụng cụ nhà bếp]; giá đỡ thớt [dụng cụ nhà bếp]; túi lưới dùng trong nấu nướng, trừ loại dùng cho lò vi sóng; tăm; bát to; chai đựng nước; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; bình cách điện; bộ vệ sinh để trong phòng; hộp đựng tiền tiết kiệm, không bằng kim loại; chậu rửa [đồ chứa đựng]; giá giữ xà phòng; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; bàn chải đánh răng, dùng điện; ấm, không dùng điện, mang đi được, dùng cho cắm trại; chảo, không dùng điện, mang đi được, dùng cho cắm trại; gang tay dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; thùng chứa cách nhiệt; bình để uống; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện.

(210) **4-2018-39200**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NANDA CO., LTD. (KR)

32 Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

MYSTERY WATER

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là kem dùng cho mặt, cơ thể và tay; sữa (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; nước thơm (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm dạng xịt (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; gel (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; và phấn bôi (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc mặt; nước xúc dưỡng da; mỹ phẩm trang điểm.

(210) **4-2018-39202**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A25.7.21; 26.4.3; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) TRƯỜNG THANH SƠN (VN)

Số 88, Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để xúc, mỹ phẩm dùng ngoài da, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chống nắng, nước hoa, tân dược dùng cho ngành y, dụng cụ y tế, chế phẩm hóa học dùng cho ngành dược, chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39203**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh nước biển, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT VIỆT PHƯƠNG
(VN)

187/7 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy quấn cuộn tem nhãn; máy bóc tem nhãn; máy cắt băng dính; máy dán tem nhãn cầm tay.

Nhóm 09: Máy quét mã vạch; máy in mã vạch (dùng với máy tính); máy in hóa đơn (dùng với máy tính); máy kiểm kho; máy tính tiền.

(210) **4-2018-39204**

(540)

My Stage

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ENTERMEDIA CO., LTD. (KR)

1F 157-1, Seongo-ro, Bucheon-si,
Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị karaoke; máy hát karaoke; micrô cho karaoke; bộ giải mã đồ họa để sử dụng với hệ thống âm thanh karaoke; thiết bị và dụng cụ ghi âm; máy nghe nhạc MP3.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê máy hát karaoke; cho thuê thiết bị và dụng cụ karaoke; dịch vụ karaoke; dịch vụ phòng karaoke; cho thuê karaoke (cụ thể là cho thuê máy karaoke); cung cấp (không phải mua bán) các phụ kiện cho karaoke.

(210) **4-2018-39205**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.9.3; A3.9.24

(731) SNOWWHALE CO., LTD. (KR)

#31 Pathfinder Lounge Desk, 3F 271,
Geumgang-ro, Geumjeong-gu, Busan,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ tham quan (du lịch); dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch và tham quan du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39206**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24; A26.11.9

(591) Đỏ tươi, trắng, vàng tươi, đen.

(731) MIN CHEOLKI (KR)

269-51, Geumpo-ro 549beon-gil,
Gochon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại nhà hàng và quán rượu (bar); dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh phục vụ liên tục.

(210) **4-2018-39207**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.12; A25.7.21; 26.11.3;
A26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM
CUISINE ALTERNATIVE (VN)

Số 37-39 Đồng Khởi, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39208**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Trắng, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ XUẤT NHẬP KHẨU FTSC (VN)

Số 42, đường 30/4, phường 9, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

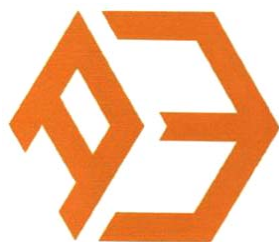
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, nhiên liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39209**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11

(591) Da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NIBE (VN)

Số 17 ngách 189/29, đường Giảng Võ,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn, ghế, giường, tủ, đồ trang trí bằng cói.

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải son và các vật liệu trải bàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: đồ nội thất: bàn, ghế giường, tủ đồ trang trí bằng cói, lau, sậy thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải son và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội, ngoại thất.

(210) **4-2018-39210**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) LI FENG (CN)

No.104 Liwafangzhuang, Liying Village,
Liujiayi Town, Lixin County, Anhui
Province, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; buồng vệ sinh; vòi nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-39211**

(540)

Emtrilor

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39212**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

Fizlinor

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39213**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

Flezinox

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39214**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

Gastividon

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39215**

(220) 08.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

Gilberia

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39217**

(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê.

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(731) LUU TRÍ KHANG (VN)

373 Thạch Lam, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39218**

(540)

MIFACHI

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, dầu gội đầu, dầu xả tóc, mặt nạ làm đẹp, son môi, nước hoa, tinh dầu, bộ mỹ phẩm.

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐỖ THỊ THẢO NGUYỄN (VN)

50/47 đường Liên Tỉnh 5, phường 6,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(210) **4-2018-39219**

(540)



(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình.

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.23; A24.15.11

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DỊCH VỤ Y TẾ ĐỨC ANH (VN)

27 Rạch Bùng Binh, phường 10, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(210) **4-2018-39220**

(540)



(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình.

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN

TÂM (VN)

111 Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là mua bán hàng trực tuyến (online) thiết bị hồ bơi như: thiết bị lọc nước, bộ lọc nước hồ bơi, máy bơm hồ bơi, máy bơm áp, máy bơm tạo dòng, máy thổi khí, máy điện phân muối và máy chăm hóa chất, đèn chiếu sáng hồ bơi, phụ kiện dùng cho hồ bơi.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, vệ sinh hồ bơi.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế hồ bơi.

(210) **4-2018-39221**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; A25.7.21

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI LỘC (VN)

5/4A, ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Keo dính chuột.

(210) **4-2018-39222**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39223**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TPSC (VIỆT NAM) (VN)

P.10-04, tầng 10, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39224**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TPSC (VN)

P.10-04, tầng 10, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2018-39225**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh dương, tím, hồng, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COLOR LIFE (VN)

270F Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa, cây trồng, cây cảnh, rau củ quả tươi, rau củ quả đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, bánh kẹo, thuốc, thiết bị và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm, đường (thực phẩm), sữa, sản phẩm sữa, bột để làm bánh, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, tinh bột cho thực phẩm, đồ uống không có cồn; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; đại lý thông tin thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2018-39226**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh dương, tím, hồng, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COLOR LIFE (VN)

270F Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa, cây trồng, cây cảnh, rau củ quả tươi, rau củ quả đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, bánh kẹo, thuốc, thiết bị và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm, đường (thực phẩm), sữa, sản phẩm sữa, bột để làm bánh, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, tinh bột cho


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

thực phẩm, đồ uống không có cồn; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; đại lý thông tin thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210)	4-2018-39229	(220)	08.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 24.17.18; A26.11.12
		(591)	Đỏ, vàng đồng, xám.
(511)	Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, phân tích tài chính, đầu tư tài chính.	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIETBANK (VN) 17 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210)	4-2018-39230	(220)	08.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 1.17.11
		(591)	Nâu đậm, vàng đồng.
(511)	Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động.	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETSTAR (VN) 17 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210)	4-2018-39231	(220)	08.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.4.3; 24.17.18; A26.11.12; 1.15.23
		(591)	Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, trắng, xám.
(511)	Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, phân tích tài chính, đầu tư tài chính.	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH SMARTBANK (VN) 708 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210)	4-2018-39232	(220)	08.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	26.3.1; 26.3.2; A26.11.9
		(591)	Đỏ, xanh da trời, xanh lá cây.
(511)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ & DỊCH VỤ LÂM PHÁT (VN) 192 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Cầu nâng một trụ rửa xe ô tô; ben nâng xe máy; máy hút nhớt; máy rửa xe tự động; cầu nâng hai trụ; cầu nâng cắt kéo; bàn nâng sửa xe máy.

Nhóm 35: Mua bán bơm phụt; mua bán thiết bị nâng; mua bán máy nén khí; mua bán máy rửa xe tự động; mua bán máy hút bụi; mua bán máy nén khí; mua bán máy rửa xe cao áp; mua bán bàn nâng sửa xe máy.

(210) **4-2018-39234**

(220) 08.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TBT (VN)

Số 6 Lê Văn Hưu, phường Hải Đình,
thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Tổ chức các sự kiện mang tính chất thương mại, quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện văn hoá; vui chơi giải trí, hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tổ chức tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghỉ lễ cưới).

(210) **4-2018-39235**

(220) 08.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HIỄN KHÁNH

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM KIỀU MY
(VN)

Số 62, Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-39236**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng, tím, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO
DỤC POLY (VN)

R4-27, 28, 29 Hưng Gia 1, (lô R4), khu
A, Phú Mỹ Hưng, Nam Thành Phố,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (dạy tiếng Anh); tổ chức các cuộc thi (tiếng Anh); khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; giảng dạy (tiếng Anh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39237**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.11; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NHÂN

TRẦN NINH THUẬN (VN)

Số 3, Trần Quốc Thảo, phường Đài Sơn,
thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh
Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Thịt cừu đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán thịt cừu đã chế biến.

(210) **4-2018-39238**

(540)

KHÔI NGUYỄN

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) LƯU TUẤN NGUYỄN (VN)

Chợ Ba Trại, xã Ba Trại, huyện Ba Vì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc làm se (săn) da cho mục đích y tế; vỏ cây dùng cho dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; thuốc co dạ con dùng cho mục đích dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thuốc làm se (săn) da cho mục đích y tế, vỏ cây dùng cho dược phẩm, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, thuốc co dạ con dùng cho mục đích dược phẩm, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39239**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Tím, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KASH VIỆT NAM
(VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; mút ướt; nho khô; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh ngọt; ngũ cốc dạng thanh; kem lạnh; yến mạch nghiền; yến mạch làm thực phẩm cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 31: Hạnh nhân [trái cây]; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; nho tươi; yến mạch; quả hạch [trái cây].

(210) **4-2018-39240**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KASH VIỆT NAM (VN)



68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; mứt ướt; nho khô; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh ngọt; ngũ cốc dạng thanh; kem lạnh; yến mạch nghiền; yến mạch làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 31: Hạnh nhân [trái cây]; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; nho tươi; yến mạch; quả hạch [trái cây].

(210) **4-2018-39241**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN CUDY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)



Room A606, Gaoxinqi Industrial Park, Liuxianyi Road, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến mạng; thiết bị chuyển mạch ethernet; thiết bị truy cập không dây (wap); thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; tai nghe.

(210) **4-2018-39242**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.1.1; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG GROUP (VN)



Phòng 401, tầng 4, tòa nhà TĐL, số 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39243**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; A24.15.7; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ

TRUYỀN THÔNG GROUP (VN)

Phòng 401, tầng 4, tòa nhà TĐL, số 22

Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống

Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch, tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

(210) **4-2018-39244**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.4.2

(591) Nâu đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -

DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐỨC VỸ (VN)

Ngõ 76 ngách 83 số nhà 91E, làng Yên

Phụ, phố Yên Hoa, phường Yên Phụ,

quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-39246**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Nâu đậm, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ MMXVII (VN)

Số nhà 80E đường 19, phường Phúc Xá,

quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê tàu thuyền; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39247

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH IN ÁO THEO YÊU CẦU (VN)

Số 8, ngõ 68, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

(210) 4-2018-39249

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.7; A3.2.24; 5.7.8; A26.11.9

(591) Xám, đen, trắng, đỏ, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ĐỨC THỊNH (VN)

78/2A đường TA18, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột mì; bánh snack ăn liền; bánh kẹo; mì sợi; mì ống.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước dứa (thơm), nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Đấu giá; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, đồ dùng gia đình cụ thể như: phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, khung ảnh, gương, đệm, nôi, niều, xoong, chảo, ly, tách, ấm trà, ấm nước, bàn, ghế, tủ kính, móc treo đồ, chén, đĩa, tô, đĩa, sợi cước chùi nôi), hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, bao bì, chai, lọ, dầu thực vật và mỡ ăn; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn quản trị tài chính doanh nghiệp; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn đầu tư quỹ; đánh giá tài chính, đại lý môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thủy sản; dịch vụ chế biến, bảo quản rau quả; chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; xay xát bột thô; chế biến, bảo quản thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39250**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 2.3.1; 2.1.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN HÙNG CUỒNG (VN)

Số nhà 286 Lạc Long Quân, phường
Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ nấu cỗ do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-39251**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.9.16; 2.9.14

(591) Xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG ACE THÁI BÌNH
DƯƠNG (VN)

Tầng 1, tháp II, tòa nhà Lanmak Tower
N04B, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2018-39252**

(540)

GREENTUBE

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
PHÚ THÀNH PHÁT (VN)

338 Bình Đông, phường 15, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống địa kỹ thuật được sản xuất từ sợi polyester hoặc sợi polypropylene dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39253**

(540)

NETSCO

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐÔNG BẮC (VN)

528 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu trái cây tươi cụ thể là chuối.

(210) **4-2018-39254**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP LION (VN)

39/16H tổ 132, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39255**

(540)



LUKTA COFFEE

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 25.5.25

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LUKTA GROUP LONG THÀNH (VN)

Số 5, tổ 4, khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán cà phê; quán giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39256**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.8; 25.1.25; 26.13.25

(591) Đen, vàng.

(731) HỒ THỊ THANH PHƯƠNG (VN)

207/21/26 Phan Đình Giót, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-39257**

(540)

King Cub

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH KSM MOTOR (VN)

15 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

(210) **4-2018-39258**

(540)

PTE A VIỆT NAM
PTEAVIETNAM

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HUỖNH THỊ NGỌC TRẮNG (VN)

Số 9 Mỹ Phú 2A, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; xuất bản sách.

(210) **4-2018-39259**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; A26.11.12

(591) Vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM NGÂN BẢO (VN)

34/3E Mỹ Huê, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39260**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; A5.5.20; A5.3.13

(591) Vàng cam, nâu đỏ.

(731) TRẦN HỮU QUYẾT (VN)

45 Ngô Quyền, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ làm tóc, dịch vụ spa sức khỏe, phẫu thuật tạo hình, dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

(210) **4-2018-39261**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI CÔNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT DECEM (VN)

308/5 đường Số 8, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất.

(210) **4-2018-39262**

(540)

BAMIFARM

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN QUYÊN (VN)

Tổ 8, khu phố Vĩnh Phước, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được phơi sấy khô hoặc nấu chín; thịt gia súc đông lạnh; thịt gia cầm đông lạnh; cá đông lạnh; tôm đông lạnh; cua đông lạnh.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản, rau củ quả tươi; gia súc còn sống; gia cầm còn sống; cá còn sống.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn.

(210) **4-2018-39263**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24; 2.9.1; 1.15.23

(591) Xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THANH THÚY (VN)

Số 107 phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sơn.

(210) **4-2018-39264**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.5

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ

QUẢN LÝ TÒA NHÀ XANH (VN)

Số 283 Khương Trung, phường Khương

Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà

Nội



(511) Nhóm 41: Trung tâm tập luyện Yoga.

Nhóm 43: Nhà hàng đồ ăn chay.

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sắc đẹp Spa.

(210) **4-2018-39266**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BẤT ĐỘNG SẢN PHÙNG GIA - RED

RESORT (VN)

Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 18, tổ 1, ấp

Ông Lang, xã Cửa Dương, huyện Phú

Quốc, tỉnh Kiên Giang

RED RESORT

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39267**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; 2.3.1; A2.3.2; 24.13.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN HUỲNH LUY NA (VN)

A1-6.17C/c Ehome 3, phường An Lạc,

quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39268**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 11 đường Nam Hồng, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy đóng gói hàng; van; máy chiết rót; máy phát điện; máy nông nghiệp [máy phun thuốc trừ sâu tự động].

(210) **4-2018-39269**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ÂM THANH THÔNG MINH (VN)

Số 197 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh.

(210) **4-2018-39270**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; 25.7.25

(591) Xanh lá, vàng, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHAPE-LINE VIỆT NAM (VN)

74 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp; vật lý trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39271**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SHAPE-LINE VIỆT NAM (VN)

74 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39274**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 5.7.3; 5.13.1

(591) Xanh lục, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG VIỆT NHẬT (VN)

Thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

(210) **4-2018-39275**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 5.7.3; 24.1.1; 24.9.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐẠI MỸ (VN)

86 đường 2 tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô; lắp đặt trang bị nội, ngoại thất xe ô tô.

(210) **4-2018-39276**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 5.7.3; 26.1.1; 2.7.23

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)

26/7C ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

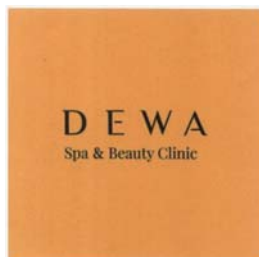
(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giảng dạy mẫu giáo; đào tạo; giải trí; giáo dục trong trường nội trú, học viện.

(210) **4-2018-39277**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆN THẨM MỸ
DEWA SPA VIỆT NAM (VN)

Số 06 đường Yết Kiêu, phường Mỹ Bình,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-39278**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

7 ICONS

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington,
Delaware 19810, United States of
America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần gin; áo sơ mi; váy; quần soóc; áo vét; quần dài.

(210) **4-2018-39279**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 13.1.6; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG SUNRISE (VN)

Căn hộ PT-42-OT08, tầng 42, nhà chung
cư Park 7, số 208, đường Nguyễn Hữu
Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn led; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39280**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NANO AHT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO Á CHÂU (VN)
Số 72 đường 265, phường Hiệp Phú,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), phân bón vi lượng, phân vi sinh, phân hữu cơ, chế phẩm phân bón, chất xử lý nước và môi trường.

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng trong nông nghiệp, phân bón vi lượng, phân vi sinh, phân hữu cơ, chế phẩm phân bón, chất xử lý nước và môi trường.

(210) **4-2018-39282**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.4.7; A3.4.24; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN
(VN)

Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng,
huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-39283**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16

(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC BẮC
TRUNG THIÊN (VN)

Số 147, đường Âu Cơ, ấp Hiệp An, xã
Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây
Ninh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào, tổ yến đã qua sơ chế; yến sào (đã chế biến) ăn được.

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, yến sào (đã chế biến) ăn được, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39284**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2

(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá, xanh dương, nâu sáng.

(731) **HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC BẮC TRUNG THIÊN (VN)**

Số 147, đường Âu Cơ, ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào, tổ yến đã qua sơ chế; yến sào (đã chế biến) ăn được.

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, yến sào (đã chế biến) ăn được, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-39285**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.21

(731) **HỒ KHẮC HÙNG (VN)**

Số nhà 3A, phòng 6, tổ 16, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc công cụ (máy khoan, máy cắt gạch, cưa máy, máy mài, máy hàn), thiết bị viễn thông (điện thoại, xạc điện thoại, máy điện thoại, vỏ bao điện thoại, pin xạc dự phòng cho điện thoại), mua bán phụ tùng ô tô gồm các bộ phận điều hòa (giàn nóng, giàn lạnh, giàn sưởi, két nước, lọc điều hòa), các bộ phận ngoại thất (kính, gương, đèn, lốp xe, vành xe, cánh cửa, cần gạt nước, ba đờ xóc), các bộ phận nội thất (bảng taplo, dây an toàn, tapluy cửa), các bộ phận động cơ (séc măng, piston, gioăng, phốt, dây cao áp, bugi, kim phun, bơm cao áp, dây curoa, lọc dầu, lọc gió, lọc nhiên liệu, bơm dầu động cơ, bơm nhiên liệu, bơm nước), các bộ phận liên quan đến truyền động (các đăng, thước lái, rô tuyn lái, cây láp), các bộ phận thuộc gầm xe (giảm xóc, cao su chân máy, cao su cân bằng, thanh cân bằng, rô tuyn cân bằng, càng chữ A).

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản, tư vấn tài chính; quản lý tài chính, cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy.

Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh vận tải, cho thuê xe ô tô; dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39286**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) HỒ KHẮC HÙNG (VN)

The logo for MAST features the word "MAST" in a bold, dark blue, sans-serif font. A stylized graphic of three curved lines in yellow and orange arches over the letter "A".

Số nhà 3A, phòng 6, tổ 16, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc công cụ (máy khoan, máy cắt gạch, cưa máy, máy mài, máy hàn), thiết bị viễn thông (điện thoại, sạc điện thoại, máy điện thoại, vỏ bao điện thoại, pin sạc dự phòng cho điện thoại), mua bán phụ tùng ô tô gồm các bộ phận điều hòa (giàn nóng, giàn lạnh, giàn sưởi, két nước, lọc điều hòa), các bộ phận ngoại thất (kính, gương, đèn, lốp xe, vành xe, cánh cửa, cần gạt nước, ba đờ xóc), các bộ phận nội thất (bảng taplo, dây an toàn, tapluy cửa), các bộ phận động cơ (séc măng, piston, gioăng, phớt, dây cao áp, bugi, kim phun, bơm cao áp, dây curoa, lọc dầu, lọc gió, lọc nhiên liệu, bơm dầu động cơ, bơm nhiên liệu, bơm nước), các bộ phận liên quan đến truyền động (các đăng, thước lái, rô tuyen lái, cây láp), các bộ phận thuộc gầm xe (giảm xóc, cao su chân máy, cao su cân bằng, thanh cân bằng, rô tuyen cân bằng, càng chữ A).

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản, tư vấn tài chính; quản lý tài chính, cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy.

Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh vận tải, cho thuê xe ô tô; dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-39287**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH STONE LINK VIỆT
NAM (VN)

The logo for Stone Link Vietnam features a stylized blue square icon with a white 'S' shape inside, followed by the text "stone link" in a lowercase, grey, sans-serif font.

Khu kinh tế Nghi Sơn, đường 513, xã
Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh
Hóa

(511) Nhóm 19: Đá (tự nhiên và nhân tạo) dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-39288**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BAYER PAINT &
CHEMICAL COLOURS VIỆT NAM
(VN)

The logo for ÄMILER features the word "ÄMILER" in a bold, orange, sans-serif font. The letter "Ä" has a unique design with two dots above it. The text is set against a dark blue rectangular background.

Số 63 ngõ 217 Trần Phú, tổ 2 phường Văn
Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; vecni, chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn; sơn phủ; vecni; chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng, sơn mài.

(210) **4-2018-39289**

(540)



" NÉT DUYÊN CHO PHÁI ĐẸP "

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; 3.7.17

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) PHẠM TẤN LỰC (VN)

432 Long Tân, Long Thành Bắc, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày; mũ; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, trang phục, giày, mũ, đồ đi ở chân.

(210) **4-2018-39290**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)

253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39291**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) LÊ THỊ HUỠNG (VN)

2/55 khu phố Đông An 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39292**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.13.10; 1.13.1; 26.1.2; 26.1.6;
A26.1.18

(591) Trắng, xanh tím than, đỏ, xanh nước
biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH IQC VIỆT NAM
(VN)

Số nhà 41, ngõ 162 đường Khương Đình,
phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-39293**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A26.11.12; A24.17.9; 26.13.25

(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

Số 174 South Terrace, Bankstown NSW
2200, Australia

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn
phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 06: Khung bằng kim loại để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu dùng
trong lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm
vật liệu, máy cưa, bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kẹp dán đá, ke vuông.

Nhóm 09: Áo bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 12: Xe đẩy đá, xe cút kít, xe nâng đá dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-39294**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.13.25; A24.17.9

(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

Số 174 South Terrace, Bankstown NSW
2200, Australia

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn
phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 06: Khung bằng kim loại để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu dùng
trong lĩnh vực xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, máy cưa, bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kẹp dán đá, ke vuông.

Nhóm 09: Áo bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 12: Xe đẩy đá, xe cút kít, xe nâng đá dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-39295**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Xanh lá cây (màu lục).

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐÔNG NHƯ (VN)

Số 24-26 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-39296**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH DŨNG (VN)

Xóm Đông, thôn Giang Làng, xã Đông Tiến, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(210) **4-2018-39298**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; A1.1.5

(591) Đen, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH WOMEN BEAUTY (VN)

Lầu 10, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội thảo liên quan đến văn hóa, giáo dục; giải trí, thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39299**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU

LEGUE

TƯỜNG VIỆT NAM (VN)

Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng,
phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

(210) **4-2018-39300**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.7; A26.11.12

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NAM



PHÚ HUNG (VN)

366 đường số 7, khu phố 8, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

(210) **4-2018-39301**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TRẦN HUYỀN VY



(VN)

286 Tân Hương, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán
ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-39302**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH UNI MEDIA (VN)



Tầng 20A phòng 3, tòa nhà Vincom
Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng trực tuyến với các sản phẩm hàng hóa (đồ đạc) liên quan đến nội ngoại thất và văn phòng công ty bằng tất cả các loại nguyên vật liệu cụ thể là: xalông (xa - lông), giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá, rương, đồng hồ treo tường, đèn, móc treo tường, vách ngăn, rèm cửa, đệm, gối, (drap) ga trải giường, chăn (mềm), ngăn kéo, giỏ đựng, tranh ảnh mỹ thuật, khung tranh ảnh, gương, miếng lót nệm, tấm bảo vệ nệm, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn, giấy dán tường và các vật liệu lót sàn khác, thang vắt khăn, thùng rác, khóa cửa, sào phơi đồ, bình hoa, khay trang trí, nệm và chân nệm, sản phẩm trang trí: vật phẩm phong thủy, đồ thủ công mỹ nghệ: gốm sứ, tranh ảnh, đồ mỹ nghệ, hàng thủ công khác; sản phẩm ngoại thất, sân vườn: gạch lát tường, cây cảnh: hoa và cây, phối cảnh sân vườn, cây và hoa tươi, dụng cụ và đồ làm vườn; sản phẩm dùng trong phòng tắm: giỏ đựng, đồ dùng phòng tắm, tủ lavabo nhà tắm, (van) vòi nước, (vải) khăn lau; đồ dùng nhà bếp: lò nướng, lò vi sóng, máy rửa chén, máy hút khói và các thiết bị nhỏ dùng cho nhà bếp, bếp gas, bếp điện từ, máy xay sinh tố, máy đánh trứng, máy làm bánh, máy nướng bánh mì, máy giã, máy pha cafe nổi (xoong) chảo, chén đĩa, thớt, dao, kéo, đũa, muỗng nĩa, ly, tách, ấm nước, lọ (hũ) và kệ đựng gia vị, dụng cụ và đồ chứa đựng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn: chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa, xà phòng, chế phẩm đánh răng: dụng cụ vệ sinh răng miệng, dụng cụ sửa chữa ngành điện, ngành nước, ngành mộc, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: dao cạo, máy hút chân không, máy khoan, máy cắt, dụng cụ sửa chữa bằng tay và đồ nội thất ngoại thất tương tự khác, đồ điện gia dụng thiết bị máy móc như: máy lạnh, tủ lạnh, máy quạt, máy sấy, bàn ủi (bàn là), thiết bị gia dụng nhỏ, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, máy giặt máy hút bụi, thiết bị để chiếu sáng: đèn trang trí, bộ đèn điện, thông gió, thiết bị, dụng cụ, chất tẩy rửa vệ sinh nội ngoại thất, đồ điện tử: đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, loa, máy tăng âm (ampli); đầu thu kỹ thuật số mặt đất, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, ăng - ten hình lòng chảo, thiết bị làm đẹp, thiết bị ngoại vi, thiết bị nghe nhìn, máy quay phim, máy chiếu, máy chụp ảnh, máy nghe nhạc MP3, điện thoại di động, tivi, phụ kiện: tai nghe, pin sạc, thiết bị văn phòng: máy tính bảng, laptop, máy tính bảng, máy in, máy photocopy, máy scan, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị viễn thông; đồ công nghệ: xe máy, xe đạp, xe ô tô, phụ tùng, phụ kiện xe máy ô tô, các sản phẩm dùng trong trang trí xe; đồ nội thất cho bé: giường ngủ trẻ em, nội thất nhà trẻ, cũi, bàn thay tả, ghế ru, nôi, bộ bàn ghế trẻ em, đồ dùng trẻ em và đồ chơi trẻ em; mua bán văn hóa phẩm và văn phòng phẩm: sách, báo, tạp chí, thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng, thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng, giấy, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, đồ dùng giảng dạy và học tập, máy móc dùng cho mục đích học tập; đồ vật dùng cho các nghệ sĩ, diễn viên; các loại nhạc cụ đồ hóa trang, trang phục, phụ kiện hóa trang; đồ thời trang: quần áo thời trang may sẵn, quần áo trẻ em may sẵn, vali, ba lô, túi xách, ví, giày dép, băng da và giả da; phụ kiện: kính, khăn choàng, thắt lưng, vớ (tất), găng tay, cà vạt, mũ (nón), vải và vải dệt (không xếp vào các nhóm khác), đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh như: đồ chơi, bình sữa, bím, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, phụ kiện chăm sóc em bé, thời trang và phụ kiện cho mẹ và bé; mua bán các sản phẩm dùng để sản xuất, hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, chế phẩm, thực phẩm ăn uống như: bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, nước khoáng, nước có ga, rượu vang, đồ uống có cồn-tai có đặc không chứa cồn và xi-rô dùng làm nước sinh tố không chứa các bo natri và đồ uống kiểu sinh tố, cụ thể là: đồ uống làm từ xi-rô trộn với đá xay nhỏ, sinh tố hoa quả, sinh tố rau, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), nước khoáng, sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, đồ uống để lạnh không chứa cồn, cà phê trà (chè), kem lạnh, bánh kẹo, nước sốt, gia vị, thực phẩm đóng hộp: thủy hải sản, nông sản, thức ăn cho vật nuôi, hạt giống; đồ chăm sóc sức khỏe: thiết bị làm đẹp, thiết bị sức khỏe, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm), chất ăn kiêng dùng trong ngành y và thực phẩm cho trẻ em, máy đo huyết áp, băng gạc tiệt trùng, khẩu trang y tế, máy massage, dụng cụ thể dục thể thao (trừ súng đạn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

thể thao, vũ khí thô sơ); đồ trang sức: đồ trang sức, kim loại quý, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; hóa mỹ phẩm: kem dưỡng da, phấn, son, nước hoa, tinh dầu các loại; đồ chữa cháy: bình chữa cháy, báo cháy, chống sét, đồ bảo hộ lao động, bảng cảnh báo, thiết bị điện (dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, bóng điện), thiết bị vệ sinh dùng trong công nghiệp, quần áo bảo hộ lao động, băng cấp ngậm có mục đích cảnh báo nguy hiểm, dây đai an toàn dùng cho thợ điện, giày bảo hộ lao động, mũ bảo hộ lao động.

(210) **4-2018-39303**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; 26.2.3

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MID VIỆT NAM (VN)

484 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế xây dựng và điều hành máy móc các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

(210) **4-2018-39304**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; A2.1.18; 2.1.30; A2.5.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SG MUNCH VIỆT NAM (VN)

164 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chủ yếu).

(210) **4-2018-39305**

(540)

ICLUB

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IBOSSES VIỆT NAM (VN)

Tầng 1, CT5C, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ uỷ thác đầu tư; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ cho vay trả góp (tài chính).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39306**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IBOSES VIỆT NAM (VN)

IMENTOR

Tầng 1, CT5C, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ uỷ thác đầu tư; dịch vụ cho vay (tài chính); dịch vụ cho vay trả góp (tài chính).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; học viện; giảng dạy; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; xuất bản các văn bản dưới dạng điện tử hoặc các dạng khác.

(210) **4-2018-39307**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IBOSES VIỆT NAM (VN)

IINCUBATOR

Tầng 1, CT5C, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; học viện; giảng dạy; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; xuất bản các văn bản dưới dạng điện tử hoặc các dạng khác.

(210) **4-2018-39308**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAY MẶC VINH QUANG (VN)



Xóm 6, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt (trang phục); giày thời trang; mũ thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39309

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SON
NEWCOLOR VIỆT NAM (VN)
P.201A, lô C6, ô D6, khu đô thị mới Cầu
Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

FIZO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước, sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn.

(210) 4-2018-39310

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A2.3.16; A2.3.23; 10.5.25

(591) Hồng, xanh cô ban, đen, vàng cam, xanh
lá cây, xanh dương nhạt, trắng, đỏ hồng,
hồng nhạt.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh
Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già.

(210) 4-2018-39311

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A2.3.16; A2.3.23; 3.7.17; 10.5.25

(591) Hồng, xanh cô ban, đen, vàng cam, xanh
lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương,
trắng, đỏ hồng, hồng nhạt, xanh lơ, trắng
xám.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh
Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39312**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG -
(TNHH) (VN)

FUDOFENCOL

TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp
Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39313**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VĨNH PHÚC (VN)

LUTALUX

Số nhà 777, đường Mê Linh, phường
Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39314**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)

HOZITUX

215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39315**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.7.1; 14.7.4

(591) Xanh lá, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH INNOLITE (VN)

Số 100/16 đường ĐX94, khu phố 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-39316**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH INNOLITE (VN)

Số 100/16 đường ĐX94, khu phố 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-39317**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH INNOLITE (VN)

Số 100/16 đường ĐX94, khu phố 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39318**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETPHARM (VN)

Số 165 Phùng Khắc Khoan, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39319**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) LÊ THỊ QUY (VN)

BT5 - Vimeco 2, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thuốc nam; thảo dược.

Nhóm 32: Nước khoáng; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; nước ngọt; xi rô.

(210) **4-2018-39320**

(540)

Rover Rage

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (HK)

1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39321**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Rover Reaver

(731) HONG KONG NETEASE
INTERACTIVE ENTERTAINMENT
LIMITED (HK)

1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104
Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2018-39322**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.5; 13.1.5

(591) Vàng cam, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELLA STUDY
VIỆT NAM (VN)

Số 15C Nguyễn Khang, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo.

(210) **4-2018-39323**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.21; A5.7.22

(591) Xanh lá cây, hồng đỏ đậm, trắng, xanh
dương đậm, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ANH DŨNG (VN)
Tổ 8, ấp Tây Minh, xã Lang Minh,
huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái thanh long.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39324**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh ngọc, nâu đỏ, xanh đen.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH HÒA PHƯỚC (VN)

Ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hoà Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mút cóc dẻo (mút dẻo làm từ quả cóc); mút quả chôm chôm; trái cây đóng hộp.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ quả chôm chôm; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang lên men từ quả chôm chôm.

(210) **4-2018-39325**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 26.2.7; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa bột (không dành cho trẻ em); sữa đậu nành; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc

Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có gaz và đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-39326**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.1.13; A14.1.15; A1.13.15

(591) Xanh tím than, xanh nước biển, trắng.

(731) ECO-PROTECT. INC (KR)

302-1, 1251, Garosu-ro, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28420 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Máy làm sạch và khử trùng nước và thực phẩm bằng ozone; thiết bị làm sạch nước; thiết bị làm sạch chất thải (chất thải của người); thiết bị khử trùng không khí; thiết bị khử trùng bằng ozon.

(210) **4-2018-39327**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18; A25.3.3

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)

36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2018-39328**

(540)

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.1

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)

36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2018-39329**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.9

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ AN KHANG (VN)

128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)


(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39330** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) JEONGIN, HEO (KR)
7, Nambusunhwan-ro 191-gil, Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea
Chungchun Rice Hotdog(Corndog) (740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; xúc xích cuộn.


Nhóm 30: Bánh mì kẹp xúc xích; bánh mì cuộn xúc xích; bánh hamburger (bánh xăng đúych); chế phẩm làm từ ngũ cốc.

- (210) **4-2018-39331** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A26.4.6; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN FINEST (VN)**
85 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; sữa.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống làm từ tổ yến).

Nhóm 35: Mua bán tổ yến (yến sào); phân phối (không bao gồm vận chuyển) các loại yến sào, yến thiên nhiên, yến sào chứa collagen, yến nhung sâm (yến sào kết hợp với nhân sâm và lộc nhung).

- (210) **4-2018-39332** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Nâu, xanh lá cây, vàng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VIỆT XANH (VN)**
Chợ Dầu - xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản: quả đóng hộp và trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Gia vị như: Tương ớt, xì dầu và các sản phẩm chế biến từ gạo như bánh đa nem, bánh phở khô làm từ gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39334**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC DTU VIỆT NAM (VN)

Số 224, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2018-39335**

(540)

OPBR
ORBR

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-39336**

(540)

N&M Club

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)

189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; va li; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục), khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39337**

(540)

ChiliCa

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị.

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh lá cây.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ SINH HỌC TOMCARE
(VN)

D012/961 Hậu Giang, phường 11, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39338**

(540)



(511) Nhóm 30: Đồ gia vị.

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.9.15; 5.9.21

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ SINH HỌC TOMCARE
(VN)

D012/961 Hậu Giang, phường 11, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39339**

(540)



(511) Nhóm 30: Đồ gia vị.

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.9.15; 5.9.21

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ SINH HỌC TOMCARE
(VN)

D012/961 Hậu Giang, phường 11, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39340**

(540)

NINGMEI

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) WUHAN NINGMEI INTERNET
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 311-A14, Building 2 of China
Guanggu Creative Industry Base,
No.465, Guanshan Avenue, Wuhan
Donghu New Technology Development
Area, Wuhan City, Hubei Province,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy tính cá nhân; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-39341**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) WUHAN NINGMEI INTERNET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 311-A14, Building 2 of China Guanggu Creative Industry Base, No.465, Guanshan Avenue, Wuhan Donghu New Technology Development Area, Wuhan City, Hubei Province, China



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy tính cá nhân; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-39342**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.3.19

(731) WUHAN NINGMEI INTERNET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 311-A14, Building 2 of China Guanggu Creative Industry Base, No.465, Guanshan Avenue, Wuhan Donghu New Technology Development Area, Wuhan City, Hubei Province, China



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy tính cá nhân; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-39343**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ WAVE VIỆT NAM (VN)

Ngõ Chính, Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 21: Thùng rác; thùng; khuôn (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; thùng chứa rác; khay hứng mỡ; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm sau: thùng rác, thùng, khuôn (dụng cụ nhà bếp), dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, thùng chứa rác, khay hứng mỡ, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2018-39344**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ WAVE VIỆT NAM (VN)

WAVE

Ngõ Chính, Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Thùng rác; thùng; khuôn (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; thùng chứa rác; khay hứng mỡ; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm sau: thùng rác, thùng, khuôn (dụng cụ nhà bếp), dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, thùng chứa rác, khay hứng mỡ, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2018-39345**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 16.1.13

(591) Đen, ghi, trắng.



(731) ENTERMEDIA CO., LTD. (KR)

1F 157-1, Seongo-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị karaoke; máy hát karaoke; micrô cho karaoke; bộ giải mã đồ họa để sử dụng với hệ thống âm thanh karaoke; thiết bị và dụng cụ ghi âm; máy nghe nhạc MP3.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê máy hát karaoke; cho thuê thiết bị và dụng cụ karaoke; dịch vụ karaoke; dịch vụ phòng karaoke; cho thuê karaoke (cụ thể là cho thuê máy karaoke); cung cấp các phụ kiện cho karaoke.

(210) **4-2018-39346**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) VŨ BÁ NGUYỄN (VN)

HẢI ĐĂNG PREMIUM

Thôn Dụ Tiên, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 06: Nẹp chống bão bằng sắt; nẹp chống bão bằng thép; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại.

(210) **4-2018-39347**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 5.7.3; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh lam, vàng đồng, đen, trắng, cam, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BIA ANHEUSER - BUSCH INBEV VIỆT NAM (VN)

Số 2, VSIP II-A, đường số 28, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2018-39348**

(540)

ZONE KING

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-39349**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 6.1.2; 26.3.4

(731) RIOT GAMES, INC. (US)

12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; chuột máy vi tính; nam châm trang trí; phần mềm ứng dụng trò chơi di động có thể tải xuống được; tai nghe loại nhỏ nhét vào tai; kính đeo mắt; phụ kiện máy vi tính, cụ thể là vỏ/ốp và bao bảo vệ dùng cho điện thoại di động, chuột máy vi tính, tai nghe, máy tính bảng, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); tai nghe; bộ tai nghe đeo vòng qua đầu để dùng với máy vi tính; giá đỡ dùng cho các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là máy chụp ảnh, điện thoại di động, máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; kính râm; phần mềm trò chơi video, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 25: Thất lung [trang phục]; áo choàng ngoài; trang phục để sử dụng trong trò chơi nhập vai; áo váy; găng tay [trang phục]; trang phục lễ halloween; trang phục lễ halloween và mặt nạ bán kèm theo bộ; áo có mũ trùm may liền với phần cổ áo; quần áo trẻ em; áo vét/khoác choàng [trang phục]; quần áo thoải mái mặc ở nhà; quần dài; áo len chui đầu; quần áo mặc đi mưa; khăn quàng cổ; áo sơ mi; quần đùi; váy; quần áo ngủ; bút tất ngắn cổ; quần nỉ; áo len dài tay; áo nỉ; đồ bơi; áo thun; áo [trang phục]; quần áo lót; giày dép [trang phục]; mũ nón [trang phục].

Nhóm 38: Phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi video và cuộc thi trò chơi video trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp chuyên về trò chơi video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi video trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức các buổi họp mặt và hội nghị người hâm mộ với các trò chơi tương tác giữa những người tham dự trong lĩnh vực chơi trò chơi, trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là trình bày âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực trò chơi video thông qua một trang mạng; cung cấp thông tin về trò chơi video; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là truyện tranh, truyện kể và tiểu thuyết dưới dạng đồ họa đặc trưng bởi các cảnh trí và nhân vật dựa trên trò chơi video; cung cấp các bí quyết, mẹo vặt và chiến thuật cho trò chơi video.

(210) **4-2018-39350**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 6.1.2; 26.3.4

(731) RIOT GAMES, INC. (US)

12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; chuột máy vi tính; nam châm trang trí; phần mềm ứng dụng trò chơi di động có thể tải xuống được; tai nghe loại nhỏ nhét vào tai; kính đeo mắt; phụ kiện máy vi tính, cụ thể là vỏ/ốp và bao bảo vệ dùng cho điện thoại di động, chuột máy vi tính, tai nghe, máy tính bảng, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); tai nghe; bộ tai nghe đeo vòng qua đầu để dùng với máy vi tính; giá đỡ dùng cho các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là máy chụp ảnh, điện thoại di động, máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; kính râm; phần mềm trò chơi video, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 38: Phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi video và cuộc thi trò chơi video trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp chuyên về trò chơi video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi video trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức các buổi họp mặt và hội nghị người hâm mộ với các trò chơi tương tác giữa những người tham dự trong lĩnh vực chơi trò chơi, trò chơi video và thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là trình bày âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực trò chơi video thông qua một trang mạng; cung cấp thông tin về trò chơi video; cung cấp các xuất bản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là truyện tranh, truyện kể và tiểu thuyết dưới dạng đồ họa đặc trưng bởi các cảnh trí và nhân vật dựa trên trò chơi video; cung cấp các bí quyết, mẹo vặt và chiến thuật cho trò chơi video.

(210) **4-2018-39352**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; A5.5.20; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13

(591) Da cam, vàng nhạt, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)

Khu 31 ha ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-39353**

(540)

BIRKENS AIGON

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN LÊ NHƯ Ý (VN)

330/15A Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-39354**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) VÕ PHAN HUY (VN)

618/B44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề.

(210) **4-2018-39355**

(540)

VƯỜN ỐC WONG NAI

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH VƯỜN ỐC WONG - NAI (VN)

268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.

(210) **4-2018-39356**

(220) 09.11.2018

(540)



H - FAMIL

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A11.1.6; A11.3.23

(591) Đen, trắng, nâu đen, tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH H FAMIL (VN)

145 đường số 5, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

(210) **4-2018-39357**

(220) 09.11.2018

(540)

**KATE
ICY ROSE**

(441) 25.01.2019

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy màu và các chất khác dùng cho giặt giũ; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

(210) **4-2018-39358**

(220) 09.11.2018

(540)

BERALA

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)

2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cầm tay; máy nén khí; máy hàn; máy xịt rửa; máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-39359**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CLOPIXOL

(731) H. LUNDBECK A/S (DK)

Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị các rối loạn và các bệnh về hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược và dược chất tác dụng lên hệ thần kinh trung ương; chất kích thích hệ thần kinh trung ương (mục đích y tế); chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị các rối loạn và các bệnh về tâm thần và thần kinh; chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị trầm cảm, tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc, rối loạn tâm thần và rối loạn lo âu; các chế phẩm, chất, thuốc thử và tác nhân dùng trong mục đích chẩn đoán và y tế.

(210) **4-2018-39360**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FLUANXOL

(731) H. LUNDBECK A/S (DK)

Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị các rối loạn và các bệnh về hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược và dược chất tác dụng lên hệ thần kinh trung ương; chất kích thích hệ thần kinh trung ương (mục đích y tế); chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị các rối loạn và các bệnh về tâm thần và thần kinh; chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị trầm cảm, tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc, rối loạn tâm thần và rối loạn lo âu; các chế phẩm, chất, thuốc thử và tác nhân dùng trong mục đích chẩn đoán và y tế.

(210) **4-2018-39361**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LEXAPRO

(731) H. LUNDBECK A/S (DK)

Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị các rối loạn và các bệnh về hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược và dược chất tác dụng lên hệ thần kinh trung ương; chất kích thích hệ thần kinh trung ương (mục đích y tế); chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị các rối loạn và các bệnh về tâm thần và thần kinh; chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị trầm cảm, tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc, rối loạn tâm thần và rối loạn lo âu; các chế phẩm, chất, thuốc thử và tác nhân dùng trong mục đích chẩn đoán và y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39362**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1



MINI FOCUS

(731) SHENZHEN FOCUS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

F/3, No.3 Plant, Nanchang Jianyu No.1 Industrial Zone, Gushu, Xixiang St., Bao'an Dist., Shenzhen 518000, CHINA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây xích đồng hồ; đồng hồ bấm giây; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); hộp trung bày đồng hồ (trung bày); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên.

(210) **4-2018-39365**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24



(731) IMS INTERNATIONAL LIMITED (HK)

Unit 1, 39/F., Cable TV Tower, 9 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí, quạt gió [điều hoà không khí]; bộ lọc cho điều hoà không khí; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

(210) **4-2018-39366**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) LADIES PROFESSIONAL GOLF ASSOCIATION (US)

LPGA Asia

100 International Golf Drive, Daytona Beach, Florida 32124, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp khóa học chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và tiến hành các hoạt động giải trí có bản chất là giải đấu gôn và cuộc thi chơi gôn; xuất bản tạp chí và ấn phẩm; dịch vụ chơi gôn cho người khuyết tật; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chơi gôn; điều hành câu lạc bộ chơi gôn; phân phối các sự kiện gôn được truyền hình; tổ chức triển lãm và hội thảo liên quan đến chơi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

gôn; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; sản xuất chương trình video và truyền hình; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trò chơi gôn, các sự kiện và các chương trình gôn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn và đào tạo chơi gôn.

(210) **4-2018-39367**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) LADIES PROFESSIONAL GOLF ASSOCIATION (US)

Asia LPGA

100 International Golf Drive, Daytona Beach, Florida 32124, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp khóa học chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và tiến hành các hoạt động giải trí có bản chất là giải đấu gôn và cuộc thi chơi gôn; xuất bản tạp chí và ấn phẩm; dịch vụ chơi gôn cho người khuyết tật; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chơi gôn; điều hành câu lạc bộ chơi gôn; phân phối các sự kiện gôn được truyền hình; tổ chức triển lãm và hội thảo liên quan đến chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; sản xuất chương trình video và truyền hình; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trò chơi gôn, các sự kiện và các chương trình gôn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn và đào tạo chơi gôn.

(210) **4-2018-39368**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) LADIES PROFESSIONAL GOLF ASSOCIATION (US)

Asian LPGA

100 International Golf Drive, Daytona Beach, Florida 32124, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp khóa học chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và tiến hành các hoạt động giải trí có bản chất là giải đấu gôn và cuộc thi chơi gôn; xuất bản tạp chí và ấn phẩm; dịch vụ chơi gôn cho người khuyết tật; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chơi gôn; điều hành câu lạc bộ chơi gôn; phân phối các sự kiện gôn được truyền hình; tổ chức triển lãm và hội thảo liên quan đến chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; sản xuất chương trình video và truyền hình; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trò chơi gôn, các sự kiện và các chương trình gôn trong lĩnh vực gôn; hướng dẫn và đào tạo chơi gôn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39369**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24; A18.7.25

(591) Xanh da trời, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH PROPZY VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, tòa nhà Flemington, 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại di động, điện thoại thông minh; bao chuyên dụng dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ, phòng ở, điền sản, ki-ốt; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; đầu tư vốn; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng như: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, trao đổi, truyền dẫn, xử lý thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử kết nối với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; sản giao dịch điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập vào website, cho phép các thương nhân, tổ chức cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó; đại lý dịch vụ viễn thông (điện báo, điện tín, thư điện tử).

(210) **4-2018-39370**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH PROPZY VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, tòa nhà Flemington, 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại di động, điện thoại thông minh; bao chuyên dụng dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ, phòng ở, điền sản, ki-ốt; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; đầu tư vốn; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng như: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, trao đổi, truyền dẫn, xử lý thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử kết nối với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; sản giao dịch điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập vào website, cho phép các thương nhân, tổ chức cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó; đại lý dịch vụ viễn thông (điện báo, điện tín, thư điện tử).

(210) **4-2018-39371**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Hồng, trắng.

(731) KMEDICOS.CO., LTD. (KR)

1-810, Angang Private, 165, Magokjungang-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07788, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 10: Chỉ khâu phẫu thuật; chỉ cấy vào da (dùng trong phẫu thuật tạo hình); chỉ nâng cho mục đích y tế; kim cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39372**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.4.1

(591) Đen, vàng, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) BARUN CO.,LTD. (KR)



3rd Floor, Mibo Building, 135, Bokjeong-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13112, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bột nhào; nước sốt marinat; nước sốt cho sa-lát; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột mì; sốt (gia vị).

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; quản lý quá trình đặt hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39373**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



The logo for 'ipepper' features the word 'ipepper' in a bold, lowercase, red sans-serif font. The letter 'i' has a small red dot above it.

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIM
UNG (VN)

Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2018-39375**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.3.1; 22.1.1; 1.15.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Xóm Liên Yên, xã Thanh Liên, huyện
Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng thảo dược (dùng cho mục đích y tế); các sản phẩm thảo dược (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-39376**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



The logo for 'RED BULLET' features the words 'RED BULLET' in a bold, italicized, black serif font.

(731) ULTRASEA ENTERPRISES PTE. LTD.
(SG)

8 Alexandra View #42-06 The
Metropolitan Condominium Singapore
(158747)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống năng lượng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39377

(540)



DROSSA PHARM

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DROSSAPHARM Á CHÂU (VIỆT NAM) (VN)

Đường A5, khu A, khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL NGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Vỏ xúc xích.

(210) 4-2018-39378

(540)



**NHA KHOA
ĐẠI CÁT**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU DUY (VN)

Khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

(210) 4-2018-39379

(540)



THIÊN HÀ

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ CALI (VN)

55 đường 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giảng dạy.

(210) 4-2018-39380

(540)



AnhDuyAudio
Thế giới nghe nhìn

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A16.1.5; A26.11.12

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ANH DUY (VN)

170 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh.

(210) **4-2018-39381**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(300) 1898266 09.05.2018 CA

(540)

FLUFORZA

(731) MEDICAGO INC. (CA)
1020, route de l'église, Suite 600,
Québec (Québec) G1V 3V9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Vắc-xin phòng ngừa bệnh cúm cho người.

(210) **4-2018-39382**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18

(731) Q PLUS FOODS CO., LTD. (TH)
199 Moo 8, Tambol Bua Pak Tha,
Ampher Banglen, Nakhon Pathom
Province 73130, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau đã được tách nước; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gia vị; bột gia vị dùng cho thực phẩm ăn liền; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; thảo mộc đã sấy khô [gia vị]; đồ gia vị; bột nấu ăn, cụ thể là bột gia vị và gia vị; bột nấu ăn, cụ thể là bột gia vị dùng cho thực phẩm ăn liền; hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu) và gia vị cho các món Thái; đồ ăn đã được chế biến với thành phần chính là mì sợi; đồ ăn đã được chế biến với thành phần chính là gạo.

(210) **4-2018-39383**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PETITE MIEUX


(731) ONE & ONE SHOPPING CO., LTD.
(KR)


16, Eonju-ro 170-gil, Gangnam-gu,
Seoul, 06017, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)


(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo thể thao; áo lót truyền thống của Hàn quốc (áo benet-jeogori); tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; quần áo cho em bé; quần dài cho trẻ em; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; quần jean; quần dài; quần áo lót; áo gilê; áo phông; tất ngắn cổ; mũ; khẩu trang mùa đông [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39386** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **REINA** (731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe hơi đua thể thao; xe tải chở hành lý và hành khách; ô tô tải; xe buýt; phương tiện giao thông chạy điện.

- (210) **4-2018-39387** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.4.7; A26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) AMOREPACIFIC CORPORATION
(KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc.

- (210) **4-2018-39388** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.4.2
(731) LÊ VIẾT HOÀN (VN)
Thôn 7, xã Ea Kly, huyện Krông Păk,
tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; quạt gió [điều hòa không khí]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm hoặc đốt nóng]; bộ xí vệ sinh.

- (210) **4-2018-39389** (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU CÔNG NGHỆ THT (VN)
Số 4A, tổ 15, thị trấn Đông Anh, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; phụ kiện kim khí (tay nắm cửa, bản lề, khóa cửa, khung cửa bằng kim loại); đồ nhôm nội thất.

Nhóm 19: Thanh nhựa upvc; cửa nhựa; phụ kiện cửa nhựa làm bằng nhựa (tay nắm cửa làm bằng nhựa, khung cửa bằng nhựa).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo hình ảnh.

(210) **4-2018-39390**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.3.5

(591) Xám đen, đen.

(731) DƯƠNG ĐÌNH TUỔI (VN)



Xóm Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; loa phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

(210) **4-2018-39391**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TAKAHASHI TOMONORI (JP)

FREIHEIT

3-35-13-203, Higashifunabashi, Funabashi-Shi, Chiba, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi golf.

(210) **4-2018-39392**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 18.1.21; 26.1.1; A5.5.20

(591) Xanh coban, xám đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BIGFAN VIỆT NAM (VN)



Dãy nhà E2, xóm Trường Phát, thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; quạt công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39393**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; A5.3.13; A5.5.20; 5.3.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NÔNG SẢN SẠCH ĐẠI THUẬN
THIÊN (VN)

57K, đường 3/2, phường Xuân Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Trái cây được sơ chế và bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; trái cây trộn; mút hoa quả (mút ươi); trái cây đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán trái cây, trái cây được sơ chế và bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây sấy khô, trái cây trộn, mút hoa quả (mút ươi).

(210) **4-2018-39394**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN AN HÀ (VN)

96/30 Lý Tự Trọng, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống giải khát.

(210) **4-2018-39395**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 9.1.10; A5.3.13;
3.7.17; A3.7.24

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ cam, xanh lá cây, vàng,
vàng cam, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt
Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị
xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì ăn liền hương vị lẩu kim chi chua cay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39396**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 9.1.10; 26.11.3; A5.3.13; 3.7.17; A3.7.24

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ cam, nâu đỏ, nâu, xanh lá cây, vàng, vàng cam, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRIBEKO BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì ăn liền hương vị bò rau thơm.

(210) **4-2018-39397**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.25

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯỜNG MẠI TRE XANH (VN)

15 Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ (nón); giày; dép.

(210) **4-2018-39398**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 26.1.1; 25.5.2; 26.11.3; 25.12.1

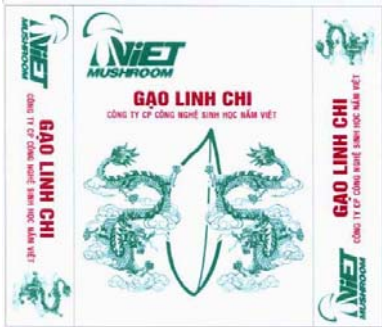
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BEAUTY WOMENS VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39399**
- (540) 
- (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(531) 4.3.3; A5.11.5; 5.7.1; 3.7.7
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC NĂM VIỆT (VN)
56 đường 441, ấp Phú Bình, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
- (740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm, gạo.

- (210) **4-2018-39400**
- (540) 
- (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI ĐỨC (VN)
29 đường số 5B, khu phố 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, bánh kẹo; dịch vụ nhượng quyền thương mại (franchising); quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

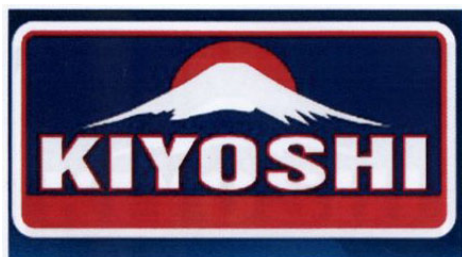
- (210) **4-2018-39401**
- (540) 
- (220) 09.11.2018
(441) 25.01.2019
(731) ZHANG HONG BIN (VN)
53/6, đường Tân Thành, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm [bộ phận của máy móc máy hoặc động cơ]; bộ biến tần của máy bơm; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán máy bơm, bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ], bộ biến tần của máy bơm động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2018-39402**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.2.7; 26.4.2; 25.5.2

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUTA & COATING VIỆT NAM (VN)

Lô G01, đường số 1, cụm công nghiệp Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất màu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm: keo chà ron (vữa xi măng); bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); chất dính dùng để xây đá; vữa xây thô.

(210) **4-2018-39403**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.8; 3.7.17

(591) Xanh da trời, xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG TUỆ TÂM (VN)

Tầng 4, tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý về an toàn lao động; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo về lĩnh vực: an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực: an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39404**

(540)

B L O O M

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xám đen, trắng.

(731) ESTELLE HOLDINGS CO., LTD. (JP)

5th Floor Hulic Kamiyacho Building, 4-3-13 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; dây vàng, nhẫn.

(210) **4-2018-39405**

(540)

THE ONITSUKA

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ASICS CORPORATION (JP)

1-1 Minatojima-Nakamachi, 7-Chome, Chuo-Ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao, túi đeo hông, túi đeo vai, túi cầm tay không quai, túi xách tay miệng lớn, túi xách tay, túi xách tay hay đeo vai hình trụ, túi xách tay hay đeo vai có đế hình chữ nhật, túi du lịch, túi đựng quần áo để mang đi giặt, túi đựng giày, ba lô, ba lô to dạng đứng, rương, cặp đựng tài liệu, cặp hình hộp chữ nhật để đựng tài liệu hoặc đựng đồ, vali, hòm đựng hành lý, túi có bánh lăn, túi dạng bao nhỏ, ví nữ, ví nam, lọng, ô, gậy để chống.

Nhóm 25: Đồ đi chân, giày, dép, áo khoác, mũ lưỡi trai, mũ, quần, áo phong, áo dài tay, áo thun, áo dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thun hai ống, áo phong có cổ, bộ quần áo tập thể dục, áo khoác tập thể dục, quần tập thể dục, găng tay (quần áo), thắt lưng dùng cho quần áo, quần áo đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

(210) **4-2018-39406**

(540)

The logo for 'NiceMilk' features the word 'NiceMilk' in a stylized, rounded font. 'Nice' is in blue with a white outline, and 'Milk' is in white with a blue outline. Above the 'i' in 'Milk' is a small illustration of a milk drop with a crown-like shape on top.

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 25.3.1; 8.3.1

(591) Xanh dương, xám, trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HCV (VN)

Số 27, đường số 157, ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; pho mai; sữa đậu nành.

(210) **4-2018-39407**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC

TOP JUNIORS

TOPICA ENGLISH (VN)

Tầng 2, số 75, phố Phương Mai, phường

Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố

Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông

(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; quản lý giao dịch trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-39408**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC

TOP JUNIOR

TOPICA ENGLISH (VN)

Tầng 2, số 75, phố Phương Mai, phường

Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố

Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông

(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; quản lý giao dịch trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-39409**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)

The logo for TOPUNI features the word "TOPUNI" in a bold, sans-serif font. The letter "O" is stylized as a circle with a horizontal line through its center, resembling a globe or a target. The letters "T", "P", "U", "N", and "I" are in a dark blue color, while the "O" is white with a dark blue outline.

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính: thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; quản lý giao dịch trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-39410**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64 (VN)

The logo for TOPUNI features the word "TOPUNI" in a bold, sans-serif font. The letter "O" is stylized as a circle with a horizontal line through its center, resembling a globe or a target. The letters "T", "P", "U", "N", and "I" are in a dark blue color, while the "O" is white with a dark blue outline.

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính: thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; quản lý giao dịch trực tuyến; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-39411**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

mitsubishi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AHB VIỆT NAM (VN)
Nhà số 50A, hẻm 58/95/92 đường Nguyễn Khánh Toàn, tổ 46, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo; ấm đun nước; nồi áp suất; bộ nồi niêu xoong chảo (tất cả đều không dùng điện).

(210) **4-2018-39413**

(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHÚC HOÀNG (VN)

Lô 264 ô LK - G khu dân cư, du lịch và sinh thái Phú Quý, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39414**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHÚC HOÀNG (VN)

Lô 264 ô LK - G Khu dân cư, du lịch và sinh thái Phú Quý, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-39415**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 9.9.1; A9.9.11

(591) Đen, trắng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)

451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

(210) **4-2018-39417**

(540)



(220) 09.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MẸ BÉ DIỆP ANH CARE (VN)

Số 158/40 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39420**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.15; A2.1.16; A2.5.23; 18.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ đậm, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI ĐẠI PHÁT TÀI LONG
AN (VN)

Lô H5, đường số 7, KCN Tân Đô, xã
Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long
An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ
ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý) thuộc nhóm này; dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh thuộc nhóm này (dùng để vệ sinh).

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; xe đồ chơi; xe cộ (mô hình thu nhỏ để trưng bày hoặc làm đồ chơi).

(210) **4-2018-39422**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; 1.1.14; 2.9.1; 5.3.6

(591) Xanh lá cây đậm, tím, trắng, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ XÂY
DỰNG SAO BẮC (VN)

Số 49, ngõ 80, phố Hoàng Đạo Thành,
phường Kim Giang, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ngành hàng gỗ nhựa: ván lát sàn bằng gỗ nhựa, sàn gỗ nhựa, tấm lợp sàn gỗ nhựa.

(210) **4-2018-39423**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN THỊ KIM ANH (VN)

K02/75 Hà Khê, phường Xuân Hà, quận
Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột đậu; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39424**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.9.8; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PHẠM THỊ LÝ SƠN (VN)

Khu dân cư số 2, thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Củ tỏi; tỏi tươi; tỏi tây tươi; thảo mộc tươi; tảo, chưa qua chế biến, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; rau củ tươi.

(210) **4-2018-39425**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GẠCH ỚNG KHÔNG NUNG NGÔI SAO BÌNH DƯƠNG (VN)

Thửa đất 178, tờ bản đồ 06, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; khối lát, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-39426**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A1.1.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KMP CENTER (VN)

Thôn Thái Đông, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-39428**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH KENJI PHÚC LÂM (VN)

128A đường Miếu Gò Xoài, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, phụ kiện quần áo.

(210) **4-2018-39431**

(220) 12.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A5.5.20; A17.2.2; 26.1.11

(591) Vàng, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG THĂNG LONG (VN)

Số 3, ngách 22/163 đường Khuyển Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; nước xúc tóc; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); bông dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; bao cao su; que thử thai; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, nước xúc tóc, xà phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị y tế, bao cao su, đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ mát xa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-39432**

(220) 12.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; A26.11.7; A7.1.12; 7.1.24

(591) Vàng đồng, xanh lá, đỏ đô, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚC LONG (VN)

400 quốc lộ 1A, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; môi giới thương mại; quảng cáo thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Cho thuê nhà, văn phòng, nhà xưởng; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư về mặt tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp (không bao gồm dịch vụ lắp đặt hệ thống báo cháy, chống sét); sửa chữa cơ sở hạ tầng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc cơ sở hạ tầng khu dân cư, công nghiệp; tư vấn khoa học kỹ thuật; tư vấn về chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý về vấn đề đầu tư.

(210) **4-2018-39433**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; A5.5.20; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU 2T COSMETIC (VN)

362/6/25 Lê Thị Riêng, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39434**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển đậm, trắng, xanh nước biển nhạt.

(731) NGUYỄN DOÃN HÙNG (VN)

Xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Miến; miến ăn liền; mỳ; mỳ tôm; bánh đa; bún khô.

(210) **4-2018-39435**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.13.1; A5.5.20

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VIPIC (VN)

58 đường số 24, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn phủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39436**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, đen.

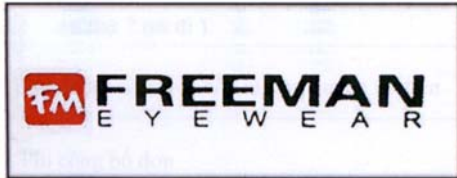
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NĂNG LƯỢNG SINH HỌC XANH
(VN)

718/53C quốc lộ 13, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu ăn động vật, thực vật đã qua sử dụng.

(210) **4-2018-39437**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH JIN
YING (VN)

47 đường số 25 khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; kính quang học; kính râm, kính áp
tròng.

(210) **4-2018-39439**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ BÌNH ANH
(VN)

Số 14, ngách 17, ngõ 477, đường
Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; phần mềm có chứa nội dung điều hướng, tìm
đường hệ thống thông tin địa lý (GIS); bản đồ kỹ thuật số bao gồm bản đồ điện tử và bản
đồ trực tuyến; thiết bị điện tử với tính năng định vị toàn cầu (GPS); thiết bị liên lạc với
chức năng không dây (bluetooth); phần mềm máy tính để hỗ trợ điều hướng, cho phép
truyền dẫn thông tin về bản đồ, dẫn hướng, giao thông, thời tiết và thông tin về địa điểm
được quan tâm tới các mạng viễn thông, điện thoại di động có khả năng định vị toàn cầu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

và thiết bị dẫn hướng; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về trên điện thoại di động liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải (phục vụ hành khách, chủ phương tiện, lái xe, người tham gia giao thông).

Nhóm 35: Hệ thống hoá thông tin về các sản phẩm thành cơ sở dữ liệu trên máy tính có thể truy cập từ xa qua mạng internet; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; mua bán: phần mềm máy tính, thiết bị điện tử - điều khiển.

Nhóm 39: Dịch vụ dẫn hướng phương tiện giao thông dựa trên bản đồ kỹ thuật số và hệ thống định vị toàn cầu; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp thông tin bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp thông tin định vị toàn cầu dựa trên bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ tìm kiếm dựa trên bản đồ số; chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học về đo đạc bản đồ, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ đo đạc; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39440**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ thẫm, nâu, nâu sữa.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÔNG SEN VIỆT NAM (VN)
296 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39442**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CHUÔNG LÊ (VN)

80 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39443**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 1.15.23; 21.3.7

(591) Nâu, vàng đồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BIMGROUP (VN)
Tầng 12, tòa Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý, mua bán, ký gửi các sản phẩm thời trang như quần áo, giày dép, túi xách hàng hiệu, đồ thể thao như: gậy gôn, túi đựng đồ chơi gôn, quần áo chơi gôn, đồ tập gôn, bóng gôn.

Nhóm 37: Sửa chữa đồ dùng thể thao như: gậy gôn, túi xách, đồ tập gôn.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ tổ chức các chuyến đi du lịch chơi gôn.

(210) **4-2018-39444**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BIMGROUP (VN)
Tầng 12, tòa Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý, mua bán, ký gửi đồ dùng thời trang như quần áo, giày dép, túi xách.

(210) **4-2018-39446**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ THIÊN (VN)
NV2.20, khu đô thị chức năng Viglacera Tây Mỗ, đường Hữu Hưng, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy tách phân dùng để xử lý chất thải chăn nuôi.

(210) **4-2018-39447**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HOUSEWISE
CONCEPT (VN)

HOUSEWISE CONCEPT

Tầng 1 toà nhà Hà Đô Park View, đường
Thành Thái, khu đô thị Dịch Vọng,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp hoặc cho mục đích gia dụng như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, kéo, bộ dao kéo, thớt, muống, cốc, ca, chén, bình đựng, ấm trà, đĩa, dụng cụ đánh kem, lọ đựng muối và hạt tiêu, lọ hoa, khay đựng cho mục đích gia dụng, dụng cụ cắt bánh, giá treo dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ chia đồ gia vị, thùng, xô, vật dụng phơi bát đĩa, khay có rãnh, dụng cụ vắt chanh/cam, dụng cụ đánh trứng cầm tay, cái nạo dao củ, cái ép tỏi, dụng cụ mài dao, dụng cụ xoay ruột táo, dụng cụ bào củ quả, dụng cụ gọt vỏ, dụng cụ gấp thức ăn, đồ thủy tinh dùng trong gia đình, nhà bếp, khách sạn, nhà hàng như cốc đựng đồ uống, chén, đĩa, ấm đun nước, bình nước, chai cổ dài, ấm nước, bát, lọ hoa, ly nhỏ, chậu hoa, chân nến, hộp đựng đồ dùng trong nhà vệ sinh, các thiết bị và dụng cụ nhà bếp và gia dụng chạy bằng điện như: máy pha cà phê chạy bằng điện, chảo đáy sâu chạy bằng điện, nướng bánh mì chạy bằng điện, chảo kẹp nướng chạy bằng điện, máy đập chạy điện, máy trộn chạy điện, thiết bị cơ điện để chế biến thức ăn hoặc đồ uống, máy ép vắt trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy cắt chạy điện, máy xay thực phẩm chạy điện, máy chế biến thức ăn chạy điện, máy thái lát chạy điện, máy bóc vỏ chạy điện, máy nạo rau củ, máy nhào bột, máy làm mì sợi chạy điện, dao điện, máy mài dao chạy điện, dụng cụ mở nắp hộp chạy điện, máy móc và thiết bị để làm nóng, nấu ăn, nướng, hấp, làm lạnh, làm đông lạnh, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị làm lạnh đồ uống, thiết bị để nướng và dụng cụ đi kèm, tủ làm mát rượu có thể điều chỉnh nhiệt độ, máy chế biến mì pasta, dụng cụ cắt mì pasta vận hành bằng tay, phụ kiện uống rượu vang, cụ thể là dụng cụ rót rượu, dụng cụ mở chai, hệ thống bảo quản rượu, dụng cụ rót và sục rượu vang, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm làm từ gỗ, tre và đồ gỗ dùng cho em bé như: giường, bàn, tủ, ghế, nôi trẻ em, đồ chơi, thực phẩm như cà phê, trà, gạo, đồ uống giải khát, các món ăn đã chế biến với thành phần chính là thịt, bánh kẹo, rau tươi, quả tươi, đồ điện gia dụng và văn phòng như: đèn, quạt, máy tính, thảm, chăn, đệm, vật liệu xây dựng bằng kim loại và không bằng kim loại.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, phòng bếp; tư vấn thiết kế trang trí nội thất, phòng bếp.

(210) **4-2018-39448**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HOUSEWISE
CONCEPT (VN)

BimHouseware

Tầng 1 toà nhà Hà Đô Park View, đường
Thành Thái, khu đô thị Dịch Vọng,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp hoặc cho mục đích gia dụng như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, kéo, bộ dao kéo, thớt, muông, cốc, ca, chén, bình đựng, ấm trà, đĩa, dụng cụ đánh kem, lọ đựng muối và hạt tiêu, lọ hoa, khay đựng cho mục đích gia dụng, dụng cụ cắt bánh, giá treo dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ chia đồ gia vị, thùng, xô, vật dụng phơi bát đĩa, khay có rãnh, dụng cụ vắt chanh/cam, dụng cụ đánh trứng cầm tay, cái nạo dao củ, cái ép tỏi, dụng cụ mài dao, dụng cụ xoay ruột táo, dụng cụ bào củ quả, dụng cụ gọt vỏ, dụng cụ gấp thức ăn, đồ thủy tinh dùng trong gia đình, nhà bếp, khách sạn, nhà hàng như cốc đựng đồ uống, chén, đĩa, ấm đun nước, bình nước, chai cổ dài, ấm nước, bát, lọ hoa, ly nhỏ, chậu hoa, chân nến, hộp đựng đồ dùng trong nhà vệ sinh, các thiết bị và dụng cụ nhà bếp và gia dụng chạy bằng điện như: máy pha cà phê chạy bằng điện, chảo đáy sâu chạy bằng điện, nướng bánh mì chạy bằng điện, chảo kẹp nướng chạy bằng điện, máy đập chạy điện, máy trộn chạy điện, thiết bị cơ điện để chế biến thức ăn hoặc đồ uống, máy ép vắt trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy cắt chạy điện, máy xay thực phẩm chạy điện, máy chế biến thức ăn chạy điện, máy thái lát chạy điện, máy bóc vỏ chạy điện, máy nạo rau củ, máy nhào bột, máy làm mì sợi chạy điện, dao điện, máy mài dao chạy điện, dụng cụ mở nắp hộp chạy điện, máy móc và thiết bị để làm nóng, nấu ăn, nướng, hấp, làm lạnh, làm đông lạnh, bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị làm lạnh đồ uống, thiết bị để nướng và dụng cụ đi kèm, tủ làm mát rượu có thể điều chỉnh nhiệt độ, máy chế biến mì pasta, dụng cụ cắt mì pasta vận hành bằng tay, phụ kiện uống rượu vang, cụ thể là dụng cụ rót rượu, dụng cụ mở chai, hệ thống bảo quản rượu, dụng cụ rót và sục rượu vang, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-39449**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A19.7.16; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)

Số 10, tầng 33 tòa R1A Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán rượu và các đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-39450**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, cam, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINNING PROPEROUS (VN)

Số 68 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ: lưu trú ngắn ngày, khách sạn, nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39451**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.13.1

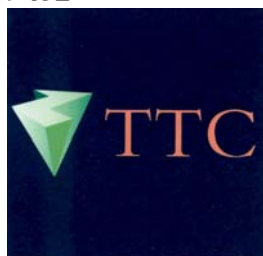
(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12, ngách 8/151, đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị sưởi ấm, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy và thiết bị văn phòng, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị máy móc.

(210) **4-2018-39452**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.3; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng cam, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TTC (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; vòi hoa sen; vòi nóng lạnh cho ống nước; thiết bị lọc nước uống; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; ấm đun nước, dùng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2018-39453**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)

125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39454**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 24.15.21; 26.3.1; A26.3.6

(591) Đen, trắng, xám, xanh lam.

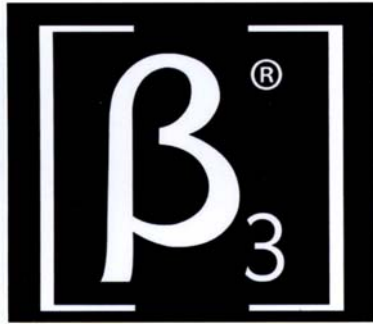
(731) 1. VÕ XUÂN LONG (VN)
17/3 đường số 4, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. VÕ TUẤN (VN)
219/10 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-39455**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9; 26.4.1

(731) 1. VÕ XUÂN LONG (VN)

17/3 đường số 4, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. VÕ TUẤN (VN)

219/10 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-39456**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) 1. VÕ XUÂN LONG (VN)

17/3 đường số 4, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. VÕ TUẤN (VN)

219/10 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-39457**

(540)

LAX

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) 1. VÕ XUÂN LONG (VN)

17/3 đường số 4, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. VÕ TUẤN (VN)

219/10 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-39458**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) 1. VÕ XUÂN LONG (VN)

17/3 đường số 4, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. VÕ TUẤN (VN)

219/10 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-39459**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY CAO PHÁT (VN)

Thửa đất số 352, tờ bản đồ số 14, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy bao bì carton (giấy bìa cứng); tập vở học sinh; giấy; giấy dùng để viết, để in.

(210) **4-2018-39460**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; A26.11.12; A24.15.11; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN VỮ TRƯỜNG GIANG (VN)

Ấp số 4, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy tính, laptop, điện thoại, camera.

(210) **4-2018-39461**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SmartE

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG
NGHỆ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 4 tập thể Hải Quân, tổ 6, phường
Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải
Phòng

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị hẹn giờ; thiết bị cảm biến tự động bật tắt đèn; thiết bị báo trộm; thiết bị điều khiển hệ thống điện; camera giám sát.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị hẹn giờ, thiết bị cảm biến tự động bật tắt đèn, thiết bị báo trộm, thiết bị điều khiển hệ thống điện, camera giám sát.

(210) **4-2018-39462**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Huy Đan

(731) NGUYỄN TRUNG HẬU (VN)
Số 267/14/4 Hùng Vương, phường Tân
Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2018-39464**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

fonti

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH FONTI (VN)
77 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn gia súc; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39465

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FONTI (VN)

77 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn gia súc; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

(210) 4-2018-39466

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM NHẬT QUANG (VN)

78/6Q Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm.

(210) 4-2018-39467

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) KWANG JIN IND. CO., LTD. (KR)

80, Gongdan 3-ro, Jinlyang-eup Gyeongsan-si Gyeongsangbuk-do 38467, Republic of Korea


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà; vật liệu đánh bóng dùng để làm sáng bóng trừ các chế phẩm, giấy và đá mài; máy hút bụi chân không, không dùng điện kiểu con lăn; dụng cụ loại bỏ xơ vải; chổi lau nhà; bàn chải vệ sinh; máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; thiết bị lau chùi và giặt giũ (không dùng điện); dụng cụ lau chùi cầm tay; bàn chải cọ rửa; thùng rác; bàn chải làm sạch đồ chứa đựng; giẻ lau nhà; bọt biển làm bóng cho xe cộ; bàn chải làm sạch; giẻ lau chùi vệ sinh; băng cuộn làm sạch; giẻ lau chùi bằng vải; giẻ lau để làm sạch bằng vi sợi tổng hợp; tấm để làm sạch.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39468** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.3; 26.3.4; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng cam.
(731) **TRẦN VĂN LỢI (VN)**
Thôn Quyết Tiến, xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
- 


(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

- (210) **4-2018-39470** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1 Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8338 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- 

(511) Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

- (210) **4-2018-39471** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (591) Trắng, đỏ, xanh da trời đậm.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ THIÊN (VN)**
NV2.20, khu đô thị chức năng Viglacera Tây Mỗ, đường Hữu Hưng, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió công nghiệp dùng trong hệ thống thông gió, làm mát, nhà xưởng, nhà kính, trang trại.

- (210) **4-2018-39472** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **TRẦN MAI KIM TIÊN (VN)**
Số 9A Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39474**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.9.19

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CHU ĐIỀU BÌNH (VN)

A08-2 C/c The Morning Star, số 57 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa trên cơ sở quả hạch; đậu phụ; tào phớ; thực phẩm có nguồn gốc từ quả hạch; sữa; các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở ngũ cốc; bánh mì; mút kẹo; bánh kẹo; rau câu (dạng bánh kẹo); bánh flan (bánh kẹo); kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; xôi; bánh bao; bánh bột lọc; bánh bèo.

(210) **4-2018-39475**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam, đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ÂU MỸ T&T (VN)

30/12 Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, thực phẩm hữu cơ, mỹ phẩm, tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu; đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh như: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực, áo nịt bụng cho bà mẹ, đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh như: máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, quần áo trẻ em, giày dép trẻ em.

(210) **4-2018-39479**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.9.24; 26.15.15

(591) Xanh, xám, đen.

(731) WANG CHENG - YUEH (TW)

No.2, Ln. 226, Longcheng Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 830, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn mài; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ giả đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn phủ, sơn mài, sơn lót, lớp phủ cho gỗ [sơn], sơn phủ giả đá.

(210) **4-2018-39480**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 26.1.1; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.

(731) **HỢP TÁC XÃ RAU QUẢ SẠCH
CHỨC SƠN (VN)**

Thôn Giáp Ngọ, thị trấn Chúc Sơn,
huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Bí đỏ, bí xanh, cà chua, susu, rau muống, rau mùng tơi, rau ngót, rau cải (cải canh, cải ngọt), rau gia vị (rau mùi, rau răm, hành, thì là) chưa chế biến.

(210) **4-2018-39481**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, trắng.

(731) **VÕ ĐÌNH VINH (VN)**

Số 161/7/3, khu phố 2, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn lưu động; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ dưỡng.

(210) **4-2018-39482**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.11; A26.11.8; 7.1.24; A7.1.11

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỊCH
VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI PHÁT (VN)**


SA1/1 đường Cảnh Viên 1, khu Phú Mỹ
Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.


Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình công ích; lắp đặt các hệ thống cho công trình xây dựng bao gồm hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí, hệ thống khác cho các công trình xây dựng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

- (210) **4-2018-39483** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh rêu, trắng, hồng, xanh lá.
(731)  CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CAMELLIA (VN)
Tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cho tóc; nước sơn móng; chế phẩm làm sạch.

- (210) **4-2018-39484** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.15.21
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương.
(731)  CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)
639/69 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

- (210) **4-2018-39489** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh đậm.
(731)  TRẦN THỊ
Luôn luôn vì khách hàng
TRẦN HÁT (VN)
420/3 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; thông tin: thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); cửa hàng mua bán thương mại vật liệu xây dựng và trang trí nội, ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa nhà ở.

Nhóm 42: Thiết kế ngoại, nội thất.

(210) **4-2018-39490**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LE'ORGA
young & beautiful daily

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI ORGA (VN)
Xóm Đình, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu sử dụng trong mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tắm, tinh dầu sử dụng trong mỹ phẩm.

(210) **4-2018-39491**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Dodozil

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VMED VIỆT NAM (VN)
Số 25 ngõ 155 đường Cầu Giấy, phường
Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền, ví bỏ túi; cặp học sinh, túi đeo vai học sinh; túi thể thao; túi du lịch.

(210) **4-2018-39492**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đen, trắng, cam.

(731) HOÀNG HỒNG NHUNG (VN)

Số 255 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc
Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Nước men bóng [chất màu, sơn]; sơn phủ; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; sơn lót; chế phẩm bảo vệ kim loại; sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39493**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



**HYUNDAI
GLOVIS**

(591) Xanh đậm.

(731) HYUNDAI GLOVIS CO., LTD. (KR)
301, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ vận tải đường biển quốc tế; hậu cần vận tải; thuê phương tiện vận tải; môi giới vận tải (gửi hàng hoá); môi giới vận tải và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chất hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa, dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải và dỡ hàng, vận tải đường biển; vận tải hàng hóa bằng xe tải; dịch vụ chuyên chở hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường sắt; xếp hàng vào kho; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường bộ; vận tải bằng đường thủy; vận tải bằng đường hàng không.

(210) **4-2018-39494**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.1.1; A11.1.6; 26.4.2

(591) Trắng, đen, xám.

(731) ĐẶNG VĂN TÂM (VN)

50/58 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mắm nêm.

Nhóm 30: Gia vị; nước chấm từ thực vật (đồ gia vị); nước xốt.

(210) **4-2018-39495**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.2

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
VIỆT (VN)

40/5 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; hệ thống điều hoà không khí; máy đun nước tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị làm nóng nước; thiết bị đun nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39496**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH THUỘC PHẨM
HOÀNG LONG NAM (VN)
107/47 Nguyễn Phước Nguyên, phường
An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 29: Sữa được chế biến từ: ngô (bắp), hạt sen, đậu nành, đậu xanh, gạo lứt; sữa chua.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn như: nước uống tinh khiết, nước uống có gaz; nước ép trái cây không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể.

(210) **4-2018-39497**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.2; A4.2.2; 4.1.2; 26.4.2

(591) Đen, vàng ánh kim, trắng, hồng, xanh
dương.

(731) TRỊNH KHÁNH HƯƠNG (VN)
Xóm 1, thôn Giáp Tứ, tổ 32, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 25: Trang phục dạ hội; áo dài; trang phục công sở; giày dép; đồ lót; áo cưới; mũ nón; trang phục thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tư vấn du học quốc tế; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo nhà lãnh đạo; trung tâm vui chơi giải trí cho trẻ em; phòng tập thể thao; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, giáo dục đào tạo, hội nghị, hội thảo; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); biên kịch.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện và spa (thủy liệu pháp) thư giãn; dịch vụ cắt và chăm sóc tóc, móng tay, móng chân, trang điểm; dịch vụ thiết kế sân vườn; phòng khám; bệnh viện; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-39498**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.7.5

(591) Trắng, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIVESPO TOÀN
CẦU (VN)
A1, Nơ 4 khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, sinh phẩm dùng cho mục đích y tế, thuốc thú y, thuốc sát trùng.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, sinh phẩm dùng cho mục đích y tế, thuốc thú y, thuốc sát trùng.

(210) **4-2018-39499**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 20.1.1; A20.1.3

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L&A (VN)

323A Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)



(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản trị nhân sự; dịch vụ cung cấp người lao động; dịch vụ cung cấp thông tin thị trường.

Nhóm 41: Dạy nghề tin học, thư ký văn phòng, ngoại ngữ, điện tử; đào tạo nghiệp vụ quản trị kinh doanh; tư vấn du học; đào tạo nghiệp vụ văn phòng; dịch thuật.

(210) **4-2018-39500**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Vàng đậm, xanh dương, tím.

(731) ĐỖ THANH MAI (VN)

Phòng 703 CT1 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-39501**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.13.1; A1.13.15

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L&A (VN)

323A Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)



(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế công nghiệp; thiết kế mẫu nhãn hiệu; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế website.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39502**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÂM HƯƠNG
THIÊN TÂM (VN)

171 Phạm Văn Đồng, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang), trầm hương.

(210) **4-2018-39503**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.7.3; 24.9.1

(591) Đen, xám, vàng.

(731) NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

Số 19, đường Hoài Thanh, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-39504**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐỨC
TRƯỜNG MẠNH (VN)

Số 15 cụm công nghiệp làng nghề, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nén khí; máy khoan; đầu phun áp lực; máy xay ngũ cốc; máy mài; máy cắt; dây của máy đầm rung bê tông.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2018-39505**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)

08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39506**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

alphahill

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39507**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

alphatown

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39508**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

alphamall

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39509**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN

alphacity

BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)

08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39510**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15; A25.7.5

(591) Nâu, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN



BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)

08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39511**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15

(591) Nâu, vàng, đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN



BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)

08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39512**

(540)



**alpha
city**

Saigon's Greatest
Neighborhood

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.7

(591) Nâu, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39513**

(540)



**alpha
mall**

endless
excitement

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15

(591) Nâu, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2018-39514**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ DẦU MỎ
HÓA LỎNG TÍN NGHĨA (VN)
Số 95A Cách Mạng Tháng Tám, phường
Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp các sản phẩm: khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng và khí thiên nhiên nén.

(210) **4-2018-39515**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELEPHARMA (VN)

SCOLONA

Số 5, ngõ 126, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39516**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)

Ji Eun

Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán sản phẩm, cụ thể là: bồn rửa dùng trong nhà tắm (bộ phận của hệ thống vệ sinh), thiết bị vệ sinh phòng tắm, ống nối (bộ phận của hệ thống vệ sinh), hệ thống và thiết bị vệ sinh, nắp bồn cầu (bộ phận của thiết bị vệ sinh), vòi dùng cho hệ thống vệ sinh, chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bồn rửa (bộ phận của hệ thống vệ sinh), thiết bị phun nước dùng cho hệ thống vệ sinh, vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh), gương trong phòng tắm, kệ gương, phụ kiện bồn tắm.

(210) **4-2018-39518**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A1.5.3; 26.3.23

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 (VN)



Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống bằng kim loại, sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu đường sắt bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận truyền động, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ khí nén; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ nối ghép [bộ phận của máy móc].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; buôn bán và xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị về lắp máy và xây dựng, vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu máy móc và thiết bị về lắp máy và xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; thi công xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn kiến trúc; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

(210) **4-2018-39519**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A15.9.11; 24.17.25; 26.1.2; 26.2.1

(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD.
(CN)

No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou
City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình máy móc và các bộ phận và phụ tùng của chúng; đồ chơi mô hình; đồ chơi bản sao mô phỏng máy móc, xe cộ và các bộ phận và phụ tùng của chúng; trò chơi, đồ chơi và vật dụng để chơi; mô hình xe cộ theo tỉ lệ và các bộ phận và phụ tùng của chúng; trò chơi xe đua đồ chơi; bộ trò chơi và hộp đồ chơi; tên lửa đồ chơi; đồ chơi điện tử và trò chơi điện tử; tượng đồ chơi nhỏ; đồ chơi nhân vật hành động và các phụ kiện của chúng; súng đồ chơi; bao súng đồ chơi; bia để chơi ngắm bắn; cung và tên; đồ chơi đựng tiền tiết kiệm; đồ chơi bằng nhung; gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi khi tắm; bộ dụng cụ đồ chơi thủ công; búp bê và quần áo cho búp bê; đồ chơi mỹ phẩm của trẻ em; bộ đồ chơi xô và xẻng; quả bóng bay để chơi; thiết bị tập thể dục; xe cộ đồ chơi và các phụ kiện của chúng; đồ chơi xây dựng; trò chơi kỹ năng hành động; thiết bị cầm tay cho trò chơi điện tử; trò chơi ghép hình; bàn cờ trò chơi; trò chơi xây dựng; điều; trò chơi nhập vai; bài lá; máy chơi trò chơi video điện tử để sử dụng với màn hình hoặc máy thu hình; bộ điều khiển cho đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; đồ chơi thông minh; bóng cho trò chơi; lưới cho thể thao; gậy cho trò chơi; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; thiết bị tập luyện và rèn luyện thể hình; lưới nhảy; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; trò chơi vòng trượt; bể bơi [đồ chơi]; đường chạy đua bằng nhựa dẻo; găng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

tay dùng cho trò chơi; ván trượt có bánh lăn; giá đỡ cho cây Noel; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; đồ câu cá; tấm chắn nguy trang [dụng cụ thể thao]; thiết bị trò chơi video, tất cả thuộc nhóm 28.

(210) **4-2018-39520**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

The logo consists of the letters 'SEM' in a bold, stylized, black font. The 'S' is a simple block letter, while the 'E' and 'M' have a more complex, geometric design with internal cutouts.

(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD.
(CN)

No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou
City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình máy móc và các bộ phận và phụ tùng của chúng; đồ chơi mô hình; đồ chơi bản sao mô phỏng máy móc, xe cộ và các bộ phận và phụ tùng của chúng; trò chơi, đồ chơi và vật dụng để chơi; mô hình xe cộ theo tỉ lệ và các bộ phận và phụ tùng của chúng; trò chơi xe đua đồ chơi; bộ trò chơi và hộp đồ chơi; tên lửa đồ chơi; đồ chơi điện tử và trò chơi điện tử; tượng đồ chơi nhỏ; đồ chơi nhân vật hành động và các phụ kiện của chúng; súng đồ chơi; bao súng đồ chơi; bia để chơi ngắm bắn; cung và tên; đồ chơi đựng tiền tiết kiệm; đồ chơi bằng nhung; gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi khi tắm; bộ dụng cụ đồ chơi thủ công; búp bê và quần áo cho búp bê; đồ chơi mỹ phẩm của trẻ em; bộ đồ chơi xô và xẻng; quả bóng bay để chơi; thiết bị tập thể dục; xe cộ đồ chơi và các phụ kiện của chúng; đồ chơi xây dựng, trò chơi kĩ năng hành động; thiết bị cầm tay cho trò chơi điện tử; trò chơi ghép hình; bàn cờ trò chơi; trò chơi xây dựng; điều; trò chơi nhập vai; bài lá; máy chơi trò chơi video điện tử để sử dụng với màn hình hoặc máy thu hình; bộ điều khiển cho đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; đồ chơi thông minh; bóng cho- trò chơi; lưới cho thể thao; gậy cho trò chơi; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; thiết bị tập luyện và rèn luyện thể hình; lưới nhảy; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; trò chơi vòng trượt; bể bơi [đồ chơi]; đường chạy đua bằng nhựa dẻo; găng tay dùng cho trò chơi; ván trượt có bánh lăn; giá đỡ cho cây Noel; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; đồ câu cá; tấm chắn nguy trang [dụng cụ thể thao]; thiết bị trò chơi video, tất cả thuộc nhóm 28.

(210) **4-2018-39521**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

The logo features the word 'Yuki' in a bold, black, serif font. The letters are closely spaced and have a classic, elegant appearance.

(731) CÔNG TY TNHH YUKI ENERGY
THĂNG LONG (VN)

Số 22 Lô B1 khu đô thị mới Đại Kim,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; đá lửa; dụng cụ cắt đầu xì gà; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39522**

(540)

CEFNAXL 300

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura
Commercial Complex Shivaji Marg, New
Delhi -110015, India

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(210) **4-2018-39523**

(540)

XLCEFUZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 12.11.2018

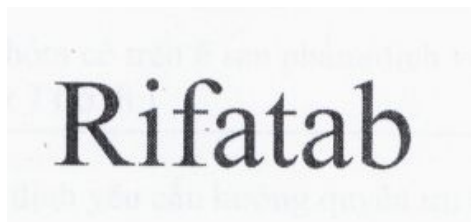
(441) 25.01.2019

(731) XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House -1, Karam Pura
Commercial Complex Shivaji Marg, New
Delhi - 110015, India

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(210) **4-2018-39524**

(540)



Rifatab

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA
USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân
An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(210) **4-2018-39525**

(540)

Riximin

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA
USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân
An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh


(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39526** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
1866 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6,
phường Trung Dũng, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai
NAMTOKO
NAM TOKO (740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)
(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh về thời trang và mỹ phẩm.
-

- (210) **4-2018-39527** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
1866 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6,
phường Trung Dũng, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai
NAMPERFUME
NAM PERFUME (740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)
(511) Nhóm 03: Nước hoa; son môi, kem dưỡng da; phấn trang điểm (làm đẹp).
-

- (210) **4-2018-39528** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
1866 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6,
phường Trung Dũng, thành phố Biên
Hòa, tỉnh Đồng Nai
NAMUNDIES
NAM UNDIÉS (740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)
(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép.
-

- (210) **4-2018-39531** (220) 12.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.11.12; 1.15.23; 1.15.9;
26.4.2; 26.15.1; 25.12.1
 (591) Đen, trắng, xám, bạc.
(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-2-1, Toranomon Minato-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(511) Nhóm 34: Lá thuốc lá, đã được chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá hút; thuốc lá dùng với tẩu; thuốc lá cuốn bằng tay; thuốc lá nhai; thuốc lá dạng bột ướn dùng để ngậm; thuốc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá dạng bột để hút; gạt tàn thuốc lá; đót thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống cuốn thuốc lá và diêm (vật dụng cho người hút thuốc).

(210) **4-2018-39532**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.3.23

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN LONG HẢI (VN)

Cụm công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh; phân hữu cơ [phân bón]; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39533**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN LONG HẢI (VN)

Cụm công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh; phân hữu cơ [phân bón]; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39534**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN LONG HẢI (VN)

Cụm công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh; phân hữu cơ [phân bón]; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39535**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.9; 26.4.9

(591) Cam, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN LONG HẢI (VN)

Cụm công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh; phân hữu cơ [phân bón]; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39536**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.9; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN LONG HẢI (VN)

Cụm công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh; phân hữu cơ [phân bón]; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39537**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.9; 26.4.9

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN LONG HẢI (VN)

Cụm công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh; phân hữu cơ [phân bón]; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2018-39539**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CHOU CHIN INDUSTRIAL CO., LTD.
(TW)

Bomy Daily

No. 14, Xingye Rd., Fu-Hxing Industrial Park, Changhua County 506, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn chứa hỗn hợp nước ép trái cây và rau củ; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống soda không cồn có hương vị trà; bia.

(210) **4-2018-39540**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) AL WAHDANIA GENERAL
TRADING CO LLC (AE)
P.O.Box: 29011, Dubai, United Arab
Emirates

SOLIDERE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá.

(210) **4-2018-39541**

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIẾN
TẠO CẢNH QUAN VIETPARK (VN)
Lô B2-6-25 KĐT Golden Hills, phường
Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39543**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 10.3.7; 3.9.18; A25.7.22

(591) Nâu, nâu đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TAVA (VN)

Số nhà 09, tổ 2, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: lương thực, thực phẩm, nông sản, lâm sản, thủy hải sản đã qua chế biến, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa: thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật.

(210) **4-2018-39544**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP O TESLA (VN)

56 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy chế biến cà phê và nông sản khác như: đậu nành, đậu xanh, hạt tiêu.

(210) **4-2018-39545**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP MINH PHÁT (VN)

Thôn Đông Dinh, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 07: Máy chế biến cà phê và nông sản khác như: đậu nành, đậu xanh, hạt tiêu.

(210) **4-2018-39548**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH DẤM TOÀN THẮNG (VN)

Số 2B (109 mới) tổ 21, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Giám gạo; giám gạo nếp.

(210) **4-2018-39549**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA THAO (VN)

Lô C17, đường số 7, khu công nghiệp Tân Đô, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi gai; sợi gỗ.

Nhóm 23: Sợi; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; sợi bông đã xe; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-39550**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, xanh tím than, trắng, đỏ tươi.

(731) CÔNG TY TNHH NAM VIỆT HẠNH (VN) 4/2 ấp Mũi Cồn Tiểu, tổ 4, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(210) **4-2018-39551**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Tím, xanh lá cây, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECOTEX VIỆT NAM (VN)

Tầng 21, tòa nhà VP Bank, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi cho thể thao; cặp học sinh; túi du lịch; vali du lịch; ô.

Nhóm 20: Đồ đạc; đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế dài; đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo.

(210) **4-2018-39552**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng, xanh tím than, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NAM VIỆT HẠNH (VN)

4/2 ấp Mũi Côn Tiểu, tổ 4, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(210) **4-2018-39553**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH CAO NIÊN (VN)

89 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý vé máy bay, vé tàu, xe ô tô; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

(210) **4-2018-39554**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.4; A5.3.14

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TÙNGUYÊN THỦY (VN)

17 lô 10 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39555

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) LIU XIAOFENG (CN)

Guangdong sheng, Zengcheng shi, Xintang zhen, Jiefang bei lu 11 hao, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu thô; xăng dầu; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhẹ; dầu bánh răng; dầu và chất lỏng bôi trơn.

(210) 4-2018-39556

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.7.21; A26.11.9

(591) Đen, xanh tím đậm, xanh tím nhạt.

(731) ĐỖ THỊ HỒNG VÂN (VN)

196/14 Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; cây giống; cây nhỏ làm giống.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống.

(210) 4-2018-39558

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN (VN)

Tổ 5 khu 1, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua và bán dụng cụ thể thao, cụ thể là: thiết bị tập thể dục.

(210) 4-2018-39559

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) TRƯỜNG THỊ THÚY VÂN (VN)

Thôn Đồng Thành C, xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua và bán quần áo, giày dép, mũ, ca vát, túi, ví.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39560**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUY
ĐỨC (VN)

Cụm công nghiệp Trường An, xã An
Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua và bán quần áo.

(210) **4-2018-39561**

(540)

KATE
NUDY WHITE

(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS KAO CORPORATION)
(JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) dùng để rửa, làm sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc.

(210) **4-2018-39563**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHÁT TRUNG (VN)

Nhà ông Bùi Tấn Mạnh, thôn Nghĩa, xã
Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái
Bình

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39564**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 20.5.7

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHÁT TRUNG (VN)

Nhà ông Bùi Tấn Mạnh, thôn Nghĩa, xã
Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

(210) **4-2018-39565**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A25.3.3; A24.15.7

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHÁT TRUNG (VN)

Nhà ông Bùi Tấn Mạnh, thôn Nghĩa, xã
Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bếp ga, nồi cơm điện, xoong, nồi, chảo rán, ấm đun nước, két sắt.

(210) **4-2018-39566**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.17.17; A18.7.25

(591) Vàng đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTRAY (VN)

180/7B, ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ốc siết cáp (phụ kiện cho dây điện và dây cáp điện); hộp nối điện; tủ điện sử dụng trong ngành điện.

(210) **4-2018-39567**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ tươi, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEGAHOME (VN)

1768/10/14 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn (cây lau nhà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39568**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; A1.1.10

(591) Xám tro, xanh lam, xanh dương, xanh đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MEGAHOME (VN)
1768/10/14 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn (cây lau nhà).

(210) **4-2018-39569**

(540)

NIKATEC

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) MENG LENG EAV CO., LTD. (KH)
No.121DEo-123AEo, Street 245, Village 6, Tuol Svay Prey 1 Quarter, Chamkar Mon District, Phnom Penh, Cambodia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cưa; máy cắt; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; đinamô; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy nén khí; máy hàn điện; thiết bị rửa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; động cơ phân lực, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 08: Búa chim; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cái kẹp; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; chìa vặn ốc [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

(210) **4-2018-39570**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; A5.3.13; 5.3.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BẢO TÂM (VN)

Số 04 Lê Thánh Tông, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nệm, gối, chăn, ga trải giường bằng vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39571**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; 2.1.20

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả quần áo; nước rửa chén; nước
hoa.

(210) **4-2018-39572**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.20; A2.1.24; 2.7.13

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bột giặt; nước giặt quần áo; nước xả quần áo; nước rửa chén; nước
hoa.

(210) **4-2018-39573**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) TRẦN VĂN NHƠN (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt quần áo; nước xả quần áo; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39574**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23; 2.5.1; 26.4.4

(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, tím, vàng, hồng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Số 10 đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giảng dạy; gia sư.

(210) **4-2018-39575**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.11

(591) Xanh lá đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CÀ PHÊ BAZAN ĐẮK NÔNG (VN)

Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; mắc ca; cacao; tiêu.

(210) **4-2018-39576**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.11

(591) Xanh lá đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CÀ PHÊ BAZAN ĐẮK NÔNG (VN)

Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; mắc ca; cacao; tiêu; mật ong; trà.

(210) **4-2018-39577**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23; 26.11.3

(591) Xanh da trời, trắng, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Số 10 đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giảng dạy; gia sư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39578**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1

(591) Đen, vàng cam.

(731) ĐẶNG BẢO NGỌC (VN)

86/119 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cơm cháy, cơm sấy, cơm đã qua chế biến, bắp (ngô) sấy khô, khô gà, khô bò, rong biển cháy tỏi, bánh bao sữa, đậu phộng rang, đậu phộng sấy, nui chiên chà bông, nui chiên bơ, bánh tráng trộn, me sấy, cốm, da heo chiên giòn, da gà chiên giòn, kim chi, mứt hoa quả, mật nho.

(210) **4-2018-39579**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.7.22; 26.4.1; 26.1.1; 26.4.10

(591) Vàng, xám, trắng, đen.

(731) PHẠM THỊ THANH (VN)

Nhà A39.10, Masteri Thảo Điền T4, 159
xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giảng dạy; gia sư.

(210) **4-2018-39580**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A26.11.8

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÀO
TẠO BFE (VN)

911 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; giảng dạy; gia sư.

(210) **4-2018-39582**

(540)

Nhựa Mai Nam cho sức khỏe vàng
Mai Nam plastic for a gold health

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
PHÂN PHỐI MAI NAM (VN)

Tầng 5, khu văn phòng toà A toà Imperia
Garden, số 203 phố Nguyễn Huy Tưởng,
phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi cho lò vi sóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 21: Chai lọ; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút để uống; muôi (muỗng) múc; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-39583**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI MAI NAM (VN)

Tầng 5, khu văn phòng toà A toà Imperia Garden, số 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi cho lò vi sóng.

Nhóm 21: Chai lọ; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút để uống; muôi (muỗng) múc; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-39584**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 3.9.1

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TONG WEI ĐỒNG THÁP (VN)

Lô IV 1,2,5 khu A1, khu công nghiệp Sa Đéc, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản như: tôm, cá.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho thủy sản như: tôm, cá, ếch; mua bán tôm phi lê.

(210) **4-2018-39585**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH TONG WEI ĐỒNG THÁP (VN)

Lô IV 1,2,5 khu A1, khu công nghiệp Sa Đéc, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản như: tôm, cá, ếch.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho thủy sản như: tôm, cá, ếch; mua bán tôm phi lê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39586**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 3.9.16

(591) Vàng, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TONG WEI ĐỒNG THÁP (VN)

Lô IV 1,2,5 khu A1, khu công nghiệp Sa Đéc, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản như: tôm, cá.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho thủy sản như: tôm, cá, ếch; mua bán tôm phi lê.

(210) **4-2018-39587**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.2.7; 25.5.1

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)

Cụm 4, thôn Vĩnh Kỳ, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-39589**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 23.1.1; 24.11.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại cho xe cộ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chìa khóa bằng kim loại; tấm chắn côn trùng bằng kim loại.

Nhóm 21: Đèn bắt muỗi; vợt bắt muỗi chạy bằng điện; thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng.

(210) **4-2018-39590**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; dây nhảy (dụng cụ thể thao); trò chơi cờ; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); khối lập phương rubik (trò chơi); con quay (đồ chơi); cầu đá; cầu lông; vợt cầu lông; vợt bóng bàn.

(210) **4-2018-39591**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây đậm, cam.

(731) BANH SAU TY SUNNY (CA)

8998, 14th Avenue, Quebec, Montreal
H1z 3m8, Canada

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-39592**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIETNAM
GROOVE (VN)

Số 7, đường 41, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-39593**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, xanh dương nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIETNAM
GROOVE (VN)

Số 7, đường 41, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39594**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; A25.3.13; 26.1.2; 26.1.6; A1.1.10

(591) Đỏ, đen, xanh dương nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIETNAM GROOVE (VN)

Số 7, đường 41, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-39595**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.5.1; 24.5.20; 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10

(591) Đỏ, đen, xanh dương nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIETNAM GROOVE (VN)

Số 7, đường 41, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-39596**

(540)

Lâm Sung DVH

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HUNG (VN)

221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39597**

(540)

Cobuitri

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HUNG (VN)

221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39598**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

JAGO

(731) NGUYỄN ANH VÕ (VN)

Số 3, Xóm Chỉ, phường 10, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; trà; bánh kẹo; mật ong; gạo.

(210) **4-2018-39599**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LiChiTea

(731) NGUYỄN ANH VÕ (VN)

Số 3, Xóm Chỉ, phường 10, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; trà; bánh kẹo; mật ong; gạo.

(210) **4-2018-39600**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



NHA KHOA NGÔI SAO PHƯƠNG NAM
Nụ cười đẹp - Kiến tạo thành công

(531) 2.9.10; A1.1.10; A1.1.12

(591) Xanh dương.

(731) NHA KHOA PHƯƠNG NAM (VN)

Số 325 đường Nguyễn Trãi, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng, hàm mặt; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

(210) **4-2018-39601**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KONAVIS

(531) 26.5.1; 26.4.2; 25.5.1; 26.3.23

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
KONAVIS (VN)

23/4B đường số 48, khu phố 6, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; vòng móc chìa khóa kèm đồ trang sức.

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp da; da động vật; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo giả da; quần áo da; giày da; đồ đội đầu; quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, ví, túi xách, mũ, phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-39602**

(220) 13.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 24.1.1; 3.3.1; 3.5.15; 3.7.1; 25.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, cam, vàng, vàng đồng.

(731) PHẠM NGỌC BÌNH (VN)

98/21A Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục.

(210) **4-2018-39603**

(220) 13.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG (VN)

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2018-39604**

(220) 13.11.2018

(540)

welink

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTP (VN)

Số 4 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in dạng nhão; mực in cho da thuộc; hộp mực in đã có mực; mực in trên kim loại; mực in thơm đã pha nhũ dùng cho việc in nổi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39605

(220) 13.11.2018

(540)

inkware

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTP (VN)

Số 4 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in dạng nhão; mực in cho da thuộc; hộp mực in đã có mực; mực in trên kim loại; mực in thơm đã pha nhũ dùng cho việc in nổi.

(210) 4-2018-39606

(220) 13.11.2018

(540)

inkoten

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTP (VN)

Số 4 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in dạng nhão; mực in cho da thuộc; hộp mực in đã có mực; mực in trên kim loại; mực in thơm đã pha nhũ dùng cho việc in nổi.

(210) 4-2018-39607

(220) 13.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A5.3.14; A5.3.15

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) HIỆP HỘI THỰC PHẨM MINH BẠCH (VN)

Số 32, đường 18, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); tôm (không còn sống); động vật có vỏ cứng (không còn sống); gia cầm (không còn sống); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; quả đã qua chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn; nấm đã qua xử lý; rong biển đã qua xử lý.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau tươi; quả tươi.

(210) 4-2018-39608

(220) 13.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HOÀNG BÍCH (VN)

Tổ 1, khu 6, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát; dịch vụ làm kín công trình.

(210) **4-2018-39609**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.4; A26.4.5; 25.5.2

(591) Cam, vàng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
PROTEK (VN)

Đường số 8, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai



(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại cụ thể là: máy cắt tạo lỗ, máy cắt tạo lỗ theo trục, máy khoan lỗ, máy khoan và máy tiện ren, máy xay và máy gia công cơ khí; máy gia công gỗ cụ thể là: máy bào ngang, máy cắt gỗ theo vòng tròn, máy bào cạnh (mép) gỗ, máy bào rãnh; các bộ phận và linh kiện của máy gia công kim loại và máy gia công gỗ cụ thể là: lưỡi cưa, mũi khoan tạo lỗ, lưỡi cắt tạo lỗ theo trục, bộ phận nối của mũi khoan, khớp nối dài của mũi khoan, lưỡi cắt tạo lỗ và lưỡi cắt; các bộ phận và linh kiện của máy công cụ chạy điện cụ thể là: đầu mũi khoan, mũi khoan và lưỡi cắt để cắt xén hàng rào; máy xén tia hàng rào chạy điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay và các phụ kiện của nó cụ thể là: cái cưa cầm tay, lưỡi cưa của cái cưa cầm tay, khung của cái cưa cầm tay, cưa tay có bộ phận khoan lỗ, mũi khoan cắt đục lỗ (của khoan tay), cái cưa để cắt gọt bột, khoan tay, mũi khoan cho khoan tay, kéo to dùng để rẩy cỏ, tước nơ vít, mỏ lết, kìm [dụng cụ cầm tay].

(210) **4-2018-39610**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.3.23; 26.5.1

(591) Trắng, đen, hồng.

(731) LÊ NGUYỄN BẢO TRẦN (VN)

22 đường 16 KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc (salon tóc); dịch vụ cắt tóc; hớt tóc; tạo mẫu tóc; tạo kiểu tóc.

(210) **4-2018-39611**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PROTON (VN)

66 đường 2B, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 20: Bồn nước lắp ghép (được làm bằng nhựa composite).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39612**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1; 5.7.6;
26.1.1; 26.4.3

(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh lá
cây, xanh cốm, cam.

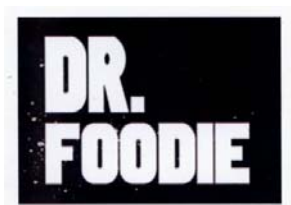
(731) CÔNG TY TNHH COUNTRY FARMS
(VN)

Tổ 10, khu 6, phường Long Phước, thị xã
Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

(210) **4-2018-39613**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) VÕ TRUNG QUYỀN (VN)

199 Nguyễn Viết Xuân, phường Hội
Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn
uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà
phê.

(210) **4-2018-39614**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 5.3.20; 9.7.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) HSU WEN HUNG (TW)

720 No, Chuong Ching Road, DaLin,
Chiayi, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Quán trà [phục vụ trà tại chỗ]; quán bán đồ uống nóng và lạnh [phục vụ đồ
uống tại chỗ]; nhà hàng ăn uống [phục vụ đồ ăn, đồ uống tại chỗ]; nhà ăn [phục vụ tại
chỗ]; quán bán thức ăn vỉa hè [phục vụ tại chỗ].

(210) **4-2018-39615**

(540)

NOEBY

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-39616**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

LYKAN

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-39617**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh biển, xanh biển đậm.

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

102/31 Thống Nhất, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-39619**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.15.23; 21.1.17; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO



DỤC PINWHEEL (VN)

94 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ BÁCH THẢO (VN)

Căn 16 tầng 4 lô B chung cư Khang Gia,
đường 45, phường 14, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

3. TRẦN THỊ MAI THU (VN)

Chung cư Depot Metro Tham Lương,
đường Dương Thị Giang, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ nuôi dạy và đào tạo trong nhà trẻ; dạy và đào tạo trẻ nhỏ; giáo dục mầm non; giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và hướng dẫn hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39620**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRANG TRÍ NHÀ LA LA (VN)
416/10 Thạch Lam, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường các loại, decal dán tường, tranh trang trí, tranh treo tường, khung ảnh; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường các loại, decal dán tường, tranh trang trí, tranh treo tường, khung ảnh; nhượng quyền thương mại.

(210) **4-2018-39621**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.9

(731) ULALA LAB. INC. (KR)

(Gwanyang-dong), 506-ho, 5F, 250
Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do, 14056, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tự động hóa cho nhà máy; phần mềm điện toán đám mây có thể tải về được; phần mềm cho thương mại thông qua mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm máy tính dùng để điều khiển và quản lý ứng dụng truy cập máy chủ; phần mềm có thể tải về được; phần mềm máy tính cho mục đích kinh doanh; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về được; phần mềm máy tính dùng để xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về được; phần mềm máy tính dùng trong giám sát thiết bị đo lường từ xa; thiết bị giám sát từ xa; phần mềm máy tính có thể tải về được dùng trong giám sát và phân tích từ xa.

(210) **4-2018-39622**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH FMC (VN)

2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: vách ngăn, không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39623**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.4; 3.1.16; 25.1.9; A25.1.10

(591) Vàng, vàng nhạt, cam, xanh ngọc, xám, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC GIẢI TRÍ GAMIZE (VN)

Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn cờ trò chơi; bài lá; trò chơi cờ; đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức các cuộc thi giải trí.

(210) **4-2018-39624**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.11.8; A22.3.5; 26.4.1

(591) Đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC GIẢI TRÍ GAMIZE (VN)

Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn cờ trò chơi; bài lá; trò chơi cờ; đồ chơi.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-39625**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.3; 26.3.23

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẤY HỒNG PHÚC (VN)

Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

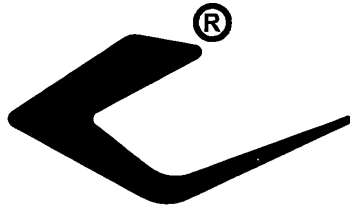
(511) Nhóm 18: Da và giả da; sản phẩm bằng các vật liệu kể trên như: rương, hòm, va li, túi du lịch.

Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39626**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.13.25; 26.3.23

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIẤY HỒNG PHÚC (VN)
Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên
Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; sản phẩm bằng các vật liệu kể trên như: rương, hòm, va li, túi du lịch.

Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo.

(210) **4-2018-39627**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.3.23; 26.4.3

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIẤY HỒNG PHÚC (VN)
Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên
Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da; sản phẩm bằng các vật liệu kể trên như: rương, hòm, va li, túi du lịch.

Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo.

(210) **4-2018-39630**

(540)

OTTOWA

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA
DỤNG OTTO VIỆT NAM (VN)
Liên kê 5, KĐT Tân Tây Đô, xã Tân
Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng điện, nồi cơm điện, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-39632**

(540)

SHIDO

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39633

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18

(731) TRẦN HOÀNG LỘC (VN)

Số 8 lô 20 đường Lưu Quý Kỳ, phường
10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

(210) 4-2018-39636

(540)

TAHACO

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG
NGHỆ TÂM HẢI (VN)

Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại.

(210) 4-2018-39637

(540)

THOMAT

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần, áo (trang phục); áo sơ mi; sơ mi cộc tay; quần dài; áo mưa.

(210) 4-2018-39638

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 3.7.17

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, xanh
dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG SƠN VIVA
KANGEN (VN)

156/6 đường Trần Bình Trọng, phường 3,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39639

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

MSKSPROCKET

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ
PHỤ TÙNG THÁI LAN (VN)
P601, tòa nhà CC2, Bắc Linh Đàm,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) 4-2018-39640

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

NISHIKI

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ
PHỤ TÙNG THÁI LAN (VN)
P601, tòa nhà CC2, Bắc Linh Đàm,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy, ắc quy điện, bộ pin, pin điện, pin mặt trời.

(210) 4-2018-39641

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



Thai SPS

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Vàng, nâu đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ
PHỤ TÙNG THÁI LAN (VN)
P601, tòa nhà CC2, Bắc Linh Đàm,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) 4-2018-39642

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Astar[®]
Your Everyday Stationery

(531) A26.11.8; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN HUY BÌNH (VN)
601-3C, tổ Xuân Lộc 5, phường Xuân
Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ dập ghim (đồ dùng văn phòng); bút bi; bút xóa; hồ dán cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; đục lỗ; giấy màu.

(210) **4-2018-39643**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Vuon

(731) PHẠM THỊ THANH THẢO (VN)

Thôn Sơn Thọ, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; chế phẩm làm sạch; xà phòng khử mùi; tinh dầu.

(210) **4-2018-39644**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, màu đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH XUÂN MINH (VN)

Số 211 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; lưu trú (dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời).

(210) **4-2018-39645**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ THI CÔNG LÊ HOUSE (VN)

5A/2 đường Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39646**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.11; A26.11.8

(591) Cam, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TY HOUSE (VN)

215 (tầng trệt) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-39647**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PTS THÁI SƠN (VN)

Số 64H3 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh.

(210) **4-2018-39648**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.6; A3.6.3

(591) Đen, hồng.

(731) YEN, HUNG-PANG (TW)

No. 656, Sec. 1, Yanhai Rd., Xianxi Township, Changhua County 507, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; cặp học sinh; túi đựng chìa khoá; túi đựng đồ trang điểm; túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39650**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; A11.3.3; 3.7.5; A3.7.24;
A19.8.5; A19.8.7

(591) Nâu vàng nhạt, vàng cam, xám xanh
dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HOÀNG THỨ (VN)
124 đường 7A, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện),
quán ăn uống.

(210) **4-2018-39651**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Trắng, xanh ngọc, đen.

(731) HOÀNG TỔ HẠNH (VN)
B7/12v5 Nguyễn Văn Linh, xã Bình
Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột đánh răng.

(210) **4-2018-39652**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-39653**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39654**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-39655**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-39656**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-39657**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-39658**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39659**

(540)

Life Light

(511) Nhóm 09: Bộ chỉnh lưu dòng điện.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng.

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TIÊN (VN)

179/9 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39660**

(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HÙNG (VN)

354/11A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39662**

(540)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch nội địa; dịch vụ du lịch quốc tế; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe du lịch.

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.5.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ TOUR VIỆT NAM (VN)

Số 49A phố Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(210) **4-2018-39664**

(540)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch nội địa; dịch vụ du lịch quốc tế; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe du lịch.

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(591) Vàng chanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUY PHÁT (VN)

Quyết Tiến, La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su không dùng trong ngành y; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; bánh ngọt; bánh kẹo hạnh nhân; sôcôla.

(210) **4-2018-39666**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.7.3; A26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng gold đậm, vàng gold nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG
GIA VIỆT NAM (VN)

C6, BT7, khu đô thị Việt Hưng, đường
Nguyễn Cao Luyện, phường Giang Biên,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục (quần áo, đồ lót, đồ đội đầu) cho nam giới; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, thắt lưng.

Nhóm 40: Gia công may đo quần áo (theo yêu cầu của người khác); dịch vụ may đo quần áo thời trang (theo yêu cầu của người khác).

(210) **4-2018-39667**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.21

(731) ZHANG YUNYAN (CN)

Room 402, Unit 1,10 Bldg, Kang Yuan
District, No. 237 Longquan Road,
Wuhua District, Kunming, Yunnan
Province, China.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thuốc lá bột để hút; cỏ để hút; thuốc lá; thuốc lá nhai; xì gà; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử.

(210) **4-2018-39669**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 3.7.10; 1.15.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH (VN)

139 đường D, khu dân cư Chánh Nghĩa,
phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ
Đầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39670**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM BÙI VĂN NGỌ (VN)

241 An Dương Vương, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà (chè); cà phê; kem lạnh; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì.

(210) **4-2018-39671**

(540)

DONG LAM

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) MẠCH QUANG TRUNG (VN)

Số 16, tổ 1a, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2018-39672**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÚC THỊ (VN)

Số 255A Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa làm đẹp.

(210) **4-2018-39673**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 6.1.2; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN ĐẤT VIỆT (VN)

Số nhà 8, hẻm 405/80/11 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang đốt; tinh dầu thơm.

(210) **4-2018-39682**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731)

ĐIỀU TRỊ BỆNH PHỔI CHUẨN QUỐC TẾ

CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM HỒ
HẤP KỸ THUẬT CAO PHỔI SÀI GÒN
(VN)

476B Nguyễn Tri Phương, phường 09,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

(210) **4-2018-39683**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A9.7.21; A9.7.15

(591) Đen, vàng nhạt.

(731)



CÔNG TY TNHH HOA ĐIỀN (VN)

Thôn Đường Truong (nhà bà Vũ Thị
Huệ), xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phụ tùng ô tô như bộ giảm xóc.

(210) **4-2018-39684**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.9.1; 1.15.23

(731) ĐÀM THẢO PHƯƠNG (VN)



Số nhà 61 Nguyễn Viết Xuân, phường
Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quầy rượu (bar).

(210) **4-2018-39685**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.13.1; 26.1.2; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, vàng, da cam, đỏ, xanh lá
cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATICO (VN)



Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai
Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-39688**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 24.15.2; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh nõn chuối, đỏ, xanh blue

(731) **HỘ KINH DOANH KASA (VN)**

Thôn Rùa Hạ 2, xã Thanh Thù, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản xuất và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hộp ga thoát nước; chậu rửa inox (gắn cố định); vòi nước; chậu rửa bát; bề mặt (vệ sinh); bồn tắm.

Nhóm 40: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

(210) **4-2018-39689**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24

(591) Hồng, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC XINH (VN)**

S13, khu đô thị Danatol Nam Cửa Tiên, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán vải sợi; mua bán hàng may mặc, cụ thể là: quần áo, áo sơ mi, quần dài, bộ quần áo đồng phục, trang phục dệt kim, váy.

(210) **4-2018-39690**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.12; 4.5.3; 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) **NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)**

Số nhà 20 ngõ 158 Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; chuỗi hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ba lô, đồ chơi, đồ dùng cá nhân (bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình đựng sữa, bát, đĩa, thìa, khay đựng thức ăn), đồ dùng học tập, đồ nội thất dành cho trẻ em; tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, hỗ trợ việc điều hành (quản lý) các công việc kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39691**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; A26.11.12

(731) JUNO COSMETIC CO.,LTD (KR)

#904, 1-dong, Mareunnae-ro 155, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sáp khử mùi; mỹ phẩm cho động vật; nước hoa; sữa tắm, kem dưỡng da.

(210) **4-2018-39692**

(540)

EMPIRE

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMPIRE GLOBAL (VN)

Số 436, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn inox, chậu rửa; vòi (sen tắm); bộ xí.

(210) **4-2018-39693**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; 26.5.1; A24.15.11; 18.2.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VŨ TRU L.A (VN)

Lô G3 -4-5, đường số 3, KCN Hải Sơn(GĐ 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; bộ chống chói cho xe cộ [bộ phận của đèn]; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; chóa đèn (chụp đèn); chụp đèn.

Nhóm 12: Thiết bị chống trộm cho xe cộ; gạt tàn thuốc dùng trên xe ô tô; màn cửa che nắng cho xe; thiết bị châm thuốc trên xe; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; tấm phủ ghế ngồi cho xe cộ; ống xả; gác ba ga; gương chiếu hậu; ốc trang trí cho xe cộ; chắn bùn; vành bánh xe; thân xe cộ; chân chống xe; yên xe; ổ trục cho bánh xe; phanh xe; lót phanh xe, hộp đựng bảng số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39694**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) KUA YUE EXPRESS GROUP CO., LTD. (CN)

Floor 1st & 2nd, Building 7th & 8th, Shenxiang Logistics Base, Aviation City Industrial Park, NO.5 Fuyuan 2nd RD., Fuyong Street, Bao' an District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

KUAYUE-EXPRESS

(511) Nhóm 39: Dịch vụ khuôn vác; đóng gói hàng hóa; vận tải; hậu cần vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường không; cho thuê xe; cất giữ hàng hóa; cho thuê trang phục lặn; phân phối năng lượng; chuyển phát bưu kiện tận nơi; chuyển phát thư tín; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển bằng đường ống dẫn; dịch vụ hoa tiêu; thuê phương tiện vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

(210) **4-2018-39695**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

Innilor

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39696**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ KIDO JSC GROUP (VN)

Thôn Đào Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

DAISKIN

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-39697**

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

BEBUGOLDS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thức phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39698**

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

SUBEGOLD

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thức phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39699**

(220) 13.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 24.15.3;
1.15.23

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cô ban,
hồng, tím, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ
DỊCH VỤ GTC (VN)

Thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 02: Chất hiện màu (mực) dùng cho hộp mực; mực in dùng cho hộp mực; mực hộp dùng cho máy sao chụp (máy photocopy) và máy in la-de; mực in dùng cho băng mực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39700**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.5.2; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10

(591) Đen, trắng, xanh cô ban, vàng, vàng sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(210) **4-2018-39701**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A11.1.2; A11.1.4; A11.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(210) **4-2018-39702**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 10.3.10; A10.3.11; A10.3.13; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39703**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TRĂM ĐỒ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HƯỜNG SEN (VN)

Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bò
Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái
Bình

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống có ga; nước khoáng [đồ
uống]; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu (đồ uống có cồn);
chiết xuất trái cây [có cồn].

(210) **4-2018-39704**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Invasilor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39705**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Interitor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39706**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Hypetor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39707**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Hyziodon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39708**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Haxidia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39709**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; A3.7.24; A24.15.11; 24.15.21

(731) ZHUHAI HOKSI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Room 803, No.3 Building, No.6, Pingbei 1 Road, Nanping Technology & Industry Park, Xiangzhou District, Zhuhai City, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; vỏ hộp loa; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; tai nghe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39710**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.20; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1

(731) BOGUSLAVSKAYA KARINA
IREKOVNA (RU)

dom 1, ul. Bogataya, d.Matyushino,
Laishevsky municipal district, Ru-
422624, Republic of Tatarstan, Russian
Federation

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ dùng cho thực phẩm; bơ.

Nhóm 30: Nước cốt cà chua nấm [xốt]; xốt may-on-ne; xốt [gia vị].

(210) **4-2018-39712**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TQT THÀNH
NAM (VN)

Số nhà 96, ngõ 68, phố Nguyễn Hồng,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chế phẩm nhuộm.

(210) **4-2018-39713**

(540)

BOMYJAPANAG

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT HÓA NÔNG AN GIANG (VN)

Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ
Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

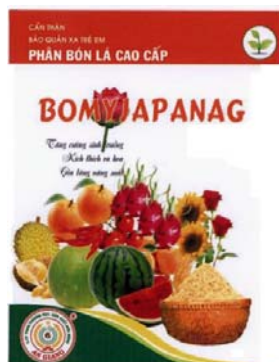
Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt nấm.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật; mua bán: phân bón, hóa chất cải tạo đất; mua bán chất kích thích tăng trưởng cây trồng; mua bán cây giống; mua bán đồ gia dụng như: nồi không dùng điện, nồi dùng điện, bát, đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39714

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.23

(591) Đen, cam, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÓA NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt nấm.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật; mua bán: phân bón, hóa chất cải tạo đất; mua bán chất kích thích tăng trưởng cây trồng; mua bán cây giống; mua bán đồ gia dụng như: nồi không dùng điện, nồi dùng điện, bát, đĩa.

(210) 4-2018-39715

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Đen, ghi, đỏ.

(731) WUONG HONG PHUC HAU (VN)
130/8 ấp Sơn Lân, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ phân tần loa; loa; bộ khuếch đại âm thanh; vỏ thùng loa; micrô; nộ trộn âm thanh.

Nhóm 35: Bán buôn các loại: loa, bộ khuếch đại âm thanh, các phụ kiện cho loa (như thùng loa, phân tần, củ loa rời), phụ kiện cho vỏ thùng loa (như chân đế, họng kèn, ray bắt kết nối, trạm loa), các loại giắc kết nối, dây tín hiệu.

(210) 4-2018-39716

(540)

JINRO BBQ

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HITE JINRO CO., LTD. (KR)
132-12 Cheongdam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được đưa ra trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; quán rượu; dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-39717**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HITE JINRO CO., LTD. (KR)

132-12 Cheongdam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được đưa ra trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; quán rượu; dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-39718**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.1; 7.1.24; A8.1.11; 8.3.8

(731) ELITE GOLD LTD. (VG)

Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, kẹo, bánh quy giòn, bánh quy cứng, bánh quy mềm, bánh ngọt, bánh mì, bánh nướng, bánh xốp và bánh kẹo.

(210) **4-2018-39720**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) WETSUITS-SA (PTY) LTD T/A REEF WETSUITS (ZA)


Royal Park, Percy Road, Ottery, 7808, Republic of South Africa


(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc thương tích; kính bảo hộ dùng trong thể thao; áo phao cứu sinh; thiết bị lặn, cụ thể là: ống thở dùng khi lặn; bộ quần áo lặn; mặt nạ của thợ lặn.


Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ quần áo cho người chơi các môn thể thao dưới nước; quần áo cho người chơi lướt ván; quần áo bơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39723** (220) 13.11.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MID VIỆT NAM (VN)
484 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn
Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại.
-

- (210) **4-2018-39724** (220) 13.11.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) A25.7.3; 26.4.2; 26.4.9; A26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MID VIỆT NAM (VN)
484 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn
Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Máy tính tiền.
-

- (210) **4-2018-39726** (220) 13.11.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) 26.5.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.14;
A5.3.13; 5.3.11
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HUNG
VƯỢNG (VN)
Số 17 Lý Thường Kiệt, phường Đồng
Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng
Bình
- (511) Nhóm 30: Đường, gạo, bột sắn, bột và sản phẩm bột ngũ cốc.
-

- (210) **4-2018-39729** (220) 13.11.2018
(540)  (441) 25.01.2019
(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THI (VN)
Số 45 ngõ 113, phố Bạch Đằng, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví (đồ da hoặc giả da).

(210) **4-2018-39730**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Số 22-24 ngõ 23 tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị các loại: bột ca ri bột, ngũ vị hương, bột ca ri nghệ, bột húng lìu, bột nghệ, bột điều.

(210) **4-2018-39731**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 7.15.8

(591) Vàng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ VIỆT BẮC (VN)

Thôn Kim Xa, xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Sim số; thẻ điện thoại; sim điện thoại.

(210) **4-2018-39732**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)

Số nhà 8 ngõ 356 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm lụa: khăn lụa, vải lụa, túi lụa, bờm tóc, buộc tóc, băng đô, hàng thủ công mỹ nghệ (đồ sơn mài), đồ đan tay (túi đan tay), tranh thêu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39733**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; 2.1.1; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, đỏ, nâu, trắng, hồng.

(731) AN MẠNH HÀ (VN)

Thôn Đông Tỉnh, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

(210) **4-2018-39735**

(300) 87/957,032 11.06.2018 US

(540)

COP CAM

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) DAVINCI CSJ, LLC (US)

81 Two Bridges Road, Fairfield, New Jersey 07004 U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát an ninh; camera giám sát được kích hoạt bằng chuyển động có thể mang đi được; máy quay video kết hợp micrô cho mục đích giám sát.

(210) **4-2018-39737**

(540)

SPARTAN RACE

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) SPARTAN RACE, INC. (US)

234 Congress Street, 5th Floor, Boston, MA 02110, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục và quần áo, cụ thể là: quần thể thao để tập thể dục và sử dụng trong các cuộc đua vượt chướng ngại vật, áo sơ mi, quần đùi, mũ, găng tay, quần dài, áo nỉ, quần nỉ, áo khoác choàng, thắt lưng, mũ rộng vành, mũ lưỡi trai, đồng phục tập võ, quần, áo, áo choàng ngoài, váy, áo vét, quần áo mặc nhà, khăn quàng cổ, đồ ngủ, bít tất, dải băng thấm mồ hôi, đồ bơi, bộ quần áo tắm, quần đùi, quần đi biển cho nam, đồ lót, quần áo lót, bộ quần áo thể thao, bộ trang phục thể thao, áo thun, áo nỉ có mũ, áo ba lỗ, áo bó sát, quần áo bơi hai mảnh (bikini), áo choàng, quần lót nam chữ nhật, quần lót ống rộng cho nam, quần lót bó sát, trang phục để mặc khi tập judo và tập võ, trang phục mặc trong trò chơi đấu vật, găng tay ống, áo chui đầu bằng len lông cừu, áo lông cừu, quần dài tập thể dục, quần đùi tập thể dục, bộ quần áo tập thể dục, áo chui đầu có mũ, áo nịt len, bộ quần áo để chạy bộ, quần dài để chạy bộ, bộ trang phục để chạy bộ, áo dệt kim, đồ lót dệt kim, áo dài tay, áo thun không tay, áo thun có cổ, áo khoác choàng không thấm nước mưa, áo sơ mi ngắn tay, áo thun thể thao, tất/vớ, quần co giãn; áo khoác nỉ, quần đùi nỉ,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

bộ quần áo nỉ; quần đùi bơi, áo khoét nách, đồ lót giữ nhiệt, quần dài, đồng phục, quần gió, áo khoác cản gió, áo thun gió, áo khoác gió, quần dài tập yoga, áo tập yoga, áo lót thể thao, áo lót, áo yếm, áo không tay, áo gilê; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ có vành, mũ có lưới trai, mũ bóng chày, mũ len tròn, mũ đan, mũ lưới trai khuyết chóp, mũ chòm, mũ lưới trai thể thao và mũ rộng vành thể thao, dải băng buộc đầu; đồ đi chân, cụ thể là: giày, dép quai hậu, giày đi biển, giày chạy, giày tennis, giày luyện tập thể thao.

(210) **4-2018-39739**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DONGTIENFOODS

(731) CÔNG TY TNHH BỘT THỰC PHẨM ĐỨC HIỆU ĐỒNG TIỀN (VN)
Thôn Dương Xá, xã Dương Quang, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bột chiên xù, bột chiên giòn.

(210) **4-2018-39741**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.4

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NINH HẢI (VN)
Lô 16 khu biệt thự 1, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2018-39742**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.1.4; 1.15.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC LÂM (VN)
Số nhà 8, ngách 26/39 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; nước rửa chén.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, nước rửa chén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39747

(220) 13.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1; 4.5.21; A9.7.15;
A9.7.21

(731) SPARTAN RACE, INC. (US)
234 Congress Street, 5th Floor, Boston,
MA 02110, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục và quần áo, cụ thể là: quần thể thao để tập thể dục và sử dụng trong các cuộc đua vượt chướng ngại vật, áo sơ mi, quần đùi, mũ, găng tay, quần dài, áo nỉ, quần nỉ, áo khoác choàng, thắt lưng, mũ rộng vành, mũ lưỡi trai, đồng phục tập võ, quần, áo, áo choàng ngoài, váy, áo vét, quần áo mặc nhà, khăn quàng cổ, đồ ngủ, bút tất, dải băng thấm mồ hôi, đồ bơi, bộ quần áo tắm, quần đùi, quần đi biển cho nam, đồ lót, quần áo lót, bộ quần áo thể thao, bộ trang phục thể thao, áo thun, áo nỉ có mũ, áo ba lỗ, áo bó sát, quần áo bơi hai mảnh (bikini), áo choàng, quần lót nam chữ nhật, quần lót ống rộng cho nam, quần lót bó sát, trang phục để mặc khi tập judo và tập võ, trang phục mặc trong trò chơi đấu vật, găng tay ống, áo chui đầu bằng len lông cừu, áo lông cừu, quần dài tập thể dục, quần đùi tập thể dục, bộ quần áo tập thể dục, áo chui đầu có mũ, áo nịt len, bộ quần áo để chạy bộ, quần dài để chạy bộ, bộ trang phục để chạy bộ, áo dệt kim, đồ lót dệt kim, áo dài tay, áo thun không tay, áo thun có cổ, áo khoác choàng không thấm nước mưa, áo sơ mi ngắn tay, áo thun thể thao, tất/vớ, quần co giãn; áo khoác nỉ, quần đùi nỉ, bộ quần áo nỉ; quần đùi bơi, áo khoét nách, đồ lót giữ nhiệt, quần dài, đồng phục, quần gió, áo khoác cản gió, áo thun gió, áo khoác gió, quần dài tập yoga, áo tập yoga, áo lót thể thao, áo lót, áo yếm, áo không tay, áo gilê; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ có vành, mũ có lưỡi trai, mũ bóng chày, mũ len tròn, mũ đan, mũ lưỡi trai khuyết chóp, mũ chòm, mũ lưỡi trai thể thao và mũ rộng vành thể thao, dải băng buộc đầu; đồ đi chân, cụ thể là: giày, dép quai hậu, giày đi biển, giày chạy, giày tennis, giày luyện tập thể thao.

(210) 4-2018-39749

(220) 13.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 18.5.1

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) VÕ XUÂN HOÀNG (VN)

Số 17, đường Văn Đức Giai, phường
Hung Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ
An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cụ thể là: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, kem đánh răng, sữa tắm, dầu gội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39750** (220) 13.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

VINFA

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem nền (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; mặt nạ dùng làm mỹ phẩm; mỹ phẩm rửa mặt dạng gel; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm cho việc chăm sóc da; kem làm trắng da; mỹ phẩm làm sạch da; mỹ phẩm cho cơ thể; sữa dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm và dược phẩm, cụ thể: mỹ phẩm, kem nền (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm chống nắng, mặt nạ dùng làm mỹ phẩm, mỹ phẩm rửa mặt dạng gel, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm cho việc chăm sóc da, kem làm trắng da, mỹ phẩm làm sạch da, mỹ phẩm cho cơ thể, sữa dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm, son môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 42: Thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi.

-
- (210) **4-2018-39751** (220) 13.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh ngọc lam, cam.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

The logo for Vinfa features the brand name in a blue, sans-serif font. To the right of the text is a stylized graphic element consisting of three overlapping shapes: a blue square, an orange square, and a blue leaf-like shape pointing upwards and to the right.

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem nền (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; mặt nạ dùng làm mỹ phẩm; mỹ phẩm rửa mặt dạng gel; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm cho việc chăm sóc da; kem làm trắng da; mỹ phẩm làm sạch da; mỹ phẩm cho cơ thể; sữa dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm và dược phẩm, cụ thể: mỹ phẩm, kem nền (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm chống nắng, mặt nạ dùng làm mỹ phẩm, mỹ phẩm rửa mặt dạng gel, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm cho việc chăm sóc da, kem làm trắng da, mỹ phẩm làm sạch da, mỹ phẩm cho cơ thể, sữa dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm, son môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 42: Thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2018-39752**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ TRẢI NGHIỆM VIỆT (VN)

Số 22 khu phố Minh Khai 2, ngõ 336 đường Trần Tất Văn, phường Trảng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-39753**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; A24.15.11

(591) Xanh, trắng.

(731) LÊ QUANG DŨNG (VN)

Khu 3, thị trấn Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; các loại công bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa bộ lưu điện; phụ kiện của bộ lưu điện; pin năng lượng mặt trời; máy biến áp; mô tơ điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39754**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KOKO CROWN

(731) NANUM CNC CO., LTD. (KR)

9F, 15, Saemunan-ro 3-gil, Jongno-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dạng bột chứa sữa cho trẻ em; tã lót cho trẻ em dùng một lần; miếng lót tã cho trẻ em dùng một lần; tã lót cho trẻ em bằng giấy; tã lót cho trẻ em bằng vải; quần tã cho trẻ em; tã lót dạng quần cho trẻ em dùng một lần; quần tã tập đi vệ sinh cho trẻ em dùng một lần.

(210) **4-2018-39755**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 24.9.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, tím, xanh lá cây,
xanh da trời, hồng, trắng, đen, xám.

(731) NANUM CNC CO., LTD. (KR)

9F, 15, Saemunan-ro 3-gil, Jongno-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dạng bột chứa sữa cho trẻ em; tã lót cho trẻ em dùng một lần; miếng lót tã cho trẻ em dùng một lần; tã lót cho trẻ em bằng giấy; tã lót cho trẻ em bằng vải; quần tã cho trẻ em; tã lót dạng quần cho trẻ em dùng một lần; quần tã tập đi vệ sinh cho trẻ em dùng một lần.

(210) **4-2018-39756**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1; 26.4.3;
26.4.7

(731) TONGWEI CO., LTD. (CN)

No. 588, Middle Section of Tianfu
Avenue, High-tech Zone, Chengdu,
Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Chế phẩm vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật; cá, còn sống; đồ uống cho động vật; thức ăn cho gia súc; động vật còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39757**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.4.1

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẶNG THY LONG (VN)

36/45/32/71/7 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, bình đun nước nóng và lạnh tức thời để uống.

(210) **4-2018-39758**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 26.2.7; 1.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO HOA VIỆT (VN)

236/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy in, mực in, nguyên phụ liệu ngành in, thiết bị ngành in, phụ tùng máy in.

(210) **4-2018-39759**

(540)

HandTop

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO HOA VIỆT (VN)

236/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy in, mực in, nguyên phụ liệu ngành in, thiết bị ngành in, phụ tùng máy in.

(210) **4-2018-39760**

(540)

Shviet
Inkjet Media Supplies

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019


(531) 1.15.3


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO HOA VIỆT (VN)


236/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán: máy in, mực in, nguyên phụ liệu ngành in, thiết bị ngành in, phụ tùng máy in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39761** (220) 13.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO HOA VIỆT (VN)
236/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: máy in, mực in, nguyên phụ liệu ngành in, thiết bị ngành in, phụ tùng máy in.
-

- (210) **4-2018-39762** (220) 13.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 5.5.4; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO HOA VIỆT (VN)
236/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: máy in, mực in, nguyên phụ liệu ngành in, thiết bị ngành in, phụ tùng máy in.
-

- (210) **4-2018-39763** (220) 13.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO HOA VIỆT (VN)
236/19 Thái Phiên, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: máy in, mực in, nguyên phụ liệu ngành in, thiết bị ngành in, phụ tùng máy in.
-

- (210) **4-2018-39764** (220) 13.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH ADDCOM VIỆT NAM (VN)
Số 7A Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh thương mại; đại lý thông tin thương mại; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo; đại lý quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

nguồn tài trợ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà; cho thuê văn phòng.

(210) **4-2018-39765**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH ADDCOM VIỆT NAM (VN)

Số 7A Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm; giữ chỗ lưu trú tạm thời; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-39766**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh lá cây, chàm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SAO VEGA (VN)

Số 15 ngõ 104, phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-39767**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.8

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SEN (VN)

Số 6, ngõ 68 phố Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39768**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; 1.15.15; A5.3.13

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP E2E (VN)

Số 11-13-15 phố Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-39769**

(540)

NUTICARE

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế, nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2018-39770**

(540)

THE DASHER

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THE DASHER (VN)

436 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: móc treo bằng kim loại, móc treo quần, áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng.

(210) **4-2018-39771**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; 24.9.1

(591) Xanh chuối, hồng, vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BEST FOOD NUTRITION (VN)

38 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39772**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 9.9.1; 9.9.14

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)

451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân, giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

(210) **4-2018-39773**

(540)

ĐỨC DUY

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐỨC DUY 1 (VN)

143D, Nguyễn Tất Thành, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe đạp và phụ tùng của xe đạp, xe đạp điện và phụ tùng của xe đạp điện, xe máy và phụ tùng của xe máy, xe tải và phụ tùng của xe tải, xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39774**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BOTACAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC (VN)

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39775**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LUCKIDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC (VN)

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39776**

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.2; 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15;
A6.19.9

(591) Nâu đỏ, vàng cam, xanh lá cây đậm,
xanh lá cây, xanh pha vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP THANH HƯNG (VN)

Ấp Bàu Chứa, xã Thanh Hưng, thị xã
Kiến Tường, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 31: Lúa; lúa nếp giống.

Nhóm 35: Mua bán lúa, lúa nếp giống, gạo, gạo nếp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39778**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; A11.1.11

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh da trời, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIOFLOC ĐBA (VN)

Số 343 Nguyễn Trãi, khóm 3, phường 9,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-39779**

(540)

VINA RICHARD

(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN MẠNH PHÁT (VN)

Số M2/12, khu phố 5, phường Tân
Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm: xi măng, gạch cê ra míc (gạch ceramic); gạch ga nít (gạch granite); bê tông; gạch ngói; vôi.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt, phụ tùng thay thế cho ngành xây dựng; môi giới thương mại.

(210) **4-2018-39780**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NHUỆ CHÍ
(VN)

36/11 Kinh Dương Vương, phường 13,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn, bộ nguồn điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39782**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)



Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng trong điều trị bệnh vô sinh; chế phẩm dược để điều trị cho trường hợp thụ tinh ngoài (thụ tinh trong ống nghiệm).

(210) **4-2018-39783**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)



Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân; thực phẩm chức năng; viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-39785**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A15.7.2; A14.5.2

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY XUẤT NHẬP KHẨU AN MINH (VN)



B7/10 đường Liên ấp 2-6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; balô; vali; ví da và giả da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39786**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(731) HỒ THỦY LINH (VN)

947/19 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang (trang phục).

(210) **4-2018-39787**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18

(731) HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN CAO LỘC,

TỈNH LẠNG SƠN (VN)

Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Quả chanh rừng ngâm mật ong để bảo quản; quả chanh rừng ngâm nước muối để bảo quản; quả chanh rừng ngâm đường để bảo quản.

Nhóm 31: Quả chanh rừng tươi.

(210) **4-2018-39788**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đen, vàng đồng.

(731) WANG CHENG - YUEH (TW)

No.2, Ln. 226, Longcheng Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 830, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn mài; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ giả đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn phủ, sơn mài, sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn], sơn phủ giả đá.

(210) **4-2018-39789**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh, vàng, đen, trắng.

(731) WANG CHENG - YUEH (TW)

No.2, Ln. 226, Longcheng Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 830, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn mài; sơn lót; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ giả đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn phủ, sơn mài, sơn lót, lớp phủ cho gỗ [sơn], sơn phủ giả đá.

(210) **4-2018-39790**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANA KIM BÁCH NGUYỄN (VN)

33 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại máy thẩm mỹ cụ thể là: máy laser, máy triệt lông, máy xóa xăm, máy lăn kim, máy trị mụn, máy nâng cơ, máy ánh sáng sinh học, máy làm ốm, máy điện di, máy phân tích da.

(210) **4-2018-39791**

(540)

ENDURA

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, trắng.

(731) SHENZHEN INNOKIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Building 6, XinXinTian Industrial Park, Xinsha Road, Shajing, Baoan District, Shenzhen, China P.R.C. 518104

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; tẩu hút thuốc lá (không bằng kim loại quý); đầu lọc thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-39792**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; A1.5.3; 3.7.16; 26.1.2

(591) Xanh dương; trắng; vàng; đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN IAFVN (VN)

20/15 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 42: Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn TCVN, ISO; định giá các hệ thống quản lý cho người khác để đánh giá sự phù hợp so với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO và các tiêu chuẩn quốc tế khác.

(210) **4-2018-39794**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA DỤNG BÌNH MINH (VN)



Số 5, ngõ 75, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện dùng cho nhà bếp: máy nghiền; máy trộn thực phẩm dùng trong gia đình; máy ép hoa quả, máy xay cà phê; máy rửa bát đĩa; lò áp trứng.

Nhóm 11: Đồ gia dụng dùng điện: máy điều hoà không khí, lò sưởi; bình nước nóng bằng điện hoặc bằng gas dùng trong nhà tắm; nồi cơm điện; bếp điện từ; quạt điện.

Nhóm 21: Bộ nồi, xoong, chảo (không dùng điện); chậu rửa (đồ đựng); bát; đĩa.

(210) **4-2018-39795**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA DỤNG BÌNH MINH (VN)



Số 5, ngõ 75, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ bằng điện); kết sắt; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị cơ điện dùng cho nhà bếp: máy nghiền; máy trộn thực phẩm dùng trong gia đình; máy ép hoa quả, máy xay cà phê; máy rửa bát đĩa; lò áp trứng.

Nhóm 11: Đồ gia dụng dùng điện: máy điều hoà không khí, lò sưởi; bình nước nóng bằng điện hoặc bằng ga dùng trong nhà tắm; nồi cơm điện; bếp điện từ; quạt điện.

Nhóm 21: Bộ nồi, xoong, chảo (không dùng điện); chậu rửa (đồ đựng); bát; đĩa.

(210) **4-2018-39796**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.5; 26.1.1; 1.15.21; A26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CẢNH QUAN BABYLON (VN)



Số 2A ngõ 347 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây trồng; cây hoa; cây giống; hoa quả tươi; rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau, hoa, quả, cây cảnh, chậu hoa, dụng cụ làm vườn; mua bán cây nông nghiệp, hạt giống, cây giống; mua bán cây và hoa giả; mua bán rau, hoa, quả, cây cảnh, chậu hoa, dụng cụ làm vườn, cây và hoa giả, cây nông nghiệp, hạt giống, cây giống trên trang thông tin điện tử; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa các công trình công nghiệp nhà xưởng, nhà máy, cầu đường, nhà ở; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, nước, điều hòa không khí, hệ thống cửa ra vào; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cho thuê thiết bị trồng trọt

(210) **4-2018-39797**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.2.7; 1.15.23

(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ
ĐIỆN HÙNG CUÔNG (VN)
Thôn Phúc Tiến, phường Biên Giang,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; quạt điện công nghiệp; máy làm mát bằng hơi nước; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quạt điện dân dụng, quạt điện công nghiệp, máy làm mát bằng hơi nước, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị lọc nước uống; mua bán dây điện, công tắc điện; mua bán động cơ điện, máy biến thế; mua bán đèn và bộ đèn điện; mua bán kết sắt đựng tiền an toàn, hộp bằng kim loại thường, khuôn đúc bằng kim loại, dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công, dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay); dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-39798**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam.

(731) PHAN ĐẠI THẮNG (VN)
Số 127 Đại La, phường Trương Định,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, tất, giày, dép, mũ, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang: quần, áo, tất, giày, dép, mũ, thắt lưng.

(210) **4-2018-39799**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Cam.

(731) PHAN ĐẠI THẮNG (VN)

Số 127 Đại La, phường Trương Định,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần, áo, tất, giày, dép, mũ, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang: quần, áo, tất, giày, dép, mũ, thắt lưng.

(210) **4-2018-39800**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 5.7.6

(591) Nâu, kem, vàng, xanh lá, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ
HÙNG PHÁT (VN)

Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế (làm từ các loại hạt).

(210) **4-2018-39801**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN BÁ TÒNG (VN)

78 Huỳnh Công Giảng, khu phố 2,
phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây
Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối các sản phẩm: đồng hồ (đồng hồ đeo tay), điện thoại, phụ kiện điện thoại, phụ kiện đồng hồ đeo tay.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo hành điện thoại di động và đồng hồ đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39802**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT LỘC (VN)

Số 19 Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh khách sạn lưu trú; nhà nghỉ (resort); dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước khách sạn lưu trú; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước phòng ở dịch vụ (lưu trú tạm thời).

(210) **4-2018-39803**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11; 26.13.1

(591) Nâu, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) HỒ TRUNG HIẾU (VN)

78/32/28 Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê và đồ uống làm từ cà phê; trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà); chè (trà); đồ uống làm từ chè (trà) như: hồng trà, lục trà.

(210) **4-2018-39804**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH TẤN PHÁT (VN)

8/10A Nguyễn Văn Dưỡng, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại xuất nhập khẩu các sản phẩm: dụng cụ phun sơn, dụng cụ mở ốc, dụng cụ bắn đinh, dụng cụ mở vít, dụng cụ chà nhám, dụng cụ bom màng sơn.

(210) **4-2018-39805**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 25.5.2; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VINA AHA (VN)

743/12 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Xích dẫn động trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất, xích dẫn động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; xích nâng (bộ phận của máy); ổ bi (bộ phận của máy móc); ổ bi cho trục truyền động.

(210) **4-2018-39806**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP

KHẨU VINA AHA (VN)

743/12 Hồng Bàng, phường 6, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Ổ líp không dùng cho xe cộ mặt đất.

(210) **4-2018-39807**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.11.3; A26.11.8

(591) Vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP

SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI BEE (VN)

Tầng 8 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh
(LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; liên lạc bằng điện thoại.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39808**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A19.7.16; 3.7.17

(591) Đen, vàng.

(731) PHAN CAO TÀI (VN)

Số 74 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống được chưng cất.

(210) **4-2018-39809**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.11; A18.5.6

(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH KỶ NGHỈ
CỦA BẠN (VN)

Số 3 gác 51/12 Linh Quang, phường
Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch, dịch vụ gồm thông tin về hành trình và việc vận chuyển hàng hoá do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển.

(210) **4-2018-39810**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A18.5.3; A18.5.7; 26.3.23

(591) Xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO CALI (VN)

875 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo (bao gồm giáo dục mầm non; đào tạo ngoại ngữ).

(210) **4-2018-39811**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.21; A11.3.2; A25.3.3; 26.1.2

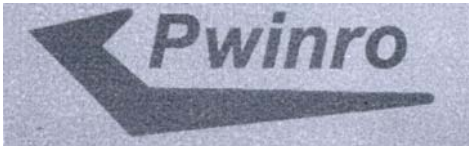
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh lam, trắng.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HVC VIỆT NAM
(VN)


Số 4, đường Hòa Bình, tổ 14, phường
Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng thơm; xà phòng giặt; nước giặt; chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39813** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.3.23
(731) LÊ VĂN MINH THÔNG (VN)
64/1 KP4, phường Bình Hưng Hòa A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép, thắt lưng (dây nịt).
Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, thắt lưng (dây nịt).
-

- (210) **4-2018-39817** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 1.15.15; 16.1.14; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG D-
HOME VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 1, ngõ 3 đường Trinh Lương
tổ 11, phường Phú Lương, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 21: Giá để dao thớt trong bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).
-

- (210) **4-2018-39819** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO
DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
QUỐC TẾ LANGMASTER (VN)
Tầng 15, số 139 Cầu Giấy, phường Quan
Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.
Nhóm 31: Rau củ quả tươi, động vật sống.
Nhóm 32: Bia và đồ uống không cồn.
Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).
Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.
-

- (210) **4-2018-39820** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện
Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- (511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sách và văn phòng phẩm; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình chương trình máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39821**

(220) 14.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGỌC DIỆP (VN)

Số 18 đường Đặc 7 Nội, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: sơn, thạch cao, vật liệu xây dựng cụ thể (đất, đá, cát, sỏi, xi măng, thép, sắt).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát; giám sát về việc xây dựng công trình.

(210) **4-2018-39822**

(220) 14.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23

(591) Cam.

(731) NGUYỄN QUANG LẬP (VN)

Khu Minh Tân, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán sản phẩm sau: thớt kính cường lực.

(210) **4-2018-39823**

(220) 14.11.2018

(540)

LANAXI

(441) 25.01.2019

(731) ĐẶNG VĂN RUỘNG (VN)

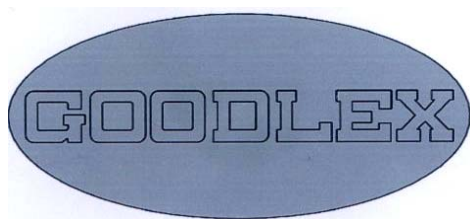
Thôn Minh Châu, xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39824**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xám xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THƯỜNG
MẠI CUỒNG THỊNH (VN)

Số 135 phố Chùa Thông, phường Sơn
Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây cáp điện; cuộn dây điện; dây dẫn điện; công tắc điện; cầu chì; dây cầu chì; cầu dao điện; hộp cầu dao điện [điện]; chấn lưu đèn; aptomat.

Nhóm 11: Đuôi đèn điện; bếp điện; đèn điện; ấm đun nước dùng điện; chụp đèn; chao đèn; giá đỡ chụp đèn; bóng đèn điện; nồi áp suất điện; chảo rán dùng điện; nồi nấu đa năng; nồi cơm điện.

(210) **4-2018-39826**

(540)

HTC

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN QUỐC TẾ NĂNG LƯỢNG
HTC (VN)

Ki ốt số 6, tổ 32, phố Thúy Lĩnh, phường
Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt chạy bằng điện.

(210) **4-2018-39827**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.8

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) PHAN MINH TUẤN (VN)

517 tổ Tự Tạo 1, phường 11, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39828**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.10; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6

(591) Tím, xanh ngọc.

(731) NGUYỄN THỊ MAI TÙNG (VN)

76 đường số 3, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 44: Chữa răng.

(210) **4-2018-39829**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2; 26.11.3

(591) Xanh dương, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA CÔNG XI MẠ TRƯỜNG THỊNH (VN)

D1/14 Dương Đình Cúc, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(210) **4-2018-39830**

(540)

TỪ BI HƯƠNG

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU PHƯƠNG (VN)

Xóm 18, thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại.

Nhóm 35: Mua bán hương (nhang) thắp các loại, mua bán nguyên vật liệu làm hương, mua bán nến, rượu cúng, đèn ban thờ, chè, cà phê.

(210) **4-2018-39831**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.3; A24.15.7

(731) HỘ KINH DOANH THE MIX (VN)

86 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, ba lô và đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39832** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 4.5.4; 4.5.14
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SGG VIỆT NAM (VN)
123B Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về.

- (210) **4-2018-39833** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHA NAM (VN)
31/33 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

- (210) **4-2018-39834** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.3.1; 25.1.9; A25.1.10
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) VŨ ĐỨC TRUNG (VN)
Số nhà 8A phố Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)



(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh bích quy, bánh nghệ, bánh làm từ nghệ.

- (210) **4-2018-39836** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TRẦN THƯ (VN)
334/112 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 36: Môi giới; tư vấn tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 38: Thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39837**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 2.9.14; A2.9.15

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, hồng.

(731) VŨ VĂN ĐOÁN (VN)

18 Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2018-39838**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, trắng, xám.

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Số nhà 440 - đường Hùng Vương, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ: sáo trúc, đàn ghi ta, organ, trống, piano, móng gảy dùng cho nhạc cụ dây, dây dùng cho nhạc cụ, giá đỡ bản nhạc, dụng cụ âm nhạc.

(210) **4-2018-39840**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14; A2.9.15;

26.4.2; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN PHÁT (VN)

Số 3085, ấp An Quy, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: hạt giống, cây giống, củ hoa giống, phân bón, đất trồng, chậu, khay, giá đỡ, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-39841**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

HABARATIC

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-39842**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

FADOSAL

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-39843**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

PADEXCO

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-39844**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

ERIBAMIN

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-39845**

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

LASOTIVE

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-39846**

(540)

BRONACY

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39847**

(540)

HABAURSO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39848**

(540)

HESOGAL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39849**

(540)

STOMADIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-39851**

(540)

S.CEREVISIAE-VIDS

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (VN)
Tầng 14, Cung Trí thức thành phố Hà Nội, lô 25D đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39852**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (VN)

B.LICHEN-VIDS

Tầng 14, Cung Trí thức thành phố Hà Nội, lô 25D đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-39853**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)

MIMOSA

208 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-39854**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC API (VN)
Thôn Đông Âm, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

ORGANICMIK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-39855

(540)

AZLIENSEO

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) BẾ THỊ ÁI VIỆT (VN)

Số nhà 18, ngõ 58A, phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-39856

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.11.5; 26.4.2

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TNT VIỆT NAM (VN)

Số 9E, hẻm 5, ngách 3, ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm linh chi khô; nấm cục, đã bảo quản; nấm truyên đã bảo quản.

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi; nấm tươi; nấm cục tươi; nấm truyên tươi; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi.

(210) 4-2018-39857

(540)

VIÊN THÀNH

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGÔ VIÊN THÀNH (VN)

Số 139/6 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(210) 4-2018-39858

(540)

KOBA
For Precious Life

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH TM HOÀNG MINH QUÂN (VN)

2935, quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bệ xí vệ sinh, lavabo, chậu rửa chén, vòi rửa, vòi hoa sen, bồn tắm.

(210) **4-2018-39861**

(540)



The YoungYena

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 1.15.14

(731) KIM, YOUNG AI (KR)

117, Cheongun-ro, Asan-si,
Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); phấn trang điểm; lotion dùng cho cơ thể; tinh dầu dưỡng thể; kem che khuyết điểm; kem chống nắng; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước hoa dùng cho người (nước hoa); sữa rửa mặt và nước thơm; kem bôi mặt và cơ thể; kem làm trắng da; lotion dùng cho tay; lotion dùng dưỡng tóc; dầu xả tóc; kem tẩy trang; mặt nạ (dùng chăm sóc da mặt), xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng dạng nước; dầu gội đầu; chế phẩm rửa sạch tay (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho da đầu; mỹ phẩm; kem mắt (mỹ phẩm); sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm dưỡng móng tay (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-39862**

(540)

RM
ROBINMAY

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TSENG, KUO-LUN (TW)

No.125-12, Xining S. Rd., Wanhua Dist.,
Taipei City 108, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi, ba lô; túi sách học sinh; vali; túi mua hàng; túi lưới cho mua sắm; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý]; bao để móc chìa khóa; túi đựng mỹ phẩm (không có mỹ phẩm bên trong); túi đồ dùng vệ sinh cá nhân; túi xách tay; túi du lịch; túi; ví đựng danh thiếp; túi dẹt.

(210) **4-2018-39863**

(540)

O HAU

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) DƯƠNG VĨNH LONG (VN)

Số 24, ngõ 116, Nguyễn Xiển, phường
Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; kem mỹ phẩm; chế phẩm để vệ sinh thân thể.

(210) **4-2018-39865**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)

CETRAMOL

215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-39866**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 25.1.6; A5.7.22; 24.1.1; 2.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, đậm, xanh cốm, trắng, đen, vàng da cam, nâu vàng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ TRỒNG VÀ TIÊU THỤ CAM LẠC SƠN (VN)

Phố Ốc, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cam tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trái cây tươi.

(210) **4-2018-39867**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VODKA PHARAON

(731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)

Số 35 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-39868**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**NƯỚC TINH KHIẾT
LA VALLÉE**


(731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)

Số 35 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39869** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **NƯỚC KHOÁNG THIÊN** (731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)
NHIÊN LE COMTE Số 35 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn.
-

- (210) **4-2018-39873** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A11.3.3
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BDL COFFEE (VN)
Cán biệt thự DP08, khu DRAGON
PARC 2, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã
Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố
Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo.
Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).
-

- (210) **4-2018-39874** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **NHÀ HÀNG CHÀNH HẬU SÀI GÒN** (731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐỨC VINH (VN)
524/1 Lê Văn Việt, phường Long Thạnh
Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN
CO., LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cửa hàng cà phê, giải khát; căng tin.
-

- (210) **4-2018-39875** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, đen, vàng đồng.
(731) TRƯỜNG THỊ HỒNG (VN)
Đường D1, Ô 10, xã Thuận Giao, huyện
Thuận An, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39877

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2

(591) Xanh, vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ SUMAX JEWELRY (VN)
44 Bùi Hữu Nghĩa, phường 05, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý.

(210) 4-2018-39878

(540)

SUREMEX

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG
ALLFA (VN)

413/41/4/46 Lê Văn Quới, khu phố 5,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

(210) 4-2018-39879

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.3.3

(731)

CÔNG TY TNHH STEVEN (VN)
180 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) 4-2018-39880

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 25.3.1

(591) Nâu, xanh dương, trắng.


(731)


CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI TIP TOP (VN)
87/1A đường TA 32, khu phố 7, phường
Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh


(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Yến mạch đã qua chế biến dùng làm thực phẩm cho con người; bột yến mạch; yến mạch đã xát vỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39881** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LEE & CO (VN)
146E, Nguyễn Đình Chính, phường 08,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).
-

- (210) **4-2018-39882** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE
GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp
Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; yên xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên; miếng che xích.
- Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: xe đạp, yên xe đạp, yên xe máy, vỏ bao tay lái của xe, bao yên xe, ống yên, cái chắn bùn, miếng che xích.
-

- (210) **4-2018-39883** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE
GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp
Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; yên xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên; miếng che xích.
- Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: xe đạp, yên xe đạp, yên xe máy, vỏ bao tay lái của xe, bao yên xe, ống yên, cái chắn bùn, miếng che xích.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39884** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) **CÔNG TY TNHH PHÚ MỸ KHANG (VN)**
Khu Bàu Đế, ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 06: Kệ đựng hàng làm bằng inox, sắt, nhôm (không phải là đồ nội thất).

Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất và mỹ nghệ gồm: bàn; ghế; kệ; tủ làm bằng: gỗ và kim loại.

Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may thêu, sơn mài, hàng trang trí nội thất như: bàn, ghế, kệ, tủ làm bằng: inox, sắt, nhôm, mây, tre, gỗ, cói.

- (210) **4-2018-39885** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **LÊ CÔNG TUẤN (VN)**
Xóm 8, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

BÀ TÙNG HUYỀN ANH

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quan hệ công chúng.

- (210) **4-2018-39886** (220) 14.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.11.3
(591) Đỏ.
(731) **CHORUSING CO.,LTD. (KR)**
103, 144, 1 Gongdan-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do. 39374, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

SUN-CIA

(511) Nhóm 11: Đèn led dùng năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng pin mặt trời; đèn đường dùng pin mặt trời; đèn dùng năng lượng mặt trời; đèn phát quang dùng pin mặt trời; bóng đèn tròn trang trí dùng pin mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39887**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ THÀNH THỰC (VN)

Số 101 A1 Lạc Chính, phường Trúc
Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thuốc bổ; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế

(210) **4-2018-39888**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3

(731) FORMOSA BIOTECHNOLOGY CO.,
LTD. (TW)

6F.-2, No.26, Ln. 513, Ruiguang Rd.,
Neihu Dist., Taipei City 11492, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng da [mỹ phẩm]; son môi; kem làm trắng da; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước thơm làm sạch da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng vệ sinh dạng bánh.

(210) **4-2018-39890**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.6; A2.5.23

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương
nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA
(A/T/A OJI HOLDINGS
CORPORATION) (JP)

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Mặt nạ dùng cho mục đích vệ sinh; vải gạc để băng bó; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; bông thấm hút; miếng lót của quần lót, thấm hút được dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em (tã lót dạng quần); tã lót dạng quần dùng cho trẻ em; miếng bọc chuyên dụng cho tã lót (tã lót trẻ em); quần tã dùng cho người đi tiểu không tự chủ được; miếng lót thấm hút nước tiểu (quần lót vệ sinh); tã lót dùng cho người đi tiểu không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người đi tiểu không tự chủ được; quần lót có miếng đệm thấm hút nước tiểu (quần lót vệ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39891**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.5; A5.5.20; A5.5.22; 7.1.24;
A7.1.11; 26.1.2

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)

Số 91 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tam thất đã chế biến.

Nhóm 30: Bột tam thất; viên tam thất; viên tam thất có chứa mật ong; viên tam thất có chứa nghệ và mật ong; viên tam thất có chứa nhân sâm (tất cả các sản phẩm không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: tam thất đã chế biến, bột tam thất, viên tam thất, viên tam thất có chứa mật ong, viên tam thất có chứa nghệ và mật ong, viên tam thất có chứa nhân sâm (tất cả các sản phẩm không dùng cho mục đích y tế), củ tam thất tươi, hoa tam thất tươi, nụ hoa tam thất tươi, hạt giống tam thất, cây giống tam thất, đồ uống chứa tam thất (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-39892**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 11.3.18

(591) Đen, cam, trắng.

(731) ĐINH QUANG HUNG (VN)

Số 3 ngõ 273/1 phố Bạch Mai, phường
Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39893**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 25.1.25;
25.7.25

(591) Vàng, nâu, trắng.


(731) YUNHE (HK) INT'L TOBACCO
TRADING LIMITED (HK)

Unit 5, 14/F, Wayson Commercial
Building, 28 Connaught Road West,
Hong Kong


(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)


(511) Nhóm 34: Thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39894** (220) 14.11.2018
 (540)  (441) 25.01.2019
 (531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 25.1.25
 (591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.
 (731) YUNHE (HK) INT'L TOBACCO TRADING LIMITED (HK)
 Unit 5, 14/F, Wayson Commercial Building, 28 Connaught Road West, Hong Kong
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà.
-

- (210) **4-2018-39895** (220) 14.11.2018
 (540)  (441) 25.01.2019
 (531) 26.4.3; 26.1.2; A3.6.25
 (591) Nâu đỏ, đen, trắng.
 (731) BLACK PIG INTERNATIONAL LIMITED (HK)
 Rm 702 Kowloon Building 555 Nathan Road Kowloon, Hong Kong
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.
-

- (210) **4-2018-39896** (220) 14.11.2018
 (540)  (441) 25.01.2019
 (531) 26.1.1; A15.9.18
 (591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN S-DELI (VN)
 02 Trần Phú 3, tổ dân phố 8, Mộ Lao, Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin, cho thuê thiết bị nấu ăn.
-

- (210) **4-2018-39897** (220) 14.11.2018
 (540)  (441) 25.01.2019
 (531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25
 (591) Đỏ, trắng; xanh nước biển, xanh rêu.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
 Số 2, ngõ 3, tổ dân phố số 8, Mộ Lao, Hà Đông, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; xuất bản sách; giảng dạy; dịch thuật, hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo và giáo dục), tổ chức và điều khiển hội thảo.

(210) **4-2018-39898**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17

(591) Đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ASC (VN)

Lô 06, gác G, ngõ 7, đường Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Giáo dục thể chất; giảng dạy; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ; huấn luyện (đào tạo); trại huấn luyện thể thao.

(210) **4-2018-39899**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.20; 4.5.1; 4.5.3; A5.5.20; A26.11.12

(591) Hồng, hồng nhạt, vàng, trắng, xanh nước biển, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUFIT (VN)

Lô TH1, Thọ Tháp, Dịch Vọng, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; giảng dạy; tổ chức điều khiển hội thảo; dịch vụ giảng dạy được cung cấp bởi trường học, huấn luyện (đào tạo), tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

(210) **4-2018-39902**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.3.1; A25.3.3


(591) Xám, trắng, vàng.


(731) CÔNG TY TNHH HỮU BÌNH (VN)


Số nhà 184, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh trứng; bánh gạo; bánh ngọt; cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39903** (220) 14.11.2018
 (441) 25.01.2019
 (540) (531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21
 (591) Đỏ, vàng, nâu.
 (731) QUÁCH THỊ ĐÀO (VN)
 Thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, huyện
 Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
- 
- (511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, quần áo may sẵn, thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, thuốc giảm đau, thuốc gây mê, thuốc bổ [thuốc dược phẩm], chế phẩm vitamin; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.
-

- (210) **4-2018-39904** (220) 14.11.2018
 (441) 25.01.2019
 (540) (531) 1.15.5; 1.15.19; 25.1.6; 26.4.4
 (591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, trắng, vàng, đen.
 (731) ELITE GOLD LTD (VG)
 Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box
 3444, Road Town, Tortola, British
 Virgin Islands
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê với sữa; sô cô la; ca cao; ngũ cốc; bánh quy cứng; bánh quy mềm; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh nướng; bánh xốp và bánh kẹo.
-

- (210) **4-2018-39905** (220) 14.11.2018
 (441) 25.01.2019
 (540) (531) A1.1.2; A1.1.10; 8.1.19; A8.1.20
 (591) Cam, vàng, đỏ, trắng, nâu.
 (731) ELITE GOLD LTD (VG)
 Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box
 3444, Road Town, Tortola, British
 Virgin Islands
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh mỳ; ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; sô cô la; bánh mousse vị sô cô la; ca cao; đường; bánh quy cứng; bánh nướng; bánh xốp; bánh quy mềm và bánh kẹo.
-

(210) **4-2018-39906**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Greatess

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo đan; áo vét (trang phục); quần tây dài và quần dài; bộ quần áo; quần áo kiểu phương tây; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót; bộ quần áo tắm; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ (đồ đội đầu); đồ đội đầu; lưỡi trai/tắm che nắng (đồ đội đầu); mũ tắm; quần áo kiểu Nhật Bản; tạp dề (trang phục); đồ bảo vệ cổ áo; tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; ghệt; khăn choàng vai dành cho phụ nữ; khăn quàng lông; khăn choàng; khăn quàng cổ; tất hai ngón kiểu Nhật Bản; vỏ bọc cho tất hai ngón kiểu Nhật Bản; găng tay (trang phục); yếm dãi dành cho trẻ em, không bằng giấy; ca vát; khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); khăn rằn (khăn quàng cổ); tất dùng để giữ ấm cổ chân; khăn choàng cổ (trang phục); mũ che tai (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); mũ làm bằng cỏ; mũ dùng khi ngủ; mũ; nịt bút tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dải băng dùng để đeo (trang phục); thắt lưng (trang phục); giày; đồ đi ở chân; nẹp kim loại dùng cho giày ống và guốc gỗ; dép; dép xỏ ngón/dép đi trong nhà; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao (không bao gồm găng tay dùng để chơi gôn); giày ống; giày cao cổ dùng cho thể thao; tất cả thuộc.

(210) **4-2018-39907**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Tikcode

(731) BYTEDANCE LTD. (KY)

Scotia Centre, 4th Floor, Willow House, Cricket Square, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên một mạng máy tính toàn cầu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; điện toán đám mây; cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ đặt trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

(210) **4-2018-39908**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 Avenue Hoche, 75008 Paris, France

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu, cụ thể là nước hoa, nước thơm để xức sau khi tắm, nước hoa Cologne; đồ trang điểm; mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc mặt và cơ thể; chất khử mùi dùng cho cá nhân; gel và sữa làm thơm cơ thể, gel và sữa tắm bồn, gel và sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 04: Nến, nến thơm.

(210) **4-2018-39909**

(540)

BRUSH MONSTER

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) KITTEN PLANET CO., LTD. (KR)
12, Daewangpangyo-ro 645beon-gil,
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về; thiết bị viễn thông dùng điện; thiết bị truyền dữ liệu tương tác; thiết bị và dụng cụ truyền dữ liệu số.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải đánh răng; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ tơ nha khoa; bàn chải kẽ răng; dụng cụ giữ bàn chải đánh răng.

(210) **4-2018-39915**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAI ĐỘNG SỐ 1 (VN)

Số 18, ngõ 281/5, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 06: Trụ nước bằng gang đúc; ống gang đúc (cấp, thoát nước); lưới chắn rác bằng gang; nắp hố ga gang; ống thoát nước cầu bằng gang; van nước bằng gang đúc.

(210) **4-2018-39916**

(540)

NEBUSAL

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người (nhóm thuốc điều trị các bệnh về viêm đường hô hấp); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu làm thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

(210) **4-2018-39917**

(540)

ZENCOMBI

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu làm thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

(210) **4-2018-39918**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GUACANYL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu làm thuốc.

(210) **4-2018-39919**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22

(731) TRẦN PHI HOÀNG (VN)

Số 19F Giáp Nhất, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hoa lan tươi; hoa tươi; cây cảnh.

(210) **4-2018-39920**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Truelove

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC
THÀNH NAM - FRANCE (VN)

Số nhà 189, khu dân dân Văn Quán (khu
A1), phường Văn Quán, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bao cao su

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39921**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(731) I-DO CORPORATION CO., LTD. (JP)

6-30 Naka-machi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ, chủ yếu gồm dịch vụ tư vấn của chuyên gia mỹ phẩm; dịch vụ triệt lông; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ điều trị thẩm mỹ cho cơ thể; tiệm cắt tóc; xoa bóp và xoa bóp trị liệu theo phương pháp bấm huyệt shiatsu; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng trong thẩm mỹ viện hoặc tiệm làm tóc.

(210) **4-2018-39922**

(540)

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) JOONGHUN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

64, Sapyeng-daero, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dạng nước thơm; kem chống nếp nhăn (mỹ phẩm); miếng mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể và sắc đẹp.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ bơm dùng trong y tế; dụng cụ tiêm chích dùng cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da loại dùng một lần dùng cho mục đích y tế; vật liệu chống bám dính sau phẫu thuật (một loại mô cấy dùng trong y tế).

(210) **4-2018-39924**

(540)

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.9

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) GELNEX INDÚSTRIA E COMÉRCIO LTDA (BR)

Rodovia SC 283, Km 36, Linha Rio Engano - Itá, Santa Catarina, Brasil

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Gelatin/keo động vật dùng cho mục đích công nghiệp; collagen dùng cho mục đích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39925

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.4; 1.15.23; 26.13.25

(731) CHU LUN SING CO., LTD. (TW)

1F., No. 199, Gangshan N. Rd.,
Gangshan Dist., Kaohsiung City 820,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Kịch đồ [máy móc]; máy tháo lớp xe; dụng cụ cầm tay chạy bằng điện; kích thủy lực [máy móc]; kích đồ cho xe tải [máy móc]; dụng cụ cầm tay dùng thủy lực.

(210) 4-2018-39926

(540)

Apogen 藻精蛋白

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) FAR EAST BIO-TEC CO., LTD. (TW)

13f, No.3, Yuan Chiu Street, Nan-Gang
District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế dùng trong thực phẩm và chất bổ sung ăn kiêng làm thực phẩm cho con người; chất bổ sung dinh dưỡng; vi tảo và chất bổ sung vi tảo (dùng cho mục đích y tế) được dùng trong sản xuất thành phần dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; vi tảo và chiết xuất từ vi tảo (dùng cho mục đích y tế) được sử dụng làm nguyên liệu trong sản xuất thực phẩm và các sản phẩm dinh dưỡng.

(210) 4-2018-39927

(540)

HOSHIJAN

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU
GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An
Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39928**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 26.5.1; 25.12.1

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng, trắng, xanh lá cây xanh dương, hồng, đen.

(731) CƠ SỞ LUU HIỆP THÀNH AAA (VN)

658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang).

(210) **4-2018-39930**

(540)

UniTraffic

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) UNISEM CO., LTD. (KR)

10-7, Jangjinam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18510, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy quay sử dụng cảm biến linh kiện tích điện kép (ccd); máy quay dùng cho truyền hình mạch kín (cctv); máy quay dùng cho giám sát; máy quay nhận dạng ô tô; thiết bị xử lý hình ảnh; thiết bị ghi, truyền và tái tạo hình ảnh; thiết bị giám sát hành trình xe cộ; máy tính chủ; máy chủ đám mây; cảm biến điện tử; cảm biến vận tốc; cảm biến phát hiện vật thể; thiết bị xử lý tín hiệu số cho việc theo dõi, giám sát mạng video; phần mềm máy tính để phân tích hình ảnh; chương trình máy tính và phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính nhận dạng xe cộ sử dụng video; phần mềm máy tính cho hệ thống điều khiển và kiểm soát.

(210) **4-2018-39931**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; A26.11.8

(731) WICHAI SUWANKHAJIT (TH)

12 Soi Bangkadee 8, Samaedum, Bangkhuntien, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lót phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; xích truyền động cho xe máy; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh răng truyền động cho xe đạp; xích xe máy; bánh xe máy; lò xo giảm xóc cho bánh xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-39932

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.4.2

(731) SHIM, TAE EOB (KR)



(Daeja-dong) 16-29, Seorigol-gil,
Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt đã sơ chế; xúc xích; thịt đã qua chế biến; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; thịt viên; thực phẩm đóng gói sẵn trên cơ sở thịt; thực phẩm chế biến chủ yếu từ trái cây; thực phẩm làm từ trứng đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ đậu phụ; thịt được bảo quản; thịt; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; nội tạng động vật đã qua chế biến; thực phẩm từ rau củ đã qua chế biến; thịt đóng gói sẵn; thực phẩm từ rong biển đã qua chế biến.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh kèm thức uống; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về thực phẩm; nhà hàng ăn uống hoạt động theo hình thức nhượng quyền; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ món ăn đa dạng; quán rượu; tiệm cà phê; nhà hàng phục vụ món ăn Hàn Quốc.

(210) 4-2018-39933

(220) 14.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.13.1

(731) SHIM, TAE EOB (KR)



(Daeja-dong),16-29, Seorigol-gil,
Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt đã sơ chế; xúc xích; thịt đã qua chế biến; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; thịt viên; thực phẩm đóng gói sẵn trên cơ sở thịt; thực phẩm chế biến chủ yếu từ trái cây; thực phẩm làm từ trứng đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ đậu phụ; thịt được bảo quản; thịt; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; nội tạng động vật đã qua chế biến; thực phẩm từ rau củ đã qua chế biến; thịt đóng gói sẵn; thực phẩm từ rong biển đã qua chế biến.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh kèm thức uống; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về thực phẩm; nhà hàng ăn uống hoạt động theo hình thức nhượng quyền; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ món ăn đa dạng; quán rượu; tiệm cà phê; nhà hàng phục vụ món ăn Hàn Quốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39934**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.7.4

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI GIA MINH (VN)

Số 24B ngõ 211/237 đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh pizza.

(210) **4-2018-39935**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CEO VIỆT NAM (VN)

152 Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Học viện, hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39936**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẾN THÀNH (VN)

43D/10 đường Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Đá để xây dựng; đá hoa cương; đá granit; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; cát mịn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu đá để xây dựng, đá hoa cương, đá granit, đá hoa cẩm thạch, thạch anh, cát mịn.

(210)	4-2018-39937	(220)	14.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP) 29-16, Meieki 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan
	MEATLONN	(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; vỏ thịt giảm bông, tự nhiên hoặc nhân tạo.

(210)	4-2018-39938	(220)	14.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	1.15.15; A5.3.13; 26.13.1
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
		(731)	FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP) 29-16, Meieki 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan
		(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; vỏ thịt giảm bông, tự nhiên hoặc nhân tạo.

(210)	4-2018-39939	(220)	14.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
		(731)	NGUYỄN NGỌC BÍCH (VN) Số 35 phố Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
			

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210)	4-2018-39941	(220)	14.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	ĐINH THÀNH LONG (VN) 435/24 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
	MOSEF		

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39942**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OYO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MINH NHÃ (VN)
Số 192 Trần Hưng Đạo, phường Phú
Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình
Thuận

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

(210) **4-2018-39943**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CERATO

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HUNG
THỊNH PHÁT (VN)
Số 47/12 đường 22, khu phố 4, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

(210) **4-2018-39944**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

RONDO

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HUNG
THỊNH PHÁT (VN)
Số 47/12 đường 22, khu phố 4, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

(210) **4-2018-39945**

(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.3.5; A2.3.16; A5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh
lá cây

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng, huyện
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-39946**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HATHACHA VIỆT NAM (VN)
Số 451/5, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-39947**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FAB CENTER (VN)
Số 3, đường số 22, khu Him Lam 6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thuốc, dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, thuốc, dược phẩm.

(210) **4-2018-39948**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 9.9.1; A9.9.5

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN TAM KHA (VN)
81/8 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-39949**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng tươi, vàng đậm, đen, trắng, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN ANH ĐỨC (VN)
Lâu 3, số 280, đường 30 tháng 4, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; hạt tiêu xay làm gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hạt tiêu và hạt tiêu xay làm gia vị.

(210) **4-2018-39972**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A18.1.9; 18.1.23

(591) Vàng, xanh.



(731) CÔNG TY TNHH XE CLASSIFIEDS (VN)

Tầng 6, tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; môi giới và tư vấn quản lý thương mại (trừ tư vấn tài chính, kế toán); dịch vụ xử lý dữ liệu (là biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính như: thiết kế trang web, tạo lập và duy trì trang web cho người khác, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

(210) **4-2018-39973**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A18.1.9; 18.1.23

(591) Vàng, xanh.



(731) CÔNG TY TNHH XE CLASSIFIEDS (VN)

Tầng 6, tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; môi giới và tư vấn quản lý thương mại (trừ tư vấn tài chính, kế toán); dịch vụ xử lý dữ liệu (là biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính như: thiết kế trang web, tạo lập và duy trì trang web cho người khác, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-39974** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A18.1.8; 18.1.23
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XE CLASSIFIEDS (VN)
Tầng 6, tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; môi giới và tư vấn quản lý thương mại (trừ tư vấn tài chính, kế toán); dịch vụ xử lý dữ liệu (là biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính như: thiết kế trang web, tạo lập và duy trì trang web cho người khác, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

- (210) **4-2018-39975** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 18.1.23; A18.1.9; 24.1.1; 3.7.17
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XE CLASSIFIEDS (VN)
Tầng 6, tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; môi giới và tư vấn quản lý thương mại (trừ tư vấn tài chính, kế toán); dịch vụ xử lý dữ liệu (là biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính như: thiết kế trang web, tạo lập và duy trì trang web cho người khác, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40000**

(220) 15.11.2018

(540)

LATING

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VƯỢNG PHÁT (VN)
Cụm 8, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; máy lọc nước; quạt điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện từ.

Nhóm 21: Xoong nấu không dùng điện; chảo không dùng điện.

(210) **4-2018-40002**

(220) 15.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Vàng trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1TV MẠNH QUÂN 16 (VN)

Căn A19-03 và A19-04 khu đô thị hiện đại phía đông hòn Cặp Bè, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn nhanh, nhà hàng tự phục vụ, quán cà phê, quán phục vụ đồ uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-40003**

(220) 15.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI SUNNY VIỆT NAM (VN)

109/13 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán mũ; mua bán đồ đi ở chân, mua bán đồ trang sức; mua bán túi xách tay.

(210) **4-2018-40004**

(220) 15.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HOÀNG CAO QUÝ (VN)

32 Phùng Hưng, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản.

(210) **4-2018-40005**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.9; A2.3.23; 2.5.3

(591) Cam, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NI HAO (VN)

207/15 đường Ba Tháng Hai, phường 11,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy.

(210) **4-2018-40006**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT NAM
CHÂU (VN)

Số 962/13/32/8, khu phố Tân Thắng,
phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán mỡ để bôi trơn; mua bán dầu động cơ; mua bán dầu để bôi trơn: mua bán chất bôi trơn.

(210) **4-2018-40007**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.6; 3.7.19

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, xám, đen.

(731) TRANG DUY BẢO (VN)

48 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ví tiền; mua bán túi cầm tay cho phụ nữ; mua bán ba lô; mua bán cặp đựng giấy tờ tài liệu; mua bán vali; mua/bán bao/túi/bì/xắc; mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán đồ đi ở chân; mua bán khăn quàng cổ; mua bán mũ; mua bán găng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40008**

(540)

NEWSUN

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN THÁI SON (VN)

Số 19, ngõ 214, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; mua bán máy xay; mua bán nồi nấu không dùng điện; mua bán tủ đựng; mua bán nồi nấu đa năng; mua bán dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện.

(210) **4-2018-40009**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG SALON (VN)

152 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc, chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-40010**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 11.3.18; 26.4.3

(591) Đỏ, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH RECO INTERNATIONAL (VN)

Số 152, đường Lê Lợi, khu phố 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40011**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH LEO COFFEE AND TEA (VN)

111 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40012**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6; 26.4.2

(591) Vàng, cam, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DIỄN HỒNG (VN)
TK 8, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu dùng cho thực phẩm; mua bán dầu lạc nguyên chất (đậu phộng) dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-40013**

(540)

EDUGREEN

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ ĐÀO TẠO EDULINE (VN)

Số 2, ngõ 126, tổ 20, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2018-40014**

(540)

K-H
KHẢ HÂN SHOP

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NAM KHÁNH (VN)

485 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán đồ đi ở chân; mua bán thắt lưng; mua bán dép.

(210) **4-2018-40015**

(540)

BATIWA

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ THỊNH (VN)
Đội 5, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

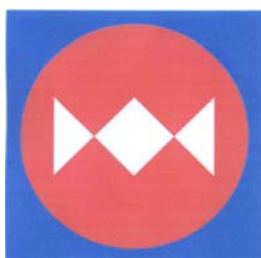
(511) Nhóm 06: Miệng vòi bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồng thau thô hoặc bán thành phẩm; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán miệng vòi bằng kim loại; mua bán van ống nước bằng kim loại; mua bán ống dẫn bằng kim loại; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán đồng thau thô hoặc bán thành phẩm; mua bán phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

(210) **4-2018-40016**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.7.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ THỊNH (VN)

Đội 5, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Miệng vòi bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồng thau thô hoặc bán thành phẩm; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

Nhóm 35: Mua bán miệng vòi bằng kim loại; mua bán van ống nước bằng kim loại; mua bán ống dẫn bằng kim loại; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán đồng thau thô hoặc bán thành phẩm; mua bán phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

(210) **4-2018-40017**

(540)

FASTGET

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTGET (VN)

48 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, chương trình trò chơi trên máy vi tính.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet

(210) **4-2018-40018**

(540)

VATIDA

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ THỊNH (VN)

Đội 5, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi; hệ thống cung cấp nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dùng cho bồn tắm; mua bán van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; mua bán vòi; mua bán hệ thống cung cấp nước; mua bán ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; mua bán hệ thống ống dẫn nước.

(210) **4-2018-40019**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.20; 26.3.23

(591) Đỏ, xám, xanh da trời.

(731) LƯU MẠNH HÙNG (VN)

Số 283B Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán trang phục; mua bán giày; mua bán thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2018-40020**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.3

(731) LÊ TRUNG DŨNG (VN)

816 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali; ví bỏ túi; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; mũ; đồ đi ở chân; thắt lưng.

(210) **4-2018-40021**

(540)

TOPAS PAINT

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, trắng.

(731) VŨ MINH HÙNG (VN)

P8-G1B Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40022

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.13; 5.7.24

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, da cam, tím, ghi nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ TUYẾT TRINH (VN)

345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, nông sản, thực phẩm, bánh kẹo, nước giải khát.

(210) 4-2018-40023

(540)

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

231 Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; áo khoác trùm đầu; áo váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; váy; áo thun ngắn tay; áo phong ngắn tay; áo dệt kim ngắn tay.

(210) 4-2018-40024

(540)

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) 1. HUỖNH ĐẠI (VN)

25 ngách 85/43 ngõ Trung Tả, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN QUANG BÁCH (VN)

1H Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ liên quan đến chụp ảnh và quay phim cụ thể là: nhiếp ảnh, quay phim, cho thuê trường quay (studio), cho thuê thiết bị ánh sáng dùng trong trường quay (studio).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa (2d, đồ họa (graphic design)).

(210) 4-2018-40025

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(731) NGUYỄN HỒNG LIÊM (VN)

10 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2018-40026**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN VÂN CẨM THẠCH (VN)

78 đường 53C, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-40030**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22

(591) Đen, trắng, ghi xám, xanh rêu đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)

118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-40031**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.22

(591) Đen, trắng, bạc, xanh rêu, xanh rêu đậm.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)

118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210)	4-2018-40032	(220)	15.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(731)	KOHLER (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) No. 2, 16th Floor, Jasmine City Building, Soi Sukhumvit 23, Sukhumvit Road, Klongtoey Nue, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
		(740)	Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

KARAT

- (511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và cho mục đích vệ sinh; bồn tắm bằng kim loại; buồng tắm đứng bằng kim loại, buồng tắm vòi sen bằng kim loại và khung buồng tắm vòi sen bằng kim loại, chậu tắm (thiết bị vệ sinh), bồn tắm, bồn tắm xoáy nước và thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen và hệ thống vòi hoa sen; buồng tắm nhỏ có vòi hoa sen và bồn tắm; vòi hoa sen dùng điện; thiết bị làm nóng nước dùng điện; khay tắm vòi sen; đầu vòi hoa sen; cửa ra vào của buồng tắm vòi hoa sen; thiết bị dẫn chia nước; đầu phun của vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh cho phụ nữ; chậu rửa mặt gắn cố định; bồn vệ sinh; chậu vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; bồn vệ sinh tự động (sử dụng cảm biến); cần xả nước; thiết bị xả nước, thiết bị xả nước tự động (sử dụng cảm biến); buồng vệ sinh; đèn; đèn trần; đèn trần dùng cho đồ nội thất; đèn điện; thiết bị chiếu sáng được gắn cố định; bồn rửa (thiết bị vệ sinh); bệ đỡ bồn rửa; bồn rửa bằng kim loại và các bộ phận của bồn rửa bằng kim loại; vòi của ống dẫn nước; vòi nước; vòi nước tự động (sử dụng cảm biến); thiết bị lọc nước; vòi nước được điều khiển bằng nhiệt tĩnh, bằng hồng ngoại, bằng hệ thống radar hoặc bằng điện tử; máy hong khô tay dùng điện; bộ lọc dùng cho bồn rửa bát, bồn tắm và khay tắm vòi sen; thiết bị hong khô tay tự động (sử dụng cảm biến); nút bịt dùng cho bồn rửa, bồn tắm và khay tắm vòi sen; vòi tắm; van điều chỉnh nước cho bể chứa nước; van điều chỉnh nước (thiết bị vệ sinh); van điều chỉnh nước cho vòi nước; bệ đi tiểu (thiết bị vệ sinh cố định); bể chứa nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị làm mềm nước; phụ kiện nhà tắm; vòi phun nước; phòng tắm hơi; cần xả nước phi kim loại cho bể chứa nước; thiết bị vệ sinh và hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị cung cấp nước và thiết bị vệ sinh bằng sứ; hệ thống xả nước, ống dẫn dùng cho thiết bị vệ sinh, bể tự hoại, ống dẫn nước bằng chất dẻo (PVC).

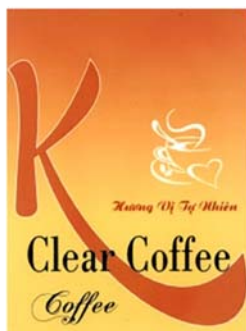
Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (bàn, ghế, giá, kệ); tủ; giường; ghế dài (đồ đạc); tủ sách; ghế bành; ghế ngói; hòm, không bằng kim loại; bàn công-xôn; tủ ngăn kéo; khung tranh ảnh; giá treo đồ đạc; đôn; ghế đầu; giá [đồ đạc]; cửa cho đồ đạc bằng thủy tinh; cửa cho đồ đạc; gương; màn tre; roi mây; đệm (nệm); giá để đồ đạc; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; chân đồ nội thất bằng kim loại; tủ bằng kim loại; giá để đồ bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; nồi nấu không dùng điện; chảo nấu không dùng điện; bát đĩa bằng sành; đĩa; chén; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); cốc để uống; bát; đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ bằng thủy tinh để chứa đựng; bàn chải; đĩa đựng xà phòng; bộ phân phối xà phòng; bộ đồ uống trà; vật dụng phân phát khăn giấy; vật dụng giữ và phân phát giấy vệ sinh; giá kệ bằng thủy tinh hoặc sứ để sử dụng trong phòng tắm; bàn chải cọ rửa; vật dụng phân phát xà phòng không bằng kim loại; chậu giặt; bàn chải vệ sinh và hộp đựng đồ trang điểm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, terr a-cotta hoặc thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40033**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; A11.3.4; 26.4.2

(591) Cam, vàng, trắng, đen, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG THỊ LỆ XUÂN (VN)

H2/009 Nam Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-40034**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 9.1.10; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XUÂN TIÊN (VN)

2917 QL1A, ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, nông sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa (nông sản) bằng đường bộ.

Nhóm 40: Sấy nông sản.

(210) **4-2018-40035**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ SONG HƯỜNG (VN)

Số 39, tổ nhân dân tự quản số 6, ấp Phong Hòa, xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dừa tươi để uống nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40036**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.9.1

(591) Hồng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN HẠNH (VN)
700 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm các loại (dùng cho mục đích y tế), các sản phẩm thuộc nhóm này: bông, băng gạc y tế, gói bông băng gạc y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế, tấm trải giường y tế, khăn y tế, băng cuộn y tế; trang phục bảo hộ chống dịch phẫu thuật: giày, mũ, găng tay, khẩu trang.

Nhóm 35: Mua bán thuốc tây, thuốc đông y; mua bán trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế; mua bán máy móc ngành y.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa: dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ đỡ đẻ, bệnh xá, hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ được sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

(210) **4-2018-40038**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 17.1.19; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỜI GIAN VIỆT (VN)
Số 52, ngõ 196 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận tải; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục, tư vấn du học], dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2018-40039**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(210) **4-2018-40040**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.15.1; A24.15.13

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NHỊ BÌNH (VN)

38/5A ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 40: Gia công sản phẩm bằng nhựa.

(210) **4-2018-40041**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NHỊ BÌNH (VN)

38/5A ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi (bằng nhựa).

(210) **4-2018-40042**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

TALTZ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho điều trị bệnh tự miễn dịch và rối loạn tự miễn dịch.

(210) **4-2018-40043**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

EMGALITY

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, cụ thể là các chế phẩm dược để điều trị các bệnh an-dai-mơ, rối loạn lo âu, chứng xơ vữa động mạch, các rối loạn và bệnh tự miễn dịch, rối loạn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

máu, các rối loạn và bệnh về xương và bộ xương, bệnh ung thư, bệnh tim mạch, các bệnh và các rối loạn hệ thống thần kinh trung ương, rối loạn cholesterol, xơ nang, chứng mất trí, các rối loạn và bệnh về da, bệnh đái đường, rối loạn lipit máu, các bệnh và rối loạn nội tiết, các bệnh và rối loạn đường tiêu hóa, bệnh và rối loạn hoóc-môn, các bệnh và rối loạn viêm nhiễm và chứng viêm, các rối loạn và bệnh về thận, các rối loạn và bệnh về gan, các bệnh và rối loạn chuyển hóa, chứng đau nửa đầu, bệnh và rối loạn cơ, các rối loạn và bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn thần kinh, chứng đau, bệnh và các rối loạn tuyến tụy, bệnh parkinson, rối loạn tâm thần, rối loạn giấc ngủ, rối loạn tiết niệu; thuốc chống suy nhược; tác nhân và chất chẩn đoán cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán có thuốc phóng xạ sử dụng trong chẩn đoán các bệnh thoái hóa thần kinh.

(210) **4-2018-40044**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, ghi.



(731) CÔNG TY TNHH HÃY TRỰC TUYẾN (VN)

Phòng 201, nhà A2, 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo từ xa; xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; khóa đào tạo từ xa.

(210) **4-2018-40045**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.21

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời, xanh trời đậm, vàng, xanh lá cây nhạt, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH HÃY TRỰC TUYẾN (VN)

Phòng 201, nhà A2, 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về cho máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động; phần mềm máy vi tính ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo từ xa; xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; khóa đào tạo từ xa.

(210) **4-2018-40046**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LARTRUVO

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis,
Indiana 46285, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, cụ thể là các chế phẩm dược để điều trị các rối loạn trong việc sử dụng rượu, các bệnh an-dai-mơ, rối loạn lo âu, chứng xơ vữa động mạch, các rối loạn và bệnh tự miễn dịch, rối loạn máu, các rối loạn và bệnh về xương và bộ xương, bệnh ung thư, bệnh tim mạch, các bệnh và các rối loạn hệ thống thần kinh trung ương, rối loạn cholesterol, xơ nang, chứng mất trí, các rối loạn và bệnh về da, bệnh đái đường, rối loạn mỡ máu, các bệnh và rối loạn nội tiết, các bệnh và rối loạn đường tiêu hóa, bệnh và rối loạn hoóc-môn, các bệnh và rối loạn viêm nhiễm và chứng viêm, các rối loạn và bệnh về thận, các rối loạn và bệnh về gan, các bệnh và rối loạn chuyển hóa, chứng đau nửa đầu, các bệnh và rối loạn cơ, các rối loạn và bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn thần kinh, chứng đau, bệnh và các rối loạn tuyến tụy, bệnh parkinson, rối loạn tâm thần, rối loạn giấc ngủ, rối loạn tiết niệu; thuốc chống suy nhược; tác nhân và chất chẩn đoán cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán có thuốc phóng xạ sử dụng trong chẩn đoán các bệnh thoái hóa thần kinh.

(210) **4-2018-40047**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.3; A1.1.10; 26.1.1; 25.12.1

(591) Đỏ, vàng nhạt, cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng, nâu, nâu nhạt.

(731) HOÀNG LÊ PHƯƠNG (VN)

53 Nguyễn Duy Dương, phường 8, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh quán ăn; dịch vụ quán cà phê giải khát.

(210) **4-2018-40049**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Diễm Trang

(731) HỘ KINH DOANH DIỄM TRANG
(VN)

Tổ 12, ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện
Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Chả lụa mặn (làm từ thịt); chả lụa chay (làm từ thực vật).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40050**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 25.7.25; 22.1.1; 25.1.25; A1.1.10

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ, xám.

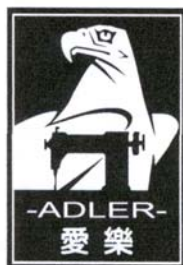
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH TÂN (VN)

Số 3690, tổ 14, ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán y khoa.

(210) **4-2018-40051**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19; A15.3.3; 26.4.2

(731) FONG, KIN KEUNG (CN)

No. 4, Fukang Road, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dùi cho công nghiệp dệt; máy gia công da thuộc; máy cắt xén da thuộc; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùi cho máy khâu; máy khâu; máy viền; khuôn cốt giày [bộ phận máy móc]; lõi cuộn dây [bộ phận của máy]; máy may; máy cắt.

(210) **4-2018-40052**

(540)

PRONEL

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ARCHI-PLANT INC. (KR)

(22609) #401, 5-2, Gahyeon-ro 82beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu phủ/ốp dùi cho xây dựng (không bằng kim loại); vật liệu ốp tường, không bằng kim loại, dùi cho xây dựng; vật liệu ốp ngoại thất dùi cho xây dựng (không bằng kim loại); vật liệu ốp, không bằng kim loại, dùi cho xây dựng; vật liệu không bằng kim loại chuyên dùi cho xây dựng; vật liệu xây dựng chịu nhiệt, không bằng kim loại; ván ốp nội ngoại thất dùi cho xây dựng, không bằng kim loại; tấm panen dùi cho xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40053**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(731) MINGZHU FURNITURE CO., LTD.
(CN)

Industrial Development Zone,
Chongzhou City, Sichuan Province,
P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Gối dài; đồ đạc trong nhà; phụ kiện lắp ráp cho đồ đạc trong nhà, không bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tre; gương soi; bậc lên xuống [thang], không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; chốt cài, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-40054**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)

Phòng 101 A4, tập thể Công ty cơ khí,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40055**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 26.4.3; 3.4.1; A3.4.2; 3.4.13

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)

Phòng 101 A4, tập thể Công ty cơ khí,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40056**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THÁI
SƠN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

(210) **4-2018-40057**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THÁI SƠN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

(210) **4-2018-40058**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THÁI SƠN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo sơ mi; bộ quần áo; quần lót; quần đùi; trang phục dệt kim; mũ (trang phục).

Nhóm 26: Cúc; khuy; khóa kéo; đồ để thêu trang trí.

(210) **4-2018-40059**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 4.3.19

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU XĂNG DẦU KHU VỰC I NAM MẠNH (VN)

Thôn Đông Thượng, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu diesel; xăng; dầu gazoin; dầu xăng; gasolin; dầu công nghiệp; dầu hoá; dầu lửa; dầu nhờn; dầu để bôi trơn, dầu mazut; dầu động cơ, dầu mỡ; khí dầu mỡ; xăng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40060**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 4.3.19

(591) Đỏ, da cam, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU XĂNG DẦU KHU VỰC I NAM MẠNH (VN)
Thôn Đông Thượng, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu diesel; xăng; dầu gazoin; dầu xăng; gasolin; dầu công nghiệp; dầu hoả; dầu lửa; dầu nhờn; dầu để bôi trơn, dầu mazut; dầu động cơ, dầu mỡ; khí dầu mỡ; xăng dầu.

(210) **4-2018-40061**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.24

(731) LÊ THU THỦY (VN)

60I6 Giang Văn Minh, phường An Phú, quận 02, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng, găng tay, mắt kính, ba lô, túi xách.

(210) **4-2018-40062**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN COCO VIỆT NAM (VN)

Số 18 khu bê tông, ngõ 2, đường Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40063**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BẤT ĐỘNG SẢN TÂM HẰNG (VN)
Thửa đất số 523, tờ bản đồ số 01, ấp Suối
Đá, tổ 2, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc,
tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng [bất động sản].

(210) **4-2018-40064**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 26.3.1

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LI-SA (VN)
60/1 Quang Trung, khu phố 8, thị trấn
Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; son môi; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ các hoạt động dịch vụ gây chảy máu).

(210) **4-2018-40065**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24

(591) Nâu tanin, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO YẾN NHA
TRANG (VN)
48 Yersin, phường Phương Sài, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào thành phẩm; đồ yến đã tinh chế; sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào thành phẩm, tổ yến đã tinh chế, sơ chế và đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40066**

(220) 15.11.2018

(540)

REDLEO

(441) 25.01.2019

(731) KIỀU THỊ GIÀU (VN)

140 Phạm Hữu Chí, phường 15, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Xi lanh, pít-tông, sec-măng, cầu trục, thiết bị nâng, bạc đạn đĩa.

Nhóm 09: Bộ sạc điện (cục sạc), cuộn phát nguồn (IC), cuộn cao áp (môbin suôn), rơ le đèn xe, mô bin lửa, bộ dây điện sườn xe máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe các loại như: đĩa phanh (thắng đĩa); ổ trục cổ phuốc (chén cổ); vành bánh xe; ống xả (bô xe); đùm xe (moay ơ); giảm xóc (phuộc); bộ nhông xích (nhông sên đĩa).

(210) **4-2018-40067**

(220) 15.11.2018

(540)

AMENOS

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH AHUB VIỆT NAM (VN)

L14-08B, lầu 14, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

Nhóm 35: Mun bán: giày, dép.

(210) **4-2018-40068**

(220) 15.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; 25.1.25; A26.11.8

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI MINH TRƯỜNG PRAGUE (VN)
Số 338 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40069**

(220) 15.11.2018

(540)

Maxnest

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ASIA SKY BIRDNEST (VN)

64B1 đường Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị loa âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40070** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN
REVOSTAR LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-40071** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN
MESONANASTAR LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-40072** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN
SUPPERSTAR LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-40073** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
PEDIASTAR NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-40074**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TOWAKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-40075**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KIDFLOW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-40076**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PEDIABULK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-40077**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

MEGACHIL

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-40078**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; 26.1.2; 25.1.5

(591) Trắng, nâu, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU (VN)

Số1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-40079**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Leyoube

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KONACOS (VN)

Tầng 16, tòa nhà HH4 Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40080**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 26.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) GOLDTREE CO., LTD. (KR)

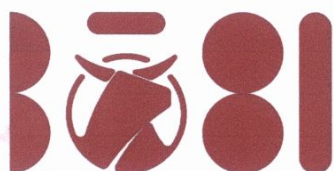
70, Guamdungi-gil, Gurim-myeon, Sunchang-gun, Jeollabuk-do 56014 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt gia vị; xốt (gia vị); tương ớt; nước xốt cà chua nấm; nước xốt mì ống; xốt cà chua.

(210) **4-2018-40081**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.7.25; 3.4.13; 3.4.1; A3.4.4; 26.1.6

(591) Đỏ đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐIÊN TRÚC GIA LAI (VN)

81 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; pa-tê thịt, thịt xay hầm nhừ; thịt muối; thịt đã qua xử lý để bảo quản lâu; xúc xích.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bán lẻ hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; dịch vụ trưng bày để bán sản phẩm và bán ở siêu thị, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước, thịt nấu đông, cá nhuyển dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh).

(210) **4-2018-40082**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25

(591) Vàng cam, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN MAI (VN)

Số 237 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, bao gồm: vòi sen, chậu rửa, bồn cầu, bình nóng lạnh; bếp ga; bếp từ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 20: Gương soi; giá treo khăn dùng trong phòng tắm; kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm; tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo).

(210) **4-2018-40083**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) 1. VÕ THANH LÂM (VN)

Phòng OP-03.40, tầng 3, khu Officetel, tòa nhà Orchard Parkview, 130-132 Hồng Hà, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

2. VÕ THỊ MỸ HẠNH (VN)

135/1M Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; sản phẩm bột xay; mì ống; mì sợi; mì ống, mì sợi: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì ống; mì sợi [mì dẹt], miến [sợi dẹt].

(210) **4-2018-40084**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM LANKA (VN)

Phòng OP-03.40, tầng 3, khu Officetel, tòa nhà Orchard Parkview, 130-132 Hồng Hà, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; sữa.

(210) **4-2018-40085**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Area A 1st and 6th floor, NO.6, Second Xinggong Road, Hongxing Community, Gongming Region, Guangming New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy quét vân tay; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị giám sát video điện tử, không dùng cho mục đích y tế; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa; khoá điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cửa kỹ thuật số; khóa được điều khiển bằng tần số vô tuyến; khóa vân tay sinh trắc học; hàng rào điện.

(210) **4-2018-40087**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)

Số 33, lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý rác thải; xử lý nước.

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thăm dò địa chất và khảo sát địa chất; trắc địa địa chất.

(210) **4-2018-40088**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.14; A3.1.25

(591) Xanh lá cây, da cam, nâu, đỏ, đen, nâu nhạt, xanh da trời nhạt, trắng, trắng đục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40089**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG
Á (VN)

Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VIPBEE

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có chứa mật ong dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-40090**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) HY THANH HÀ (VN)

1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VODKAZO

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-40091**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VIDAZ (VN)

Số 28 BT4-2 khu đô thị Vinaconex 3,
phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VIDAMXOL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40092**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIDAZ (VN)

Số 28 BT4-2 khu đô thị Vinaconex 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

VIDAMTEP

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40093**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIDAZ (VN)

Số 28 BT4-2 khu đô thị Vinaconex 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

DAZTENONE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40094**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIDAZ (VN)

Số 28 BT4-2 khu đô thị Vinaconex 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

DAZTEPREN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40095**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh cô ban, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM NHẬT VŨ (VN)

Số 7 phố Tân Đà, phường Nguyễn Trãi,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40096**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh cô ban, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM NHẬT VŨ (VN)

Số 7 phố Tân Đà, phường Nguyễn Trãi,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40097**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A5.3.13; A26.1.18; 5.3.20; A26.11.12; A25.7.6

(591) Xanh lơ, trắng, xanh lơ đậm, trắng, xám, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-40098**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.7.22

(591) Cam, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH XUÂN (VN)
94 Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Điều hành hoạt động và quản lý các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ; quản lý kinh doanh siêu thị; dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

(210) **4-2018-40099**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; 26.4.7; A26.11.8

(731) SAN MIGUEL FOOD AND BEVERAGE, INC. (PH)
23rd Floor, The JMT Corporate Condominium, ADB Avenue, Ortigas Center, Pasig City 1605, Metro Manila, Philippines.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến, bao gồm thịt đóng hộp và thịt được làm lạnh; gia cầm, không còn sống.

(210) **4-2018-40100**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.15.23; 18.2.1; A26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG



BÁCH KHOA SÀI GÒN (VN)

435/18/10 Lê Văn Thọ, phường 9, quận

Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt công nghiệp cho ngành xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện.

(210) **4-2018-40101**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT



THƯỜNG MẠI XNK ĐỨC HOA (VN)

Số 40 Hoàng Xuân Hành, phường Hiệp

Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí

Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-40102**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 2.1.8; A2.1.16; A2.1.23

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT



THƯỜNG MẠI XNK ĐỨC HOA (VN)

Số 40 Hoàng Xuân Hành, phường Hiệp

Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí

Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40105**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A26.11.9

(731) ZHANGYUEJIN (CN)

No. 63, Tuanshan Group, Huangba Village, Baihua Town, Yibin County, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; cửa sổ bằng kim loại; cái móc [đồ ngũ kim]; tay nắm cửa bằng kim loại.

(210) **4-2018-40106**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.4; A26.11.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT TẤN PHÁT (VN)

Thôn An Phong, xã Phú An, huyện ĐakPơ, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại, khung để lắp kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm.

(210) **4-2018-40107**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VMT GROUP (VN)

Số 6 ngõ 1 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối: các chất phủ bóng làm đẹp ô tô, chất tẩy rửa xe, phụ tùng xe hơi, phụ kiện đồ chơi xe hơi, phim cách nhiệt, dầu máy.

(210) **4-2018-40108**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.9; A2.3.16; A2.3.23

(591) Xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CATCHERS (VN)

Thửa đất 29-30, tờ bản đồ khu B, CDC xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp thơm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); xà phòng; chế phẩm trang điểm; bột tan dùng mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu.

(210) **4-2018-40109**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.11; 26.3.2; 26.13.25

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG BEWEB (VN)
46/3C Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing; quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu; quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn, thiết kế trang web.

(210) **4-2018-40110**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG BEWEB (VN)
46/3C Mỹ Huệ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing; quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn, thiết kế trang web.

(210) **4-2018-40111**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.4.2


(591) Trắng, đen, nâu sáng, vàng.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEMAX VIỆT NAM (VN)
19A Nguyễn Văn Huyền, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40112** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI ALUMINIUM VINA (VN)
Số 1/17, phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.
- Nhóm 07: Máy công cụ; máy khoan; máy cắt (máy công cụ); máy bào; máy tiện (máy công cụ).
-

- (210) **4-2018-40113** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI ALUMINIUM VINA (VN)
Số 1/17, phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 07: Máy công cụ, máy khoan; máy cắt (máy công cụ); máy bào; máy tiện (máy công cụ).
-

- (210) **4-2018-40116** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) WOJCIECH WOJENKOWSKI TRADING AS ZPC VOBRO (PL)
Podgórna 78, 87-300 Brodnica, Poland
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla; kẹo bạc hà; bánh quy; kẹo dùng cho thực phẩm; viên ngậm hình thoi [bánh kẹo]; quả anh đào bọc sôcôla; bánh quế; bánh xốp; sôcôla dạng thanh; mút mật ong trộn vùng; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; thạch trái cây [dạng bánh kẹo]; kẹo dẻo phủ sôcôla; kem lạnh.
- Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: bánh kẹo, sôcôla, kẹo bạc hà, bánh quy, kẹo dùng cho thực phẩm, viên ngậm hình thoi [bánh kẹo], quả anh đào bọc sôcôla, bánh quế, bánh xốp, sôcôla dạng thanh, mút mật ong trộn vùng, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, thạch trái cây [dạng bánh kẹo], kẹo dẻo phủ sôcôla, kem lạnh, kem tráng miệng [bánh kẹo].
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40117**

(540)

Frutti di Mare

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) WOJCIECH WOJENKOWSKI
TRADING AS ZPC VOBRO (PL)

Podgórna 78, 87-300 Brodnica, Poland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sôcôla dạng thanh; sôcôla; bột nhào để làm bánh; bánh xốp; bánh quy.

(210) **4-2018-40118**

(540)

CHAO BEN

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) JIFENG WU (CN)

101 Shangcuo Village, Lugang Town,
Chaonan District, Shantou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40119**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.15; 5.7.21; A11.3.2

(591) Vàng, nâu đen, nâu, đen, trắng, xanh lá
cây.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40120**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 1.15.11; 26.4.2

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm hương, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40121**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 22.1.1; 3.7.7; 4.3.3; 25.5.2

(591) Vàng, vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán; trầm hương, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40123**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.7.23; 5.9.3; A5.1.5;
5.3.7

(591) Đen, vàng, đỏ, xám, trắng, vàng đồng, đỏ
son, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40124**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; 5.3.20; 5.7.21

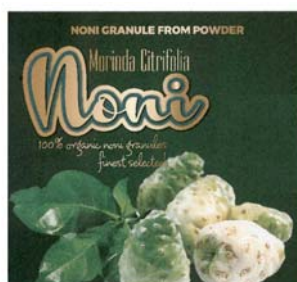
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng, xanh lá cây, xám,
xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40125**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.8; 5.7.21; 5.3.20

(591) Xanh ngọc, vàng đồng, trắng, xanh lá
cây, xám, xanh rêu.

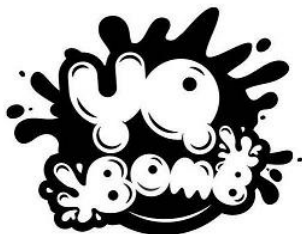
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40127**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.15; 26.13.1

(731) HUANG CHENG FU (TW)

5F.-3, No.105, Shizheng Rd., Xitun
Dist., Taichung City 407, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; tiệm kem [dịch vụ nhà hàng ăn uống]; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống bằng xe tải di động do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-40129**

(540)

CAPSUNG

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PLC (VN)
Thôn Tứ Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Hộp nối đầu dây điện; cáp đồng trục; cáp điện; cáp sợi quang; ống nối cho dây cáp điện; dây dẫn điện (điện dân dụng dùng trong gia đình); cáp âm thanh; cáp dẫn điện; công tắc điện; phích cắm điện; ống bọc nối cho dây cáp điện; dây điện báo; dây điện thoại; dây bằng hợp kim kim loại để dẫn điện (có thể chảy được - dây cầu chì).

(210) **4-2018-40130**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; A26.11.8; 26.15.15

(731) DREAM MAKER ENTERTAINMENT
LIMITED (KR)

9th Floor, 570, Samseong-ro, Gangnam-
gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Lên kế hoạch buổi biểu diễn giải trí; dịch vụ đại lý bán vé cho bữa tiệc ngoài trời (giải trí); dịch vụ giải trí được biểu diễn bởi ca sỹ; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; sắp xếp cuộc thi nhảy; tổ chức hoạt động giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40131** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) OHYA (731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
오야 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 30: Nem cuốn (chả giò); bánh pizza; món ăn điểm tâm kiểu Trung Quốc; bánh bao; nem cuốn; xốt [gia vị]; cơm chiên (cơm rang); bánh kẹo ăn nhanh; bánh mì tròn kẹp xúc xích.
-

- (210) **4-2018-40132** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) OHYA (731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
오야 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; pho mát đã chế biến; xúc xích; cá viên; kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; táo tía, được bảo quản; súp; xúc xích phủ lớp bột ngô; xúc xích dùng trong bánh mì cuộn.
-

- (210) **4-2018-40133** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) OHYA (731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 30: Nem cuốn (chả giò); bánh pizza; món ăn điểm tâm kiểu Trung Quốc; bánh bao; nem cuốn; xốt [gia vị]; cơm chiên (cơm rang); bánh kẹo ăn nhanh; bánh mì tròn kẹp xúc xích.
-

- (210) **4-2018-40134** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) OHYA (731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; pho mát đã chế biến; xúc xích; cá viên; kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; táo tía, được bảo quản; xúp; xúc xích phủ lớp bột ngô; xúc xích dùng trong bánh mì cuộn.

(210) **4-2018-40135**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh dương, vàng, nâu vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)

Số nhà 18, đường Thôn Núi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-40136**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.9.1; A14.5.2; A26.11.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC UBEST (VN)

Tầng 5, tòa nhà HIPT số 38 Lê Lợi, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

(210) **4-2018-40139**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) NGUYỄN VĂN ANH (VN)

Số 2, ngõ 165 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ mát xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40148**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh nước biển.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN NGỌC PHÁT (VN)
Số nhà 31A, TT trường Cao đẳng Xây
dựng số 1, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, thiết bị an ninh.

(210) **4-2018-40149**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.10

(591) Xanh dương đậm.

(731) TỔNG VĂN HIẾU (VN)

71 Xuân Thủy, phường Võ Dã, thành
phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

(210) **4-2018-40151**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; 26.7.25; 7.1.24

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) SHUAI NENG ENTERPRISE CO.,
LTD. (TW)

No. 535, Sec. 1, Ximen Rd., South Dist.,
Tainan City 702, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Má phanh cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; thiết bị hỗ trợ tháo lắp lốp ô tô (phụ tùng của xe ô tô); bộ phận và phụ tùng của xe ô tô; bộ phận và phụ tùng của xe máy; khớp ly hợp cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2018-40152**

(540)

J.PRESS

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5, Nihonbashi 3- chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu; bộ quần áo; áo vét; áo choàng ngoài; áo len dài tay; quần đùi; quần dài; áo sơ mi; váy liền; váy; ca vát; khăn quàng cổ; khăn choàng; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần (trang phục); cạp (của quần hoặc váy); thắt lưng dùng cho trang phục; giày (trang phục); giày cao cổ (trang phục); dép đi trong nhà; dép; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; quần áo dùng cho thể thao; đồ đi chân dùng cho thể thao.

(210) **4-2018-40153**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GRENT

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NAM TIẾN (VN)

Xóm Giếng, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng của: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

(210) **4-2018-40154**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

XÚ ĐOÀI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NAM TIẾN (VN)

Xóm Giếng, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

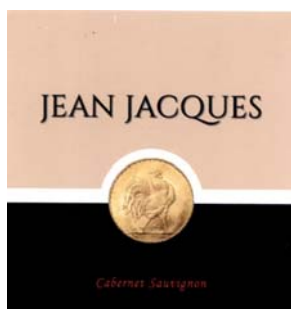
(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng của: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

(210) **4-2018-40155**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.3; 26.1.1; 26.4.1; 25.5.2

(591) Vàng kem, vàng đồng, nâu, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

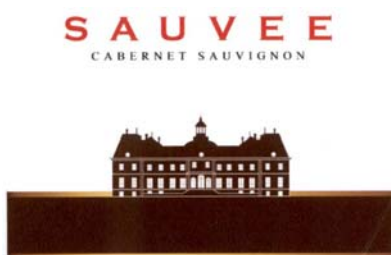
Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40156**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.1; A7.1.12; 6.7.4; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, vàng đồng, nâu.

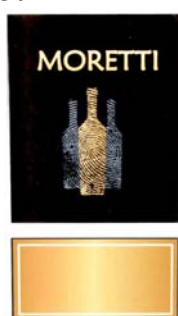
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40157**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 19.7.1; A2.9.17; 26.4.2

(591) Đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40158**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đen, vàng đồng.

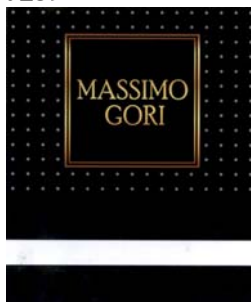
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40159**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A25.7.7; 26.4.7

(591) Đen, vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

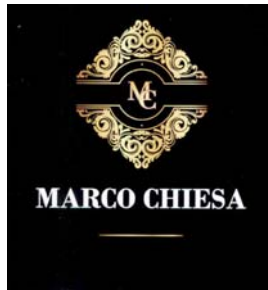
Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40160**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.25; 26.4.3; 25.1.9

(591) Đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40161**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.10; 26.4.2; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25

(591) Đen, xám, vàng, vàng đồng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40162**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.11; A3.4.24; 24.1.1; 25.1.25; 26.5.1; 26.4.2

(591) Đen, trắng, vàng đồng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40163**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.3.20; 25.1.25

(591) Đỏ, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40164**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.10; 26.4.2

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40165**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 5.7.10; 26.1.1; 26.4.2

(591) Đen, trắng, xám, đỏ, vàng đồng, xanh xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40166**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.1.14

(591) Đen, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40167**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.8; A18.1.2; A18.1.3

(591) Đen, trắng, vàng đồng.

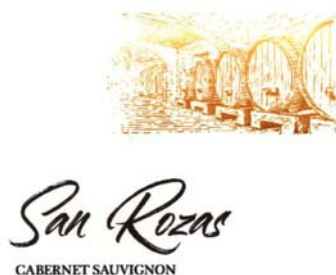
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40168**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 19.1.1; A19.1.5

(591) Vàng kem, vàng nâu, đen.

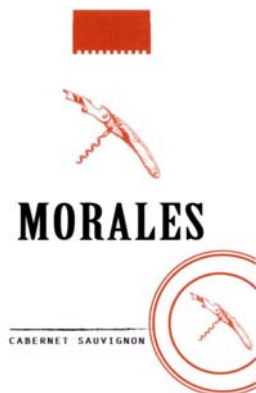
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40169**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.1.14; 26.1.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40170**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25

(591) Đỏ, đen, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40171**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 5.7.10; 25.1.25

(591) Trắng, đen, đỏ đùn, vàng đồng.

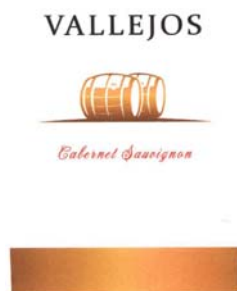
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40172**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 19.1.1; A19.1.5; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, vàng đồng.

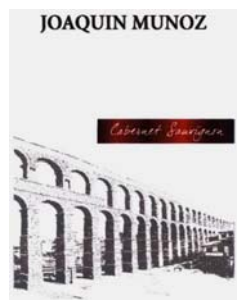
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40173**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.5; 7.1.1; 7.1.24

(591) Trắng, đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40174**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.1; A3.4.4; 3.4.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40175**

(540)

DANZO

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NAM TIẾN (VN)

Xóm Giếng, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng của: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

(210) **4-2018-40176**

(540)



Mencia
Cabernet Sauvignon

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)

Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu vodka; rượu mùi.

(210) **4-2018-40177**

(540)

AIRSOUND

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH PARAMAX CORPORATION (VN)

53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (ampli, loa); đầu đĩa VCD-DVD; ống nói (micro); bộ trộn âm thanh (audio mixers).

(210) **4-2018-40178**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH PARAMAX CORPORATION (VN)

ECHOMAX

53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (ampli, loa); đầu đĩa VCD-DVD; ống nói (micro); bộ trộn âm thanh (audio mixers).

(210) **4-2018-40179**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HAMMER VIỆT NAM (VN)

Hi-Duc

N2/D4-KCN Nhơn Trạch 5, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (ampli, loa).

(210) **4-2018-40180**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.5

(591) Xanh dương.

 **MORSTAR**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN SAO MAI (VN)

934D4, đường D, khu công nghiệp Cát Lái Cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp dẫn điện; đầu nối cho dây điện; bộ nối điện; tủ phân phối [điện]; đồng hồ đo điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cầu dao điện; pin năng lượng mặt trời; bộ nối [điện]; kẹp nối đầu cáp; tủ điện; hộp cáp ngầm; bộ ngắt mạch điện; dụng cụ đo.

Nhóm 22: Sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây cáp không bằng kim loại; dây buộc, không bằng kim loại; sợi dây không bằng kim loại để buộc cổ sù (giáp buộc cổ sù, đầu sù).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dây điện; cáp dẫn điện; đầu nối cho dây điện; bộ nối điện; tủ phân phối [điện]; đồng hồ đo điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cầu dao điện; pin năng lượng mặt trời; bộ nối [điện]; kẹp nối đầu cáp; tủ điện; hộp cáp ngầm; bộ ngắt mạch điện; dụng cụ đo; dụng cụ đo bằng điện; vật liệu cách điện cho dây cáp; vật liệu cách điện cho ống dẫn điện; găng tay cách điện, cách nhiệt; ủng cách điện; sào cách điện; thang cách điện; thiết bị đo điện; đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống; ủng cách điện, cách nhiệt; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; kẹp nối đầu cáp cách điện; xà, không bằng kim loại; dầm, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; dầm đỡ, không bằng kim loại; cột [cọc], không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; thanh định hình, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây cáp không bằng kim loại; dây buộc, không bằng kim loại; sợi dây không bằng kim loại để buộc cổ sứ (giáp buộc cổ sứ, đầu sứ); sản phẩm composit định hình cụ thể là cột đèn composit, tủ điện composit, xà ngang composit, cửa composit, tủ cứu hỏa composit.

(210) **4-2018-40181**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO PHƯỚC LỘC (VN)**
Số 27, hẻm số 14, đường số 88, đường Trần Phú, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo lạc (kẹo đậu phộng); kẹo me; kẹo me cay tắc.

(210) **4-2018-40184**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.2; A26.1.18; 26.3.4

(591) Đỏ, vàng, xanh tím than, nâu, cam.

(731) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY QUỐC TẾ EMASU (VN)**

Số 37B, ngách 169, ngõ 179, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn thấp sáng bằng điện; máy hút mùi; máy sưởi; máy sấy; tủ sấy; thiết bị nấu nướng; quạt; hệ thống thiết bị làm nóng lạnh nước; thiết bị làm lạnh không khí; linh kiện phụ tùng máy điều hòa nhiệt độ.

Nhóm 12: Xe đẩy hoặc kéo bằng tay; xe đẩy hoặc kéo có mặt phẳng để đặt hàng hóa; xe nâng; xe đạp; xe máy; xe điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40185**

(540)

BluePay Wallet

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.8; 18.2.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BLUEPAY VIỆT NAM (VN)

Tầng 11, tòa Oriental, số 324 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ ứng dụng di động.

(210) **4-2018-40187**

(540)

**Merry Gold**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xám đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MERRYGOLD (VN)

Nhà số B-48, phố Trúc, khu đô thị Du lịch và Thương mại Văn Giang - Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp (phanh xe đạp, lốp xe đạp); phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, xe gắn máy, xe ô tô).

(210) **4-2018-40188**

(540)

**MỸ LINH**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOA THIÊN (VN)


89 đường S11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: bóng điện; đèn LED chiếu sáng; đèn và bộ đèn điện; đèn gắn trên trần nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40189** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **Điều Kinh - Nam Khoa** (731) LÊ THỊ TÚ ANH (VN)
BH 370 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chế phẩm dược.
-

- (210) **4-2018-40190** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 24.15.21; A24.15.7; 24.17.20
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH D & W PARTNERS (VN)
Số nhà 05D, lô A10 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.
-

- (210) **4-2018-40191** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **Goldenbuy** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, thực phẩm đông lạnh, đồ uống.
-

- (210) **4-2018-40192** (220) 15.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **Golden Buy** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, thực phẩm đông lạnh, đồ uống.

(210) **4-2018-40195**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, xanh cô ban, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BĐS ĐẤT XANH HÀ TĨNH (VN)

Số 01, gác 3, ngõ 3 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ tài chính.

(210) **4-2018-40196**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 15.1.13; A24.15.11

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN TAM PHÁT (VN)

156/27 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Cờ Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp trạm máy biến áp, hệ thống điện hạ áp, trung thế.

(210) **4-2018-40197**

(540)

El Fénix

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH LÊ GIA VIỆT NAM (VN)

Nhà số 1, ngõ 135, phố Mai Phúc, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; túi cầm tay cho phụ nữ; vali.

Nhóm 25: Thất lưng [trang phục]; thất lưng đựng tiền [quần áo]; quần áo da; găng tay [trang phục]; giày; áo khoác ngoài [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: cặp da, ba lô, túi, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, vòng cổ dùng cho động vật, ví đựng tiền, tranh da.

(210) **4-2018-40198**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.15.23; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

Số 4, phố Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất lỏng phụ trợ dùng với tác nhân/vật liệu mài mòn; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học làm ngưng tụ/cô đặc; hoá chất công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ, lớp phủ sơn; chất dính kết cho sơn; chất pha loãng sơn, chất pha loãng chất màu; sơn lót.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất.

(210) **4-2018-40199**

(540)

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CƠ SỞ MINH TRÍ (VN)

56 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2018-40200**

(540)

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A14.5.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CONNECTION (VN)

5/13 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; bóp (ví).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-40201**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MẾN CÀ PHÊ

(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)

609/8/1 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-40203**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.1.10

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH

PỒLANG KON TUM (VN)

30 Bạch Đằng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá, định giá bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách sạn có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2018-40204**

(220) 15.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.5; A1.1.10; 25.1.25; 26.1.1

(591) Cà phê.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH

PỒLANG KON TUM (VN)

30 Bạch Đằng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách sạn có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40205**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) PHẠM THỊ BÍCH NGỌC (VN)

13 đường số 2, khu biệt thự Sông Ông Lớn, Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem mặt nạ, kem dưỡng da, kem chống nắng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe Collagen, thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗn hợp đa vitamin và khoáng chất (trẻ em, người lớn).

(210) **4-2018-40207**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) ĐÀO TẤN TÀI (VN)

K482/14b Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-40208**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.11; A2.1.23

(731) NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT (VN)

C7B/23 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh ngọt, bánh mặn.

(210) **4-2018-40210**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.16; 7.15.8; A11.1.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, nâu, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ PHƯƠNG NAM (VN)

Số 58B đường 51B, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40211**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 7.15.8; 26.1.1

(591) Nâu, đen, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ PHƯƠNG NAM (VN)

Số 58B đường 51B, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 40: Bào gỗ; cửa gỗ; đống gỗ và xẻ gỗ; gia công gỗ.

(210) **4-2018-40213**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24; 7.11.1

(591) Mận chín, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ RENE7 (VN)

Số nhà 4, gác 23, ngõ 11, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vữa dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-40214**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.12; A26.11.12; 26.13.1; 26.15.1

(591) Xanh đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VŨ TRỤ L.A (VN)

Lô G3 -4-5, đường số 3, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 12: Giá đỡ hàng cho xe cộ; gương chiếu hậu; ốc trang trí cho xe cộ; vành bánh xe; thân xe cộ; xe máy.

(210) **4-2018-40215**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AVSTAR (VN)

CH02-02, số nhà 36, khu đô thị mới C2 Gamuda Garden, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và máy âm thanh, loa, loa phóng thanh, loa siêu trầm, máy thu phát băng video, băng video, đĩa âm thanh, micro, tai nghe.

(210) **4-2018-40216**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) HOÀNG BẢO CHÂU (VN)

Số 4, ngõ 591 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, những bộ phận lẻ và phụ tùng thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-40217**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



Elixir Zorka

(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; 24.1.1; A26.3.5

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TH COM (VN)

159 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-40219**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



neopharm

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh lá cây sẫm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TÌNH VÀ GA BI (VN)

159 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40220**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.3; A26.4.18

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TH COM (VN)

159 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40221

(540)

VERACITY
for life

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VERACITY (VN)

Số nhà 21, nhà N7A, khu Trung Hòa Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

(210) 4-2018-40222

(540)

CERIA
Cosmetics

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN THÀNH ĐẠI PHÁT (VN)

Số 57/22 ĐHT 06, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa rửa mặt; mặt nạ dưỡng da; kem tẩy trắng.

(210) 4-2018-40223

(540)


LAVIAN
PLASTIC SURGERY

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, hồng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CHUNG JAEYOUNG (KR)

Room 901, No 81, 201 Apgujeong-ro, Hyundai Apartment, Apgujeong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 44: Phẫu thuật tạo hình, chỉnh hình (thẩm mỹ); dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ (spa); dịch vụ trị liệu thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện, trung tâm thẩm mỹ.

(210) 4-2018-40224

(540)


AORI
RAMEN

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Đen nhạt, đỏ, trắng, xám.

(731) AORI F&B CO., LTD. (KR)

Parnas Tower 30th floor, 521, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 14: Trâm cài [đồ trang sức]; ghim cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; huy hiệu bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Sổ tay; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

(210) **4-2018-40225**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.11; A2.3.18; 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; A3.9.25; A3.9.24

(591) Đen, nâu, xanh dương, da cam, trắng, xám, xanh nõn chuối, màu mận chín.

(731) AORI F&B CO., LTD. (KR)

Parnas Tower 30th floor, 521, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)



(511) Nhóm 14: Trâm cài [đồ trang sức]; ghim cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; huy hiệu bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Sổ tay; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

(210) **4-2018-40226**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) AORI F&B CO., LTD. (KR)

Parnas Tower 30th floor, 521, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

AORI神隠拉面

(511) Nhóm 30: Đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ramen [món mì Nhật Bản]; đồ gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý kinh doanh; quản lý các công việc kinh doanh trong nhượng quyền kinh doanh (franchise); dịch vụ tư vấn liên quan đến việc quảng bá cho bên nhận nhượng quyền kinh doanh; trợ giúp trong kinh doanh liên quan đến việc thiết lập nhượng quyền kinh doanh; cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40229**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SONALBAS

(731) LÊ VĂN DŨNG (VN)

Lô 393 mặt bằng quy hoạch 530, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ.

(210) **4-2018-40230**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HILL-LANDS COFFEE

(731) TRẦN NHƯ QUANG HOẠT (VN)

C04, lô C, chung cư Tân Hưng, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-40231**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LECO

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LÊ HOÀNG (VN)

Lô C11 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy rửa; hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40232**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 6.1.2; 3.9.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6

(591) Xanh lá mạ, xanh đen, vàng tươi.

(731) LÊ MINH TY (VN)

Thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối sản phẩm nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40234** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.3; 18.3.2; 18.3.23; 7.1.16
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG
SẢN ĐẤT CẢNG (VN)
BT Nguyệt Quế 8-09, khu đô thị
Vinhomes Riverside The Harmony,
phường Phúc Đồng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm.
Nhóm 36: Quản lý bất động sản; tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền
thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.
-



- (210) **4-2018-40236** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 25.7.25; 26.13.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỰC PHẨM HUẾ (VN)
Số 4 Hoài Thanh, phường Thủy Xuân,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)
- (511) Nhóm 33: Rượu.



- (210) **4-2018-40237** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.4.6; 25.1.15; A6.19.9; 26.7.25
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, đen, vàng,
vàng đồng, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)
Thôn Bảo Nhai, xã Bảo Nhai, huyện Bắc
Hà, tỉnh Lào Cai



- (511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40238

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A6.19.9; 26.1.2; A1.1.10; 8.7.3

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, tím.

(731) CỒ THỊ HIỀN (VN)

Thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Miến.

(210) 4-2018-40239

(540)

ĐÀO TIẾN

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐÀO MẠNH TIẾN (VN)

Số 44D, ngõ 44, đường Võ Thị Sáu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc, sáng tác thơ, vẽ tranh; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc.

(210) 4-2018-40240

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.3

(591) Trắng, tím than nhạt, xanh rêu, xám, đen.

(731) ĐÀO XUÂN HỌC (VN)

34 Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bún; bánh phở (được làm từ gạo).

(210) 4-2018-40241

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.7.22; 5.7.11; 25.7.25; 1.15.14

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40242**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 25.1.5; A26.1.18

(591) Đen, trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) CƠ SỞ RANG XAY TẠI CHỖ CÀ PHÊ MOL (VN)

421 Bình Trị Đông, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-40244**

(540)

Indes Celine
đơn giản là phong cách

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN THỊNH (VN)

55 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2018-40245**

(540)

Diva fashion
đơn giản là phong cách

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(591) Đen, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN THỊNH (VN)

55 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2018-40246**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GBN (VN)

4C Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Đào tạo tiếng Nhật; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ đào tạo cung cấp nguồn nhân lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40247**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 9.1.10; 25.1.6

(591) Vàng kim, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÀI GÒN
HOÀNG KIM (VN)

27 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu, đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-40248**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 5.3.6; 25.1.25; 26.3.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng đồng, nâu.

(731)

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHỞI
MINH (VN)

Số 4/9 đường số 3, cư xá Đô Thành,
phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo tiếng Anh, các khóa học về giao tiếp, học kèm, học trực tuyến, các lớp luyện thi tiếng Anh.

(210) **4-2018-40249**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(731)

CÔNG TY TNHH ÂU HY (VN)

79F, Đỗ Ngọc Thạnh, phường 15, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-40250**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 25.5.25; 2.1.1

(591) Xanh đậm, đỏ, trắng, vàng, xám.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI
(VN)

Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện
Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-40251**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.5.25; 26.4.2; A26.11.13

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI
(VN)

Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện
Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-40252**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ HÙNG
VƯƠNG (VN)

Km 7 đường 5, phường Hùng Vương,
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa cứng đã gập bằng giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bao gói.

Nhóm 35: Mua bán bao bì bằng giấy, bao bì amiăng, bao bì không thấm nước, bao bì bằng chất dẻo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in bao bì và các ấn phẩm khác.

(210) **4-2018-40253**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.8; A5.1.16; 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6

(591) Vàng, hồng, xanh nõn chuối, xanh lá
cây, nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH
HỌC GREEN NATURE (VN)

Số nhà 12, tổ 10, khu 3, phường Bãi
Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nước khử trùng trong y tế, thức ăn chăn nuôi, bột dinh dưỡng trong chăn nuôi.

(210) **4-2018-40254**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) PHAN QUỐC BẢO (VN)

116 Hoàng Văn Thụ, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40255**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH TRỰC TUYẾN SKYLINK (VN)

15 đường 54, phường Thảo Điền, quận 02, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê chi tiết: đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-40256**

(540)

H.A.N

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TRỰC TUYẾN SKYLINK (VN)

15 đường 54, phường Thảo Điền, quận 02, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê chi tiết: đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-40257**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.1; 2.1.1; 5.5.19; A3.9.4

(591) Trắng, đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)

31/4D tổ 10, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mạnh (đồ uống) rượu vutca; rượu ụyt ki; rượu vang; rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40258**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.13.1; A3.13.24

(591) Đen, cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi mặt; sữa rửa mặt; sữa tắm; nước hoa, son môi.

(210) **4-2018-40259**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.11.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, xám.

(731) ÂU ANH TUẤN (VN)

A13/2 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất bảo quản hạt giống/mầm hạt.

Nhóm 05: Thuốc nam; thuốc đông y; thuốc bắc; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng
cho mục đích y tế; thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 31: Cây giống; cây giống con; cây nhỏ làm giống; hạt giống để trồng; hạt giống
thực vật.

(210) **4-2018-40260**

(540)

L U X U R Y
R E S I D E N C E

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH NHO CORECAM
(VN)

328C đại lộ Bình Dương, khu phố Hưng
Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận
An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê
bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40261**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; 16.3.17

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CXO SEARCH (VN)

104 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

(210) **4-2018-40262**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ L&A (VN)

323A Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2018-40263**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2

(591) Đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)

189A Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; va li; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

(210) **4-2018-40264**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(591) Màu đỏ, đen, vàng, vàng nhạt, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ THU MUA VÀ CHẾ BIẾN THỦY, HẢI SẢN PHÚ KHƯƠNG (VN)

Thôn Xuân Phú, xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2018-40265**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NHƯ Ý (VN)

Khối 10, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

(210) **4-2018-40266**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; 3.9.1; 5.5.16; 1.15.21

(591) Đỏ, cam, cam nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THIÊN PHÚ (VN)

Thôn Song Long, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40267**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN PHONG (VN)

Thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ; bánh kẹo.

(210) **4-2018-40268**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.14

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ đun, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40269**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.1; 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, da cam, xanh lá cây nhạt, trắng đục, xám, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-40270**

(540)

Giảm đau thần kinh D3-DHT

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40271**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

STYRAVEL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ MỸ PHÚ (VN)

64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40273**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Tiệm ăn
HOA GIẤY

(731) PHẠM TUẤN CƯỜNG (VN)

105 ngõ 295 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-40274**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)


HOANG TUNG
HAIR SYSTEM

(531) A26.11.9

(731) NGUYỄN HOÀNG TÙNG (VN)

203e Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm; vật lý trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40275**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

RIS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
RICE SEED (VN)

Số 50, ngõ 49, đường Huỳnh Thúc
Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; cà phê; bột mì; bột ngô; bột đậu.

Nhóm 31: Giống cây trồng; hạt giống lúa; hạt giống thực vật; quả tươi; rau tươi; nấm tươi.

(210) **4-2018-40276**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
RICE SEED (VN)

Số 50, ngõ 49, đường Huỳnh Thúc
Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; cà phê; bột mì; bột ngô; bột đậu.

Nhóm 31: Giống cây trồng; hạt giống lúa; hạt giống thực vật; quả tươi; rau tươi; nấm tươi.

(210) **4-2018-40277**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
RICE SEED (VN)

Số 50, ngõ 49, đường Huỳnh Thúc
Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; cà phê; bột mì; bột ngô; bột đậu.

Nhóm 31: Giống cây trồng; hạt giống lúa; hạt giống thực vật; quả tươi; rau tươi; nấm tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40278**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CELLA VIỆT NAM (VN)

Tầng 1, số 4 phố Ngô Thì Nhậm, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn phát triển dự án bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản.

(210) **4-2018-40279**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A11.1.2; A11.1.5

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD (VN)

Lô C24 - 24B/II, C25/II đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước dùng (dạng nước, dạng cô đặc); nước canh cô đặc (dùng để nấu lẩu); thủy hải sản không còn sống (dùng để nấu lẩu); rau, củ, quả đóng gói (dùng để nấu lẩu); nước ép rau (dùng để nấu lẩu); chế phẩm để nấu canh (nấu lẩu).

Nhóm 35: Mua bán: nước dùng (dạng nước, dạng cô đặc), nước canh cô đặc (dùng để nấu lẩu), thủy hải sản đóng gói (dùng để nấu lẩu), rau, củ, quả đóng gói (dùng để nấu lẩu), nước ép rau (dùng để nấu lẩu), chế phẩm để nấu canh (nấu lẩu); quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; tổ chức các buổi triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

(210) **4-2018-40280**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.1.2; A11.1.5; 26.4.1; 26.4.7

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD (VN)

Lô C24 - 24B/II, C25/II đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Nước dùng (dạng nước, dạng cô đặc); nước canh cô đặc (dùng để nấu lẩu); thủy hải sản không còn sống (dùng để nấu lẩu); rau, củ, quả đóng gói (dùng để nấu lẩu); nước ép rau (dùng để nấu lẩu); chế phẩm để nấu canh (nấu lẩu).

Nhóm 35: Mua bán: nước dùng (dạng nước, dạng cô đặc), nước canh cô đặc (dùng để nấu lẩu), thủy hải sản đóng gói (dùng để nấu lẩu), rau, củ, quả đóng gói (dùng để nấu lẩu), nước ép rau (dùng để nấu lẩu), chế phẩm để nấu canh (nấu lẩu); quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; tổ chức các buổi triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

(210) **4-2018-40282**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng, đen.

(731) HUỖNH VĂN KHÁ (VN)

D1-15, chung cư An Lộc, Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thảo dược: tinh dầu gấc, tinh dầu sả, tinh dầu bơ, tinh dầu nghệ, tinh dầu bưởi (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-40283**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; A1.1.10; 26.1.1

(591) Nâu vàng, vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) BÙI MINH HẢI (VN)

141/56/1 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng và quán giải khát (phục vụ tại chỗ).

(210) **4-2018-40284**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.3.11; 5.3.16; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH SENDAVI VIỆT NAM (VN)

Số 48 ngõ 429 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; dầu gội có chứa thuốc; sữa tắm chứa thuốc; kem dưỡng da chứa thuốc; thuốc ngâm chân thông kinh mạch trừ phong thấp; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, mỹ phẩm có chứa thuốc, dầu gội có chứa thuốc, sữa tắm chứa thuốc, kem dưỡng da chứa thuốc, thuốc ngâm chân thông kinh mạch trị phong thấp, nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-40285**

(540)



hoki|a

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.4; A2.1.24

(731) CÔNG TY TNHH SENDAVI VIỆT NAM (VN)

Số 48 ngõ 429 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; dầu gội có chứa thuốc, sữa tắm chứa thuốc; kem dưỡng da chứa thuốc; thuốc ngâm chân thông kinh mạch trừ phong thấp; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, mỹ phẩm có chứa thuốc, dầu gội có chứa thuốc, sữa tắm chứa thuốc, kem dưỡng da chứa thuốc, thuốc ngâm chân thông kinh mạch trị phong thấp, nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-40286**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH SENDAVI VIỆT NAM (VN)

Số 48 ngõ 429 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; dầu gội có chứa thuốc; sữa tắm chứa thuốc; kem dưỡng da chứa thuốc; thuốc ngâm chân thông kinh mạch trừ phong thấp; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; giá đỡ khung ảnh; khung ảnh; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, mỹ phẩm có chứa thuốc, dầu gội có chứa thuốc, sữa tắm chứa thuốc, kem dưỡng da chứa thuốc, thuốc ngâm chân thông kinh mạch trị phong thấp, nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; vận tải bằng xe điện; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; nhiếp ảnh; tổ chức trình diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (trừ chương trình quảng cáo); tổ chức các cuộc thi thể thao.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-40288**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.5.3; 26.5.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LED ĐÀI LOAN VIỆT NAM (VN)

Lô G3, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Đèn led chiếu sáng; đèn led trang trí.

Nhóm 35: Mua bán đèn led chiếu sáng, đèn led trang trí.

(210) **4-2018-40289**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.13.1

(731) 1. TANG XIAOHU (CN)

Room1905, No. 28, Dongming Road, Siming District, Xiamen City, Fujian, China.

2. AN XIAOPING (CN)

No. 1,5 floor, No. 2, Zhengmo Lane, Langzhong city, Sichuan, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căn tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2018-40290**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) 1. TANG XIAOHU (CN)

海底捞
HAI DI LAO

Room1905, No. 28, Dongming Road, Siming District, Xiamen City, Fujian, China.

2. AN XIAOPING (CN)

No. 1,5 floor, No. 2, Zhengmo Lane, Langzhong city, Sichuan, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căn tin, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2018-40291**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 5.9.21; 5.9.15; 26.1.1; A26.1.18

(731) 1. TANG XIAOHU (CN)



Room1905, No. 28, Dongming Road, Siming District, Xiamen City, Fujian, China.

2. AN XIAOPING (CN)

No. 1,5 floor, No. 2, Zhengmo Lane, Langzhong city, Sichuan, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căn tin, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2018-40292**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 7.3.1; 7.1.24; 26.11.3; 26.15.15

(591) Vàng nâu, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FOODINCO (VN)



58 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-40293**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; 7.3.1; 7.1.24; 26.15.15

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FOODINCO (VN)

58 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-40295**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A19.1.12

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN MAI NGỌC HIỀN (VN)

89/573 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây, hoa quả tươi.

(210) **4-2018-40296**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh lam, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT EMECC (VN)

139/23C Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: thiết bị đo phân tích phổi; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; băng treo để băng bó; thiết bị keo cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ dùng cho đường tiết niệu; bình phun hơi cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40297**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 5.5.4; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, cam, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNURI (VN)

14 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng như: mỹ phẩm (son môi, nước hoa, kem dưỡng da, xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu), thực phẩm chức năng, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, bánh kẹo các loại, sữa bột, sữa hộp, cà phê, trà (chè), ngũ cốc, yến sào; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: mỹ phẩm (son môi, bộ đồ trang điểm, nước hoa, kem dưỡng da, xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu), thực phẩm chức năng, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, bánh kẹo các loại, sữa bột, sữa hộp, cà phê, trà (chè), ngũ cốc, yến sào; nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-40298**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13; 2.9.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNURI (VN)

14 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hoà, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng như: mỹ phẩm (son môi, nước hoa, kem dưỡng da, xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu), thực phẩm chức năng, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, bánh kẹo các loại, sữa bột, sữa hộp, cà phê, trà (chè), ngũ cốc, yến sào; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: mỹ phẩm (son môi, bộ đồ trang điểm, nước hoa, kem dưỡng da, xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu), thực phẩm chức năng, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, bánh kẹo các loại, sữa bột, sữa hộp, cà phê, trà (chè), ngũ cốc, yến sào; nhượng quyền thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40299**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A3.9.2; A3.9.24; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁNH
NGÂN (VN)

Số 99 đường Trần Phú, tổ 96, khu 11,
phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ
Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng (gạch, kính).

(210) **4-2018-40300**

(540)

MINH HUY

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MINH HUY M&E
(VN)

Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 7, ấp Cầu
Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp ga công nghiệp; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị ga.

Nhóm 40: Gia công cơ khí: hàn, tiện, phay, bào; gia công máy móc thiết bị và phụ tùng cơ khí; gia công máy móc theo yêu cầu và đặc điểm kỹ thuật của người khác.

(210) **4-2018-40301**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đỏ thẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ÁNH VÂN (VN)

242/97/12 Nguyễn Thiện Thuật, phường
3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Hoá chất sử dụng trong ngành hàn kim loại: hóa chất tẩy mối hàn, hóa chất kiểm tra mối hàn, hóa chất phủ bề mặt kim loại trước khi hàn, hóa chất bảo vệ bề mặt kim loại khi hàn.

(210) **4-2018-40302**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.9; 1.1.14

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ẨM THỰC THIÊN NHIÊN (VN)

Số 21 đường Lê Hữu Kiều, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ uống, thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-40303**

(540)

HydraFacial

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) EDGE SYSTEMS LLC (US)

2277 Redondo Ave, Signal Hill, California 90755, United States of America

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho các thiết bị siêu mài mòn da; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; nước thơm dùng để chăm sóc da (lotion); tinh chất dưỡng da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế dùng cho các quy trình bóc, tái tạo bề mặt và dưỡng mô da.

Nhóm 44: Dịch vụ spa y tế; dịch vụ trị liệu hình thể và thẩm mỹ không xâm lấn tối thiểu.

(210) **4-2018-40304**

(540)

Perk

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) EDGE SYSTEMS LLC (US)

2277 Redondo Ave, Signal Hill, California 90755, United States of America

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho các thiết bị siêu mài mòn da; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; nước thơm dùng để chăm sóc da (lotion); tinh chất dưỡng da (serum).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế dùng cho các quy trình bóc, tái tạo bề mặt và dưỡng mô da.

Nhóm 44: Dịch vụ spa y tế; dịch vụ trị liệu hình thể và thẩm mỹ không xâm lấn tối thiểu.

(210) **4-2018-40305**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.7.6; A5.5.20; A5.5.21

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40310**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.7.6; A5.5.20; A5.5.21

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40311**

(220) 16.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 1.7.6; A5.5.20; 5.5.19; A5.5.21

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40312**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.2.1; 25.3.1

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá, hồng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT MAY MẶC VIỆT ĐỨC (VN)
117 đường CN 11, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

(210) **4-2018-40313**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(731) PT. BUKIT PERAK (ID)

Jl. Raya Semarang Kendal km.10,5
Semarang - Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; sữa dưỡng thể; chế phẩm vệ sinh thân thể dạng xịt; chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; nước thơm cô-lô-nhơ.

(210) **4-2018-40314**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG
THIÊN AN (VN)

39F Sương Nguyệt Ánh, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xúc tóc.

(210) **4-2018-40316**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 1.15.24

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU
TƯ C3 (VN)

Số 8, ngõ 132 phố Lò Đúc, phường Đồng
Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước xả quần áo; nước tẩy quần áo; xà phòng; dung dịch cọ rửa; mỹ phẩm; nước hoa.

(210) **4-2018-40318**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.6; A2.5.23

(591) Hồng, trắng, đen, xanh lá cây, tím.

(731) MẠC PHƯƠNG THANH (VN)

Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dầu tỏi dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Dầu chiết xuất từ tỏi làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Dầu tỏi làm gia vị.

(210) **4-2018-40319**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; A24.15.7

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)

Số nhà 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Dầu tỏi dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Dầu chiết xuất từ tỏi làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Dầu tỏi làm gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tinh dầu, tinh dầu tỏi, dược phẩm, thực phẩm chức năng; quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40320**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)

DIỆP CHI

Số nhà 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Dầu tỏi dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Dầu chiết xuất từ tỏi làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Dầu tỏi làm gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tinh dầu, tinh dầu tỏi, dược phẩm, thực phẩm chức năng; quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

(210) **4-2018-40323**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(731) PRO SIMON(SHANGHAI) TEXTILE CO. LTD (CN)

PROSIMON

No. 53, Lianhu Road, Jinze Town, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo mưa; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân; mũ thuộc nhóm này; ca vát.

(210) **4-2018-40324**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A19.3.4; A10.3.11; A10.3.13

(591) Ghi, xanh, đỏ, trắng.

(731) CHANGI TRAVEL SERVICES PTE. LTD. (SG)

 **LAXGO**

80 Airport Boulevard, #03-25 Singapore 819642

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ nhắn tin [bảng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

người sử dụng, thông tin liên lạc qua mạng không dây; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cấp quyền truy cập tốc độ cao vào cơ sở dữ liệu; cấp quyền truy cập tốc độ cao vào mạng viễn thông toàn cầu và internet; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu và internet; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính cục bộ [lan]; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê modem; cho thuê thiết bị wifi; cho thuê thiết bị wifi bỏ túi; cho thuê bộ định tuyến wifi; cho thuê modem không dây; cung cấp thông tin về dịch vụ viễn thông.

(210) **4-2018-40325**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China

ZTE Athena

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị liên lạc mạng; hệ thống phòng trộm, chạy điện; chip điện tử [mạch tích hợp]; thiết bị kiểm tra/giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tập tin số; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền phát dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế thiết bị và phụ kiện viễn thông [thiết kế công nghiệp]; thiết kế và triển khai các sản phẩm đa phương tiện cho người khác; tư vấn công nghệ viễn thông.

(210) **4-2018-40326**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)

Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Inchoi

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: bánh mứt kẹo, bánh mì, bánh quy, bánh gừng, bánh ngọt, bánh gạo, gia vị, tương, sốt [gia vị], sốt cà chua, mù tạc, sa tế, tương ớt, giấm, gạo, đường, hạt tiêu, quế, đinh hương, muối nấu ăn, bột nở, bột lúa mạch, bột đậu, bột

ngô, mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kem, trà, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, nước mắm, nước chấm, nước dùng cô đặc, thịt, nước canh thịt, nước sốt thịt, chiết xuất của thịt, thịt muối, thịt đóng hộp, thực phẩm làm từ cá, cá [không còn sống], động vật có vỏ cứng, còn sống và không còn sống, bơ, bơ dừa, bơ lạc, kem bơ, hạt ngàò đường, trứng cá muối, pho mát, dầu dừa, mút quả ứt, hạt đậu nành, đậu phụ, dầu ăn, sản phẩm làm từ sữa, sữa, sữa chua, trái cây, rau củ tươi và được bảo quản hoặc chế biến, trái cây đóng hộp, rau và trái cây muối, rau trộn, đậu được bảo quản, dưa muối, nho khô, rau trộn, trái cây trộn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau quả tẩm bột rán, trái cây đông lạnh, trái cây hầm, nước ép rau dùng để nấu nướng, gan, nấm tươi và nấm đã được bảo quản hoặc chế biến, thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho gia súc, cám, hạt (ngũ cốc), đậu tươi, hạnh nhân, lúa mạch, lúa mì, hành tỏi, hạt giống ngũ cốc (chưa xử lý), hạt dẻ tươi, hoa tươi, trứng cá, động vật sống, cá còn sống, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, bia, hèm bia, nước uống có ga, chế phẩm làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, đồ uống được chưng cất, chiết xuất trái cây có cồn, rượu mật ong, rượu bạc hà.

(210) **4-2018-40327**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)**

Lamitie

Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: bánh mút kẹo, bánh mì, bánh quy, bánh gừng, bánh ngọt, bánh gạo, gia vị, tương, xốt [gia vị], sốt cà chua, mù tạc, sa tế, tương ớt, giấm, gạo, đường, hạt tiêu, quế, đinh hương, muối nấu ăn, bột nở, bột lúa mạch, bột đậu, bột ngô, mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kem, trà, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, nước mắm, nước chấm, nước dùng cô đặc, thịt, nước canh thịt, nước sốt thịt, chiết xuất của thịt, thịt muối, thịt đóng hộp, thực phẩm làm từ cá, cá [không còn sống], động vật có vỏ cứng, còn sống và không còn sống, bơ, bơ dừa, bơ lạc, kem bơ, hạt ngàò đường, trứng cá muối, pho mát, dầu dừa, mút quả ứt, hạt đậu nành, đậu phụ, dầu ăn, sản phẩm làm từ sữa, sữa, sữa chua, trái cây, rau củ tươi và được bảo quản hoặc chế biến, trái cây đóng hộp, rau và trái cây muối, rau trộn, đậu được bảo quản, dưa muối, nho khô, rau trộn, trái cây trộn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau quả tẩm bột rán, trái cây đông lạnh, trái cây hầm, nước ép rau dùng để nấu nướng, gan, nấm tươi và nấm đã được bảo quản hoặc chế biến, thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho gia súc, cám, hạt (ngũ cốc), đậu tươi, hạnh nhân, lúa mạch, lúa mì, hành tỏi, hạt giống ngũ cốc (chưa xử lý), hạt dẻ tươi, hoa tươi, trứng cá, động vật sống, cá còn sống, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, bia, hèm bia, nước uống có ga, chế phẩm làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, đồ uống được chưng cất, chiết xuất trái cây có cồn, rượu mật ong, rượu bạc hà.

(210) **4-2018-40328**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)

Lavenir

Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: bánh mứt kẹo, bánh mì, bánh quy, bánh gừng, bánh ngọt, bánh gạo, gia vị, tương, sốt [gia vị], sốt cà chua, mù tạc, sa tế, tương ớt, giấm, gạo, đường, hạt tiêu, quế, đinh hương, muối nấu ăn, bột nở, bột lúa mạch, bột đậu, bột ngô, mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kem, trà, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, nước mắm, nước chấm, nước dùng cô đặc, thịt, nước canh thịt, nước sốt thịt, chiết xuất của thịt, thịt muối, thịt đóng hộp, thực phẩm làm từ cá, cá [không còn sống], động vật có vỏ cứng, còn sống và không còn sống, bơ, bơ dừa, bơ lạc, kem bơ, hạt ngà đường, trứng cá muối, pho mát, dầu dừa, mứt quả ứt, hạt đậu nành, đậu phụ, dầu ăn, sản phẩm làm từ sữa, sữa, sữa chua, trái cây, rau củ tươi và được bảo quản hoặc chế biến, trái cây đóng hộp, rau và trái cây muối, rau trộn, đậu được bảo quản, dưa muối, nho khô, rau trộn, trái cây trộn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau quả tẩm bột rán, trái cây đông lạnh, trái cây hầm, nước ép rau dùng để nấu nướng, gan, nấm tươi và nấm đã được bảo quản hoặc chế biến, thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho gia súc, cám, hạt (ngũ cốc), đậu tươi, hạnh nhân, lúa mạch, lúa mì, hành tỏi, hạt giống ngũ cốc (chưa xử lý), hạt dẻ tươi, hoa tươi, trứng cá, động vật sống, cá còn sống, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, bia, hèm bia, nước uống có ga, chế phẩm làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, đồ uống được chưng cất, chiết xuất trái cây có cồn, rượu mật ong, rượu bạc hà.

(210) **4-2018-40329**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)

Bonami

Lô E13, 14 Cụm Công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: bánh mứt kẹo, bánh mì, bánh quy, bánh gừng, bánh ngọt, bánh gạo, gia vị, tương, sốt [gia vị], sốt cà chua, mù tạc, sa tế, tương ớt, giấm, gạo, đường, hạt tiêu, quế, đinh hương, muối nấu ăn, bột nở, bột lúa mạch, bột đậu, bột ngô, mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kem, trà, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, nước mắm, nước chấm, nước dùng cô đặc, thịt, nước canh thịt,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

nước sốt thịt, chiết xuất của thịt, thịt muối, thịt đóng hộp, thực phẩm làm từ cá, cá [không còn sống], động vật có vỏ cứng, còn sống và không còn sống, bơ, bơ dừa, bơ lạc, kem bơ, hạt ngàò đường, trứng cá muối, pho mát, dầu dừa, mút quả ớt, hạt đậu nành, đậu phụ, dầu ăn, sản phẩm làm từ sữa, sữa, sữa chua, trái cây, rau củ tươi và được bảo quản hoặc chế biến, trái cây đóng hộp, rau và trái cây muối, rau trộn, đậu được bảo quản, dưa muối, nho khô, rau trộn, trái cây trộn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau quả tẩm bột rán, trái cây đông lạnh, trái cây hầm, nước ép rau dùng để nấu nướng, gan, nấm tươi và nấm đã được bảo quản hoặc chế biến, thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho gia súc, cám, hạt (ngũ cốc), đậu tươi, hạnh nhân, lúa mạch, lúa mì, hành tỏi, hạt giống ngũ cốc (chưa xử lý), hạt dẻ tươi, hoa tươi, trứng cá, động vật sống, cá còn sống, đồ uống không cồn, nước [đồ uống], đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, bia, hèm bia, nước uống có ga, chế phẩm làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, đồ uống được chưng cất, chiết xuất trái cây có cồn, rượu mật ong, rượu bạc hà.

(210) **4-2018-40330**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

iodokit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)

Số 49 TT5, Đài phát sóng phát thanh Mê Trì, phường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2018-40331**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CLARIBLUE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)

36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40332**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 3.7.17; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ đồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUỒN NHÂN SỰ QUẢN GIA BUTLER (VN)

Tầng 14, toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2018-40333**

(540)

RITHORCIN

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)

36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-40334**

(540)

OTENADIN

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40335**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 1.3.1; A1.3.17



(731) LÊ THỊ MAI (VN)

Thôn Kim Bông, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 16: Bút lông; bút viết; ruột bút viết; giấy (văn phòng phẩm).

(210)	4-2018-40336	(220)	16.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(531)	26.2.7
		(591)	Vàng, đen, xám.
		(731)	NGUYỄN QUỐC MINH (VN)
			116 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt, kính râm, gọng kính, hộp đựng kính.

(210)	4-2018-40339	(220)	16.11.2018
		(441)	25.01.2019
(540)		(591)	Xanh lục đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM HUNG (VN)
			Sàn DV07-T2, tầng 2, tòa nhà N04B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu hàng hóa; dịch vụ nhập khẩu hàng hóa; mua bán (kinh doanh) hàng hóa: tôm, cá, cua, mực, rau củ đã được chế biến và bảo quản, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, trái cây trộn, ô mai, mít, quả ươi, rau củ và trái cây tươi, hoa tươi, nấm, hạt tiêu, mật ong, hạt giống thực vật, cây khô để trang trí, gạo, dầu thực vật có thể ăn được.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa và đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường thủy nội địa và đường bộ; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40340**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)

Đội 5, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

(210) **4-2018-40341**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.13.1

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)

Đội 5, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

(210) **4-2018-40342**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, nâu.

(731) CHU NGỌC TUẤN (VN)

Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: hạt giống, cây cảnh, hoa tươi, rau quả tươi, rau quả đã qua chế biến, lúa, gạo, ngô, khoai, sắn, bột mỳ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40343**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 4.3.9; 26.1.2

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG (VN)
Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức, huyện
Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu chịu lửa (vật liệu xây dựng phi kim loại); xi măng chịu nhiệt; xi măng magiê; xỉ quặng [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Mua bán: xi măng, vật liệu xây dựng phi kim loại (cụ thể là: gạch nung già [clinker]), vật liệu chịu lửa (vật liệu xây dựng phi kim loại), xi măng chịu nhiệt, xi măng magiê, xỉ quặng [vật liệu xây dựng] và mua bán phụ gia xi măng.

(210) **4-2018-40344**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 24.17.15; 24.17.21;
3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC ĐỨC
TOÀN (VN)
Thôn Giếng, xã Khám Lạng, huyện Lục
Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng các loại, cụ thể như: thực phẩm chức năng dùng cho dạ dày (đại tràng hoàn), bổ huyết điều kinh, phong thấp, ho viêm họng, giải độc gan (dạng siro), bổ thận dương (sinh lý nam), hà thủ ô (dạng viên).

(210) **4-2018-40345**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 22.1.16; 22.1.15

(591) Xanh lam.

(731) HOÀNG THỊ THU HƯỜNG (VN)
66C Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn nhạc kịch, hài kịch; sáng tác kịch bản; dịch vụ giảng dạy nghệ thuật; giảng dạy biểu diễn nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40346**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ANLUNEF

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40347**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ILYAPOR

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40348**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NEUSTADLER

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40351**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SICMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40352**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM

REZLUX

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40353**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM

PRORES

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40354**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM

MEZYS

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40355**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM

MEDEZ

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40356**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM

FLUOZ

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40357**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

EDOPEZ

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40358**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

ASDOIN

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40359**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

CYSTAZ

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40360**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

MEDIVEN

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40361**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

DEPREC

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40362**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM

ATOZOL

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40363**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM

TAZPIN

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40364**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM

SLIMOL

ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-40365**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN MINH NHẬT (VN)

NHONE

Số 17, ấp Kinh 9, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40366**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4

(591) Đen, da cam.

(731) HÀ VŨ BẢO GIANG (VN)

Z:STATION

364A/35, khu phố 2, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sô cô la; bánh ngọt; kem lạnh để ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; quán cà phê.

(210) **4-2018-40368**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SUPREME Power

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO
TÂY NINH (VN)

Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(210) **4-2018-40369**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HEVEA
WASTE SOLUTIONS

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO
TÂY NINH (VN)

Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải (rác thải); dịch vụ tiêu hủy rác thải; dịch vụ tái chế chất thải; dịch vụ tái chế rác thải và bã cặn; dịch vụ đốt rác.

(210) **4-2018-40370**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HEVEA – Giải pháp chất thải


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO
TÂY NINH (VN)

Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải (rác thải); dịch vụ tiêu hủy rác thải; dịch vụ tái chế chất thải; dịch vụ tái chế rác thải và bã cặn; dịch vụ đốt rác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40371** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.5.1; A17.2.2; A26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HIỆP HƯƠNG (VN)
18 Quang Trung, phường Lê Hồng Phong,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- 
- (511) Nhóm 19: Gạch lót nền, lót tường.
-

- (210) **4-2018-40372** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI EKOTEK VIỆT NAM
(VN)
Số 29, Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử
Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 03: Nước lau sàn; chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết.
-

- (210) **4-2018-40373** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.7.21; 26.1.1; 25.1.6; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, hồng, cam, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỮ
HÀNH MINH TÚ (VN)
Số nhà 38, ngõ 629, đường Giải Phóng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau củ được bảo quản; trứng; sữa.
-

- (210) **4-2018-40374** (220) 16.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.7.25; 5.7.24; A5.3.13; 5.3.16
(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, đen, nâu nhạt,
đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỮ
HÀNH MINH TÚ (VN)
Số nhà 38, ngõ 629, đường Giải Phóng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau củ được bảo quản; trứng; sữa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau củ được bảo quản; trứng; sữa.

(210) **4-2018-40375**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ HOÀNG PHÁT BENLY (VN)

Số nhà 11, phố Võ Thị Sáu, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu bộ ghép nối âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh.

(210) **4-2018-40376**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.5.1; A1.1.10; 26.1.1; 26.13.1

(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN PHƯỚC THĂNG NINH THUẬN (VN)
Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán tôm giống.

(210) **4-2018-40377**

(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A7.1.12; 7.1.24

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẤT ĐỘNG SẢN SMARTREALTORS AND PARTNERS (VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn tài chính; đánh giá bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất, tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-40378**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO QUỐC HOÀNG (VN)

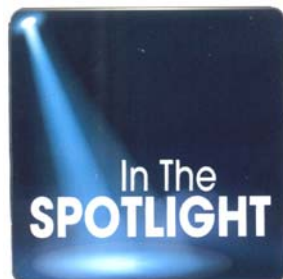
6 Thích Bửu Đăng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn).

(210) **4-2018-40379**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; 1.15.9

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ GIẢI TRÍ MỸ THANH (VN)

Phòng 2306, tầng 23, tòa nhà 34T Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, cụ thể là: tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc, sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất âm nhạc; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều hành hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40381**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; lò vi sóng (thiết bị nấu ăn); tủ lạnh.

(210) **4-2018-40396**

(540)

JBEE

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THALACO (VN)
75/10, quốc lộ 22, ấp Dân Thắng, xã Tân
Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40398**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.20; 2.1.22; 2.1.2

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN
THANH (VN)
84 Phan Sào Nam, phường 11, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, mũ
nón, giày dép, túi xách.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

(210) **4-2018-40399**

(540)

SALISOL

(220) 19.11.2018


(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường
Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội


(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước
xúc tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; các chế phẩm ngành dược.

(210) **4-2018-40401** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ZAGO STORE HCM (VN)
49 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh) bằng tre, gỗ, kim loại hoặc chất dẻo; thùng, sọt; đệm (nệm); tay nắm cửa không bằng kim loại; bàn ghế làm bằng xi măng.

(210) **4-2018-40402** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.12; 5.7.21; A5.7.23
(591) Xanh lá non, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN EXIMLINE (VN)
321/23 Phan Châu Trinh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Rau củ đóng hộp, trái cây đóng hộp, mứt quả ướt, trái cây đông lạnh, lát quả, vỏ trái cây.

Nhóm 31: Quả tươi, rau củ tươi, nấm tươi, bã trái cây.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống, nước ép trái cây, nước quả cô đặc không có cồn, xi rô dùng cho đồ uống, nước ép rau [đồ uống].

(210) **4-2018-40403** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) QUÁCH MỸ LINH (VN)
Số 150 đường Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ trang sức, bánh kẹo, nước giải khát, áo quần thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40404**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) QUÁCH MỸ LINH (VN)

Tyconuong Linda

Số 150 đường Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ trang sức, bánh kẹo, nước giải khát, áo quần thời trang.

(210) **4-2018-40405**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12



(591) Xám, xanh lá.

(731) QUÁCH MỸ LINH (VN)

Số 150 đường Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ trang sức, bánh kẹo, nước giải khát, áo quần thời trang.

(210) **4-2018-40406**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 6.1.2; 26.15.15



(591) Xanh nước biển, đỏ, xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KIREI (VN)

Số 92A, ngõ 94 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-40407**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.15.15



(591) Xanh dương, trắng.


(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ONEZONE (VN)

121/31 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210)	4-2018-40408	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	2.3.1; A2.3.2; 1.15.15; 5.3.20; 5.3.16
		(591)	Trắng, đen, xanh nước biển, xanh lá.
		(731)	LÊ THỊ NGỌC GIÀU (VN) 150 ấp Chợ, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210)	4-2018-40409	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	3.1.1; 3.1.16
		(591)	Trắng, đen, đỏ, vàng đồng.
		(731)	CÔNG TY TNHH DUC VIỆT NAM (VN) Số 61 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; giáo dục.

(210)	4-2018-40410	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	1.15.23; 26.11.3; A26.11.12; 26.15.15
		(591)	Trắng, đỏ nhạt, đỏ đậm.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETPEARL (VN) 69 đường số 7, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210)	4-2018-40411	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A1.1.10; A1.1.5; 3.3.1; 3.3.15
		(591)	Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, tím, cam, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM UNICORN (VN) Số 7 Đường 12, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Bột màu thực phẩm; phẩm màu dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-40413**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

VIETCAM

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
Số 348 đường K2 tổ 15, phường Cầu
Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán camera.

(210) **4-2018-40414**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

COMBO PIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng
Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng
Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2018-40415**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DAUGRES
ceramiche

(531) 26.1.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY
DỤNG TRƯỜNG THỊNH (VN)
495 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men, gạch ốp lát, đá hoa cẩm thạch, đá hoa cương.

(210) **4-2018-40416**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NANOGRESS®
Porcellanato

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY
DỤNG TRƯỜNG THỊNH (VN)
495 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men, gạch ốp lát, đá hoa cẩm thạch, đá hoa cương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40417**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731)

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY
DỰNG TRƯỜNG THỊNH (VN)
495 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men, gạch ốp lát, đá hoa cẩm thạch, đá hoa cương.

(210) **4-2018-40418**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.24; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, xanh dương, trắng, xanh lá.

(731)

BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH (VN)
120 Hồng Bàng, phường 12, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám; dịch vụ khám chữa bệnh; tư vấn sử dụng thuốc.

(210) **4-2018-40419**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.1.6; 7.1.24; 17.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
VIỆT ANH (VN)
51 Bà Triệu, phường Phù Đổng, thành
phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; cung cấp các khóa học, tổ chức các khóa học tiếng Anh.

(210) **4-2018-40420**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 7.11.10; 26.1.1;
A26.11.12

(731)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỬA LONG (VN)
Tầng 25 tòa nhà Mipco Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

- (511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được cấp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng đồ trang sức, đồ kim hoàn đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc: cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò vỏ ốc hỏ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải. không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải: đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, bướm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự

nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xắc, ví đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo.

(210) **4-2018-40421**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỦA LONG (VN)



Tầng 25 tòa nhà Mipec Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ

cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng đồ trang sức, đồ kim hoàn đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc: cao su, nhựa pec-ca, gốm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đặc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò vỏ ốc hỏ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải. không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải: đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dậu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khay, khay bấm, khay móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xắc, ví đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40422**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỬA LONG (VN)

Tầng 25 tòa nhà Mipex Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được cấp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng đồ trang sức, đồ kim hoàn đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc: cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò vỏ ốc vỏ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải. không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu

chất đóng, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xắc, ví đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo.

(210) **4-2018-40423**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA LONG (VN)

Tầng 25 tòa nhà Mipec Tower, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thấp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu

kiện bằng kim loại vận chuyển được cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị đập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng đồ trang sức, đồ kim hoàn đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc: cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò vỏ ốc hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải. không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải: đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dậu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, bướm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất đông, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xắc, ví đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo.

(210) **4-2018-40424**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỦA LONG (VN)



Tầng 25 Tòa nhà Mipec Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được cấp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy áp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị đập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng đồ trang sức, đồ kim hoàn đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để

bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò vỏ ốc hổ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải. không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải: đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất dẻo, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khay, khay bấm, khay móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xắc, ví đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo.

(210) **4-2018-40425**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 18.2.1

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA LONG (VN)

Tầng 25 tòa nhà Mipecc Tower, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

- (511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thẩm hút, làm ướt và làm dính bụi nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim, quặng của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, kết sắt an toàn, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca dạng thô và bán thành phẩm và các chất thay thế cho những vật liệu này, bán thành phẩm chất dẻo và nhựa sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, hồ phách vàng, đá bọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thủy tinh, sành, sứ, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc vật liệu tổng hợp, bướm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất đông, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, nước đá, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, chất tẩy rửa, kem đánh răng, xà phòng, thực phẩm chức năng, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, chất tẩy dùng cho mục đích y tế, sách, catalog, tờ rơi, mẫu tờ khai, in sẵn, giấy, tạp chí [định kỳ], ba lô, cặp da, bao/túi/bì/xắc, ví, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, trang phục, thắt lưng, giày dép, khăn quàng, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trường đào tạo.

(210) **4-2018-40426**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.11; 26.3.2; A24.15.11

(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG SÀI GÒN HOME (VN)

Số 342/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch ốp, gạch lát.

(210) **4-2018-40427**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13

(591) Xanh đậm, xanh lục, vàng đồng, vàng nhạt.

(731) VŨ MẠNH CUỒNG (VN)

Xóm 2, thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y gia truyền.

(210) **4-2018-40428**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6; 5.3.20; 5.13.4; 1.17.11

(591) Vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VNPLUS (VN)

Số 9, ngõ 21, phố Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

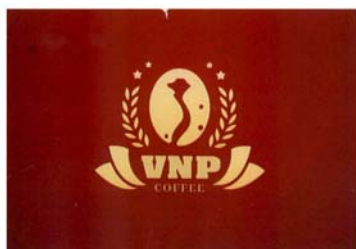
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Dưa chuột bao tử; quả đóng hộp, trái cây đóng hộp; trái cây đã chế biến (ở dạng giò/đặt trong giò); hạt đã chế biến; bơ; mút nhão, mút ướt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; tương ớt (gia vị); thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, bánh đa nem làm từ gạo; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo hạnh nhân; ca cao; cà phê; mật ong; hạt tiêu; gạo; kẹo; bột sắn.

(210) **4-2018-40429**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; 5.7.3; A1.1.10; A5.5.20

(591) Vàng đồng, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VNPLUS (VN)

Số 9, ngõ 21, phố Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-40430**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.1.16; 2.1.12; 1.15.24; A3.9.24

(591) Vàng, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI TRÍ THIÊN VŨ (VN)

A1-30 đường 6-D6 khu biệt thự Sài Gòn Pearl, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; cá cơm; trứng cá muối; cá đã lạng xương; thân cá đã bỏ xương.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-40431**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.5; 8.5.1; 26.4.1; 26.4.7

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHỤNG PHI (VN)

1222 Trường Sa, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng-tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40432**

(540)



Cơm Sườn Chiên Giòn

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.5; 8.5.1; 26.4.1

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
PHỤNG PHI (VN)

1222 Trường Sa, phường 14, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng-tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;
dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40433**

(540)



Cơm Sườn Chiên Giòn

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.5; 8.5.1; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
PHỤNG PHI (VN)

1222 Trường Sa, phường 14, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng-tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;
dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40434**

(540)



Cơm Sườn Chiên Giòn

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.5; 8.5.1; 26.4.1

(591) Vàng, nâu, xanh da trời nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
PHỤNG PHI (VN)

1222 Trường Sa, phường 14, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng-tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;
dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40435**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VMI (VN)
6/8 QL 1A, KP. Bình Đường 2, phường
An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 12: Khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

(210) **4-2018-40436**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.9.21; 5.9.15

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) LÊ MINH THUẬN (VN)

320 Nguyễn Văn Khối, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-40437**

(540)

THIÊN LỘC

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) BÙI ĐỨC BÌNH (VN)

Số nhà 283, đường Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Chè (trà) búp, chè tuyết.

(210) **4-2018-40438**

(540)

MẬT ONG BẠC HÀ
NGỌC ANH HOÀNG

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HOÀNG NGỌC ANH (VN)

Thôn xóm Hồ, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Mật ong.

(210) **4-2018-40439**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.11; A2.1.23; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ MỚI (VN)

309 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Sản phẩm nước gạo (đồ uống trên cơ sở gạo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40440**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT BẢN (VN)

NAWAKI

Nhà 83 lô D6 khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-40441**

(220) 19.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 4.5.5; 4.5.4; 21.1.25; A2.5.23

(731) NGUYỄN THỊ SANG (VN)

171/96 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải thông thường, không thuộc loại khẩu trang y tế.

(210) **4-2018-40442**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP EUP (VN)

JAPANI

Phòng 403, tòa nhà số 01 ngõ 120 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, khoá đào tạo từ xa, dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

(210) **4-2018-40444**

(220) 19.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MEDI HEALTH (VN)

Mediher

479/45A/3 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40445**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng, vàng đồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAIFOOD
VIỆT NAM (VN)

143/22 Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng
Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; đường,
mật ong, mật đường.

(210) **4-2018-40446**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; A26.11.8

(591) Trắng, đen, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMED VIỆT
NAM (VN)

Số 4 phố Lê Văn Linh, phường Hàng
Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-40447**

(540)

NGU' VIỆT

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
GIA KHANG (VN)

1516A Hồng Lạc, phường 10, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm cá.

(210) **4-2018-40448**

(540)

BEURER.VN

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH BEURER VIỆT
NAM (VN)

Số 164, phố Khâm Thiên, phường Khâm
Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40449**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DOCTOR HAIR

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
35/9 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40450**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TÙNG DOCTOR HAIR

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
35/9 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40451**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.3; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI RƯỢU QUANG THỌ (VN)

Nhà ông Thọ, thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu nếp trắng; rượu nếp cái hoa vàng; rượu ba kích; rượu đinh lăng; rượu chuối hột; rượu táo mèo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-40452**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, ghi, vàng, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN VĂN MỸ (VN)

Thôn Phú Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giấy, dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40453**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.4; 3.7.19; A26.11.12

(591) Xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN VĂN HOAN (VN)

Số 196 Quyết Thắng, phường Bình Hàn,
thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Bê tông (conetere).

(210) **4-2018-40454**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.13.25; 26.7.25

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC KIM LONG (VN)

11 L6, P503, Nguyễn Huệ, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

(210) **4-2018-40455**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.20; 3.7.16; 3.7.19; A3.7.24

(591) Đỏ đậm.

(731) ĐẶNG HOÀNG TRÂM ANH (VN)

51 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

(210) **4-2018-40456**

(540)

SOFIGET

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL
FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya
Tower 1, Dubai Media City, Dubai,
United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-40457**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) SHENZHEN YUN ZHONG FEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Breeno

207-2, Block B, Fu'an Science & Technology Mansion, No.13 Gaoxinnanyi Avenue, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy quét dấu vân tay; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận dạng cử chỉ; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy đọc để viết chính tả; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quét sinh trắc học; máy fax; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; dụng cụ đo; ãng ten; dụng cụ hàng hải; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại hình; điện thoại cầm tay; điện thoại thông minh; điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức, bàn phím dùng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh không dây; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; thiết bị giảng dạy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; thiết bị chiếu phim dương bản; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính viễn vọng; dây cáp USB; chip [mạch tích hợp]; bộ nãn điện; màn hình video; màn hình cảm ứng; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng; phim hoạt hình.

210) **4-2018-40458**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)


CARE

(591) Trắng, đỏ.


(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÌNH HUNG THÁI (VN)
287-289 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị để chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)


(210)	4-2018-40459	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	3.4.13; A3.4.24; A15.9.10
		(591)	Trắng, đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÌNH HUNG THÁI (VN) 287-289 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện.


(210)	4-2018-40460	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÌNH HUNG THÁI (VN) 287-289 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị để chiếu sáng.

(210)	4-2018-40461	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÌNH HUNG THÁI (VN) 287-289 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện.

(210)	4-2018-40462	(220)	19.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(731)	PHAN THÀNH (VN) Thị trấn ĩ Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử bán hàng, dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử, bán lẻ, bán buôn các sản phẩm theo đơn đặt hàng qua internet, truyền hình, điện thoại, bưu điện, các sản phẩm cụ thể là: mua bán cá, tôm, mực, cua, ốc, thịt động vật, thịt gia cầm, thịt thú rừng nuôi (thực phẩm chưa chế biến, thực phẩm đã chế biến, thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

phẩm tươi, thực phẩm khô), lương thực, sản phẩm nông sản, hải sản, rau củ quả, gia vị, bánh kẹo, thực phẩm ăn liền, sữa, các loại đồ uống; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40463**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) MẠCH ĐƯỜNG (VN)

51 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40464**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.3.20

(731) HỘ KINH DOANH VÂN ANH (VN)

1110, Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh, chăm sóc sức khỏe da mặt (dịch vụ spa).

(210) **4-2018-40465**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lơ.

(731) LÊ TRUNG THÀNH (VN)

Số 7 Hoa Lan, phường 2, Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, cacao, chất thay thế cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các loại chế phẩm khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40466**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Prédia

SPA et MER
BLANC CONFORT

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)

6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; xà
phòng; nước hoa; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40467**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.16; A7.5.8; A20.1.5

(591) Xanh tím, trắng, đỏ.

(731) BÙI QUANG TUYỀN (VN)

Số nhà 30 đường Chu Văn An, thị trấn
Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh
Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-40468**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH QUANG VIỆT
(VN)

Ô 2, lô 5, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn
Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi;
vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-40469**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.5.1

(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIM NGÂN (VN)

P2102, tòa nhà dầu khí, số 7 đường
Quang Trung, phường Quang Trung,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, điều trị gót chân bị nứt nẻ (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2018-40471**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.5.1

(591) Nâu đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOLEAD (VN)



Số 71, đường Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính.

(210) **4-2018-40472**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương, trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) LÊ THỊ LINH CHI (VN)



60 ngách 155/116 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy rửa bát, bếp từ, hút mùi, lò nướng, lò vi sóng, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lọc không khí, quạt, máy ép hoa quả, nồi chiên điện, nồi, chảo, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng hữu cơ (organic), sữa bột, dầu gội, dầu xả, ủ tóc, kem đánh răng.

(210) **4-2018-40474**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.9; 26.4.2; 24.13.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, cam, đen.


(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP N&T (VN)





91C/25 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Lưới bằng kim loại; lưới thép; thép góc; dây thép gai; dây thép; ống thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40476** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGUYỄN NAM (VN)
Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc để chăm sóc da dạng dung dịch; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc để chăm sóc da dạng gel.
-

- (210) **4-2018-40477** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGUYỄN NAM (VN)
Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch thảo dược dưỡng da (cho mục đích y tế); gel thảo dược dưỡng da (cho mục đích y tế); thảo dược (cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-40478** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGUYỄN NAM (VN)
Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán các sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc để chăm sóc da dạng dung dịch, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc để chăm sóc da dạng gel, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dung dịch thảo dược dưỡng da (cho mục đích y tế), gel thảo dược dưỡng da (cho mục đích y tế), thảo dược (cho mục đích y tế).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40479**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
NGUYỄN NAM (VN)

Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người.

(210) **4-2018-40481**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.3.16; 2.3.10; 2.3.30

(591) Đen, đỏ, xám.

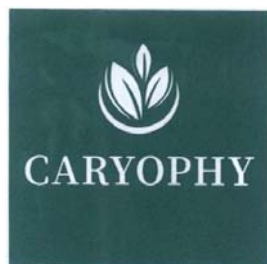
(731) HỘ KINH DOANH PHƯỜNG TRINH
(VN)

35/6 Nguyễn Văn Sáng, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Váy, đầm, quần áo.

(210) **4-2018-40482**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG THIÊN CHUÔNG
(VN)

Ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40483**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN POWERS
(VN)

P17, đường 3A, khu dân cư Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến.

(210) **4-2018-40484**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) WEWORK COMPANIES INC. (US)

115 West 18th Street New York New York 10011 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CREATOR

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển lễ trao giải ghi nhận các thành tựu và sự xuất sắc; chương trình giải trí trực tiếp, bao gồm việc trình bày các khái niệm kinh doanh.

(210) **4-2018-40485**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 1.15.15; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN

XUẤT MAI TRẦN GIA (VN)

2A/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

The logo for HerbOils features a stylized leaf icon to the left of the brand name "HerbOils" in a serif font.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và tinh dầu.

Nhóm 29: Bơ ca cao, dầu thực vật, bơ thực vật, dầu hoa hương dương cho thực phẩm, dầu dừa cho thực phẩm.

(210) **4-2018-40487**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) NUC ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

280, Nowon-ro, Buk-gu, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

GALAXY

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây và rau củ, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây và rau củ, chạy điện, không dùng cho mục đích gia dụng; máy nhào bột; máy xay cà phê (trừ loại vận hành bằng tay và loại dùng cho mục đích gia dụng); máy chế biến thức ăn dùng điện, không dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện, không dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy xay cà phê, dùng điện; máy làm mì sợi, chạy điện; máy chiết xuất cà phê, chạy điện; máy đóng gói thực phẩm hút chân không; máy đóng bao chân không; máy ép thực phẩm tốc độ chậm, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn thực phẩm, chạy điện, dùng cho mục đích gia đình; máy ép trái cây dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn khuấy, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy nén rau củ [máy móc], chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40488**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) KURON CORPORATION LIMITED (TH)

193, 195, 197 Krungthepkrita Road.,
Thapchang, Sapansoong, Bangkok
10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để dập xù tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc, dụng cụ cầm tay để ép thẳng tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Máy sấy tóc.

Nhóm 21: Bàn chải tóc; bàn chải tóc được làm nóng bằng điện.

(210) **4-2018-40489**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.3.11; 7.1.24; 26.4.9; A25.7.3;
A25.7.4

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỆT LONG (VN)

Lô BG 26a, đường số 3, khu chế xuất
Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

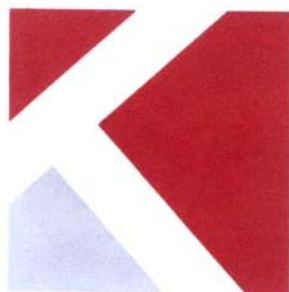
(511) Nhóm 27: Giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường.

(210) **4-2018-40490**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.7.25; 26.4.11

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC
TẾ TRI THỨC (VN)

Tầng 6, tháp A, tòa nhà Sky City, 88
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội


(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các khoa đào tạo; tư vấn du học; chương trình đào tạo liên kết nhà trường và doanh nghiệp; chương trình đào tạo liên thông đại học; chương trình đào tạo liên kết nước ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

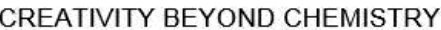
- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-40491 | (220) 19.11.2018 |
| (540) | (441) 25.01.2019 |
|  | (531) A14.1.15; 14.1.13; 26.13.25; 26.4.7 |
| | (591) Xanh dương, trắng, đỏ. |
| | (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ SỐ BÁCH KHOA (VN)
Số 56 phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình |
| | (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.) |

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây cáp mạng; dây cáp camera; dây cáp điện thoại; ống bọc nối cho dây cáp điện.

- | | |
|--|---|
| (210) 4-2018-40493 | (220) 19.11.2018 |
| (540) | (441) 25.01.2019 |
|  | (531) 6.1.2; 26.1.2; 7.15.1; 7.15.22 |
| | (591) Xanh dương, trắng, xám. |
| | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIÊU XÂY DỰNG KHÔNG NUNG XUÂN LĨNH (VN)
Thôn 2, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh |
| | (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.) |

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

Nhóm 35: Mua bán gạch không nung.

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-40494 | (220) 19.11.2018 |
| (540) | (441) 25.01.2019 |
|  | (731) CONNELL BROS. CO. LLC (US)
345 California Street, 27th Floor, San Francisco California 94104 USA |
| | (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) |

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý chuỗi cung ứng [quản lý kinh doanh]; dịch vụ phân phối trong lĩnh vực vật tư và hóa chất công nghiệp, kỹ thuật, dầu khí, nông nghiệp và làm vườn (bao gồm sơn, mực, chất dẻo, cao su, dầu nhờn, sơn phủ, chất dính, chất gắn kín, chất phụ gia cho dung dịch khoan tổng hợp và dung dịch khoan gốc nước để chống hao chất lỏng, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất phụ gia xi măng, chất nhũ hóa, cân, chất chống ăn mòn, chất phân tán, chất khử bọt và chất khử nhũ tương dùng trong lĩnh vực dầu khí, hỗn hợp enzym, hóa chất công nghiệp, hóa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

chất dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong làm vườn, chất chống thấm nước, phụ gia chống thấm nước, vật liệu lát sàn công nghiệp, đồ gốm, nhựa, men tráng cho đồ thủy tinh, hóa chất chuyên dùng trong ngói lợp và cây trồng, hóa chất chống thấm cho xi măng), thực phẩm và hàng tiêu dùng (bao gồm sữa đặc đóng hộp, đồ uống, đồ gia vị, trái cây, bột mỳ, thực phẩm chức năng, chất phụ gia thực phẩm mang lại vị chua cho thực phẩm, thuốc kháng vi sinh có nguồn gốc tự nhiên, enzym, chất xơ, hương liệu, chất keo thực phẩm, tinh bột biến tính, chất tạo màu tự nhiên, hỗn hợp vitamin, chiết xuất từ nhựa cây có dầu, có vị cay dùng trong thực phẩm, gia vị, chất và hóa chất chuyên dụng để chăm sóc da, tóc, răng miệng, giặt là và làm sạch cho nhà bếp, phòng tắm, chất làm mềm, chất hoạt động bề mặt, chất phụ gia làm thay đổi tính lưu biến của chất lỏng, chất chiết xuất từ thực vật cho mục đích chăm sóc da, hoạt chất cho mục đích y tế, bột để sơn, vẽ và chất nhuộm, khoáng chất hữu cơ và vô cơ, vitamin, chất chiết xuất từ thảo dược cho mục đích y tế, chất độn, chất bổ sung dinh dưỡng, dung môi, chất kết dính, hệ thống sơn phủ (gồm lớp phủ [sơn], lớp phủ [vật liệu xây dựng]), tá dược dùng để đắp, bộ giảm xóc (bộ phận của phương tiện giao thông).

(210) **4-2018-40495**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; 3.7.17; 1.15.5; A3.7.24

(591) Vàng, vàng đồng, xanh navy.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)



Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40498**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM
HẢI HOÀNG (VN)

1F/13A, khu phố Bình Đáng, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua và bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40499**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 3.1.6; 3.13.1; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) TRẦN MỸ NGA (VN)

575/6/13 KP2, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn khô; thịt bò khô; thịt gà khô; hạt đã được bảo quản; trái cây sấy khô; mứt quả ươm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; mật ong; kem lạnh.

(210) **4-2018-40500**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng, trắng, da cam

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI SPT (VN)

18/10 Đô Đốc Long, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40504**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A1.3.7; A5.3.15; 5.5.19

(591) Vàng, hồng, trắng, xám, cam, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHƯỚC HÙNG (VN)

11 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang thiết bị bảo hộ lao động: nón, ủng, vớ, dây dù, giày thể thao, giày bata, bao tay, quần áo bảo hộ, khẩu trang, tất (vớ), găng tay các loại.

(210) **4-2018-40505**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A1.3.7; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, hồng, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh đen, hồng nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHƯỚC HÙNG (VN)

11 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang thiết bị bảo hộ lao động: nón, ủng, vớ, dây dù, giày thể thao, giày bata, bao tay, quần áo bảo hộ, khẩu trang, tất (vớ), găng tay các loại.

(210) **4-2018-40508**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.4.4; A3.4.24

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OXALIS HOLIDAY (VN)

Thôn Chày, xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn; và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40509**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731)

CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-40510**

(540)

FJN

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-40511**

(540)

KURODA GS-SmartTouch

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

KURODA PRECISION INDUSTRIES
LTD. (JP)

580-16, Horikawa-Cho, Saiwai-Ku,
Kawasaki-Shi, Kangawa-Ken, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính dùng cho việc sản xuất có máy vi tính hỗ trợ (CAM) sử dụng trong ngành công nghiệp máy công cụ; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn.

(210) **4-2018-40515**

(540)

NAM TIẾN

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TIẾN
(VN)

Khu 22, xã Hoàng Xá, huyện Thanh
Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh); tấm lợp bằng thép mạ các hợp kim khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40516**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.3.8; A2.3.16; A1.1.10; 21.3.1; 26.4.2; 26.4.7

(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)

645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần áo dệt kim, tất, đồ đi chân cho vận động viên, đồ đi chân thường ngày, đồ đi chân cho trẻ em, đồ đi chân thể thao, giày, giày cao cổ, giày chơi bóng rổ, giày thi đấu bóng rổ, áo chui đầu ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo chui đầu ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay chui đầu thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len co chui có tay đan hoặc dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui đầu có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), nơ bướm cài eo, cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao và áo cho môn thể thao bắn súng và hoạt động thể chất, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sơ đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh (bikini), bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo (tankini), quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt (đồ đội đầu), mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, mũ có kiểu dáng khác thường gây cười, mũ lưỡi trai và mũ lưỡi trai không có chóp có gắn tóc giả (đồ đội đầu).

(210) **4-2018-40518**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.11; 24.15.21

(731) LANXI HEMEI PACKING MATERIAL CO., LTD. (CN)

Building 1, Zhengmache Village, Chixi Sub-District, Lanxi City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ trục chống ma sát cho máy; bộ truyền động cho máy móc; trục cho máy; ổ bi; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; vòng bi cho ổ trục; thiết bị cuộn cơ khí; ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ bi tự bôi trơn; bạc đạn đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40520**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GOELST

(731) TRẦN THỊ THANH (VN)

Đội 6, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 20: Màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất]; móc rèm; thanh ray cho rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt.

(210) **4-2018-40522**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FORDER

(531) 18.2.1; 26.11.3

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)

44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; vỏ máy vi tính; nguồn máy vi tính; loa máy vi tính; tai nghe.

(210) **4-2018-40523**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

F

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.11.3

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)

44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; vỏ máy vi tính; nguồn máy vi tính; loa máy vi tính; tai nghe.

(210) **4-2018-40524**

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

FORDER

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)

44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; vỏ máy vi tính; nguồn máy vi tính; loa máy vi tính; tai nghe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40525**

(540)

Shafei Te

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) DUỠNG QUỐC ĐỈNH (VN)

K22-03 chung cư Happy Valley, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc răng miệng (bàn chải đánh răng, kem đánh răng, nước súc miệng, chỉ tơ nha khoa, vật dùng để cạo lưỡi), dụng cụ vệ sinh nhà cửa (cây lau nhà, xô vắt nước cây lau nhà, giẻ lau nhà, chổi), chế phẩm tẩy vết bẩn, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, xà phòng khử trùng/tẩy uế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng (spa).

(210) **4-2018-40526**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KIẾN ĐẠT (VN)

162 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe các loại, ổ bi (vòng bi, bạc đạn), bộ chế hoà khí, xích dẫn động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất, stato (bộ phận của máy), bánh đà của máy, dầu nhớt, bình ắc quy (bình tích trữ điện).

(210) **4-2018-40527**

(540)

Narita

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KIẾN ĐẠT (VN)

162 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Ổ bi (vòng bi, bạc đạn); bộ chế hòa khí; xích dẫn động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; stato (bộ phận của máy); bánh đà của máy.

(210) **4-2018-40528**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; 26.2.7; 26.4.1

(591) Xanh ngọc, nâu, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CẦU VỒNG (VN)

178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

(210) **4-2018-40529**

(540)

Dunice

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường; xi măng; bột bả trát tường; gạch ngói nung; đá ốp lát.

(210) **4-2018-40530**

(540)

ALLIS

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ARES
TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)


20-22 đường số 06, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)


(511) Nhóm 09: Bộ lưu điện; bộ đảo điện (kích điện); bộ chuyển đổi điện; tủ mạng (tủ rack) trong hệ thống máy chủ (Data Center); bình ắc quy; bộ sạc bình ắc quy; thiết bị đo; tủ phân phối điện; thiết bị điều khiển từ xa cửa cuốn; khóa điện tử; khóa dạng thẻ được mã hóa; bộ điều biến (mordem); dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; máy biến tần.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40531** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) VESSI FOOTWEAR LTD. (CA)
6449 Larch Street Vancouver Canada
V6M 4E8
VESSI FOOTWEAR (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (511) Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là: giày, giày cao cổ; đồ đi chân cho vận động viên; đồ đi
chân thường; quần áo, cụ thể là quần áo cho vận động viên; tất.
-

- (210) **4-2018-40532** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.1; A26.3.5
(731) VESSI FOOTWEAR LTD. (CA)
6449 Larch Street Vancouver Canada
V6M 4E8
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (511) Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là: giày, giày cao cổ; đồ đi chân cho vận động viên; đồ đi
chân thường; quần áo, cụ thể là quần áo cho vận động viên; tất.
-

- (210) **4-2018-40533** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.3.5; 26.3.1
(731) VESSI FOOTWEAR LTD. (CA)
6449 Larch Street Vancouver Canada
V6M 4E8
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (511) Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là: giày, giày cao cổ; đồ đi chân cho vận động viên; đồ đi
chân thường; quần áo, cụ thể là quần áo cho vận động viên; tất.
-

- (210) **4-2018-40534** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 8.5.1; A8.5.4; 2.9.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-
SCIENCE (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê
Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-40535**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; A8.5.4; 8.5.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN NUTRI-SCIENCE (VN)

Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; thịt đã được bảo quản.

(210) **4-2018-40536**

(540)

DAISAM

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG XUÂN HÀ (VN)

Số 183A, tổ 29, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-40537**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC KÍNH XÂY DỰNG VIỆT TUỜNG (VN)

Số 227 khu C, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa kính.

Nhóm 20: Tủ kính; kệ kính; đồ đạc bằng kính và kim loại: bàn, ghế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40538**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ROWENA (VN)

166 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Ống hút để uống.

(210) **4-2018-40539**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.13.1; 5.3.20

(591) Cam, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ PHƯƠNG ĐẠI PHÁT (VN)

Số 296/2, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông sản, thực phẩm, vải, giày, dép, rượu, bia.

(210) **4-2018-40540**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, tím, hồng, xanh da trời, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHỰA THỊNH HÙNG PHÁT (VN)

Số 514/16, KP3, ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40541** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.2; 24.7.1; A24.7.23
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM TRANG ANH (VN)
Số 17, tổ 10, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV
KIM TRANG ANH

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị lắp đặt trong xây dựng, bồn chứa bằng kim loại, kết cấu nhà xưởng bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa máy móc, thiết bị; hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện.

- (210) **4-2018-40542** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁNH NGÂN (VN)
Số 99 đường Trần Phú, tổ 96, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

VINGO

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ.

- (210) **4-2018-40543** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁNH NGÂN (VN)
Số 99 đường Trần Phú, tổ 96, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

VIGO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ.

(210) **4-2018-40544**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)**

Ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước nha đam.

(210) **4-2018-40545**

(540)

HEESUNG

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT PHƯƠNG ĐÔNG (VN)**

Số 69, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; gỗ dán; tấm gỗ lát; vật liệu lát bằng gỗ.

(210) **4-2018-40547**

(540)

HECA CENTER

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SỨC KHỎE HECA (VN)**

Số 88, đường số 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn về dược phẩm và thực phẩm bổ dưỡng cho sức khỏe; dịch vụ cho thuê trang thiết bị y tế; dịch vụ phục hồi sức khỏe; nhà điều dưỡng; dịch vụ khám và chữa bệnh (dịch vụ y tế).

(210) **4-2018-40548**

(540)

HECA

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SỨC KHỎE HECA (VN)**

Số 88, đường số 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ được cung cấp bởi hoặc cho bệnh viện trong các lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu: tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; mua bán thiết bị y tế bao gồm: máy gia tốc dùng để chẩn đoán sớm, theo dõi, đánh giá kết quả điều trị và kiểm soát tái phát các bệnh lý về tim mạch và ung thư, máy chụp mạch, máy chụp cắt lớp điện toán, máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp cắt lớp y khoa đa năng, máy siêu âm 4 chiều, máy xạ phẫu dùng để điều trị ung thư, thiết bị xét nghiệm định danh vi khuẩn, máy phân tích gen, thiết bị nội soi chẩn đoán chống tiêu hóa, máy bơm đối xung động mạch chủ, máy tán sỏi ngoài cơ thể, máy siêu âm dùng để tán thủy tinh thể, máy laze điều trị quang đông võng mạc, máy điện châm, máy đo huyết áp, máy massage (mát-xa), ghế massage (mát-xa), nệm massage (mát-xa), máy chạy bộ (dùng tập thể dục), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn về dược phẩm và thực phẩm bổ dưỡng cho sức khỏe; dịch vụ cho thuê trang thiết bị y tế; dịch vụ phục hồi sức khỏe; nhà điều dưỡng; dịch vụ khám và chữa bệnh (dịch vụ y tế).

(210) **4-2018-40549**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 25.7.25; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PLUS MEDIA (VN)

62/1D Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Xơ mướp (dụng cụ lau chùi); giẻ lau chùi; bàn chải cọ rửa chén bát; chai nhựa; thùng nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm.

(210) **4-2018-40550**

(540)

Lufatools

(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PLUS MEDIA (VN)

62/1D Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giàn phơi đồ giặt, móc phơi quần áo, thùng rác, thùng rác có sẵn túi nhựa (dạng rút) để thay liên tục, thùng rác đựng túi nhựa dẻo (dạng rút) để thay liên tục, xẻng hốt rác, kẹp để giữ quần áo, khăn lau đồ đạc, xơ mướp (dùng để tắm), bàn chải cọ rửa chén bát, vải lau chùi, bàn cạo để làm sạch, bộ vệ sinh để trong phòng, giá giữ giấy vệ sinh, bồn tắm bằng nhựa cho trẻ em, bồn tắm cho trẻ sơ sinh có thể di chuyển được, thùng đựng chất thải thực phẩm, chai nhựa, thùng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, can nhựa, xô nhựa, chậu nhựa, nồi, chén, đĩa (đĩa đựng thực phẩm), đĩa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40551**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.5.25; 15.7.1; 1.15.23; 24.17.15

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KING WINDOW
(VN)

290 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; tay nắm cửa bằng kim loại.

(210) **4-2018-40552**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; 1.15.23; 25.5.25; 24.17.15

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KING WINDOW
(VN)

290 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; tay nắm cửa bằng kim loại.

(210) **4-2018-40553**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; 1.15.23; 25.5.25; 24.17.15;
24.17.21


(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KING WINDOW
(VN)


290 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; tay nắm cửa bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40554** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 15.7.1; 1.15.23; 25.5.25; 24.17.15
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KING WINDOW (VN)
290 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; tay nắm cửa bằng kim loại.
-

- (210) **4-2018-40555** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **Kiến tạo tương lai xanh** (731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VSMART (VN)
14/12 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Bán buôn; thiết bị điện thông minh, thiết bị an ninh, kiểm soát, thiết bị điện, điện tử.
-

- (210) **4-2018-40556** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.3.1; A26.3.5
(591) Xanh lá non, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VSMART (VN)
14/12 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Bán buôn; thiết bị điện thông minh, thiết bị an ninh, kiểm soát, thiết bị điện, điện tử.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn.

- (210) **4-2018-40557** (220) 19.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **Building a green future** (731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VSMART (VN)
14/12 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn; thiết bị điện thông minh, thiết bị an ninh, kiểm soát, thiết bị điện, điện tử.

(210) **4-2018-40558**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.22; 2.3.22; 26.1.1; 15.7.1; A2.1.16;
24.17.15; 24.17.21; A24.7.23

(591) Vàng, xanh dương, đỏ đô, trắng, đen.

(731) BÙI PHI HÙNG (VN)

65/16 Nguyễn Văn Giai, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; đá quý phong thủy; đá bán quý phong thủy; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý (vật phẩm phong thủy); đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đá phong thủy, trang sức phong thủy, vật phẩm phong thủy, tranh ảnh phong thủy, tượng phong thủy, vật khí phong thủy, bùa hộ mệnh (đồ trang sức), đá quý phong thủy, đá bán quý phong thủy, hương, nhang, nến, bình cắm hoa, lư hương, đồ thờ cúng, tiền xu, hồ lô, vòng tay, vòng đeo cổ, nữ trang, đồng hồ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sản bất động sản, cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy; giáo dục tôn giáo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh.

(210) **4-2018-40559**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CƠ SỞ
TRIỆU THỊ (VN)

Số 340, Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bột dùng cho thực phẩm; tinh gạo; bột năng; bột mì; bột sắn (khoai mì); bột gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40560**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 24.9.1

(591) Xanh lá cây, xanh đậm, đồng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
YẾN ĐĂNG (VN)

Số 494 ấp Tân Quới, xã Tân Hiệp A,
huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn
(LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nông sản như: lúa, gạo, cà phê.

(210) **4-2018-40561**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1; A6.19.9;
15.1.22; 18.1.14; A18.1.15

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây
nhạt, xanh pha vàng, nâu, nâu nhạt, đen,
trắng, trắng đục.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HUNG
PHÚ (VN)

Ấp Cà Trốt, xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh
Hưng, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 35: Mua bán gạo, gạo nếp, lúa, lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-40563**

(540)

MASCOT YOUTV



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.5.3; A2.3.23; A2.5.23; 21.1.25

(591) Tím, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG SÓNG MỚI (VN)

62 Trần Quang Khải, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bút (dùng cho văn phòng và học sinh); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; đồ dùng dùng cho gia đình; dụng cụ dùng trong nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (không bao gồm dao, đĩa và thìa); đồ dùng nhà bếp không dùng điện; bộ tách trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc quảng bá cho bên nhận nhượng quyền kinh doanh; cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; môi giới nhượng quyền thương mại.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio, phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2018-40564**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Xanh đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TRUYỀN THÔNG (VN)

62 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 41: Dịch vụ nhà hát; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; sản xuất, dàn dựng chương trình truyền hình và phát thanh; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng băng hình, băng video; ghi (thu) băng video, ghi băng hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; giải trí trên truyền hình; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-40565**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 24.9.1; 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13

(591) Nâu đen, cam, trắng.

(731) PHẠM VŨ THẮNG (VN)

494/9A Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Cá ngừ ngâm dầu đóng lon.

(210) **4-2018-40566**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẮC ĐẸP VÀNG (VN)



86 Cụ xá Nguyễn Văn Trỗi, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, son môi.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-40570**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 9.7.1

(731) VÕ HÀ CHÂU NHI (VN)



108/21 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2018-40573**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.1.5; A5.1.16; 2.7.23

(591) Đỏ, hồng, xanh, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỊNH PHÁT LỢI (VN)



148, khu dân cư 586, đường Bùi Quang Trinh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40574**

(540)

SAJI

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHỰA KỸ THUẬT SAKURA (VN)
Số 23, đường 12, khu phố 1, phường
Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

(210) **4-2018-40575**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.5.1; A1.1.2; 1.1.14; 26.11.3

(591) Xanh nước biển đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DU LỊCH NGÔI SAO ĐỎ (VN)
Số 5 ngách 40/34 ngõ 40 Tô Vĩnh Diện,
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay.

(210) **4-2018-40576**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY PHÁT TRIỂN KINH TẾ
DUYÊN HẢI (COPIDEC) (VN)
177 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Da cá rán; thịt đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; rau, củ, quả đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-40577**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SƠN MINH PHÚC (VN)
151/2 Phạm Tú, phường Khuê Trung,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn chống rỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn mài; sơn phủ; chất pha loãng cho sơn.

(210) **4-2018-40578**

(220) 20.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A17.2.2; 24.1.1; A1.1.10; 5.7.3

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ - VỆ SỸ NHẬT HOÀNG (VN)

Số 38 đường Tôn Thất Thuyết, khối 16, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ.

(210) **4-2018-40579**

(220) 20.11.2018

(540)

Bảo vệ - Vệ sỹ Nhật Hoàng

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ - VỆ SỸ NHẬT HOÀNG (VN)

Số 38 đường Tôn Thất Thuyết, khối 16, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ, vệ sỹ.

(210) **4-2018-40580**

(220) 20.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP XUÂN SINH MI MAS (VN)

Xóm Thượng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40581**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.15; A5.7.22; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAM SÀNH
HÀM YÊN (VN)

Km 52, thôn 1, Minh Phú, xã Yên Phú,
huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu cam (mỹ phẩm); xà phòng cam.

Nhóm 33: Rượu cam.

(210) **4-2018-40582**

(540)

SITOK

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

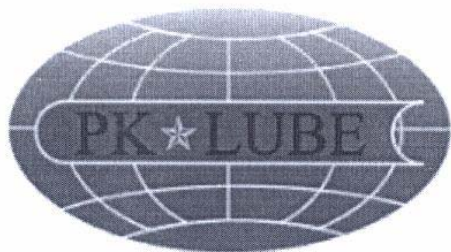
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN
VIPECO (VN)

Lô D5, đường số 2, KCN Tân Đô, xã
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long
An

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn, dầu nhờn; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp; dung dịch để cắt.

(210) **4-2018-40583**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; A1.1.10

(591) Đen, trắng, xám.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN
VIPECO (VN)


Lô D5, đường số 2, KCN Tân Đô, xã
Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long
An


(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn, dầu nhờn; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp; dung dịch để cắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40584** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.13.1; 26.2.3; 26.2.1; 26.1.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, cam, đỏ.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETMAP (VN)
136 Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.
-

- (210) **4-2018-40585** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)
Ô B02, lô D13, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây dẫn điện; cáp điện; tụ điện; bộ ngắt mạch điện.
- Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn pin đội đầu; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED].
-

- (210) **4-2018-40586** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)
Ô B02, lô D13, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây dẫn điện; cáp điện; tụ điện; bộ ngắt mạch điện.
- Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn pin đội đầu; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED].
-

- (210) **4-2018-40587** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)
Ô B02, lô D13, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây dẫn điện; cáp điện; tụ điện; bộ ngắt mạch điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn pin đội đầu; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(210) **4-2018-40588**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OMILED

(731) NGUYỄN THỊ HÒA (VN)

Ô B02, lô D13, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây dẫn điện; cáp điện; tụ điện; bộ ngắt mạch điện.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn pin đội đầu; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(210) **4-2018-40589**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh.

(731) LÊ THỊ KIM DUNG (VN)

Số nhà 101, tổ 19, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gạo; bột sắn và bột cọ.

(210) **4-2018-40590**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.11.3; A26.11.7; A25.7.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)

Số 12 Trần Kim Xuyến, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; chảo chiên không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; chảo để rán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40591**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN



BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)

Số 12 Trần Kim Xuyên, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo rán không dùng điện; chảo chiên không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; chảo để rán.

(210) **4-2018-40593**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh da trời, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG



MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ TRUNG SƠN (VN)

Số 945 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuông báo cháy; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị phòng cháy chữa cháy; xe chữa cháy; miệng ống vòi rồng chữa cháy; bơm chữa cháy; dây điện; dây cáp điện; camera.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: chuông báo cháy, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, xe chữa cháy, miệng ống vòi rồng chữa cháy, bơm chữa cháy, dây điện, dây cáp điện, camera.

(210) **4-2018-40594**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; A26.11.9

(591) Ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH



VỤ KỸ THUẬT HÀ QUẢNG (VN)

Số 26, ngách 7, ngõ 155, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: quần áo, giày, dép, mũ, đai quần, khăn quàng cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(210) **4-2018-40595**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A25.7.8; 26.4.2;
A25.7.2; A25.7.4

(731) CÔNG TY TNHH XUÔNG CÀ PHÊ
(VN)

Số 03, đường Trần Minh Trí, KP 3,
phường Thanh Bình, thành phố Biên
Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-40596**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 25.12.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH & ÁNH SÁNG
NGUỒN ÁNH SÁNG (VN)

Khu Đất Mới, thôn Kim Thiều, xã
Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn trần; đèn chùm; bóng đèn điện;
đèn ốp tường.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu đèn trang trí, đèn led [thiết bị chiếu sáng], đèn trần,
đèn chùm, bóng đèn điện, đèn ốp tường.

(210) **4-2018-40597**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PHẠM THANH QUANG (VN)

Thôn Đắc Chúng Nam, xã Quốc Tuấn,
huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví bỏ túi; ví cầm tay.

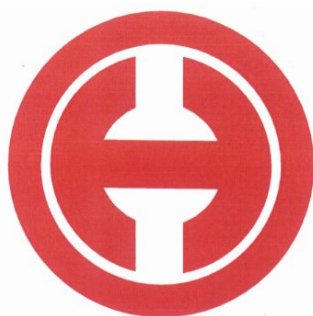
Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, mũ (nón), ví tiền, ví bỏ túi, ví cầm tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40599**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A11.1.11

(591) Đỏ, trắng.

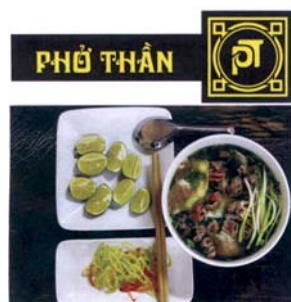
(731) CÔNG TY TNHH MARUHA
CHEMICAL VIỆT NAM (VN)

Số 56 VSIP II đường số 1, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ Đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa màu (hạt nhựa tổng hợp dạng bán thành phẩm); hạt nhựa nguyên sinh (hạt nhựa tổng hợp dạng bán thành phẩm).

(210) **4-2018-40600**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.1.1; 8.7.5; A11.3.7

(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, đen.

(731) HỘ KINH DOANH PHỞ THẦN (VN)

Số 16 ngõ 146A, đường Nguyễn Sỹ Sách, khối Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40601**

(540)

ANTO

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI FLY VIỆT NAM (VN)
Xóm Gốm, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40602**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.5; A5.3.13; A5.3.15; 26.5.2; 26.5.4

(731) LOVER HONEY CO., LTD. (TW)

No. 86, Chien-Kuo Road, Tu-Ku Township, You-Lin Hsien 633, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống có cà phê; giấm; giấm trái cây; giấm hương liệu, đường dùng cho thực phẩm; mật ong; sữa ong chúa; sáp ong; kẹo.

(210) **4-2018-40603**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LACXEL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ SON
BÌNH MINH (VN)

Thôn Hạ Thái, xã Duyên Thái, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

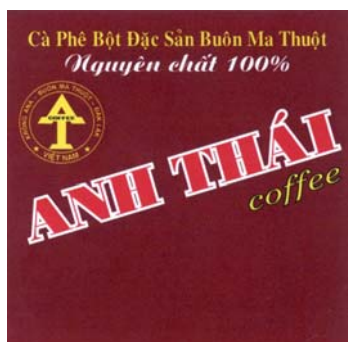
(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-40604**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN ANH (VN)

19 Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 1, thị
trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh
Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang; cà phê xay; cà phê sữa; cà phê uống liền; cà phê đã chế biến.

(210) **4-2018-40605**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ZORO

(731) NGUYỄN TÚ (VN)

Xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình
Thuận

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại không sử dụng điện; hàng ngũ kim.

Nhóm 09: Khóa điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40606**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA
KHOA MỸ ĐỨC (VN)
04 Núi Thành, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2018-40607**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A18.5.7; 26.1.1; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH TAM VƯƠNG
(VN)
Số 23 phố Giảng Võ, phường Cát Linh,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý vé máy bay, du lịch.

(210) **4-2018-40608**

(540)

THIÊN LỘC

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) BÙI ĐỨC BÌNH (VN)

Số nhà 283, đường Nguyễn Chế Nghĩa,
thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 35: Mua, bán: hương (nhang), nguyên liệu làm hương; mua, bán chè, thuốc lá, nến thơm, đèn dầu.

(210) **4-2018-40609**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh hồng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TATRA (VN)
206/16 TTH21, phường Tân Thới Hiệp,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 10: Túi chườm thảo dược, hỗ trợ giảm đau xương khớp; đệm sưởi nóng, dùng điện, cho mục đích y tế; tấm đệm (túi) ngăn ngừa cơn đau trên cơ thể bệnh nhân; thiết bị trị liệu bằng khí nóng.

(210) **4-2018-40611**



(540)

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A14.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(731) VIỆN TẾ BÀO GỐC (VN)

Tòa nhà B2-3, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi; đào tạo thực hành; giảng dạy; đào tạo lại nghề.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu mỹ phẩm; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học.

(210) **4-2018-40612**

HENG GUAN

(540)

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40613**

WOTION

(540)

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40614**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

ASTAGE

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cản câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cản câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40615**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

WALKING LIVING

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cản câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cản câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40616**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

BARFILON

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cản câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cản câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40617**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

YOLO

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cản câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cản câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40618**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KIZAKURA

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40619**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OGK

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-40620**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

UPJOHN

(731) PHARMACIA & UPJOHN COMPANY
LLC (US)

700 Portage Road, Kalamazoo, MI
49001, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe và y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng.

(210) **4-2018-40621**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

UPJOHN

(731) PHARMACIA & UPJOHN COMPANY
LLC (US)

700 Portage Road, Kalamazoo, MI
49001, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng cho chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng cho các hoạt động tình dục; thiết bị y tế dùng cho mắt.

(210) **4-2018-40622** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) PHARMACIA & UPJOHN COMPANY
LLC (US)
700 Portage Road, Kalamazoo, MI
49001, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

UPJOHN

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và chế phẩm có chứa thuốc, dùng cho người

(210) **4-2018-40623** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CM NHA
TRANG (VN)
33A Tô Hiến Thành, phường Tân Lập,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

HOTEL
LEMORE
MORE COMFORT

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-40624** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO
DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
QUỐC TẾ LANGMASTER (VN)
Số 27, phố Doãn Kế Thiện, phường Mai
Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

LANGMASTER

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40625**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) TRẦN THỊ TRANG (VN)

Số 6 đường Hải Thượng Lãn Ông,
phường Phúc Thành, thành phố Ninh
Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần, áo trẻ em bằng vải; quần, áo phụ nữ bằng vải.

(210) **4-2018-40627**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 1.15.23; 1.15.21

(591) Xanh dương nhạt, xám đen, trắng, đỏ.

(731) NGÔ THỊ NHIÊN (VN)

Thôn Hồng Nhất, xã Xuân Giang, huyện
Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

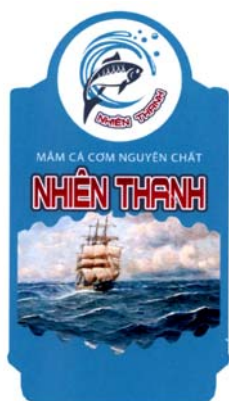
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

(210) **4-2018-40628**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.21; 3.9.1; 1.15.23; A18.3.5

(591) Xanh dương nhạt, xám đen, trắng, đỏ,
xám nâu, xanh da trời, vàng nhạt, nâu,
đen, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) NGÔ THỊ NHIÊN (VN)

Thôn Hồng Nhất, xã Xuân Giang, huyện
Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40629**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, trắng, vàng nâu, nâu.

(731) **HỘ KINH DOANH ĐẬU THỊ LAN (VN)**

Chợ Giang Đình, thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

(210) **4-2018-40630**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.9.24; 3.9.1; A5.3.13; A6.3.5

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, trắng, vàng nâu, nâu, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh non, hồng, đỏ, xám, xanh xám, vàng nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH ĐẬU THỊ LAN (VN)**

Chợ Giang Đình, thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

(210) **4-2018-40631**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương nhạt, trắng.

(731) **NGUYỄN MINH NGỌC (VN)**

Số 23 Hàng Chiếu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, quần áo may sẵn, thuốc dùng cho người, thực phẩm dùng cho người,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

thuốc giảm đau, thuốc gây mê, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm vitamin; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); quảng cáo.

(210) **4-2018-40634**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN MINH NGỌC (VN)

Số 23 Hàng Chiếu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, quần áo may sẵn, thuốc dùng cho người, thực phẩm dùng cho người, thuốc giảm đau, thuốc gây mê, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm vitamin; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); quảng cáo.

(210) **4-2018-40635**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 25.5.25

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BH BẢO AN (VN)

Số 24 ngách 132/24 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương.

(210) **4-2018-40636**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đỏ cam, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG FOX (VN)

82 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40637**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; A11.3.2; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OVERTIME (VN)

40 T1 Tôn Thất Thiệp, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ đồ uống.

(210) **4-2018-40638**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 8.7.11; 26.1.2; 26.15.15; 4.5.21

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH RANCHU (VN)

133/16 Nguyễn Đức Thuận, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim).

(210) **4-2018-40639**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 14.1.13; A14.1.15

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
ETERNITE (VN)

169 Trần Huy Liệu, phường 08, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng.

(210) **4-2018-40640**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.5.1; A3.6.11

(731) ĐỖ VĂN TRUNG (VN)

Số 89 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm đồ da: da thuộc, cặp xách, va li, túi, ví, ba lô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40641**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A14.7.20; A26.11.12; 26.11.3

(591) Vàng, xanh, tím, đỏ, đen.

(731) TRẦN NGỌC TÙNG (VN)

Tổ dân phố Lò Càng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc, gội đầu.

(210) **4-2018-40642**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.12; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.25

(731) UNIVERSAL TRIM SUPPLY CO., LTD. (TW)

No.63, Wu kung 5th Rd., Wu ku District, New taipei City 24890, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bàn đạp xe đạp; yên xe đạp; lưới tránh rách váy, áo dùng cho xe đạp; vỏ bọc cho ghế xe cộ; yên xe máy; ghế ngồi xe cộ; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; vỏ bọc yên xe máy; vỏ bọc yên cho xe đạp.

Nhóm 25: Giày cỏ thấp; mũi giày ống; giày ống thể thao; mũi cho đồ đi chân; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; gót giày; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân; giày thể thao; mũi giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng cáo trên đài phát thanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

(210) **4-2018-40643**

(540)

NGOCPHU

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)

139H4 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ kế toán; hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; điều tra thương mại; marketing.


Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; đại diện ngoài tổ tụng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ, vệ sĩ; hãng thám tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40644** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **NGOCPHULAW** (731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)
139H4 Lý Chính Thắng, phường 7, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ kế toán; hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; điều tra thương mại; marketing.
- Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn Sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ, vệ sĩ; hãng thám tử.
-

- (210) **4-2018-40645** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) **NPLAW** (731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)
139H4 Lý Chính Thắng, phường 7, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Bán đấu giá; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ kế toán; hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; điều tra thương mại; marketing.
- Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ, vệ sĩ; hãng thám tử.
-

- (210) **4-2018-40646** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VẬN TẢI DU LỊCH HOA TUẤN ANH
(VN)
Lô 21, đường Trần Bạch Đằng, phường
Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà
Nẵng
- (511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch.
-

- (210) **4-2018-40647** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 1.15.15; 1.5.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DUY PHONG (VN)
Số nhà 92 đường Phú Kiều, phường Phúc
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

(210) **4-2018-40648**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 3.7.17; A20.1.3

(731) CÔNG TY TNHH VITAM LAW-FIRM (VN)



Tầng 2 tòa nhà văn phòng Housing, số 17 ngõ 575 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng); tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

(210) **4-2018-40649**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; A19.11.13; A19.11.25

(591) Xám, đen, trắng.

(731) PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)



Số 8/2/3 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, đào tạo dạy nghề về chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da, chăm sóc tóc.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; xăm môi, xăm mắt; spa phục hồi sức khỏe; tắm hơi; nha khoa thẩm mỹ; bệnh viện, phòng khám.

(210) **4-2018-40650**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14; 2.9.4; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1102.PRO (VN)



Căn 2, tầng 11, khu A, chung cư Hoàng Anh Gia Lai, số 40 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 30: Chè (trà); các loại chè (trà) thảo dược không dùng trong mục đích y tế và các loại chè (trà) đã được pha chế; cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các loại chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu và các loại đồ uống có cồn (ngoại trừ bia).

(210) **4-2018-40651**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH 1102.PRO (VN)

**YANG SIN**
Sự cảm nhận giữa 2 làn da

Căn 2, tầng 11, khu A, chung cư Hoàng Anh Gia Lai, số 40 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 30: Chè (trà); các loại chè (trà) thảo dược không dùng trong mục đích y tế và các loại chè (trà) đã được pha chế; cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các loại chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu và các loại đồ uống có cồn (ngoại trừ bia).

(210) **4-2018-40652**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A25.3.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM - DUỐC LIỆU TRÍ NGHĨA (VN)

**TN**
PHARMA
TRÍ NGHĨA

15 đường số 4, khu dân cư Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-40653**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.8; A25.1.10

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)

27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, nấm linh chi tươi (chưa chế biến), nấm tươi chưa chế biến, sợi nấm để nhân giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-40654**

(540)

YURYJSC

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)

27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40655**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)

YURYJSC

27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm linh chi tươi (chưa chế biến); nấm tươi chưa chế biến; sợi nấm để nhân giống.

(210) **4-2018-40656**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)

YURYJSC

27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, nấm linh chi tươi (chưa chế biến), nấm tươi chưa chế biến, sợi nấm để nhân giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-40657**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)

YURYLTD

27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40658** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)
27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
YURYLTD (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 31: Nấm linh chi tươi (chưa chế biến); nấm tươi chưa chế biến; sợi nấm để nhân giống.
-

- (210) **4-2018-40659** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH YURY (VN)
27 đường Trường Sơn, khu B, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
YURYLTD (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, nấm linh chi tươi (chưa chế biến, nấm tươi chưa chế biến, sợi nấm để nhân giống; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.
-

- (210) **4-2018-40660** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP
THƯỜNG MẠI GIANG MINH (VN)
Số 564, tổ 32, đường Hoàng Văn Thụ,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
GAMABRAINS (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40661**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GAMACALCI

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP
THƯƠNG MẠI GIANG MINH (VN)
Số 564, tổ 32, đường Hoàng Văn Thụ,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40662**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

HATAVINA

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ HUNG
THỊNH (VN)

Xóm 12, xã Đông Hương, huyện Kim
Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất).

(210) **4-2018-40663**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



SHOCK

(531) 26.1.1; 3.7.17; A1.1.10; A17.1.2; 25.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)

Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210)	4-2018-40664	(220)	20.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
	BONDLEATHER	(731)	ĐỖ NGỌC ĐIỀU (VN) Xóm Ngõ Táo, thôn Xuân Lôi, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)


(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví da; cặp học sinh; túi du lịch; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo da; giày da; dép da; thắt lưng da (trang phục).


Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, ví da, cặp học sinh, túi du lịch, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; gia công da.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu; thiết kế thời trang theo đơn đặt hàng.

(210)	4-2018-40665	(220)	20.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SING GROUP (VN) Số 39 phố Lê Quang Đạo, tổ 1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

(210)	4-2018-40666	(220)	20.11.2018
(540)		(441)	25.01.2019
		(531)	A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8
		(591)	Vàng, màu xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN COSA ORTEGA (VN) 186 Huỳnh Thúc Kháng, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thực phẩm do nhà hàng thực hiện; kinh doanh khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40667**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH REDPOINT VIỆT NAM (VN)

REDPOINT

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán đồ nội thất như: sàn gỗ, tủ bếp, giường, tủ, bàn ghế; mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại (tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, kính); mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt: xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường và đường bộ; lắp đặt hệ thống điện; cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; giám sát thi công; lắp đặt thang máy, thang cuốn.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-40668**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.5.20; 1.15.15; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ FAU (VN)



Số 71, đường Hà Huy Giáp, tổ 24, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thịt.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-40669**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3

(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG ECO (VN)



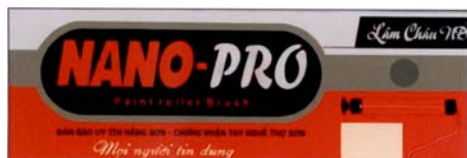
Số 264, tổ 24, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho động vật; động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40670**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; 25.5.2; 26.4.9; A20.1.9

(591) Trắng, ghi đậm, ghi nhạt, cam, đen.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT LÔ LĂN SƠN
TUỒNG LÂM TUẤN (VN)

49/212 đường Điện Biên, xóm 2 Tân An,
xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh
Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Chổi quét sơn; lô lăn tường.

(210) **4-2018-40671**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP THẢO MỘC LINH (VN)

Thôn Đông Dương, xã An Lạc, huyện
Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu, đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu gạo; mua bán rau tươi, quả tươi, củ tươi, măng tươi, nấm các loại; mua bán chè (trà), gạo, ngô đặc sản, măng đã phơi khô, thịt đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, cá đã qua chế biến, xúc xích, lạp xưởng, giò lụa, chả giò, giăm bông, nấm ăn được phơi khô.

(210) **4-2018-40672**

(540)

FITADAPT

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(210) **4-2018-40673**

(540)

AIRADAPT

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(210) **4-2018-40674**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.11; 26.1.6; 24.5.7

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN (VN)

B9 Chợ Phú Cường, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: lư hương và các phụ kiện thờ cúng bằng đồng, tượng đồng, vòng tay gỗ, vòng tay đá, khăn lụa, quần áo lụa tơ tằm.

(210) **4-2018-40676**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 1.15.15; 26.13.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da.

(210) **4-2018-40679**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A18.5.3; A18.5.7; 24.15.21

(591) Trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH VIETFUN (VN)

Số 11 ngõ 21 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; sắp xếp các chuyến đi trên biển; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40680**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Selip

(731) MERICLE CO.,LTD (KR)

413, Digital-ro, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống; sữa lên men; sữa bột; bột sữa khô; sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); bột được làm từ sữa; sản phẩm sữa; sữa có chứa lợi khuẩn acidophilus; đồ uống có chứa bộ vi khuẩn axit lactic (một loại đồ uống làm từ sữa trong đó sữa chiếm thành phần chủ yếu); đồ uống có chứa axit lactic (một loại đồ uống làm từ sữa trong đó sữa chiếm thành phần chủ yếu); bột có chứa bộ vi khuẩn axit lactic (một loại đồ uống làm từ sữa trong đó sữa chiếm thành phần chủ yếu); pho mát; đậu phụ.

(210) **4-2018-40681**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.20; 25.1.6; A5.5.20; A15.7.2; 26.4.9;
26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá chuối
non, đen nhạt, vàng, xanh lá đậm.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH
DOANH VÀ DỊCH VỤ HOA CÂY
CẢNH VÂN DƯƠNG (VN)
Thôn Quan Nam 4, xã Hòa Liên, huyện
Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Quả tươi (dưa hấu).

(210) **4-2018-40682**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Amit

(531) 26.3.1; 26.4.3

(731) ATLAS EQUIPMENT CORP. (TW)

22F no. 1, Pao Sheng rd., Yonghe dist.,
new Taipei city 234, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị phân tích khí; thiết bị phân tích chất lỏng (không dùng cho mục đích y tế); máy đếm hạt bụi; thiết bị phân tích hạt bụi [thiết bị phân tích không khí]; thiết bị phân tích mức độ ô nhiễm phân tử trong không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40683**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1

(731) KAVE KOREA INC. (KR)

#2012, Building B, 177, Jeongjail-ro,
Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2018-40684**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Da cam, xanh ngọc.

(731) MEDISOFT CO., LTD. (KR)

(Secho-dong, Youngsin Building) 449,
Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện (trừ nha khoa); tư vấn y tế (trừ nha khoa); thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ phân tích mỹ phẩm để xác định mỹ phẩm phù hợp nhất cho từng hình dạng khuôn mặt và màu da người [dịch vụ tư vấn trang điểm]; cho thuê thiết bị chăm sóc da [dịch vụ thẩm mỹ viện]; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực da liễu; tư vấn trong lĩnh vực mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; phẫu thuật thẩm mỹ cho mục đích y tế; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ phòng khám phẫu thuật tạo hình và phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ triệt lông cho cơ thể người; triệt lông bằng sáp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; chăm sóc y tế.

(210) **4-2018-40685**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.4; 26.1.9; 1.13.1; A1.13.10

(731) SHENZHEN JINHUANYU WIRE &
CABLE CO., LTD. (CN)

Block 14, Western Industrial District of
Tantou, Songgang Street, Baoan,
Shenzhen City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; chuông báo động, cụ thể là chuông báo cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; máy vi tính; bảng thông báo điện tử; pin điện; vật

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

(210) **4-2018-40686**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PUISKIN (VN)

Phòng 5, tầng 24, khu văn phòng tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; mặt nạ dưỡng da; sữa tắm trắng.

(210) **4-2018-40687**

(540)

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc; thiết bị truyền thông.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính (kể cả trò chơi video) và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy vi tính, điện thoại và mạng cáp quang; thông tin về viễn thông liên lạc.

Nhóm 42: Dịch vụ sao chép các phần mềm và dữ liệu điện tử sang đĩa, băng từ các bản gốc; khắc phục các sự cố liên quan đến phần mềm máy vi tính và cài đặt phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm theo yêu cầu của khách hàng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính và tư vấn quản trị hệ thống máy vi tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến khoa học công nghệ; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ vào cuộc sống.

(210) **4-2018-40688**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

VINCSS

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị viễn thông; thiết bị liên lạc; thiết bị truyền thông.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính (kể cả trò chơi video) và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, đại diện và thúc đẩy lợi ích của các doanh nghiệp thành viên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc bằng máy vi tính, điện thoại và mạng cáp quang; thông tin về viễn thông liên lạc.

Nhóm 42: Tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; điện toán đám mây; dịch vụ an ninh mạng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] cho mục đích an ninh mạng; khắc phục các sự cố liên quan đến phần mềm máy vi tính và cài đặt phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho mục đích an ninh mạng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ viễn thông; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính và tư vấn quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2018-40689**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)**

GoldSunway

Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

(210) **4-2018-40690**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NGUYỄN HƯƠNG

(731) **NGÔ VĂN TRƯỜNG VĨNH (VN)**
Thôn Tu Núc, xã Cà Dăng, huyện Đông
Giang, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Bột khử mùi cho không gian nhà; bột làm thơm không gian nhà; chế phẩm làm sạch để sử dụng trong nhà.

(210) **4-2018-40692**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

S'SHOES

Yêu thương trên từng bàn chân nhỏ

(731) **NGUYỄN THỊ MINH THU (VN)**
539/18/10A Đỗ Xuân Hợp, tổ 2, Phước
Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; nón.

(210) **4-2018-40693**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

WICBE

(731) **PHAN TẤN ĐÔNG (VN)**
Thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện
Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2018-40694**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng nâu.

(731) **NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU (VN)**
302 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40695

(540)

PHƯƠNG ANH

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHẤT PHƯƠNG ANH (VN)
34 Lê Thạch, phường Hoà An, quận Cẩm
Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà
trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) 4-2018-40696

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.9.16; 25.1.6; 26.1.1; 5.7.3; A5.11.15;
15.7.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NEW
ĐỒNG NAI (VN)

765/1 xa lộ Hà Nội, KP 3, phường Long
Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; cốc-tai trên cơ sở bia.

(210) 4-2018-40697

(540)



EM GÁI NHỎ

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1

(591) Nâu, vàng nhạt, vàng, hồng nhạt, hồng.

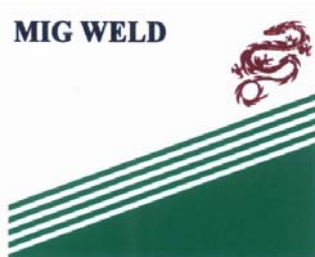
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HỮY (VN)

31A đường 2 tháng 4, phường Vạn Thắng,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-40699

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.3.1; 26.11.3; A26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ LÊ NAM (VN)

161/28/28 Bình Trị Đông, KP3, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Thuốc hàn kim loại dạng hạt (chất trợ dung để hàn); chất trợ dung để hàn; chế phẩm hàn đồng.

(210) **4-2018-40700**

(540)

LWF - E71T



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.3.1; 26.11.3; A26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ NAM (VN)

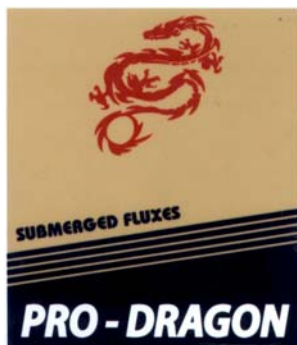
161/28/28 Bình Trị Đông, KP3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc hàn kim loại dạng hạt (chất trợ dung để hàn); chất trợ dung để hàn; chế phẩm hàn đồng.

(210) **4-2018-40701**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 26.4.4; 26.11.3; A26.11.9

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ NAM (VN)

161/28/28 Bình Trị Đông, KP3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc hàn kim loại dạng hạt (chất trợ dung để hàn); chất trợ dung để hàn; chế phẩm hàn đồng.

(210) **4-2018-40704**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.1.2; 26.4.4; A26.11.12

(591) Xanh da trời, đỏ, vàng da cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc - đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40705**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 18.3.14; 18.3.23; 26.13.25

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU

TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc -
đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(210) **4-2018-40706**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.4; 26.1.1; 1.15.23

(591) Xanh đậm, vàng da cam, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU

TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc -
đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(210) **4-2018-40707**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.5.3; 18.3.14; 18.3.23

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU

TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc -
đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(210) **4-2018-40708**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 10.3.7; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU

TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc -
đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(210) **4-2018-40710**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU

TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)

Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc -
đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

(210) **4-2018-40711**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.7; A2.3.16; A2.3.23; A26.11.12

(591) Xanh lục, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

MAI LÊ THU (VN)

Số 02 đường Phan Đình Giót, phường
Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim; dạy nghề chụp ảnh và quay phim.

(210) **4-2018-40712**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH (VN)

Thị Trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh
Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Gà đã chế biến, thực phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Gà giống, gà thịt (còn sống).

Nhóm 35: Mua bán gà giống, gà thịt (còn sống), gà đã chế biến, thực phẩm làm từ thịt gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40713**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.7; 26.3.4

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HOME (VN)

6/9 đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; thiết kế nội ngoại thất công trình xây dựng.

(210) **4-2018-40715**

(540)

Torymong

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) JUN SON (KR)

1108ho, 27, Michuhol-daero 733beongil, Nam-gu, Incheon 22136, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng giấy; búp bê bằng giấy; đồ chơi mô hình nhân vật; đồ chơi mô hình nhân vật hành động; đồ chơi mô hình nhân vật lắp dĩa; đồ chơi lắp ghép; búp bê mô hình nhân vật hành động; đồ chơi giáo dục; đồ chơi.

(210) **4-2018-40716**

(540)

**SALINDA
RESORT**
PHU QUOC ISLAND

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AN CƯỜNG (VN)

Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-40717**

(540)

ZEN DAY

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề (sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề); tổ chức và điều khiển buổi triển lãm (cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa) [sắp xếp và tiến hành buổi triển lãm (cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa)]; tổ chức và điều khiển hội thảo (sắp xếp và tiến hành hội thảo); dịch vụ giải trí có liên quan đến các cuộc thi; và dịch vụ giải trí có liên quan đến các sự kiện có sự tham gia của khán giả; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); trình diễn các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các sự kiện xã hội (giáo dục và giải trí); trình diễn các sự kiện xã hội (giáo dục và giải trí).

(210) **4-2018-40718**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SKINCEUTICALS

(731) L'OREAL (FR)

14 Rue Royale 75008 Paris - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40719**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

 **SKINCEUTICALS**
ADVANCED PROFESSIONAL SKINCARE

(731) L'OREAL (FR)

14 Rue Royale 75008 Paris - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40720**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**HYPER
CURL
POWERFIX**

(731) L'OREAL (FR)

14 Rue Royale 75008 Paris - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-40721**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

LAVOCE

(731) LAVOCE CO., LTD (CN)

No. 218 Huicheng Road, Jiashan
County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh cho xe ô tô; phần mềm máy tính dùng để điều khiển và làm tăng chất lượng âm thanh cho các thiết bị âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị truyền phát âm thanh; micro; vành loa cho máy tăng âm.

(210) **4-2018-40722**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Lavoce

(731) LAVOCE CO., LTD (CN)

No. 218 Huicheng Road, Jiashan County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh cho xe ô tô; phần mềm máy tính dùng để điều khiển và làm tăng chất lượng âm thanh cho các thiết bị âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị truyền phát âm thanh; micro; vành loa cho máy tăng âm.

(210) **4-2018-40727**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.7.22; 5.7.24; 25.1.6

(591) Xanh nước biển, xanh lục, cam, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ANH MINH (VN)

Phòng 506, số 27, Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; quả tươi; rau củ tươi; quả cam, tươi

(210) **4-2018-40728**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ABOTYF

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40729**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MOGAWIL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-40730**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NAWAFAL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-40731**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Amazing Our World
Những chuyến đi cất cánh từ trái tim...

(531) 18.5.1; 2.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AMAZING OUR WORLD (VN)

420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý mua bán vé tàu, vé xe, vé máy bay; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

(210) **4-2018-40732**

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.9.1; 18.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AMAZING OUR WORLD (VN)

420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý mua bán vé tàu, vé xe, vé máy bay; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe.

(210) 4-2018-40733

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.7.23; 5.7.21; A5.3.13

(731) SAMYANG CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Men khô hoạt tính dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chiết xuất nấm men dùng cho mục đích y tế, thú y hoặc dược phẩm; men dạng viên nén dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ chất khoáng; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ vitamin; hợp chất thực vật để dùng làm chất bổ sung ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; chất bổ sung có chứa thuốc cho thực phẩm cho người; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung chất xơ; thuốc viên [dược phẩm]; chất bổ sung ăn kiêng cho người; viên nén chữa buồn nôn [dược phẩm]; thuốc viên chữa buồn nôn [dược phẩm]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chữa buồn nôn; viên nén, thuốc viên và thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ quả mọng của cây nho khô có xuất xứ phương Đông và men; viên nén, thuốc viên và thực phẩm bổ sung sức khỏe để chữa buồn nôn, chủ yếu làm từ men và quả mọng của cây nho phương Đông.

(210) 4-2018-40734

(540)

상쾌환

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) SAMYANG CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Men khô hoạt tính dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chiết xuất nấm men dùng cho mục đích y tế, thú y hoặc dược phẩm; men dạng viên nén dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ chất khoáng; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ vitamin; hợp chất thực vật để dùng làm chất bổ sung ăn kiêng [dùng cho mục đích y tế]; chất bổ sung có chứa thuốc cho thực phẩm cho người; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung chất xơ; thuốc viên [dược phẩm]; chất bổ sung ăn kiêng cho người; viên nén chữa buồn nôn [dược phẩm]; thuốc viên chữa buồn nôn [dược phẩm]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chữa buồn nôn; viên nén, thuốc viên và thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu làm từ quả mọng của cây nho khô có xuất xứ phương Đông và men; viên nén, thuốc viên và thực phẩm bổ sung sức khỏe để chữa buồn nôn, chủ yếu làm từ men và quả mọng của cây nho phương Đông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40738**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.3.3; A3.3.24; 26.11.3

(731) ĐÀO THỊ PHÚC (VN)

Xã Hoàng Diệt, huyện Chương Mỹ,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo ngủ; quần áo lót; bộ quần áo tắm.

(210) **4-2018-40739**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 14.7.1

(731) HOÀNG ĐÌNH THẮNG (VN)

Số 06, tổ 5 Nam Tân, phường Nam Khê,
thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2018-40740**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN HOÀNG TÙNG (VN)

33 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng
Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Lò hâm thức ăn; lò nướng; bếp từ; bếp hồng ngoại; máy pha cà phê dùng điện;
chậu rửa gắn cố định.

(210) **4-2018-40741**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV RRFARN
GREEN FARM (VN)

Lô M6B, đường số 7, KCN Long Hậu
mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần
Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; củ tươi; quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40742**

(540)

PEDINI

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOÀNG TÙNG (VN)

33 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; chậu rửa; sen tắm; vòi chậu; sen cây; bồn tiểu nam; quạt điều hòa; cây nóng lạnh; bình nóng lạnh; máy lọc nước; tủ lạnh; máy hút ẩm; máy hút mùi; máy lọc không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; lò hâm thức ăn; bếp từ; lò nướng; bếp hồng ngoại; máy pha cà phê dùng điện; chậu rửa gắn cố định; bếp hỗn hợp: từ - hồng ngoại; máy khử mùi.

Nhóm 21: Bộ nồi inox (dùng cho bếp từ) không dùng điện; chảo rán không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; nồi hấp (không dùng điện, dùng để nấu nướng); dụng cụ nhà bếp, nồi áp suất (không dùng điện).

(210) **4-2018-40743**

(540)

TVF

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TÂM VIỆT (VN)

Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt gà, thịt lợn, tôm, cá được đóng gói hoặc đông lạnh; thịt gà, thịt lợn, tôm, cá đã chế biến; xúc xích.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thịt gà, thịt lợn, tôm, cá được đóng gói hoặc đông lạnh, thịt gà, thịt lợn, tôm, cá đã chế biến, xúc xích, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40744**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 1.15.15; 26.13.1

(591) Nâu, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
TÂM VIỆT (VN)

Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-40745**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP
VICTORY (VN)

Xóm Còi, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang; rượu vôtca; rượu ứt ki.

(210) **4-2018-40746**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1; 1.15.5; A26.11.8; 3.7.17

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) ONG KIỀU OANH (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

(210) **4-2018-40747**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.8; A2.3.16; A2.3.23

(731) CHÈNH CẨM MÚI (VN)

Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

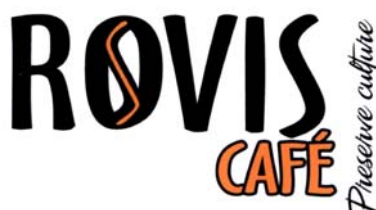
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót mặc bên trong; quần áo thể thao; quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh; mũ (nón); tất (vớ).

(210) **4-2018-40748**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ QUANG TRÍ THÀNH (VN)

222/8, tổ 4, KP2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: lương thực, thực phẩm, bánh, bánh pía, kẹo, kẹo mè, kẹo đậu phộng, chè (trà), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống, rượu, bia, trái cây sấy khô, các loại thực phẩm chế biến từ dừa: kẹo dừa, mít dừa, thạch dừa, nước cốt dừa, nước dừa đóng lon, bột dừa, dầu dừa, gạch, đá, cát, xi măng, máy móc, trái cây tươi, thực phẩm tươi sống, bàn ghế, ly (tách), chén, đĩa, đèn trang trí, kệ; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 40: Dịch vụ rang, xay, đóng gói cà phê theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ gia công theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ in ấn; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-40749**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A10.3.11; A10.3.13

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH MUA TÍCH LŨY (VN)

12/26 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn choàng; quần áo mặc bên trong; đai quần; giày thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40751

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MÌ VƯƠNG KHANG THÁI

(731) CƠ SỞ KHANG THÁI (VN)

Số 1 đường 35 Hồ Học Lãm, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì ống; mì sợi dẹt; mì ramen (món mì Nhật Bản); miến (sợi dẹt).

(210) 4-2018-40752

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 5.7.24

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, hồng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HUNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2018-40753

(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)




(591) Cam, xám, trắng.


(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚC LONG (VN)
560/12 quốc lộ 1A, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40754** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)
 (591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CHÂU LONG (VN)
80 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.
-

- (210) **4-2018-40755** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)
 (731) CÔNG TY TNHH CHÂU LONG SUỐI ĐÁ BÀN (VN)
Tổ 12, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.
-

- (210) **4-2018-40757** (220) 20.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)
 (531) A26.11.8
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư tài chính để xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.
Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, công trình dân dụng, kỹ thuật; trang trí nội thất.
Nhóm 40: Dịch vụ in ấn bao bì.
Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình kiến trúc, công trình dân dụng và công nghiệp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40758**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, hồng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
RICHYA (VN)

28B, đường số 14, khu dân cư Hồng Phát
(khu B), phường An Bình, quận Ninh
Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40759**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 18.3.21

(591) Vàng, đỏ, xanh đậm, đen, trắng, màu bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐĂNG
(VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-40760**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.21; 26.3.3; 26.3.4

(591) Vàng, đỏ, xanh dương đậm, đen, trắng,
màu bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐĂNG
(VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-40761**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐĂNG
(VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2018-40762**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.6; 26.5.1; 26.5.9; 26.1.2; 26.7.25; A7.1.12; 7.1.14

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG (VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bất động sản.

(210) **4-2018-40763**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.6; 26.5.1; 26.5.9; 26.1.2; 26.7.25; 7.1.24; A7.1.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG (VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bất động sản.

(210) **4-2018-40766**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá mạ, đỏ, trắng, đen, ghi xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT THỰC PHẨM MINH ĐỨC (VN)

Số nhà 10, ngách 71/8, ngõ 71 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng kem và đồ ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40768**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THẮNG TỰ (VN)

4A/167A đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

(210) **4-2018-40769**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NỘI THẤT HUYỀN TRANG (VN)

A70-71 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải dệt; vải cotton (vải bông); vải lụa; vải the.

(210) **4-2018-40770**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐỈNH (VN)

Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; balo; ví đựng tiền; vali.

Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, balo, ví đựng tiền, vali).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40771**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 18.2.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) DONGGUAN DONGKUN POWER TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)

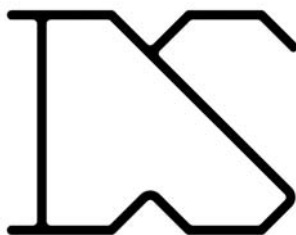
5F, No.2 Building, Xinfu Industrial Zone, No.75 West Xinfeng Road, Shijie Village, Shijie Town, Dongguan, Guangdong, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nắn điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy biến áp tăng áp; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc cho pin điện; bộ biến đổi, điện.

(210) **4-2018-40772**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 26.13.25

(731) DONGGUAN DONGSONG ELECTRONIC CO., LTD. (CN)

No.19, Xintian Street, Baizhoubian Village, East District, Dongguan, Guangdong, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nắn điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; máy biến áp tăng áp; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc cho pin điện; bộ biến đổi, điện.

(210) **4-2018-40773**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 2.9.1; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT FORMTEK (VN)

Tầng 8, khu B, toà nhà Waseco, số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ống gió từ vật liệu tole kẽm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40774**

(540)



Kidofa

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STCPHARCO (VN)

316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40775**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24

(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC XINH (VN)

S13, khu đô thị Danatol Nam Cửa Tiên, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán vải sợi; mua bán hàng may mặc, cụ thể là: quần áo, áo sơ mi, quần dài, bộ quần áo đồng phục, trang phục dệt kim, váy.

(210) **4-2018-40776**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 1.17.25

(591) Xanh nước biển, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)

Thôn Đồng Công, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hóa và thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề quản trị kinh doanh, marketing.

(210) **4-2018-40777**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN SEN TRẮNG GROUP (VN)

P1-SH.03 tòa Park 1, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; đầu tư phát triển vốn dự án bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-40778**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 4.3.3; 4.3.20; 26.3.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM LỢI ĐẠI THÀNH (VN)

Số 1325/E đường ĐT 746, khu 6, ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản.

(210) **4-2018-40779**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH DETAILING VIETNAM (VN)

571 đường số 21, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối: xe ô tô, phụ tùng xe ô tô; đại lý xuất nhập khẩu phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; bảo dưỡng xe ô tô; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; đắp lại lớp xe; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô.

(210) **4-2018-40780**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DETAILING VIETNAM (VN)

571 đường số 21, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối: xe ô tô, phụ tùng xe ô tô; đại lý xuất nhập khẩu phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; bảo dưỡng xe ô tô; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; đắp lại lớp xe; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-40782 | (220) | 21.11.2018 |
| | | (441) | 25.01.2019 |
| (540) | | (531) | A26.11.8; 26.4.1; 3.5.15; A25.7.21 |
| | | (591) | Xanh lam, trắng. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
AUSDOOR (VN)
Số 35A, đường số 1, phố Trần Thái
Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội |



- (511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa bằng kim loại (cửa cuốn, cửa sổ); khóa cửa bằng kim loại; tay kéo dùng cho cửa cuốn bằng kim loại; các loại cổng bằng kim loại; mái hiên di động bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 07: Động cơ dùng cho cửa cuốn và cửa tự động.

Nhóm 09: Hộp điều khiển để dùng điều khiển cửa và cửa cuốn; bộ điều khiển từ xa và bộ lưu điện dùng cho cửa cuốn.

Nhóm 19: Cửa sổ, cửa đi, vách ngăn tất cả bằng nhựa; xi măng amiăng; công trình xây dựng không bằng kim loại; ngói không bằng kim loại; xà rầm không bằng kim loại; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; tấm xi măng; máng xối không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm lợp mái không bằng kim loại; cửa nhựa; cửa gỗ dùng cho các công trình xây dựng; gỗ lát sàn; gỗ xây dựng; thanh gỗ để ốp tường; gỗ đã gia công; gỗ dùng làm đồ đạc trong nhà; gỗ bán gia công.

Nhóm 35: Mua bán các nhóm hàng vật liệu xây dựng bằng kim loại, phi kim loại, các loại cửa dùng cho xây dựng, đồ gỗ nội thất; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; phát hành các tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại, phi kim loại; quan hệ công chúng; cho thuê phương tiện quảng cáo.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | 4-2018-40783 | (220) | 21.11.2018 |
| | | (441) | 25.01.2019 |
| (540) | | (531) | 1.15.15; 24.17.5 |
| | | (591) | Xanh lục, trắng, đỏ, vàng, nâu. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH CỘNG CÀ PHÊ (VN)
Số 101 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |



- (511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; kẹo; kem ăn; kem lạnh; cà phê nhân tạo; mật ong; nước mật ong; cà phê hòa tan; cà phê hòa tan dừa; cà phê lon (chủ yếu là cà phê).

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh các sản phẩm: cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su, vải bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành sứ, đồ đặc, gương, khung ảnh, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su, vải bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành sứ, đồ đặc, gương, khung ảnh, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm: cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo kem ăn, kem lạnh, cà phê nhân tạo, mật ong, nước mật ong, cà phê hòa tan, cà phê hòa tan dừa, cà phê lon, sữa và các sản phẩm sữa, bơ dừa, chất béo từ dừa, sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa chua, lát trái cây sấy khô, nước cốt dừa (thực phẩm), sữa đặc, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, nước sinh tố, ví da, túi da, túi cao su, vải bạt, vải nhựa, túi bằng vải dệt, túi và bao đựng cà phê, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thủy tinh, sành sứ, đồ đặc, gương, khung ảnh, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40784**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.23; 26.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá, trắng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FASHION KOREA T&T (VN)

29 Trần Khắc Chân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ; vali; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi chân; đồ đội đầu, thắt lưng [thắt lưng]; khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-40786**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT NAM (VN)

476 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Môi giới; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2018-40787**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(731) TRẦN ÁNH DƯƠNG (VN)
80 đường số 15, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-40788**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 25.5.2; 5.7.18;
5.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN SẠCH BẢY
KÝ (VN)
57/31D Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán cây giống; mua bán trái cây được bảo quản; mua bán thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mua bán rau, củ, đóng hộp; mua bán dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công.

(210) **4-2018-40789**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.5.21; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU LONG VƯỢNG
(VN)
1018/19A Hương Lộ 2, khu phố 10,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán mỹ phẩm; mua bán xà phòng; mua bán nước hoa; mua bán chế phẩm làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40790**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI (VN)

635C, tỉnh lộ 15, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; triệt lông bằng sáp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; chăm sóc y tế.

(210) **4-2018-40791**

(540)

GẠO LÚA TÔM

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

HUNG PHÁT LỢI (VN)

435/12 Tân Thới Hiệp 07, tổ 19, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

(210) **4-2018-40792**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.1.24; A3.1.21; 3.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTGET (VN)

48 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi trên máy vi tính.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210) **4-2018-40793**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, xanh da trời.

(731) CHÂU THỊ NGA (VN)

1/10, đường số 5A, khu phố 7, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 20: Ghế võng; ghế xếp; ghế [ngồi].

Nhóm 35: Mua bán ghế võng; mua bán ghế xếp; mua bán ghế [ngồi].

(210) **4-2018-40794**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.11.12

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ UNICAR (VN)
Số 37, ngõ 3, đường Nguyễn Kiệm,
phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 42: Sản xuất phần mềm điện thoại; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại.

(210) **4-2018-40795**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; A2.1.23; 4.5.3

(591) Đen, vàng, trắng, bạc.

(731)



CÔNG TY TNHH CUNG CẤP THỰC
PHẨM VIỆT NAM (VN)
82/13A Bình Quới, phường 27, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-40796**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15;
A19.13.21

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, đen,
trắng.

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN PT BẢO LỘC
(VN)
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc
Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40797**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; A5.7.22; 26.1.2; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CAM KHE MÂY LONG NHÂM (VN)
Xóm 2, xã Hương Đô, huyện Hương Khê, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 31: Các loại trái cây tươi; giống cây trồng.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thực phẩm sạch, rau củ quả còn tươi.

(210) **4-2018-40798**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.

(731) TRẦN HUYỀN TRÂM (VN)
Số 28 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-40799**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.1.25; 24.1.1; 24.9.1; 4.3.20; 5.7.3; 25.1.6

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN HỮU LUÂN (VN)
Thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo; Anizet [rượu]; đồ uống được chưng cất; rượu ứt ki; rượu hỗn hợp.

Nhóm 35: Mua bán rượu; mua bán đồ uống có cồn [trừ bia]; mua bán rượu gạo; xuất nhập khẩu anizet [rượu]; quảng cáo rượu hỗn hợp; quảng cáo đồ uống được chưng cất.

(210) **4-2018-40800**

(540)

NGA THÚY

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TIỆP ANH (VN)
Số 684B, Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 37: Tra dầu mỡ xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; đánh bóng xe cộ; thông tin về lĩnh vực sửa chữa.

(210) **4-2018-40801**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) TRẦN NGỌC MẬU (VN)

Số 4 Chiến Thắng, phường Văn Quán,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hải sản, không còn sống; xúp; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; đồ gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; mì sợi; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Động vật sống; tôm nước ngọt [sống]; cá còn sống; tôm rồng [sống]; con sò [sống]; cá hồi còn sống.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt; nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; rượu gạo; rượu khai vị; rượu vang; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia; rượu tiêu com uống sau bữa ăn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ karaoke; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; cung cấp tiện nghi giải trí; trình diễn sân khấu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới).

(210) **4-2018-40802**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) HỒ THỊ HOA (VN)

Thôn Lý Nhân, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh đồ uống; quạt gió của máy hút khói; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô.

(210) **4-2018-40803**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CAO BA LANH

(731) HOÀNG VĂN AN (VN)

Khu Bình An, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo; anizet [rượu]; đồ uống được chưng cất; rượu uýt ki; rượu hỗn hợp.

(210) **4-2018-40804**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NGỌC PHỤNG

(731) NGUYỄN THỊ NHIÊN (VN)

Thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-40805**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 2.9.1; 19.13.22; 20.5.7; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh tím, xanh lam, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUẬN KIỀU (VN)

630 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt.

Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc y tế.

(210) **4-2018-40806**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

333

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-40807**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

666

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-40808**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MOTO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-40809**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

AERO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-40810**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Freedom

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40811**

(540)

Liberty

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-40816**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.4.7; 25.5.3

(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731)

CÔNG TY TNHH KPM ADVISORY
(VN)
A2.04.17, tầng 4, khu 1, 346 bến Vân
Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ kế toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn quản lý nguồn nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ khai thuế; tư vấn quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-40817**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.4.1

(591) Trắng, đỏ, đỏ đậm, nâu nhạt, vàng, tím,
xanh dương đậm, xanh nước biển, đen,
hồng.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI ATLAN (VN)
Số 29 Nguyễn Thị Búp, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-40818**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI THIẾT BỊ MINH AN (VN)
1/5L đường 18B, phường Bình Hưng Hòa
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40819**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ MINH AN
(VN)

KENKO

1/5L đường 18D, phường Bình Hưng
Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang bằng vải (trang phục).

(210) **4-2018-40820**

(220) 21.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 3.4.20; A3.4.25; 25.1.6; 25.12.1

(591) Hồng, trắng, vàng, đỏ, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KIẾN
LĨNH (VN)

107/26A đường số 14, khu phố 12,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt heo, thịt bò (đã qua chế biến).

(210) **4-2018-40821**

(220) 21.11.2018

(540)

Min

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MINH NHẢ (VN)

Số 192 Trần Hưng Đạo, phường Phú
Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình
Thuận

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

(210) **4-2018-40822**

(220) 21.11.2018

(540)

EZA

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, xanh đen, xám.

(731) TRẦN THU NGÂN (VN)

Ấp 1B, xã Long Hòa, huyện Cần Đước,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40823**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) HUỖNH THỊ BẠCH HOA (VN)

Số nhà 66, đường 72, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40824**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.2; A1.1.9

(591) Đen, da cam.

(731) MAROLINA OUTDOOR INC. (US)

2133 Long Trail Drive, Hopkins, South Carolina 29061, United States

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Trang phục sử dụng khi săn bắn, cụ thể là: áo sơ mi, áo khoác, quần, áo thun có hình đồ họa, quần áo lót giữ nhiệt, áo có mũ, áo thun ngắn tay, áo sơ mi dài tay làm từ vải dệt, quần đùi ống rộng, mũ len ôm sát đầu, ghệt, găng tay, mũ, áo gi lê.

(210) **4-2018-40826**

(540)

EBIXA

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (JP)

Eckenheimer Landstr. 100, 60318 Frankfurt am Main, Germany

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất và chế phẩm dược và y tế; chất và chế phẩm dược dùng để ngăn ngừa và điều trị rối loạn và bệnh do, phát sinh bởi hoặc tác động đến hệ thần kinh trung ương; chất và chế phẩm dược tác động lên hệ thần kinh trung ương; chất và chế phẩm dược dùng để ngăn ngừa và điều trị rối loạn và bệnh an-dai-mơ.

(210) **4-2018-40827**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1

(731) OUTIN FUTURES CO., LTD. (KR)

15F, 508 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho da đầu; mỹ phẩm chống nắng; kem bọt làm sạch da; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội; xà phòng; nước hoa; mặt nạ cho mục đích làm đẹp; mặt nạ dùng cho da (dùng trong mỹ phẩm); vải hoặc khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da (dùng trong mỹ phẩm); bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông làm sạch được tẩm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm làm sạch được tẩm với mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch mặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm tẩy tế bào chết.

(210) **4-2018-40828**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 2.9.1

(591) Hồng, tím.

(731) **HỘ KINH DOANH S BABY (VN)**

45A Vĩnh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, y phục và đồ đi chân.

(210) **4-2018-40830**

(540)

Az61

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH TOÀN CẦU MIAMI (VN)**

Biệt thự số 15 - BT1 khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

(210) **4-2018-40831**

(540)

Y69

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH TOÀN CẦU MIAMI (VN)**

Biệt thự số 15 - BT1 khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40832**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Y61

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
TOÀN CẦU MIAMI (VN)

Biệt thự số 15 - BT1 khu đô thị mới Cổ
Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Cổ Nhuế 2,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

(210) **4-2018-40833**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

OLUMIANT

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis,
Indiana 46285, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược cụ thể là, chế phẩm dược dùng để điều trị tình trạng hói, bệnh an-dai-mơ, chứng viêm da dự ứng, rối loạn và bệnh tự miễn dịch, rối loạn và bệnh về xương và bộ xương, bệnh ung thư, bệnh tim mạch, các bệnh và các rối loạn hệ thống thần kinh trung ương, chứng đau đầu từng chuỗi, bệnh crohn, chứng mất trí, rối loạn và bệnh về da, bệnh đái đường, rối loạn lipit máu, các bệnh và rối loạn nội tiết, các bệnh và rối loạn đường tiêu hóa, chứng đau đầu, chứng suy tim, giảm đường huyết, các bệnh và rối loạn viêm nhiễm và chứng viêm, bệnh viêm ruột, các rối loạn và bệnh về thận, các rối loạn và bệnh về gan, bệnh lu-pút, rối loạn tâm thần, rối loạn và bệnh chuyển hóa, chứng đau nửa đầu, bệnh đa xơ cứng, rối loạn và bệnh cơ, các rối loạn và bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn thần kinh, bệnh béo phì, chứng đau, bệnh parkinson, bệnh vẩy nến, viêm khớp vẩy nến, viêm khớp dạng thấp, hội chứng sjogren, rối loạn giấc ngủ, bệnh về đốt sống, viêm loét đại tràng; tác nhân và chất chẩn đoán cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán có thuốc phóng xạ sử dụng trong chẩn đoán các bệnh thoái hóa thần kinh và bệnh ung thư và chứng đau.

(210) **4-2018-40835**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 24.17.20

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
ĐẠO SÂM HÀ NỘI (VN)

Số 1B ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Băng tải; đai truyền cho băng tải, băng tải [máy móc]; băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy xây dựng; băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy và thiết bị chất tải - dỡ tải.

Nhóm 17: Dây băng cao su; ống bọc ngoài băng cao su để bảo vệ bộ phận của máy.

(210) **4-2018-40836**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.7.6; 1.3.1; 1.15.9; A1.1.12

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO
TRƯỜNG THỌ (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Đông Hưng, huyện
Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng từ nấm đông trùng hạ thảo; thảo dược.

Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã bảo quản; nấm khô.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi; nấm tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 33: Rượu nấm đông trùng hạ thảo.

(210) **4-2018-40837**

(540)



PHÂN HỮU CƠ BIOGRO

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VĨNH HUNG (VN)
Số 71, tổ 50 KTT Tổng cục Chính trị,
phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ.

(210) **4-2018-40838**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 19.1.1; A19.1.5

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LƯƠNG LÊ HẢI THANH (VN)
Số 114 phố Vương Thừa Vũ, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu sôi; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40839**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAPHIRE (VN)

Nutraplus

Số 1 ngách 173/15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40841**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HUỆ VIỆT NAM (VN)

314, đường Đông Khởi, khu phố 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến làm thức ăn cho người; hạt điều đã chế biến.

(210) **4-2018-40842**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.21; A23.3.2; 26.4.4

(591) Xanh đen, đỏ, trắng.



(731) NGÔ VĂN HIỂN (VN)

Số 53 đường Trương Công Định, tổ 5, khu 2, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Quán cà phê giải khát.

(210) **4-2018-40843**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.6

(591) Tím, tím đậm, xám, xám nhạt, xám đậm, đen, đỏ, trắng, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY TNHH ME DI PHAR USA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40844

(540)

MATRIX
GỘI LÀ ĐEN

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CONTRA
(VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc.

(210) 4-2018-40845

(540)

BLACKMAX
GỘI LÀ ĐEN

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CONTRA
(VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc.

(210) 4-2018-40846

(540)

MATRIX
GỘI LÀ NÂU

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CONTRA
(VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc.

(210) 4-2018-40847

(540)

MATRIX

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CONTRA
(VN)
56/25/1 đường số 48, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40848**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3; 1.15.9; 2.1.11

(591) Đỏ, xanh lam, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)

Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-40849**

(540)

PVCTW

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VẠN Á CHÂU (VN)

308 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: vật liệu xây dựng, kính, gạch kính, tấm trần, tấm trần thạch cao, khung trần, tấm chắn nắng, tấm ốp tường, khung treo rèm, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-40850**

(540)

Halo

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM SƠN LÂM (VN)

E61, D9, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, bột và các chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40851**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.3.1; 3.3.15; 24.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH KATUS SHOP**
(VN)

79/24/47 Thống Nhất, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Thời trang nam như: áo khoác, áo thun, sơ mi.

(210) **4-2018-40852**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG**
VALANNO (VN)

102A2 Huỳnh Văn Bánh, phường 15,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; áo váy; giày; dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: trang phục, quần áo may sẵn, áo váy, khăn quàng cổ, giày, dép, mũ
nón; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm kể trên.

(210) **4-2018-40853**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG**
VALANNO (VN)

102A2 Huỳnh Văn Bánh, phường 15,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; áo váy; giày; dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: trang phục, quần áo may sẵn, áo váy, khăn quàng cổ, giày, dép, mũ
nón; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm kể trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40855**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THANH 593 (VN)

Thôn Gốc Đa, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn led; bóng đèn chiếu sáng.

(210) **4-2018-40856**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.21; A26.11.7; 26.11.22

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REXTIME (VN)

Tầng 2, tòa nhà Kim ánh, 78 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-40858**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.2; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3

(591) Trắng, xanh lá, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ALAM (VN)

35, đường số 20, khu dân cư Him Lam 6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải, hàng may mặc, giày dép, nước hoa, hàng mỹ phẩm, vali, cặp, túi, ví, cà phê, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-40859**

(540)

GIAI PHAP IT

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP IT (VN)

155/10 Nhật Tảo, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Tổng đài điện thoại; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính đã được ghi; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính.

(210) **4-2018-40860**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3; 26.13.25

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP
IT (VN)

155/10 Nhật Tảo, phường 8, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tổng đài điện thoại; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính đã được ghi; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính.

(210) **4-2018-40863**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; A24.15.7; 26.1.1; 26.4.3

(731) LÊ HOÀNG BẢO NGUYỄN (VN)

49/5A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40864**

(540)

SIRHALO

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH HALO DESIGN
VIỆT NAM (VN)

Lầu 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40865**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 2.9.8; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, vàng, vàng cam, vàng sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM DERMAL CARE VN (VN)

Xóm Cửa Đình, thôn 3, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-40866**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1

(591) Trắng, xanh dương, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM DERMAL CARE VN (VN)

Xóm Cửa Đình, thôn 3, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-40867**

(540)

Nàng Mơ

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40868**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Bích Diệp

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ HAV (VN)

Tầng 3, CH21 - khu nhà vườn Vinaconex 7, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-40869**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Bích Diệp

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ HAV (VN)

Tầng 3, CH21 - khu nhà vườn Vinaconex 7, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40870**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Bích Diệp

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ HAV (VN)

Tầng 3, CH21 - khu nhà vườn Vinaconex 7, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-40871**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ HAV (VN)

Bích Diệp

Tầng 3, CH21 - khu nhà vườn Vinaconex 7, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, đậu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-40872**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)

S3-ELEBOSIN

Số 14-ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40874**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.4.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 24H DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)



24h didong
CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

123 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, linh kiện điện tử, kim khí điện máy, máy vi tính.

Nhóm 37: Sửa chữa điện thoại di động; sửa chữa thiết bị điện tử.

(210) **4-2018-40875**

(220) 21.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 1.15.23; 13.1.6; 26.13.25

(591) Xanh, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CADI-STAR
VIỆT NAM (VN)

Số nhà 529, đường Lê Thanh, phường
Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào
Cai

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện).

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, thiết bị- chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), trụ đèn,
chụp đèn, đèn trần.

(210) **4-2018-40876**

(220) 21.11.2018

(540)

PRIDE

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH ZINGA VIỆT NAM
(VN)

Số 34 ngách 19 ngõ 298 phố Ngọc Lâm,
phường Ngọc Lâm, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá
điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-40877**

(220) 21.11.2018

(540)

YÊN ANH

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
ĐẦU TƯ HÀ THÀNH (VN)

Số 213 dốc Đức Giang, phường Thượng
Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Hồ tiêu muối, sung muối, mơ muối, dưa chuột muối, ớt tỏi ngâm dấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40878

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Café
MARCEL

(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER
(VN)

132 đường Calmette, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; món ăn điểm tâm; bột nhồi/bột nhào; bánh
xăng đực.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;
dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-40879

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GOURMET
Marcel
BURGER

(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER
(VN)

132 đường Calmette, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Xốt; bánh sữa/bánh bao nhỏ; bánh kẹp pho mát; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng
đực.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn
uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) 4-2018-40880

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 8.7.11

(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER
(VN)

132 đường Calmette, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; món ăn điểm tâm; bột nhồi/bột nhào; bánh
xăng đực.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;
dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40881**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.2.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER (VN)

132 đường Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xốt; bánh sữa/bánh bao nhỏ; bánh kẹp pho mát; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng đuych.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-40884**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FIRST INTERNATIONAL TRADE (VN)

Số 90B Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-40885**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ABRO (VN)

153 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

- (210) **4-2018-40886** (220) 21.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) METROPOLITAN LIFE INSURANCE COMPANY (US)
200 Park Avenue, New York, NY 10166, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

HEALTHSPAN

- (511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động để tải lên, lưu trữ, truy xuất, tải về, chia sẻ và truyền nội dung số hóa.

Nhóm 35: Tổ chức, truyền bá và tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ, buổi trình diễn cho mục đích kinh doanh; tổ chức và phát triển các chương trình nhằm đẩy mạnh nhận thức công chúng và doanh nghiệp về các giải pháp chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm và cung cấp thông tin bảo hiểm, phân tích tài chính, tư vấn tài chính hoặc các vấn đề tài chính, cung cấp thông tin về tài chính, quản lý tài chính, thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm, thẩm định, đánh giá rủi ro tái bảo hiểm, chuyên gia tính toán bảo hiểm, cho vay tài chính, hợp đồng trung gian bảo hiểm nhân thọ, thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm nhân thọ thay cho hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, đánh giá thiệt hại liên quan đến bảo hiểm nhân thọ, thẩm định, đánh giá rủi ro bảo hiểm nhân thọ, đại lý hoặc hợp đồng trung gian bảo hiểm nhân thọ, hợp. đồng bảo hiểm nhân thọ trung gian hoặc đại lý, cho vay chứng khoán, tuyển chọn xử lý chứng khoán, cho vay xây dựng, cung cấp thông tin về bảo hiểm nhân thọ.

Nhóm 42: Chuyển đổi đa nền tảng nội dung số hóa thành các dạng khác của nội dung số hóa (không phải chuyển đổi vật lý).

-
- (210) **4-2018-40887** (220) 21.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

GLIATAMIN

- (511) Nhóm 05: Dược chất có tác động lên các giác quan; chế phẩm cải thiện chức năng não bộ; chế phẩm dùng để điều trị chứng suy giảm trí nhớ do tuổi tác; dược chất có tác động lên hệ thần kinh ngoại biên; vắc-xin; chế phẩm chống viêm; dược chất có tác động lên cơ quan tiêu hóa; chế phẩm dược phẩm liên quan đến tim mạch; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm dược; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm để điều trị bệnh thoái hóa thần kinh do chấn thương; thuốc chống trầm cảm; chế phẩm điều trị bệnh thoái hóa thần kinh giai đoạn đầu; tá dược dùng cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; hoạt chất để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm để điều trị bệnh thoái hóa mạch máu não.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40888**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15

(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu, đen, ghi, hồng.

(731) CREATIVE EATERIES PTE LTD (SG)

211 Henderson Road, #05-03 211
Henderson, Singapore 159552

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (được thực hiện bởi nhà hàng); dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống di động; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng/khu bán các đồ ăn như pho mát, sa-lát và các loại đồ ăn chất lượng cao (nhà hàng); dịch vụ hỗ trợ đặt chỗ tại nhà hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng hoặc quán rượu nhỏ mang phong cách Pháp; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ theo phong cách Pháp; dịch vụ cung cấp thực phẩm được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ cung cấp thực phẩm di động được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán rượu nhỏ, dịch vụ đầu bếp riêng/đầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn Nhật Bản.

(210) **4-2018-40889**

(540)

ABSOLUTE NEW YORK

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ABSOLUTE HOT NEW YORK CORP.
(US)

19 Harbor Park Drive, Port Washington,
NY 11050 U.S.A.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); lông mi giả; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp dạng gói; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40890**

(540)

VILGLESPA

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) MERCK KGAA (DE)

Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm được để điều trị bệnh tiểu đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40891

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GLYZEMTA

(731) MERCK KGAA (DE)

Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm được để điều trị bệnh tiểu đường.

(210) 4-2018-40896

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A24.15.7; 24.15.21; A24.15.11; 26.5.1

(591) Xám, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÁT ANH
COVERING (VN)

66/36 Hùng Vương, phường 1, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; ngói (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như: cát, gỗ, gạch, xi măng, sơn, bột trét tường.

(210) 4-2018-40897

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.5

(591) Đen, đỏ.

(731) PHAN THỊ BÍCH NGỌC (VN)


76/38 đường 19, phường Linh Chiểu,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; ngói (không bằng kim loại).


Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, đá, cát, gỗ, xi măng, sơn, bột trét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-40898 | | (220) 21.11.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU LỆ (VN)
195/98 Trần Văn Đương, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.) |
- (511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đặc), giá để khăn bông (đồ đặc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải và kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt.
-

- | | | |
|---------------------------|--|---|
| (210) 4-2018-40900 | | (220) 21.11.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(731) JUNO COSMETIC CO.,LTD (KR)
#904, 1-dong, Mareunnae-ro 155, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea |
| | | (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) |
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sáp khử mùi; mỹ phẩm cho động vật; sữa tắm; nước hoa; kem dưỡng da.
-

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-40901 | | (220) 21.11.2018 |
| (540) |  | (441) 25.01.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7; 26.1.2
(591) Xanh, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DƯỢC LIỆU XANH TIÊN PHƯỚC (VN)
Thôn Tú An, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam |
- (511) Nhóm 03: Nước quế lau sàn; nước sả lau sàn; dầu gội thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm từ thảo mộc ngăn rụng tóc, kích thích mọc tóc; xịt khoáng trà xanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột khử mùi giảm thâm nách.

Nhóm 05: Xịt phòng hương sả đuổi ruồi muỗi; nước xịt phòng hương quế đuổi ruồi muỗi; rượu gừng nghệ hạ thổ dùng cho mục đích y tế; xịt quế khử mùi không khí; xịt sả khử mùi không khí; bột quế ngâm chân dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-40902** (220) 21.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.1.2; 25.5.25; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)



- (511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) văn phòng phẩm: sổ da, vở viết, ba lô, túi xách, dây đeo thẻ, hộp đựng bút, tẩy, dụng cụ học tập, đất nặn, đèn học, bút máy, bút bi, bút chì, thiết bị văn phòng phẩm.
-

- (210) **4-2018-40903** (220) 21.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 1.15.5; A5.3.13; A5.3.14; 11.3.18; 26.15.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) TSM GLOBAL PTY LTD (AU)
9 Nicholls Way, Pemulwuy, NSW 2145, Australia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 04: Than bánh; than củi dạng bánh [nhiên liệu]; than củi [nhiên liệu].

Nhóm 16: Giấy [văn phòng phẩm]; sản phẩm làm từ giấy và bìa cứng, cụ thể là bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; sản phẩm làm từ giấy và bìa cứng, cụ thể là hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; vật liệu của nghệ sĩ; giấy có in tiêu đề thư [văn phòng phẩm]; ấn phẩm dùng cho mục đích giảng dạy; danh thiếp; hộp bằng bìa cứng để đóng gói; hộp bằng bìa cứng; ấn phẩm quảng cáo; vật liệu bao gói bằng giấy in sẵn; ấn phẩm dưới dạng các bảng mẫu màu; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bảng quảng cáo in sẵn bằng bìa cứng; bảng quảng cáo in sẵn bằng giấy; bảng quảng cáo bằng bìa cứng; bảng quảng cáo bằng giấy; tờ rơi quảng cáo; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm quảng cáo; bao bì bằng bìa cứng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ quảng cáo kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng bá (quảng cáo) kinh doanh; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trên các biển quảng cáo điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ marketing trực tuyến trên mạng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40905**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

YĐKG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN ĐẢO KIÊN GIANG (VN)

Số 25A Mạc Cửu, khu phố 4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống khai vị, không có cồn; cốc-tai trên cơ sở bia; chế phẩm để làm đồ uống; hèm bia.

(210) **4-2018-40907**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.5.1; 18.5.1; A18.5.3; 4.5.2

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, da cam, da cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JAYA TRAVEL (VN)

Lầu 16, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2018-40908**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

X-SOY

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc dùng làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá; thức ăn cho bê; thức ăn cho gia cầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40909**

(540)

The logo for 'smile skin' features the word 'smile' in a black, lowercase, sans-serif font, with a yellow smiley face above the 'i'. The word 'skin' is in a larger, black, lowercase, sans-serif font.

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.8; A26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) JUNG, SUNMOON (KR)

3dong 705ho, 114-1, Daehak-ro,
Gunsan-si, Jeollabuk-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; tinh chất dưỡng trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem mỹ phẩm giúp ngăn ngừa và làm giảm nếp nhăn; mỹ phẩm sử dụng nguyên liệu thiên nhiên; kem dưỡng trắng da; chế phẩm mỹ phẩm giúp phục hồi da; mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng hộp bỏ túi.

(210) **4-2018-40911**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 24.1.1;
A26.3.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) EDELWEISS CO., LTD. (JP)

2-5-1 Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe-
shi, Hyogo 650-0021, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh xăng duých; bánh bao nhân thịt băm [bánh chuka-manjuh]; bánh hamburger [bánh mì kẹp nhân]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh nướng nhân thịt.

(210) **4-2018-40912**

(540)

The logo for 'EDELWEISS' is the word 'EDELWEISS' in a bold, red, uppercase, sans-serif font.

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) EDELWEISS CO., LTD. (JP)

2-5-1 Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe-
shi, Hyogo 650-0021, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh xăng duých; bánh bao nhân thịt băm [bánh chuka-manjuh]; bánh hamburger [bánh mì kẹp nhân]; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh nướng nhân thịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40913**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH WEB PHỤ KIỆN (VN)

Lầu 2, số 380 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại.

Nhóm 37: Lắp đặt bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

(210) **4-2018-40914**

(540)

hoco.tw

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH WEB PHỤ KIỆN (VN)

Lầu 2, số 380 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại.

(210) **4-2018-40915**

(540)

NILKIN.TW

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH WEB PHỤ KIỆN (VN)

Lầu 2, số 380 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại.

(210) **4-2018-40916**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Nâu, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THUNG LŨNG VÀNG (VN)

075 đường Thạch Sơn, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40917**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.9.19; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) LÊ ĐỨC TÙNG (VN)

Số nhà 123, tổ 37, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40918**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) ĐOÀN VIỆT HUNG (VN)

Tổ 2, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: quả mọng [được bảo quản], thịt lợn ướp, tôm [không còn sống], động vật giáp xác [không còn sống], cá đã lạng xương, cá [không còn sống], cá [được bảo quản], cá đóng hộp, thực phẩm trên cơ sở cá thịt đông khô, thạch trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thú săn [không còn sống], thịt, chiết xuất của thịt, thịt đóng hộp, sữa, đồ uống làm từ sữa - sữa là chủ yếu, nấm đã được bảo quản, thịt lợn, gia cầm [không còn sống], hạt [đã chế biến], động vật có vỏ cứng [không còn sống], sữa chua, ngũ cốc dạng thanh, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, cà phê, cà phê chưa rang, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, mật ong, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, trà, hạt [ngũ cốc], quả tươi, rau củ tươi, tổ chim ăn được, côn trùng ăn được [không còn sống], trứng, hạt tằm ướp hương vị, kẹo, trà; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

(210) **4-2018-40920**

(540)

lardmee

拉多美

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)

Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; hoá chất bảo quản thực phẩm.

(210) **4-2018-40923**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT LONG
(VN)



Số 500, đường Nguyễn Khoái, phường
Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; nước xả quần áo; nước tẩy quần áo; nước rửa chén; nước lau sàn.

(210) **4-2018-40924**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 3.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỆT LONG
(VN)



Số 500, đường Nguyễn Khoái, phường
Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

(210) **4-2018-40926**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731) SHENZHEN GYC TRADING
COM.,LTD (CN)



2915 Shengcheng flat, Hongling North
road, Guiyuan district, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40927**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 2.9.1

(591) Đỏ, cam, đen.

(731) NGUYỄN KIỀU GIANG (VN)

8/20 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; bộ lắp ráp hình [đồ chơi]; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; bộ điều khiển đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu đồ chơi, trò chơi, bộ lắp ráp hình [đồ chơi], bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi], bộ điều khiển đồ chơi; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; trưng bày sản phẩm.

(210) **4-2018-40928**

(540)

annie

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ANH KHOA (VN)

174 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ mua bán: quần áo, quần áo lót, áo ngủ.

(210) **4-2018-40929**

(540)

ROCK

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ANH KHOA (VN)

174 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ mua bán: quần áo, quần áo lót, áo ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40930**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23; 1.5.1

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC
THỊNH - NINH BÌNH (VN)
Xóm 7A, xã Kim Chính, huyện Kim
Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ, dùng để trang trí trong nhà.

(210) **4-2018-40931**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 13.1.6; 8.1.19

(591) Hồng, nâu.

(731) TRẦN THỊ MAI CHI (VN)
Số nhà 11, ngõ 482, đường Trương Định,
phường Tân Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2018-40932**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.21; 5.5.19

(591) Đỏ, tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2 tập thể lắp ghép Thành
Công, phường Thành Công, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát (bát to) bằng sứ; đĩa bằng sứ, cốc bằng sứ; bộ bát đĩa cốc để bày thức ăn bằng sứ mịn; bộ dụng đồ gia vị bằng sứ; đồ trang trí bằng sứ.

(210) **4-2018-40933**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đỏ, tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2 tập thể lắp ghép Thành
Công, phường Thành Công, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát (bát to) bằng sứ; đĩa bằng sứ, cốc bằng sứ; bộ bát đĩa cốc để bày thức ăn bằng sứ mịn; bộ dụng đồ gia vị bằng sứ; đồ trang trí bằng sứ.

(210) **4-2018-40934**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

TAMTAM

DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)

Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chất tẩy rửa; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, bao cao su, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bút thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật, xúc xích, bơ, gia vị.

(210) **4-2018-40935**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

CHOCK

DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)

Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chất tẩy rửa; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, bao cao su, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bút thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật, xúc xích, bơ, gia vị.

(210) **4-2018-40936**

(220) 21.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)

CHACK

Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình
Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chất tẩy rửa; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, bao cao su, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bút thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật, xúc xích, bơ, gia vị.

(210) **4-2018-40937**

(220) 21.11.2018

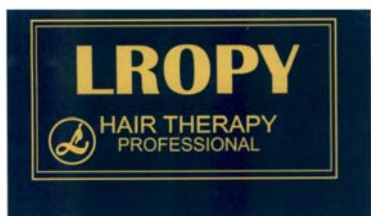
(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MỸ PHẨM TÓC TRƯỜNG LÊ (VN)



20/118Bis, đường Đoàn Văn Bơ, phường
09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu, phân phối mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40938**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NEWDAY

(731) CÔNG TY TNHH TIẾNG ĐÀN (VN)
223 Cần Giuộc, phường An Khê, quận
Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm; giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy lót chén, đĩa; khăn giấy mang đi du lịch.

(210) **4-2018-40939**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7

(591) Xanh lá cây đậm, vàng.

(731) WU JIANG (CN)

No. 2, Tanxiang lu 1st Street, Baiyun
Haide Villa, Dongyang City, Zhejiang
Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất văn phòng và gia đình gồm: sofa; giường; bàn; ghế; tủ đựng (không bằng kim loại); khung tranh ảnh; giá (đồ đạc); gương; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ môi giới; tư vấn đầu tư cổ phiếu và trái phiếu; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản (văn phòng và chung cư); dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

(210) **4-2018-40940**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3; A6.19.9

(591) Xanh dương (xanh đậm), xanh lá cây
(xanh lá mạ lúa non, lá đọt lá chuối non,
lá đọt lá cây non), xanh lam ngọc (xanh
nhạt), trắng, vàng (vàng tươi).

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GẠO
SẠCH THANH TẤN 1 (VN)

Số 270 đường Nguyễn Duy Trinh, khu
phố 6, phường Bình Trưng Tây, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh bán buôn phân phối cung ứng gạo, lúa, lương thực được chế biến tạo ra từ nguồn nguyên liệu chính chủ yếu là: lúa, gạo, tấm, cám hoặc các sản phẩm là phó phẩm hay phụ phẩm của nó.

(210) **4-2018-40941**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TOUSEM
Áo Dài

(731) NGUYỄN THỊ TUỐT EM (VN)

156B Lý Tự Trọng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài (trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

(210) **4-2018-40942**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.5.27; 2.5.30

(591) Xanh da trời, da cam, đỏ, tím, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI
NĂNG VIỆT (VN)

Lô 1.15NT phố Nguyễn Tuân, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa: giáo dục mầm non; các dịch vụ về giáo dục dưới mọi hình thức; các dịch vụ là giải trí, vui chơi.

(210) **4-2018-40943**

(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, nâu, nâu đậm, nâu tím nhạt, xanh
non, vàng, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ VÂN
(VN)

Thôn Hương Long, xã Thạch Hương,
huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả.

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40944**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.4; 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, cam, nâu, trắng, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC ĐƯỜNG (VN)

Thôn Hồng Thủy, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc.

Nhóm 35: Mua bán dầu lạc.

(210) **4-2018-40958**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Ghi xám nhạt, đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI GAS THÀNH TÀI (VN)

Cụm công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu lửa, dầu diesel (dầu DO), dầu mỡ, dầu nhớt (nhớt), gas.

(210) **4-2018-40959**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Ghi xám nhạt, đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI GAS THÀNH TÀI (VN)

Cụm công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu lửa, dầu diesel (dầu DO), dầu mỡ, dầu nhớt (nhớt), gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40960**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; A6.1.4; 26.1.1; 26.11.3; 1.15.5; 26.4.4

(591) Đỏ, đen, da cam, vàng, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ẨM THỰC TRẺ (VN)

Số 575-577 đường 3/2, phường Vĩnh
Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

(210) **4-2018-40961**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 25.1.25; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) HỘ KINH DOANH XUÂN THỦY
(VN)

Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu
Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mứt vỏ bưởi sấy giòn; mứt trái cóc sấy.

Nhóm 30: Trà chùm ngây; bột chùm ngây.

Nhóm 33: Rượu chùm ngây.

(210) **4-2018-40962**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.13.1; 24.17.5

(591) Da cam, vàng, đen, trắng.

(731) BOMCOSMETIC CO.,LTD. (KR)

47, Dongjak-daero, Dongjak-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ trung tâm chăm sóc da đầu; trung tâm tư vấn chăm
sóc tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc tóc; dịch vụ làm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40963**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
ĐẦU TƯ M2 (VN)

Số 108 A4, ngõ 102 Nguyễn Huy Tưởng,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống đèn chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy xí
nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-40965**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1

(591) Đỏ, xanh.

(731) PHẠM TIẾN ĐẠT (VN)

Số 26, ngõ 202F, phố Đội Cấn, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thiết bị chiếu sáng công nghiệp, đèn trang trí cao cấp,
thiết bị điện dân dụng (bóng đèn điện, dây điện, công tắc, tụ điện, ổ cắm, phích cắm, ổ
quy, cáp điện, ổ nối).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-40966**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MINH (VN)

Cụm 13, thôn Hạnh Đàn, xã Tân Lập,
huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; áo sơ mi; váy; quần áo ngủ; áo choàng
ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40967**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SOPA VIỆT (VN)

179 Huỳnh Tấn Phát, phường Hoà
Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Ghế; giường; giá sách; tủ, đồ gỗ mỹ thuật; bàn.

(210) **4-2018-40968**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3; A24.15.7

(591) Xanh dương đậm, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AMP LEGAL (VN)

Phòng 1002, tòa nhà hỗn hợp văn phòng
cho thuê và nhà ở, số 1 Nguyễn Như Kon
Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ trọng tài.

(210) **4-2018-40969**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.5.15

(591) Màu vàng, màu vàng nhạt, màu nâu, màu
đen, màu hồng, màu be.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40971**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.18; 1.15.11; 25.5.1; 26.3.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)

Xóm 10, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

(210) **4-2018-40972**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1; 25.1.6; 26.1.2; 3.4.11

(591) Trắng, vàng đậm, vàng, xanh đậm, đỏ, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG SINH (VN)

Xóm 15, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-40973**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, vàng, xanh tím, đỏ.

(731) LÊ VĂN SƠN (VN)

Xóm 1 Tiến Thành, xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

(210) **4-2018-40974**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.9; 13.1.6; 26.4.1

(591) Vàng cam, xanh dương, đỏ, trắng, đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ GIẢI TRÍ MỸ THANH (VN)

Phòng 2306, tầng 23, tòa nhà 34T Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, bao gồm: tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; trình diễn các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất âm nhạc; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội thảo.

(210) **4-2018-40975**

(220) 22.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1

(591) Xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ
GIẢI TRÍ MỸ THANH (VN)

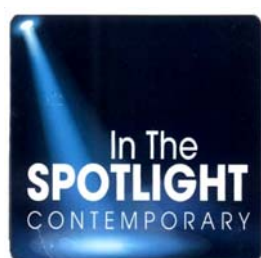
Phòng 2306, tầng 23, tòa nhà 34T Hoàng
Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, bao gồm: tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất âm nhạc; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội thảo.

(210) **4-2018-40976**

(220) 22.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; 1.15.9; 26.4.1

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ
GIẢI TRÍ MỸ THANH (VN)

Phòng 2306, tầng 23, tòa nhà 34T Hoàng
Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá, bao gồm: tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất âm nhạc;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội thảo.

(210) **4-2018-40977**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 2.3.12; 2.1.13; A5.1.5

(591) Xanh rêu; cam cháy, đen, trắng.

(731) HUỲNH THỊ MỸ LIÊN (VN)

16/1 đường 19, KP3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

(210) **4-2018-40978**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; 26.1.1; 5.9.24; 25.1.6; 5.1.1; A5.1.16

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, vàng cà rốt, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÔI ROBIN ĐÀ LẠT (VN)

Khu du lịch cáp treo Đà Lạt, đôi Robin, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

(210) **4-2018-40979**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN THỊ KIM LOAN (VN)

Số nhà 38, ngõ 226 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40980**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CLP (VIETNAM)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CLP
(VIỆT NAM) (VN)

Phòng 808, tầng 8, giầy Việt Plaza, 180-
182 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; chế phẩm để bảo vệ thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng cho công nghiệp.

(210) **4-2018-40981**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.2.1

(591) Xám, hồng đậm, hồng nhạt, đen, trắng,
xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
HAPPYCARE (VN)

Lầu 02, số 103/6 Trần Huy Liệu, phường
12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ viện điều dưỡng (dịch vụ chăm sóc, điều dưỡng cho phụ nữ mang thai, trẻ em, phụ nữ sau khi sinh, thương bệnh binh); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc.

(210) **4-2018-40982**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

CAFÉ MARCEL

(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER
(VN)

132 đường Calmette, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; món ăn điểm tâm; bột nhồi/bột nhào; bánh xăng đuych.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40983**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER (VN)

MARCEL

132 đường Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xốt; bánh sữa/bánh bao nhỏ; bánh kẹp pho mát; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng đuych.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-40984**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; 26.1.9; 1.13.1; A1.13.10; A25.3.3; 24.17.5

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)



Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-40985**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; 18.1.5; 18.1.23

(591) Trắng, đỏ, xanh cô ban, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)



Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40986**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 18.1.21

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)

Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-40987**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 13.1.6; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)

Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-40988**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 3.9.1;

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)

Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-40989

(220) 22.11.2018

(540)

A.Glumin

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VIỆT THÀNH (VN)
103 phố Núi Trúc, phường Kim Mã,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng và các chế phẩm khác dùng trong ngành y.

(210) 4-2018-40990

(220) 22.11.2018

(540)

**ONEder
SUGAR**

(441) 25.01.2019

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KETO PI VIETNAM
(VN)
340C/33 Hoàng Văn Thụ, phường 4,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đường.

Nhóm 35: Mua bán: đường.

(210) 4-2018-40991

(220) 22.11.2018

(540)

 **Gangnam BBQ 365**

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 2.1.1; 4.5.21

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KANG NAM BBQ
(VN)
R4-07 đường Phan Khiêm Ích, khu phố
Hưng Gia 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2018-40992

(220) 22.11.2018

(540)


Dân Phủi

(441) 25.01.2019

(531) A9.9.15

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH DÂN PHỦI (VN)
01 Nguyễn Văn Yển, phường Tân Thới
Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-40993**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)

B6/147D, ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kim.

Nhóm 10: Dụng cụ lấy ráy tai.

(210) **4-2018-40994**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH QH GREEN HOME (VN)

Số 75 đường Hữu Hưng, tổ dân phố Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán sàn tất cả các loại sàn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại: tấm ván sàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu trang trí nội thất (bằng gỗ, bằng nhựa).

(210) **4-2018-40995**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.13.1; 1.15.15; 25.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON CUNG (VN)

101 - 103 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm ngâm giặt; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; keo xịt tóc; son môi; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp, dung dịch cọ rửa; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; xà phòng; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước rửa tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để trị gàu ở đầu; tã lót trẻ em; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướm nước thơm dược phẩm; kem đánh răng chứa thuốc; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bông phấn trang điểm; đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hóa phẩm: chế phẩm ngâm giặt, chất làm mềm vải, dung dịch giặt tẩy, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa; bán buôn bán lẻ khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy; bán buôn bán lẻ đồ dùng, chế phẩm dùng cho mục đích vệ sinh/chăm sóc sức khỏe, tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, thuốc đánh răng, nước súc miệng, đồ dùng tẩy trang, bông phấn trang điểm; bán buôn bán lẻ các loại mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40996**

(220) 22.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 25.3.1; 26.13.1; 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON CUNG
(VN)

101 - 103 Trần Quang Khải, phường Tân
Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bông tẩy dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Bông dùng cho mục đích y tế; tã bông dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh.

Nhóm 09: Đai an toàn; mũ bảo hiểm.

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi mua hàng.

Nhóm 20: Gói giữ cố định đầu dùng cho em bé; gói dài, gói ống, gói ôm; tấm bọc giảm va đập dùng cho cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em, rổ/giỏ/sọt, không bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; mắc quần áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; cũi cho trẻ em; thùng, sọt; nôi cho trẻ em; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 21: Khay đựng thức ăn rơi vãi; cốc để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; hộp đựng bữa ăn trưa, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; khay đựng bánh; đồ sứ để chứa đựng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; cốc để giữ khi ăn trái cây, cốc để giữ trái cây khi ăn; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

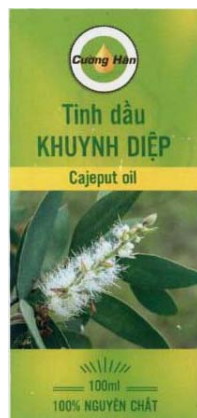
mục đích gia dụng; chảo để rán, chảo rán; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bình cách điện, bình cách nhiệt; túi giữ nhiệt; dụng cụ nhà bếp; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; bồn tắm có thể bơm phòng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm/chậu tắm di chuyển được dùng cho em bé.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; găng tay dùng để tắm; khăn phủ giường; tấm phủ giường [khăn trải giường]; khăn tay bỏ túi bằng vải; mền bông, chăn bông; áo gối, vỏ gối; chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; quần lót.

(210) **4-2018-40998**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh non, vàng, vàng nhạt, trắng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, cam nhạt, xanh lá.

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ VÂN (VN)**

Thôn Hương Long, xã Thạch Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả.

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả.

(210) **4-2018-40999**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.25; 5.9.3; A5.11.2

(591) Xanh non, vàng, vàng nhạt, trắng, trắng ngà, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, cam nhạt, xanh lá.

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ VÂN (VN)**

Thôn Hương Long, xã Thạch Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả.

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41001**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; 25.3.1; A25.3.13

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ DIỄM BỤI (VN)

Số 412 phố Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-41005**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH

SẠN BITECO (VN)

8 Đỗ Đức Dục, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41006**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TNK KIM LONG

(VN)

Thôn Minh Hiệp 3, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh từ thịt; thực phẩm ăn nhanh từ cá; thực phẩm ăn nhanh từ gia cầm; rau và quả làm mứt.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt và bánh kẹo; bánh qui giòn; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la; thực phẩm ăn nhanh dựa trên cở sở gạo.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô.

Nhóm 35: Quảng cáo: ngoài trời; quảng cáo thương mại trên phát thanh; quảng cáo thương mại trên truyền hình; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41007**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13; 25.3.1

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM THIÊN LONG (VN)

Xóm Chùa, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ đậu phụ (đồ ăn cho người); sản phẩm đậu nành dùng làm đồ ăn; thịt cá, gia cầm, gia súc, hải sản (các sản vật lấy ra từ biển có nguồn gốc động vật, thực vật) đã qua chế biến, đóng hộp hoặc bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh ngọt; bún ăn liền; bánh snack (bim bim); mì ăn liền.

Nhóm 33: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thịt, cá biển, trứng và các sản phẩm làm từ thịt, cá biển, trứng; dịch vụ chế biến thủy hải sản; dịch vụ chế biến thực phẩm nông nghiệp tươi sống.

(210) **4-2018-41009**

(540)

GECOSEX CHUNG

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN PHÁT HUY (VN)

Số 139/1, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Cá dù đã qua chế biến; cá chết đã qua chế biến; cá lười trâu đã qua chế biến; cá bông lau đã qua chế biến; cá dứa đã qua chế biến; mực các loại đã qua chế biến.

(210) **4-2018-41010**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.3.3; 6.1.2; A5.5.20; 26.1.1; 26.7.5; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- (511) Nhóm 07: Thiết bị đầm rung lắc; hệ thống thiết bị nạo vét bùn thải cống và hố ga thoát nước; gàu cạp bùn nạo vét hệ thống thoát nước; gàu kéo bùn dùng để nạo vét hệ thống thoát nước; con lăn dùng cho thiết bị nạo vét hệ thống thoát nước; cầu phá bùn dùng cho thiết bị nạo vét hệ thống thoát nước; thanh điều chỉnh dùng cho thiết bị nạo vét hệ thống thoát nước.

Nhóm 19: Hệ thống bể phốt; bể phốt ba ngăn; cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển; cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển và phương pháp thi công cấu kiện; kè ghép mái nghiêng; cấu kiện giằng đỉnh kè; hố ga điện bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn lắp ghép; kênh bê tông cốt sợi đúc sẵn mỗi nối một đầu lọc khớp nối âm dương; lan can bê tông lắp ghép; giếng thăm liên kết mối nối cống; cầu phao lắp ghép; hào kỹ thuật; hào kỹ thuật bê tông có giá đỡ hên khối; hào kỹ thuật đầu nối; hào kỹ thuật chống tầng; hào kỹ thuật có vai đỡ; hố ga hào kỹ thuật; chân tủ kỹ thuật; hố ga ngăn mùi bảo vệ môi trường và phương pháp dùng nước để ngăn mùi hôi trong hệ thống thoát nước chung; hố ga ngăn khí và mùi hôi thoát ra từ lòng cống; hệ thống ngăn mùi lồng ghép; hố ga ngăn mùi, ngăn triều; tấm vỉ lát bồn hoa; tường hắt sóng bê tông cốt phi kim lắp ghép; chân kè kết hợp thoát nước và dẫn ống kỹ thuật; chân kè bao tiêu thoát nước; cấu kiện cân bằng bùn cát; cấu kiện phá sóng xa bờ; cấu kiện lắp ghép để triệt tiêu sóng; cấu kiện chân kè lắp ghép kết hợp gây bồi, tạo lắng; tấm lắp ghép chống xói; cấu kiện chân kè chống ghép; cầu mố rồng lắp ghép; nhà bê tông cốt phi kim lắp ghép siêu nhẹ; hệ khung, hệ mái nhà lắp ghép bê tông cốt phi kim; vỏ cột lắp ghép; cấu kiện cầu thang bê tông; cấu kiện móng tường bê tông rỗng; cấu kiện móng cột bê tông cốt phi kim; cấu kiện cột bê tông cốt phi kim; tấm tường bê tông rỗng; tấm tường lắp ghép; tấm lợp mái lắp ghép; cấu kiện cột nhà lắp ghép; tấm tường thông khí; cấu kiện dầm, đà bê tông cốt phi kim; móng băng lắp ghép; cấu kiện tường rào bê tông thành mỏng đúc sẵn; cấu kiện kè tường góc; bồn hoa bê tông đúc sẵn; móng hộp bê tông cốt phi kim; cấu kiện kè bờ cốt phi kim; tấm phai ngăn triều cốt phi kim.

(210) **4-2018-41011**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

GOGOFIX

(591) Xanh lá, trắng.

(731) NGÔ TẤN TỚI (VN)

259 khu phố Bình Hoà, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và tất cả các loại hình dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hoá của các loại xe cơ giới; thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hoá; cung cấp phương tiện trên bộ, đường thuỷ và đường hàng không để sử dụng trong vận chuyển và sắp xếp cho thuê, dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động, dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ lái xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41014**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 5.7.1; 5.9.19; A5.11.2; 26.1.4

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, cam, nâu, trắng, đỏ nhạt, vàng nâu, đỏ hồng, trắng, ngà.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC ĐƯỜNG (VN)

Thôn Hồng Thủy, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc.

Nhóm 35: Mua bán dầu lạc.

(210) **4-2018-41015**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh cốm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM TÀI (VN)

Số 109 đường Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41016**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.9.1; 25.1.25

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM GIÁNG KIỀU COSMETICS (VN)

Ấp 1, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thời Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41017**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.4.4; A26.4.5; 25.3.1

(591) Vàng, nâu, trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; bơ.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-41018**

(540)

BRAINUP COCKTAIL

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA HD (VN)

Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-41019**

(540)

WHITENING COCKTAIL

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA HD (VN)

Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(210) **4-2018-41020**

(540)

SLIMMING COCKTAIL

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA HD (VN)

Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41021** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA
WELL-BEING COCKTAIL HD (VN)
Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-41022** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA
DETOXING COCKTAIL HD (VN)
Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-41023** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA
ENERGYCOCKTAIL HD (VN)
Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-41024** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA
NANO MESO HD (VN)
Số 52, ngách 125/2 tổ 39, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.
-

- (210) **4-2018-41025** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.15.15; 26.3.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, đen.
(731) **VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)**
193 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; van [bộ phận của máy]; máy cắt [máy móc]; máy nông nghiệp; súng phun sơn.

(210) **4-2018-41026**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1; A26.11.8; 1.15.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIG SKY (VN)
Phố Bình Đà, xã Bình Minh, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo, phát triển nhân sự.

(210) **4-2018-41027**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; 2.9.8

(591) Xanh lá cây, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ LÊ BẢO SG (VN)
117 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hàng trang trí nội thất, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến; bán lẻ hàng hóa bao gồm: thiết bị chiếu sáng, đồ dùng nấu nướng như nồi, chảo, chén, đĩa, bếp gas, bếp điện từ, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ dùng làm bằng thủy tinh (như nồi, bát (chén), cốc (tách), đĩa, bình thủy tinh) rượu, bia, nước giải khát, cà phê, trà, lương thực, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41028**

(540)

VNLIFE

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VNLIFE (VN)

Tầng 5, số 22, phố Láng Hạ, phường Láng
Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thẻ từ được mã hoá; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn

phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chần, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thanh toán; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi điện tín; truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; cho thuê tên miền internet; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ hăng thám tử.

(210) **4-2018-41029**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 3.7.19; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AN TÍN (VN)

Số 9A, phố Nguyễn Khang, tổ 17, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; vôi quét tường; chất kết dính dùng cho sơn; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; trát thạch cao; dịch vụ xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng.

(210) **4-2018-41030**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NEW GREEN FOOD (VN)

Misa

Khu công nghiệp Cành Hâu, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt (gia vị); xốt [gia vị]; tương; giấm.

(210) **4-2018-41031**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NEW GREEN FOOD (VN)

Quê Tôi VN

Khu công nghiệp Cành Hâu, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt (gia vị); xốt [gia vị]; tương; giấm.

(210) **4-2018-41032**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24; 18.3.2; 1.15.24

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng nhạt, cam nhạt, đỏ cam, đỏ, xám, đen, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)

Chợ Giang Đình, thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41033**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 26.1.2; 25.1.6; 5.9.24

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, xanh non, xanh lá mạ, hồng tím, đỏ, cam, nâu đỏ, xám.

(731) **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HIỀN THU (VN)**

Thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi.

(210) **4-2018-41034**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.4.18; A26.4.24

(731) **CÔNG TY TNHH VELARIS (VN)**

Số 3B ngõ 219 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân.

(210) **4-2018-41035**

(540)

TANAFEZAM

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)**

3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41036**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.1; 4.1.4

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, da cam, xanh lá cây nhạt, trắng đục, xám, vàng nhạt, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41037**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.1; 4.1.4

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, da cam, xanh lá cây nhạt, trắng đục, xám, vàng nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41038**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A3.1.24; A3.1.25; 4.5.14; 4.5.15

(591) Trắng, đen, vàng, tím đỏ, tím, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41039**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.15; 4.5.14; A3.1.24; A3.1.25

(591) Trắng, đen, vàng, tím đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41040**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LA CAO (VN)

1636Đ Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VINAMAXIM

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống).

(210) **4-2018-41042**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.12; 26.2.3

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG
SẢN VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG
THÀNH (VN)

Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định
Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội



TECGROUP
TRUST - EFFICIENCY - CREATIVITY

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây lát; dịch vụ về cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; cho thuê xe ủi đất; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm; cho thuê máy đào, máy xúc.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41043**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 25.5.25

(591) Trắng, xám, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
XANH TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 14-16 phố Hàm Long, phường Phan
Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; khung kim loại cho xây dựng; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn xoắn; thiết bị khuếch đại ánh sáng; ống phóng điện dùng cho chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bộ phận đốt dùng cho đèn; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đầu vận cho ống và đường ống dẫn; đèn đường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; khoan giếng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; khai thác mỏ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt cáp; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt đường ống; sửa chữa đường dây điện.

(210) **4-2018-41044**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Đen, đỏ, vàng nhạt.

(731) LÊ THỊ THU NGA (VN)
Ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò
Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào đã chế biến.

(210) **4-2018-41045**

(540)

Thanh Nhựt
Chất Lượng Làm Nên Thương Hiệu

(220) 22.11.2018


(441) 25.01.2019


(591) Xanh da trời.


(731) NGUYỄN THANH NHỰT (VN)
Ấp Bình Hiệp A, xã Bình Thạnh Trung,
huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp


(511) Nhóm 25: Giày dép, đồ đi chân, giày thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41051** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (591) Nâu, cam, xanh lá, đỏ.
(731) HÀ DUY THỌ (VN)
571/20 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ăn uống trên cơ sở bột cacao (có bổ sung chiết xuất từ bột linh chi, collagen) [không dùng cho mục đích y tế].
-

- (210) **4-2018-41052** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) PHẠM HOÀNG ĐÔ (VN)
Đội 1 thôn Đoàn, xã Thanh Tùng, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn tay bỏ túi bằng giấy.
-

- (210) **4-2018-41054** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 16.3.15; A26.11.8; 26.4.9; 19.11.4;
(591) Xanh dương, xám.
(731) ĐOÀN VĂN DANH (VN)
Đường số 2 KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- (511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y (thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y).
-

- (210) **4-2018-41055** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Xanh nước biển đậm, trắng.
(731) J.C.P. PLASTIC LIMITED
PARTNERSHIP (TH)
135 Mu3, Soi Gumnunman, Ekachai
Road, Bangkhuntien, Jomthong,
Bangkok 10150 Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 21: Hộp đựng thức ăn bằng chất dẻo; chai bằng chất dẻo; hộp bằng chất dẻo đựng thức ăn dùng cho lò vi sóng; dụng cụ dùng để vệ sinh; bộ đồ ăn không kể dao, đĩa và thìa; đồ chứa đựng có thể dùng vào nhiều mục đích dùng cho gia dụng và nhà bếp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41056**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 26.4.1

(591) Xanh nước biển đậm, trắng.

(731) J.C.P. PLASTIC LIMITED PARTNERSHIP (TH)

135 Mu3, Soi Gumnunman, Ekachai Road, Bangkhuntien, Jomthong, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Hộp đựng thức ăn bằng chất dẻo; chai bằng chất dẻo; hộp bằng chất dẻo đựng thức ăn dùng cho lò vi sóng; dụng cụ dùng để vệ sinh; bộ đồ ăn không kể dao, đĩa và thìa; đồ chứa đựng có thể dùng vào nhiều mục đích dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(210) **4-2018-41057**

(540)

VINCOFFEE

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN KHÔNG GIAN (VN)

Tầng lửng, cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la.

Nhóm 32: Nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, đồ uống không cồn, hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ ăn uống tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41058**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A9.7.19; 26.1.1; A5.3.13

(591) Vàng chanh.

(731) CÔNG TY TNHH CHUỐI NHÀ HÀNG KHÓI BẾP (VN)

Số nhà B08, ngõ 54, ngách 54/2 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41059**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 3.2.1; A3.2.24

(591) Vàng, hồng, xanh ngọc, xanh da trời, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐỨC QUANG (VN)

Số 25 BT4 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình đun nước thông minh dùng điện.

(210) **4-2018-41060**

(540)



Vua Bò Tươi
鲜牛王
xiān niú wáng

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.1; A3.4.4; A3.4.24

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ẨM THỰC TRUNG HOA (VN)

Số 42H phố Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41064**

(540)

OHSO

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) EAT&CO., LTD. (JP)

2-1-5, Minamikyuhoji-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41065**

(540)

OSAKA OHSO

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) EAT&CO., LTD. (JP)

2-1-5, Minamikyuhoji-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41066** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) KABUSHIKI KAISHA EYEMETRICS
JAPAN (ALSO TRADING AS
EYEMETRICS JAPAN CO., LTD.)
(JP)
28-1, Maruyama-cho, Shibuya-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

EYEMETRICS

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt và các bộ phận và phụ kiện của kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

(210) **4-2018-41069** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY
GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim
am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

ARAXILIS

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y.

(210) **4-2018-41070** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 3.9.15; 3.9.18; 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TƯ
TUỜNG (VN)
Ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây, huyện
Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)



(511) Nhóm 29: Thủy hải sản khô; thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản không còn sống; mắm cá; mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản khô, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản không còn sống, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản đóng hộp, cá khô, khô cá bổi, khô cá lóc, khô cá sặc, khô cá chạch, cá đông lạnh, cá đã chế biến, mực khô, mực đã chế biến, mực đông lạnh, tôm khô, tôm đã chế biến, tôm đông lạnh, cua đã chế biến, cua đông lạnh, mắm ruốc, mắm cá, thủy hải sản tươi sống, tôm sống, cá sống, cua sống, bạch tuộc sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41073**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 24.15.21

(731) HSIEH I-HSUAN (TW)

No.116, Sec. 2, Liujia 5th Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; tư vấn sức khỏe cho da; dịch vụ trị liệu mụn trứng cá.

(210) **4-2018-41075**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đen, vàng.

(731) ĐÀO KHÁNH HUYỀN (VN)

Số nhà 483 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Marketing; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-41077**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 8.7.11; 26.1.2; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ LSC (VN)

Nhà số 3, ngõ 103, đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ làm mới lại quần áo; cho thuê máy giặt là; dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

(210) **4-2018-41078**

(540)

**WAGASHI
MOCHI**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41079**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG BÍCH THỦY (VN)

68, Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón), khăn choàng.

(210) **4-2018-41080**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BINCA (VN)

Số 98/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm thủy hải sản.

(210) **4-2018-41081**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH BINCA (VN)

Số 98/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm thủy hải sản.

(210) **4-2018-41083**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) PHẠM QUANG XÁ (VN)

P513, nhà 5 tầng, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41084**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A11.1.5; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC
TẾ HÀ THÀNH (VN)

Số 29 ngõ 497 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm: thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật, thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật, thực phẩm đã qua chế biến, gia vị chế biến.

Nhóm 43: Cung cấp suất ăn công nghiệp; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới); dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-41085**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.1.2; A1.5.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ T-TECH VIỆT NAM
(VN)

Tầng 24, tòa nhà Vinaconex 9, đường
Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam
Tứ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồ đạc đặc biệt dùng cho phòng thí nghiệm, dụng cụ và máy để thử nguyên vật liệu; dụng cụ hiển thị chất lượng; thiết bị và dụng cụ hóa học; dụng cụ đo lường; thiết bị tích điện UPS.

Nhóm 11: Lò đốt rác; thiết bị lọc nước.

Nhóm 40: Xử lý nước; xử lý rác thải; thiêu rác; đốt rác.

(210) **4-2018-41086**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO FARM
VIỆT NAM (VN)

Số 20/5 đường Liên Cơ, phường Cầu
Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua, bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-41087**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

evolux

(731) LABORATORIOS XIMART, S.A. (ES)
Polígono Industrial Martiartu, 1 - Calle 1
- Parcela 6 - 48480 ARRIGORRIAGA
(BIZKAIA) SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm để tẩy trắng và chất dùng để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; kem nền dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền dùng để trang điểm cho da; phấn trang điểm; miếng bông dùng trong trang điểm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể.

(210) **4-2018-41088**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO IMAP VIỆT NAM (VN)
Số 89 Tô Vĩnh Diện, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ giáo dục và đào tạo; xuất bản sách; cung cấp video trực tuyến (không tải về); đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

(210) **4-2018-41089**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Aland ENGLISH

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO IMAP VIỆT NAM (VN)
Số 89 Tô Vĩnh Diện, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ giáo dục và đào tạo; xuất bản sách; cung cấp video trực tuyến (không tải về); đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

(210) **4-2018-41090**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Savigan

(731) CÔNG TY TNHH SÂM SÂM (VN)

Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (viên uống hỗ trợ điều trị bệnh gan).

(210) **4-2018-41091**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Savigout

(731) CÔNG TY TNHH SÂM SÂM (VN)

Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (viên uống hỗ trợ điều trị bệnh gout).

(210) **4-2018-41092**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Sapentol

(731) CÔNG TY TNHH SÂM SÂM (VN)

Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (viên uống hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường).

(210) **4-2018-41093**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

THE ROSE GIRL

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) TRẦN VIỆT ĐẠT (VN)

Thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Nước rửa phụ khoa nữ (không chứa thuốc); dung dịch vệ sinh nữ (không chứa thuốc); mỹ phẩm; son môi; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng; trà giảm cân (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: nước rửa phụ khoa nữ (không chứa thuốc), dung dịch vệ sinh nữ (không chứa thuốc), mỹ phẩm, son môi, nước hoa, tinh dầu, thuốc, thực phẩm chức năng, trà giảm cân (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41094**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.4.10

(591) Xám tro, đỏ, trắng, đen.

(731) ĐỖ KHẮC NHÂN (VN)

4/47 đường Thống Nhất, phường 15,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

(210) **4-2018-41095**

(540)

TEELOCKER

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 14.5.21; 14.5.23

(731) SENKANG.YIN (CN)

Yin Ying No 25, Village west Yin Ying,
Li ji town, Xia yi Country, Henan
Province, China.

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo thun; giày; mũ (nón); trang phục; quần dài.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hỗ trợ điều hành (quản lý) công việc kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo.

(210) **4-2018-41097**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Tím, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

NGỌC DUNG VŨNG TÀU (VN)

Số 221 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng
Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; thẩm mỹ viện tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41101**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.13.1

(731) FIACAO DE SEDA BRATAC S.A. (BR)

Av. Brasilia 1075, Rodocentro, Londrina - PR, 86070-020, Brazil

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi tơ và chỉ tơ; tơ đã xe; sợi len xe; sợi và chỉ len; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ lạnh; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

(210) **4-2018-41102**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.13.1

(731) FIACAO DE SEDA BRATAC S.A. (BR)

Av. Brasilia 1075, Rodocentro, Londrina - PR, 86070-020, Brazil

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 24: Lụa [vải]; sa tanh [vải]; vải sử dụng trong ngành dệt.

(210) **4-2018-41104**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.2

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ L3 (VN)

Số 215 đường Phú Lợi, tổ 33, khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp, phân ủ, phân trộn, chế phẩm phân bón, gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp, phân bón dùng trong nông nghiệp.

(210) **4-2018-41105**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ L3 (VN)

Số 215 đường Phú Lợi, tổ 33, khu phố 4, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, trà.

(210) **4-2018-41106**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)

DH Steady

40 Hoàng Xuân Hoàn, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép nhựa.

(210) **4-2018-41107**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.3.3; 24.1.1; 24.9.1; 24.17.5

(591) Vàng, đen, đỏ, xám.



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI - DU LỊCH KIM LONG PHÁT (VN)

Ngõ 74, tổ 6, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hạt điều rang muối, cà phê, bánh kẹo, bánh pía.

(210) **4-2018-41108**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Xám, đen, trắng.

(731) ESTELLE HOLDINGS CO., LTD (JP)
5th Floor Hulic Kamiyacho Building, 4-3-13 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan

**ACCESSORIES
BLOSSOM**

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; dây vàng; nhẫn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: đồ trang sức, đá quý, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ trang sức từ đá quý nhân tạo, dây vàng nhân.

- (210) **4-2018-41109** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; A24.15.11
(591) Da cam, xám đậm, trắng.
(731) TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 3, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 19: Hộp kết cấu tạo rỗng sàn bê tông cốt thép không bằng kim loại dùng trong xây dựng.
-



- (210) **4-2018-41110** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.1.1; 24.9.1; A5.3.13; A5.5.20; 26.1.1; 25.1.5; A26.11.12
(591) Nâu vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Đội 4, thôn Dương Tảo, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; dịch vụ spa.

- (210) **4-2018-41111** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) LÊ QUỲNH LY (VN)
Số 1119 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt); đồ đội đầu; đồ đi chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41112**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.11.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC HÀ VẪN (VN)

Số 85/6 đường 185, tổ 2, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo thể thao, đồ đi chân (giày), đồ đội đầu (mũ thể thao).

(210) **4-2018-41113**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯỜNG MẠI - KHÁCH SẠN ÂU LẠC (VN)

90 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-41114**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; 5.7.24; 5.9.24; 25.1.6

(591) Nâu, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng, xanh non, xanh lá mạ, hồng tím, đỏ, cam, nâu đỏ, xám.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HIÊN THU (VN)

Thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41115**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; A26.11.12; A5.3.13

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)**

Chợ Giang Đình, thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

(210) **4-2018-41116**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.9.19; A5.11.2

(591) Vàng hồng đất, vàng nâu, vàng nhạt, vàng đậm, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ THỊ DIỄM THÙY (VN)**

Thôn Phong Giang, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc.

Nhóm 35: Mua bán dầu lạc.

(210) **4-2018-41117**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.15; 5.7.1; 5.9.19; A5.11.2; 25.5.25; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, xanh non, vàng nâu, vàng nhạt, vàng tươi, đỏ, hồng đất, xanh lá cây, xanh lá nhạt, nâu nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ THỊ DIỄM THÙY (VN)**

Thôn Phong Giang, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc.

Nhóm 35: Mua bán dầu lạc.

- (210) **4-2018-41119** (220) 22.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 4.3.3;
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) SUNRISE INC. (JP)
44-10, Kamiigusa 2-chome, Suginami-ku, Tokyo 1670023 Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



- (511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy ảnh [chụp ảnh]; đĩa quang đã được ghi âm; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại di động; hộp đựng chuyên dùng cho điện thoại di động; điện thoại thông minh; vỏ bọc chuyên dùng cho điện thoại thông minh; hộp đựng chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin và ắc quy; đĩa quang đã được ghi video; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải về được.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; ảnh chụp [được in]; bức tranh vẽ, đã có hoặc chưa có khung; thẻ [văn phòng phẩm]; sổ tay; lịch; áp phích quảng cáo; hồ dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bìa [văn phòng phẩm]; bút chì; bút bi; bút chì màu; bút sáp (bút màu); hộp bút; tẩy bằng cao su; thước [văn phòng phẩm]; tập anbon; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; con dấu [đóng dấu]; hộp mực dấu cho con dấu; giấy dính [văn phòng phẩm]; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; giày [trừ loại đồ đi chân chuyên dùng cho thể thao]; giày cao cổ [trừ loại đồ đi chân chuyên dùng cho thể thao]; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ; tất ngắn cổ, trừ đồ thể thao chuyên dụng; tất cao cổ, trừ đồ thể thao chuyên dụng; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 28: Bài lá; thiết bị trò chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; trò chơi cờ vây; bàn cờ trò chơi; trò chơi nhóm được chơi trong nhà; đồ câu cá; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; quả bóng chơi thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn các vở kịch; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; biểu diễn xiếc; cung cấp video trực tuyến, không tải về được; gia sư; giới thiệu phim trình chiếu; sản xuất phim điện ảnh; phát hành phim điện ảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41121**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THỜI TRANG LÊ NGUYỄN
(VN)

150/2 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-41122**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 24.9.1; 26.5.1

(591) Vàng, vàng đậm, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MILLENNIA
BOUTIQUE HOTEL (VN)

7A Thái Văn Lung, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-41123**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)

43/78/11 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41124**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.3.1; 22.1.1; A25.7.5; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng đồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)

Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá, thịt, sữa; trái cây được bảo quản; hạt và rau quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Hoa tươi tự nhiên; củ hoa; rau, củ, quả tươi; nấm tươi; hạt giống thực vật; cây giống phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; chất chiết từ quả không chứa cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; mật hoa quả, không có cồn, đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, đồ uống, rau tươi, rau đã được bảo quản, phơi khô và chế biến, củ quả tươi, củ quả đã được bảo quản, phơi khô và chế biến, phân bón, thịt, cá, trứng, sữa, hạt giống, cây, cây giống, hạt giống cây trồng, con giống, động vật sống, máy nông nghiệp, bánh kẹo, gạo, cà phê, hạt tiêu, gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, hoa tươi tự nhiên, củ hoa, rau, củ, quả tươi, nấm tươi, hạt giống thực vật; dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ trồng cây nông nghiệp; dịch vụ sau thu hoạch.

(210) **4-2018-41125**

(540)

PAN AGRI

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)

Lô A1-9, đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại trong nông nghiệp.

Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến, cụ thể là rau, củ, quả, hạt các loại.

Nhóm 30: Hạt tiêu; trà; cà phê; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống phục vụ sản xuất nông nghiệp; hạt chưa chế biến (ngũ cốc, hạt điều, hạt óc chó, hạt macca, hạnh nhân); lúa mì; lúa nếp; lúa mạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng cây bao gồm trồng lúa, ngô, cây lương thực, cây điều, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè và cây lâu năm; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

(210) **4-2018-41126**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A15.9.11; 26.1.1; A26.11.8



(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ -
TRUYỀN THÔNG Q.NET (VN)

Số 34TT4, KĐT Mỹ Đình-Mễ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, đại lý quảng cáo, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho dịch vụ bán lẻ, tư vấn nghiệp vụ thương mại, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, sản xuất phim quảng cáo, quan hệ công chúng, xuất bản tài liệu quảng cáo, quảng cáo thương mại trên đài phát thanh, cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông, quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản), đầu tư tài chính để xây dựng văn phòng cho thuê.

Nhóm 38: Truyền hình cáp, truyền hình, thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, hãng thông tấn, truyền qua vệ tinh, phát sóng truyền thanh truyền hình không dây.

Nhóm 41: Cho thuê phim điện ảnh, dịch vụ giới thiệu phim, tổ chức các cuộc thi thể thao, dịch vụ lồng tiếng, biên tập băng hình, dịch vụ giải trí, sản xuất phim trừu tượng, dịch vụ trường quay, giới thiệu phim trình chiếu, dịch vụ phóng viên tin tức, tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí, sản xuất trên băng hình, sản xuất nhạc, sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, sản xuất chương trình biểu diễn, dịch vụ viết kịch bản phim - kịch, dịch vụ ghi phụ đề cho phim - sách, giải trí trên truyền hình.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ, quản lý quyền tác giả, dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ, dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-41127**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALC
(VN)

ALC Pharma

Tầng 2, tòa NO2-T1, khu Đoàn ngoại
giao, đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài,
phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh trung tâm spa; tổ chức triển lãm thương mại về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, hương liệu (tinh dầu), nước hoa, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm.

(210) **4-2018-41128**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALC (VN)

ALC Group

Tầng 2, tòa NO2-T1, khu Đoàn ngoại giao, đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh trung tâm spa; tổ chức triển lãm thương mại về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, hương liệu (tinh dầu), nước hoa, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm.

(210) **4-2018-41129**

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Wafoli

(731) NGUYỄN BÁ TUẤN (VN)

Thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41131**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 26.2.7

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SACHI CAO NGUYEN (VN)

Lô CN 2-3 đường số 5, cụm công nghiệp
Tân An 2, phường Tân An, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm hạt sachi, mắc ca, dầu sachi, ngũ cốc.

(210) **4-2018-41132**

(540)

GreenApple

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) ANHUI DELI HOUSEHOLD GLASS
CO., LTD. (CN)

Mentaizi Industrial Park, Fengyang,
Anhui, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; đồ dùng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm cả cốc, đĩa, nồi và bình; tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; lọ; bộ đồ uống trà; đồ gốm; thủy tinh tráng men, không dùng cho xây dựng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; cốc thủy tinh để uống.

(210) **4-2018-41135**

(540)



MONA FREMA

荷麗美加

(220) 22.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) INCREAS AESTHETICS LABORATORY
CO. (TW)

No.18, Bengong 5th Rd., Gangshan
Dist., Kaohsiung City 820, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng để chăm sóc da; chất khử mùi không dùng cho cá nhân; viên thuốc hình nhộng dùng cho ngành dược; nước thơm dùng cho dược phẩm; chế phẩm dược dùng để điều trị gàu (ở đầu); chế phẩm dược để kích thích mọc tóc.

(210) **4-2018-41137**

(220) 22.11.2018

(540)

TOUSAODAI

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ TUỐT EM (VN)

156B Lý Tự Trọng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài (trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

(210) **4-2018-41138**

(220) 22.11.2018

(540)

AODAITOUS

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ TUỐT EM (VN)

156B Lý Tự Trọng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài (trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

(210) **4-2018-41140**

(220) 22.11.2018

(540)

MỆ NẤU

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hầm; chất chiết ra từ thịt, xương, mỡ động vật; chất chiết ra từ thủy hải sản.

Nhóm 30: Gia vị; sốt gia vị; bột canh; bột nêm; tương ớt; tương cà.

(210) **4-2018-41141**

(220) 22.11.2018

(540)

MỆ CHỌN

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N
(VN)


124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh


(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)


(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hầm; chất chiết ra từ thịt, xương, mỡ động vật; chất chiết ra từ thủy hải sản.

Nhóm 30: Gia vị; sốt gia vị; bột canh; bột nêm; tương ớt; tương cà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41144** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÁT
(VN)
Số 60 Trần Cung, tổ 50 phường Nghĩa
Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 06: Nhà khung thép tiền chế; bồn chứa bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại cho đồ đạc.
Nhóm 07: Máy phát điện; đầu phát điện; máy nén (máy móc); máy bơm; thang máy; cầu trục.
Nhóm 09: Tủ điều khiển điện; tủ phân phối điện; bộ chuyển mạch tự động; máy biến thế (biến áp); thang máng cáp.
Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị gia dụng và công nghiệp.
-

- (210) **4-2018-41145** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) A26.11.8; A26.4.24; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH DETAILING
VIETNAM (VN)
571 đường số 21, phường An Phú, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối: xe ô tô, phụ tùng xe ô tô; đại lý xuất nhập khẩu phụ tùng xe ô tô.
Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; bảo dưỡng xe ô tô; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; đắp lại lớp xe; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô.
-

- (210) **4-2018-41146** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH DETAILING
VIETNAM (VN)
571 đường số 21, phường An Phú, quận
2, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối: xe ô tô, phụ tùng xe ô tô; đại lý xuất nhập khẩu phụ tùng xe ô tô.
Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; bảo dưỡng xe ô tô; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; đắp lại lớp xe; sơn nội và ngoại thất cho xe ô tô.
-

(210) **4-2018-41147**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

NHỰT PALLET

Thiên Đường Gỗ Phấn

(731) CÔNG TY TNHH LÂM SẢN NGỌC TRỊ (VN)

Tổ 1, thôn Liễu Trì, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, phản (phản là một bộ ván từ 1 đến 2, 3 tấm ván ghép lại đặt trên một bộ chân phản vững chãi, còn gọi là bộ ngựa).

(210) **4-2018-41148**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) A19.7.22

(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SILINH (VN)

Số 02 Thanh Hải, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tối ưu hoá công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hoá lượng truy cập trang web.

Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

(210) **4-2018-41149**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

IDID

(731) HỘ KINH DOANH VIỆT HÙNG TOKYO (VN)

30B đường số 21, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm như: phụ tùng xe máy; mua bán dầu nhớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41151**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh cốm, xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP BẮC GIANG (VN)

Số 1, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối các sản phẩm vật tư nông nghiệp như: phân bón, hạt giống cây trồng như: giống lúa lai, ngô lai, cây giống, hạt giống.

(210) **4-2018-41153**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A3.13.24; 4.5.13

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN EDU (VN)

R4-08 đường số 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục (tư vấn giáo dục).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41154**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A11.1.4; 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh tím than, vàng đậm, đỏ, trắng.

(731) CAO THỊ HỒNG THÁI (VN)

Số 96, hợp tác xã 27/7, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41155**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DOBOT

(731) SHENZHEN YUEJIANG
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

3rd Floor, Building 3, Tongfuyu
Industrial City, Taoyuan Street, Nanshan
District, Shenzhen City, Guangdong
Province, China

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bao gói; máy luyện thép; cần trục; rô bốt công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy phân loại dùng trong công nghiệp, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy gia công kim loại; máy chế biến thức ăn dùng điện, máy in 3D; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; dụng cụ đo; thiết bị giảng dạy; máy dò cho mục đích khoa học; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

(210) **4-2018-41156**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

**CHÈ BÚP
XANH 999**

(731) HỘ KINH DOANH CHÈ BÚP XANH
999 (VN)

Thôn Phú Lễ, xã Hòa Thành, huyện
Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán trà bắc.

(210) **4-2018-41157**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.15.15; 26.2.7; 5.5.19; 5.13.1

(591) Cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỌNG LONG
HẢI (VN)

Số 153 đường Đặng Thái Thân, phường
Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41159**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.7.25; A5.3.13

(591) Tím nhạt, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẮC ĐẸP HOÀN MỸ (VN)
Số 122/12 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-41160**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUỒNG THÀNH (VN)
1A Nguyễn Du, tổ 3, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 16: Vở viết hoặc vẽ; sổ tay, sách học; tập giấy viết (văn phòng phẩm); đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); kẹp tài liệu (đồ dùng văn phòng).

(210) **4-2018-41161**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI CƠ KHÍ MINH AN (VN)

Số 33 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)


(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41162** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) **VĂN NAM (VN)**
Thôn Tháp Nhuận, xã Quảng Lợi, huyện
Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)
- BÚN BÒ HUẾ O UÔNG**
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.
-

- (210) **4-2018-41164** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 24.1.1; A1.1.5; A1.1.10
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG
TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 08: Dao; kéo, thìa; đĩa; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đập nổi (công cụ cầm tay).

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; đèn điện và thiết bị chiếu sáng khác; bình đun nước nóng; tủ làm mát và làm đá lạnh.

Nhóm 21: Hộp nhựa đựng thực phẩm; ca nhựa; bình đựng đá bằng nhựa (không dùng điện); chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại); thùng rác; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; xô; bình.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi lắp ghép, xếp hình.

- (210) **4-2018-41165** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG
TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dao; kéo, thìa; đĩa; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đập nổi (công cụ cầm tay).

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; đèn điện và thiết bị chiếu sáng khác; bình đun nước nóng; tủ làm mát và làm đá lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 21: Hộp nhựa đựng thực phẩm; ca nhựa; bình đựng đá bằng nhựa (không dùng điện); chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp (không làm bằng kim loại); thùng rác; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; xô; bình.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi; xe cộ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi lắp ghép, xếp hình.

(210) **4-2018-41166**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A25.7.5; 25.12.1

(591) Đỏ, cam đậm, cam nhạt, vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, tím đậm, tím nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI
VÀ PHÂN PHỐI SẮC MÀU (VN)
2/8 đường Tân Thành, phường 15, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; chức năng văn phòng; mua bán đồ gia dụng như: tủ nhựa, hộp nhựa, bàn ghế nhựa, bình đá nhựa, bình nước nhựa, ca nhựa, kệ nhựa, giỏ nhựa, ly nhựa, rổ nhựa, sọt nhựa, thau nhựa, thùng nhựa, thùng rác nhựa, xô nhựa, cây lau nhà nhựa, chổi nhựa, chén nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa; mua bán đồ dùng gia đình bằng thủy tinh như: bình thủy tinh, hộp thủy tinh, chén thủy tinh, tô thủy tinh, đĩa thủy tinh, bộ nồi nấu ăn bằng thủy tinh; mua bán đồ dùng gia đình bằng gốm sứ như: cốc gốm sứ, ly gốm sứ, ấm trà gốm sứ; mua bán thiết bị điện, dụng cụ điện dùng trong gia đình như: máy giặt, máy sấy khô quần áo, lò nướng, lò vi ba, bếp điện, ấm đun nước dùng bằng điện, máy rửa chén, tủ lạnh, tủ đông, máy pha cà phê, máy nướng bánh mì, máy xay sinh tố, quạt, quạt sưởi, máy điều hòa không khí, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, lò sưởi, bàn ủi, cân, nhiệt kế kỹ thuật số và đồ nội thất, thủ công mỹ nghệ.

(210) **4-2018-41167**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; A25.7.4; A25.7.2

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh cốm, xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng, tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG UNILAND (VN)
K6 đường D3, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-41168**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG UNILAND (VN)
K6 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2018-41169**

(540)

Đến để an nhiên

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TRỊ LIỆU VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG AN NHIÊN (VN)
87 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ y tế tại bệnh viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2018-41170**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 22.1.8; 22.1.6

(591) Đen, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41171**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

Vuvuzela

(591) Trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-41172**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 22.1.6; 22.1.8; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-41173**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

SMART MOTOR GENERATOR

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI
KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken,
Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu cho xe mô tô; cần phanh cho xe mô tô; vỏ tay lái cho xe mô tô; tấm chắn gió cho xe mô tô; tấm chắn chân cho xe mô tô; vỏ che phía trước xe cho xe mô tô; chắn bùn cho xe mô tô; cổ xe cho xe mô tô; phanh cho xe mô tô; lốp cho xe mô tô; bánh xe cho xe mô tô; vỏ che phía bên cho xe mô tô; giá đỡ chân cho xe mô tô; bình xăng cho xe mô tô; ghế ngồi cho xe mô tô; thanh nối khung xe cho xe mô tô; vỏ che phía sau

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

cho xe mô tô; giảm xóc treo cho xe mô tô; bộ giảm xóc cho xe mô tô; vỏ che xích cho xe mô tô; hộp đựng hành lý cho xe mô tô; bộ giảm chấn cho xe mô tô; động cơ và động cơ nổ cho xe mô tô; cơ cấu truyền động và khớp truyền động cho xe mô tô; động cơ điện xoay chiều và động cơ điện một chiều cho xe mô tô.

(210) **4-2018-41174**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

H&W

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NHÃN (VN)
696 Bình Long, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xích xe máy; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-41175**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.3.20; A5.3.13

(591) Đỏ, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BNCONTROL VIỆT NAM (VN)

Lô 9, LK03, đường 14, khu dân cư An Trung, KP.Tân Phú, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(210) **4-2018-41176**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

G – BLOCK G - BOARD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VINAPOWER (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch; đá; cát; sỏi.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch, đá, cát, sỏi.

Nhóm 40: Gia công vật liệu xây dựng phi kim loại cho khách hàng như: gạch, đá, cát, sỏi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41177**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 7.3.2; 7.1.24; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY

DỤNG VINAPOWER (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch, đá, cát, sỏi.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch, đá, cát, sỏi.

Nhóm 40: Gia công vật liệu xây dựng phi kim loại cho khách hàng như: gạch, đá, cát, sỏi.

(210) **4-2018-41179**

(540)

HECTO

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH
CHÂU (VN)

31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-41180**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; 5.5.4; A5.5.20; 2.9.14;
A2.9.15

(591) Đỏ, vàng, trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC GIẢM
NHỆ CHÂN TRỜI MỚI (VN)

Nhà số 26, thị trấn Văn Giang, huyện
Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ phòng khám
bệnh, bệnh viện, vật lý trị liệu.

(210) **4-2018-41181**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, xanh dương, vàng.

(731) PHẠM TRINH (VN)

Quốc lộ 21B + Km 22, xã Liêm Hải,
huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thực phẩm (máy làm bún phở).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41182**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HOTEL LONG HẬU (VN)
A16 đường Long Hậu, ấp 3, xã Long
Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

(210) **4-2018-41183**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.13; 3.6.6; 3.6.1; A1.1.10; A1.1.2

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) 1. PHAN VŨ BẢO UYÊN (VN)
Số 2 đường số 7, chung cư A10, phường
An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. JORGE AGUSTÍN MARTINEZ
PÉREZ (VN)
New City Thủ Thiêm, 17 Mai Chí Thọ,
Babylon 1, 1422B, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

(210) **4-2018-41184**

(540)

Thanh Tuyền

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) ĐÀO HẢI LÂM (VN)
Số 904 B1 C/C Tân Tạo 1, phường Tân
Tạo A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu gió cho mục đích y tế, tinh dầu dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược, bình đựng trà, dụng cụ pha trà.

(210) **4-2018-41185**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) ĐÀO HẢI LÂM (VN)
Số 904 B1 C/C Tân Tạo 1, phường Tân
Tạo A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, trà thảo dược, bình đựng trà, dụng cụ pha trà, dầu gió cho mục đích y tế, dầu trầm, tinh dầu dùng cho mỹ phẩm và y tế.

(210) **4-2018-41186**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG (VN)

Nhà 15, đường Xuân 68, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41187**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41188**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41189**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; A24.15.7

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41190**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7

(731) **VŨ THẾ MẠNH (VN)**

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41192**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; 26.3.3; A26.3.6; 26.3.4;
26.4.11

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) **VŨ THẾ MẠNH (VN)**

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41193**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5; A25.7.22; 26.1.5;
A16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) **VŨ THẾ MẠNH (VN)**

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41194**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.8; A25.7.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) **VŨ THẾ MẠNH (VN)**

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-41195

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

THIÊN KIM

(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG
PHẨM THIÊN KIM (VN)
53 Dân Tộc, phường Tân Sơn Nhì, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

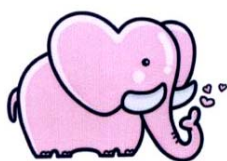
(511) Nhóm 35: Mua bán: quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em.

(210) 4-2018-41196

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



Sáng tạo trí tuệ Việt

(531) 3.2.1

(591) Trắng, hồng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG
PHẨM THIÊN KIM (VN)
53 Dân Tộc, phường Tân Sơn Nhì, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em.

(210) 4-2018-41197

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

HabyKids

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG
PHẨM THIÊN KIM (VN)
53 Dân Tộc, phường Tân Sơn Nhì, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em.

(210) 4-2018-41198

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(531) 2.5.3; 2.3.15; 2.3.30; 18.5.10

(591) Vàng, trắng, đỏ, tím, xanh nước biển,
hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
POLVITA (VN)
Ô số 1, tầng 16, tòa nhà 169 Nguyễn
Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41200**

(540)



The logo for 'EU blinds' features the letters 'EU' in a large, bold, red serif font. To the right of 'EU', the word 'blinds' is written in a smaller, red, lowercase sans-serif font.

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(591) Đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIA (VN)
Số 584 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo.

(210) **4-2018-41201**

(540)



The logo for 'YẾN SÀO BIG NEST CAO CẤP' features the words 'YẾN SÀO' in red, 'BIG NEST' in a large, bold, red sans-serif font, and 'CAO CẤP' in red. Above 'BIG NEST' is a circular emblem containing a crown and the words 'BIG NEST'.

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH NAM PHÁT (VN)
Số 75 đường HT18, khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào (bao gồm cả yến sào chưng cất).

(210) **4-2018-41202**

(540)



The logo for 'VINTZ GLOBAL' features a stylized red and black graphic of a downward-pointing chevron or 'V' shape to the left of the words 'VINTZ GLOBAL' in a bold, black, sans-serif font.

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.2; 24.15.21

(591) Đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH VINTZ GLOBAL VIỆT NAM (VN)
36 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: sữa rửa mặt, kem trắng da, nước hoa, son môi.

(210) **4-2018-41203**

(540)



The logo for 'Thienchau' features a stylized red and black graphic of a computer monitor with a power button symbol on the screen, positioned above the word 'Thienchau' in a bold, black, sans-serif font.

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A15.9.11; 16.1.4; A16.1.5; 26.4.7

(591) Đỏ, đen nhạt, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN CHÂU (VN)
Số 3 Nguyễn Việt Hồng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính (phần cứng máy tính), phần mềm cho máy tính, phụ kiện cho máy vi tính, thiết bị nghe, thiết bị âm thanh, thiết bị hình ảnh, máy in, máy scan, máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

điểm tiền, máy hủy giấy, máy chấm công, máy chiếu, máy photocopy, thiết bị ngoài vi máy tính, camera quét sát, thiết bị mạng.

- (210) **4-2018-41204** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDIPRODUCT (VN)
Số 4, ngách 26, ngõ 20 đường Mỹ Đình,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- MEDISPIRU**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-41205** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÍCH
NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- SEHERA**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-41206** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÍCH
NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- SEHERA**
- (511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41207**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.1.6; A3.1.25; 4.5.14; A3.1.24

(591) Trắng, đen, vàng, tím đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, nâu, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai; bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41208**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.14; 3.1.6; A3.1.25; A3.1.24

(591) Trắng, đen, vàng, tím đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, nâu, tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41209**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 4.5.1; 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15; 4.1.4

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, da cam, xanh lá cây nhạt, trắng đục, xám, vàng nhạt, vàng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41210**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.1; 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15; 4.1.4

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, da cam, xanh lá cây nhạt, trắng đục, xám, vàng nhạt, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41211**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, vàng nâu, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIJAGO VIỆT NAM (VN)

Thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em làm bằng nhựa, gỗ, vải bông như: búp bê, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi ghép hình, đồ chơi mô hình, mặt nạ đồ chơi, đồ trang trí cây thông Nô-en [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41213**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 5.3.20; A5.3.13; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) LÊ THỊ THU (VN)

Thôn Xuân Lai, xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, dầu hoa nhài, dầu oải hương tinh dầu chanh, tinh dầu bạc hà, dầu hoa hồng.

(210) **4-2018-41214**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 24.13.1

(591) Xanh, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
BIO VIỆT PHÁP (VN)

656/36/7 đường Quang Trung, phường 11,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41215**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; dược thảo; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt chuột.

(210) **4-2018-41216**

(540)



**ULTRA FINISH
UV PROTECT**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 25.12.1

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2018-41217

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BY MYKOLOR[®]
Grand

**DIAMOND FEEL
UV PLUS**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2018-41218

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

MYKOLOR[®] **NANA**

**GOLD FOR EXTERIOR
UV FILTER**

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2018-41219

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

BY MYKOLOR[®]
Passion

**ROYALSILK
& UV SCREEN**

(531) 26.13.1


(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)


Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)


(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41220** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.
-

- (210) **4-2018-41221** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.
-

- (210) **4-2018-41222** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.
-

- (210) **4-2018-41223** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540)  (531) 26.3.2; A26.11.8; 26.11.3
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2018-41224

(220) 23.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2018-41225

(220) 23.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) 4-2018-41226

(220) 23.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41227**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-41228**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.17.11; A1.1.10; A1.1.5; 1.5.1

(591) Xanh da trời, vàng, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ QUẢNG CÁO QUỐC THẢO (VN)

627-627C, tổ 9, ấp 3, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: vật tư quảng cáo (đề can, keo, mica, tấm ốp hộp kim nhôm nhựa (alu), mút xốp (foam), tấm nhựa vân đá PVC), máy móc, thiết bị vật tư quảng cáo, máy in, mực in, vật liệu xây dựng (xi măng, gạch, ngói, cát, đá, sỏi), kính xây dựng, sơn, gạch ốp, gạch lát; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

(210) **4-2018-41229**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.2.1; 26.1.1

(591) Màu đỏ, màu vàng, màu xanh lá cây, màu đen, màu trắng, màu nâu.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt (ngũ cốc); cá còn sống; quả tươi; hạt giống thực vật; cây.

(210) **4-2018-41231**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)

Cerbores

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41232**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)

Lifercaps

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41233**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)

Trihotab

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41234**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 4.5.2; 4.5.3

(591) Cam, xanh lá cây nhạt, xanh cừ long, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI
JUBILEE (VN)



A21 lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trang thiết bị dụng cụ thể thao: dụng cụ rèn luyện thể hình, dụng cụ rèn luyện và thi đấu các môn thể thao bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, quần vợt, bóng bàn, cầu lông, bơi lội.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo các loại, đồ đi chân, đồ đội đầu, trang thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ rèn luyện thể hình, dụng cụ tập luyện và thi đấu các môn thể thao: bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, bóng bàn, quần vợt, cầu lông, bơi lội, hàng lương thực và thực phẩm, đồ uống giải khát, bánh kẹo, rượu, bia, hàng điện tử (tivi, đài loa phóng thanh, đầu đọc đĩa), hàng điện lạnh (tủ đông, tủ lạnh, tủ mát, máy điều hòa nhiệt độ), hàng gia dụng (bếp điện từ, bếp ga, bát đĩa, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy giặt, bình đun nước nóng lạnh, máy lọc nước, đèn điện), văn phòng phẩm (bút, mực, vở sách, giá hồ sơ, cặp đựng tài liệu), hàng lưu niệm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hoá để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh.

(210) **4-2018-41235**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18;
26.13.1

(591) Đen, vàng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH H.H.H
INVESTMENT (VN)
Nhà C4, ngõ 33 Đốc Ngữ, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến chung, yến sào.

(210) **4-2018-41236**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.7.21; A26.11.9; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG
BREWERY (VN)

Số 24, Nguyễn Như Kon Tum, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống có gaz; nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41237**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TINH DẦU EA H'LEO (VN)

Thôn 7B, xã Ea Wy, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41238**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU UYÊN NGUYỄN (VN)

69/15-17 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(210) **4-2018-41239**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.17; 24.1.1; 26.5.1; A26.11.9

(591) Trắng, xanh lá cây, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SON VI (VN)

Số 1136 đường Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; trại luyện tập thể thao; huấn luyện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành (thao tác thử).

(210) **4-2018-41240**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.5.1; 3.7.17; 26.11.3; A1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SON VI (VN)

Số 1136 đường Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; trại luyện tập thể thao; huấn luyện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành (thao tác thử).

(210) **4-2018-41241**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.7.25; 26.4.4; 26.4.7; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, cam.

(731) ĐINH QUANG SƠN (VN)

Xóm 2, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chương trình truyền hình, truyền thanh, giải trí, âm nhạc, thể thao và thư giãn; dịch vụ thông tin giải trí, âm nhạc, tình yêu, bảng xếp hạng được cung cấp trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

(210) **4-2018-41242**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2

(591) Nâu.

(731) HỘ KINH DOANH ÚT TỊCH (VN)

73 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41247**

(540)

SƠN MỸ

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) TRẦN THỊ TÂM (VN)

336 Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột dùng cho thực phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41248**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A25.3.3

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu

(210) **4-2018-41249**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu

(210) **4-2018-41250**

(540)

PHIDO

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41251**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23; A1.1.8; A1.1.2; 26.3.23

(591) Trắng, xanh da trời, xanh cô ban, cam.

(731) NGUYỄN BÁ TRỌNG AN (VN)

Tầng 5, số 18, ngõ 131 Thái Hà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): điện thoại di động, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại.

(210) **4-2018-41252**

(540)

TAKIRA

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DUỘC QUỐC TẾ (VN)

Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột trẻ em.

(210) **4-2018-41254**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Da cam, trắng.

(731) PLEASE CO., LTD. (KR)

302, 1, Mandeok 3-ro 16beon-gil, Buk-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ vận tải; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển/vận tải; dịch vụ theo dõi và truy xuất bằng máy tính thông tin về các kiện hàng đang được vận chuyển [thông tin vận chuyển]; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ giao hàng nhanh; dịch vụ vận tải bằng phương tiện xe gắn máy hai bánh; dịch vụ thu gom, vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ giao hàng trong ngày; vận tải và giao nhận hàng hóa; vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ lưu kho, vận tải và giao nhận hàng hóa; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu kho và vận chuyển hàng hóa; lưu kho và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu kho, vận tải và giao nhận hàng hóa; dịch vụ hậu cần bao gồm vận chuyển, đóng gói và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

lưu kho hàng hóa; vận chuyển, đóng gói và lưu kho hàng hóa; vận chuyển, giao nhận, đóng gói, và lưu kho hàng hóa; dịch vụ giao thực phẩm đã chế biến sẵn, dịch vụ giao đồ ăn đã chế biến, dịch vụ giao đồ ăn đã chế biến thông qua đơn đặt hàng trực tuyến, dịch vụ giao nhận, dịch vụ giao hàng, giao hàng được đặt theo đơn đặt hàng qua mạng trực tuyến và mạng internet, dịch vụ giao đồ ăn trưa thông qua đơn đặt hàng trực tuyến, dịch vụ giao đồ ăn.

(210) **4-2018-41255**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.7.3; A5.5.20; A5.3.13; 5.13.4

(731) CÔNG TY TNHH ORGANIC DTL
VIỆT NAM (VN)

Thôn Đồi Chè, xã Phú Lộc, huyện Nho
Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; nước xúc tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

(210) **4-2018-41257**

(540)

BriliAPC

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41259**

(540)

KeranAPC

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41263**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.1.16; A5.1.5; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, vàng nhạt, nâu nhạt.

(731) TRẦN THỊ THU HƯƠNG (VN)

Số 19, ngách 55/57, ngõ 95, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các thực phẩm chay làm từ rau, củ, quả như: thịt dê chay, nấm hươu thủ, sủi cảo chay, pa tê chay, xá xíu chay, há cảo chay, sườn non chay, chà bông chay, cá cơm chay, tóp mỡ chay, dưa món chay, Lạp xưởng chay, xúc xích chay, bò viên chay, còng cua chay, thịt gà chay, cá viên chay, cá thu chay, cá ngừ chay, gia vị chay, nước sốt chay chế biến từ thực vật, chả chay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện (nhà hàng chay); quán ăn uống chay.

(210) **4-2018-41264**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.3.1; A26.11.12

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG BIỂN VIỆT (VN)

91/29 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước mắm, gia vị, các loại hải sản khô như: tôm khô, mực khô, cá khô.

(210) **4-2018-41265**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 24.13.1; A3.7.24; 3.7.16

(591) Đỏ, vàng, cam, hồng, trắng.

(731) TRẦN THANH PHI (VN)

Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (y tế); dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41266**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 24.15.21; 7.3.11

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT - TM
THUẬN PHÁT (VN)
110 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Phôi thép; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; hợp kim thép; công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; tôn màu; thép cán nguội; thép mạ kẽm.

Nhóm 19: Xi măng.

(210) **4-2018-41267**

(540)

PHÚC BÔNG LAI

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ BUÔN BÁN
HƯỜNG PHÚC DUY (VN)
Hẻm 38/21 Lê Trung Đình, tổ 4, phường
Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi,
tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Nhang, (hương thấp).

Nhóm 04: Bấc nén, nén.

(210) **4-2018-41268**

(540)

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) SHANGHAI SILK GROUP CO., LTD.
(CN)
No.1500, Shijidadao, Pudong New Area,
Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; quần dài; quần áo đan; váy; áo choàng; áo vét [quần áo]; bộ quần áo; quần áo da; áo choàng ngoài; áo thun ngắn tay; áo gi lê; giày; mũ; áo len chui đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; áo len dài tay.

(210) **4-2018-41269**

(540)

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.2; A11.3.3; A11.3.6

(731) WANG DING HSIEN (TW)
No.38, Gongyequ 20th Rd., Nantun
Dist., Taichung City 408, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-41270**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.3

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, ghi.

(731) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)

Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua hương vị trái cây; sữa chua uống hương vị trái cây; đồ uống axit lactic (sữa là chủ yếu); pho mát; sản phẩm từ pho mát, cụ thể là thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở pho mát; thạch, cụ thể là thạch trái cây.

Nhóm 30: Sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; bánh pudding.

(210) **4-2018-41271**

(540)

CÔ BA

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI CÔ BA VŨNG TÀU (VN)

102-102A Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-41272**

(540)

CÔ BA

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI CÔ BA VŨNG TÀU (VN)

102-102A Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41273**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI CÔ BA VŨNG TÀU (VN)

102-102A Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔ BA

(511) Nhóm 30: Bánh xèo; bánh khọt; bột để làm bánh xèo; bột để làm bánh khọt.

(210) **4-2018-41274**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

PURIFIM

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; màng lọc nước, thiết bị khử trùng và khử mùi cho nước, hệ thống phân phối nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

(210) **4-2018-41275**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A26.1.18; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

PURIFIM

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; màng lọc nước, thiết bị khử trùng và khử mùi cho nước, hệ thống phân phối nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

(210) 4-2018-41276

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

VINCOIN

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) 4-2018-41277

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

GrabClub

6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo đảm; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho

điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; thiết bị truyền dữ liệu di động; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; thẻ khách hàng trung thành được mã hóa; thẻ giảm giá, được mã hóa; thẻ giảm giá, từ tính; thẻ tặng thưởng được mã hóa; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu, ấn phẩm điện tử có thể tải về; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ, thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; tạp chí được tải xuống từ internet.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá/xúc tiến bán hàng; marketing; dịch vụ rao hàng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; bán đấu giá; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính, dịch vụ xử lý dữ liệu; biên tập số liệu thống kê; thu thập số liệu thống kê dùng cho kinh doanh; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; thu thập dữ liệu kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; quản lý dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; thăm dò dư luận; nghiên cứu người tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu/trung bày sản phẩm; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ so sánh giá cả; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ. uống; marketing hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò

chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua các chương trình thẻ giảm giá; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành liên quan đến giảm giá hoặc khuyến khích tiêu dùng; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và khuyến khích tiêu dùng; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; tổ chức và quản lý các chương trình khách hàng trung thành; quản lý và tổ chức các chương trình khuyến khích tiêu dùng và quảng bá bán hàng; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình bán hàng và khuyến khích bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; đẩy mạnh bán hàng bằng việc phát hành các phiếu mua hàng cho người khác; quản trị các chương trình giảm giá giúp người tham gia nhận được giảm giá đối với hàng hóa và dịch vụ thông qua sử dụng thẻ thành viên giảm giá; quản lý kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; quản lý dữ liệu kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Tài trợ tài chính; gây quỹ từ thiện; chuyển quỹ điện tử; đổi tiền; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp quỹ tài chính; xử lý các thanh toán thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; cung cấp giảm giá tại các cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; phát hành thẻ có giá; phát hành và mua lại thẻ có giá; phát hành phiếu có giá; phát hành phiếu hoặc thẻ có giá liên quan đến cung cấp lợi ích cho các chương trình khách hàng trung thành và người mua thường xuyên; phát hành chứng nhận quà tặng sau đó có thể mua hàng hóa hoặc dịch vụ; dịch vụ thanh toán tự động; dịch vụ thanh toán hóa đơn; chấp nhận thanh toán hóa đơn; dịch vụ thanh toán hóa đơn trực tuyến; thanh toán hóa đơn và tài khoản cho người khác; dịch vụ thẻ thanh toán (charge card); dịch vụ thanh toán bù trừ cho các giao dịch thanh toán; thu hồi thanh toán hàng hóa và dịch vụ; tiến hành các giao dịch thanh toán không bằng tiền mặt, dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; tư vấn tài chính liên quan đến tiến hành các giao dịch thanh toán không bằng tiền mặt; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên kết với chương trình tặng thưởng và trao thưởng; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và trên mạng Internet; môi giới thanh toán qua điện thoại di động và trên mạng Internet; phát hành tiền trao đổi trên mạng Internet; dịch vụ ủy quyền giao dịch và thanh toán; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính, dịch vụ tích hợp ví điện tử trên điện thoại di động và thanh toán trên điện thoại di động; cung cấp thông tin tài chính về các giao dịch thương mại có bảo đảm; xử lý các giao dịch thanh toán qua Internet; cung cấp các lựa chọn thanh toán qua các phương tiện thiết bị đầu cuối điện tử điều khiển bởi khách hàng có tại các cửa hàng bán lẻ; cung cấp bảo hiểm bảo vệ việc mua cho hàng hóa được mua bằng thẻ tín dụng; giao dịch tài chính trực tuyến; dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ giảm giá [dịch vụ tài chính]; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tiêu khiển; dịch vụ xuất bản tài liệu [không phải tài liệu quảng cáo], tài liệu giáo dục, sách, sách mỏng quảng cáo, catalô, danh bạ/thư mục in sẵn, sách hướng dẫn, tạp chí, niên giám và báo; xuất bản tài liệu [không phải tài liệu quảng cáo] bằng các phương tiện điện tử; xuất bản phẩm điện tử không tải về được có nội dung là các thông tin về các chủ đề đa dạng, bao gồm trực tuyến và qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản điện tử tài liệu và ấn phẩm in, không phải tài liệu quảng cáo, trên internet; dịch vụ đặt chỗ hay giữ chỗ tham gia sự kiện giải trí, văn hóa hay thể thao được cung cấp liên quan đến chương trình khách hàng trung thành hoặc người mua thường xuyên; cung cấp các dịch vụ giải trí, thể thao hoặc văn hóa từ các chương trình khách hàng trung thành hoặc người mua thường xuyên; cung cấp các khóa đào tạo về lên kế hoạch chiến lược liên quan đến quảng cáo, quảng bá bán hàng, marketing và kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2018-41278**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Bút mài Tràng An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC TRÀNG AN (VN)

41/418 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bút viết.

(210) **4-2018-41279**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 5.7.3; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MY HẠO (VN)

99 khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hoa quả (trái cây) sấy khô dùng để nấu nước uống.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41280**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.11; 4.5.5; 4.5.15; 26.1.1; 1.15.11

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PINKY LAMB (VN)
981 Hồng Bàng, phường 09, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; môi giới tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại, quảng cáo; lập kế hoạch và tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại, quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ làm phim quảng cáo.

(210) **4-2018-41281**

(540)

TRÀ RỒNG

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.23; 25.7.25; 25.1.25

(591) Hồng.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CƠ SỞ
TRIỆU THỊ (VN)

Số 340, Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

(210) **4-2018-41282**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) TRẦN VŨ UYÊN CHI (VN)

Tổ 12, phường Diên Hồng, thành phố
Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vỏ hộp loa, vành loa cho máy tăng âm, loa, loa phóng thanh, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị định vị bằng âm thanh, thiết bị ghi âm thanh, vật ghi âm thanh, đĩa ghi âm thanh, dải băng ghi âm thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh, máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân, bộ khuếch đại âm thanh, ống khuếch đại âm thanh, van khuếch đại âm thanh, giao diện âm thanh, bộ trộn âm thanh, cáp âm thanh, bộ ghép nối âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], micro (ống nói), tai nghe, máy thu thanh và thu hình, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, đĩa compact [nghe-nhìn].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41285**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC HOÀNG (VN)

Số 94 đường 15, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-41286**

(540)

XIN KONGQUE

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

(210) **4-2018-41287**

(540)

XIN MAOTOUYING

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

(210) **4-2018-41288**

(540)

KONGQUE

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41289**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

CHIENMEN

HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

(210) **4-2018-41290**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

DAQIANMEN

HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

(210) **4-2018-41291**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

MAOTOUYING

HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

(210) **4-2018-41292**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 24.1.1

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU



HQ VIỆT NAM (VN)

Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, hộp đồng hồ.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: đồng hồ, các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, hộp đồng hồ, quần áo, bộ quần áo, thắt lưng, ví da, giày da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; tư vấn sử dụng thuốc; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-41293**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1

(591) Đen, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)

Đầu Hồ Xóm 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví tiền; túi xách học sinh; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; dép; khăn quàng cổ [trang phục]; giày; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: ba lô, túi xách tay, ví tiền, túi xách học sinh, vali, quần áo, mũ, dép, khăn quàng cổ [trang phục], giày, thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2018-41294**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ NGÀ (VN)

Số 45 ngõ 100 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; sữa rửa mặt; sữa tắm; son môi; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, tinh dầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, son môi, kem dưỡng da, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41295**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8; 2.9.1; 26.4.3; 25.1.25

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) YẾN NĂNG (VN)

Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vàng mã.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41297**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 26.4.4

(591) Xanh, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LARIA (VN)

496 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); kho hàng hóa; vận chuyển đồ đạc; chuyển phát bưu kiện tận nơi, chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; môi giới vận tải.

(210) **4-2018-41298**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.4.4; A26.11.9

(591) Trắng, cam, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LARIA (VN)

496 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp; dịch vụ quây rượu.

(210) **4-2018-41299**

(540)

HAIVAN

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 19.7.1; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV RƯỢU HẢI VÂN (VN)

356/19 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-41300**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)

314/88 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; dầu dưỡng tóc; nước hoa.

(210) **4-2018-41301**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

KIẾN LỬA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-41302**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Re:QM

(531) A15.9.11; 26.1.1

(731) ORORA MOBILE CO., LTD. (KR)
1105ho, Woolim E-BZ Center, 43, Yangsan-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ pin phụ; bộ pin để sạc; pin điện thoại di động; pin điện; hộp pin; hộp chuyên dùng cho điện thoại di động; thiết bị sạc pin điện thoại di động; thiết bị sạc pin usb; thiết bị sạc pin usb dùng trong xe ô tô; thiết bị sạc không dây; đế sạc cho điện thoại thông minh; giá chuyên dụng để sạc pin điện thoại di động dùng trong xe cộ; đầu nối mạch cho điện thoại di động; bộ đảo đầu nối mạch cho tai nghe; loa bluetooth; cân không dùng cho mục đích y tế; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh dùng trong xe ô tô; micro; túi chống nước chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-41303**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ANK

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) SHENZHEN PINQUTANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3A25, 3/F, Saige Industrial Building, No.1034, Huaqiang North Road, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; vỏ hộp loa; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị sạc cho pin điện; tai nghe không dây dùng với điện thoại di động.

(210) **4-2018-41304**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A2.9.16

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGÂN BẢO NGỌC (VN)

Số F1/003, ấp Nam Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-41305**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.4.11; 3.4.13; 26.1.1

(731) NGUYỄN HỮU TÁM (VN)

Số 278/46/60 đường Trương Công Định, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt dê tươi.

(210) **4-2018-41306**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒ QUANG TRÍ (VN)

Số 196 đường tỉnh lộ 8, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41307**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

Khanh Tín
ST

(731) HỘ KINH DOANH LƯU HOÀNG KHANH (VN)

Số 318 đường Bạch Đằng, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bằng kim loại bao gồm dao; búa; kéo; xẻng.

(210) **4-2018-41308**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

TRẦN MỸ HƯƠNG

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRẦN MỸ HƯƠNG (VN)

221-đường 30/4, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh khảo (bánh in); bánh bột đậu; bánh nhân dừa; kẹo đậu phộng.

(210) **4-2018-41309**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

PHÚC NGUYỄN

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MĂNG CẦU GAI (VN)


Số 107 ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 29: Măng cầu sấy.

Nhóm 30: Mứt (kẹo) măng cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41310**
- (540)
- 
- (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(531) A5.5.20; A5.5.21; 21.1.16; 19.11.1;
26.1.2; 26.1.6
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, da cam, nâu
đậm, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CJ
MINH ĐẠT (VN)
Lầu 4 - tòa nhà New City Group, 216-
218 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 29: Chả cá.
-

- (210) **4-2018-41311**
- (540)
- 
- (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM QUỐC
PHONG (VN)
Ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm, huyện
Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán gia súc, gia cầm.
Nhóm 40: Giết mổ gia súc gia cầm; lò mổ.
-

- (210) **4-2018-41312**
- (540)
- 
- (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TIÊN PHONG
(VN)
A132, đường Võ Thị Sáu, KP 7, phường
Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dạy ngoại ngữ; đào tạo các khóa học ngắn hạn về tài chính, kế toán, marketing và quản trị doanh nghiệp; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) 4-2018-41314

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÓA CHẤT DONG YING VIỆT NAM (VN)

Lô C5 và C6 đường D4 và N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong sản xuất sơn; dung môi pha sơn.

Nhóm 02: Các loại dầu bóng (vec ni) bảo vệ bề mặt; mực dạng dầu cho ngành điện tử; các loại chất trám, trét bề mặt trước khi sơn; sơn các loại.

(210) 4-2018-41315

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.5.1; 26.3.1; A26.11.8

(591) Cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÓA CHẤT DONG YING VIỆT NAM (VN)

Lô C5 và C6 đường D4 và N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong sản xuất sơn; dung môi pha sơn.

Nhóm 02: Các loại dầu bóng (vec ni) bảo vệ bề mặt; mực dạng dầu cho ngành điện tử; các loại chất trám, trét bề mặt trước khi sơn; sơn các loại.

(210) 4-2018-41316

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VENUS INC. VIETNAM (VN)

Tầng 16, tòa nhà Saigon Tower số 29 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-41317**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 26.1.1;
25.7.25



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VENUS INC.
VIETNAM (VN)

Tầng 16, tòa nhà Saigon Tower số 29
đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-41318**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VENUS INC.
VIETNAM (VN)

Tầng 16, tòa nhà Saigon Tower số 29
đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

PARISIAN

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-41319**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS KAO CORPORATION)
(JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

KANEBO

SHIMMERING COMPACT

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) dùng để tẩy trang, làm sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sản phẩm dưỡng ẩm.

- (210) **4-2018-41320** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG PHỐ
CHÚ NĂM ỐC CHÚ NĂM (VN)
43B/1, khu phố 1A, phường An Phú, thị
xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-41321** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.15.21; 24.17.5
(731) **TECHCOMBANK** 
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

- (210) **4-2018-41322** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.15.21; 24.17.5
(731) 
TECHCOMBANK
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.
-

(210) **4-2018-41323**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.15.21; 24.17.5

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ



PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)

191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.
-

(210) **4-2018-41324**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.15.21; 24.17.5

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ



PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)

191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(210) **4-2018-41325**

(220) 23.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019

(531) 24.17.5; 24.15.21

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)**
119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(210) **4-2018-41326**

(220) 23.11.2018

(540)



(441) 25.01.2019


(531) 24.15.21; 24.17.5


(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)**
119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

- (210) **4-2018-41327** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 24.17.5; 24.15.21
(731)  NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

- (210) **4-2018-41328** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.3.1
(731)  NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

- (210) **4-2018-41329** (220) 23.11.2018
(441) 25.01.2019
(540) (531) 26.4.3; 26.4.7; 24.15.21; 24.17.5
(731)  NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(210) **4-2018-41330**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 24.17.5; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ



PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)

119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(210) **4-2018-41331**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.4.7; 26.4.3; 24.15.21; 24.17.5

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ



TECHCOMBANK

VƯỢT TRỘI MỖI NGÀY

PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)

119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(210) **4-2018-41332**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 24.17.5; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)**
119 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ, kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

(210) **4-2018-41333**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

ILLUMINATION

(731) **UNIVERSAL CITY STUDIOS LLC (US)**

100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Đĩa video và đĩa DVD đã được ghi sẵn phim ảnh, chương trình tivi dài tập hoặc chương trình giải trí thời lượng ngắn khác thuộc thể loại hài, kịch, thời sự, thực tế và nhiều nội dung đa dạng; đĩa quang và đĩa quang-từ được ghi sẵn âm nhạc, phim ảnh, chương trình tivi hoặc chương trình giải trí thời lượng ngắn khác thuộc thể loại hài, tâm lý, thời sự, thực tế và nhiều nội dung đa dạng; đĩa CD được ghi sẵn âm nhạc và nhạc trong phim; âm nhạc, phim và chương trình truyền hình dài tập có thể tải về; chương trình biểu diễn truyền hình có thể tải về và chương trình biểu diễn thời lượng ngắn có thể tải về thuộc thể loại hài, tâm lý, thời sự, thực tế và nhiều nội dung đa dạng, phần mềm tương tác đa phương tiện để chơi trò chơi; phần mềm có thể tải về với bản chất là ứng dụng di động để chơi trò chơi điện tử và kết nối với nội dung giải trí để sử dụng với máy vi tính, thiết bị liên lạc điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị di động và thiết bị liên lạc có dây và không dây; phần mềm trò chơi máy vi tính cho thiết bị di động điện tử và không dây, điện thoại di động và thiết bị điện tử cầm tay; đĩa trò chơi máy tính; đĩa trò chơi điện tử; kính đeo mắt, kính mắt, kính râm và bao đựng kính; nam châm trang trí; thiết bị và máy quay

phim; thiết bị và hệ thống liên lạc không dây cho phần mềm máy tính để truyền âm thanh, tiếng nói và hình ảnh; phim hoạt hình có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, cụ thể là tạp chí và sách về lĩnh vực giải trí.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục), cụ thể là áo sơ mi và áo, áo váy, váy, quần dài, quần âu, quần bò, quần soóc, áo liền quần, quần yếm, áo nỉ và quần nỉ, bộ quần áo nỉ, găng tay, dải đeo quần, cà vạt, áo choàng ngoài và áo khoác, quần áo dệt kim, quần áo ngủ, áo choàng, áo ngủ, bộ đồ ngủ, quần áo lót, quần áo hóa trang Halloween, quần áo cho trẻ sơ sinh và yếm dải cho trẻ sơ sinh (bằng vải); mũ; đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai; giày, giày cao cổ và dép lê.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi, cụ thể là đồ chơi hình nhân vật cử động và phụ kiện đi kèm, đồ chơi trong bồn tắm, điều, gạch xây dựng (đồ chơi), bàn cờ trò chơi, trò chơi kỹ năng vận động, trò chơi thao tác bằng tay, trò chơi ném vào mục tiêu, que tạo bong bóng và bộ dụng cụ tạo bong bóng (đồ chơi), đồ chơi hoạt động phối hợp dành cho trẻ em, mặt nạ hóa trang, đồ chơi cơ khí, xe đồ chơi và phụ kiện của chúng, búp bê, phụ kiện của búp bê, quần áo cho búp bê, búp bê bông nhồi vỏ hạt đậu, đồ chơi nhân vật và phụ kiện của nó, đồ chơi hình nhân vật không cử động, đồ chơi bơm hơi, đĩa bay để ném, trò chơi ghép hình, hòn bi đồ chơi, đồ chơi bằng nhung, con rối bù nhìn, đồ chơi cưỡi lên được, ván trượt, bóng bay, ván trượt có bánh lăn, ống đựng tiền tiết kiệm đồ chơi, đồ chơi phun nước và đồ chơi nhồi bông; đồ trang trí cho cây Noel; quả cầu nước (đồ chơi); máy chơi đánh hòn bi (pinball); bài lá; thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử phù hợp để sử dụng với màn hình mở rộng; thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử không phù hợp để sử dụng với màn hình mở rộng; bóng golf và bóng thể thao, quả bóng nhỏ để tập luyện giảm stress.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí với bản chất là sản xuất và phát hành phim và nội dung giải trí thời lượng ngắn khác thuộc thể loại thực tế, hài, kịch, thời sự và đa dạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình liên tục thuộc thể loại thực tế, hài, kịch, thời sự và đa dạng được phát qua internet, mạng không dây và mạng di động; cung cấp thông tin và tin tức về lĩnh vực giải trí và phim ảnh qua mạng internet, mạng di động và mạng không dây; chương trình trình diễn (không thể tải về) dưới dạng chương trình thời lượng ngắn và phim ảnh về thể loại hài, kịch, thời sự, thực tế và đa dạng nội dung; dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên vui chơi theo chủ đề, biểu diễn sân khấu trực tiếp, cụ thể là trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ công viên nước; dịch vụ cung cấp khu vui chơi để giải trí và vui chơi giải trí, cụ thể là khu vui chơi tương tác.

(210) **4-2018-41334**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.25; 26.3.1; A24.15.7

(731) ZENG FENBO (CN)

No.18, Zhongxinghuitong Street, Dongli Town, Chenghai District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi ghép hình; con quay [đồ chơi]; gạch xây dựng [đồ chơi]; rô-bốt đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41335**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25; 1.15.24;
A26.11.12



(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY Co., LTD (CN)

2401B, 24th Floor, Coastal Ring Building, 24 Futian Road, Yuzhen Community Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; phụ kiện lắp ráp cửa đồ đạc, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại; bàn.

Nhóm 24: Khăn tắm, trừ quần áo; vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chống trơn; giấy dán tường; giấy dán tường bằng vải; tấm phủ sàn.

(210) **4-2018-41336**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(531) A24.15.7



(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY Co., LTD (CN)

2401B, 24th Floor, Coastal Ring Building, 24 Futian Road, Yuzhen Community Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn mài; sơn amiăng.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi khoá cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 19: Gỗ dán; ván lát sàn gỗ; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41337**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) SHENZHEN WOKE TECHNOLOGY Co., LTD (CN)

FOSSO

2401B, 24th Floor, Coastal Ring Building, 24 Futian Road, Yuzhen Community Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ ngũ kim bằng kim loại, vật liệu nhỏ; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện.

Nhóm 09: Hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khoá điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41338**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) BALMAIN S.A. (FR)

BALMAIN

44, rue Francois 1er, 75008 Paris, France

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì trang điểm dùng cho cá nhân, cụ thể là bút kẻ môi và bút sáp kẻ mắt; kem tan mỹ phẩm có màu để dưỡng da; kem mỹ phẩm dùng ban đêm; kem thoa, gel thoa, dầu và muối để tắm bồn và tắm vòi hoa sen, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử mùi và xà phòng khử mùi dùng cho cá nhân; nước hoa có nồng độ tinh dầu thơm cao trên mức trung bình (eau de parfum), nước hoa có nồng độ tinh dầu trung bình (toilet water) và nước hoa có nồng độ tinh dầu thơm thấp (eau de Cologne); phấn hồng trang điểm; mỹ phẩm để làm lớp nền trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân; sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, nhũ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm hay kem nền mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu thơm; hỗn hợp làm thơm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); chế phẩm làm nền trang điểm, cụ thể là mỹ phẩm làm nền trang điểm, gel mỹ phẩm làm nền trang điểm, mỹ phẩm làm nền trang điểm ở dạng kem hoặc dạng lỏng, mỹ phẩm tạo màu cho má, bột nền trang điểm; chế phẩm trang điểm cho môi, cụ thể là son môi, son bóng; chế phẩm trang điểm cho mắt, cụ thể là mỹ phẩm dùng cho da quanh mắt, mỹ phẩm cho mí mắt, mỹ phẩm tạo màu cho lông mi (mascara), bút chì kẻ mắt; chế phẩm chăm sóc móng tay và chân, cụ thể là sơn màu cho móng, chế phẩm làm đẹp cho móng, chất tẩy sơn cho móng, móng giả; chế phẩm để xoa bóp không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là dầu, nước thơm, gel, nước thơm làm sạch da, nước thơm làm dịu da, kem thoa da, tất cả không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm bảo vệ da, cụ thể là sữa chống nắng, nước thơm chống nắng, dầu thơm chống nắng, chế phẩm chống nắng cụ thể là chống tia cực tím trong nắng; mỹ phẩm chăm sóc và bảo vệ cho da và cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc tóc không dùng cho mục đích y tế bao gồm nước xịt tóc, gel, kem, dầu thơm, kem tạo bọt, dầu gội, dầu xả, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm tạo nếp vĩnh viễn cho tóc, và chế phẩm làm xoăn

tóc; mỹ phẩm dùng cho mục đích đặc thù, cụ thể là chế phẩm tẩy trắng hay làm mất màu, chế phẩm chống nhăn da, chế phẩm làm cho căng da, chế phẩm dưỡng tóc và da; chế phẩm tẩy trang ở dạng nước thơm, sữa, kem thoa, gel, chế phẩm tẩy trang cho mắt; chế phẩm tẩy trang, chế phẩm làm sạch bề mặt và sạch sâu cho da, cụ thể là kem bọt, nước thơm, gel, kem, dầu và muối, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm ẩm và dưỡng da, cụ thể là nhũ, kem thoa, nước thơm làm sạch da, nước thơm làm dịu da, tinh dầu, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dùng cho mục đích cạo râu, cụ thể là kem bọt, nước thơm, gel, kem thoa, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng dùng cho thân thể; mỹ phẩm dưỡng thể, cụ thể là sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, mỹ phẩm làm thon người; bột tan không chứa thuốc; kem mỹ phẩm dùng ban ngày, mỹ phẩm dùng để tẩy lông; mỹ phẩm làm se và co da; nước thơm (nước hoa); mỹ phẩm tạo và dưỡng ẩm cho da.

(210) **4-2018-41339**

B

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) BALMAIN S.A. (FR)

44, rue Francois 1er, 75008 Paris, France

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì trang điểm dùng cho cá nhân, cụ thể là bút kẻ môi và bút sáp kẻ mắt; kem tan mỹ phẩm có màu để dưỡng da; kem mỹ phẩm dùng ban đêm; kem thoa, gel thoa, dầu và muối để tắm bồn và tắm vòi hoa sen, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử mùi và xà phòng khử mùi dùng cho cá nhân; nước hoa có nồng độ tinh dầu thơm cao trên mức trung bình (eau de parfum), nước hoa có nồng độ tinh dầu trung bình (toilet water) và nước hoa có nồng độ tinh dầu thơm thấp (eau de Cologne); phấn hồng trang điểm; mỹ phẩm để làm lớp nền trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân; sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, nhũ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm hay kem nền mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu thơm; hỗn hợp làm thơm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); chế phẩm làm nền trang điểm, cụ thể là mỹ phẩm làm nền trang điểm, gel mỹ phẩm làm nền trang điểm, mỹ phẩm làm nền trang điểm ở dạng kem hoặc dạng lỏng, mỹ phẩm tạo màu cho má, bột nền trang điểm; chế phẩm trang điểm cho môi, cụ thể là son môi, son bóng; chế phẩm trang điểm cho mắt, cụ thể là mỹ phẩm dùng cho da quanh mắt, mỹ phẩm cho mí mắt, mỹ phẩm tạo màu cho lông mi (mascara), bút chì kẻ mắt; chế phẩm chăm sóc móng tay và chân, cụ thể là sơn màu cho móng, chế phẩm làm đẹp cho móng, chất tẩy sơn cho móng, móng giả; chế phẩm để xoa bóp không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là dầu, nước thơm, gel, nước thơm làm sạch da, nước thơm làm dịu da, kem thoa da, tất cả không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm bảo vệ da, cụ thể là sữa chống nắng, nước thơm chống nắng, dầu thơm chống nắng, chế phẩm chống nắng cụ thể là chống tia cực tím trong nắng; mỹ phẩm chăm sóc và bảo vệ cho da và cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc tóc không dùng cho mục đích y tế bao gồm nước xịt tóc, gel, kem, dầu thơm, kem tạo bọt, dầu gội, dầu xả, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm tạo nếp vĩnh viễn cho tóc, và chế phẩm làm xoắn tóc; mỹ phẩm dùng cho mục đích đặc thù, cụ thể là chế phẩm tẩy trắng hay làm mất màu, chế phẩm chống nhăn da, chế phẩm làm cho căng da, chế phẩm dưỡng tóc và da; chế phẩm tẩy trang ở dạng nước thơm, sữa, kem thoa, gel, chế phẩm tẩy trang cho mắt; chế phẩm tẩy trang, chế phẩm làm sạch bề mặt và sạch sâu cho da, cụ thể là kem bọt, nước thơm, gel, kem, dầu và muối, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm ẩm và dưỡng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

da, cụ thể là nhũ, kem thoa, nước thơm làm sạch da, nước thơm làm dịu da, tinh dầu, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dùng cho mục đích tạo râu, cụ thể là kem bọt, nước thơm, gel, kem thoa, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng dùng cho thân thể; mỹ phẩm dưỡng thể, cụ thể là sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, mỹ phẩm làm thon người; bột tan không chứa thuốc; kem mỹ phẩm dùng ban ngày, mỹ phẩm dùng để tẩy lông; mỹ phẩm làm se và co da; nước thơm (nước hoa); mỹ phẩm tạo và dưỡng ẩm cho da.

(210) **4-2018-41340**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH
ĐẠT CT (VN)

Quốc lộ 61C, ấp Nhơn Hưng A, xã Nhơn
Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

HEZTEZ

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu nhớt.

(210) **4-2018-41344**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.3.1; A26.3.5

(591) Vàng cam, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALC
(VN)

Tầng 2, tòa NO2-T1, khu Đoàn ngoại
giao, đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài,
phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh trung tâm spa; tổ chức triển lãm thương mại về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, hương liệu (tinh dầu), nước hoa, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41345**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

SIKUZA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT BẾP THỊNH PHƯỚC (VN)

60/8D ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bếp ga, dụng cụ đánh lửa đốt ga, các bộ phận phụ tùng cho bếp ga: vành bếp, kiềng bếp.

(210) **4-2018-41346**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

DANH THƯ

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
THANH THÙY (VN)

Thôn 02, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku,
tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè).

(210) **4-2018-41347**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24;
26.1.1; A1.1.10; A1.11.8

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41348**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24;
26.1.1; A1.1.10; A1.11.8

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(210) **4-2018-41349**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 24.13.1;
24.17.5

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MECONATURE (VN)

109 đường 26, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm từ nguồn gốc thiên nhiên.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm.

(210) **4-2018-41350**

(540)

HANNAHOLALA

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) NGUYEN HANNAH (VN)

6M đường 9M, khu phố 5, phường Tân
Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem giữ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; phấn nền (mỹ phẩm); son (mỹ phẩm).

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót phụ nữ; áo váy; quần áo ngủ; áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, kem ngăn ngừa mụn (mỹ phẩm), kem dưỡng da, kem chống nắng (mỹ phẩm), sữa rửa mặt, son, phấn nền; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo nghề thẩm mỹ, tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về trang điểm, thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe); tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; cố vấn về mỹ phẩm, dược và thẩm mỹ.

(210) **4-2018-41352**

(220) 23.11.2018

(540)

REVILO



(441) 25.01.2019

(531) 22.3.1; A22.3.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINH ĐAN
(VN)

Số 50 đường Yên Phụ, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Vòng đeo chìa khóa bằng kim loại; tượng bằng kim loại; bảng kỷ niệm bằng kim loại; đĩa kỷ niệm bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 16: Sổ tay; giá để bút; vật dụng cài bút; vật dụng chặn giấy.

Nhóm 18: Cặp tài liệu; túi xách; ví đựng danh thiếp; ô che nắng; ví đựng tiền; ba lô.

Nhóm 19: Biển kỷ niệm không bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); khăn quàng; quần áo; dép; giày; váy; đồ đội đầu; bít tất.

Nhóm 28: Vợt (dụng trong thể thao); quả cầu lông; bóng tennis; dây căng vợt; dây quần cán vợt.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, giày dép, mũ nón, thất lưng, túi, ví, găng tay, tất chân, khăn quàng, đồ trang sức, mỹ phẩm, đồ trang trí, thiết bị và dụng cụ thể thao; mua bán thiết bị cho việc thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41354**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; A24.15.11; 26.5.1

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAKUKO VIỆT NAM (VN)

Tầng 4 tòa nhà Trung Yên Plaza, lô đất 017, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo bán hàng hóa; dịch vụ nhượng quyền thương mại (franchising); dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: đồ điện gia dụng (máy sấy tóc, máy đánh trứng, máy xay cà phê, máy xay thịt); đồ gia dụng bằng nhựa, gốm sứ, thủy tinh, inox (chảo, phin cà phê, kẹp gấp thức ăn, dụng cụ mở nắp chai/hộp, xoong, nồi, dụng cụ cọ/rửa vệ sinh, cốc, ly, chén, bình nước, rổ, vỉ nướng, chổi quét nhà, chày cối, mâm, đĩa, bát đĩa, thớt, bàn chải, cặp lông, búa dần thịt, lọ đựng, giỏ đựng, dụng cụ kẹp ép tỏi, khay đựng, bàn nạo, chậu, thau, cây lau nhà, ống hút, ống đũa, gạt tàn, thùng rác, dụng cụ bổ/cắt rau củ quả, kéo, kẹp gấp đá, dụng cụ đánh trứng, bộ ấm chén, âu com, khuôn làm đá ăn, dụng cụ gọt vỏ, thùng/xô, chậu nhựa, lồng bàn, bình giữ nhiệt, dụng cụ làm kem, làn nhựa, giá kệ nhựa để đồ bát đĩa, gia vị; hàng điện tử và điện lạnh (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình, máy vi tính, tivi, máy ảnh, máy giặt); hàng hóa mỹ phẩm (chất tẩy rửa, bột giặt, mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch da, dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da, xà phòng, nước hoa, giấy vệ sinh, bím, kem đánh răng, nước súc miệng, khăn ướt bằng giấy); hàng thời trang (quần áo và phụ kiện thời trang, giày dép, mũ nón, cà vạt, đồ, đi chân); hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

(210) **4-2018-41355**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh non, xanh lá, trắng, đen, xanh rêu.

(731) HỢP TÁC XÃ NGA HẢI (VN)

Thôn Hương Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41356**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.9.1; 25.5.2

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh dương nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHAN THỊ ĐỆ (VN)**

Thôn Yên Nam, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

(210) **4-2018-41357**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5; 26.5.4

(591) Trắng, xanh dương, cam, vàng, đỏ, tím.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM DM BEAUTY (VN)**

Số 20/48A khu phố 4, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội; sữa rửa mặt; sữa tắm.

(210) **4-2018-41358**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; 3.7.17; A26.11.12

(591) Trắng, ghi xám, xanh dương.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẦU TƯ NAM HƯƠNG (VN)**

49 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức chương trình giải trí và chương trình truyền hình; dịch vụ đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41360**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HƯƠNG
COSMETICS (VN)

8C Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ cho bụng (mỹ phẩm); mặt nạ cho mặt (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

(210) **4-2018-41361**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 2.9.1; 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, xám.

(731) HỒ ĐỨC HẢI (VN)

Ấp Phú Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên
Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-41362**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XÂY DỰNG NGỌC
ẢN 176 (VN)

387 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn, lan can bằng sắt, nhôm các loại.

(210) **4-2018-41363**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 3.7.3; 1.15.11; 25.7.25

(591) Đỏ, vàng, cam, đen.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN (VN)

49/10A Nguyễn Văn Yển, phường Tân
Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp như: nồi, niêu, xoong, chảo, thau, rổ, chén, bát, đĩa, ly, cốc, muống, đũa, thìa, dao, kéo, mã, muối múc đồ ăn (vá), xẻng dẹt xúc đồ ăn, ấm nước, bình nước, bình đun siêu tốc, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua, máy xay thịt, máy rửa chén, máy hâm thức ăn, nồi cơm điện, nồi áp suất, nồi áp suất bằng điện, nồi hấp, bếp gas, bếp điện, bếp từ, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, mâm, khay đựng đồ ăn, bình đựng nước, bộ tách trà (chè), lò hâm nóng thức ăn để bàn dùng cho món ăn tự chọn.

(210) **4-2018-41364**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIM MỘC
PHÁT (VN)



64 đường số 12, khu phố 5, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ray trượt, bản lề, bánh xe, thanh trượt bằng kim loại, tay cầm cửa cửa, ổ khóa, khóa, ốc vít, vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-41365**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN
HIỆP PHONG (VN)



326/5 Tân Phước, phường 7, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; bình sạc điện nước; bình sạc điện khô; bình tích trữ điện.

(210) **4-2018-41366**

(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(540)

(531) A11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá, vàng đồng.

(731) VŨ THANH PHONG (VN)



Số 82, khu phố Núi Dinh, phường Kim
Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-41367**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH UMO.VN (VN)

109 đường Trương Thị Ngào, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; va li.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép, tất (vớ) thể thao; găng tay (thời trang); thắt lưng (thời trang).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, cặp sách, va li, quần áo, giày dép, tất (vớ) thể thao, găng tay (thời trang), thắt lưng (thời trang); đại lý ký gửi các sản phẩm: ba lô, túi xách, cặp sách, va li, quần áo, giày dép, tất (vớ) thể thao, găng tay (thời trang), thắt lưng (thời trang); dịch vụ về nhượng quyền kinh doanh các sản phẩm: ba lô, túi xách, cặp sách, va li, quần áo, giày dép, tất (vớ) thể thao, găng tay (thời trang), thắt lưng (thời trang).

(210) **4-2018-41368**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 1.15.5; 26.4.2; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng, đen, đỏ, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐÌNH PHỐ (VN)

Xóm Thị Tứ, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bếp gas.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa bếp gas.

(210) **4-2018-41369**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A26.1.18

(591) Xanh cỏm, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NGA HẢI (VN)

Thôn Hương Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi.

(210) **4-2018-41370**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh da trời, đỏ cam, nâu nhạt, xanh dương nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHAN THỊ ĐỆ (VN)**

Thôn Yên Nam, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán mắm rươi, mắm cáy, mắm cá cơm, nước mắm.

(210) **4-2018-41374**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 26.13.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh da trời.

(731) **NGUYỄN TUỜNG VI (VN)**

256/19/17 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo cho trẻ em, quần áo thời trang giả da, quần áo thời trang bằng da, đồ đi chân cụ thể (giày, dép, tất), đồ đội đầu cụ thể (mũ, nón), thắt lưng.

(210) **4-2018-41510**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Tím than đậm, tím nhạt, đỏ tươi, vàng đậm, xám xanh.

(731) **NGÔ VĂN TIẾN (VN)**

Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(210) **4-2018-41511**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 25.7.25; 26.4.2; A5.5.20

(591) Vàng đậm, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, hồng nhạt.

(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)

Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-41512**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; 7.1.1

(591) Vàng cam, da cam, đen, trắng, tím, xanh ngọc bích nhạt, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh dương đậm, nâu, đỏ tươi, vàng ánh kim, đồng ánh kim.

(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)

Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-41722**

(540)

Lianhua

(220) 28.11.2018

(441) 25.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tàu thuốc lá.

(210) **4-2018-41974**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.01.2019

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xám, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠT THỦY (VN)

Số nhà 08, tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(210) **4-2018-43141**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HƯỜNG (VN)

KITADA

C6-1 Tập thể Bộ Kế hoạch Đầu tư, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm.

(210) **4-2018-43142**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THU HƯỜNG (VN)

ANTONA

C6-1 tập thể Bộ Kế hoạch Đầu tư, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm.

(210) **4-2018-43880**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.01.2019



(591) Đỏ, đen, xanh, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN (VN)

Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt dê và thịt dê đã chế biến (nấu chín).

Nhóm 31: Con dê sống.

Nhóm 43: Nhà hàng mang tên dê núi Lương Sơn (nhà hàng chuyên cung cấp các món ăn từ dê núi Lương Sơn).

PHẦN V

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/01/2019
Số đơn	6-2018-00004
Ngày nộp đơn	09/7/2018
Chủ đơn	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng
Địa chỉ	Số 217 đường Trần Bình Trọng, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Chỉ dẫn địa lý	Vĩnh Châu
Sản phẩm	Hành tím
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* <i>Cảm quan:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình dáng: Hình tròn và hơi thon; - Màu sắc: Màu tím hoặc đỏ nhạt; - Vỏ củ hành: Mượt; - Mùi vị: Cay nồng, không hắc; - Đường kính củ hành (cm): $4,40 \pm 0,38$; - Đường kính tép hành (cm): $2,73 \pm 0,22$; - Số tép hành/củ hành (tép): $3,03 \pm 0,35$; - Độ chặt củ hành: $1,85 \pm 0,11$. <p>* <i>Chất lượng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng đường tổng (%): $7,5 \pm 0,3$; - Độ Brix (%): $11,4 \pm 0,66$; - Độ ẩm (%): $73,8 \pm 2,08$; - Hàm lượng Protein (%): $2,00 \pm 0,091$; - Hàm lượng Xơ (%): $0,57 \pm 0,053$; - Hàm lượng Đồng (mg/kg): $0,31 \pm 0,05$.
Khu vực địa lý	Phường 1, phường 2, phường Vĩnh Phước, xã Vĩnh Hải, xã Vĩnh Tân, xã Lạc Hòa, xã Lai Hòa thuộc thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-04228	50563	27.02.2017	30.11.2018	A23C
1-2015-04500	50565	27.02.2017	21.12.2018	F16L 21/00
1-2016-00976	58107	25.07.2018	12.12.2018	B32B 1/08
1-2016-02380	50250	25.01.2017	04.12.2018	D01H 1/02
1-2016-02488	50260	25.01.2017	11.12.2018	B29C 47/00
1-2016-02635	50273	25.01.2017	04.12.2018	D02H 5/02
1-2016-02788	50624	27.02.2017	14.12.2018	B62L 3/08
1-2016-02966	50651	27.02.2017	13.12.2018	E04C 1/42
1-2016-02983	50656	27.02.2017	14.12.2018	F16H 3/42
1-2016-03230	49936	26.12.2016	29.11.2018	C08L 79/08
1-2016-03592	51654	25.04.2017	19.12.2018	C09K 3/14
1-2016-04836	51751	25.04.2017	11.12.2018	C09J 7/02
1-2016-04960	52579	26.06.2017	18.12.2018	B65H 41/00
1-2017-02309	57729	25.06.2018	10.12.2018	E04B 1/348
1-2017-02386	56861	26.04.2018	18.12.2018	C14C 3/02
1-2017-02566	56862	26.04.2018	29.11.2018	A61K 39/395
1-2017-04115	57318	25.05.2018	12.12.2018	B01D 29/15
1-2017-04362	57329	25.05.2018	19.12.2018	H05B 6/36
1-2017-04502	56513	26.03.2018	27.11.2018	C07K 16/22
1-2017-04536	57760	25.06.2018	26.11.2018	C07D 401/10
1-2017-04622	56956	26.04.2018	30.11.2018	A01P 21/00
1-2017-04671	57361	25.05.2018	10.12.2018	C07K 16/28
1-2017-04748	57775	25.06.2018	06.12.2018	C07D 471/04
1-2017-04844	57372	25.05.2018	03.12.2018	C07D 413/14
1-2017-04882	58643	27.08.2018	26.11.2018	C07K 14/245
1-2017-04884	57793	25.06.2018	06.12.2018	C04B 24/22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

1-2017-04928	56580	26.03.2018	04.12.2018	C02F 7/00
1-2017-04983	58645	27.08.2018	05.12.2018	C12P 13/06
1-2017-04989	57807	25.06.2018	30.11.2018	C07K 14/605
1-2017-05016	57384	25.05.2018	29.11.2018	H04S 5/02
1-2017-05024	57385	25.05.2018	26.11.2018	A01N 63/00
1-2017-05025	57810	25.06.2018	26.11.2018	A01N 63/00
1-2017-05059	56601	26.03.2018	07.12.2018	H04J 11/00
1-2017-05078	56605	26.03.2018	10.12.2018	C04B 26/06
1-2017-05079	57004	26.04.2018	10.12.2018	G06Q 10/00
1-2017-05089	60150	26.11.2018	05.12.2018	A61K 39/395
1-2017-05093	57820	25.06.2018	06.12.2018	C11D 1/62
1-2017-05101	59109	25.09.2018	27.11.2018	A61K 9/00
1-2017-05105	56616	26.03.2018	05.12.2018	G10L 21/038
1-2017-05124	58648	27.08.2018	28.11.2018	A61K 9/00
1-2017-05129	57389	25.05.2018	04.12.2018	A61K 38/16
1-2017-05135	56627	26.03.2018	18.12.2018	F03D 3/04
1-2017-05136	56628	26.03.2018	06.12.2018	H04L 1/00
1-2017-05140	56630	26.03.2018	19.12.2018	H04N 5/232
1-2017-05186	59637	25.10.2018	21.12.2018	A61K 39/395
1-2017-05203	58182	25.07.2018	14.12.2018	C07D 495/04
1-2017-05206	58183	25.07.2018	14.12.2018	C07D 495/04
1-2017-05234	57839	25.06.2018	27.11.2018	G06Q 50/28
1-2017-05235	57840	25.06.2018	05.12.2018	A61K 35/747
1-2017-05236	56654	26.03.2018	28.11.2018	H03M 13/27
1-2017-05237	56655	26.03.2018	27.11.2018	C04B 40/00
1-2017-05248	57400	25.05.2018	30.11.2018	C07K 16/18
1-2017-05278	58193	25.07.2018	30.11.2018	C07K 16/18
1-2017-05293	56325	26.02.2018	06.12.2018	H04M 1/725
1-2017-05305	58654	27.08.2018	30.11.2018	C07K 16/28
1-2017-05308	58655	27.08.2018	28.11.2018	C07D 403/12
1-2017-05312	57844	25.06.2018	28.11.2018	C07D 213/81
1-2017-05334	56679	26.03.2018	30.11.2018	A61F 13/472
1-2017-05337	58199	25.07.2018	11.12.2018	A01N 57/16
1-2017-05338	58200	25.07.2018	26.11.2018	E04B 1/18

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

1-2017-05342	57408	25.05.2018	29.11.2018	C07K 16/28
1-2017-05349	57412	25.05.2018	14.12.2018	C07K 16/24
1-2017-05372	57846	25.06.2018	11.12.2018	A61K 31/403
1-2017-05386	58658	27.08.2018	28.11.2018	C12Q 1/68
1-2018-00002	57031	26.04.2018	20.12.2018	C07D 241/00
1-2018-00004	56688	26.03.2018	04.12.2018	G06Q 40/02
1-2018-00005	56689	26.03.2018	27.11.2018	C07D 257/02
1-2018-00010	57415	25.05.2018	03.12.2018	C05F 11/08
1-2018-00011	57416	25.05.2018	18.12.2018	C07D 498/04
1-2018-00015	57417	25.05.2018	11.12.2018	C07D 403/12
1-2018-00030	56703	26.03.2018	07.12.2018	A61J 1/14
1-2018-00031	57038	26.04.2018	07.12.2018	A61J 1/20
1-2018-00034	56705	26.03.2018	07.12.2018	A61J 1/16
1-2018-00039	56708	26.03.2018	27.11.2018	A61F 13/49
1-2018-00040	56709	26.03.2018	27.11.2018	A61F 13/49
1-2018-00062	57420	25.05.2018	03.12.2018	C07D 471/04
1-2018-00064	59641	25.10.2018	27.11.2018	A61K 39/39
1-2018-00067	58205	25.07.2018	04.12.2018	C12P 7/26
1-2018-00068	58661	27.08.2018	30.11.2018	C09D 4/00
1-2018-00069	58206	25.07.2018	30.11.2018	H05K 3/28
1-2018-00071	58207	25.07.2018	30.11.2018	C09D 5/00
1-2018-00073	57423	25.05.2018	04.12.2018	C07D 405/14
1-2018-00075	56722	26.03.2018	27.11.2018	C03B 7/02
1-2018-00092	58208	25.07.2018	30.11.2018	A61K 39/395
1-2018-00099	57049	26.04.2018	14.12.2018	C11B 9/00
1-2018-00103	58662	27.08.2018	07.12.2018	C07K 16/28
1-2018-00106	57430	25.05.2018	04.12.2018	E04B 2/00
1-2018-00110	58209	25.07.2018	06.12.2018	A61K 35/50
1-2018-00112	58663	27.08.2018	11.12.2018	C07K 14/54
1-2018-00113	57431	25.05.2018	10.12.2018	A61C 5/14
1-2018-00114	57051	26.04.2018	19.12.2018	G06F 3/14
1-2018-00120	58211	25.07.2018	19.12.2018	A61K 31/405
1-2018-00122	59642	25.10.2018	07.12.2018	B01J 15/00
1-2018-00123	57432	25.05.2018	11.12.2018	C03B 40/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

1-2018-00125	58664	27.08.2018	03.12.2018	A23L 19/00
1-2018-00134	58213	25.07.2018	14.12.2018	C07D 495/04
1-2018-00144	58665	27.08.2018	30.11.2018	A61K 39/00
1-2018-00146	58216	25.07.2018	11.12.2018	G06K 9/00
1-2018-00153	56745	26.03.2018	28.11.2018	F02C 3/22
1-2018-00159	57438	25.05.2018	07.12.2018	H04N 19/30
1-2018-00162	57059	26.04.2018	28.11.2018	B01D 24/26
1-2018-00164	56749	26.03.2018	05.12.2018	A43B 7/08
1-2018-00174	57439	25.05.2018	27.11.2018	B29C 49/56
1-2018-00185	57440	25.05.2018	26.11.2018	D04B 1/20
1-2018-00191	57862	25.06.2018	03.12.2018	B05D 1/32
1-2018-00193	57441	25.05.2018	14.12.2018	G02B 26/08
1-2018-00203	57070	26.04.2018	19.12.2018	C09D 183/06
1-2018-00206	57071	26.04.2018	19.12.2018	C09D 183/04
1-2018-00211	57072	26.04.2018	28.11.2018	D05C 11/24
1-2018-00214	56763	26.03.2018	10.12.2018	C05G 3/08
1-2018-00231	58671	27.08.2018	11.12.2018	A61P 35/00
1-2018-00233	56768	26.03.2018	14.12.2018	C07K 14/32
1-2018-00236	57445	25.05.2018	20.12.2018	A61K 31/69
1-2018-00239	57864	25.06.2018	18.12.2018	A61K 9/20
1-2018-00246	57078	26.04.2018	14.12.2018	C08L 63/00
1-2018-00247	57079	26.04.2018	14.12.2018	C08F 2/44
1-2018-00252	58231	25.07.2018	14.12.2018	C07D 209/12
1-2018-00254	56773	26.03.2018	17.12.2018	A61K 9/127
1-2018-00259	57082	26.04.2018	19.12.2018	G06F 3/048
1-2018-00270	56778	26.03.2018	17.12.2018	B32B 7/02
1-2018-00276	57868	25.06.2018	04.12.2018	A01H 1/00
1-2018-00285	57087	26.04.2018	30.11.2018	E02F 9/28
1-2018-00293	57451	25.05.2018	10.12.2018	G06Q 40/02
1-2018-00296	57452	25.05.2018	06.12.2018	C12M 1/00
1-2018-00311	57456	25.05.2018	19.12.2018	C07K 14/08
1-2018-00340	58244	25.07.2018	21.12.2018	B01J 37/02
1-2018-00348	58245	25.07.2018	12.12.2018	A61K 31/192
1-2018-00376	57463	25.05.2018	06.12.2018	C07D 413/14

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

1-2018-00382	57464	25.05.2018	26.11.2018	A23F 5/24
1-2018-00401	56802	26.03.2018	28.11.2018	A61F 13/496
1-2018-00403	56804	26.03.2018	30.11.2018	A61F 13/496
1-2018-00420	57124	26.04.2018	11.12.2018	B65D 1/36
1-2018-00422	57125	26.04.2018	07.12.2018	C07D 233/38
1-2018-00446	57134	26.04.2018	13.12.2018	A61M 5/315
1-2018-00447	58684	27.08.2018	18.12.2018	A61K 39/145
1-2018-00449	57135	26.04.2018	03.12.2018	E05D 15/06
1-2018-00458	59120	25.09.2018	20.12.2018	B29C 47/00
1-2018-00476	57877	25.06.2018	21.12.2018	C07D 235/30
1-2018-00501	57880	25.06.2018	05.12.2018	A61Q 13/00
1-2018-00504	59123	25.09.2018	20.12.2018	B29C 45/00
1-2018-00509	57158	26.04.2018	10.12.2018	E02D 29/02
1-2018-00520	57163	26.04.2018	03.12.2018	B64B 1/00
1-2018-00528	57165	26.04.2018	27.11.2018	B32B 27/08
1-2018-00538	58262	25.07.2018	21.12.2018	C07D 235/30
1-2018-00539	57884	25.06.2018	18.12.2018	C07D 401/14
1-2018-00544	57169	26.04.2018	11.12.2018	B27M 1/02
1-2018-00545	57170	26.04.2018	07.12.2018	C07K 14/47
1-2018-00553	58692	27.08.2018	17.12.2018	C07D 401/14
1-2018-00557	57486	25.05.2018	26.11.2018	A23L 7/157
1-2018-00623	57195	26.04.2018	20.12.2018	F27D 1/16
1-2018-00636	59132	25.09.2018	17.12.2018	A61K 39/12
1-2018-00650	58269	25.07.2018	28.11.2018	C07D 471/04
1-2018-00658	58270	25.07.2018	27.11.2018	C07D 405/04
1-2018-00671	57897	25.06.2018	19.12.2018	A23L 33/21
1-2018-00692	59651	25.10.2018	20.12.2018	C07D 491/044
1-2018-00712	57215	26.04.2018	14.12.2018	A61F 13/15
1-2018-00714	58713	27.08.2018	19.12.2018	A61K 31/55
1-2018-00755	58721	27.08.2018	30.11.2018	A23L 33/00
1-2018-00786	57225	26.04.2018	14.12.2018	G06F 3/0488
1-2018-00787	57906	25.06.2018	11.12.2018	C12N 1/20
1-2018-00798	57228	26.04.2018	06.12.2018	B65D 88/62
1-2018-00816	57912	25.06.2018	06.12.2018	C07H 15/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

1-2018-00840	58287	25.07.2018	12.12.2018	A61K 39/395
1-2018-00862	57561	25.05.2018	12.12.2018	G02B 5/30
1-2018-00911	58294	25.07.2018	14.12.2018	A01K 67/027
1-2018-00922	58729	27.08.2018	04.12.2018	C07C 29/15
1-2018-00923	58730	27.08.2018	06.12.2018	C07F 9/6558
1-2018-00972	59160	25.09.2018	04.12.2018	F02C 7/057
1-2018-00987	57595	25.05.2018	21.12.2018	H01Q 1/24
1-2018-01009	57600	25.05.2018	19.12.2018	G06F 3/01
1-2018-01089	58748	27.08.2018	28.11.2018	C03B 35/18
1-2018-01114	57631	25.05.2018	03.12.2018	A01G 9/14
1-2018-01167	58754	27.08.2018	20.12.2018	B01J 23/70
1-2018-01183	57644	25.05.2018	04.12.2018	C07K 16/24
1-2018-01207	58761	27.08.2018	12.12.2018	A61K 9/14
1-2018-01218	58331	25.07.2018	14.12.2018	A61F 13/15
1-2018-01258	58339	25.07.2018	12.12.2018	C23F 13/14
1-2018-01260	57996	25.06.2018	14.12.2018	A61K 8/60
1-2018-01316	59185	25.09.2018	21.12.2018	A61K 31/436
1-2018-01417	58030	25.06.2018	29.11.2018	E04B 1/58
1-2018-01545	58065	25.06.2018	13.12.2018	B42D 25/30
1-2018-01558	58069	25.06.2018	29.11.2018	E04B 1/21
1-2018-01576	58401	25.07.2018	29.11.2018	B01D 53/14
1-2018-01692	59231	25.09.2018	07.12.2018	B62M 17/00
1-2018-01888	59253	25.09.2018	12.12.2018	A61K 47/32
1-2018-01935	58852	27.08.2018	03.12.2018	C09B 69/10
1-2018-02155	58561	25.07.2018	07.12.2018	F16L 21/06
1-2018-02168	58562	25.07.2018	06.12.2018	H01L 21/308
1-2018-02185	59291	25.09.2018	26.11.2018	C07D 301/12
1-2018-02187	58921	27.08.2018	26.11.2018	C07C 29/48
1-2018-02189	59292	25.09.2018	26.11.2018	C07D 301/12
1-2018-02315	58959	27.08.2018	05.12.2018	F21S 2/00
1-2018-02373	58980	27.08.2018	28.11.2018	H04L 1/16
1-2018-02753	59425	25.09.2018	27.11.2018	A61K 8/60
1-2018-02762	59427	25.09.2018	12.12.2018	A61K 31/4965
1-2018-02858	59455	25.09.2018	20.12.2018	B43K 23/008

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

1-2018-03110	60297	26.11.2018	30.11.2018	B29C 44/44
1-2018-03220	59571	25.09.2018	14.12.2018	B24D 9/08
1-2018-03395	59993	25.10.2018	21.12.2018	E04B 2/74
1-2018-03396	59994	25.10.2018	21.12.2018	E04B 1/343
1-2018-03948	60826	25.12.2018	18.12.2018	H04L 5/00
1-2018-04159	60876	25.12.2018	11.12.2018	A63H 33/08
1-2018-04190	60544	26.11.2018	06.12.2018	A61K 47/00
1-2018-04191	60545	26.11.2018	06.12.2018	A61K 9/14
1-2018-04390	60939	25.12.2018	07.12.2018	B29C 41/14
1-2018-04433	60954	25.12.2018	30.11.2018	B23K 35/26
1-2018-04434	60955	25.12.2018	12.12.2018	E02B 3/06
2-2018-00120	03919	25.10.2018	29.11.2018	A47B 63/00

PHẦN VI

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	13118/TB-SHTT	SĐ4-2018-01256	4-2017-27289
2	13119/TB-SHTT	SĐ4-2018-01259	4-2018-04823
3	13120/TB-SHTT	SĐ4-2018-01269	4-2016-01842
4	13121/TB-SHTT	SĐ4-2018-01275	4-2018-12921
5	13122/TB-SHTT	SĐ4-2018-01276	4-2018-12921
6	13123/TB-SHTT	SĐ4-2018-01277	4-2015-17162
7	13124/TB-SHTT	SĐ4-2018-01273	4-2015-19628
8	13125/TB-SHTT	SĐ4-2018-01281	4-2016-20343
9	13126/TB-SHTT	SĐ4-2018-01283	4-2017-38745
10	13127/TB-SHTT	SĐ4-2018-01282	4-2015-24187
11	13128/TB-SHTT	SĐ4-2018-01287	4-2016-01323
12	13129/TB-SHTT	SĐ4-2018-01291	4-2017-15602
13	13130/TB-SHTT	SĐ4-2018-01299	4-2015-06787
14	13131/TB-SHTT	SĐ4-2018-01294	4-2015-29284
15	13132/TB-SHTT	SĐ4-2018-01302	4-2018-25288
16	13135/TB-SHTT	SĐ4-2018-01361	4-2011-17647
17	13136/TB-SHTT	SĐ4-2018-01391	4-2018-23364
18	13424/TB-SHTT	SĐ4-2017-00798	4-2016-00798
19	13425/TB-SHTT	SĐ4-2017-01857	4-2016-35117
20	13426/TB-SHTT	SĐ4-2018-01179	4-2016-17430
21	13427/TB-SHTT	SĐ4-2018-01179	4-2016-17430
22	13428/TB-SHTT	SĐ4-2018-01506	4-2015-36598
23	13430/TB-SHTT	SĐ4-2018-00872	4-2018-12978
24	13626/TB-SHTT	SĐ4-2018-01252	4-2014-16164
25	13627/TB-SHTT	SĐ4-2018-01295	4-2018-11643
26	13628/TB-SHTT	SĐ4-2018-01313	4-2018-08481
27	13629/TB-SHTT	SĐ4-2018-01314	4-2018-08966
28	13630/TB-SHTT	SĐ4-2018-01315	4-2018-08480
29	13631/TB-SHTT	SĐ4-2018-01316	4-2017-19485
30	13632/TB-SHTT	SĐ4-2018-01320	4-2018-06420
31	13633/TB-SHTT	SĐ4-2018-01326	4-2017-30329
32	13634/TB-SHTT	SĐ4-2018-01327	4-2018-19266
33	13635/TB-SHTT	SĐ4-2018-01331	4-2018-24547
34	13636/TB-SHTT	SĐ4-2018-01337	4-2017-33683
35	13637/TB-SHTT	SĐ4-2018-01344	4-2017-34200
36	13638/TB-SHTT	SĐ4-2018-01357	4-2018-09240

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
37	13639/TB-SHTT	SĐ4-2018-01362	4-2018-08202
38	13640/TB-SHTT	SĐ4-2018-01372	4-2017-41849
39	13641/TB-SHTT	SĐ4-2018-00149	4-2017-16364
40	13642/TB-SHTT	SĐ4-2018-00360	4-2017-43842
41	13643/TB-SHTT	SĐ4-2018-00627	4-2011-15188
42	13644/TB-SHTT	SĐ4-2018-01288	4-2016-09867
43	13646/TB-SHTT	SĐ4-2018-01323	4-2015-01800
44	13647/TB-SHTT	SĐ4-2018-01349	4-2015-25460
45	13648/TB-SHTT	SĐ4-2018-01360	4-2015-29761
46	13649/TB-SHTT	SĐ4-2018-01346	4-2014-30904
47	13651/TB-SHTT	SĐ4-2018-01371	4-2015-14025
48	13652/TB-SHTT	SĐ4-2018-01374	4-2016-04060
49	13653/TB-SHTT	SĐ4-2018-01376	4-2016-12663
50	13654/TB-SHTT	SĐ4-2018-01378	4-2016-26041
51	13655/TB-SHTT	SĐ4-2018-01377	4-2015-14023
52	13656/TB-SHTT	SĐ4-2018-01382	4-2016-08805
53	13658/TB-SHTT	SĐ4-2018-01392	4-2016-04104
54	13659/TB-SHTT	SĐ4-2018-01025	4-2016-25760
55	13662/TB-SHTT	SĐ4-2018-01270	4-2016-03328
56	13663/TB-SHTT	SĐ4-2018-01268	4-2016-03328
57	13676/TB-SHTT	SĐ4-2018-01309	4-2015-31329
58	13752/TB-SHTT	SĐ4-2018-01353	4-2013-23806
59	13913/TB-SHTT	SĐ4-2018-00620	4-2016-37181
60	13917/TB-SHTT	SĐ4-2018-00568	4-2017-07269
61	13918/TB-SHTT	SĐ4-2018-00566	4-2017-07269
62	14120/TB-SHTT	SĐ4-2018-01018	4-2015-29702
63	14332/TB-SHTT	SĐ4-2018-00995	4-2016-16305
64	14507/TB-SHTT	SĐ4-2018-01779	4-2017-19147
65	14520/TB-SHTT	SĐ4-2018-01641	4-2016-33933
66	14521/TB-SHTT	SĐ4-2018-01639	4-2017-24696
67	14523/TB-SHTT	SĐ4-2018-01673	4-2018-18832
68	14524/TB-SHTT	SĐ4-2018-01621	4-2016-27700
69	14525/TB-SHTT	SĐ4-2018-01621	4-2016-27700
70	14526/TB-SHTT	SĐ4-2017-31594	4-2017-31594
71	14527/TB-SHTT	SĐ4-2018-01647	4-2017-04277
72	14528/TB-SHTT	SĐ4-2018-01584	4-2018-21996
73	14529/TB-SHTT	SĐ4-2018-01620	4-2017-28510
74	14530/TB-SHTT	SĐ4-2017-01697	4-2017-11759
75	14531/TB-SHTT	SĐ4-2018-01688	4-2016-28919
76	14532/TB-SHTT	SĐ4-2018-01691	4-2018-35395
77	14533/TB-SHTT	SĐ4-2018-01678	4-2016-26450
78	14535/TB-SHTT	SĐ4-2018-01593	4-2017-05509

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
79	14536/TB-SHTT	SĐ4-2017-01646	4-2017-04277
80	14537/TB-SHTT	SĐ4-2018-01646	4-2017-03332
81	14538/TB-SHTT	SĐ4-2017-01650	4-2018-23813
82	14539/TB-SHTT	SĐ4-2017-01655	4-2017-23899
83	14540/TB-SHTT	SĐ4-2017-01656	4-2017-23898
84	14541/TB-SHTT	SĐ4-2018-01577	4-2015-23734
85	14542/TB-SHTT	SĐ4-2018-01616	4-2017-16118
86	14543/TB-SHTT	SĐ4-2018-01637	4-2017-35611
87	14544/TB-SHTT	SĐ4-2017-01638	4-2017-35610
88	14545/TB-SHTT	SĐ4-2018-01624	4-2018-37375
89	14546/TB-SHTT	SĐ4-2018-01623	4-2018-37374
90	14547/TB-SHTT	SĐ4-2018-01614	4-2017-07434
91	14548/TB-SHTT	SĐ4-2018-01657	4-2018-28513
92	14549/TB-SHTT	SĐ4-2018-01706	4-2017-12551
93	14550/TB-SHTT	SĐ4-2018-01697	4-2017-11759
94	707/TB-SHTT	SĐ4-2019-00071	4-2018-21278

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43118/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: - SD4-2018-1256

Ngày nộp: 04/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27289

Ngày nộp đơn: 29/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Apdex

Địa chỉ: Phòng G3, tòa nhà văn phòng Fosco, số 6, Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ELECTROEXPO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO


Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27289 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43449/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Ông/Bà Trần Thị Bích Nguyên
Đội 7, thôn Tiến Phú, xã Tiến Thành,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01259

Ngày nộp: 05/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-04823

Ngày nộp đơn: 09/02/2018

Chủ đơn (*): Trần Thị Bích Nguyên

Địa chỉ: Đội 7, thôn Tiến Phú, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Hải Sản Nhà Nguyên Facebook: Trần Thị Bích Nguyên HOTLINE

0969879365 f, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-04823 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 43120/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên,
quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Quốc tế TRUSTLAW
Số 57 ngõ 77, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01269

Ngày nộp: 06/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-01842

Ngày nộp đơn: 20/01/2016

Chủ đơn (*): ROTORK PLC

Địa chỉ: Rotork House, Brassmill Lane, Lower Weston, Bath BA1 3JQ, REINO
UNIDO, United Kingdom

Đại diện của chủ đơn: TRUSTLAW CO.,LTD.

Nhãn hiệu: ROTORK

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-01842 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

"Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội"

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13121/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1275

Ngày nộp: 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-12921

Ngày nộp đơn: 26/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Tứ Đạt

Địa chỉ: 167-169 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TUDAT Garment Company T D, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-12921 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NAC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13122/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1276

Ngày nộp : 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-12921

Ngày nộp đơn: 26/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Tứ Đạt

Địa chỉ: 167-169 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRƯỜNG LUẬT

Nhãn hiệu: TUDAT Garment Company T D, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-12921 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

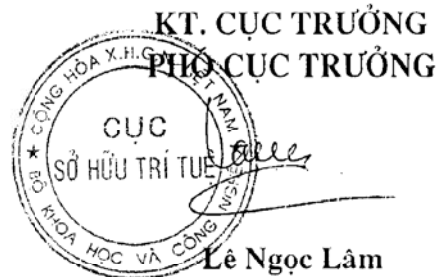
Tên Chủ đơn

“Công ty TNHH may Tứ Đạt”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13123/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Hạo Phương
Số 88, đường Vĩnh Phú 40, khu phố Hòa Long,
phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01277

Ngày nộp: 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-17162

Ngày nộp đơn: 01/07/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Hạo Phương

Địa chỉ: Số 7/31, khu dân cư thương mại Sóng Thần, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: hpc www.haophuong.com, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-17162 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn

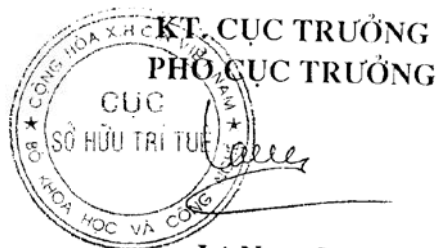
“Công ty cổ phần Hạo Phương

Số 88, đường Vĩnh Phú 40, khu phố Hòa Long, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MC



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13/24/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH LeadConsult
Số 58, ngõ 192/72 Lê Trọng Tấn, Khương Mai,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Dương và Trần
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1273

Ngày nộp: 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19628

Ngày nộp đơn: 24/07/2015

Chủ đơn (*): Guo Zhenglin

Địa chỉ: No.12, Xiaguo, Panyang Village, Wutong Town, Yongtai County, Fujian Province, China

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Nhãn hiệu: Sui Ma Ma [Sui Ma Ma Nước Mẹ Mẹ], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19628 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

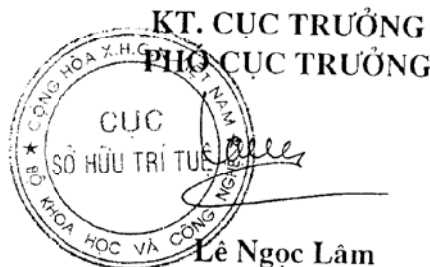
“Công ty Luật TNHH LeadConsult

Số 58, ngõ 192/72 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

LC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43/25/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần SVK Herbal
1D/16 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01281

Ngày nộp: 10/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-20343

Ngày nộp đơn: 06/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần SVK Herbal

Địa chỉ: 196/4 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: lanui HEALTH FROM NATURE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-20343 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

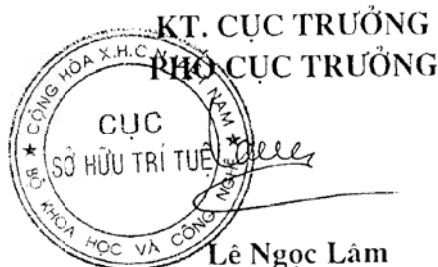
Địa chỉ Chủ đơn

“1D/16 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

h.c



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13126/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Giải trí Celeb
Số 01, đường số 34, khu phố 2, phường Bình An, quận 2,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01283

Ngày nộp: 11/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38745

Ngày nộp đơn: 22/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Giải trí Celeb

Địa chỉ: Khu 1, tầng 2, phòng 29, tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn
Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Celeb STEPS 2 FAME, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38745 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

“Số 01, đường số 34, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

hlc



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13127/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại kỹ thuật Biofix
1/93A Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận,
quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01282

Ngày nộp: 11/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-24187

Ngày nộp đơn: 04/09/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại kỹ thuật Khải Thành

Địa chỉ: 12/1 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Khai Thanh Technology Trading Co.,Ltd, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-24187 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn

“Công ty TNHH thương mại kỹ thuật Biofix

1/93A Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43128/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01287

Ngày nộp: 11/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-01323

Ngày nộp đơn: 15/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần nhân lực BCC

Địa chỉ: 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: BCC Since 2000, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-01323 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

“141 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 3, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

(Handwritten mark)



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13129/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01291

Ngày nộp: 12/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15602

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Năng Cường

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Minh Châu, khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu,
tỉnh Tây Ninh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: GA TANI Hương Vị Gà Việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35, 43, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15602 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NHC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13130/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự
372 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1299

Ngày nộp : 13/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-06787

Ngày nộp đơn: 26/03/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần sơn Nam Phong

Địa chỉ: Phòng 210, đơn nguyên B, tòa nhà B15, khu ĐTM Đại Kim-Định Công,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.

Nhãn hiệu: SKY Paint, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-06787 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

“Công ty cổ phần Rohler & Paint Việt Nam”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13131/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01294

Ngày nộp: 13/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-29284

Ngày nộp đơn: 22/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại thực phẩm Trường Xanh

Địa chỉ: Đường 351 Cách Thương, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

Đại diện của chủ đơn: ANPHAMCO CO.,LTD.

Nhãn hiệu: HIBI B.C, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-29284 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

“Đường 351 Cách Thương, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13/32/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01302

Ngày nộp: 14/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bình Tây

Địa chỉ: 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VIETNAM IP

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

“Công ty cổ phần tập đoàn bia Sài Gòn Bình Tây”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 13132/TB-SHTT NGÀY 21 THÁNG 11

NĂM 2018

STT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-25288	30/07/2018	32, 35	SGTA
2	4-2018-25289	30/07/2018	32, 35	SAIGONTA
3	4-2018-27564	16/08/2018	32, 35	MATA
4	4-2018-27565	16/08/2018	32, 35	MATAZ
5	4-2018-27566	16/08/2018	32, 35	MATIE
6	4-2018-27567	16/08/2018	32, 35	MALTIE
7	4-2018-27568	16/08/2018	32, 35	MALTI
8	4-2018-27569	16/08/2018	32, 35	MALTY

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 131.35/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01361

Ngày nộp: 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2011-17647

Ngày nộp đơn: 24/08/2011

Chủ đơn (*): PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA

Địa chỉ: Jl. Bintaro Raya No. 10A, Jakarta Selatan, Indonesia 12240

Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: GARUDAFOOD Hollanda Butter Cookies, hình

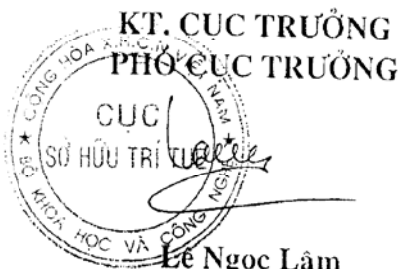
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2011-17647 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu



Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Hồ sơ.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43436/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Tầng 16, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1391 Ngày nộp: 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23364 Ngày nộp đơn: 13/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cộng Cà Phê

Địa chỉ: Số 101 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: BROSS & PARTNERS., JSC

Nhãn hiệu: Cộng, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23364 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu


CỘNG



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số *3424* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2017-00206 Ngày nộp: 22/02/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-00798 Ngày nộp đơn: 12/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ Lê Phụng

Địa chỉ: 306/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: eHUB GAMING, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-00798 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3425/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2017-01857 Ngày nộp: 13/12/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35117 Ngày nộp đơn: 07/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Việt

Địa chỉ: 127/2/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: Hoa Việt

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35117 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“127/2/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *134/26* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ
- Công ty Luật TNHH SIPCO

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01179

Ngày nộp: 24/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-17430	13/06/2016	PAN FOOD, hình	29, 30, 32, 35, 44
4-2017-10074	18/04/2017	PREMINUTS	35
4-2017-10075	18/04/2017	Fresano	30
4-2017-10076	18/04/2017	Tegoli	30
4-2017-10077	18/04/2017	Lino	30
4-2017-10078	18/04/2017	Moiscas	30
4-2017-10079	18/04/2017	Rosio	30

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn PAN

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

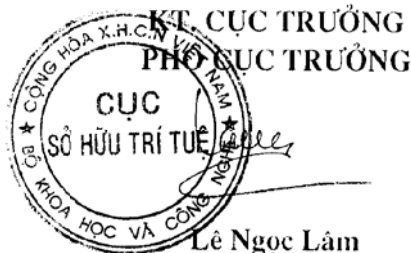
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH SIPCO

Tầng 2, toà nhà Lotus, số 2 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1342/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH SIPCO
Tầng 2, toà nhà Lotus, số 2 Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01179 Ngày nộp : 24/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-17430	13/06/2016	PAN FOOD, hình	29, 30, 32, 35, 44
4-2017-10074	18/04/2017	PREMINUTS	35
4-2017-10075	18/04/2017	Fresano	30
4-2017-10076	18/04/2017	Tegoli	30
4-2017-10077	18/04/2017	Lino	30
4-2017-10078	18/04/2017	Moiscas	30
4-2017-10079	18/04/2017	Rosio	30

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn PAN

Địa chỉ: 236/43/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Lô A1-9, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2,
xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An”

Nơi nhận:

- Như trên;
- T.I.T.T (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1341/VTB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
- Công ty cổ phần tư vấn S&B

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1506

Ngày nộp : 23/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-36598

Ngày nộp đơn: 25/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dinh dưỡng á Châu

Địa chỉ: Khu công nghiệp Sóng mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Nhãn hiệu: RED STAR, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

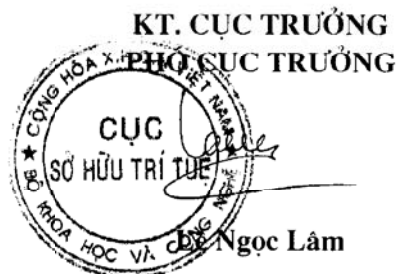
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-36598 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty cổ phần tư vấn S&B”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~134~~ 30/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn S&B
Tầng 18, Hapulico complex, số 85 Vũ Trọng Phụng,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-872

Ngày nộp: 04/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-12978

Ngày nộp đơn: 26/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH hàng không Tre Việt

Địa chỉ: Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BAMBOO AIRWAYS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 37, 39, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

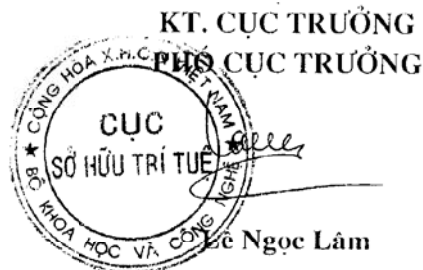
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-12978 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty cổ phần tư vấn S&B”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136/26/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01252

Ngày nộp: 04/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-16164

Ngày nộp đơn: 15/07/2014

Chủ đơn (*): Organo Gold Holdings, Limited

Địa chỉ: Room 401, Jardine House, 1 Connaught Place, Central, Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: ORGANO GOLD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-16164 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục thành

Nhóm 30: Cà phê, cà phê moocha; cà phê latte; ca cao; sô cô la nóng; cà phê ngâm với bột bào tử nấm linh chi (ganoderma); cà phê trộn nhân sâm; cà phê và nhân sâm trộn với nấm linh chi (ganoderma); trà xanh; trà xanh và trà đá.

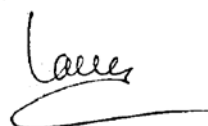
Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị đa cấp; dịch vụ phân phối trong lĩnh vực đồ uống; dịch vụ đặt hàng trực tuyến đối với đồ uống.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13627/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Việc Tốt Nhất
215 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01295

Ngày nộp : 13/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11643

Ngày nộp đơn: 16/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần giải pháp nhân sự trực tuyến CSV

Địa chỉ: 215 Bis Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Việc Tốt Nhất V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35


CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11643 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

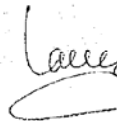
Công ty cổ phần Việc Tốt Nhất

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1362 S/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ
và đầu tư
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-1313

Ngày nộp: 17/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Samsung Electronics Co., Ltd

Địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

Đại diện của chủ đơn: CONCETTI

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

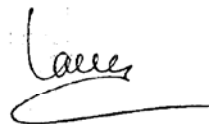
Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 13628 /TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-08481	22/03/2018	09	Gear circle
2	4-2018-08482	22/03/2018	09	mZINE Samsung m Z, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13629/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ
và đầu tư
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1314

Ngày nộp: 17/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08966

Ngày nộp đơn: 27/03/2018

Chủ đơn (*): Hankook Tire Co., Ltd

Địa chỉ: 133, Teheran-ro (Yeoksam-dong), Gangnam-gu, Seoul, 135-723, Korea

Đại diện của chủ đơn: CONCETTI

Nhãn hiệu: SEALGUARD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08966 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

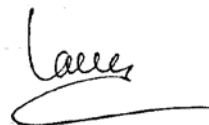
Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136/SC/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ
và đầu tư
Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1315

Ngày nộp: 17/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08480

Ngày nộp đơn: 22/03/2018

Chủ đơn (*): Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.

Địa chỉ: 8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea

Đại diện của chủ đơn: CONCETTI

Nhãn hiệu: DUVIE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08480 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

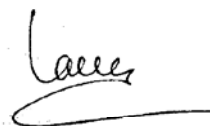
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MTC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13634/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ đầu tư phát triển CATOSA
159/9/11 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01316

Ngày nộp: 17/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19485

Ngày nộp đơn: 28/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ đầu tư phát triển CATOSA

Địa chỉ: 145 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: CATOSA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19485 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

159/9/11 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

hsc

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lacee

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136.32/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH phòng chẩn trị y học cổ truyền Tâm Đức
Phòng A7.07 khu Cao ốc Văn phòng & Căn hộ Chung cư
số 5B đường Phố Quang, phường 02, quận Tân Bình,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01320

Ngày nộp: 19/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06420

Ngày nộp đơn: 07/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH phòng chẩn trị y học cổ truyền Tâm Đức

Địa chỉ: Phòng D3 tầng 7 khối A khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư, số 10
Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NATURAL HEALING TAM DUC TRADITIONAL MEDICAL CLINIC,
hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44


CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06420 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

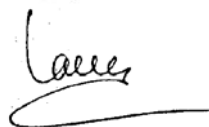
Phòng A7.07 khu Cao ốc Văn phòng & Căn hộ Chung cư số 5B đường Phố Quang,
phường 02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43633/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01326

Ngày nộp: 19/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30329

Ngày nộp đơn: 21/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Mat Xi S.G

Địa chỉ: Số 102B, Hà Huy Giáp, KP 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Go lean DETOX 14 NET: 35g, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30329 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

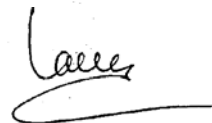
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13634/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01327

Ngày nộp: 19/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19266

Ngày nộp đơn: 13/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAT XI S.G

Địa chỉ: Số J29, đường Võ Thị Sáu. KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà,
tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Go Slim

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19266 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

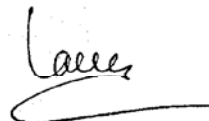
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

HC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13635/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01331

Ngày nộp: 19/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Shine Pharma

Địa chỉ: 400/1 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

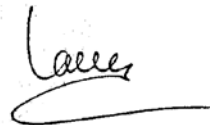
781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối Dài), phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 136/S/TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-24547	24/07/2018	05	PIZCINE
2	4-2018-24548	24/07/2018	05	FORNIZ

M/C

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13636*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân
Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01337

Ngày nộp: 19/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Johan & Johan (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Maritime Bank, số 180-192, đường Nguyễn Công Trứ,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã
được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

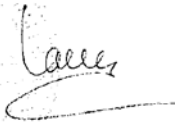
Địa chỉ Chủ đơn

Số 25/68 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 436.36/TB-SH-TT ngày 30/11/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-33683	16/10/2017	35	J&J, hình
2	4-2017-33684	16/10/2017	35	JOHAN & JOHAN, hình
3	4-2017-33685	16/10/2017	35	Hejjo, hình
4	4-2017-41600	13/12/2017	35	HEJJOKIDS
5	4-2017-41601	13/12/2017	35	Hejjo kids

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13637/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01344

Ngày nộp: 20/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-34200

Ngày nộp đơn: 19/10/2017

Chủ đơn (*): Panasonic Healthcare Holdings Co., Ltd.

Địa chỉ: 2-38-5 Nishishimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8433 Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: PHC-medicom

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-34200 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

PHC Holdings Corporation

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

h.c

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lâm

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136/SS/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần MANDINO Việt Nam
Số 142 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám,
quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1357

Ngày nộp: 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09240

Ngày nộp đơn: 29/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần MANDINO Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 107, đường Lâm Du, tổ 11, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MANDINO M D D, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 20, 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09240 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 142 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13639/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH TuHu
11/4 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01362 Ngày nộp: 24/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08202 Ngày nộp đơn: 21/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH TuHu

Địa chỉ: 42 đường số 41, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: tu hú

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08202 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

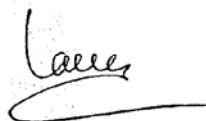
11/4 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

HT

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *136-AC*/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01372

Ngày nộp : 26/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-41849

Ngày nộp đơn: 15/12/2017

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh Đăng Hữu Nuôi

Địa chỉ: Số 309, khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Bạch Đan Dược NUN cosmetics, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-41849 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

[Signature]

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

[Signature]

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4364/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-149

Ngày nộp: 31/01/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16364

Ngày nộp đơn: 06/06/2017

Chủ đơn (*): Target Brands, Inc.

Địa chỉ: 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of
America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: HEARTH & HAND

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 03, 09, 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16364 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm

Điều chỉnh sản phẩm “chế phẩm dưỡng dùng cho gỗ” trong nhóm 03 thành “chế phẩm
dưỡng dùng cho gỗ (để làm bóng)”. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

AK

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lam

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13642/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00360

Ngày nộp: 26/03/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-43842

Ngày nộp đơn: 29/12/2017

Chủ đơn (*): KYODO KY-TEC CORP.

Địa chỉ: 1-15-1, Minami, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0022, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: Q-BD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-43842 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm

Điều chỉnh danh mục yêu cầu đăng ký thành “Nhóm 09: Máy và thiết bị điều khiển điện và phân phối điện; thanh dẫn điện và bộ phận và phụ kiện của chúng”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NR

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lam

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13643/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 1/ năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường
Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00627

Ngày nộp : 18/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2011-15188

Ngày nộp đơn: 26/07/2011

Chủ đơn (*): DAIMLER AG

Địa chỉ: Mercedesstrasse 137, 70327 Stuttgart, Germany

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: COMPACTSPACE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2011-15188 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm

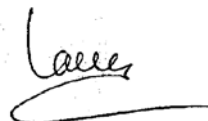
Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký thành “Nhóm 12: Buồng lái (cabin) cho xe ô tô tải”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

1/UC

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13644/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhật Ngữ Phú Sĩ
149-151 đường số 41, phường 16, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD 4-2018-01288

Ngày nộp : 12/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-09867

Ngày nộp đơn: 11/04/2016

Chủ đơn (*): Trung tâm Nhật ngữ Phú Sĩ

Địa chỉ: 86-88 đường số 14, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Vươn tới đỉnh cao 2001 [Nen kara: từ năm], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-09867 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn

Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhật Ngữ Phú Sĩ

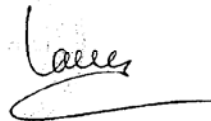
149-151 đường số 41, phường 16, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NR

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13646/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại T&T
Số 10, ngõ 426, đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01323

Ngày nộp: 19/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-01800

Ngày nộp đơn: 22/01/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại T&T

Địa chỉ: Số 10, ngõ 426, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: THATASHOES [T T V V], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-01800 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu

THATASHOES

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

luc

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lâm

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~136~~47/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01349

Ngày nộp : 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-25460

Ngày nộp đơn: 16/09/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn

Địa chỉ: Số 8, Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: F ORIMEX, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 20, 31, 35, 36, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-25460 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

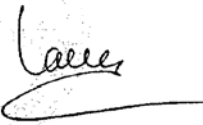
Công ty cổ phần lâm nghiệp Sài Gòn

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**


Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13645/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01360 Ngày nộp : 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-29761 Ngày nộp đơn: 26/10/2015

Chủ đơn (*): Retail World Limited

Địa chỉ: Level 1, Palm Grove House, Wickham's Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: babyshop, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-29761 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm

- Loại bỏ sản phẩm “quần dài trẻ em”, “yếm dãi không bằng giấy”, “tã lót trẻ sơ sinh (quần áo)” ra khỏi nhóm 25;
- Điều chỉnh sản phẩm “yếm” trong nhóm 25 thành “áo ngực (bra) của phụ nữ”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

h.c

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lame

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13649/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1346

Ngày nộp: 20/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-30904

Ngày nộp đơn: 12/12/2014

Chủ đơn (*): Citigroup Inc.

Địa chỉ: 388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of
America

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: WORLDLINK

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-30904 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

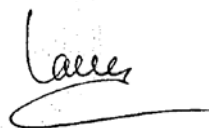
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình,
TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

AC

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 43657/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-01371

Ngày nộp: 26/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Trouw International B.V.

Địa chỉ: Veerstraat 38 5831 JN Boxmeer The Netherlands

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Nutreco IP Assets B.V.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MC

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 13651/TB-SHTT NGÀY 8 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2015-14025	03/06/2015	31	LORICA
2	4-2015-14026	03/06/2015	31	lorica, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 136/S2-TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01374

Ngày nộp: 26/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH SHINE PHARMA

Địa chỉ: 400/1 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

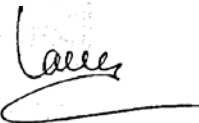
Địa chỉ Chủ đơn

781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối Dài), phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 136/S2/TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-04060	22/02/2016	05	SHINEZ
2	4-2016-26461	26/08/2016	05	SHIFVIR
3	4-2016-26462	26/08/2016	05	SHIVRAX
4	4-2016-26463	26/08/2016	05	LOVUZIX

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13653/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5
LK16-19, Ngõ Thì Nhậm, phường La Khê,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1376

Ngày nộp: 27/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12663

Ngày nộp đơn: 06/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Đông Húc

Địa chỉ: B13.05 chung cư HAGL LakeView.72 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DONG HUC TRAVEL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12663 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ Big5 (BIG5 IP CO., LTD.)
LK16-19, Ngõ Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

HTC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lâm
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13654/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Winco
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình,
TP. Hà Nội
- Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01378

Ngày nộp: 27/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-26041

Ngày nộp đơn: 23/08/2016

Chủ đơn (*): Mbi Co., Ltd.

Địa chỉ: (Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Nhãn hiệu: infinia, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-26041 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH Winco

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

h.c

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13655/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty cổ phần đầu tư thương mại Đông Hải
76 Vành Đai trong B, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Luật TNHH Gia Phạm
số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01377

Ngày nộp: 27/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-14023

Ngày nộp đơn: 03/06/2015

Chủ đơn (*): Công ty CP đầu tư thương mại Đông Hải

Địa chỉ: 76 Vành Đai trong B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: GIA PHAM LAW CO.,LTD

Nhãn hiệu: MARUKAWA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-14023 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

LC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136/56/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Y-H Việt Nam
Số 477A - 477B Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01382

Ngày nộp: 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-08805

Ngày nộp đơn: 04/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Y-H Việt Nam

Địa chỉ: Số 477B Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Y-H CO., LTD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-08805 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 477A - 477B Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

HC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136 CS/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Dương & Đồng sự
Tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt,
quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân
Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01392

Ngày nộp: 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04104

Ngày nộp đơn: 22/02/2016

Chủ đơn (*): Reach Best Technology Co., Ltd.

Địa chỉ: No. 2022, 2nd Floor, Building 1, Cuiwei Road, Haidian District, Beijing,
P.R. China

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: kwai

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04104 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Dương & Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO., LTD.)

Tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

2. Tên và địa chỉ Chủ đơn

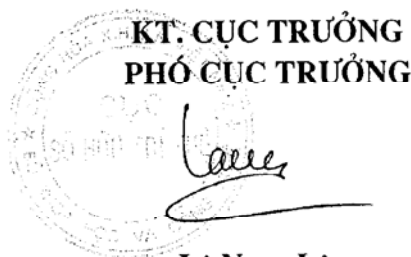
Beijing Dajia Internet Information Technology Co., Ltd.

Room B2201, 20th Floor, Building 8, Yard No.1, Zhongguancun East Road, Haidian District, Beijing, China

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

HC



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13659/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101, số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01025

Ngày nộp: 30/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-25760

Ngày nộp đơn: 22/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Danama

Địa chỉ: 555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BOOST MUGASOL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-25760 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK)
Phòng 101, số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

huc

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lé Ngọc Lâm
Lé Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13662/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01270

Ngày nộp : 06/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-03328

Ngày nộp đơn: 03/02/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần quốc tế Bảo Thạch

Địa chỉ: 289 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HY-CLEAN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO


Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-03328 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13663/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01268

Ngày nộp: 06/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-03328

Ngày nộp đơn: 03/02/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần quốc tế Bảo Thạch

Địa chỉ: 289 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HY-CLEAN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-03328 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

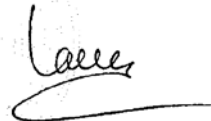
“149C đường Trương Định, phường 09, quận 3, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13676/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01309

Ngày nộp : 14/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-31329

Ngày nộp đơn: 09/11/2015

Chủ đơn (*): Pontet Allano et Associés Selarl de conseils en propriété industrielle

Địa chỉ: Bâtiment Platon, Parc Les Algorithmes, 91190 SAINT AUBIN (France)

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: NOUVEAU MONDE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-31329 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC)

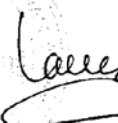
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 43715/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Văn phòng Luật sư Ân Nam
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An,
quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1284

Ngày nộp: 11/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23868

Ngày nộp đơn: 01/08/2017

Chủ đơn (*): Ladival GmbH & Co. KG

Địa chỉ: Eppsteiner Str. 42, Frankfurt am Main 60323, Germany

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Nhãn hiệu: LADIVAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23868 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

“Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình,
TP. Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NC

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13752/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01353

Ngày nộp: 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2013-23806

Ngày nộp đơn: 14/10/2013

Chủ đơn (*): VINX CORP.

Địa chỉ: 2-2-8, Dojimahama, Kita-ku, Osaka, JAPAN

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: VINX

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 38, 42


CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.


Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2013-23806 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Nhóm 35, 36, 38, 42 tách sang đơn số 4-2018-32624;
- Danh mục còn lại giữ ở đơn số 4-2013-23806.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: VT, Hồ sơ: 

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn thì đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13913/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-620

Ngày nộp: 17/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37181

Ngày nộp đơn: 23/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dược phẩm Khương Duy

Địa chỉ: NN1 - NN1A, Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-37181 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

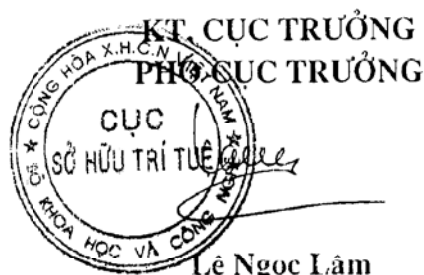
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

NTC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13947/ITB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, phố Trần Hưng Đạo, TP. Hà Nội
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00568

Ngày nộp: 08/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07629

Ngày nộp đơn: 29/03/2017

Chủ đơn (*): Mondelez Japan Limited

Địa chỉ: 2-24-9 IK Building Kamiosaki, Shinagawa, Tokyo, Japan

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: XYLICRYSTAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07629 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

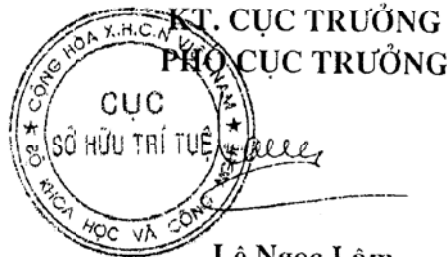
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, phố Trần Hưng Đạo, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

MC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 135/15/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, phố Trần Hưng Đạo, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00566

Ngày nộp: 08/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07629

Ngày nộp đơn: 29/03/2017

Chủ đơn (*): Mondelez Japan Limited

Địa chỉ: 2-24-9 IK Building Kamiosaki, Shinagawa, Tokyo, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: XYLICRYSTAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30


CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07629 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

12-8, 4 chome, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 Japan

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.





Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHIỆP
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1412/CTB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn nghiên cứu Vietstar
Số 109 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01018

Ngày nộp : 27/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-29702

Ngày nộp đơn: 26/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn nghiên cứu Vietstar

Địa chỉ: Số 109 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: VIETSTAR BIOMEDICAL RESEARCH, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

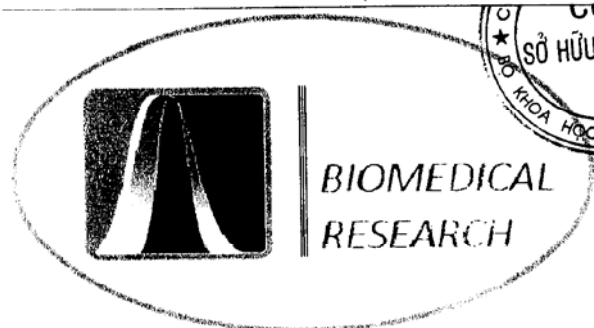
Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-29702 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Tách đơn


- Nhóm 41 tách sang đơn 4-2018-25128;
- Danh mục còn lại giữ ở đơn 4-2015-29702.

2. Mẫu nhãn hiệu



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.




Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14332/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Hộ kinh doanh Hương Tâm Linh
Số 34 ngách 438/269 Tây Sơn, phường Thịnh Quang,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-995

Ngày nộp : 24/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-16305

Ngày nộp đơn: 03/06/2016

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh Hương Tâm Linh

Địa chỉ: Số 34 ngách 438/269 Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Lộc Thịnh, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-16305 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Tách đơn: Nhóm 04 tách sang đơn số 4-2018-24628; Nhóm 03 giữ ở đơn số 4-2016-16305.
2. Mẫu nhãn hiệu



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Hồ sơ.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 145/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH hàng không Tre Việt
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến,
xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01779

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19147

Ngày nộp đơn: 26/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH hàng không Tre Việt

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà FLC Landmark Tower đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình
2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Bamboo Airways Fly High Vietnam, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

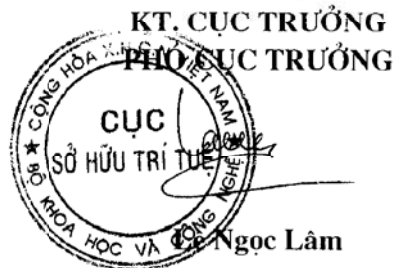
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19147 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến,
xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14520/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Pilla Group
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4 2018-01641

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-33933

Ngày nộp đơn: 28/10/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Pilla

Địa chỉ: F2/3B ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: /Pilla II/, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-33933 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Pilla Group
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”ⁿ

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14521/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Pilla Group
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01639

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-24696

Ngày nộp đơn: 08/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Pilla

Địa chỉ: F2/3B ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: VAVACHI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

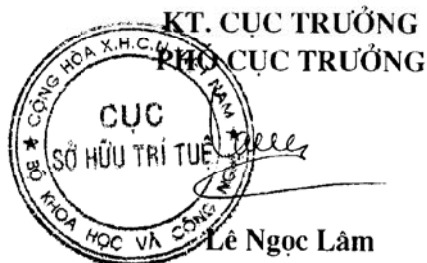
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-24696 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Pilla Group
F3/33A/14X ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14523/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1673

Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18832

Ngày nộp đơn: 11/06/2018

Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Phố Châu

Địa chỉ: 55/4B Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ANRUTI cosmetic, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18832 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trường Xuân”*✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14 524/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01621

Ngày nộp: 12/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27700

Ngày nộp đơn: 08/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Propzy Việt Nam

Địa chỉ: 38/6N Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PR O PZY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

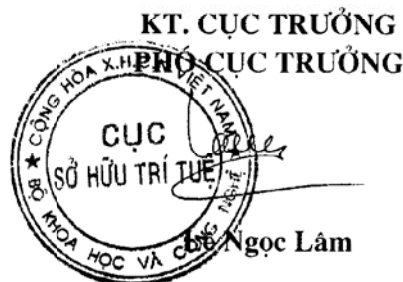
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27700 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14521/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01621 Ngày nộp: 12/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27700 Ngày nộp đơn: 08/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Propzy Việt Nam

Địa chỉ: 38/6N Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PR O PZY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

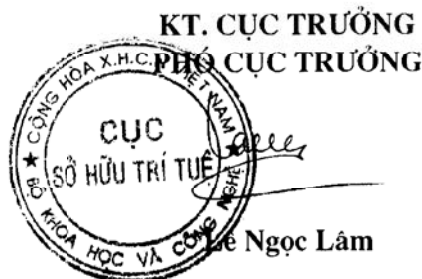
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27700 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH PROPZY Việt Nam
Tầng 4, toà nhà Flemington, 182 Lê Đại Hành,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh”** *u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1452/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Vạn Xuân FMCG Investment
110-112 đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01507

Ngày nộp : 23/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-31594

Ngày nộp đơn: 29/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Vạn Xuân COSMETICS

Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà số 594-596 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: MiRi

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-31594 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH Vạn Xuân FMCG Investment
110-112 đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 145/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01647 Ngày nộp : 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04277 Ngày nộp đơn: 02/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần mỹ phẩm G-White

Địa chỉ: Số 8, đường 23, khu phố 2, phường Bình Trị Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: G.WHITE G, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04277 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần tập đoàn G-WHITE

Số 45 - đường 15, khu dân cư Him Lam 6A, ấp 4B,

xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14578/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị
Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01584 Ngày nộp : 06/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21996 Ngày nộp đơn: 04/07/2018

Chủ đơn (*): Aardvark Brands Collections Inc.

Địa chỉ: 14, Robinson Road, #08-01A, Far East Finance Building, Singapore 048545

Đại diện của chủ đơn: INDOCHINE COUNSEL

Nhãn hiệu: DS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

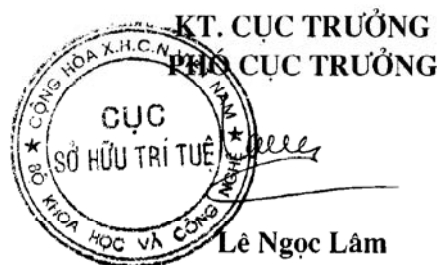
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-21996 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Aardvark Brands Collection Inc.”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14529/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần SAMETEL
Khu công nghiệp Long Thành, đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01620

Ngày nộp : 12/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-28510

Ngày nộp đơn: 07/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần vật liệu điện và viễn thông Sam Cường

Địa chỉ: Khu công nghiệp Long Thành, đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Nhãn hiệu: SMT

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-28510 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần SAMETEL”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *MS30*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đình Ngân
537/22 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01697 Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11759 Ngày nộp đơn: 28/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Đình Ngân

Địa chỉ: 638 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ĐN DINH NGAN PAINT Chất lượng tạo niềm tin, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

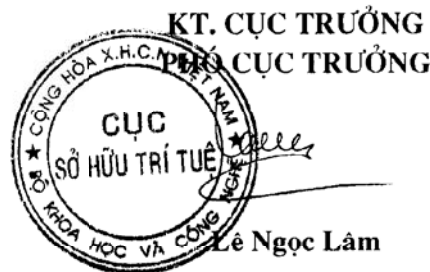
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11759 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“537/22 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1453/1TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây lắp Đại Phú
Số 6, ngõ 164, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1688

Ngày nộp: 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-28919

Ngày nộp đơn: 19/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại và xây lắp máy Đại Phú

Địa chỉ: Số 6, ngõ 164, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DASUMI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

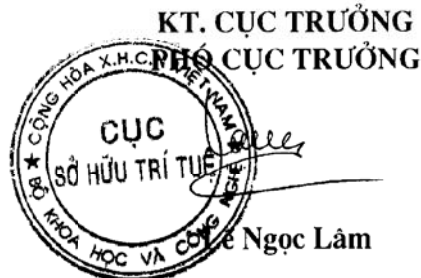
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-28919 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây lắp Đại Phú”*n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45-32/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần dịch vụ FIDEN
Số 1A Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01691 Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35395 Ngày nộp đơn: 09/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH FIDEN

Địa chỉ: Số 1A Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: TOPASIA A tours, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

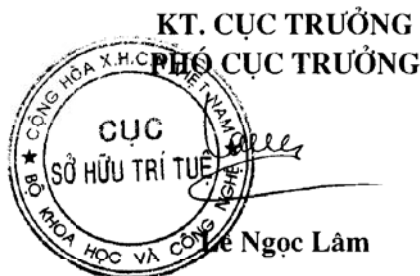
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35395 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần dịch vụ FIDEN”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14533 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH cà phê Nam Long
Tầng trệt, Lô B, toà nhà Vườn Ươm Doanh nghiệp, khu Chế xuất Tân Thuận,
phường Tân Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01678

Ngày nộp: 16/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-26450

Ngày nộp đơn: 26/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cà phê Nam Long

Địa chỉ: 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: namlong cà phê ngon mỗi ngày, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-26450 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH cà phê Nam Long
Tầng trệt, Lô B, toà nhà Vườn Ươm Doanh nghiệp,
khu Chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14535/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX
Số 3, ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01593

Ngày nộp: 07/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-05509	26/02/2018	TableCheck, hình	09, 42
4-2018-05510	26/02/2018	TableSolution, hình	09, 42

Chủ đơn (*): KK VESPER

Địa chỉ: Dai-27 Chuo Bldg 4F, 2-14-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan, Postal Code:
104-0061

Đại diện của chủ đơn: KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

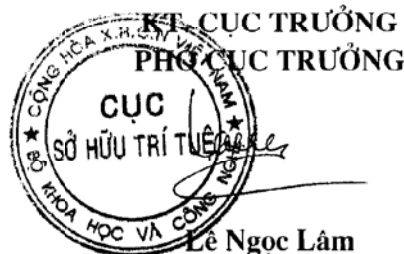
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“TableCheck Inc” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14536/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01646

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04277

Ngày nộp đơn: 02/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần mỹ phẩm G-White

Địa chỉ: Số 8, đường 23, khu phố 2, phường Bình Trị Đông, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: G.WHITE G, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

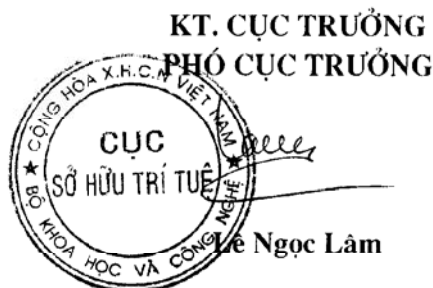
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04277 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”*n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1453/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01657

Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-03332

Ngày nộp đơn: 21/02/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại sản xuất Khang Phát Hưng

Địa chỉ: 511 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KPH Khang Phát Hưng, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-03332 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14538/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Tiến Thành
Thôn Xuân Lai, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01650 Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23813 Ngày nộp đơn: 18/07/2018

Chủ đơn (*): Nguyễn Tiến Thành

Địa chỉ: 38 Bưởi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: OLO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

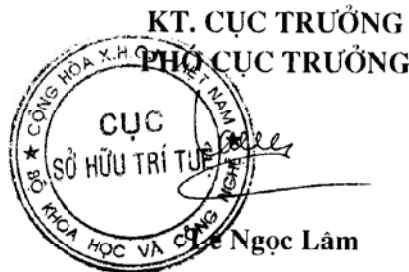
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23813 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Thôn Xuân Lai, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4539/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Văn Thông
Thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1655 Ngày nộp : 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23899 Ngày nộp đơn: 01/08/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Thông

Địa chỉ: Số nhà 39, tổ 8, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: INKEL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

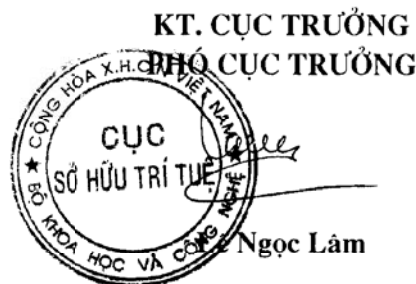
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23899 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4542/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Văn Thông
Thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1656 Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23898 Ngày nộp đơn: 01/08/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Thông

Địa chỉ: Số nhà 39, tổ 8, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: GMG, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

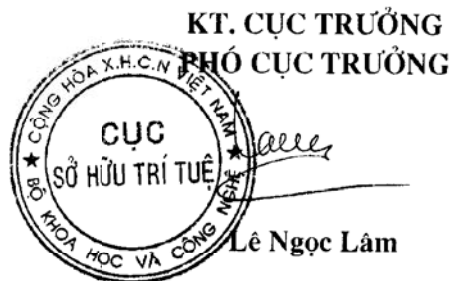
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23898 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Thôn Đức Hậu, xã Đức Hoà, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1454/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nông Việt Phát
750/72 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01577 Ngày nộp: 05/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-23734 Ngày nộp đơn: 31/08/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Nông Việt Phát

Địa chỉ: 260/41 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Nông Việt Phát

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

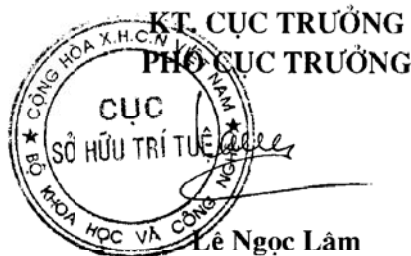
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-23734 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“750/72 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 145/2018/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái
Thôn 1, xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01616 Ngày nộp: 12/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16118 Ngày nộp đơn: 05/06/2017

Chủ đơn (*): Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái

Địa chỉ: Đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Yên Bái More than a hospital, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

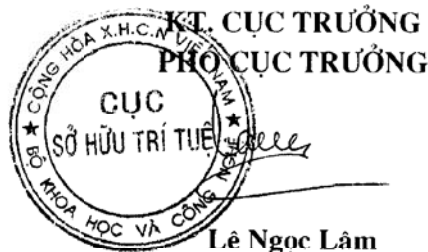
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16118 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Thôn 1, xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4543/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tsubame E-Time Việt Nam
Tầng 9, số 68, phố Trần Thái Tông, tổ 24, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01637

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-35611

Ngày nộp đơn: 31/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Tsubame E-Time Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 16, tòa tháp Icon4, số 243 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Tsubame E-time [tsubame e-time], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-35611 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 9, số 68, phố Trần Thái Tông, tổ 24,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14544/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tsubame E-Time Việt Nam
Tầng 9, số 68, phố Trần Thái Tông, tổ 24, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01638

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-35610

Ngày nộp đơn: 31/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Tsubame E-Time Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 16, tòa tháp Icon4, số 243 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Tsubame E-time [tsubame; e-time], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

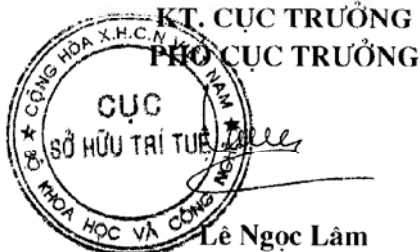
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-35610 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 9, số 68, phố Trần Thái Tông, tổ 24,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4545 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01624

Ngày nộp: 13/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-37375

Ngày nộp đơn: 26/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Gia Văn

Địa chỉ: 11 Sông Đáy, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Song Day moon cake Distributors, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

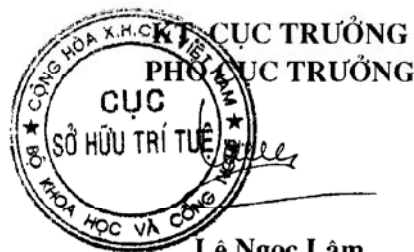
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-37375 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“212/20 đường Gót Chàng, ấp Gót Chàng,
xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14546/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai,
TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01623 Ngày nộp : 13/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-37374 Ngày nộp đơn: 26/10/2018
Chủ đơn (*): Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Gia Văn
Địa chỉ: 11 Sông Đáy, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.
Nhãn hiệu: gIVASOLAR WE HAVE A LIGHT, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-37374 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“212/20 đường Gót Chàng, ấp Gót Chàng,
xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14577/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH KENJI Phúc Lâm
128A Đường Miếu Gò Xoài, khu phố 11, phường Bình Hưng Hoà A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01614

Ngày nộp: 12/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-07434	28/03/2017	TIKTAK	25, 35
4-2017-07433	28/03/2017	A+ FASHION, hình	25, 35
4-2017-05833	15/03/2017	ATYPICAL Best Quality-Best Choice, hình	25, 35

Chủ đơn (*): Công ty TNHH KENJI Phúc Lâm

Địa chỉ: 19/4 đường Liên Khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

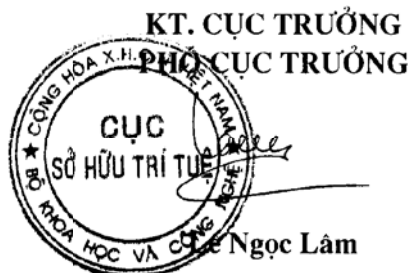
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“128A Đường Miếu Gò Xoài, khu phố 11,
phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *145 48* /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *15* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Hồ Quỳnh Hương
Nhà Landmark1 29.01 Vinhomes Central Park, đường Nguyễn Hữu Cảnh,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01657 Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-28513 Ngày nộp đơn: 22/08/2018

Chủ đơn (*): Hồ Quỳnh Hương

Địa chỉ: 212/80 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LOVING Group LOGO LOVING GROUP 2018, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 29, 30, 32, 35, 39, 40, 41, 43, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-28513 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Nhà Landmark1 29.01 Vinhomes Central Park,
đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”*u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14549/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Toà nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01706

Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-12551	08/05/2017	Bảo Nhi Tinh dầu khuynh diệp Thiên Nhiên, hình	05
4-2017-12552	08/05/2017	Bảo Nhi Tinh dầu Tràm Thiên Nhiên, hình	05

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm - dược liệu Trí Nghĩa
Địa chỉ: 108 khu phố Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

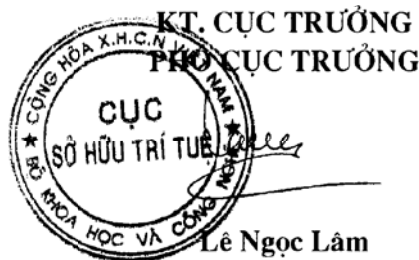
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“15 đường số 4, khu dân cư Intresco, ấp 5A,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4550/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đình Ngân
537/22 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01697 Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11759 Ngày nộp đơn: 28/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Đình Ngân

Địa chỉ: 638 Nguyễn Oanh, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ĐN DINH NGAN PAINT Chất lượng tạo niềm tin, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11759 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“537/22 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 707 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-071

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21278

Ngày nộp đơn: 28/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood

Địa chỉ: 281-283 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: ALIATLEGAL CO., LTD.

Nhãn hiệu: Sữa Chua Uống Men Sống Nuti NutiFood 13 Tỷ Lợi Khuẩn Giúp Tiêu Hóa, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-21278 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO ĐƠN

a- Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	12284/TB-SHTT	CD4-2018-00234	4-2014-31543
2	12287/TB-SHTT	CD4-2018-00386	4-2016-06680
3	12290/TB-SHTT	CD4-2018-00386	4-2017-25984
4	13660/TB-SHTT	CD4-2018-00192	4-2016-25760
5	13661/TB-SHTT	CD4-2018-00497	4-2016-09947
6	13429/TB-SHTT	CD4-2018-00602	4-2015-36598
7	13664/TB-SHTT	CD4-2018-00501	4-2016-03328
8	13665/TB-SHTT	CD4-2018-00503	4-2018-14046
9	13666/TB-SHTT	CD4-2018-00505	4-2018-23707
10	13667/TB-SHTT	CD4-2018-00506	4-2017-12425
11	13668/TB-SHTT	CD4-2018-00514	4-2017-40320
12	13669/TB-SHTT	CD4-2018-00516	4-2018-11200
13	13670/TB-SHTT	CD4-2018-00521	4-2016-20705
14	13671/TB-SHTT	CD4-2018-00523	4-2017-07188
15	13672/TB-SHTT	CD4-2018-00524	4-2018-02728
16	13673/TB-SHTT	CD4-2018-00525	4-2016-12764
17	13674/TB-SHTT	CD4-2018-00531	4-2017-37865
18	13675/TB-SHTT	CD4-2018-00532	4-2015-31329
19	13677/TB-SHTT	CD4-2017-15784	4-2017-15784
20	13678/TB-SHTT	CD4-2018-04884	4-2016-04884
21	13679/TB-SHTT	CD4-2018-00532	4-2018-18601
22	13681/TB-SHTT	CD4-2018-00547	4-2017-35540
23	13682/TB-SHTT	CD4-2018-00550	4-2017-19744
24	13683/TB-SHTT	CD4-2018-00553	4-2017-18742
25	13684/TB-SHTT	CD4-2018-00554	4-2017-11843
26	13714/TB-SHTT	CD4-2018-00502	4-2016-00260
27	13716/TB-SHTT	CD4-2018-00512	4-2017-23868
28	13717/TB-SHTT	CD4-2018-00539	4-2016-04883
29	13909/TB-SHTT	CD4-2018-00002	4-2015-20762
30	13912/TB-SHTT	CD4-2018-00238	4-2017-14380
31	13914/TB-SHTT	CD4-2018-00224	4-2016-37181
32	13915/TB-SHTT	CD4-2018-00520	4-2017-13389
33	13916/TB-SHTT	CD4-2018-00529	4-2018-00788
34	13919/TB-SHTT	CD4-2018-00202	4-2017-07269
35	14129/TB-SHTT	CD4-2018-00703	4-2017-01069
36	14130/TB-SHTT	CD4-2018-00702	4-2017-00225

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 370 TẬP A (01.2019)

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
37	14522/TB-SHTT	CD4-2018-00664	4-2018-18832

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12284 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, toà nhà 8C Đại Cồ Việt,
phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00234 Ngày nộp: 22/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-31543 Ngày nộp đơn: 18/12/2014
Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm VINAMEDIC (VN)
Địa chỉ: Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.
Nhãn hiệu: KINGSMEN
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.


Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-31543 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần dược phẩm VINAMEDIC
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH CSV Healthcare
Tầng 8, toà nhà Ngân hàng Nam Á, số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám,
phường 04, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

CB

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 122.87/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-386

Ngày nộp: 17/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06680

Ngày nộp đơn: 17/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ y học Hồng Đức

Địa chỉ: Số 9 Ngõ Thị Nhậm, phường Ngõ Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MAMILAC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06680 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần công nghệ y học Hồng Đức

Số 9 Ngõ Thị Nhậm, phường Ngõ Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Geo-Poland Sp. z o.o.

ul. Popiela 14, 61-615 Poznan, Poland

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12250/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn A & S
P1704 tầng 17 tòa nhà Đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-396 Ngày nộp : 24/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-25984 Ngày nộp đơn: 17/08/2017

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh Sunly

Địa chỉ: Số 59, ngõ 129 Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

Nhãn hiệu: MOOSE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-25984 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:


Hộ kinh doanh Sunly

Số 59, ngõ 129 Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH đầu tư sản xuất và kinh doanh Toàn Phát

Số 59, ngõ 129, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13429/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn S&B

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-602

Ngày nộp: 23/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-36598

Ngày nộp đơn: 25/12/2015

Nhãn hiệu: RED STAR, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-36598 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH dinh dưỡng á Châu

Khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH ANT (MV)

Lô A1.5 và lô A1.6, KCN Nhơn Hoà, phường Nhơn Hoà,
thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1366C /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101, số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-0192

Ngày nộp: 03/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-25760

Ngày nộp đơn: 22/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Danama

Địa chỉ: 555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BOOST MUGASOL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.


Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-25760 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu quốc tế Danama
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

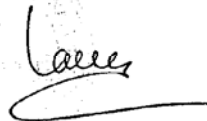
Mugavero Teresa s.a.s
s.s 113 km 201, Campofelice di Roccella (PA), Italy

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Cty Danama;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13661/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Namidori Footwear
30/3A đường 35, KP5, phường Bình Trưng Tây,
quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00497

Ngày nộp : 05/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-09947

Ngày nộp đơn: 12/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Shoe Materials

Địa chỉ: 213/6C Tam Bình, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NAMI D ORI, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-09947 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Shoe Materials
213/6C Tam Bình, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Namidori Footwear
30/3A đường 35, KP5, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Việt Shoe Materials;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

✓

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13664/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00501

Ngày nộp : 06/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-03328

Ngày nộp đơn: 03/02/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần quốc tế Bảo Thạch

Địa chỉ: 149C đường Trương Định, phường 09, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRƯỜNG LUẬT

Nhãn hiệu: HY-CLEAN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-03328 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần quốc tế Bảo Thạch
289 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:


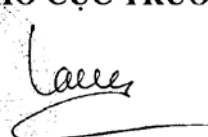
Công ty TNHH thực phẩm Horeca
49 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1366.5/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh,
phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00503

Ngày nộp: 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-14046

Ngày nộp đơn: 07/05/2018

Chủ đơn (*): Corporation PARADISE GLOBAL

Địa chỉ: 296 Haeundaehaebyeon-ro Haeundae-gu Busan, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: Chroma

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-14046 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Corporation PARADISE GLOBAL

296 Haeundaehaebyeon-ro Haeundae-gu Busan, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

Paradise Segasammy Co., Ltd.

186, Yeongjonghaecannam-ro 321-gil, Jung-gu, Incheon, Korea

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13666/ITB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thời trang Mecia
Số 18, ngách 54/17 TT Bộ Công an B682, phố Bùi Xương Trạch,
phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-505

Ngày nộp: 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23707

Ngày nộp đơn: 18/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Layer Clean Việt Nam

Địa chỉ: Số 18, ngách 54/17 TT Bộ Công an B682, phố Bùi Xương Trạch, phường
Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MECIA Thời Trang Của Tương Lai

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23707 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Layer Clean Việt Nam
Số 18, ngách 54/17 TT Bộ Công an B682, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thời trang Mecia
Số 18, ngách 54/17 TT Bộ Công an B682, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Layer Clean Việt Nam;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13667/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH TITIWORLD
89 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00506 Ngày nộp : 10/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12425 Ngày nộp đơn: 05/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH TITIWORLD

Địa chỉ: 89 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Ofelia, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12425 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH TITIWORLD
89 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Ofelia Việt Nam
Tầng 6, tòa nhà Thủy Lợi 4, 102 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ofelia Việt Nam;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1366S*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *3* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông/Bà Đàm Minh Thu
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-514

Ngày nộp : 11/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương mại Thiết bị điện G8

Địa chỉ: Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thương mại Thiết bị điện G8

Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bên được chuyển nhượng:

Đàm Minh Thu

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty thiết bị điện G8;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 1368/TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-40320	05/12/2017	34, 35	STAG
2	4-2017-40321	05/12/2017	34, 35	MANTIS
3	4-2017-40322	05/12/2017	34, 35	APRICOT
4	4-2017-40323	05/12/2017	34, 35	Chen Xiang
5	4-2017-40324	05/12/2017	34, 35	CYCLAMEN
6	4-2017-40325	05/12/2017	34, 35	PETUNIA
7	4-2017-40326	05/12/2017	34, 35	CARNATION
8	4-2017-40327	05/12/2017	34, 35	PHEASANT
9	4-2017-40328	05/12/2017	34, 35	CUTTLE
10	4-2017-40329	05/12/2017	34, 35	REINDEER

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13669/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-516

Ngày nộp : 11/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Guangdong OPPO Mobile Telecommunications Corp. Ltd.

Địa chỉ: No. 18, Haibin Road, Wusha, Changan Town, Dongguan City, Guangdong,
China

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã
được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Guangdong OPPO Mobile Telecommunications Corp. Ltd.

No. 18, Haibin Road, Wusha, Changan Town, Dongguan City, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng:

Realme Mobile Telecommunications (Shenzhen) Co., Ltd

Room 201, Building A, No.1 Qianwan First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong
Cooperation Zone, Shenzhen, China (Settling into Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat
Co., Ltd.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 13669/TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-11200	12/04/2018	38	realme
2	4-2018-11201	12/04/2018	42	realme

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136 HC/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng xuất nhập
khẩu Đạt Thành
192 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00521

Ngày nộp : 12/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-20705

Ngày nộp đơn: 08/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng xuất nhập khẩu Đạt Thành

Địa chỉ: 192 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Hoa Mya, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-20705 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

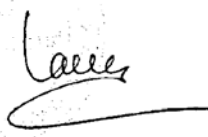
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Xuất nhập khẩu Đạt Thành
192 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Ngọc Yến Anh
514/4C Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/Bà Nguyễn Ngọc Yến Anh;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13671/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sapa Thale Holding
Tầng 3, tòa nhà Kim Phúc Long, số 9 đường Nguyễn Trãi,
phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00523

Ngày nộp: 12/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên tư vấn đầu tư Inveslink

Địa chỉ: 76/1A Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên tư vấn đầu tư Inveslink
76/1A Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Sapa Thale Holding
Tầng 3, tòa nhà Kim Phúc Long, số 9 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Inveslink;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT, CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 1367/TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-07188	27/03/2017	35	FACECAR f, hình
2	4-2017-07189	27/03/2017	35	FACE, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13672/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-524

Ngày nộp : 12/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-02728

Ngày nộp đơn: 23/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB

Địa chỉ: Số 23K Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: NG Thọ, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 17, 19, 20, 21, 27, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-02728 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại đầu tư HB

Số 23K Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

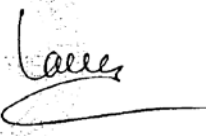
Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Home One

Số 23K Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiễn, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13673/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt
Số 957C, Bạch Đằng, phường Bạch Đằng,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00525

Ngày nộp : 13/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12764

Ngày nộp đơn: 06/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Ca Nic

Địa chỉ: Khu Bắc Cầu 1, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: LACOM CO., LTD.

Nhãn hiệu: CANIC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12764 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Ca Nic

Khu Bắc Cầu 1, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

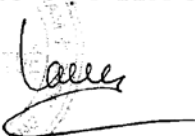
Công ty TNHH Catel

Số 3 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13.6/TA/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Dihona
125/30 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00531

Ngày nộp: 14/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37865

Ngày nộp đơn: 16/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Việt Quảng Cáo

Địa chỉ: Thôn 4, ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DIHONA C, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37865 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Việt Quảng Cáo

Thôn 4, ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Dihona

125/30 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Việt Quảng Cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 136-75/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00532

Ngày nộp : 14/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-31329

Ngày nộp đơn: 09/11/2015

Chủ đơn (*): Pontet Allano et Associés Selarl de conseils en propriété industrielle

Địa chỉ: Bâtiment Platon, Parc Les Algorithmes, 91190 SAINT AUBIN (France)

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIOAL LLC

Nhãn hiệu: NOUVEAU MONDE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-31329 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Pontet Allano et Associés Selarl de conseils en propriété industrielle
Bâtiment Platon, Parc Les Algorithmes, 91190 SAINT AUBIN (France)

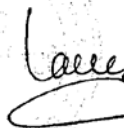
Bên được chuyển nhượng:

Louis Vuitton Malletier
2 rue du Pont Neuf, 75001 Paris (France)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136 77/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thiên Ý Lợi
49/52/18 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00534

Ngày nộp : 19/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15784

Ngày nộp đơn: 01/06/2017

Chủ đơn (*): Sỳ Ngọc Anh

Địa chỉ: 20M Lạc Long Quân, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Go, Sy, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15784 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Sỳ Ngọc Anh

20M Lạc Long Quân, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:


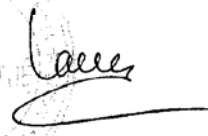
Công ty TNHH Thiên Ý Lợi

49/52/18 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bà Sỳ Ngọc Anh;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13673/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu M-K
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00538

Ngày nộp : 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04884

Ngày nộp đơn: 02/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Bảo My

Địa chỉ: 141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: RITOCHI [O], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04884 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Bảo My
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu M-K
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Bảo My;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13679/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Việt An
Tầng 3, tòa nhà Hoàng Ngân Plaza, số 125 Hoàng Ngân,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-542

Ngày nộp: 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18601

Ngày nộp đơn: 07/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Vinam

Địa chỉ: Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: VIET AN LAW FIRM

Nhãn hiệu: european, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18601 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Vinam

Số 23, ngõ 262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần X'plus Việt Nam

Số 67 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13651* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *10* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00547

Ngày nộp : 24/09/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): DIAVITA LLP

Địa chỉ: 71-75 Shelton Street, Covent Garden, London, England, WC2H 9JQ

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

DIAVITA LLP

71-75 Shelton Street, Covent Garden, London, England, WC2H 9JQ

Bên được chuyển nhượng:

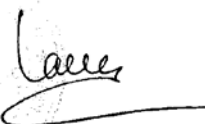
Diavita Italy SRL

Milano Viale Abruzzi 94, Milan, 20131, Italy

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**


Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 1365-1/TB-SHTT NGÀY 30 THÁNG 11
NĂM 2018

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-35540	30/10/2017	03	D B DIA BEAUTY
2	4-2017-35541	30/10/2017	05, 30	VITA ENERGY Premium smart shake, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13652/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Hộ kinh doanh Quốc Phú
ấp 6, xã Thanh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00550

Ngày nộp : 25/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19744

Ngày nộp đơn: 30/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Gia Minh Sang

Địa chỉ: 28 đường số 30, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SSS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19744 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Gia Minh Sang
28 đường số 30, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh Quốc Phú
Ấp 6, xã Thanh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Gia Minh Sang;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13683/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00553

Ngày nộp : 26/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18742

Ngày nộp đơn: 22/06/2017

Chủ đơn (*): Cửa hàng thương mại - dịch vụ Thủy Tiên

Địa chỉ: Số 8, A18, đường số 17, khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: CF1Coffee .com.vn, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18742 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Cửa hàng thương mại - dịch vụ Thủy Tiên

Số 8, A18, đường số 17, khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên cà phê CF1

Số A18-8, đường số 17, KDC 586, KV4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13654/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00554

Ngày nộp: 26/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11843

Ngày nộp đơn: 17/04/2018

Chủ đơn (*): Cửa hàng thương mại - dịch vụ Thủy Tiên

Địa chỉ: Số 8, A18, đường số 17, khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: CF1 Coffee Vietnam C F 1 Coffee, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11843 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Cửa hàng thương mại - dịch vụ Thủy Tiên

Số 8, A18, đường số 17, khu vực 4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên cà phê CF1

Số A18-8, đường số 17, KDC 586, KV4, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13714/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Đỗ Trọng Hiệp
18 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00502 Ngày nộp : 07/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-00260 Ngày nộp đơn: 06/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Nado Dona

Địa chỉ: 18 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: nado, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.


Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-00260 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Nado Dona
18 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Đỗ Trọng Hiệp
18 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


Nơi nhận: 

- Như trên;
- Cty Nado Dona;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG




Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~137/16~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-512

Ngày nộp: 11/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23868

Ngày nộp đơn: 01/08/2017

Chủ đơn (*): Ladival GmbH & Co. KG

Địa chỉ: Eppsteiner Str. 42, Frankfurt am Main 60323, Germany

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Nhãn hiệu: LADIVAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23868 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:


Ladival GmbH & Co. KG

Eppsteiner Str. 42, Frankfurt am Main 60323, Germany

Bên được chuyển nhượng:


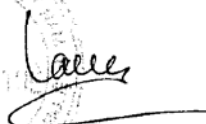
Stada Arzneimittel AG

Stadastrasse 2-18, 61118 Bad Vilbel, Germany

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13717/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu M-K
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00539

Ngày nộp : 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04883

Ngày nộp đơn: 02/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Bảo My

Địa chỉ: 141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Kachi, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04883 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Bảo My
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu M-K
141 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Cty Bảo My;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 139C/ TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00002

Ngày nộp : 02/01/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-20762

Ngày nộp đơn: 05/08/2015

Chủ đơn (*): Cordis Corporation

Địa chỉ: 6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: RAILWAY

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-20762 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

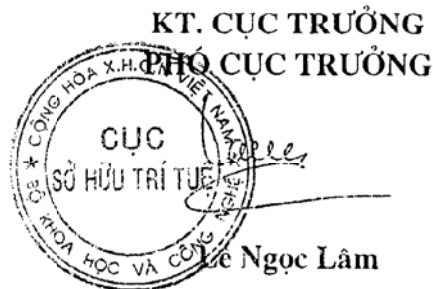
Cordis Corporation
6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng:

Cardinal Health Switzerland 515 GmbH
Lindenstrasse 10, 6340 Baar, Switzerland

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13012/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00238

Ngày nộp: 23/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-14380

Ngày nộp đơn: 22/05/2017

Chủ đơn (*): Lê Thị Hằng

Địa chỉ: 459-461 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: YHL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-14380 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Lê Thị Hằng

459-461 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

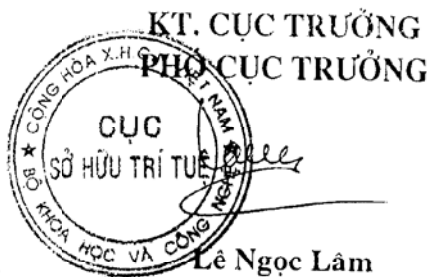
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hằng Lê

81 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 139/14/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, toà nhà VIT, số 519 Kim Mã,
phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-224

Ngày nộp: 17/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37181

Ngày nộp đơn: 23/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dược phẩm Khương Duy (VN)

Địa chỉ: NN1 - NN1A, Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: SAO BẮC ĐẪU

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37181 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:


Công ty TNHH dược phẩm Khương Duy

NN1 - NN1A, Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

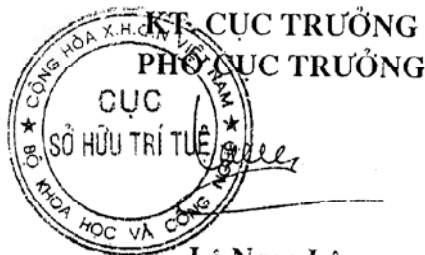
Stada Arzneimittel AG

Stadastrasse 2-18, 61118 Bad Vilbel, Germany

Nơi nhận: 

- Như trên,

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 139/15/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần VNG
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00520 Ngày nộp: 12/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-13389 Ngày nộp đơn: 12/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VNG

Địa chỉ: 52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: 123CS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-13389 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

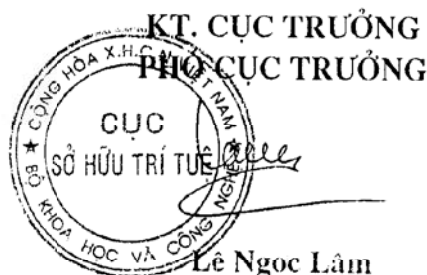
Công ty cổ phần VNG
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần dịch vụ dữ liệu công nghệ thông tin Vi Na
Tòa nhà Helios, lô 6, đường số 3 công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty Vi Na;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 439/TC/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Bà Trần Thanh Thùy
Thôn Lập Phương, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-529

Ngày nộp : 13/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00788

Ngày nộp đơn: 08/01/2018

Chủ đơn (*): Mai Thị Soan

Địa chỉ: Số 62 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PHALE Plastics JSC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00788 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Mai Thị Soan

Số 62 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Trần Thanh Thùy

Thôn Lập Phương, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên,
- Bà Mai Thị Soan;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 139/19/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, phố Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00202 Ngày nộp: 08/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07629

Ngày nộp đơn: 29/03/2017

Chủ đơn (*): Mondelez Japan Limited (JP)

Địa chỉ: 12-8, 4 chome, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: XYLICRYSTAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07629 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Mondelez Japan Limited

12-8, 4 chome, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 Japan

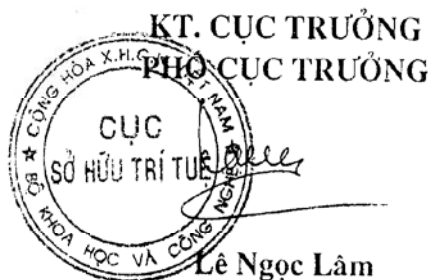
Bên được chuyển nhượng:

Kasugai Seika Aioi Co., Ltd.

3-14, 1 chome, Hananoki, Nishi-ku, Nagoya, Aichi 451-0062 Japan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1412/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận chuyển đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông
Phòng 2.2, Tòa nhà Tuấn Minh, 90-92 Lê Thị Riêng,
phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu chuyển nhượng đơn

Số Yêu cầu: CD4-2018-00703

Nộp ngày: 26/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-01069

Ngày nộp đơn: 17/01/2017

Chủ đơn: Tổ hợp tác sản xuất nhãn VIETGAP Long Hòa

Địa chỉ: Ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Nhãn hiệu: Nhãn Long Hòa Tổ hợp tác sản xuất VietGAP, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu chuyển giao đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01069 đã được ghi nhận với Chủ đơn mới là:

“Hợp tác xã nông nghiệp Long Hòa

Ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre” 3h

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14130/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận chuyển đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông
Phòng 2.2, Tòa nhà Tuấn Minh, 90-92 Lê Thị Riêng,
phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu chuyển nhượng đơn

Số Yêu cầu: CD4-2018-00702

Nộp ngày: 26/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-00225

Ngày nộp đơn: 05/01/2017

Chủ đơn: Tổ hợp tác chăn nuôi gà nòi thả vườn ấp Mỹ Sơn Đông

Địa chỉ: Ấp Mỹ Sơn Đông, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Nhãn hiệu: Mỹ Sơn Đông THT Gà nòi thả vườn, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu chuyển giao đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00225 đã được ghi nhận với Chủ đơn mới là:

“Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh Mỹ Sơn Đông
Ấp Mỹ Sơn Đông, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre” *đ.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14522/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-664

Ngày nộp : 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18832

Ngày nộp đơn: 11/06/2018

Nhãn hiệu: ANRUTI cosmetic, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18832 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Thị Phổ Châu
55/4B Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

HSIEH I-HSUAN
No.116, Sec.2, Liujia 5th Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính đơn đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21512 Ngày nộp đơn 29/06/2018

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 05: "...các đồ dùng cấp cứu [bộ đồ sơ cứu (có chứa thuốc bên trong) (first aid kit, filled)]"

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449